

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

06 - 2024

435

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYÊN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

06 - 2024

435

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	822
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	875
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	883
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	899
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	913

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	822
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	875
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	883
<u>PART V:</u> Change of Applicants	899
<u>PART VI:</u> Correction	913

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2024)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **103062 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2021-07757** (85) 02/12/2021
(22) 25/10/2021 (86) PCT/CN2021/126187 25/10/2021
(30) 202111123610.7 24/09/2021 CN (87) WO2023/045010 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021

(51) ***F15B 13/02; F16K 11/00***

(71) **MEISHAN CRRC BRAKE SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 68 Science & Technology Industrial Park 3 Road, Meishan City, Sichuan 620010,
China (CN)

(72) LV, Chao (CN); XIAO, Chen (CN); NING, Bo (CN); SHEN, Yanfei (CN); YANG,
Jianping (CN); YANG, Jinlong (CN); LI, Guo (CN); WANG, Kaien (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI, HỆ THỐNG PHANH VÀ TÀU HỎA**

(57) Các phương án theo sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi, hệ thống phanh và tàu hỏa, liên quan đến lĩnh vực tàu hỏa. Thiết bị chuyển đổi bao gồm thân van, nắp van và bộ phận co thứ nhất, thân van có đường dẫn khí vào thân van, đường dẫn khí ra thân van thứ nhất và đường dẫn thân van; nắp van được lắp xoay trên thân van, nắp van có đường dẫn nắp van thứ nhất, đường dẫn nắp van thứ hai và đường dẫn nắp van thứ ba; bộ phận co thứ nhất có tại cổng thứ nhất của đường dẫn nắp van thứ hai; nắp van được cấu tạo để có thể xoay so với thân van, để có thể chuyển đổi giữa vị trí lắp thứ nhất và vị trí lắp thứ hai. Việc lắp nắp van trên thân van có thể xoay được có thể giảm bớt không gian sử dụng, gọn gàng và đơn giản hơn.

- (11) **103063 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2022-00157** (85) 10/01/2022
(22) 25/10/2021 (86) PCT/CN2021/126186 25/10/2021
(30) 202111124035.2 24/09/2021 CN (87) WO2023/045009 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) **B60T 13/24**

(71) **MEISHAN CRRC BRAKE SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 68 Science & Technology Industrial Park 3 Road, Meishan City, Sichuan 620010, China (CN)

(72) XIAO, Chen (CN); SONG, Zhiyong (CN); LI, Min (CN); SHEN, Yanfei (CN); YANG, Jianping (CN); LIU, Yi (CN); CHEN, Tai (CN); ZHONG, Xingyu (CN); WANG, Kaien (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ PHANH NÉN, HỆ THỐNG PHANH VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phanh nén, hệ thống phanh và phương tiện giao thông đường sắt, liên quan đến lĩnh vực phanh. Thiết bị phanh nén bao gồm cơ cấu phanh ba áp và cơ cấu giảm áp, cơ cấu phanh ba áp bao gồm khối xi lanh thứ nhất, và khối xi lanh thứ nhất có khoang vận hành thứ nhất và khoang vận hành thứ hai được cách ly với nhau; cơ cấu giảm áp thông với khối xi lanh thứ nhất, và cơ cấu giảm áp bao gồm khối xi lanh, pít tông giảm áp, bộ phận ngăn và khoang giảm áp; pít tông giảm áp có mặt đầu thứ nhất và mặt đầu thứ hai đối diện nhau, và thành bên của pít tông giảm áp có rãnh thứ nhất và diện tích của mặt đầu thứ nhất lớn hơn diện tích của mặt đầu thứ hai; mặt đầu thứ nhất và thành trong của khối xi lanh xác định khoang thứ nhất, mặt đầu thứ hai và thành trong của khối xi lanh xác định khoang thứ hai; khối xi lanh thứ nhất có khoang vận hành thứ nhất và khoang vận hành thứ hai cách ly với nhau; bộ phận ngăn được đặt trong đường dẫn vận hành và bộ phận ngăn được cấu tạo để chia đường dẫn vận hành thành đường dẫn ngoài và đường dẫn giảm áp, qua đó có thể cải thiện hiệu quả nhả của phanh.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103064 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2022-04314 | (85) 08/07/2022 | |
| (22) 19/10/2021 | (86) PCT/KR2021/014584 | 19/10/2021 |
| (30) 10-2021-0139281 | 19/10/2021 KR | (87) WO2023/068391 |
| | | 27/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

(51) **G16H 40/67**; G16H 50/50; G16H 50/30; A61B 5/091; G16H 50/20

(71) **TR LTD.** (KR)

209-ho, 62, Daehak-ro Dong-gu Daejeon 34520, Republic of Korea

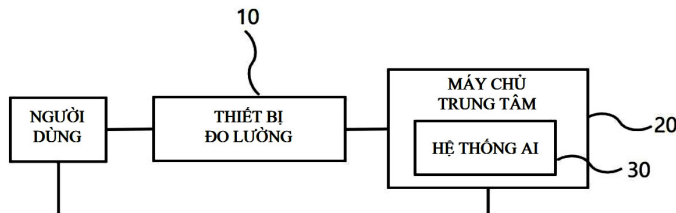
(72) KIM, Byeong Soo (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY XÉT NGHIỆM BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP CÓ HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến máy xét nghiệm bệnh đường hô hấp dùng để xét nghiệm hệ hô hấp bằng cách đo dung tích sống, nghĩa là, thể tích hô hấp và các cơ hô hấp, và để phân tích dự đoán về sự thay đổi chức năng phổi. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật máy xét nghiệm bệnh đường hô hấp có hệ thống trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence, AI), trong đó máy xét nghiệm bệnh đường hô hấp cho phép bất kỳ ai cũng có thể mang và sử dụng thiết bị đo lường phổ biến để kiểm tra và xác định liệu người đó có bị bệnh đường hô hấp hay không, đã gia tăng bởi ô nhiễm không khí và bụi mịn gây ra bởi công nghiệp hóa nhanh, và tạo ra phương trình dự đoán chức năng phổi mới thông qua dữ liệu tích lũy để đạt được chẩn đoán chính xác hơn, và tạo ra giá trị tham chiếu thay đổi chức năng phổi thông qua dữ liệu tích lũy để dự đoán sự thay đổi chức năng phổi trong tương lai theo thời gian, cụ thể, một khoảng thời gian, nhờ đó điều trị trước có thể được cung cấp để làm chậm tiến độ của bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (chronic obstructive pulmonary disease, COPD) hoặc ngăn ngừa COPD.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103065 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2022-06079 | (85) 22/09/2022 | |
| (22) 24/09/2021 | (86) PCT/CN2021/120188 | 24/09/2021 |
| | (87) WO2023/044720 A1 | 30/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) *H04W 72/02; H04L 5/00*

(71) **APPLE INC.** (US)

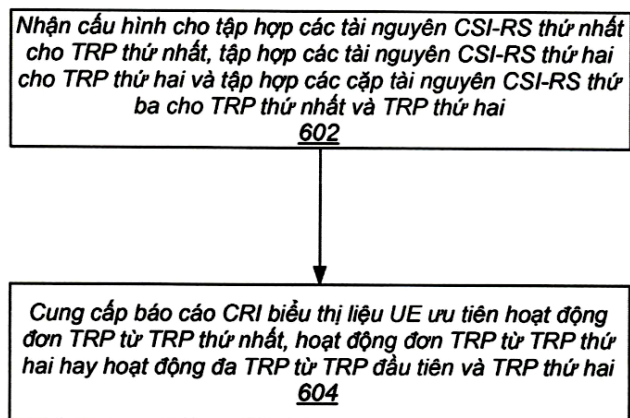
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) SUN, Haitong (CN); YE, Chunxuan (US); ZHANG, Dawei (US); NIU, Huaning (CN); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); ZENG, Wei (US); YANG, Weidong (CN); ZHANG, Yushu (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH (CSI) KHÔNG DỰA TRÊN CHỈ SỐ MA TRẬN TIỀN MÃ HÓA (PMI) CHO HOẠT ĐỘNG ĐA ĐIỂM THU PHÁT (TRP)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp để cải thiện báo cáo CSI không dựa trên PMI cho NC-JT trong các hoạt động đa TRP, bao gồm việc xử lý báo cáo CRI của kênh, báo cáo CQI, báo cáo RI và dòng thời gian và độ phức tạp xử lý CSI trong các hoạt động đa TRP NC-JT. Ví dụ, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận cấu hình từ trạm gốc cho tập hợp các tài nguyên CSI-RS thứ nhất cho TRP thứ nhất (được liên kết với hoạt động đơn TRP), tập hợp các tài nguyên CSI-RS thứ hai cho TRP thứ hai (được liên kết với hoạt động đơn TRP), và tập hợp các cặp tài nguyên CSI-RS thứ ba cho TRP thứ nhất và TRP thứ hai (được liên kết với hoạt động đa TRP). UE có thể báo cáo báo cáo CRI đến trạm gốc biểu thị rằng UE ưu tiên hoạt động đơn TRP từ TRP thứ nhất hay TRP thứ hai, hay hoạt động đa TRP từ TRP thứ nhất và TRP thứ hai. Báo cáo CRI có thể được dựa trên cấu hình.



HÌNH 6A

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 103066 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2022-06145 | (85) 23/09/2022 | |
| (22) 02/05/2022 | (86) PCT/KR2022/006281 | 02/05/2022 |
| (30) 10-2021-0113409 | 26/08/2021 KR (87) WO2023/027289 A1 | 02/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) *A61N 1/40; A61N 1/06; A61N 1/32; A61N 1/04; A61N 1/08*

(71) **APR CO., LTD.** (KR)

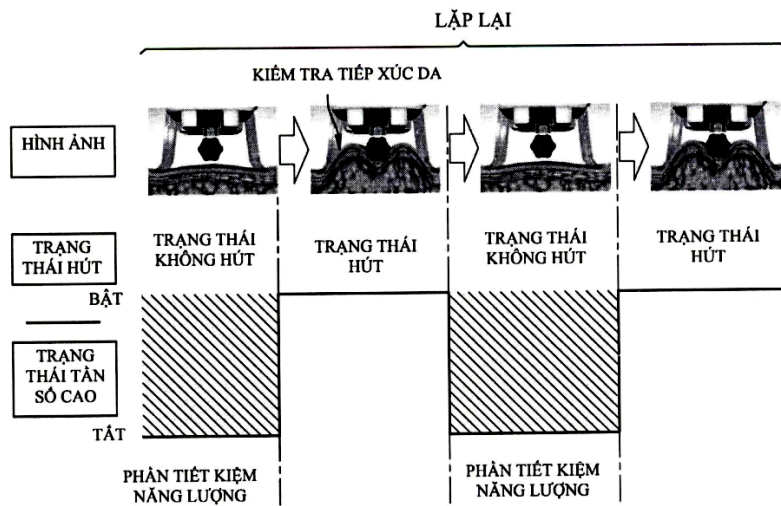
36F, 300, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul 05551, Republic of Korea

(72) LEE, Jeong Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ DA**

(57) Thiết bị quản lý da nhận biết xem liệu da của người dùng đã bị hút hay chưa, và khi da của người dùng đã bị hút, áp dụng tần số cao cho da bị hút, nhờ đó làm giảm sự tiêu thụ năng lượng và cải thiện hiệu quả mát-xa da.



- (11) **103067 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2022-06553** (85) 11/10/2022
(22) 17/12/2021 (86) PCT/KR2021/019303 17/12/2021
(30) 10-2021-0125841 23/09/2021 KR (87) WO2023/048343 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022

(51) *C12N 9/00; C12P 19/30; C12N 15/52; C12N 15/77*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KWON, Nara (KR); LEE, Ji Hyun (KR); BAE, Hyun-jung (KR); KIM, Dae Young (KR); KIM, Eun Ji (KR); HUH, Lan (KR); YOO, Hyeryun (KR); KIM, Bina (KR); SON, Sung Kwang (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BIẾN THỂ SYNTHAZA GMP THỦY PHÂN GLUTAMIN, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA BIẾN THỂ NÀY, VI SINH VẬT, PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM SẢN XUẤT PURIN NUCLEOTIT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TĂNG KHẢ NĂNG SẢN SINH PURIN NUCLEOTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể synthaza GMP thủy phân glutamin, polynucleotit mã hóa biến thể này, vi sinh vật, phương pháp và chế phẩm sản xuất purin nucleotit bằng cách sử dụng biến thể này, và phương pháp để tăng khả năng sản sinh purin nucleotit.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103068 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2022-07211 | | | (85) 04/11/2022 | |
| (22) 14/10/2021 | | | (86) PCT/US2021/055040 | 14/10/2021 |
| (30) 63/176,206 | 16/04/2021 | US | (87) WO2022/220869 A1 | 20/10/2022 |
| 17/500,355 | 13/10/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **H04N 5/917**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) LIN, Sheng (CN); DING, Ding (CN); JIANG, Wei (US); WANG, Wei (CA); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÉN ẢNH NƠN THAY THẾ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nén ảnh (neural image compression, NIC) đầu cuối (end-to-end, E2E) thể chõ dựa trên mạng nơron được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý và bao gồm nhận ảnh đầu vào cho khung phần mềm E2E NIC, xác định kích thước bậc của ảnh đầu vào chỉ báo tốc độ học của mô hình huấn luyện, xác định ảnh thay thế dựa trên mô hình huấn luyện, mã hoá ảnh thay thế thay cho ảnh đầu vào để tạo dòng bit, và ánh xạ ảnh thay thế tới dòng bit để tạo biểu diễn được nén. Ngoài ra, kích thước bậc có thể được xác định bằng bộ lập lịch và thay đổi trong khi huấn luyện của mô hình huấn luyện. Ảnh cũng có thể được tách thành các bản vá mà bộ lập lịch được phân định cho mỗi bản vá và mỗi bản vá được mã hoá thay cho toàn bộ ảnh đầu vào.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103069 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2022-07212 | | | (85) 04/11/2022 | |
| (22) 14/10/2021 | | | (86) PCT/US2021/055039 | 14/10/2021 |
| (30) 63/176,204 | 16/04/2021 | US | (87) WO2022/220868 A1 | 20/10/2022 |
| 17/499,959 | 13/10/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **G06T 9/00; H04N 19/30**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) DING, Ding (CN); JIANG, Wei (US); LIN, Sheng (CN); WANG, Wei (CA); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÉN ẢNH NƠN ĐẦU CUỐI THỂ CHỖ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật nén ảnh đầu cuối (end-to-end, E2E) thể chỗ dựa trên mạng nơron (NIC) được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý và bao gồm nhận ảnh đầu vào cho khung phần mềm E2E NIC, xác định ảnh thay thế dựa trên mô hình huấn luyện của khung phần mềm E2E NIC, mã hoá ảnh thay thế để tạo dòng bit, ánh xạ ảnh thay thế tới dòng bit để tạo biểu diễn được nén của ảnh đầu vào. Ngoài ra, có thể phân vùng đầu vào thành các khối mà biểu diễn thể chỗ được xác định cho mỗi khối và mỗi khối được mã hoá thay cho toàn bộ ảnh thay thế.

- (11) **103070 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2022-07554** (85) 21/11/2022
(22) 14/10/2021 (86) PCT/US2021/055041 14/10/2021
(30) 63/197,184 04/06/2021 US (87) WO2022/256033 A1 08/12/2022
17/500,345 13/10/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **G06T 9/00; H04N 19/172**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) ZHANG, Xiang (CN); GAO, Wen (US); LIU, Shan (US); FENG, Weiwei (CN);
JIAN, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DÒNG VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY
TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá dòng video sử dụng tạo mã đám mây điểm video bao gồm thu được đám mây điểm nguồn; thu được đám mây điểm được tái tạo hình học, trong đó đám mây điểm được tái tạo hình học được tái tạo nhờ sử dụng tạo mã tổn hao; thu được điểm đích được bao gồm trong đám mây điểm được tái tạo hình học; thực hiện ít nhất một trong phép tìm kiếm cây K chiều (KD) thuận để xác định các điểm thứ nhất của đám mây điểm nguồn vốn là các lân cận gần nhất với điểm đích, và phép tìm kiếm cây KD nghịch để xác định các điểm thứ hai của đám mây điểm nguồn mà điểm đích là lân cận gần nhất; xác định giá trị màu trung bình dựa trên ít nhất một trong giá trị màu trung bình thứ nhất của các điểm thứ nhất và giá trị màu trung bình thứ hai của các điểm thứ hai; lựa chọn giá trị màu cho điểm đích dựa trên giá trị màu trung bình; và tạo dòng video được mã hoá dựa trên giá trị màu được chọn.

- (11) 103071 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2022-07579 (85) 21/11/2022
(22) 27/05/2022 (86) PCT/MY2022/050041 27/05/2022
(30) PI 2021004942 27/08/2021 MY (87) WO2023/027575 A1 02/03/2023
(51) **B65B 35/36; B65B 5/06; B65B 7/26; B65B 63/02; B65B 7/20; B65B 35/50; B65B 63/00**
(71) **SKY-TAG ROBOTICS SDN. BHD. (MY)**
No. 5, Jalan Cassia Selatan 3/2, Taman Perindustrian Batu Kawan, Bandar Cassia, Batu Kawan 14100 Simpang Ampat Pulau Pinang, Malaysia.
(72) SIM CHOOI BENG (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP XÉP CÁC SẢN PHẨM CÓ THỂ NÉN ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị đóng gói dùng để xếp các vật phẩm có thể nén được, thiết bị đóng gói bao gồm: phương tiện xếp (1) và phương tiện xếp (2) dùng để xếp chồng các sản phẩm có thể nén được vào thùng các-tông có đầu mở (3); phương tiện nén (5) dùng để nén các đầu của chồng các sản phẩm khi chúng được xếp vào thùng các-tông có đầu mở (3) và phương tiện gấp (6), phương tiện gấp (7) và phương tiện gấp (8) dùng để đóng các đầu của thùng các-tông có đầu mở (3), trong đó phương tiện xếp (1) và phương tiện xếp (2) bao gồm tay ép thứ nhất đóng vai trò như phương tiện xếp (1) được lắp để ép vừa đủ một đầu của chồng các sản phẩm để tay ép thứ nhất đóng vai trò như phương tiện xếp (1) có thể xếp chồng các sản phẩm được nén qua một đầu của thùng các-tông có đầu mở (3), tay ép thứ hai đóng vai trò như phương tiện xếp (2) được lắp để đi vào đầu đối diện của thùng các-tông có đầu mở (3) để ép đầu đối diện của chồng các sản phẩm trong khi tay ép thứ nhất đóng vai trò như phương tiện xếp (1) được nhả ra khỏi chồng các sản phẩm và rút ra khỏi thùng các-tông có đầu mở (3), tay ép thứ hai đóng vai trò như phương tiện xếp (2) cũng được lắp để nhả ra và rút ra khỏi thùng các-tông có đầu mở (3), và trong đó phương tiện nén (5) bao gồm bộ phận đẩy để đẩy thùng các-tông có đầu mở (3) từ các đầu đối diện của chồng các sản phẩm được xếp, và trong đó phương tiện gấp (6), phương tiện gấp (7) và phương tiện gấp (8) bao gồm các chi tiết gấp dùng để gấp các nắp đóng ở đầu của các thùng các-tông có đầu mở (3) để đóng thùng các-tông có đầu mở (3) nói trên.

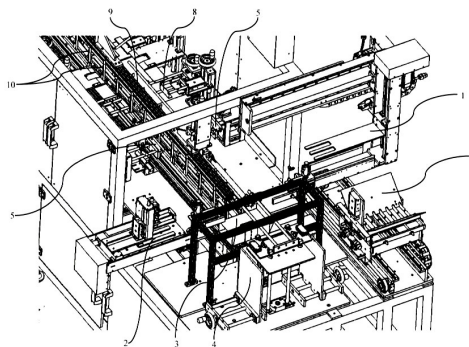


FIG. 1

(11) **103072 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2022-07772**

(22) 28/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) **A61K 36/424; A61K 36/42**

(71) **BÙI THANH TÙNG (VN)**

P908B, Chung cư CBCSCA quận Hoàng Mai, 79 Thanh Đàm, Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thanh Tùng (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Nghiêm Minh Sơn (VN); Nguyễn Mạnh Đức (VN); Lê Minh Đức (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CAO CHIẾT CÓ TÁC DỤNG HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TỪ DÂY THÌA CANH, GIẢO CỔ LAM, MẠCH MÔN VÀ MƯỚP ĐẮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế cao chiết có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường từ dây thìa canh, giảo cổ lam, mạch môn và mướp đắng bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu; tạo hỗn hợp nguyên liệu; chiết hỗn hợp bột nguyên liệu và tạo chế phẩm cao chiết.

(11) 103073 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-07776

(22) 28/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) H02M 7/44

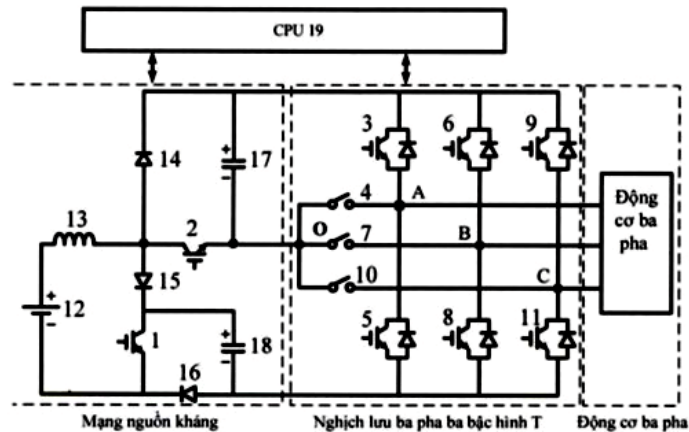
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Vĩnh Thanh (VN); Đỗ Đức Trí (VN); Nguyễn Minh Khai (VN)

(54) THIẾT BỊ NGHỊCH LƯU TĂNG ÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ BA PHA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nghịch lưu tăng áp để điều khiển động cơ ba pha. Thiết bị này bao gồm môđun tăng áp được bố trí ở giữa nguồn điện đầu vào (12) và môđun nghịch lưu, môđun tăng áp bao gồm: cuộn dây tăng áp (13), các khóa công suất (1,2), các điốt dẫn dòng (14, 15, 16) và hai tụ điện (17, 18), môđun nghịch lưu bao gồm: các khóa công suất (3, 5, 6, 8, 9, 11) đóng/ngắt một chiều và các khóa công suất (4, 7, 10) đóng/ngắt hai chiều để tạo ra điện áp ba pha ba bậc ở ngõ ra để điều khiển động cơ ba pha, CPU (19) có phần mềm xử lý tạo ra các tín hiệu điều khiển xung PWM cho các khóa công suất ở môđun tăng áp và môđun nghịch lưu để điều chỉnh thời gian đóng/ngắt chuyển đổi dòng điện một chiều thành dòng điện xoay chiều.



Hình 2

- (11) **103074 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2022-07779**
(22) 29/11/2022
(51) **E02B 3/04**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ BẮC HÀ (VN)**
Đường Hồng Ân, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(72) Phạm Văn Hiệp (VN)
(54) **KÈ BÊ TÔNG ĐỊNH HÌNH LẮP GHÉP CHỐNG SẠT LỎ**
- (57) Sáng chế đề xuất kè bê tông định hình lắp ghép chống sạt lở sử dụng cọc bê tông chịu lực, tấm bê tông định hình được ghép với cọc bê tông để chống sạt lở, nắp đậy bê tông phía trên bờ kè để che khoảng trống tạm thời khi các tấm bê tông định hình tự lún nhưng khoảng lún chưa đủ lớn để bổ sung thêm một tấm bê tông định hình mới; khi chân bờ kè bị xói mòn hớ hàm ếch thì các tấm bê tông định hình tự động lún xuống để ngăn hiện tượng xói mòn hớ hàm ếch.

(11) 103075 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-07792

(22) 29/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) A42B 3/00

(71) E-LEAD ELECTRONIC CO., LTD. (TW)

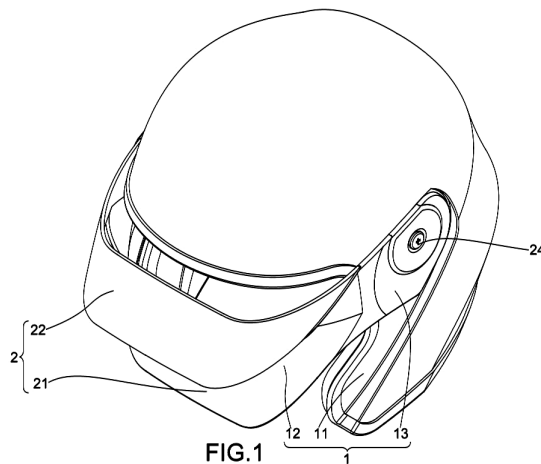
No.37, Gungdung 1ST Rd., Shengang Shiang, Changhua, Taiwan

(72) Stephen Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TẮM CHẮN CHO MŨ BẢO HIỂM, MŨ BẢO HIỂM, VÀ THIẾT BỊ MÀN HÌNH HIỂN THỊ KÍNH LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn cho mũ bảo hiểm và tấm chắn được dùng làm màn chiếu cho thiết bị màn hình hiển thị kính lái. Tấm chắn bao gồm vật kính, và thị kính. Thị kính được đặt phía trên vật kính. Vật kính phản chiếu hình ảnh được hiển thị trên thiết bị màn hình hiển thị kính lái ở phía trước-dưới của mũ bảo hiểm, hình ảnh được phản chiếu bởi vật kính và sau đó được chiếu đến thị kính, sau đó, hình ảnh được phản chiếu bởi thị kính đến phía sau của thị kính. Sự sắp xếp nêu trên giảm các chi tiết điện tử được gắn vào mũ bảo hiểm và còn đề cập đến phương án liên quan đến thiết bị màn hình hiển thị kính lái và mũ bảo hiểm.



(11) **103076 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2022-07874**

(22) 01/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

(51) **B01D 17/04; C10L 10/00**

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Tòa nhà Viện Dầu khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Linh Lan (VN); Hà Thu Hương (VN); Ngô Hồng Anh (VN); Lê Thị Thu Hương (VN); Trần Thanh Phương (VN)

(54) **CHẾ PHẨM KHỬ NHỮ TƯƠNG NƯỚC TRONG DẦU VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khử nhũ tương nước trong dầu bao gồm các thành phần: a) alkylphenol etoxylat; b) TOPSol A150; c) alkylbenzen sulfonat mạch thẳng; d) trietanolamin; và e) rượu isopropylic, trong đó tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng của các thành phần trên đây được trộn lẫn để tạo ra chế phẩm là như được mô tả trong bản mô tả. Sáng chế còn đề xuất quy trình chế tạo chế phẩm khử nhũ tương nước trong dầu này.

Giải pháp theo sáng chế cho phép thu được chế phẩm khử nhũ tương nước trong dầu thể hiện hiệu quả khử nhũ, tách nước cao với hiệu quả tương đương và giá thành cạnh tranh với các sản phẩm thương mại, nhờ đó chủ động về nguồn cung, khắc phục vấn đề về việc phụ thuộc vào nhập khẩu các sản phẩm ngoại nhập, giá thành cao. Chế phẩm theo sáng chế có khả năng tan hoàn tan hoặc phân tán hoàn toàn trong dầu, dải nhiệt độ hoạt động rất rộng, không tương tác với các thành phần dầu thô, các hóa phẩm khai thác khác như chất khử dầu, chất ức chế cặn, hầu như không hoặc rất ít ăn mòn, với các thành phần cấu thành thông dụng và giá cả cạnh tranh. Quy trình chế tạo chế phẩm này có thể được áp dụng ở quy mô lớn, với điều kiện vận hành đơn giản, trong đó việc tập kết hóa chất và pha chế có thể được thực hiện với lượng rất lớn trong nhà xưởng với hệ thống thiết bị pha khuấy, vận chuyển tự động, chính xác.

(11) **103077 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2022-07962**

(22) 06/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

(51) **F26B 15/00**

(75) **NGUYỄN KHẮC GIANG (VN)**

Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(54) **MÁY SẤY NÓNG LIÊN HOÀN TIẾT KIỆM NHIỆT DÙNG MÔ ĐUN DỊCH CHUYỂN ĐẢO CHỖ SẢN PHẨM SẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy nóng liên hoàn tiết kiệm nhiệt dùng mô đun dịch chuyển đảo chỗ sản phẩm sấy là tập hợp các phòng sấy tĩnh, dưới dạng các mô đun là hình hộp rỗng, chúng được dịch chuyển đảo chỗ cho nhau để đảo sản phẩm sấy. Thể tích trống của các mô đun có khả năng cho phép sắp xếp linh hoạt được số lượng lớn cùng loại sản phẩm hay có thể sấy nhiều loại sản phẩm khác nhau khi thay đổi khay đựng giá chứa, nên cho công suất sản xuất cao trên nhiều loại sản phẩm với độ đồng đều cao, chất lượng sản phẩm tốt về nhiều mặt trong khi chi phí sản xuất lại tối thiểu.

(11) **103078 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2022-07963**

(22) 06/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

(51) *C12N 1/20; C12N 15/75; C12R 1/125; C12N 15/09*

(71) **NGUYỄN ĐỨC HOÀNG (VN)**

465/12/6A Trần Xuân Soạn, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đức Hoàng (VN); Phan Thị Thu Hạnh (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS HT800 CÓ KHẢ NĂNG DUY TRÌ TÍNH ỔN ĐỊNH TRONG BIỂU HIỆN GEN TÁI TỔ HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis* HT800 có khả năng duy trì tính ổn định trong biểu hiện gen tái tổ hợp; và không chứa các đoạn trình tự DNA lặp lại trong vi khuẩn *Bacillus subtilis* WB800 và vi khuẩn *Bacillus subtilis* WB800N, chủng HT800 theo sáng chế có khả năng duy trì tính ổn định trong biểu hiện các protein mục tiêu khi sử dụng các plasmid mang gen kháng chloramphenicol và erythromycin.

(11) 103079 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-07974

(22) 06/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

(51) *H04L 1/00; G06F 11/00*

(71) **CHUNGHWA TELECOM CO., LTD.** (TW)

No.99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan

(72) Pin Kao (TW); Yu-Chen Lin (TW); Yu-Ying Hsu (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CHƯỚNG NGẠI VẬT TRONG Đám Mây Mạng Đầu Mạng 5G Dành Riêng Cho Doanh Nghiệp và Hệ Thống Giám Sát và Quản Lý Mạng Dành Riêng Cho Doanh Nghiệp**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ chướng ngại vật trong đám mây mạng đầu mạng 5G (các mạng di động thứ 5) dành riêng cho doanh nghiệp và hệ thống giám sát và quản lý mạng dành riêng cho doanh nghiệp (10). Sáng chế có thể được tạo cấu hình để tích hợp cấu hình, công năng, chướng ngại vật và các nhật ký, dữ liệu dòng, và dữ liệu khác của các nguồn 5G và tự động thực thi tập lệnh để loại bỏ chướng ngại vật để loại bỏ chướng ngại vật sau khi sự kiện chướng ngại vật được xác định.

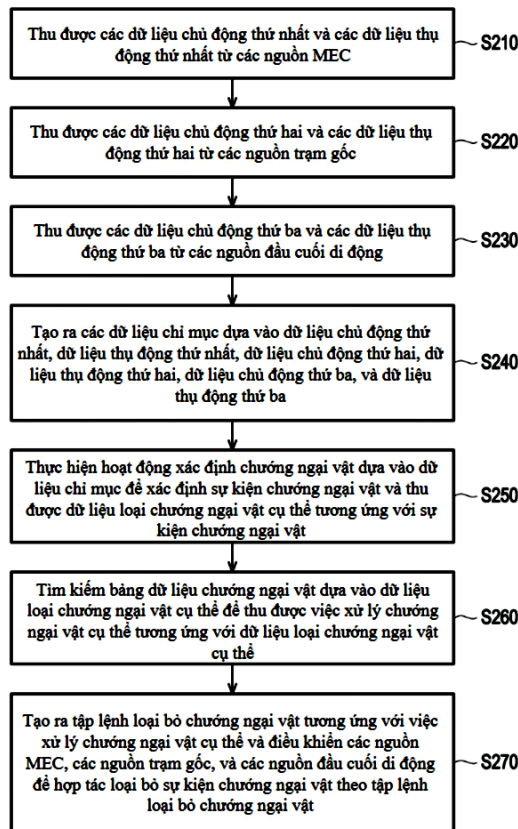


FIG. 2

(11) 103080 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-07977

(22) 06/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

(51) H01M 10/04

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)

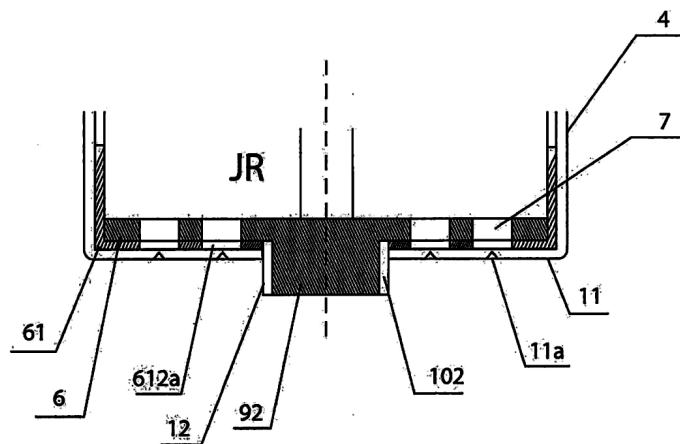
Khu kinh tế Đình Vũ- Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Sung Jae Cho (KR); Nguyễn Đức Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PIN KIỂU CUỘN LỖI KHÔNG TAI DẪN CÓ TẮM GOM DÒNG ĐIỆN CẢI TIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến pin kiểu cuộn lõi không tai dẫn có tấm gom dòng điện cải tiến bao gồm tấm điện cực dương (1) có các phần lá (1a) ở một phía, tấm điện cực âm (2) có các phần lá (2a) ở phía đối diện với các phần lá (1a), và tấm cách điện (3) được bố trí xen giữa tấm điện cực dương (1) và tấm điện cực âm (2), trong đó tấm điện cực dương (1), tấm điện cực âm (2) và tấm cách điện (3) được cuộn để tạo thành cuộn lõi, cuộn lõi này được chứa trong vỏ pin (4). Các phần lá (1a) của tấm điện cực dương (1) được gập vào trong theo hướng kính ở một đầu của cuộn lõi và các phần lá (2a) của tấm điện cực âm (2) được gập vào trong theo hướng kính ở đầu còn lại của cuộn lõi. Tấm gom dòng điện dưới (6) bao gồm: phần đĩa (8) có các lỗ thông (7) được bố trí ở đó, phần nhô dạng chót (9) được tạo thành liền khối và làm bằng cùng một vật liệu với phần đĩa (8), và phần bịt kín (10) được tạo thành liền khối với phần nhô dạng chót (9) và được tạo thành liền khối với phần nhô dạng chót (9). Phần bịt kín (10) này được ép chặt vào lỗ giữa (12) của tấm đáy (11) để bịt kín tấm đáy (11).



Hình 9

(11) 103081 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-07996

(22) 07/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) *F04D 29/44; F24F 5/00; B01D 53/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)**

Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, Tập thể Xí nghiệp Vận tải Ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Thế Dũng (VN); Cao Đức Trọng (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHUẾCH TÁN BÀO TỬ LỢI KHUẨN, MÁY LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ GỒM THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG MÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khuếch tán bào tử lợi khuẩn vào không khí, máy làm sạch không khí gồm thiết bị này và phương pháp làm sạch không khí sử dụng máy này. Thiết bị khuếch tán bào tử lợi khuẩn (30) bao gồm: bình chứa bào tử lợi khuẩn (320); mô đun siêu âm (330) gồm thiết bị tạo sóng siêu âm, màng siêu âm (334) và ống dẫn dung dịch bào tử (331). Thiết bị tạo hơi ẩm chứa bào tử lợi khuẩn trong đó có các chức năng lọc không khí, tạo hơi ẩm chứa bào tử lợi khuẩn và khuếch tán bào tử lợi khuẩn ra ngoài môi trường xung quanh với mục đích làm sạch môi trường không khí xung quanh.

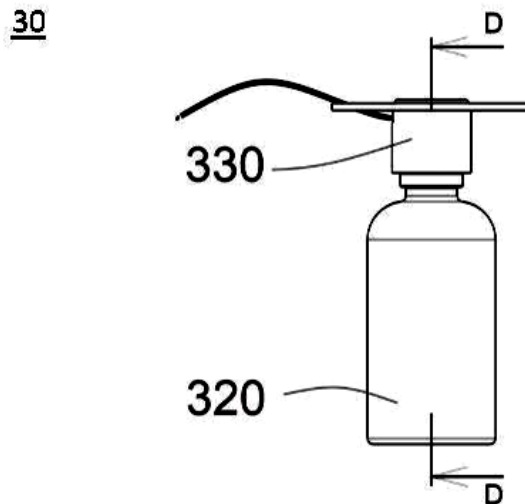


Fig.1

(11) **103082 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2022-08020**

(22) 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) **A61K 9/10; A61K 33/242**

(75) **LÊ TỰ HẢI (VN)**

Khoa Hóa, Trường Đại học Sư Phạm- Đại Học Đà Nẵng, 459 Tôn Đức Thắng,
phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP DUNG DỊCH KEO NANO VÀNG TỪ HAuCl₄ BẰNG DỊCH CHIẾT NƯỚC RỄ CÂY XÁO TAM PHÂN (PARAMIGNYA TRIMERA)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp dung dịch keo nano vàng từ HAuCl₄ bằng dịch chiết nước rễ cây Xáo tam phân (*Paramignya trimera*); sản phẩm dung dịch keo nano vàng thu được có màu tím hồng, nano vàng điều chế có dạng hình cầu, kích thước hạt nano vàng ≤ 20 nm, có khả năng kháng một số loài vi khuẩn (*Salmonella typhimurium*, *Staphylococcus aureus*, *Echerichia coli*), kháng nấm *Candida albicans* và ức chế một số dòng tế bào ung thư (MCF-7, SK-LU-1, HepG2, KB, MKN-7).

- (11) **103083 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2022-08054**
(22) 09/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022
(51) **A61K 36/00**
(71) **SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HÒA BÌNH (VN)**
Số 562, đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(72) Vũ Thị Nguyệt (VN); Nguyễn Thị Kiều Oanh (VN); Dương Thị Thủy (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Đặng Thị Mai Anh (VN); Hoàng Thị Quỳnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE TỪ XẠ ĐEN, CÀ GAI LEO VÀ MẬT NHÂN**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ Xạ đen, Cà gai leo, Mật nhân. Sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo sáng chế này có đặc tính quan trọng là chống oxy hoá, tăng cường sức khỏe, chống lão hoá và kháng ung thư gan.

(11) **103084 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2022-08061**

(22) 09/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

(51) **A47G 19/03**

(75) **LÊ THỊ LY BÌNH (VN)**

Ngõ số 3, Thôn Hạ, Xã An Hưng, An Dương, thành phố Hải Phòng

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM VẬT LIỆU MỚI Đựng ĐỒ ĂN DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp làm vật liệu mới đựng đồ ăn dùng một lần. Với mục đích thân thiện với môi trường và không sử dụng hoá chất. Phương pháp sáng chế bao gồm: Các nguyên liệu: phụ phẩm nông nghiệp, bã cây phụ phẩm ngành bột sắn, miến, tinh dầu. Kết hợp với thành phần bột và nước. Tiến hành theo các bước sau: (1) Nguyên liệu nghiền nhỏ, (2) sấy khô trộn nguyên liệu với bột theo tỷ lệ 1:1 kết hợp với nước tỷ lệ 500ml/200 gam bột), (3) hấp chín, (4) cán mỏng, quạt se mặt, cắt định hình, ép khuôn, (5) sấy khô. Kết quả thu được là vật liệu mới đựng đồ ăn dùng một lần thân thiện với môi trường.

(11) 103085 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-08080

(22) 09/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

(51) G05B 19/4155; G05B 19/418

(75) NGUYỄN THANH HOÀI (VN)

49 đường Tân Thới Nhì 25, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG HỖ TRỢ THIẾT KẾ, PHÂN TÍCH VÀ SẢN XUẤT GIA CÔNG VẬT LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống hỗ trợ thiết kế, phân tích và sản xuất gia công vật liệu bao gồm: a) nhận thông tin thiết kế đầu vào trong giao diện thiết kế; trong đó thiết kế đầu vào có thể là một bộ phận hoặc một thiết kế hoàn chỉnh; b) sử dụng mô đun thiết kế, phân tích và sản xuất dựa trên mạng nơ-ron hồi quy và tích chập RCNN (RCNN-Recurrent và Convolutional Neural Network hay gọi là mô đun RCNN) để nhận diện và phân tích từng phần thông tin thiết kế đầu vào để đề xuất toàn bộ bản thiết kế hoàn thiện bao gồm các bộ phận cấu thành thiết kế và loại liên kết giữa các bộ phận này với nhau trên giao diện thiết kế; c) sử dụng mô đun RCNN để tạo danh sách các bộ phận lắp ráp và hướng dẫn lắp ráp theo trình tự cho từng bộ phận và/hoặc liên kết của bản thiết kế; và d) chỉ định ít nhất một máy gia công kỹ thuật số CNC trong danh sách các máy gia công kỹ thuật số CNC kết nối với nhau qua một kết nối mạng, trong đó máy gia công kỹ thuật số CNC bao gồm các dụng cụ gia công để gia công sản xuất tương ứng với đặc điểm của từng bộ phận và/hoặc liên kết của bản thiết kế nêu trên để rút ngắn thời gian gia công và tăng độ chính xác cho từng bộ phận/hoặc liên kết.

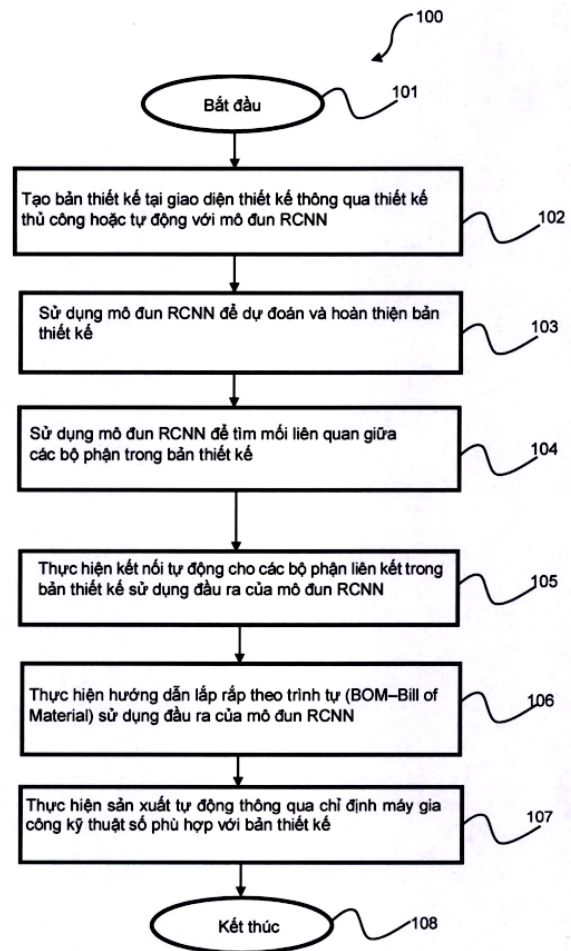


FIG.1

- (11) **103086 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2022-08090**
(22) 12/12/2022
(51) **C09D 1/00; C09D 5/32**
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU DA – GIẤY (VN)**
160 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(72) Trần Văn Vinh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PASTE MÀU SƠN ỨNG DỤNG TRONG NGÀNH DA - GIẤY VÀ PASTE MÀU SẢN XUẤT TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất paste màu và paste màu thu được từ quy trình này. Quy trình sản xuất paste màu bao gồm 5 giai đoạn chính: cân đong nguyên liệu, đánh paste, ủ paste, nghiền, lọc và pha loãng.

(11) **103087 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2022-08109**

(22) 12/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) **A43D 8/16; B44C 1/24**

(71) **GUANGDONG VICTORY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.1, Gaobu section, Beiwang Road, Gaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China.

(72) Tongju Chen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HỌA TIẾT MÀU TRÊN VẬT LIỆU GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật xử lý vật liệu giày và cụ thể là phương pháp xử lý họa tiết màu trên vật liệu giày. Họa tiết màu được in trên vật liệu màng là một tấm vải sợi, vật liệu màng có in sẵn họa tiết màu này và vật liệu giày cao su vừa sản xuất phải trải qua quy trình ép nén. Vì họa tiết màu được kết hợp sâu vào vật liệu cao su thông qua quy trình ép nén, chất lượng ép cao và đạt hiệu quả nên tránh được các vấn đề về chất lượng như bong tróc sơn, loang màu, đổi màu và những vấn đề tương tự một cách hiệu quả và có thể tạo hình bất kỳ họa tiết nào. Ngoài ra, nhờ áp dụng chế độ ép nén để đúc khuôn nên quy trình xử lý không gây ô nhiễm và thân thiện với môi trường.

(11) 103088 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-08141

(22) 13/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) *F04D 13/08; F16K 21/02; F16J 12/00*

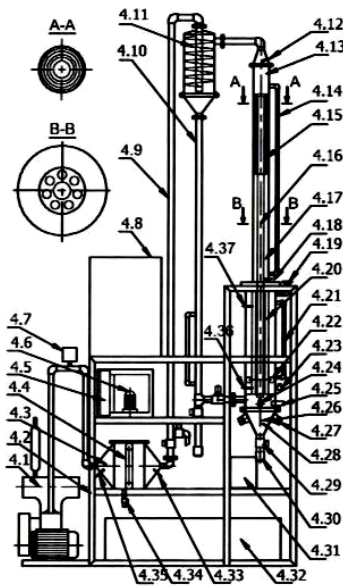
(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Hải (VN); Trần Như Khuyên (VN); Đặng Thanh Sơn (VN)

(54) **THIẾT BỊ CÔ ĐẶC KIỂU CHÂN KHÔNG KẾT HỢP SÓNG SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến các chi tiết của bộ phận cô đặc như sau. Buồng cấp liệu (5.1), có nhiệm vụ cấp và trung chuyên tuần hoàn dung dịch mật. Bên ngoài có lắp 9 đầu phát sóng siêu âm (4.27) dùng để phá kết tinh dung dịch mật. Buồng cấp nhiệt (5.2), bên trong buồng có các ống đun sôi (4.17) và một ống tuần hoàn (4.16). Bao quanh các ống đun sôi là nước nóng được gia nhiệt để cung cấp nhiệt lượng cho dung dịch mật. Buồng hỗn hợp lỏng-hơi (5.3) là nơi phát triển kích thước hạt bột. Phần trên buồng sôi có lắp vành dẫn chất lỏng (5.4) gồm có nhiều ống hình trụ đồng tâm có đường kính nhỏ dần dùng để tách hơi-lỏng.



Hình 4. Thiết bị cô đặc mật ong kiểu chân không dạng ống phối hợp công nghệ siêu âm CĐ-1

4.1- bơm chân không; 4.2- khung máy; 4.3- buồng ngưng tụ hơi thứ; 4.4- dàn lạnh; 4.5- dàn nóng; 4.6- block máy lạnh; 4.7- đồng hồ chân không; 4.8- hộp điều khiển điện; 4.9- ống dẫn hơi thứ; 4.10- ống dẫn mật sau khi phân ly hơi thứ; 4.11- bộ phận phân ly dịch mật; 4.12- cảm biến nhiệt độ mật vùng bay hơi; 4.13- buồng bốc hơi; 4.14- ống quan sát bọt dịch mật; 4.15- vành dẫn chất lỏng; 4.16- ống tuần hoàn dịch mật; 4.17- buồng sôi bọt; 4.18- cảm biến nhiệt độ mật ở buồng sôi; 4.19- van cấp nước; 4.20- buồng cấp nhiệt; 4.21- ống quan sát mức nước trong buồng gia nhiệt; 4.22- bộ điện trở nhiệt; 4.23- van tháo nước; 4.24- van nạp liệu; 4.25- cửa lấy mẫu; 4.26- buồng cấp liệu; 4.27- đầu phát sóng siêu âm; 4.28- cảm biến nhiệt độ mật; 4.29- van tháo mật; 4.30- cửa nối bơm nước rửa; 4.31- máy bơm nước rửa; 4.32- thùng chứa nước rửa; 4.33, 4.35- cảm biến nhiệt độ buồng ngưng tụ hơi thứ; 4.34- van xả nước ngưng; 4.36, 4.37- cảm biến nhiệt độ nước.

(11) **103089 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2022-08147**

(22) 14/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

(51) **A23N 5/03**

(71) **1. NGUYỄN VĂN BẮC (VN)**

Xóm 3, Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

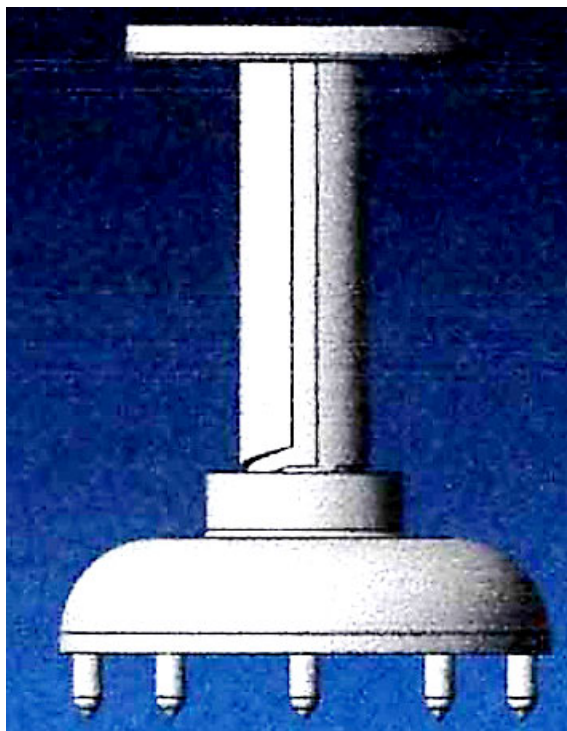
2. TRẦN THỊ LÝ (VN)

Thôn 10, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(72) Nguyễn Văn Bắc (VN); Trần Thị Lý (VN)

(54) **BỘ DỤNG CỤ LẤY NƯỚC DỪA TRONG QUẢ DỪA**

(57) Bộ dụng cụ lấy nước dừa bên trong quả dừa với mục đích cải tiến lược bỏ bớt một số bộ phận, bộ dụng cụ này bao gồm một pít tông hình trụ rỗng, chân đế. Khác biệt ở chỗ, bộ phận chân đế có hai điểm lồi bên trong (G1, G2) và trên cần pít tông có hai rãnh lõm (501, 502) phía trên bề mặt, hai rãnh lõm này sẽ được gắn khớp với hai điểm lồi bên trong chân đế giúp cho pít tông chuyển động trượt theo chiều nhất định, do đó ta có thể khoá cần pít tông theo chiều vuông góc với chân đế khi hai điểm lồi bên trong (G1, G2) nằm ở vị trí giữa (B1, B1) hoặc nằm ở vị trí cuối (C1, C2) ta có thể ấn xuống để pít tông chọc thủng lỗ lấy nước quả dừa.



(11) 103090 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-08161

(22) 14/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) C12N 1/20; C12N 15/04; C12P 7/56; C12N 15/03

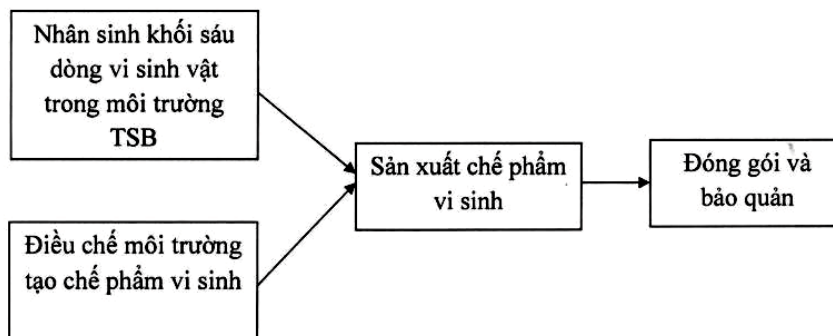
(71) NGUYỄN KHỞI NGHĨA (VN)

242 KDC Diệu Hiền, KV2, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Khởi Nghĩa (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH PHÂN HỦY RÁC THẢI HỮU CƠ TỪ VI SINH VẬT TỔNG HỢP AXIT LACTIC

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh phân hủy rác thải hữu cơ từ vi sinh vật tổng hợp axit lactic bao gồm bước 1: nhân sinh khối sáu dòng vi sinh vật; bước 2: điều chế dung dịch môi trường để tạo chế phẩm vi sinh; bước 3: sản xuất chế phẩm vi sinh; bước 4: đóng gói và bảo quản chế phẩm, trong đó chế phẩm vi sinh phân hủy rác thải hữu cơ chứa sáu dòng vi sinh vật có khả năng tổng hợp axit lactic bao gồm *Pichia* species B9, *Pichia* species LB1, *Enterococcus* species G1, *Bacillus* species M3, *Bacillus* species G5, *Bacillus* species LB7, giúp nâng cao hiệu quả xử lý rác thải của phân bón hữu cơ.



Hình 1

(11) **103091 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2022-08183**

(22) 14/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) **C08L 1/00; C08L 5/00; C08L 3/00**

(75) **LÊ HOÀNG SINH (VN)**

Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt-Anh, 158A Lê Lợi, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(54) **QUY TRÌNH ỨNG DỤNG CHẤM LƯỢNG TỬ CACBON TỪ PHÉ PHẨM NÔNG NGHIỆP ĐỂ TĂNG TỐC ĐỘ ĐỔI MÀU CỦA KÍNH ĐỔI MÀU ĐIỆN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình ứng dụng chấm lượng tử cacbon để tăng tốc độ đổi màu của kính đổi màu điện hóa. Theo đó, chấm lượng tử cacbon được cho vào hoặc là lớp điện giải hoặc lớp vật liệu đổi màu điện hóa với nồng độ từ 0,01% đến 5% để tăng tốc độ đổi màu của kính đổi màu điện hóa. Cơ chế của việc tăng tốc độ đổi màu của chấm lượng tử cacbon là do có tốc độ di chuyển điện tử cao trong nội mạng của chấm lượng tử giúp tăng tốc độ vận chuyển điện tử và ion, cải thiện hạn chế tốc độ vận chuyển thấp của lớp điện giải và lớp vật liệu đổi màu điện hóa. Chấm lượng tử cacbon cũng có thể được pha tạp hoặc biến tính bề mặt trong quá trình tổng hợp để tăng hiệu quả cải thiện tốc độ đổi màu và khả năng phân tán

(11) 103092 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-08184

(22) 14/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) H01M 10/0525; H01M 4/587; H01M 4/13

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)

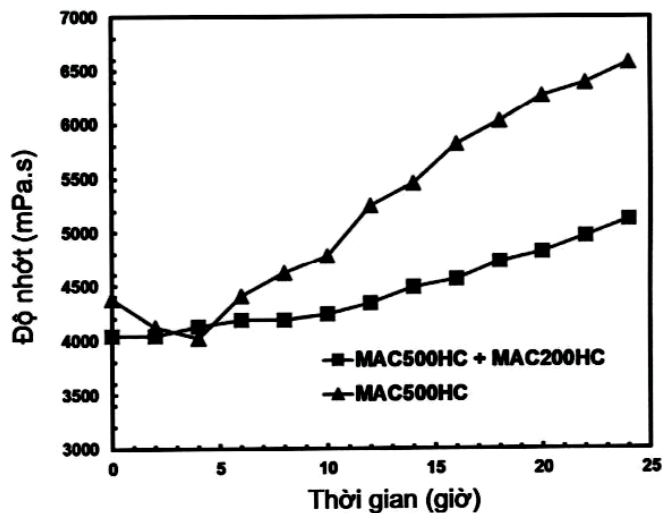
Khu kinh tế Đình Vũ- Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(72) Trần Thanh Bình (VN); Nguyễn Trung Hiếu (VN); Nguyễn Văn Đạt (VN); Nguyễn Hoàng Kha (VN); Trương Trung Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BÙN ĐIỆN CỰC ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÙN ĐIỆN CỰC ÂM CỦA PIN LITHI ION THỨ CẤP

(57) Sáng chế đề cập đến bùn điện cực âm của pin lithi ion thứ cấp bao gồm vật liệu hoạt hóa gồm graphit tự nhiên và graphit nhân tạo, chất dẫn điện, chất phụ gia, chất kết dính thứ nhất, chất kết dính thứ hai là cao su styren-butadien và dung môi nước. Chất kết dính thứ nhất bao gồm carboxymetyl xenluloza thứ nhất và carboxymetyl xenluloza thứ hai. Carboxymetyl xenluloza thứ nhất có mức độ thay thế nhóm hydroxyl của xenluloza bằng nhóm carboxymetyl là 0,85, có độ nhớt là 1.000mPa.s (1.000cP). Carboxymetyl xenluloza thứ hai có mức độ thay thế nhóm hydroxyl của xenluloza bằng nhóm carboxymetyl là 0,65, có độ nhớt là 3.000mPa.s (3.000cP). Tỷ lệ theo khối lượng giữa carboxymetyl xenluloza thứ nhất và carboxymetyl xenluloza thứ hai nằm trong khoảng từ 1:2 đến 1:3. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bùn điện cực âm của pin lithi ion thứ cấp.



Hình 2

(11) 103093 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-08187

(22) 14/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) H01M 4/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)

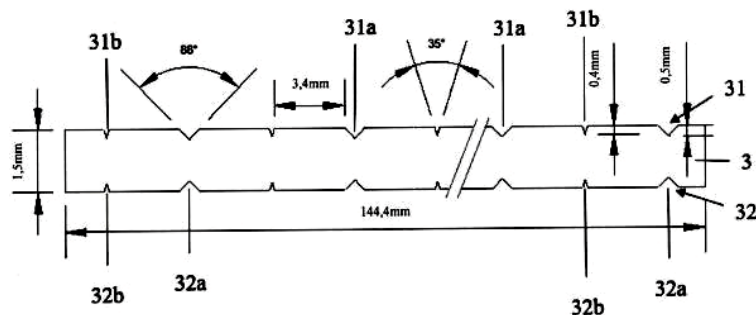
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Sungjin Park (KR); JongJoo Ha (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PIN KIỂU CUỘN LỖI KHÔNG TAI DẪN CÓ KHÓA AN TOÀN

(57) Sáng chế đề cập đến pin kiểu cuộn lõi không tai dẫn có khóa an toàn bao gồm vỏ chứa, nắp đỉnh và nắp đáy, thân điện cực kiểu cuộn lõi, tấm gom dòng điện catốt nằm giữa nắp đỉnh và thân điện cực kiểu cuộn lõi, tấm gom dòng điện anot nằm giữa thân điện cực kiểu cuộn lõi và nắp đáy. Nắp đáy bao gồm tập hợp khóa phía trên nằm ở mặt trên của nắp đáy và tập hợp khóa phía dưới nằm ở mặt dưới của nắp đáy. Tập hợp khóa phía trên bao gồm các khóa thứ nhất và các khóa thứ hai được bố trí xen kẽ nhau, chiều sâu của các khóa thứ nhất lớn hơn chiều sâu của khóa thứ hai. Tập hợp khóa phía dưới bao gồm các khóa thứ ba và các khóa thứ tư được bố trí xen kẽ nhau, chiều sâu của khóa thứ ba lớn hơn chiều sâu của khóa thứ tư. Nhờ vậy, pin kiểu cuộn lõi không tai dẫn có khóa an toàn theo sáng chế có kết cấu đơn giản mà vẫn đảm bảo an toàn cho pin, và làm giảm chi phí sản xuất pin.



Hình 10

(11) 103094 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-08192

(22) 14/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) *B60B 33/00; B60B 33/02*

(71) CÔNG TY TNHH CASTERBUY (VN)

Tầng 2, phòng 05, số 756A Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) LAI, Yun-Chun (TW)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) BÁNH XE ĐẨY

(57) Sáng chế đề xuất bánh xe đẩy gồm: bộ cố định; phần trục xoay, được bố trí tại bộ cố định; bộ quay, có đế quay và hai chi tiết đỡ, trong đó đế quay được bố trí tại phần trục xoay; bánh xe, có con lăn, hai ổ lăn thứ hai được bố trí tương ứng ở hai bên của con lăn, hai chi tiết che ổ lăn tương ứng che các ổ lăn thứ hai, hai chi tiết che chi tiết đỡ mà mỗi chi tiết có khe đỡ để được bố trí ở bên ngoài mỗi chi tiết che ổ lăn, trục nối thứ hai và chi tiết cố định thứ hai. Các chi tiết đỡ được bố trí tương ứng tại các khe đỡ, và mỗi trong các chi tiết che ổ lăn có lớp chống gỉ ở bên ngoài hoặc mỗi trong các chi tiết che chi tiết đỡ có lớp chống gỉ ở bên ngoài. Vì vậy, bánh xe đẩy theo sáng chế có thể ngăn sự ăn mòn để kéo dài thời gian sử dụng.

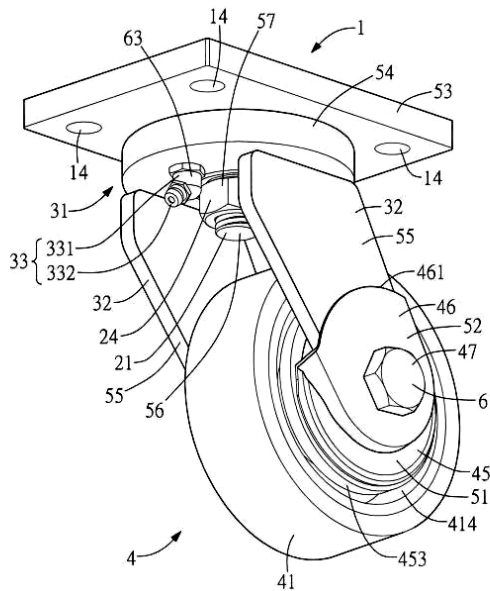


FIG. 1

(11) 103095 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-08264

(22) 16/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **C04B 18/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT KẾ XÂY DỰNG GIA HƯNG PHÁT (VN)**

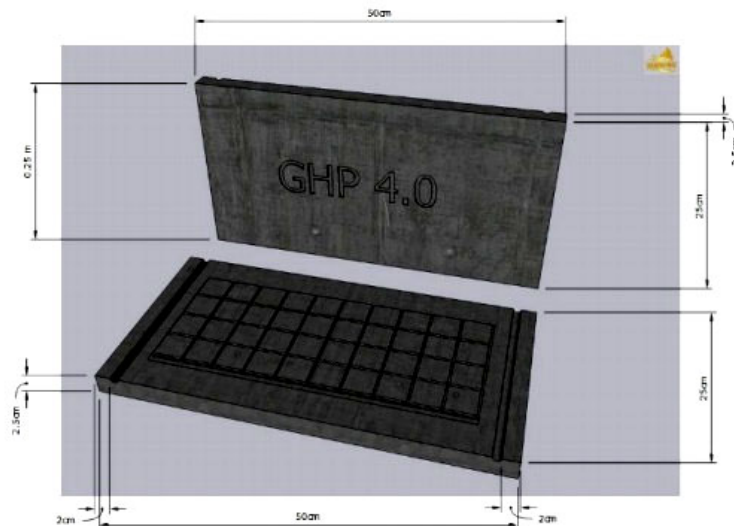
Số 79/17 đường số 20, tổ 5, khu phố 1, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Dương Thanh Nhanh (VN)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **GẠCH BẰNG BÊ TÔNG, CON KẸP NHỰA ABS ĐỂ CỐ ĐỊNH GẠCH BÊ TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP GHÉP GẠCH BÊ TÔNG BẰNG CON KẸP NHỰA ABS**

(57) Sáng chế đề cập đến gạch bê tông dùng để xây dựng tường trong các công trình xây dựng, có một mặt nhẵn, do đó không cần tiến hành bước trát tường truyền thống; con kẹp nhựa ABS có kích thước thay đổi, dùng để cố định các viên gạch trong quá trình ghép tường do đó có thể tạo ra bức tường có độ dày tùy chỉnh; và phương pháp ghép tường bằng gạch bê tông sử dụng con kẹp nhựa ABS giúp tạo ra bức tường có bề mặt bằng phẳng mà không tốn nhiều thời gian, công sức căn chỉnh, đồng thời có thể đi dây điện, cáp bên trong tường mà không cần cắt tường, nên không làm giảm kết cấu vững chắc của tường.



Hình 1

(11) **103096 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2022-08268**

(22) 16/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **G05D 16/00**

(71) **CÔNG TY TNHH SÀI GÒN VALVE (VN)**

124/16-18 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Phan Hồng Mỹ Hiệp (VN)

(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(54) **VAN GIẢM ÁP ĐA HẰNG SỐ**

(57) Van giảm áp đa hằng số theo sáng chế bao gồm các bộ phận như thân van giảm áp chính (1), y lọc (2); van kim (3), cảm biến áp suất (4), tủ điều khiển (5), tủ điện (6). Nhờ có cấu tạo như này, van giảm áp đa hằng số có thể điều khiển từ xa thay đổi hằng số áp lực của van để giải quyết độ trễ trong việc cấp nước an toàn.

(11) **103097 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2022-08278**

(22) 19/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) **F04D 15/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN STC ELECTRIC (VN)**

60 Đỗ Đức Dục, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN)

(54) **THIẾT BỊ BƠM THÔNG MINH TỰ NGẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bơm thông minh tự ngắt được tạo ra nhằm hỗ trợ các thiết bị cắt, đục trong các lĩnh vực đặc thù. Nước sẽ được thiết bị bật tắt theo động cơ cưa hoặc cắt lúc hoạt động, bên cạnh đó lượng nước này sẽ được điều chỉnh và duy trì lưu lượng để đảm bảo chất lượng vận hành của thiết bị cắt, đục là tối ưu nhất. Thiết bị gồm các khối chức năng : vỏ, khối điện áp vào (1), khối bảo vệ (2), khối biến áp (3), khối chỉnh lưu (4), khối lọc nguồn (5), khối khuếch đại và so sánh (6), khối điều khiển (7), khối điều chỉnh (8), khối bảo vệ máy bơm (9), khối máy bơm (10), khối nước cấp vào (11), khối nước cấp ra (12), khối điện áp ra (13), khối cảm biến (14).

(11) 103098 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-08279

(22) 19/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) B60Q 3/00

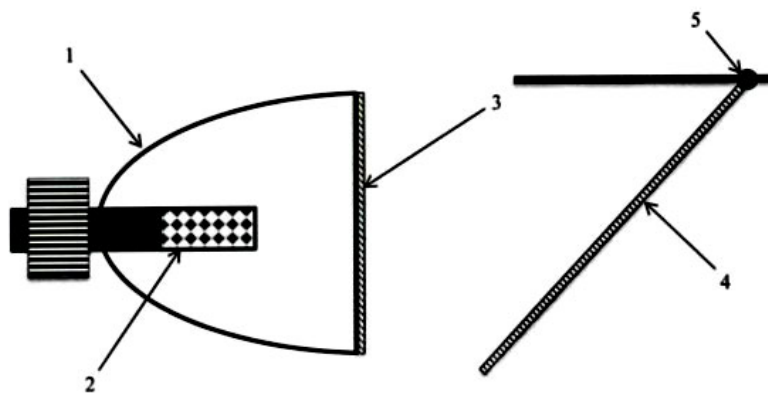
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Bùi Thị Thùy (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CHỐNG CHÓI LÓA CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG SỬ DỤNG ĐÈN LED VÀ TẮM LẬT PHÂN CỰC**

(57) Sáng chế này đề xuất hệ thống chiếu sáng chống chói lóa cho phương tiện giao thông sử dụng đèn LED và tấm lật phân cực. Hệ thống này bao gồm: Đèn pha phân cực (1) của phương tiện giao thông được sử dụng đèn LED (2) và được gắn với màng phân cực (3), trong đó màng phân cực (3) có phương phân cực lệch một góc trong khoảng từ 0 đến 90 độ so với phương ngang. Tấm lật phân cực (4) của phương tiện giao thông là loại kính phân cực có thể lật lên khi không cần sử dụng, hoặc lật xuống khi cần sử dụng thông qua bản lề (5). Tấm lật phân cực (4) có phương phân cực sao cho khi phương tiện giao thông trang bị hệ thống tương tự đi theo chiều ngược lại thì phương phân cực của tấm lật phân cực (4) sẽ vuông góc hoặc gần như vuông góc với ánh sáng phân cực phát ra từ đèn pha phân cực (1) của phương tiện giao thông đi xuôi chiều. Với cấu trúc này, hệ thống này giúp giảm đến 95% cường độ ánh sáng của đèn pha xe đối diện vào buổi tối từ đó hạn chế được hiện tượng chói lóa.



Hình 1

(11) 103099 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-08299

(22) 19/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) **G06T 7/00; G01N 21/65**

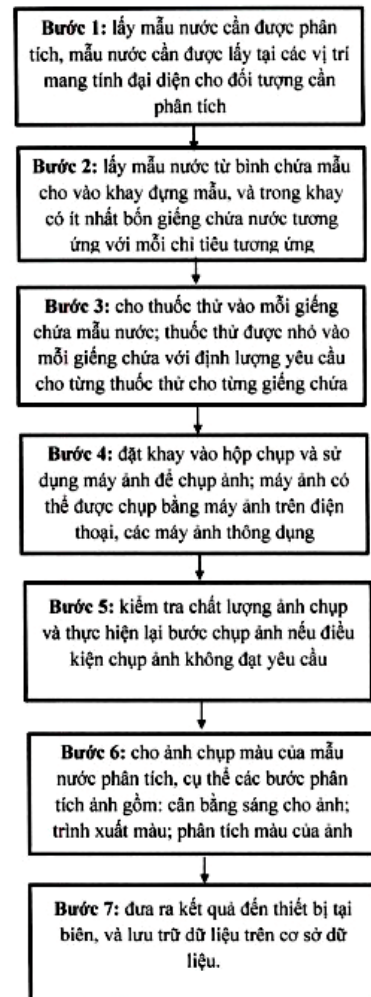
(71) **CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ OTANICS (VN)**

Khu công nghiệp phường 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

(72) Vũ Văn Vân (VN); Đỗ Doãn Dung (VN); Nguyễn Nhất Tuấn (VN); Vũ Bảo Khánh (VN); Phạm Vĩnh Hòa (VN); Phan Anh Hòa (VN); Thái Hoàng Phúc (VN); Phạm Thành Đạt (VN); Phạm Mỹ Thuận (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÂN TÍCH CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÔNG QUA XỬ LÝ HÌNH ẢNH BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích chỉ tiêu chất lượng nước thông qua xử lý hình ảnh bằng trí tuệ nhân tạo, gồm các bước: bước 1: lấy mẫu nước cần được phân tích; bước 2: lấy mẫu nước từ bình chứa mẫu cho vào khay đựng mẫu, trong khay đựng mẫu có ít nhất bốn giếng chứa nước tương ứng với bốn chỉ tiêu; bước 3 cho thuốc thử vào mỗi giếng chứa; bước 4 đặt khay vào hộp chụp và sử dụng máy ảnh để chụp ảnh; bước 5: kiểm tra chất lượng ảnh chụp khi chụp ảnh và thực hiện lại bước chụp ảnh nếu điều kiện chụp ảnh không đạt yêu cầu; bước 6 cho ảnh chụp màu của mẫu nước phân tích; cụ thể các bước phân tích ảnh gồm: cân bằng sáng cho ảnh; trình xuất màu; phân tích màu của ảnh; bước 7: đưa ra kết quả đến thiết bị tại biên, đồng thời kết quả cũng được lưu trữ ở một máy chủ dữ liệu nhằm truy xuất và giám sát lịch sử chất lượng nước. Hệ thống phân tích chỉ tiêu chất lượng nước thông qua xử lý hình ảnh bằng trí tuệ nhân tạo có cấu tạo bao gồm: khối thu thập dữ liệu, khối phân tích dữ liệu, khối truyền dữ liệu và khối lưu trữ hiển thị.



(11) 103100 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2022-08300

(22) 19/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) *G01N 21/01; G01N 21/78; G01N 21/25*

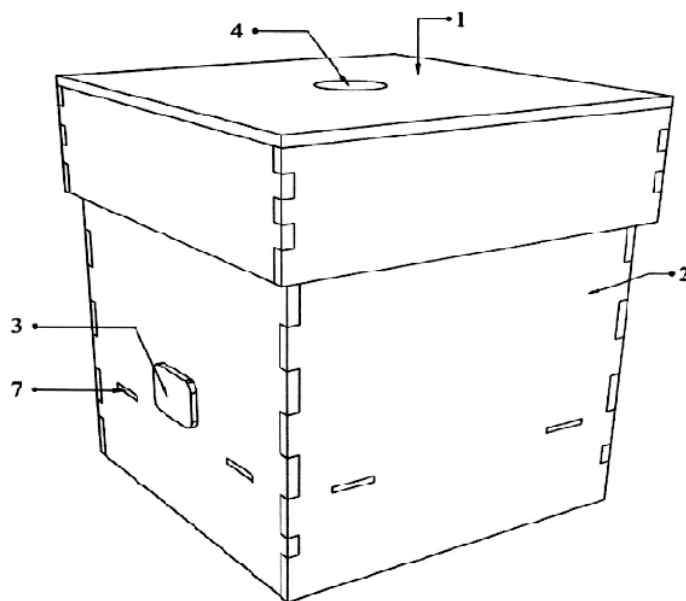
(71) **CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ OTANICS (VN)**

Khu công nghiệp phường 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(72) Vũ Văn Vân (VN); Đỗ Doãn Dung (VN); Nguyễn Nhất Tuấn (VN); Vũ Bảo Khánh (VN); Phạm Vĩnh Hòa (VN); Phan Anh Hào (VN); Thái Hoàng Phúc (VN); Phạm Thành Đạt (VN); Phạm Mỹ Thuận (VN)

(54) **THIẾT BỊ THU THẬP ẢNH CỦA MẪU NƯỚC ĐỂ PHÂN TÍCH CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu thập ảnh của mẫu nước để phân tích chỉ tiêu chất lượng nước, có cấu tạo dạng hình khối hộp rỗng bên trong, phía trên mặt khối hộp là phần nắp hộp (1), ở giữa phần nắp có lỗ đặt máy ảnh (4); phía dưới nắp hộp (1) là phần thân hộp (2) kín và rỗng bên trong, phía dưới đáy bên trong thân hộp (2) có ít nhất một bộ đèn led (8), phía trên đèn led (8) có ít nhất một tấm kính trong suốt mặt đèn (7) được đặt trực tiếp lên trên mặt đèn led (8); đặt cách tấm kính trong suốt mặt đèn (7) một khoảng cách nhất định là tấm kính trong suốt dán bằng màu (6), sao cho vị trí của tấm kính trong suốt dán bằng màu (6) được đặt cách mặt đáy của thân hộp (2) một khoảng gần bằng $\frac{2}{5}$ so với tổng chiều cao của thân hộp (2), ở giữa tấm kính có khoảng trống để đặt các giếng nhựa đựng mẫu nước (10), ở bên dưới bề mặt của tấm kính trong suốt dán bằng màu (6) có một thanh hiệu chuẩn màu (9) gồm nhiều màu sắc khác nhau và được bố trí ở vị trí cố định.



(11) **103101 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2022-08414**

(22) 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) **C04B 7/14**

(71) **KOREA INSTITUTE of CIVIL ENGINEERING and BUILDING TECHNOLOGY (KR)**

283, Goyangdae-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PARK, Jae-Hyun (KR); LEE, Kwang-Wu (KR); YOO, Wan-Kyu (KR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **CHẾ PHẨM VẬT LIỆU VỮA ĐÁT CÓ TÍNH KHÁNG SỰ RỬA TRÔI KIM LOẠI NẶNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vật liệu vữa đất có tính kháng sự rửa trôi kim loại nặng, sức bền và chất lượng cao, bằng việc thay thế một phần xi măng với xỉ lò cao kết hạt để làm giảm lượng xi măng được sử dụng, và sử dụng phân bã đốt cháy sinh khối than mỡ để hoạt hóa xỉ lò cao kết hạt phát triển sức bền.

(11) **103102 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2022-08427**

(22) 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) **C09D 163/00; E02B 15/04; C09D 5/08**

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Dũng (VN); Nguyễn Thị Lê Hiền (VN); Phạm Thị Hương (VN); Đoàn Thành Đạt (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHỐNG ĂN MÒN ĐƯỜNG ỐNG THÉP TẠI VỊ TRÍ GỐI ĐỠ TRÊN GIÀN KHAI THÁC NGOÀI KHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chống ăn mòn đường ống thép tại vị trí gối đỡ trên giàn khai thác ngoài khơi, trong đó bằng cách kích nâng ống thép tại vị trí gối đỡ và xử lý vệ sinh đường ống và gối đỡ rồi sơn phủ bằng keo epoxy, tiếp đó ống thép tại vị trí tỳ đè lên gối đỡ được bọc kín bằng lớp đệm polyeste và được gắn cố định với ống thép bằng keo polyme biến tính, sau khi keo đóng rắn, ống thép được hạ xuống vị trí gối đỡ với lớp đệm polyeste bổ sung ở giữa.

(11) 103103 A (43) 25/06/2024

(21) 1-2022-08436

(22) 22/12/2022

(30) 10-2022-0173297 13/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) **G06Q 50/26; H04L 9/06**

(75) **LEE, MINJAE (KR)**

1104-ho, 125 Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06120, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA GIẢ MẠO CÁC PHIẾU BẦU THỬ GIỌNG BẰNG CÁCH CHUYỂN ĐỔI THẺ XÁC THỰC DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ CHUỖI KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn ngừa giả mạo các phiếu bầu thử giọng bằng cách chuyển đổi thẻ xác thực dựa trên công nghệ chuỗi khối bao gồm bước cho máy chủ vận hành thử giọng tiến hành thử giọng bằng cách sử dụng thẻ xác thực dựa trên công nghệ chuỗi khối để xác định thứ hạng của người tham gia thử giọng dựa trên số lượng thẻ xác thực dựa trên công nghệ chuỗi khối được chuyển đổi từ tài khoản cử tri sang tài khoản người tham gia, được coi là quyền bầu cử được thực hiện.

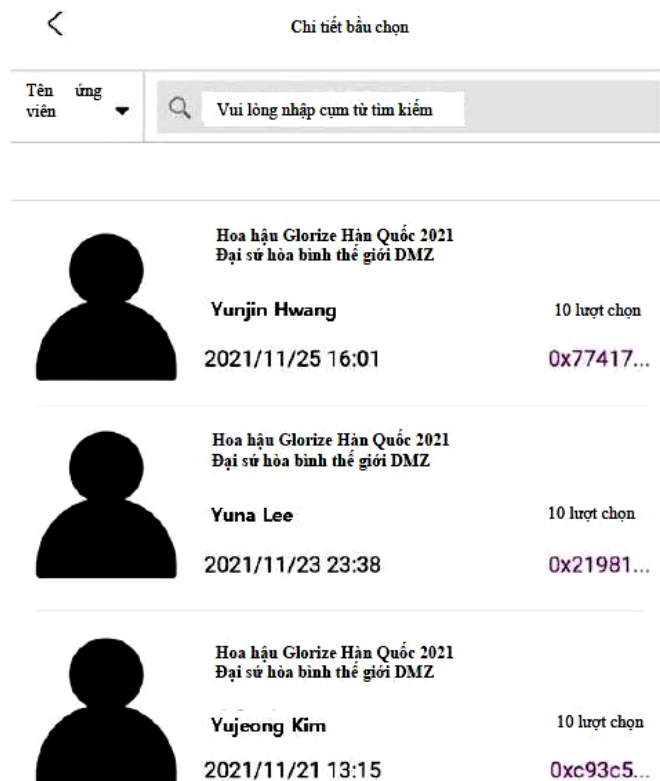
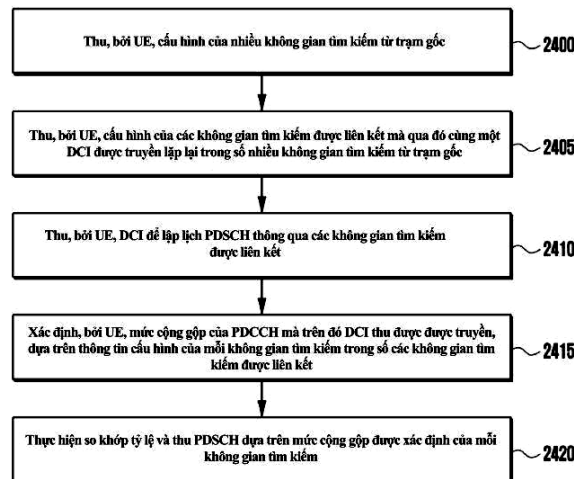


FIG. 1

- (11) 103104 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-00040 (85) 05/01/2023
 (22) 26/09/2022 (86) PCT/KR2022/014350 26/09/2022
 (30) 10-2021-0126720 24/09/2021 KR (87) WO2023/048523 30/03/2023
 (51) *H04W 72/12; H04L 5/00; H04W 72/04*
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) CHOI Kyungjun (KR); JANG Youngrok (KR); JI Hyoungju (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, trạm gốc và phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc để thu và truyền các tín hiệu/các kênh trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối bao gồm các bước: thu thông tin cấu hình về tập không gian tìm kiếm (search space, SS) thứ nhất và tập SS thứ hai, trong đó tập SS thứ nhất với chỉ số thứ nhất bao gồm ứng cử kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) thứ nhất có mức cộng gộp (aggregation level, AL) phần tử kênh điều khiển (control channel element, CCE) 8 và ứng cử PDCCH thứ ba có CCE AL 16, và tập SS thứ hai với chỉ số thứ hai bao gồm ứng cử PDCCH thứ hai có CCE AL 8 và ứng cử PDCCH thứ tư có CCE AL 16; thu PDCCH dựa trên thông tin cấu hình; xác định tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel, PUCCH) dựa trên chỉ số của CCE thứ nhất dành cho PDCCH, trong đó chỉ số của CCE thứ nhất được xác định dựa trên CCE AL của ứng cử PDCCH được liên kết với tập SS thứ hai với chỉ số thứ hai mà nhỏ hơn so với chỉ số thứ nhất; và truyền PUCCH dựa trên tài nguyên PUCCH.

Fig.24



- (11) 103105 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-00413
(22) 19/01/2023
(30) 111147363 09/12/2022 TW
(51) E06B 9/30
(71) CHING FENG HOME FASHIONS CO., LTD. (TW)
No.373, Sec. 4, Yanhai Rd., Fuxing Shiang, Changhua County, Taiwan, R.O.C.
(72) Liang, Wen Ying (TW)
(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) CỤM DÂY NÂNG AN TOÀN DÙNG CHO RÈM CỬA SỔ

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm dây nâng an toàn dùng cho rèm cửa sổ bao gồm hai dây bên có dạng cái thang và nhiều dây bên nằm ngang được bố trí giữa hai dây bên có dạng cái thang. Hai dây bên có dạng cái thang là song song với nhau, và các dây bên nằm ngang điều khiển trạng thái góc của các tấm màn cửa của rèm cửa sổ. Hai ống được bố trí trên hai đầu của khối có dạng cái thang. Hai dây nâng tương ứng kéo dài thông qua hai ống. Đầu thứ nhất của mỗi dây nâng được cố định với thanh ngang dưới cùng, và đầu thứ hai của mỗi dây nâng được nối với trục lăn tại thanh trên cùng của rèm cửa sổ. Hai dây tương ứng kéo dài thông qua hai ống. Nhiều chi tiết hãm được tạo ra giữa các dây bên có dạng cái thang và các dây. Khi các dây nâng được nâng, các dây điều khiển khối có dạng cái thang, và các ống được thu vào và không bị kéo qua bởi các chi tiết hãm để tránh không bị xé rách hoặc hư hại.

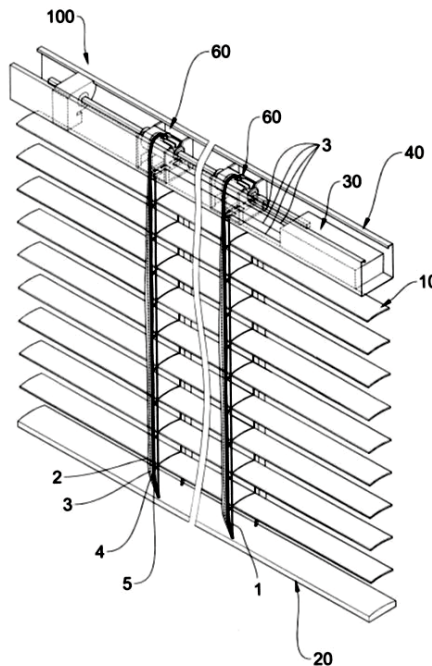


FIG. 1

(11) 103106 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-00501

(22) 30/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/05/2024

(51) F24S 30/00

(71) **VIỆN KHOA HỌC NĂNG LƯỢNG (THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM) (VN)**

Nhà A9, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

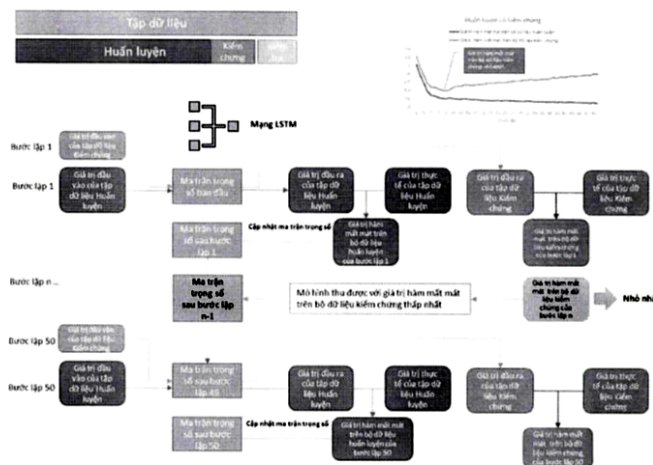
(72) Nguyễn Quang Ninh (VN); Bùi Duy Linh (VN); Đoàn Văn Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH LSTM ĐỂ DỰ BÁO CÔNG SUẤT PHÁT HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI**

(57) Phương pháp huấn luyện mô hình LSTM để dự báo công suất phát hệ thống điện mặt trời gồm ba bước (i) xử lý dữ liệu đầu vào, khác biệt ở chỗ một phần bộ dữ liệu huấn luyện được tách thành bộ dữ liệu kiểm chứng với tỷ lệ giữa bộ dữ liệu kiểm chứng và bộ dữ liệu huấn luyện là 10%; sau đó, (ii) tiến hành huấn luyện mô hình, sử dụng kết hợp bộ dữ liệu huấn luyện và bộ dữ liệu kiểm chứng để tìm ra ma trận trọng số tối ưu; và (iii) ma trận trọng số thu được ở bước (ii) sẽ được kiểm chứng bằng bộ dữ liệu kiểm tra. Nếu mô hình LSTM với ma trận trọng số thu được ở bước (ii) cho ra kết quả có độ chính xác cao hơn hoặc bằng kết quả thu được từ các phương pháp dự báo phổ biến khác thì việc huấn luyện kết thúc; ma trận trọng số tìm được được sử dụng phục vụ việc dự báo công suất hệ thống điện mặt trời; nếu ma trận trọng số thu được ở bước 2 cho ra kết quả có độ chính xác thấp hơn kết quả thu được từ các phương pháp dự báo phổ biến khác thì việc huấn luyện được thực hiện lại từ bước 1; trong trường hợp ấy, tỷ lệ giữa bộ dữ liệu kiểm chứng và bộ dữ liệu huấn luyện là sẽ được điều chỉnh cho đến khi tìm được tỷ lệ tối ưu.

Hình 5



(11) 103107 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-00816

(22) 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/05/2024

(51) *A62D 3/00; B09C 1/10*

(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH**
(VN)

48 Đoàn Thị Điểm, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ DIOXIN VÀ Lò ĐỐT DIOXIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và lò đốt xử lý dioxin trong đất.

Đất nhiễm dioxin được đưa vào hệ thống cấp nhiệt gián tiếp, là các ống thép kín. Từ khi đất nhiễm vào hệ thống được cách ly hoàn toàn với môi trường. Đất nhiễm nhận nhiệt đến nhiệt độ hóa hơi của dioxin thì dioxin thể rắn trộn lẫn trong đất hóa hơi tách ra khỏi đất và đọng phía trên ống nung. Đưa dòng khí tuần hoàn qua ống nung, khí sạch trộn lẫn dioxin hóa khí thành khí nhiễm được máy hút đưa ra ngoài qua hệ thống làm lạnh, dioxin thể khí ngưng tụ thành thể rắn đọng trong ống.

Như vậy đất nhiễm dioxin thành đất sạch.

Dioxin tinh thể đọng trong ống ngưng sẽ được nung nóng >350°C, dòng khí trong bình chứa đầy dioxin thể khí trong ống hóa hơi sang lò đốt. Tại đây nhiệt độ trong buồng sơ cấp đạt 1200°C và thời gian lưu khí $t > 2$ s. Cuối chu trình khí vào ống thứ cấp với nhiệt độ >1800°C.

Như vậy dioxin được xử lý triệt để.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103108 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-01184 | (85) 24/02/2023 | |
| (22) 15/09/2022 | (86) PCT/CN2022/119112 | 15/09/2022 |
| (30) 202110908975.4 | 09/08/2021 CN (87) WO2023/016577 | 16/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) *A24F 40/465*

(71) **SHENZHEN GEEKVAPE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

A03, 7th Floor, West Block, Laobing Hengfang Industrial Zone, Xingye Road, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000 China

(72) LIU, Caixue (CN); MO, Hechen (CN); CHEN, Shijiang (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KẾT CẤU GIA NHIỆT CỦA THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu gia nhiệt của thiết bị tạo sol khí và thiết bị tạo sol khí, kết cấu gia nhiệt bao gồm ống gia nhiệt có khoang gia nhiệt để chứa chất nền tạo sol khí và được tạo kết cấu để làm nóng mặt bên của chất nền tạo sol khí và bộ gia nhiệt điện từ được gắn ở một phần đầu của ống gia nhiệt, bộ gia nhiệt điện từ có cửa nạp khí thứ nhất lưu thông với khoang gia nhiệt và được tạo kết cấu để làm nóng không khí đi vào chất nền tạo sol khí bằng cách gia nhiệt điện từ. Do kết cấu gia nhiệt bao gồm ống gia nhiệt và bộ gia nhiệt điện từ, ống gia nhiệt được tạo kết cấu để làm nóng mặt bên (hướng chu vi) của chất nền tạo sol khí, bộ gia nhiệt điện từ được tạo kết cấu để làm nóng không khí đi vào chất nền tạo sol khí, do đó kết cấu gia nhiệt có thể làm nóng mặt bên của chất nền tạo sol khí, và cũng có thể làm nóng không khí đi vào chất nền tạo sol khí, để đạt được sự nung đồng đều và kỹ lưỡng của chất nền tạo sol khí, đồng thời có hiệu quả hít thở tốt hơn.

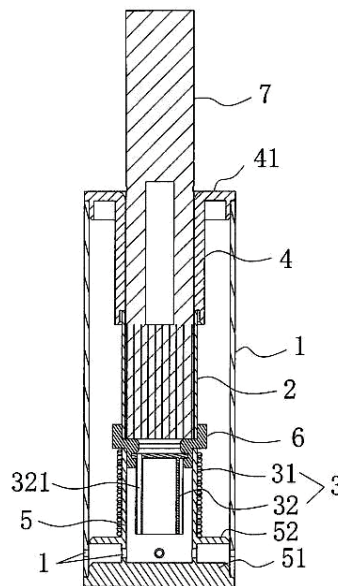


FIG. 4

(11) 103109 A			(43) 25/06/2024	
(21) 1-2023-01276			(85) 28/02/2023	
(22) 05/08/2021			(86) PCT/US2021/044660	05/08/2021
(30) 63/061,470	05/08/2020	US	(87) WO2022/031921	10/02/2022
63/089,096	08/10/2020	US		
63/136,379	12/01/2021	US		
63/185,579	07/05/2021	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

(51) **H04W 72/02; H04W 92/18; H04W 88/04; H04W 72/04; H04W 8/00**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

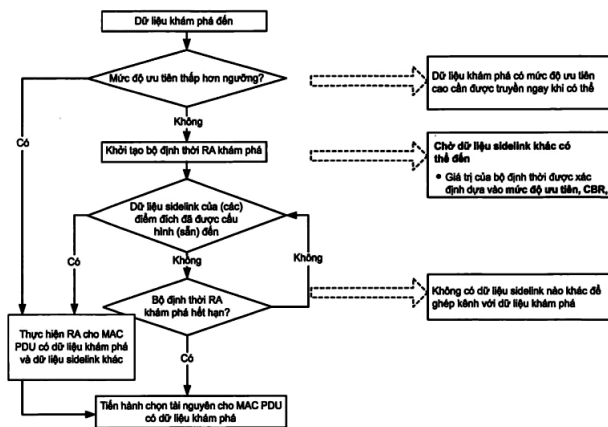
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Tuong Duc HOANG (VN); Martino M. FREDA (CA); Tao DENG (US); Jaya RAO (MY)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KHÁM PHÁ SIDELINK LIÊN KẾT VỚI TRẠM CHUYỂN TIẾP NR**

(57) Các hệ thống, phương pháp và công cụ mô tả trong tài liệu này dành cho giao thức khám phá sidelink, ví dụ, được liên kết với các trạm chuyển tiếp, chẳng hạn như trạm chuyển tiếp NR. Dữ liệu khám phá có thể được truyền, ví dụ, để khởi tạo giao tiếp giữa các thiết bị. Dữ liệu khám phá có thể được truyền riêng hoặc ghép kênh với dữ liệu khác (ví dụ: dữ liệu sidelink). Dữ liệu khám phá với mức độ ưu tiên cao có thể được truyền riêng. Dữ liệu khám phá với mức độ ưu tiên thấp có thể được ghép kênh với dữ liệu khác (ví dụ: dữ liệu khác nhận được trong một khoảng thời gian). Dữ liệu khám phá có thể ghép kênh với dữ liệu khác dùng chung mã nhận dạng điểm đích. Việc phân bổ tài nguyên có thể được thực hiện, ví dụ, dựa trên việc dữ liệu khám phá được truyền riêng hay ghép kênh với dữ liệu khác.



HÌNH 5

(11) 103110 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-01340

(22) 02/03/2023

(30) 111145246 25/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

(51) **A63B 53/04**

(71) **ADVANCED INTERNATIONAL MULTITECH CO., LTD.** (TW)

No. 26, Chung-Lin Rd., Hsiao-Kang Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Chi-Hung YANG (TW); Phù Mẫn Nhi (VN); Trần Hoàng Minh (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT CHO ĐẦU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt cho đầu gậy gôn (2) bao gồm bước che chắn (11), bước mạ điện (12), và bước gia công tiếp theo (13). Nhờ phương pháp xử lý bề mặt này, nhiều vùng bề mặt ban đầu không được gia công (213), nhiều vùng bề mặt được mạ điện sáng và bóng (211), và nhiều vùng bề mặt được phun cát (212) với kết cấu kim loại mờ có thể được tạo ra trên bề mặt làm việc (21) của đầu gậy gôn (2). Các vùng bề mặt ban đầu (213), các vùng bề mặt được mạ điện (211), và các vùng bề mặt được phun cát (212) có thể được bố trí theo hoa văn trang trí ba chiều do sự khác biệt về độ sáng và kết cấu của chúng. Điều này có thể mang lại vẻ bề ngoài đa dạng hơn để tăng sức hấp dẫn và tính cạnh tranh trên thị trường của sản phẩm.

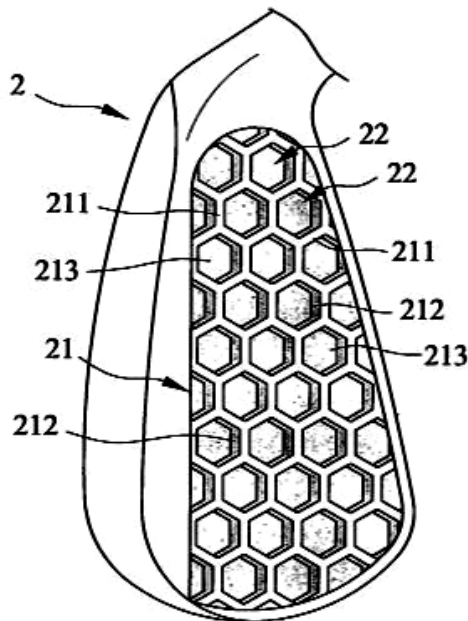


FIG.5

(11) **103111 A** (43) 25/06/2024

(21) **1-2023-01585**

(22) 13/03/2023

(30) 111145355 28/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2023

(51) **C08G 63/78**

(71) **NAN YA PLASTICS CORPORATION (TW)**

No. 201, Tung Hwa N. RD, Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Te-Chao Liao (TW); Cheng-Li Chao (TW); Chia-Lung Tsai (TW)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYESTE POLYOL CÓ CẤU TRÚC VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất polyeste polyol có cấu trúc vòng. Phương pháp sản xuất polyeste polyol có cấu trúc vòng bao gồm bước chuẩn bị (S110), bước khử trùng hợp (S120), bước este hóa và đa trùng ngưng (S130). Bước chuẩn bị được thực hiện bằng cách cung cấp vật liệu polyeste tái chế. Bước khử trùng hợp được thực hiện bằng cách sử dụng dung dịch khử trùng hợp để khử trùng hợp vật liệu polyeste tái chế để thu được hỗn hợp nguyên liệu thô. Bước este hóa và đa trùng ngưng được thực hiện phản ứng của hỗn hợp nguyên liệu, diol vòng thứ nhất, diol vòng thứ hai, chuỗi diol và axit dibasic để thu được polyeste polyol có cấu trúc vòng. Diol vòng thứ nhất chỉ có một cấu trúc vòng, diol vòng thứ hai có nhiều cấu trúc vòng và số lượng khối lượng phân tử trung bình của diol vòng thứ nhất nhỏ hơn số lượng khối lượng phân tử trung bình của diol vòng thứ hai.

- (11) **103112 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-01923** (85) 24/03/2023
(22) 11/07/2022 (86) PCT/CN2022/104842 11/07/2022
(30) 202111116089.4 23/09/2021 CN (87) WO2023/045499 A1 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) GUO, Yuchen (CN); LI, Yiqing (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN KHUNG VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN KHUNG VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ ĐA ĐƯỜNG TRUYỀN ĐIỂM TRUY NHẬP, THIẾT BỊ ĐA ĐƯỜNG TRUYỀN KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY NHẬP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền khung vô tuyến, và phương pháp và thiết bị nhận khung vô tuyến. Thông tin thứ nhất để nhận diện MLD thứ nhất trong MLE được bao gồm trong khung vô tuyến, sao cho bộ nhận của khung vô tuyến thu được thông tin của MLD thứ nhất từ MLE dựa trên thông tin thứ nhất sau khi nhận khung vô tuyến. Trong phương pháp, AP thứ nhất tạo khung vô tuyến bao gồm MLE, MLE mang thông tin của MLD thứ nhất, MLE bao gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất nhận diện MLD thứ nhất; và AP thứ nhất truyền khung vô tuyến. Sáng chế được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ các giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, ví dụ 802.11be (hoặc được gọi là giao thức EHT) và họ giao thức 802.11 khác.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103113 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-01939 | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 26/08/2022 | (86) PCT/CN2022/115243 | 26/08/2022 |
| (30) 202111062755.0 | 10/09/2021 CN | (87) WO2023/035987 |
| | | 16/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

(51) **H05K 7/20**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, P. R. China

(72) FU, Guochao (CN); YANG, Yuanru (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ, bộ phận đệm được nối với vỏ, linh kiện điện tử thứ nhất nằm trên phía mà thuộc về bộ phận đệm và cách xa khỏi vỏ, và linh kiện điện tử thứ hai nằm trên phía mà thuộc về vỏ và cách xa khỏi bộ phận đệm. Bộ phận đệm có phần lõm, và ít nhất một phần của phần nhô phía trước của linh kiện điện tử thứ hai theo chiều dày của thiết bị điện tử nằm trong phần nhô phía trước của phần lõm. Việc bố trí phần lõm có thể giảm diện tích tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp giữa bộ phận đệm và linh kiện điện tử thứ nhất và/hoặc diện tích tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp giữa bộ phận đệm và linh kiện điện tử thứ hai, để giảm hiệu suất truyền nhiệt của vùng tương ứng của bộ phận đệm và giảm hiệu suất truyền nhiệt của thiết bị điện tử theo chiều dày, nhờ đó làm cho nhiệt trở nên đồng đều hơn theo chiều khác với chiều dày, giảm khả năng là nhiệt độ cục bộ của linh kiện điện tử thứ nhất là tương đối cao, và cải thiện trải nghiệm nhiệt của người dùng.

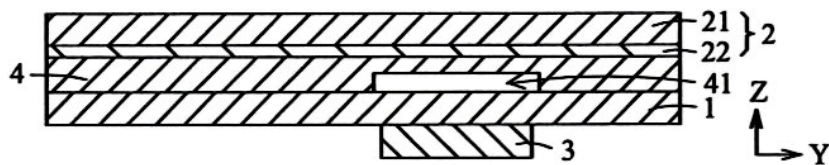


FIG. 2

- (11) **103114 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-02209** (85) 03/04/2023
(22) 05/09/2022 (86) PCT/CN2022/116975 05/09/2022
(30) 202111136641.6 27/09/2021 CN (87) WO2023/045740 30/03/2023
(51) **A61K 36/537; A61P 9/10; A61K 31/495**
(71) **TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)**
Tasly Modem TCM Garden, Pu Jihe East Road No.2, Beichen District Tianjin
300410, China
(72) SUN, He (US); YAN, Kaijing (CN); MA, Xiaohui (CN); ZHANG, Shunnan (CN);
HE, Yi (CN); XIONG, Haoshu (CN); ZHENG, Yongfeng (CN); LI, Xinxin (CN);
ZHANG, Hongbo (CN); LI, Yanmei (CN); WANG, Jing (CN); WEN, Tiantian (CN);
HUO, Zhipeng (CN); FAN, Lijun (CN); SUN, Wei (CN); WANG, Jianchun (CN);
CAI, Nan (CN); YANG, Rui (CN); ZHANG, Jingjing (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ THIẾU MÁU CỤC BỘ CƠ TIM**
(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm điều trị thiếu máu cục bộ cơ tim, bao gồm dược liệu
Salvia Miltiorrhiza 250-700 phần trọng lượng, dược liệu *Radix Notoginseng* 50-150
phần trọng lượng, *Borneolum Syntheticum* 3-9 phần trọng lượng, và Ranolazin 25-
100 phần trọng lượng.

- (11) 103115 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-02210 (85) 03/04/2023
(22) 27/12/2021 (86) PCT/CN2021/141460 27/12/2021
(30) 202122354191.X 27/09/2021 CN (87) WO2023/045155 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) *H01M 8/0606; C01B 3/04*

(71) FUJIAN CROSS-STRAIT ENVIRONMENTAL ENGINEERING CO., LTD.
(CN)

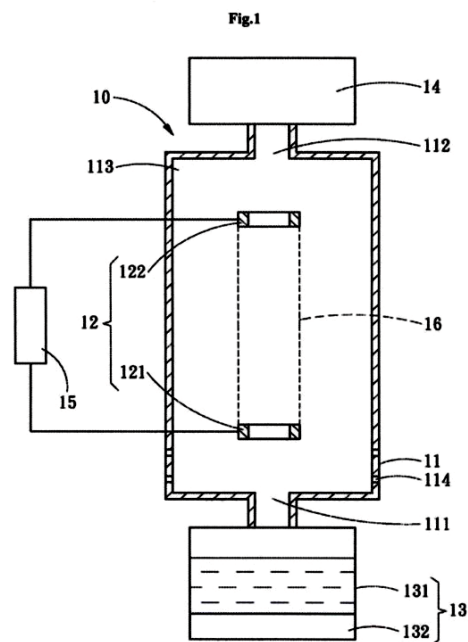
Rm. 701, 7F, Building 1, Qianjin Community, Wanbao East Road, Aoqian Town,
Pingtan County Fuzhou, Fujian 350415, China

(72) YU, Shoubin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÔ-ĐUN NẠP NHIÊN LIỆU CHO PIN HYDRO SỬ DỤNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT VÀ LÀM TINH KHIẾT HYDRO**

(57) Sáng chế đề xuất mô-đun nạp nhiên liệu cho pin hydro sử dụng thiết bị sản xuất và làm tinh khiết hydro, bao gồm thiết bị sản xuất hydro, thiết bị làm tinh khiết hydro và hệ thống phát điện pin hydro. Thiết bị sản xuất hydro bao gồm: vỏ, khoang được hình thành trong vỏ và lỗ mở thứ nhất, lỗ mở thứ hai và lỗ mở thứ ba, tất cả đều thông với khoang được tạo thành trong vỏ; bộ tạo plasma nằm trong khoang và bao gồm điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, điện cực thứ nhất gắn với lỗ mở thứ nhất, và điện cực thứ hai gắn với lỗ mở thứ hai. Bộ cấp điện áp, đầu cấp điện của bộ cấp điện áp được kết nối điện với điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, tạo thành hiệu điện thế giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai để tạo ra plasma; bộ nạp thông với với lỗ mở thứ nhất, một đầu vào của bộ xả thông với lỗ mở thứ hai.



(11) 103116 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-02365

(22) 10/04/2023

(30) PI2022006759 01/12/2022 MY

(51) **B65B 35/00; B65B 63/02; B65B 63/00; B65B 35/50; B65B 5/06**

(71) **SKY-TAG ROBOTICS SDN. BHD. (MY)**

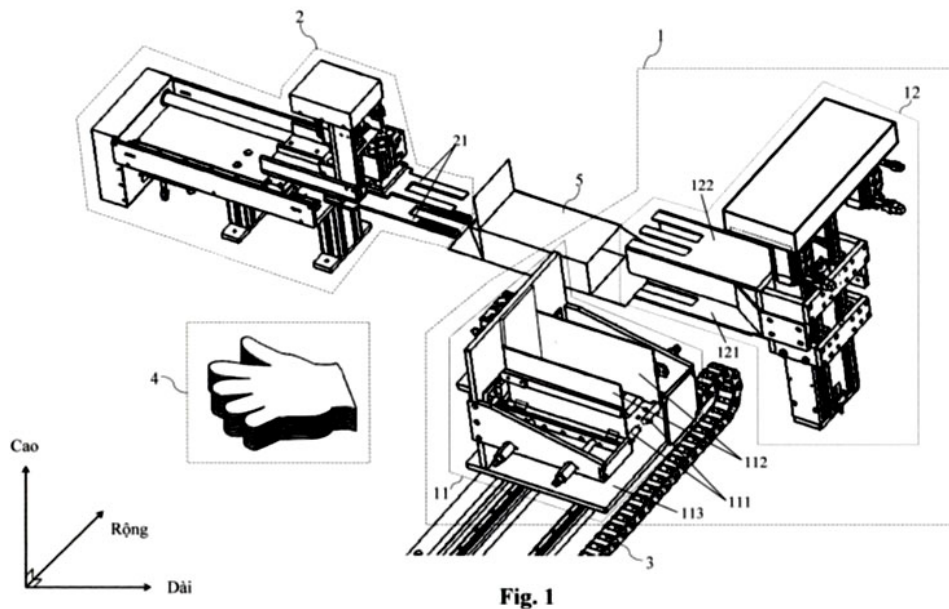
No. 5, Jalan Cassia Selatan 3/2, Taman Perindustrian Batu Kawan, 14100 Bandar Cassia, Penang, Malaysia.

(72) TAN CHEOW HENG (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP XẾP CÁC VẬT PHẨM VÀO BAO BÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đóng gói và phương pháp xếp các vật phẩm đã được bố trí thành chồng (4) vào bao bì (5). Thiết bị bao gồm bộ phận vận chuyển (11) để vận chuyển chồng (4) và tay đòn (12) đóng vai trò là phương tiện nén để thu gom chồng (4) từ bộ phận vận chuyển (11) và chuyển chồng (4) vào bao bì (5) thông qua một đầu mở của bao bì (5). Tay đòn (12) đóng vai trò là phương tiện nén (12) còn được lắp để nén chồng (4) đến kích thước vừa đủ sao cho chồng (4) được xếp vào bao bì (5) cùng tay đòn (12) đóng vai trò là phương tiện nén.



- (11) 103117 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-02417 (85) 12/04/2023
(22) 21/09/2022 (86) PCT/EP2022/076173 21/09/2022
(30) 21199426.4 28/09/2021 EP (87) WO2023/052213 06/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2023

(51) **C09D 5/00; C09D 5/02**

(71) **BASF COATINGS GMBH (DE)**

Glasuritstrasse 1, 48165 Münster, Germany

(72) RUEMPEL, Jens-Henning (DE); WINZEN, Simon (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ TRÊN NỀN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA CHẤT MÀU CÓ TRONG TỰ NHIÊN, LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ NỀN MANG LỚP PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ sau, phương pháp phủ trong khuôn và phương pháp phủ chuyển tiếp để tạo ra lớp phủ trên nền bằng cách sử dụng chế phẩm phủ lỏng chứa ít nhất một chất kết dính và ít nhất một chất màu có trong tự nhiên. Sáng chế còn đề cập đến lớp phủ được tạo ra bằng phương pháp theo sáng chế. Các lớp phủ tạo ra theo cách này không những có hình thức quang học cấp độ cao và chất lượng xúc giác tốt mà còn có độ bền cơ học, độ mềm dẻo và độ ổn định đối với thời tiết vượt trội. Do đó, phương pháp này có thể được sử dụng để thực hiện đặc biệt tốt trong các lĩnh vực mà đòi hỏi các nhu cầu cân bằng về chất lượng quang học, độ ổn định cơ học và độ mềm dẻo của các lớp phủ có trên nền. Đặc biệt ưu tiên là, các phương pháp theo sáng chế là thích hợp đối với ứng dụng trong công nghiệp giày dép, cụ thể là trong việc phủ các bộ phận của giày, chẳng hạn như đế, bao gồm các nền bọt mềm dẻo hoặc trong việc sản xuất các phần bên trên của giày trên cơ sở da hoặc vật liệu tổng hợp.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103118 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-03130 | (85) 12/05/2023 | |
| (22) 19/08/2022 | (86) PCT/CN2022/113464 | 19/08/2022 |
| (30) 202111092737.7 | 17/09/2021 CN (87) WO2023/040576 | 23/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

(51) **G06T 7/73**

(71) 1. **ZHEJIANG LINGCHUANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 407, Block E, Building 1, No. 459, Jianghong Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang 310052, China

2. **DONGSHENG SHENZHOU TOURISM MANAGEMENT CO., LTD.** (CN)
Room 25-5, No. 160, Times Avenue, Taoyuan Street, Ninghai County, Ningbo City, Zhejiang 315615, China

(72) HUANG, Shuicai (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐỊNH TÂM HAI MẮT CHO TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp định tâm hai mắt cho trẻ em, phương pháp này bao gồm các bước sau: thu thập hình ảnh của khu vực có mục tiêu và tọa độ của mắt trái, mắt phải trên tọa độ không gian thực tế cơ thể; chỉnh sửa hình ảnh của khu vực có mục tiêu để có được hình ảnh đã chỉnh sửa; thực hiện nhận diện khuôn mặt trên hình ảnh đã chỉnh sửa của khu vực có mục tiêu để thu được hình ảnh khuôn mặt và hình ảnh mắt; nhận dạng hình ảnh khuôn mặt dựa trên mô hình nhận dạng khuôn mặt đã thiết lập trước và xác định xem hình ảnh khuôn mặt đó có phải là khuôn mặt của trẻ hay không; nhập hình ảnh mắt vào mô hình nhận dạng mắt đã thiết lập trước để nhận dạng và xác định xem mắt người có đang nhìn chăm chú vào màn hình hay không; thực hiện định tâm trên hình ảnh của mắt dựa trên tọa độ mắt trái và mắt phải trên tọa độ không gian thực tế cơ thể để có được khoảng cách giữa màn hình và mắt nếu mắt đang nhìn chăm chú vào màn hình.

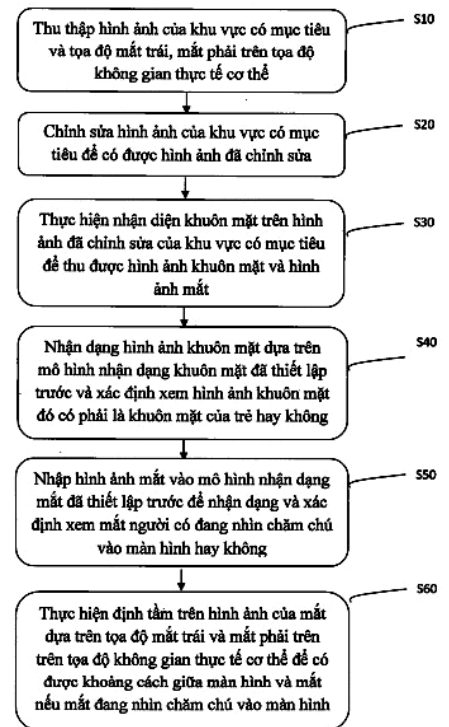


FIG.1

- (11) 103119 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-03282
 (22) 19/05/2023
 (30) 111148268 15/12/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

(51) *H04L 29/00; G06F 9/00*

(71) **CHUNGHWA TELECOM CO., LTD.** (TW)

No. 99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan (R.O.C.)

(72) Chen-Hsiang CHEN (TW); Ko-Jo LEE (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÀI SẢN VÀ CẤU HÌNH CHO NHIỀU Đám Mây Công Cộng VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý tài sản và cấu hình cho nhiều đám mây công cộng, phương pháp quản lý tài sản và cấu hình cho nhiều đám mây công cộng và phương tiện đọc được bằng máy tính được bộc lộ. Đơn vị lõi quản lý tài sản nhiều đám mây thu được tài khoản đám mây công cộng của người dùng và chiến lược truy vấn tài sản theo yêu cầu truy vấn tài sản, sao cho đơn vị chiến lược truy vấn tài sản có thể thực hiện truy vấn tài sản trên đám mây công cộng theo tài khoản đám mây công cộng và chiến lược truy vấn tài sản, sao cho các kết quả truy vấn tài sản được truy vấn được chuyển đến đơn vị lõi quản lý tài sản nhiều đám mây để thu thập thông tin tài sản và được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu quản lý tài sản nhiều đám mây. Ngoài ra, đơn vị lõi quản lý cấu hình nhiều đám mây thực hiện truy vấn cấu hình trên đám mây công cộng theo yêu cầu truy vấn cấu hình cho tài sản đã cho trong thông tin tài sản, để thu thập các kết quả truy vấn cấu hình được truy vấn thành thông tin cấu hình và trả lại thông tin cấu hình của tài sản đã cho đến người dùng.

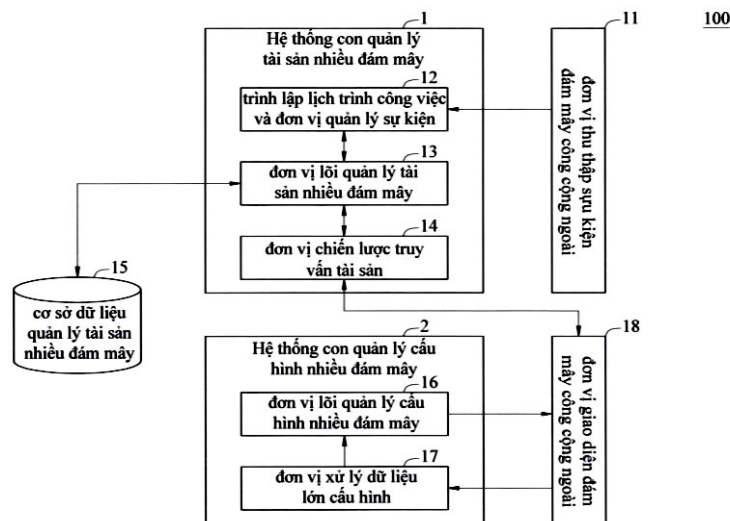


FIG. 1

(11) **103120 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2023-03512**

(22) 30/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2024

(51) **C12N 1/00**

(71) **VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐHQGHN (VN)**

Nhà E2, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Thị Vân Anh (VN); Trịnh Thành Trung (VN); Bùi Nguyễn Hải Linh (VN);
Nguyễn Việt Hà (VN); Hoàng Thị Lan Anh (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN LACTICASEIBACILLUS PARACASEI NKM 5.4 (VTCC 12785) CÓ ĐẶC TÍNH PROBIOTIC TỐT VÀ CÓ KHẢ NĂNG LÊN MEN SỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Lacticaseibacillus paracasei* NKM 5.4 được phân lập từ mẫu nem chua thu tại Khánh Hoà. Chủng NKM 5.4 có khả năng sống sót trong môi trường mô phỏng dịch dạ dày và dịch tụy đạt tương ứng trên 53,87% và 100%; có khả năng bám dính với tế bào biểu mô ruột (dòng HT29) đạt 4,87%; có khả năng kháng một số vi sinh vật kiểm định bao gồm *Vibrio vulnificus* VTCC 70092, *Aeromonas dhakensis* VTCC 70106, *Escherichia coli* VTCC 12272, *Campylobacter jejuni* VTCC 70176 và *Listeria monocytogenes* VTCC 70147; có hoạt tính phân cắt gốc tự do DPPH đạt 51,32%; có khả năng sinh β -galactosidaza; và có khả năng lên men sữa. Với những đặc điểm này, chủng NKM 5.4 thích hợp cho việc ứng dụng để sản xuất chế phẩm probiotic và làm giống khởi động cho quá trình lên men sữa chua.

- (11) **103121 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-03533** (85) 30/05/2023
(22) 17/08/2022 (86) PCT/CN2022/112972 17/08/2022
(30) 202111037450.4 06/09/2021 CN (87) WO2023/029996 09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) **H01H 13/04; H04M 1/23; H01H 13/14**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road,
Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong, 518040, China

(72) CHEN, Ronggang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NÚT BẮM VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến nút bấm và thiết bị điện tử. Nút bấm này được áp dụng cho thiết bị điện tử. Trong nút bấm, ít nhất một phần đầu của nút bấm bên trong gắn với nút bấm bên ngoài được tích hợp vào nút bấm bên ngoài, nút bấm bên trong được bố trí trên bề mặt sau của nút bấm bên ngoài, kích thước của nút bấm bên ngoài theo hướng chiều rộng của nút bấm giống với kích thước của ít nhất một phần bộ phận chức năng của nút bấm bên trong theo hướng chiều rộng của nút bấm, một thành bên ngoài của nút bấm bên ngoài theo hướng chiều dài của nút bấm ngang bằng với một thành bên ngoài của bộ phận chức năng theo hướng chiều dài của nút bấm, và thành bên ngoài còn lại của nút bấm bên ngoài theo hướng chiều dài của nút bấm ngang bằng với thành bên ngoài còn lại của bộ phận chức năng theo hướng chiều dài của nút bấm. Theo cách này, có thể tránh được vấn đề mà trải nghiệm của người dùng bị ảnh hưởng nhiều vì nút bấm không nhạy hoặc thậm chí lỗi trong khi tác động gây ra đối với kích thước của khung ở giữa của điện thoại di động được giảm bớt hoặc loại bỏ.

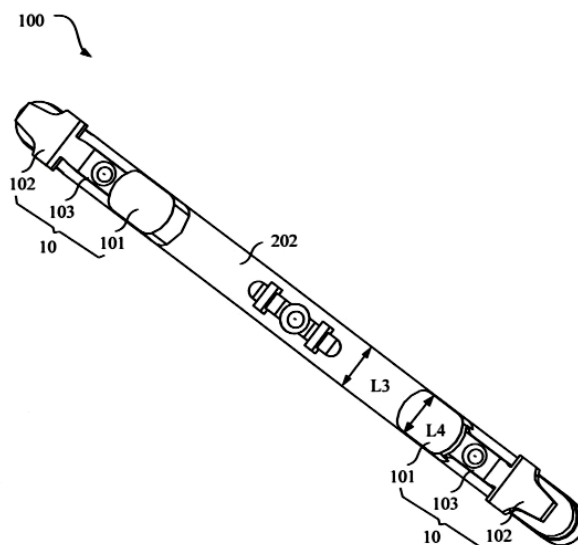


FIG. 5

(11) 103122 A (43) 25/06/2024

(21) 1-2023-03538

(22) 30/05/2023

(30) 2022115783526 06/12/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) *F21K 9/90*

(71) **POLYROCKS TECHNOLOGY (HUNAN) CO., LTD.** (CN)
Yonglejiang Town, Anren County, Chenzhou, Hunan 423000 China

(72) Xiangyong WANG (CN); Hong YANG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÓNG ĐÈN LED GIÁNG SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bóng đèn LED Giáng sinh bao gồm: lấy dây dẫn điện: lấy dây dẫn điện có chiều dài định trước, dây dẫn điện là dây Dumet hoặc dây bạch kim; loại bỏ tạp chất: loại bỏ các chất lạ và tạp chất trên bề mặt của dây dẫn điện; hàn chip: hàn và cố định chip LED vào dây dẫn điện sau khi loại bỏ tạp chất; bọc kín: sau khi chip được hàn, bơm một trong số các loại keo silic, nhựa và keo silic hoặc hỗn hợp nhựa và vật liệu dẫn nhiệt cao vào chip LED để bọc chip LED; lắp ráp: luồn chip LED đã bọc kín vào ống thủy tinh; và thực hiện bịt kín thủy tinh: nung chảy hai đầu ống thủy tinh để bọc kín và tạo hình.

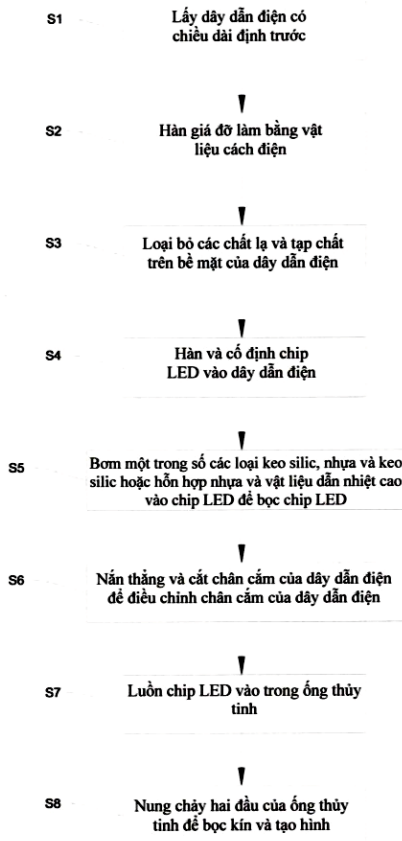


Fig.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103123 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-03631 | (85) 02/06/2023 | |
| (22) 19/08/2022 | (86) PCT/CN2022/113474 | 19/08/2022 |
| (30) 202111091928.1 | 17/09/2021 CN (87) WO2023/040578 | 23/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2023

(51) **G06K 9/00; G06V 40/00**

(71) 1. **ZHEJIANG LINGCHUANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 407, Block E, Building 1, No. 459, Jianghong Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang 310052, China

2. **DONGSHENG SHENZHOU TOURISM MANAGEMENT CO., LTD.** (CN)
Room 25-5, No. 160, Times Avenue, Taoyuan Street, Ninghai County, Ningbo City, Zhejiang 315615, China

(72) HUANG, Shuicai (CN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ PHÁT HIỆN TƯ THẾ NGỒI CỦA TRẺ DỰA TRÊN NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống phát hiện tư thế ngồi của trẻ em trên cơ sở nhận diện khuôn mặt của trẻ, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật điều chỉnh tư thế ngồi của trẻ em. Bằng cách tự động xác định độ tuổi của trẻ, việc phát hiện và giám sát thông minh theo thời gian thực có thể được thực hiện đối với tư thế ngồi của trẻ theo độ tuổi khác nhau. Theo đề xuất của sáng chế, thông tin về hệ xương của cơ thể có thể được thu thập chỉ bằng cách tính toán đơn giản và tổng thể thông tin vị trí xương của một số bộ phận chính trên cơ thể, chẳng hạn như mắt, vai, mũi, cẳng chân, đầu gối, bàn chân và một số điểm khác, từ đó tình trạng tư thế ngồi của cơ thể có thể được xác định bằng cách so sánh thông tin về tương quan hệ xương của cơ thể với một ngưỡng thiết lập tương ứng. So với các phương pháp hiện có cần sử dụng các vector đặc trưng bậc cao, tính toán tích phân điểm ảnh, v.v., phương pháp được đề xuất không cần phải thực hiện huấn luyện riêng trên các mô hình về tư thế ngồi, mà chỉ cần đo lường các dữ liệu chính, điều này giảm đáng kể thời gian và cải thiện độ chính xác của việc phát hiện tư thế ngồi.

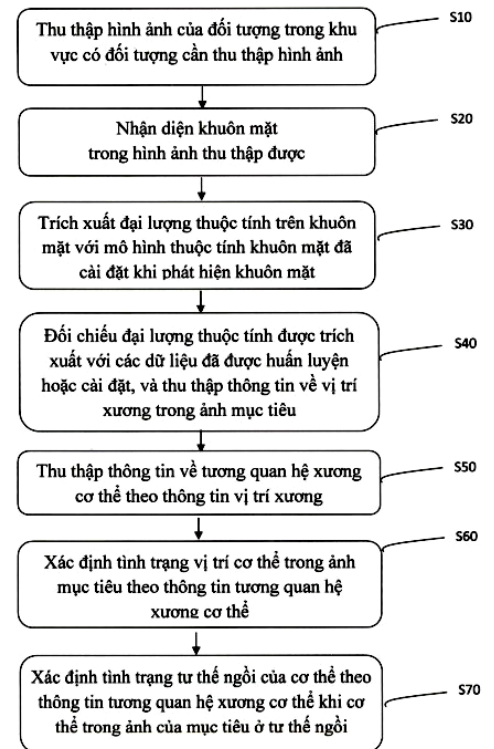


FIG.1

- (11) **103124 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-03910** (85) 14/06/2023
(22) 14/10/2021 (86) PCT/JP2021/037987 14/10/2021
(30) 2020-207419 15/12/2020 JP (87) WO2022/130761 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2023

(51) ***C08K 5/103; C08L 75/04***

(71) **DIC CORPORATION (JP)**

35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

(72) NOGUCHI Kanako (JP); NOGUCHI Takafumi (JP); TOKORO Hiroki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT DẼO HÓA, CHẾ PHẨM NHỰA POLYURETAN DẼO NHIỆT BAO GỒM CHẾ PHẨM CHẤT DẼO HÓA NÀY, VÀ VẬT PHẨM ĐÚC CỦA CHẾ PHẨM NHỰA POLYURETAN DẼO NHIỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chất dẻo hóa mà không gây ra sự nhuộm màu của vật phẩm đúc thu được và có đặc tính chất dẻo hóa tuyệt vời. Một cách cụ thể, chế phẩm chất dẻo hóa bao gồm dietylen glycol dibenzoat và 1,2-propandiyl este của axit dibenzoic, với điều kiện là tỷ lệ khối lượng của dietylen glycol dibenzoat và 1,2-propandiyl este của axit dibenzoic nằm trong khoảng sau đây: dietylen glycol dibenzoat : 1,2-propandiyl este của axit dibenzoic = 50:50 đến 80:20.

(11) 103125 A (43) 25/06/2024

(21) 1-2023-03957

(22) 16/06/2023

(30) 2022115533605 05/12/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2024

(51) E04F 15/024; E04G 21/00; E04F 15/20

(71) ZHEJIANG TIANZHEN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Health Industrial Park, Anji Economic Development Zone, Huzhou, Zhejiang, China

(72) TANG, Wenjin (CN); FANG, Qinghua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU GẠCH MEN TREO VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI KẾT CẤU GẠCH MEN TREO**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu gạch men treo và phương pháp nối kết cấu gạch men treo. Kết cấu gạch men treo bao gồm: lớp nền, trong đó mỗi hai phần liền kề của lớp nền được nối tháo ra được với nhau; lớp bề mặt gạch men được bố trí cố định trên mặt trên của lớp nền; kết cấu treo được bố trí ở đáy của lớp nền, trong đó kết cấu treo được làm thích ứng để tạo ra lớp nền và lớp bề mặt gạch men ở trạng thái treo nhằm tránh tình trạng ngấm nước của lớp nền. Sáng chế cho phép loại bỏ một loạt các hạn chế về yếu tố môi trường gây ra bởi phương pháp lát gạch truyền thống, làm tăng sự đơn giản của công tác nối và tháo gạch men, giảm bớt chi phí lao động, cho phép các gạch men đã tháo có thể được tái sử dụng, và cải thiện tuổi thọ của các gạch men. Vì có khoảng cách giữa mặt đất và lớp nền với lớp bề mặt gạch men theo sáng chế, có thể ngăn chặn tình trạng ngấm nước của lớp nền và lớp bề mặt gạch men, trạng thái ăn mòn do nước của lớp nền được ngăn chặn, và tuổi thọ của kết cấu gạch men treo được kéo dài.

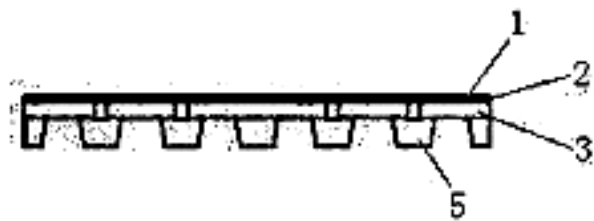


Fig.2

(11) 103126 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-04016

(22) 19/06/2023

(30) 10-2022-0161496 28/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2023

(51) G06K 9/00

(71) SISOUL CO., LTD (KR)

A802, 46 Dallaena-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13449, Republic of Korea

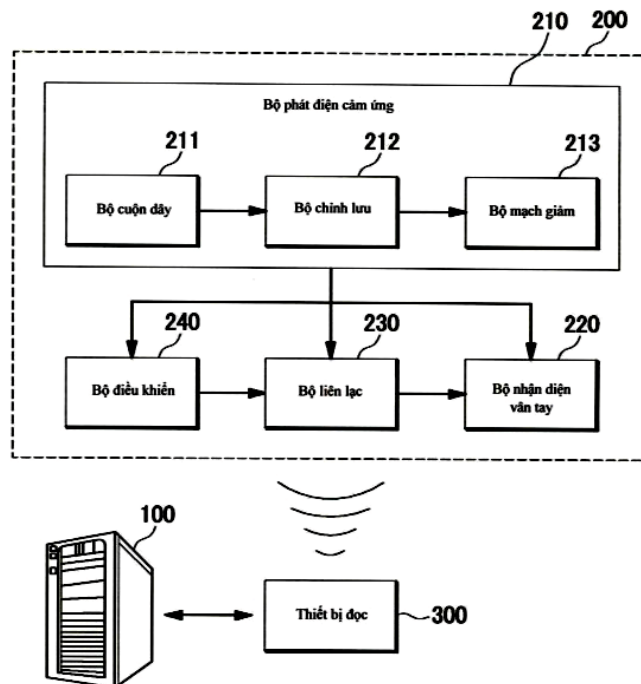
(72) Woo Kyu LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THẺ NHẬN ĐIỆN VÂN TAY KHÔNG DÙNG ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ nhận diện vân tay không dùng điện, bao gồm bộ nhận diện vân tay phát hiện dấu vân tay của người dùng, bộ điều khiển thực hiện việc xác thực danh tính dựa trên dấu vân tay của người dùng được phát hiện, bộ tạo dòng điện cảm ứng tạo ra dòng điện cảm ứng giống như nó tiếp cận đầu đọc bên ngoài và bảng mạch in bao gồm bộ phận liên lạc để truyền dấu vân tay của người dùng đến đầu đọc bên ngoài theo xác thực danh tính của thiết bị điều khiển, bộ ăng ten cuộn dây tạo ra dòng điện cảm ứng, bảng trên đó gắn bảng mạch in và ăng ten cuộn dây, và nhiều lỗ được chế tạo và một bộ phận che phủ cả hai mặt của bo mạch, trong đó đầu đọc bên ngoài truyền dấu vân tay của người dùng nhận được đến máy chủ và máy chủ so sánh dấu vân tay với dấu vân tay được lưu trữ để thực hiện xác thực.

Fig. 1



- (11) 103127 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-04218 (85) 27/06/2023
(22) 06/07/2022 (86) PCT/KR2022/009798 06/07/2022
(30) 10-2021-0120868 10/09/2021 KR (87) WO2023/038257 16/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2023

(51) **G02B 23/24; C30B 15/26**

(71) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

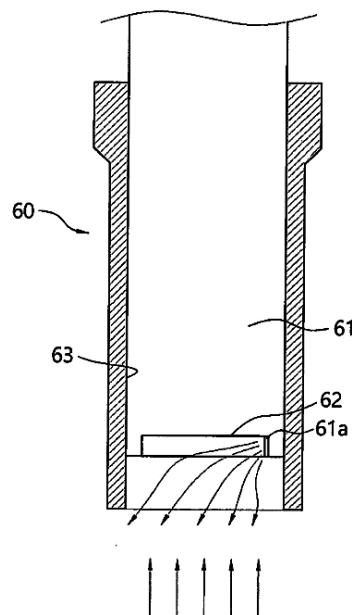
(72) JEON, Han Woong (KR); PARK, Jin Sung (KR); KIM, Keun Ho (KR); LEE, Young Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐÈN NỘI SOI NHIỆT ĐỘ CAO ĐỂ NGĂN KHÔNG CHO CÁC TẠP CHẤT CỦA THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỜI PHÔI BỊ LẮNG PHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến đèn nội soi nhiệt độ cao của thiết bị phát triển thời phôi trong đó sự lắng phủ tạp chất được ngăn chặn nhờ có kết cấu làm tăng lưu lượng của khí trợ để ngăn không cho các tạp chất bị lắng phủ. Đèn nội soi nhiệt độ cao ngăn không cho các tạp chất của thiết bị phát triển thời phôi bị lắng phủ, theo một phương án thực hiện sáng chế, có thể bao gồm: khung kéo dài vào bên trong của khoang của thiết bị phát triển thời phôi và có cửa xả khí được bố trí ở phần đầu của nó mà khí trợ được xả qua đó; thấu kính được lắp đặt ở tâm của phần đầu của khung và được bảo vệ bởi khí trợ được xả từ cửa xả khí; và ống dẫn hướng được lắp đặt trên bề mặt ngoài của khung và có phần dẫn hướng kéo dài từ phần đầu của khung để dẫn hướng khí trợ để ngăn không cho tạp chất lắng phủ trên thấu kính nhờ tăng lưu lượng của khí trợ.

FIG. 4



- (11) **103128 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-04238**
(22) 28/06/2023
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/06/2024
(51) **B01J 37/08**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BOATMAN (VN)**
Số 83 ngõ 66 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Cao Khang (VN); Đỗ Đức Minh (VN); Nguyễn Minh Hải (VN); Nguyễn Phạm Anh Minh (VN); Trần Thái Vũ (VN); Võ Quang Linh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)
(54) **THIẾT BỊ VÀ QUI TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU TỔ HỢP TiO_2/GaN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, qui trình sản xuất vật liệu tổ hợp TiO_2/GaN và ứng dụng tính chất quang xúc tác của vật liệu này trong vùng ánh sáng khả kiến.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103129 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-04262 | | | (85) 29/06/2023 | |
| (22) 30/11/2021 | | | (86) PCT/US2021/061205 | 30/11/2021 |
| (30) 63/120,189 | 01/12/2020 | US | (87) WO2022/119839 | 09/06/2022 |
| 63/152,832 | 23/02/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2024

(51) **A61P 27/16; A61K 9/00; A61K 9/08; C07K 16/22; A61K 9/51; A61K 48/00; A61K 9/19**

(71) **AKOUOS, INC. (US)**

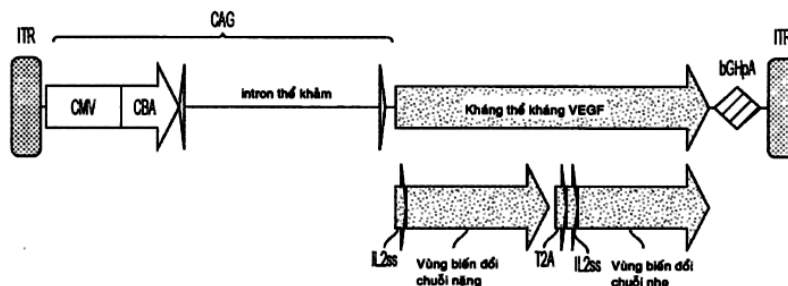
645 Summer Street, Suite 200, Boston, Massachusetts 02210, United States of America

(72) SIMONS, Emmanuel, John (US); NG, Robert (US); MCKENNA, Michael (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CẤU TRÚC MÃ HÓA CHẤT LIÊN KẾT YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG NỘI MÀNG MẠCH (VEGF), HẠT VIRUT GẮN LIỀN VỚI ADENOVIRUT (AAV) CHỨA CẤU TRÚC NÀY, CHẾ PHẨM VÀ KIT CHỨA HẠT AAV NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc chứa trình tự mã hóa được liên kết theo kiểu có thể hoạt động được vào yếu tố khởi đầu, trong đó trình tự mã hóa này mã hóa chất liên kết yếu tố tăng trưởng nội màng mạch (vascular endothelial growth factor - VEGF) hoặc một phần của nó. Theo một số phương án, cấu trúc là cấu trúc virut gắn liền với adenovirut (adeno- associated virus - AAV). Sáng chế đề cập đến hạt AAV chứa cấu trúc AAV này. Chế phẩm và kit chứa các cấu trúc và hạt AAV được mô tả trong bản mô tả này có thể là hữu ích trong việc điều trị tình trạng mất thính lực, ví dụ, tình trạng mất thính lực gắn liền với u tế bào Schwann tiền đình.



HÌNH 6A

(11) **103130 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2023-04339**

(22) 03/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/05/2024

(51) **F26B 3/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO BÍCH LAI (VN)**

57/21 Đồng Tiến, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(72) **Lại Thị Bích (VN)**

(54) **THIẾT BỊ SẤY LIÊN HOÀN CÀ PHÊ XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy liên tục cà phê xanh được sử dụng trong sấy cà phê xanh từ quy mô hộ gia đình đến quy mô công nghiệp. Thiết bị sấy bao gồm khung thép dạng hình hộp chữ nhật nằm ngang có gắn bánh xe dưới đế; trong khung bao gồm các bộ phận chính như sau: bộ nghiền nát hạt cà phê xanh, quạt thổi và ống vận chuyển các mảnh hạt cà phê xanh được nghiền nát và buồng sấy hồng ngoại. Khi hạt cà phê xanh được đổ vào phễu cấp liệu máy nghiền nát để phá vỡ cấu trúc của hạt cà phê tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển và sấy khô; các mảnh vỡ của hạt cà phê xanh được quạt thổi đẩy và ống dẫn hướng, bên trong ống có lắp các ống hồng ngoại theo chiều dọc của ống; sau đó các mảnh vỡ của hạt cà phê được dàn đều vào các khay sấy trong buồng sấy, tại đây các khay sấy chuyển động quay quanh trục để giúp sản phẩm đạt độ đồng đều sau khi sấy. Việc sấy bằng đèn hồng ngoại giúp giữ được màu sắc ban đầu của hạt cà phê xanh.

(11) 103131 A (43) 25/06/2024

(21) 1-2023-04422

(22) 05/07/2023

(30) 10-2022-0183468 23/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2023

(51) *G03B 17/12; H02K 41/035*

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) Jong Woo HONG (KR); Kyung Hun LEE (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG ĐỂ ỔN ĐỊNH HÌNH ẢNH QUANG HỌC VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG ĐỂ ỔN ĐỊNH HÌNH ẢNH QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động để ổn định hình ảnh quang học bao gồm khung cố định có không gian bên trong; khung di động được bố trí trong khung cố định và được tạo kết cấu để có thể di chuyển được so với khung cố định; bộ dẫn động thứ nhất được tạo kết cấu để tác dụng lực dẫn động lên khung di động; và để cảm biến bao gồm phần di động được ghép với khung di động, trong đó cảm biến hình ảnh được bố trí trên đế cảm biến, bộ dẫn động thứ nhất bao gồm bộ dẫn động phụ thứ nhất bao gồm nam châm thứ nhất được bố trí trên khung cố định và cuộn cảm thứ nhất được bố trí để đối diện với nam châm thứ nhất; và bộ dẫn động phụ thứ hai bao gồm nam châm thứ hai được bố trí trên khung cố định và cuộn cảm thứ hai được bố trí đối diện với nam châm thứ hai và một phần của nam châm thứ nhất chồng lên một phần của nam châm thứ hai theo hướng vuông góc với bề mặt tạo ảnh của cảm biến hình ảnh.

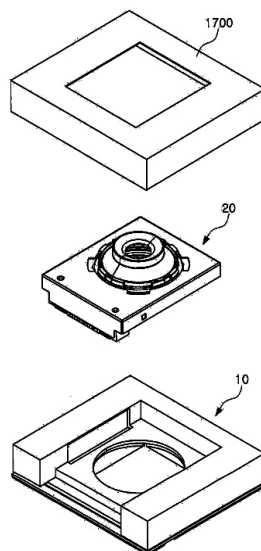


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103132 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-04470 | (85) 07/07/2023 | |
| (22) 02/09/2022 | (86) PCT/CN2022/116864 | 02/09/2022 |
| (30) 202111123303.9 | 24/09/2021 CN | (87) WO2023/045737 |
| | | 30/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) **H05K 5/02; H05K 9/00**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) ZHANG, Shaohui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM VỎ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm vỏ và thiết bị điện tử, và đề cập đến lĩnh vực của công nghệ truyền thông, để giảm chiều dày của thiết bị điện tử. Cụm vỏ bao gồm: vỏ, trong đó ít nhất một phần rỗng nằm trên vỏ; ít nhất một kết cấu kẹp chặt, trong đó kết cấu kẹp chặt được kẹp chặt vào vỏ, và phần có rãnh nằm trên kết cấu kẹp chặt; kết cấu đỡ, trong đó ít nhất một lỗ đỡ nằm trên kết cấu đỡ, ít nhất một phần của kết cấu kẹp chặt đi qua lỗ đỡ, và phần kết cấu đỡ gần với lỗ đỡ được kẹp chặt vào phần có rãnh.

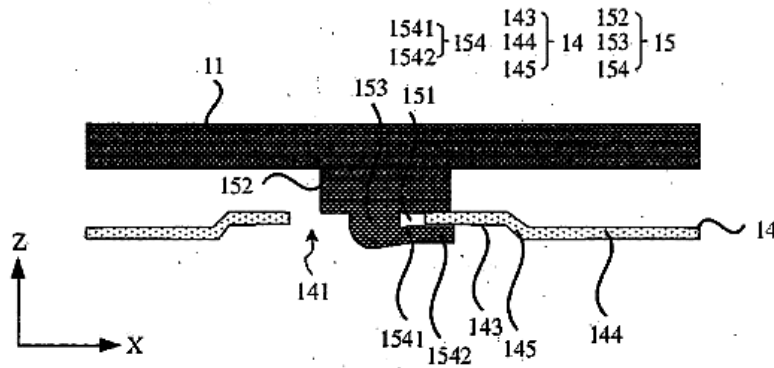


Fig.13

(11) 103133 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-04607

(22) 12/07/2023

(30) 111213636 09/12/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

(51) *A61B 17/04; D02G 3/22; A61L 17/00*

(71) 1. **SLIMMY CO., LTD.** (TW)

2F., No. 181, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

2. **HSU, CHIA-HUNG** (TW)

1F., No. 2-1, Longjiang Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan

(72) Hsu, Chia-Hung (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **CHỈ KHÂU PHẪU THUẬT CÓ ĐỘ BỀN CẤU TRÚC CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến chỉ khâu phẫu thuật có độ bền cấu trúc cao bao gồm đánh dây kim loại thứ nhất và ít nhất là đánh dây kim loại thứ hai. Đánh dây kim loại thứ hai và đánh dây kim loại thứ nhất cùng tạo ra chỉ khâu phẫu thuật với đường kính nằm trong khoảng từ 0,1 mm đến 0,4 mm. Do vậy, độ bền cấu trúc của chỉ khâu phẫu thuật được cải thiện, và đường kính của chỉ khâu phẫu thuật được giới hạn trong khoảng từ 0,1 mm đến 0,4 mm, sao cho khi được sử dụng cho ca phẫu thuật, chỉ khâu phẫu thuật sẽ không quá mảnh để thao tác dễ dàng, cũng sẽ không quá dày đến mức khiến bệnh nhân cảm thấy đau. Do đó, chỉ khâu phẫu thuật được ngăn không cho bị đứt kéo gây ra các triệu chứng tái phát hoặc dẫn đến thất bại của ca phẫu thuật. Ngoài ra, chỉ khâu phẫu thuật nhiều sợi có thể làm tăng lực ma sát sao cho chỉ khâu phẫu thuật có thể được giữ chắc dễ dàng mà không bị lỏng ra, và khi được sử dụng để hỗ trợ việc cấy chỉ khâu phẫu thuật, kim có thể dễ dàng được giữ chắc.

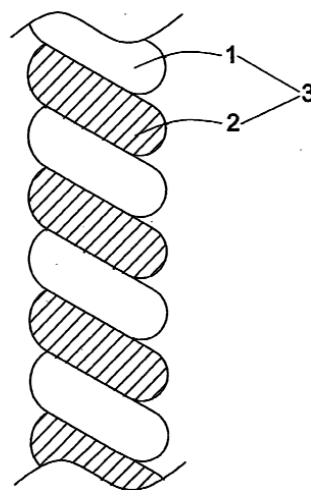


FIG 1

(11) 103134 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-04684

(22) 14/07/2023

(30) 10-2022-0164159 30/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

(51) *H10K 59/124*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SeungHan Paek (KR); SangPyo Hong (KR); HyunJin An (KR); Kyungjae Yoon (KR); Jeonphill Han (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, mà bao gồm đế bao gồm vùng hoạt động và vùng không hoạt động; lớp cách ly hữu cơ được bố trí trên đế và có một phần của nó nhô hướng ra ngoài từ đế; nhiều mẫu căn chỉnh được bố trí giữa đế và lớp cách ly hữu cơ trong vùng không hoạt động; và nhiều rãnh căn chỉnh được bố trí trong bề mặt bên dưới của một phần của lớp cách ly hữu cơ, nhô hướng ra ngoài từ đế, do đó phát hiện một cách dễ dàng vị trí của mép của đế từ nhiều mẫu căn chỉnh được bố trí liền kề với mép của đế. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị.

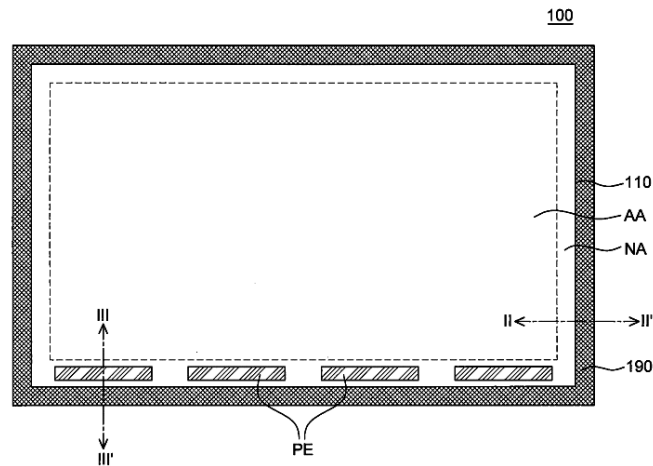


FIG. 1

- (11) 103135 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-04707
(22) 14/07/2023
(30) 111145984 30/11/2022 TW
(51) B60G 3/28
(71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, San Min District, Kaohsiung City, Taiwan
(72) Ting, Hsin-Chih (TW)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) CƠ CẤU TREO PHÍA SAU CỦA XE MÔ TÔ ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu treo phía sau của xe mô tô điện. Cơ cấu treo phía sau của xe mô tô điện ít nhất bao gồm bộ phận khung xe (21). Bộ phận khung xe (21) được trang bị bộ phận đệm ngồi (6). Hộp ắc quy (5) được lắp ráp bên dưới bộ phận đệm ngồi (6) và tiếp nhận và giữ ắc quy (51) ở trong đó. Bộ nguồn (3) được cố định với bộ phận khung xe (21) bên dưới hộp ắc quy (5). Cần xoay phía sau (33) được gắn theo kiểu trục xoay với bộ phận khung xe (21) và bánh xe phía sau (25) được gắn theo cách quay được với đầu của cần xoay phía sau (33). Bộ giảm xóc phía sau (8) được lắp ráp theo kiểu trục xoay giữa cần xoay phía sau (33) và bộ phận khung xe (21). Nhìn từ mặt bên của thân xe, bộ giảm xóc phía sau (8) được định vị ở phía trước của bánh xe phía sau (25) và được định vị ở phía sau hộp ắc quy (5) và bộ nguồn (3).

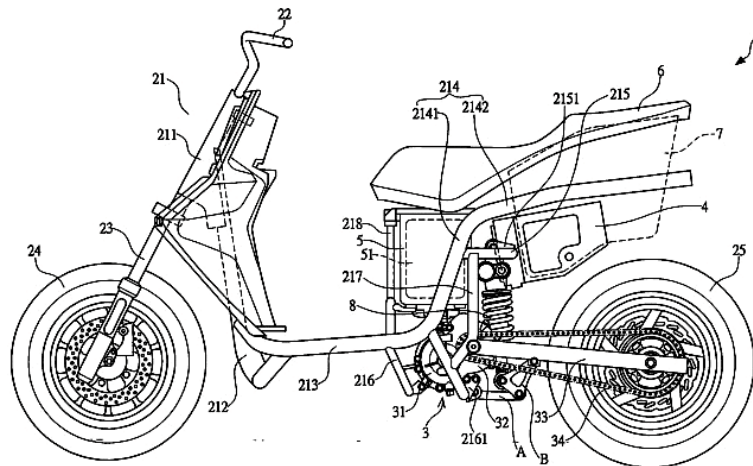


FIG. 2

(11) 103136 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-04902

(22) 21/07/2023

(30) 10-2022-0175997 15/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) **G03B 17/17**; *G03B 17/12*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) Jung Woo KIM (KR); You Jin JEONG (KR); Sot Eum SEO (KR); Soo Cheol LIM (KR); Kum Kyung LEE (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm môđun thấu kính thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều thấu kính được bố trí dọc theo trục quang thứ nhất; vỏ xác định không gian bên trong; ít nhất hai phần dẫn được bố trí trong không gian bên trong để dẫn vị trí ghép của môđun thấu kính thứ nhất; và môđun thấu kính được bố trí trong không gian bên trong để thay đổi đường đi của ánh sáng tới dọc theo trục quang thứ nhất. Ít nhất hai phần dẫn bao gồm phần dẫn thứ nhất tiếp xúc với môđun thấu kính thứ nhất để tạo ra số điểm tiếp xúc thứ nhất và phần dẫn thứ hai tiếp xúc môđun thấu kính thứ nhất để tạo ra số điểm tiếp xúc thứ hai khác với số điểm tiếp xúc thứ nhất.

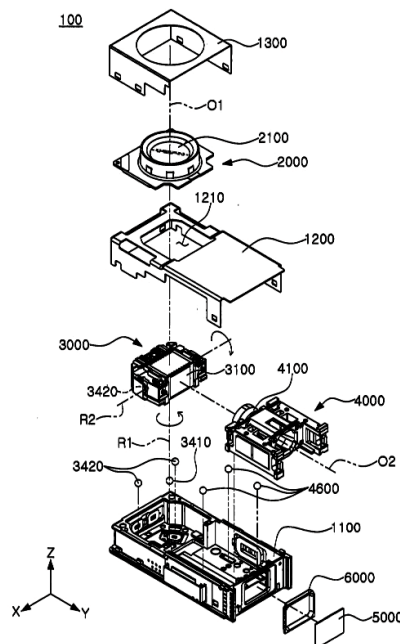


FIG. 2

- (11) **103137 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-05002** (85) 26/07/2023
(22) 05/01/2022 (86) PCT/CN2022/070287 05/01/2022
(30) PCT/CN2021/070314 05/01/2021 CN (87) WO2022/148370 14/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2024

(51) **C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 35/17; A61K 39/395**

(71) **LANOVA MEDICINES DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)**

No. 177, Group 6, Rennan Village, Kangqiao Town, Pudong New District Shanghai
201315 (CN)

(72) LI, Runsheng (CN); HUANG, Wentao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, VÀ
LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-THUỐC CHỨA KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH GẮN
KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể hoặc mảnh của chúng có tính đặc hiệu liên kết với protein GPRC5D của người. Kháng thể hoặc mảnh của chúng có khả năng nhắm đích tế bào ung thư biểu hiện GPRC5D, và do đó có thể được sử dụng để điều trị ung thư, cụ thể là ung thư huyết học.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103138 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-05102 | (85) 28/07/2023 | |
| (22) 05/08/2022 | (86) PCT/JP2022/030125 | 05/08/2022 |
| (30) 2021-154084 | 22/09/2021 | JP (87) WO2023/047817 A1 |
| | | 30/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) **B24B 55/12; B03C 1/10; B23Q 11/00; B03C 1/00; B03C 1/14**

(71) **BUNRI INCORPORATION (JP)**

1-34-8, Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0014 Japan

(72) Makoto Tashiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ TÁCH TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tách từ tính (100) mà không bị ảnh hưởng dễ dàng bởi tạp chất được chứa trong chất lỏng và có độ bền cao. Bộ tách từ tính bao gồm thân bộ tách (10), trống từ (20) và phần dẫn động (30). Trống từ bao gồm trục thứ nhất (21) nằm kéo dài theo hướng chiều ngang, trụ trượt (22) được bố trí bên trong thân bộ tách, được đỡ theo cách có thể quay được ở trục thứ nhất và bao gồm bề mặt chu vi bên ngoài (221) và bề mặt chu vi bên trong (222), trụ trượt bên trong được siết chặt vào trục thứ nhất bên trong trụ trượt, nam châm (26) được bố trí trong trụ trượt bên trong sao cho đối diện bề mặt chu vi bên trong, và trục thứ hai (25) được bố trí trên cùng một đường với trục trung tâm (AX) của trục thứ nhất và quay cùng với trụ trượt. Thân bộ tách bao gồm cặp các thành bên được sắp xếp theo hướng chiều ngang. Phần dẫn động bao gồm phần đầu ra được bố trí trên cùng đường với trục trung tâm của trục thứ nhất bên ngoài thân bộ tách. Trục thứ hai xuyên qua một trong số các thành bên về phía bên ngoài của thân bộ tách. Phần đầu ra được kết nối với trục thứ hai để quay trụ trượt.

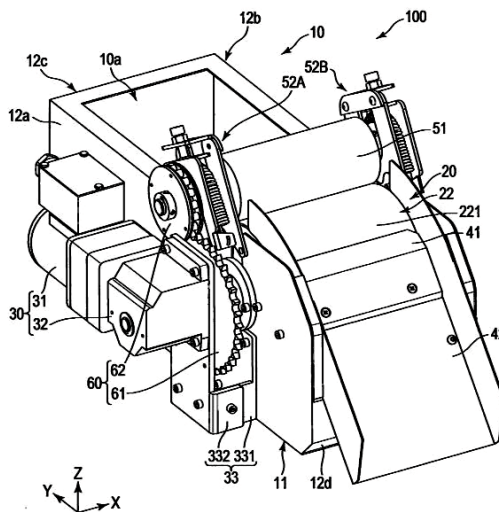


FIG. 1

(11) 103139 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-05227

(22) 04/08/2023

(30) 10-2022-0168756 06/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

(51) *H01L 25/075*

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Giyoun Kim (KR); Yeonjae Jeong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hiển thị có thể bao gồm đế thứ nhất có nhiều vùng thứ nhất và nhiều vùng thứ hai liền kề với nhiều vùng thứ nhất, đế thứ hai được bố trí ở nhiều vùng thứ nhất, đế kết nối được bố trí ở nhiều vùng thứ hai, điốt phát sáng được bố trí trên đế thứ hai, đường kết nối được bố trí trên đế kết nối, chi tiết dính thứ nhất được bố trí trên đường kết nối và có các hạt rỗng đàn hồi, chi tiết dính thứ hai được bố trí trên điốt phát sáng và chi tiết dính thứ nhất, và đế thứ ba được bố trí trên chi tiết dính thứ hai.

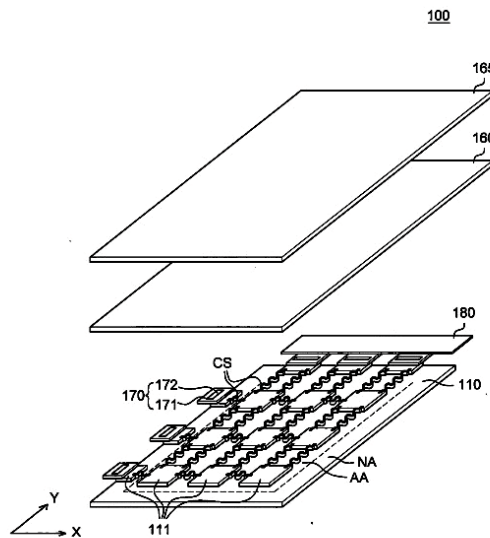


FIG. 1

(11) 103140 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-05352

(22) 10/08/2023

(30) 10-2022-0169011 06/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2023

(51) H01L 27/15

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) HyeSeon Eom (KR); MinSeok Kim (KR); Sumin Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm đế bao gồm các điểm ảnh con, mạch điểm ảnh được bố trí trong mỗi trong số các điểm ảnh con trên đế, phần tử phát sáng thứ nhất được bố trí trong mỗi trong số các điểm ảnh con, được bố trí ở một phía của mạch điểm ảnh, và bao gồm điện cực thứ nhất, lớp bán dẫn, và điện cực thứ hai, phần tử phát sáng thứ hai được bố trí ở mỗi trong số các điểm ảnh con, được bố trí ở phía còn lại của mạch điểm ảnh, và bao gồm điện cực thứ nhất, lớp bán dẫn, và điện cực thứ hai và điện cực điểm ảnh được nối điện đến mạch điểm ảnh và kéo dài đến phần tử phát sáng thứ nhất và phần tử phát sáng thứ hai, do đó, phần tử phát sáng bị lỗi của điểm ảnh con có thể dễ dàng được sửa chữa.

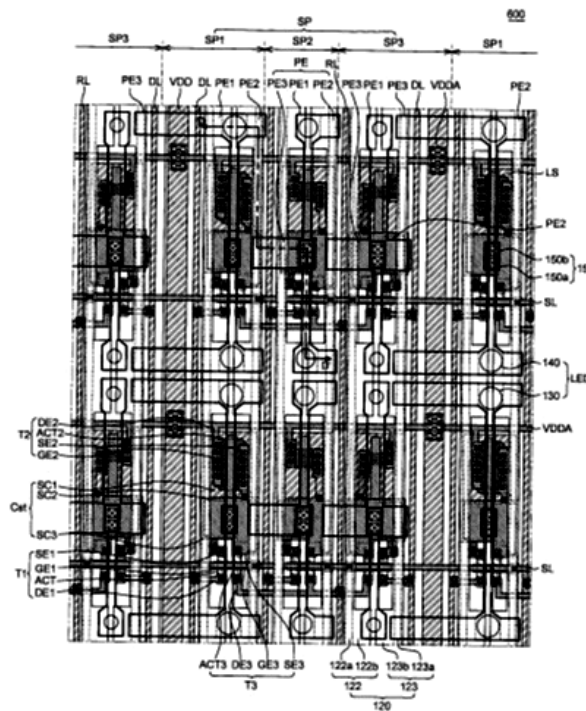


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103141 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-05437 | (85) 15/08/2023 | |
| (22) 31/08/2021 | (86) PCT/CN2021/115556 | 31/08/2021 |
| | (87) WO2023/028814 | 09/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) **G02F 1/1333**; G09G 3/20; H01L 21/77; G02F 1/1345

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P. R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) ZHOU, Hongjun (CN); DU, Lili (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị (100) và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị (100) gồm có: nền đế (110), mà bao gồm vùng hiển thị (AA) và vùng chu vi (PA); nhiều điểm ảnh phụ (Px1); nhiều chân (160), trong đó các hình chiếu trực giao của nhiều chân (160) trên nền đế (110) kéo dài theo hướng thứ nhất (AA') và được phân bố ở các khoảng cách theo hướng thứ hai (BB') vốn giao cắt với hướng thứ nhất (AA'); nhiều dây dẫn (71, 74, 75, 78, 79), mà ít nhất nằm trong vùng chu vi (PA), trong đó nhiều chân (160) được nối điện với nhiều điểm ảnh phụ (Px1) bởi nhiều dây dẫn (71, 74, 75, 78, 79); nhiều đệm kéo dài (130), và nằm ở một phía của nhiều chân (160) vốn cách xa vùng hiển thị (AA), kéo dài theo hướng thứ nhất và được phân bố ở các khoảng cách theo hướng thứ hai, trong đó nhiều đệm kéo dài (130) được nối điện với nhiều chân (160); và nhiều kết cấu phân tách, vốn nằm giữa nhiều đệm kéo dài (130) và kéo dài theo hướng thứ nhất, trong đó các hình chiếu trực giao của nhiều kết cấu phân tách trên nền đế (110) không xếp chồng với các hình chiếu trực giao của nhiều đệm kéo dài (130) trên nền đế (110), và nhiều kết cấu phân tách được tạo kết cấu để khiến nhiều đệm kéo dài (130) được cách điện với nhau.

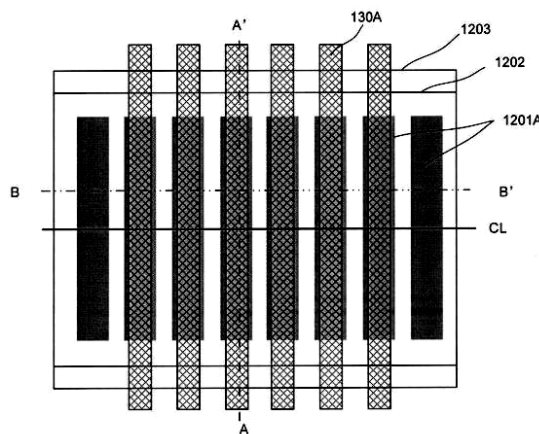


Fig.6

- (11) 103142 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-05472 (85) 16/08/2023
(22) 08/03/2022 (86) PCT/CN2022/079781 08/03/2022
(30) 202110884402.2 03/08/2021 CN (87) WO2023/010840 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2023

(51) *C08L 23/28; C08J 9/12*

(71) **DMN MATERIAL TECHNOLOGY (JIANGSU) LIMITED (CN)**

No. 19, Qinhuai North Road, Lishui Economic Development Zone, Nanjingshi, Jiangsu, 211200 China

(72) BAI, Peng (CN); ZHANG, Zhenxiu (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU BỘT XÓP BẰNG CÁCH TẠO BỘT XÓP SIÊU TỐI HẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật bột xốp, cụ thể hơn là đề cập đến nhóm C08G101/00. Phương pháp điều chế vật liệu chứa polyetylen được clo hóa bằng tạo bột xốp siêu tới hạn bao gồm các bước sau: (1) bổ sung vật liệu chứa polyetylen được clo hóa vào lò phản ứng, bổ sung nước và chất tạo mầm, sau đó đóng nắp lò phản ứng; (2) gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50°C đến 80°C; (3) đưa cacbon đioxit siêu tới hạn vào lò phản ứng, sao cho vật liệu chứa polyetylen đạt đến sự hấp phụ bão hòa cacbon đioxit siêu tới hạn; và (4) đưa vật liệu chứa polyetylen được clo hóa ra ngoài; và xử lý thời gian từ 1 phút đến 5 phút ở môi trường nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100°C đến 150°C. Phương pháp điều chế đơn giản và thân thiện với môi trường, có hiệu suất cao và chi phí thấp; sự đồng đều của các lỗ rỗng nhỏ cải thiện độ đàn hồi của vật liệu được tạo bột xốp và cũng giảm mật độ của vật liệu, với mật độ của vật liệu được tạo bột xốp thu được nằm trong khoảng từ 0,2g/cm³ đến 0,3g/cm³ và có thành ô mỏng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103143 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-05548 | (85) 18/08/2023 | |
| (22) 15/02/2022 | (86) PCT/FR2022/050274 | 15/02/2022 |
| (30) FR2101633 | 19/02/2021 | FR (87) WO2022/175626 |
| | | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2024

(51) **H04N 19/107; H04N 19/176; H04N 19/90; H04N 19/132**

(71) **ORANGE (FR)**

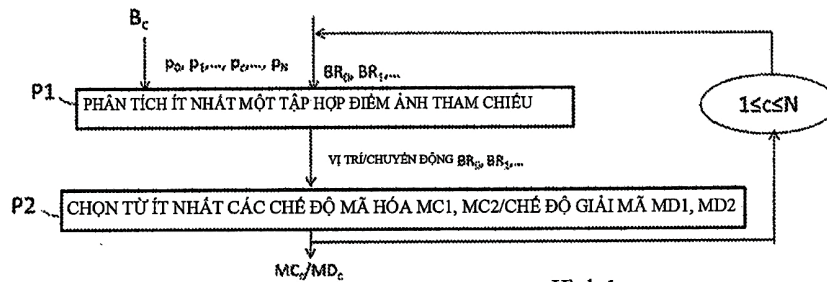
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France

(72) PHILIPPE, Pierrick (FR); LADUNE, Théo (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH ÍT NHẤT MỘT CHẾ ĐỘ MÃ HÓA, CHẾ ĐỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐƯỢC ĐỌC TRÊN MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA ÍT NHẤT MỘT TẬP HỢP ĐIỂM ẢNH HIỆN TẠI, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ ÍT NHẤT MỘT TẬP HỢP ĐIỂM ẢNH HIỆN TẠI VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xác định ít nhất một chế độ mã hóa (MC_c) hoặc giải mã (MD_c), từ ít nhất hai chế độ mã hóa hoặc giải mã, để mã hóa hoặc giải mã ít nhất một tập hợp điểm ảnh hiện tại. Việc xác định này khác biệt ở chỗ ít nhất một chế độ mã hóa hoặc giải mã được xác định (P2) từ việc phân tích (P1) ít nhất một tập hợp điểm ảnh tham chiếu (BR_0).



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103144 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-05549 | (85) 18/08/2023 | |
| (22) 15/02/2022 | (86) PCT/FR2022/050272 | 15/02/2022 |
| (30) FR2101632 | 19/02/2021 | FR (87) WO2022/175625 |
| | | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2024

(51) **H04N 19/105; H04N 19/577; H04N 19/44; H04N 19/573; H04N 19/134; H04N 19/176**

(71) **ORANGE (FR)**

111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France

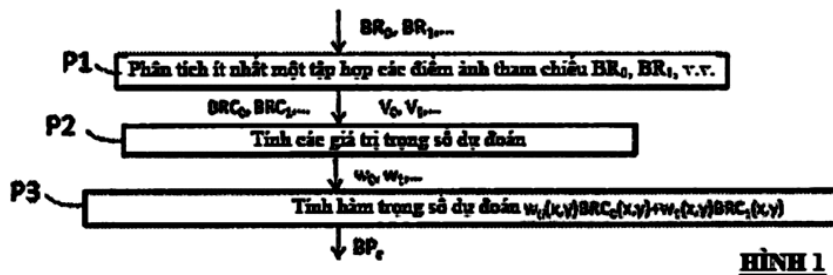
(72) PHILIPPE, Pierrick (FR); LADUNE, Théo (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán ít nhất một tập hợp các điểm ảnh hiện tại (Bc), được thực hiện bởi thiết bị dự đoán, trong đó ít nhất một tập hợp các điểm ảnh hiện tại (Bc) được dự đoán trên cơ sở của ít nhất một tập hợp các điểm ảnh tham chiếu (BR0; BR0, BR1), với sự hỗ trợ của hàm trọng số dự đoán điểm ảnh, khác biệt ở chỗ hàm trọng số dự đoán điểm ảnh của ít nhất một tập hợp các điểm ảnh hiện tại (Bc) được kết hợp với ít nhất một giá trị trọng số (P2-P3) được tính toán trên cơ sở của phép phân tích (P1) của ít nhất một tập hợp các điểm ảnh tham chiếu (BR0; BR0, BR1).

HÌNH 1



HÌNH 1

- (11) 103145 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-05552 (85) 18/08/2023
(22) 31/01/2022 (86) PCT/EP2022/052209 31/01/2022
(30) 21154577.7 01/02/2021 EP (87) WO2022/162219 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

(51) *A61F 2/90; A61F 2/82*

(71) SHANGHAI ARMOMEDTECH CO., LTD. (CN)

Unit A1, Floor 1, Building 27, No. 1188, Lianhang Road, Minhang District, Shanghai, China

(72) FRID, Noureddine (BE); MARCOUX, Eric (BE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN GIẢ NỘI MẠCH (STENT) CÓ THỂ CÂY GHÉP TRONG NÃO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giả nội mạch có thể cấy ghép (1) để sử dụng trong điều trị chứng phình động mạch liên quan đến các nhánh mạch máu, có cấu hình nhiều lớp, bao gồm ít nhất một khung bên có thể tự giãn nở kéo dài dọc theo một trục có thể giãn nở từ trạng thái nén hướng tâm trong cấu hình đưa đến vị trí sang trạng thái giãn nở tỏa tròn; khung bên tự giãn nở được hình thành bởi các sợi thép; khung bên tự giãn nở này không có bất kỳ lớp chống thấm nước nào, bao gồm nhiều sợi thép làm bằng vật liệu tương thích sinh học; và tạo thành vách của bộ phận giả nội mạch; mỗi lớp tạo thành một lưới; các lưới tạo thành mạng với các sợi thép của các lớp nói trên; các lưới được lồng vào nhau, các sợi thép được tích hợp trong lưới của ít nhất một trong lớp liền kề; khung bên tự giãn nở có lòng bên trong dạng hình trụ với mặt cắt ngang hình tròn và có đường kính không đổi, đặc trưng ở chỗ các lớp khác nhau trong số các lớp có tỷ lệ che phủ bề mặt khác nhau, tỷ lệ giữa tỷ lệ che phủ bề mặt của lớp ngoài cùng với tỷ lệ che phủ của lớp trong cùng ít nhất là 1,5.

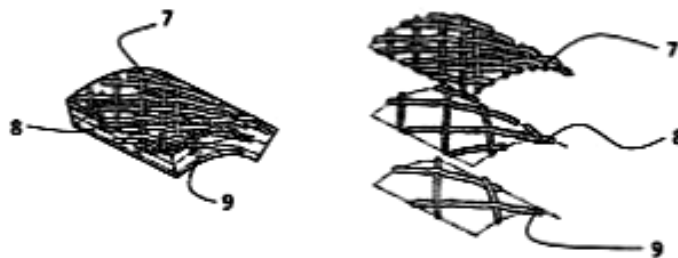


Figure 7

- (11) 103146 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-05562 (85) 21/08/2023
(22) 06/07/2022 (86) PCT/CN2022/104153 06/07/2022
(30) 202111001585.5 30/08/2021 CN (87) WO2023/029742 09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

(51) *H01L 27/32; G06F 3/041*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)

Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing 100176, P. R. China

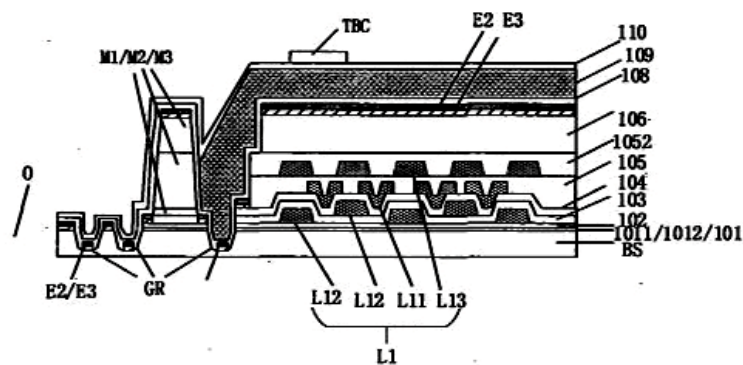
(72) XU Jingjing (CN); HAO, Xueguang (CN); LI Chunyan (CN); LIU Lang (CN); WANG, Jingquan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Nền hiển thị và thiết bị hiển thị được bố trí. Nền hiển thị có vùng hiển thị và lỗ được đặt trong vùng hiển thị, lỗ xuyên qua nền hiển thị, và nền hiển thị có nền đế, lớp mạch điều khiển, lớp chi tiết phát sáng, lớp bọc, và lớp cảm ứng chạm. Lớp mạch điều khiển có đường tín hiệu thứ nhất ít nhất một phần bao quanh lỗ; lớp chi tiết phát sáng được tạo ra trên phía lớp mạch điều khiển xa khỏi nền đế; lớp bọc được tạo ra trên phía lớp chi tiết phát sáng xa khỏi nền đế; lớp cảm ứng chạm có điện cực cảm ứng chạm và điện cực bù cảm ứng chạm ít nhất một phần bao quanh lỗ; đường tín hiệu thứ nhất ít nhất một phần chồng lên điện cực bù cảm ứng chạm.

[Fig.16]



(11) 103147 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-05574

(22) 21/08/2023

(30) 10-2022-0183285 23/12/2022 KR

(51) G03B 5/06

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

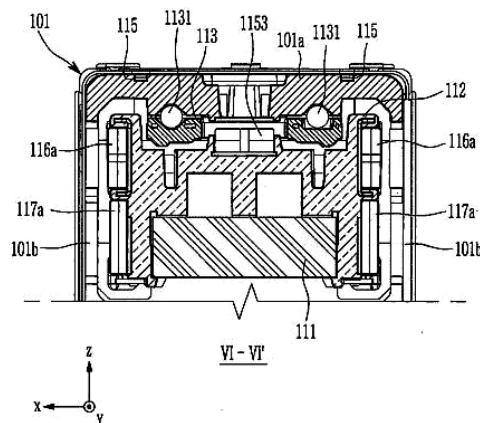
(72) LEE, Iksun (KR); KIM, Jaekyung (KR); KANG, Hwanjun (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CHỨA MÔĐUN MÁY ẢNH**

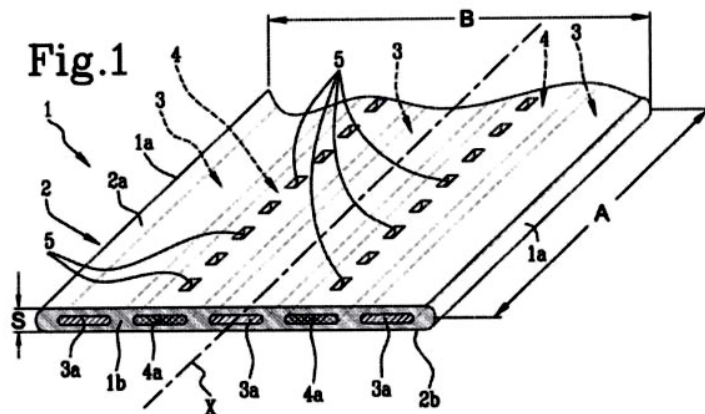
(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm vỏ có không gian bên trong; môđun gập bao gồm chi tiết phản xạ được tạo kết cấu để thay đổi đường đi của ánh sáng tới từ bên ngoài, và giá đỡ di động mà chi tiết phản xạ được gắn trên đó, giá đỡ di động được bố trí trong không gian bên trong và được đỡ di động trên thành bên trong của vỏ; môđun thấu kính bao gồm ống kính có nhiều thấu kính được căn chỉnh theo hướng trục quang sao cho ánh sáng được phản xạ bởi chi tiết phản xạ đi qua các thấu kính; các nam châm dẫn động ổn định hình ảnh quang học (optical image stabilization-OIS) được gắn trên giá đỡ di động; và các nam châm định tâm OIS được lắp liền kề nhau ở khoảng cách định trước theo hướng giao với các nam châm dẫn động OIS và được bố trí để tác dụng lực từ lên nhau.

FIG. 4



- | | | |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 103148 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-05650 | (85) 23/08/2023 | |
| (22) 11/07/2022 | (86) PCT/IB2022/056375 | 11/07/2022 |
| (30) 102021000022499 | 30/08/2021 IT (87) WO2023/031692 | 09/03/2023 |
| (51) <i>E02D 3/10; E02D 29/02; B29C 70/06; E02D 17/20</i> | | |
| (71) HYPER FIBERS S.R.L. (IT)
Via G.B. Aleotti 5/B 44011 Argenta (Ferrara) Italy | | |
| (72) BRUSA, Nicola (IT) | | |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) | | |
| (54) DẢI GIA CƯỜNG TỔNG HỢP, VẬT LIỆU TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI GIA CƯỜNG TỔNG HỢP | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến dải gia cường tổng hợp, dải gia cường tổng hợp (1) bao gồm: vỏ bao phủ (2) bao quanh nhiều kênh dọc (3, 4) phát triển song song với hướng phát triển dọc (X) của dải gia cường tổng hợp (1) và được sắp xếp theo thứ tự giữa các đầu bên đối diện (1a) của dải gia cường tổng hợp (1); nhiều sợi gia cường dọc (3a) được bố trí bên trong các kênh gia cường (3) của nhiều kênh dọc (3, 4); và nhiều sợi thấm dọc (4a) được bố trí bên trong ít nhất một kênh thấm (4) trong số nhiều kênh dọc (3, 4). Vỏ bao phủ (2) có, ít nhất ở bề mặt trên (2a) của vỏ bao phủ (2) đối diện với bề mặt dưới (2b) của vỏ bao phủ (2), nhiều lỗ bề mặt (5) dẫn đến ít nhất một kênh thấm (4) để xác định sự liên thông chất lỏng giữa nhiều sợi thấm dọc (4a) và môi trường bên ngoài. Sáng chế cũng đề cập vật liệu tổng hợp bao gồm dải gia cường tổng hợp và phương pháp sản xuất dải gia cường tổng hợp.



(11) **103149 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2023-05704**

(22) 25/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/10/2023

(51) **C02F 1/46**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Hoàng Tiên Cường (VN); Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Nguyễn Trí (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN); Lê Thị Bảo Ngọc (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT Ô NHIỄM HỮU CƠ TRONG NƯỚC BẰNG VẬT LIỆU ÁP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý chất ô nhiễm hữu cơ trong nước bằng vật liệu áp điện dạng bột để tăng cường khả năng phân tán và tiếp xúc với chất ô nhiễm hữu cơ trong nước. Dưới tác dụng của lực cơ học trên bề mặt vật liệu áp điện, nước sẽ được phân tách thành gốc $\cdot\text{OH}$ theo phản ứng và O_2 sẽ được tạo thành $\text{O}_2^{\cdot-}$, nhờ đó các chất ô nhiễm hữu cơ sẽ bị phân hủy thông qua quá trình oxy hóa nâng cao. Ngoài ra, việc duy trì oxy trong không gian khí trong thiết bị phản ứng theo sáng chế sẽ giúp cung cấp thêm nguồn tác chất cho việc sản sinh các gốc oxy hóa tự do, từ đó giúp tăng cường khả năng phân hủy chất ô nhiễm hữu cơ. Thêm vào đó, khi lượng nước cân xử lý đủ thấp để tạo thành lớp màng lỏng có bề dày không lớn hơn 2 mm ở đáy thiết bị phản ứng, dưới tác dụng của thanh khuấy từ, một phần chất lỏng sẽ được quét đi và để lộ vật liệu áp điện giúp cho việc sản sinh gốc tự do trên bề mặt hạt vật liệu hiệu quả hơn do không bị bao phủ bởi các ion có trong pha lỏng. Sau đó các gốc tự do được tạo ra sẽ nhanh chóng tiếp xúc với chất ô nhiễm hữu cơ trong pha lỏng và phân hủy nó thông qua quá trình oxy hóa nâng cao.

- (11) 103150 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-05729 (85) 25/08/2023
(22) 18/01/2022 (86) PCT/JP2022/001530 18/01/2022
(30) 2021-009601 25/01/2021 JP (87) WO2022/158439 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2024

(51) **B09B 5/00; F23G 5/02; C10L 5/44**

(71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)

1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025 Japan

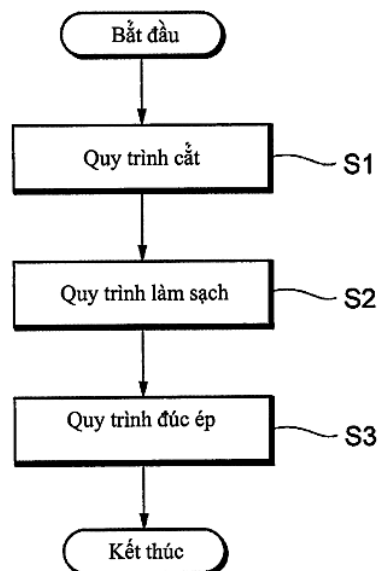
(72) NAKAGAWA, Takashi (JP); HOMAREDA, Manabu (JP); ITO, Kazuyoshi (JP); IKEDA, Daisuke (JP); HAYASHI, Tomoyuki (JP); INOUE, Kiyofumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU, THIẾT BỊ SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU, NHÀ MÁY, BỘ PHẬN ĐÓT VÀ NHIÊN LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhiên liệu bao gồm: quy trình cắt để cắt vật liệu thô sinh khối; quy trình làm sạch để làm sạch vật liệu thô được cắt bằng nước; và quy trình đúc ép để đúc nhiên liệu bằng cách ép vật liệu thô trong đó nước làm sạch đã được bám vào và nó có kích thước là 10mm hoặc lớn hơn và 50mm hoặc nhỏ hơn. Quy trình đúc ép được thực hiện ở áp suất là 200MPa hoặc cao hơn và 350MPa hoặc thấp hơn.

FIG. 2



(11) 103151 A (43) 25/06/2024

(21) 1-2023-05812

(22) 29/08/2023

(30) 2023107746801 27/06/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/05/2024

(51) H02K 9/00

(71) CHINA CHANG JIANG ENERGY CORPORATION (CN)

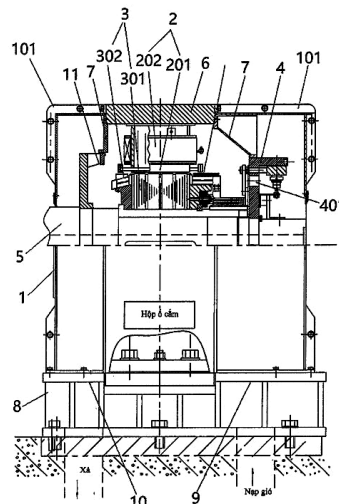
No.6, Fozuling 1st Road, East Lake New Technology Development Zone, Wuhan, China

(72) Qian QIAN (CN); Jinhua ZHANG (CN); Dongming ZHAO (CN); Jie REN (CN); Zhiyi HUANG (CN); Li XIA (CN); Chao HAN (CN); Xia HUA (CN); Tian LI (CN); Feifei CHEN (CN); Xinmiao LONG (CN); Xiaolong WANG (CN); Fang WANG (CN); Yan WENG (CN); Fei HE (CN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(54) **KẾT CẤU THÔNG GIÓ CỦA MÁY KÍCH TỪ VÀ MÁY KÍCH TỪ**

(57) Sáng chế này liên quan đến kết cấu thông gió của máy kích từ và máy kích từ, bao gồm: cửa gió nạp và cửa gió xả được đặt trên vỏ máy kích từ, và cửa gió nạp và cửa gió xả được đặt lần lượt tương ứng ở cả hai bên của tổng thành stato máy kích từ theo hướng trục của máy kích từ. Đường thông gió thứ nhất được đặt trong tổng thành stato; đường thông gió thứ hai được đặt giữa tổng thành stato và tổng thành rôto; đường thông gió thứ ba được đặt trong tổng thành rôto; thiết bị động lực được bố trí trong vỏ và được sử dụng để cung cấp động lực cho luồng không khí được tuần hoàn. Trong sáng chế này, thông qua việc thiết lập đường thông gió thứ nhất, đường thông gió thứ hai và đường thông gió thứ ba, luồng không khí đi vào máy kích từ được chia thành ba đường tương ứng đi vào đường thông gió thứ nhất, đường thông gió thứ hai và đường thông gió thứ ba, sau đó, chúng tụ lại và xả ra khỏi cửa gió xả, thông qua luồng không khí làm mát tổng thành stato và tổng thành rôto.



- (11) **103152 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-05929** (85) 31/08/2023
(22) 14/04/2022 (86) PCT/CN2022/086890 14/04/2022
(30) 202110404033.2 14/04/2021 CN (87) WO2022/218384 20/10/2022
(51) ***C07K 16/28; C12N 15/13; C07K 19/00***
(71) 1. **AKESO BIOPHARMA, INC (CN)**
6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan Guangdong 528437, China
2. **AKESO PHARMACEUTICALS, INC. (CN)**
158 Kangyao Road South, Huangpu, Guangzhou Guangdong 510799, China
(72) LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin Maxwell (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG CD47**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm, kit, chế phẩm đơn vị và đơn vị liều đơn chứa kháng thể kháng CD47 để điều trị khối u.

(11) 103153 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-05996

(22) 07/09/2023

(30) 10-2022-0162068 28/11/2022 KR

10-2022-0187747 28/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

(51) **G02B 27/64**; G03B 5/06; G03B 5/00; G03B 17/12; G03B 30/00

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Young Hwan KWON (KR); Su Kyeong KIM (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm vỏ có không gian bên trong, giá mang được đặt trong vỏ và có thể di chuyển được so với vỏ theo hướng vuông góc với trục quang, chi tiết bi được bố trí giữa vỏ và giá mang, môđun thấu kính được đặt trong giá mang và có thể di chuyển theo hướng trục quang so với giá mang, bộ phận đàn hồi được nối với giá mang và môđun thấu kính, và bộ phận dẫn động cung cấp lực dẫn động cho môđun thấu kính và giá mang, trong đó bộ phận dẫn động bao gồm bộ phận nam châm được bố trí trên giá mang, bộ phận cuộn cảm thứ nhất được bố trí trong môđun thấu kính và bộ phận cuộn cảm thứ hai được bố trí trong vỏ, mẫu tín hiệu thứ nhất được bố trí trong vỏ và mẫu tín hiệu thứ nhất được nối điện với bộ phận đàn hồi.

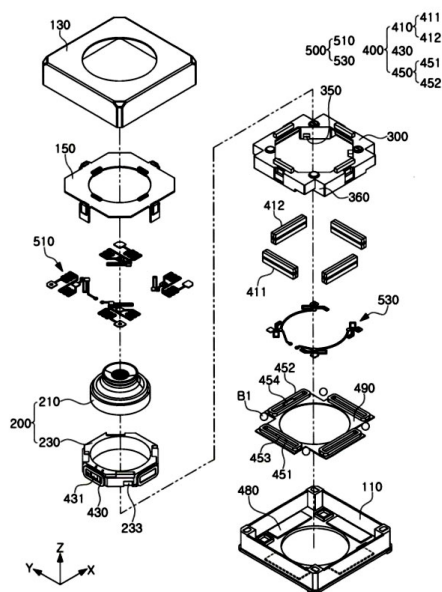


FIG. 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103154 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06024 | | | (85) 07/09/2023 | |
| (22) 10/02/2022 | | | (86) PCT/US2022/015998 | 10/02/2022 |
| (30) 63/147,833 | 10/02/2021 | US | (87) WO2022/173965 | 18/08/2022 |
| 63/183,417 | 03/05/2021 | US | | |
| 63/197,826 | 07/06/2021 | US | | |
- (51) **G01N 33/53**
- (71) **WASHINGTON UNIVERSITY (US)**
One Brookings Drive, St. Louis, Missouri 63130, United States of America
- (72) BATEMAN, Randall (US); BUDELIER, Melissa (US); HOLTZMAN, David (US); JIANG, Hong (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CHUỖI NHE SỢI THẦN KINH TRONG HUYẾT TƯƠNG VÀ DỊCH NÃO TỦY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện và tùy ý định lượng Nfl có mặt trong dịch não tủy và máu và để phát hiện và tùy ý đo mức chỉ thị sinh học Nfl chỉ báo sự tổn thương tế bào thần kinh. Sáng chế cũng đề cập đến kháng thể kháng Nfl.

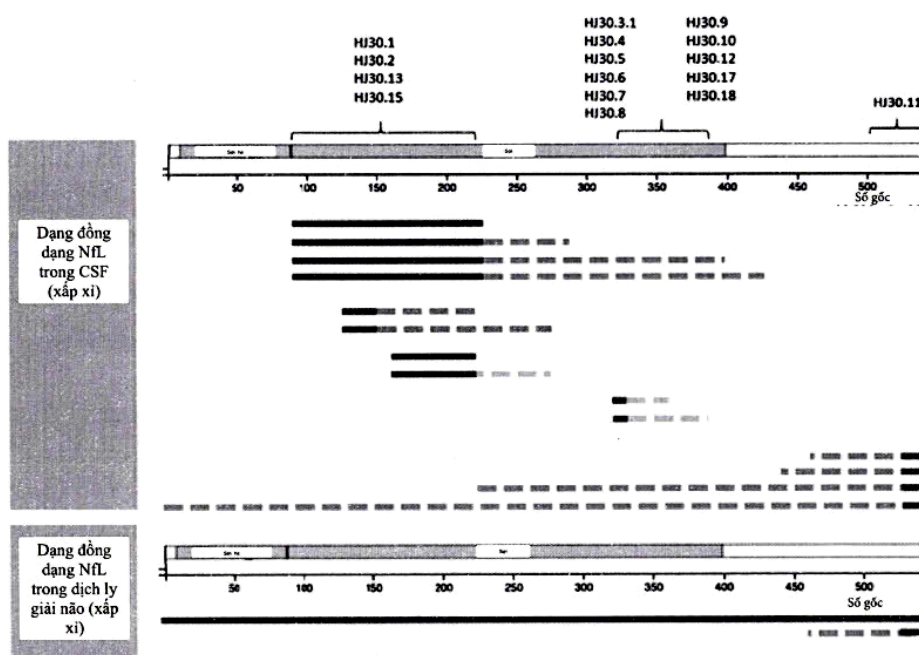


FIG. 22

(11) **103155 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2023-06045**

(22) 08/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2023

(51) **B01J 19/00**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Đức Dũng (VN); Lương Hồng Đăng (VN)

(54) **HỆ THỐNG TRÍCH XUẤT DUNG DỊCH TỰ ĐỘNG TRONG NGHIÊN CỨU XÚC TÁC QUANG HÓA CỦA VẬT LIỆU TIÊN TIẾN**

(57) Sáng chế được đề cập đến là hệ thống trích xuất dung dịch tự động trong quá trình khảo sát các phản ứng quang hóa của vật liệu tiên tiến trong dung dịch. Hệ thống được điều khiển bằng hai chế độ điều khiển trực tiếp (chế độ offline) tại nơi vận hành hệ thống và chế độ điều khiển gián tiếp (chế độ online) từ xa thông qua thiết bị thông minh có nối mạng. Hệ thống được thiết kế để lựa chọn chế độ chiếu sáng phù hợp về bước sóng và công suất chiếu sáng hoàn toàn tự động. Thê tích dung dịch quang hóa và tần số trích xuất dung dịch được cài đặt và thực hiện tự động. Hệ thống được thiết kế để điều khiển tốc độ khuấy dung dịch và nhiệt độ ổn định của dung dịch. Hệ thống cho phép người vận hành quan sát, giám sát, ghi nhận từ xa thông qua thiết bị điện tử thông minh.

(11) **103156 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2023-06046**

(22) 08/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2023

(51) **B01J 19/00**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Đức Dũng (VN); Lương Hồng Đăng (VN)

(54) **HỆ THỐNG TRÍCH XUẤT DUNG DỊCH TỰ ĐỘNG KHẢO SÁT ĐẶC TRƯNG XÚC TÁC QUANG HÓA CÓ TĂNG CƯỜNG TỪ TRƯỜNG**

(57) Sáng chế được đề cập đến là hệ thống nghiên cứu khả năng xúc tác quang hóa có tăng cường từ trường ngoài. Hệ thống cho phép trích xuất dung dịch tự động với thể tích dung dịch và tần số trích xuất dung dịch là hoàn toàn tự động. Hệ thống tích hợp tăng cường từ trường ngoài ở chế độ một chiều hoặc xoay chiều với cường độ và tần số điều chỉnh được. Hệ thống tích hợp nhiều nguồn sáng cho người vận hành lựa chọn chế độ kích thích nguồn sáng phù hợp cho quá trình khảo sát xúc tác quang hóa. Hệ thống cho phép người vận hành có thể thao tác trực tiếp tại nơi làm việc của hệ thống hoặc cho phép người vận hành điều khiển gián tiếp từ chương trình điều khiển trên thiết bị điện tử thông minh có nối mạng. Hệ thống có tích hợp các chức năng can thiệp theo thời gian thực vào thông số làm việc của hệ thống theo thời gian thực cũng như cho phép người vận hành giám sát quá trình làm việc của hệ thống trên thiết bị điện tử thông minh.

(11) **103157 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2023-06047**

(22) 08/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2023

(51) **B01J 19/00**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Đức Dũng (VN); Lương Hồng Đăng (VN)

(54) **HỆ THỐNG LẤY MẪU DUNG DỊCH TỰ ĐỘNG TRONG NGHIÊN CỨU
PHẢN ỨNG XÚC TÁC QUANG HÓA CỦA VẬT LIỆU TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lấy mẫu dung dịch tự động trong nghiên cứu phản ứng xúc tác quang hóa của vật liệu từ tính. Hệ thống cho phép trích xuất dung dịch tự động với thể tích dung dịch và tần số trích xuất dung dịch được điều khiển bằng chương trình điều khiển từ thiết bị điện tử thông minh có nối mạng. Hệ thống tích hợp nhiều nguồn sáng cho người vận hành lựa chọn chế độ kích thích nguồn sáng phù hợp cho quá trình khảo sát xúc tác quang hóa. Hệ thống cho phép điều khiển tốc độ khuấy và nhiệt độ của máy khuấy từ. Hệ thống cho phép người vận hành có thể thao tác trực tiếp tại nơi làm việc của hệ thống hoặc cho phép người vận hành điều khiển gián tiếp từ chương trình điều khiển trên thiết bị điện tử thông minh có nối mạng. Hệ thống có tích hợp các chức năng can thiệp theo thời gian thực vào thông số làm việc của hệ thống theo thời gian thực cũng như cho phép người vận hành giám sát quá trình làm việc của hệ thống trên thiết bị điện tử thông minh.

(11) **103158 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2023-06048**

(22) 08/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2023

(51) **B01J 19/00**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Đức Dũng (VN); Lương Hồng Đăng (VN)

(54) **HỆ THỐNG TRÍCH XUẤT DUNG DỊCH TỰ ĐỘNG NGHIÊN CỨU ĐẶC TRUNG XÚC TÁC QUANG HÓA CÓ TĂNG CƯỜNG ĐIỆN TRƯỜNG CỦA VẬT LIỆU CÓ TÍNH SẮT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trích xuất dung dịch tự động nghiên cứu đặc trưng xúc tác quang hóa có tăng cường điện trường của vật liệu có tính sắt điện. Hệ thống tích hợp tăng cường điện trường ngoài ở chế độ một chiều hoặc xoay chiều với cường độ điện trường và tần số điều chỉnh được trong quá trình nghiên cứu đặc trưng quang xúc tác. Hệ thống cho phép trích xuất dung dịch tự động với thể tích dung dịch và tần số trích xuất dung dịch là hoàn toàn tự động. Hệ thống tích hợp nhiều nguồn sáng cho người vận hành lựa chọn chế độ kích thích nguồn sáng phù hợp cho quá trình khảo sát xúc tác quang hóa. Hệ thống cho phép người vận hành có thể thao tác trực tiếp tại nơi làm việc của hệ thống hoặc cho phép người vận hành điều khiển gián tiếp từ chương trình điều khiển trên thiết bị điện tử thông minh có nối mạng. Hệ thống có tích hợp các chức năng can thiệp theo thời gian thực vào thông số làm việc của hệ thống theo thời gian thực cũng như cho phép người vận hành giám sát quá trình làm việc của hệ thống trên thiết bị điện tử thông minh.

(11) **103159 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2023-06049**

(22) 08/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2023

(51) **B01J 19/00**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Đức Dũng (VN); Lương Hồng Đăng (VN)

(54) **HỆ THỐNG TRÍCH XUẤT DUNG DỊCH TỰ ĐỘNG TRONG NGHIÊN CỨU PHẢN ỨNG XÚC TÁC QUANG HÓA CÓ TĂNG CƯỜNG XUNG LỰC SÓNG SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trích xuất dung dịch tự động trong nghiên cứu phản ứng xúc tác quang hóa có tăng cường xung lực sóng siêu âm. Hệ thống tích hợp nguồn kích thích sóng siêu âm với tần số và công suất điều chỉnh được. Hệ thống cho phép trích xuất dung dịch tự động với thể tích dung dịch và tần số trích xuất dung dịch được cài đặt sẵn. Hệ thống tích hợp nhiều nguồn đèn với các dải bước sóng chiếu sáng phù hợp với mục đích khảo sát xúc tác phản ứng quang hóa. Hệ thống cho phép người sử dụng điều khiển, cài đặt và quan sát quá trình làm việc của hệ thống trên thiết bị điện tử thông minh có nối mạng. Việc điều khiển hệ thống từ chương trình điều khiển trên thiết bị điện tử thông minh từ xa cho phép giảm thiểu thời gian tiếp xúc với môi trường hóa chất độc hại cũng như tăng hiệu suất làm việc của người vận hành.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103160 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06058 | (85) 08/09/2023 | |
| (22) 20/08/2021 | (86) PCT/CN2021/113810 | 20/08/2021 |
| | (87) WO2023/019561 | 23/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) *G09G 3/20; G11C 19/28; G09G 3/36*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) QING, Haigang (CN); XIAO, Yunsheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ GHI DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ GHI NÀY, MẠCH ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN CỰC CỬA VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ghi dịch và phương pháp điều khiển bộ ghi này, mạch điện điều khiển cực cửa và thiết bị hiển thị. Bộ ghi dịch bao gồm: mạch điện đầu vào, mà được tạo cấu hình để đưa, dưới sự điều khiển của tín hiệu đồng hồ thứ nhất, điện áp đầu vào vào trong nút thứ nhất; mạch điện điều khiển thứ nhất, mà được tạo cấu hình để xuất ra, dưới sự điều khiển của tín hiệu đồng hồ thứ nhất, điện áp của nút thứ nhất và tín hiệu đồng hồ thứ hai, tín hiệu điều khiển thứ nhất đến nút đầu ra thứ nhất; mạch điện điều khiển thứ hai, mà được tạo cấu hình để xuất ra, dưới sự điều khiển điện áp của nút thứ nhất, tín hiệu điều khiển thứ hai đến nút đầu ra thứ hai; và mạch điện đầu ra, mà được tạo cấu hình để ghi, dưới sự điều khiển của tín hiệu điều khiển thứ nhất và tín hiệu điều khiển thứ hai, tín hiệu điện áp thứ nhất hoặc tín hiệu điện áp thứ hai vào trong đầu ra thứ nhất để hoạt động như một tín hiệu đầu ra thứ nhất.

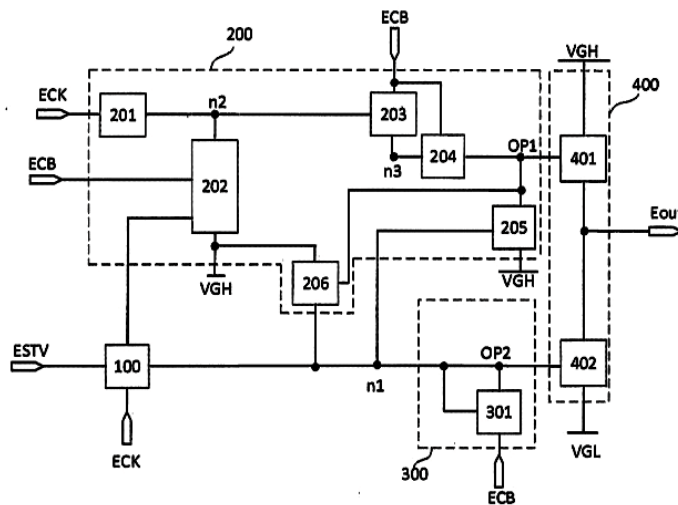


Fig.2A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 103161 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06122 | (85) 11/09/2023 | |
| (22) 20/09/2022 | (86) PCT/JP2022/034897 | 20/09/2022 |
| (30) 2021-157013 | 27/09/2021 JP | (87) WO2023/048113 30/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023

(51) **B23K 3/06; B23K 1/00; B23K 1/08**

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

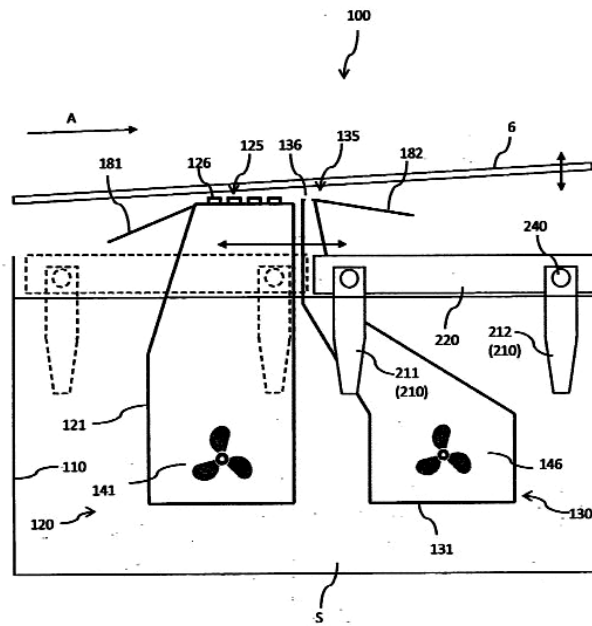
(72) Kawashima Yasuji (JP); Ichikawa Hirokazu (JP); Tomitsuka Kenichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT HÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý chất hàn có bình chứa 110 chứa chất hàn nóng chảy S; và phần mở rộng 210 được ngâm ít nhất một phần trong chất hàn nóng chảy S trong bình chứa 110 và kéo dài trong chất hàn nóng chảy S. Phần mở rộng 210 di chuyển qua lại theo hướng nằm ngang trong chất hàn nóng chảy S.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103162 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06135 | (85) 12/09/2023 | |
| (22) 20/08/2021 | (86) PCT/CN2021/113852 | 20/08/2021 |
| | (87) WO2023/019574 | 23/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

(51) **G09G 3/20; G09G 3/3266**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. HEFEI BOE JOINT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Block 15 Group-A Zone-E Of Industrial Park In Hefei New Station, Xinzhan District Hefei, Anhui 230012, China

(72) FENG, Xuehuan (CN); LI, Yongqian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THANH GHI DỊCH, MẠCH ĐIỀU KHIỂN QUÉT, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh ghi dịch (100), được nối điện với ít nhất một hàng điểm ảnh con. Thanh ghi dịch (100) bao gồm khối quét thứ nhất (1) và mạch chèn khung màu đen (2). Khối quét thứ nhất (1) bao gồm mạch vào thứ nhất (11) và mạch ra thứ nhất (12). Mạch vào thứ nhất (11) được tạo cấu hình để truyền tín hiệu vào hiển thị đến nút kéo lên thứ nhất. Mạch ra thứ nhất (12) được tạo cấu hình để, khi mạch vào thứ nhất (11) truyền tín hiệu vào hiển thị đến nút kéo lên thứ nhất, truyền tín hiệu đồng hồ thứ nhất được nhận ở đầu cực tín hiệu đồng hồ thứ nhất đến đầu cực tín hiệu quét thứ nhất, để điều khiển ít nhất một hàng điểm ảnh con thực hiện hiển thị ảnh. Mạch chèn khung màu đen (2) được tạo cấu hình để truyền tín hiệu vào chèn khung màu đen đến nút kéo lên thứ nhất. Mạch ra thứ nhất (12) còn được tạo cấu hình để, khi mạch chèn khung màu đen (2) truyền tín hiệu vào chèn khung màu đen đến nút kéo lên thứ nhất, truyền tín hiệu đồng hồ thứ nhất đến đầu cực tín hiệu quét thứ nhất theo điều khiển của điện áp của nút kéo lên thứ nhất, để điều khiển ít nhất một hàng điểm ảnh con để hiển thị ảnh màu đen.

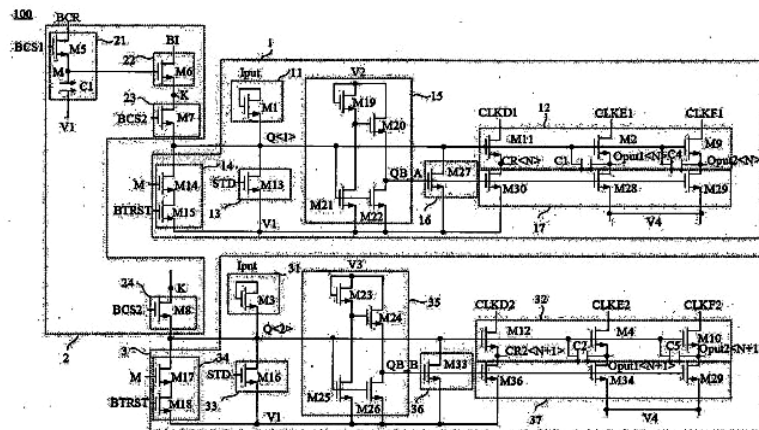


Fig.25

- (11) 103163 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-06139 (85) 12/09/2023
(22) 24/09/2021 (86) PCT/CN2021/120500 24/09/2021
(87) WO2023/044830 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

(51) H01L 27/32; G09G 3/32

(71) 1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) XIAO, Yunsheng (CN); QING, Haigang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị, gồm có: ít nhất một mạch điện điều khiển quét. Mạch điện điều khiển quét bao gồm: đường tín hiệu điện áp thứ nhất, đường tín hiệu điện áp thứ hai, và đường tín hiệu điện áp thứ ba; và nhiều bộ ghi dịch được xếp tầng. Bộ ghi dịch bao gồm: tranzito thứ nhất và tranzito thứ hai được bố trí giữa đường tín hiệu điện áp thứ nhất và đường tín hiệu điện áp thứ hai, điện cực thứ hai của tranzito thứ nhất được nối điện vào đầu cực đầu ra thứ nhất, và điện cực thứ hai của tranzito thứ hai được nối điện vào đầu cực đầu ra thứ nhất; tranzito thứ ba và tranzito thứ tư được bố trí giữa đường tín hiệu điện áp thứ hai và đường tín hiệu điện áp thứ ba, điện cực thứ hai của tranzito thứ ba được nối điện vào đầu cực đầu ra thứ hai, và điện cực thứ hai của tranzito thứ tư được nối điện vào đầu cực đầu ra thứ hai; ít nhất một đường tín hiệu quét thứ nhất được nối điện vào đầu cực đầu ra thứ nhất; và ít nhất một đường tín hiệu quét thứ hai được nối điện vào đầu cực đầu ra thứ hai.

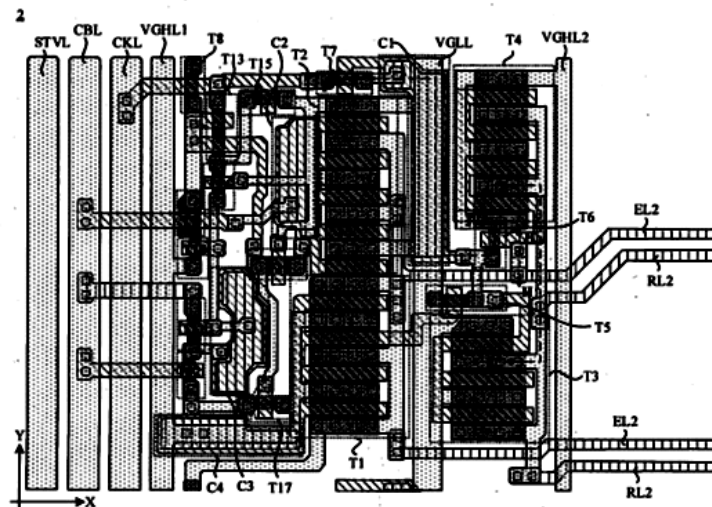


Fig.8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103164 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06179 | (85) 13/09/2023 | |
| (22) 30/08/2021 | (86) PCT/CN2021/115307 | 30/08/2021 |
| | (87) WO2023/028749 | 09/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) **G09G 3/20**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) ZHANG, Hao (CN); LU, Jiangnan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THANH GHI DỊCH, VÀ THANH GHI DỊCH CỦA NÓ**

- (57) Sáng chế đề xuất bảng hiển thị, phương pháp điều khiển bộ phận thanh ghi dịch (00) của nó, và thanh ghi dịch của nó, thuộc lĩnh vực công nghệ hiển thị. Trong bộ phận thanh ghi dịch (00), mạch dịch chuyển thứ hai (02) còn được nối vào đầu cuối điều khiển cho phép (EN), đầu cuối nguồn cấp điện thứ hai (VGL), và đầu cuối đầu ra (Eout), và mạch dịch chuyển thứ hai (02) có thể, dưới sự điều khiển của đầu cuối điều khiển cho phép (EN), điều khiển đầu cuối nguồn cấp điện thứ hai (VGL) nối đến đầu cuối đầu ra (Eout), và điều khiển đầu cuối nguồn cấp điện thứ hai (VGL) để truyền tín hiệu nguồn cấp điện thứ hai đến đầu cuối đầu ra (Eout). Sự linh hoạt trong việc điều khiển mức độ điện áp của đầu cuối đầu ra (Eout) bởi bộ phận thanh ghi dịch (00) được tăng.

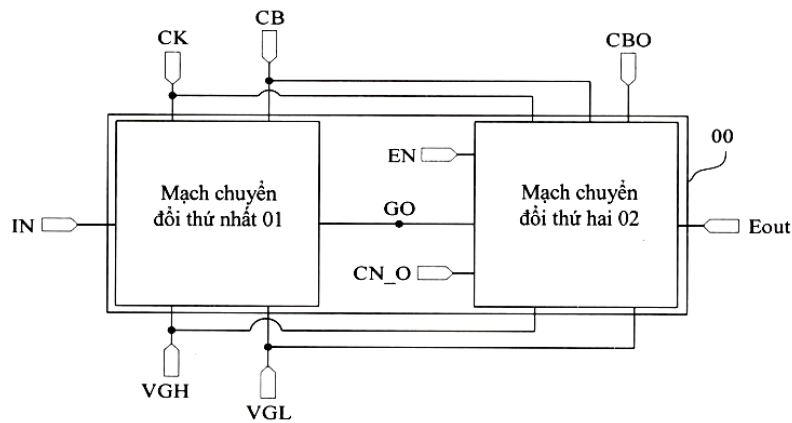


FIG. 2

- (11) 103165 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-06287 (85) 15/09/2023
(22) 07/05/2022 (86) PCT/CN2022/091534 07/05/2022
(30) 202110968469.4 23/08/2021 CN (87) WO2023/024573 02/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **H01L 23/552**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park No. 8089, Hongli West Road,
Xiangmihu Street Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) GUO, Xueping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI CHIP**

- (57) Thiết bị điện tử bao gồm vỏ. Đế được bố trí trong vỏ. Linh kiện tinh thể thứ nhất và bảng tiếp hợp được bố trí song song trên bề mặt bên của đế. Bảng tiếp hợp bao gồm tám nối đất thứ nhất. Tám nối đất thứ nhất được bố trí trên bề mặt của bảng tiếp hợp đối diện đế, và bảng tiếp hợp được nối điện với đế bằng tám nối đất thứ nhất, sao cho bảng tiếp hợp được nối đất. Phần thứ nhất của lớp đóng gói dẻo thứ nhất được bố trí trên bề mặt của linh kiện tinh thể thứ nhất, và phần thứ hai của lớp đóng gói dẻo thứ nhất được bố trí giữa bảng tiếp hợp và đế. Phần thứ nhất và phần thứ hai được tạo liền khối. Kim loại chắn thứ nhất che bề mặt của phần thứ nhất và được nối điện với tám nối đất thứ nhất, sao cho kim loại chắn thứ nhất được nối đất. Theo giải pháp kỹ thuật của sáng chế, việc che giữa các bộ phận có thể được thực hiện mà không cần mở rộng không gian bố trí và bổ sung các bộ phận khác. Do vậy, quá trình này đơn giản, và mức độ tích hợp cao.

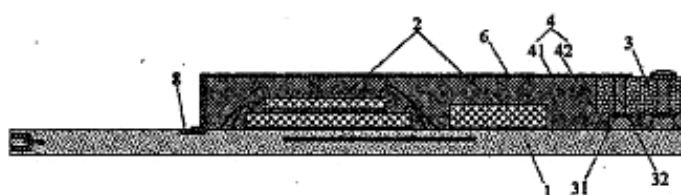


Fig.3

- (11) 103166 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-06289 (85) 15/09/2023
(22) 25/02/2022 (86) PCT/GB2022/050524 25/02/2022
(30) 2102832.9 26/02/2021 GB (87) WO2022/180411 01/09/2022
(51) *C12N 15/86; C07K 14/005*
(71) **IP2IPO INNOVATIONS LIMITED (GB)**
3 Pancras Square (2nd Floor), Kings Cross, London, N1C 4AG, United Kingdom
(72) Deborah GILL (GB); Stephen HYDE (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VECTƠ RETROVIRUT, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VECTƠ RETROVIRUT VÀ AXIT NUCLEIC CHỨA CÁC GEN GAG-POL ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA BẰNG BỘ BA MÃ HÓA, PLASMIT CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY, VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ chuyên gen retrovirut, cụ thể là vectơ lentivirut, được định kiểu giả với neuraminidaza ngưng kết tổ hồng cầu (HN) và các protein dung hợp (F) từ paramyxovirut hô hấp, chứa trình tự khởi động và gen chuyên; và phương pháp tạo ra vectơ này.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103167 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06381 | (85) 20/09/2023 | |
| (22) 22/08/2022 | (86) PCT/CN2022/113886 | 22/08/2022 |
| (30) 202110971715.1 | 23/08/2021 CN | (87) WO2023/025087 |
| | PCT/CN2022/075001 | 29/01/2022 CN |
| | 202210531683.8 | 13/05/2022 CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu Sichuan 611731, China

(72) DENG Jiangtao (CN); HUANG Yan (CN); YU Chi (CN); LIU Biao (CN); CAI Jianchang (CN); SHU Xiaoqing (CN); ZHANG, Yi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị có: cụm cấu trúc điểm ảnh thứ nhất, mà được bố trí thành mảng trên nền đế theo hướng bố trí thứ nhất và hướng bố trí thứ hai, và được đặt trong vùng hiển thị thứ nhất, cấu trúc điểm ảnh thứ nhất có ít nhất một điểm ảnh con thứ nhất và ít nhất một điểm ảnh con thứ hai; và lớp xác định điểm ảnh, mà được bố trí trên nền đế, lớp xác định điểm ảnh có cụm lỗ thứ nhất và cụm lỗ thứ hai, mà được đặt trong vùng hiển thị thứ nhất, trong đó điểm ảnh con thứ nhất có lỗ thứ nhất, và điểm ảnh con thứ hai có lỗ thứ hai. Trong một cấu trúc điểm ảnh thứ nhất, mẫu của hình chiếu vuông góc của lỗ thứ nhất của ít nhất một điểm ảnh con thứ nhất trên nền đế có kích thước lớn nhất theo hướng thứ nhất, và mẫu của hình chiếu vuông góc của lỗ thứ hai của ít nhất một điểm ảnh con thứ hai trên nền đế có kích thước lớn nhất theo hướng thứ hai, trong đó có góc chung giữa hướng thứ hai và hướng thứ nhất, và tỷ lệ kích thước lớn nhất của lỗ thứ nhất trên kích thước lớn nhất của lỗ thứ hai nằm trong khoảng từ 0,2 đến 2.

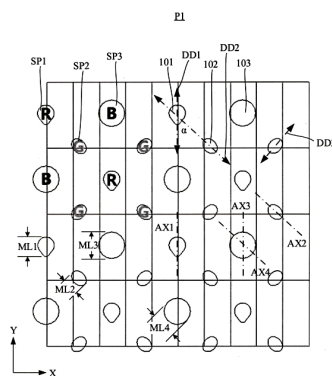


FIG. 11A

- (11) 103168 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-06385 (85) 20/09/2023
 (22) 29/09/2022 (86) PCT/EP2022/077142 29/09/2022
 (30) 63/250,142 29/09/2021 US (87) WO2023/052522 06/04/2023
 (51) *A61M 25/09; A61M 39/06; A61M 25/00; A61M 25/06*
 (71) **B. BRAUN MELSUNGEN AG (DE)**
 Carl-Braun-Strasse 1, 34212 Melsungen, Germany
 (72) KHOO, Teng Lip (MY); LEW, Lilian Zhi Ling (MY); BIN ZAKARIA, Mohd Zairizal (MY); PHANG, Chee Mun (MY); TAN, Keng Seang (MY); Kavintharan (MY); JAROS, Dominik (PL); WEISS, André (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BỘ ỚNG THÔNG, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP BỘ ỚNG THÔNG, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG BỘ ỚNG THÔNG VỚI DÂY DẪN HƯỚNG, BỘ CHUYỂN ĐỔI, VÀ BỘ PHÂN PHỐI DÂY DẪN HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ống thông (108) có cổng ống thông (130) và cán kim (122) có phần bên trong, bộ chuyển đổi (290) có đầu chỏm được bố trí ở bên trong của cán kim (122), và bộ phân phối dây dẫn hướng (292) có đầu kết nối nằm trong lỗ nòng của bộ chuyển đổi (290). Dây dẫn hướng (302) có thể kéo dài qua bộ phân phối (292) và vào trong bộ chuyển đổi (290) để sử dụng để dẫn hướng ống thông (110). Bộ chuyển đổi (290) có thể có van (386) để hạn chế hoặc giới hạn dòng máu theo hướng gần. Các kênh dẫn khí (450) có thể được cung cấp ở phía ngoài của bộ chuyển đổi (290) để tạo thuận lợi cho việc thông khí và sự hồi ngược máu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp ráp bộ ống thông, và phương pháp sử dụng bộ ống thông với dây dẫn hướng.

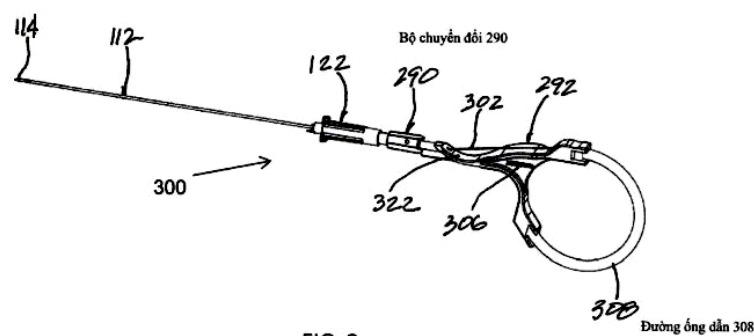


FIG. 3

- (11) 103169 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-06439 (85) 21/09/2023
(22) 28/02/2022 (86) PCT/JP2022/008310 28/02/2022
(30) 2021-038714 10/03/2021 JP (87) WO2022/190932 A1 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **G06Q 10/10**

(71) **JIYU LABORATORIES, INC. (JP)**

KEY STATION OFFICE SHIMBASHI 9F, New Shimbashi Bldg., 2-16-1 Shimbashi, Minato-Ku, Tokyo 1050004, Japan

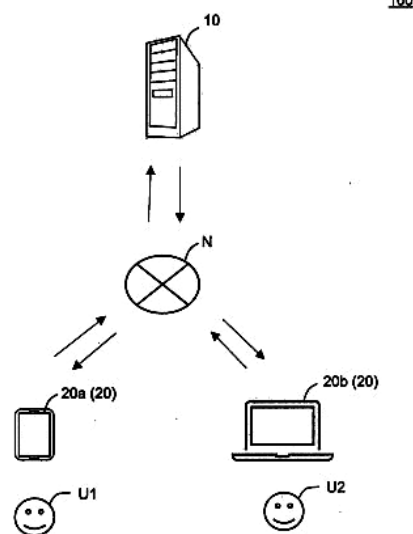
(72) TAKANO, Yasutomo (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thông tin và phương pháp xử lý thông tin. Thiết bị xử lý thông tin được đề xuất để ghi lại thông tin cần thiết cho mỗi giai đoạn của dự án để giúp hiểu dự án tốt hơn. Hệ thống quản lý thông tin để quản lý thông tin về các dự án trong nhóm được đề xuất, hệ thống này bao gồm: phần lưu trữ; màn hình hiển thị; phần đăng ký dữ liệu; và phần điều khiển hiển thị, trong đó phần đăng ký dữ liệu được tạo cấu hình để đăng ký dữ liệu về nhiều giai đoạn tiến hành theo trình tự thời gian trong mỗi dự án được thực hiện bởi thành viên tương ứng trong nhóm kết hợp với dữ liệu ghi được ghi bởi thành viên cho các giai đoạn tương ứng trong phần lưu trữ và phần điều khiển hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị dữ liệu ghi được trên màn hình hiển thị theo cấu trúc cây được kết hợp với các giai đoạn.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103170 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06444 | (85) 21/09/2023 | |
| (22) 11/05/2021 | (86) PCT/CN2021/093043 | 11/05/2021 |
| | (87) WO2022/236672 A1 | 17/11/2022 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Yitao (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); YUAN, Fang (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và trạm gốc, cụ thể là các kỹ thuật để truyền thông nhờ sử dụng tham số điều khiển công suất cho việc lập kênh dùng chung đường lên (physical uplink shared channel - PUSCH) nhiều điểm thu phát (multiple transmitter receiver point - mTRP). Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước nhận cấu hình tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) chỉ báo ít nhất là tập tài nguyên SRS thứ nhất và ít nhất là tập tài nguyên SRS thứ hai, nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) lập lịch tập thứ nhất của một hoặc nhiều lần lặp PUSCH đến TRP thứ nhất và tập thứ hai của một hoặc nhiều lần lặp PUSCH đến TRP thứ hai, và truyền tập thứ nhất và thứ hai của lần lặp PUSCH nhờ sử dụng ít nhất một trong số tập thứ nhất của các tham số điều khiển công suất mặc định hoặc tập thứ hai của các tham số điều khiển công suất mặc định.

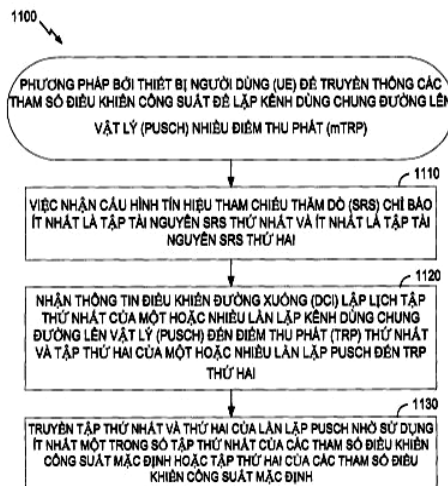


FIG. 11

- (11) **103171 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-06457** (85) 06/05/2016
(22) 04/11/2014 (86) PCT/EP2014/073640 04/11/2014
(30) 13192006.8 07/11/2013 EP (87) WO2015/067586 14/05/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2017

(51) **C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 31/522; A61K 39/395**

(62) 1-2016-01646

(71) **1. F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

2. ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka 541-8526, Japan

(72) KLEIN, Christian (DE); TOSHIO, Yoshizawa (JP); TOMOKO, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỖN HỢP TRỊ LIỆU CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG CD20 VÀ CHẤT ỨC CHẾ BTK**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa tổ hợp của kháng thể kháng CD20 được chọn từ nhóm chỉ bao gồm rituximab và obinutuzumab và chất ức chế BTK, chất này được chọn từ nhóm chỉ bao gồm 6-amino-9-[(3R)-1-(2-butynoyl)-3-pyrolidinyl]-7-(4-phenoxyphenyl)-7,9-dihydro-8Hpurin-8-on và muối của nó để điều trị bệnh ung thư, liệu pháp kết hợp giữa kháng thể kháng CD20 với chất ức chế BTK để điều trị bệnh ung thư, đặc biệt là liệu pháp điều trị kết hợp của bệnh ung thư biểu hiện CD20 bằng kháng thể kháng CD20 typ I hoặc kháng thể B-Lyl được người hóa không fucosyl hóa và chất ức chế BTK.

- (11) **103172 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-06461**
- (22) 21/09/2023
- (30) 63/410811 28/09/2022 US
18/451615 17/08/2023 US
- (51) ***A41D 13/00***
- (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
- (72) LOMBARDI, Samuel L. (US); ZEILINGER, Todd Andrew (US); LINGINFELTER, Sara D. (US); INOUYE, Michael Heggen (US); BISHOP, Bennett Richard (US); WORPLE, Joseph R. (US); ANDERSON, Kyle C. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **ĐỒ ĐEO BẢO VỆ ĐẦU GỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quần áo bảo hộ được cung cấp mà thoải mái, ổn định, và tương thích với nhiều loại bề mặt khác nhau. Một phương án của thiết bị quần áo bảo hộ bao gồm phần vỏ, phần đệm được bố trí phía trước đầu gối của người đeo, phần đệm bao gồm độ cứng không đồng nhất.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103173 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06551 | (85) 25/09/2023 | |
| (22) 07/09/2022 | (86) PCT/CN2022/117562 | 07/09/2022 |
| (30) 202122368863.2 | 28/09/2021 CN | (87) WO2023/051207 |
| | | 06/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **B22D 17/00; H04M 1/02; B22D 17/22**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) LI, Qi (CN); YANG, Tao (CN); CHANG, Wanmin (CN); HUO, Guoliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHUNG GIỮ CỬA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, CỤM KHUNG GIỮ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế bộc lộ khung giữa của thiết bị điện tử, cụm khung giữa, và thiết bị điện tử. Các phương án thực hiện của sáng chế có thể được áp dụng vào sản phẩm thiết bị đầu cuối mà bao gồm màn hình, ví dụ, điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính cầm tay, bộ đàm, máy POS, thiết bị ghi dữ liệu sự kiện, thiết bị có thể đeo, thiết bị thực tế ảo, hoặc thiết bị phụ phí đầu kỳ được lắp trên xe. Cụm khung giữa bao gồm khung giữa và phần chất dẻo được đúc áp lực trên bề mặt của khung giữa. Khung giữa bao gồm tấm giữa và ngăn chứa thứ nhất được tạo kết cấu để chứa pin của thiết bị điện tử. Có đoạn vật liệu thoát nước ở bề mặt ngoài của khung giữa. Tấm giữa bao gồm vùng tấm giữa thứ nhất để tạo ra thành dưới của ngăn chứa thứ nhất. Đoạn vật liệu thoát nước được đặt ít nhất một phần giữa các bề mặt mà bề mặt trên và bề mặt dưới của vùng tấm giữa thứ nhất được đặt trên đó. Khung giữa có ít lỗ rỗng, chất lượng cao và độ bền cao, để giải quyết vấn đề là độ bền và độ tin cậy tổng thể của thiết bị điện tử là thấp do chất lượng thấp chế tạo và độ bền thấp của khung giữa.

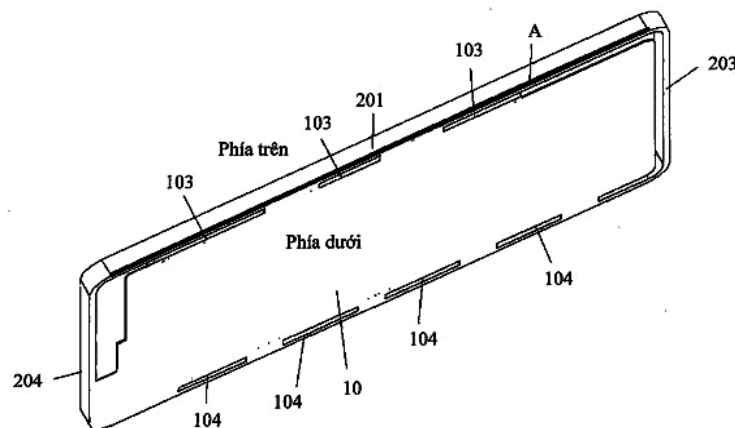
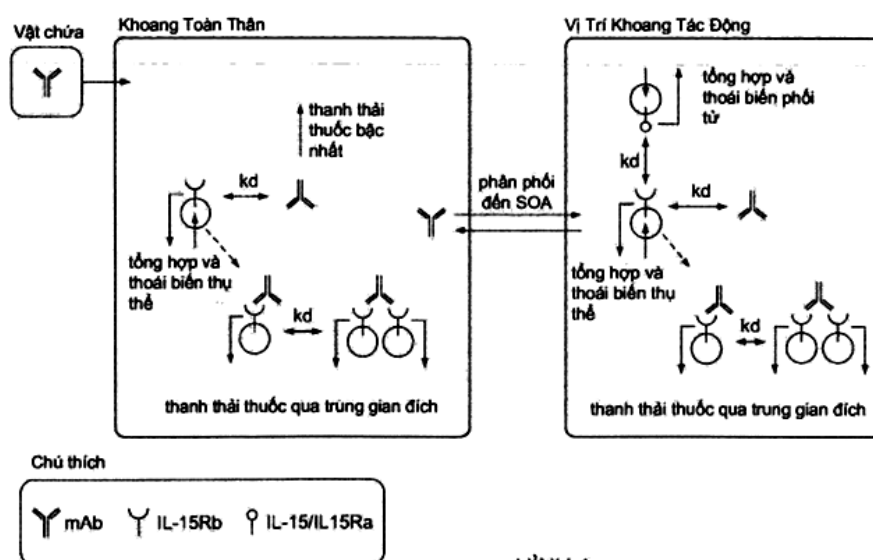


FIG. 2

- (11) **103174 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-06570**
- (22) 25/09/2023
- (30) 2022-153355 27/09/2022 JP
2022-210844 27/12/2022 JP
2023-036146 09/03/2023 JP
- (51) **C09J 7/00**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) Ryohei SAWAZAKI (JP); Kazuma MITSUI (JP); Mikinao Ito (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP ĐƯỢC GẮN LỚP LÓT TÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM DÍNH NHẠY ÁP ĐƯỢC GẮN LỚP LÓT TÁCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp được gắn lớp lót tách thích hợp cho việc bóc lớp lót tách nhẹ, trong khi gắn lớp lót tách nặng bong ra; và phương pháp sản xuất tấm dính nhạy áp được gắn lớp lót tách như vậy. Tấm dính nhạy áp được gắn lớp lót tách (S) theo sáng chế bao gồm tấm dính nhạy áp (10) và các lớp lót tách (20) và (30). Lớp lót tách (20) là lớp lót tách nặng tiếp xúc với bề mặt thứ nhất (11) của tấm dính nhạy áp (10). Lớp lót tách (30) là lớp lót tách nhẹ tiếp xúc với bề mặt thứ hai (12) của tấm dính nhạy áp (10). Ứng suất lớn nhất (X) của lớp lót tách (20) đối với tấm dính nhạy áp (10) trong thử nghiệm kéo trượt định trước là 24 N hoặc lớn hơn. Theo phương pháp sản xuất của sáng chế, lớp thành phần được quang hóa rắn bằng cách chiếu xạ màng phân lớp (lớp lót tách (20) / lớp của thành phần dính nhạy áp có thể quang polyme hóa chứa chất hấp thụ tia cực tím / lớp lót tách (30)) với tia cực tím từ phía lớp lót tách (20), nhờ vậy tạo ra tấm dính nhạy áp (10). Lớp lót tách (20) có nhóm vinyl ở bề mặt của phía lớp thành phần.

- (11) **103175 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-06580**
- (22) 25/09/2023
- (30) 202211172200.6 26/09/2022 CN
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
- (72) Ya Bin LIU (CN); Ren Jie WANG (CN); Jiang ZHAO (CN); Xi GUO (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÔĐUN KHÔNG DÂY CÓ THỂ CẮM ĐƯỢC, HỆ THỐNG CÓ CHỨA
MÔĐUN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔĐUN NÀY**
- (57) Sáng chế bộc lộ môđun không dây có thể cắm được, hệ thống có chứa môđun này và phương pháp sản xuất môđun này. Môđun không dây có thể cắm được có chứa: vỏ được tạo cấu hình để được nối vào sản phẩm nền tảng thông minh theo phương thức có thể cắm được; giao diện nằm trên vỏ và được tạo cấu hình để được nối vào sản phẩm nền tảng thông minh để truyền dữ liệu khi vỏ được nối vào sản phẩm nền tảng thông minh; bảng mạch được đựng ở trong vỏ; môđun truyền thông nằm trên bảng mạch; và môđun lưu trữ nằm trên bảng mạch để nhận và lưu trữ dữ liệu từ sản phẩm nền tảng thông minh, trong đó khi môđun không dây có thể cắm được được nối vào sản phẩm nền tảng thông minh, môđun truyền thông có khả năng truyền thông không dây với thiết bị thông minh bên ngoài, nhờ đó người dùng có thể sử dụng thiết bị thông minh để điều khiển môđun không dây có thể cắm được để truyền dữ liệu giữa môđun không dây có thể cắm được và sản phẩm nền tảng thông minh hoặc để thiết lập sản phẩm nền tảng thông minh.

- (11) 103176 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-06584 (85) 25/09/2023
 (22) 13/04/2022 (86) PCT/US2022/024620 13/04/2022
 (30) 63/174,772 14/04/2021 US (87) WO2022/221409 20/10/2022
 63/279,762 16/11/2021 US
- (51) **C07K 16/28; A61K 47/68; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 37/02**
 (71) **VILLARIS THERAPEUTICS, INC. (US)**
 2500 Regency Parkway, Cary, North Carolina 27518, United States of America
 (72) FINLAY, William James Jonathan (GB); HARRIS, John E. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD122, THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phân tử kháng thể mà liên kết đặc hiệu với CD122 và phần liên kết kháng nguyên của chúng và dược phẩm liên quan, phân tử axit nucleic, vectơ và tế bào chủ. Sáng chế còn đề xuất thể liên hợp miễn dịch chứa kháng thể này.



HÌNH 1

- (11) **103177 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-06614** (85) 26/09/2023
(22) 03/03/2022 (86) PCT/IB2022/051879 03/03/2022
(30) 202121009175 04/03/2021 IN (87) WO2022/185244 09/09/2022
(51) *A01N 57/20; A01P 13/00; A01N 25/30*
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, off Western Express Highway, Bandra (East),
Maharashtra, Mumbai 400051, India
(72) Achintya MONDAL (IN); Satish Ekanath BHOGE (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM HÓA NÔNG LÔNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM HÓA
NÔNG LÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm hóa nông lông. Sáng chế còn bộc lộ quy trình điều chế
chế phẩm hóa nông lông, sử dụng các chế phẩm lông để kiểm soát cỏ và phương
pháp kiểm soát cỏ bằng cách sử dụng chế phẩm hóa nông lông.

- | | | |
|----------------------|---------------------------------|------------|
| (11) 103178 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06619 | (85) 26/09/2023 | |
| (22) 23/03/2022 | (86) PCT/JP2022/013757 | 23/03/2022 |
| (30) 102021000007925 | 31/03/2021 IT (87) WO2022/21022 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) **A44B 19/42**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

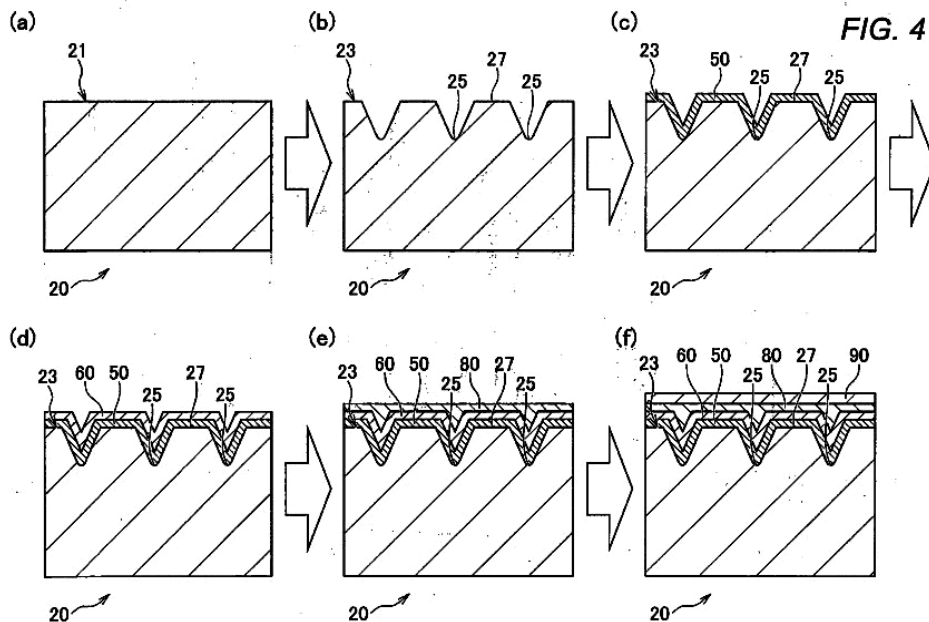
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) CASTELLI Mauro (IT); SAITO Tsutomu (JP); KURODA Shigehiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY KHÓA KÉO TRƯỢT CÓ CHI TIẾT KIM LOẠI MÀU, CHI TIẾT KIM LOẠI, DÂY KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ DÂY XÍCH KHÓA KÉO TRƯỢT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dây khóa kéo trượt có chi tiết kim loại màu bao gồm các bước: tạo ra các chi tiết khóa kéo trượt được tạo ra từ vật liệu kim loại; thực hiện sơ bộ việc xử lý làm nhám bề mặt trên các chi tiết; tạo ra một hoặc nhiều lớp chống ăn mòn trên một hoặc nhiều bề mặt đã làm nhám của các chi tiết; tạo ra một hoặc nhiều lớp phủ để phủ lên các lớp chống ăn mòn; và gắn các răng vào dải.



(11) 103179 A (43) 25/06/2024

(21) 1-2023-06695

(22) 27/09/2023

(30) 111149653 23/12/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) *H01M 50/00*

(71) APH EPOWER CO., LTD. (TW)

4F, No. 98, Luke 5th Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan

(72) Jui-Hsuan Wu (TW); Shih Po Ta Tsai (TW); Chun-Chieh Yang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC ĐIỆN CỰC ÂM ĐƯỢC DÙNG CHO ẮC QUY NHÔM**

(57) Sáng chế bộc lộ cấu trúc điện cực âm (100, 100A) được dùng cho ắc quy nhôm bao gồm đế kim loại (110) và nhiều lỗ (120). Các lỗ (120) được bố trí trên bề mặt của đế kim loại (110). Kích thước lỗ rỗng của mỗi trong số các lỗ (120) có phạm vi từ 0,05 micromet (μm) đến 500 μm .

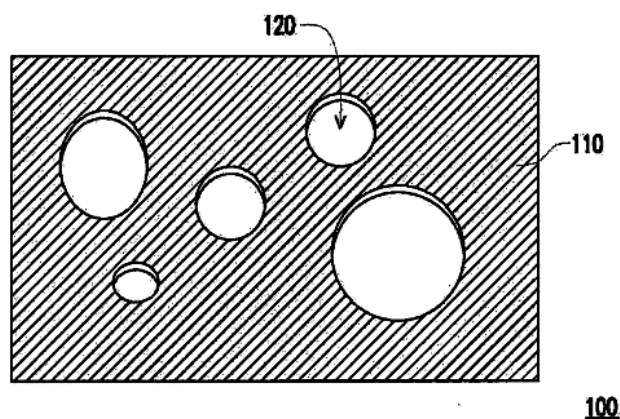


FIG. 1A

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103180 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06698 | (85) 27/09/2023 | |
| (22) 07/04/2022 | (86) PCT/IB2022/053253 | 07/04/2022 |
| (30) 10-2021-0046134 | 08/04/2021 KR (87) WO2022/215020 | 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2024

(51) **C07D 271/10; A61K 31/5377; A61K 31/541; C07D 491/107; C07D 413/12; C07D 471/10; C07D 487/10; A61K 31/496; C07D 413/04**

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

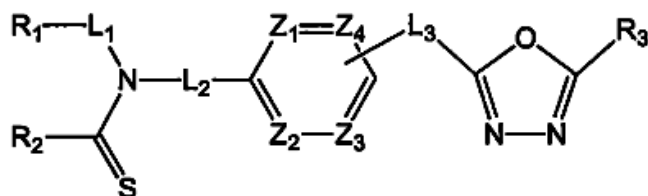
(72) LEE, Chang Sik (KR); OH, Jung Taek (KR); SONG, Hyeseung (KR); KIM, Hyunjin Michael (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT 1,3,4-OXADIAZOL THIOCARBONYL LÀM CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLaza 6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

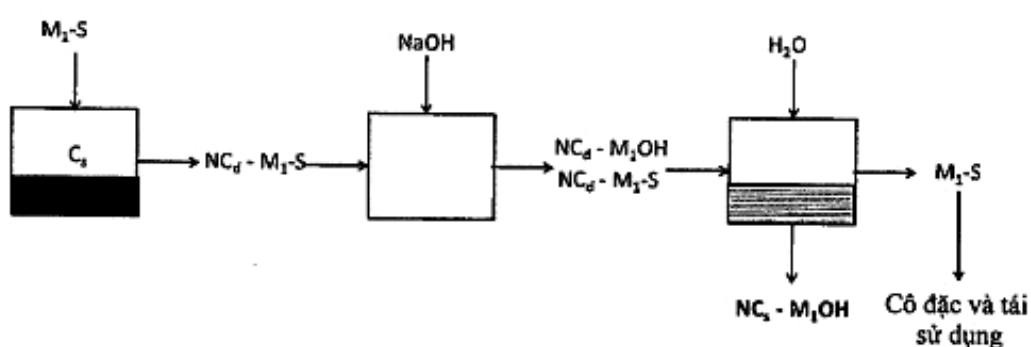
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất 1,3,4-oxadiazol thiocarbonyl mới có hoạt tính ức chế histon deaxetylaza 6 (histon deacetylaza, HDAC6), đồng phân lập thể và muối dược dụng của nó, chế phẩm dược chứa hợp chất này, và phương pháp điều chế nó, trong đó hợp chất mới có hoạt tính ức chế HDAC6 chọn lọc được thể hiện bằng công thức I dưới đây.

[Công thức I]



- (11) **103181 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-06717** (85) 28/09/2023
 (22) 25/02/2022 (86) PCT/EP2022/054891 25/02/2022
 (30) 21160301.4 02/03/2021 EP (87) WO2022/184600 09/09/2022
 (51) **C08L 1/02; C08K 3/22; C08K 3/105; C08K 3/11**
 (71) **CELLICON B.V. (NL)**
 Leemansweg 15, 6827 BX Arnhem, The Netherlands
 (72) O'CONNOR, Paul (NL); BABICH, Igor (NL); O'CONNOR, Kimberley (NL);
 BOUTE, Bjorn (NL)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COMPOSIT LẠI CÓ CẤU TRÚC NANO BAO GỒM CÁC HẠT NANO XENLULOZA VÀ CÁC HẠT NANO HỢP CHẤT KIM LOẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế composit lai có cấu trúc nano bao gồm các hạt nano xenluloza và các hạt nano hợp chất kim loại, để sản phẩm composit có cấu trúc nano có thể thu được bằng phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước cho xenluloza thô tiếp xúc với dung môi muối kim loại nóng chảy M_1-S và hòa tan xenluloza thô, tùy ý trao đổi ít nhất một phần các ion kim loại M_1 với các ion kim loại M_2 và chuyển hóa ít nhất một phần các ion kim loại M_1 và/hoặc M_2 tùy ý thành các hạt nano hợp chất kim loại, kết tủa các hạt nano xenluloza và tách các hạt nano xenluloza và hợp chất kim loại đồng kết tủa.

Fig.1. Ví dụ A



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103182 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06721 | (85) 28/09/2023 | |
| (22) 11/03/2022 | (86) PCT/EP2022/056292 | 11/03/2022 |
| (30) 21163296.3 | 17/03/2021 EP (87) WO2022/194687 | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) **G03F 7/20; H01L 23/538; H01L 23/00**

(71) **VISITECH LITHOGRAPHY AS (NO)**

Kjelistadveien 5, 3402 LIER, NORWAY

(72) KIRKHORN, Endre (NO); SOLBERG, Håkon (NO); DAAE, John (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GHI TRỰC TIẾP DẠNG SỐ ĐỒ HỌA BIỂU THỊ CÁC MỐI NỐI ĐIỆN CỦA CÁC BỘ PHẬN TRÊN NỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ghi trực tiếp dạng số đồ họa biểu thị các mối nối điện của các bộ phận trên nền bao gồm các bước sau:
- thu nhận dữ liệu biểu thị đồ họa,
 - phân tích sự biểu thị đồ họa để nhận biết các phần mà tương tự và các phần mà là duy nhất và để nhận biết các vị trí của các thành phần trong đồ họa,
 - chia đồ họa thành các môđun tương ứng với các phần đã nhận dạng, cung cấp nhóm các môđun duy nhất và nhóm các môđun dư thừa,
 - raster hóa mỗi môđun duy nhất để tạo ra các môđun được raster hóa,
 - chia các môđun được raster hóa thành môđun phụ,
 - thu nhận các kết quả đo biểu thị các vị trí của các bộ phận trên nền,
 - thu nhận các kết quả đo biểu thị vị trí của nền,
 - tính toán độ chênh lệch giữa các vị trí đo được của các bộ phận và các vị trí đồ họa của các bộ phận,
 - tính toán các biến thể với mỗi môđun trong số các môđun phụ để bù trừ độ chênh lệch, và
 - ghi môđun phụ đã biến thể lên trên nền để tạo ra đồ họa biến thể trên nền.

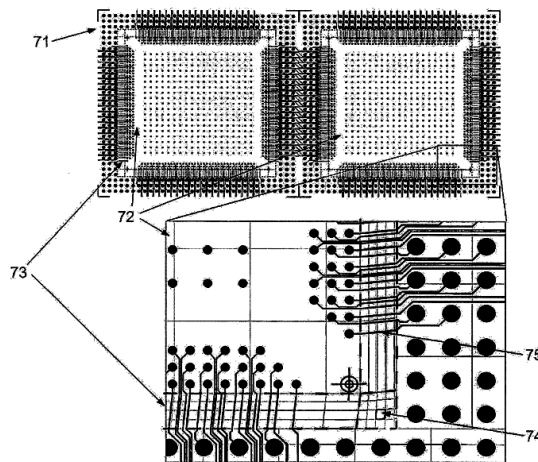


Fig.7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103183 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06750 | | | (85) 15/06/2023 | |
| (22) 18/11/2021 | | | (86) PCT/IB2021/060709 | 18/11/2021 |
| (30) 63/115,972 | 19/11/2020 | US | (87) WO2022/107044 | 27/05/2022 |
| 17/528,342 | 17/11/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) **A61K 31/519**; A61P 25/28; C07D 487/04; A61P 25/16

(62) 1-2023-03951

(71) **ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)

2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Korea (South)

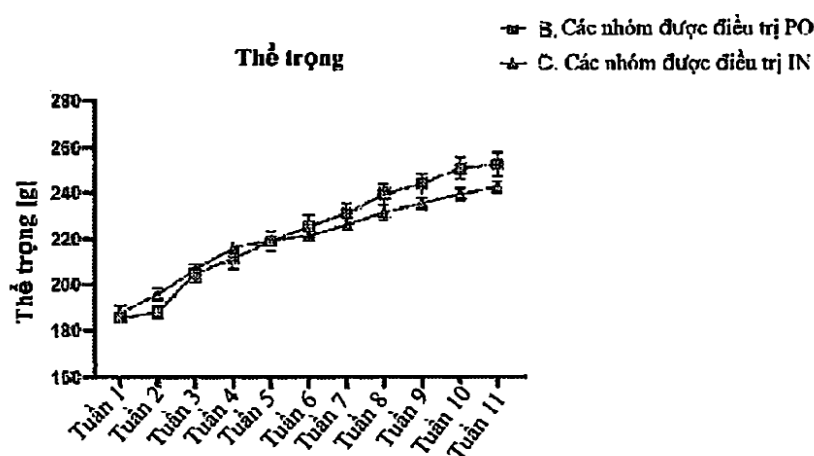
(72) Kyung-Sun KIM (KR); Jeong-Ah KIM (KR); An-Na MOON (KR); Dong-Keun SONG (KR); Yoon-Suk LEE (KR); Ju-young JUNG (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỢP CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ ADENOSIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN HỆ THẦN KINH TRUNG ƯƠNG CNS**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất đối kháng thụ thể adenosin (ví dụ, thụ thể A2A và/hoặc A1) và chế phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng hợp chất và chế phẩm nêu trên để điều biến (ví dụ, ức chế hoặc đối kháng) thụ thể A2A và/hoặc A1 trong hệ sinh học. Hợp chất và chế phẩm phát hiện sử dụng trong các ứng dụng trị liệu khác nhau bao gồm điều trị các bệnh thoái hóa thần kinh hoặc hệ thần kinh trung ương, như bệnh Parkinson. Hợp chất và chế phẩm cũng có thể phát hiện sử dụng trong các ứng dụng trị liệu khác nhau bao gồm bệnh ung thư và trong miễn dịch ung thư học.

FIG. 1



- (11) **103184 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-06758** (85) 28/09/2023
(22) 20/01/2022 (86) PCT/JP2022/002006 20/01/2022
(30) 2021-035500 05/03/2021 JP (87) WO2022/185762 09/09/2022
(51) **C09K 23/00; A23L 27/60; A23L 33/145; A23L 5/00; A23C 11/00; A23L 29/10**
(71) **1. ASAHI GROUP FOODS, LTD. (JP)**
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308602, Japan
2. ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308602, Japan
(72) KANO Takahiro (JP); OTSUSHI Noboru (JP); TANAKA Masayuki (JP); TANAKA Takeshi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA SẢN PHẨM PHÂN HỦY VÁCH TẾ BÀO NẤM MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa sản phẩm phân hủy của cặn bã xác tế bào nấm men hữu ích để làm chất thay thế chất nhũ hóa, chất thay thế chất ổn định nhũ tương hoặc chất thay thế giống sữa, và phương pháp sản xuất chế phẩm này.
Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa enzym dung giải vách tế bào-sản phẩm phân hủy của cặn bã xác tế bào nấm men, trong đó sản phẩm phân hủy chứa 5% khối lượng hoặc nhiều hơn lipit dựa trên khối lượng khô của sản phẩm phân hủy.

(11) 103185 A (43) 25/06/2024

(21) 1-2023-06760

(22) 28/09/2023

(30) 111142440 07/11/2022 TW

111144183 18/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) **G03B 30/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Guan-Bo Lin (TW); Hsiang-Chi Tang (TW); Chun-Che Hsueh (TW); I-Hsuan Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH CHỤP ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính chụp ảnh bao gồm ít nhất bốn chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, ít nhất một chi tiết thấu kính tiếp theo và chi tiết thấu kính cuối cùng mà gần nhất với bề mặt hình ảnh. Mỗi trong số ít nhất bốn chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng mặt về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng mặt về phía hình ảnh. Ít nhất một bề mặt trong số các bề mặt thấu kính từ bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ hai đến bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính cuối cùng là siêu bề mặt có vi cấu trúc dưới bước sóng. Sáng chế còn bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính chụp ảnh và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh này.

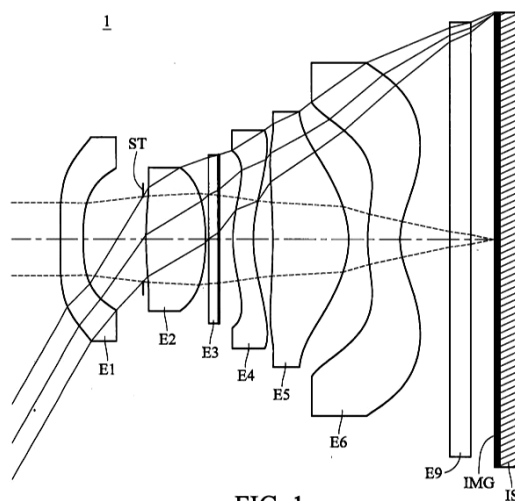


FIG. 1

- (11) **103186 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-06798** (85) 15/03/2018
(22) 16/08/2016 (86) PCT/US2016/04714 16/08/2016
(30) 62/206,246 17/08/2015 US (87) WO2017/031104 23/02/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2019

(51) **C07K 16/28**

(62) 1-2018-01077

(71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**

800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America

(72) PILLARISSETTI, Kodandaram (US); BALDWIN, Eric Thomas (US); POWERS, Gordon D. (US); CARDOSO, Rosa Maria Fernandes (US); ATTAR, Ricardo (US); GAUDET, Francois (CA)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHÁNG THỂ TÁI TỔ HỢP, KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU ĐÔI BCMA X CD3 TÁI TỔ HỢP, TẾ BÀO TÁI TỔ HỢP BIỂU HIỆN KHÁNG THỂ, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết miễn dịch đặc hiệu với BCMA. Sáng chế cũng đề cập đến các polynucleotit liên quan có khả năng mã hóa các kháng thể đặc hiệu BCMA hoặc các mảnh gắn kháng nguyên được đề xuất, các tế bào biểu hiện các kháng thể hoặc các mảnh gắn kháng nguyên được đề xuất các vectơ liên quan, các kháng thể hoặc các mảnh gắn kháng nguyên được gắn nhãn để có thể phát hiện được. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào tái tổ hợp biểu hiện kháng thể, dược phẩm và phương pháp tạo ra kháng thể.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103187 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06815 | | | (85) 29/09/2023 | |
| (22) 08/04/2022 | | | (86) PCT/US2022/071643 | 08/04/2022 |
| (30) 63/173,243 | 09/04/2021 | US | (87) WO2022/217286 | 13/10/2022 |
| 63/173,247 | 09/04/2021 | US | | |
| 63/173,262 | 09/04/2021 | US | | |
| 63/173,338 | 09/04/2021 | US | | |
| 63/282,546 | 23/11/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) **C12P 7/06; C12M 1/00; C12M 1/34; C12N 1/20; C12P 7/56; C12P 7/18; C12P 7/26; C12P 7/52; B01D 53/62; C12P 5/02**

(71) **LANZATECH, INC. (US)**

8045 Lamon Avenue, Suite 400, Skokie, Illinois 60077, United States of America

(72) Robert John CONRADO (US); Jason Carl BROMLEY (NZ); Sean Dennis SIMPSON (NZ); Michael Emerson MARTIN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LIÊN TỤC TỶ LỆ CỦA CÁC KHÍ ĐẦU VÀO ĐƯỢC CẤP ĐẾN Lò PHẢN ỨNG SINH HỌC CỦA QUY TRÌNH LÊN MEN KHÍ LIÊN TỤC VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT TỶ LỆ CỦA CÁC KHÍ NÈN ĐƯỢC CẤP ĐẾN Lò PHẢN ỨNG SINH HỌC CỦA QUY TRÌNH LÊN MEN KHÍ LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các hệ thống để điều khiển các nền tảng lên men khí linh hoạt để cải thiện sự chuyển đổi CO₂ thành các sản phẩm được phát triển và cụ thể đề cập đến quy trình và hệ thống điều khiển để điều khiển tỷ lệ của các khí nguyên liệu và tối đa hóa nồng độ của các thành phần tro trong dòng khí thải lò phản ứng sinh học và hoặc không khí bên trên lò phản ứng sinh học. Các kết quả sử dụng cacbon được cải thiện thông qua việc tạo ra tỷ lệ có lợi nhất của các nền đối với lò phản ứng sinh học của quy trình lên men.

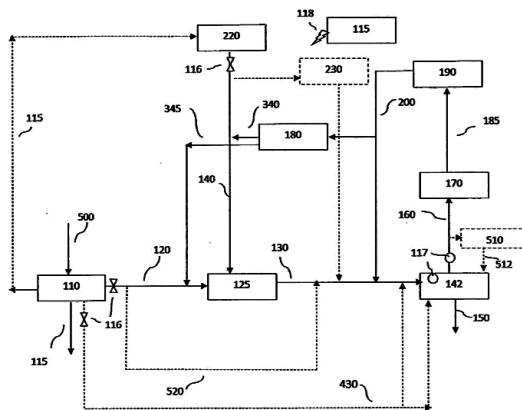


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103188 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06816 | | | (85) 29/09/2023 | |
| (22) 08/04/2022 | | | (86) PCT/US2022/071641 | 08/04/2022 |
| (30) 63/173,243 | 09/04/2021 | US | (87) WO2022/217284 | 13/10/2022 |
| 63/173,247 | 09/04/2021 | US | | |
| 63/173,255 | 09/04/2021 | US | | |
| 63/173,262 | 09/04/2021 | US | | |
| 63/282,546 | 23/11/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) **C12P 7/06; C12M 1/00; C12N 1/20; C12P 5/02; C12P 7/6409; B01D 53/62; C12P 7/26; C12P 7/52; C12P 7/56; C12P 7/18**

(71) **LANZATECH, INC. (US)**

8045 Lamon Avenue, Suite 400, Skokie, Illinois 60077, United States of America

(72) Robert John CONRADO (US); Sean Dennis SIMPSON (NZ); Michael Emerson MARTIN (US); Jason Carl BROMLEY (NZ); Darren Earl YOUNGS (US); Richard Russell ROSIN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH TÍCH HỢP ĐỂ SẢN XUẤT ÍT NHẤT MỘT SẢN PHẨM LÊN MEN TỪ DÒNG KHÍ**

(57) Quy trình và hệ thống tích hợp để sản xuất ít nhất một sản phẩm lên men khí từ dòng khí đã được phát triển. Sáng chế đề xuất việc sử dụng cacbon được cải thiện thông qua việc hồi lưu khí thải lò phản ứng sinh học thông qua các sơ đồ luồng khác nhau và việc sử dụng hệ thống chuyển đổi CO₂ thành CO chẳng hạn như bộ chuyển đổi khí nước đảo ngược. Việc hồi lưu khí thải lò phản ứng sinh học và việc sử dụng quy trình chuyển đổi CO₂ thành CO tạo ra các tỷ lệ mol H₂:CO thuận lợi cho nguồn cấp cho (các) lò phản ứng sinh học lên men khí để tăng cường sản xuất của các sản phẩm lên men. Các phương án rẽ nhánh cung cấp kích thước tối ưu của bộ chuyển đổi khí nước đảo ngược để giảm thiểu chi phí.

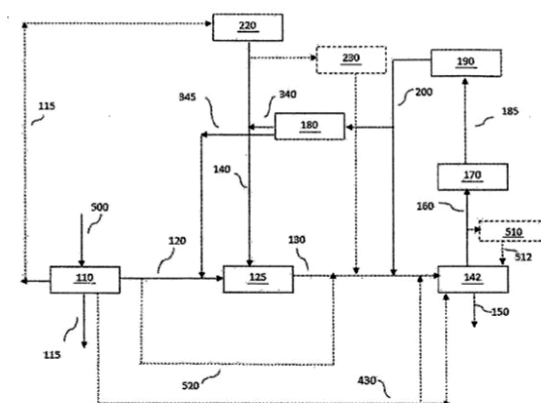


Fig.1

(11) 103189 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-06819

(22) 29/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/05/2024

(51) *H05K 7/02; H02B 1/56; H05K 7/20; H05K 5/02; H02B 1/30; H02G 3/08*

(71) **CÔNG TY TNHH FCC VIỆT NAM (VN)**

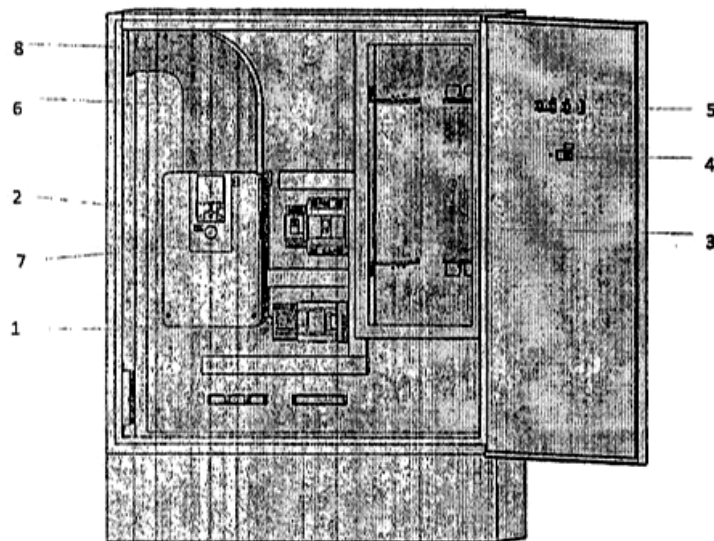
Lô A5, KCN Thăng Long, Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(72) Tomohiro Kitano (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **BỘ TỬ ĐIỆN ĐIỀU TIẾT ĐIỆN NĂNG CHO BƠM THỦY LỰC MÁY ĐÚC ÁP LỰC VÀ MÁY CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ tử điện điều tiết điện năng cho bơm thủy lực máy đúc áp lực và máy công nghiệp bao gồm: vỏ tủ điện, các thiết bị đóng cắt và bảo vệ, bộ điều khiển trung tâm, biên tần, điện trở xả, bộ cảm biến giám sát áp suất bình tích áp, hệ thống thông gió tủ điện, đèn hiển thị; sau khi được kết nối với hệ thống mạch điều khiển của máy đúc áp lực, sẽ thực hiện ba chức năng chính: điều khiển hoạt động bơm thủy lực, điều khiển áp lực bình tích áp dựa trên tín hiệu áp lực phản hồi và tự động cảnh báo các lỗi phát sinh trong hệ thống; hệ thống thủy lực của máy đúc áp lực hoạt động dựa vào hệ thống xi lanh và van thủy lực được điều khiển tự động bằng chương trình PLC của hệ thống.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103190 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06824 | (85) 29/09/2023 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/CN2021/084955 | 01/04/2021 |
| | (87) WO2022/205317 A1 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) **H04W 36/00**

(71) **APPLE INC. (US)**

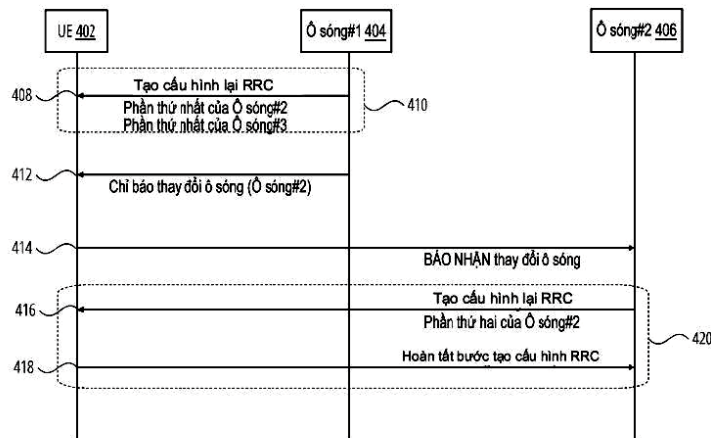
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Fangli XU (CN); Chunhai YAO (CN); Dawei ZHANG (US); Haijing HU (US); Qiming LI (CN); Wei ZENG (US); Yang TANG (US); Yuquin CHEN (CN); Yushu ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ HỆ THỐNG CHO SỰ DI ĐỘNG LIÊN Ô SÓNG Ở MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sự di động liên ô sóng có thể bao gồm bước giải mã thông báo tạo cấu hình lại điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) thứ nhất được thu từ ô sóng thứ nhất. Thông báo tạo cấu hình lại RRC thứ nhất có thể bao gồm phần thứ nhất của thông tin cấu hình để thực hiện thay đổi ô sóng sang ô sóng thứ hai. Thông báo thay đổi ô sóng đã thu từ ô sóng thứ nhất có thể được giải mã. Thông báo thay đổi ô sóng có thể chỉ báo rằng sự thay đổi ô sóng sang ô sóng thứ hai sẽ được thực hiện. Báo nhận thay đổi ô sóng có thể được mã hóa để phát sang ô sóng thứ hai. Thông báo tạo cấu hình lại RRC thứ hai đã thu từ ô sóng thứ nhất có thể được giải mã. Thông báo tạo cấu hình lại RRC thứ hai có thể bao gồm phần thứ hai của thông tin tạo cấu hình để thực hiện thay đổi ô sóng sang ô sóng thứ hai. Phần thứ hai của thông tin tạo cấu hình có thể bao gồm phần còn lại của thông tin tạo cấu hình để thực hiện thay đổi ô sóng sang ô sóng thứ hai.



HÌNH 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103191 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06826 | (85) 29/09/2023 | |
| (22) 30/03/2021 | (86) PCT/CN2021/084037 | 30/03/2021 |
| | (87) WO2022/204957 A1 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) *H04W 72/12; H04W 72/14; H04W 72/04; H04W 72/08*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, Espoo 02610, Finland

(72) KUO, Ping-Heng (NZ); WU, Chunli (CN); LI, Zexian (FI); MALDONADO, Roberto (ES)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP, BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ CHỌN QUY TRÌNH YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG KẾT HỢP (HARQ)**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án ví dụ theo sáng chế liên quan đến việc bỏ ưu tiên của lần truyền lại. Thiết bị xác định xem dữ liệu người dùng có vắng trong TB hay không sẽ được truyền lại thông qua quy trình yêu cầu lặp lại tự động kết hợp hay không. Thiết bị bỏ ưu tiên lựa chọn quy trình yêu cầu lặp lại tự động kết hợp cho một hoặc nhiều lần truyền trên quyền cấp được định cấu hình dựa trên ít nhất một phần vào việc xác định. Thông qua giải pháp này, có thể tránh hoặc bỏ ưu tiên các lần truyền lại không cần thiết các khối truyền tải không có dữ liệu người dùng.

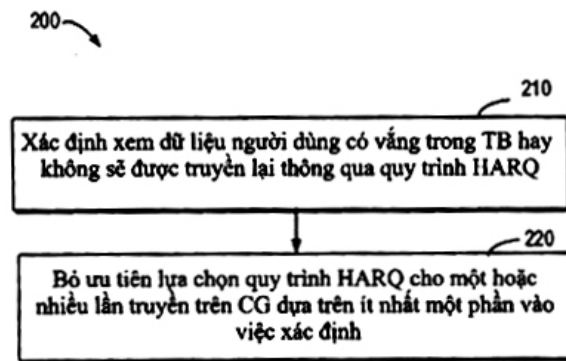


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103192 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06851 | (85) 02/10/2023 | |
| (22) 22/04/2021 | (86) PCT/JP2021/016290 | 22/04/2021 |
| | (87) WO2022/224402 | 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2023

(51) *H04N 7/18*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

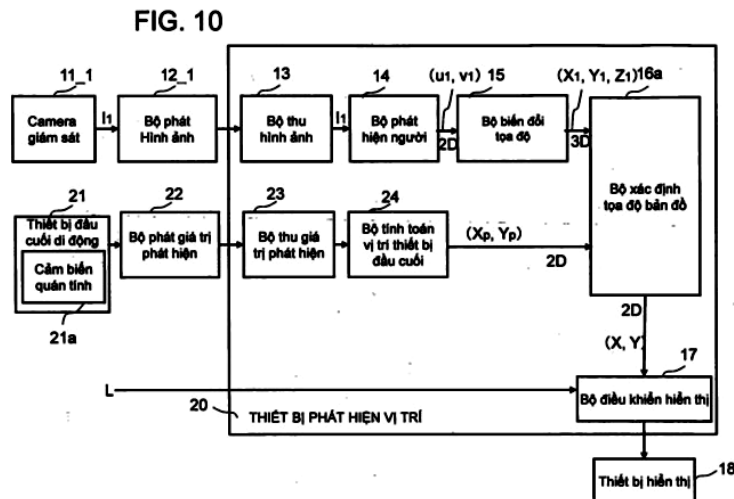
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008310, Japan

(72) KAWAURA Takeo (JP); KASHIMA Takahiro (JP); OSAWA Sohei (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN VỊ TRÍ, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VỊ TRÍ VÀ BỘ NHỚ DÙNG ĐỂ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HIỆN VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện vị trí (10) bao gồm bộ phát hiện người (14) để thu các hình ảnh ($I_1 - I_n$) được chụp bởi các camera giám sát (11_1 - 11_n), thực hiện quy trình phát hiện người (90) trong mỗi hình ảnh ($I_1 - I_n$), và kết xuất các tập hợp gồm các tọa độ camera hai chiều ($(u_1, v_1) - (u_n, v_n)$) chỉ báo vị trí của người được phát hiện (90), bộ biến đổi tọa độ (15) để biến đổi các tập hợp gồm các tọa độ camera hai chiều thành các tập hợp gồm các tọa độ ba chiều ($(X_1, Y_1, Z_1) - (X_n, Y_n, Z_n)$) được biểu diễn trong hệ tọa độ chung được xác định từ trước, bộ xác định tọa độ bản đồ (16) để tạo ra tọa độ bản đồ hai chiều (X, Y) dựa vào các tập hợp gồm các tọa độ ba chiều, và bộ điều khiển hiển thị (17) để thu nhận bản đồ và kết xuất dữ liệu hình ảnh trong đó thông tin vị trí trên tọa độ bản đồ hai chiều (X, Y) được chồng lên bản đồ.



- (11) **103193 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-06854** (85) 02/10/2023
 (22) 06/04/2022 (86) PCT/US2022/023723 06/04/2022
 (30) 63/171,520 06/04/2021 US (87) WO2022/216864 13/10/2022
 63/311,913 18/02/2022 US
 (51) **C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00**
 (71) **TENEOBIO, INC.** (US)
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United states of America
 (72) TRINKLEIN, Nathan (US); HARRIS, Katherine (US); AVANZINO, Brian (US);
 CHANG, Karen (US); DAVISON, Laura (US); MADISON, Blair B. (US); LUCAS,
 Joseph S. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CD19 VÀ TẾ BÀO CAR-T, DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA CHỨNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CD19**
 (57) Kháng thể kháng CD 19 (ví dụ như, UniAbs™) và cấu trúc CAR-T được bộc lộ, cùng với phương pháp tạo ra kháng thể và cấu trúc CAR-T này, hợp phần, bao gồm dược phẩm, có chứa kháng thể và cấu trúc CAR-T này, và việc sử dụng chúng để điều trị các rối loạn mà được đặc trưng bởi biểu hiện của CD 19.

HÌNH 1

Cột 1	Cột 2	Cột 3
ID Dòng	Tế bào Raji	CHO OFFtgt
370083	120,5	1,0
370034	80,3	1,0

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103194 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06866 | (85) 03/10/2023 | |
| (22) 01/12/2021 | (86) PCT/JP2021/044099 | 01/12/2021 |
| (30) 2020-200661 | 03/12/2020 JP | (87) WO2022/118884 |
| | | 09/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2024

(51) **A61F 13/15; A61F 13/537; A61F 13/56; A61F 13/512**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan

(72) TETSUKA, Harumi (JP); MURAI, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm tấm trên cùng, bộ phận thẩm hút và tấm giữ chất lỏng. Vật dụng thẩm hút có phương chiều dọc và phương chiều rộng vuông góc với nhau. Tấm trên cùng để thẩm hút chất lỏng. Tấm giữ chất lỏng là tấm được cung cấp giữa tấm trên cùng và bộ phận thẩm hút và có khả năng giữ lại chất lỏng. Tấm giữ chất lỏng bao gồm ít nhất một chất kháng khuẩn hoặc chất khử mùi. Tấm trên cùng có độ khuếch tán chất lỏng thấp hơn độ khuếch tán chất lỏng của tấm giữ chất lỏng. Tấm giữ chất lỏng có độ khuếch tán chất lỏng thấp hơn độ khuếch tán chất lỏng của bộ phận thẩm hút. Tấm giữ chất lỏng có mật độ sợi thấp hơn mật độ sợi của bộ phận thẩm hút. Trong hình chiếu bằng, tấm trên cùng và tấm giữ chất lỏng được bố trí trên toàn bộ bề mặt của vật dụng thẩm hút và bộ phận thẩm hút có kích thước nhỏ hơn theo phương chiều dọc và phương chiều rộng so với kích thước của vật dụng thẩm hút và được bố trí ở phần trung tâm của vật dụng thẩm hút.

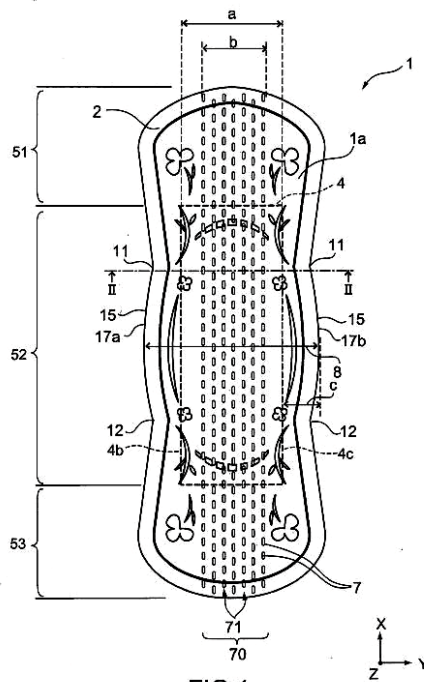
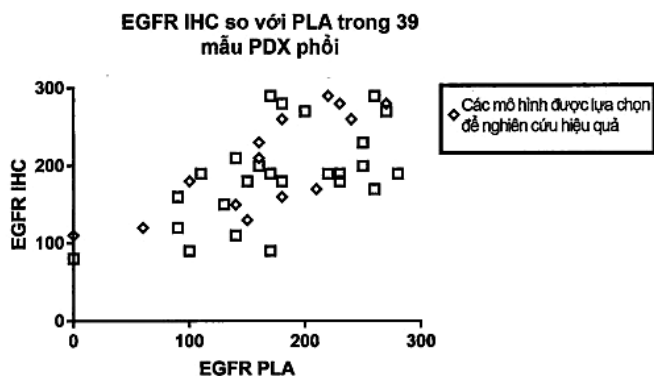


FIG.1

- (11) 103195 A (43) 25/06/2024
- (21) 1-2023-06871 (85) 03/10/2023
- (22) 07/03/2022 (86) PCT/IB2022/052009 07/03/2022
- (30) 63/158,552 09/03/2021 US (87) WO2022/189942 15/09/2022
- (51) *A61K 39/395; C07K 16/28; C12Q 1/6886; A61P 35/00*
- (71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
- (72) HENLEY, Benjamin J. (US); MOORES, Sheri L. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ CỦA YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG BIỂU BÌ (EGFR)/THỤ THỂ CỦA YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG TẾ BÀO GAN (C-MET) ĐẶC HIỆU KÉP ĐƯỢC PHÂN LẬP ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ THIẾU ĐỘT BIẾN KÍCH HOẠT EGFR**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng thụ thể của yếu tố tăng trưởng biểu bì (EGFR)/thụ thể của yếu tố tăng trưởng tế bào gan (c-Met) đặc hiệu kép được phân lập để điều trị cho các đối tượng mắc ung thư có khối u thiếu ít nhất một đột biến kích hoạt EGFR.

HÌNH 1A

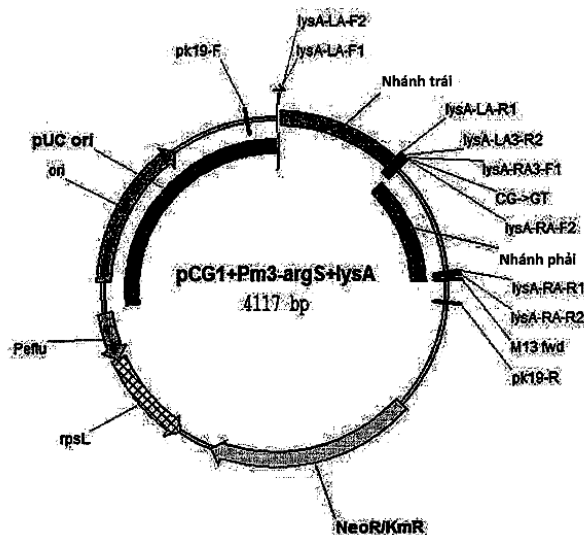


- (11) 103196 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-06894 (85) 03/10/2023
 (22) 30/04/2021 (86) PCT/KR2021/005509 30/04/2021
 (30) 10-2021-0030960 09/03/2021 KR (87) WO2022/191358 15/09/2022
 10-2021-0054313 27/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2024

- (51) *C12N 15/77; C12P 13/08; C12N 9/88*
 (71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
 (72) RYU, Mi (KR); MOON, Min Woo (KR); HONG, In Pyo (KR); PARK, Seok Hyun (KR); PARK, Joon Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **PROMOTO, BIẾN THỂ CORYNEBACTERIUM GLUTAMICUM CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT L-LYSIN ĐƯỢC CẢI THIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-LYSIN SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến biến thể *Corynebacterium glutamicum* có khả năng sản xuất L-lysine được cải thiện, và phương pháp sản xuất L-lysine bằng cách sử dụng biến thể này. Biến thể *Corynebacterium glutamicum* tăng hoặc tăng cường biểu hiện của gen mã hóa diaminopimelat decarboxylaza, và do đó có thể có sản lượng sản xuất L-lysine cao hơn so với chủng bố mẹ.

Fig.3



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103197 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06926 | (85) 04/10/2023 | |
| (22) 19/08/2022 | (86) PCT/CN2022/113472 | 19/08/2022 |
| (30) 202111092773.3 | 17/09/2021 CN (87) WO2023/040577 | 23/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2023

(51) **G06K 9/00**

(71) 1. **ZHEJIANG LINGCHUANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 407, Block E, Building 1, No. 459, Jianghong Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang 310052, China

2. **DONGSHENG SHENZHOU TOURISM MANAGEMENT CO., LTD.** (CN)
Room 25-5, No. 160, Times Avenue, Taoyuan Street, Ninghai County, Ningbo City, Zhejiang 315615, China

(72) HUANG, Shuicai (CN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT THÔNG MINH VIỆC SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI MÀN HÌNH CHO TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để kiểm soát thông minh việc sử dụng thiết bị đầu cuối màn hình cho trẻ em, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật trong sử dụng thiết bị đầu cuối cho gia đình. Khi trẻ sử dụng thiết bị đầu cuối màn hình, độ tuổi của trẻ có thể được xác định tự động và thông minh, kiểm soát thông minh theo thời gian thực về tư thế ngồi, khoảng cách và các vấn đề khác đối với trẻ em có thể được tiến hành theo các độ tuổi khác nhau, kiểm soát thông minh thời lượng bật và tắt thiết bị đầu cuối màn hình, hướng dẫn trẻ em sử dụng thiết bị đầu cuối màn hình một cách lành mạnh. So với các giải pháp kỹ thuật trước đây, trong đề xuất của sáng chế, việc kiểm soát thiết bị đầu cuối màn hình có thể được thực hiện mà không cần thao tác thủ công, đơn giản hóa so với việc kiểm soát thiết bị bằng tay, ngoài ra còn kiểm soát việc sử dụng thiết bị đầu cuối màn hình cho trẻ em theo từng nhóm độ tuổi cụ thể, hoạt động thông minh hơn và có ưu điểm là hoạt động đồng thời với nhiều đối tượng.

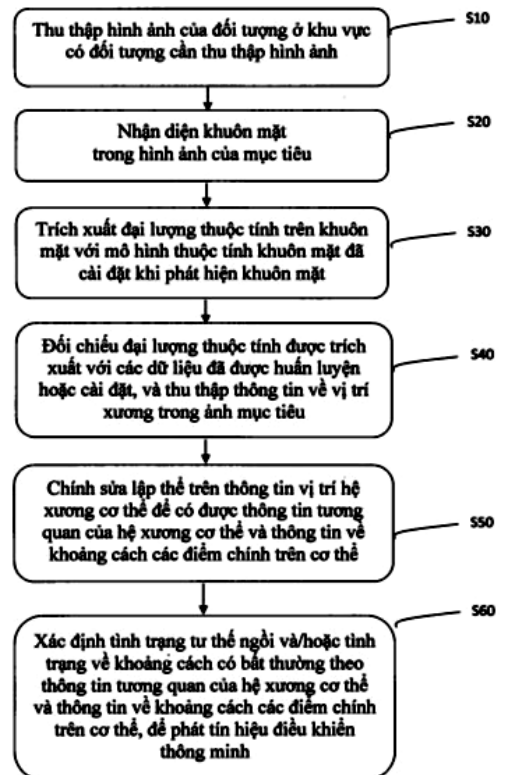


FIG.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103198 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06953 | | | (85) 05/10/2023 | |
| (22) 25/03/2022 | | | (86) PCT/JP2022/014535 | 25/03/2022 |
| (30) 2021- 060638 | 31/03/2021 | JP | (87) WO2022/210388 | 06/10/2022 |
| 2021-060637 | 31/03/2021 | JP | | |
| 2022- 048919 | 24/03/2022 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2024

(51) **E01D 22/00; G01B 11/16; G01N 21/88; E04G 23/02**

(71) **KEIWA INCORPORATED (JP)**

10-5, Nihonbashikayabacho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030025, Japan

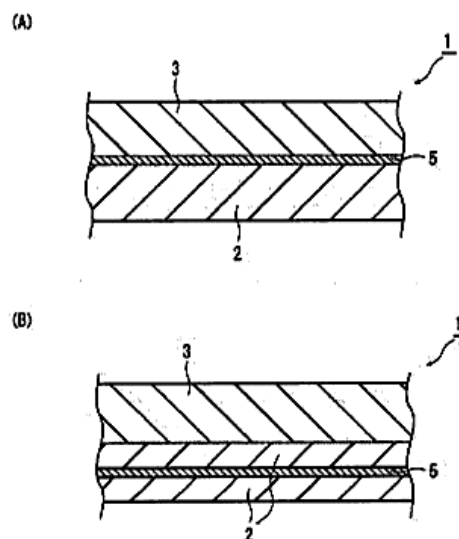
(72) TANI, Satoru (JP); TSUJI, Takahiro (JP); MATSUNO, Yuki (JP); YASUNO, Kosuke (JP); SHIBA, Satoshi (JP); KARIYA, Yu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA BIẾN DẠNG BỀ MẶT CỦA KẾT CẤU, HỆ THỐNG KIỂM TRA BIẾN DẠNG BỀ MẶT CỦA KẾT CẤU, VÀ TẤM BẢO VỆ KẾT CẤU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm tra biến dạng bề mặt của kết cấu cho phép dễ dàng đo lường biến dạng của bề mặt của tấm bảo vệ kết cấu được gắn vào bề mặt của kết cấu như bê tông. Phương pháp kiểm tra biến dạng bề mặt của kết cấu bao gồm các bước: nhận diện tấm bảo vệ kết cấu được gắn vào bề mặt của kết cấu bằng cách sử dụng dụng cụ nhận diện riêng; chụp ảnh số bề mặt của lớp nhựa trên bề mặt ngoài cùng của tấm bảo vệ kết cấu bằng cách sử dụng dụng cụ chụp ảnh số; đo kích thước của bề mặt của lớp nhựa dựa vào dữ liệu hình ảnh thu được trong hình ảnh số bằng cách sử dụng dụng cụ đo kích thước; và tính toán lượng biến dạng của bề mặt của lớp nhựa dựa vào dữ liệu của kích thước đã đo bằng cách sử dụng dụng cụ đo.

FIG.6



- (11) **103199 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-06956** (85) 05/10/2023
(22) 15/04/2022 (86) PCT/US2022/024984 15/04/2022
(30) 63/176,109 16/04/2021 US (87) WO2022/221642 20/10/2022
63/216,418 29/06/2021 US
63/305,610 01/02/2022 US
(51) **C07D 519/00; C07D 495/04; A61K 31/407; A61P 29/00**
(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) AMMANN, Stephen E. (US); CANALES, Eda Y. (US); CHANG, Weng K. (US);
KINFE, Henok H. (ER); LAZERWITH, Scott E. (US); MITCHELL, Michael L.
(US); MOAZAMI, Yasamin (US); SCHROEDER, Scott D. (US); SHORE, Daniel G.
(CA); SWANK, Christopher J. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT THIENOPYROL**
(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến một số hợp chất, chế phẩm dược chứa các hợp chất này, và phương pháp điều chế hợp chất và chế phẩm dược này. Các hợp chất và chế phẩm dược được đề xuất trong bản mô tả này có thể được sử dụng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh tự miễn và/hoặc tình trạng viêm, bao gồm bệnh lupus ban đỏ hệ thống và bệnh lupus ban đỏ ở da.

- (11) **103200 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-06957** (85) 05/10/2023
(22) 10/03/2022 (86) PCT/JP2022/010512 10/03/2022
(30) 2021-038786 10/03/2021 JP (87) WO2022/191273 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2023

(51) **C08F 14/18; C08F 259/08; C08L 27/12; C09D 7/65; C08L 81/02; C08L 81/06; C09D 127/12; C09D 7/63; C08F 214/18; C08L 79/08**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

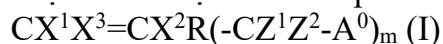
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) MOMOSE, Hiromichi (JP); SHIBATA, Ozora (JP); YAMAMOTO, Emi (JP); NATO, Taketo (JP); NAKATANI, Yasukazu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ, MÀNG PHỦ, SẢN PHẨM TẠO LỚP, VÀ SẢN PHẨM PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vật liệu phủ bao gồm nhựa flo, polyme (I) chứa đơn vị polyme hóa (I) thu được từ monome có công thức chung (I) dưới đây, và môi trường chứa nước, trong đó hàm lượng của polyme (I) là 2.000 ppm theo khối lượng hoặc ít hơn dựa trên chế phẩm vật liệu phủ:



trong đó mỗi X^1 và X^3 độc lập là F, Cl, H, hoặc CF_3 ; X^2 là H, F, nhóm alkyl, hoặc nhóm alkyl chứa flo; A^0 là nhóm anion; R là nhóm liên kết; mỗi Z^1 và Z^2 độc lập là H, F, nhóm alkyl, hoặc nhóm alkyl chứa flo; và m là số nguyên từ 1 hoặc lớn hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103201 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06968 | (85) 06/10/2023 | |
| (22) 04/03/2022 | (86) PCT/EP2022/055607 | 04/03/2022 |
| (30) 20210308 | 09/03/2021 | NO (87) WO2022/189301 |
| | | 15/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

(51) *F25D 17/06; F25D 13/04; B65G 1/04; F25D 13/02*

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

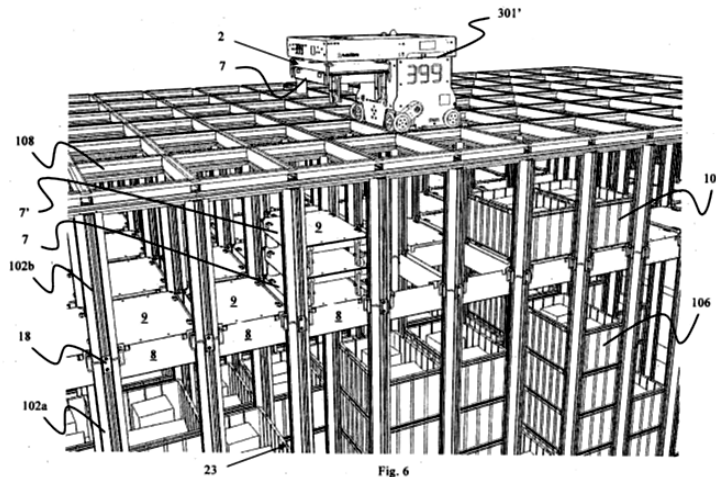
Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) AUSTRHEIM Trond (NO); FJELDHEIM Ivar (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CÁT GIỮ, NẮP CHE CHO HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẶT NẮP CHE**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cất giữ (1) gồm có kết cấu khung (100) có nhiều cột cất giữ (105) mà trong đó các thùng chứa cất giữ (106) được cất giữ được xếp chồng lên nhau theo chồng thẳng đứng (107), và ít nhất một trong các cột cất giữ có nắp che (7) và cặp chi tiết tương tác với nắp che (8), trong đó nắp che (7) có tấm che ngang (9), có chu vi mà có thể được chứa bên trong chu vi trong của cột cất giữ (105), và ít nhất hai cụm giữ nắp che (10) được bố trí ở các bên đối diện của tấm nắp che (9); mỗi chi tiết tương tác với nắp che (8) được bố trí ở các bên đối diện của chu vi trong của cột cất giữ (105); mỗi cụm giữ nắp che (10) có phần chặn (11) và phần dẫn động (12), và được nối theo cách quay so với tấm nắp che (9) sao cho phần chặn (11) được di chuyển theo hướng ngang ra phía ngoài vượt quá chu vi trong của cột cất giữ (105), từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, khi phần dẫn động (12) bị lệch vào phía trong của chu vi trong của cột cất giữ bằng cách tương tác với chi tiết tương tác với nắp che tương ứng (8) trong quá trình hạ của nắp che (7) so với cột cất giữ (105); và phần chặn (11) được định thiên về phía vị trí thứ nhất và được bố trí để giữ nắp che (7) ở mức định trước bằng cách tương tác với phần gờ (13,14) ở chu vi trong của cột cất giữ (105) khi ở vị trí thứ hai.



- (11) 103202 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-06969 (85) 06/10/2023
(22) 03/03/2022 (86) PCT/US2022/018805 03/03/2022
(30) 63/160,408 12/03/2021 US (87) WO2022/192073 15/09/2022

(51) **E02F 9/28**

(71) **ESCO GROUP LLC (US)**

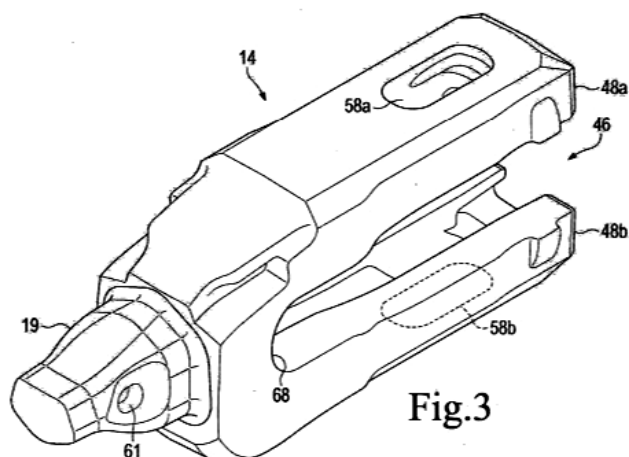
2141 NW 25th Avenue Portland, OR 97210-2578, United States of America

(72) ROSKA, Michael. B. (US); ZENIER, Scott, H. (US); LEEDHAM, Cameron, R. (US); STANGELAND, Kevin, S. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN CHỊU MÒN CHO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT, LƯỚI GÀU CỦA GÀU XÚC VÀ CỤM CHI TIẾT CHỊU MÒN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết chịu mòn để gia cố bộ phận chịu mòn vào thiết bị đào mà bao gồm để có mũi và bộ phận chịu mòn có ổ cắm. Mỗi mũi và ổ cắm được cung cấp với một hoặc nhiều bề mặt ổn định bổ sung ở các phần phía trước và phía sau của chúng.



- (11) **103203 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-06984** (85) 06/10/2023
- (22) 14/04/2022 (86) PCT/US2022/071709 14/04/2022
- (30) 63/175,054 14/04/2021 US (87) WO2022/221854 A1 20/10/2022
- 17/659,073 13/04/2022 US
- (51) **H04L 1/16; H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ELGARISI, Yaniv (IL); RADULESCU, Andrei Dragos (CA); UZIEL, Lior (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN TẢI VÀ THU NHẬN TẢI TIN ĐƯỜNG LÊN**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể là đến các kỹ thuật báo hiệu được ưu tiên qua giao diện lập trình ứng dụng chức năng (functional application programming interface - FAPI). Phương pháp và máy để truyền tải tải tin đường lên (uplink - UL) có thể bao gồm bước nhận tại lớp vật lý (physical - PHY), tải tin UL từ một hoặc nhiều thiết bị người dùng (user equipment - UE) và phân phối các đoạn khác nhau được kết hợp với tải tin UL, đến lớp điều khiển truy cập môi trường (medium access control - MAC), trong các bản tin khác nhau qua giao diện nền tảng ứng dụng chức năng (FAPI). Theo một số khía cạnh, các phân đoạn khác nhau có thể mang tải tin UL với các mức ưu tiên khác nhau và các phân đoạn với tải tin có mức ưu tiên cao hơn có thể được phân phối, đến lớp MAC, trước các phân đoạn với tải tin UL có mức ưu tiên thấp hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy và phương pháp để thu nhận tải tin đường lên.

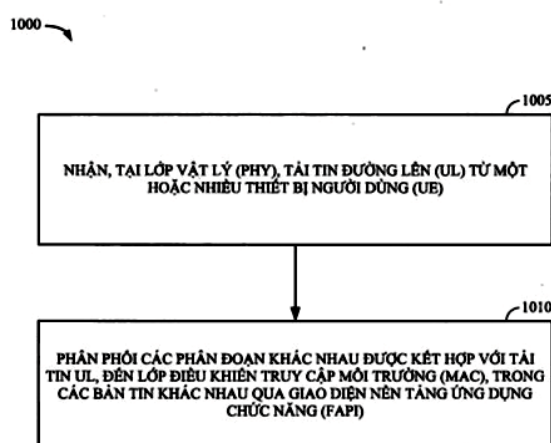


Fig.10

- (11) **103204 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-06985** (85) 06/10/2023
- (22) 02/03/2022 (86) PCT/US2022/018446 02/03/2022
- (30) 20210100253 13/04/2021 GR (87) WO2022/220941 A1 20/10/2022
- (51) **G01S 5/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC CHÉO TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác thực chéo tín hiệu tham chiếu định vị bao gồm các bước: đo, tại UE thứ nhất, tài nguyên PRS thứ nhất để xác định phép đo PRS thứ nhất; nhận, từ UE thứ hai qua truyền thông liên kết phụ, phép đo PRS thứ hai của tài nguyên PRS thứ hai; và xác định xem ít nhất một trong số phép đo PRS thứ nhất hoặc phép đo PRS thứ hai có đáng tin cậy hay không dựa vào mối quan hệ của phép đo PRS thứ nhất với phép đo PRS thứ hai.

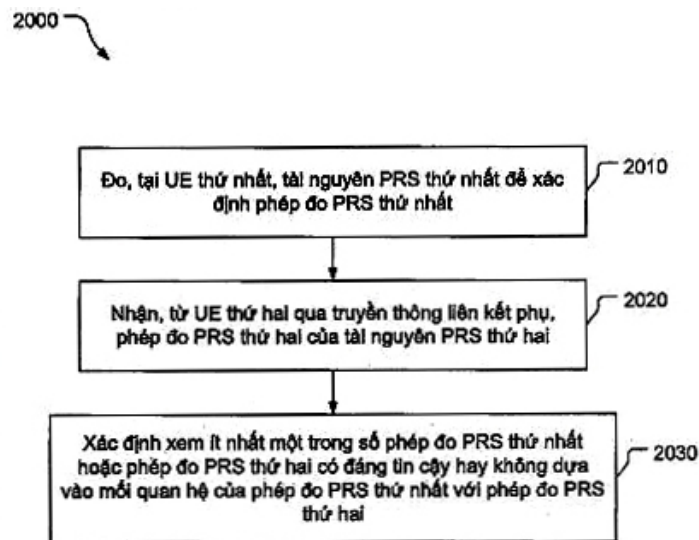


FIG: 20

- (11) 103205 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-06986 (85) 06/10/2023
(22) 25/02/2022 (86) PCT/US2022/017968 25/02/2022
(30) 20210100254 13/04/2021 GR (87) WO2022/220934 A1 20/10/2022
(51) *H04W 4/02; H04L 41/0893; G01S 5/00; G01S 5/02*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO,
Juan (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NHÓM THIẾT
BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG
PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN VỊ TRÍ TỪ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
THỨ NHẤT**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông và phương pháp quản lý nhóm thiết bị người dùng, thiết bị người dùng thứ nhất và phương pháp cung cấp thông tin vị trí từ thiết bị người dùng thứ nhất. Phương pháp quản lý nhóm UE bao gồm các bước: xác định nhiều UE của nhóm UE dựa vào mức độ tiệm cận của mỗi UE với ít nhất một UE khác trong số nhiều UE; và truyền, từ thiết bị truyền thông tới ít nhất một trong số nhiều UE của nhóm UE, chỉ báo về nhóm UE.

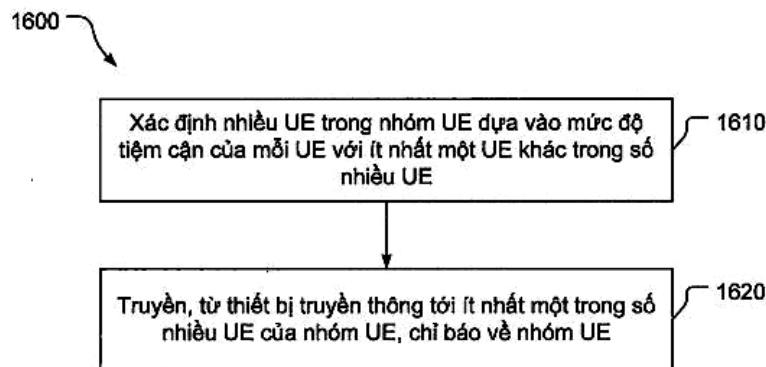


FIG. 16

- (11) **103206 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-06987** (85) 06/10/2023
(22) 02/03/2022 (86) PCT/JP2022/008709 02/03/2022
(30) 2021-069150 15/04/2021 JP (87) WO2022/219950 20/10/2022
(51) **C02F 3/10; C08G 18/10; C08G 18/08; C08G 101/00; C08G 18/00**
(71) **NISSHINBO CHEMICAL INC. (JP)**
2-31-11,Nihonbashi Ningyo-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038650 Japan
(72) NAITO, Masahiro (JP); HIROKAWA, Soichiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT MANG ĐƯỢC CỐ ĐỊNH VI SINH VẬT ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC, CHẾ PHẨM BỘT XÓP POLYURETAN MỀM DẸO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘT XÓP POLYURETAN MỀM DẸO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất mang được cố định vi sinh vật để xử lý nước có tính ưa nước tốt, đặc tính trương nở trong nước tốt, độ bền mài mòn tốt, và khả năng gắn vi sinh vật được cải thiện, chế phẩm bột xốp polyuretan mềm dẻo được sử dụng để tạo ra chất mang này, và phương pháp tạo ra bột xốp polyuretan mềm dẻo. Chất mang được cố định vi sinh vật để xử lý nước theo sáng chế được tạo ra từ bột xốp polyuretan mềm dẻo bao gồm bột graphit và nhựa polyuretan, trong đó bột graphit có hàm lượng nhỏ hơn 100 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa polyuretan.

- (11) 103207 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-06993 (85) 06/10/2023
(22) 12/04/2022 (86) PCT/CA2022/050561 12/04/2022
(30) 63/173,773 12/04/2021 US (87) WO2022/217347 20/10/2022

(51) *A63G 21/18; A63G 21/02*

(71) PROSLIDE TECHNOLOGY INC. (CA)

2650 Queensview Drive, Suite 150, Ottawa, Ontario K2B 8H6, Canada

(72) HUNTER, Richard Douglas (CA); BRAZEAU, Jonathan (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU TRƯỢT DỪNG CHO ĐƯỜNG TRƯỢT NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu trượt dừng cho đường trượt nước. Cơ cấu trượt bao gồm không gian bên trong ít nhất được đóng một phần được xác định một phần bởi máng trượt mở vào không gian bên trong. Máng trượt có đường xoắn hoặc xoắn ốc xung quanh không gian bên trong với ít nhất một vòng sao cho phần thứ nhất của máng trượt kéo dài liền kề với và được đặt cách từ phần thứ hai của máng trượt. Phần thành nối kéo dài qua không gian giữa phần thứ nhất và phần thứ hai của máng trượt để bao quanh một phần không gian bên trong. Đường vào cho phép đi vào máng trượt. Đường ra cho phép đi ra khỏi máng trượt.

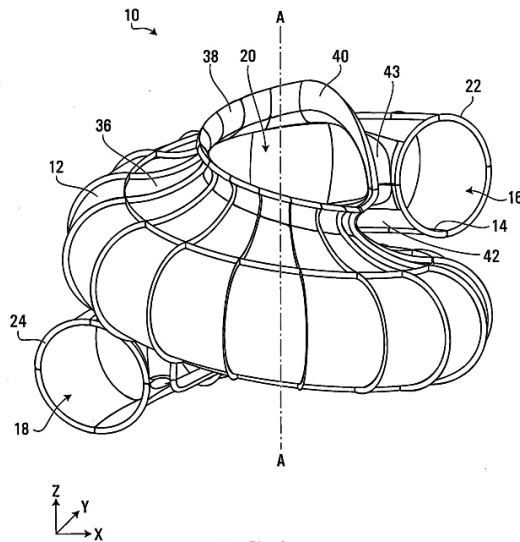


FIG. 1

- | | | | |
|----------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 103208 A | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06994 | | (85) 06/10/2023 | |
| (22) 09/06/2022 | | (86) PCT/KR2022/008145 | 09/06/2022 |
| (30) 10-2021-0089757 | 08/07/2021 | KR (87) WO2023/282478 | 12/01/2023 |
| 10-2022-0035662 | 22/03/2022 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

(51) **H01Q 3/26; H01Q 3/36; H01Q 1/38**

(71) **GIGALANE CO., LTD. (KR)**

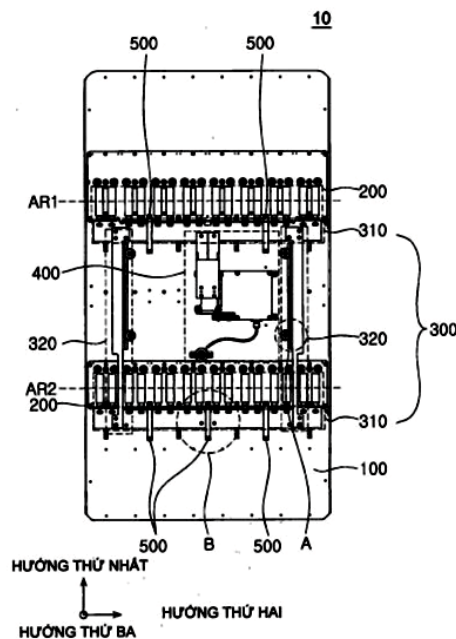
61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487, Republic of Korea

(72) LEE, Jae Jun (KR); KIM, Dae Ho (KR); PARK, Eun Kuk (KR); JUNG, Hee Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ DỊCH PHA, BỘ PHẬN CHUYỂN ĐỔI PHA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI PHA**

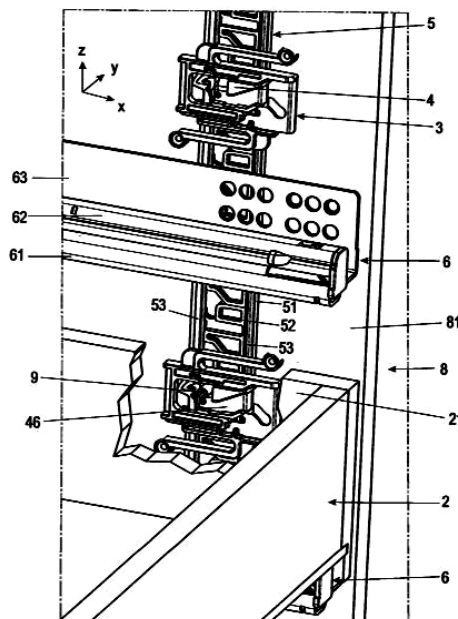
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chuyển đổi pha bao gồm: bảng mạch thứ nhất có các mẫu hình mạch thứ nhất; mỗi trong số các bảng mạch thứ hai có mẫu hình mạch thứ hai, một phần diện tích mà chồng lên và được nối với một trong số các mẫu hình mạch thứ nhất; các chi tiết chuyển động để ép các bảng mạch thứ hai về phía bảng mạch thứ nhất, di chuyển các bảng mạch thứ hai theo hướng thứ nhất để thay đổi độ dài theo đó các mẫu hình mạch thứ nhất và mẫu hình mạch thứ hai chồng lên nhau, và nhờ đó chuyển đổi pha thông qua độ dài được thay đổi; và vỏ được bố trí trên bảng mạch thứ nhất và nhận các bảng mạch thứ hai và các chi tiết chuyển động.



- (11) **103209 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-06996** (85) 06/10/2023
- (22) 09/03/2022 (86) PCT/EP2022/056034 09/03/2022
- (30) 10 2021 108 249.8 31/03/2021 DE (87) WO2022/207260 06/10/2022
- (51) **E05B 15/04; E05B 65/464; E05B 65/463**
- (71) **PAUL HETTICH GMBH & CO. KG (DE)**
Vahrenkampstraße 12-16, 32278 Kirchlengern, Germany
- (72) BEHRMANN, Gunter (DE); POHLMANN, Volker (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
- (54) **CHI TIẾT GHÉP NỐI, HỆ THỐNG KHÓA VÀ ĐỒ NỘI THẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết ghép nối (3) để ghép nối thanh khóa (5) của đồ nội thất có nhiều bộ phận đồ nội thất dạng kéo (2) với bộ kích hoạt (9) được ghép nối trực tiếp hoặc gián tiếp với một trong các bộ phận đồ nội thất dạng kéo (2) có khoang (31) có thể được đặt dựa vào thanh khóa (5), bộ dẫn động (4) được gắn có thể dịch chuyển vào khoang (31) và được kết nối hoạt động với thanh khóa (5) để khóa chuyển động mở rộng của một hoặc nhiều đồ nội thất (2) khác, trong đó khoang (31) có rãnh dẫn hướng (34) trong đó chốt (44) của bộ dẫn động (4) được dẫn hướng, trong đó khoang (31) có ít nhất lò xo (32) dùng để cố định khoang (31) so với thanh khóa (5). Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến hệ thống khóa và đồ nội thất sử dụng hệ thống khóa này.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103210 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06997 | (85) 06/10/2023 | |
| (22) 14/04/2021 | (86) PCT/CN2021/087150 | 14/04/2021 |
| | (87) WO2022/217487 A1 | 20/10/2022 |

(51) *H04W 72/04; H04W 4/40*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Gu, Guibing (CN); HOU, Jintao (CN); PARK, Cheol Hee (KR); GUO, Hongjin (CN); KHOSLA, Abha (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây, cụ thể là các kỹ thuật để truyền thông liên kết phụ. Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm giám sát độ trễ giữa thời gian đến của gói tin từ lớp trên tại UE và thời gian truyền của gói tin trên không gian (OTA), trong đó độ trễ được dựa ít nhất một phần vào, số lượng các khung con thứ nhất được dự trữ cho tín hiệu đồng bộ hóa liên kết phụ (SLSS), số lượng khung con thứ hai được dự trữ dựa trên bitmap khung con được tạo cấu hình, hoặc sự kết hợp của chúng

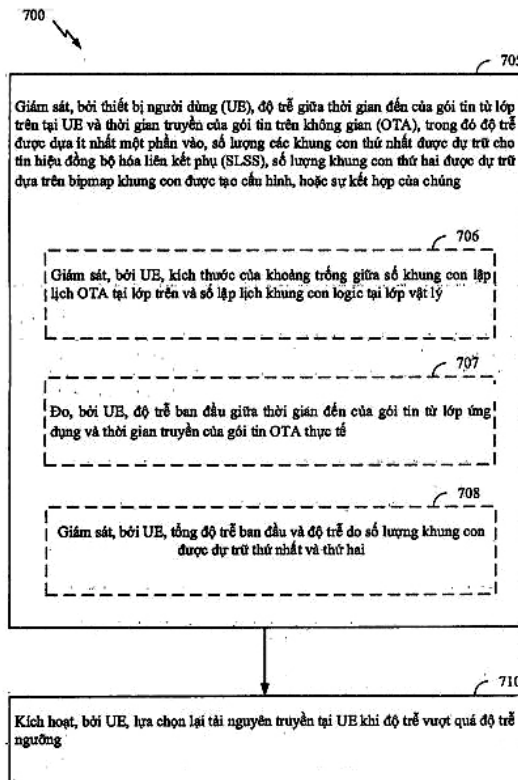


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103211 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06998 | (85) 06/10/2023 | |
| (22) 16/04/2021 | (86) PCT/CN2021/087705 | 16/04/2021 |
| | (87) WO2022/217576 A1 | 20/10/2022 |

(51) *H04L 1/00; H03M 13/00; H03M 7/40*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHENTAL, Ori (IL); RICHARDSON, Thomas Joseph (US); WU, Liangming (CN); XIAO, Kexin (CN); SAMPATH, Ashwin (US); ISLAM, Muhammad Nazmul (BD); DIMARE, Michael (US); BERKOWITZ, Michael Ethan (US); XU, Changlong (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI BỘ PHÁT KHÔNG DÂY VÀ BỘ THU KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, các phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây tại bộ phát không dây và bộ thu không dây, cụ thể là để tạo thuận lợi cho việc so khớp phân bố qua việc nén ngược. Ví dụ về phương pháp truyền thông không dây tại bộ phát không dây bao gồm giải nén chuỗi bit thông tin thứ nhất để truyền không dây để xuất ra chuỗi ký hiệu được tạo hình. Ví dụ về phương pháp này còn bao gồm nén chuỗi ký hiệu được tạo hình để xuất ra chuỗi bit thông tin thứ hai được nén. Ví dụ về phương pháp này còn bao gồm truyền, đến bộ thu, tín hiệu bao gồm chuỗi ký hiệu được tạo hình.

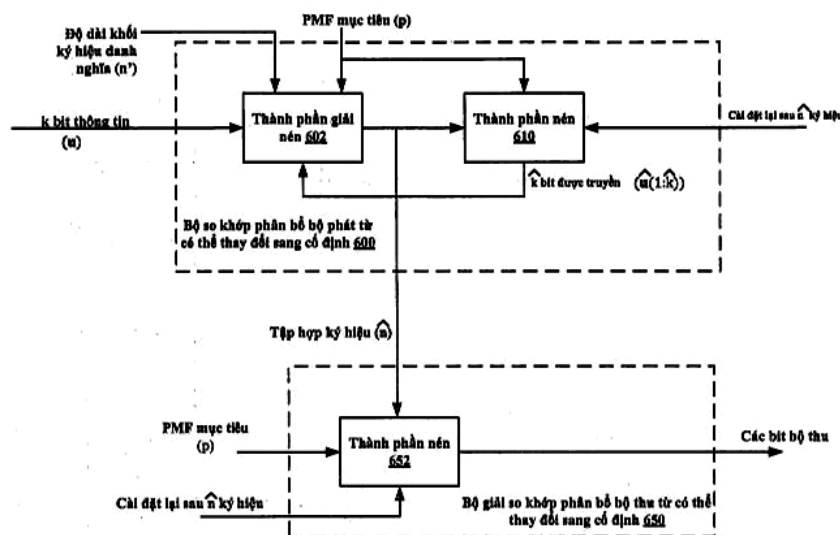


FIG.6

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103212 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-06999 | | | (85) 06/10/2023 | |
| (22) 11/05/2022 | | | (86) PCT/US2022/028762 | 11/05/2022 |
| (30) 63/187,293 | 11/05/2021 | US | (87) WO2022/240985 A1 | 17/11/2022 |
| 17/740,881 | 10/05/2022 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); ZHOU, Yan (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thực thể mạng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) bao gồm mã định danh ô lớp vật lý (physical layer cell identifier - PCI), trong đó một hoặc nhiều phần tử tài nguyên mang SSB chồng lấn với các phần tử tài nguyên mang kênh dùng chung đường xuống được kết hợp với một PCI khác. Các PCI khác có thể là cho ô phục vụ hoặc một ô khác, như ô không phục vụ. UE cũng có thể nhận một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu giải điều chế (demodulation reference signal - DMRS) trong một hoặc nhiều phần tử tài nguyên trong kênh dùng chung đường xuống. UE có thể xác định liệu việc chồng lấn có được phép hay không giữa các phần tử tài nguyên bằng cách so sánh các PCI của SSB và kênh dùng chung đường xuống. Theo một số ví dụ, khi UE xác định về việc liệu chồng lấn phần tử tài nguyên có được phép hay không, UE có thể xử lý các DMRS.

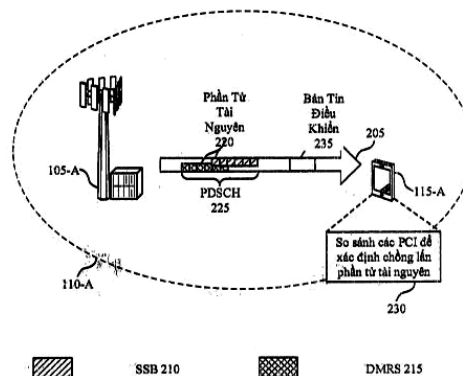


FIG. 2

- (11) **103213 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07030** (85) 09/10/2023
(22) 11/03/2022 (86) PCT/IB2022/020004 11/03/2022
(30) 63/160,631 12/03/2021 US (87) WO2022/189864 15/09/2022
63/239,655 01/09/2021 US
(51) **C08L 23/08**
(71) **BRASKEM S. A. (BR)**
Rua Eteno, 1561 Complexo Petroquimico de Camaçari, 42810-000 Camaçari, Brazil
(72) MCLOUGHIN, Kimberly Miller (US); MOHAMMADI, Hadi (US); SING, Michelle Kay (US); DE AZEREDO, Ana Paula (BR); DOMINGUES JUNIOR, Nei Sebastião (BR); SANSON, Murilo Lauer (BR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM POLYME TÁI CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHỨNG**
(57) Sáng chế đề cập đến một phương pháp có thể bao gồm bước xử lý polyme liên kết ngang và chất xúc tác để tạo thành vitrime trong hoạt động xử lý nóng chảy, polyme liên kết ngang này bao gồm ít nhất một monome được chọn từ este vinyl, olefin C2-C12, và các hỗn hợp của chúng. Phương pháp này có thể bao gồm bước trộn polyme không liên kết ngang, chất xúc tác và polyme không liên kết ngang ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ xử lý của polyme không liên kết ngang để tạo thành chế phẩm polyme; trong đó mỗi trong số polyme liên kết ngang và polyme không liên kết ngang bao gồm ít nhất một monome được chọn từ este vinyl, olefin C2-C12, và các hỗn hợp của chúng, và trong đó polyme liên kết ngang có mặt với lượng ít nhất là 15% trọng lượng, so với tổng lượng kết hợp của polyme liên kết ngang và polyme không liên kết ngang.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103214 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07059 | (85) 10/10/2023 | |
| (22) 06/01/2022 | (86) PCT/CN2022/070602 | 06/01/2022 |
| (30) 202111101160.1 | 18/09/2021 CN (87) WO2023/040139 | 23/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) **B29D 30/32; B29D 30/26**

(71) 1. **MESNAC CO., LTD.** (CN)

Room 202, Building 1, Zone B, International Blue Bay Creative Park, No. 31, Xinye Road, High-tech Zone, Qingdao, Shandong 266112, China

2. **QINGDAO MESNAC MACHINERY & ELECTRIC ENGINEERING CO., LTD.** (CN)

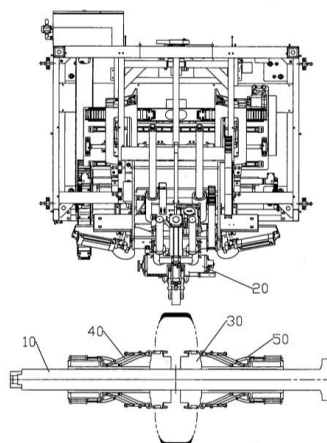
Yingjiu Road, South Of Industry Zone Road, Jiaodong Street, Jiaozhou Qingdao, Shandong 266300, China

(72) GUAN, Bingzheng (CN); LI, Xingrui (CN); YU, Yihang (CN); WANG, Yi (CN); HU, Meng (CN); ZHANG, Jifeng (CN); YANG, Yu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU ĐÚC LẬP LÊN KÉO TREO TRỒNG CƠ KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đúc lật lên kéo treo trồng cơ khí. Kết cấu đúc lật lên kéo treo trồng cơ khí bao gồm cụm trục chính và bộ phận đỡ tải trĩ phía sau, bộ phận đỡ tải trĩ phía sau được sắp xếp đối diện với cụm trục chính, kết cấu đúc lật lên kéo treo trồng cơ khí còn bao gồm cụm vòng khóa và cụm lật lên mà được sắp xếp trên cụm trục chính, có hai cụm lật lên, hai cụm lật lên được sắp xếp một cách đối xứng ở hai phía của cụm vòng khóa, và các cụm lật lên bao gồm kết cấu lật lên, có nhiều kết cấu lật lên, nhiều kết cấu lật lên được sắp xếp ở các khoảng quanh chu vi của cụm trục chính, và kết cấu lật lên có vị trí đỡ và vị trí được rút lại; nhiều tấm đỡ, trong đó nhiều tấm đỡ trong sự tương ứng một đối một với nhiều kết cấu lật lên, và các tấm đỡ được sắp xếp trên các kết cấu lật lên tương ứng; cụm truyền động thứ nhất, cụm truyền động thứ nhất được sắp xếp trên cụm trục chính, và cụm truyền động thứ nhất trong việc nối truyền động với nhiều kết cấu lật lên. Sáng chế giải quyết vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết là chi phí của quy trình lật lên kéo treo trồng nang được sử dụng cho việc đúc lật lên kéo treo thành bên là cao.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103215 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07061 | (85) 10/10/2023 | |
| (22) 30/03/2022 | (86) PCT/IB2022/052952 | 30/03/2022 |
| (30) 63/168,456 | 31/03/2021 | US (87) WO2022/208391 |
| 63/309,346 | 11/02/2022 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) **C07D 471/04**; A61K 31/4375; A61P 35/00

(71) **PFIZER INC.** (US)

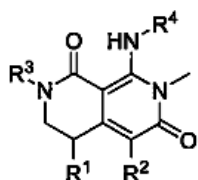
66 Hudson Boulevard East, New York, New York 10001-2192, United States of America

(72) ALLEN, Shelley (US); BLAKE, James Francis (US); BLANCHE, Sydney Taylor (US); BOYS, Mark Laurence (US); CLARK, Wesley Dewitt (US); COWDREY, Connor James (US); DAHLKE, Joshua Ryan (US); DOERNER BARBOUR, Patrick Michael (US); KELLUM, Alex Andrew (US); KNAPP, Ellen Margaret (US); MORENO, David Austin (US); O'LEARY, Jacob Matthew (US); REN, Li (US); WITKOS, Faith Elizabeth (US); FULTON, Jennifer Lynn (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT 3,4-DIHYDRO-2,7-NAPHTYRIDIN-1,6(2H,7H)-DION LÀ CHẤT ỨC CHẾ MEK VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức I,



hoặc muối dược dụng của nó, trong đó R¹, R², R³ và R⁴ là như được định nghĩa ở đây. Sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất và các muối này, mà hữu dụng để điều trị sự sinh trưởng tế bào bất thường, bao gồm bệnh ung thư, ở đối tượng cần điều trị. Sáng chế còn đề cập đến các dạng rắn của 8-((2-f o-4-(methylthio)phenyl)amino)-2-(2-hydroxyethoxy)-7-metyl-3,4-dihydro-2,7-naphthyridin-1,6(2H,7H)-dion.

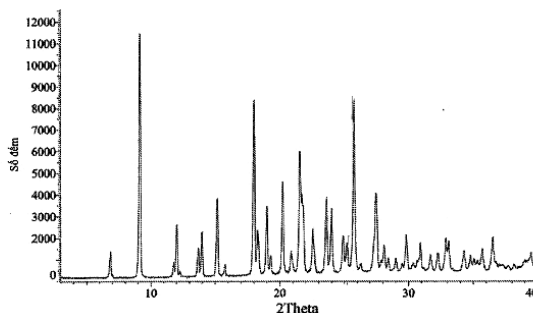


FIG. 3

(11) 103216 A			(43) 25/06/2024	
(21) 1-2023-07067			(85) 10/10/2023	
(22) 09/03/2022			(86) PCT/JP2022/010289	09/03/2022
(30) 2021-039670	11/03/2021	JP	(87) WO2022/191239	15/09/2022
	2022-035357	08/03/2022	JP	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) **F16K 15/06**; F16K 27/02; F16K 1/00

(71) **ISHIZAKI CO., LTD.** (JP)

29-14, Kugahara 5-chome, Ota-ku, Tokyo 1460085, Japan

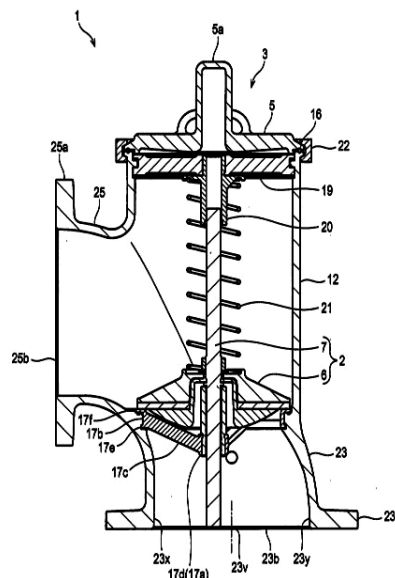
(72) ISHIZAKI, Nobuyuki (JP); OUCHI, Takeshi (JP); HARA, Eiji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VAN MỘT CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến van một chiều (1) bao gồm: phần khối ống đầu vào (23) bao gồm cửa dòng vào (23b); phần khối ống đầu ra (25) bao gồm cửa dòng ra (25b); khối di động (khối chuyển động qua lại (2)) có thể di chuyển đến vị trí nơi mà dòng chất lưu được chặn lại và vị trí nơi mà dòng chất lưu được phép đi qua; và khối van (12) chứa khối chuyển động qua lại (2). Phần khối ống đầu vào (23), phần khối ống đầu ra (25), và khối van (12) được nối thông ở bên trong để tạo ra đường dẫn dòng cong từ cửa dòng vào (23b) về phía cửa dòng ra (25b). Khối chuyển động qua lại (2) bao gồm chi tiết van (6). Phần khối ống đầu vào (23) được bố trí với mặt tựa (23c). Mặt tựa (23c) được bố trí để có thể đỡ chi tiết van (6) và cửa dòng vào (23b) và mặt tựa (23c) được bố trí song song với nhau. Bề mặt thành trong (23y) trên phía góc ngoài của đường dẫn dòng trong phần khối ống đầu vào (23) được tạo ra để uốn cong để trở nên gần hơn với phía phần khối ống đầu ra (25) theo hướng từ cửa dòng vào (23b) với mặt tựa (23c).

Fig.2



- (11) **103217 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07085** (85) 11/10/2023
(22) 19/01/2022 (86) PCT/CN2022/072661 19/01/2022
(30) 202110272612.6 12/03/2021 CN (87) WO2022/188556 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2023

(51) **H01R 43/28; H02G 15/08; H02G 1/14**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R.of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **CƠ CẤU NỐI CHẮN, CƠ CẤU CÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CƠ CẤU CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối chắn, cơ cấu cáp và phương pháp tạo ra cơ cấu cáp, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của cáp, đồng thời giải quyết vấn đề cấu trúc nối chắn cáp chưa hoàn thiện. Cơ cấu nối chắn theo sáng chế được sử dụng để nối lớp chắn thứ nhất và lớp chắn thứ hai, và bao gồm: thiết bị dẫn điện có đầu thứ nhất được nối với lớp chắn thứ nhất và đầu thứ hai được nối với lớp chắn thứ hai; thiết bị chắn bên trong thứ nhất được bố trí ở mặt trong của lớp chắn thứ nhất; thiết bị chắn bên ngoài thứ nhất được bố trí ở mặt ngoài của đầu thứ nhất; thiết bị chắn bên trong thứ hai được bố trí ở mặt trong của lớp chắn thứ hai; và thiết bị chắn bên ngoài thứ hai được bố trí ở mặt ngoài của đầu thứ hai. Cơ cấu nối chắn theo sáng chế có thể được nối hiệu quả các lớp chắn của hai cáp được nối với nhau, nhờ đó đảm bảo hiệu quả và tính liên tục của hiệu quả chắn của cáp.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103218 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07092 | (85) 11/10/2023 | |
| (22) 11/04/2022 | (86) PCT/US2022/024309 | 11/04/2022 |
| (30) 63/173,939 | 12/04/2021 | US (87) WO2022/221217 |
| | | 20/10/2022 |

(51) **E02F 9/28**

(71) **ESCO GROUP LLC (US)**

2141 NW 25th Avenue Portland, OR 97210-2578, United States of America

(72) JOHNSTON, Christopher, A. (US); ZENIER, Scott, H. (US); HANKLAND, Joel, S. (US); BINGHAM, Bruce, Christopher (US); OLLINGER, Charles, G., IV (US); STANGELAND, Kevin, S. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT CHỊU MÒN VÀ CỤM CHỊU MÒN ĐỂ GẮN VÀO CẠNH ĐÀO, VÀ NÁP CHỊU MÒN ĐỂ SỬ DỤNG VỚI CHI TIẾT CHỊU MÒN ĐƯỢC GẮN VÀO CẠNH ĐÀO CỦA THIẾT BỊ LÀM ĐẤT, VÀ LỖ DẪN HƯỚNG, CÁI NẸM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC GẮN CHẶT MỘT CÁCH CÓ THỂ THÁO RA CHI TIẾT CHỊU MÒN VÀO ĐỂ, VÀ KHÓA ĐỂ ĐẢM BẢO CHI TIẾT CHỊU MÒN VÀO ĐỂ CHO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT**

(57) Chi tiết chịu mòn để gắn vào cạnh đào của gầu xúc bao gồm đầu trước và các chân được phân nhánh kéo dài về phía sau từ đầu trước. Mỗi chân bao gồm bề mặt trong để hướng về cạnh đào, thành sau, và lỗ mở khóa để nhận khóa xuyên qua đó. Ít nhất một trong số các chân phân nhánh bao gồm phần trước, phần sau, và tính năng ghép nối. Phần sau xác định vùng ổn định bao gồm thành bên hướng về phía trước về phía của thành sau.

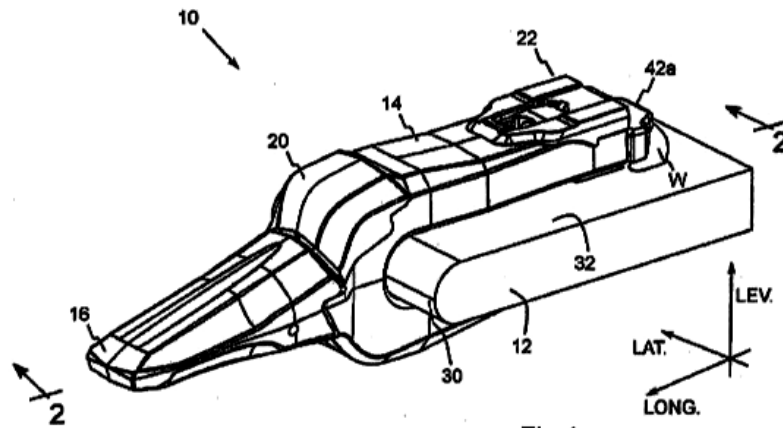


Fig.1

- (11) **103219 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07096** (85) 11/10/2023
 (22) 21/04/2022 (86) PCT/KR2022/005728 21/04/2022
 (30) 10-2021-0051848 21/04/2021 KR (87) WO2022/225350 27/10/2022
 (51) **H04M 1/02; G06F 1/16**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Hankon (KR); KIM, Junhyung (KR); PARK, Daehee (KR); PARK, Junkyu (KR); SON, Dongil (KR); SONG, Jaehoon (KR); SHIM, Seungbo (KR); JUNG, Duhoon (KR); CHUNG, Myungkyoon (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN BỘ HIỂN THỊ DỄ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ HỖ TRỢ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm bộ hiển thị dẻo bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai kéo dài từ vùng thứ nhất, môđun mô tơ được tạo cấu hình để di chuyển ít nhất một phần của vùng thứ hai theo trạng thái dẫn động trong trạng thái thứ nhất và trạng thái thứ hai, và bộ xử lý được kết nối điện với bộ hiển thị dẻo và môđun mô tơ trong đó bộ xử lý nhận dạng giá trị đặc trưng liên quan đến môđun mô tơ khi được thay đổi từ trạng thái thứ nhất sang trạng thái thứ hai và điều khiển môđun mô tơ sao cho vùng được để lộ ra bên ngoài của thiết bị điện tử trong số vùng thứ hai được thay đổi dựa trên giá trị đặc trưng được nhận dạng.

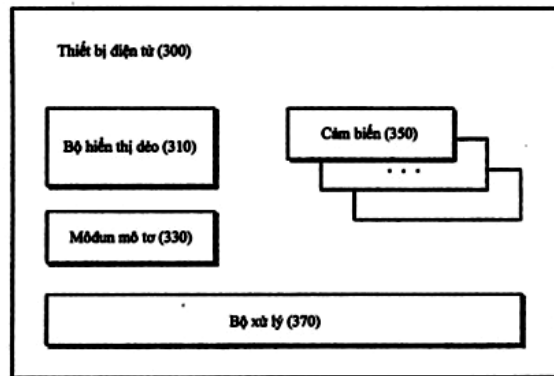


Fig.3

(11) 103220 A	(43) 25/06/2024	
(21) 1-2023-07097	(85) 11/10/2023	
(22) 31/03/2021	(86) PCT/JP2021/013922	31/03/2021
	(87) WO2022/208768 A1	06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2023

(51) **F16H 9/18**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Kohei MATSUURA (JP); Tatsuya RYUZAKI (JP); Kosuke ESUNASHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU THAY ĐỔI TỐC ĐỘ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu thay đổi tốc độ (10A) bao gồm cặp chi tiết hình chiếc ô (11, 15) gồm nửa cố định hình chiếc ô (13, 17) mà được lắp cố định theo hướng dọc trục và nửa di động hình chiếc ô (14, 18) mà có thể dịch chuyển theo hướng dọc trục tương đối với nửa cố định hình chiếc ô (13, 17); chi tiết dạng vòng (19) được quấn quanh cặp chi tiết hình chiếc ô (11, 15) và bị kẹp giữa nửa cố định hình chiếc ô (13, 17) và nửa di động hình chiếc ô (14, 18); và cơ cấu cấp động lực (31, 41) để làm dịch chuyển nửa di động hình chiếc ô (14, 18) theo hướng dọc trục. Cơ cấu cấp động lực (31, 41) thực hiện quy trình điều khiển đẩy/kéo mà lực theo hướng đẩy nửa di động hình chiếc ô (14, 18) về phía nửa cố định hình chiếc ô (13, 17) và lực theo hướng kéo nửa di động hình chiếc ô (14, 18) tách ra xa nửa cố định hình chiếc ô (13, 17) tác động luân phiên ở những khoảng thời gian định trước.

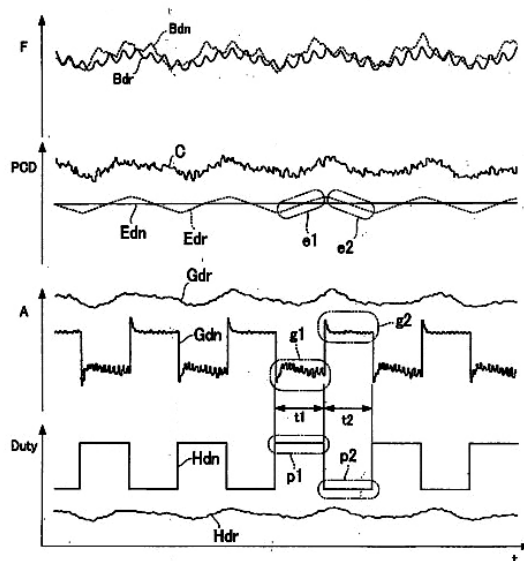
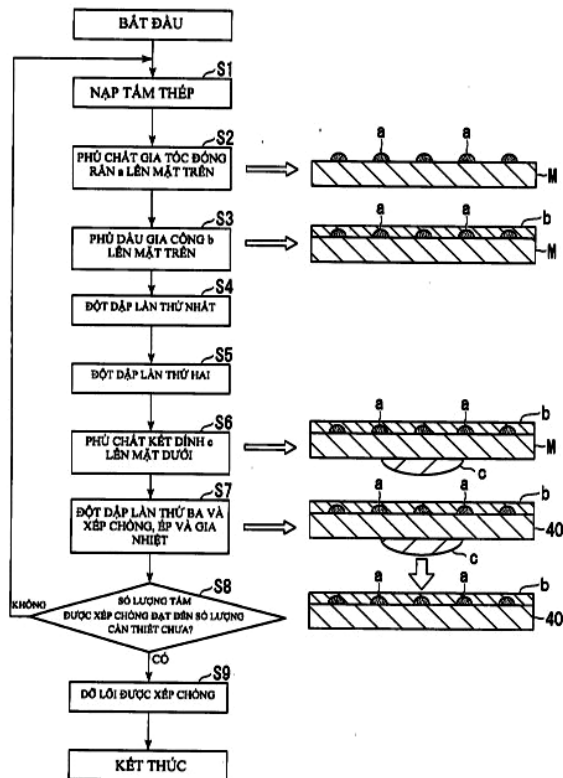


FIG. 4

- (11) 103221 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07098 (85) 11/10/2023
 (22) 13/04/2022 (86) PCT/JP2022/017706 13/04/2022
 (30) 2021-068108 14/04/2021 JP (87) WO2022/220264 A1 20/10/2022
 (51) *H01F 41/02; H02K 15/12; H02K 15/02*
 (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
 (72) TAKEDA Kazutoshi (JP); TAKATANI Shinsuke (JP); HIRAYAMA Ryu (JP);
 FUKUCHI Minako (JP); IWASE Yoshiaki (JP); NIWA Makoto (JP); HIRAKAWA
 Makoto (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ LIÊN KẾT VÀ XÉP CHỒNG VÀ THIẾT BỊ
 SẢN XUẤT LỖ LIÊN KẾT VÀ XÉP CHỒNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lỗ liên kết và xếp chồng để sản xuất lỗ
 liên kết và xếp chồng bằng cách thực hiện gia công ép lên tấm thép dạng dải với dầu
 gia công ép được phủ lên một mặt hoặc hai mặt của tấm thép, phủ chất kết dính lên
 một mặt của tấm thép dạng dải để thu được nhiều chi tiết tấm thép, và xếp chồng và
 liên kết các chi tiết tấm thép, trong đó chất gia tốc đóng rắn có độ nhớt trung bình từ
 0,01 Pa·s đến 100 Pa·s được phủ lên một mặt hoặc cả hai mặt của tấm thép dạng dải
 trước khi phủ dầu gia công ép.

FIG. 5



- (11) 103222 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07099 (85) 11/10/2023
(22) 09/03/2022 (86) PCT/JP2022/010343 09/03/2022
(30) 2021-042273 16/03/2021 JP (87) WO2022/196497 A1 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2023

(51) **F28F 1/32; F28F 17/00; F28F 13/18**

(71) **YAMAICHI SPECIAL STEEL CO., LTD. (JP)**

2-146, Oneyama, Midori-ku, Nagoya-shi, Aichi 459-8007 Japan

(72) Emi TAGO (JP); Hideharu TAJIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẤU KIỆN BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, DÀN LẠNH CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, DÀN NÓNG CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện bộ trao đổi nhiệt có hiệu suất cao trong khi truyền, cho bề mặt kim loại, đặc tính mà chính kim loại này không có bằng màng phủ có độ dẫn nhiệt tuyệt vời. Cấu kiện bộ trao đổi nhiệt được làm bằng kim loại, và bao gồm màng oxit hydrat hóa chứa carbon (112B) trên bề mặt của kim loại này, trong đó bố trí các phần lõm-lồi mịn (112C), khoảng cách trung bình giữa các đỉnh của các phần lồi của các phần lõm-lồi mịn (112C) lớn hơn hoặc bằng 20 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 120 nm, giá trị các chên lệch trung bình về độ cao giữa các đỉnh của các phần lồi liên kế và điểm thấp nhất của phần lõm là lớn hơn hoặc bằng 10 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 250 nm, và ít nhất một phần bề mặt của màng oxit hydrat hóa chứa carbon (112B) là oxit hydrat hóa.

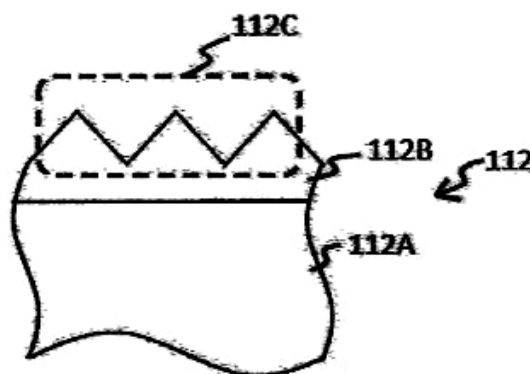


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103223 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07121 | (85) 12/10/2023 | |
| (22) 02/09/2021 | (86) PCT/CN2021/116217 | 02/09/2021 |
| | (87) WO2023/028944 | 09/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

(51) **H01L 27/32**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone) Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) LIU, Biao (CN); SHANG, Tinghua (CN); YANG, Huijuan (CN); MA, Hongwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm nhiều điểm ảnh phụ, mà được phân bố trong mảng, trong đó các mạch điện điều khiển điểm ảnh của nhiều điểm ảnh phụ tạo thành M hàng điểm ảnh và N cột điểm ảnh. Nền hiển thị còn bao gồm đường tín hiệu khởi tạo thứ nhất và đường tín hiệu khởi tạo thứ hai, mà kéo dài theo hướng thứ nhất. Các mạch điện điều khiển điểm ảnh bao gồm nhiều tranzito và các linh kiện phát sáng, và nhiều tranzito bao gồm các tranzito điều khiển; mỗi linh kiện phát sáng bao gồm điện cực thứ nhất; đường tín hiệu khởi tạo thứ nhất được nối điện một cách tương ứng vào hàng thứ m của các điểm ảnh phụ, và được tạo cấu hình để truyền các tín hiệu khởi tạo thứ nhất đến các điện cực điều khiển của các tranzito điều khiển của hàng thứ m của các điểm ảnh phụ; và đường tín hiệu khởi tạo thứ hai được nối điện vào hàng thứ (m-1) của các điểm ảnh phụ, và được tạo cấu hình để truyền các tín hiệu khởi tạo thứ hai đến các điện cực thứ nhất của các linh kiện phát sáng của hàng thứ (m-1) của các điểm ảnh phụ, trong đó m là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1 và nhỏ hơn hoặc bằng M, và các tín hiệu khởi tạo thứ nhất là khác với các tín hiệu khởi tạo thứ hai.

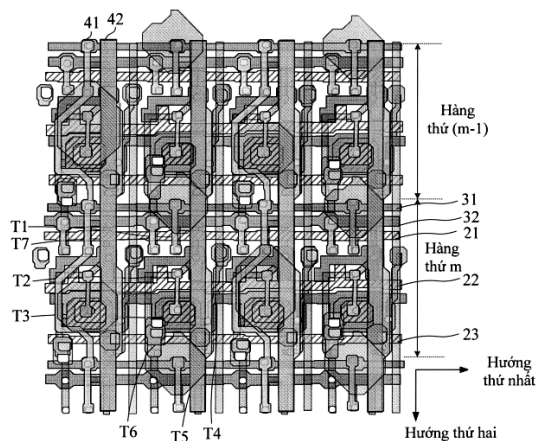


Fig.11

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103224 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07123 | (85) 12/10/2023 | |
| (22) 29/03/2022 | (86) PCT/CN2022/083809 | 29/03/2022 |
| (30) 202110413077.1 | 16/04/2021 CN | (87) WO2022/218147 |
| | | 20/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

(51) **F16C 11/04; H04M 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIAO, Changliang (CN); ZHONG, Ding (CN); SHEN, Hewen (CN); ZHOU, Tengfei (CN); CHEN, Weigui (CN); WU, Wenwen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ GẬP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gập (1) và thiết bị điện tử bao gồm thiết bị gập. Thiết bị gập bao gồm trục chính (14), giá đỡ thứ nhất (111) và giá đỡ thứ hai (112) được bố trí ở hai mặt của trục chính dọc theo hướng chiều rộng, thanh nối thứ nhất (131) và thanh nối thứ hai (132) mà được bố trí ở hai mặt của trục chính dọc theo hướng chiều rộng, cần lắc thứ nhất (121) và cần lắc thứ hai (122) mà được bố trí ở hai mặt của trục chính dọc theo hướng chiều rộng, và tấm đỡ thứ nhất (171) và tấm đỡ thứ hai (172) mà được bố trí ở hai mặt của trục chính dọc theo hướng chiều rộng. Khi giá đỡ thứ nhất và giá đỡ thứ hai quay mặt đối mặt, độ dài của không gian chứa (174) của thiết bị gập và được sử dụng để chứa phần được gập (26) của màn hiển thị dễ uốn (2) có thể được mở ra. Khi giá đỡ thứ nhất và giá đỡ thứ hai quay lưng đối lưng, độ dài của không gian chứa của thiết bị gập vì được sử dụng để chứa phần được gập của màn hiển thị dễ uốn có thể được rút ngắn, và bề mặt đỡ được sử dụng để đỡ màn hiển thị dễ uốn có thể còn được tạo. Theo cách này, không lực nào như kéo căng hoặc nén được tác động lên màn hiển thị dễ uốn trong quá trình gập hoặc mở của thiết bị gập. Điều này cải thiện hiệu quả sử dụng và độ an toàn của thiết bị điện tử.

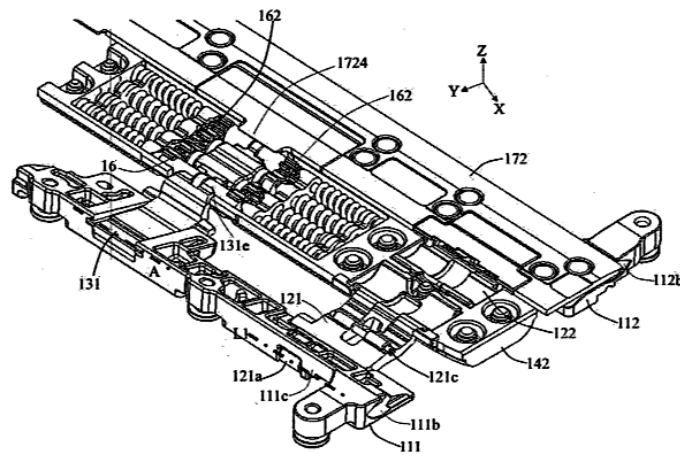


Fig.20

- (11) **103225 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07131** (85) 12/10/2023
 (22) 15/03/2022 (86) PCT/EP2022/056602 15/03/2022
 (30) 21168287.7 14/04/2021 EP (87) WO2022/218630 A1 20/10/2022
 (51) **C09J 5/00; C09J 9/02**
 (71) **HENKEL AG & CO. KGAA (DE)**
 Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
 (72) ROSCHEK, Tobias (DE); NEGELE, Carla (DE); KOTTHOFF, Sebastian (DE);
 GOETHEL, Frank (DE)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CẤU TRÚC CÓ THỂ PHÂN TÁCH DỰA TRÊN CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP
 MANG DUNG MÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc liên kết bao gồm: nền thứ nhất có bề mặt dẫn điện; và, nền thứ hai có bề mặt dẫn điện; trong đó màng dính nhạy áp có thể phân tách về mặt điện hóa được bố trí giữa các bề mặt dẫn điện của các nền thứ nhất và nền thứ hai, màng dính đã nêu thu được bằng cách làm khô chế phẩm mang dung môi bao gồm, theo trọng lượng của chế phẩm này: từ 5 đến 80 % trọng lượng của a) ít nhất một copolyme (met)acrylat; từ 0,1 đến 30 % trọng lượng của b) chất điện phân không thể polyme hóa; và, từ 10 đến 90 % trọng lượng của c) dung môi.

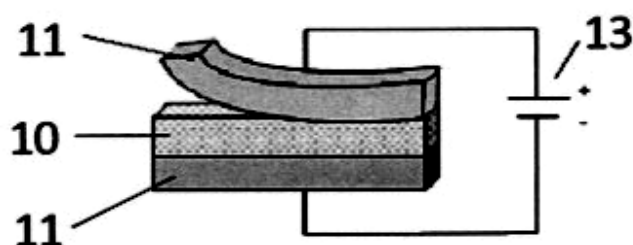


Fig. 2a

- (11) 103226 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07135 (85) 12/10/2023
(22) 25/03/2022 (86) PCT/US2022/022004 25/03/2022
(30) 63/166,452 26/03/2021 US (87) WO2022/204547 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

(51) *H02P 1/32; H02K 19/12; H02P 1/38; H02K 7/14; B25F 5/00; H02K 3/28*

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

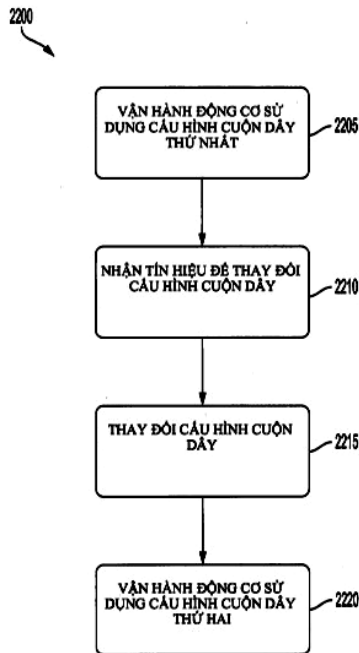
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) STANKE, Zachary, G. (US); MUECKL, Gareth (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy công cụ mà bao gồm động cơ điện. Động cơ điện bao gồm nhiều cuộn dây stato, nhiều công tắc để ghép nối có chọn lọc các cuộn dây stato ở cấu hình thứ nhất hoặc cấu hình thứ hai, và bộ điều khiển nối với nhiều công tắc. Bộ điều khiển được cấu hình để điều khiển các công tắc để cấu hình các cuộn dây stato ở cấu hình thứ nhất, theo dõi tình trạng của máy công cụ, và điều khiển các công tắc để cấu hình các cuộn dây stato ở cấu hình thứ hai dựa trên tình trạng của máy công cụ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để vận hành động cơ điện.



Hình 22A

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103227 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07137 | | | (85) 15/02/2011 | |
| (22) 09/01/2008 | | | (86) PCT/JP2008/050088 | 09/01/2008 |
| (30) 2007-003644 | 11/01/2007 | JP | (87) WO2008/084790 A1 | 17/07/2008 |
| 2007-003645 | 11/01/2007 | JP | | |
| 2007-111849 | 20/04/2007 | JP | | |
| 2007-111850 | 20/04/2007 | JP | | |
| 2007-114283 | 24/04/2007 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2011

(51) **A01F 12/22; A01D 69/08; A01F 12/00**

(62) 1-2019-07472

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) FUKUOKA Yoshitake (JP); BUNNO Yuichi (JP); TANAKA Yuji (JP); AIDA Hiroshi (JP); OKUDA Shiro (JP); SEGAWA Takuji (JP); FURUNO Fumio (JP); HAYASHI Shigeyuki (JP); ASAKURA Sadao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP KIỂU NẠP NGUYÊN CỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp, trong đó việc dẫn động bộ phận gặt (10) quay theo hướng bình thường hoặc đổi chiều được tạo ra có giá thành rẻ và cấu trúc đơn giản. Hộp truyền công suất (36) được bố trí ở phía trước, ứng với thân xe di động của thiết bị đập (5) của máy gặt đập liên hợp. Trong hộp truyền công suất (36) có bố trí trực tiếp động của hộp (37) để truyền lực dẫn động từ động cơ (20), trực phát động của trống đập (38) được lắp theo hướng trước - sau ứng với thân xe di động và hoạt động kết hợp với trực tiếp động của hộp (37) qua cơ cấu bánh răng nghiêng (43) để truyền lực dẫn động của trực tiếp động của hộp (37) tới trống đập (5a) và trực phát động để gặt (39) hoạt động kết hợp với trực tiếp động của hộp (37) tới trống đập (5a) và trực phát động để gặt (39) hoạt động kết hợp với trực tiếp động qua cơ cấu bánh răng nghiêng để dẫn động theo hướng ngược với hướng của trực tiếp động của hộp (37). Máy gặt đập liên hợp có khớp ly hợp quay tiến (40) để truyền lực dẫn động theo hướng bình thường tới trực tiếp động để gặt (42) của bộ phận gặt và cũng có khớp ly hợp quay đổi chiều (41) để truyền lực dẫn động theo hướng quay đổi chiều với trực tiếp động để gặt (42). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị đập, kết cấu đập và kết cấu trống đập dùng cho máy gặt đập liên hợp.

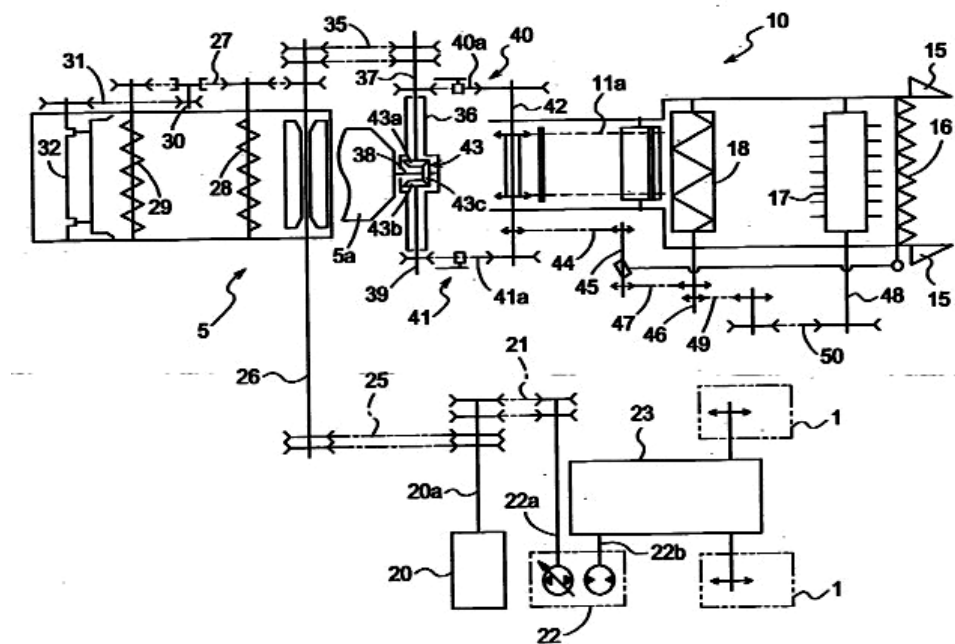


Fig. 3

- (11) 103228 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07139 (85) 12/10/2023
 (22) 23/03/2022 (86) PCT/JP2022/013681 23/03/2022
 (30) 2021-052093 25/03/2021 JP (87) WO2022/202933 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

(51) G06Q 50/02

(71) 1. KUBOTA CORPORATION (JP)

1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

2. LISTENFIELD INC. (JP)

Shima Bldg. 5F, 3-3-2 Meieki, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500002, Japan

(72) HARA Hiroyuki (JP); WATABE Yasushi (JP); TAKEDA Shuji (JP); HONDA Kiyoshi (JP); CHINNACHODTEERANUN Rassarin (TH)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP**

(57) Hệ thống hỗ trợ nông nghiệp (100) bao gồm: bộ nhớ dữ liệu (11) để lưu trữ dữ liệu liên quan đến nông nghiệp trên cánh đồng nông nghiệp (H1) trong đó cây trồng có thể trồng được; bộ dự đoán sinh trưởng (12) để dự đoán sự sinh trưởng của cây trồng dựa trên dữ liệu được lưu trong bộ nhớ dữ liệu (11); bộ tạo kế hoạch (13) để tạo ra kế hoạch công việc nông nghiệp để trồng cây dựa trên sự sinh trưởng của cây trồng được dự đoán bởi bộ dự đoán sinh trưởng (12); bộ nhớ máy (15) để lưu trữ các máy sử dụng trong công việc nông nghiệp; bộ yêu cầu máy (22) yêu cầu một hoặc nhiều máy cần sử dụng và khoảng thời gian mượn, một hoặc nhiều máy cần sử dụng là một hoặc nhiều máy được lưu trữ trong bộ nhớ máy (15) và được sử dụng trong công việc nông nghiệp, khoảng thời gian mượn là khoảng thời gian mà trong suốt khoảng thời gian này một hoặc nhiều máy cần sử dụng được mượn; và bộ điều chỉnh (18) để điều chỉnh khoảng thời gian mượn của một hoặc nhiều máy cần sử dụng nếu một hoặc nhiều máy trong số một hoặc nhiều máy cần sử dụng theo yêu cầu của bộ yêu cầu máy (22) không có sẵn cho khoảng thời gian mượn.

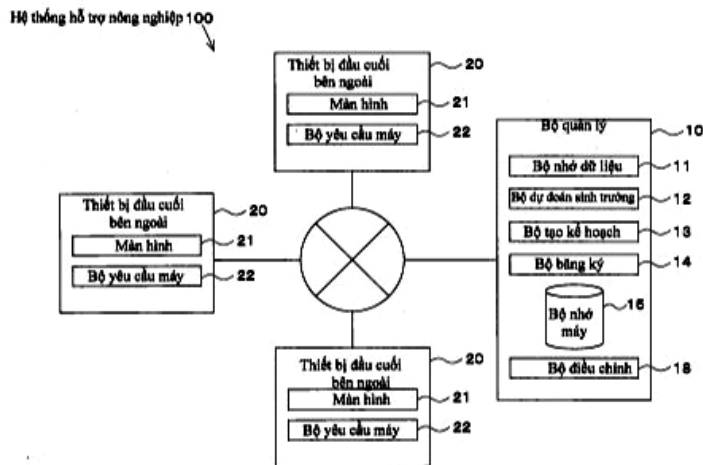


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103229 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07161 | (85) 13/10/2023 | |
| (22) 08/04/2022 | (86) PCT/US2022/071621 | 08/04/2022 |
| (30) 17/237,828 | 22/04/2021 | US (87) WO2022/226465 A1 |

(51) **H01L 23/498**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

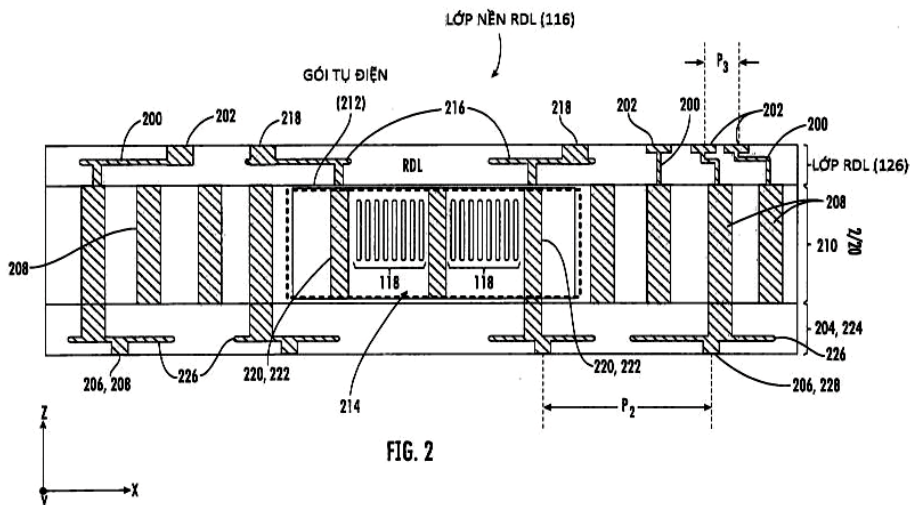
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHOI, Jihong (US); NALLAPATI, Giridhar (IN); STONE, William (US); XU, Jianwen (US); KIM, Jonghae (US); CHIDAMBARAM, Periannan (US); SYED, Ahmer (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LỚP NỀN LỚP TÁI PHÂN PHỐI, GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

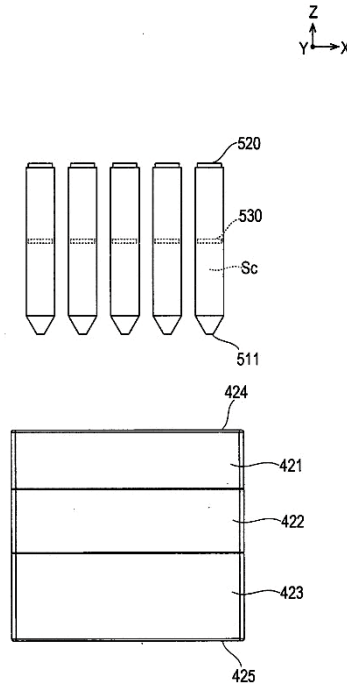
(57) Sáng chế đề cập đến các gói mạch tích hợp (Integrated circuit - IC) sử dụng tụ điện được nhúng, lớp nền lớp tái phân phối (redistribution layer - RDL) và các phương pháp chế tạo liên quan. Tụ điện được nhúng có thể được ghép nối với mạng phân phối điện (power distribution network - PDN) để cung cấp điện dung khử ghép để làm giảm sự sụt giảm trở kháng dòng điện (current-resistance - IR). Lớp nền RDL được bố trí giữa (các) chip IC và lớp nền gói để tối thiểu hóa khoảng cách giữa (các) tụ điện được nhúng và (các) chip IC để làm giảm điện cảm ký sinh trong PDN, do đó giảm nhiễu PDN. Với lớp nền RDL được bố trí giữa lớp nền gói và (các) chip IC, lớp nền RDL cần hỗ trợ các liên kết thông qua giữa lớp nền gói và (các) chip IC. Về vấn đề này, lớp nền RDL bao gồm lớp RDL bên ngoài liền kề với (các) chip IC để hỗ trợ các liên kết kim loại khoảng cách nhỏ cũng như cung cấp khả năng phân nhánh. Điều này mang lại khả năng tương thích kết nối nâng cao với các chip IC có liên kết khuôn mật độ cao hơn đồng thời hỗ trợ tụ điện được nhúng nằm gần hơn trong PDN.



- (11) **103230 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07162** (85) 13/10/2023
 (22) 25/03/2022 (86) PCT/JP2022/014298 25/03/2022
 (30) 2021-069244 15/04/2021 JP (87) WO2022/220058 A1 20/10/2022
 (51) **B65D 81/38; A61M 5/00; B65D 81/18**
 (71) **THREEBOND CO., LTD. (JP)**
 4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
 (72) HIROTA, Misako (JP); KATO, Makoto (JP); NEMOTO, Takashi (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **DỤNG CỤ GIỮ, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG DỤNG CỤ GIỮ, BỘ DỤNG CỤ VẬN CHUYỂN ỐNG BƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN ỐNG BƠM**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ giữ sẽ được sắp xếp trong không gian chứa của hộp bao bì (100) và có: phần lồng (410) mà vào trong đó ống bơm (500) bao gồm hộp trữ vật liệu (510) để trữ vật liệu nhót có thể được lồng với tư thế thẳng đứng; và phần rắn (420) được tạo vòng quanh phần lồng và tạo phần lồng. Phần rắn được tạo từ phần đầu thứ nhất (424) mà ở đó phần lồng được định vị theo hướng trong đó vật liệu nhót được lồng vào trong phần lồng đến phần đầu thứ hai (425) nằm ở phía ngược lại với phần đầu thứ nhất; bao gồm bọt polyetylen không liên kết chéo; và chống tạo bọt khí khi vật liệu nhót được làm đông ở 0°C hoặc dưới mức tan băng. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sử dụng dụng cụ giữ, bộ dụng cụ vận chuyển ống bơm và phương pháp vận chuyển ống bơm.

FIG 6



- (11) **103231 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07200** (85) 16/10/2023
(22) 03/03/2022 (86) PCT/JP2022/009182 03/03/2022
(30) 2021-046294 19/03/2021 JP (87) WO2022/196379 A1 22/09/2022
(51) **C08F 2/50**
(71) **TAIYO HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
388, Ohaza Ohkura, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama 3550222, Japan
(72) Yutaka YOKOYAMA (JP); Kazuyoshi YONEDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT XỬ LÝ VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG CHẤT XỬ LÝ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý dùng làm, ví dụ, chất hàn điện trở cho bảng mạch in, có khả năng chống cháy, khả năng phủ, độ phân giải, độ ổn định khi bảo quản và độ cong vênh thấp cao hơn và cũng phù hợp với phương pháp in phun, và sản phẩm được xử lý bằng chất xử lý này. Cụ thể là sáng chế đề xuất chất xử lý chứa (A) hợp chất có nhóm (meth)acryloyl, (B) thành phần xử lý bằng nhiệt, (C) chất khởi đầu quá trình polyme hóa quang, (D) chất chống cháy dạng tinh thể và (E) chất phụ gia làm ướt và phụ gia phân tán, trong đó hàm lượng chất phụ gia làm ướt và phân tán (E) nằm trong khoảng từ 1% khối lượng đến 9% khối lượng so với hàm lượng chất chống cháy dạng tinh thể (D), sản phẩm được xử lý thu được từ chất xử lý và linh kiện điện tử có sản phẩm được xử lý bằng chất xử lý này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103232 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07212 | (85) 16/10/2023 | |
| (22) 21/03/2022 | (86) PCT/FR2022/050508 | 21/03/2022 |
| (30) FR2103327 | 31/03/2021 | FR (87) WO2022/207995 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023

(51) **E21B 17/042; F16L 15/06**

(71) 1. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole, Aulnoye-Aymeries, 59620, France

2. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

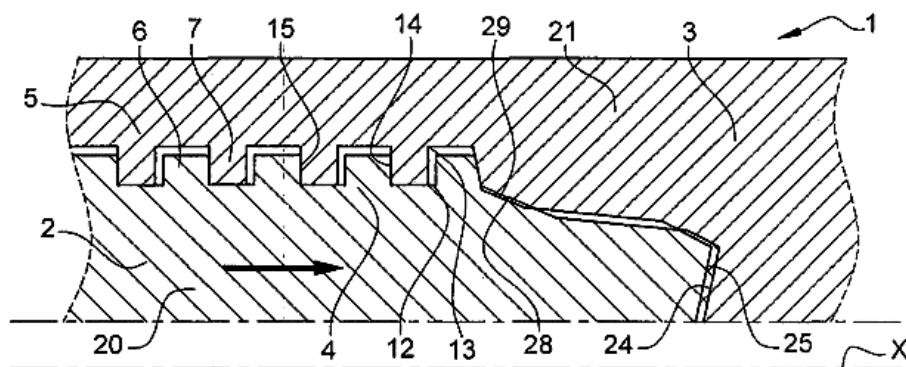
(72) Thibault MATHON (FR); Laurent BOUFFLERS (FR); Matthieu LUONGO (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MỐI NỐI REN HÌNH ỐNG**

- (57) Mối nối ren hình ống (1) để khoan, vận hành giếng hydrocarbon, vận chuyển dầu và khí, thu giữ carbon hoặc năng lượng địa nhiệt, bao gồm chi tiết hình ống trong (2) và chi tiết hình ống ngoài (3), mỗi chi tiết hình ống trong (2) hoặc ngoài (3) bao gồm phần ren trong (4) và phần ren ngoài (5) tương ứng, một hoặc các phần trong số các phần ren trong (4) hoặc phần ren ngoài (5) tùy ý bao gồm lớp phủ rắn chống ăn mòn và/hoặc bôi trơn (10), phần ren trong (4) và phần ren ngoài (5) lần lượt bao gồm ít nhất một răng ren trong (6) và một răng ren ngoài (7) và khe hở dọc trục có ren TAG (8) đảm bảo một khoảng trống, ở trạng thái lắp, giữa sườn đâm (14) của răng ren trong và sườn chịu tải (15) của răng ren ngoài (7), đặc trưng ở khe hở dọc trục có ren TAG lớn hơn hoặc bằng khoảng cách tối thiểu TAGmin.

[Fig 2]



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103233 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07219 | (85) 16/10/2023 | |
| (22) 11/06/2021 | (86) PCT/CN2021/099568 | 11/06/2021 |
| (30) 202110283371.5 | 15/03/2021 CN | (87) WO2022/193451 |
| | | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023

(51) **F04D 27/00; F04D 25/10**

(75) **LIANGJIAN JIANG (CN)**

Room 802, No. 140, Taojin Road, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong 510095, China

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH THỦ CÔNG ĐỂ ĐIỀU CHỈNH GÓC XOAY CỦA QUẠT ĐIỆN THEO CÁC VẠCH ĐÁNH DẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh thủ công để điều chỉnh góc xoay của quạt điện theo các vạch đánh dấu bao gồm vành khắc vạch đánh dấu, núm điều chỉnh góc và cơ cấu điều chỉnh gồm rãnh trượt-khối trượt-tay khuỷu. Cơ cấu khe giới hạn-khối giới hạn được bố trí giữa vành khắc vạch đánh dấu và núm điều chỉnh góc; thành trong của khoang bên trong thứ hai của khối trượt được tạo thành răng, thành ngoài của khối trượt được tạo các phần thân lồi và lõm phân cấp, và khoảng cách tâm giữa các phần thân lồi và lõm phân cấp bằng bước răng của thanh răng; rãnh trượt giới hạn thứ nhất được tạo rãnh lõm, và cơ cấu định vị-lò xo được bố trí tại rãnh lõm và được tiếp xúc đàn hồi với các phần thân lồi và lõm phân cấp; mặt đầu dưới của khối trượt được tạo phần khối nhô tạo bậc, và phần khối nhô tạo bậc được bố trí trong khe trượt mở rộng nằm tại tại mép của rãnh trượt giới hạn thứ hai của nắp giới hạn, để tạo thành mối lắp ghép trượt giữa chúng; và kết cấu kết hợp tiếp xúc khớp nối nhanh của khối nhô ra ngược-lỗ thông được bố trí giữa núm điều chỉnh góc và khối kết nối hai chiều. Do đó, thiết bị điều chỉnh thủ công để điều chỉnh góc xoay của quạt điện theo các vạch đánh dấu được tạo ra; và nhờ đó, sự hư hỏng bánh răng có thể được tránh, góc xoay có thể được điều chỉnh một cách chính xác và tương ứng theo các vạch đánh dấu trên vành khắc vạch đánh dấu, và núm điều chỉnh góc được ngăn không bị lỏng và rơi ra.

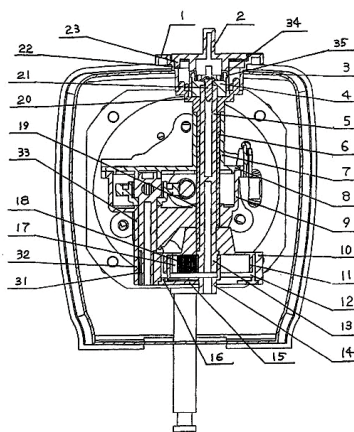


Fig.2

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103234 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07225 | (85) 17/10/2023 | |
| (22) 14/03/2022 | (86) PCT/CN2022/080639 | 14/03/2022 |
| (30) PCT/CN2021/081936 | 20/03/2021 CN (87) WO2022/199411 | 29/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023

(51) **H04W 12/08**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) CHEN, Ping (CN); XU, Wenliang (CN); LIANG, Tianmei (CN); VAZQUEZ, Emiliano Merino (ES); GONZALEZ, Antonio Iniesta (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ CHỨC NĂNG MẠNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ CHỨC NĂNG MẠNG THỨ HAI, THIẾT BỊ CHỨC NĂNG MẠNG THỨ BA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án liên quan đến phương pháp và thiết bị để cung cấp cấu hình để phục vụ thiết bị đầu cuối. Khía cạnh thứ nhất của sáng chế đề xuất phương pháp được thực hiện bởi chức năng mạng thứ nhất. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: truyền (S201) đến chức năng mạng thứ hai yêu cầu đối với việc cung cấp ít nhất một tham số dịch vụ dành cho thiết bị người dùng (user equipment, UE) hoặc nhóm các UE; và nhận (S202) từ chức năng mạng thứ hai phản hồi về việc liệu yêu cầu có được cấp quyền hay không. Theo các phương án của sáng chế, sau khi chức năng mạng thứ nhất truyền yêu cầu đối với việc cung cấp ít nhất một tham số dịch vụ dành cho thiết bị đầu cuối, chức năng mạng thứ nhất có thể nhận biết về việc liệu yêu cầu này có được cấp quyền hay không. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị chức năng mạng thứ nhất, thiết bị chức năng mạng thứ hai, thiết bị chức năng mạng thứ ba và phương tiện đọc được bằng máy tính.

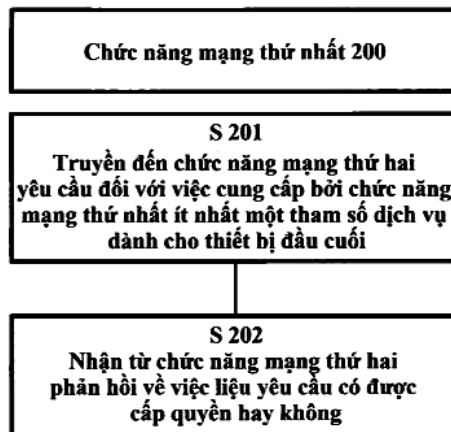
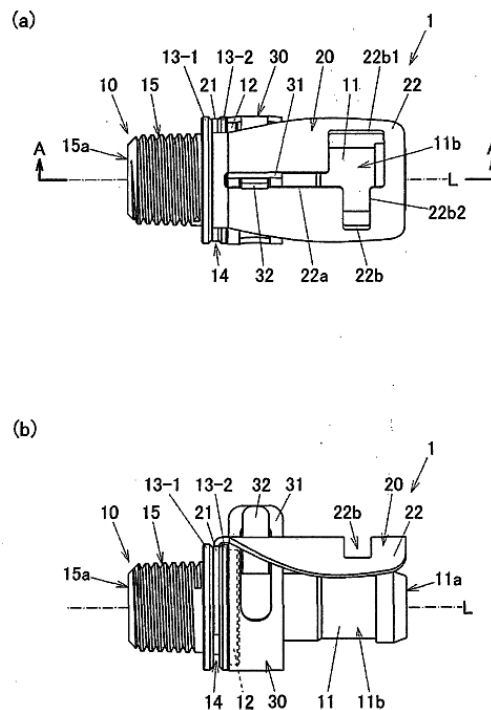


FIG. 2

- | | | |
|--|--|-----------------------|
| (11) 103235 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07229 | (85) 17/10/2023 | |
| (22) 01/03/2022 | (86) PCT/JP2022/008508 | 01/03/2022 |
| (30) 2021-060213 | 31/03/2021 | JP (87) WO2022/209524 |
| (51) F16B 2/08; F16L 33/10; F16L 33/22; F16B 7/04 | | |
| (71) TOYOX CO., LTD. (JP) | | |
| | 4371 Maezawa, Kurobe-shi, Toyama 9388585 Japan | |
| (72) INAGAKI Akihiro (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) MỎI NỐI ỐNG | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến mối nối ống có thể đảm bảo mối nối của ống với ống nối và tạo điều kiện thuận lợi cho việc gắn ống vào ống nối và tháo ống ra khỏi ống nối. Mối nối ống (1) bao gồm thân chính mối nối (10), bộ phận nắp che (20), và vòng kẹp ống mềm (30) có thân chính mối nối (10) bao gồm ống nối (11), mà được bố trí theo cách sao cho đầu xa (11a) được hướng về một phía theo hướng dọc trục và phần giữ vòng kẹp ống mềm (12) được bố trí ở đầu gần của ống nối (11) và được tạo kết cấu để được đưa vào tiếp giáp với bề mặt theo chu vi bên trong của vòng kẹp ống mềm (30), mà được dịch chuyển theo hướng thu hẹp theo đường kính để giữ vòng kẹp ống mềm (30) ở trạng thái mở rộng theo đường kính.

Fig.1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103236 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07231 | (85) 17/10/2023 | |
| (22) 24/02/2022 | (86) PCT/CN2022/077733 | 24/02/2022 |
| (30) 202110304438.9 | 22/03/2021 CN | (87) WO2022/199315 |
| | | 29/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023

(51) **G06N 20/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Jian (CN); HUANGFU, Yourui (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu, để giảm độ phức tạp tính toán và lượng tính toán của mạng nơron. Điều này cải thiện hiệu suất xử lý dữ liệu. Phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu có thể được áp dụng cho nút như nút thứ nhất trong hệ thống truyền thông. Nút thứ nhất có mối quan hệ lân cận với nút thứ hai, và nút thứ nhất và nút thứ hai được tạo cấu hình để thực thi cùng loại tác vụ. Phương pháp bao gồm các bước: thu được dữ liệu thứ nhất, và xác định kết quả xử lý của dữ liệu thứ nhất qua mạng nơron thứ nhất, trong đó mạng nơron thứ nhất được xác định dựa trên kết hợp của các tập hợp tham số mạng nơron thứ nhất, và số lượng của các tập hợp tham số mạng nơron thứ nhất trong tổ hợp tương quan dương với số lượng của các nút thứ hai.

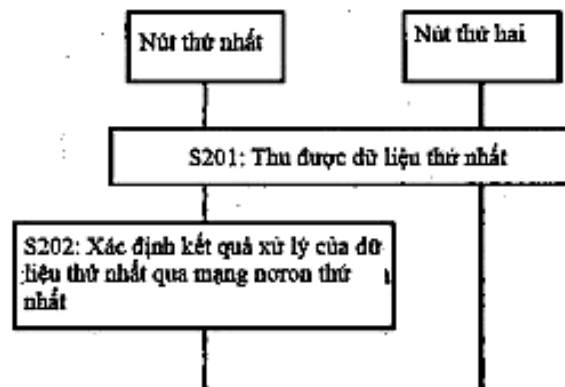


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 103237 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07235 | (85) 17/10/2023 | |
| (22) 25/02/2022 | (86) PCT/HU2022/050017 | 25/02/2022 |
| (30) P2100110 | 17/03/2021 | HU (87) WO2022/195309 A1 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2024

(51) *F41A 11/02; F41A 19/30; F41A 19/43; F41A 19/15*

(71) **GESTAMEN KUTATÁS FEJLESZTÉS ZRT. (HU)**

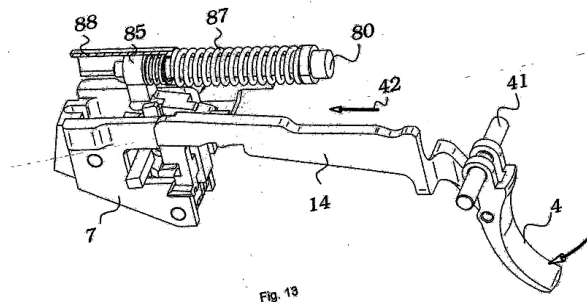
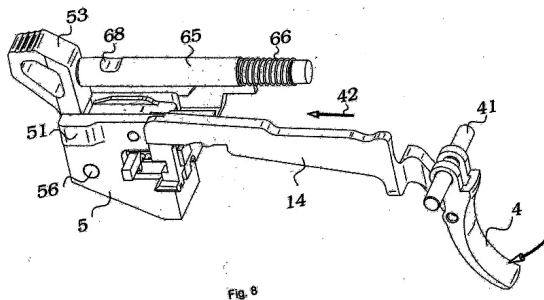
Jókai u. 14. 6640 Csongrád, Hungary

(72) BOZÓ, Gábor (HU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **SÚNG NGẮN BÁN TỰ ĐỘNG CHẾ ĐỘ BẮN KÉP**

- (57) Súng ngắn bán tự động chế độ bắn kép, có thể sử dụng được ở chế độ búa hoặc chế độ đánh lửa bao gồm thân súng (1), nòng súng (2), thanh trượt được đẩy bằng lò xo (3), và cụm bắn có chốt an toàn (14) được điều khiển bởi cò súng (4). Súng ngắn còn bao gồm một ổ hình khung (11) được lắp vào sau thân súng (1) có khoảng mở ở phía trên, trong đó ở chế độ búa đệm có thể lắp một khung liên kết (5) và ở chế độ đánh lửa có thể lắp một đệm khung liên kết khác (7), và phần sau của thanh trượt (3) bao gồm một ổ thanh trượt (12) trong đó ở chế độ búa có thể lắp một đệm trượt liên kết (6) và ở chế độ đánh lửa có thể lắp một đệm trượt liên kết khác (8), và phía trước điểm kết nối của ổ hình khung (12) và phía sau nòng súng (2) có chốt bắn (9) kéo dài đến ổ đạn (21), và ở cả hai chế độ các đệm khung (5 hoặc 7) và các đệm trượt (6 hoặc 8) phối hợp với, và bằng chuyển động về phía sau của chốt an toàn (14) một bề mặt được đẩy lên đệm khung (5 hoặc 7), và chuyển động đẩy này được chuyển thành chuyển động trục dọc đập vào chốt bắn (9) lực đẩy lò xo hoặc bằng cách nhả khóa.



- (11) **103238 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07250** (85) 18/10/2023
- (22) 26/04/2022 (86) PCT/EP2022/061009 26/04/2022
- (30) 17/240,752 26/04/2021 US (87) WO2022/229159 A1 03/11/2022
- (51) **H03H 3/08; H01L 49/02; H03H 9/05; H03H 9/02; H01G 4/30; H03H 3/02**
- (71) **RF360 SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**
80 Robinson Road, #02-00 Singapore 068898, Singapore
- (72) POHLNER, Stephan (DE); EGGS, Christoph (DE); FREISLEBEN, Stefan (AT); JUNGKUNZ, Matthias (DE); TELGMANN, Thomas (DE); ESQUIUS MOROTE, Marc (ES); LUKASHOV, Ilya (DE); GIESEN, Marcel (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐIỆN THANH VÀ MÁY XỬ LÝ TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện thanh có phần tử điện dung và các phương pháp chế tạo thiết bị điện thanh nói trên. Phương pháp ví dụ bao gồm bước tạo thành thiết bị âm thanh trên vùng thứ nhất của lớp nền, và tạo thành phần tử điện dung trên vùng thứ hai của lớp nền và liền kề thiết bị âm thanh. Bước tạo thành phần tử điện dung có thể bao gồm tạo thành lớp bảo vệ trên lớp nền trong đó phần thứ nhất của lớp bảo vệ nằm trên vùng thứ hai của lớp nền và phần thứ hai của lớp bảo vệ nằm trên vùng thứ nhất của lớp nền, tạo thành vùng điện môi trên lớp bảo vệ, và tạo thành điện cực trên vùng điện môi. Vùng điện môi có thể bao gồm vật liệu khác với lớp bảo vệ. Sáng chế còn đề cập đến máy xử lý tín hiệu.

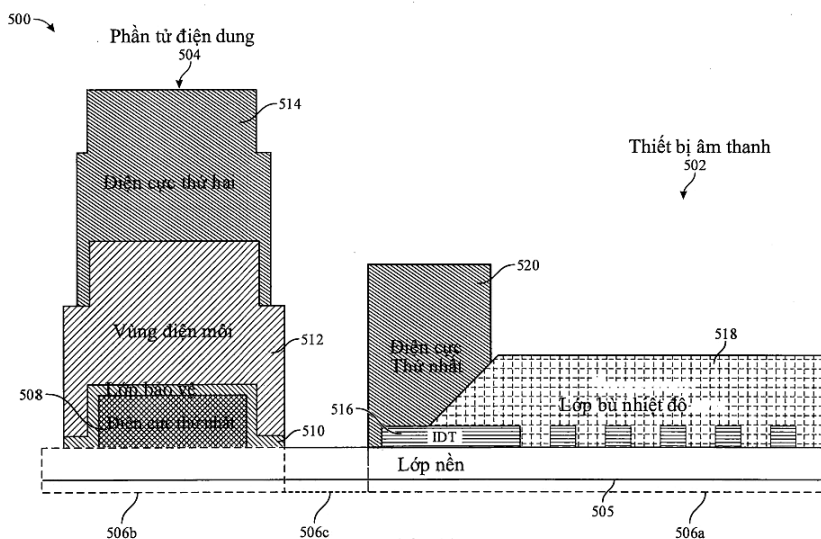


Fig.5A

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103239 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07257 | (85) 18/10/2023 | |
| (22) 26/04/2022 | (86) PCT/CN2022/089280 | 26/04/2022 |
| (30) 202110484230.X | 30/04/2021 CN | (87) WO2022/228428 |
| | | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023

(51) **A61B 18/24**

(71) **HANGZHOU GENLIGHT MEDTECH CO., LTD. (CN)**

Rm 801, Fl 8th, Bldg 9B, 1390 Cangxing St, Cangqian Subdist, Yuhang Dist, Hangzhou, Zhejiang 311100, China

(72) JIN, Huijie (CN); CAO, Peng (CN); XIA, Liangdao (CN); CHEN, Xinlei (CN); LIAO, Xiangliang (CN)

(74) Công ty TNHH ADASTR A IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **ỐNG BỌC LÀM MÁT VÀ ỐNG LUỒN SỢI QUANG CÓ ỐNG BỌC LÀM MÁT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất ống bọc làm mát, bao gồm ống bên trong có sợi quang được bố trí trong đó, trong đó bề mặt thành ngoài của sợi quang tiếp xúc với bề mặt thành trong của ống bên trong để tạo thành một số dải tiếp xúc thứ nhất kéo dài theo hướng dọc trục và các khoảng trống giữa các dải tiếp xúc thứ nhất liên tiếp tạo thành các kênh tuần hoàn thứ nhất dọc theo trục; ống bên trong được bố trí bên trong ống bên ngoài, nghĩa là bề mặt thành trong của ống bên ngoài tiếp xúc với bề mặt thành ngoài của ống bên trong để tạo thành một số dải tiếp xúc thứ hai kéo dài theo hướng dọc trục và các khoảng trống giữa các dải tiếp xúc thứ hai liên tiếp tạo thành các kênh tuần hoàn thứ hai dọc theo trục; đầu phía gần của kênh tuần hoàn thứ nhất và đầu phía gần của kênh tuần hoàn thứ hai được nối với nhau bên trong đầu phía gần của ống bên ngoài thông qua một khoang định hình; đầu phía ngoài của kênh tuần hoàn thứ nhất và đầu ngoài của kênh tuần hoàn thứ hai được kết nối độc lập với bên ngoài. Sáng chế cũng đề xuất ống luồn sợi quang có ống bọc làm mát. Thiết kế của sáng chế là khác biệt và có ưu điểm vượt trội, tận dụng cách thức tiếp xúc của ống bên trong, ống bên ngoài và sợi quang để đạt được khả năng tự sắp xếp và cố định đồng trục giữa chúng.

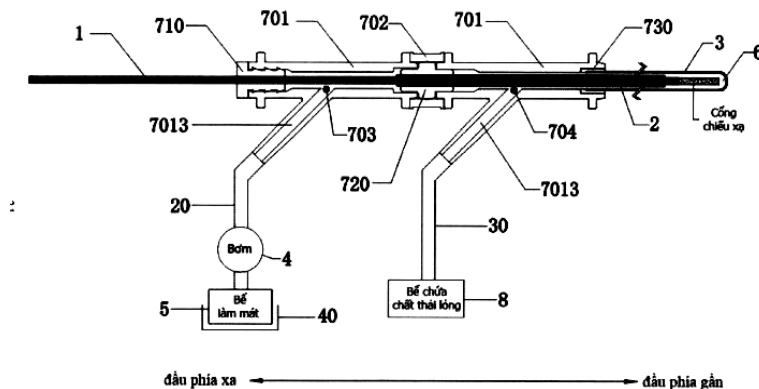


FIG. 6

- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 103240 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07259 | (85) 18/10/2023 | |
| (22) 28/03/2022 | (86) PCT/SE2022/050296 | 28/03/2022 |
| (30) 2150388-3 30/03/2021 SE | (87) WO2022/211704 A1 | 06/10/2022 |
| (51) E04F 15/10; B32B 21/02; B44C 5/04 | | |
| (71) CERALOC INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden | | |
| (72) Per JOSEFSSON (SE); Christoffer NILSSON (SE) | | |
| (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU KIỆN DẠNG TẤM CHỨA VẬT LIỆU TÁI CHẾ | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cấu kiện dạng tấm, chẳng hạn bộ phận của sàn, bao gồm lớp dạng tấm được tái chế ít nhất một phần (2). Phương pháp bao gồm cung cấp vật liệu được sơ chế (3) từ ít nhất một cấu kiện dạng tấm được tạo sẵn đã giảm khối lượng, tốt hơn là thu được bằng cách loại bỏ vật liệu từ mặt sau của nó, trong đó vật liệu được sơ chế bao gồm vật liệu nhiệt dẻo, và cung cấp vật liệu thô (4) bao gồm vật liệu nhiệt dẻo. Phương pháp còn bao gồm việc áp dụng nhiệt và áp suất vào vật liệu được sơ chế và vật liệu thô trong máy ép đai đôi (25') để tạo thành lớp dạng tấm (2), và tạo ra cấu kiện dạng tấm bao gồm lớp dạng tấm.

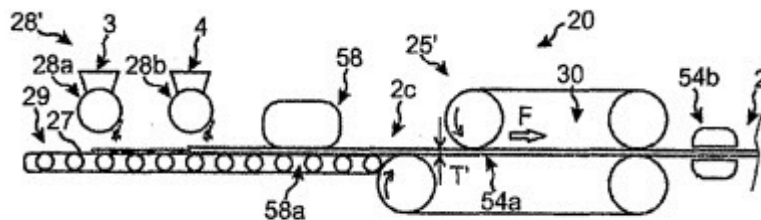


Fig. 2a

- | | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|------------|
| (11) 103241 A | (43) 25/06/2024 | | | |
| (21) 1-2023-07268 | (85) 19/10/2023 | | | |
| (22) 14/03/2022 | (86) PCT/CZ2022/000014 | | 14/03/2022 | |
| (30) PV 2021-141 | 22/03/2021 | CZ | (87) WO2022/199726 | 29/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023

(51) **B67D 7/04; B65D 90/36; E04B 1/98; B67D 7/32; B67D 7/84; B65D 90/32**

(75) **ŽERDÍK, MIROSLAV (CZ)**

Čs. exilu 479, 708 00 Ostrava, Czech Republic

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TRẠM BƠM CHẤT LỎNG DI CHUYỂN ĐƯỢC CÓ CÔNG TENSOR CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập tới trạm bơm chất lỏng di chuyển được có công tensor cơ sở được thiết kế để bơm ở các địa điểm cố định và tạm thời hoặc để phân phối loại chất lỏng bất kỳ. Trạm bơm có công tensor cơ sở theo sáng chế bao gồm khung đỡ có vỏ ngoài (10), trong đó bộ phận chứa (3) với hệ thống phân phối thủy lực và bộ phận công nghệ (4) với trang thiết bị điện tử và hệ thống điều khiển được bố trí trong khoảng trống bên trong của công tensor cơ sở, trong đó ít nhất bộ phận chứa (3) có vỏ trong, trong đó vỏ trong được tạo ra ở phần trên của nó có ít nhất một phần lõm có kết cấu yếu (17) chạy dọc theo khung đỡ.

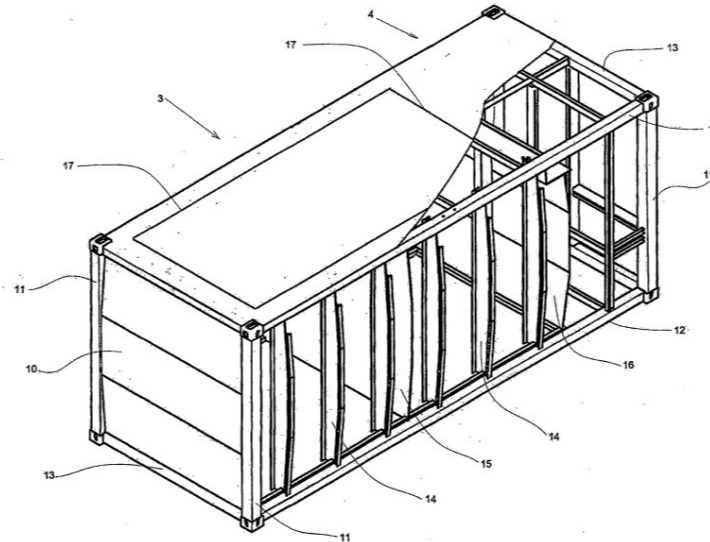


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103242 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07277 | (85) 19/10/2023 | |
| (22) 15/08/2022 | (86) PCT/CN2022/112393 | 15/08/2022 |
| (30) 202111045126.7 | 07/09/2021 CN | (87) WO2023/035866 |
| | | 16/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023

(51) **H01Q 1/00; H01Q 1/24**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) HU, Yiwu (CN); WEI, Kunpeng (CN); ZHANG, Aofang (CN); GUAN, Qiao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG ĐA ANTEN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế bộc lộ hệ thống đa anten và thiết bị truyền thông không dây. Hệ thống đa anten được áp dụng cho thiết bị truyền thông không dây, và bao gồm anten thứ nhất, anten thứ hai và anten thứ ba được bố trí ở các vị trí khung của thiết bị truyền thông không dây. Anten thứ ba và anten thứ nhất chia sẻ bộ bức xạ thứ nhất của anten thứ nhất. Nhánh mở rộng thứ nhất nằm gần với anten thứ hai và nhánh mở rộng thứ hai nằm gần với anten thứ nhất. Bộ cấp của anten thứ nhất được bố trí ở bộ bức xạ thứ nhất, và bộ cấp của anten thứ hai được bố trí ở bộ bức xạ thứ hai. Bộ cấp của anten thứ ba được bố trí ở nhánh mở rộng thứ nhất. Có khoảng trống giữa nhánh mở rộng thứ nhất và nhánh mở rộng thứ hai. Mạch tương đương khi có khoảng trống bao gồm tụ điện phân bố. Tụ điện phân bố được tạo cấu hình để cách ly tín hiệu mà ghép nối giữa anten thứ nhất và anten thứ hai khi tần số cộng hưởng thứ nhất của anten thứ nhất và tần số cộng hưởng thứ hai của anten thứ hai nằm bên trong dải tần số định trước. Do đó, hệ thống đa anten có thể làm yếu sự can nhiễu giữa nhiều anten và hiệu quả truyền thông của hệ thống đa anten có thể được cải thiện.

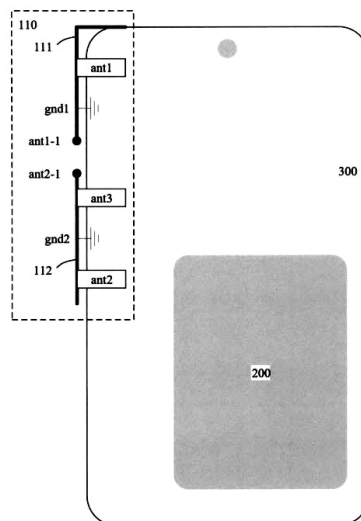


FIG. 1A

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103243 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07279 | | | (85) 19/10/2023 | |
| (22) 30/03/2022 | | | (86) PCT/JP2022/015815 | 30/03/2022 |
| (30) 2021-062857 | 01/04/2021 | JP | (87) WO2022/210831 A1 | 06/10/2022 |
| 2021-158348 | 28/09/2021 | JP | | |
| 2021-158347 | 28/09/2021 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023

(51) **B61H 5/00; F16D 65/847; F16D 65/12**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Mitsuhiro OKAMOTO (JP); Hiroshi NOGAMI (JP); Takahiro FUJIMOTO (JP); Yuki ICHIKAWA (JP); Naruo MIYABE (JP); Takanori KATO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐĨA PHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến đĩa phanh (100) bao gồm thân đĩa (10) và các gân (20). Các gân (20) được bố trí trên một bề mặt (12) của thân đĩa (10) sao cho mỗi trong số các gân (20) mở rộng từ phía ngoại vi bên trong về phía ngoại vi bên ngoài của thân đĩa (10). Mỗi trong số các gân (20) bao gồm hai bề mặt bên (221, 222) và bề mặt đỉnh (21). Trong số các gân (20), ít nhất một gân (20) bao gồm các phần gờ nhô ra (25). Các phần gờ nhô ra (25) được bố trí theo chiều hướng kính của thân đĩa (10) trên ít nhất một bề mặt bên trong số hai bề mặt bên (221, 222) của gân (20). Mỗi trong số các phần gờ nhô ra (25) mở rộng giữa thân đĩa (10) và bề mặt đỉnh (21) của gân (20).

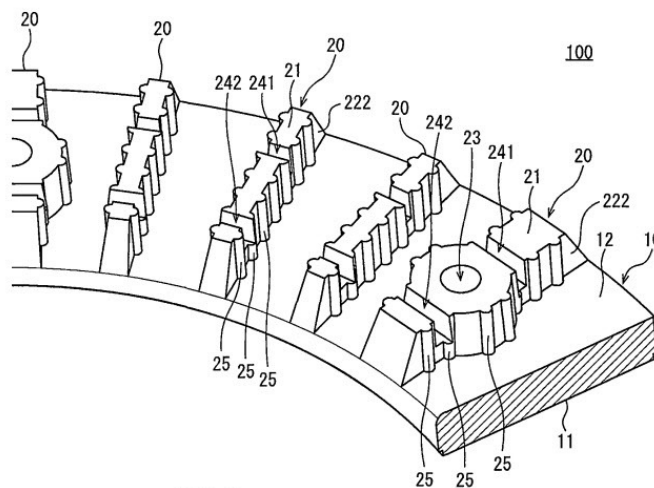


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103244 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07282 | (85) 19/10/2023 | |
| (22) 10/02/2022 | (86) PCT/JP2022/005369 | 10/02/2022 |
| (30) 2021-072635 | 22/04/2021 | JP (87) WO2022/224555 A1 |
| | | 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023

(51) *F24T 10/20; F28D 7/10; F28D 21/00*

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES THERMAL SYSTEMS, LTD.** (JP)

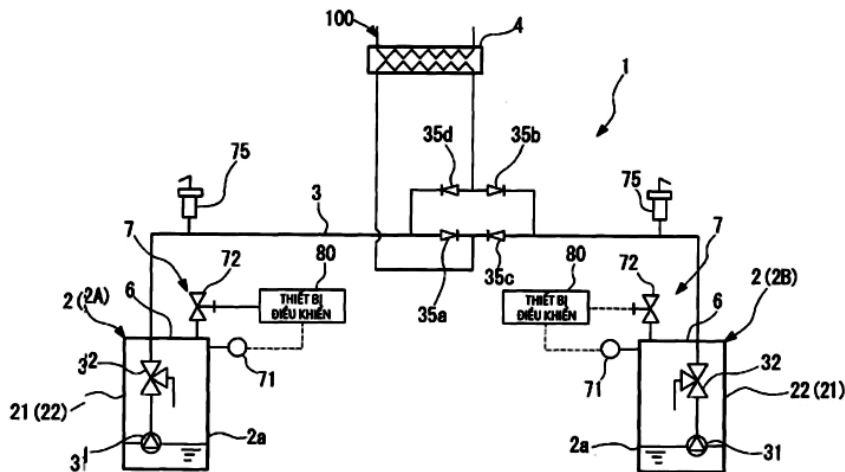
2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332, Japan

(72) CUI Linri (CN); SAKAI Masanobu (JP); YAMAGUCHI Toru (JP); UEDA Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG NHIỆT MẶT ĐẤT, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống năng lượng nhiệt mặt đất theo sáng chế bao gồm: giếng bơm; giếng phun nước; đường ống kéo dài từ giếng bơm đến giếng phun nước; thiết bị trao đổi nhiệt được trang bị ở đường ống; cảm biến áp suất phát hiện áp suất bên trong giếng phun nước; van đóng/mở có thể đóng/mở giếng phun nước đối với không khí; và thiết bị điều khiển điều khiển van đóng/mở mở ra khi áp suất được phát hiện lớn hơn áp suất tham chiếu.



HÌNH 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103245 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07298 | (85) 19/10/2023 | |
| (22) 28/04/2021 | (86) PCT/JP2021/016958 | 28/04/2021 |
| | (87) WO2022/230102 | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023

(51) *F25D 25/00; F25D 23/02; F25D 23/06*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008310, Japan

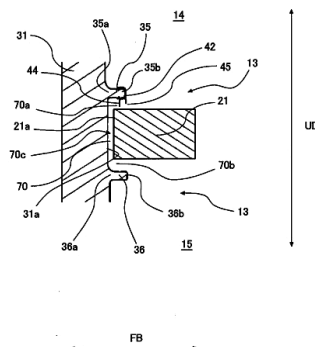
(72) ITO Yuki (JP); HANAOKA Sho (JP); EMORI Suguru (JP); KAWAKAMI Shingo (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỬ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm: thân (10) có không gian cất trữ (11) và phần hở (12), vách ngăn (20) chia phần bên trong của không gian cất trữ (11) thành không gian phía trên và không gian phía dưới; và cửa (30) được tạo kết cấu để mở và đóng phần hở (12). Trong không gian cất trữ (11), các ngăn cất trữ (13) được xác định bởi thân (10) và vách ngăn (20). Các ngăn cất trữ (13) bao gồm ngăn cất trữ thứ nhất (14) nằm phía trên vách ngăn (20) và ngăn cất trữ thứ hai (15) nằm phía dưới vách ngăn (20). Nhiệt độ của ngăn cất trữ thứ nhất (14) được thiết đặt cao hơn so với nhiệt độ của ngăn cất trữ thứ hai (15). Cửa (30) được trang bị là một cửa (30) duy nhất được tạo kết cấu để mở và đóng ngăn cất trữ thứ nhất (14) và ngăn cất trữ thứ hai (15) cùng lúc, và cửa (30) có phần nhô phía trên (35) nhô ra từ mặt cửa (30) liền kề không gian cất trữ (11). Khi cửa (30) ở trạng thái đóng, thì trong thân (10), khoảng hở được tạo ra giữa vách ngăn (20) và cửa (30) và giữa vách ngăn (20) và phần nhô phía trên (35), khoảng hở này khiến ngăn cất trữ thứ nhất (14) và ngăn cất trữ thứ hai (15) nối thông nhau. Khi cửa (30) ở trạng thái đóng, phần nhô phía trên (35) nằm phía trên vách ngăn (20), với khoảng hở được tạo ra giữa phần nhô phía trên (35) và vách ngăn (20), và kéo dài về bên phải và về bên trái theo hướng kéo dài của vách ngăn (20) khi nhìn trực diện, và phía đầu xa của phần nhô phía trên (35) theo hướng nhô chông lạp với vách ngăn (20) khi nhìn từ trên xuống.

FIG. 6



- (11) **103246 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07300** (85) 21/12/2022
- (22) 04/06/2021 (86) PCT/US2021/035974 04/06/2021
- (30) 63/034,667 04/06/2020 US (87) WO2021/248050 09/12/2021
- (51) **A63B 69/36**
- (62) 1-2022-08393
- (71) **HOLE-IN-ONE MEDIA, INC. (US)**
500 N. Capital of Texas, Hwy, Bldg. 2, Suite 204, Austin, TX 78746, United States of America
- (72) IMES, Kevin R. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TỰ ĐỘNG ĐA PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT SỐ, VÀ SÂN CHƠI GÔN CÓ KHẢ NĂNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát và ghi và xử lý hoạt động bao gồm một hoặc nhiều camera để ghi một cách tự động video về hoạt động này. Hệ thống đa phương tiện từ xa được đặt ở vị trí diễn ra hoạt động. Bộ xử lý và các dịch vụ đa phương tiện mạng được ghép nối theo cách truyền thông với hệ thống đa phương tiện từ xa. Hệ thống đa phương tiện từ xa này bao gồm một hoặc nhiều camera có khả năng AI. Camera có khả năng AI được tạo cấu hình để ghi hoạt động này. Bộ xử lý đa phương tiện mạng được tạo cấu hình để nhận yêu cầu kích hoạt của camera có khả năng AI và xác nhận yêu cầu ghi. Hệ thống này có thể quản lý một cách tự động cuộc thi đấu dựa trên kỹ năng.

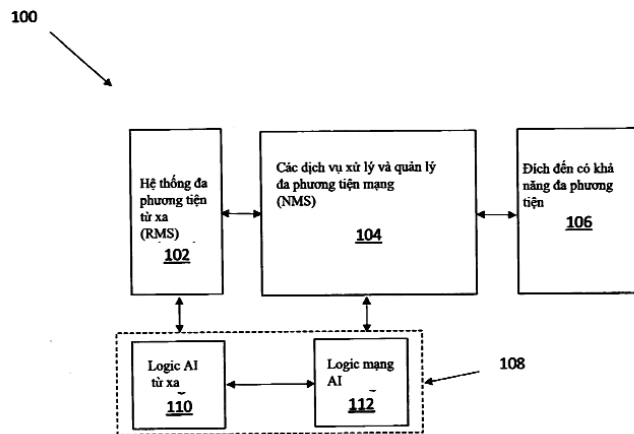


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103247 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07301 | (85) 19/10/2023 | |
| (22) 08/09/2022 | (86) PCT/EP2022/074950 | 08/09/2022 |
| (30) 21200579.7 | 01/10/2021 | EP (87) WO2023/052073 |
| | | 06/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2024

(51) **C10B 47/36**; C10L 9/08; C10B 57/14; C10K 3/00; C10B 53/02; C10B 57/02

(71) **RWE GENERATION NL B.V. (NL)**

Amerweg 1, Geertruidenberg, 4931 NC, The Netherlands

(72) Johannes Theodorus Gerardus Marie EURLINGS (NL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nung 1 bao gồm ít nhất một lò đáy phẳng phức hợp 2 được gia nhiệt bằng chất lỏng truyền nhiệt 16 chứa nước nóng được lấy từ buồng nước 21 của trống hơi 11. Chất lỏng truyền nhiệt 16 được dẫn qua vòng tuần hoàn nước 20 đến hệ thống gia nhiệt 19 của ít nhất một lò đáy phẳng phức hợp 2. Điều này có nghĩa là lò đáy phẳng phức hợp 2 được gia nhiệt đến nhiệt độ nung gián tiếp bằng cách sử dụng nước nóng làm chất lỏng truyền nhiệt 16. Điều này có lợi cho môi trường. Khí nung 3 được tạo ra bởi quá trình nung vật liệu chứa sinh khối như chất thải rắn đô thị tốt hơn là được oxy hóa một phần trong lò phản ứng oxy hóa một phần 23 để tạo ra khí đốt tổng hợp. Tốt hơn là, một phần nhiệt năng của khí đốt tổng hợp được sử dụng trong thiết bị bay hơi 9 và/hoặc bộ quá nhiệt 13 để làm nóng nước và/hoặc hơi nước và/hoặc để làm bay hơi nước. Tốt hơn là, nước được làm bay hơi được dẫn đến buồng hơi nước 22 của trống hơi 11 và do đó có thể được sử dụng để gia nhiệt chất lỏng truyền nhiệt 16. Lò phản ứng oxy hóa một phần 23 và nhiệt độ của chất lỏng truyền nhiệt 16 có thể được điều khiển độc lập cho phép một lò phản ứng oxy hóa một phần 23 duy nhất cho ít nhất hai lò đáy phẳng phức hợp 2.

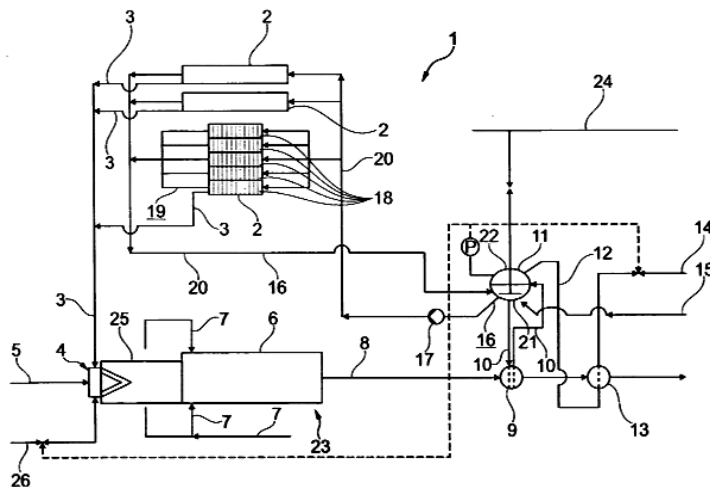


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103248 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07305 | (85) 20/10/2023 | |
| (22) 02/04/2022 | (86) PCT/CN2022/085181 | 02/04/2022 |
| (30) 202110369481.3 | 06/04/2021 CN (87) WO2022/213952 | 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2023

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Rongkuan (CN); ZHANG, Jiayin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, CHIP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn thông tin, thiết bị truyền thông, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, chip và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính để cải thiện vùng phủ và độ tin cậy truyền dẫn mà của thông tin điều khiển đường lên (uplink control information, UCI), nhờ đó cải thiện hiệu quả truyền thông. Trong phương pháp này, sau khi xác định UCI, thiết bị đầu cuối gửi thông tin điều khiển đường lên trên N đơn vị tài nguyên miền tần số, trong đó N là số nguyên dương lớn hơn 1. Dựa trên giải pháp này, khi mật độ phổ công suất được xác định, thì số lượng lớn hơn của các đơn vị tài nguyên miền tần số có thể chỉ báo công suất truyền lớn hơn, sao cho vùng phủ của UCI có thể được tăng lên. Ngoài ra, khi số lượng của các bit của UCI nhỏ, thì việc so khớp tỷ lệ có thể được thực hiện trên N đơn vị tài nguyên miền tần số, để làm giảm tỷ lệ mã, sao cho độ tin cậy truyền dẫn được cải thiện.

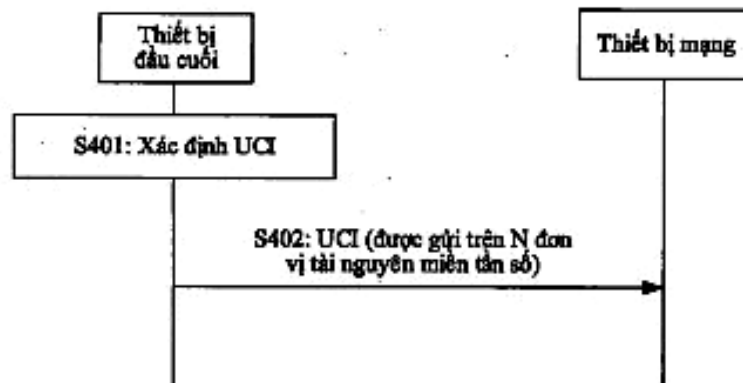
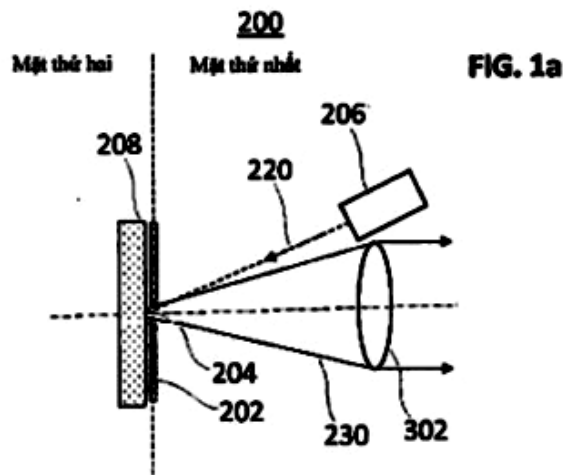


Fig.4

- (11) **103249 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07309** (85) 20/10/2023
 (22) 11/04/2022 (86) PCT/FI2022/050233 11/04/2022
 (30) 20215460 19/04/2021 FI (87) WO2022/223876 27/10/2022
 (51) **F21K 9/64; G01N 21/25; G01J 3/10; F21V 9/32; G01B 11/06**
 (71) **LMI TECHNOLOGIES INC. (CA)**
 9200 Glenlyon Parkway, Burnaby, British Columbia V5J 5J8, Canada
 (72) KERÄNEN, Heimo (FI)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ ĐO ĐỒNG TIÊU MÀU ĐỂ XÁC ĐỊNH MỘT HOẶC NHIỀU TÍNH CHẤT CỦA BỀ MẶT CỦA VẬT THỂ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP ÁNH SÁNG ĐO CHO THIẾT BỊ ĐO ĐỒNG TIÊU MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chiếu sáng để cung cấp ánh sáng đo đa sắc (230) cho thiết bị đo đồng tiêu màu. Cụm chiếu sáng bao gồm bộ phận khẩu độ (202) bao gồm mặt thứ nhất và mặt thứ hai đối diện và ít nhất một lỗ (204), ít nhất một nguồn sáng bơm (206) nằm ở mặt thứ nhất của bộ phận khẩu độ (202) để cung cấp cho ánh sáng bơm (220) và bộ phận phát quang (208) nằm ở mặt thứ hai của bộ phận khẩu độ (202) để chuyển đổi ánh sáng bơm (220) thu được ở trên bộ phận phát quang (208) từ ít nhất một nguồn sáng bơm (206) thành ánh sáng đo đa sắc (230). Ít nhất một phần ánh sáng đo (230) được phép đi qua bộ phận khẩu độ (202) qua ít nhất một lỗ (204) để cung cấp ánh sáng đo (230) cho mặt thứ nhất của bộ phận khẩu độ (202). Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp cung cấp ánh sáng đo cho thiết bị đo đồng tiêu màu để xác định một hoặc nhiều tính chất của bề mặt của vật thể.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103250 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07310 | (85) 20/10/2023 | |
| (22) 25/03/2022 | (86) PCT/KR2022/004180 | 25/03/2022 |
| (30) 10-2021-0040978 | 30/03/2021 KR | (87) WO2022/211377 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2023

(51) **A63B 24/00; G06T 7/246; A63B 69/36**

(71) **GOLFZON CO.,LTD. (KR)**

(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Korea

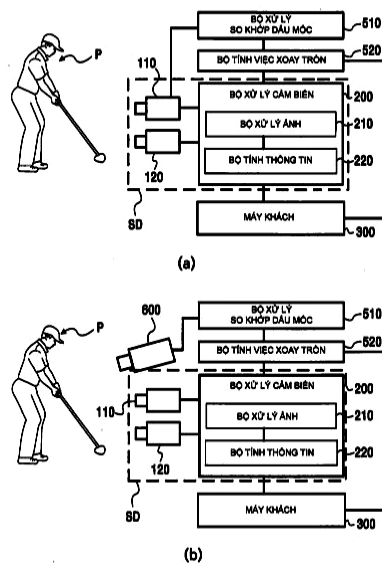
(72) CHANG, Soo Ho (KR); SIM, Min Kyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÍNH VIỆC XOAY TRÒN ĐỐI VỚI QUẢ BÓNG GÔN ĐANG CHUYỂN ĐỘNG DO ĐƯỢC ĐÁNH VÀ THIẾT BỊ TÍNH VIỆC XOAY TRÒN SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính việc xoay tròn đối với quả bóng gôn đang chuyển động do được đánh, phương pháp này bao gồm các bước: lần lượt thu nhận ảnh thứ nhất và ảnh thứ hai, mà chúng là các ảnh liên tiếp nhau đối với quả bóng gôn, với nhiều dấu mốc được đánh và được di chuyển; xử lý để thu thông tin về dấu mốc tham chiếu và nhiều dấu mốc ngoại vi xung quanh dấu mốc tham chiếu này đối với nhiều dấu mốc trên ảnh của quả bóng thứ nhất tương ứng với quả bóng gôn trong ảnh thứ nhất; chỉ rõ tổ hợp của các dấu mốc tương ứng với dấu mốc tham chiếu và các dấu mốc ngoại vi này trên ảnh của quả bóng thứ nhất trong số các dấu mốc trong ảnh của quả bóng thứ hai tương ứng với quả bóng gôn trong ảnh thứ hai; và xử lý để tính trục xoay tròn và lượng xoay tròn của quả bóng gôn đang chuyển động, sử dụng mỗi điểm trung tâm của cặp các dấu mốc tương ứng với nhau trên ảnh của quả bóng thứ nhất và ảnh của quả bóng thứ hai này. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tính việc xoay tròn đối với quả bóng gôn đang chuyển động do được đánh.

Fig.1



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 103251 A | (43) 25/06/2024 | | |
| (21) 1-2023-07311 | (85) 20/10/2023 | | |
| (22) 18/03/2022 | (86) PCT/US2022/020942 | | 18/03/2022 |
| (30) 17/244,841 | 29/04/2021 | US | (87) WO2022/231727 A1 |
| | | | 03/11/2022 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ ĐỊNH VỊ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH DANH NHÓM NEO VÀ BÁO CÁO ĐO CÁC TÍN HIỆU THAM CHIỀU ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định danh nhóm neo bao gồm các bước: định danh nhiều thiết bị neo của nhóm neo, bao gồm UE thứ nhất, dựa vào tính tương tự về mặt địa lý của nhiều thiết bị neo, mỗi trong số nhiều thiết bị neo có khả năng truyền PRS với UE thứ hai; và truyền bản tin nhóm neo đến UE thứ hai, bản tin nhóm neo này định danh nhiều thiết bị neo và chỉ ra đặc tính tạm thời của nhóm neo. Sáng chế cũng đề cập đến thực thể định vị, thiết bị người dùng thứ nhất và phương pháp báo cáo đo các tín hiệu tham chiếu định vị.

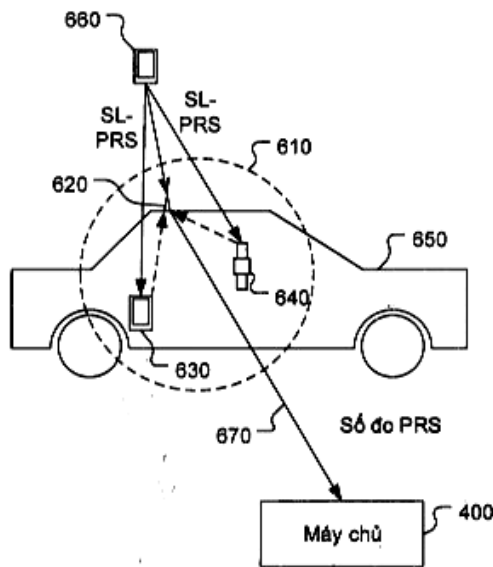


FIG. 6

- | | | | | | | |
|------|---------------------|------------|----|------|-------------------|------------|
| (11) | 103252 A | | | (43) | 25/06/2024 | |
| (21) | 1-2023-07312 | | | (85) | 20/10/2023 | |
| (22) | 24/02/2022 | | | (86) | PCT/US2022/017611 | 24/02/2022 |
| (30) | 63/180,502 | 27/04/2021 | US | (87) | WO2022/231685 A1 | 03/11/2022 |
| | 17/482,525 | 23/09/2021 | US | | | |

(51) **H04W 12/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) VAN DUREN, Drew Foster (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ XỬ LÝ CỦA TRẠM GỐC ĐỂ QUẢN LÝ ĐỊNH DANH PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc và phương pháp được thực hiện bởi bộ xử lý của trạm gốc để quản lý định danh phương tiện bay không người lái. Theo các phương án của các hệ thống và phương pháp để quản lý định danh phương tiện bay không người lái (unmanned aerial vehicle - UAV), bộ xử lý của thiết bị điện toán mạng có thể tạo ra mã thông báo ẩn danh được liên kết với chứng nhận số của UAV, cung cấp mã thông báo ẩn danh cho UAV để sử dụng trong các hoạt động, nhận yêu cầu để xác thực UAV, trong đó yêu cầu bao gồm mã thông báo ẩn danh, xác định việc mã thông báo ẩn danh được bao gồm trong yêu cầu có được liên kết với chứng nhận số hay không, và gửi chỉ báo rằng UAV được xác thực đáp ứng yêu cầu để đáp lại việc xác định rằng mã thông báo ẩn danh được bao gồm trong yêu cầu được liên kết với chứng nhận số.

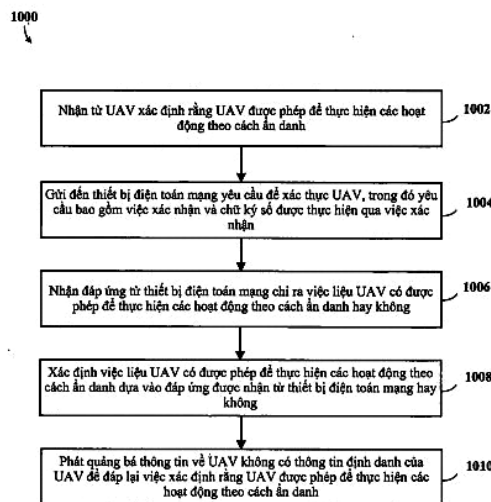


Fig.10

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103253 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07313 | (85) 20/10/2023 | |
| (22) 15/03/2022 | (86) PCT/US2022/071156 | 15/03/2022 |
| (30) 17/246,324 | 30/04/2021 | US (87) WO2022/232726 A1 |

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

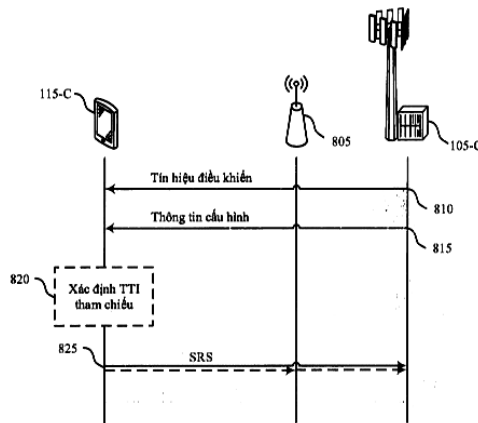
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Theo một số ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận tín hiệu điều khiển kích hoạt UE truyền một hoặc nhiều SRS của tập tài nguyên SRS, trong đó tập tài nguyên SRS trải trên nhiều khe, và nhận thông tin cấu hình bao gồm thông tin định thời để truyền một hoặc nhiều SRS liên quan đến định thời nhận tín hiệu điều khiển. Ngoài ra, các kỹ thuật được mô tả còn cung cấp để UE nhận tín hiệu điều khiển chỉ báo cấu hình quản lý chùm SRS xác định ít nhất tập tài nguyên SRS thứ nhất và tập tài nguyên SRS thứ hai được liên kết với nhau sao cho UE có thể xác định chùm truyền cho tài nguyên SRS của tập tài nguyên SRS thứ hai dựa vào chùm truyền bổ sung cho tài nguyên SRS tương ứng của tập tài nguyên SRS thứ nhất.

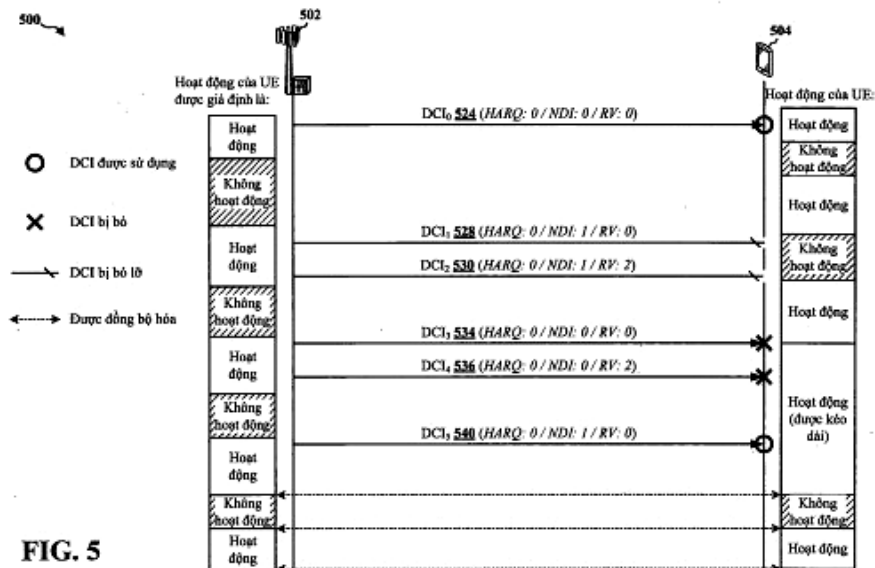


800

FIG. 8

- (11) **103254 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07314** (85) 20/10/2023
 (22) 31/03/2022 (86) PCT/US2022/071459 31/03/2022
 (30) 63/201,450 29/04/2021 US (87) WO2022/232737 A1 03/11/2022
 17/456,869 29/11/2021 US
 (51) **H04W 76/28**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); MUKKERA, Krishna Chaitanya (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. UE có thể được tạo cấu hình để nhận, từ trạm gốc, các bản tin DCI liên tiếp bao gồm các giá trị chỉ báo tương ứng bằng nhau, mỗi giá trị chỉ báo biểu thị mối liên kết với một trong số cuộc truyền mới hoặc cuộc truyền lại. UE có thể còn được tạo cấu hình để vẫn giữ ở trạng thái thức trong ít nhất một phần của trạng thái ngủ được lập lịch của chu kỳ DRX được lập lịch bởi trạm gốc dựa trên các giá trị chỉ báo tương ứng bằng nhau trên các bản tin DCI liên tiếp. Trạm gốc có thể được tạo cấu hình để truyền, đến UE, bản tin DCI chỉ báo tập hợp các tài nguyên được phân bổ cho UE cho cuộc truyền, và để truyền, đến UE, dữ liệu để đồng bộ hóa chu kỳ DRX với UE dựa trên việc không có cuộc truyền từ tập hợp các tài nguyên được phân bổ cho UE.



- (11) **103255 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07315** (85) 20/10/2023
- (22) 05/04/2022 (86) PCT/US2022/071537 05/04/2022
- (30) 17/243,281 28/04/2021 US (87) WO2022/232742 A1 03/11/2022
- (51) **G01S 19/21; H04W 4/02; H04W 48/04; H04L 9/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LEI, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nút không dây và thiết bị truyền thông, phương pháp vận hành chúng. Theo một khía cạnh, nút không dây (ví dụ, thiết bị người dùng (UE), gNB) thực hiện phép đo từng phần thuộc một loại phép đo (ví dụ, độ lệch thời gian tín hiệu tham chiếu (reference signal time difference - RSTD), độ lệch thời gian nhận truyền (receive-transmit - Rx-Tx), v.v.) của tài nguyên tín hiệu tham chiếu để định vị (reference signal for positioning - RS-P) (ví dụ, PRS, SRS) bao gồm nhiều ký hiệu, phép đo từng phần được đo trên tập hợp con gồm nhiều ký hiệu. Nút không dây truyền báo cáo đo bao gồm chỉ báo về phép đo từng phần thứ nhất. Thiết bị truyền thông nhận báo cáo đo, và xác định xem cuộc tấn công giả mạo có liên kết với RS-P hay không, dựa ít nhất một phần vào báo cáo đo.

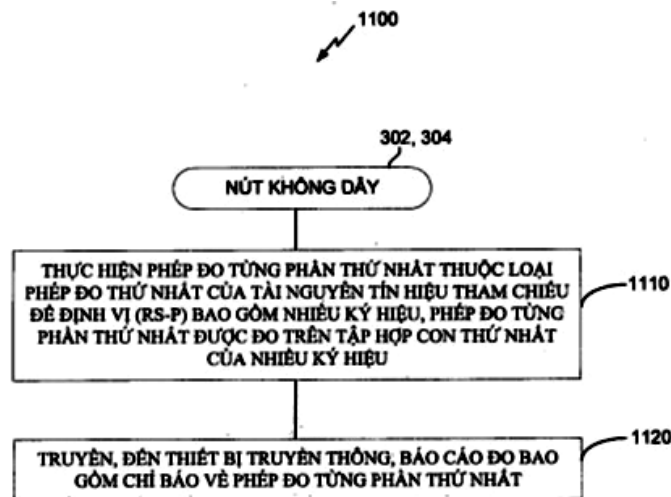


FIG.11

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103256 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07316 | (85) 20/10/2023 | |
| (22) 28/03/2022 | (86) PCT/US2022/071376 | 28/03/2022 |
| (30) 17/245,695 | 30/04/2021 | US (87) WO2022/232734 A1 |

(51) **H01L 21/768**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Junjing (US); YANG, Haining (US); SUH, Youseok (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY BAO GỒM KHUÔN BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH KHUÔN BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy bao gồm khuôn bán dẫn và phương pháp tạo thành khuôn bán dẫn. Theo một số khía cạnh, khuôn bán dẫn bao gồm lớp cách điện được bố trí trên lớp nền, vùng đệm cực cổng được bố trí trong lớp cách điện, cực cổng được bố trí giữa vùng đệm cực cổng, lớp cực cổng điện môi thứ nhất được bố trí trên cực cổng giữa vùng đệm cực cổng, lớp cực cổng điện môi thứ hai được bố trí trên lớp cực cổng điện môi thứ nhất giữa vùng đệm cực cổng, tiếp điểm cực cổng được ghép nối với cực cổng và tiếp xúc với lớp cực cổng điện môi thứ nhất và lớp cực cổng điện môi thứ hai, và tiếp điểm cực nguồn/cực máng có một vùng đệm bên trong duy nhất.

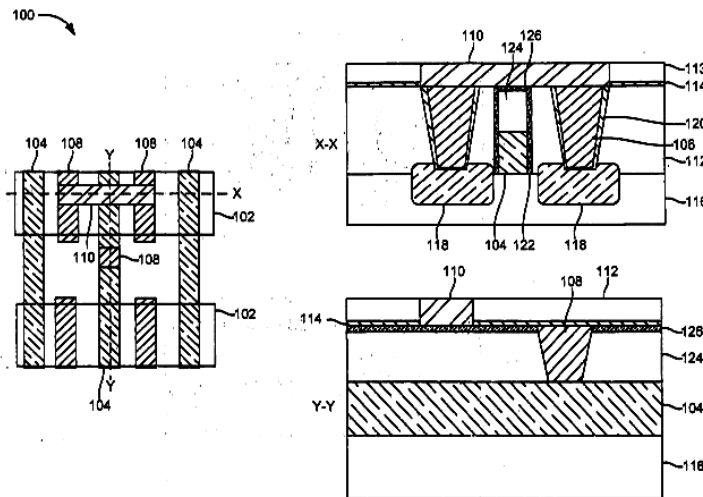


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 103257 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07317 | (85) 20/10/2023 | |
| (22) 31/03/2022 | (86) PCT/US2022/022794 | 31/03/2022 |
| (30) 17/244,416 | 29/04/2021 | US (87) WO2022/231757 A1 03/11/2022 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHU, Jun (CN); GAO, Kang (CN); LI, Yong (US); LEE, Heechoon (KR); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); ANG, Peter Pui Lok (CA); CHALLA, Raghu Narayan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Trong hệ thống truyền thông không dây, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm gốc, chỉ báo về tập hợp các sóng mang thành phần (component carrier - CC) cho UE và dải tần số tương ứng (frequency range - FR) cho mỗi CC trong tập hợp các CC. Mỗi cặp CC-FR có thể được liên kết với mức độ ưu tiên tương ứng trong tập hợp các mức độ ưu tiên. UE có thể khởi tạo nhiều bộ định thời, trong đó mỗi bộ định thời trong số nhiều bộ định thời có thể tương ứng với một cặp CC-FR tương ứng. Sau khi một bộ định thời trong số nhiều bộ định thời thời hết hạn, UE có thể đo một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu của tập hợp con trong tập hợp các CC dựa ít nhất một phần vào khả năng của UE và mức độ ưu tiên của cặp CC-FR tương ứng liên kết với bộ định thời.

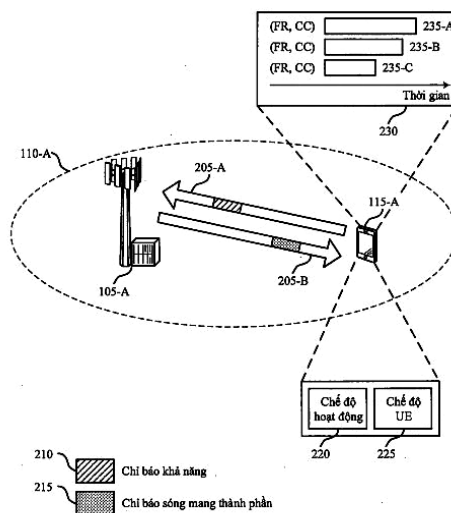


FIG.2

- (11) 103258 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07318 (85) 20/10/2023
(22) 30/04/2021 (86) PCT/CN2021/091460 30/04/2021
(87) WO2022/226992 A1 03/11/2022
- (51) *H04W 52/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) FU, Yu (CA); WANG, Junyi (CN); SU, Yong (CN); BHAWNANI, Udayan (IN);
HOOVER, Scott (CA); RAO, Sandeep (IN); FAN, Zhong (GB); PATEL, Rimal (IN);
GEORGE, Brian (US); CHATARAJU, Varun (IN); GOPAL, Thawatt (MY); CHEN,
Qingxin (US); SHAHIDI, Reza (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ
NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE). UE giám sát hoạt động đồng thời trên nhiều băng tần hoạt động trong cùng một môđun định danh thuê bao (subscriber identity module - SIM) hoặc giữa nhiều SIM bao gồm cùng ít nhất một thành phần tần số vô tuyến (radio frequency - RF). UE kích hoạt hoặc vô hiệu hóa ít nhất một thành phần RF dựa vào việc giám sát. Cụ thể là, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây.

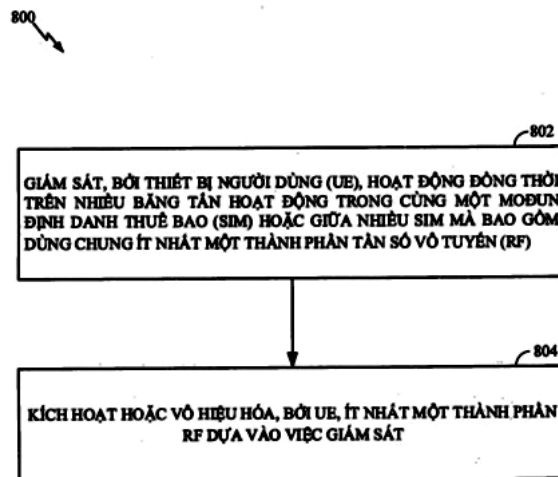


Fig.8

- (11) 103259 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07319 (85) 20/10/2023
(22) 29/04/2021 (86) PCT/CN2021/090904 29/04/2021
(87) WO2022/226874 A1 03/11/2022
- (51) *H01Q 3/46; H01Q 15/14; H04B 7/145; H04B 7/06; H01Q 15/00; H01Q 21/08*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); ZHANG, Yu (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Các khía cạnh của sáng chế đề xuất phương pháp và các thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị, phương pháp, hệ thống xử lý, và phương tiện đọc được bằng máy tính để xác định bộ điều hướng chùm sóng để áp dụng cho các nhóm gồm hai hoặc nhiều phần tử của bề mặt thông minh cấu hình lại được (reconfigurable intelligent surface - RIS). Bộ điều hướng chùm sóng được áp dụng cho các nhóm gồm các phần tử của RIS để hỗ trợ truyền thông tại tần số hoạt động bằng cách tái bức xạ các tín hiệu vô tuyến qua các phần tử của RIS. Ví dụ, bằng cách tạo nhóm các phần tử RIS theo các cách khác nhau và áp dụng bộ điều hướng chùm sóng (ví dụ, các trọng số tiền mã hóa) cho nhóm như thể nhóm đó là một phần tử RIS duy nhất, RIS có thể được tạo cấu hình lại để hoạt động theo cách khác nhằm phù hợp với các tần số hoạt động khác nhau của các tín hiệu vô tuyến.

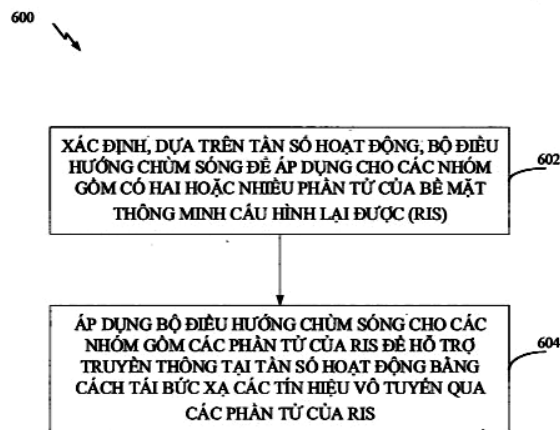


FIG.6

- (11) **103260 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07320** (85) 20/10/2023
- (22) 16/03/2022 (86) PCT/US2022/020556 16/03/2022
- (30) 17/244,779 29/04/2021 US (87) WO2022/231719 A1 03/11/2022
- (51) **G01S 5/00; G01S 19/48; G01S 19/21; G01S 19/39**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SHUMAN, Mohammed Aatur Rahman (US); SLOBODYANYUK, Volodimir (US); SHARMA, Arunandan (IN); VASSILOVSKI, Dan (US); PETIT, Jonathan (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng để truyền thông tin vị trí. Các kỹ thuật được mô tả để phát hiện tín hiệu bất thường như tín hiệu hệ thống định vị vệ tinh (satellite positioning system - SPS) giả mạo và để truyền ước lượng vị trí chính xác giữa các thiết bị người dùng (user equipment - UE) khi tín hiệu SPS không đáng tin cậy. UE xác định ước lượng vị trí được suy ra từ SPS và xác định mức độ tin cậy liên quan. Mức độ tin cậy được xác định dựa vào thời gian hoặc vị trí được suy ra từ tín hiệu SPS, ví dụ, so với thời gian cục bộ hoặc thông tin không phải SPS, chẳng hạn như ước lượng vị trí trước đó được lưu trữ, thông tin cảm biến không phải SPS và thông tin vị trí từ các UE khác. UE truyền thông tin vị trí đến các UE khác bao gồm ước lượng vị trí đã chọn, mức độ tin cậy và nguồn của ước lượng vị trí, ví dụ, trong đó ước lượng vị trí được suy ra từ SPS được chọn nếu mức độ tin cậy cao và ước lượng vị trí không được suy ra từ SPS được chọn nếu mức độ tin cậy thấp.

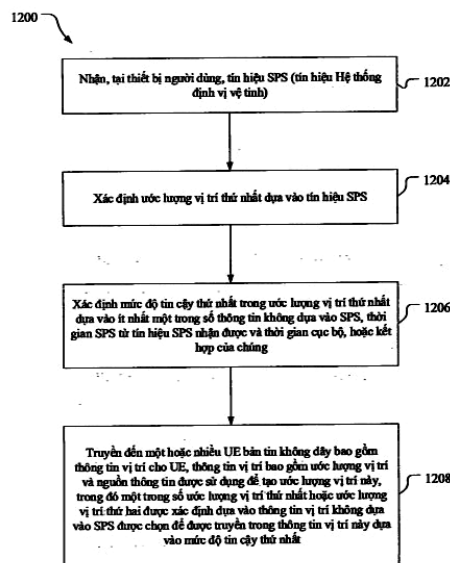


Fig.12

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103261 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07321 | (85) 20/10/2023 | |
| (22) 30/03/2022 | (86) PCT/US2022/022572 | 30/03/2022 |
| (30) 17/242,589 | 28/04/2021 | US (87) WO2022/231754 A1 |

(51) **G01S 7/28**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ASOK KUMAR, Jayanand (IN); SHEN, Manyuan (US); ZHANG, Xiaoxin (CN); RAI, Kapil (IN); KANDUKURI, Vikram (IN); BASARALU SUBRAMANYA, Prasanna (US); GARDNER, James (US); JONES, Vincent Knowles (US); VAN NEE, Didier Johannes Richard (NL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH KHOẢNG CÁCH ĐẾN ĐỐI TƯỢNG VỚI CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật cảm biến tần số vô tuyến (radio frequency - RF) bằng cách sử dụng một thiết bị không dây. Ví dụ về phương pháp xác định khoảng cách đến đối tượng với cảm biến tần số vô tuyến bao gồm các bước truyền tín hiệu tần số vô tuyến với kênh truyền trên thiết bị không dây, nhận tín hiệu rõ ràng với kênh nhận trên thiết bị không dây tại thời điểm thứ nhất, sao cho tín hiệu rõ ràng dựa vào tín hiệu tần số vô tuyến, nhận tín hiệu được phản xạ với kênh nhận trên thiết bị không dây tại thời điểm thứ hai, sao cho tín hiệu được phản xạ dựa vào tín hiệu tần số vô tuyến phản xạ từ đối tượng, và xác định khoảng cách đến đối tượng dựa ít nhất một phần vào độ chênh lệch giữa thời điểm thứ nhất và thời điểm thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến máy để xác định khoảng cách đến đối tượng với cảm biến tần số vô tuyến.

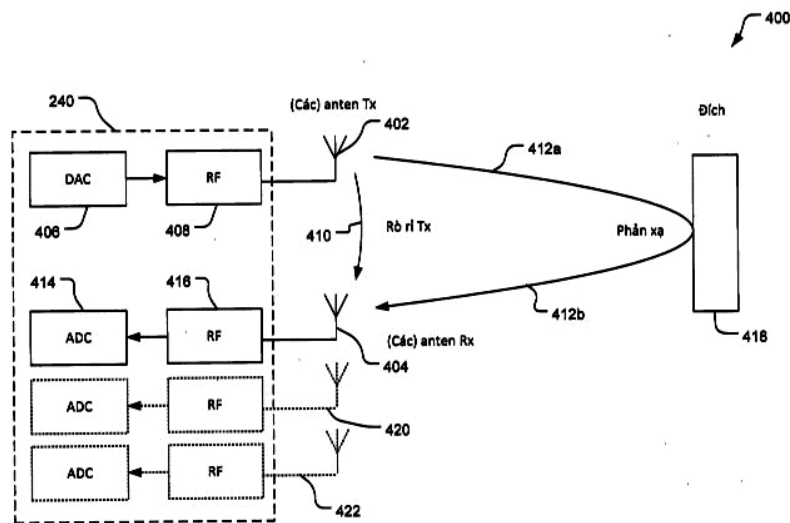


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 103262 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07322 | (85) 20/10/2023 | |
| (22) 07/03/2022 | (86) PCT/US2022/019092 | 07/03/2022 |
| (30) 17/245,471 | 30/04/2021 | US (87) WO2022/231698 A1 03/11/2022 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Lin (US); TIAN, Bin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DO THIẾT BỊ NÀY THỰC HIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây do thiết bị này thực hiện. Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị và hệ thống để tăng công suất truyền của thiết bị truyền thông không dây hoạt động trên các kênh không dây giới hạn mật độ phổ công suất (power spectral density - PSD). Một số phương án triển khai đề cập cụ thể hơn đến các thiết kế đơn vị dữ liệu giao thức theo giao thức hội tụ lớp vật lý (physical layer convergence protocol - PLCP) (physical layer convergence protocol protocol data unit - PPDU) hỗ trợ cuộc truyền phân tán. Theo một số phương án triển khai, điểm truy cập (access point - AP) có thể truyền khung khởi tạo yêu cầu PPDU dựa vào bộ khởi tạo (trigger-based- TB) từ trạm (station - STA) không dây, trong đó khung khởi tạo mang thông tin phân bổ RU chỉ báo số lượng (N) tone được phân bổ, cho STA và mang thông tin phân tán tone chỉ báo liệu N tone có được phân bổ cho cuộc truyền liên kết hoặc cuộc truyền phân tán hay không. Theo một số phương án triển khai khác, AP hoặc STA có thể truyền PPDU mang thông tin báo hiệu phân tán chỉ báo liệu PPDU có được truyền dưới dạng cuộc truyền liên kết hoặc cuộc truyền phân tán hay không.

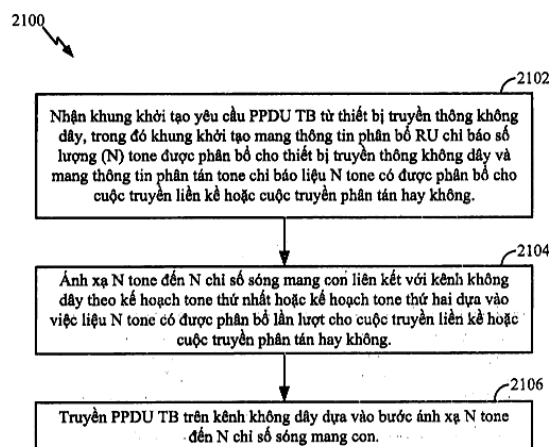


Fig. 21

- (11) **103263 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07323** (85) 20/10/2023
- (22) 25/03/2022 (86) PCT/US2022/022002 25/03/2022
- (30) 17/246,281 30/04/2021 US (87) WO2022/231743 A1 03/11/2022
- (51) **H04W 74/00; H04L 5/00; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền một hoặc nhiều bản tin truy cập ngẫu nhiên trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên giữa UE và trạm gốc. UE có thể nhận tín hiệu điều khiển bao gồm cấu hình quan hệ không gian để truyền, bởi UE, tín hiệu đường lên. Cấu hình quan hệ không gian có thể chỉ báo rằng việc truyền tín hiệu đường lên là qua chùm sóng truyền được sử dụng trong việc truyền một trong các bản tin truy cập ngẫu nhiên, cấu hình quan hệ không gian có thể tạo cấu hình phần tử thông tin (information element - IE) quan hệ không gian để nhận dạng bản tin truy cập ngẫu nhiên. UE có thể nhận cấu hình quan hệ không gian nhận dạng bản tin truy cập ngẫu nhiên, và UE có thể truyền tín hiệu đường lên nhờ sử dụng cùng một chùm sóng truyền được sử dụng để truyền bản tin truy cập ngẫu nhiên.

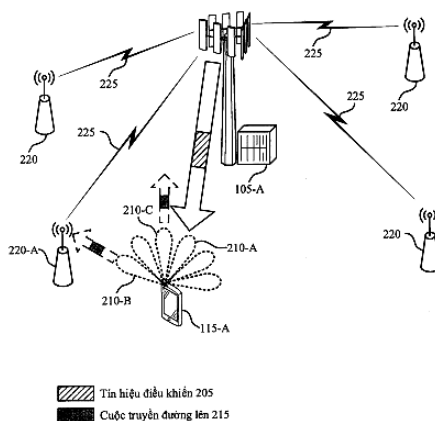


Fig.2

- (11) **103264 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07324** (85) 20/10/2023
- (22) 15/04/2022 (86) PCT/US2022/071738 15/04/2022
- (30) 17/245,903 30/04/2021 US (87) WO2022/232746 A1 03/11/2022
- (51) **H01L 21/60; H01L 21/683; H01L 21/56**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WENG, Li-Sheng (US); WE, Hong Bok (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ BAO GỒM LIÊN KẾT ĐA KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm liên kết mật độ cao đa khuôn bao gồm: khuôn cầu nối có nhiều liên kết thứ nhất và nhiều liên kết thứ hai. Thiết bị cũng bao gồm khuôn thứ nhất có nhiều tiếp điểm thứ nhất và nhiều tiếp điểm thứ hai, trong đó nhiều tiếp điểm thứ hai được ghép nối với nhiều liên kết thứ nhất của khuôn cầu nối. Thiết bị cũng bao gồm khuôn thứ hai có nhiều tiếp điểm thứ nhất và nhiều tiếp điểm thứ hai, trong đó nhiều tiếp điểm thứ hai được ghép nối với nhiều liên kết thứ hai của khuôn cầu nối. Nhiều tiếp điểm thứ hai và các liên kết được ghép nối có độ cao nhỏ hơn nhiều tiếp điểm thứ nhất của khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo thiết bị có liên kết đa khuôn.

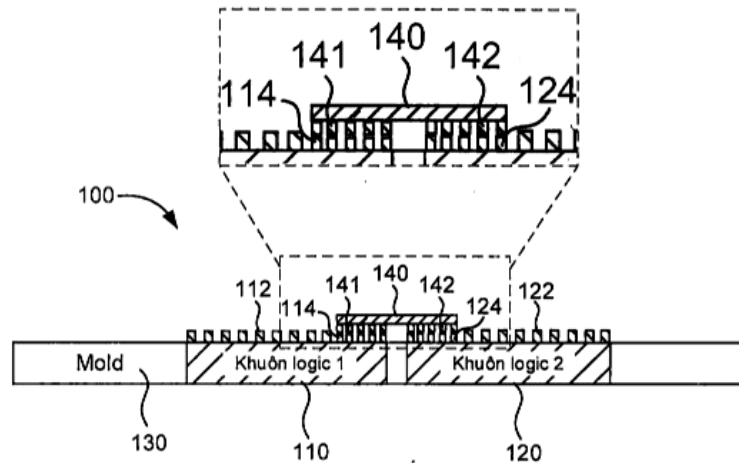


FIG. 1

- (11) 103265 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07325 (85) 20/10/2023
 (22) 28/02/2022 (86) PCT/US2022/070879 28/02/2022
 (30) 17/244,745 29/04/2021 US (87) WO2022/232722 A1 03/11/2022
 (51) *G01S 5/02*
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) PP, Aswin (IN); VERMA, Sandeep Kumar (IN); GAMP, Sanath Kumar (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để ước lượng vị trí. Theo một khía cạnh, quy trình ước lượng vị trí yêu cầu thu nhận (a) ít nhất một ước lượng khoảng cách trực tiếp tương ứng với khoảng cách giữa một hoặc nhiều thiết bị xen giữa, (b) ít nhất một ước lượng góc trực tiếp tương ứng với góc sai được tạo ra bao gồm một hoặc nhiều thiết bị xen giữa, hoặc cả hai (a) và (b). Dựa trên (a) ít nhất một ước lượng khoảng cách trực tiếp tương ứng với khoảng cách giữa các thiết bị bao gồm một hoặc nhiều thiết bị xen giữa, (b) ít nhất một ước lượng góc trực tiếp tương ứng với góc sai được tạo ra bao gồm một hoặc nhiều thiết bị xen giữa, hoặc cả hai (a) và (b), ước lượng khoảng cách gián tiếp giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai hoặc ước lượng góc gián tiếp bao gồm thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai được xác định. Thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai có thể nằm ngoài phạm vi của nhau đối với phép đo khoảng cách trực tiếp.

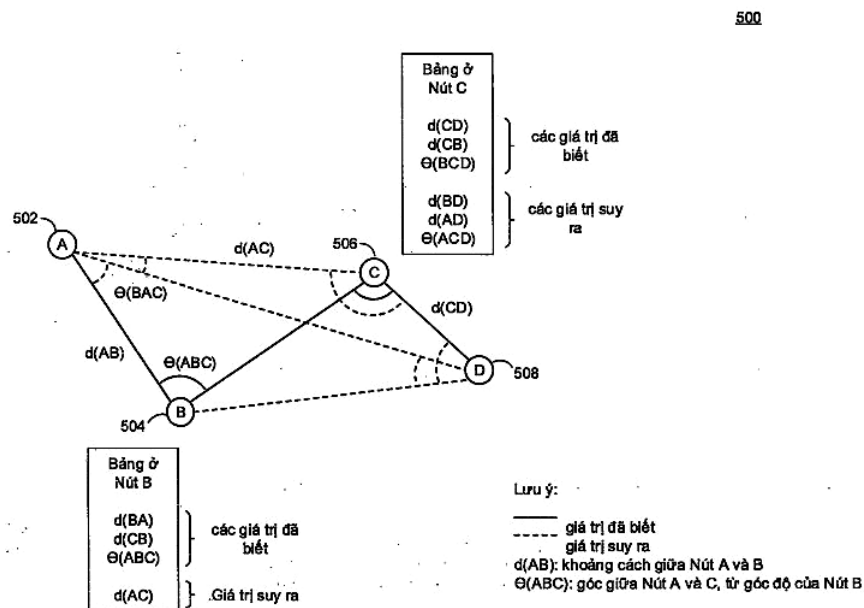


FIG. 5

- (11) 103266 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07326 (85) 20/10/2023
 (22) 24/02/2022 (86) PCT/US2022/017710 24/02/2022
 (30) 17/241,964 27/04/2021 US (87) WO2022/231688 A1 03/11/2022
 (51) *H04L 1/16; H04J 13/00; H04L 5/00; H04L 1/18; H04J 11/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) WANG, Xiaojie (CN); LI, Junyi (US); GUPTA, Piyush (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thiết bị không dây. Ví dụ, thiết bị không dây (ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE), trạm gốc) có thể truyền tập hợp các bản tin dữ liệu đến tập hợp các UE, tập hợp các bản tin dữ liệu bao gồm một hoặc nhiều bản tin dữ liệu cho mỗi UE trong số tập hợp các UE. Mỗi UE có thể chọn chuỗi tương ứng biểu diễn phản hồi liên kết với một hoặc nhiều bản tin dữ liệu, chuỗi được chọn từ bộ trữ chuỗi bao gồm nhiều chuỗi thứ nhất biểu diễn phản hồi báo nhận và nhiều chuỗi thứ hai biểu diễn phản hồi báo không nhận, các chuỗi riêng lẻ của ít nhất tập hợp các chuỗi thứ hai không trực giao với nhau. Mỗi UE có thể truyền chuỗi được chọn tương ứng đến thiết bị không dây qua tập hợp tài nguyên thời gian và tần số dùng chung được dùng chung cho các bản tin phản hồi từ tập hợp các UE.

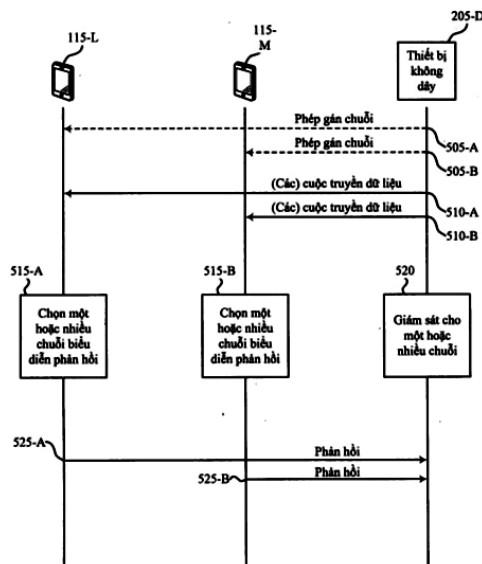


FIG. 5

500

- (11) **103267 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07327** (85) 20/10/2023
- (22) 28/03/2022 (86) PCT/US2022/071374 28/03/2022
- (30) 17/244,293 29/04/2021 US (87) WO2022/232733 A1 03/11/2022
- (51) **H01L 29/205; H01L 21/8249; H01L 21/8258; H01L 23/00; H01L 23/48; H01L 29/737; H01L 29/40; H01L 29/417; H01L 29/423; H01L 21/331; H01L 27/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUTTA, Ranadeep (US); KIM, Jonghae (US); LAN, Je-Hsiung (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN BÁN DẪN BAO GỒM TRANZITO LƯỜNG CỰC CÓ TIẾP GIÁP KHÔNG ĐỒNG NHẤT VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM TRANZITO LƯỜNG CỰC CÓ TIẾP GIÁP KHÔNG ĐỒNG NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm tranzito lưỡng cực có tiếp giáp không đồng nhất và phương pháp chế tạo linh kiện bán dẫn bao gồm tranzito lưỡng cực có tiếp giáp không đồng nhất. Theo một khía cạnh, tranzito lưỡng cực có tiếp giáp không đồng nhất (HBT) bao gồm cực thu phụ được bố trí trên cực thu. Cực thu có phần tiếp xúc cực thu được bố trí trên cực thu phụ và được định vị trên mặt thứ nhất của tranzito lưỡng cực có tiếp giáp không đồng nhất. HBT bao gồm cực phát được bố trí trên lớp phủ cực phát. Cực phát có phần tiếp xúc cực phát được bố trí trên lớp phủ cực phát và được định vị trên mặt thứ hai của tranzito lưỡng cực có tiếp giáp không đồng nhất. HBT bao gồm cực nền có phần tiếp xúc cực nền được định vị trên mặt thứ hai của tranzito lưỡng cực có tiếp giáp không đồng nhất.

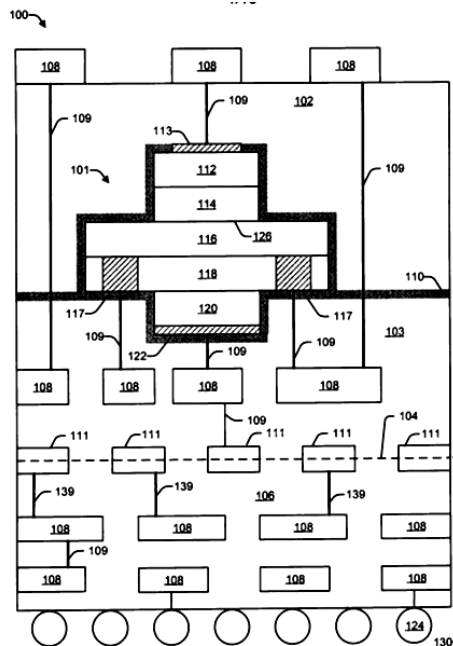


FIG. 1

- (11) 103268 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07328 (85) 20/10/2023
(22) 28/04/2021 (86) PCT/CN2021/090473 28/04/2021
(87) WO2022/226824 A1 03/11/2022

(51) H04B 7/06

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); ZHANG, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất cấu hình để phân cụm các phần tử bề mặt thông minh cấu hình lại được (reconfigurable intelligent surface - RIS). Thiết bị nhận, từ bộ điều khiển RIS, cấu hình cụm RIS bao gồm nhiều cụm. Thiết bị thực hiện thủ tục huấn luyện chùm sóng trên nhiều cụm của RIS. Thủ tục huấn luyện chùm sóng bao gồm truyền một chuỗi gồm nhiều tín hiệu tham chiếu đến từng cụm trong số nhiều cụm. Thiết bị truyền, đến trạm gốc, chỉ báo phản hồi cho biết cấu hình tối ưu cho từng cụm trong số nhiều cụm dựa ít nhất vào thủ tục huấn luyện chùm sóng. Thiết bị nhận tín hiệu đường xuống được phản xạ bởi một tập hợp hoặc một nhóm các cụm của RIS từ trạm gốc.

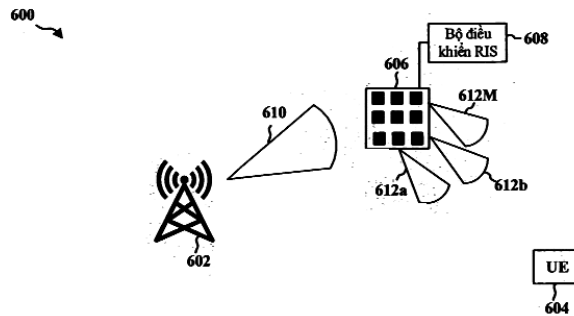


FIG.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103269 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07329 | (85) 20/10/2023 | |
| (22) 28/04/2021 | (86) PCT/CN2021/090475 | 28/04/2021 |
| | (87) WO2022/226825 A1 | 03/11/2022 |

(51) **H04B 7/145; H04B 7/06; H04B 7/0408; H04B 7/0417**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); ZHANG, Yu (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN, THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP VÀ THIẾT BỊ NHẬN ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị truyền, thiết bị chuyển tiếp và thiết bị nhận để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền có thể lựa chọn chỉ báo hạt sẽ được thiết bị chuyển tiếp sử dụng, chẳng hạn như thiết bị thụ động có bề mặt thông minh có thể cấu hình lại, để tạo ra cấu hình để phản xạ hoặc chuyển tiếp tín hiệu. Thiết bị truyền có thể truyền chỉ báo của hạt đến thiết bị chuyển tiếp. Thiết bị truyền có thể truyền các tín hiệu đến thiết bị nhận thông qua thiết bị chuyển tiếp. Thiết bị truyền có thể nhận các phép đo tín hiệu. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

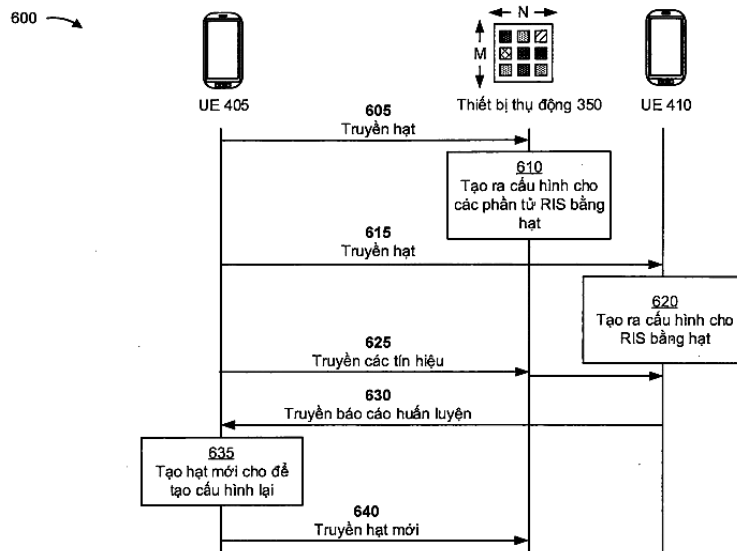


Fig.6

- (11) **103270 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07332** (85) 26/12/2019
(22) 25/05/2018 (86) PCT/CN2018/088378 25/05/2018
(30) 201710772275.0 31/08/2017 CN (87) WO2019/041908 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) **H01L 27/32**

(62) 1-2019-07362

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) Zhifeng ZHAN (CN); Peng HUANG (CN); Yanxin WANG (CN); Shuquan YANG (CN); Wei WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CẤU TRÚC NỐI DÂY, LỚP NỀN HIỂN THỊ, VÀ MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nối dây, lớp nền hiển thị và màn hình, và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật màn hình, cấu trúc nối dây theo sáng chế bao gồm phần thân có các mẫu rỗng; phần thân có phía thứ nhất và phía thứ hai, mà được bố trí đối diện với nhau dọc theo hướng kéo dài của cấu trúc nối dây, và cả phía thứ nhất và phía thứ hai đều có dạng sóng; phần thân có các phần tử dẫn điện được nối liên tiếp dọc theo hướng kéo dài của cấu trúc nối dây; và trong mỗi phần tử dẫn điện, chiều dài của phần nhô ở phía thứ nhất theo hướng kéo dài của cấu trúc nối dây khác với chiều dài của phần nhô ở phía thứ hai theo hướng kéo dài của cấu trúc nối dây.

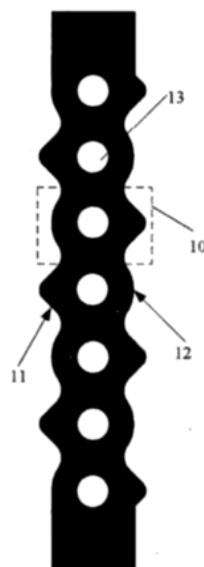
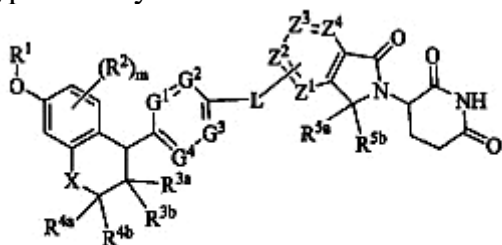


Fig.1

- (11) **103271 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07333** (85) 20/10/2023
 (22) 29/03/2022 (86) PCT/CN2022/083597 29/03/2022
 (30) 202110332995.1 29/03/2021 CN (87) WO2022/206737 06/10/2022
 202110666964.X 16/06/2021 CN
 202110870938.9 30/07/2021 CN
 202111097026.9 18/09/2021 CN
 (51) **C07D 401/14; C07D 403/14; A61K 31/4725; A61P 35/00**
 (71) **1. JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)**
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No.279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, China
 (72) YANG, Fanglong (CN); YU, Nan (CN); LIU, Zhiwei (CN); HE, Feng (US); TAO,
 Weikang (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT TETRAHYDRONAPHTALEN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ
 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

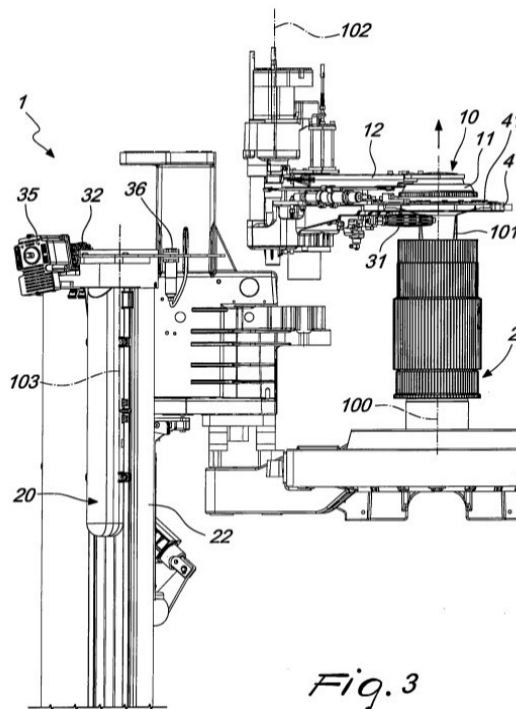
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tetrahydronaphthalen, và phương pháp điều chế nó và dược phẩm chứa nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp chất tetrahydronaphthalen được thể hiện bằng công thức chung (I), phương pháp điều chế nó, dược phẩm chứa hợp chất này



(I)

- (11) 103272 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07334 (85) 20/10/2023
 (22) 29/03/2022 (86) PCT/EP2022/058319 29/03/2022
 (30) 102021000014318 01/06/2021 IT (87) WO2022/253479 08/12/2022
 (51) **D04B 15/02; D04B 9/46; D04B 9/56; D04B 9/40**
 (71) **LONATI S.P.A. (IT)**
 VIA FRANCESCO LONATI, 3, 25124 BRESCIA, ITALY
 (72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) MÁY DỆT KIM TRÒN DÙNG CHO HÀNG DỆT KIM HOẶC TƯƠNG TỰ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG DẠNG ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim tròn với ống kim được tạo kết cấu để tạo ra vật dụng hình ống và bao gồm dụng cụ thu biến đi qua giữa vị trí thu biến, mà ở đó nó được bố trí đồng trục xung quanh ống kim để thu biến vật dụng sản xuất và vị trí để giải phóng nó ở trạm mà được đặt cách đều nhau từ ống kim, ở trạm là dụng cụ rẽ hướng bao gồm phần phía dưới tạo thành cửa nạp, phần phía dưới của dụng cụ rẽ hướng được thiết kế để tích lũy đồng trục vật dụng sản xuất để rẽ hướng, máy dệt kim tròn bao gồm phương tiện kéo hoạt động theo lệnh ở bề mặt ngoài của vật dụng hình ống và được làm thích ứng để vận chuyển một phần vật dụng sản xuất ở một vùng tích lũy, dụng cụ rẽ hướng được kết hợp với phương tiện hút để vận chuyển một phần vật dụng sản xuất dạng ống được vận chuyển trong vùng tích lũy về phía phần phía dưới của dụng cụ rẽ hướng thông qua cửa nạp.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103273 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07335 | (85) 20/10/2023 | |
| (22) 23/05/2022 | (86) PCT/JP2022/021143 | 23/05/2022 |
| (30) 2021-103989 | 23/06/2021 | JP (87) WO2022/270193 |
| | | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2023

(51) **C10B 21/10**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

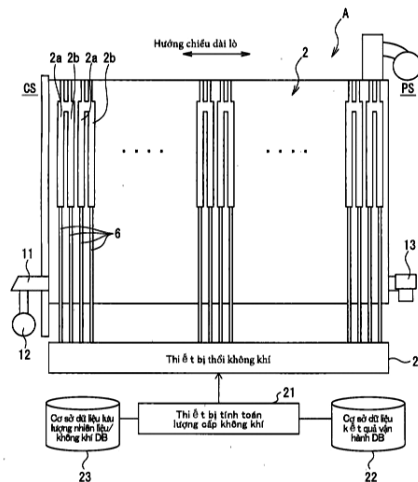
(72) KAWASHIMA Tomoyuki (JP); IKEDA Norimasa (JP); HIGASHI Yuki (JP); OKADA Jun (JP); OZAWA Noriko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **LÒ CỐC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH SỰ PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ TRONG LÒ CỐC, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến lò cốc, phương pháp điều chỉnh sự phân bố nhiệt độ trong lò cốc, phương pháp vận hành lò cốc và phương pháp sản xuất cốc, mà có thể điều chỉnh sự phân bố nhiệt độ theo hướng chiều dài lò trong buồng đốt bằng cách cấp không khí với lượng thích hợp cho ống khói có nhiệt độ đốt của buồng đốt giảm. Lò cốc (A) bao gồm: thiết bị thổi không khí (20) được nối, khi hoạt động với một hệ thống cấp nhiên liệu và hệ thống cấp không khí trong buồng đốt (2), với hệ thống cấp nhiên liệu còn lại để cấp không khí cho mỗi ống khói (2a), (2b) bằng cách chuyển hướng hệ thống cấp nhiên liệu khác; và thiết bị tính toán lượng cấp không khí (21) được cấu hình để tính toán sự thiếu hụt lưu lượng không khí cho từng ống khói (2a), (2b) dựa trên nhiệt độ đo được trong mỗi ống khói (2a), (2b) trong buồng đốt (2). Thiết bị thổi không khí (20) cấp không khí với lượng tương ứng với sự thiếu hụt lưu lượng không khí được tính toán bởi thiết bị tính toán lượng cấp không khí (21) cho các ống khói (2a), (2b) có sự thiếu hụt lưu lượng không khí.

FIG. 6



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103274 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07337 | (85) 20/10/2023 | |
| (22) 05/07/2021 | (86) PCT/CN2021/104477 | 05/07/2021 |
| | (87) WO2023/279237 | 12/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2023

(51) **H04L 5/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) CAO, Wei (CN); ZHANG, Nan (CN); DOU, Jianwu (CN); TIAN, Kaibo (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA CÁC TÍN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật được mô tả để chỉ báo các đặc trưng (ví dụ, thông tin điều khiển liên quan đến cấu hình và/hoặc thông tin điều khiển liên quan đến lập lịch) của các tín hiệu được chuyển tiếp bởi nút thông minh đến trạm cơ sở (base station, BS) và/hoặc đến thiết bị người dùng (user equipment, UE). Phương pháp truyền thông không dây ví dụ bao gồm bước nhận, bởi nút mạng thứ nhất từ nút mạng thứ hai, thông tin cấu hình để tạo cấu hình nút mạng thứ nhất, và truyền, bởi nút mạng thứ nhất đến nút truyền thông hoặc đến nút mạng thứ hai, tín hiệu thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất theo thông tin cấu hình, trong đó, trước khi truyền, nút mạng thứ nhất nhận được từ nút mạng thứ hai hoặc từ nút truyền thông tín hiệu thứ hai bao gồm thông tin thứ hai mà gồm thông tin thứ nhất.

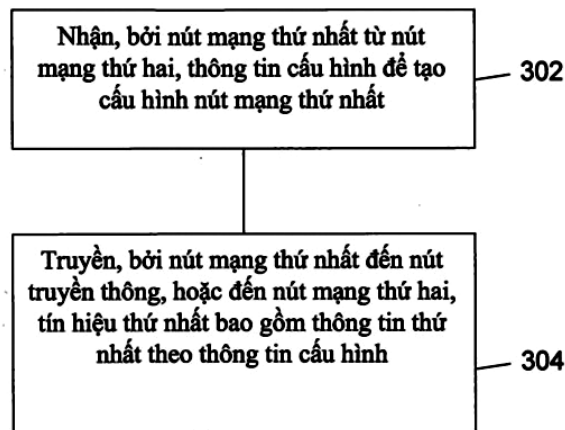


FIG. 3

- (11) **103275 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07339** (85) 20/10/2023
(22) 22/03/2022 (86) PCT/IT2022/050064 22/03/2022
(30) 102021000006839 22/03/2021 IT (87) WO2022/201211 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2024

(51) **A61K 9/00; A61K 47/12; A61K 47/36; A61K 31/00; A61K 47/22**

(71) **OMISAN FARMACEUTICI S.R.L. (IT)**

VIA GALILEO GALILEI SNC, 00012 GUIDONIA MONTECELIO (RM), ITALY

(72) VONA, Nevio (IT); QUATTROCCHI, Walter (IT); DEL VECCHIO, Giuseppe (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KHU TRÚ DÙNG CHO MẮT HÒA TAN TRONG NƯỚC CHỨA LUTEIN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Quy trình sản xuất chế phẩm khu trú dùng cho mắt hữu ích làm chất thay thế nước mắt và chất để điều trị hội chứng thị giác do sử dụng máy tính và sản phẩm liên quan được bộc lộ. Ngoài các thành phần hòa tan trong nước điển hình của thuốc nhỏ mắt dạng nước hoặc gel, chế phẩm này còn chứa dung dịch mixen ổn định (hoặc vi nhũ tương) của lutein với vitamin E TPGS.

Quy trình bào chế bao gồm trình tự bốn bước: trong bước thứ hai, việc bào chế thành phần dầu bao gồm vitamin E TPGS và lutein được thực hiện bằng cách chuyển vitamin E TPGS sang trạng thái lỏng và bổ sung lutein vào nó trong điều kiện khuấy ổn định và ở nhiệt độ từ 90-170°C. Trong bước thứ ba, sự tạo thành dung dịch mixen lutein/TPGS được tạo huyền phù ổn định trong dung dịch nước được thực hiện bằng cách bổ sung từ từ và trong điều kiện khuấy, dung dịch nước đã được gia nhiệt trước đó đến 80-90°C vào dung dịch dầu, và tiếp tục khuấy ở nhiệt độ cao hơn đến khi dung dịch mixen màu cam trong suốt và đồng nhất quang học được tạo thành.

- (11) **103276 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07341** (85) 20/10/2023
(22) 31/03/2022 (86) PCT/JP2022/016403 31/03/2022
(30) 2021-061021 31/03/2021 JP (87) WO2022/211000 06/10/2022
(51) **C08B 31/12; C08H 99/00**
(71) **1. NAGASE & CO., LTD. (JP)**
1-17, Shinmachi 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5508668, Japan
2. NAGASE CHEMTEX CORPORATION (JP)
1-17, Shinmachi 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5508668, Japan
3. HAYASHIBARA CO., LTD. (JP)
675-1, Fujisaki, Naka-ku, Okayama-shi, Okayama 7028006, Japan
(72) OTA, Kusuo (JP); NOZAKI, Takahiro (JP); TANAKA, Atsushi (JP); HOSOMI, Tetsuya (JP); NISHIMOTO, Tomoyuki (JP); MIYATA, Manabu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME TAN TRONG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA HẤP THỤ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất polyme tan trong nước với hiệu suất sản xuất cao, và phương pháp sản xuất nhựa hấp thụ nước có đặc tính hấp thụ nước tuyệt vời. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất polyme tan trong nước, bao gồm các bước: (a1) làm giảm phân tử lượng của tinh bột để thu được tinh bột được phân hủy một phần; và (a2) đưa nhóm chức dạng ion vào tinh bột đã được phân hủy một phần thu được trong bước (a1).

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 103277 A | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07343 | | (85) 20/10/2023 | |
| (22) 21/06/2022 | | (86) PCT/EP2022/066889 | 21/06/2022 |
| (30) 21183993.1 | 06/07/2021 | EP (87) WO2023/280565 | 12/01/2023 |

(51) **F26B 3/06; F26B 17/26**

(71) **RWE GENERATION NL B.V. (NL)**

Amerweg 1, 4931 NC Geertruidenberg, The Netherlands

(72) Johannes Theodorus Gerardus Marie EURLINGS (NL); Carlo Jacobus Johannes Maria DE BEST (NL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH LÀM KHÔ CHẤT THẢI**

(57) Theo sáng chế, chất thải 7 được làm khô bằng cách cho chất thải 7 vào sàn 4 bao gồm một số đoạn sàn 34, 44, 46 và bằng cách vận chuyển chất thải 7 bằng cơ chế sàn đẩy, trong đó chỉ một phần của các đoạn sàn 34, 44, 46 được di chuyển tại một thời điểm theo hướng chuyển động 8 hoặc hướng ngược lại 61. Năng lượng để làm khô chất thải 7 được cung cấp bởi không khí ấm 11 thông qua các lỗ 38 trong các đoạn sàn 34, 44, 46 từ buồng áp suất 3 thông qua sàn 4 vào chất thải 7 và thông qua chất thải 7.

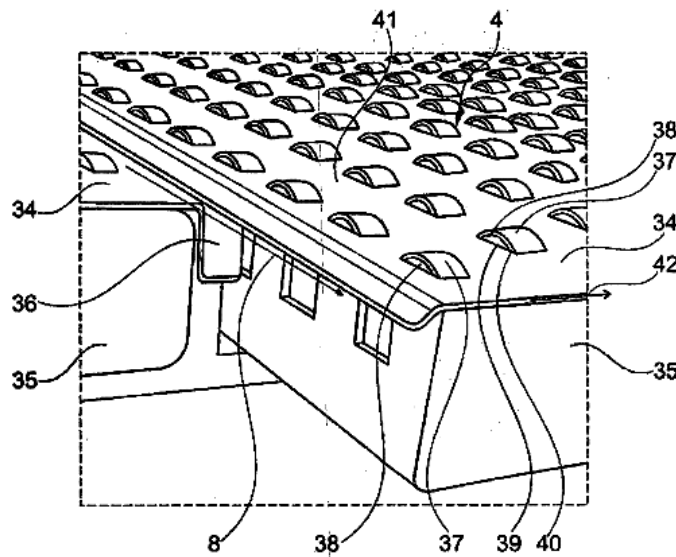


Fig. 3

- (11) 103278 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07345
(22) 20/10/2023
(30) 63/423,067 07/11/2022 US
112102450 18/01/2023 TW
63/458,172 10/04/2023 US
63/458,171 10/04/2023 US
18/331,962 09/06/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2023

(51) A47G 19/22; F16B 1/00

(71) EVOLUTIVE LABS CO., LTD. (TW)

7F., No. 269, Chongyang Rd., Nangang Dist., Taipei City 11573, Taiwan

(72) LU, JUI-CHEN (TW); WANG, CHING-YU (TW); HUNG, YU-TING (TW);
CHIANG, YU-CHANG (TW); HO, CHENG-CHE (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) ĐỒ ĐỰNG VÀ NẮP VÀ PHỤ KIỆN ĐÍNH KÈM CỦA NÓ

- (57) Sáng chế đề xuất đồ đựng để chứa thức ăn hoặc chất lỏng. Đồ đựng bao gồm phần thân, nắp và phụ kiện đính kèm. Nắp được bố trí có thể tháo rời trên phần thân. Phụ kiện đính kèm được tạo kết cấu để bố trí trên nắp hoặc phần thân và bao gồm phần tử hút từ tính và cấu trúc kết nối. Phần tử hút từ tính độc lập với nắp và được làm thích ứng để nối từ tính với thiết bị điện tử di động, cấu trúc kết nối được bố trí giữa phần tử hút từ tính và nắp hoặc phần thân để cố định có chọn lọc phần tử hút từ tính ở vị trí thứ nhất hoặc vị trí thứ hai. Ít nhất một phần của cấu trúc kết nối được cố định vào nắp hoặc phần thân.

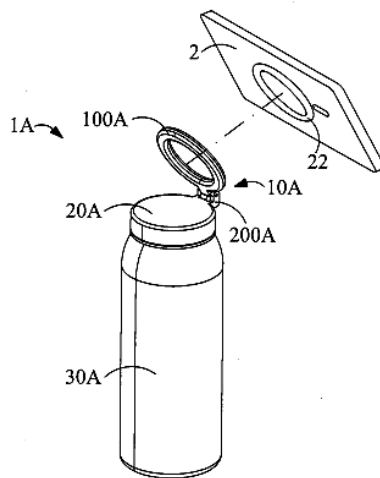


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103279 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07347 | (85) 23/10/2023 | |
| (22) 06/04/2022 | (86) PCT/CN2022/085413 | 06/04/2022 |
| (30) 202110438655.7 | 22/04/2021 CN | (87) WO2022/222752 |
| | | 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023

(51) **G06F 3/0483**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Yanan (CN); WANG, Bo (CN); CHEN, Guangjun (CN); JIANG, Xiuping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp hiển thị, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị điện tử có thể hiển thị giao diện của ứng dụng thứ nhất, trong đó giao diện của ứng dụng thứ nhất bao gồm cửa sổ thứ nhất và cửa sổ thứ hai, trang thứ nhất của ứng dụng thứ nhất được hiển thị trong cửa sổ thứ nhất, và trang thứ hai của ứng dụng thứ nhất được hiển thị trong cửa sổ thứ hai, và trang thứ hai là trang con của trang thứ nhất. Sau khi thiết bị điện tử có thể nhận thao tác khóa cửa sổ của người dùng, nếu thiết bị điện tử nhận thao tác được thực hiện bởi người dùng trên phần điều khiển mở trang mới trong trang thứ nhất, thì thiết bị điện tử có thể hiển thị trang thứ ba trong cửa sổ thứ nhất đáp lại thao tác này. Trang thứ ba là trang con của trang thứ nhất. Theo cách này, thiết bị điện tử có thể thực hiện cấu hình giao diện người dùng thích hợp và hiển thị đồng thời hai trang ở cùng một lớp để nâng cao khả năng tận dụng màn hình của thiết bị điện tử. Điều này giúp người dùng xử lý đồng thời hai tác vụ, để nâng cao hiệu suất xử lý.

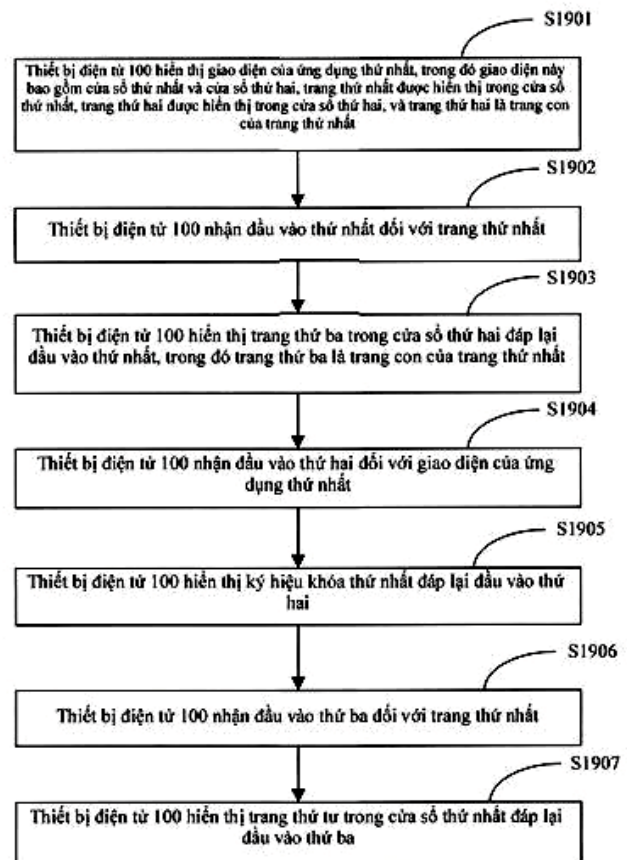


FIG. 19

- (11) **103280 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07348** (85) 23/10/2023
(22) 29/03/2022 (86) PCT/US2022/071407 29/03/2022
(30) 17/217,371 30/03/2021 US (87) WO2022/213065 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023

(51) **F21V 21/088; F21V 23/00**

(71) **NITE IZE, INC. (US)**

5660 Central Avenue, Boulder, Colorado 80301, United States of America

(72) ORMSBEE, Bowden (US); LUNDQUIST, Steven, L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng. Thiết bị móc carabiner chứa thân móc carabiner, thân móc carabiner có phần thứ nhất và phần thứ hai, phần thứ nhất và thứ hai được định ra bởi cánh tay hình chữ G, phần thứ nhất chứa phần mở móc carabiner, cánh tay hình chữ G liền kề với phần mở móc carabiner. Móc carabiner còn chứa cổng thứ nhất, cổng thứ nhất được định hướng để đóng và mở phần mở móc carabiner. Móc carabiner còn cổng thứ hai, cổng thứ hai mở rộng từ cánh tay hình chữ G đến một phần của thân móc carabiner, cổng thứ hai khi được đóng tách biệt phần thứ nhất của thân móc carabiner khỏi phần thứ hai của thân móc carabiner.

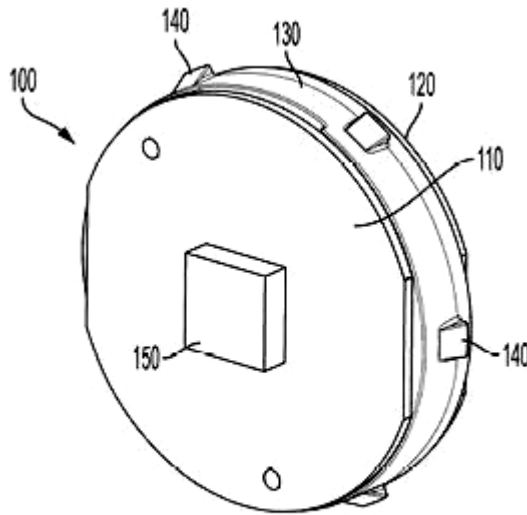


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103281 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07349 | (85) 23/10/2023 | |
| (22) 29/03/2022 | (86) PCT/US2022/071410 | 29/03/2022 |
| (30) 17/217,378 | 30/03/2021 | US (87) WO2022/213068 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023

(51) **H05B 45/20; H05B 47/16**

(71) **NITE IZE, INC. (US)**

5660 Central Avenue, Boulder, Colorado 80301, United States of America

(72) ORMSBEE, Bowden (US); LUNDQUIST, Steven, L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN CHIẾU SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN CHẾ ĐỘ/MÀU SẮC TRÊN MÔĐUN CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn chế độ/màu sắc trên môđun chiếu sáng, môđun chiếu sáng có chỉ nút đơn chứa: nhận sự phát động thứ nhất của nút đơn tại môđun chiếu sáng. Phương pháp còn chứa bước đáp lại sự phát động thứ nhất, bật thiết bị và hiển thị chế độ/màu sắc thứ nhất. Phương pháp còn chứa bước phát hiện rằng nút đơn được giữ xuống. Phương pháp còn chứa bước hiển thị nhiều chế độ/màu sắc trong trình tự được định thời, sao cho từng chế độ/màu sắc trong số nhiều chế độ/màu sắc được hiển thị trong khoảng thời gian được thiết lập trước. Phương pháp còn chứa bước phát hiện rằng nút đơn được giải phóng. Phương pháp còn chứa bước hiển thị chế độ/màu sắc được lựa chọn trong số nhiều chế độ/màu sắc mà đã được hiển thị khi nút đơn đã được giải phóng. Sáng chế còn đề cập đến môđun chiếu sáng.

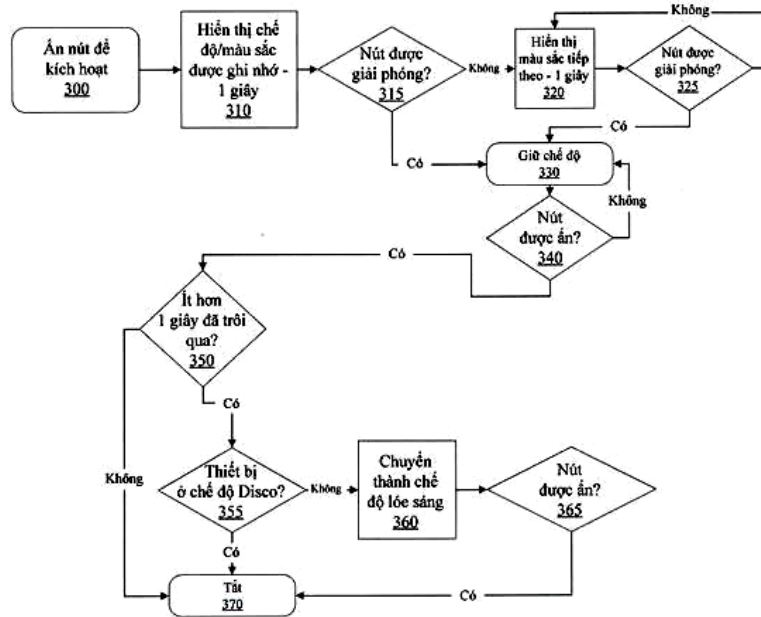


Fig. 3

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 103282 A | (43) 25/06/2024 | | |
| (21) 1-2023-07350 | (85) 23/10/2023 | | |
| (22) 18/03/2022 | (86) PCT/EP2022/057143 | | 18/03/2022 |
| (30) 21382230.7 | 23/03/2021 | EP | (87) WO2022/200206 |
| | | | 29/09/2022 |

(51) **A42B 3/22**

(71) **MANUFACTURAS TOMAS S.A. (ES)**

Calle Budapest 19,29 Polígono Industrial Cabezo Beaza, 30353 Cartagena (Murcia), Spain

(72) MURCIA GARCÍA, Alberto Manuel (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU BẮT CHẶT XOAY DÀNH CHO TẮM CHẮN MẶT MŨ BẢO HIỂM, TẮM CHẮN MẶT MŨ BẢO HIỂM, VÀ MŨ BẢO HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bắt chặt xoay dành cho tấm chắn mặt mũ bảo hiểm mà, áp dụng được để hợp nhất nó trên cả hai phía của mũ bảo hiểm (2) để cố định tấm chắn mặt (3) vào đó, và bao gồm hai phần có thể được ghép nối với nhau: phần thứ nhất hay phần cố định (4), mà nó được hợp nhất vào trong bề mặt của mũ bảo hiểm (2), và phần thứ hai hay phần xoay (5), mà nó được hợp nhất vào tấm chắn mặt (3), cho phép chuyển động quay của tấm chắn mặt này so với mũ bảo hiểm (2) để mở nó và đóng nó, trong đó phần cố định (4) bao gồm một số phần tử được ghép nối với nhau bao gồm khe hở (6) với các phần tử khóa rút lại được (7) để nhận và khóa phần xoay (5); và trong đó phần xoay (5) này, về phần mình, bao gồm một số phần tử được ghép nối với nhau bao gồm phần nhô được tạo hình dáng hình nấm (8), mà nó ấn vừa vào trong khe hở (6) của phần cố định (4) được khóa liên động trong các phần tử khóa (7) và nút (9) mà, khi được ấn, tháo các phần tử khóa (7) ra để tách tấm chắn mặt (3) ra. Sáng chế cũng đề cập đến tấm chắn mặt mũ bảo hiểm và mũ bảo hiểm.

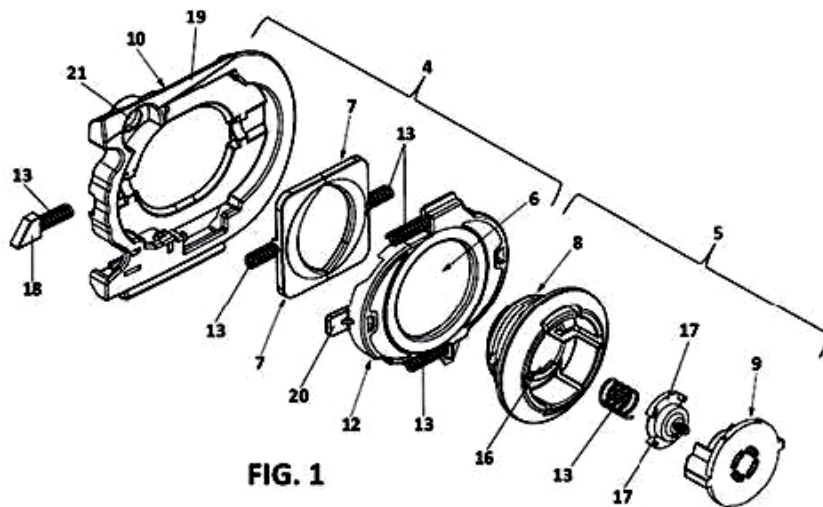
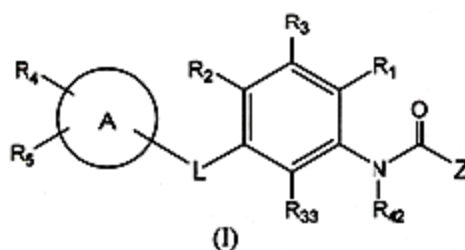


FIG. 1

- (11) **103283 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07355** (85) 23/10/2023
 (22) 14/04/2022 (86) PCT/FI2022/050249 14/04/2022
 (30) 20217071 16/04/2021 FI (87) WO2022/219246 20/10/2022
 (51) **C07D 205/04**; C07D 495/04; A61P 35/00; C07D 205/08; C07D 207/277; C07D 211/78; C07D 263/24; C07D 275/02; C07D 333/48; C07D 401/12; C07D 403/04; C07D 403/12; C07D 405/12; A61K 31/4015; A61P 29/00
 (71) **ORION CORPORATION (FI)**
 Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland
 (72) AHLMARK, Marko (FI); DIN BELLE, David (FI); NOUTSIAS, Dimitris (GR); PIETIKÄINEN, Pekka (FI); RUMMAKKO, Petteri (FI); SIPIÄ, Julius (FI); WOHLFAHRT, Gerd (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ MIỀN LIÊN KẾT VÙNG TĂNG CƯỜNG PHIÊN MÃ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) trong đó A, Z, L, R₁, R₂, R₃, R₄, R₅ và R₃₃ được định nghĩa như trong bản mô tả, hoặc muối dược dụng của nó và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất có công thức (I) có hoạt tính ức chế miền liên kết vùng tăng cường phiên mã. Hợp chất này hữu ích để sử dụng làm thuốc trong điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh trong đó quá trình ức chế miền liên kết vùng tăng cường phiên mã được yêu cầu, như bệnh ung thư và bệnh đau mãn tính.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103284 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07356 | (85) 23/10/2023 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/JP2021/013890 | 31/03/2021 |
| | (87) WO2022/208752 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023

(51) **G06Q 40/02**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) KISHIKAWA, Keisuke (JP); KURASAWA Yuji (JP); NISHI Atsushi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG TẠO THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tạo thông tin (STM) tạo thông tin mô phỏng cho mục đích trả nợ của khách hàng. Hệ thống tạo thông tin này bao gồm: phương tiện tạo và hiển thị thông tin (110) để tạo thông tin mô phỏng trên cơ sở thông tin trả nợ đã định trước bao gồm ít nhất một số tiền đã vay hoặc một thời gian trả nợ là mục đích trả nợ, và khiến phương tiện hiển thị đã định trước (25) hiển thị thông tin mô phỏng. Phương tiện tạo và hiển thị thông tin (110) khiến phương tiện hiển thị (25) hiển thị đánh giá thứ nhất (406) được đưa ra cho khách hàng khi việc thanh toán được thực hiện theo số tiền đã ấn định trước hoặc theo số tiền bằng hoặc lớn hơn số tiền đã ấn định vào ngày đến hạn thanh toán khoản nợ hoặc giai đoạn trước ngày đến hạn thanh toán, và đánh giá thứ hai (407) được đưa ra cho khách hàng khi số tiền đã ấn định chưa được thanh toán, đánh giá thứ hai thấp hơn đánh giá thứ nhất. Vật ghi đọc được bằng máy tính chứa chương trình khiến máy tính thực thi phương pháp xử lý thông tin trong hệ thống tạo thông tin (STM) tạo thông tin mô phỏng cho mục đích trả nợ của khách hàng cũng được đề xuất.

- (11) **103285 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07359** (85) 23/10/2023
(22) 28/04/2022 (86) PCT/EP2022/061287 28/04/2022
(30) 2104874 07/05/2021 FR (87) WO2022/233688 10/11/2022
(51) **C10G 1/00; C10G 9/36; C10G 69/06; C10G 1/10; C10G 65/12**
(71) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
1 et 4 avenue de Bois Préau, 92500 RUEIL-MALMAISON, France
(72) DE SOUSA DUARTE Marisa (PT); DECOTTIGNIES Dominique (FR); SOUCHON, Vincent (FR); WEISS Wilfried (FR); BONNARDOT Jérôme (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU THÔ CHỨA DẦU NHIỆT PHÂN NHỰA VÀ NGUYÊN LIỆU THÔ CÓ NGUỒN GỐC TỪ CÁC NGUỒN TÁI TẠO VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO RA BỞI QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nguyên liệu thô chứa dầu nhiệt phân nhựa và nguyên liệu thô có nguồn gốc từ các nguồn tái tạo, bao gồm: a) tùy ý, bước hydro hoá chọn lọc nguyên liệu thô chứa dầu nhiệt phân nhựa, b) quá trình khử kim loại bằng hydro nguyên liệu thô chứa dầu nhiệt phân nhựa hoặc dòng ra của bước a), c) quá trình xử lý bằng hydro dòng ra đã thu được từ bước b), và trong đó nguyên liệu thô có nguồn gốc từ các nguồn tái tạo được đưa vào ở bước a) và/hoặc ở bước b) và/hoặc ở bước c), tỷ lệ khối lượng giữa lưu lượng của nguyên liệu thô chứa dầu nhiệt phân nhựa và lưu lượng của nguyên liệu thô có nguồn gốc từ các nguồn tái tạo đã được đưa vào là nằm trong khoảng từ 0,05 đến 20, d) quá trình phân tách với sự có mặt của dòng nước. Sản phẩm có thể được tạo ra bởi quy trình này cũng được đề xuất.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103286 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07360 | (85) 23/10/2023 | |
| (22) 11/03/2022 | (86) PCT/US2022/071093 | 11/03/2022 |
| (30) 17/243,151 | 28/04/2021 | US (87) WO2022/232724 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023

(51) **H04B 7/185**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHRESTHA, Bharat (US); PHUYAL, Umesh (US); WANG, Xiao Feng (CA); SENGUPTA, Ayan (IN); MA, Liangping (US); RICO ALVARINO, Alberto (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, máy và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện tại thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định thời gian tham chiếu để cập nhật một hoặc nhiều tham số thông tin hệ thống gắn với mạng phi mặt đất (non-terrestrial network - NTN) hoặc cập nhật trạng thái ô gắn với NTN này. UE có thể xác định độ dài bộ định thời cập nhật để cập nhật một hoặc nhiều tham số thông tin hệ thống gắn với NTN hoặc trạng thái ô gắn với NTN này. UE có thể thu nhận, từ ô hiện thời hoặc ô mới, khối thông tin hệ thống (system information block - SIB) để làm mới một hoặc nhiều tham số thông tin hệ thống sau thời gian hết hạn gắn với một hoặc nhiều tham số thông tin hệ thống, trong đó thời gian hết hạn dựa ít nhất một phần vào thời gian tham chiếu và độ dài bộ định thời cập nhật. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

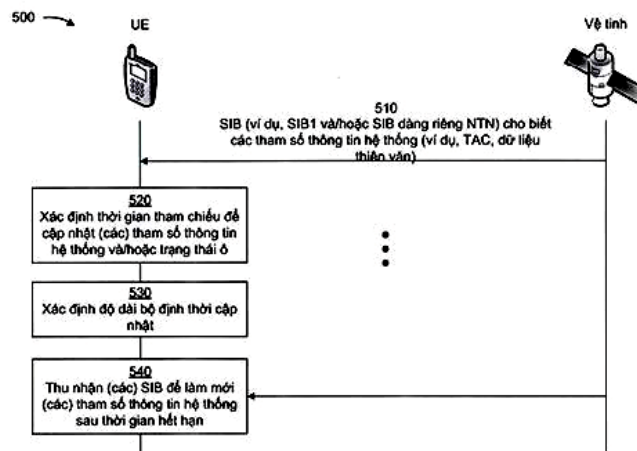


Fig.5A

- (11) 103287 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07361 (85) 23/10/2023
 (22) 30/04/2021 (86) PCT/CN2021/091586 30/04/2021
 (87) WO2022/227030 A1 03/11/2022

(51) H04W 56/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DAI, Jing (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); DUAN, Weimin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. UE nhận, từ BS, thông tin chỉ báo độ trễ TEG thứ nhất tại BS để truyền PRS thứ nhất, độ trễ TEG thứ hai tại BS để nhận SRS từ UE, độ trễ TEG thứ ba tại BS để truyền PRS thứ hai, độ trễ TEG thứ tư tại BS để truyền PRS thứ nhất và nhận SRS từ UE, hoặc độ trễ TEG thứ năm tại BS để nhận SRS từ UE và truyền PRS thứ hai, hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng. UE xác định RTT kép dựa vào định thời PRS thứ nhất kết hợp với cuộc nhận PRS thứ nhất, định thời SRS kết hợp với cuộc truyền SRS, định thời PRS thứ hai kết hợp với cuộc nhận PRS thứ hai, và thông tin nhận được.

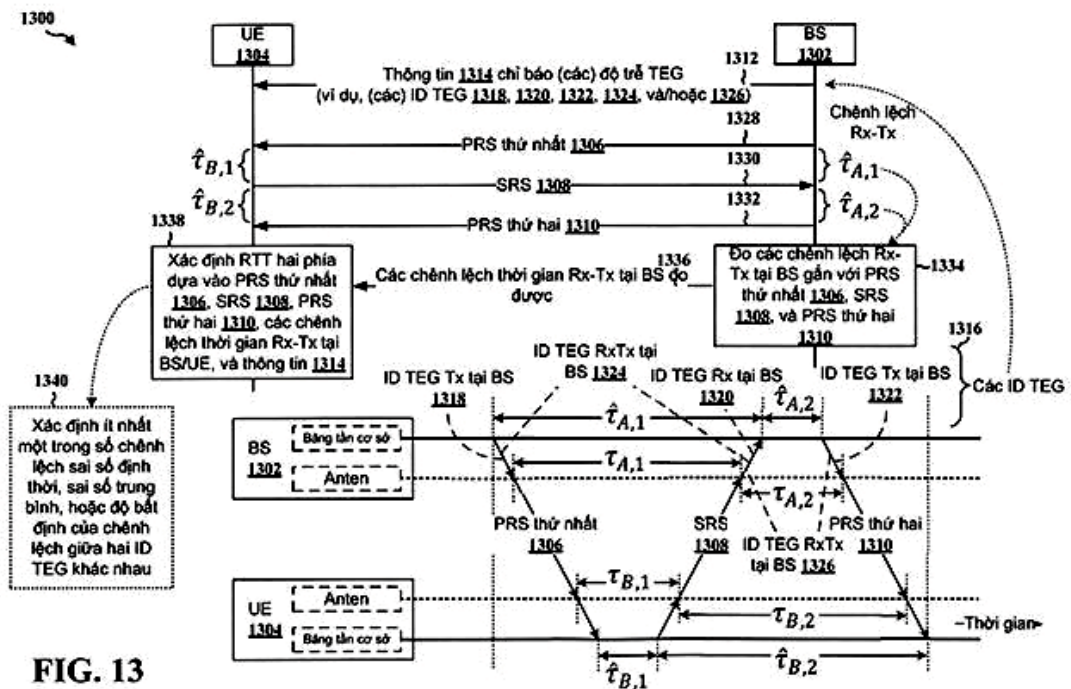


FIG. 13

- (11) **103288 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07362** (85) 23/10/2023
 (22) 23/03/2022 (86) PCT/US2022/071282 23/03/2022
 (30) 17/302,337 30/04/2021 US (87) WO2022/232732 A1 03/11/2022
 (51) **G09G 3/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) GEORGE PHILIP, Justin Antony (IN); SALLOJU, Pradeep (IN); SAYYAD, Jishan
 Gous (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TẠO CẤU HÌNH NỘI
 DUNG ĐƯỢC HIỂN THỊ CỦA BẢNG HIỂN THỊ CUỘN ĐƯỢC**

(57) Theo một số khía cạnh, sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có thể nhận số đo khoảng cách từ cảm biến, số đo khoảng cách có thể cho biết kích thước của bảng hiển thị cuộn được của thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị có thể tạo cấu hình, dựa vào số đo khoảng cách, thiết lập đầu ra cho nội dung được hiển thị của bảng hiển thị cuộn được theo kích thước. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và máy để tạo cấu hình nội dung được hiển thị của bảng hiển thị cuộn được.

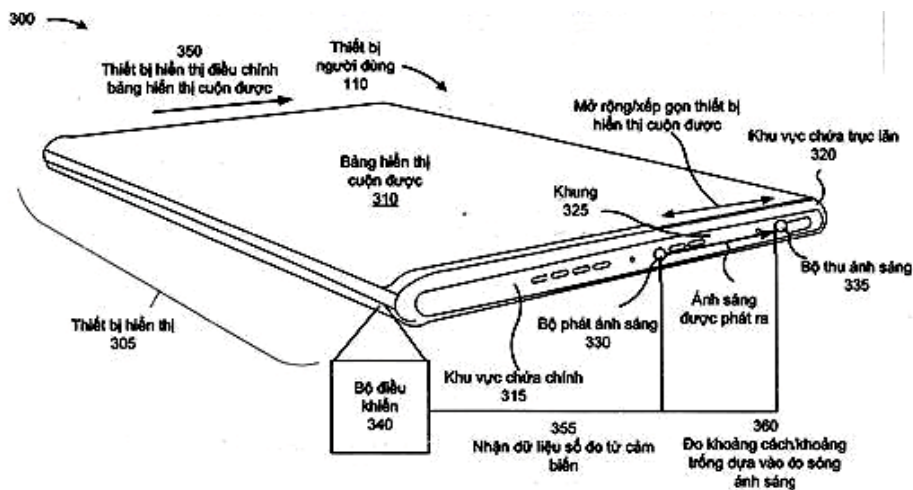


Fig.3A

- (11) **103289 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07363** (85) 23/10/2023
- (22) 16/03/2022 (86) PCT/US2022/071183 16/03/2022
- (30) 17/302,295 29/04/2021 US (87) WO2022/232728 A1 03/11/2022
- (51) **G01S 7/00; G01S 13/931; G01S 7/35; G01S 7/02; G01S 7/03; G01S 13/34**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Xinjie (CN); ZHANG, Nan (US); RIMINI, Roberto (US); ZHANG, Danlu (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ RAĐA ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, máy và thiết bị radar để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị radar có thể nhận tín hiệu nhận được bao gồm tín hiệu radar sóng liên tục điều chế tần số (frequency modulated continuous wave - FMCW) phản xạ và nhiễu. Thiết bị radar có thể nhận dạng tín hiệu radar FMCW phản xạ dựa ít nhất một phần vào việc thực hiện thủ tục tìm kiếm dựa vào pha để tạo điều kiện cho việc loại bỏ nhiễu khỏi tín hiệu nhận được. Thiết bị radar có thể thực hiện hành động dựa ít nhất một phần vào đặc điểm của tín hiệu radar FMCW phản xạ được nhận dạng. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

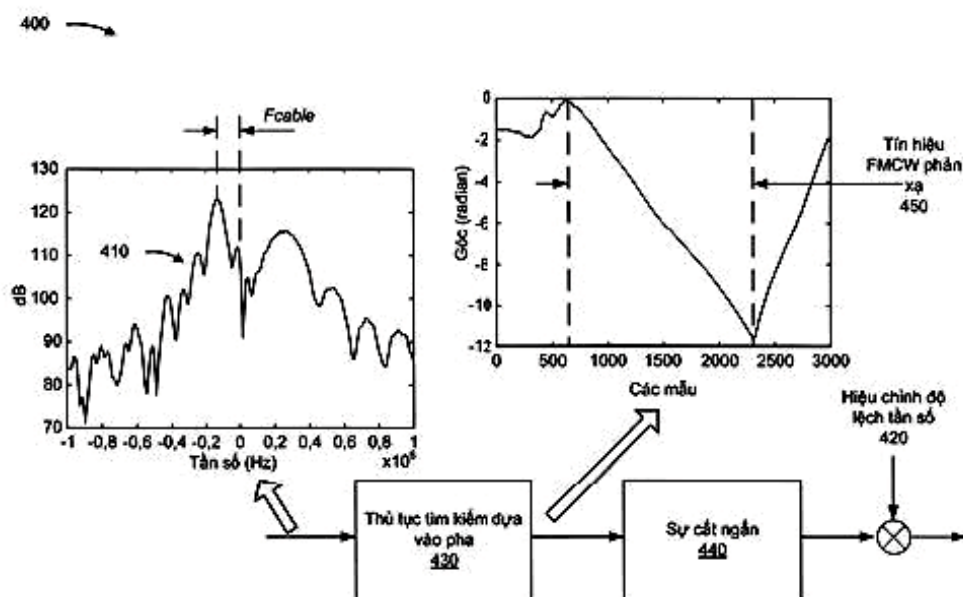


FIG. 4

- (11) **103290 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07364** (85) 23/10/2023
(22) 26/04/2022 (86) PCT/JP2022/018800 26/04/2022
(30) 2021-076697 28/04/2021 JP (87) WO2022/230841 03/11/2022
(51) **A21D 6/00; A23L 35/00; A21D 13/00; A21D 2/36**
(71) 1. **NISSHIN SEIFUN GROUP INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
2. **NISSHIN FLOUR MILLING INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
3. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
4. **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)
19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544 Japan
(72) SHIBAMOTO, Noriyuki (JP); NAKAMURA, Kenji (JP); TAKAMATSU, Kenichiro (JP); KOGO, Yukako (JP); KOJIMA, Kazuko (JP); TSUDA, Yasuyuki (JP); YAMAZAKI, Shuhei (JP); KONISHI, Shohei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP LÀM TAKOYAKI HOẶC OKONOMIYAKI**

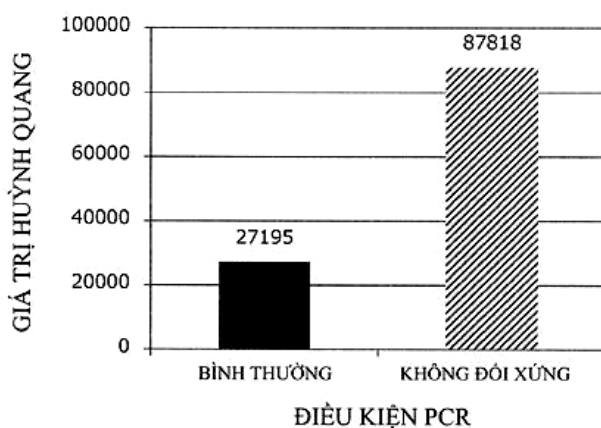
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hỗn hợp trộn sẵn để làm takoyaki hoặc okonomiyaki, trong đó hỗn hợp này chứa bột ngũ cốc trong đó hàm lượng của bột ngũ cốc gelatin hóa sơ bộ nằm trong khoảng từ 1 đến 30% khối lượng. Phương pháp sản xuất này bao gồm bước sản xuất để sản xuất bột ngũ cốc gelatin hóa sơ bộ, và bước sản xuất hỗn hợp trộn sẵn bằng cách sử dụng bột ngũ cốc gelatin hóa sơ bộ được tạo ra trong bước sản xuất. Bước sản xuất bột ngũ cốc gelatin hóa sơ bộ bao gồm bước gia nhiệt huyền phù đặc để gia nhiệt huyền phù đặc chứa 100 phần khối lượng bột ngũ cốc nguyên liệu và lớn hơn hoặc bằng 500 phần khối lượng nước trong điều kiện trong đó nhiệt độ sản phẩm của huyền phù đặc trở nên cao hơn hoặc bằng 90°C, và bước làm khô huyền phù đặc mà đã trải qua bước gia nhiệt huyền phù đặc, để thu được chất rắn.

- (11) **103291 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07365** (85) 23/10/2023
(22) 25/03/2022 (86) PCT/CN2022/083127 25/03/2022
(30) 202110327776.4 26/03/2021 CN (87) WO2022/199697 29/09/2022
(51) **A61K 31/517; A61P 35/02; A61P 35/00; A61K 9/14; A61K 9/48**
(71) **IMPACT THERAPEUTICS (SHANGHAI), INC (CN)**
Room 603, No.3 Building, 111 Xiangke Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade
Zone Shanghai 201210, China
(72) CAI, SUI XIONG (CN); MA, Ning (CN); ZHAO, Liping (CN); LIU, Chunhui (CN);
SHI, Zongfeng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VIÊN NANG DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA CHẤT ỨC CHẾ PARP VÀ
PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ VIÊN NANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng viên nén dùng qua đường miệng chứa chất ức chế PARP và phương pháp bào chế nó. Viên nang dùng qua đường miệng này bao gồm bột phân tán dạng rắn của thành phần hoạt tính 5-flo-1-(4-flo-3-(4-(pyrimidin-2-yl)piperazin-1-carbonyl)benzyl)quinazolin-2,4(1//,3A')-dion, tá dược độn, tá dược rã, tá dược trơn, trong đó dưới 10% trọng lượng của thành phần hoạt tính trong bột phân tán dạng rắn là ở dạng tinh thể. Sáng chế giải quyết các nhược điểm của tính linh động, tính hút ẩm và tính dính kết của bột phân tán dạng rắn mà dẫn tới khó mở rộng quy mô sản xuất viên nang, và do đó việc sản xuất quy mô thương mại có thể đạt được, và viên nang thu được này có tỷ lệ hòa tan thích hợp, độ ổn định bảo quản tốt, trong khi có chi phí sản xuất hợp lý.

- (11) **103292 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07366** (85) 23/10/2023
 (22) 24/03/2022 (86) PCT/JP2022/013805 24/03/2022
 (30) 2021-049853 24/03/2021 JP (87) WO2022/202954 29/09/2022
 (51) *C12N 15/11; C12Q 1/689; C12Q 1/6876*
 (71) **1. DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan
2. TOHO UNIVERSITY (JP)
 5-21-16, Omorinishi, Ota-ku, Tokyo 1438541 Japan
 (72) TATEDA, Kazuhiro (JP); MIYATAKE, Yuya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KHUẾCH ĐẠI GEN ĐÍCH CÓ HÀM LƯỢNG GC CỤ THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khuếch đại, trong dung dịch phản ứng, ít nhất một gen đích có hàm lượng GC ít nhất bằng 60%, trong đó phương pháp này bao gồm bước khuếch đại trình tự bazơ đặc hiệu trong gen đích bằng cách sử dụng bộ đoạn mồi gồm có đoạn mồi thứ nhất và đoạn mồi thứ hai để khuếch đại gen đích, và trong đó một đoạn mồi trong bộ đoạn mồi được bổ sung vào dung dịch phản ứng ở tỷ lệ mol cao hơn đoạn mồi còn lại và không có đoạn mồi nào là đoạn mồi bắt đầu nóng chứa cải biến hóa học bất hoạt mà được phục hồi bằng tác dụng của enzym hoạt hóa.

Fig. 2



- (11) 103293 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07367 (85) 23/10/2023
 (22) 16/03/2022 (86) PCT/JP2022/011981 16/03/2022
 (30) 2021-052818 26/03/2021 JP (87) WO2022/202560 A1 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2023

(51) C09J 9/02; C09J 201/00; H05K 9/00; H01B 1/00; H01B 1/22; C09J 11/04

(71) TATSUTA ELECTRIC WIRE & CABLE CO., LTD. (JP)
 3-1, Iwata-cho 2-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5788585 Japan

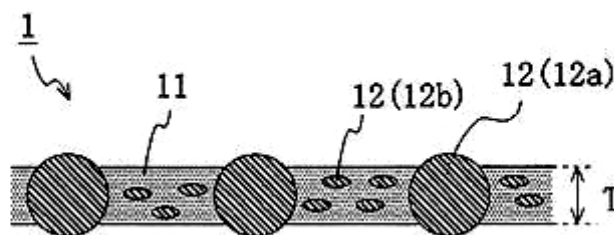
(72) HARUNA, Yuusuke (JP); TAJIMA, Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LỚP DÍNH DẪN ĐIỆN

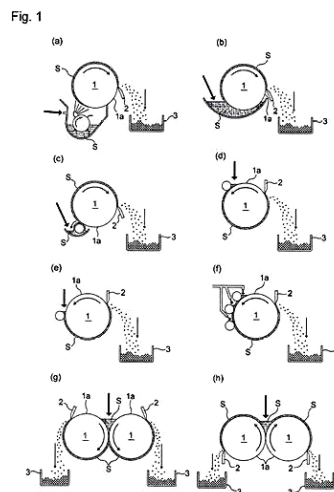
- (57) Sáng chế đề cập đến lớp dính dẫn điện trong đó tính ổn định kết nối giữa các vật thể mà là các chi tiết dẫn điện là tuyệt vời, và tính ổn định kết nối được duy trì ngay cả khi lớp dính dẫn điện được trải qua nhiệt độ cao. Lớp dính dẫn điện (1) là lớp dính dẫn điện bao gồm thành phần chất kết dính (11) và các hạt dẫn điện (12), trong đó các hạt dẫn điện (12) bao gồm các hạt dẫn điện A (12a) có đường kính trung bình là lớn hơn hoặc bằng 100% so với độ dày (T) của lớp dính dẫn điện (1), và các hạt dẫn điện B (12b) có đường kính trung bình từ 1 đến 50% so với đường kính trung bình của các hạt dẫn điện A (12a), hàm lượng của các hạt dẫn điện (12) là 110 đến 900 phần theo khối lượng trên 100 phần theo khối lượng của thành phần chất kết dính (11), và tỷ lệ khối lượng giữa các hạt dẫn điện A (12a) trên các hạt dẫn điện B (12b) [các hạt dẫn điện A/các hạt dẫn điện B] là 0,1 đến 7,2.

Fig. 1



- (11) **103294 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07368** (85) 23/10/2023
 (22) 26/04/2022 (86) PCT/JP2022/018797 26/04/2022
 (30) 2021-076694 28/04/2021 JP (87) WO2022/230838 03/11/2022
 (51) **A23L 7/10; A21D 13/44; A23L 7/109; A21D 13/00; A21D 2/18**
 (71) **1. NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)**
 25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
2. NISSHIN FLOUR MILLING INC. (JP)
 25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
3. NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
 25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
4. NISSHIN SEIFUN PREMIX INC. (JP)
 19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan
 (72) SHIBAMOTO, Noriyuki (JP); NAKAMURA, Kenji (JP); KOJIMA, Kazuko (JP);
 TANAKA, Tomohisa (JP); TOYOTA, Hajime (JP); YAMAZAKI, Shuhei (JP);
 KONISHI, Shohei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT HẠT GELATIN HÓA SƠ BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột hạt gelatin hóa sơ bộ, trong đó phương pháp này bao gồm bước gia nhiệt huyền phù đặc bằng máy sấy kiểu trống để làm khô huyền phù đặc, huyền phù đặc này chứa 100 phần khối lượng bột hạt và từ 500 đến 1500 phần khối lượng nước. Bột hạt này tốt hơn là chứa bột mì. Bột hạt này tốt hơn là bao gồm một hoặc nhiều loại được chọn từ bột mì có hàm lượng amyloza thấp và bột hạt có sấp. Nhiệt độ của phần gia nhiệt của máy sấy kiểu trống tốt hơn là được đặt đến nằm trong khoảng từ 100 đến 150°C. Phương pháp sản xuất thực phẩm chế biến theo sáng chế được đặc trưng bởi việc sử dụng bột hạt gelatin hóa sơ bộ được sản xuất bằng cách sử dụng phương pháp sản xuất bột hạt gelatin hóa sơ bộ đã mô tả ở trên làm thành phần.



- (11) **103295 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07369** (85) 23/10/2023
 (22) 26/04/2022 (86) PCT/JP2022/018798 26/04/2022
 (30) 2021-076695 28/04/2021 JP (87) WO2022/230839 03/11/2022
 (51) *A21D 6/00; A21D 13/44; A21D 13/80; A21D 10/00; A21D 13/60*
 (71) 1. **NISSHIN SEIFUN GROUP INC.** (JP)
 25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
 2. **NISSHIN FLOUR MILLING INC.** (JP)
 25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
 3. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
 25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
 4. **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)
 19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan
 (72) SHIBAMOTO, Noriyuki (JP); NAKAMURA, Kenji (JP); TAKAMATSU, Kenichiro (JP); KOGO, Yukako (JP); KOJIMA, Kazuko (JP); TANAKA, Tomohisa (JP); YAMAZAKI, Shuhei (JP); KONISHI, Shohei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỖN HỢP LÀM BÁNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra hỗn hợp làm bánh chứa bột tinh bột có hàm lượng bột tinh bột được gelatin hóa trước nằm trong khoảng từ 1% đến 50% khối lượng. Phương pháp này gồm: bước chuẩn bị bột tinh bột được gelatin hóa trước và bước chuẩn bị hỗn hợp làm bánh bằng cách sử dụng bột tinh bột được gelatin hóa trước. Bước chuẩn bị bột tinh bột được gelatin hóa trước gồm: bước phụ gia nhiệt huyền phù đặc chứa bột tinh bột thô với lượng 100 phần theo khối lượng và nước với lượng ít nhất là 500 phần theo khối lượng trong các điều kiện mà nhiệt độ của huyền phù đặc là 90°C hoặc cao hơn, và bước phụ sấy khô huyền phù đặc đã gia nhiệt để thu được chất rắn.

- (11) **103296 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07375**
- (22) 23/10/2023
- (30) 10-2022-0137888 25/10/2022 KR
10-2023-0139067 17/10/2023 KR
- (51) **B01F 27/91**
- (71) 1. **SK INNOVATION CO., LTD.** (KR)
26, Jong-ro Jongno-gu, Seoul 03188, Republic of Korea
2. **SK GEO CENTRIC CO., LTD.** (KR)
51, Jong-ro Jongno-gu, Seoul 03161, Republic of Korea
- (72) JANG, Tae Young (KR); KIM, Hyeon Jeong (KR); BAE, Sun Hyuk (KR); LEE, Doo Ho (KR); LEE, Jun Young (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **BỘ CÁNH KHUẤY ĐỂ KHUẤY CHẤT LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ cánh khuấy dùng để khuấy có cấu trúc mà trong đó cánh khoả nước và cánh neo được lắp đặt trên trục bên trong và cánh xoắn ốc được lắp đặt trên trục bên ngoài, theo đó làm giảm thời gian khuấy và mức tiêu thụ năng lượng và nâng cao hiệu suất khuấy.

- (11) **103297 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07377** (85) 23/10/2023
(22) 16/03/2022 (86) PCT/CN2022/081276 16/03/2022
(30) 202110312616.2 24/03/2021 CN (87) WO2022/199448 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023

(51) **B65G 1/04; B65G 1/137**

(71) **BEIJING GEEKPLUS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 701, 7th Floor, No. 101, Floor 1-10, Building 4, No. 30 Beiyuan Road,
Chaoyang District, Beijing 100102, China

(72) LI, Zewei (CN); WANG, Pengfei (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **RÔ-BỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA HỘP HÀNG HOÁ DỰA TRÊN RÔ-BỐT**

(57) Đơn đăng ký này công bố một rô-bốt (100) và phương pháp kiểm tra thùng hàng hoá dựa trên rô-bốt, trong đó, rô-bốt (100) bao gồm: bộ xử lý điều khiển chính (110), bộ phận gấp đặt (120) và bộ phận kiểm tra (130) được đặt trên bộ phận gấp đặt (120); bộ phận kiểm tra (130) được cấu hình để căn chỉnh vị trí lưu trữ được kiểm tra dọc theo hướng kiểm tra để thu thập dữ liệu và gửi nó đến bộ xử lý điều khiển chính (110); bộ xử lý điều khiển chính (110) được cấu hình để xác định việc lưu trữ hộp hàng hoá trên vị trí lưu trữ được kiểm tra theo trạng thái kết quả thu thập dữ liệu, từ đó điều khiển bộ phận gấp đặt (120) gấp đặt hộp hàng hoá.

- (11) **103298 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07378** (85) 23/10/2023
(22) 30/03/2022 (86) PCT/EP2022/058474 30/03/2022
(30) 21166228.3 31/03/2021 EP (87) WO2022/207741 06/10/2022
(51) ***C09D 171/12; C08L 25/02; C09D 109/06; C09D 125/02; C08J 5/24; C08L 71/12***
(71) **HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING (SWITZERLAND)
GmbH (CH)**
Klybeckstrasse 200, 4057 Basel, Switzerland
(72) STORZ, Christof (CH); SCOBIE, Kenneth Black (CH); ELMER, Susanne (CH);
WONG, Michael Yin (CH); NAPOLI, Alessandro (CH)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA, VẬT PHẨM VÀ PREPREG CHẾ TẠO TỪ CHẾ PHẨM
NÀY, TẮM NHIỀU LỚP VÀ BẢNG MẠCH IN BAO GỒM PREPREG**
(57) Sáng chế đề cập chung đến chế phẩm nhựa có hằng số điện môi thấp (Dk) và hệ số
tán điện môi thấp (Df) bao gồm tác nhân liên kết ngang được chọn từ hợp chất
vinylbenzyl inden, hợp chất vinylbenzyl floren và hỗn hợp của chúng, và nhựa được
chọn từ dẫn xuất polyphenylen ete, nhựa nhiệt dẻo hydrocacbon và hợp chất chứa
một hoặc nhiều nhóm maleimit. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến vật phẩm và prepreg
chế tạo từ chế phẩm; tấm nhiều lớp và bảng mạch in bao gồm prepreg này.

- (11) **103299 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07381** (85) 23/10/2023
(22) 31/03/2022 (86) PCT/JP2022/016427 31/03/2022
(30) 2021-061023 31/03/2021 JP (87) WO2022/211005 06/10/2022
(51) **C08B 31/12; C12P 19/14; C08L 3/08**
(71) **1. NAGASE & CO., LTD. (JP)**
1-17, Shinmachi 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5508668, Japan
2. NAGASE CHEMTEX CORPORATION (JP)
1-17, Shinmachi 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5508668, Japan
3. HAYASHIBARA CO., LTD. (JP)
675-1, Fujisaki, Naka-ku, Okayama-shi, Okayama 7028006, Japan
(72) OTA, Kusuo (JP); NOZAKI, Takahiro (JP); TANAKA, Atsushi (JP); HOSOMI, Tetsuya (JP); NISHIMOTO, Tomoyuki (JP); MIYATA, Manabu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NHỰA HẤP THỤ NƯỚC**

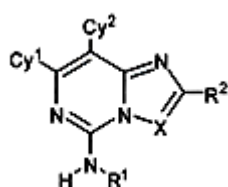
(57) Sáng chế đề xuất nhựa hấp thụ nước có đặc tính hấp thụ nước tuyệt vời và dễ bị phân hủy. Sáng chế đề cập đến nhựa hấp thụ nước, là sản phẩm liên kết ngang của polyme glucoza và tạo thành gel vật lý trong quá trình hấp thụ nước, trong đó polyme glucoza này là tinh bột hoặc tinh bột được phân hủy một phần, với nhóm axit được đưa vào đó.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103300 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07383 | | | (85) 23/10/2023 | |
| (22) 26/02/2019 | | | (86) PCT/US2019/019582 | 26/02/2019 |
| (30) 62/635,926 | 27/02/2018 | US | (87) WO2019/168847 | 06/09/2019 |
| 62/718,216 | 13/08/2018 | US | | |
| 62/721,312 | 22/08/2018 | US | | |
| 62/793,015 | 16/01/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

- (51) **C07D 487/04**; A61P 25/00; A61P 29/00; C07D 519/00; A61P 9/00; A61K 31/519; A61P 35/00
- (62) 1-2020-05531
- (71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
- (72) WANG, Xiaozhao (CN); GAN, Pei (CN); HAN, Heeoon (KR); HUANG, Taisheng (CN); MCCAMMANT, Matthew S. (US); QI, Chao (CN); QIAN, Ding-Quan (CN); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (US); YU, Zhiyong (CN); ZHANG, Fenglei (CN); ZHAO, Le (CN); HE, Chunhong (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT IMIDAZOPYRIMIDIN VÀ TRIAZOLOPYRIMIDIN DƯỚI DẠNG CÁC CHẤT ỨC CHẾ A2A/A2B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I):



(I),

hoặc các muối dược dụng hoặc các chất đồng phân lập thể của chúng, các chất này điều biến hoạt tính của các thụ thể adenosin, như các kiểu phụ thụ thể A2A và A2B, và hữu ích trong việc điều trị các bệnh liên quan đến hoạt tính của các thụ thể adenosin, bao gồm, ví dụ, bệnh ung thư, các bệnh viêm, bệnh tim mạch và bệnh thoái hóa thần kinh.

- (11) **103301 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07385** (85) 02/07/2018
(22) 07/12/2016 (86) PCT/US2016/065267 07/12/2016
(30) 62/263,830 07/12/2015 US (87) WO2017/100249 15/06/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2019
(51) **A01N 43/12**
(62) 1-2018-02867
(71) **VALENT BIOSCIENCES LLC (US)**
870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America
(72) DEVISETTY, Bala, N. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DUNG DỊCH NÔNG NGHIỆP CÔ ĐẶC CHỨA GIBERELIN VÀ
PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG THỰC VẬT SỬ DỤNG CHẾ
PHẨM DUNG DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dung dịch nông nghiệp cô đặc chứa giberelin và phương pháp điều hòa sinh trưởng thực vật sử dụng chế phẩm dung dịch này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103302 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07387 | (85) 23/10/2023 | |
| (22) 17/03/2022 | (86) PCT/JP2022/012195 | 17/03/2022 |
| (30) 2021-053059 | 26/03/2021 | JP (87) WO2022/202595 |
| | | 29/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023

(51) **F04B 39/00; H02K 1/18; F04C 29/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

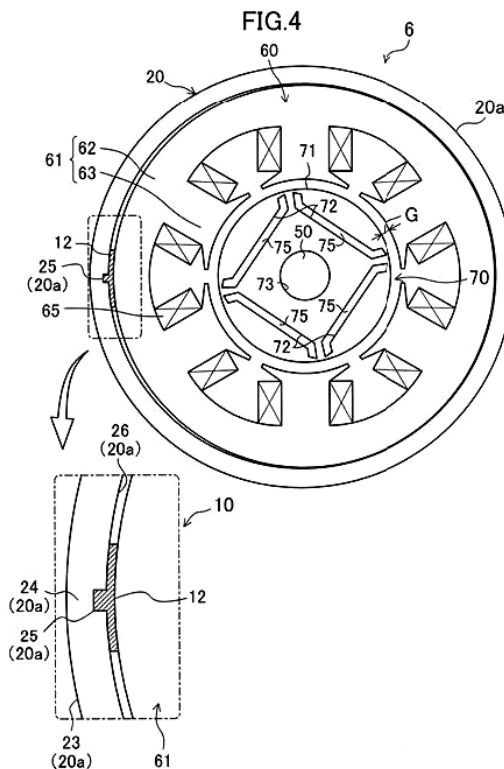
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) HIRATSUKA Daisuke (JP); HIBINO Hiroshi (JP); NAKA Shoujiro (JP); KASAI Mikiya (JP); ITOU Masatoshi (JP); YAMAMOTO Satoshi (JP); IMAI Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM MÁY QUAY, MÁY NÉN VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm máy quay bao gồm vỏ (20) có thùng hình ống (20a), lõi stato (61) được cố định vào bề mặt ngoại vi bên trong của thùng (20a) và bộ phận thứ nhất (12) được cung cấp giữa bề mặt ngoại vi bên trong của thùng (20a) và bề mặt ngoại vi bên ngoài của lõi stato (61). Hình dạng của bề mặt ngoại vi bên trong của thùng (20a) là dạng hình tròn không hoàn hảo khi nhìn theo hướng trục hình trụ của thùng. Bộ phận thứ nhất (12) được làm bằng vật liệu có mô đun Young thấp hơn so với vật liệu tạo thành thùng (20a) và vật liệu tạo thành lõi stato (61).



- (11) 103303 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07388 (85) 23/10/2023
(22) 19/04/2022 (86) PCT/CN2022/087739 19/04/2022
(30) 202110478480.2 29/04/2021 CN (87) WO2022/228216 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023

(51) *C22C 38/02; C22C 38/26; C22C 38/06; C21D 8/06; C22C 38/04*

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District Shanghai 201900

(72) ZHAO, Sixin (CN); GAO, Jiaqiang (CN); HUANG, Zongze (CN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **THÉP DÙNG CHO TRỤC BÁNH RĂNG ĐƯỢC CACBON HÓA Ở NHIỆT ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến thép dùng cho trục bánh răng được cacbon hóa ở nhiệt độ cao và phương pháp sản xuất thép. Thép dùng cho trục bánh răng được cacbon hóa ở nhiệt độ cao bao gồm các thành phần hóa học sau tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,17-0,22% C, 0,05-0,35% Si, 0,80-1,40 % Mn, 0,010-0,035% S, 0,80-1,40% Cr, 0,020-0,046 % Al, 0,006-0,020% N, 0,002-0,030% Nb, V 0,02 % và Ti 0,01%. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thép dùng cho trục bánh răng được cacbon hóa ở nhiệt độ cao, bao gồm các bước: gia nhiệt chảy và đúc; gia nhiệt; rèn hoặc cán; và hoàn thiện. Bằng cách kiểm soát hợp lý thành phần nguyên tố hóa học của thép, thép làm trục bánh răng theo sáng chế có thể duy trì kích thước hạt austenit thích hợp và độ ổn định ở nhiệt độ cao, duy trì kích thước hạt austenit cấp 5-8 trước và sau khi cacbon hóa chân không ở nhiệt độ cao ở 940-1050°C, có thể được áp dụng hiệu quả cho các bộ phận yêu cầu cao như hộp số ô tô hoặc bộ giảm tốc và bộ vi sai của phương tiện sử dụng năng lượng mới, đồng thời có triển vọng và giá trị ứng dụng tốt.

- (11) **103304 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07389** (85) 23/10/2023
(22) 24/03/2022 (86) PCT/US2022/021721 24/03/2022
(30) 63/169,121 31/03/2021 US (87) WO2022/212166 06/10/2022
17/369,369 07/07/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023

(51) **A61K 31/192; A61K 31/445; A61K 31/196**

(71) **CALI BIOSCIENCES US, LLC (US)**

9675 Businesspark Avenue, San Diego, California 92131, United States

(72) CHEN, Andrew, Xian (US); CHEN, Lijia (US); MCLOUD, Damian (US)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

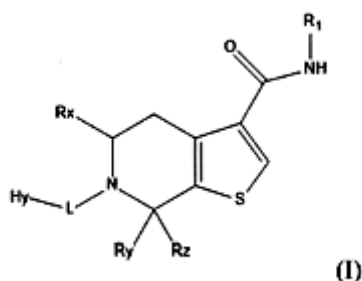
(54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG CHỨA CHẤT GÂY TÊ CỤC BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương và sử dụng nhũ tương để giảm đau chứa chất gây tê cục bộ, lexitin, pha dầu và pha nước, trong đó chất gây tê cục bộ không liên kết cộng hoá trị với các giọt dầu nhũ tương và nhũ tương ổn định về mặt vật lý và hoá học và nhũ tương tạo ra dược động học giải phóng kéo dài, an toàn, và thời gian tác dụng kéo dài của chất gây tê cục bộ.

- (11) **103305 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07398** (85) 24/10/2023
 (22) 25/03/2022 (86) PCT/EP2022/057942 25/03/2022
 (30) 21165288.8 26/03/2021 EP (87) WO2022/200580 29/09/2022
 21209682.0 22/11/2021 EP
 (51) **A61P 1/16; A61K 31/519; A61K 31/5365; C07D 519/00; A61P 13/12; A61P 27/02; A61P 7/04; A61P 9/10; A61K 31/437; A61P 11/00**
 (71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)**
 Via Palermo, 26/A, 43122 Parma, Italy
 (72) CARZANIGA, Laura (IT); RIZZI, Andrea (IT); IOTTI, Nicolò (IT); RANCATI, Fabio (IT); KARAWAJCZYK, Anna (PL); WOŁEK, Barbara Karolina (PL); CLARK, David Edward (GB); MULLINS, Toby Matthew Grover (GB); KNIGHT, Keith Christopher (GB); WHITTAKER, Ben Paul (GB); LEVANTO, Stefano (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **DẪN XUẤT TETRAHYDROTHIENO PYRIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ MIỀN DISCOIDIN (DDR) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung (I) ức chế thụ thể miền Discoidin (chất ức chế DDK), phương pháp điều chế các hợp chất như vậy, và dược phẩm chứa chúng.

Các hợp chất theo sáng chế có thể hữu hiệu chẳng hạn trong điều trị nhiều rối loạn có liên quan đến các cơ chế DDK.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103306 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07401 | (85) 24/10/2023 | |
| (22) 24/03/2022 | (86) PCT/CN2022/082687 | 24/03/2022 |
| (30) 202110362327.3 | 02/04/2021 CN | (87) WO2022/206533 |
| 202110513313.7 | 11/05/2021 CN | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2023

(51) *H04W 24/04; H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FAN, Bo (CN); ZHANG, Xi (CN); YUAN, Shitong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI LỖI CHÙM, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp phục hồi lỗi chùm, thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và chip. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị đầu cuối thu thông tin cấu hình của ô, trong đó thông tin cấu hình của ô bao gồm M nhóm tài nguyên phát hiện lỗi chùm và M nhóm tài nguyên chùm ứng viên, M nhóm tài nguyên phát hiện lỗi chùm theo cách tương ứng một với một với M nhóm tài nguyên chùm ứng viên, và M là số nguyên. Khi M là số nguyên lớn hơn 1, và lỗi chùm xuất hiện trong ít nhất một nhóm tài nguyên phát hiện lỗi chùm trong số M nhóm tài nguyên phát hiện lỗi chùm, thì thiết bị đầu cuối gửi, bằng cách sử dụng phân tử điều khiển để điều khiển truy cập phương tiện (MAC CE) thứ nhất, thông tin phục hồi lỗi chùm tương ứng với ô. Theo phương pháp phục hồi lỗi chùm được cung cấp trong sáng chế này, việc phục hồi lỗi chùm có thể được thực hiện đúng lúc.

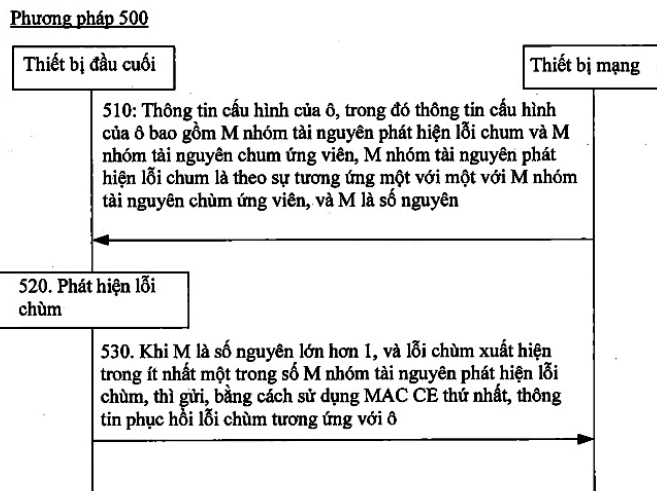


Fig.5

- (11) 103307 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07402 (85) 24/10/2023
 (22) 21/03/2022 (86) PCT/US2022/021127 21/03/2022
 (30) 63/166,579 26/03/2021 US (87) WO2022/204015 29/09/2022

(51) *B60K 35/00; G02F 1/1345*

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) ISHIKAWA, Tomohiro (US); TIMMONS, Christopher Lee (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ QUẢN LÝ SỰ KẾT NỐI ĐIỆN TRONG QUÁ TRÌNH LẮP RÁP VẬT PHẨM THỦY TINH VỚI MÀN HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp ráp vật phẩm thủy tinh. Vật phẩm thủy tinh này bao gồm mô-đun hiển thị và tấm thủy tinh. Theo phương pháp này, bộ kết nối băng điện tử được định vị ở vị trí thẳng đứng. Bộ kết nối băng điện tử có đầu thứ nhất được kết nối với mô-đun hiển thị và đầu tự do thứ hai. Mô-đun hiển thị được gắn với tấm thủy tinh. Chất kết dính được áp dụng lên tấm thủy tinh xung quanh mô-đun hiển thị. Khung được bố trí trên tấm thủy tinh. Khung này có cạnh phụ thuộc và khe được bố trí liên kề với cạnh phụ thuộc. Khung được di chuyển hướng về phía tấm thủy tinh sao cho đầu tự do thứ hai của bộ kết nối băng điện tử kéo dài qua khe và sao cho cạnh phụ thuộc của khung tiếp xúc với chất kết dính. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống để lắp ráp vật phẩm thủy tinh.

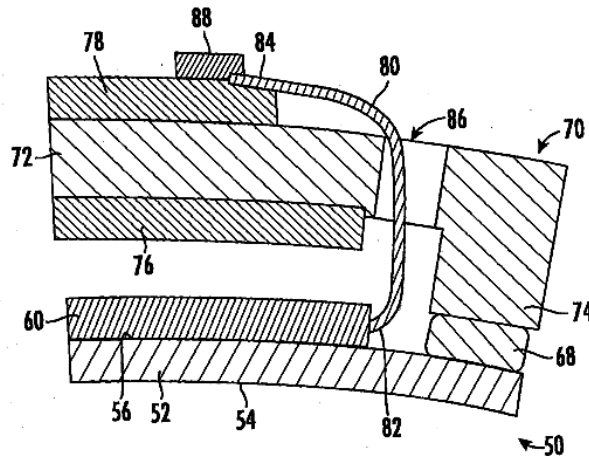


FIG. 3

- (11) 103308 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07405
(22) 24/10/2023
(30) 111140615 26/10/2022 TW
(51) B62J 50/30
(71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
(72) Hsin-Hsiang LEE (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) XE MÁY ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy điện bao gồm cụm thân xe (1) mà bao gồm cơ cấu lái (11), khung (12), đòn lắc sau (13), bánh xe trước (14), và bánh xe sau (15). Khung (12) có phần dốc xuống (121), phần đế chân (122), và phần dốc lên (123). Phần dốc lên (123) xác định khoảng trống bên trong (124) mà có vùng nhận ắc qui (125). Ống dẫn hướng không khí (2) được bố trí ở phần đế chân (122), và có đầu vào thứ nhất (21) được bố trí về phía trước phần đế chân (122), và đầu ra (24) được bố trí bên trên đầu vào thứ nhất (21) và nối thông với vùng nhận ắc qui (125).

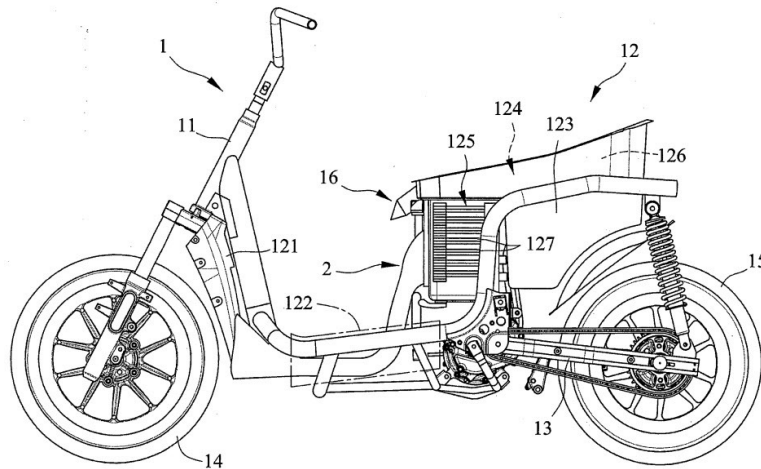


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103309 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07407 | (85) 24/10/2023 | |
| (22) 09/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086070 | 09/04/2021 |
| | (87) WO2022/213338 | 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2023

(51) **H02J 7/00; H01M 10/44**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, China

(72) LI, Lin (CN); WU, Zhipeng (CN); YU, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG, VÀ MÔĐUN LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ cấp điện, và bộ lộ hệ thống lưu trữ năng lượng, phương pháp điều khiển hệ thống lưu trữ năng lượng, và môđun lưu trữ năng lượng. Hệ thống lưu trữ năng lượng bao gồm cụm pin, mạch biến đổi công suất, và bộ điều khiển. Đầu ra của cụm pin được nối với đầu cực thứ nhất của mạch biến đổi công suất, và đầu cực thứ hai của mạch biến đổi công suất được nối với đầu ra của hệ thống lưu trữ năng lượng. Mạch biến đổi công suất biến đổi dòng điện một chiều được cấp bởi cụm pin thành dòng điện xoay chiều và sau đó truyền dòng điện xoay chiều thành lưới điện dòng điện xoay chiều, hoặc biến đổi dòng điện xoay chiều thu được từ cực thứ hai của mạch biến đổi công suất thành dòng điện một chiều để nạp điện cụm pin. Mỗi cụm pin bao gồm ít nhất hai môđun lưu trữ năng lượng được nối nối tiếp, mỗi môđun lưu trữ năng lượng bao gồm một mạch rẽ và một bộ pin, và mỗi bộ pin bao gồm nhiều pin. Bộ điều khiển sẽ điều khiển mỗi mạch rẽ dựa trên giá trị tham số thứ nhất của mỗi bộ pin, sao cho các lượng điện của các bộ pin được cân bằng. Dựa trên hệ thống lưu trữ năng lượng, điện lượng của các bộ pin có thể được cân bằng, nhờ đó giảm tác động lên dòng điện của cụm pin, và giảm lãng phí của điện lượng.

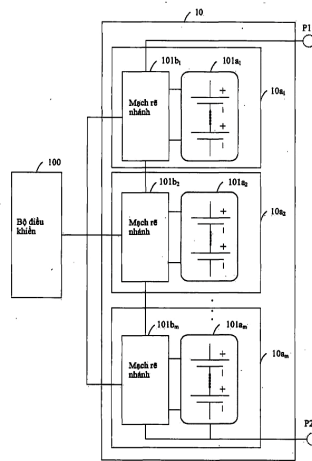


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103310 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07409 | (85) 24/10/2023 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/JP2021/014058 | 31/03/2021 |
| | (87) WO2022/208817 | 06/10/2022 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

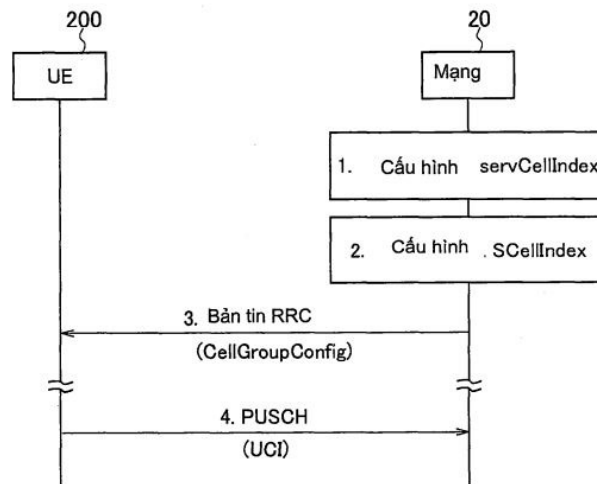
(72) Tianyang MIN (JP); Akihito HANAOKI (JP); Shohei YOSHIOKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TRẠM GÓC VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Mạng tạo cấu hình các giá trị khác nhau cho ký hiệu nhận dạng tế bào thứ cấp được gán cho tế bào thứ cấp, và ký hiệu nhận dạng tế bào phục vụ được gán cho tế bào thứ cấp sơ cấp, tế bào thứ cấp sơ cấp là tế bào sơ cấp trong nhiều tế bào thứ cấp được bao gồm trong cùng nhóm tế bào, và truyền thông tin cấu hình bao gồm ký hiệu nhận dạng tế bào thứ cấp và ký hiệu nhận dạng tế bào phục vụ tới thiết bị đầu cuối.

FIG. 5



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 103311 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07411 | (85) 24/10/2023 | |
| (22) 09/03/2022 | (86) PCT/JP2022/010396 | 09/03/2022 |
| (30) 2021-051626 | 25/03/2021 JP | (87) WO2022/202339 29/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2023

(51) **G02B 5/30**; G02B 1/14; H05B 33/02; H01L 27/32; H01L 51/50; B32B 7/023; G02F 1/1335

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

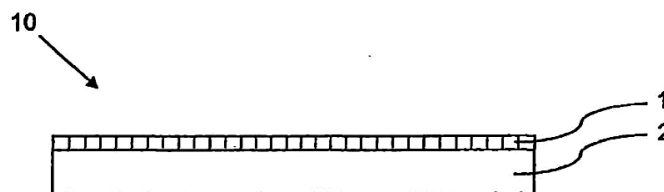
(72) NISHIO, Miho (JP); KONO, Fumihiko (JP); HASHIMOTO, Naoki (JP); IKESHIMA, Hiromi (JP); ANDO, Hidehiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG QUANG HỌC, TẮM PHÂN CỰC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng quang học mà có độ thấm ẩm thấp và khả năng chống trầy xước ưu việt và phù hợp cho màng bảo vệ tấm phân cực. Màng quang học (10) của sáng chế có cấu trúc nhiều lớp trong đó lớp nhựa (1) được ép lớp trên một bề mặt của lớp nền truyền sáng (2). Lớp nhựa (1) được tạo thành từ sản phẩm được hóa rắn của hợp phần có thể hóa rắn bao gồm ít nhất một hợp chất có thể polyme hóa được lựa chọn từ nhóm gồm có monome có nhóm chức có thể polyme hóa và oligome có nhóm chức có thể polyme hóa. Trong màng quang học (10), độ biến thiên giữa các độ thấm ẩm [g/m²•24 h] của màng quang học trong môi trường tại nhiệt độ 40°C và độ ẩm tương đối 92% trước khi và sau khi thử nghiệm khả năng chống trầy xước sau đây là 20 hoặc nhỏ hơn. Thử nghiệm khả năng chống trầy xước: Bông thép được di chuyển qua lại 10 lần trên bề mặt của lớp nhựa dưới các điều kiện tải trọng 3,92 N và tốc độ di chuyển 100 mm/giây.

[Fig. 1]



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103312 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07412 | (85) 24/10/2023 | |
| (22) 28/03/2022 | (86) PCT/JP2022/015203 | 28/03/2022 |
| (30) 2021-060471 | 31/03/2021 | JP (87) WO2022/210610 A1 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2023

(51) **H02K 1/276**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

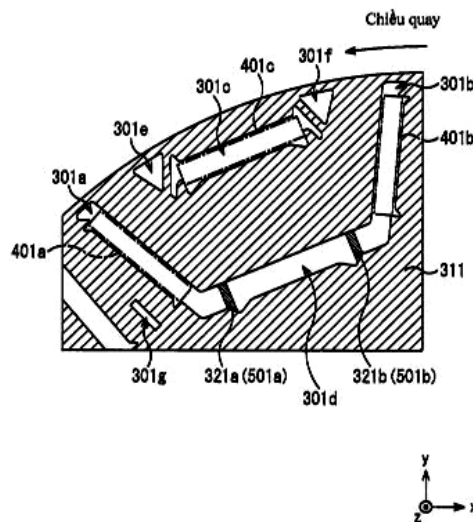
(72) OHSUGI, Yasuo (JP); HONMA, Rei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖ RÔTÔ, RÔTÔ VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến lõi rôto có nhiều lỗ bao gồm các lỗ trong đó các nam châm vĩnh cửu được lắp đặt, lõi rôto bao gồm: phần thắm từ cao; và phần thắm từ thấp có độ thắm từ tương đối mà là nhỏ hơn so với độ thắm từ tương đối của phần thắm từ cao và mà là cao hơn so với độ thắm từ tương đối của chân không, trong đó toàn bộ của phần cầu ngoại biên trong, ít nhất phần của vùng trong đó được bố trí ở phía bề mặt ngoại biên trong của lõi rôto liên quan đến ít nhất một trong số các vùng mà ở đó các nam châm vĩnh cửu được lắp đặt, là phần thắm từ thấp.

FIG.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103313 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07413 | (85) 24/10/2023 | |
| (22) 28/03/2022 | (86) PCT/JP2022/015202 | 28/03/2022 |
| (30) 2021-060596 | 31/03/2021 | JP (87) WO2022/210609 A1 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2023

(51) **H02K 1/276**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

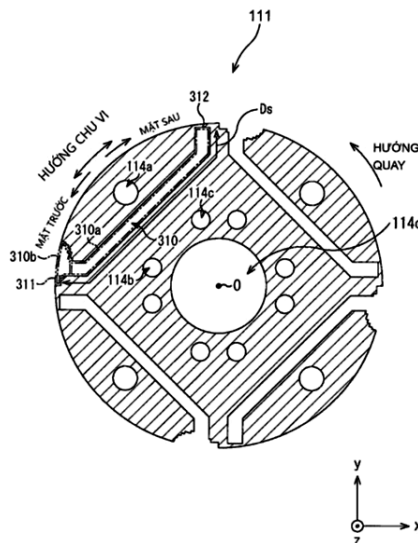
(72) OHSUGI, Yasuo (JP); HONMA, Rei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖ RÔTO, RÔTO VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến rôto bao gồm nhiều lỗ trong đó các nam châm vĩnh cửu được lắp đặt, trong đó: trong mặt cắt ngang của lỗ rôto vuông góc với trục quay, ít nhất một trong số các lỗ bao gồm phần đầu thứ nhất được định vị trên mặt trước theo hướng quay theo hướng trái và phải, là hướng ở cả hai bên trái và phải so với hướng từ hóa của nam châm vĩnh cửu và phần đầu thứ hai được bố trí ở mặt sau theo hướng quay theo hướng trái và phải; phần đầu thứ nhất mở với bề mặt ngoại vi bên ngoài của lỗ rôto và chiều dài hướng chu vi của lỗ mở dài hơn chiều dài hướng chu vi của phần đầu thứ hai; trên mặt cắt ngang, lỗ mà phần đầu thứ nhất để mở có không gian bên trong có chiều dài hướng chiều rộng bằng chiều dài tương ứng với chiều dài của nam châm vĩnh cửu theo hướng từ hóa và không gian bên ngoài thứ nhất thông với không gian bên trong, có phần đầu thứ nhất là phần đầu của lỗ theo hướng trái và phải, và rộng hơn không gian bên trong; và phần đầu thứ nhất được bố trí lệch tâm ở mặt sau theo hướng quay so với vị trí tâm theo hướng chu vi của không gian bên trong tại vị trí mà không gian bên trong thông với không gian bên ngoài thứ nhất.

FIG.3



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103314 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07416 | (85) 24/10/2023 | |
| (22) 15/06/2022 | (86) PCT/EP2022/066428 | 15/06/2022 |
| (30) 202121340674.8 | 16/06/2021 CN | (87) WO2022/263577 |
| | | 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2023

(51) **A47D 9/00**

(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**

Beim Bahnhof 5, 6312, Steinhausen, Switzerland

(72) YANG, Tao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **GIƯỜNG CŨI**

- (57) Sáng chế đề cập đến giường cũi. Giường cũi (100) bao gồm thân (1) và khung đỡ (2) đỡ thân (1). Khung đỡ (2) bao gồm khung phía dưới (2A), khung phía trên (2B) và mô đun vận hành (23). Khung phía dưới (2A) được tạo kết cấu để đứng trên mặt phẳng và có thanh đỡ phía dưới (21). Khung phía trên (2B) được nối với thân (1) và có thanh đỡ phía trên (22). Thanh đỡ phía trên (22) và thanh đỡ phía dưới (21) được bọc với nhau. Thanh đỡ phía trên (22) có khả năng di chuyển hướng lên và hướng xuống so với thanh đỡ phía dưới (21). Mô đun vận hành (23) được nối với thanh đỡ phía dưới (21) và thanh đỡ phía trên (22) và được tạo kết cấu để khóa và mở khóa thanh đỡ phía trên (22) và thanh đỡ phía dưới (21).

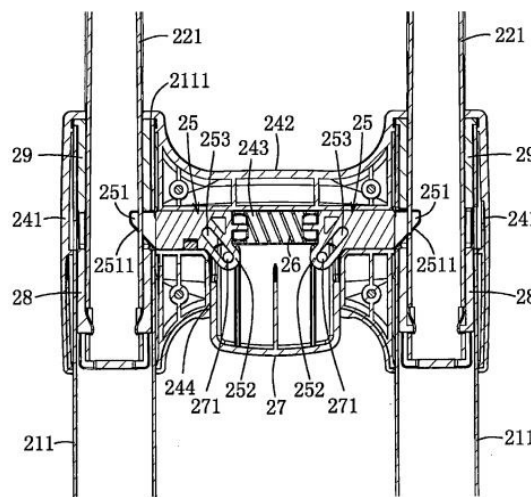


Fig.4

(11) 103315 A (43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07418

(22) 24/10/2023

(30) 10-2022-0141196 28/10/2022 KR

10-2023-0136306 12/10/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2023

(51) G09F 9/30; B32B 7/10; G06F 1/16

(71) UTI INC. (KR)

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

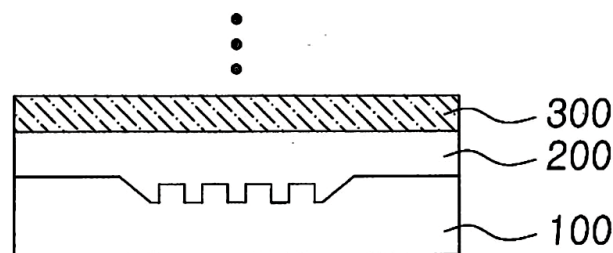
(72) SUNWOO Kukhyun (KR); HA Tea Joo (KR); OH Jae Suk (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM CHẤN ĐỂ NỀN THỦY TINH CÓ ĐỘ BỀN VÀ ĐỘ CỨNG BỀ MẶT ĐƯỢC CẢI THIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất tắm chấn để nền thủy tinh độ bền và độ cứng bề mặt được cải thiện bao gồm phần phẳng được tạo thành tương ứng với vùng phẳng của màn hình dẻo và phần gập được tạo thành tương ứng với phần phẳng, phần gập được tạo thành tương ứng với vùng gập của màn hình dẻo, trong đó tấm chấn để nền thủy tinh bao gồm nền thủy tinh phẳng hoặc nền thủy tinh có hoa văn được chạm nổi hoặc khắc không đồng đều được hình thành trên đó, lớp đệm kết dính được tạo thành ở bề mặt trước của nền thủy tinh, lớp màng bảo vệ được tạo thành trên lớp đệm kết dính, và lớp phủ cứng được tạo thành trên lớp màng bảo vệ, và lớp đệm kết dính và lớp màng bảo vệ được xếp chồng luân phiên lên nhau ít nhất n lần (trong đó n là số tự nhiên bằng hoặc lớn hơn 1).

FIG. 6B



(11) 103316 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07419

(22) 24/10/2023

(30) 2022-170223 24/10/2022 JP

(51) B65H 49/00

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

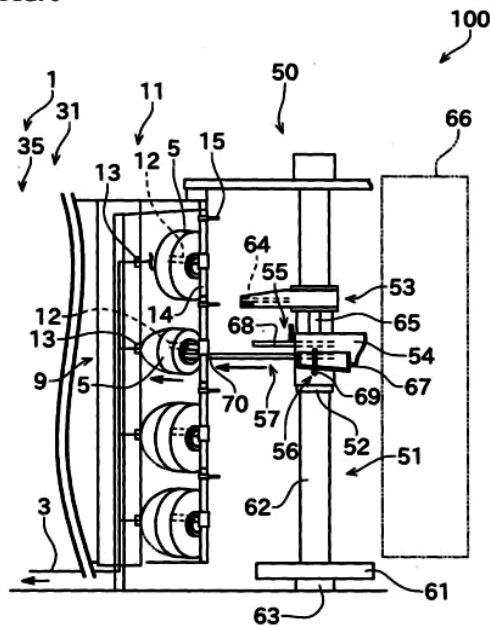
(72) Kinzo HASHIMOTO (JP); Masato YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG GIA CÔNG SỢI VÀ RÔ BỐT LÀM VIỆC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gia công sợi và rô bốt làm việc để đảm bảo việc tháo sợi ổn định và trơn tru từ cuộn cấp sợi. Hệ thống bao gồm máy kéo và xoắn giả (1) gồm móc (12) trên đó đặt cuộn cấp sợi (5) đã quấn bằng sợi (3), nghĩa là POY; vị trí gia công (35) trong đó sợi (3) từ cuộn cấp sợi (5) đặt trên móc (12) được gia công để tạo thành cuộn quấn; và thanh dẫn hướng sợi dẫn hướng sợi (3) về vị trí gia công (35) ở đầu xuôi dòng của quả bóng được tạo thành bởi sợi (3) tháo ra từ cuộn cấp sợi (5) đặt trên móc (12). Xe cấp sợi (50) là rô bốt làm việc thực hiện làm việc cho máy kéo và xoắn giả (1). Xe cấp sợi (50) bao gồm thiết bị điều chỉnh vị trí cuộn cấp sợi (57) để di chuyển ít nhất một trong số cuộn cấp sợi (5) mà từ đó sợi (3) đang được tháo ra và thanh dẫn hướng sợi (13) để làm giảm khoảng cách giữa cuộn cấp sợi (5) và thanh dẫn hướng sợi (13) khi việc tháo sợi (3) từ cuộn cấp sợi (5) diễn ra.

FIG. 6



(11) 103317 A (43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07427

(22) 24/10/2023

(30) 202211615752.X 15/12/2022 CN

202310784670.6 29/06/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2023

(51) B02C 23/02; B25C 11/00; B02C 23/00

(71) DONGGUAN FUTEK ELECTRONICS CO.,LTD. (CN)

Room 102, Building 1, No. 52, Yayao Industrial Road, Humen Town, Dongguan, Guangdong 523000 China

(72) PAN, Guofeng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÁY HỦY GIẤY

(57) Sáng chế đề xuất máy hủy giấy, thuộc về lĩnh vực kỹ thuật cắt giấy. Khoang chứa (100) của máy hủy giấy được tạo với đường cấp giấy để chuyển giấy, băng tải (300) dẫn động các tờ giấy (400) di chuyển được bố trí bên trong đường cấp giấy, hai lưỡi cắt (200) được sử dụng để cắt giấy (400), cơ cấu tháo ghim (500) được bố trí trên thành bên thứ nhất, và chi tiết tháo ghim (501) của cơ cấu tháo ghim (500) được bố trí bên trong đường cấp giấy để tạo thành cơ cấu bậc thang. Chi tiết tháo ghim (500) được đặt cách xa khỏi thành bên thứ hai, và khoảng trống giữa chi tiết tháo ghim (500) và thành bên thứ hai được sử dụng để cấp giấy. Hơn nữa, theo hướng vận chuyển của giấy (400), khoảng cách từ hai lưỡi cắt (200) đến chi tiết tháo ghim (500) nhỏ hơn so với chiều dài của giấy (400).

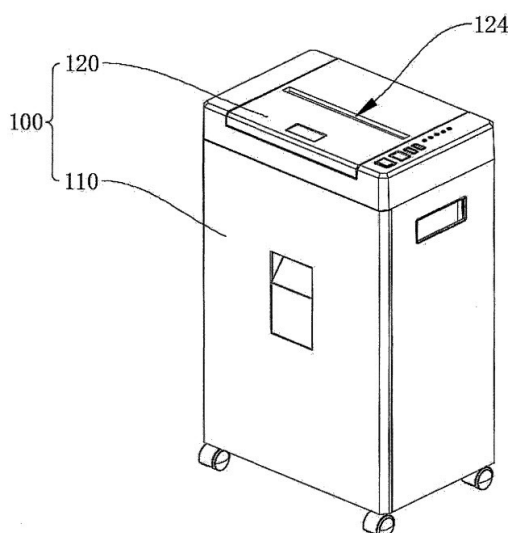


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 103318 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07428 | | | (85) 24/10/2023 | |
| (22) 29/03/2022 | | | (86) PCT/US2022/022251 | 29/03/2022 |
| (30) 63/170,122 | 02/04/2021 | US | (87) WO2022/212308 | 06/10/2022 |
| | 63/249,197 | 28/09/2021 | US | |

(51) **H04B 7/022**; H04B 7/06

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

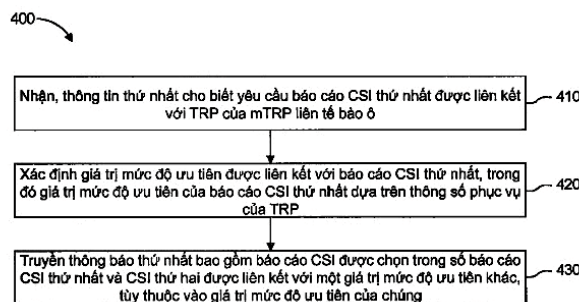
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Virgil COMSA (CA); Janet STERN-BERKOWITZ (US); Paul MARINIER (CA); Afshin HAGHIGHAT (CA); Moon-il LEE (KR); Jonghyun PARK (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ VẬN HÀNH NHIỀU TRP LIÊN TẾ BÀO Ô TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Phương pháp, thiết bị và hệ thống được đề xuất có thể được triển khai trong thiết bị truyền/thu không dây (WTRU). Theo một phương pháp đại diện được triển khai trong WTRU, WTRU có thể xác định báo cáo CSI thứ nhất được liên kết với TRP thứ nhất, và xác định báo cáo CSI thứ hai được liên kết với TRP thứ hai. Mức độ ưu tiên giữa báo cáo CSI thứ nhất và báo cáo CSI thứ hai có thể được xác định. Mức độ ưu tiên (ví dụ: các mức độ ưu tiên của báo cáo CSI thứ nhất và báo cáo CSI thứ hai) có thể dựa ít nhất phần nào vào việc liệu mTRP liên tế bào ô có được tạo cấu hình hay không. Một trong số báo cáo CSI thứ nhất và báo cáo CSI thứ hai có mức độ ưu tiên cao hơn có thể được truyền đến mạng. Các phương pháp đại diện khác liên quan đến xác định mức độ ưu tiên giải mã mù, lựa chọn cấu hình PUCCH, điều chỉnh định thời sớm và xác định thời gian ứng dụng chùm tín hiệu.



HÌNH 4

(11) **103319 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2023-07433**

(22) 25/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2023

(51) **B64U 70/83**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Quý (VN); Trần Minh Duy Đạt (VN); Nguyễn Ngọc Quỳnh (VN)

(54) **HỆ THỐNG DÙ CỨU HỘ CHO THIẾT BỊ BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dù cứu hộ cho thiết bị bay không người lái sử dụng cơ cấu phóng dù lò xo - dây giữ, hệ thống này bao gồm hộp đựng dù (2) chứa cơ cấu phóng dù và dù cứu hộ, mạch điều khiển phóng dù (16) kết nối với bộ nhận tín hiệu điều khiển cứu hộ (18) và pin dự phòng (17). Cơ cấu phóng dù đẩy dù khỏi hộp đựng dù (2) bằng lực đàn hồi do lò xo (5) bị nén tạo ra. Dây giữ (8) cấu tạo từ dây lõi (8.1) và dây trở nhiệt (8.2) có chức năng kiểm soát trạng thái nén của lò xo (5), khi dây giữ (8) bị đứt bởi nhiệt do dây trở nhiệt (8.2) sinh ra sẽ giải phóng lò xo (5). Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị bay không người lái có lắp hệ thống hệ thống dù cứu hộ này.

- (11) **103320 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07437** (85) 25/10/2023
- (22) 16/03/2022 (86) PCT/US2022/071186 16/03/2022
- (30) 202141020150 03/05/2021 IN (87) WO2022/236201 A1 10/11/2022
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); AKKARAKARAN, Sony (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT MẠNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, nút mạng thứ nhất và các phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi nút mạng thứ nhất. Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến nút mạng thứ nhất. Theo một khía cạnh, nút mạng thứ nhất nhận dữ liệu hỗ trợ đối với nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) được truyền bởi nút mạng thứ hai, dữ liệu hỗ trợ bao gồm một hoặc nhiều mã định danh nhóm lỗi thời gian truyền (Tx TEG), mỗi mã định danh Tx TEG của một hoặc nhiều mã định danh Tx TEG được liên kết với một tập hợp con của một hoặc nhiều tập hợp con của nhiều tài nguyên PRS và thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị của ít nhất một tập hợp con của một hoặc nhiều tập hợp con của nhiều tài nguyên PRS dựa vào một hoặc nhiều mã định danh Tx TEG.

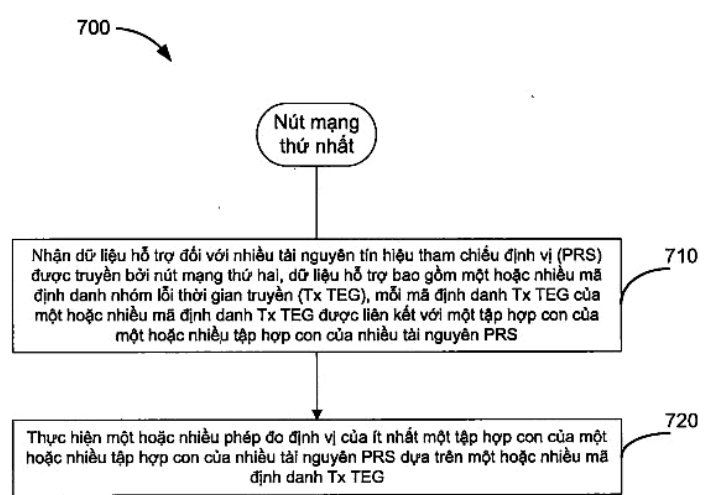


Fig. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 103321 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07447 | (85) 25/10/2023 | |
| (22) 10/02/2022 | (86) PCT/JP2022/005403 | 10/02/2022 |
| (30) 2021-078634 | 06/05/2021 | JP (87) WO2022/234703 A1 10/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

(51) **F24T 10/20**

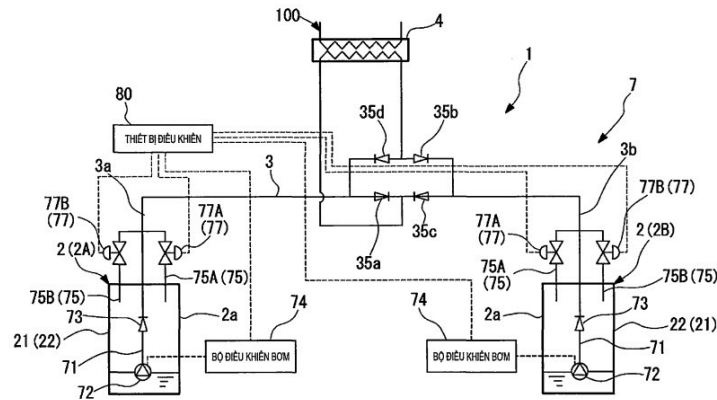
(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES THERMAL SYSTEMS, LTD.** (JP)
2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332, Japan

(72) Linri CUI (CN); Masanobu SAKAI (JP); Toru YAMAGUCHI (JP); Masashi DAIMO (JP); Kenji UEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG NHIỆT MẶT ĐẤT, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống năng lượng nhiệt mặt đất theo sáng chế bao gồm giếng, đường ống gồm phần đầu ở phía kéo dài về phía giếng và thiết bị trao đổi nhiệt được trang bị cho đường ống. Đường ống này bao gồm, ở phần đầu, đường ống bơm được kết nối với bơm được tạo cấu hình để bơm nước ngầm trong giếng, và nhiều đường ống phun nước, mỗi đường ống được trang bị van điều khiển dòng chảy.



HÌNH 2

- (11) **103322 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07450** (85) 25/10/2023
- (22) 26/07/2022 (86) PCT/CN2022/107725 26/07/2022
- (30) 202111116074.8 23/09/2021 CN (87) WO2023/045530 30/03/2023
- (51) **H02P 23/24**
- (71) **ZHEJIANG CHINT ELECTRICS CO., LTD. (CN)**
No.1, CHINT Road, CHINT Industrial Zone, North Baixiang Yueqing, Zhejiang
325603, China
- (72) CHEN, Weimeng (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ KHỞI ĐỘNG MỀM ĐỂ ĐIỀU KHIỂN QUAY THUẬN TỐC ĐỘ THẤP VÀ QUAY NGƯỢC TỐC ĐỘ THẤP CỦA ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật điều khiển động cơ, cụ thể là phương pháp điều khiển bộ khởi động mềm để điều khiển động cơ quay thuận tốc độ thấp và quay ngược tốc độ thấp của động cơ. Hệ số phân chia tần số quay thuận K_F của chiều quay thuận tốc độ thấp của động cơ và hệ số phân chia tần số quay ngược K_R của chiều quay ngược tốc độ thấp của động cơ được xác định thông qua phương pháp cải tiến; và sau đó, bằng cách điều khiển trình tự thời gian kích hoạt của thyristor và thời điểm tại đó tín hiệu kích hoạt được đưa vào thyristor mỗi lần, tần số và trình tự pha của dòng điện đầu vào ba pha của động cơ sẽ giảm đi mà không thay đổi đầu vào trình tự pha của lưới điện, tần số lưới điện và mạch chính của bộ khởi động mềm động cơ truyền động. Do đó, động cơ được điều khiển để quay thuận tốc độ thấp ở tốc độ quay V_F hoặc quay ngược tốc độ thấp ở tốc độ quay V_R .

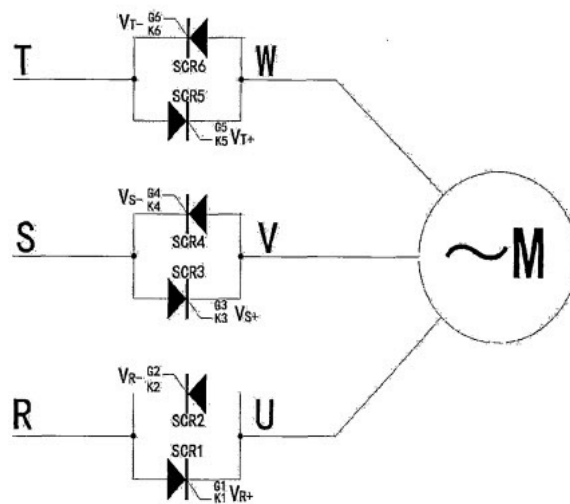


Fig.1

- (11) **103323 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07452** (85) 25/10/2023
- (22) 16/03/2022 (86) PCT/CN2022/081090 16/03/2022
- (30) 202111045315.4 07/09/2021 CN (87) WO2023/035577 16/03/2023
- (51) **G01R 31/327**
- (71) **ZHEJIANG CHINT ELECTRICS CO., LTD. (CN)**
No.1, CHINT Road, CHINT Industrial Zone, North Baixiang Yueqing, Zhejiang 325603, China
- (72) WANG, Binming (CN); XIAO, Tifeng (CN); YE, Yang (CN); YUE, Xilei (CN); HU, Jianguo (CN); LIN, Zhuxin (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HIỆU CHUẨN ĐẶC TÍNH TRỄ THỜI GIAN CỦA CHUYỂN MẠCH LƯỠNG KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHUẨN ĐẶC TÍNH TRỄ THỜI GIAN CỦA ROLE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp hiệu chuẩn đặc tính trễ thời gian của thiết bị chuyển mạch lưỡng kim, phương pháp này bao gồm hoạt động điều chỉnh trước hành trình cắt và thực hiện thao tác hiệu chuẩn của điểm cắt, mang lại sự phù hợp cho hoạt động tự động và có tốc độ và hiệu suất vượt qua cao, cũng như phương pháp hiệu chuẩn đặc tính trễ thời gian của role bao gồm hoạt động như điều chỉnh trước một lần, thực hiện thao tác hiệu chuẩn có điểm cắt và điều chỉnh trước hai thời gian, mang lại sự phù hợp cho hoạt động tự động và có tốc độ và hiệu suất cao, đồng thời là thiết bị hiệu chuẩn đặc tính trễ thời gian của role áp dụng phương pháp hiệu chuẩn đặc tính trễ thời gian của role, trong đó có thể thực hiện hiệu chuẩn tự động và nhanh chóng cho đặc tính trễ thời gian của role.

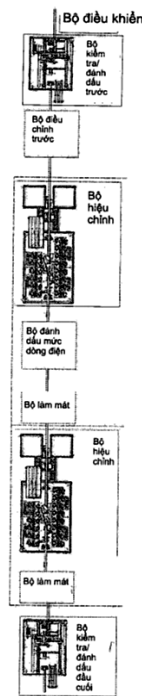


Fig.1

- (11) 103324 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07454 (85) 25/10/2023
 (22) 11/04/2022 (86) PCT/US2022/024302 11/04/2022
 (30) 63/173,303 09/04/2021 US (87) WO2022/217159 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

(51) H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/577; H04N 19/132; H04N 19/513

(71) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.
 (CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Wei (CN); KUO, Che-Wei (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KHÖI VIDEO Ở CHẾ ĐỘ PHÂN VÙNG HÌNH HỌC VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị và vật ghi lưu trữ không tạm thời có thể đọc được bằng máy tính để giải mã khối video ở chế độ phân vùng hình học (geometry partition mode - GPM). Phương pháp này bao gồm các bước: phân vùng khối video thành các phân vùng hình học thứ nhất và thứ hai; thu được danh sách dự đoán thứ nhất cho phân vùng hình học thứ nhất và thu được danh sách dự đoán thứ hai cho phân vùng hình học thứ hai; thu được các vectơ chuyển động (motion vector - MV) cho các phân vùng hình học thứ nhất và thứ hai bằng cách áp dụng GPM với tín hiệu chuyển động rõ ràng (explicit motion signaling - EMS) cho các phân vùng hình học thứ nhất và thứ hai dựa trên danh sách dự đoán thứ nhất và thứ hai; và thu được các mẫu dự đoán của phân vùng hình học thứ nhất và thứ hai dựa trên các MV.

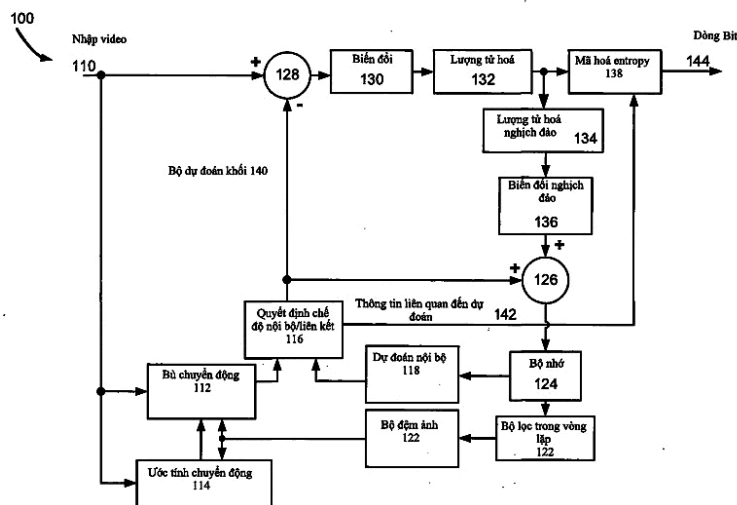


FIG. 1

(11) **103325 A** (43) 25/06/2024

(21) **1-2023-07456**

(22) 25/10/2023

(30) 10-2022-0142717 31/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

(51) ***G16H 50/20; G16H 20/10; G16H 80/00; G16H 50/50; G16H 50/70; A61B 5/16***

(71) **MAEUMSTORY CO., LTD (KR)**

201ho, 243 Gilju-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14539, Republic of Korea

(72) LEE, Ji-Hyun (KR); JUNG, Jae-Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP PHẢN HỒI VỀ THÔNG TIN HÀNG NGÀY NGƯỜI DÙNG ĐỂ CẢI THIẾN SIÊU NHẬN THỨC DỰA TRÊN DỮ LIỆU LỚN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp phản hồi về thông tin hàng ngày người dùng sử dụng mô hình phân tích mối tương quan tâm lý dựa trên trí tuệ nhân tạo trong máy chủ trung tâm, phương pháp này bao gồm nhận thông tin hàng ngày người dùng và thông tin trạng thái tâm lý của người dùng, trích xuất thông tin cụ thể về mục có độ tương quan cao nhất, cấu hình khảo sát phản hồi để thu thập thông tin bổ sung nhằm xác định xem liệu thông tin cụ thể về mục của thông tin hàng ngày người dùng có khớp với thông tin hàng ngày tham chiếu hay không và xác nhận khi thông tin phản hồi về khảo sát phản hồi được nhận từ thiết bị đầu cuối người dùng và thông tin phản hồi khớp với thông tin hàng ngày tham chiếu, trong đó mô hình phân tích mối tương quan tâm lý là mô hình học mối tương quan giữa thông tin cụ thể về mục bằng cách chia nhỏ số lượng không xác định thông tin hàng ngày người dùng và thông tin về trạng thái tâm lý của người dùng, tương ứng thành các mục dựa trên trí tuệ nhân tạo.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103326 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07458 | (85) 25/10/2023 | |
| (22) 15/02/2022 | (86) PCT/CN2022/076373 | 15/02/2022 |
| (30) 202110460714.0 | 27/04/2021 CN | (87) WO2022/227796 |
| | | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

(51) **H04W 64/00**

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) REN, Bin (CN); REN, Xiaotao (CN); ZHAO, Zheng (CN); DA, Ren (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để định vị thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng bộ xử lý. Phương pháp này bao gồm: phần tử mạng thứ nhất nhận tin nhắn thứ nhất từ thiết bị đầu cuối, trong đó tin nhắn thứ nhất bao gồm thông tin chất lượng dịch vụ (Quality of Service, QoS) định vị; truyền tin nhắn thứ hai đến thiết bị mạng thứ nhất, trong đó tin nhắn thứ hai bao gồm thông tin QoS định vị hoặc dữ liệu hỗ trợ định vị ban đầu tương ứng với thông tin QoS định vị; nhận dữ liệu hỗ trợ định vị mục tiêu thứ nhất được truyền bởi thiết bị mạng thứ nhất và truyền dữ liệu hỗ trợ định vị mục tiêu thứ nhất đến thiết bị mạng thứ hai, trong đó dữ liệu hỗ trợ định vị mục tiêu thứ nhất được liên kết với thông tin QoS định vị; nhận phép đo định vị thứ nhất từ thiết bị mạng thứ nhất và phép đo định vị thứ hai từ thiết bị mạng thứ hai; và xác định thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối theo phép đo định vị thứ nhất và phép đo định vị thứ hai. Theo sáng chế, không chỉ có thể đảm bảo độ chính xác định vị và độ trễ định vị cho thiết bị đầu cuối mà còn có thể giảm phí tổn tài nguyên hệ thống và giảm lãng phí tài nguyên.

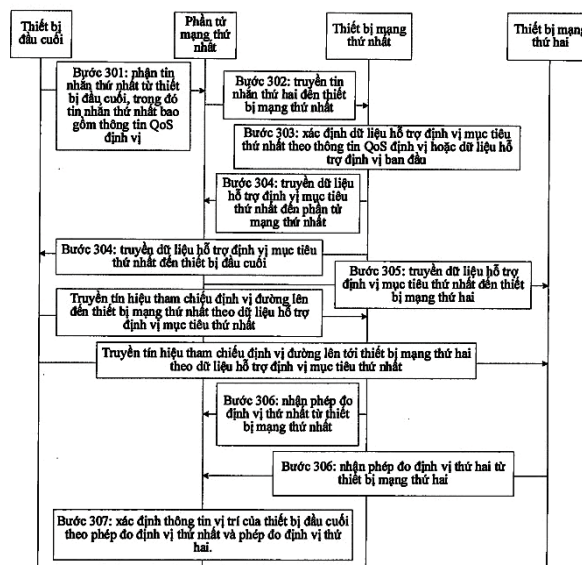


Fig.3

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 103327 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07460 | (85) 25/10/2023 | |
| (22) 28/03/2022 | (86) PCT/CN2022/083282 | 28/03/2022 |
| (30) 202110358909.4 | 01/04/2021 CN | (87) WO2022/206656 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

(51) **H01R 39/08; H01R 13/717**

(71) **ENVISION ENERGY CO., LTD.** (CN)

No. 3 Shenzhuang Road, Shengang Street Wuxi, Jiangsu 214443 China

(72) ZHAO, Peng (CN); CHEN, Haipeng (CN); ZHANG, Cuixia (CN); ZHAO, Zilin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VÒNG TRƯỢT TRUYỀN THÔNG-KHỚP NỐI QUANG-KHÔNG TIẾP XÚC DÙNG CHO TUABIN GIÓ VÀ TUABIN GIÓ BAO GỒM VÒNG TRƯỢT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vấn đề kỹ thuật của các vòng trượt truyền thông. Vòng trượt truyền thông-khớp nối quang-không tiếp xúc dùng cho tuabin gió bao gồm: stato vòng trượt, có thiết bị truyền thông quang học thứ nhất; và roto vòng trượt, được tạo cấu hình để có thể quay so với stato vòng trượt, roto vòng trượt có thiết bị truyền thông quang học thứ hai, trong đó thiết bị truyền thông quang học thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai được tạo cấu hình để có thể truyền thông không dây với nhau mà không cần tiếp xúc. Sáng chế sử dụng giải pháp kỹ thuật không tiếp xúc và giải quyết vấn đề lỗi tiếp xúc trong các vòng trượt tiếp xúc. Khớp nối quang có giá thành thấp hơn các chế độ khớp nối khác; ngoài ra, vòng trượt truyền thông-khớp nối quang-không tiếp xúc vẫn có thể làm việc bình thường khi xảy ra lỗi trong các bộ phận của thiết bị khớp nối, và do đó có độ tin cậy cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tuabin gió bao gồm vòng trượt truyền thông-khớp nối quang-không tiếp xúc.

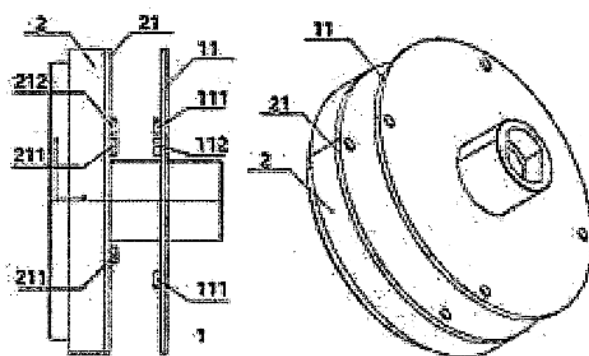


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 103328 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07461 | (85) 25/10/2023 | |
| (22) 25/03/2022 | (86) PCT/CN2022/082906 | 25/03/2022 |
| (30) 202110329821.X | 29/03/2021 CN | (87) WO2022/206573 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2024

(51) **C12Q 1/68; C12N 15/11**

(71) **BERRY GENOMICS CO., LTD (CN)**

Room 801, Floor 8, Building No. 5, Yard 4, Shengmingyuan Road, Science Park, Changping District Beijing 102206, China

(72) MAO, Aiping (CN); ZHANG, Xiaojie (CN); ZHANG, Wenqi (CN); ZHANG, Jianguang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT ĐỂ PHÁT HIỆN ĐỒNG THỜI NHIỀU ĐỘT BIẾN TRÊN CÁC LOCUS HBA1/2 VÀ HBB**

- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp môi, kit, và phương pháp phát hiện đồng thời nhiều đột biến trên các locus HBA1/2 và HBB. Kit bao gồm các chất phản ứng sau: (1) chất phản ứng để khuếch đại PCR đa thành phần; và (2) chất phản ứng để tạo cấu trúc thư viện giải trình tự thế hệ thứ ba. Phương pháp bao gồm các bước sau: (1) chuẩn bị mẫu đối tượng; (2) sử dụng PCR đa thành phần để đồng thời khuếch đại đoạn gen HBA1/2 và HBB trong mẫu; (3) tạo cấu trúc thư viện giải trình tự thế hệ thứ ba; và (4) giải trình tự và phân tích loại đột biến gen HBA1/2 và HBB.

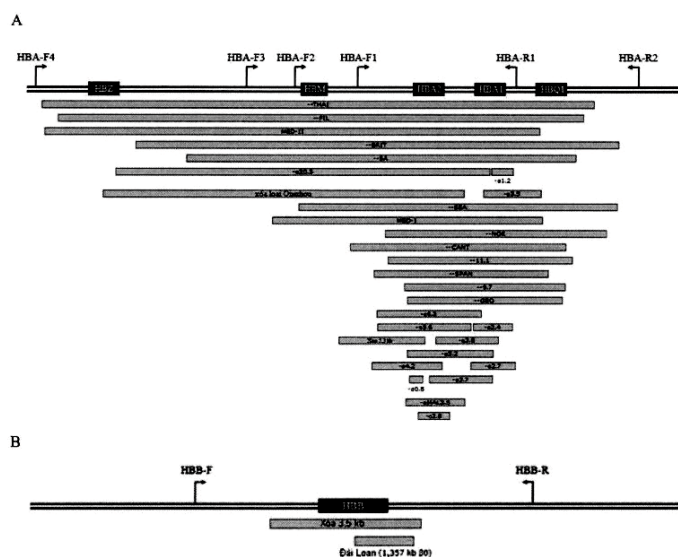


FIG. 1

- (11) **103329 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07462** (85) 25/10/2023
 (22) 28/03/2022 (86) PCT/US2022/071393 28/03/2022
 (30) 63/166,854 26/03/2021 US (87) WO2022/204733 29/09/2022
 63/300,582 18/01/2022 US
 (51) **F16L 11/08; B29C 70/08; F16L 11/04; B29C 70/04; B29C 70/10**
 (71) **FUTURE COMP. LLC (US)**
 550 N. Cemetery Rd., Gunnison, Utah 84637, United States of America
 (72) STANISH, Joseph (US); KIRBY, Kelly John (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KẾT CẤU COMPOSIT CÓ ĐẶC TÍNH CHỐNG RUNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu composit bao gồm vật liệu nhiệt dẻo và các xơ trục và xơ xuyên tâm được bố trí bên trong vật liệu nhiệt dẻo. Vật liệu nhiệt dẻo có thể tạo ra kết cấu phụ của kết cấu composit. Các xơ có thể là các xơ liên tục và/hoặc không liên tục. Kết cấu phụ có thể là kết cấu phụ thứ nhất và kết cấu composit này có thể còn bao gồm kết cấu phụ thứ hai. Các đầu đối diện của kết cấu phụ thứ nhất và kết cấu phụ thứ hai được gắn kết với nhau để tạo ra kết cấu hình ống. Kết cấu composit này có thể có đặc tính chống được tăng cường, như kết cấu composit này có hệ số chống rung lớn hơn 87,56 kg/giây (0,5 pao lực giây/insơ). Trong một số trường hợp, điều này có thể độ rung của kết cấu hình ống ở mức nhỏ hơn 5,0 m/giây².

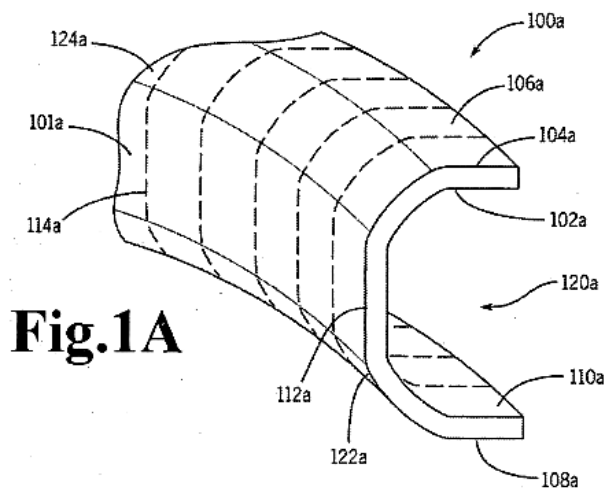


Fig.1A

- (11) **103330 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07469** (85) 25/10/2023
(22) 30/03/2022 (86) PCT/US2022/022564 30/03/2022
(30) 2027893 31/03/2021 NL (87) WO2022/212516 06/10/2022
(51) **A61P 35/00; C07K 16/28**
(71) 1. **MERUS N.V.** (NL)
Uppsalalaan 17, 3rd & 4th Floor, 3584 CT Utrecht, Netherlands
2. **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) **PLYTE, Simon Edward** (GB); **MAYES, Patrick** (US); **NASTRI, Horacio G.** (US);
STEWART, Shaun M. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **GỐC LIÊN KẾT ĐA ĐẶC HIỆU CHỨA MIỀN LIÊN KẾT PD-1**

(57) Sáng chế đề cập đến các gốc liên kết đa đặc hiệu chứa miền liên kết PD-1 mới có ái lực liên kết với PD-1 của người cao hơn so với miền liên kết PD-1 tham chiếu. Các gốc liên kết đa đặc hiệu này còn tạo ra hiệu lực phong bế phối tử liên kết với PD-1 của người tương đương, hoặc bằng hoặc cao hơn, so với kháng thể PD-1 tham chiếu. Sáng chế cụ thể đề cập đến các gốc liên kết đa đặc hiệu chứa miền liên kết PD-1 mới và miền liên kết LAG-3. Sáng chế còn đề cập đến vectơ và tế bào chứa axit nucleic mã hóa miền liên kết PD-1 mới và miền liên kết LAG-3.

- (11) **103331 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07470** (85) 25/10/2023
(22) 24/03/2022 (86) PCT/EP2022/057752 24/03/2022
(30) 21164882.9 25/03/2021 EP (87) WO2022/200493 29/09/2022
(51) **A61P 35/00; C12N 15/74; C07K 16/28**
(71) **T3 PHARMACEUTICALS AG (CH)**
Hegenheimermattweg 167A, 4123 Allschwil, Switzerland
(72) ITTIG, Simon (CH); KASPER, Christoph (CH); SAUPE, Falk (DE); AMSTUTZ,
Marlise (CH); DUVAL, Mélodie (FR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm chủng vi khuẩn gram âm tái tổ hợp và chất điều biến điểm kiểm soát miễn dịch (ICM) và việc sử dụng chúng trong phương pháp để phòng ngừa, trì hoãn sự tiến triển hoặc điều trị bệnh ung thư ở đối tượng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103332 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07475 | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 06/05/2020 | (86) PCT/EP2020/062630 | 06/05/2020 |
| (30) 62/847,095 | 13/05/2019 | US (87) WO2020/229274 |
| | | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **H04W 76/00; H04W 28/12; H04W 4/70**

(62) 1-2021-06957

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) CONDOLUCI, Massimo (IT); NYLANDER, Tomas (SE); SORRENTINO, Stefano (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, XE, VÀ NÚT MẠNG RADIO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị không dây (14) mà bao gồm bộ phận radio (14A) và bộ phận đầu cuối (14B). Phương pháp này bao gồm bước thu sự báo hiệu tạo cấu hình lại kết nối từ mạng truyền thông không dây tại bộ phận radio (14A) của thiết bị không dây (14). Sự báo hiệu tạo cấu hình lại kết nối chỉ báo việc tạo cấu hình lại của sự kết nối mà bộ phận radio (14A) có với mạng truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm bước truyền, từ bộ phận radio (14A) tới bộ phận đầu cuối (14B) của thiết bị không dây (14), sự báo hiệu thông báo (26) để thông báo cho bộ phận đầu cuối về việc tạo cấu hình lại của sự kết nối. Sáng chế cũng đề xuất xe và nút mạng radio.

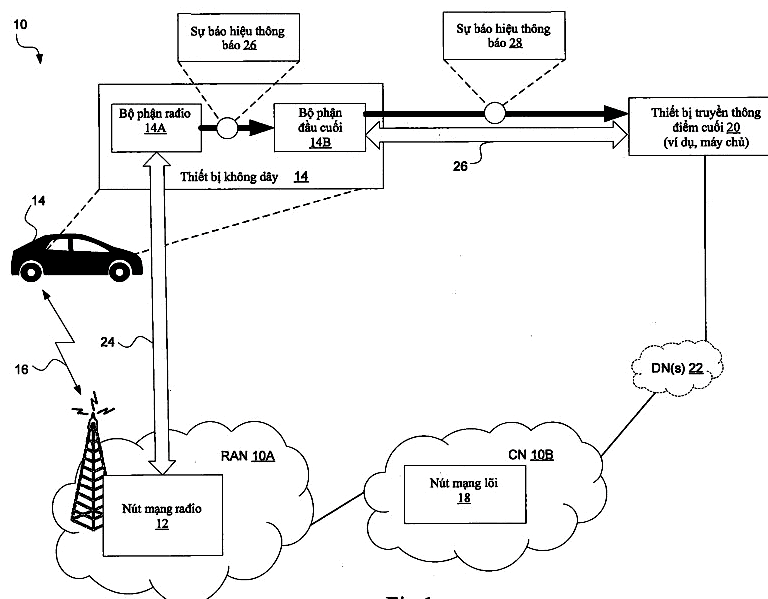


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103333 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07476 | (85) 26/10/2023 | |
| (22) 29/03/2022 | (86) PCT/US2022/022230 | 29/03/2022 |
| (30) 63/168,056 | 30/03/2021 | US (87) WO2022/212296 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2023

(51) **A61P 35/00; C07D 401/12; C07D 213/75**

(71) **D.E. SHAW RESEARCH, LLC (US)**

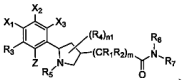
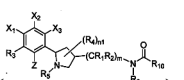
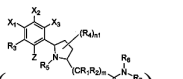
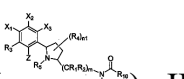
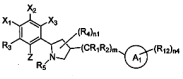
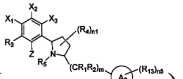
120 W. 45th Street - 39th Floor, New York, NY 10036, United States of America

(72) GIORDANETTO, Fabrizio (IT); JENSEN, Morten Østergaard (DK); JOGINI, Vishwanath (IN); SNOW, Roger John (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT ARYL DI VÒNG LÀM CHẤT PHÒNG BÊ KÊNH KALI KV1.3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57)

Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I (, I' (, II (, II' (, III (, hoặc VI () hoặc muối được dựng của nó, được mô tả, trong đó các phần tử thế là như được xác định trong bản mô tả. Dược phẩm chứa hợp chất này cũng được mô tả.

(11) 103334 A			(43) 25/06/2024	
(21) 1-2023-07477			(85) 23/11/2020	
(22) 18/04/2019			(86) PCT/EP2019/060077	18/04/2019
(30) 18169333.4	25/04/2018	EP	(87) WO2019/206799	31/10/2019
	18188221.8	EP		
	09/08/2018			
	18207519.2	EP		
	21/11/2018			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2023

(51) **C07D 401/04**; A01P 17/00; A61K 31/4196; A61K 31/437; A61K 31/4439; C07D 471/04; A61P 33/00; C07D 403/04; C07D 417/04; A01N 43/00; A61K 31/506

(62) 1-2020-06735

(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**

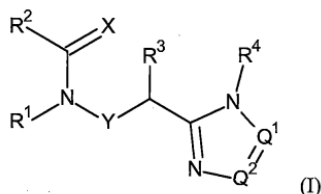
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

(72) ARLT, Alexander (DE); HALLENBACH, Werner (DE); SCHWARZ, Hans-Georg (DE); FÜSSLEIN, Martin (DE); WROBLOWSKY, Heinz-Juergen (DE); BUSCATO ARSEQUELL, Estella (ES); LINKA, Marc (DE); ILG, Kerstin (DE); DAMIJONAITIS, Arunas Jonas (DE); EBBINGHAUS-KINTSCHER, Ulrich (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); CANCHO GRANDE, Yolanda (ES); JESCHKE, Peter (ES); TELSER, Joachim (DE); HEISLER, Iring (DE); TURBERG, Andreas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL-TRIAZOL VÀ HETEROARYL-TETRAZOL LÀM CHẤT DIỆT LOÀI GÂY HẠI, CHẾ PHẨM BẢO CHẾ CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÁC LOÀI GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ HẠT HOẶC THỰC VẬT NẤY MẦM KHỎI CÁC LOÀI GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất heteroaryl-triazol và heteroaryl-tetrazol có công thức chung (I), trong đó các phần tử cấu trúc Y, Q¹, Q², R¹, R², R³, R⁴ và R⁵ có nghĩa được nêu trong phần mô tả, các chế phẩm bảo chế và các chế phẩm chứa các hợp chất này và để sử dụng trong việc phòng trừ động vật gây hại bao gồm động vật chân khớp và côn trùng trong việc bảo vệ thực vật, phương pháp phòng trừ các loài gây hại, phương pháp bảo vệ hạt hoặc thực vật nảy mầm khỏi các loài gây hại, và hạt thu được.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103335 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07478 | (85) 26/10/2023 | |
| (22) 26/01/2022 | (86) PCT/EP2022/051804 | 26/01/2022 |
| (30) 17/218,675 | 31/03/2021 | US (87) WO2022/207152 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2023

- (51) **G06F 21/74; G06N 20/00**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) BERGGREN, Viktor (SE); RYDÉN, Henrik (SE); LILJENSTAM, Michael (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC HỌC MÁY ĐƯỢC QUẢN LÝ, THIẾT BỊ CHỨC NĂNG MẠNG, PHƯƠNG TIỆN PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án bao gồm các phương pháp cho việc học máy (machine learning, ML) được quản lý, trong mạng truyền thông, bởi một hoặc nhiều chức năng mạng (network function, NF) thứ nhất của mạng truyền thông này. Các phương pháp này bao gồm các bước xác định xem liệu việc xử lý của mô hình ML trong mạng truyền thông này có cần phải được phân phối cho một hoặc nhiều thiết bị người dùng (user equipment, UE) đang hoạt động trong mạng truyền thông này hay không, dựa trên các đặc điểm của các UE tương ứng. Các phương pháp này cũng bao gồm bước, dựa trên việc xác định rằng việc xử lý của mô hình ML cần phải được phân phối cho một hoặc nhiều UE này, thiết lập các môi trường thực thi được tin tưởng (trusted execution environment, TEE) trong các UE tương ứng này và phân phối mô hình ML này cho việc xử lý trong các TEE tương ứng này. Các phương án khác của sáng chế bao gồm các phương pháp hỗ trợ dành cho các UE, cũng như các UE và các NF (hoặc các mạng truyền thông) được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp này. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị chức năng mạng, phương tiện phi chuyên tiếp, đọc được bằng máy tính và thiết bị người dùng.

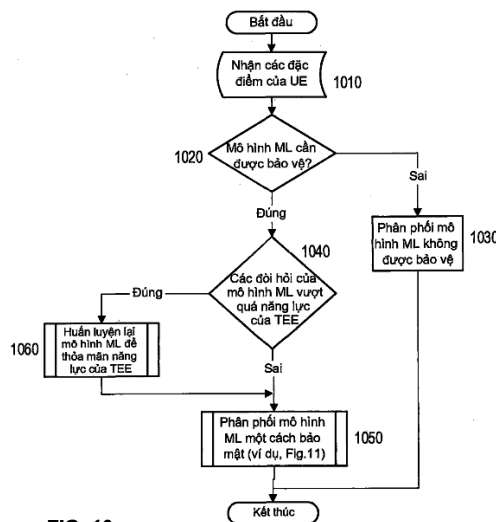


FIG. 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103336 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07479 | (85) 26/10/2023 | |
| (22) 18/03/2022 | (86) PCT/US2022/020969 | 18/03/2022 |
| (30) 17/306,534 | 03/05/2021 | US (87) WO2022/235342 A1 |
| | | 10/11/2022 |

(51) *H04W 28/02; H04W 4/40*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUTTA, Sourjya (IN); GULATI, Kapil (IN); CHENG, Hong (SG); LI, Qing (US); LI, Junyi (US); SARKIS, Gabi (CA); VASSILOVSKI, Dan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị, máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể bao gồm các bước xác định tham số chất lượng dịch vụ định hướng cho gói dữ liệu dựa ít nhất một phần vào thông tin cảm biến hoặc thông tin ứng dụng được kết hợp với gói dữ liệu và truyền gói dữ liệu qua các truyền thông liên kết phụ theo tham số chất lượng dịch vụ định hướng.

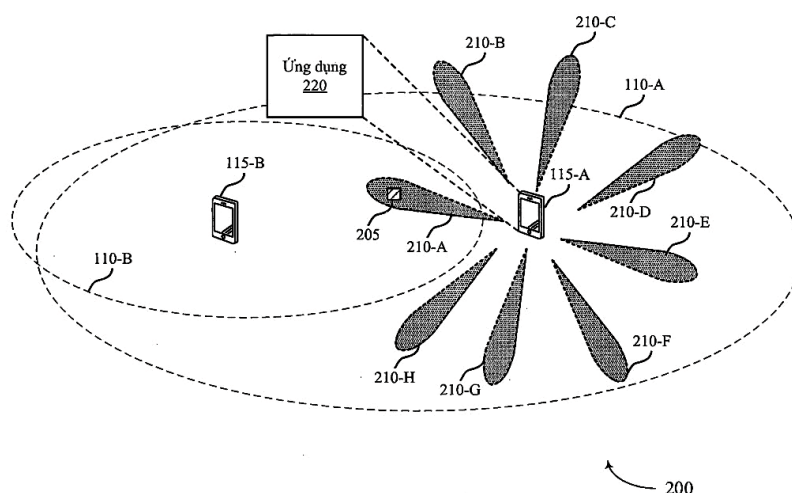


Fig.2

- (11) 103337 A (43) 25/06/2024
- (21) 1-2023-07480 (85) 26/10/2023
- (22) 05/04/2022 (86) PCT/US2022/023448 05/04/2022
- (30) 17/308,970 05/05/2021 US (87) WO2022/235363 A1 10/11/2022
- (51) *H04W 8/24; H04W 24/02*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ZHU, Xipeng (US); HORN, Gavin Bernard (US); YOO, Taesang (US); JI, Tingfang (US); KUMAR, Rajeev (IN); KRISHNAN, Shankar (IN); BALEVI, Eren (TR); GHOLMIEH, Aziz (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MẠNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, thiết bị, máy và phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, cho khả năng của UE đối với AI/ML. UE có thể nhận yêu cầu từ mạng để báo cáo khả năng của UE cho ít nhất một trong số thủ tục AI hoặc thủ tục ML. UE có thể truyền đến mạng, dựa vào yêu cầu báo cáo khả năng của UE, chỉ báo về một hoặc nhiều trong số khả năng AI, khả năng ML, khả năng vô tuyến được liên kết với ít nhất một trong số thủ tục AI hoặc thủ tục ML, hoặc khả năng mạng lõi được liên kết với ít nhất một trong số thủ tục AI hoặc thủ tục ML. Cụ thể, sáng chế đề cập đến máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và mạng không dây.

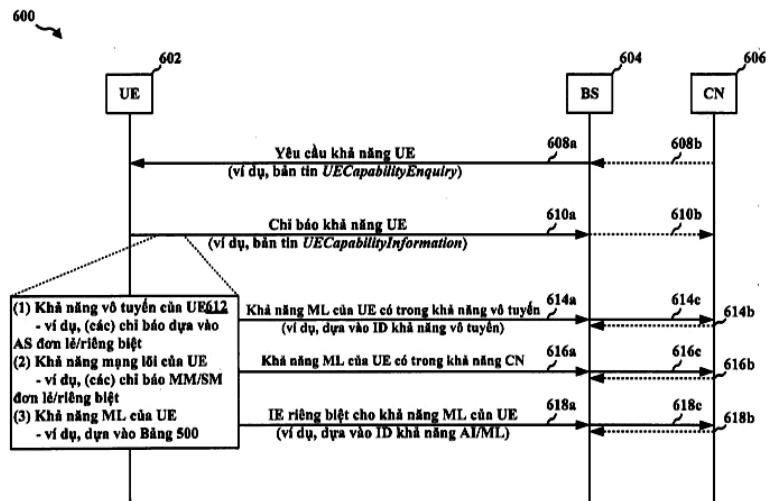


Fig.6

- (11) **103338 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07481** (85) 26/10/2023
- (22) 05/04/2022 (86) PCT/US2022/023435 05/04/2022
- (30) 20210100303 05/05/2021 GR (87) WO2022/235362 A1 10/11/2022
- (51) **G01S 5/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ BÁO HIỆU KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO ĐO LÔ, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN BÁO CÁO LÔ**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp báo cáo đo lô bao gồm các bước: nhận, tại thiết bị báo hiệu không dây từ thực thể mạng, yêu cầu lô chỉ báo nhiều phương pháp định vị; nhận, tại thiết bị báo hiệu không dây, một hoặc nhiều tài nguyên PRS; đo, tại thiết bị báo hiệu không dây, một hoặc nhiều trong số một hoặc nhiều tài nguyên PRS cho mỗi phương pháp trong nhiều phương pháp định vị theo yêu cầu lô để xác định nhiều phép đo PRS ở dạng tổ hợp; và truyền, từ thiết bị báo hiệu không dây đến thực thể mạng, báo cáo đo lô dựa vào nhiều phép đo PRS và bao gồm báo cáo con đo lô tương ứng cho mỗi phương pháp trong nhiều phương pháp định vị, mỗi báo cáo con đo lô tương ứng bao gồm lô tương ứng của nhiều phép đo PRS. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị báo hiệu không dây, máy và phương pháp thu nhận báo cáo lô.

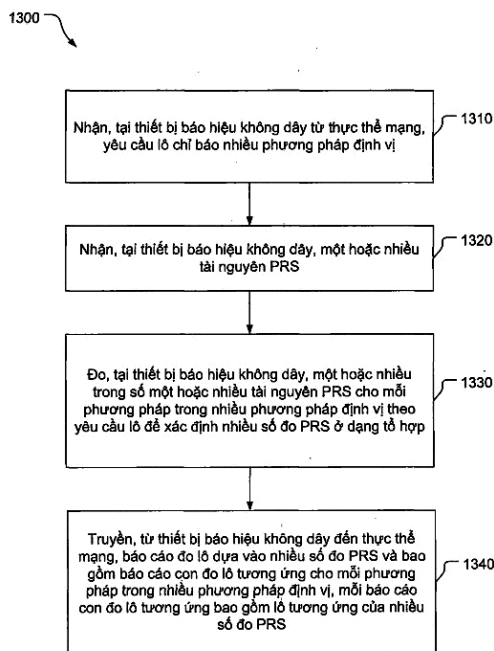


Fig.13

- (11) **103339 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07482** (85) 26/10/2023
- (22) 31/03/2022 (86) PCT/US2022/022899 31/03/2022
- (30) 17/313,897 06/05/2021 US (87) WO2022/235358 A1 10/11/2022
- (51) **H04W 72/04; H04W 76/14; H04W 74/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SARKIS, Gabi (CA); NGUYEN, Tien Viet (VN); DUTTA, Sourjya (IN); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ UE khác, bản tin phối hợp bao gồm thông tin tài nguyên (ví dụ, trạng thái ưu tiên) đối với các tài nguyên truyền thông. UE nhận bản tin phối hợp có thể xác định trạng thái của một hoặc nhiều tài nguyên dựa vào thông tin tài nguyên, bên nhận dự tính của bản tin phối hợp (ví dụ, dựa vào mã định danh đích của bản tin phối hợp), hoặc kết nối truyền thông liên kết với một hoặc nhiều tài nguyên. Trạng thái có thể chỉ ra rằng tài nguyên tương ứng của một hoặc nhiều tài nguyên là khả dụng, được dự phòng, được ưu tiên, hoặc không được ưu tiên, hoặc một kết hợp của chúng. Theo một số ví dụ, một hoặc nhiều tài nguyên có thể được dành cho kết nối liên kết phụ hoặc kết nối đơn hướng. UE nhận có thể sử dụng trạng thái được xác định để lựa chọn một hoặc nhiều tài nguyên cho cuộc truyền liên kết phụ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất.

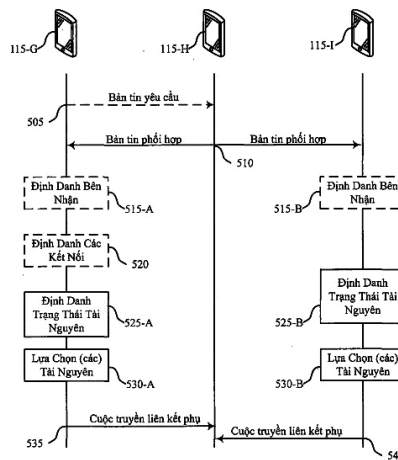


Fig. 5

- (11) **103340 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07483** (85) 26/10/2023
- (22) 05/04/2022 (86) PCT/US2022/071536 05/04/2022
- (30) 20210100297 05/05/2021 GR (87) WO2022/236210 A1 10/11/2022
- (51) **G01S 19/21; H04L 9/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị và thực thể này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu được tập hợp gồm một hoặc nhiều biên dạng chùm sóng, trong đó mỗi biên dạng chùm sóng trong tập hợp gồm một hoặc nhiều biên dạng chùm sóng bao gồm biên dạng chùm sóng của chùm sóng tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) hợp pháp. UE có thể xác định biên dạng chùm sóng của chùm sóng PRS nhận được. UE có thể xác định tính hợp pháp của chùm sóng PRS nhận được dựa vào việc so sánh biên dạng chùm sóng của chùm sóng PRS nhận được với tập hợp gồm một hoặc nhiều biên dạng chùm sóng trong số các chùm sóng PRS hợp pháp.

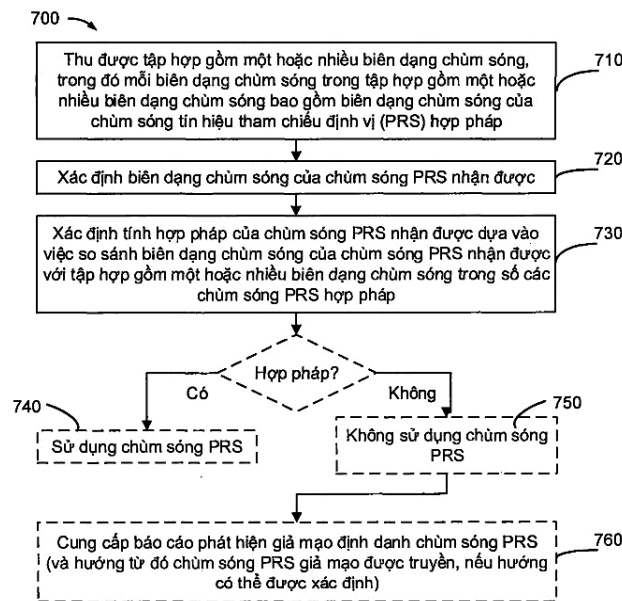
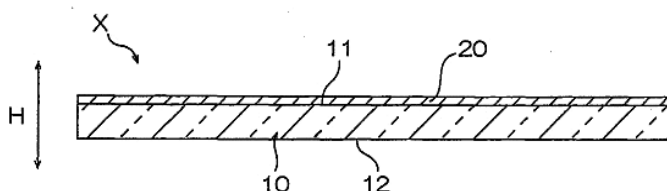


FIG. 7

- (11) 103341 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07485
(22) 26/10/2023
(30) 2022-174061 31/10/2022 JP
(51) C09J 9/00
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Hiroataka OHARA (JP); Takahiro NONAKA (JP); Kazuhiro YAMAMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) LỚP LÓT TÁCH

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp lót tách phù hợp để đảm bảo khả năng tách dễ dàng, đồng thời giảm độ dày của lớp tách silicon. Lớp lót tách (X) bao gồm màng nền (10) và lớp tách (20) dưới dạng lớp tách silicon. Màng nền (10) có bề mặt thứ nhất (11) và bề mặt thứ hai (12) ở phía đối diện với bề mặt thứ nhất (11). Lớp tách (20) được bố trí trên bề mặt thứ nhất (11) của màng nền 10. Lớp tách (20) có độ dày là nhỏ hơn hoặc bằng 100 nm. Tỷ lệ độ nhám chiều cao tối đa Rz của bề mặt thứ nhất (11) của màng nền (10) trên độ dày của lớp tách (20) là nhỏ hơn hoặc bằng 1.

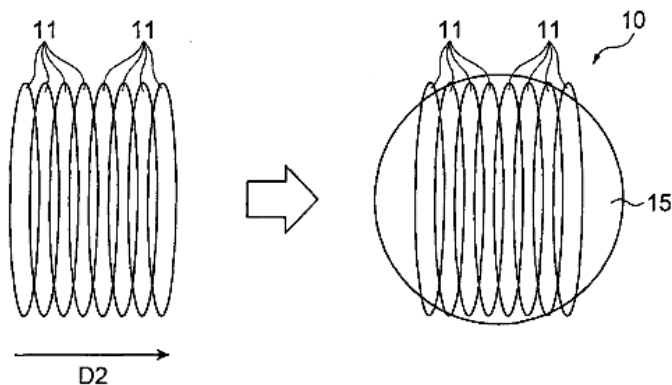
FIG. 1



- (11) **103342 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07486** (85) 26/10/2023
- (22) 27/05/2022 (86) PCT/JP2022/021776 27/05/2022
- (30) 2021-091826 31/05/2021 JP (87) WO2022/255261 08/12/2022
- (51) **G02B 6/13**
- (71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
- (72) Tetsuya NAKANISHI (JP); Manabu SHIOZAKI (JP); Shigehiro NAGANO (JP); Hajime ARAO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG DẪN SÓNG QUANG HỌC VÀ ỐNG DẪN SÓNG QUANG HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ống dẫn sóng quang học mà là phương pháp sản xuất ống dẫn sóng quang học bằng cách chiếu chùm laze femtô giây vào kính để tạo ra ống dẫn sóng quang học. Phương pháp sản xuất ống dẫn sóng quang học bao gồm xử lý thứ nhất để chiếu vào kính bằng chùm laze femtô giây có độ rộng xung nhỏ hơn hoặc bằng 300 (fs) và tần số lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 700 (kHz) trong khi di chuyển kính và vị trí tiêu điểm của chùm laze femtô giây một cách tương đối, và xử lý thứ hai để chiếu vào phần có chỉ số khúc xạ tăng lên bằng chùm laze femtô giây có độ rộng xung nhỏ hơn hoặc bằng 300 (fs) và tần số lặp lại cao hơn 700 (kHz).

Fig.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 103343 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07488 | (85) 26/10/2023 | |
| (22) 28/03/2022 | (86) PCT/JP2022/014828 | 28/03/2022 |
| (30) 2021-055971 | 29/03/2021 | JP (87) WO2022/210474 A1 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2023

(51) **B61H 5/00; F16D 65/847; F16D 65/12**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

(72) NOGAMI, Hiroshi (JP); KATO, Takanori (JP); TAMURA, Kenji (JP); MIYABE, Naruo (JP); KANAMORI, Seiji (JP); KITAZAWA, Yuzuka (JP); KAMIYA, Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐĨA PHANH DỪNG CHO PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG SẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến đĩa phanh (100) bao gồm thân đĩa hình khuyên (10) và các cánh (20). Các cánh (20) được bố trí hướng xuyên tâm trên bề mặt sau (12) của thân đĩa (10). Ít nhất một trong số các cánh (20) có lỗ bu-lông (22) ở phần trung tâm của cánh (20) theo hướng xuyên tâm của thân đĩa (10). Thân đĩa (10) bao gồm phần đường tròn bên trong (15). Phần đường tròn bên trong (15) được bố trí vào trong từ lỗ bu-lông (22) theo hướng xuyên tâm. Phần đường tròn bên trong (15) giảm độ dày khi phần đường tròn bên trong (15) kéo dài vào trong theo hướng xuyên tâm. Mỗi cánh (20) bao gồm bề mặt trên (21) và phần lồi (25). Phần lồi (25) nhô vào trong từ mặt phẳng ảo (S1) theo hướng xuyên tâm. Mặt phẳng ảo (S1) đi qua phần đầu (212) của bề mặt trên (21) và mép đường tròn bên trong (123) của bề mặt sau (12).

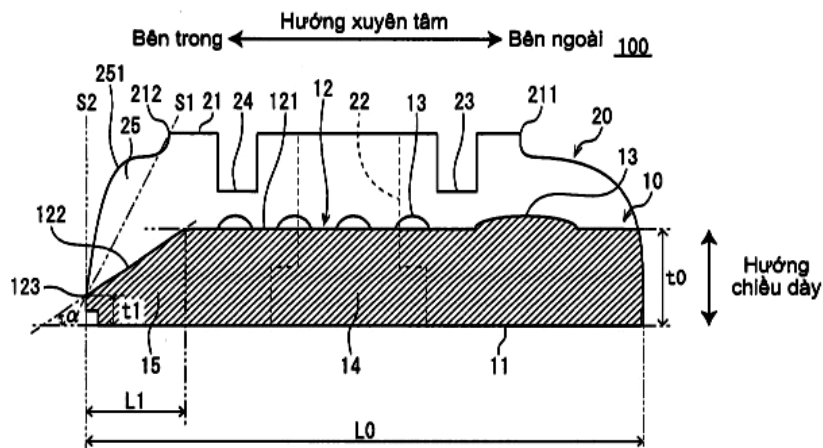


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 103344 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07489 | (85) 26/10/2023 | |
| (22) 28/03/2022 | (86) PCT/JP2022/014829 | 28/03/2022 |
| (30) 2021-056027 | 29/03/2021 | JP (87) WO2022/210475 A1 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2023

(51) **B61H 5/00; F16D 65/847; F16D 65/12**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

(72) NOGAMI, Hiroshi (JP); KATO, Takanori (JP); TAMURA, Kenji (JP); MIYABE, Naruo (JP); KANAMORI, Seiji (JP); KITAZAWA, Yuzuka (JP); KAMIYA, Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐĨA PHANH DỪNG CHO PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG SẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến đĩa phanh (100) bao gồm thân đĩa (10) và gờ tản nhiệt (20). Thân đĩa (10) giảm về độ dày khi thân đĩa kéo dài vào phía trong theo hướng xuyên tâm. Các gờ tản nhiệt (20) được bố trí theo hướng xuyên tâm trên mặt sau (12) của thân đĩa (10). Ít nhất một trong số các gờ tản nhiệt (20) có lỗ bulông (22) ở phần tâm của gờ tản nhiệt (20) theo hướng xuyên tâm. Thân đĩa (10) bao gồm các phần nhô (13). Các phần nhô (13) được tạo ra trên một phần của mặt sau (12) được định vị hướng ra ngoài từ lỗ bulông (22) theo hướng xuyên tâm. Mỗi gờ tản nhiệt (20) bao gồm mặt trên cùng (21) và phần lồi (25). Phần lồi (25) nhô vào phía trong từ mặt phẳng ảo (S1) theo hướng xuyên tâm. Mặt phẳng ảo (S1) đi qua phần cuối (212) của mặt trên cùng (21) và mép chu vi bên trong (122) của mặt sau (12).

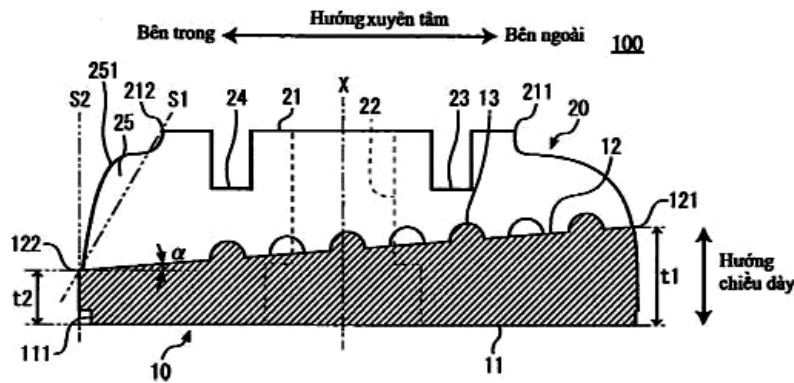
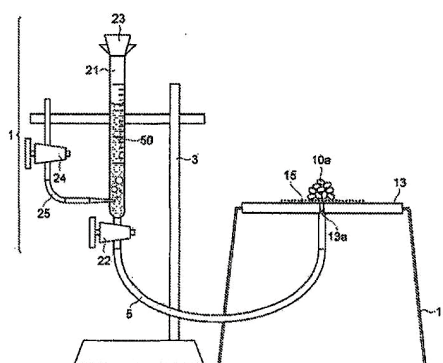


FIG. 3

- | | | |
|--|------------------------|--------------------------|
| (11) 103345 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07490 | (85) 26/10/2023 | |
| (22) 29/03/2022 | (86) PCT/JP2022/015354 | 29/03/2022 |
| (30) 2021-057723 | 30/03/2021 | JP (87) WO2022/210678 A1 |
| (51) C08F 2/00; C08F 120/06; A61F 13/53; B01J 20/26 | | |
| (71) SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD. (JP) | | |
| 346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo 6750145, Japan | | |
| (72) KITANAKA, Hironobu (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) NHỰA HẤP THỤ NƯỚC, KHỐI THẨM HÚT VÀ VẬT PHẨM THẨM HÚT | | |

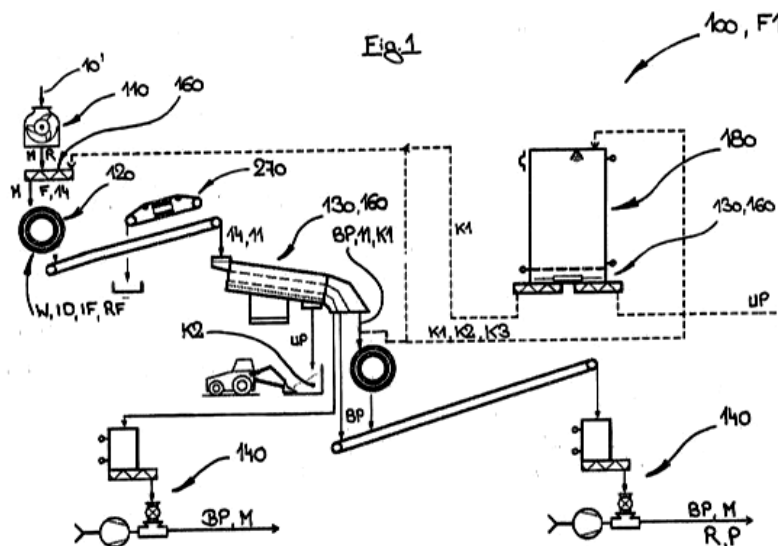
(57) Sáng chế đề cập đến nhựa hấp thụ nước có thể ức chế sự chảy ngược và rò rỉ của chất lỏng được hấp thụ bởi khối thấm hút. Khi được xác định bằng phương pháp xác định sau đây, nhựa hấp thụ nước này có lượng hấp thụ nước nhiều lần ở trạng thái nghiêng bằng hoặc lớn hơn 35g. <Phương pháp xác định lượng hấp thụ nước nhiều lần ở trạng thái nghiêng> 1,0g nhựa hấp thụ nước được trải đều trong đĩa petri bằng chất dẻo hình tròn có đường kính trong bằng 8,5cm và chiều cao bằng 1,7 cm. Sau đó, 30g nước muối sinh lý được cung cấp ngay lên nhựa hấp thụ nước này. Ngay sau đó, đĩa petri được lắc 10 lần từ bên này sang bên kia và sau đó để yên trong 3 phút để tạo thành lớp gel trương nở trong đó nước muối sinh lý được hấp thụ bởi nhựa hấp thụ nước. Theo cách riêng biệt, thiết bị được chuẩn bị bằng cách cố định tấm acrylic có bề mặt chính phẳng theo cách sao cho bề mặt chính này nằm ở góc 30° so với mặt phẳng nằm ngang. Vải không dệt cho không khí đi qua, có trọng lượng cho một diện tích đơn vị bằng 21 g/m² và được cắt thành kích thước giống như bên trong của đĩa petri, được cho lên mặt trên của lớp gel trương nở. Sau đó, đĩa petri được dính với tấm acrylic bằng băng dính để tránh bị trượt. Từ độ cao khoảng 1cm theo chiều thẳng đứng ở phần giữa của lớp gel trương nở trong đĩa petri, 5g nước muối sinh lý được rót trong 5 giây bằng cách sử dụng macropipet. Quy trình rót này được lặp lại 8 lần ở các thời khoảng 1 phút từ khi bắt đầu rót nước muối sinh lý. Lượng chất lỏng rò rỉ từ đĩa petri được xác định và được trừ khỏi lượng (tức là 40g) của nước muối sinh lý đã rót vào. Khối lượng tính được theo cách này của nước muối sinh lý mà được giữ lại bởi lớp gel trương nở được cho là lượng hấp thụ nước nhiều lần của nhựa hấp thụ nước.

FIG. 1



- (11) **103346 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07491** (85) 26/10/2023
- (22) 05/04/2022 (86) PCT/EP2022/059000 05/04/2022
- (30) 10 2021 001 806.0 08/04/2021 DE (87) WO2022/214478 A3 13/10/2022
- (51) **B27N 3/02; B27N 7/00; B27N 3/18; B27N 1/00; B27N 3/04**
- (71) **SIEMPELKAMP MASCHINEN- UND ANLAGENBAU GMBH (DE)**
Siempelkampstraße 75 47803 Krefeld Germany
- (72) Bert Kehr (DE); Karsten Korte (DE); Linus Sjöebrink (DE); Sven Zimmer (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY SẢN XUẤT TẤM VÁN XÂY DỰNG VÀ TẤM VÁN XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm ván xây dựng (10) có ít nhất một lớp (15,16, 17) có ít nhất một phần sợi gốc tự nhiên (F), lớp (15,16, 17) gồm có vật liệu ban đầu (11) mà được tạo nên từ vật liệu thô (14) thu được từ tấm ván xây dựng được tạo hình trước (10'). Phương pháp này có ít nhất một phần xử lý tạo hình (BP) và phần xử lý phụ trợ (UP) và bao gồm các bước sau đây: i) nghiền nhỏ dưới dạng cơ khí tấm ván xây dựng được tạo hình trước (10') thành vật liệu thô (14), ii) làm vụn vật liệu thô dưới tác động của sóng xung kích áp lực (W) có khoảng xung (ID) và tần số xung (IF), thành thành phần thứ nhất (K1) và thành phần thứ hai (K2), iii) tách thành phần thứ hai (K2) khỏi thành phần thứ nhất (K1), iv) cấp theo tỷ lệ thành phần (K1, K2) mà thích hợp đối với thành phần xử lý tạo hình (BP) đối với tấm ván xây dựng (10), vào phần xử lý tạo hình (BP) của quy trình nung thêm.

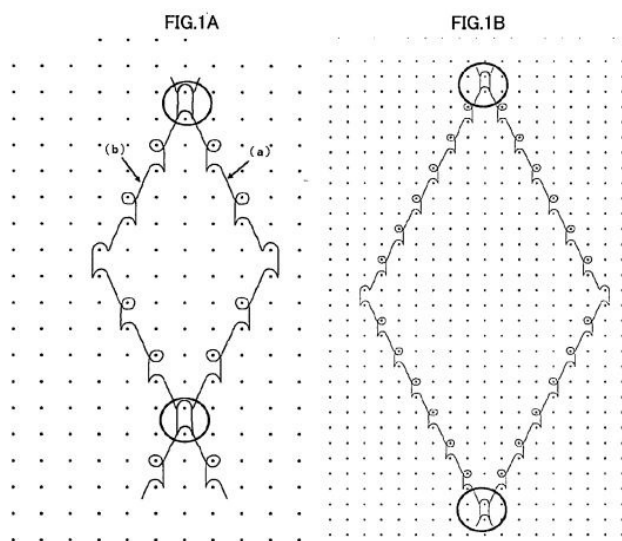


- (11) **103347 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07492** (85) 26/10/2023
(22) 29/03/2022 (86) PCT/AU2022/050283 29/03/2022
(30) 2021900975 01/04/2021 AU (87) WO2022/204752 06/10/2022
(51) **C07C 51/41; C22B 3/06; C22B 3/32; C07C 55/07**
(71) **VSPC PTY LTD. (AU)**
Suite 16 & 17, 79-83 High Street, Kew, Victoria 3101, Australia
(72) John WORSLEY (AU); Aabhash SHRESTHA (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT (II) OXALAT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sắt (II) oxalat từ nguyên liệu sắt không dễ hòa tan, phương pháp bao gồm làm tan nguyên liệu sắt không dễ hòa tan bằng chất lỏng làm tan chứa một hoặc nhiều axit, và cho các loại sắt đã được làm tan phản ứng với nguồn oxalat, oxalat có mặt với lượng dư theo tỷ lệ so với các loại sắt đã được làm tan, để tạo ra huyền phù đặc chứa sắt (II) oxalat và oxalat còn lại; tách sắt (II) oxalat ra khỏi huyền phù đặc để tạo ra dòng chất rắn chứa sắt (II) oxalat và dòng chất lỏng chứa oxalat còn lại; và quay vòng dòng chất lỏng làm nguồn oxalat hoặc thành phần của nó.

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 103348 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07494 | (85) 26/10/2023 | |
| (22) 15/10/2021 | (86) PCT/JP2021/038296 | 15/10/2021 |
| (30) 2021-066605 | 09/04/2021 | JP (87) WO2022/215289 |
| 2021-104245 | 23/06/2021 | JP |
| (51) D02G 3/04; A41D 31/00; A41D 31/04; D04B 21/00; D02G 3/36; D02J 1/00; A41D 13/008; A41D 31/26 | | |
| (71) UNITIKA TRADING CO., LTD. (JP) | | |
| 2-5-7 Hommachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410053, Japan | | |
| (72) NAMOTO, Kazuhiro (JP); NISHIYAMA, Takeshi (JP) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | |
| (54) VẢI DỆT KIM SỢI DỌC CHỐNG TÍNH ĐIỆN | | |

(57) Sáng chế đề xuất vải dệt kim sợi dọc có đặc tính chống tĩnh điện theo tất cả các hướng tính từ giữa hướng dọc, hướng ngang, và hướng lệch của vải dệt kim, có khả năng duy trì hiệu quả các đặc tính chống tĩnh điện nói trên theo mọi hướng ngay cả sau khi mặc và giặt nhiều lần, và điều đó giúp có thể có được quần áo làm việc vừa có khả năng co giãn vừa có cảm giác thoải mái khi mặc. Vải dệt kim dọc được tạo thành từ (a) sợi tổng hợp bao gồm sợi dẫn điện và sợi không dẫn điện thứ nhất, và (b) sợi không dẫn điện thứ hai và có đặc điểm ở chỗ: (1) sợi tổng hợp bao gồm sợi tạo thành ít nhất một trong các mặt trước và/hoặc mặt sau của vải dệt kim dọc; (2) sợi tổng hợp có một hoặc nhiều mũi khâu được tạo thành bởi các vòng sợi tổng hợp liên kết được chồng lên nhau; (3) giá trị biến thiên (MMD) của ma sát bề mặt theo hướng ngang của vải dệt kim sợi dọc là 0,01-0,10; và (4) giá trị điện trở bề mặt theo hướng dọc, hướng ngang và hướng lệch sau mười lần giặt, được đo theo IEC 61340-5-1, là $1,0 \times 10^{10} \Omega$ trở xuống ở mỗi hướng.

FIG.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103349 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07495 | | | (85) 26/10/2023 | |
| (22) 31/05/2022 | | | (86) PCT/JP2022/022154 | 31/05/2022 |
| (30) 2021-108178 | 29/06/2021 | JP | (87) WO2023/276530 | 05/01/2023 |
| 2021-108180 | 29/06/2021 | JP | | |
| 2021-108179 | 29/06/2021 | JP | | |

(51) **A61F 13/49; A61F 13/56; A61F 13/496**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

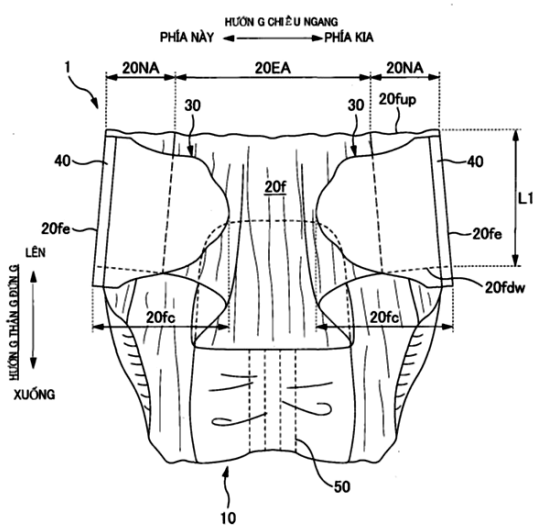
(72) KUDO, Jun (JP); ICHIHARA, Haruka (JP); KINOSHITA, Hideyuki (JP); NISHIMURA, Kiyoko (JP); MORIZANE, Yuriko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) dùng cho người lớn, vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) bao gồm: thân thẩm hút (10); chi tiết thân (20) bao gồm phần thân phía trước (20f) và phần thân phía sau (20b) mà được bố trí trên thân thẩm hút (10) ở phía trước và phía sau của nó, chi tiết thân (20) có thể kéo giãn theo hướng trái phải; và các chi tiết gài (30) mà có thể tháo rời gài bề mặt phía không tiếp xúc da của phần thân phía trước (20f). Phần thân phía trước (20f) và phần thân phía sau (20b) được ghép nối với nhau. Các chi tiết gài (30) được ghép nối với phần thân phía trước (20f). Phần thân phía trước (20f) có, trong hình chiếu bằng, các đoạn đàn hồi cao (20NA) ít nhất trong một phần của vùng chông mà chông lên các chi tiết gài (30) giữa các mép đầu đối diện (20fe, 20fe) của phần thân phía trước (20f) theo hướng trái phải, các phần đàn hồi cao (20NA) có mô đun đàn hồi lớn hơn so với các phần xung quanh.

Fig.8



- (11) 103350 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07496 (85) 26/10/2023
 (22) 29/03/2022 (86) PCT/JP2022/015604 29/03/2022
 (30) 2021-055694 29/03/2021 JP (87) WO2022/210746 06/10/2022
 (51) F24F 11/65; F24F 7/08; F24F 13/22; F24F 7/007; F24F 110/20; F24F 110/22
 (71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
 Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan
 (72) KOBAYASHI, Kenta (JP); SUNAYAMA, Takayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, VÀ BỘ NHỚ BẮT KHẢ BIẾN LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều hòa không khí có khả năng ngăn chặn sự xuất hiện của hiện tượng ngưng tụ sương trong chi tiết trao đổi nhiệt của bộ phận thông gió, phương pháp điều khiển hệ thống điều hòa không khí, và chương trình điều khiển hệ thống điều hòa không khí. Hệ thống điều hòa không khí (10) bao gồm: khối trong nhà (30) bao gồm bộ trao đổi nhiệt trong nhà (31); bộ phận thông gió (50) bao gồm chi tiết trao đổi nhiệt (54) thực hiện trao đổi nhiệt giữa không khí trong nhà, trong phòng và không khí ngoài trời bên ngoài phòng; và bộ cảm biến độ ẩm (34, 47) phát hiện độ ẩm của không khí chảy về phía chi tiết trao đổi nhiệt. Khối trong nhà (10) được tạo kết cấu để thực hiện hoạt động hút ẩm thứ nhất bắt đầu dựa vào lệnh bắt đầu từ người dùng, và hoạt động hút ẩm thứ hai là hoạt động ngăn chặn sự ngưng tụ sương để ngăn chặn ngưng tụ sương trong chi tiết trao đổi nhiệt. Khối trong nhà (10) điều khiển độ ẩm của không khí trong nhà để thấp hơn ngưỡng thứ nhất trong quá trình hoạt động hút ẩm thứ nhất, và khi độ ẩm của không khí trong nhà bằng hoặc cao hơn ngưỡng thứ hai cao hơn ngưỡng thứ nhất, thực hiện hoạt động hút ẩm thứ hai để điều khiển độ ẩm của không khí trong nhà để thấp hơn ngưỡng thứ hai.

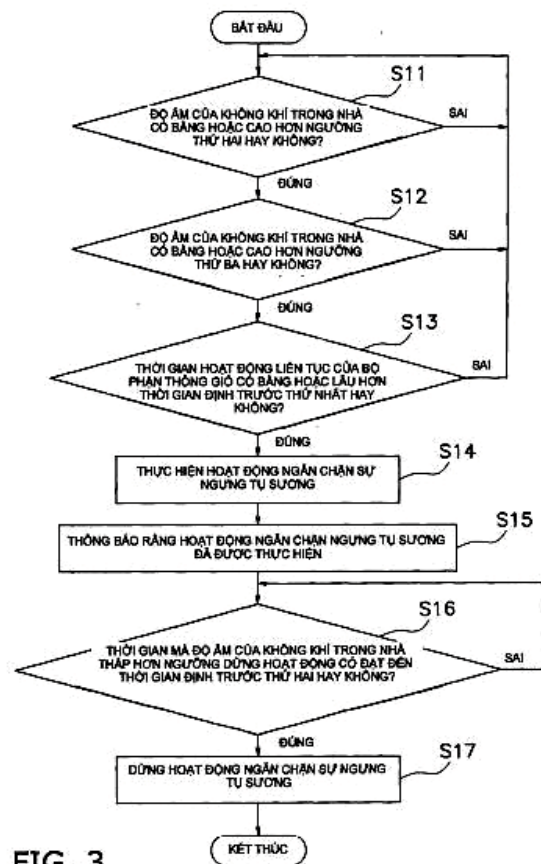


FIG. 3

- (11) **103351 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07498** (85) 26/10/2023
(22) 25/04/2022 (86) PCT/EP2022/060848 25/04/2022
(30) 21171246.8 29/04/2021 EP (87) WO2022/229069 A1 03/11/2022
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2023
- (51) ***C12P 19/02; C11D 1/66; C11D 3/386; C12P 19/14; C12N 9/44; C11D 1/06; C12N 9/24***
- (71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) DOMERADZKA Natalia Eliza Iyke (PL); LANG Dietmar Andreas (DE); PARRY Neil James (GB); THOMPSON Mark Lawrence (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MONO-RHAMNOLIPIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyển di-rhamnolipit thành mono-rhamnolipit, sử dụng enzym α -L-rhamnosidaza có độ đồng nhất trình tự ít nhất là 70% với SEQ ID. 1 hoặc SEQ. ID 2.

- (11) **103352 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07499** (85) 26/10/2023
(22) 04/04/2022 (86) PCT/EP2022/058893 04/04/2022
(30) 21171400.1 30/04/2021 EP (87) WO2022/228832 A1 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2023

(51) **CIID 1/74**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB); BENNETT Julie (GB); DIEDERICHS Jan (DE); GUO Xiaoqiang (CN); HAULIER Peter Josef (DE); HÖVELMANN Felix Florian (DE); MUTCH Kevin James (GB); SCHAEFER Carsten (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy bao gồm chất hoạt động bề mặt metyl este được etoxylat hóa, trong đó metyl este được etoxylat hóa này có chứa thành phần không bão hòa đơn có 18 nguyên tử cacbon, trong đó tỉ lệ trọng lượng giữa thành phần không bão hòa đơn có 18 nguyên tử cacbon này so với các thành phần có 18 nguyên tử cacbon khác là từ 2,9 đến 7,0, và trong đó MEE có chứa thành phần C16 MEE với hàm lượng ít nhất là 5% trọng lượng, và phương pháp dùng trong gia đình để xử lý đồ vải, phương pháp này bao gồm bước xử lý đồ vải bằng dung dịch dạng nước có hàm lượng chế phẩm giặt tẩy làm sạch từ 0,5 g/l đến 20 g/l, và theo tùy chọn là làm khô đồ vải đó.

- (11) **103353 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07500** (85) 26/10/2023
(22) 25/04/2022 (86) PCT/EP2022/060823 25/04/2022
(30) 21171230.2 29/04/2021 EP (87) WO2022/229052 A1 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2023

(51) **CI1D 1/06; C12P 19/44; C12P 19/14; C11D 3/386; C12P 19/02**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) DOMERADZKA Natalia Eliza lyke (GB); LANG Dietmar Andreas (DE); PARRY Neil James (GB); THOMPSON Mark Lawrence (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MONO-RHAMNOLIPIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyển di-rhamnolipit thành mono-rhamnolipit bao gồm các bước quy trình sau:- (a) cho vật liệu di-rhamnolipit ban đầu tiếp xúc với enzym alpha-L-rhamnosidaza được cố định trên giá đỡ; (b) tách mono-rhamnolipit được tạo ra khỏi môi trường phản ứng và/hoặc sản phẩm phụ; trong đó enzym alpha-L-rhamnosidaza không có hoạt tính beta-D-glucosidaza.

- (11) **103354 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07504** (85) 11/09/2018
(22) 11/09/2018 (86) PCT/EP2018/074522 11/09/2018
(30) 17191989.7 19/09/2017 EP (87) WO2019/057564 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2023

(51) **C07K 16/24**

(62) 1-2020-02009

(71) **TILLOTTS PHARMA AG (CH)**

Baslerstrasse 15, 4310 Rheinfelden, Switzerland

(72) FURRER, Esther Maria (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHÁNG THỂ CHỨA MIỀN GẮN KẾT TNF α VÀ VỊ TRÍ GẮN KẾT FcRn VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể gắn kết với TNF α và có sự gắn kết với FcRn được cải biến và dược phẩm chứa kháng thể này. Kháng thể theo sáng chế có chức năng hiệu ứng và/hoặc các đặc tính dược động học tốt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải thiện sự vận chuyển qua tế bào của kháng thể kháng lại TNF α và phương pháp kéo dài thời gian bán hủy trong huyết thanh của kháng thể kháng lại TNF α .

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103355 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07505 | (85) 06/10/2020 | |
| (22) 07/03/2019 | (86) PCT/US2019/021168 | 07/03/2019 |
| (30) 62/639,725 | 07/03/2018 | US (87) WO2019/173602 |
| | | 12/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **C07D 307/12; C07D 405/04; A61K 31/505; C07D 239/10**

(62) 1-2020-05714

(71) **EMORY UNIVERSITY (US)**

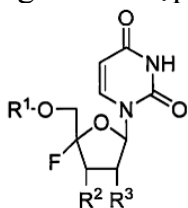
1599 Clifton Road NE 4th Floor, Atlanta, Georgia 30322, United States of America

(72) George R. PAINTER (US); David PERRYMAN (US); Gregory R. BLUEMLING (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC NGĂN NGỪA LÂY NHIỄM VIRUT**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức XXVIII,



Công thức XXVIII

để điều trị hoặc phòng bệnh nhiễm virut. Các bệnh nhiễm virut này có thể bao gồm tongaviridae, bunyaviridae, arenaviridae, coronaviridae, flaviviridae, picomaviridae, bệnh viêm não ngựa miền Đông, miền Tây và Venezuela (EEE, WEE và VEE, tương ứng), sốt Chikungunya (CHIK), Ebola, bệnh cúm, RSV, và bệnh nhiễm virut Zika.

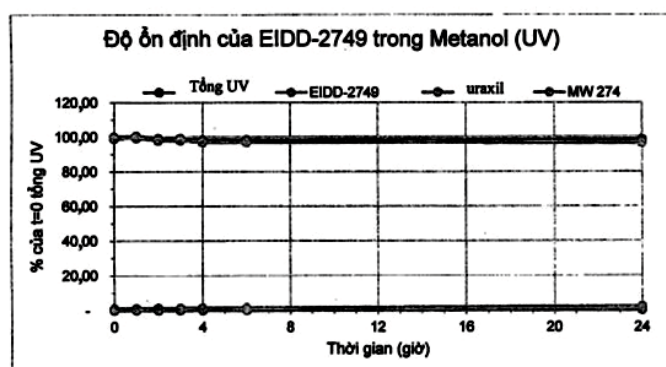


FIG. 1

(11) 103356 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07507

(22) 26/10/2023

(30) 2022-171224 26/10/2022 JP

(51) **D01D 7/00**

(71) **TMT MACHINERY, INC. (JP)**

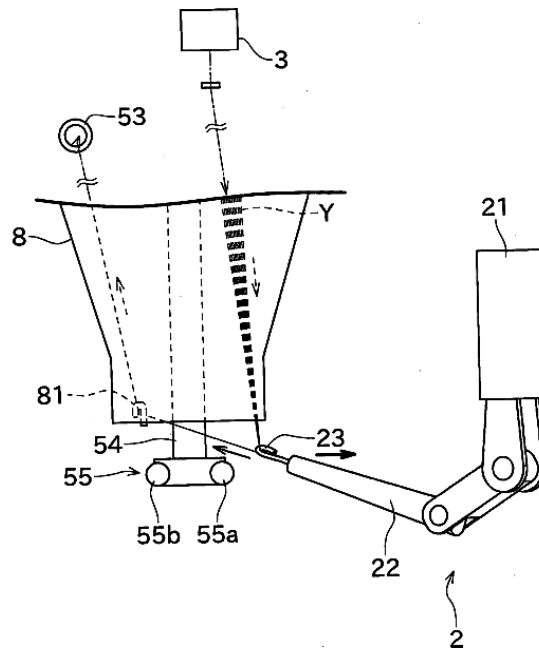
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

(72) Ryo INOUE (JP); Kenji SUGIYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ GẮN SỢI VÀ THIẾT BỊ KÉO SỢI VÀ GIA CÔNG SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ gắn sợi và thiết bị kéo sợi và gia công sợi. Dụng cụ gắn sợi bao gồm rô bốt gắn sợi (2) được sử dụng cho bộ phận kéo sợi và quấn sợi gồm thiết bị kéo sợi (3), thiết bị quấn sợi và ống hút sợi (53). Thiết bị kéo sợi (3) kéo sợi Y một cách liên tục. Thiết bị quấn sợi kéo căng hoặc quấn sợi Y đã kéo một cách liên tục từ thiết bị kéo sợi (3). Ống hút sợi (53) hút và nhận tạm thời sợi Y đã kéo một cách liên tục từ thiết bị kéo sợi (3). Rô bốt gắn sợi (2) bao gồm bộ phận gắn sợi (23), mô-tơ và bộ điều khiển rô bốt. Mô-tơ di chuyển bộ phận gắn sợi (23). Bộ điều khiển rô bốt điều khiển hoạt động của mô-tơ. Bộ phận gắn sợi (23) móc sợi Y đã được kéo từ thiết bị kéo sợi (3) và đang được hút vào ống hút sợi 53. Bộ điều khiển rô bốt điều khiển hoạt động của mô-tơ để bộ phận gắn sợi (23) gắn sợi Y vào thiết bị quấn sợi trong khi sợi đang được hút vào ống hút sợi (53) được bố trí trong bộ phận kéo sợi và quấn sợi.



- (11) 103357 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07511 (85) 27/10/2023
(22) 30/03/2022 (86) PCT/IB2022/052933 30/03/2022
(30) 102021000007991 31/03/2021 IT (87) WO2022/208380 06/10/2022
(51) A47F 7/00
(71) PERFETTI VAN MELEE S.P.A. (IT)
Via XXV Aprile, 7, 20045 Lainate (MI), Italy
(72) IDASZAK, Lukasz (PL); WALZL, Martin (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH SẢN PHẨM ĂN ĐƯỢC VỚI THANH CẮM VÀ PHƯƠNG TIỆN TRUNG BÀY CHỨA SẢN PHẨM ĂN ĐƯỢC VỚI THANH CẮM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cố định sản phẩm ăn được với thanh cắm (10), được tạo thành bởi thân rỗng (1) có một đầu hở (2) thích hợp để cài thanh cắm (10), vết cắt dọc (4) kéo dài đối với toàn bộ chiều dài của thân rỗng, đế (3) ở đầu đối diện với đầu hở (2), được đặc trưng bởi vùng có độ dày giảm (5) kéo dài dọc theo toàn bộ chiều dài của thân rỗng (1) và được đặt ở khoảng cách góc từ vết cắt dọc giữa 45° và 180° , tạo ra giữa vết cắt dọc và vùng có độ dày giảm một loại cánh không gắn cố định với đế đã nêu, có mục đích cho phép thân rỗng phù hợp với loại thanh cắm khác nhau (10). Sáng chế còn đề cập đến phương tiện trưng bày các sản phẩm ăn được với các thanh cắm.

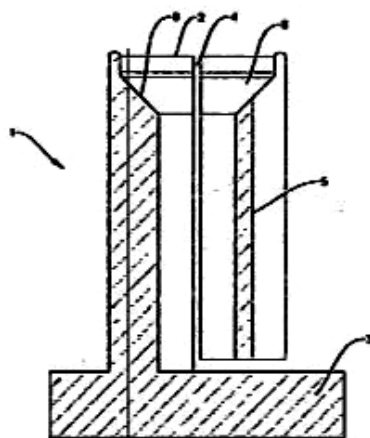


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103358 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07513 | (85) 27/10/2023 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/JP2021/014057 | 31/03/2021 |
| | (87) WO2022/208816 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2023

(51) *A23L 5/10; A23L 7/157*

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

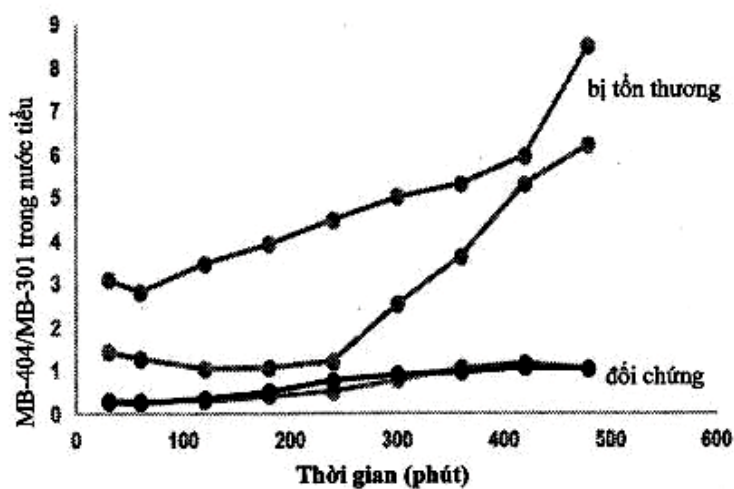
(72) OMURA, Masato (JP); YAMAZAKI, Shuhei (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHIÊN ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm chiên được phủ bao gồm các bước: gán lần lượt (i) dầu và chất béo, (ii) bột tằm khô thứ nhất, (iii) bột tằm lỏng, và (iv) bột tằm khô thứ hai vào thành phần thực phẩm; và sau đó chiên ngập dầu sản phẩm thu được. Bột tằm khô thứ nhất chứa 30% khối lượng hoặc lớn hơn của một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm bao gồm bột ngũ cốc có mức gelatin hóa từ 2 đến 12% và tinh bột có mức gelatin hóa từ 2 đến 12%, và có hàm lượng protein từ 1,5 đến 40% khối lượng. Bột tằm khô thứ hai chứa từ 5 đến 50% khối lượng của phần không lọt qua sàng có lỗ 2,4 mm.

- (11) **103359 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07514** (85) 27/10/2023
 (22) 30/03/2022 (86) PCT/US2022/022556 30/03/2022
 (30) 63/169,568 01/04/2021 US (87) WO2022/212510 06/10/2022
 (51) **G01N 21/17; G01N 21/64**
 (71) **MEDIBEACON INC. (US)**
 425 N. New Ballas Rd., Suite 100, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
 (72) TARR, Phillip I. (US); DORSHOW, Richard B. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỀ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI SỰ LÀNH NIÊM MẠC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất chỉ thị phát huỳnh quang để sử dụng trong các phương pháp theo dõi sự lành niêm mạc ở bệnh nhân bị bệnh tiêu hóa, hoặc để sử dụng trong tình trạng tiền mắc bệnh, và bao gồm các rối loạn của ruột cũng như ngoài ruột trong đó độ thấm ruột tăng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 103360 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07520 | (85) 27/10/2023 | |
| (22) 30/03/2022 | (86) PCT/US2022/022476 | 30/03/2022 |
| (30) 17/307,215 | 04/05/2021 | US (87) WO2022/235354 A1 10/11/2022 |

(51) **H04W 4/029; H04W 72/04; H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KUMAR, Akash (IN); JAIN, Amit (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để lựa chọn chế độ mạng dựa vào các khối thông tin hệ thống định vị (system information block - SIB). Phương pháp ví dụ để đo các tín hiệu tham chiếu định vị bằng thiết bị người dùng bao gồm các bước nhận một hoặc nhiều khối thông tin hệ thống chứa thông tin tín hiệu tham chiếu định vị, xác định thông tin băng tần và tần số cho các tín hiệu tham chiếu định vị dựa vào một hoặc nhiều khối thông tin hệ thống, xác định ít nhất một ràng buộc vận hành cho thiết bị người dùng, xác định chế độ mạng cho thiết bị người dùng dựa ít nhất vào thông tin tần số và băng tần và ít nhất một ràng buộc vận hành, và đo một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu dựa ít nhất một phần vào chế độ mạng. Sáng chế còn đề cập đến máy để đo các tín hiệu tham chiếu định vị bằng thiết bị người dùng.

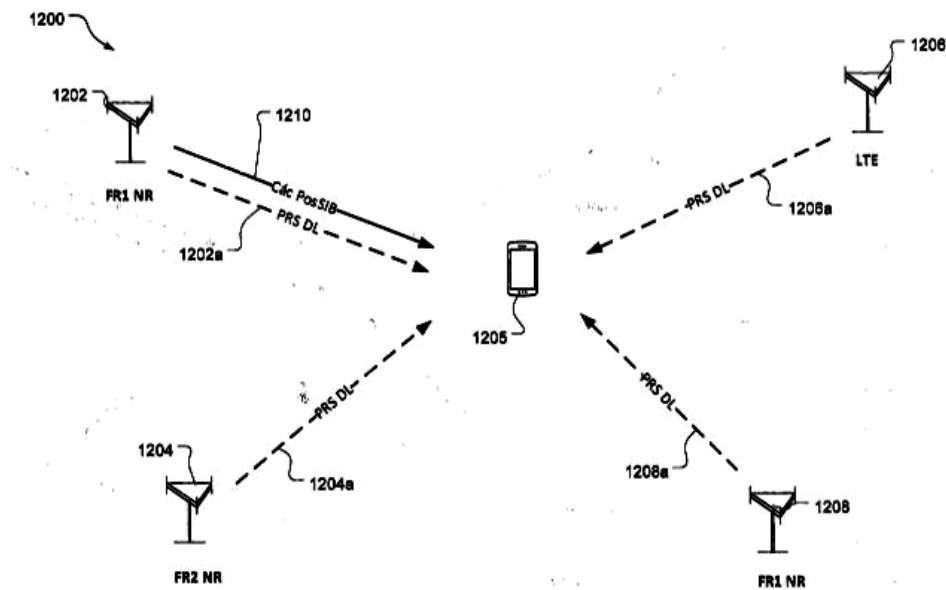


FIG. 12

- (11) **103361 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07522** (85) 27/10/2023
- (22) 29/03/2022 (86) PCT/US2022/071412 29/03/2022
- (30) 20210100302 05/05/2021 GR (87) WO2022/236208 A4 10/11/2022
- (51) **G01S 5/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); FISCHER, Sven (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ TRẠM GỐC PHỤC VỤ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là phương pháp định vị không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ thực thể mạng, yêu cầu để cung cấp báo cáo nhóm sai số định thời (timing error group - TEG) truyền (transmit - Tx) UE cho thủ tục định vị riêng đường lên, truyền một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò đường lên (uplink sounding reference signal - UL-SRS) của ít nhất một tập tài nguyên UL-SRS trong thủ tục định vị dành riêng cho đường lên, và truyền báo cáo TEG Tx UE đến thực thể mạng, báo cáo TEG Tx UE bao gồm ít nhất một TEG Tx UE liên kết với cuộc truyền một hoặc nhiều tài nguyên UL-SRS của ít nhất một tập tài nguyên UL-SRS, ít nhất một TEG Tx UE chỉ báo rằng các sai số định thời truyền của cuộc truyền một hoặc nhiều tài nguyên UL-SRS của ít nhất một tập tài nguyên UL-SRS là trong biên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp định vị thực hiện bởi máy chủ vị trí và trạm gốc phục vụ của thiết bị người dùng.

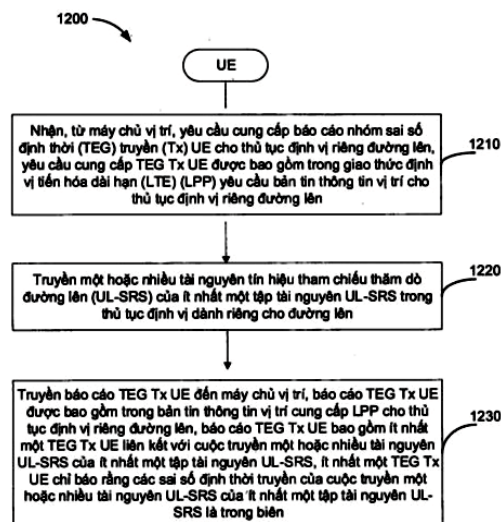


FIG. 12

- (11) **103362 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07523** (85) 27/10/2023
- (22) 31/03/2022 (86) PCT/US2022/022903 31/03/2022
- (30) 17/313,654 06/05/2021 US (87) WO2022/235359 A1 10/11/2022
- (51) **H04W 76/28; H04L 1/00; H04W 76/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Xiaoxia (CN); LIU, Chih-Hao (US); XUE, Yisheng (CN); SUN, Jing (US);
AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất. Trong một số hệ thống truyền thông không dây, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận báo hiệu điều khiển chỉ báo cấu hình để thực hiện thủ tục nhận không liên tục liên kết phụ, trong đó cấu hình chỉ báo thời lượng của bộ định thời liên quan đến thời lượng hoạt động để UE thứ nhất nhận các cuộc truyền lại liên kết phụ trong thủ tục nhận không liên tục liên kết phụ. UE sau đó có thể nhận cuộc truyền thông liên kết phụ thứ nhất bao gồm dữ liệu và có thể, trong một số trường hợp, truyền phản hồi yêu cầu cuộc truyền lại dữ liệu. UE sau đó có thể nhận cuộc truyền thông liên kết phụ thứ hai bao gồm dữ liệu được truyền lại. Trước khi nhận cuộc truyền thông liên kết phụ thứ hai bao gồm dữ liệu được truyền lại, UE có thể khởi tạo bộ định thời theo cấu hình. Do đó, UE có thể trong chế độ hoạt động để nhận cuộc truyền thông liên kết phụ thứ hai.

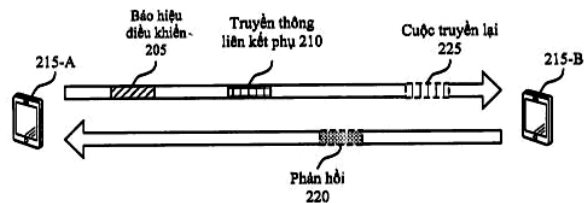


FIG. 2

- (11) **103363 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07524** (85) 27/10/2023
(22) 28/03/2022 (86) PCT/US2022/022223 28/03/2022
(30) 17/308,379 05/05/2021 US (87) WO2022/235351 A2 10/11/2022
(51) **H04W 76/14; H04W 88/04; H04W 80/02**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) ELAZZOUNI, Sherif (EG); OZTURK, Ozcan (US); PRAKASH, Rajat (US);
ULUPINAR, Fatih (US); GUPTA, Piyush (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ
NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến các máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) và tại trạm gốc, cụ thể là để chuyển tiếp và truyền thông liên kết phụ. Phương pháp làm ví dụ có thể bao gồm bước nhận, từ BS thông qua thủ tục phát hiện có kiểm soát, truy vấn để xác minh thủ tục liên kết phụ với ít nhất một UE. Phương pháp làm ví dụ có thể còn bao gồm bước thiết lập, thông qua BS như là trạm chuyển tiếp L2, thủ tục liên kết phụ với ít nhất một UE. Phương pháp làm ví dụ có thể còn bao gồm bước chuyển từ thủ tục liên kết phụ sang thủ tục PDCP liên kết phụ với chế độ lai, BS là trạm chuyển tiếp L2 cho thủ tục PDCP liên kết phụ. Phương pháp làm ví dụ có thể còn bao gồm bước truyền đến ít nhất một UE thông qua BS như là trạm chuyển tiếp L2, hoặc nhận, từ ít nhất một UE thông qua BS như là trạm chuyển tiếp L2, một hoặc nhiều PDU PDCP tương ứng với L2.

- (11) 103364 A (43) 25/06/2024
- (21) 1-2023-07526 (85) 27/10/2023
- (22) 22/04/2022 (86) PCT/US2022/025943 22/04/2022
- (30) 202141020315 04/05/2021 IN (87) WO2022/235442 A1 10/11/2022

(51) *H04W 24/10; H04W 36/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MURUGAN, Muralidharan (IN); PANT, Nitin (US); VUMMINTALA, Shashidhar (IN); GUAN, Xuepan (CN); KANTAYAPALEM, Sham Sunder (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị dùng để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE). Thiết bị người dùng có thể thực hiện phép đo ô đối với ít nhất là một số ô trong tập hợp các ô trong khi hoạt động ở chế độ kết nối. UE có thể xác định tập hợp con các ô trong tập hợp các ô dựa vào một hoặc nhiều trong số phép đo ô, thông tin riêng cho ô, hoặc thông tin ô được UE ưu tiên. Thông tin riêng cho ô có thể bao gồm một hoặc nhiều tham số ô tương ứng gắn với ít nhất là một số nếu không phải mỗi ô trong tập hợp con các ô. Thông tin ô được UE ưu tiên có thể bao gồm một hoặc nhiều tham số ô được ưu tiên tương ứng. UE có thể truyền báo cáo phép đo ô bao gồm chỉ báo về một hoặc nhiều ô trong tập hợp con các ô dựa vào một hoặc nhiều ô trong tập hợp con các ô thỏa mãn một hoặc nhiều tiêu chí báo cáo phép đo ô.

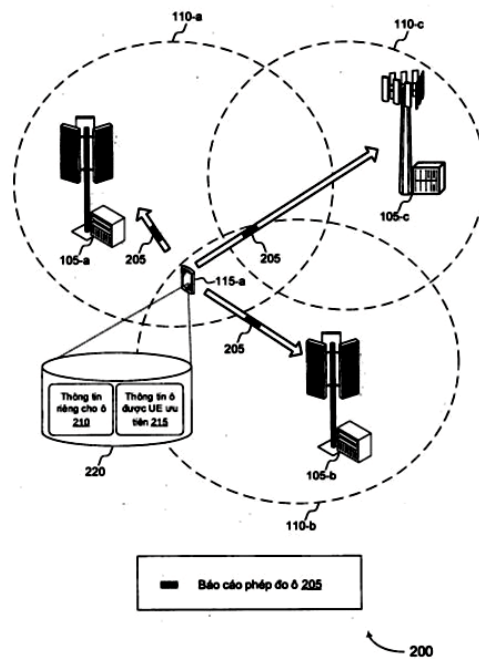


FIG.2

- (11) **103365 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07527** (85) 27/10/2023
(22) 28/03/2022 (86) PCT/JP2022/014890 28/03/2022
(30) 2021-064077 05/04/2021 JP (87) WO2022/215571 A1 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2023

(51) **D06M 13/292; D06M 13/224; D06M 13/144; D06M 13/148**

(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

(72) ADACHI Keita (JP); FUKUOKA Takuya (JP); SUZUKI Chihiro (JP); TOMITA Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân xử lý sợi tổng hợp vừa cải thiện khả năng chịu nhiệt và vừa có độ ổn định được cải thiện trong quá trình bảo quản; và sợi tổng hợp mà tác nhân xử lý sợi tổng hợp được sử dụng. Tác nhân xử lý sợi tổng hợp bao gồm: chất làm mịn (A); chất hoạt động bề mặt không ion (B); chất hoạt động bề mặt ion (C) chứa hợp chất phosphoeste (C1); và hợp chất rượu (D). Hợp chất phosphoeste (C1) bao gồm ít nhất một hợp chất được chọn từ các phosphoeste P1, P2, P3, và P4 mà lần lượt được thể hiện bằng công thức hóa học xác định cụ thể. Khi tổng tỷ lệ tích hợp NMR của hạt nhân P đối với các phosphoeste P1 đến P4 là 100%, thì tỷ lệ tích hợp NMR của hạt nhân P đối với phosphoeste P1 là 7% hoặc ít hơn.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 103366 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07528 | (85) 27/10/2023 | |
| (22) 23/02/2022 | (86) PCT/US2022/017572 | 23/02/2022 |
| (30) 20210100309 | 06/05/2021 GR (87) WO2022/235321 A1 | 10/11/2022 |

(51) **H04B 7/185**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) EDGE, Stephen William (US); LOPES, Luis Fernando Brisson (PT); CATOVIC, Amer (US); ZISIMOPOULOS, Haris (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ NÚT NÀY ĐỂ HỖ TRỢ TRUY CẬP KHÔNG DÂY VỆ TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp thực hiện bởi thiết bị và nút này để hỗ trợ truy cập không dây vệ tinh. Khu vực đăng ký (registration area - RA) hỗ trợ truy cập vệ tinh UE vào PLMN phục vụ có thể tương ứng với khu vực trắc địa (ví dụ, hình tròn) và có thể được xác định bởi nút mạng (ví dụ, AMF) dựa vào vị trí trắc địa hiện tại của UE. UE có thể truy cập ô vô tuyến được hỗ trợ bởi vệ tinh cho PLMN phục vụ. UE có thể xác định liệu ô vô tuyến có cung cấp vùng phủ sóng cho RA hay không, ví dụ, dựa vào việc liệu vị trí trắc địa được cập nhật của UE có nằm trong RA hay không hoặc dựa vào việc liệu khu vực phủ sóng trắc địa của ô vô tuyến có bao phủ ít nhất một phần của RA hay không. UE có thể thực hiện việc đăng ký với PLMN phục vụ qua ô vô tuyến khi ô vô tuyến được xác định không cung cấp vùng phủ sóng cho RA. PLMN phục vụ có thể tìm gọi UE, khi rồi, bằng cách sử dụng các ô vô tuyến mà vùng phủ sóng của chúng bao gồm ít nhất một phần của RA.

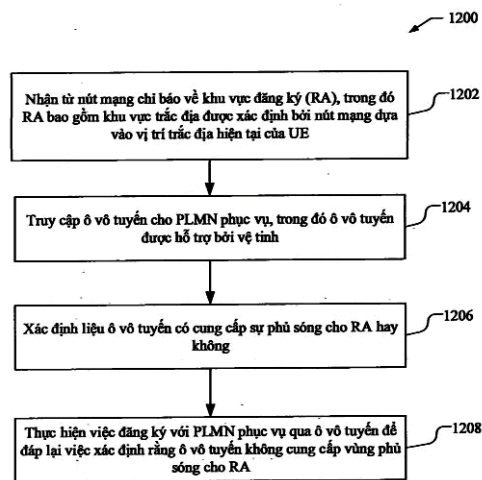


Fig.12

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103367 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07529 | (85) 27/10/2023 | |
| (22) 04/05/2022 | (86) PCT/US2022/072106 | 04/05/2022 |
| (30) 21172152.7 | 04/05/2021 | EP (87) WO2022/236281 A1 |
| 17/661,836 | 03/05/2022 | US |
- (51) **H04L 1/18; H04L 5/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (US); DIMOU, Konstantinos (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, máy và thiết bị để truyền thông không dây hỗ trợ tạo ra bảng mã phản hồi yêu cầu lặp lại tự động lại (hybrid automatic repeat request - HARQ) Loại-1 dựa vào khe con. Theo các khía cạnh, các kỹ thuật được đề xuất để tạo ra tập hợp các dịp nhận kênh dùng chung đường xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH) ứng viên cho phần băng thông hoạt động (active bandwidth part - BWP) của ô phục vụ đường xuống (downlink - DL). Theo các khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thu được tập hợp các khe con UL dựa, ít nhất một phần, vào tập hợp các giá trị $K1$, và sau đó xác định, đối với mỗi khe con UL trong tập hợp khe con UL, liệu các khe con UL có thỏa mãn điều kiện chồng lấn được xác định trước với khe DL hiện thời không. Tập hợp dịp nhận PDSCH được tạo ra dựa, ít nhất một phần, vào tập hợp ứng viên phân bổ tài nguyên miền thời gian (time domain resource allocation - TDRA) của khe DL hiện thời và xác định rằng khe con UL hiện tại thỏa mãn điều kiện chồng lấn được xác định trước với khe DL hiện thời.

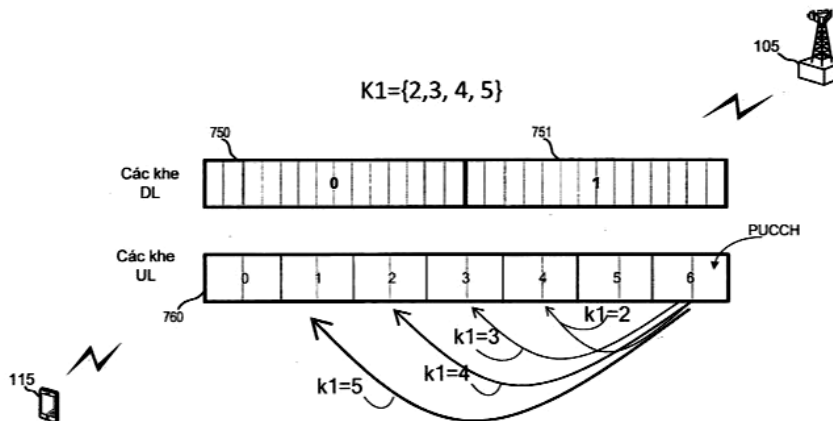


Fig.7B

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 103368 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07530 | (85) 27/10/2023 | |
| (22) 23/02/2022 | (86) PCT/US2022/070777 | 23/02/2022 |
| (30) 20210100304 | 05/05/2021 GR | (87) WO2022/236196 A1 10/11/2022 |

(51) **H04W 52/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); BHUSHAN, Naga (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ MÁY CHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, máy chủ vị trí và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị và máy chủ này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định thay đổi chế độ công suất của UE sang chế độ công suất mới. UE có thể thay đổi chế độ công suất của UE sang chế độ công suất mới, trong đó nếu chế độ công suất mới bao gồm chế độ tiết kiệm công suất, UE đo các tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signals - PRS) từ một điểm truyền/nhận (transmission/reception point - TRP), và trong đó nếu chế độ công suất mới là chế độ công suất thường, UE đo các PRS từ hai hoặc nhiều TRP.

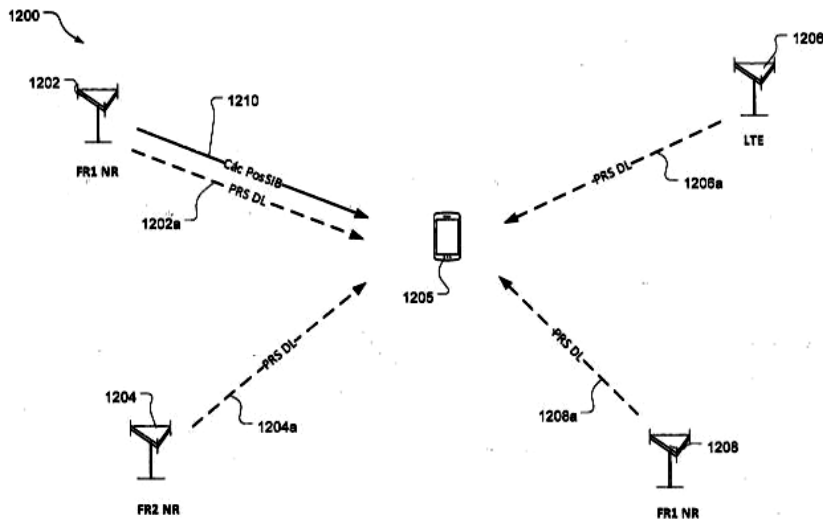
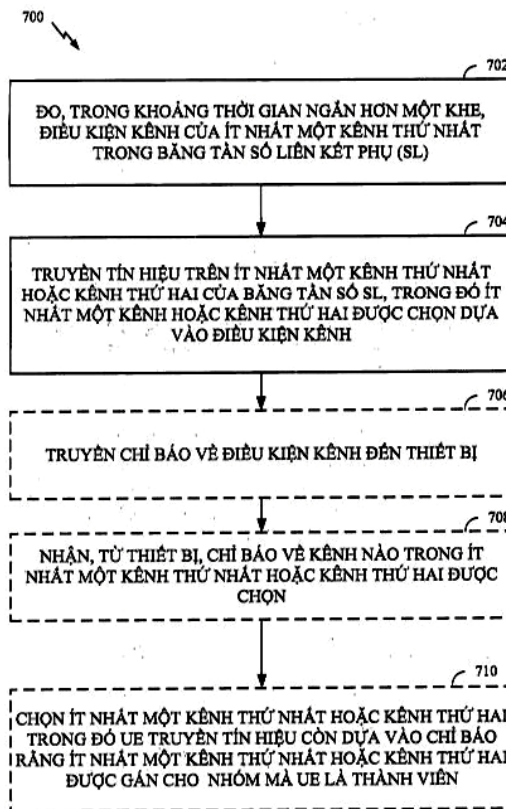


FIG. 12

- (11) 103369 A (43) 25/06/2024
- (21) 1-2023-07531 (85) 27/10/2023
- (22) 08/04/2022 (86) PCT/US2022/071644 08/04/2022
- (30) 17/313,953 06/05/2021 US (87) WO2022/236218 A3 10/11/2022
- (51) *H04W 72/08; H04W 72/12; H04W 36/00; H04W 4/46*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) UZIEL, Lior (IL); PARK, Cheol Hee (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ TẬP TRUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để phối hợp lựa chọn kênh liên kết phụ (sidelink - SL), cụ thể là máy và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và thực thể tập trung. Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước đo, trong khoảng thời gian ngắn hơn một khe, điều kiện kênh của ít nhất một kênh thứ nhất trong băng tần số liên kết phụ (SL). Phương pháp còn bao gồm bước truyền tín hiệu trên ít nhất một kênh thứ nhất hoặc kênh thứ hai của băng tần số SL, trong đó ít nhất một kênh hoặc kênh thứ hai được chọn dựa vào điều kiện kênh.



- (11) 103370 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07532 (85) 27/10/2023
 (22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/071043 09/03/2022
 (30) 17/302,483 04/05/2021 US (87) WO2022/236198 A1 10/11/2022

(51) *H04N 5/235; G06T 5/50*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

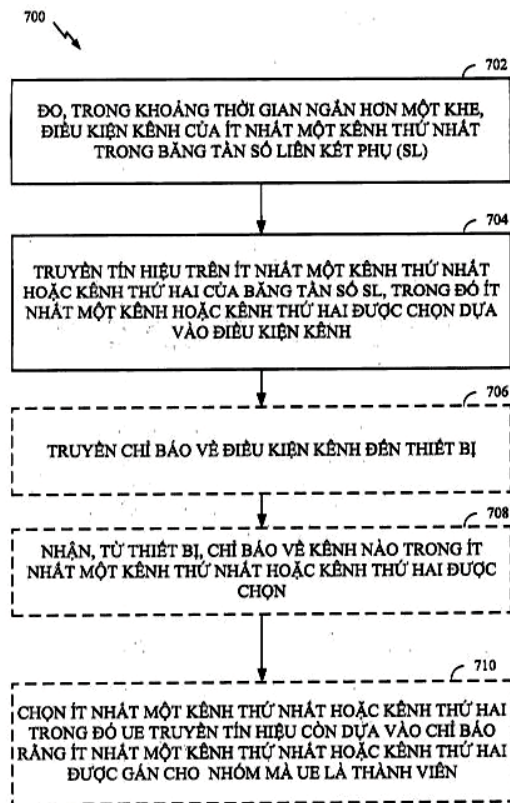
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CUI, Nan (CN); WANG, Wenbin (CN); XIAO, Zuguang (CN); LI, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

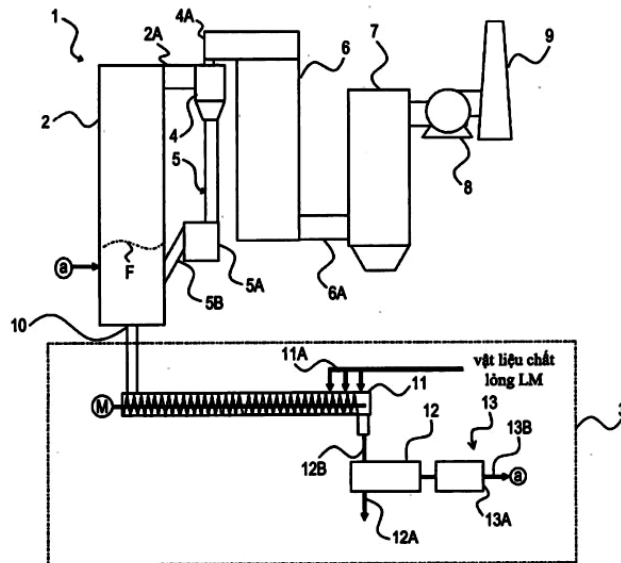
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và máy để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị có thể thu hình ảnh thứ nhất từ mảng điểm ảnh của máy ảnh. Thiết bị có thể tạo cấu hình, dựa ít nhất một phần vào hình ảnh thứ nhất, cài đặt của bộ lọc. Bộ lọc có thể được bao gồm trong mảng bộ lọc được bố trí trong máy ảnh trong sự liên kết với mảng điểm ảnh. Thiết bị có thể điều khiển mảng điểm ảnh chụp hình ảnh thứ hai. Nhiều khía cạnh khác được mô tả.



- (11) 103371 A (43) 25/06/2024
- (21) 1-2023-07535 (85) 27/10/2023
- (22) 28/03/2022 (86) PCT/JP2022/014942 28/03/2022
- (30) 2021-055332 29/03/2021 JP (87) WO2022/210519 06/10/2022
- (51) *F23G 5/30; F23C 10/04; F23C 10/26; B01J 8/24; F23C 10/24*
- (71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025, Japan
- (72) YOSHIDA, Kazuki (JP); AGAWA, Ryuichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TÁI TẠO VẬT LIỆU CHẤT LƯU, HỆ THỐNG ĐÓT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓT CỦA BUỒNG ĐÓT TẦNG SÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tái tạo vật liệu chất lưu cho tầng sôi, bao gồm: bộ làm mát mà được cung cấp với ít nhất, vật liệu chất lưu được thu hồi từ tầng sôi của buồng đốt tầng sôi được cung cấp, làm mát vật liệu chất lưu bằng cách được đưa vào tiếp xúc với vật liệu chất lỏng có điểm sôi ở -20°C hoặc thấp hơn dưới 1 áp suất khí quyển, và tách biệt lớp phủ khỏi vật liệu chất lưu.



- | | | |
|----------------------|-------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 103372 A | | (43) 25/06/2024 |
| (21) 1-2023-07536 | | (85) 03/05/2019 |
| (22) 10/10/2017 | | (86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127883 | 04/10/2016 KR | (87) WO2018/066983 A1 12/04/2018 |
| | 10-2016-0129383 06/10/2016 KR | |
| | 10-2017-0090613 17/07/2017 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) **H04N 19/119**; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124

(62) 1-2019-02282

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

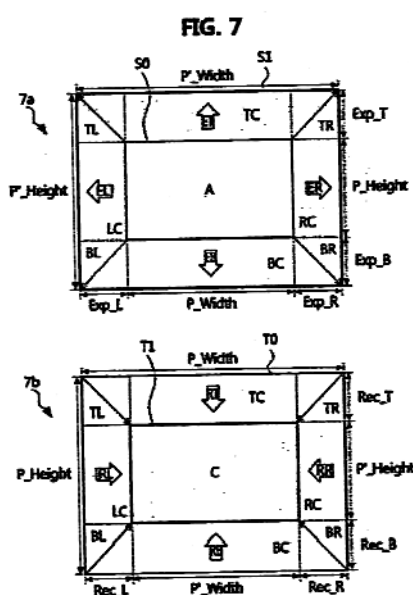
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- | | | | |
|----------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 103373 A | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07537 | | (85) 03/05/2019 | |
| (22) 10/10/2017 | | (86) PCT/KR2017/011144 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127883 | 04/10/2016 | KR (87) WO2018/066983 A1 | 12/04/2018 |
| | 10-2016-0129383 | 06/10/2016 | KR |
| | 10-2017-0090613 | 17/07/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) **H04N 19/119**; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124

(62) 1-2019-02282

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

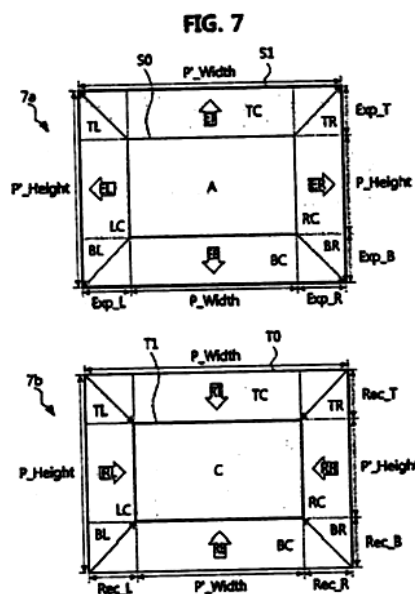
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- | | | |
|----------------------|-------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 103374 A | | (43) 25/06/2024 |
| (21) 1-2023-07538 | | (85) 03/05/2019 |
| (22) 10/10/2017 | | (86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127883 | 04/10/2016 KR | (87) WO2018/066983 A1 12/04/2018 |
| | 10-2016-0129383 06/10/2016 KR | |
| | 10-2017-0090613 17/07/2017 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) **H04N 19/119**; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124

(62) 1-2019-02282

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

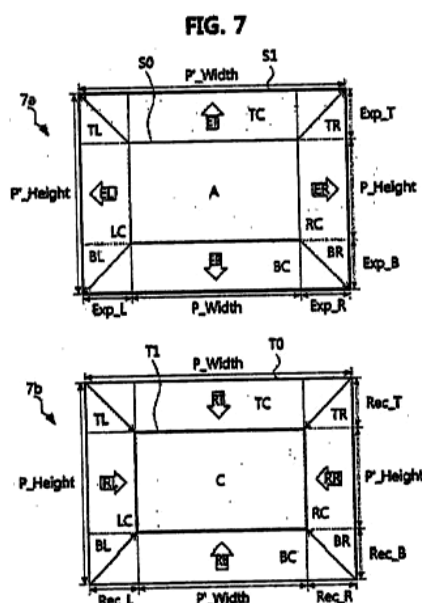
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- | | | |
|----------------------|-------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 103375 A | | (43) 25/06/2024 |
| (21) 1-2023-07539 | | (85) 03/05/2019 |
| (22) 10/10/2017 | | (86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127883 | 04/10/2016 KR | (87) WO2018/066983 A1 12/04/2018 |
| | 10-2016-0129383 06/10/2016 KR | |
| | 10-2017-0090613 17/07/2017 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) **H04N 19/119**; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124

(62) 1-2019-02282

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

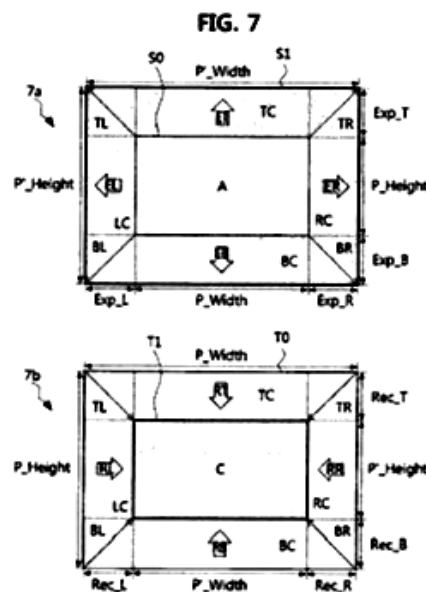
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

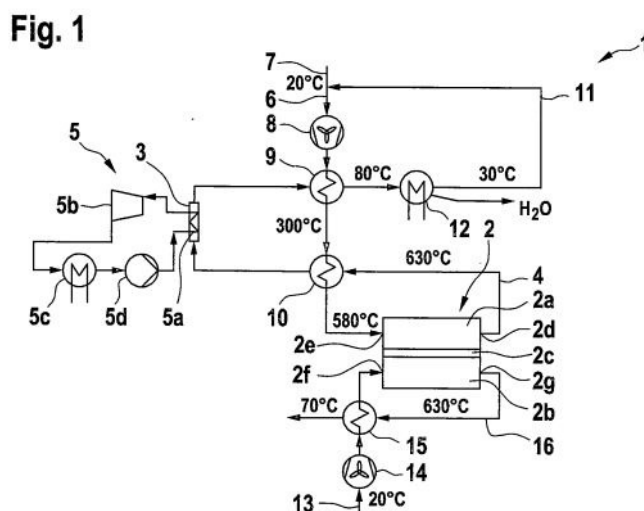
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- (11) **103376 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07540** (85) 27/10/2023
- (22) 02/03/2022 (86) PCT/EP2022/055295 02/03/2022
- (30) 21171268.2 29/04/2021 DE (87) WO2022/228754 03/11/2022
- (51) **H01M 8/04014; C25B 3/03; H01M 8/04089; H01M 8/18; H01M 8/0432; H01M 8/0612; H01M 8/0637; H01M 8/0662; C25B 1/04; H01M 8/04119**
- (71) **TECHNISCHE UNIVERSITÄT MÜNCHEN (DE)**
Arcisstraße 21, 80333 München, Germany (DE)
- (72) HERRMANN, Stephan (DE); FISCHER, Felix (DE); SPLIETHOFF, Hartmut (DE); HAUCK, Maximilian (DE); WEINRICH, Jeremias (DE)
- (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
- (54) **HỆ THỐNG PIN NHIÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống pin nhiên liệu (1) được bố trí để chuyển đổi hydro tinh khiết bao gồm a) ít nhất một pin nhiên liệu (2) bao gồm anốt (2a), catốt (2b) và chất điện phân (2c) được bố trí giữa anốt (2a) và catốt (2b), pin nhiên liệu (2) còn được bố trí để tái tạo metan bên trong, b) ống dẫn nhiên liệu (6) nối đầu vào ống dẫn nhiên liệu (7) với đầu vào anốt (2e), c) ống dẫn khí xả anốt (4) nối đầu ra anốt (2d) và bộ metan hóa (3), bộ metan hóa (3) có khả năng tạo ra metan từ khí xả anốt, và d) ống dẫn khí xả của bộ metan hóa (11) nối cửa ra của bộ metan hóa và ống dẫn nhiên liệu (6), và e) bộ ngưng tụ nước và/hoặc loại bỏ nước (12) được ghép nối với ống dẫn khí xả của bộ metan hóa (11), trong đó nhiên liệu được đưa vào đầu vào ống dẫn nhiên liệu (7) của ống dẫn nhiên liệu (6) là hydro tinh khiết, và trong đó lượng metan được tạo ra trong bộ metan hóa (3) bằng với lượng metan được tái tạo bên trong pin nhiên liệu (2) để hàm lượng metan theo chu trình qua hệ thống pin nhiên liệu (1) không đổi.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103377 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07545 | (85) 27/10/2023 | |
| (22) 28/06/2022 | (86) PCT/CN2022/101807 | 28/06/2022 |
| (30) 202110764582.0 | 07/07/2021 CN (87) WO2023/280012 | 12/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2023

(51) **H01L 27/32; H01L 51/56; H01L 51/52**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)

Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA Beijing 100176, China

(72) XU Jingjing (CN); LI Pan (CN); ZHANG Dacheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO RA NÓ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị và phương pháp chế tạo ra nó, và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị có: đế; lớp mạch điều khiển được bố trí trên đế; lớp cấu trúc phát sáng được bố trí ở phía lớp mạch điều khiển xa khỏi đế, lớp cấu trúc phát sáng có lớp xác định điểm ảnh và lớp phát sáng hữu cơ, lớp xác định điểm ảnh xác định nhiều vùng điểm ảnh con và có lỗ thứ nhất ít nhất lộ ra một phần lớp mạch điều khiển, và lớp phát sáng hữu cơ được đặt trong các vùng điểm ảnh con và chồng lên lỗ thứ nhất của lớp xác định điểm ảnh; và lớp cấu trúc màng màu được bố trí ở phía lớp cấu trúc phát sáng xa khỏi đế, lớp cấu trúc màng màu có màng màu và ma trận đen, ma trận đen có lỗ thứ hai ít nhất lộ ra một phần lỗ thứ nhất, màng màu được bố trí trong lỗ thứ hai, ma trận đen có mép mặt con thứ nhất, và mép mặt con thứ nhất có cấu trúc đường gập.

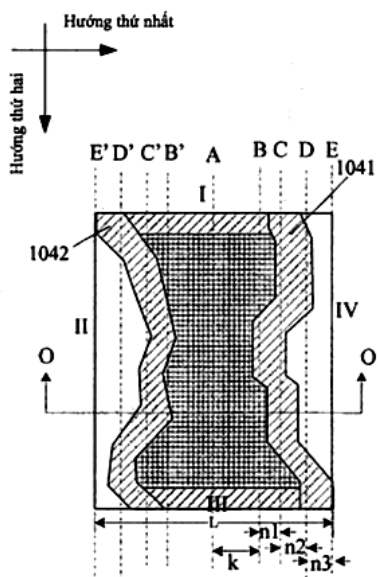


FIG. 6

- (11) **103378 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07546** (85) 27/10/2023
(22) 18/02/2022 (86) PCT/JP2022/006616 18/02/2022
(30) 2021-059695 31/03/2021 JP (87) WO2022/209407 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2023

(51) **B62J 45/00; B62J 43/30; F02M 35/04; B62K 19/30; F02D 29/02; B62H 5/02**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

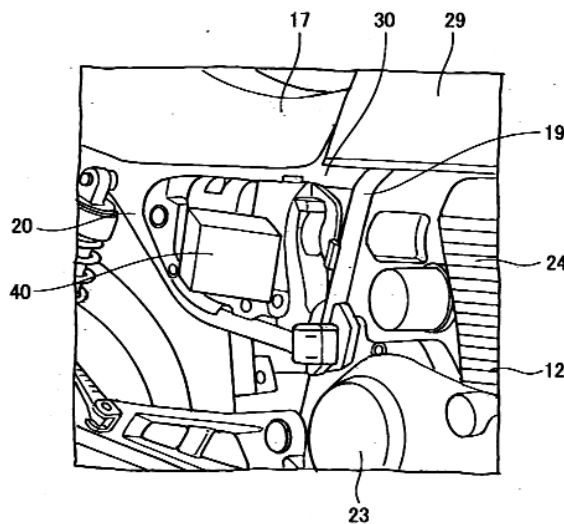
(72) INOSE Koji (JP); KITAMURA Ryohei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề xuất xe máy có thể được đảm bảo cả liên lạc ổn định bằng ECU bao gồm bộ phận liên lạc để mở khóa môđun khóa tay lái và chống trộm. Xe máy gồm trục lái, khung thân xe máy 11 bao gồm ống đầu 18 mà đỡ theo cách xoay trục lái và ray ghế 30 được bố trí phía dưới ghế 17 mà người lái xe máy ngồi để cố định ghế 17, và bộ phận liên lạc 44 để kết nối với chìa khóa thông minh 43 (thiết bị ở bên ngoài xe máy). Bộ phận liên lạc 44 được bố trí dưới và ở phía bên ngoài theo hướng chiều rộng xe máy của ray ghế 30 và trong khoảng trống được che phủ và ở phía bên trong của nắp che 32 (vỏ thân xe máy) để bảo vệ phần thân xe máy.

FIG.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103379 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07547 | (85) 27/10/2023 | |
| (22) 29/04/2022 | (86) PCT/CN2022/090711 | 29/04/2022 |
| | (87) WO2023/206553 A1 | 02/11/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2023

(51) *A24F 40/10; A24F 40/50; A24F 40/51; A24F 40/40*

(71) **SHENZHEN HUACHENGDA PRECISION INDUSTRY CO. LTD.** (CN)

Room 101, Building Cl-2, Tongfuyu Dongying Industrial Park, Xinhe Avenue, Gonghe Community, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) CHEN, Ping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP CHẤT LỎNG CHO THIẾT BỊ PHUN MÙ ĐIỆN TỬ, VÀ THIẾT BỊ PHUN MÙ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp cấp chất lỏng cho thiết bị phun mù điện tử, và thiết bị phun mù điện tử. Phương pháp cấp chất lỏng bao gồm các bước: thu được tham số phun mù của bộ phận phun mù sau khi bộ phận phun mù được nối với mạch; tính toán công suất theo thời gian thực của bộ phận phun mù theo tham số phun mù; xác định tỷ lệ thời gian hoạt động của bộ phận cấp không khí so với bộ phận phun mù theo công suất theo thời gian thực; xác định chu kỳ hoạt động của bộ phận cấp không khí theo tỷ lệ thời gian hoạt động; và điều khiển bộ phận cấp không khí để cấp không khí tới bộ phận chứa chất lỏng theo chu kỳ hoạt động; hoặc, thu được tham số phun mù của bộ phận phun mù sau khi bộ phận phun mù được nối với mạch; tính toán công suất theo thời gian thực của bộ phận phun mù theo tham số phun mù; xác định công suất đầu ra của bộ phận cấp không khí theo công suất theo thời gian thực; và điều khiển bộ phận cấp không khí để cấp không khí tới bộ phận chứa chất lỏng theo công suất đầu ra.

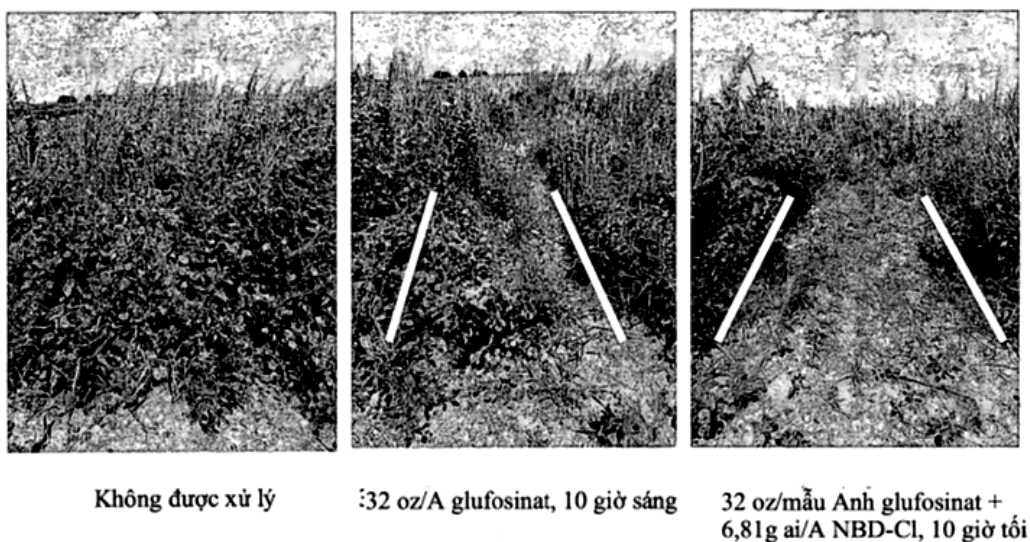


Fig.1

- (11) 103380 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07548 (85) 27/10/2023
(22) 04/04/2022 (86) PCT/US2022/023252 04/04/2022
(30) 63/170,265 02/04/2021 US (87) WO2022/212937 A1 06/10/2022
63/188,837 14/05/2021 US
(51) *A01N 43/90; C07D 487/04*
(71) **THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)**
2404 North University Avenue, Little Rock, AR 72207, United States of America
(72) NORSWORTHY, Jason, Keith (US); PRIESS, Grant, Lawson (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CÁC CHẾ PHẨM KẾT HỢP CỦA SẢN PHẨM NÔNG HÓA HỌC VỚI CÁC CHẤT ỨC CHẾ CHUYỂN HÓA**

(57) Sáng chế cập đến chế phẩm kết hợp bao gồm sản phẩm nông hóa học và chất ức chế chuyển hóa. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp cải thiện hiệu quả của sản phẩm nông hóa học bằng cách sử dụng nó kết hợp với chất ức chế chuyển hóa. Cũng được đề xuất là các phương pháp kiểm soát cỏ hoặc cỏ dại lá rộng ở cây trồng bằng cách sử dụng các chế phẩm kết hợp được bộc lộ ở đây.

FIG. 1



- (11) **103381 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07549** (85) 27/10/2023
(22) 01/04/2022 (86) PCT/IB2022/053067 01/04/2022
(30) 102021000008279 01/04/2021 IT (87) WO2022/208464 A1 06/10/2022
(51) **C23F 13/04; C23F 13/20; C23F 13/12; C23F 13/18; C04B 28/00; C23F 13/06**
(75) **SILVESTRO SCOTTO (IT)**
Via dell'Appetito 56, 58019 Monte Argentario, Italy
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ CỰC ÂM CHO CÁC BỘ PHẬN KIM LOẠI CỦA TÀU THUYỀN**

- (57) Thiết bị bảo vệ cực âm (100) được bố trí để cung cấp sự bảo vệ cực âm bằng dòng hữu công cho phần tử kim loại (10) được tạo cấu hình sẽ được nhúng trong môi trường điện phân. Thiết bị bảo vệ cực âm (100) bao gồm thân bình chứa (110) bao gồm khoang bên trong (111) và ít nhất một bề mặt dẫn điện (115) được bố trí để nối điện với phần tử kim loại (10), cực dương (120) gắn liền với thân bình chứa (110) và có phần hướng ra ngoài so với thân bình chứa (110), điện cực tham chiếu (130) gắn liền với thân bình chứa (110) và có phần hướng ra ngoài so với thân bình chứa (110), nguồn dòng điện một chiều (140) được bố trí trong thân bình chứa (110) và bao gồm điện cực âm, được nối điện với bề mặt dẫn điện (115), và điện cực dương, được nối điện với cực dương (120), bộ phận điều khiển (150) được bố trí trong thân bình chứa (110) và được tạo cấu hình để đo điện áp ΔV giữa bề mặt dẫn điện (115) và điện cực tham chiếu (130) khi thiết bị bảo vệ cực âm (100) được nhúng trong môi trường điện phân. Cụ thể, thiết bị bảo vệ cực âm (100) được tạo cấu hình sao cho khi bộ phận điều khiển (150) phát hiện điện áp $\Delta V > \Delta V^*$, trong đó ΔV^* là giá trị ngưỡng được xác định trước, nguồn dòng điện một chiều (140) cung cấp dòng điện I giữa bề mặt dẫn điện (115) và cực dương (120) chẳng hạn như để khôi phục tình trạng $\Delta V < \Delta V^*$.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103382 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07556 | | | (85) 27/10/2023 | |
| (22) 03/07/2019 | | | (86) PCT/US2019/040496 | 03/07/2019 |
| (30) 62/694,138 | 05/07/2018 | US | (87) WO2020/010197 | 09/01/2021 |
| 62/755,845 | 05/11/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

(51) **C07D 487/04**; A61P 25/28; A61P 29/00; C07D 519/00; A61P 9/00; A61K 31/4985; A61P 35/00

(62) 1-2021-00647

(71) **INCYTE CORPORATION (US)**

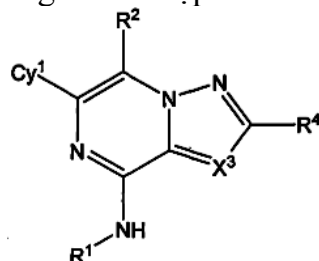
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) HOANG, Gia (US); WANG, Xiaozhao (CN); CARLSEN, Peter Niels (US); GAN, Pei (CN); LI, Yong (CN); QI, Chao (CN); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (US); YU, Zhiyong (CN); ZHU, Wenyu (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẪN XUẤT PYRAZIN NGỪNG TỤ DỪNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ A2A/A2B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



(I),

hoặc các muối dược dụng của chúng, các chất này điều biến hoạt tính của các thụ thể adenosin, như các kiểu phụ thụ thể A2A và A2B, và hữu ích trong việc điều trị các bệnh liên quan đến hoạt tính của các thụ thể adenosin, bao gồm, ví dụ, bệnh ung thư, các bệnh viêm, bệnh tim mạch và bệnh thoái hóa thần kinh.

- (11) **103383 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07558** (85) 27/10/2023
(22) 29/03/2022 (86) PCT/JP2022/015691 29/03/2022
(30) 2021-057713 30/03/2021 JP (87) WO2022/210784 06/10/2022
(51) **A61K 31/353; A61P 27/02; A61K 47/38; A61K 9/10; A61K 47/02; A61K 47/10**
(71) **1. SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048, Japan
2. MOCHIDA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
7, Yotsuya 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608515, Japan
(72) YAMASHITA, Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT HỖN DỊCH NƯỚC CHỨA DẪN XUẤT
HETEROXYCLIDENAXETAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nhỏ mắt hỗn dịch có khả năng phân tán lại ưu việt.
Sáng chế đề cập đến chất hỗn dịch nước chứa (E)-2-(7-triflometylcroman-4-yliden)-
N- (7-hydroxy-5,6,7,8-tetrahydronaphtalen-1-yl)axetamit hoặc muối dược dụng hoặc
solvat của nó, polyme xenluloza, và chất hoạt động bề mặt không ion.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103384 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07564 | (85) 27/10/2023 | |
| (22) 31/03/2022 | (86) PCT/JP2022/016552 | 31/03/2022 |
| (30) 2021-060785 | 31/03/2021 JP | (87) WO2022/211031 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2023

(51) **G06Q 30/06; H02J 7/00; G07F 17/00; B65G 1/137**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) IWASA Takashi (JP); FUJITA Takahito (JP); FUTAMURA Yuichi (JP); SATO Takao (JP); AGATSUMA Shinya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TÍCH TRỮ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị tích trữ, thiết bị tích trữ bao gồm nhiều khoang được tạo thành tách biệt và độc lập. Mỗi trong số nhiều khoang bao gồm nhiều bộ tích trữ, mỗi bộ tích trữ trong số đó tích trữ một vật phẩm. Phương pháp điều khiển bao gồm: thu thập số lượng nhu cầu mà là số lượng của ít nhất một vật phẩm là vật phẩm được tiếp nhận bởi thiết bị tích trữ từ người sử dụng thiết bị tích trữ hoặc số lượng của ít nhất một vật phẩm là vật phẩm được cung cấp bởi thiết bị tích trữ cho người sử dụng thiết bị tích trữ; và xác định bộ tích trữ tiếp nhận và cung cấp mà là ít nhất một trong số nhiều bộ tích trữ của nhiều khoang và tiếp nhận vật phẩm từ người sử dụng hoặc cung cấp vật phẩm cho người sử dụng, dựa vào số lượng nhu cầu. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính, và thiết bị xử lý thông tin.

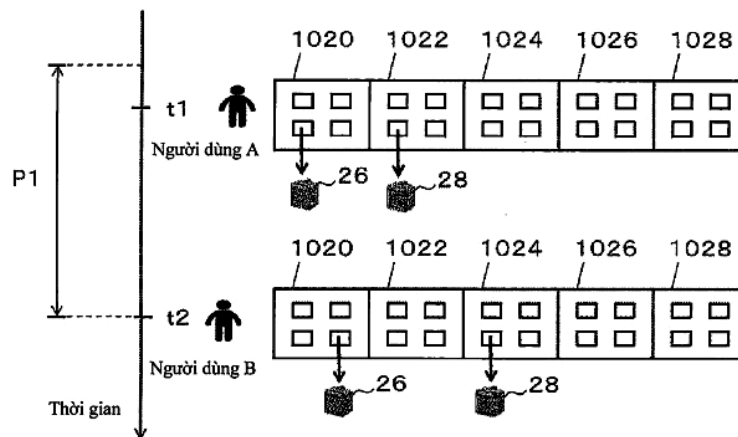


FIG.11

- (11) **103385 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07566** (85) 27/10/2023
(22) 08/08/2022 (86) PCT/JP2022/030248 08/08/2022
(30) 2021-129870 06/08/2021 JP (87) WO2023/013790 09/02/2023
(51) **D04H 1/4334; A61F 13/494; A61F 13/511; A61F 13/53; D04H 3/16; D01F 8/12; D04H 1/541; D04H 3/009; A41D 13/11; D01F 8/06**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) KOBAYASHI, Natsumi (JP); SANGAWA, Yuta (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẢI KHÔNG DỆT DÙNG CHO VỆ SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt dùng cho vệ sinh bao gồm tập hợp sợi chứa các sợi chứa nhựa polyamit, và có điểm nóng chảy tại đó các sợi cấu thành của tập hợp sợi được hợp nhất lại với nhau. Tỷ lệ làm đầy thể tích là từ 3,5% trở lên. Các sợi cấu thành tốt hơn là sợi tổng hợp lõi - vỏ có lõi là nhựa polyamit và vỏ chứa nhựa polyetylen mật độ cao. Phương pháp sản xuất bao gồm: đưa mạng sợi composit chứa nhựa polyamit vào quá trình xử lý thông khí để mang lại tập hợp sợi, và đưa tập hợp sợi vào quá trình cô đặc trong khi tập hợp sợi được gia nhiệt ở nhiệt độ bằng hoặc nhỏ hơn điểm nóng chảy của nhựa có trong tập hợp sợi.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103386 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07567 | (85) 27/10/2023 | |
| (22) 30/04/2021 | (86) PCT/JP2021/017185 | 30/04/2021 |
| | (87) WO2022/230169 | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2023

(51) **B65D 85/808**; *A47J 31/18*; *B65D 77/00*

(71) **OHKI CO., LTD.** (JP)

Midosuji Center Bldg., 2F., 6-6, Minamikyuhojimachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410058, Japan

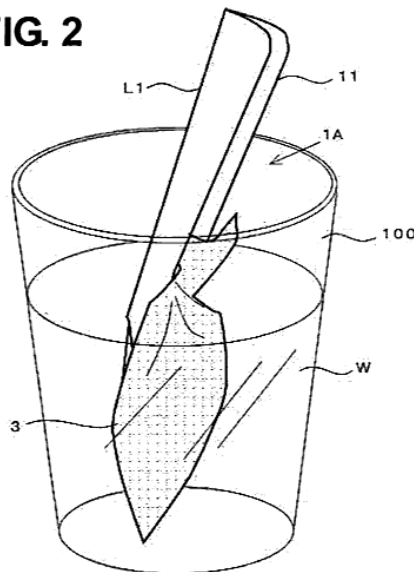
(72) Shinya MURAOKA (JP); Ryosuke HAYAMI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **TÚI CHIẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến túi chiết kiểu nhúng 1A có thân chính của túi ở dạng phẳng như túi phẳng, thân chính của túi được tạo thành từ tấm lọc thấm nước và được làm đầy bằng vật liệu chiết, trong đó hiệu suất chiết được cải thiện bằng cách cung cấp thân chính của túi với một phần kẹp cụ thể được tạo thành từ vật liệu dạng tấm mỏng và bằng cách điều chỉnh các đặc tính của tấm lọc thấm nước. Túi chiết 1A bao gồm thân chính của túi 3 được tạo thành từ tấm lọc thấm nước, bộ phận dạng tấm mỏng 10 được cung cấp trên bề mặt bên ngoài của thân chính của túi 3, và vật liệu chiết được hàn kín trong thân chính của túi 3, vật liệu chiết được chiết trong khi được hàn kín thân chính của túi 3. Thân chính của túi 3 là túi phẳng có hai bề mặt đối diện. Bộ phận dạng tấm mỏng 10 có phần kẹp 11 nhô ra hoặc có thể nhô ra từ mặt trên 3a của thân chính của túi 3 hoặc bề mặt bên ngoài 3x, 3y của thân chính của túi 3. Độ bền uốn ($41,5^\circ$ phương pháp dầm hẫng trong JIS L 1913:2010 (phương pháp ISO)) của tấm lọc thấm nước là từ 0,09 đến 6,0 mN-cm.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103387 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07569 | (85) 30/10/2023 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/CN2021/084482 | 31/03/2021 |
| | (87) WO2022/205099 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) *H01M 10/0567; H01M 4/13; H01M 10/0525*

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

No. 1, XinGang Road, ZhangWan Town, JiaoCheng District, Ningde City, Fujian 352100, China

(72) LIU, Junfei (CN); TANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA NÀY**

- (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị điện hóa và thiết bị điện tử có thiết bị điện hóa này. Cụ thể, sáng chế đề xuất thiết bị điện hóa. Thiết bị điện hóa gồm điện cực âm và dung dịch điện ly. Điện cực âm gồm bộ thu dòng âm và lớp vật liệu hoạt tính âm được 5 bố trí trên ít nhất một bề mặt của bộ thu dòng âm. Lớp vật liệu hoạt tính âm gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Độ dày ở bất kỳ vị trí nào của vùng thứ nhất là nhỏ hơn độ dày trung bình của vùng thứ hai. Dung dịch điện ly gồm muối có liên kết P-O, và muối này có một lượng nhất định. Thiết bị điện hóa theo sáng chế đạt được năng lực chu kỳ hoạt động vượt trội.



FIG. 1

(11) 103388 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07570

(22) 30/10/2023

(30) 10-2022-0142147 31/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) H01L 25/075

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Daeyoung Seo (KR); Hun Jang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm nền gồm nhiều điểm ảnh phụ; điện cực lắp ráp bên dưới thứ nhất trong nhiều điểm ảnh phụ; đường lắp ráp thứ nhất trong nhiều điểm ảnh phụ và được bố trí trên một lớp khác với lớp của điện cực lắp ráp bên dưới thứ nhất; đi-ốt phát quang trên điện cực lắp ráp bên dưới thứ nhất và đường lắp ráp thứ nhất và bao gồm điện cực thứ nhất, lớp bán dẫn, và điện cực thứ hai; và điện cực lắp ráp bên dưới thứ hai giữa điện cực lắp ráp bên dưới thứ nhất và đi-ốt phát quang và được nối điện với điện cực thứ nhất hoặc điện cực thứ hai.

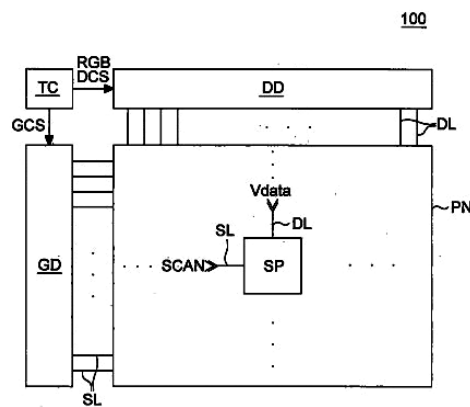


Fig.1

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 103389 A | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07571 | | (85) 30/10/2023 | |
| (22) 05/04/2022 | | (86) PCT/IB2022/053183 | 05/04/2022 |
| (30) 63/170,959 | 05/04/2021 | US (87) WO2022/214973 | 13/10/2022 |
| 63/171,535 | 06/04/2021 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) **H04L 1/18**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) KITTICHOKECHAI, Kittipong (TH); ANDERSSON, Mattias (SE); FALAHATI, Sorour (SE); BLANKENSHIP, Yufei (US); SINGH, Bikramjit (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị không dây, phương pháp truyền thông, và nút mạng. Theo một vài phương án thực hiện, nút mạng được tạo cấu hình để truyền thông với thiết bị không dây được đề xuất. Nút mạng nêu trên bao gồm hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để gây ra hoạt động truyền sự chỉ báo thứ nhất của sóng mang kênh điều khiển tuyến lên vật lý (PUCCH) thứ nhất cho việc chuyển đổi sóng mang PUCCH động, và thu nhận hoạt động truyền PUCCH mà được dựa trên việc chuyển đổi sóng mang PUCCH động từ sóng mang PUCCH thứ hai sang sóng mang PUCCH thứ nhất theo sự chỉ báo thứ nhất.

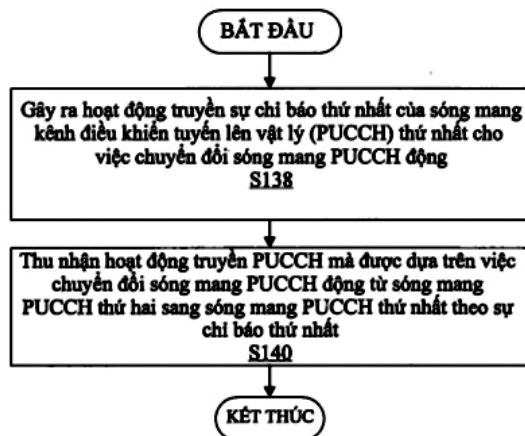


FIG. 12

(11) 103390 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07576

(22) 30/10/2023

(30) 10-2022-0178039 19/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) *H01L 27/32; H01L 29/786*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

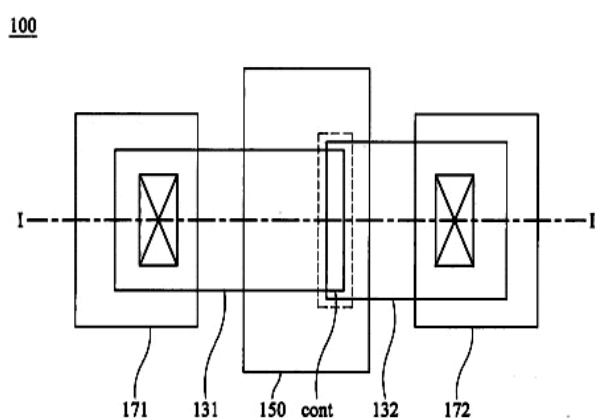
(72) HyunCheol Cho (KR); JeeHo Park (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TRANZITO MÀNG MỎNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM TRANZITO MÀNG MỎNG**

(57) Sáng chế đề xuất tranzito màng mỏng và thiết bị hiển thị bao gồm tranzito màng mỏng này. Tranzito màng mỏng này bao gồm lớp chủ động và điện cực cổng được đặt cách khỏi lớp chủ động và chồng với ít nhất một phần của lớp chủ động. Lớp chủ động bao gồm lớp bán dẫn oxit thứ nhất và lớp bán dẫn thứ hai tiếp xúc với lớp bán dẫn oxit thứ nhất và có tính di động thấp hơn so với tính di động của lớp bán dẫn oxit thứ nhất, và phần tiếp xúc, mà là phần mà ở đó lớp bán dẫn oxit thứ nhất và lớp bán dẫn oxit thứ hai tiếp xúc với nhau, chồng với điện cực cổng.

Fig.1A



- | | | | | | | |
|------|---------------------|------------|----|------|-------------------|------------|
| (11) | 103391 A | | | (43) | 25/06/2024 | |
| (21) | 1-2023-07577 | | | (85) | 30/10/2023 | |
| (22) | 06/04/2022 | | | (86) | PCT/US2022/071577 | 06/04/2022 |
| (30) | 17/313,412 | 06/05/2021 | US | (87) | WO2022/236216 A1 | 10/11/2022 |
| | 17/313,380 | 06/05/2021 | US | | | |

(51) **H01L 23/367; H05K 1/02; H01L 23/498; H01L 23/00**

(71) **1. QUALCOMM TECHNOLOGIES, INC. (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

2. RF360 EUROPE GMBH (DE)

Anzinger Str. 13, 81671, Munich, GERMANY

(72) MOREIRA, Jose (PT); VALTERE, Markus (DE); KASSTEEN, Bart (NL); TEIXEIRA DE QUEIROS, Alberto Jose (PT)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **KHUÔN ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn đóng gói và phương pháp chế tạo thiết bị. Theo một khía cạnh, khuôn đóng gói bao gồm khuôn công suất cao được gắn trên mặt sau của lớp nền của gói. Một lớp truyền nhiệt được bố trí ở mặt sau của khuôn công suất cao. Nhiều liên kết tản nhiệt được ghép nối với lớp truyền nhiệt, trong đó mỗi liên kết trong số nhiều liên kết tản nhiệt được ghép nối trực tiếp với lớp truyền nhiệt theo hướng thẳng đứng.

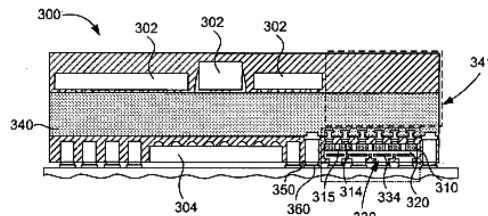


FIG. 3A

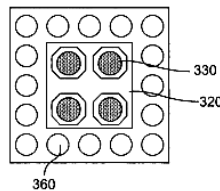


FIG. 3B

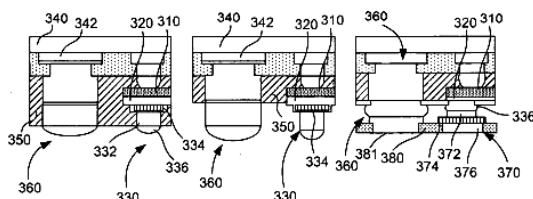


FIG. 3C

FIG. 3D

FIG. 3E

- (11) 103392 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07579 (85) 30/10/2023
 (22) 15/03/2022 (86) PCT/US2022/020417 15/03/2022
 (30) 20210100299 05/05/2021 GR (87) WO2022/235336 A1 10/11/2022

(51) *H04B 7/06; H04W 72/04; H04W 64/00; H04L 25/02; H04L 5/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUAN, Weimin (CN); LEI, Jing (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ TRONG MẠNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền theo yêu cầu các tín hiệu định vị được tiền mã hóa đảo ngược thời gian (time reversal - TR). Theo phương pháp làm ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền yêu cầu truyền một hoặc nhiều tín hiệu định vị từ trạm gốc, yêu cầu gắn với tiền mã hóa TR, truyền một hoặc nhiều tín hiệu đến trạm gốc, và nhận từ trạm gốc một hoặc nhiều tín hiệu định vị dựa ít nhất một phần vào yêu cầu được truyền và một hoặc nhiều tín hiệu được truyền. Sáng chế cũng đề cập đến máy chủ vị trí và phương pháp định vị trong mạng không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm gốc.

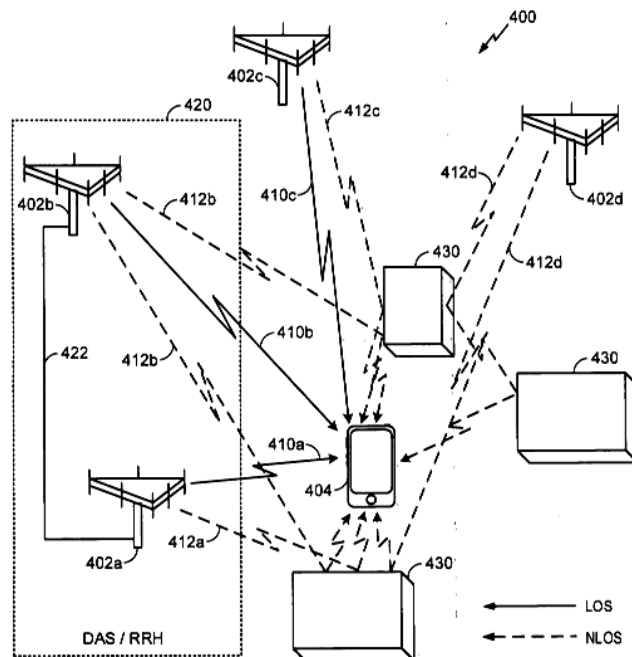


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103393 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07580 | (85) 30/10/2023 | |
| (22) 16/03/2022 | (86) PCT/JP2022/011824 | 16/03/2022 |
| (30) 2021-059026 | 31/03/2021 JP | (87) WO2022/209890 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) **B62J 7/06; B62K 19/40; B62J 50/21**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

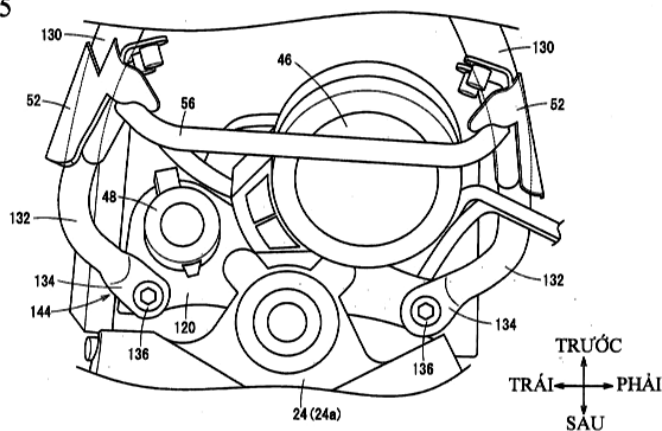
(72) MATSUMOTO Shohei (JP); KOJIMA Takamasa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

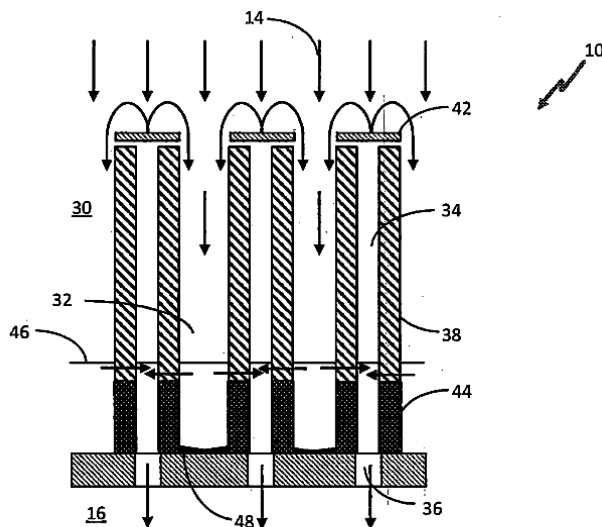
- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy (10) có kết cấu là xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm: giá đồng hồ xe máy (120) mà được định vị ở phía trước ống đầu (22) và ở đằng sau giá mang đồ (50) và đồng hồ xe máy (46) được lắp đặt trên đó; và các phần gắn (144,145) để gắn giá mang đồ (50) lên khung xe (18). Các phần gắn (144, 145) được gắn trên ít nhất giá đồng hồ xe máy (120).

Fig.5



- (11) **103394 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07581** (85) 30/10/2023
- (22) 09/05/2022 (86) PCT/US2022/028262 09/05/2022
- (30) 21173759.8 13/05/2021 EP (87) WO2022/240715 17/11/2022
- (51) **B01J 8/00; B01D 24/20; B01D 29/15; B01D 29/54; B01D 39/20; B01D 24/10; B01J 8/04; C10G 1/00; C10G 3/00; C10G 45/00; C10G 47/00**
- (71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)**
Carel van Bylandtlaan 30, NL-2596 The Hague, Netherlands
- (72) VAN DIJK, Nicolaas (NL); HENKET, Roy Léon Bernard (NL); SIGAUD, Julien (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ BẰNG HYDRO NGUYÊN LIỆU THÔ TÁI TẠO TRONG HỆ THỐNG Lò PHẢN ỨNG TẦNG CỐ ĐỊNH CÓ ÍT NHẤT MỘT TẦNG XÚC TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý bằng hydro nguyên liệu thô tái tạo trong hệ thống lò phản ứng tầng cố định có ít nhất một tầng xúc tác bao gồm bước hướng dòng chảy đi xuống của nguyên liệu thô tái tạo đến vùng lọc có các phần kẽ mở trên để nhận dòng chảy đi xuống và các phần hình khuyên có nắp trên liên thông chất lỏng với khoảng trống phía trên giữa vùng lọc và vùng xúc tác. Nguyên liệu thô chảy từ các phần kẽ đến các phần hình khuyên thông qua vật liệu lọc được bố trí giữa các phần kẽ và các phần hình khuyên, tạo ra nguyên liệu thô đã lọc, sau đó chảy đến vùng xúc tác. Trong vùng xúc tác, nguyên liệu thô đã lọc được phản ứng trong các điều kiện xử lý bằng hydro đủ để tạo ra phản ứng được chọn từ nhóm bao gồm hydro hóa, khử oxy bằng hydro, khử nitơ bằng hydro, khử lưu huỳnh bằng hydro, khử kim loại bằng hydro, bẻ gãy mạch phân tử bằng hydro, đồng phân hóa bằng hydro, và sự kết hợp của chúng.



HÌNH 7B

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103395 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07583 | (85) 30/10/2023 | |
| (22) 22/09/2021 | (86) PCT/CN2021/119535 | 22/09/2021 |
| (30) 202110349970.2 | 31/03/2021 CN (87) WO2022/205799 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) **H02P 21/14**

(71) **GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi, Xinjiang 830026, P.R. China

(72) WANG, Jinpeng (CN); GUO, Rui (CN); LV, Liangnian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG THAM SỐ VÀ THIẾT BỊ NHẬN DẠNG THAM SỐ ĐỐI VỚI TUABIN GIÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dạng tham số và thiết bị nhận dạng tham số đối với tuabin gió. Phương pháp nhận dạng tham số bao gồm: điều khiển tuabin gió để thực hiện việc khởi động không tải và điều khiển tuabin gió để hoạt động ổn định; thu nhận dữ liệu hoạt động của tuabin gió; xác định ít nhất một tham số của tuabin gió trên cơ sở của dữ liệu hoạt động được thu nhận của tuabin gió; và trên cơ sở của ít nhất một tham số được xác định, xác định các tham số khác của tuabin gió bằng bảng cấu hình tham số định trước.

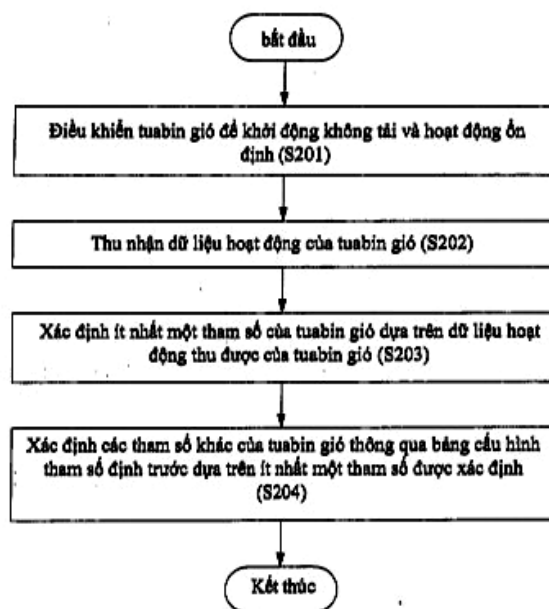


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103396 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07585 | (85) 30/10/2023 | |
| (22) 10/02/2022 | (86) PCT/JP2022/005417 | 10/02/2022 |
| (30) 2021-078700 | 06/05/2021 | JP (87) WO2022/234705 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) **F24T 10/20**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES THERMAL SYSTEMS, LTD.** (JP)

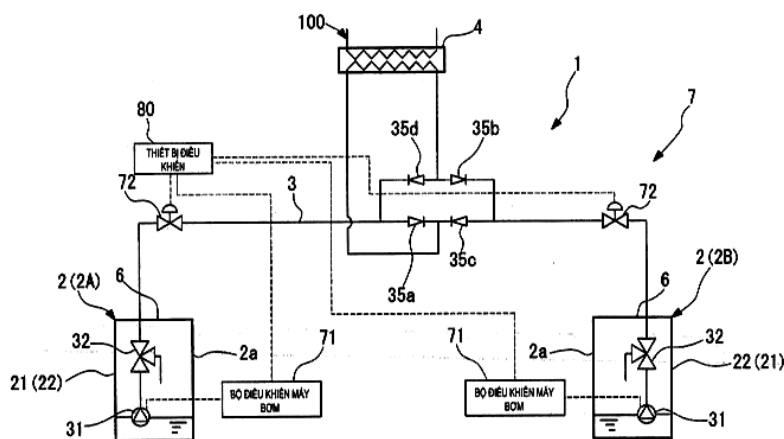
2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332 Japan

(72) Linri CUI (CN); Masanobu SAKAI (JP); Toru YAMAGUCHI (JP); Kenji UEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG SỬ DỤNG NHIỆT ĐỊA NHIỆT, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sử dụng nhiệt địa nhiệt bao gồm: giếng bơm; giếng phun nước; đường ống kéo dài từ giếng bơm đến giếng phun nước; máy bơm có khả năng cung cấp nước ngầm từ giếng bơm đến giếng phun nước qua đường ống; thiết bị trao đổi nhiệt được trang bị ở đường ống; van điều khiển được trang bị tại đường ống và có khả năng điều chỉnh tốc độ dòng chảy của nước ngầm trong đường ống; và thiết bị điều khiển, nếu tần số hoạt động của điều khiển biến tần của máy bơm đạt đến tần số tối thiểu, điều chỉnh tốc độ dòng chảy của nước ngầm được phun vào giếng phun nước bằng cách điều chỉnh van điều khiển để giảm tốc độ dòng chảy trong đường ống.



HÌNH 3

- (11) **103397 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07586** (85) 30/10/2023
(22) 30/03/2022 (86) PCT/JP2022/016065 30/03/2022
(30) 2021-063708 02/04/2021 JP (87) WO2022/210899 06/10/2022
(51) **B32B 27/32; B65D 65/40; B32B 27/36; B32B 27/00**
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)**
115, Aza-Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan
(72) TOKIEDA Junji (JP); INOUE Takanori (JP); OTANI Shingo (JP); KAJIHARA
Yasuyuki (JP); SHOJI Hidenari (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG NHIỀU LỚP VÀ ĐỒ CHỨA CHẤT LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa chất lỏng được làm bằng màng nhiều lớp bằng cách sử dụng polybutylen terephthalat trong lớp ngoài, trong đó đã kiểm soát hoặc ngăn ngừa được điều là thành phần thu được từ polybutylen terephthalat thấm vào màng nhiều lớp và rửa giải vào chất lỏng chứa bên trong, và màng nhiều lớp để tạo thành đồ chứa chất lỏng này. Màng nhiều lớp bao gồm ít nhất là lớp (1) bao gồm polybutylen terephthalat, lớp (2) bao gồm polyme trên cơ sở olefin mạch vòng, lớp mềm dẻo (3) bao gồm nhựa trên cơ sở etylen, và lớp (4) bao gồm polyolefin, các lớp này được ghép lớp, trong đó lớp (1), lớp (2), và lớp (4) tạo thành một mặt của màng nhiều lớp được ghép lớp theo thứ tự này, và đồ chứa chất lỏng được làm bằng màng nhiều lớp sao cho lớp (4) được tạo ra dưới dạng lớp trong cùng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 103398 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07587 | (85) 30/10/2023 | |
| (22) 10/02/2022 | (86) PCT/JP2022/005452 | 10/02/2022 |
| (30) 2021-078637 | 06/05/2021 | JP (87) WO2022/234706 A1 10/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) **F24T 10/20; F24F 11/48; F24F 11/64; F24F 11/65; F24F 11/70; F24F 110/22; F24F 140/20; F24F 140/60; F24F 3/00; F24F 11/46; F24F 110/12**

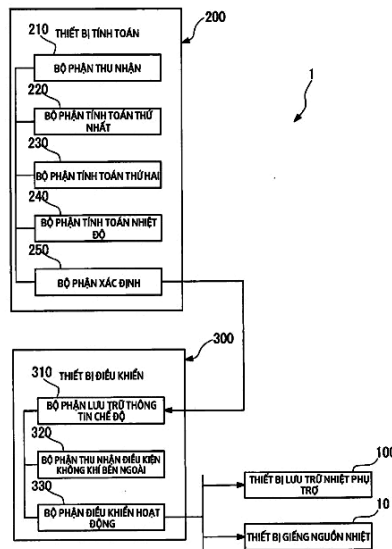
(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES THERMAL SYSTEMS, LTD. (JP)**
2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332, Japan

(72) Masashi DAIMO (JP); Linri CUI (CN); Masanobu SAKAI (JP); Toru YAMAGUCHI (JP); Kenji UEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tính toán theo sáng chế là thiết bị tính toán xác định chế độ lưu trữ nhiệt khi thực hiện lưu trữ nhiệt trong hệ thống sử dụng nhiệt địa nhiệt bao gồm cơ sở giếng nguồn nhiệt và cơ sở lưu trữ nhiệt phụ trợ bao gồm tháp làm mát, thiết bị làm mát, và mạch làm mát. Thiết bị tính toán bao gồm bộ phận thu nhận để thu nhận điều kiện mô phỏng, bộ phận tính toán thứ nhất tính toán, dựa trên điều kiện mô phỏng, kết quả mô phỏng thứ nhất là kết quả mô phỏng ở chế độ lưu trữ nhiệt thứ nhất trong đó bao gồm quá trình lưu trữ nhiệt bằng tháp làm mát, bộ phận tính toán thứ hai tính toán, dựa trên điều kiện mô phỏng, kết quả mô phỏng thứ hai là kết quả mô phỏng ở chế độ lưu trữ nhiệt thứ hai, trong đó bao gồm quá trình lưu trữ nhiệt bằng thiết bị làm mát, và bộ phận xác định để xác định một trong hai chế độ lưu trữ nhiệt thứ nhất và chế độ lưu trữ nhiệt thứ hai dựa trên kết quả mô phỏng thứ nhất và kết quả mô phỏng thứ hai.



HÌNH 2

(11) 103399 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07589

(22) 30/10/2023

(30) JP2022-194035 05/12/2022 JP

JP2023-104248 26/06/2023 JP

(51) *D01D 7/00; B65H 54/26*

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

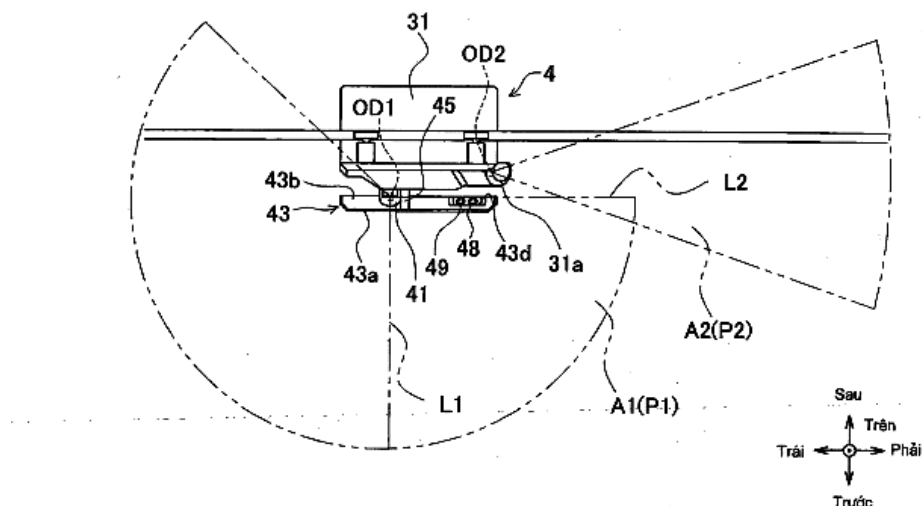
(72) Tomoya TAKAHASHI (JP); Takayuki IWAKI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **ROBOT LUỒN SỢI**

(57) Sáng chế đề xuất robot luồn sợi nhằm mục đích của tránh tăng số lượng của các phần dò, và tạo ra khu vực phát hiện rộng của phần dò để phát hiện vật cản. Robot luồn sợi (4) bao gồm thân chính robot (31), phần dịch chuyển được (32), và phần dò (41b). Thân chính robot (31) được lắp ở trước các máy cuộn sợi được kéo (3), và có thể chạy theo chiều trái-phải. Phần dịch chuyển được (32) có thể tiến hành luồn sợi bằng cách dịch chuyển trong khu vực dịch chuyển được định trước (khu vực trong đó phần dịch chuyển được (32) di chuyển được). Phần dò (41b) có thể phát hiện đối tượng trong vùng dò thứ nhất định trước (A1). Ít nhất một phần của phần dò (41b) nhô ra về phía trước so với đầu trước của thân chính robot (31).

FIG.10



- (11) **103400 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07590** (85) 30/10/2023
 (22) 31/03/2022 (86) PCT/CN2022/084537 31/03/2022
 (30) 202110360130.6 02/04/2021 CN (87) WO2022/206915 A1 06/10/2022
 202110360561.2 02/04/2021 CN
 202110360526.0 02/04/2021 CN
 202110360135.9 02/04/2021 CN
 (51) **C22C 38/02; C22C 38/38; C22C 38/26; C21D 8/02; C22C 38/06**
 (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**
 NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
 (72) LI, Jun (CN); WANG, Jian (CN); WANG, Junfei (CN); WANG, Chao (CN);
 ZHANG, Baoping (CN); LIU, Huafei (CN); DAI, Jingge (CN); LIU, Yimin (CN);
 LU, Fengzhi (CN); YANG, Honglin (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THÉP HAI PHA CHỨA CACBON THẤP, HỢP KIM THẤP VÀ CÓ KHẢ NẲNG ĐỊNH DẠNG CAO, CÓ ĐỘ BỀN KÉO LỚN HƠN HOẶC BẰNG 590 MPA, THÉP HAI PHA MẠ KẼM NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thép hai pha có hàm lượng cacbon thấp, hợp kim thấp và có khả năng định dạng cao, có độ bền kéo lớn hơn hoặc bằng 590 MPa, thép hai pha mạ kẽm nhúng nóng và phương pháp sản xuất thép này bằng phương pháp xử lý nhiệt nhanh. Thép bao gồm các thành phần sau, tính theo tỷ lệ phần trăm theo khối lượng: 0,04-0,12% C, 0,1-0,5% Si, 1,0-2,0% Mn, P<0,02%, S<0,015%, 0,02-0,06% Al, và còn có thể bao gồm một hoặc hai trong số các nguyên tố Cr, Mo, Ti, Nb và V, trong đó Cr+Mo+Ti+Nb+V<0,5%, phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác. Phương pháp sản xuất bao gồm các quá trình nấu chảy, đúc, cán nóng, cán nguội và xử lý nhiệt nhanh. Theo sáng chế, bằng cách kiểm soát quá trình gia nhiệt nhanh, cách nhiệt ngắn hạn và làm nguội nhanh trong quá trình xử lý nhiệt nhanh, sự phục hồi cấu trúc bị biến dạng, quá trình kết tinh lại và biến đổi austenit được thay đổi, tốc độ tạo mầm tăng lên, thời gian phát triển hạt được rút ngắn, hạt được tinh chế, độ bền và giá trị n của vật liệu được cải thiện và phạm vi hoạt động của vật liệu được mở rộng.



Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103401 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07592 | (85) 27/08/2020 | |
| (22) 12/02/2019 | (86) PCT/US2019/017686 | 12/02/2019 |
| (30) 62/629,842 | 13/02/2018 | US (87) WO2019/160868 |
| | | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

(51) **B25B 21/00**; *B25B 23/00*; *B25B 13/46*

(62) 1-2020-04950

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) Max R. Sawa (US); Christopher S. Hoppe (US); Aaron S. Blumenthal (US); Caroline Hope (US); James Wekwert (US); Bryan C. Ward (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DỤNG CỤ DẪN ĐỘNG KHOÁ CHÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cầm tay để dẫn động khoá chốt. Dụng cụ cầm tay bao gồm hệ thống bánh răng mà liên kết hóc rãnh then với bộ dẫn động quay hoặc khởi động và làm tăng tốc độ quay của hóc rãnh then so với bộ dẫn động. Dụng cụ cầm tay có thể bao gồm bộ tiếp nhận dụng cụ điện hoặc động cơ độc lập để dẫn động quá trình quay của hóc rãnh then để đẩy khoá chốt lên phía trước hoặc rút lại khoá chốt từ trục có ren. Bằng cách làm tăng tốc độ và bảo tồn quán tính quay, dụng cụ cầm tay làm giảm thời gian giữ chặt khoá chốt trên trục có ren. Đai ốc quay được bố trí. Đai ốc quay có thể định hướng trượt dọc theo trục thứ nhất và định hướng theo ren dọc theo trục thứ hai để giữ chặt vào bề mặt liền kề.

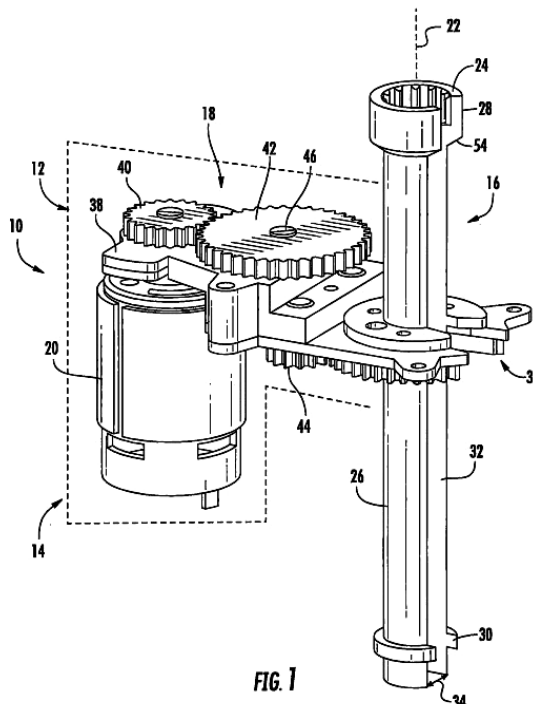


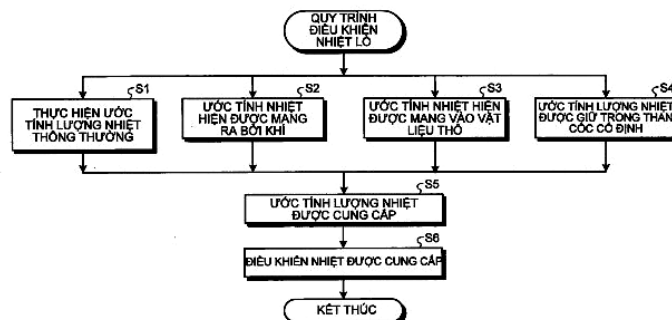
FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103402 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07593 | (85) 30/10/2023 | |
| (22) 25/03/2022 | (86) PCT/JP2022/014446 | 25/03/2022 |
| (30) 2021-106363 | 28/06/2021 JP | (87) WO2023/276352 |
| | | 05/01/2023 |

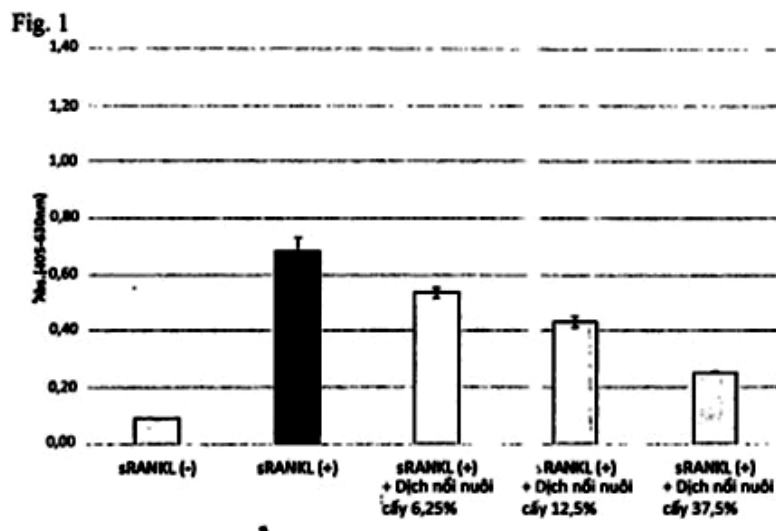
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

- (51) **C21B 5/00; C21B 7/24**
- (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
- (72) ICHIKAWA, Kazuhira (JP); YAMAMOTO, Tetsuya (JP); SATO, Takeshi (JP); KAWASHIRI, Yuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH LƯỢNG NHIỆT CUNG CẤP, THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH LƯỢNG NHIỆT CUNG CẤP, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH ƯỚC TÍNH LƯỢNG NHIỆT CUNG CẤP, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ước tính lượng nhiệt cung cấp, thiết bị ước tính lượng nhiệt cung cấp, phương tiện ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình ước tính lượng nhiệt cung cấp, và phương pháp vận hành lò cao để ước tính lượng nhiệt được cung cấp cho gang trong lò cao. Phương pháp ước tính lượng nhiệt cung cấp theo sáng chế là phương pháp để ước tính lượng nhiệt được cung cấp cho gang trong lò cao từ lượng nhiệt được cung cấp vào lò cao và tốc độ sản xuất sắt nóng chảy trong lò cao, phương pháp ước tính lượng nhiệt cung cấp bao gồm: bước ước tính để ước tính sự thay đổi về nhiệt hiện được mang ra bởi khí đi qua trong lò và sự thay đổi về nhiệt hiện mang vào được cung cấp bởi vật liệu thô được làm nóng trước bởi khí đi qua trong lò và ước tính lượng nhiệt được cung cấp đến gang trong lò cao khi xem xét sự thay đổi về nhiệt hiện được mang ra và nhiệt hiện mang vào mà đã được ước tính, trong đó bước ước tính bao gồm: bước ước tính nhiệt hiện được mang ra khi xem xét lượng nhiệt được thoát ra bên ngoài lò cao bởi sự trượt và ước tính sự thay đổi về nhiệt hiện mang vào khi xem xét sự thay đổi về chiều cao bề mặt của vật liệu thô bởi sự trượt; và bước ước tính lượng nhiệt được giữ trong than cốc cố định có mặt ở trong lò cao và ước tính lượng nhiệt được cung cấp đến gang trong lò cao khi xem xét lượng nhiệt được giữ trong than cốc cố định mà đã được ước tính.

Fig.2



- (11) 103403 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07595 (85) 30/10/2023
 (22) 22/03/2022 (86) PCT/JP2022/013051 22/03/2022
 (30) 2021-083347 17/05/2021 JP (87) WO2022/244447 24/11/2022
 (51) *A61P 19/08; A23L 33/135; A61P 43/00; A61P 19/10; A23L 33/10; A61K 35/744*
 (71) HOUSE WELLNESS FOODS CORPORATION (JP)
 20, Imoji 3-chome, Itami-shi, Hyogo 6640011, Japan
 (72) NAKAJIMA Tsubasa (JP); KITAMURA Kohei (JP); NAKAI Hiroko (JP); HIROSE Yoshitaka (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẾ PHẨM ỨC CHẾ SỰ BIỆT HÓA CỦA TẾ BÀO TIỀN THÂN TẾ BÀO HỦY XƯƠNG THÀNH TẾ BÀO HỦY XƯƠNG, CẢI THIÊN SỰ TRAO ĐỔI CHẤT CỦA XƯƠNG, VÀ CHẾ PHẨM CẢI THIÊN SỰ GIẢM MẬT ĐỘ XƯƠNG**
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm (1) ức chế sự biệt hóa của tế bào tiền thân tế bào hủy xương thành tế bào hủy xương, cải thiện sự trao đổi chất của xương, và/hoặc ức chế sự giảm mật độ xương, chế phẩm (1) bao gồm dịch nổi môi trường nuôi cấy hoặc sản phẩm được chế biến của chúng, dịch nổi nuôi cấy có thể thu được bằng cách nuôi cấy tế bào miễn dịch với sự có mặt của vi khuẩn axit lactic hoặc sản phẩm được chế biến của chúng, hoặc chế phẩm (2) để ức chế sự biệt hóa của tế bào tiền thân tế bào hủy xương thành tế bào hủy xương, cải thiện sự trao đổi chất của xương, và/hoặc ức chế sự giảm mật độ xương, chế phẩm (2) gồm có chủng *Lactobacillus plantarum* L-137 (*Lactobacillus plantarum* L-137) hoặc sản phẩm được chế biến của chúng. Các chế phẩm này giải quyết được vấn đề.



- (11) **103404 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07606** (85) 31/10/2023
- (22) 30/05/2022 (86) PCT/KR2022/007700 30/05/2022
- (30) 10-2021-0075398 10/06/2021 KR (87) WO2022/260333 15/12/2022
 10-2021-0126607 24/09/2021 KR
- (51) **G09G 5/00; G09G 5/42; G06F 1/16; G09G 3/00**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Jookwan (KR); KWON, Yongjin (KR); KWAK, Myunghoon (KR); KIM, Raetae (KR); KIM, Yangwook (KR); PARK, Jihea (KR); HONG, Hyunju (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: vỏ; bộ hiển thị dẻo; mạch truyền thông; cảm biến; bộ nhớ; và bộ xử lý, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để: điều khiển bộ hiển thị để hiển thị nội dung thứ nhất trên vùng thứ nhất của bộ hiển thị dẻo mà nhìn thấy được từ bên ngoài vỏ; thiết lập kết nối truyền thông với thiết bị điện tử bên ngoài thông qua mạch truyền thông; truyền thông tin thứ nhất về nội dung thứ nhất tới thiết bị điện tử bên ngoài thông qua mạch truyền thông sao cho thiết bị điện tử bên ngoài hiển thị nội dung thứ nhất; hiển thị nội dung thứ hai trên vùng thứ ba bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai trên cơ sở của giá trị nhận được từ cảm biến khi vùng thứ hai được đặt bên trong vỏ nhìn thấy được từ bên ngoài vỏ trong bộ hiển thị dẻo; nhận dạng thông tin thứ hai về nội dung thứ hai; và truyền thông tin thứ hai tới thiết bị điện tử bên ngoài thông qua mạch truyền thông sao cho thiết bị điện tử bên ngoài hiển thị nội dung thứ hai.

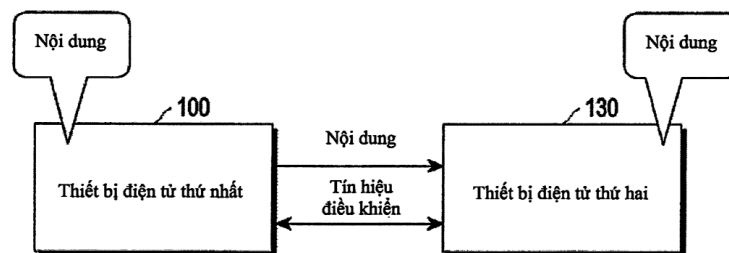


Fig.1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103405 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07610 | (85) 31/10/2023 | |
| (22) 20/04/2022 | (86) PCT/EP2022/060345 | 20/04/2022 |
| (30) 20210513 | 27/04/2021 | NO (87) WO2022/228956 |
| | | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023

(51) **B65G 1/04; B65G 61/00; B65G 1/137**

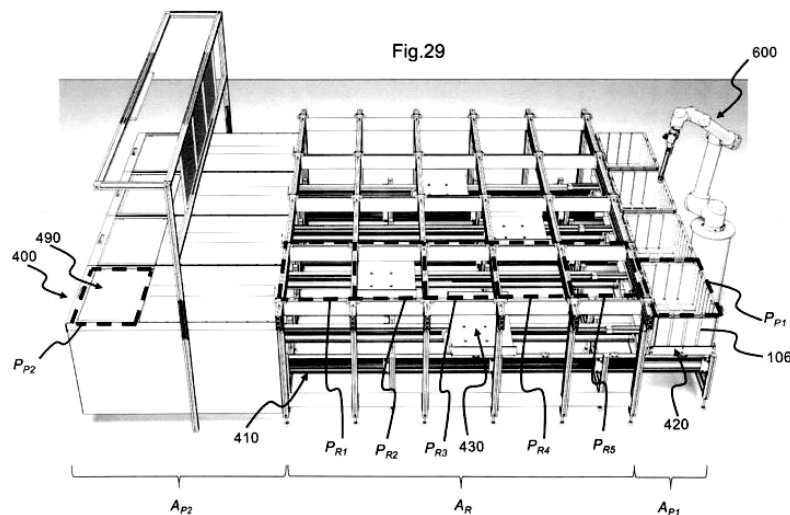
(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85 N-5578, Nedre Vats, Norway

(72) AUSTRHEIM, Trond (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TRẠM TIẾP CẬN, HỆ THỐNG CHỨA VÀ LẤY RA TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯA RA VÀ TRẢ LẠI THÙNG CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm tiếp cận cho hệ thống chứa và lấy ra tự động và phương pháp vận hành trạm tiếp cận này. Trạm tiếp cận bao gồm vùng tiếp nhận để tiếp nhận các thùng chứa từ hệ thống chứa và lấy ra tự động; vị trí chọn thứ nhất để đưa ra thùng chứa đến một người chọn, vị trí chọn thứ nhất được bố trí ở phía thứ nhất của vùng tiếp nhận; vị trí chọn thứ hai để đưa ra thùng chứa đến một người chọn, vị trí chọn thứ hai được bố trí ở phía thứ hai của vùng tiếp nhận, đối diện phía thứ nhất; và xe chính để chuyển thùng chứa giữa các vị trí chọn và vùng tiếp nhận.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103406 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07611 | (85) 31/10/2023 | |
| (22) 08/04/2022 | (86) PCT/EP2022/059482 | 08/04/2022 |
| (30) 20210494 | 20/04/2021 | NO (87) WO2022/223325 |
| | | 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023

(51) **B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

Stokkastrandvegen 85 N-5578 Nedre Vats, NORWAY

(72) STUHAUG, Ragnar (NO); FAGERLAND, Ingvar (NO); AUSTRHEIM, Trond (NO); MÆHLE, Ole Alexander (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM XE DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH, VÀ HỆ THỐNG CHỨA VÀ LẤY RA TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm xe dịch vụ (service vehicle unit, SVU) và phương pháp vận hành cụm xe dịch vụ (service vehicle unit, SVU) để điều khiển xe vận chuyển thùng mà đã bị hỏng trên hệ thống chứa và lấy ra tự động, trong đó hệ thống bao gồm: hệ thống ray bao gồm nhóm các ray song song thứ nhất được bố trí để dẫn hướng chuyển động của xe vận chuyển thùng theo hướng thứ nhất (X) ngang qua đỉnh của kết cấu khung, và nhóm các ray song song thứ hai được bố trí vuông góc với nhóm các ray thứ nhất để dẫn hướng chuyển động của xe vận chuyển thùng theo hướng thứ hai (Y) mà vuông góc với hướng thứ nhất (X), các nhóm ray thứ nhất và thứ hai song song chia hệ thống ray thành nhiều ô lưới, ít nhất một xe vận chuyển thùng được tạo kết cấu để hoạt động trên hệ thống ray, trong đó SVU bao gồm môđun bánh xe (708) mà được tạo kết cấu để hoạt động trên hệ thống ray và trong đó SVU có thiết bị định vị lắp trên tháp (701) được dùng để điều khiển xe vận chuyển thùng đến một vị trí định trước trên lưới.

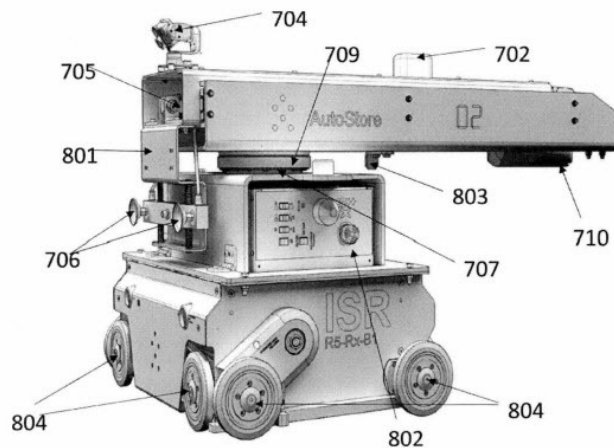
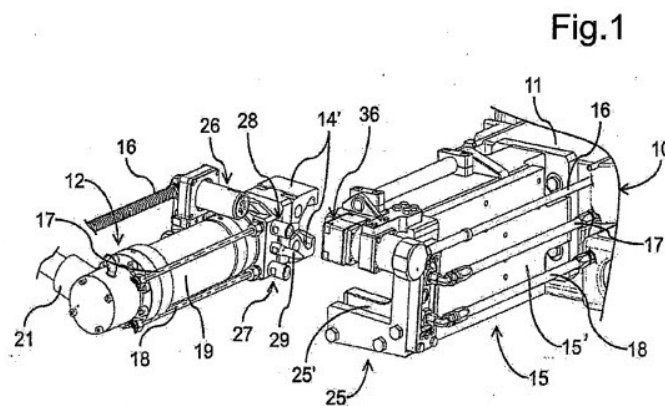


Fig.6

- (11) **103407 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07613** (85) 31/10/2023
- (22) 13/05/2022 (86) PCT/EP2022/063048 13/05/2022
- (30) 21173829.9 14/05/2021 EP (87) WO2022/238564 17/11/2022
- (51) **B22D 41/22; B22D 41/38; B22D 41/42; B22D 41/34**
- (71) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)**
Wienerbergstrasse 11 1100 Wien, Austria
- (72) RENGGLI, Raphael (CH); BUTTIGNOL, Stefano (CH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO TRÌ CỬA TRƯỢT TRÊN BỘ PHẬN CHỨA KIM LOẠI NÓNG CHẢY, VÀ CỬA TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, cụ thể là, bảo trì cửa trượt (10) của bộ phận chứa mà chứa kim loại nóng chảy. Cửa trượt (10) bao gồm vỏ (11), cụm trượt được dẫn hướng dọc trên vỏ này, bộ phận giữ (15), bộ phận dẫn động tuyến tính (12) mà có thể được bố trí trong đó để điều chỉnh cụm trượt, ít nhất một đường điện và/hoặc đường ống nối (16, 17, 18) cho môi trường, như khí hoặc không khí. Việc nối ít nhất một đường điện và/hoặc đường ống nối (16, 17, 18) cho môi trường thực hiện ở tình huống này nhờ tác động cảm. Tác động cảm này của ít nhất một đường ống nối (16, 17, 18) thực hiện một cách tự động với sự dịch chuyển của bộ phận dẫn động tuyến tính (12) vào trong bộ phận giữ (15), và/hoặc việc tháo thực hiện một cách tự động khi nó được di chuyển ra khỏi bộ phận giữ (15). Kết quả là, việc xử lý đạt được một cách dễ dàng hơn cụ thể là, khi bảo trì cửa trượt bởi rôbot, và, đồng thời, độ ổn định quy trình và độ an toàn vận hành được tăng lên trong quá trình đúc.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103408 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07617 | (85) 31/10/2023 | |
| (22) 27/07/2022 | (86) PCT/CN2022/108197 | 27/07/2022 |
| (30) 202110929096.X | 13/08/2021 CN | (87) WO2023/016257 |
| | | 16/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023

(51) **G06F 3/041**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015 P.R. China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-Tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) WANG Yu (CN); CUI Guoyi (CN); GAO Tao (CN); LI Zeliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÓ, TẤM NỀN HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu điều khiển cảm ứng bao gồm ít nhất một cụm lớp chức năng điều khiển cảm ứng và ít nhất một lớp lót bảo vệ. Ít nhất một cụm lớp chức năng cảm ứng bao gồm lớp hữu cơ và lớp dẫn điện được xếp chồng lên nhau theo thứ tự. Ít nhất một lớp lót bảo vệ được sắp xếp tương ứng một đối một với ít nhất một cụm lớp chức năng cảm ứng, và lớp lót bảo vệ nằm giữa lớp dẫn điện và lớp hữu cơ của cụm lớp chức năng cảm ứng tương ứng. Hình chiếu trục giao của lớp lót bảo vệ trên lớp hữu cơ xếp chồng ít nhất một phần với hình chiếu trục giao của lớp dẫn điện trên lớp hữu cơ. Tấm nền hiển thị, thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo kết cấu điều khiển cảm ứng cũng được đề xuất.

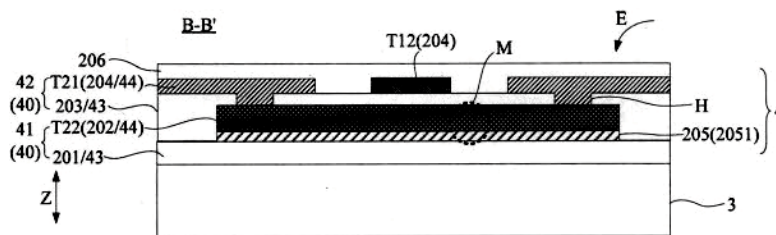


Fig.4A

- (11) 103409 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07618 (85) 31/10/2023
(22) 17/05/2021 (86) PCT/JP2021/018628 17/05/2021
(87) WO2022/244066 24/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023

(51) *A44B 19/02*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

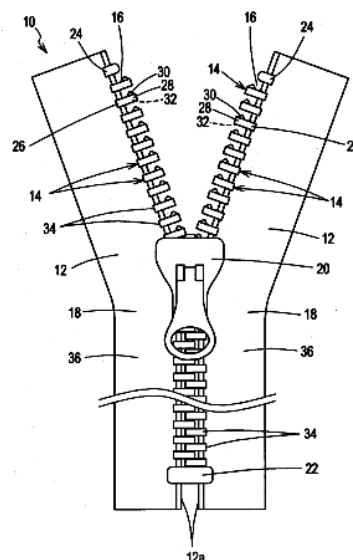
(72) MASEGUCHI Ryo (JP); NAKAMAE Yoshie (JP); OGIHARA Atsushi (JP); TAIRA Yoshio (JP); SATO Hikaru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KHÓA KÉO TRƯỢT, VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC MAY KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến: khóa kéo trượt mà đảm bảo ngăn ngừa sinh ra rỉ sét ở các chi tiết khóa kéo kim loại bởi phương pháp đơn giản để duy trì vẻ bề ngoài bắt mắt hơn; phương pháp chế tạo khóa kéo trượt; và sản phẩm được may khóa kéo trượt. Khóa kéo trượt bao gồm: hai dải khóa kéo bên trái và bên phải 12; hai hàng chi tiết (16) mà bao gồm nhiều chi tiết khóa kéo 14 mà được bố trí dọc theo hướng dọc của các dải khóa kéo 12 để quay mặt vào các mép 12a tương ứng nằm ở cả phía đối diện tương hỗ của các dải khóa kéo 12; và bộ phận trượt 20 mà ăn khớp với hai hàng chi tiết 16. Các chi tiết khóa kéo 14 được tạo ra từ kim loại như thép không gỉ. Các dải khóa kéo 12 và các chi tiết khóa kéo 14 mà mỗi chi tiết có lớp chống thấm nước 36 được tạo ra từ chất chống thấm nước. Lớp chống thấm nước 36 ngăn không cho nước bám dính vào các dải khóa kéo 12. Các chi tiết khóa kéo 14 cũng có lớp phủ 3 được tạo ra bởi chất phủ.

Fig.1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103410 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07619 | | | (85) 06/09/2019 | |
| (22) 06/02/2018 | | | (86) PCT/US2018/017079 | 06/02/2018 |
| (30) 62/455,274 | 06/02/2017 | US | (87) WO2018/145097 | 09/08/2018 |
| 62/466,150 | 02/03/2017 | US | | |
| 62/485,129 | 13/04/2017 | US | | |
| 62/616,799 | 12/01/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) **G02B 7/00; F41G 11/00; G02B 27/01; F41G 1/387; F41G 3/06**

(62) 1-2019-04889

(71) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)**

2120 W. Greenview Drive, Middleton, WI 53562, United States of America

(72) HAVENS, Calen (US); LOWRY, Will (US); KLEMM, Ian (US); HAMILTON, Samuel (US); BOLLIG, Garrison (US); SCHULTZ, Craig (US); CARLSON, Andrew (US); LYLE, Jason (US); HAMILTON, David M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ỐNG KÍNH QUAN SÁT CÓ HỆ THỐNG HIỂN THỊ TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến ống kính quan sát. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến ống kính quan sát có hệ thống hiển thị tích hợp. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến ống kính quan sát có hệ thống hiển thị tích hợp để tạo ra các hình ảnh mà được chiếu vào mặt phẳng tiêu cự thứ nhất của hệ thống quang học.

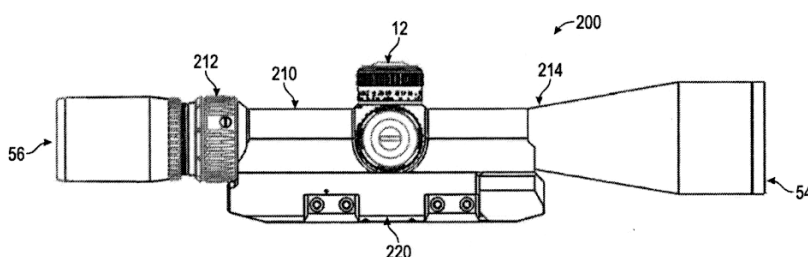


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103411 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07620 | | | (85) 31/10/2023 | |
| (22) 04/04/2022 | | | (86) PCT/US2022/023341 | 04/04/2022 |
| (30) 63/171,006 | 05/04/2021 | US | (87) WO2022/120394 | 09/06/2022 |
| 63/275,807 | 04/11/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023

(51) *H04W 72/02; H04W 74/02; H04W 72/04; H04W 4/46*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen 518129
Guangdong, China

(72) YUE, Guosen (US); CLASSON, Brian (US); DESAI, Vipul Anilkumar (US); XIAO, Weimin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẢM ỨNG MỘT PHẦN ĐỂ CHỌN TÀI NGUYÊN TRONG CÁC PHIÊN TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT BIÊN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU LIÊN KẾT BIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp vận hành thiết bị người dùng (user equipment, UE) để truyền dữ liệu liên kết biên trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm UE xác định vùng tài nguyên ứng viên để truyền dữ liệu, vùng tài nguyên ứng viên chỉ báo các khe tài nguyên ứng viên để truyền dữ liệu, cảm ứng, sử dụng các cơ hội cảm ứng, để xác định các tài nguyên khả dụng từ vùng tài nguyên ứng viên, các cơ hội cảm ứng đang được xác định theo vùng tài nguyên ứng viên, chu kỳ để cảm ứng, và số lượng lớn nhất của các cơ hội cảm ứng, lựa chọn, bởi UE, tài nguyên từ các tài nguyên khả dụng, và truyền, bởi UE, dữ liệu trên tài nguyên được chọn.

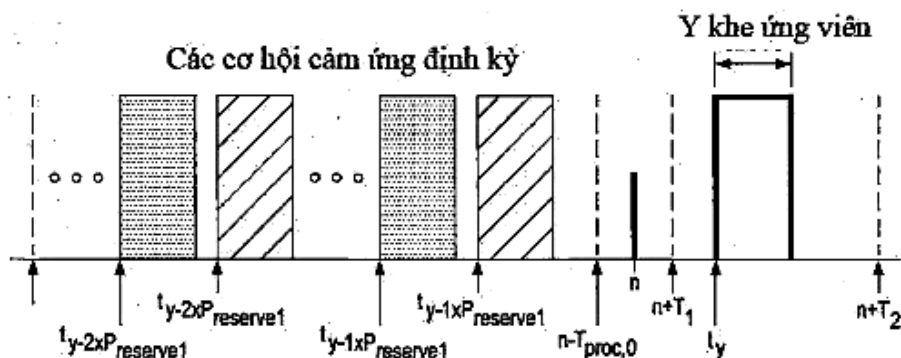


Fig.10

- (11) **103412 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07621** (85) 31/10/2023
(22) 25/04/2022 (86) PCT/JP2022/018763 25/04/2022
(30) 2021-076347 28/04/2021 JP (87) WO2022/230822 03/11/2022
(51) **C04B 41/80; C04B 35/488; A61C 13/083; A61C 5/70**
(71) **TOSOH CORPORATION (JP)**
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7468501, Japan
(72) USHIO Yuki (JP); FUJISAKI Hiroyuki (JP); HIGUCHI Yuya (JP); NAGAYAMA Hitoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật thể thiêu kết áp dụng quá trình thiêu kết ở áp suất khí quyển trong môi trường khí quyển và cho phép giảm thời gian cần thiết cho quá trình thiêu kết. Ngay cả với phương pháp sản xuất này, vật thể thiêu kết thu được vẫn có thể có tông màu tương đương về mặt trực quan với tông màu của vật thể thiêu kết thu được bằng cách thiêu kết ở áp suất khí quyển đòi hỏi thời gian trong 5 giờ hoặc dài hơn. Phương pháp sản xuất vật thể thiêu kết theo sáng chế bao gồm bước xử lý nhiệt vật thể thiêu kết của zircon oxit chứa nguyên tố nhuộm màu ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 600°C đến 1200°C.

- (11) **103413 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07622** (85) 31/10/2023
- (22) 31/03/2022 (86) PCT/CN2022/084543 31/03/2022
- (30) 202110360134.4 02/04/2021 CN (87) WO2022/206917 A1 06/10/2022
202110360129.3 02/04/2021 CN
- (51) **C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C23C 2/40; C22C 38/14; C22C 38/18; C23C 2/06; C21D 8/02; C22C 38/12**
- (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**
NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
- (72) WANG, Jian (CN); LI, Jun (CN); ZHANG, Liyang (CN); DU, Xiaofeng (CN); DING, Zhilong (CN); LIU, Huafei (CN); REN, Yuling (CN); DU, Yao (CN); LIN, Chuanhua (CN); YANG, Yi (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THÉP HAI PHA CHỨA NHÔM-KẼM MẠ KẼM NÓNG HOẶC NHÔM-MAGIE MẠ KẼM NÓNG CÓ KHẢ NĂNG ĐỊNH DẠNG CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHÚNG NÓNG BẰNG XỬ LÝ NHIỆT NHANH THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép hai pha chứa nhôm-kẽm hoặc nhôm-magie mạ kẽm nóng có khả năng định dạng cao, có độ bền kéo ≥ 590 MPa và phương pháp sản xuất nhúng nóng bằng xử lý nhiệt nhanh, thép bao gồm các thành phần sau theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: C: 0,045-0,12%; Si: 0,1-0,5%; Mn: 1,0-2,0%; P: $\leq 0,02\%$; S: $\leq 0,006\%$; và Al: 0,02-0,055%. Thép cũng có thể chứa một hoặc hai nguyên tố trong số Cr, Mo, Ti, Nb và V, trong đó $Cr+Mo+Ti+Nb+V \leq 0,5\%$, phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác. Sáng chế thay đổi quá trình phục hồi cấu trúc bị biến dạng, quá trình kết tinh lại ferit và biến đổi austenit trong quá trình ủ bằng phương pháp xử lý nhiệt nhanh, và điểm tạo mầm của tinh thể được tăng lên, thời gian phát triển của hạt được rút ngắn, độ bền và khả năng định dạng (giá trị n_{90}) của vật liệu được cải thiện trong khi hiệu quả xử lý nhiệt được cải thiện, do đó mở rộng phạm vi hiệu suất của vật liệu.

- (11) **103414 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07623** (85) 31/10/2023
 (22) 31/03/2022 (86) PCT/CN2022/084541 31/03/2022
 (30) 202110360493.X 02/04/2021 CN (87) WO2022/206916 A1 06/10/2022
 202110360484.0 02/04/2021 CN
 (51) **C22C 38/14; C22C 38/04; C23C 2/12; C23C 2/06; C21D 8/02; C22C 38/12**
 (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**
 NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
 (72) LI, Jun (CN); WANG, Jian (CN); DU, Xiaofeng (CN); DING, Zhilong (CN);
 ZHANG, Liyang (CN); LIU, Huafei (CN); WANG, Xiaojian (CN); YANG, Yi (CN);
 XIE, Zihao (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THÉP NHIỀU PHA CHỨA NHÔM-KẼM NHÚNG NÓNG HOẶC KẼM-NHÔM-MAGIE NHÚNG NÓNG CÓ GIỚI HẠN ỨNG SUẤT LỚN HƠN HOẶC BẰNG 450 MPA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẠ NÓNG BẰNG XỬ LÝ NHIỆT NHANH THÉP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thép nhiều pha chứa nhôm-kẽm nhúng nóng hoặc kẽm-nhôm-magie nhúng nóng có giới hạn ứng suất lớn hơn hoặc bằng 450 MPa và phương pháp sản xuất mạ nóng xử lý nhiệt nhanh tương ứng. Thép bao gồm các thành phần sau, tính theo tỷ lệ phần trăm theo khối lượng: 0,06-0,12% C, 0,05-0,30% Si, 1,0-1,8% Mn, $P \leq 0,015\%$, $S \leq 0,015\%$; $N \leq 0,04\%$, $Cr \leq 0,50\%$ phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác. Ngoài ra, còn phải thỏa mãn các điều kiện sau: $0,25 \leq (C+Mn/6) \leq 0,40$; $Mn/S \geq 150$; khi không chứa Ti thì Nb thỏa mãn $0,01\% \leq (Nb-0,22C-1,1N) \leq 0,03\%$; khi không chứa Nb thì Ti thỏa mãn $0,3 \leq Ti/C \leq 0,6$; và khi Ti và Nb được thêm vào ở dạng hợp chất, $0,03\% \leq (Ti+Nb) \leq 0,07\%$. Theo sáng chế, tấm thép chứa nhôm-kẽm hoặc kẽm-magie nhúng nóng thu được có giới hạn ứng suất ≥ 450 MPa, độ bền kéo ≥ 500 MPa và độ giãn dài $\geq 14\%$, đồng thời có độ bền, độ bền bị và khả năng chống ăn mòn. Phương pháp sản xuất có chi phí thấp và năng suất cao. Tấm thép có thể được sử dụng cho các tòa nhà kết cấu thép như mái và tường, và được sử dụng trong các thiết bị gia dụng, công nghiệp quang điện, v.v..

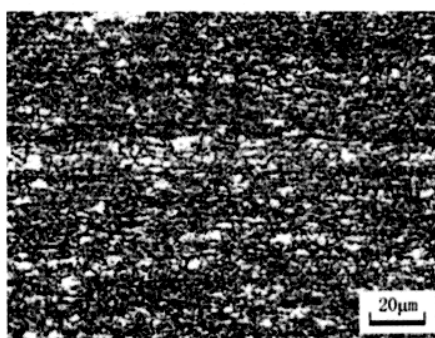


Fig.1

- | | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|-----------------------|------------|
| (11) 103415 A | (43) 25/06/2024 | | | |
| (21) 1-2023-07624 | (85) 11/11/2021 | | | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 | | |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016 | KR | (87) WO2018/066988 A1 | 12/04/2018 |
| 10-2016-0129391 | 06/10/2016 | KR | | |
| 10-2017-0090621 | 17/07/2017 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

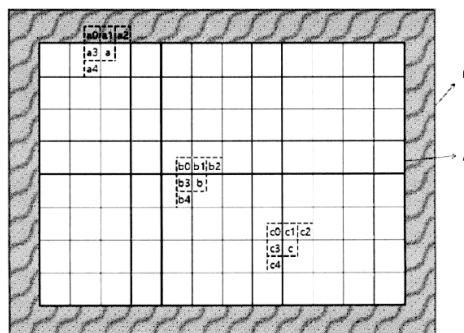
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH BẰNG THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã, bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; thu nhận, từ dòng bit, thông tin chỉ số để chỉ ra kiểu phân chia khối của khối hiện thời trong ảnh; xác định kiểu phân chia khối của khối hiện thời từ nhóm ứng viên được xác định trước trong thiết bị giải mã; phân chia khối hiện thời thành các khối con; và giải mã mỗi trong số các khối con dựa trên thông tin cú pháp thu nhận từ dòng bit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh bằng thiết bị mã hóa, bao gồm các bước: xác định kiểu phân chia khối của khối hiện thời trong ảnh từ nhóm ứng viên được xác định trước trong thiết bị mã hóa; mã hóa thông tin chỉ số để chỉ ra kiểu phân chia khối đã xác định của khối hiện thời; và mã hóa mỗi trong số các khối con phát sinh từ việc chia khối hiện thời dựa trên kiểu phân chia khối đã xác định. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bởi máy tính lưu trữ dòng bit và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh bằng thiết bị mã hóa.

FIG. 44



- | | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|-----------------------|------------|
| (11) 103416 A | (43) 25/06/2024 | | | |
| (21) 1-2023-07625 | (85) 11/11/2021 | | | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 | | |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016 | KR | (87) WO2018/066988 A1 | 12/04/2018 |
| 10-2016-0129391 | 06/10/2016 | KR | | |
| 10-2017-0090621 | 17/07/2017 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

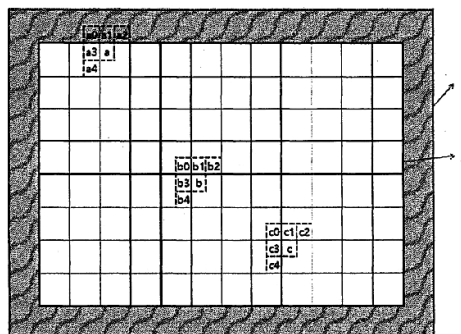
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH BẰNG THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã, bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; thu nhận, từ dòng bit, thông tin chỉ số để chỉ ra kiểu phân chia khối của khối hiện thời trong ảnh; xác định kiểu phân chia khối của khối hiện thời từ nhóm ứng viên được xác định trước trong thiết bị giải mã; phân chia khối hiện thời thành các khối con; và giải mã mỗi trong số các khối con dựa trên thông tin cú pháp thu nhận từ dòng bit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh bằng thiết bị mã hóa, bao gồm các bước: xác định kiểu phân chia khối của khối hiện thời trong ảnh từ nhóm ứng viên được xác định trước trong thiết bị mã hóa; mã hóa thông tin chỉ số để chỉ ra kiểu phân chia khối đã xác định của khối hiện thời; và mã hóa mỗi trong số các khối con phát sinh từ việc chia khối hiện thời dựa trên kiểu phân chia khối đã xác định. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bởi máy tính lưu trữ dòng bit và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh bằng thiết bị mã hóa.

FIG. 44



- | | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|-----------------------|------------|
| (11) 103417 A | (43) 25/06/2024 | | | |
| (21) 1-2023-07626 | (85) 11/11/2021 | | | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 | | |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016 | KR | (87) WO2018/066988 A1 | 12/04/2018 |
| 10-2016-0129391 | 06/10/2016 | KR | | |
| 10-2017-0090621 | 17/07/2017 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

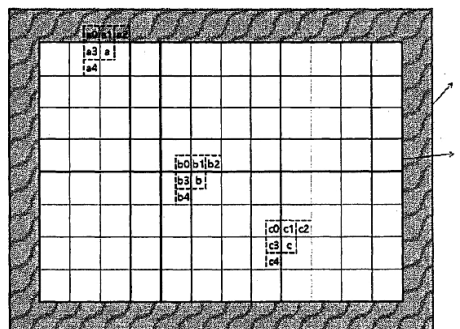
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH BẰNG THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã, bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; thu nhận, từ dòng bit, thông tin chỉ số để chỉ ra kiểu phân chia khối của khối hiện thời trong ảnh; xác định kiểu phân chia khối của khối hiện thời từ nhóm ứng viên được xác định trước trong thiết bị giải mã; phân chia khối hiện thời thành các khối con; và giải mã mỗi trong số các khối con dựa trên thông tin cú pháp thu nhận từ dòng bit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh bằng thiết bị mã hóa, bao gồm các bước: xác định kiểu phân chia khối của khối hiện thời trong ảnh từ nhóm ứng viên được xác định trước trong thiết bị mã hóa; mã hóa thông tin chỉ số để chỉ ra kiểu phân chia khối đã xác định của khối hiện thời; và mã hóa mỗi trong số các khối con phát sinh từ việc chia khối hiện thời dựa trên kiểu phân chia khối đã xác định. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bởi máy tính lưu trữ dòng bit và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh bằng thiết bị mã hóa.

FIG. 44



- (11) **103418 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07628** (85) 31/10/2023
- (22) 17/03/2022 (86) PCT/US2022/071192 17/03/2022
- (30) 202141020790 07/05/2021 IN (87) WO2022/236202 A1 10/11/2022
- (51) **H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là các nút mạng và phương pháp định vị không dây thực hiện bởi nút mạng. Theo một khía cạnh, nút mạng nhận, từ thực thể mạng, trong giai đoạn chuẩn bị định vị của ít nhất phiên định vị thứ nhất để định vị thiết bị người dùng (user equipment - UE), bản tin cấu hình cho phiên định vị thứ nhất, xác định, dựa vào bản tin cấu hình, chỉ báo thời gian cho biết khoảng thời gian giữa bản tin cấu hình và yêu cầu đo cho phiên định vị thứ nhất, hoặc giữa bản tin cấu hình và thời điểm tại đó nút mạng dự kiến thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị cho phiên định vị thứ nhất, nhận yêu cầu đo, yêu cầu đo bao gồm thời điểm đo tại đó nút mạng dự kiến thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị, và thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị trong giai đoạn thực thi định vị thứ nhất dựa vào thời điểm đo.

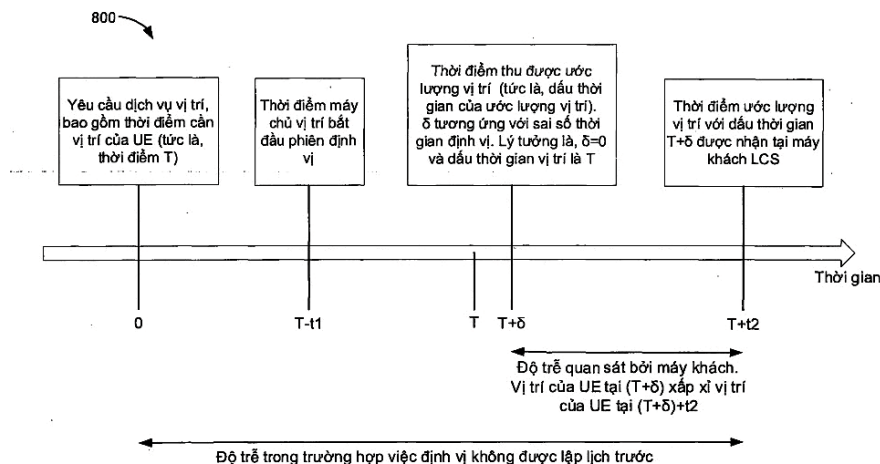


Fig.8

- (11) **103419 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07629** (85) 31/10/2023
- (22) 06/05/2022 (86) PCT/US2022/028200 06/05/2022
- (30) 63/185,919 07/05/2021 US (87) WO2022/236140 A1 10/11/2022
- 17/662,222 05/05/2022 US

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Yitao (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thực thể mạng, cụ thể đối với các lần lặp kênh dùng chung đường lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) và các tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS). Phương pháp ví dụ bao gồm bước nhận cấu hình của tập hợp tài nguyên SRS thứ nhất và tập hợp tài nguyên SRS thứ hai. Phương pháp ví dụ còn bao gồm bước nhận, từ thực thể mạng, thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) cho cuộc truyền đường lên, DCI chỉ ra tập hợp tài nguyên SRS thứ nhất và tập hợp tài nguyên SRS thứ hai. Tập hợp tài nguyên SRS thứ nhất/thứ hai lần lượt được liên kết với chùm sóng thứ nhất/thứ hai. Phương pháp ví dụ còn bao gồm bước truyền, đến thực thể mạng, tập hợp lần lặp thứ nhất của PUSCH dựa vào tập hợp tài nguyên SRS thứ nhất và tập hợp lần lặp thứ hai của PUSCH dựa vào tập hợp tài nguyên SRS thứ hai theo thứ tự dựa vào thông tin nhận được trong cấu hình của tập hợp tài nguyên SRS thứ nhất và tập hợp tài nguyên SRS thứ hai hoặc trong DCI lập lịch cuộc truyền UL.

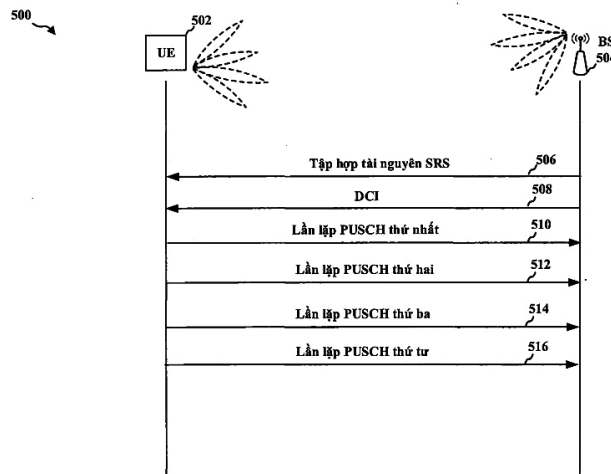


Fig. 5

- (11) **103420 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07630** (85) 31/10/2023
- (22) 25/03/2022 (86) PCT/US2022/021902 25/03/2022
- (30) 17/315,128 07/05/2021 US (87) WO2022/235347 A1 10/11/2022
- (51) **G01S 13/00; G01S 13/87; G01S 13/42**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GIVEHCHIAN, Hadi (IR); ZHANG, Xiaoxin (CN); SIYARI, Peyman (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP BẢN ĐỒ MÔI TRƯỜNG VÀ HỆ THỐNG TẠO THÔNG TIN BẢN ĐỒ CỦA MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp lập bản đồ môi trường và hệ thống tạo thông tin bản đồ của môi trường bằng cách sử dụng thông tin trạng thái kênh (channel State information - CSI) của tín hiệu không dây nhận được bởi các điểm truy cập (access point - AP) trong môi trường. Theo một số phương án triển khai, hệ thống sử dụng CSI của tín hiệu không dây nhận được bởi AP tương ứng để xác định thời gian bay (time-of-flight - ToF) và góc đến (angle-of-arrival - AoA) của một hoặc nhiều thành phần tín hiệu đường truyền phản xạ của tín hiệu không dây và ước lượng vị trí của các điểm hoặc bề mặt trong khu vực của AP tương ứng dựa vào ToF và AoA của các thành phần tín hiệu đường truyền phản xạ. Vị trí được ước lượng của các điểm hoặc bề mặt có thể được sử dụng để tạo ra thông tin bản đồ cho khu vực đó. Hệ thống tổng hợp thông tin bản đồ được tạo cho các khu vực khác nhau của môi trường để xác định thông tin bản đồ cho toàn bộ môi trường. Tín hiệu không dây có thể được nhận từ các trạm không dây hoặc thiết bị người dùng hoặc có thể được nhận từ AP tương ứng.

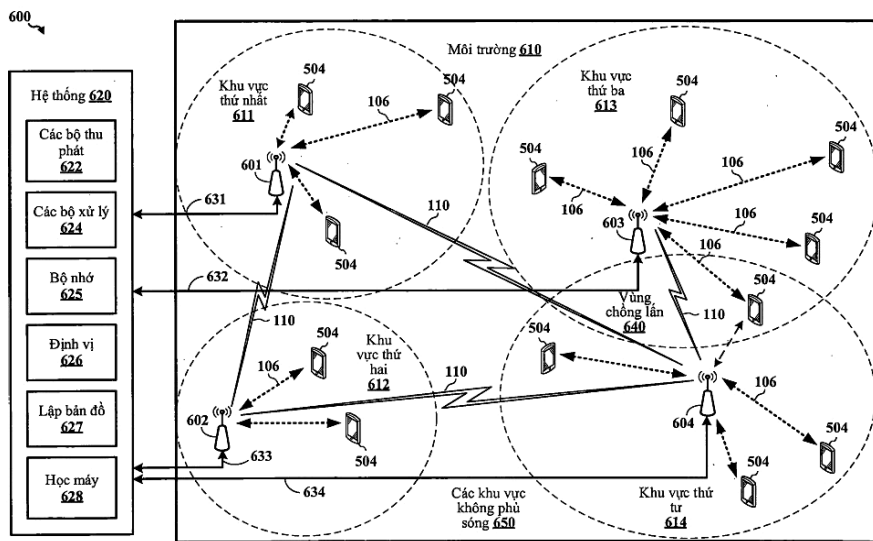


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103421 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07631 | (85) 31/10/2023 | |
| (22) 31/03/2022 | (86) PCT/US2022/071468 | 31/03/2022 |
| (30) 17/302,624 | 07/05/2021 | US (87) WO2022/236209 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023

(51) **H04L 1/00; H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AGRAWAL, Ankit (IN); MANNAR, Sriram Parthasarathy (IN); AKKAPALLY, Mahender Reddy (IN); THAKRE, Sameer Pradip (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng (user equipment - UE), máy và phương pháp để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận cấp phép chỉ báo sơ đồ mã hóa và điều chế (modulation and coding scheme - MCS) mà chỉ báo rằng cấp phép là để truyền lại cuộc truyền thông ban đầu. UE có thể giải mã, dựa ít nhất một phần vào cấp phép chỉ báo MCS mà chỉ báo rằng cấp phép để truyền lại và bằng cách sử dụng kích thước khối truyền tải (transport block size - TBS) của cuộc truyền thông trước đó, cuộc truyền thông được lập lịch bởi cấp phép, trong đó cuộc truyền thông trước đó là trước cuộc truyền thông ban đầu. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

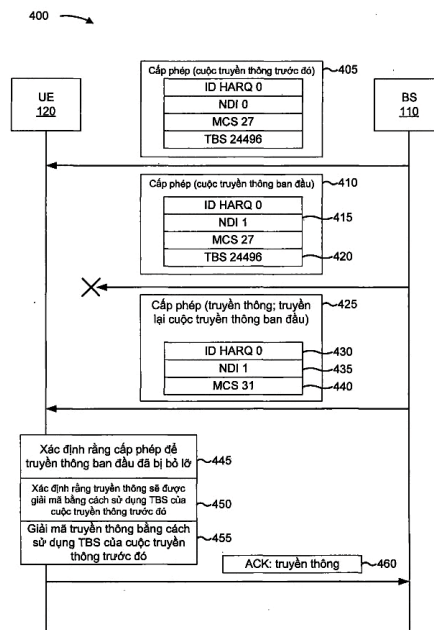


Fig. 4

- (11) **103422 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07632** (85) 31/10/2023
- (22) 06/05/2022 (86) PCT/US2022/072182 06/05/2022
- (30) 63/201,663 07/05/2021 US (87) WO2022/236330 A1 10/11/2022
- 17/662,208 05/05/2022 US
- (51) **H04L 5/00; H04L 1/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là các máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin cấu hình xác định nhiều ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) cần giám sát để tìm thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI). Nhiều ứng viên PDCCH có thể bao gồm ứng viên PDCCH có mức cộng gộp thứ nhất và tập hợp các ứng viên PDCCH được liên kết, để tìm các lần lặp của DCI, có mức cộng gộp thứ hai. Ứng viên PDCCH có thể chồng lấn với một ứng viên PDCCH thuộc tập hợp các ứng viên PDCCH được liên kết. UE có thể truyền thông theo một hoặc nhiều quy tắc dành cho ứng viên PDCCH chồng lấn với một ứng viên PDCCH thuộc tập hợp các ứng viên PDCCH được liên kết. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

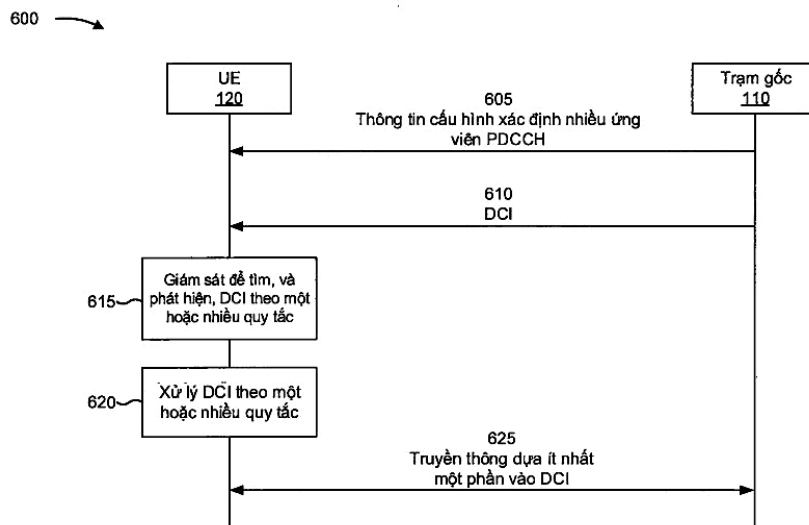


Fig.6

- (11) **103423 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07633** (85) 31/10/2023
- (22) 29/04/2022 (86) PCT/US2022/071996 29/04/2022
- (30) 17/315,227 07/05/2021 US (87) WO2022/236235 A1 10/11/2022
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); TASSOUDJI, Mohammad Ali (US); LUO, Tao (US);
LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây thứ nhất, máy, phương pháp, hệ thống xử lý, và phương tiện đọc được bằng máy tính để thích ứng các khoảng cách giữa phần tử anten. Ví dụ về phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị không dây thứ nhất bao gồm các bước kích hoạt tập hợp con các phần tử anten thứ nhất từ trong tập hợp các phần tử anten, truyền thông với ít nhất thiết bị không dây thứ hai bằng tập hợp con các phần tử anten thứ nhất được kích hoạt, nhận phản hồi từ ít nhất thiết bị không dây thứ hai, và kích hoạt tập hợp con các phần tử anten thứ hai từ trong tập hợp các phần tử anten, dựa trên phản hồi, trong đó tập hợp con các phần tử anten thứ hai có ít nhất một khoảng cách giữa phần tử anten khác tập hợp con các phần tử anten thứ nhất trong ít nhất một hướng.

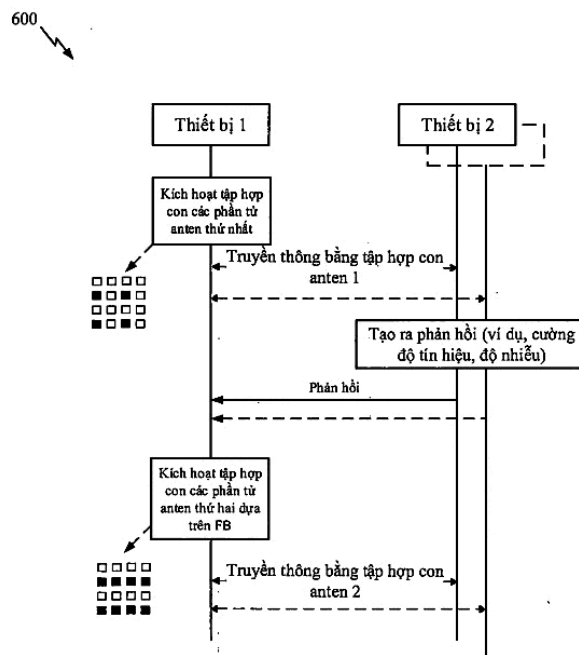


Fig.6

- (11) 103424 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07634 (85) 31/10/2023
 (22) 23/02/2022 (86) PCT/US2022/070790 23/02/2022
 (30) 17/315,219 07/05/2021 US (87) WO2022/236197 A1 10/11/2022
 (51) *H04W 76/14; H04W 76/28*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHENG, Hong (SG); LI, Qing (US); LI, Junyi (US); VASSILOVSKI, Dan (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CHUYÊN TIẾP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TỪ XA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng chuyên tiếp và thiết bị người dùng từ xa, cụ thể đến các kỹ thuật để tạo cấu hình cuộc nhận không liên tục trên kết nối liên kết phụ giữa thiết bị người dùng (user equipment - UE) từ xa và UE chuyên tiếp. Phương pháp làm ví dụ nói chung bao gồm các bước xác định cấu hình cho các cuộc truyền thông nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX) liên kết phụ giữa UE chuyên tiếp và UE từ xa thứ nhất, cấu hình bao gồm cấu hình truyền đến các cuộc truyền thông từ UE chuyên tiếp cho UE từ xa thứ nhất và cấu hình nhận cho các cuộc truyền thông từ UE từ xa thứ nhất cho UE chuyên tiếp; truyền, đến UE từ xa thứ nhất, bản tin cấu hình chỉ báo cấu hình cho các cuộc truyền thông DRX liên kết phụ giữa UE chuyên tiếp và UE từ xa thứ nhất; và truyền thông với UE từ xa thứ nhất qua kênh liên kết phụ dựa trên cấu hình.

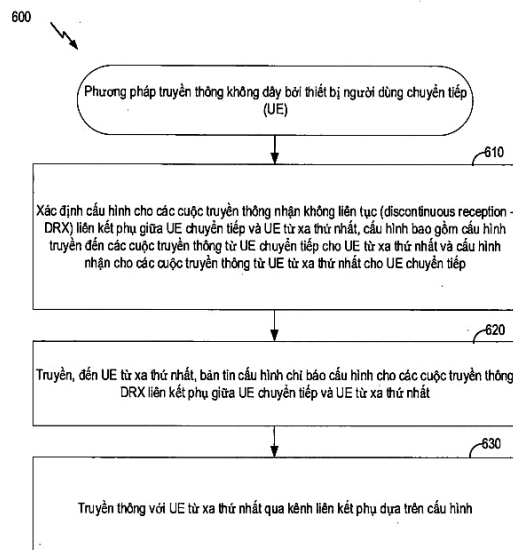


FIG.6

- (11) **103425 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07635** (85) 31/10/2023
(22) 01/04/2022 (86) PCT/US2022/023160 01/04/2022
(30) 63/169,585 01/04/2021 US (87) WO2022/212913 06/10/2022
17/225,049 07/04/2021 US
- (51) **A61K 8/73; A61K 8/19; A61Q 11/00; A61K 8/34; A61K 8/02; A61K 8/25**
(71) **NOVAFLUX INC. (US)**
1 Wall Street Princeton, New Jersey 08540 United States of America
(72) LABIB, Mohamed (US); PERAZZO, Antonio (IT); WINSTON, Anthony (US);
TABANI, Yacoob (US); MANGANARO, James, L. (US); FRANZ, Lucas, Lawrence
(US); SOHN, Seo, Yean (KR); KUCHAR, Christopher (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM VỆ SINH RĂNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vệ sinh răng miệng bao gồm hỗn hợp của:(i) chất mang dạng lỏng; và (ii) sợi polyme không tan trong nước có thể hydrat hóa tạo thành mạng lưới ba chiều rối của sợi polyme không tan trong nước có thể hydrat hóa nêu trên trong chất mang nêu trên; trong đó: chất mang dạng lỏng nêu trên bao gồm một hoặc nhiều chất giữ ẩm ở nồng độ chất giữ ẩm tổng cộng vượt quá 5% khối lượng tính trên khối lượng của chế phẩm; chế phẩm này có môđun đàn hồi G' và môđun hao hụt G'', và môđun đàn hồi G' là lớn hơn môđun hao hụt G''; và sợi polyme không tan trong nước có thể hydrat hóa nêu trên có đường kính nằm trong khoảng từ khoảng 10 đến khoảng 20.000nm và độ dài ít nhất là 100nm.

- (11) **103426 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07640** (85) 31/10/2023
(22) 13/04/2022 (86) PCT/KR2022/005357 13/04/2022
(30) 10-2021-0058521 06/05/2021 KR (87) WO2022/234971 10/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2023

(51) *A47J 27/14; A47J 43/24; A47J 27/08*

(71) **GO ONE INDUSTRIES INC. (KR)**

25-14 Jinjam-ro 141beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 34225, Republic of Korea

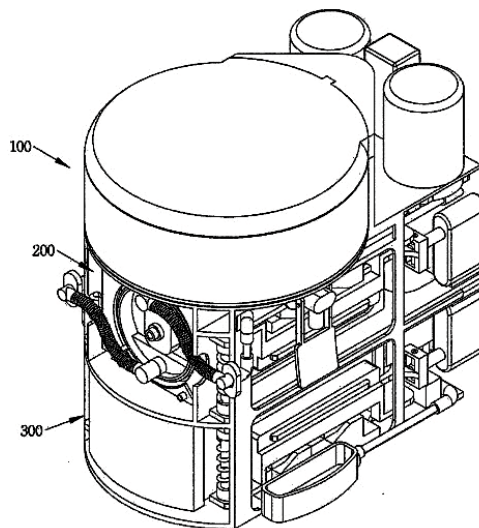
(72) KO, Soon Jung (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NẤU CƠM TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nấu cơm tự động trong đó các thành phần nấu ăn như gạo hoặc các hạt khác được cấp, vo và được nấu, và đặc biệt hơn là đề cập đến thiết bị nấu cơm tự động bao gồm: bộ phận cấp hạt mà chia hoặc các thành phần nấu ăn theo lượng định trước và cấp các thành phần nấu ăn; bộ phận vo mà nhận các thành phần nấu ăn được cấp từ bộ phận cấp và rửa các thành phần nấu ăn được cấp ở đó trong khi quay về phía trước và về phía sau; và bộ phận nấu bao gồm lòng nồi nấu cơm mà nhận và nấu các thành phần nấu ăn đã được rửa ở bộ phận vo, để thực hiện tự động việc rửa và nấu các thành phần, để làm giảm số lượng các bộ phận và cải thiện điều kiện vệ sinh.

FIG. 1



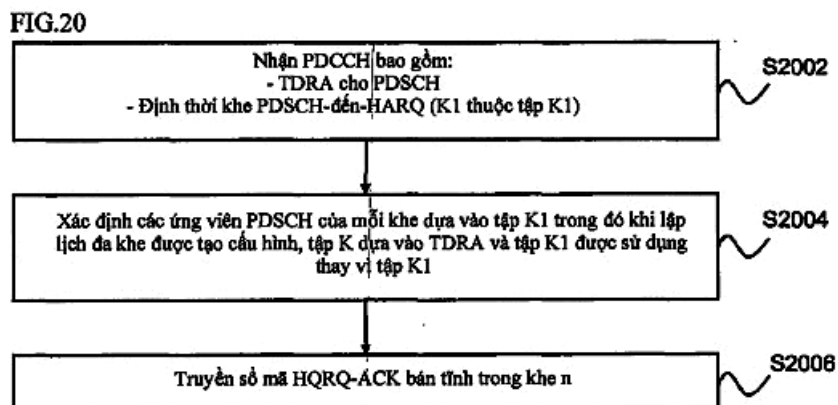
- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103427 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07641 | (85) 31/10/2023 | |
| (22) 31/03/2022 | (86) PCT/KR2022/004667 | 31/03/2022 |
| (30) 10-2021-0042384 | 31/03/2021 KR | (87) WO2022/211557 |
| 10-2021-0064755 | 20/05/2021 KR | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023

(51) **H04L 1/18**; H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00

- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F1., 216 Hwangsaoul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); SEOK, Geunyoung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TRUYỀN SỔ MÃ BẢO NHẬN YÊU CẦU LẬP TỰ ĐỘNG LẠI (HARQ-ACK) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây và, cụ thể hơn là, đề cập đến phương pháp này bao gồm các bước: nhận PDCCH (Physical Downlink Control Channel - kênh điều khiển đường xuống vật lý) để lập lịch đa khe; xác định ứng viên PDSCH (Physical Downlink Shared Channel - kênh chia sẻ đường xuống vật lý) cho mỗi khe trên cơ sở của thông tin trong PDCCH; và truyền số mã HARQ-ACK (Hybrid Automatic Repeat Request Acknowledgment - báo nhận yêu cầu lập tự động lại) bán tĩnh trên cơ sở của ứng viên PDSCH được xác định của mỗi khe, và đề cập đến thiết bị tương ứng.



- (11) 103428 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07644 (85) 16/10/2019
(22) 22/03/2018 (86) PCT/US2018/023786 22/03/2018
(30) 62/476,300 24/03/2017 US (87) WO2018/175734 27/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2019

(51) *A43B 13/12; A43B 7/14; A43B 13/18*

(62) 1-2019-05696

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

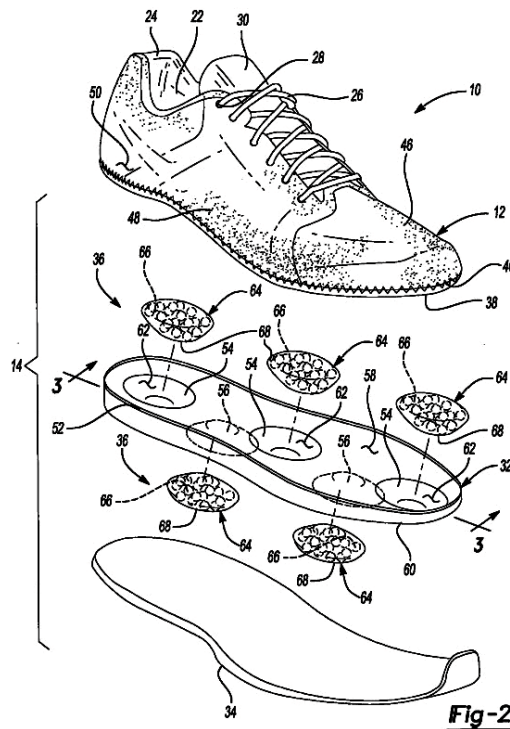
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HURD, John (US); LEVY, Cassidy R. (US); MINAMI, Tetsuya T. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐÉ CHO GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế cho giày dép và bao gồm đế giữa có bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai được tạo ra trên phía đối diện của đế giữa so với bề mặt thứ nhất, khoang thứ nhất được tạo ra ở bề mặt thứ nhất và vuốt thon theo hướng từ bề mặt thứ nhất về phía bề mặt thứ hai và khoang thứ hai được tạo ra ở bề mặt thứ hai và vuốt thon theo hướng từ bề mặt thứ hai về phía bề mặt thứ nhất. Lượng thứ nhất của chất dạng hạt được bố trí bên trong khoang thứ nhất và lượng thứ hai của chất dạng hạt được bố trí bên trong khoang thứ hai.



- (11) 103429 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07645 (85) 25/12/2019
(22) 21/12/2012 (86) PCT/KR2012/011275 21/12/2012
(30) 61/579,389 22/12/2011 US (87) WO2013/095047 27/06/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2019

(51) *H04N 7/26*

(62) 1-2019-07358

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

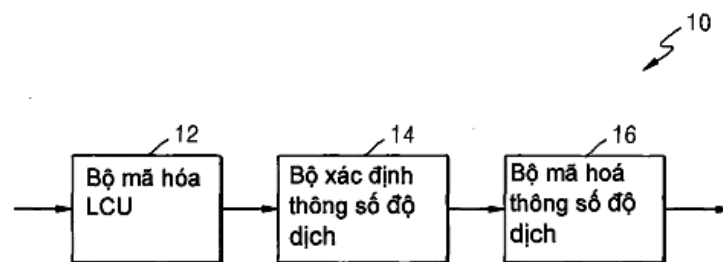
(72) ALSHINA, Elena (RU); ALSHIN, Alexander (RU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa video. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra thông tin hợp nhất độ dịch bên trái chỉ báo liệu thông số độ dịch của khối hiện thời được suy ra từ thông số độ dịch của khối bên trái; phản hồi việc xác định rằng thông số độ dịch của khối hiện thời không được xác định theo thông số độ dịch của khối bên trái, tạo ra thông tin hợp nhất độ dịch bên trên chỉ báo liệu thông số độ dịch của khối hiện thời có được suy ra từ thông số độ dịch của khối bên trên hay không; và phản hồi việc xác định rằng thông số độ dịch của khối hiện thời không được xác định theo thông số độ dịch của khối bên trên, tạo ra khối kiểu độ dịch của thành phần độ chói của khối hiện thời và khối kiểu độ dịch của thành phần sắc độ của khối hiện thời.

Fig.1A



- (11) **103430 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07646** (85) 22/07/2014
(22) 21/12/2012 (86) PCT/KR2012/011275 21/12/2012
(30) 61/579,389 22/12/2011 US (87) WO2013/095047 27/06/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2015

(51) **H04N 7/26**

(62) 1-2019-07358

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

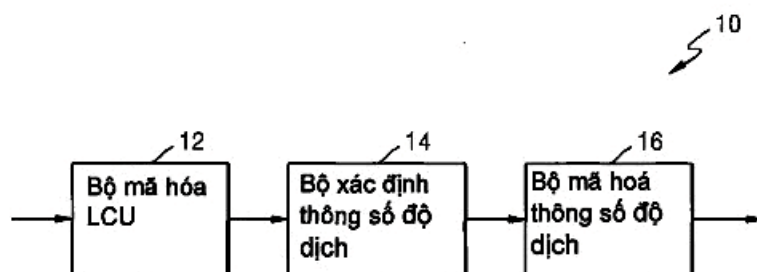
(72) ALSHINA, Elena (RU); ALSHIN, Alexander (RU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã video. Thiết bị giải mã video này bao gồm: bộ xử lý được tạo cấu hình để bù cho các mẫu của khối hiện thời bằng cách sử dụng các trị số độ dịch.

Fig.1A



- (11) 103431 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07647 (85) 04/01/2016
(22) 25/06/2014 (86) PCT/US2014/043990 25/06/2014
(30) 13/940,738 12/07/2013 US (87) WO2015/006048 15/01/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2016

(51) *A43B 13/20; B29D 35/14*

(62) 1-2016-00007

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) DAVISON, Darren, C. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP CHỨA KẾT CẤU ĐỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới giày dép chứa khoang để nhận chất lưu được tạo áp, khoang có lớp ngăn khoang thứ nhất và lớp ngăn khoang thứ hai được gắn với lớp ngăn khoang thứ nhất quanh các phần biên của lớp ngăn khoang thứ nhất và lớp ngăn khoang thứ hai để tạo thành khoảng trống bên trong giữa lớp ngăn khoang thứ nhất và lớp ngăn khoang thứ hai. Kết cấu đế cũng có thể gồm thành phần chịu kéo được gắn với, và kéo dài giữa, lớp ngăn khoang thứ nhất và lớp ngăn khoang thứ hai. Kết cấu đế có thể gồm vật liệu ngăn kết dính được bố trí giữa thành phần chịu kéo và lớp ngăn khoang thứ nhất, thành phần chịu kéo và lớp ngăn khoang thứ nhất được tách không gắn với nhau trong vùng không kết dính mà vật liệu ngăn kết dính được bố trí ở trong đó. Khoang có thể bao gồm phần phồng ra bên ngoài trong vùng không kết dính.

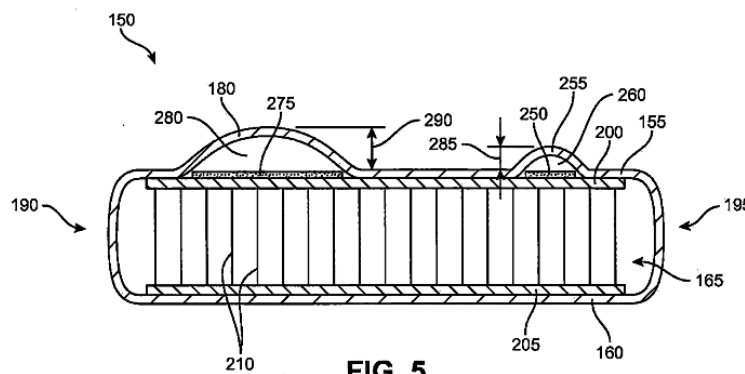


FIG. 5

(11) 103432 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07648

(22) 25/12/2019

(30) 10-2018-0172360 28/12/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **G09F 9/30**

(62) 1-2019-07351

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

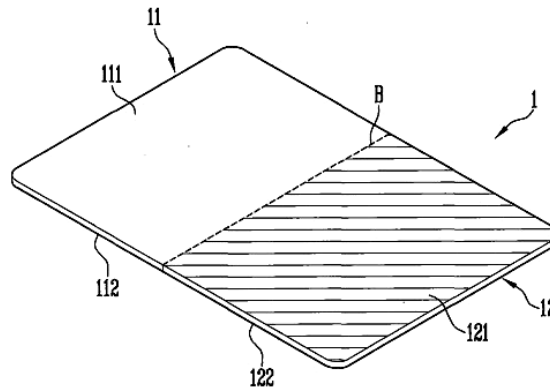
(72) Seung Hwa HA (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm phần hiển thị thứ nhất, phần hiển thị thứ hai, và phần hiển thị thứ ba được bố trí giữa phần hiển thị thứ nhất và phần hiển thị thứ hai. Một trong số phần hiển thị thứ nhất và phần hiển thị thứ hai là trong suốt, và phần còn lại trong số phần hiển thị thứ nhất và phần hiển thị thứ hai là mờ đục. Phần hiển thị thứ ba bao gồm phần trong suốt và phần mờ đục, được kết hợp trong phần này, và tỷ lệ diện tích của phần trong suốt và phần mờ đục trong phần hiển thị thứ ba được thay đổi dần.

FIG. 1



- (11) **103433 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07649** (85) 31/10/2023
(22) 09/03/2022 (86) PCT/JP2022/010275 09/03/2022
(30) 2021-060555 31/03/2021 JP (87) WO2022/209660 06/10/2022
(51) *A23F 3/16; A23L 2/56; A23L 5/00; A23L 2/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) OSANAI, Taisuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG RẮN CÓ HƯƠNG HOA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng rắn mà có mùi hương hoa tuyệt vời khi được bổ sung vào môi trường chẳng hạn như nước. Trong chế phẩm dạng rắn này, linalool và 1-penten-3-on được kết hợp, và tỷ lệ khối lượng của hàm lượng linalool so với hàm lượng 1-penten-3-on được điều chỉnh để không nhỏ hơn 30.

- (11) **103434 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07651** (85) 31/10/2023
- (22) 06/04/2022 (86) PCT/AU2022/050306 06/04/2022
- (30) 2021901044 09/04/2021 AU (87) WO2022/213150 13/10/2022
- (51) **G06Q 20/32; G06Q 20/20; G06Q 20/40; G06Q 20/38; G06F 21/50**
- (71) **DATA MESH GROUP PTY LTD (AU)**
Suite 1, Level 29, Tower 1, 100 Barangaroo Ave, Barangaroo, New South Wales
2000, Australia
- (72) HAFEZ, Tareq (AU)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CÁC GIAO DỊCH BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tiến hành các giao dịch bảo mật. Theo một phương án, phương pháp (300) được đề xuất là tiến hành giao dịch bảo mật giữa người bán và khách hàng. Phương pháp (300) bao gồm khởi tạo giao dịch giữa khách hàng và người bán bằng cách chụp số tài khoản chính của khách hàng và lượng giao dịch tại thiết bị đầu cuối của người bán (104). Mã nhận dạng giao dịch được tạo ra là duy nhất với giao dịch này dựa trên số tài khoản chính và lượng giao dịch. Sau đó, mã nhận dạng giao dịch được mã hóa trong biểu diễn trực quan và được thể hiện trên màn hình sao cho nó có thể được chụp bằng máy ảnh trên thiết bị khách hàng. Đáp lại, ứng dụng khách hàng được khởi động trên thiết bị của khách hàng (106). Ứng dụng của khách hàng được cấu hình để điều khiển thiết bị của khách hàng (106) để thể hiện cho khách hàng với giao diện người dùng để nhập vào số PIN liên quan đến số tài khoản chính của khách hàng; và tạo ra khối PIN đối với số PIN và truyền dẫn khối PIN đến máy chủ giao dịch (102) để xác nhận. Sau đó, việc xác nhận hoặc từ chối của giao dịch này được tạo ra từ tổ chức tài chính liên quan đến tài khoản khách hàng. Cuối cùng là, việc xác nhận hoặc từ chối giao dịch này được truyền dẫn đến thiết bị đầu cuối của người bán (104) để hoàn thành giao dịch. Sáng chế cũng đề cập đến vật ghi đọc được bằng máy tính bao gồm ứng dụng phần mềm và máy chủ được cấu hình để thực hiện phương pháp này.

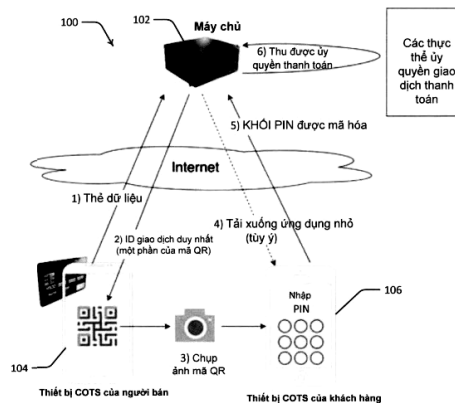


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103435 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07652 | (85) 31/10/2023 | |
| (22) 28/02/2022 | (86) PCT/CN2022/078410 | 28/02/2022 |
| (30) 202110414505.2 | 16/04/2021 CN (87) WO2022/218044 | 20/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023

(51) **C22B 1/248**; C22B 1/24; B09B 3/00; C22B 1/16

(71) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD.**
(CN)

No. 480 Lusong Road, High-tech Zone, Changsha, Hunan 410006, P. R. of China

(72) YE, Hengdi (CN); LI, Qian (CN); WEI, Jinchao (CN); WANG, Zhaocai (CN); ZHOU, Haoyu (CN); SHEN, Weimin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TIÊU HỦY THIÊU KẾT VÀ TẠO VIÊN HIỆP ĐỒNG CHẤT THẢI RẮN**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình tiêu hủy thiêu kết và tạo viên hiệp đồng chất thải rắn. Quy trình tiêu hủy bao gồm: sàng cặn chất thải rắn thu được bằng cách đưa chất thải rắn đa nguồn vào xử lý đốt và/hoặc nhiệt phân, sau đó trộn và chuyển cặn chất thải rắn có kích thước hạt thô và vật liệu thô thiêu kết vào quá trình thiêu kết, và trộn và chuyển cặn chất thải rắn có kích thước hạt mịn và vật liệu thô tạo viên vào quá trình tạo viên. Cặn chất thải rắn có thể thay thế một phần nhiên liệu, để hạ chi phí sản xuất; hơn thế nữa, bằng cách bổ sung có chọn lọc vào quá trình thiêu kết hoặc quá trình tạo viên, có thể tránh được các trường hợp mà chất lượng thiêu kết bị giảm do trộn trực tiếp cặn chất thải rắn có kích thước hạt mịn vào, và trường hợp mà cặn chất thải rắn có kích thước hạt thô đi vào vật liệu thô tạo viên là không có lợi cho việc tạo viên. Ngoài ra, nguồn nhiệt được tạo ra trong quá trình thiêu kết và/hoặc quá trình nhiệt phân chất thải rắn cũng có thể đi vào hệ thống tiền xử lý quặng có hàm lượng nước cao làm nguồn nhiệt. Đề đề xuất cách mới để thực hiện việc tiêu hủy toàn bộ quy trình các chất thải rắn khác nhau, tác động của chất thải rắn lên môi trường và nguy cơ ô nhiễm thứ cấp được loại bỏ triệt để trong khi đảm bảo chất lượng của quặng thiêu kết và quặng viên.

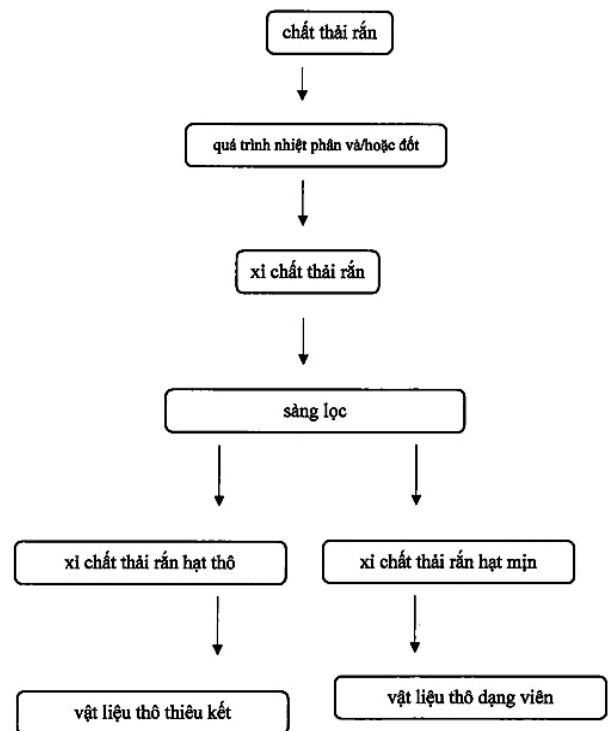


Fig. 1

(11) 103436 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07654

(22) 31/10/2023

(30) JP2022-183391 16/11/2022 JP

(51) D02J 13/00

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

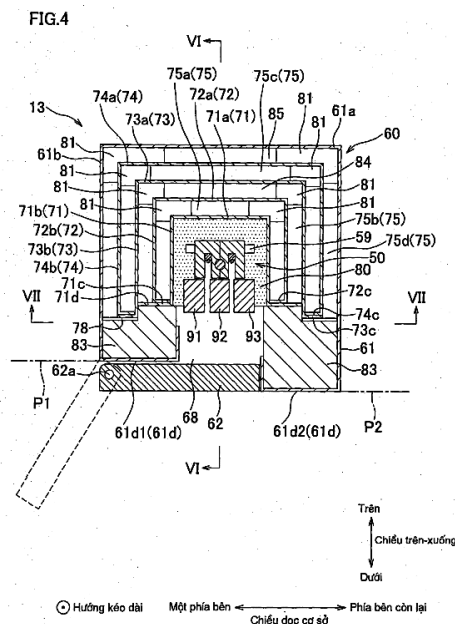
(72) Akihito IMANAKA (JP); Shigeki KITAGAWA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) BỘ LÀM NÓNG SỢI VÀ MÁY TẠO DÚN XOẮN GIẢ

(57) Sáng chế đề xuất bộ làm nóng sợi và máy tạo dún xoắn giả nhằm mục đích giảm sự tiêu thụ điện năng mà không làm tăng kích cỡ của chúng.

Bộ làm nóng thứ nhất (13) được trang bị rãnh chạy sợi (56) kéo dài theo hướng kéo dài, và bao gồm cụm làm nóng (50) được tạo kết cấu để làm nóng sợi (Y) chạy trong rãnh chạy sợi (56), hộp (60) chứa cụm làm nóng (50), các chi tiết dạng tấm (71, (72, 73, và 74), các chi tiết bịt thứ nhất (82), và chi tiết bịt thứ hai (83). Các chi tiết dạng tấm (71, 72, 73, và 74) và phần thân chính (61) của hộp (60) đối diện với nhau ở các khoảng cách và được xếp thẳng hàng theo hướng cách khỏi cụm làm nóng (50) trên mặt phẳng ảo mà vuông góc với hướng kéo dài và giao với cụm làm nóng (50). Các chi tiết bịt thứ nhất (82) và chi tiết bịt thứ hai (83) bịt kín các khoảng trống giữa tấm (75) ở các phần đầu của chúng. Mỗi khoảng trống giữa tấm (75) được tạo ra giữa hai chi tiết dạng tấm đối diện hoặc giữa chi tiết dạng tấm (74) và phần thân chính (61). Về mặt này, các lớp không khí được tạo ra ở các khoảng trống giữa tấm (75) được xếp thẳng hàng theo hướng cách khỏi cụm làm nóng (50) trên mặt phẳng ảo mà vuông góc với hướng kéo dài và giao với cụm làm nóng (50).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103437 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07658 | (85) 01/11/2023 | |
| (22) 08/05/2021 | (86) PCT/CN2021/092350 | 08/05/2021 |
| | (87) WO2022/236465 A1 | 17/11/2022 |

(51) *H04W 24/10; H04W 76/27; H04W 76/20; H04W 36/08; H04W 36/30*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Jianhua (CN); KRISHNAN, Shankar (IN); ZHU, Xipeng (US); KUMAR, Rajeev (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng (User Equipment - UE), trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận, từ trạm gốc thứ nhất trước khi đi vào trạng thái không hoạt động, một hoặc nhiều cấu hình chất lượng trải nghiệm (quality of experience - QoE). UE có thể thực hiện, dựa ít nhất một phần vào việc chuyển từ trạng thái không hoạt động sang trạng thái kết nối với trạm gốc thứ hai, ít nhất một hoạt động cho một hoặc nhiều cấu hình QoE. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

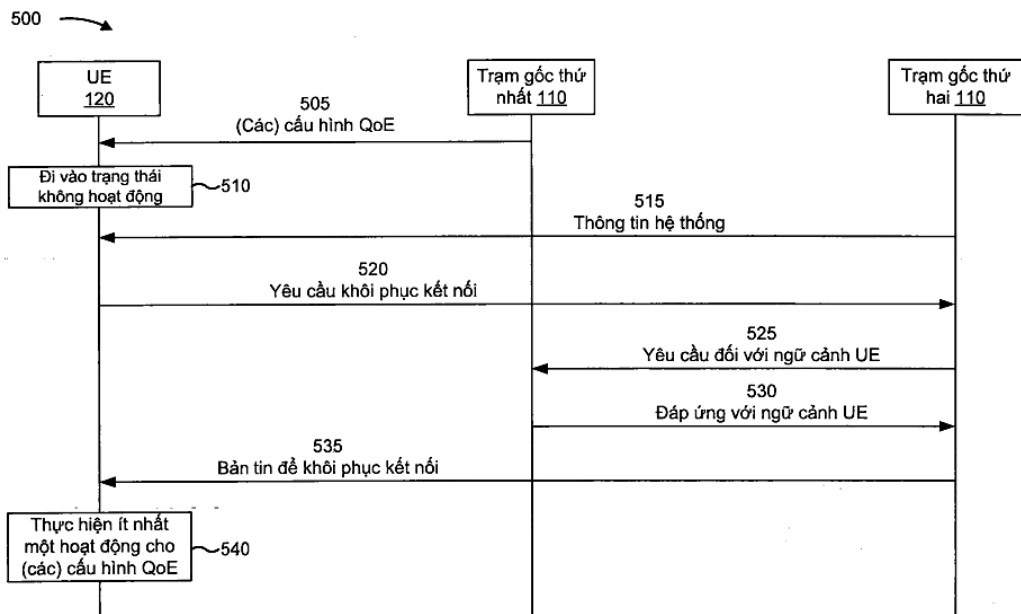


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103438 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07659 | (85) 01/11/2023 | |
| (22) 10/05/2021 | (86) PCT/CN2021/092567 | 10/05/2021 |
| | (87) WO2022/236522 A1 | 17/11/2022 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America

(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (CN); BAI, Tianyang (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ TRẠM NÀY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng (user equipment - UE), trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị và trạm này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm gốc, chỉ báo về sơ đồ chỉ báo tham số điều khiển công suất đường lên được liên kết với kênh đường lên hoặc tín hiệu tham chiếu, trong đó sơ đồ chỉ báo điều khiển công suất đường lên được liên kết với việc cài đặt một hoặc nhiều tham số điều khiển công suất đường lên cho kênh đường lên hoặc tín hiệu tham chiếu liên quan đến trạng thái TCI đường lên hoặc trạng thái TCI chung. UE có thể nhận từ trạm gốc, một hoặc nhiều tham số điều khiển công suất đường lên dựa ít nhất một phần vào chỉ báo về sơ đồ chỉ báo tham số điều khiển công suất đường lên được liên kết với kênh đường lên hoặc tín hiệu tham chiếu. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

500 →

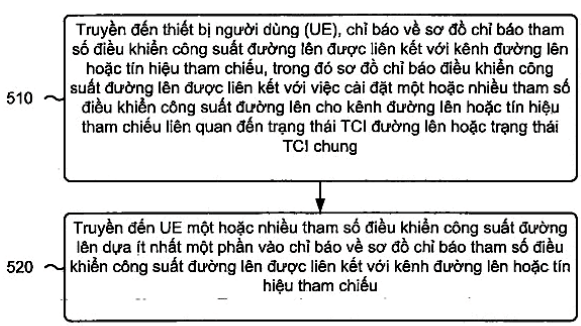


Fig.5

- (11) 103439 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07660 (85) 01/11/2023
(22) 29/03/2022 (86) PCT/JP2022/015286 29/03/2022
(30) 2021-063878 05/04/2021 JP (87) WO2022/215587 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2023

(51) C22B 11/00; C22B 3/24

(71) 1. DPS INC. (JP)

#201, Funai Center, Kyoto University Katsura, Nishikyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 615-8530, Japan

2. SUN-S CO., LTD. (JP)

741-1, Ooaza Kawaminami, Kannabe-cho, Fukuyama-shi, Hiroshima 720-2124, Japan

(72) HAKU Koshi (US); KOBATAKE Toshihisa (JP); HASHIDA Takeshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI PALADI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu hồi paladi nhờ đó paladi có thể được thu hồi từ chất lỏng chứa paladi theo cách chọn lọc và có hiệu quả. Phương pháp thu hồi paladi bao gồm việc oxy hóa chất lỏng chứa paladi L1 và tiếp theo đưa chất lỏng chứa paladi L1 tiếp xúc với các chất hấp phụ là kim loại 13A và 13B để làm cho các chất hấp phụ là kim loại 13A và 13B hấp phụ paladi. Phương pháp thu hồi này cho phép paladi được thu hồi từ chất lỏng chứa paladi L1 theo cách chọn lọc và có hiệu quả.

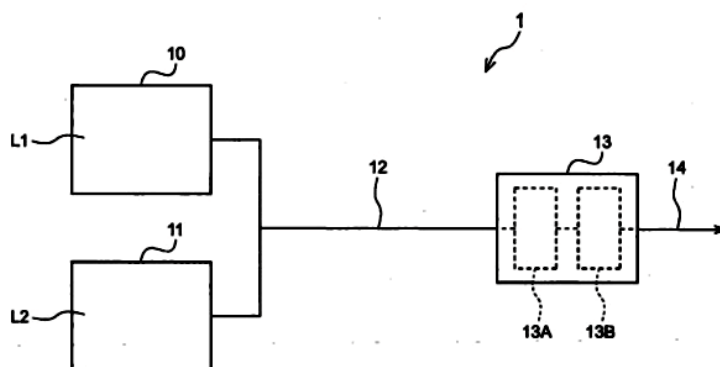


FIG. 1

- | | | | |
|---------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 103440 A | (43) 25/06/2024 | | |
| (21) 1-2023-07661 | (85) 01/11/2023 | | |
| (22) 02/04/2022 | (86) PCT/CN2022/084965 | | 02/04/2022 |
| (30) 202110363804.8 | 02/04/2021 | CN | (87) WO2022/206984 |
| | | | 06/10/2022 |
| 202110373178.0 | 07/04/2021 | CN | |
| 202110902625.7 | 06/08/2021 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2023

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QIAO, Liang (CN); ZARIFI, Keyvan (CA); ZHANG, Jiayin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông. Phương pháp được áp dụng vào dải tần không được cấp phép, và bao gồm các bước: nhận thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm giá trị Q hoặc thông số thứ nhất, và thông số thứ nhất chỉ báo trạng thái của cửa sổ truyền chùm phát hiện (DBTW); và xác định trạng thái của DBTW dựa trên giá trị Q hoặc thông số thứ nhất. Theo giải pháp được đề xuất theo sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể xác định trạng thái của DBTW, để thực hiện nhanh chóng việc đồng bộ hóa định thời với thiết bị mạng.

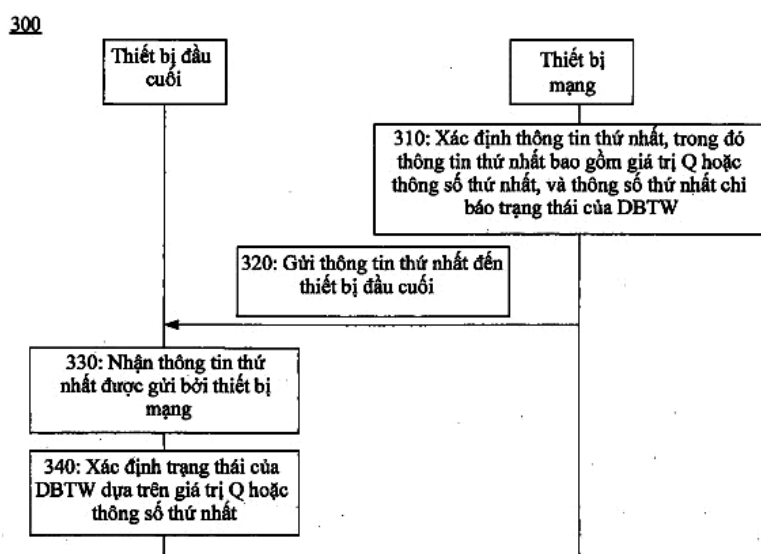
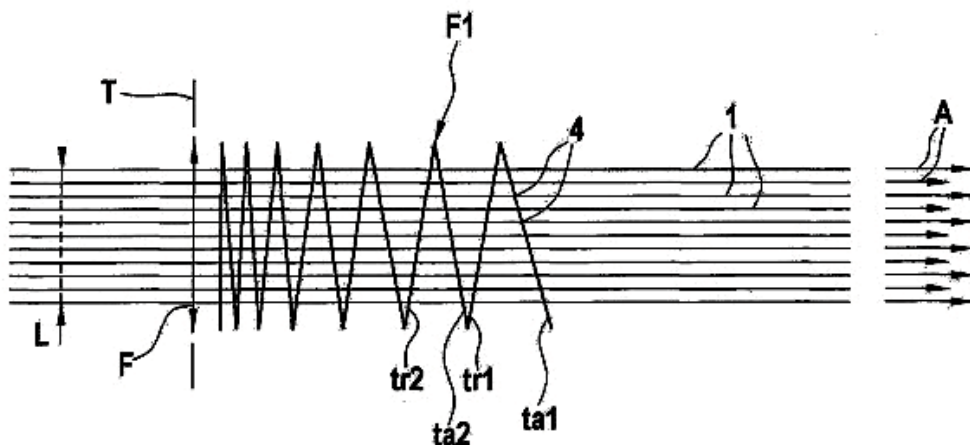


FIG. 3

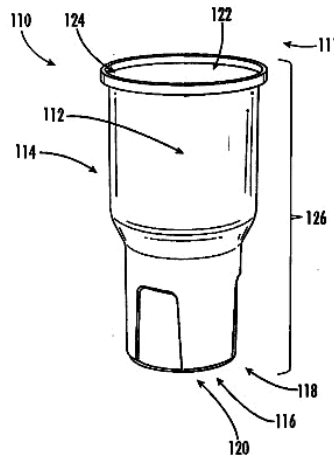
- (11) 103441 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07665 (85) 01/11/2023
 (22) 14/04/2022 (86) PCT/FR2022/050705 14/04/2022
 (30) FR2104035 19/04/2021 FR (87) WO2022/223911 27/10/2022
 (51) *F21V 8/00; G02B 6/02*
 (71) **EFI LIGHTING (FR)**
 77 allée des Grandes Combes, Zone Industrielle Ouest Beynost 01700 MIRIBEL,
 France
 (72) NOULETTE, Jacques (FR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUANG VỚI MỨC PHÁT SÁNG CHUNG
 QUANH VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi quang (1) trong đó mỗi sợi quang gồm có lõi (2) được bao xung quanh bởi vỏ bọc (3), để tạo ra sợi quang có mức phát sáng chung quanh, phương pháp này bao gồm các bước: di chuyển theo phương nằm ngang của sợi quang (1) được đảm bảo ở phía trước trạm phát ra chùm laze (F), dẫn chùm laze (F) về phía sợi quang để tạo ra sự thay đổi dạng điểm (4) trong vỏ của sợi quang được di chuyển dọc theo hướng (T) theo phương nằm ngang với hướng dịch chuyển (A) của sợi quang và dọc theo hướng nằm ngang thứ hai (T), đối diện với hướng thứ nhất.

[Fig.5]



- (11) **103442 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07666**
(22) 01/11/2023
(30) 63/382636 07/11/2022 US
18/474502 26/09/2023 US
(51) **B65D 47/06**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) Caleb C. ADAMS (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CỤM NẮP ĐẬY ĐỒ CHỨA ĐỒ UỐNG**
(57) Sáng chế đề cập đến cụm nắp được đề xuất mà được cấu hình để đóng kín đồ uống bên trong đồ chứa đồ uống. Cụm nắp bao gồm nắp, phần đáy nắp, và một hoặc nhiều thành phần giao tiếp từ tính mà hướng nắp và phần đáy nắp vào nhau. Để giảm sự đổ tràn, các phương án khác nhau làm giảm sự tiếp xúc giữa (các) bề mặt của nắp và phần đáy nắp, và/hoặc bao gồm một miếng đệm để bịt kín lỗ thông hơi một cách có chọn lọc.



HÌNH 1

(11) 103443 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07668

(22) 01/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/05/2024

(51) A61F 2/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)

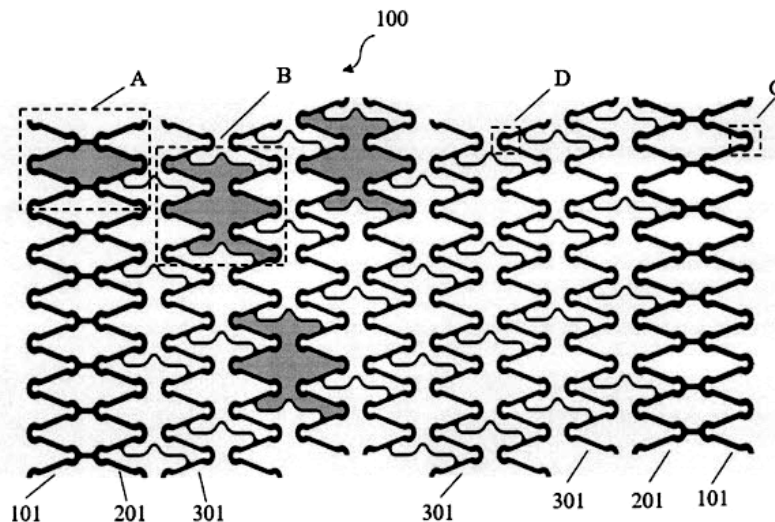
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Xuân Bội Lâm (VN); Nguyễn Văn Thuận (VN); Nguyễn Hoàng Minh Quân (VN); Phạm Quang Vinh (VN); Trịnh Triệu An (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(54) KHUNG GIÁ ĐỠ MẠCH VÀNH KẾT HỢP MẮT LƯỚI ĐÓNG VÀ MẮT LƯỚI MỞ

(57) Sáng chế đề cập đến khung giá đỡ mạch vành kết hợp mắt lưới đóng và mắt lưới mở bao gồm mắt lưới đóng (4) và mắt lưới mở (6), khác biệt ở chỗ các kết nối chữ U (7) mỗi kết nối liên kết 2 vòng zigzag giữa (301) liền kề ở phần giữa khung giá đỡ, hoặc liên kết vòng zigzag thứ hai (201) và vòng zigzag giữa (301) liền kề ở hai đầu khung giá đỡ, trong đó các kết nối chữ U (7) được tạo thành từ phần giữa (701) có dạng chữ U, hai nhánh của chữ U này có các phần mở rộng theo chiều ngang (702), tiếp theo là hai đoạn cuối là các phần uốn cong (703) ngược chiều nhau sao cho các phần uốn cong (703) này gần như vuông góc với các thanh chống giữa (302) mà nó liên kết vào tại điểm giữa của các thanh chống này và điểm kết nối được bo tròn.



Hình 4

- (11) **103444 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07670** (85) 01/11/2023
(22) 06/04/2022 (86) PCT/TR2022/050303 06/04/2022
(30) 2021/006314 08/04/2021 TR (87) WO2022/216262 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2023

(51) **B32B 15/04; B65D 81/24; B65D 65/02; B32B 27/06; B32B 27/36**

(75) **ÖZERDEN, NACI TAMER (TR)**

1. Cd. Akşam Sefası Sokak No:19, Zekeriyaköy, Sarıyer/İstanbul, Turkey

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG CĂNG CÓ BỀ MẶT PHẢN CHIẾU ĐƯỢC MẠ KIM LOẠI CÓ TÁC DỤNG CÁCH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng căng được mạ kim loại (1) chứa lớp màng trên cơ sở polyme (10) và bao gồm lớp bề mặt được mạ kim loại (20) được đưa lên ít nhất một bề mặt của lớp màng trên cơ sở polyme (10) này.

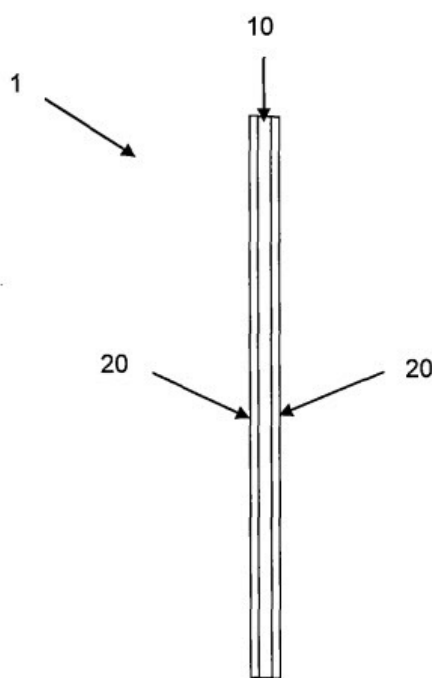


FIG-3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103445 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07671 | (85) 23/10/2020 | |
| (22) 24/04/2019 | (86) PCT/US2019/028965 | 24/04/2019 |
| (30) 62/662,624 | 25/04/2018 | US (87) WO2019/209981 |
| | | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) *A43B 23/02; B29D 35/12*

(62) 1-2020-06111

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

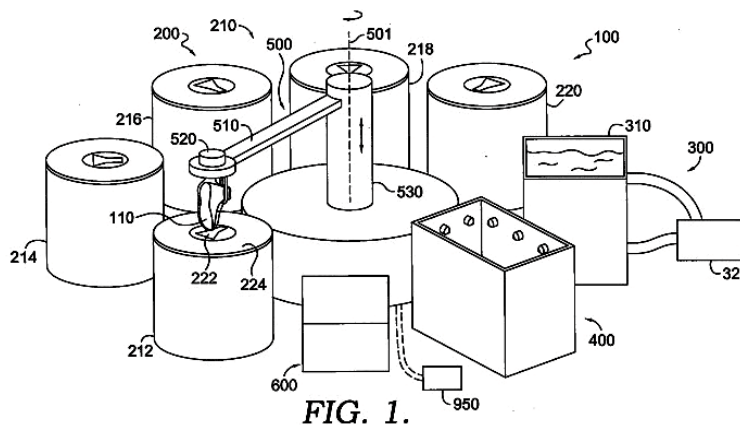
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BIANCONI, Mirko (IT); ZECCHETTO, Federico (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHUẨN BỊ VẬT PHẨM ĐỂ ĐỊNH HÌNH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các quy trình định hình nhiệt vật phẩm và chuẩn bị vật phẩm để định hình nhiệt. Hệ thống định hình nhiệt có thể bao gồm một hoặc nhiều trạm gia nhiệt và trạm làm nguội. Hệ thống định hình nhiệt có thể còn bao gồm cơ cấu dịch chuyển vật phẩm có thể nối với vật phẩm và xoay vật phẩm bên trong khoang gia nhiệt, bên trong khoang làm nguội hoặc cả hai. Hệ thống chuẩn bị vật phẩm định hình nhiệt có thể bao gồm một thùng chứa có cửa và hệ thống tạo áp suất âm được nối với cửa. Hệ thống chuẩn bị vật phẩm để định hình nhiệt có thể còn bao gồm vật liệu nén mà tạo thành phần bên trong để nhận vật phẩm. Hệ thống tạo áp suất âm có thể khiến cho vật liệu nén giãn nở cho phép chèn vật phẩm vào phần bên trong của vật liệu nén.



- (11) 103446 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07673 (85) 01/11/2023
 (22) 07/04/2022 (86) PCT/US2022/023826 07/04/2022
 (30) 63/172,371 08/04/2021 US (87) WO2022/216926 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2023

(51) G06Q 10/10; H04L 51/04; H04L 51/02; G06F 40/35

(71) PARADOX, INC. (US)

6330 E. Thomas Road, Scottsdale, AZ 85251, United States of America

(72) OST, Stephen, Derek (US); SARCEDA, Jessica, Anna (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NỘI DUNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TRỢ LÝ THÔNG MINH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tính toán nhận dữ liệu hoạt động người dùng từ việc người dùng tương tác với nội dung được liên kết với hệ thống tính toán bên thứ ba. Hệ thống tính toán tạo ra hồ sơ cho người dùng dựa trên dữ liệu hoạt động của người dùng. Hồ sơ bao gồm các thẻ chỉ báo các thuộc tính về người dùng. Hệ thống tính toán thiết lập phiên truyền thông giữa người dùng và trợ lý thông minh thông qua giao diện trò chuyện. Hệ thống tính toán nhận tin nhắn từ người dùng đến trợ lý thông minh. Hệ thống tính toán xác định rằng tin nhắn bao gồm ít nhất một từ khóa kích hoạt việc truy xuất nội dung liên quan. Dựa trên việc xác định, hệ thống tính toán truy xuất nội dung mà được liên kết với từ khóa và có liên quan đến người dùng dựa trên các thẻ được liên kết với hồ sơ người dùng. Hệ thống tính toán làm cho thiết bị khách được liên kết với người dùng hiển thị nội dung cùng với giao diện trò chuyện.

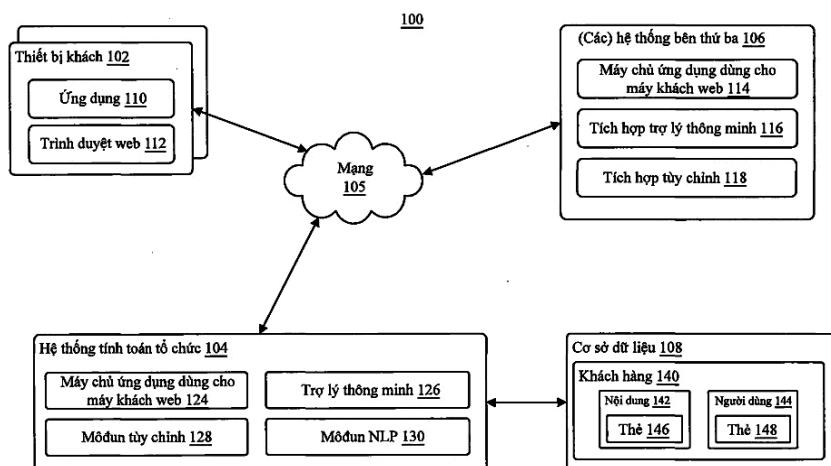


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103447 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07674 | (85) 01/11/2023 | |
| (22) 28/04/2021 | (86) PCT/SG2021/050234 | 28/04/2021 |
| | (87) WO2022/231510 | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2024

(51) **G01J 1/18; H01L 31/04; H02S 50/10; G06Q 10/04**

(71) **SEMBCORP INDUSTRIES LTD (SG)**
30 Hill Street #05-04, Singapore 179360, Singapore

(72) MA, Kun (SG); HAN, Kuan Juan (SG); DUTTA, Partha (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG BỨC XẠ MẶT TRỜI NẪM TRÊN CHUỖI QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận ít nhất một dữ liệu của chuỗi PV. Dữ liệu này bao gồm bức xạ mặt trời được ước lượng nằm trên chuỗi PV. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước nhận bức xạ mặt trời tổng thể thứ nhất trên chuỗi PV; nhận bức xạ mặt trời tổng thể thứ hai trên cảm biến; nhận bức xạ mặt trời thực được ghi lại bởi cảm biến; và ước lượng bức xạ mặt trời nằm trên chuỗi PV dựa vào bức xạ mặt trời tổng thể thứ nhất, bức xạ mặt trời tổng thể thứ hai và bức xạ mặt trời thực. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống và thiết bị tính toán để ước lượng bức xạ mặt trời nằm trên chuỗi PV.

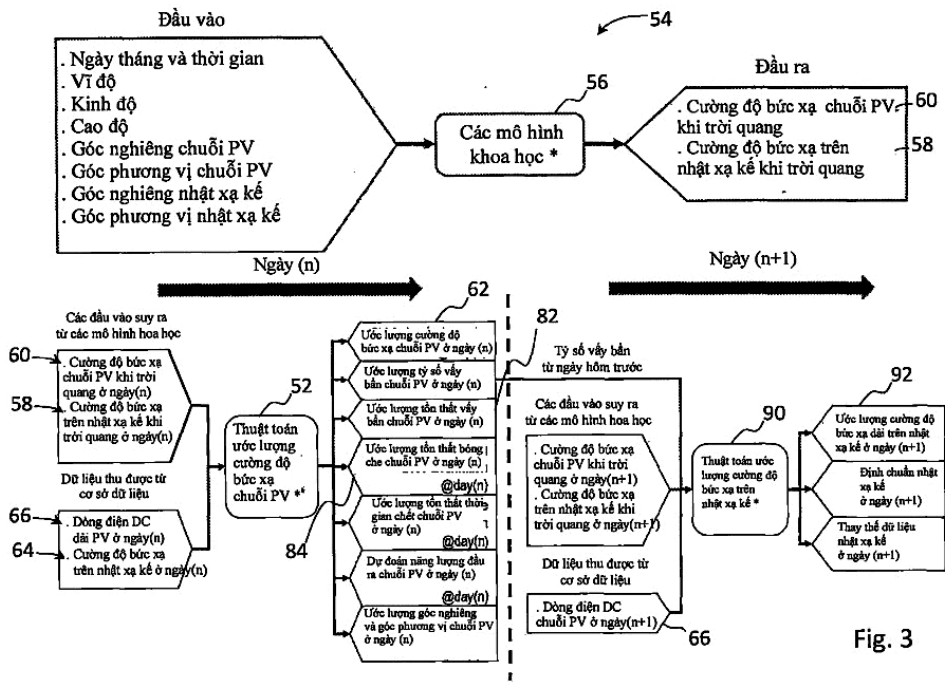


Fig. 3

- (11) **103448 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07675** (85) 01/11/2023
(22) 09/05/2022 (86) PCT/JP2022/019639 09/05/2022
(30) 2021-080430 11/05/2021 JP (87) WO2022/239725 17/11/2022
(51) **A01N 43/836**; C07D 413/14; A01N 43/40; A01N 43/42; A01N 43/50; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/653; A01N 47/14; A01N 47/24; A01N 55/02; A01P 3/00; C07D 413/10; A01N 37/34; A01N 37/50
(71) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
(72) KUROYANAGI, Teruhiko (JP); NAKAMURA, Yuka (JP); SAIGA, Tomoyuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ LÀM VƯỜN**

(57) Sáng chế nêu vấn đề về việc tạo ra chế phẩm diệt nấm trong nông nghiệp và làm vườn có hoạt tính diệt nấm rất tốt và không có quan ngại về gây hư hại về hoá học đối với cây trồng hữu ích. Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm trong nông nghiệp và làm vườn bao gồm thành phần (I) và thành phần (II) làm thành phần hoạt tính, trong đó thành phần (I) là hợp chất có công thức (I) và thành phần (II) là, ví dụ, chất diệt khuẩn không phải là thành phần (I).

- | | | | |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 103449 A | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07676 | | (85) 01/11/2023 | |
| (22) 01/04/2022 | | (86) PCT/EP2022/058809 | 01/04/2022 |
| (30) 21166787.8 | 01/04/2021 | EP (87) WO2022/207929 A1 | 06/10/2022 |

(51) **H05B 3/42; A24F 40/40; A24F 40/485**

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) BESSANT, Michel (FR); CAPELLI, Sébastien (CH); HOW, Jun Jie (MY); SAADE LATORRE, Eva (ES); TURRINI, Enrico (IT); YIM, Jun Wei (MY)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **CỤM BỘ PHẬN LÀM NÓNG CÓ ĐƯỜNG DẪN DÒNG KHÍ ĐƯỢC LÀM KÍN, THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM BỘ PHẬN LÀM NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm bộ phận làm nóng (1) dùng cho thiết bị tạo sol khí, cụm bộ phận làm nóng (1) bao gồm: vỏ bọc bộ làm nóng thứ nhất (2) bao gồm đầu vào không khí; vỏ bọc bộ làm nóng thứ hai (4) bao gồm đầu ra sol khí (10); và buồng làm nóng (6) để làm nóng nền tạo sol khí, buồng làm nóng (6) nối thông chất lưu với cả đầu vào không khí và đầu ra sol khí (10) để định ra đường dẫn dòng khí qua cụm bộ phận làm nóng; cụm bộ phận làm nóng (1) còn bao gồm: giá đỡ bộ phận làm nóng (8), buồng làm nóng (6) được gắn trên giá đỡ bộ phận làm nóng (8); và phần làm kín (30) để làm kín đường dẫn dòng khí; trong đó phần làm kín (30) được gắn trên giá đỡ bộ phận làm nóng (8) sao cho phần làm kín (30) được đặt cách xa khỏi buồng làm nóng (6). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo sol khí và phương pháp sản xuất cụm bộ phận làm nóng này.

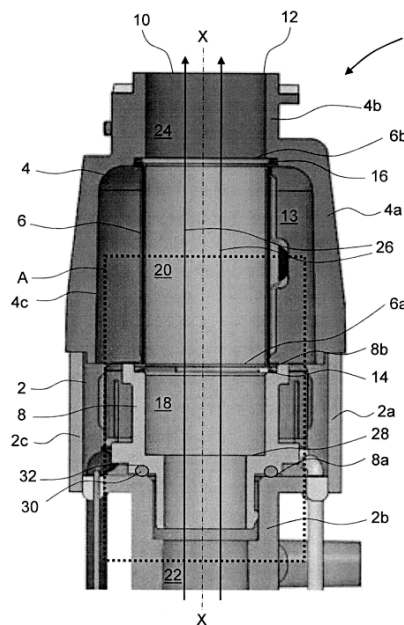


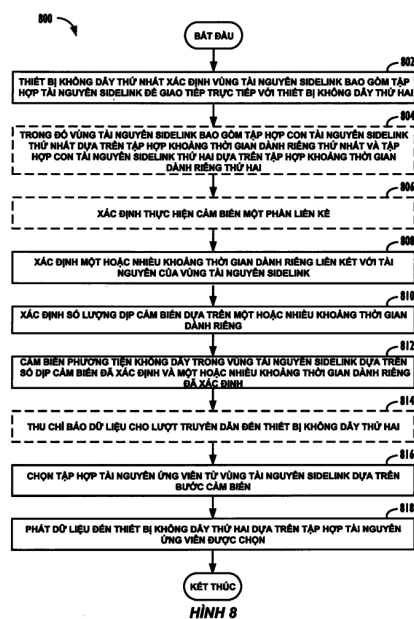
Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103450 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07679 | (85) 01/11/2023 | |
| (22) 10/05/2021 | (86) PCT/CN2021/092788 | 10/05/2021 |
| | (87) WO2022/236584 A1 | 17/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2023

- (51) **H04W 28/02**
- (71) **APPLE INC. (US)**
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
- (72) Chunxuan YE (US); Dawei ZHANG (US); Wei ZENG (US); Haitong SUN (CN); Weidong YANG (CN); Hong HE (CN); Seyed Ali Akbar FAKOORIAN (IR); Yushu ZHANG (CN); Chunhai YAO (CN); Jie CUI (CN)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ MẠCH TÍCH HỢP ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY DÙNG ĐỂ TĂNG CƯỜNG CẢM BIẾN SIDELINK VÀ PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN**

(57) Kỹ thuật tiết kiệm năng lượng bằng thiết bị không dây. Kỹ thuật này bao gồm các bước xác định, bằng thiết bị không dây thứ nhất, vùng tài nguyên sidelink bao gồm tập hợp tài nguyên sidelink để giao tiếp trực tiếp với thiết bị không dây thứ hai; xác định một hoặc nhiều khoảng thời gian dành riêng liên kết với tài nguyên của vùng tài nguyên sidelink; xác định số dip cảm biến dựa trên một hoặc nhiều khoảng thời gian dành riêng; cảm biến phương tiện không dây trong vùng tài nguyên sidelink dựa trên số dip cảm biến đã xác định và một hoặc nhiều khoảng thời gian dành riêng đã xác định; chọn tập hợp tài nguyên ứng viên từ vùng tài nguyên sidelink dựa trên cảm biến; và phát dữ liệu đến thiết bị không dây thứ hai dựa trên tập hợp tài nguyên ứng viên đã chọn. Sáng chế đề xuất thiết bị không dây, phương pháp cho truyền thông không dây và mạch tích hợp để thực hiện phương pháp này.



- (11) 103451 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07685 (85) 02/11/2023
 (22) 08/04/2022 (86) PCT/KR2022/005141 08/04/2022
 (30) 10-2021-0046145 08/04/2021 KR (87) WO2022/216118 13/10/2022
 10-2021-0093159 15/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2023

(51) **A61K 31/352**; A23K 20/195; A61P 31/14; A61K 9/127; A61K 9/50; A61P 31/12;
 A23K 20/121; A61K 31/675

(71) QVET (KR)

606ho, 5, Ahasan-ro 36-gil, Gwangjin-gu, Seoul 05066, Republic of Korea

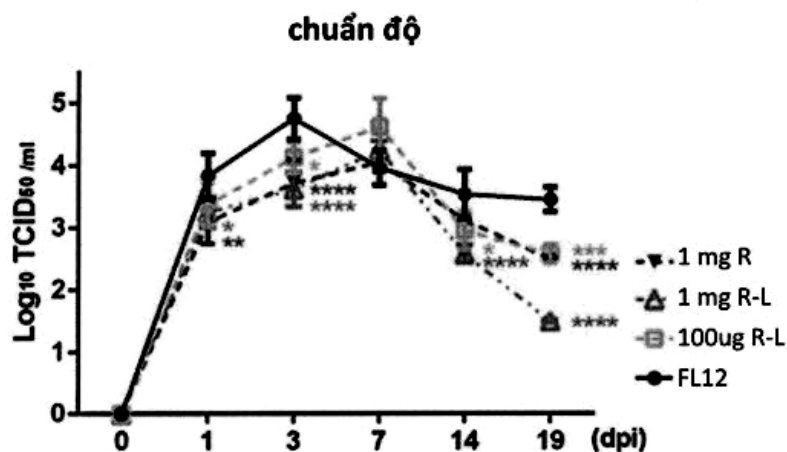
(72) SONG, Juyeon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT CHỨA ROTTLELIN LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa rottlerin làm thành phần hoạt tính để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm virus. Dược phẩm theo sáng chế để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm virus chứa rottlerin làm thành phần hoạt tính có thể được sử dụng theo cách có lợi để điều trị bệnh nhiễm virus do coronavirus, virus gây bệnh tiêu chảy dịch ở lợn, virus gây bệnh viêm dạ dày - ruột truyền nhiễm, virus gây hội chứng còi cọc ở lợn typ 2, virus gây hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn, hoặc virus tương tự gây ra.

Fig.9



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103452 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07687 | (85) 02/11/2023 | |
| (22) 05/04/2022 | (86) PCT/US2022/071539 | 05/04/2022 |
| (30) 63/172,499 | 08/04/2021 | US (87) WO2022/217216 |
| | | 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2023

(51) **B65D 6/10; B21D 21/00; B65D 81/38; A47J 41/00; B65D 6/00**

(71) **NOVELIS INC. (US)**

One Phipps Plaza, 3550 Peachtree Rd, Suite 1100, Atlanta, GA 30326, United States of America

(72) JANOFF, Anna E. (US); Ho, John Min (US); WU, Cedric (CA); CESTONI, Hunter (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT CHỨA ĐỒ UỐNG CHÍNH CÓ KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH VẬT CHỨA ĐỒ UỐNG CHÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa đồ uống chính bao gồm thân vật chứa (102) và đầu vật chứa (230). Thân vật chứa bao gồm thành bên ngoài (104) và thành bên trong (106). Thành bên ngoài định ra khoang bên ngoài (116), và thành bên trong định ra khoang bên trong (122) có phần hở (124) ở đầu trên cùng (108) của thân vật chứa. Thành bên trong được định vị bên trong khoang bên ngoài sao cho giữa đầu trên cùng và đầu dưới cùng của thân vật chứa, thành bên trong được đặt cách xa thành bên ngoài trong khoang bên ngoài. Đầu vật chứa được nối với đầu trên cùng của thân vật chứa và che phần hở của khoang bên trong. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo hình vật chứa đồ uống chính.

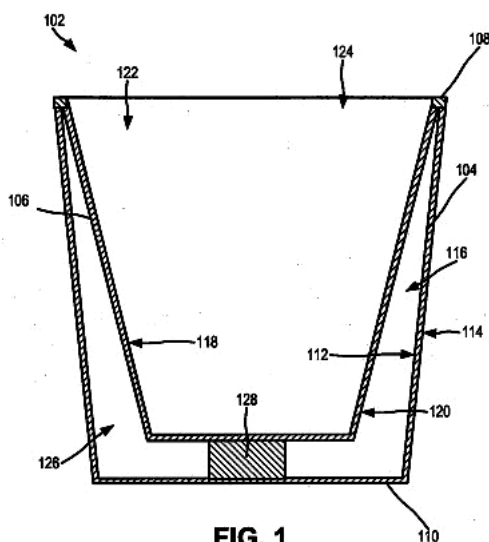


FIG. 1

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 103453 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07688 | (85) 02/11/2023 | |
| (22) 01/04/2022 | (86) PCT/EP2022/058752 | 01/04/2022 |
| (30) 21171086.8 | 29/04/2021 | EP (87) WO2022/228825 |
| (51) F16K 27/02; F16K 31/124 | | |
| (71) GEORG FISCHER ROHRLEITUNGSSYSTEME AG (CH) | | |
| Ebnetstrasse 111, 8201 Schaffhausen, Switzerland | | |
| (72) PETRY, Dirk (CH); TREFZ, Oliver (DE); CANTONI, Flavio (CH) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) VAN ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến van điều chỉnh áp suất để điều chỉnh áp suất của môi trường dạng khí hoặc dạng lỏng trong các đường ống, ưu tiên là trong lĩnh vực nước uống, chứa van chính mà đường ống được nối vào đó, trong đó van chính này có vỏ bọc van chính, xy lanh dẫn hướng, phần tử van, các kênh để dẫn môi trường và phần tử lò xo, trong đó phần tử van và xy lanh dẫn hướng này được sắp xếp đồng tâm với nhau và phần tử van này được sắp xếp theo cách dòi chỗ được trên xy lanh dẫn hướng này, khối điều chỉnh, trong đó khối điều chỉnh này có các kênh để cung ứng môi trường đến van chính và đến van môi và van môi cho việc điều chỉnh áp suất điều chỉnh, trong đó van môi này tương tự có các kênh để dẫn môi trường, khác biệt ở chỗ van chính, khối điều chỉnh và van môi được nối với nhau theo cách không thấm môi trường thông qua các kết nối chót.

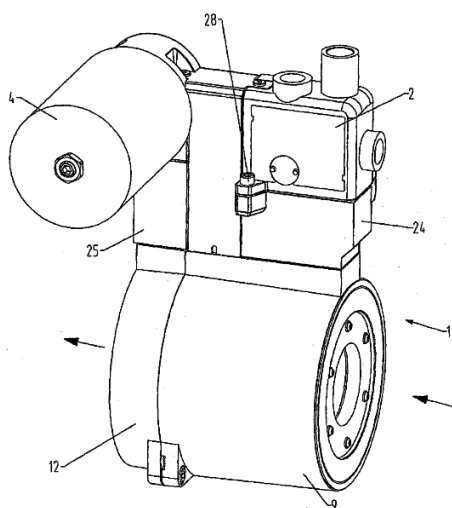


Fig. 3

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103454 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07689 | (85) 02/11/2023 | |
| (22) 25/11/2021 | (86) PCT/KR2021/017564 | 25/11/2021 |
| (30) 10-2021-0043483 | 02/04/2021 KR (87) WO2022/211212 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2023

(51) *C12N 15/75; C12P 7/18; C12N 9/10; C12N 9/16; C12N 9/04; C12N 9/06*

(71) **GS CALTEX CORPORATION (KR)**

508, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul 06141, Republic of Korea

(72) SONG, Chan Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP ĐỂ SẢN XUẤT 2,3-BUTANEDIOL VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 2,3-BUTANEDIOL SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật tái tổ hợp để sản xuất 2,3-butanediol, trong đó, ở vi sinh vật có con đường sinh tổng hợp 2,3-butanediol, ít nhất một loại được chọn từ nhóm gồm con đường để chuyển hóa axit glutamic thành axit polyglutamic, con đường để chuyển hóa sucroza thành levan, con đường để chuyển hóa pyruvat thành lactat, và con đường để chuyển hóa glyxerophosphat thành glyxerol bị ức chế. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất 2,3-butanediol bằng cách sử dụng vi sinh vật tái tổ hợp để sản xuất 2,3-butanediol.

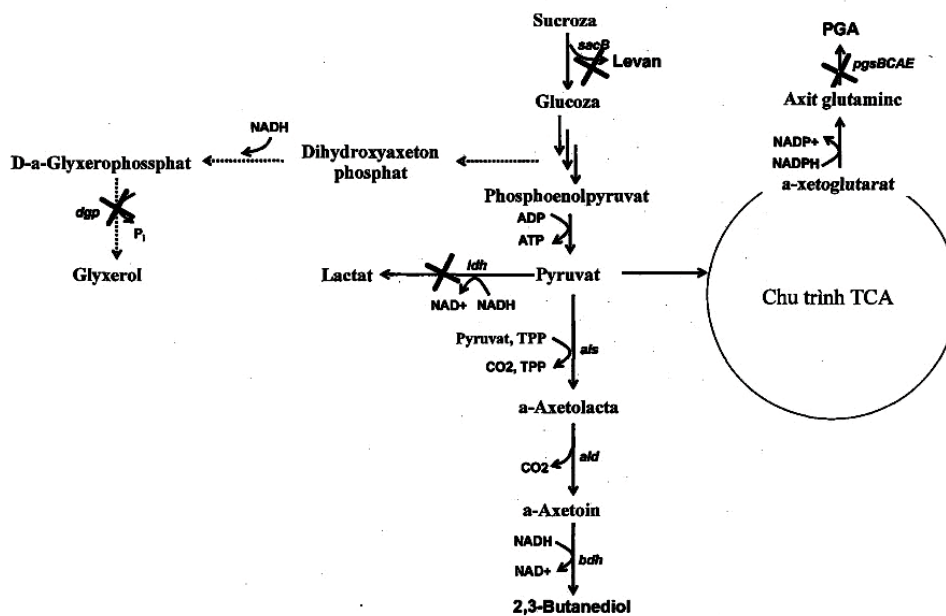


FIG. 1

(11) 103455 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07690

(22) 02/11/2023

(30) 10-2022-0144590 02/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2023

(51) H01L 27/15

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) YoungIn Jang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: nền mà trên đó nhiều điểm ảnh phụ được định rõ; chi tiết phát sáng được bố trí trên mỗi trong số nhiều điểm ảnh phụ và có dạng hình nón ngược; điện cực kết nối thứ nhất được tạo kết cấu để bao quanh bề mặt bên của phần dưới của chi tiết phát sáng; điện cực kết nối thứ hai được tạo kết cấu để che phần trên của chi tiết phát sáng; và lớp phẳng hoá thứ nhất được bố trí giữa điện cực kết nối thứ nhất và điện cực kết nối thứ hai. Do đó, điện cực kết nối thứ nhất, mà bao quanh phần dưới của chi tiết phát sáng, có thể được tạo ra để được đặt cách xa với phần trên của chi tiết phát sáng nhờ sử dụng chi tiết phát sáng có dạng hình nón ngược. Theo khía cạnh khác của sáng chế, phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị được đề cập.

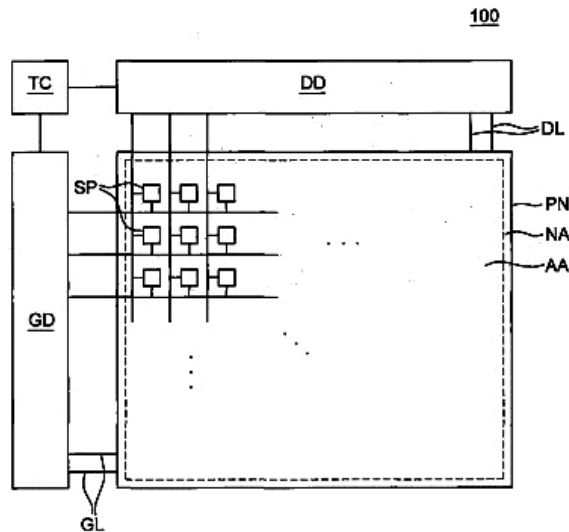


FIG. 1

- (11) **103456 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07691**
- (22) 02/11/2023
- (30) 63/422374 03/11/2022 US
- (51) **H01B 1/00**
- (71) **DUPONT ELECTRONICS, INC. (US)**
974 Centre Road, Wilmington, Delaware 19805, United States of America
- (72) CHIEN-HO HUANG (TW); YI-TING CHEN (TW); TSUNG-HAN TSAI (TW); LI-YEN LIN (TW)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DẪN ĐIỆN MÀU ĐEN CÓ THỂ HÓA RẮN QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM HÓA RẮN TỪ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dẫn điện màu đen có thể hóa rắn quang học bao gồm: (a) ít nhất một oligome uretan có nhóm chức (met)acrylat; (b) ít nhất một hợp chất có thể polyme hóa quang học; (c) chất khơi mào quang học; (d) các chất chặn ánh sáng nhìn thấy; (e) các chất dẫn điện; và tùy ý (f) chất khơi mào nhiệt.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo sản phẩm hóa rắn chứa chế phẩm dẫn điện màu đen có thể hóa rắn quang học nêu trên, và vật phẩm làm từ sản phẩm hóa rắn này.

- (11) 103457 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07692 (85) 02/11/2023
(22) 08/04/2022 (86) PCT/EP2022/059464 08/04/2022
(30) 21168931.0 16/04/2021 EP (87) WO2022/218864 20/10/2022
(51) *G01N 27/18; G01K 1/022*
(71) FAVUSEAL AS (NO)
Løxaveien 17, 1351 Rud, Norway
(72) SCHLYTTER-HENRICHSEN, Christian (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM HIỆU SUẤT NHIỆT CỦA VẬT THỂ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thử nghiệm hiệu suất nhiệt của ít nhất một vật thể (6), như cáp điện. Trước hết, thu được ít nhất một đường cong nhiệt độ ban đầu bằng cách làm cho ít nhất một vỏ bọc thứ nhất (1) có các thành bên được lót bằng vật liệu cách nhiệt tuân theo đường cong thử nghiệm định trước bên trong lò thứ nhất (3) trong khi giám sát nhiệt độ bên trong mỗi vỏ bọc trong số ít nhất một vỏ bọc thứ nhất. Ít nhất một đường cong nhiệt độ ban đầu được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu (5). Sau đó, ít nhất một vật thể được đặt bên trong lò thứ hai (7), mà được làm nóng theo một đường cong trong số ít nhất một đường cong nhiệt độ ban đầu trong khi xác định tham số thử nghiệm thu được cho mỗi vật thể trong số ít nhất một vật thể, tham số thử nghiệm là chỉ số về hiệu suất nhiệt. Ví dụ, phương pháp này có thể được dùng trong quy trình chọn lựa và loại vật liệu cách nhiệt cần thiết cho một ứng dụng nhất định của vật thể.

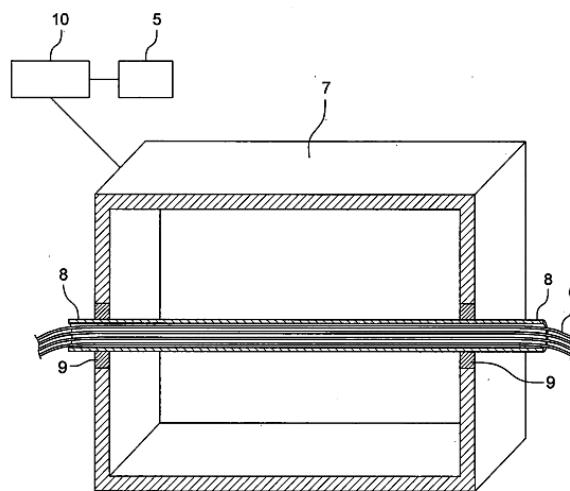


Fig. 6

- (11) **103458 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07694** (85) 13/11/2017
(22) 12/05/2015 (86) PCT/KR2015/004749 12/05/2015
(30) 10-2015-0059648 28/04/2015 KR (87) WO2016/175362 03/11/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2017
(51) **C07K 7/06; A61K 38/08**
(62) 1-2021-01038
(71) **CAREGEN CO., LTD. (KR)**
46-38, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-848, Republic of Korea
(72) CHUNG, Yong Ji (KR); KIM, Eun Mi (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG BÉO PHÌ HOẶC ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit có hoạt tính chống béo phì hoặc đái tháo đường và có trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.2; và dược phẩm chứa peptit này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 103459 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07696 | | | (85) 02/11/2023 | |
| (22) 11/05/2022 | | | (86) PCT/US2022/028765 | 11/05/2022 |
| (30) 63/186,868 | 11/05/2021 | US | (87) WO2022/240987 A1 | 17/11/2022 |
| | 17/741,155 | 10/05/2022 | US | |

(51) **H04L 1/18; H04B 7/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Yitao (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và thiết bị người dùng (user equipment - UE) để truyền thông không dây. Nói chung, các kỹ thuật được mô tả cung cấp cho thiết bị người dùng (UE) nhận các bản tin điều khiển lập lịch cho tập hợp lần lặp lại thứ nhất và thứ hai của cuộc truyền đường lên tới các điểm truyền/nhận (transmission/reception point - TRP) tương ứng. Một hoặc nhiều bản tin điều khiển có thể là chỉ báo về chuỗi phiên bản dư (redundancy version - RV) thứ nhất được áp dụng cho tập hợp lần lặp lại thứ nhất và chuỗi RV thứ hai được áp dụng cho tập hợp lần lặp lại thứ hai. Các bản tin điều khiển cũng có thể chỉ báo tập hợp các tham số điều khiển công suất thứ nhất và tập hợp các tham số điều khiển công suất thứ hai. UE có thể ánh xạ tập hợp các tham số điều khiển công suất thứ nhất và thứ hai đến tập hợp lần lặp lại thứ nhất và thứ hai theo quy tắc. UE có thể truyền tập hợp lần lặp lại thứ nhất và thứ hai theo chuỗi RV và các tham số điều khiển công suất tương ứng.

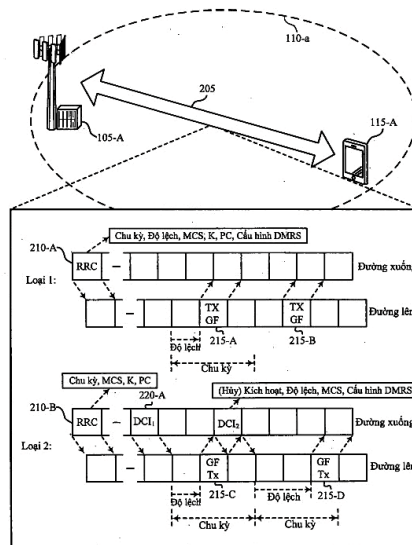


Fig.2

200

- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 103460 A | | | (43) 25/06/2024 | | |
| (21) 1-2023-07697 | | | (85) 02/11/2023 | | |
| (22) 02/05/2022 | | | (86) PCT/US2022/072048 | | 02/05/2022 |
| (30) 63/201,707 | 10/05/2021 | US | (87) WO2022/241373 A1 | | 17/11/2022 |
| | 17/661,525 | 29/04/2022 | US | | |

(51) *H04W 48/12; H04W 8/22; H04W 48/16; H04W 36/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HE, Linhai (US); ZHU, Xipeng (US); LOPES, Luis, Fernando, Brisson (PT)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ NÚT NÀY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị và nút này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin hệ thống chỉ ra liệu một hoặc nhiều ô lân cận có hỗ trợ truy cập bởi các UE thuộc loại khả năng giảm lược hay không. UE có thể thực hiện một hoặc nhiều phép đo quản lý tài nguyên vô tuyến trên một hoặc nhiều ô lân cận được xác định là có hỗ trợ truy cập bởi các UE thuộc loại RedCap dựa ít nhất một phần vào thông tin hệ thống. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

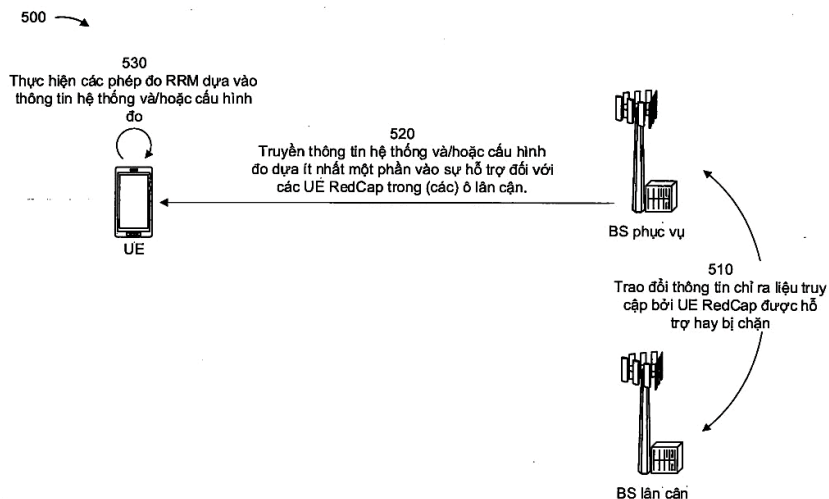


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103461 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07698 | (85) 02/11/2023 | |
| (22) 09/05/2022 | (86) PCT/US2022/072218 | 09/05/2022 |
| (30) 17/316,529 | 10/05/2021 | US (87) WO2022/241409 A3 |
| | | 17/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2023

(51) **H04R 3/00; H04S 7/00; H04R 5/027**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

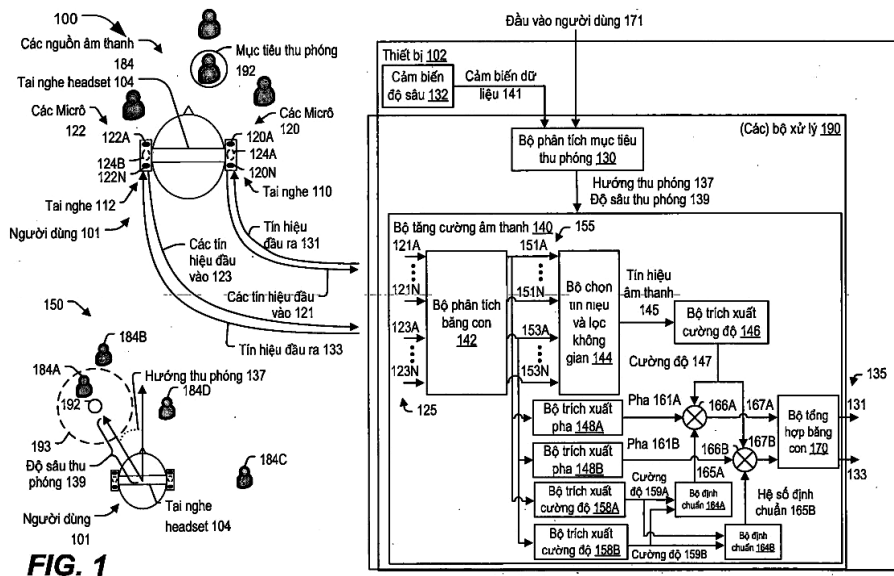
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KIM, Lae-Hoon (KR); SAKI, Fatemeh (IR); YANG, Yoon Mo (KR); VISSER, Erik (LU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THỰC HIỆN THU PHÓNG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực hiện thu phóng âm thanh bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để xác định pha thứ nhất dựa trên tín hiệu âm thanh thứ nhất trong số các tín hiệu âm thanh thứ nhất và xác định pha thứ hai dựa trên tín hiệu âm thanh thứ hai trong số các tín hiệu âm thanh thứ hai. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để áp dụng hoạt động lọc không gian cho các tín hiệu âm thanh đã chọn trong số các tín hiệu âm thanh thứ nhất và các tín hiệu âm thanh thứ hai để tạo ra tín hiệu âm thanh được tăng cường. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để tạo ra tín hiệu đầu ra thứ nhất, gồm việc kết hợp cường độ của tín hiệu âm thanh được tăng cường với pha thứ nhất và tạo ra tín hiệu đầu ra thứ hai, gồm việc kết hợp cường độ của tín hiệu âm thanh được tăng cường với pha thứ hai. Tín hiệu đầu ra thứ nhất và tín hiệu đầu ra thứ hai tương ứng với tín hiệu được thu phóng của âm thanh.



- (11) **103462 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07699** (85) 02/11/2023
- (22) 03/05/2022 (86) PCT/US2022/027490 03/05/2022
- (30) 17/319,388 13/05/2021 US (87) WO2022/240618 A1 17/11/2022
- (51) **H04L 5/00; H04L 27/20**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) KUTZ, Gideon Shlomo (IL); TOUBOUL, Assaf (IL); SHAKED, Ronen (IL); MEIR, Elad (IL); BAR-OR TILLINGER, Amit (IL); EISTEIN, Yaniv (IL); LEVITSKY, Michael (IL); LANDIS, Shay (IL); OVED, Tal (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI CÁC THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và máy để truyền thông không dây tại các thiết bị không dây. Thiết bị không dây thứ nhất có thể nhận dạng tập hợp phần tử tài nguyên dữ liệu để truyền dữ liệu trong một hoặc nhiều chu kỳ ký hiệu. Thiết bị không dây thứ nhất có thể tạo ra, cho một hoặc nhiều chu kỳ ký hiệu dựa vào tập hợp phần tử tài nguyên dữ liệu, chuỗi tập hợp phần tử tài nguyên hoa tiêu được kết hợp với tập hợp phần tử tài nguyên dữ liệu, chuỗi tập hợp phần tử tài nguyên hoa tiêu bao gồm tín hiệu tham chiếu giải điều chế. Thiết bị không dây thứ nhất có thể truyền, đến thiết bị không dây thứ hai trong một hoặc nhiều chu kỳ ký hiệu, tập hợp phần tử tài nguyên dữ liệu và tập hợp phần tử tài nguyên hoa tiêu. Thiết bị không dây thứ hai có thể giải mã tập con thứ nhất của tập hợp phần tử tài nguyên hoa tiêu dựa vào tập con thứ hai của tập hợp phần tử tài nguyên hoa tiêu để xác định tín hiệu tham chiếu giải điều chế.

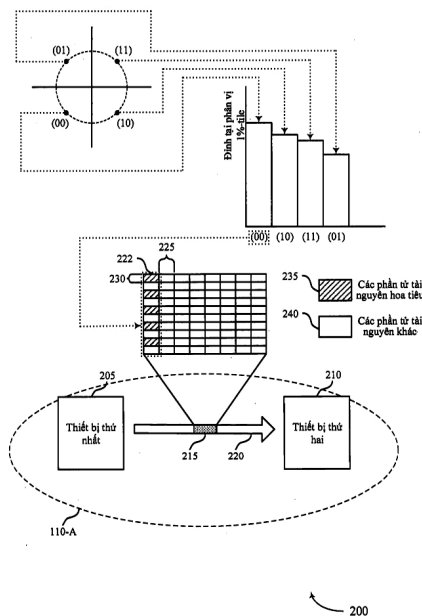


FIG. 2

- (11) **103463 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07700** (85) 02/11/2023
- (22) 06/04/2022 (86) PCT/US2022/023645 06/04/2022
- (30) 63/186,226 10/05/2021 US (87) WO2022/240499 A1 17/11/2022
- 17/684,158 01/03/2022 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) FISCHER, Sven (DE); EDGE, Stephen William (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỮ LIỆU TRỢ GIÚP ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ THEO YÊU CẦU VÀ TRUYỀN CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ THEO YÊU CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật cung cấp tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) theo yêu cầu cho thiết bị người dùng (user equipment - UE). Phương pháp làm ví dụ để xác định vị trí của thiết bị người dùng theo sáng chế bao gồm các bước nhận dữ liệu trợ giúp thứ nhất liên kết với cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị thứ nhất, truyền yêu cầu sửa đổi một hoặc nhiều tham số của cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị thứ nhất, nhận dữ liệu trợ giúp thứ hai liên kết với cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị thứ hai, trong đó cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị thứ hai là dựa ít nhất một phần vào yêu cầu sửa đổi một hoặc nhiều tham số của cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị thứ nhất, thu được các số đo từ một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị dựa ít nhất một phần vào dữ liệu trợ giúp thứ hai, và xác định vị trí dựa ít nhất một phần vào các số đo thu được từ một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị. Sáng chế còn đề cập đến máy để xác định vị trí của thiết bị người dùng, phương pháp cung cấp dữ liệu trợ giúp được liên kết với các tín hiệu tham chiếu định vị theo yêu cầu và truyền các tín hiệu tham chiếu định vị theo yêu cầu.

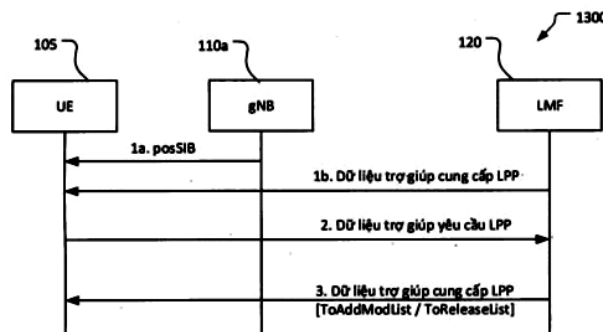


Fig.13

- (11) **103464 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07701** (85) 02/11/2023
 (22) 09/05/2022 (86) PCT/US2022/028387 09/05/2022
 (30) 63/186,561 10/05/2021 US (87) WO2022/240772 A1 17/11/2022
 17/739,016 06/05/2022 US
 (51) **H04L 5/00; H04W 88/00; H04W 8/00; H04L 1/00; H04W 72/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SRIDHARAN, Gokul (IN); LY, Hung Dinh (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (US);
 TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) và thực thể mạng. Nói chung, UE có thể truyền, đến thực thể mạng, bản tin điều khiển thứ nhất báo cáo khả năng truyền được đóng gói của UE để truyền nhiều cuộc truyền đường lên được đóng gói để duy trì tính liên tục pha cho nhiều kênh đường lên vật lý, nhận, từ thực thể mạng, báo hiệu điều khiển lập lịch nhiều kênh đường lên vật lý theo khả năng truyền được đóng gói; và truyền, dựa ít nhất một phần vào báo hiệu điều khiển, nhiều kênh đường lên vật lý có tính liên tục pha.

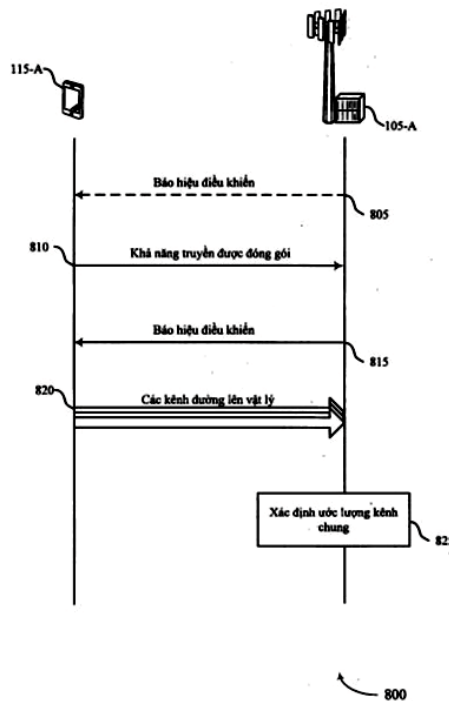


Fig.8

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103465 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07702 | | | (85) 02/11/2023 | |
| (22) 09/05/2022 | | | (86) PCT/US2022/028286 | 09/05/2022 |
| (30) 63/186,163 | 09/05/2021 | US | (87) WO2022/240727 A1 | 17/11/2022 |
| 17/739,132 | 08/05/2022 | US | | |

(51) **G01S 5/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) EDGE, Stephen William (US); FISCHER, Sven (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ TRONG MẠNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠI THỰC THỂ ĐỀ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể trong mạng không dây và phương pháp tại thực thể đề định vị thiết bị người dùng (user equipment - UE). Vị trí của thiết bị người dùng (UE) được xác định tại thời điểm định vị được lập lịch dựa vào các phép đo vị trí cho UE nhận được từ một hoặc nhiều thực thể khác. Các phép đo vị trí thu được tại nhiều thời điểm dựa vào thời điểm định vị được lập lịch. Độ bất định của vị trí cho biết chênh lệch giữa vị trí này và vị trí thực tế của UE tại thời điểm định vị được lập lịch được xác định và vị trí và độ bất định của vị trí được gửi đến thực thể yêu cầu. Độ bất định của vị trí dựa vào độ bất định vị trí và độ bất định thời gian so với thời điểm định vị được lập lịch, các độ bất định này được kết hợp thành một độ bất định vị trí duy nhất.

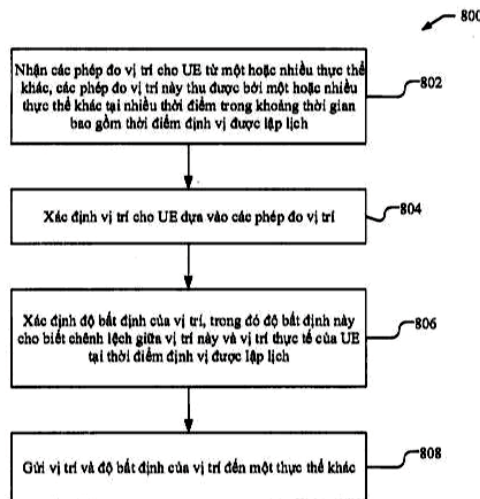
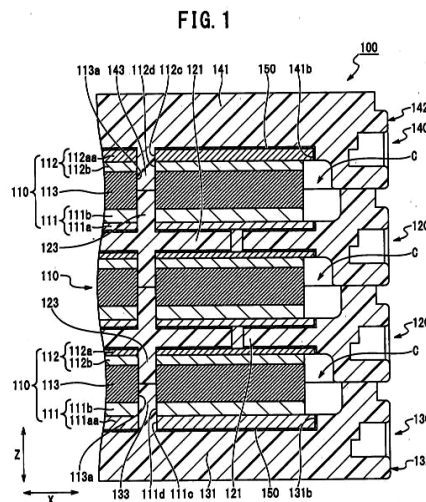


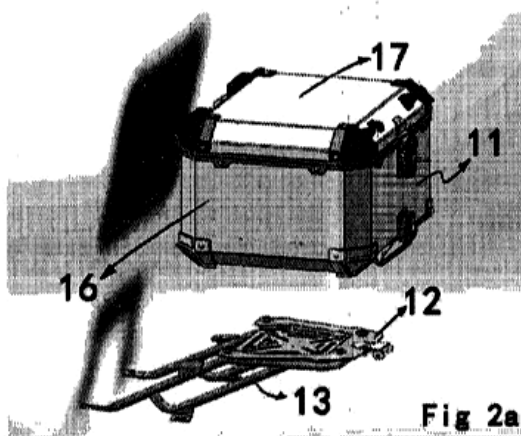
Fig.8

- (11) **103466 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07703** (85) 02/11/2023
- (22) 31/01/2022 (86) PCT/JP2022/003587 31/01/2022
- (30) 2021-065939 08/04/2021 JP (87) WO2022/215329 A1 13/10/2022
- 2021-082472 14/05/2021 JP
- (51) **H01M 10/18; H01M 4/68; H01M 4/66; H01M 10/04; H01M 4/64**
- (71) **1. THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)**
2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan
- 2. FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)**
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan
- (72) Ayano KOIDE (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PIN LƯỠNG CỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN LƯỠNG CỰC VÀ PIN AXIT CHÌ LƯỠNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến pin lưỡng cực mà trong đó tấm gom dòng điện điện cực dương và tấm gom dòng điện điện cực âm được nối điện với nhau trong lỗ xuyên của lớp nền và nhiều chi tiết pin phần tử được nối điện nối tiếp, ngay cả trong trường hợp mà dung dịch điện phân di chuyển giữa tấm gom dòng điện và lớp nền, dung dịch điện phân bị ngăn chặn khỏi việc dễ dàng tiếp cận lỗ xuyên của lớp nền, do đó đoạn mạch được ngăn chặn. Ít nhất một trong số bề mặt đáy của phần lồi (121b) mà là bề mặt của lớp nền chính (121) gần điện cực dương (111) và bề mặt đáy của phần lồi (121c) mà là bề mặt của lớp nền chính (121) gần điện cực âm (112), lớp nền chính là lớp nền được sắp xếp giữa các pin phần tử (110), có độ nhám trung bình mười điểm (RzJIS) là 30 μm hoặc lớn hơn và 104 μm hoặc thấp hơn khi được đo lường theo quy định của “Phụ lục JA của JIS B 0601:2013”, và độ nhám chiều cao tối đa (Rz) của 123 μm hoặc thấp hơn khi được đo lường theo quy định, và tấm gom dòng điện điện cực dương (111a) được tạo thành từ kim loại và tấm gom dòng điện điện cực âm (112a) được tạo thành từ kim loại được cố định vào bề mặt tương ứng với lớp kết dính (150).



- (11) **103467 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07705** (85) 02/11/2023
(22) 08/04/2022 (86) PCT/SG2022/050207 08/04/2022
(30) 10202103721Y 12/04/2021 SG (87) WO2022/220744 20/10/2022
(51) **B62J 9/20; E05B 65/52; B65D 55/02; B62J 7/08; B65D 50/06**
(75) **LIM, SAU LEONG (SG)**
590 Serangoon Road, Singapore 218204, Singapore
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
(54) **HỘP ĐỰNG ĐỒ CỦA XE MÁY, HỆ THỐNG KHÓA CHO HỘP ĐỰNG ĐỒ CỦA XE MÁY, VÀ XE MÁY CÓ LẮP HỆ THỐNG NÀY HOẶC HỘP ĐỰNG ĐỒ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng đồ của xe máy, hệ thống khóa cho hộp đựng đồ của xe máy, và xe máy có lắp hệ thống này hoặc hộp đựng đồ này. Hộp đựng đồ của xe máy bao gồm thùng chứa bao gồm để có một hoặc nhiều thành kéo dài lên trên và kết thúc ở phần đỉnh hở, nắp thùng chứa để đóng phần đỉnh hở của thùng chứa, nắp có thể di chuyển từ vị trí đóng sang vị trí mở; và nhiều ổ khóa, ít nhất một ổ khóa để khóa nắp thùng chứa ở vị trí đóng vào thùng chứa; và ít nhất một ổ khóa để nối hoạt động hộp đựng đồ của xe máy với xe máy.



- | | | |
|----------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 103468 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07707 | (85) 02/11/2023 | |
| (22) 31/03/2022 | (86) PCT/KR2022/004635 | 31/03/2022 |
| (30) 10-2021-0043516 | 02/04/2021 KR | (87) WO2022/211545 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2023

(51) **H01Q 1/52; H01F 27/36**

(71) **AMONSENSE CO.,LTD (KR)**

90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

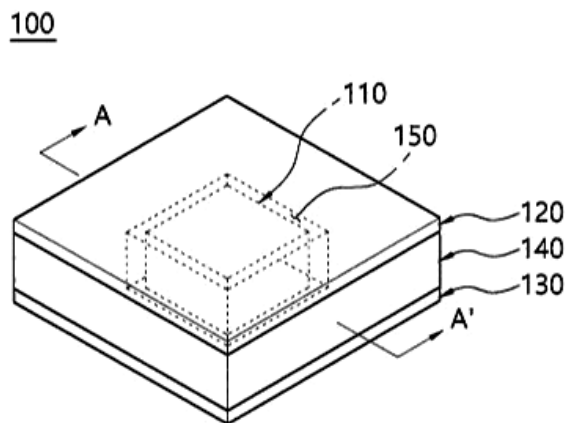
(72) LEE, Dong Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM CHẮN TỪ TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẮM CHẮN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm chắn từ trường và phương pháp chế tạo tấm chắn này. Tấm chắn từ trường, theo một phương án của sáng chế, bao gồm: thân chính của tấm được tạo thành từ vật liệu từ tính để có khả năng chắn từ trường; lớp bảo vệ thứ nhất được bố trí để che phủ một bề mặt của thân chính của tấm; lớp bảo vệ thứ hai được bố trí để che phủ bề mặt khác, đối diện với một bề mặt này, của thân chính của tấm; lớp bảo vệ thứ ba được đặt xen giữa lớp bảo vệ thứ nhất và lớp bảo vệ thứ hai để che phủ mặt bên của thân chính của tấm theo hướng chiều dày của thân chính của tấm; và phần bịt kín được tạo thành trên phần bên của thân chính của tấm sao cho thân chính của tấm được bịt kín, trong đó phần bậc được tạo thành giữa thân chính của tấm và phần bịt kín được giảm xuống nhờ lớp bảo vệ thứ ba.

FIG. 1



- (11) **103469 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07708** (85) 02/11/2023
 (22) 30/05/2022 (86) PCT/CN2022/095901 30/05/2022
 (30) PCT/CN2021/097679 01/06/2021 CN (87) WO2022/253167 08/12/2022
 PCT/CN2022/085680 08/04/2022 CN
 (51) **C07D 471/04; C07D 487/04; A61P 35/00**
 (71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
 Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
 (72) CAI, Wei (CN); THURING, Johannes Wilhelmus J. (BE); HULPIA, Fabian (BE);
 DAI, Xuedong (CN); LI, Ming (CN); DENG, Xiangjun (CN); LIANG, Chao (CN);
 NG, Alicia Tee Fuay (CN); SUN, Zhen (CN); ZHANG, Zhigao (CN); DEMIN,
 Samuël Dominique (BE); DYUBANKOVA, Natalia Nikolaevna (BE); JOUFFROY,
 Matthieu, Dominique (FR); LEPRI, Susan (CN); DARVILLE, Nicolas Freddy
 Jacques Bruno (BE); PANDE, Vineet (NL); SCHEPENS, Wim Bert Griet (BE);
 EDWARDS, James Patrick (BE); QUEROLLE, Olivier Alexis Georges (FR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DẪN XUẤT PHENYL-1H-PYROLO[2,3-C] PYRIDIN ĐƯỢC THỂ**
 (57) Sáng chế đề cập đến các chất có hoạt tính dược lý hữu ích để điều trị và/hoặc phòng
 bệnh ở động vật có vú, dược phẩm chứa các hợp chất này, và sử dụng chúng làm chất
 ức chế sự tương tác protein/protein menin/MLL, hữu ích để điều trị các bệnh như
 bệnh ung thư bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, bệnh bạch cầu, hội chứng loạn
 sản tủy (MDS), và khối u tăng sinh tủy (MPN); và bệnh tiểu đường.

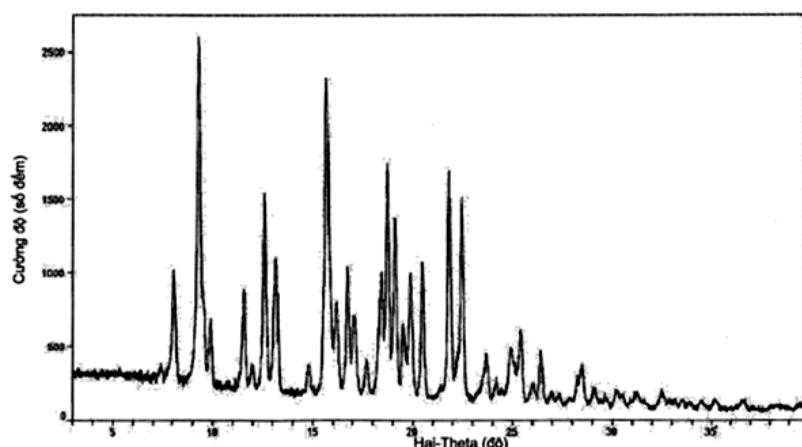


FIG. 1

(11) 103470 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07710

(22) 02/11/2023

(30) 10-2022-0178837 20/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2023

(51) A43B 7/1455; A61H 23/02; A43B 1/00

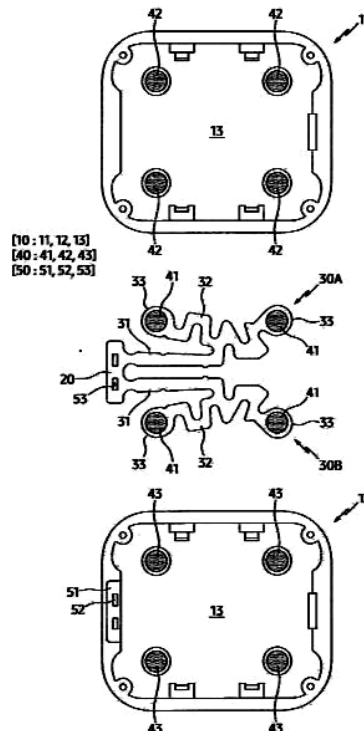
(75) LEE, CHEONGGEUN (KR)

102dong-1302ho, 41, Seongbulsagil, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31066 Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN RUNG ĐƯỢC TRANG BỊ CÓ CÁC TẮM RUNG LOẠI CHIA ĐOẠN SỬ DỤNG LỰC TỪ**

(57) Sáng chế đề xuất môđun rung được trang bị có các tấm rung loại chia đoạn sử dụng lực từ. Môđun rung bao gồm: hộp được tạo cấu hình sao cho vỏ trên và dưới được lắp ghép với nhau để tạo ra phần chứa tại đó; khung rung được đặt xen vào giữa vỏ trên và dưới của hộp; tấm rung thứ nhất được tạo cấu hình sao cho một đầu của nó được bố trí trong phần chứa và đầu kia của nó được nối với khung rung; tấm rung thứ hai được tạo cấu hình sao cho một đầu của nó được đặt trong phần chứa của hộp và đầu kia của nó được nối với khung rung, được bố trí song song với tấm rung thứ nhất, và được tạo có cấu trúc hướng mặt về phía tấm rung thứ nhất; và phương tiện rung được tạo cấu hình để làm rung tấm rung thứ nhất và thứ hai lên và xuống bằng lực từ.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103471 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07722 | (85) 03/11/2023 | |
| (22) 17/09/2021 | (86) PCT/CN2021/119097 | 17/09/2021 |
| | (87) WO2023/039842 | 23/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

(51) **G09G 3/3225**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO.,LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-Tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) SHANG, Tinghua (CN); LIU, Biao (CN); WANG, Siyu (CN); CHU, Yuge (CN); ZHANG, Yi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng và thiết bị hiển thị. Nền mảng này bao gồm số lượng K của các đường tín hiệu được thiết lập lại tương ứng được tạo cấu hình để cung cấp các tín hiệu được thiết lập lại đến các tranzito được thiết lập lại trong K cột mạch điều khiển điểm ảnh của nền mảng này. Số lượng K của các đường tín hiệu được thiết lập lại bao gồm nhiều đường tín hiệu được thiết lập lại thứ ba trong các cột thứ $(2k-1)$ của K cột, K và k là các số nguyên dương, $1 < k < (K/2)$; và nhiều đường tín hiệu được thiết lập lại thứ tư trong các cột thứ $(2k)$ của K cột. Đường tín hiệu được thiết lập lại thứ ba tương ứng và đường tín hiệu được thiết lập lại thứ tư tương ứng có các mẫu hình đường khác nhau.

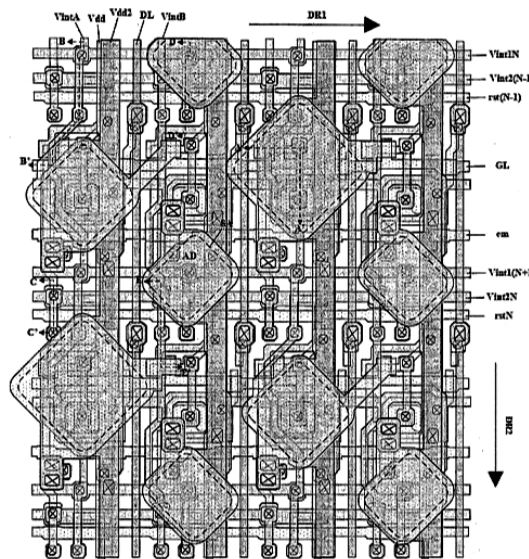


Fig.5A

- (11) **103472 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07726** (85) 03/11/2023
(22) 06/05/2022 (86) PCT/KR2022/006488 06/05/2022
(30) 10-2021-0058832 06/05/2021 KR (87) WO2022/235112 10/11/2022
10-2022-0055701 04/05/2022 KR
(51) **C08G 63/06; C08G 63/85; C08G 63/87; C08G 63/78**
(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) LEE Yeonju (KR); CHOI Jung Yun (KR); KIM Chul Woong (KR); CHO Suhyun (KR); KIM, Kyeongmin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **POLYME POLY(AXIT 3-HYDROXYPROPIONIC) MẠCH NHÁNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất polyme poly(axit 3-hydroxypropionic) mạch nhánh mới và phương pháp điều chế nó theo sáng chế có thể tạo ra một cách có hiệu quả polyme với hiệu suất tổng hợp vượt trội trong khi vẫn đảm bảo các đặc tính vật lý nội tại của poly(axit 3-hydroxypropionic). Copolyme poly(axit 3-hydroxypropionic) mạch nhánh bao gồm cấu trúc của polyme poly(axit 3-hydroxypropionic) mạch nhánh này cũng được đề xuất.

- (11) **103473 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07727** (85) 03/11/2023
(22) 06/05/2022 (86) PCT/KR2022/006489 06/05/2022
(30) 10-2021-0058539 06/05/2021 KR (87) WO2022/235113 10/11/2022
10-2022-0055700 04/05/2022 KR
(51) **C08G 63/06; C08G 63/85; C08G 63/78**
(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) LEE Yeonju (KR); CHOI Jung Yun (KR); KANG Donggyun (KR); KIM Chul Woon (KR); CHO, Suhyun (KR); JEON Harim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **COPOLYME POLY(AXIT LACTIC-AXIT 3-HYDROXYPROPIONIC) MẠCH NHÁNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất copolyme poly(axit lactic-axit 3-hydroxypropionic) mạch nhánh mới có thể mang lại hiệu suất tổng hợp vượt trội trong khi vẫn đảm bảo các đặc tính vật lý nội tại của poly(axit 3-hydroxypropionic), và phương pháp điều chế nó. .

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103474 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07728 | (85) 03/11/2023 | |
| (22) 02/03/2022 | (86) PCT/JP2022/008751 | 02/03/2022 |
| (30) 2021-065711 | 08/04/2021 | JP (87) WO2022/215391 |
| | | 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

(51) *H01C 10/30; G01B 7/30; G01D 5/165*

(71) **ALPS ALPINE CO., LTD.** (JP)

1-7, Yukigaya-otsukamachi, Ota-ku, Tokyo 1458501, Japan

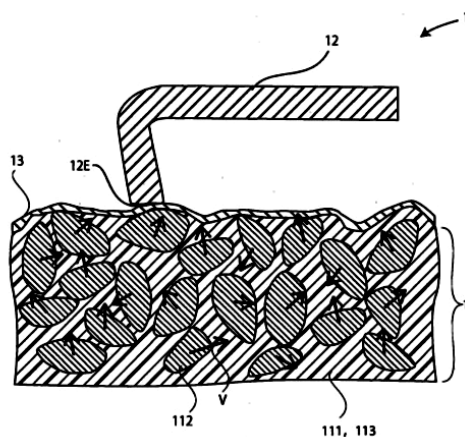
(72) WAGA, Satoshi (JP); INOMATA, Satoshi (JP); WATANABE, Yasushi (JP); KOMATSU, Hisashi (JP); HOSOGOE, Junichi (JP); ISHII, Hironobu (JP); WATANABE, Naoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ CẢM BIẾN VỊ TRÍ ĐIỆN TRỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cảm biến vị trí điện trở 1, trong đó việc sinh ra nhiễu và các biến thiên đầu ra tại vị trí chạy không tải được ngăn chặn, có điện trở 11 và con trượt 12 trượt trên điện trở 11. Trong bộ cảm biến vị trí điện trở 1 trong đó đầu ra biến thiên phụ thuộc vào vị trí mà tại đó con trượt 12 đến tiếp xúc với điện trở 11, điện trở 11 bao gồm sợi cacbon 112 và nhựa chất gắn kết 111 làm các thành phần cấu thành. Khi độ cứng của sợi cacbon 112 được biểu thị bởi Hc, độ cứng của nhựa chất gắn kết 111 được biểu thị bởi Hr, và độ cứng của đầu tiếp xúc 12E, của con trượt 12, mà nó đến tiếp xúc với điện trở, được biểu thị bởi Hb, mối quan hệ được chỉ ra bởi phương trình (1) dưới đây được thỏa mãn. $H_b \leq 2 \times H_c - H_r \leq 1,2 \times H_b \dots (1)$.

FIG. 1



- (11) **103475 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07729** (85) 03/11/2023
 (22) 08/04/2022 (86) PCT/US2022/023940 08/04/2022
 (30) 63/175,740 16/04/2021 US (87) WO2022/221128 20/10/2022
 (51) **C03C 21/00; C03C 3/087; C03C 3/091; C03C 3/085**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) FENG, Jiangwei (US); JIN, Yuhui (US); LEZZI, Peter Joseph (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH ĐƯỢC TRAO ĐỔI ION, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VẬT PHẨM THỦY TINH ĐƯỢC TRAO ĐỔI ION NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM THỦY TINH ĐƯỢC TRAO ĐỔI ION**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật phẩm thủy tinh được trao đổi ion bao gồm bước cho vật phẩm thủy tinh tiếp xúc với muối nóng chảy chứa 2 % khối lượng đến 10 % khối lượng của muối phi hydroxit hữu cơ đủ để cung cấp độ pH từ 9 đến 12 khi 5 gam muối phi hydroxit hữu cơ được hòa tan trong 100 gam nước cất. Các muối nóng chảy có độ pH cao bao gồm muối phi hydroxit hữu cơ có thể trao đổi ion cho vật phẩm thủy tinh mỏng để có tính năng cơ học mong muốn mà không cần sử dụng bước ăn mòn sau khi trao đổi ion. Theo một số phương án, muối nóng chảy có thể bao gồm ít hơn 1 % khối lượng natri nitrat (NaNO₃).

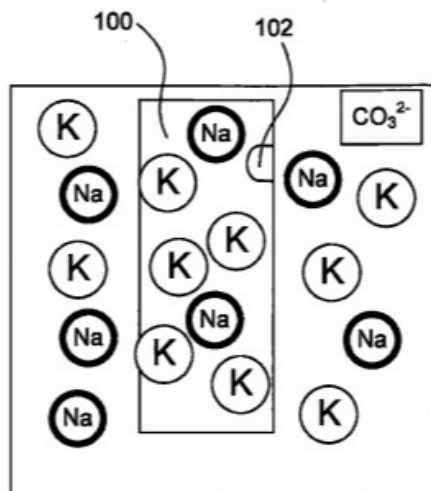


FIG. 1B

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103476 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07732 | | | (85) 03/11/2023 | |
| (22) 06/04/2022 | | | (86) PCT/US2022/023644 | 06/04/2022 |
| (30) 63/172,250 | 08/04/2021 | US | (87) WO2022/216807 | 13/10/2022 |
| 63/277,625 | 10/11/2021 | US | | |
| 63/299,052 | 13/01/2022 | US | | |

(51) **C09D 183/06**; C09D 183/08

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) DENG, Huayun (US); HE, Mingqian (US); KIM, Jenny (US); LI, Lingke (CN); LI, Xin (CN); LI, Yang (CN); LYON, Jennifer Lynn (US); MCCARTHY, Kevin Robert (US); NIU, Weijun (US); WALLACE, Arthur Lawrence (US); WANG, Hongxiang (CN); WEIKEL, Arlin Lee (US); ZHANG, Ying (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm được phủ có thể bao gồm lớp phủ được bố trí trên bề mặt chính thứ nhất của nền. Lớp phủ bao gồm nhiều silsesquioxan oligome được chức hóa và độ cứng bút chì khoảng 5H hoặc lớn hơn. Theo các khía cạnh, lớp phủ bao gồm phần tử liên kết được tận cùng bởi nhóm chức thứ nhất và nhóm chức thứ hai. Theo các khía cạnh, lớp phủ bao gồm chất liên hợp silan gắn lớp phủ với bề mặt chính thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra vật phẩm được phủ bao gồm việc lắng đọng lớp bao gồm nhiều silsesquioxan oligome được chức hóa trên bề mặt chính thứ nhất của nền và hóa rắn lớp để tạo ra lớp phủ. Phương pháp tạo ra chế phẩm bao gồm việc cho nhiều silsesquioxan oligome được chức hóa phản ứng với phần tử liên kết được tận cùng bởi nhóm chức thứ nhất ở đầu thứ nhất của phần tử liên kết và nhóm chức thứ hai ở đầu thứ hai của phần tử liên kết đối diện với đầu thứ nhất của phần tử liên kết này.

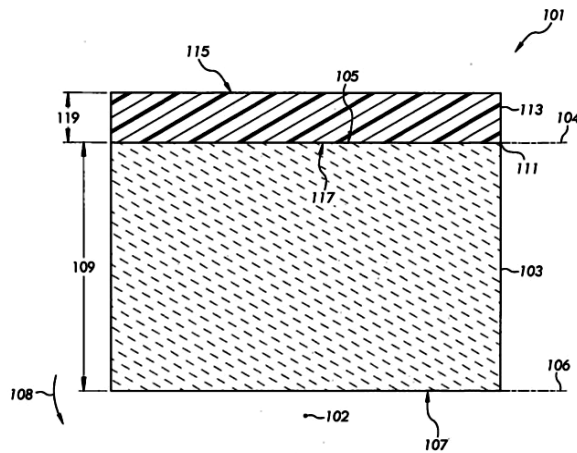


FIG. 1

(11) 103477 A (43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07733

(22) 03/11/2023

(30) 10-2022-0149831 10/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

(51) *H01L 27/00*

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

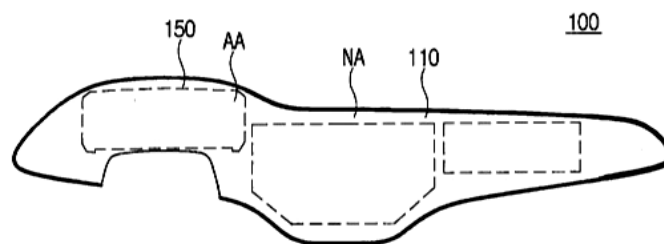
(72) Sangho JANG (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế này đề cập đến máy hiển thị. Máy hiển thị có thể gồm có panen hiển thị, chi tiết che được bố trí trên bề mặt trước của panen hiển thị, khung được thiết đặt được sắp đặt trên bề mặt sau của chi tiết che và gồm có chi tiết siết chặt, tấm lõi được sắp đặt trên bề mặt sau của khung được thiết đặt và gồm có khối ghép được siết chặt vào chi tiết siết chặt bởi chốt đỉnh vít, và bộ phận phân tán ứng suất được sắp đặt trên chi tiết siết chặt và được tạo kết cấu để phân tán ứng suất được áp dụng đối với chi tiết che, ứng suất được sinh ra để đáp lại chi tiết siết chặt được siết chặt vào khối ghép bởi chốt đỉnh vít. Theo sáng chế này, nó là có thể để kỳ vọng giảm bớt hiện tượng của sự cong hoặc sự không đều của thủy tinh che, nhờ phân tán và giảm nhẹ ứng suất được sinh ra trong lúc sự siết chặt giữa khung được thiết đặt và tấm lõi.

Fig. 1



- (11) 103478 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07734 (85) 03/11/2023
(22) 06/04/2022 (86) PCT/US2022/023736 06/04/2022
(30) 63/171,316 06/04/2021 US (87) WO2022/216875 13/10/2022
(51) *A01M 1/20; A61L 9/013; A61L 9/12; A61L 9/02; A61L 9/03; A61L 9/00; A61L 9/015*
(71) **THERMACELL REPELLENTS, INC. (US)**
26 Crosby Drive, Bedford, MA 01730, United States of America
(72) HAINZE, John (US); BOLZ, Nicholas (CA); BRADBURY, Stephen (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG XUA ĐUỔI CÔN TRÙNG**
- (57) Hệ thống xua đuổi côn trùng bao gồm thành phần hoạt tính xua đuổi côn trùng và dung môi glycol là một phần của hệ phân tán được kích hoạt bằng nhiệt sử dụng bắc và bộ gia nhiệt. Thành phần hoạt chất có thể là thuốc trừ sâu pyrethroid hoặc chất xua đuổi côn trùng tự nhiên. Dung môi glycol bao gồm ít nhất hai nhóm hydroxyl và có thể là hỗn hợp gồm các dung môi glycol. Trong hỗn hợp dung môi này, tổ hợp gồm hexylen glycol và đipropylen glycol được kết hợp với thuốc trừ sâu pyrethroid là metofluthrin hoặc transfluthrin. Hệ thống xua đuổi côn trùng có thể là một hệ thống xua đuổi côn trùng di động được hình thành từ vật liệu nhựa nhiệt dẻo và dựa vào nguồn pin để tạo ra nhiệt.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103479 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07735 | (85) 03/11/2023 | |
| (22) 07/03/2022 | (86) PCT/JP2022/009755 | 07/03/2022 |
| (30) 2021-070670 | 19/04/2021 | JP (87) WO2022/224602 |
| | | 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

(51) *F16C 1/10; F02D 9/02; F02D 9/10*

(71) **HITACHI ASTEMO, LTD.** (JP)

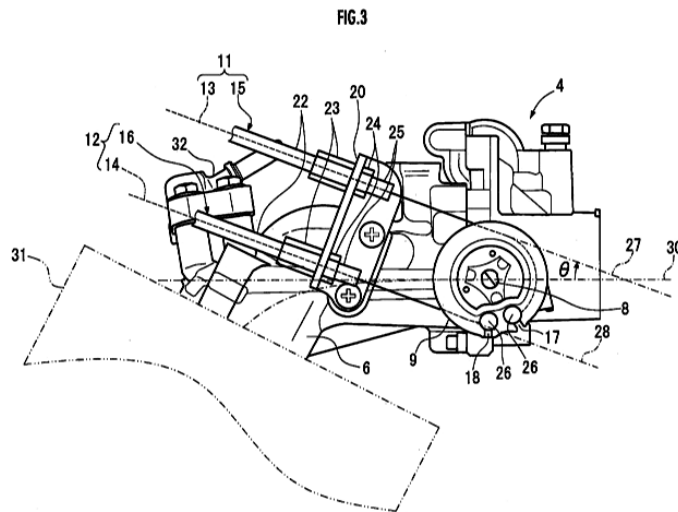
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan

(72) TANNO Akihiro (JP); MIURA Tatsuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NẠP KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế này đề xuất cụm thiết bị điều khiển nạp không khí gọn (1) mà không dẫn đến sự tăng về chi phí trong khi ngăn ngừa sự lệch của các dây cáp (15, 16) khỏi tay đòn (9). Cụm thiết bị điều khiển nạp không khí (1) bao gồm các dây cáp Bowden thứ nhất và thứ hai (11, 12) mà quay tay đòn (9) để mở và đóng van (7) trong đường dẫn nạp không khí thứ nhất (2). Các đường thẳng trung tâm thứ nhất và thứ hai (27, 28) thu được bằng cách kéo dài các đường trung tâm của các phần đầu của nó trên phía tay đòn (9) tạo thành góc nhọn θ quanh một hướng của trục van (8) tương đối với đường thẳng tham chiếu thứ nhất (30) mà đi qua điểm giữa (29) của phần của trục van (8) được định vị trong đường dẫn nạp không khí thứ nhất (2) theo hướng kéo dài của đường dẫn nạp không khí thứ nhất (2), và đường dẫn nạp không khí thứ hai (5) trong ống dẫn vào (6) được uốn cong và kéo dài quanh hướng khác của trục van (8) tương đối với đường thẳng tham chiếu thứ nhất (30).



- (11) 103480 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07736 (85) 03/11/2023
 (22) 04/05/2022 (86) PCT/US2022/072104 04/05/2022
 (30) 17/319,749 13/05/2021 US (87) WO2022/241381 A1 17/11/2022
 (51) **H03K 17/082; H03K 17/74; H03K 17/10**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) Stockstad, Troy (US); Valentino, Gianluca (IT); Goncalves, Ricardo (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN CỰC CÔNG CHO BÓNG BÁN DẪN CHUYỂN MẠCH VÀ PHÍA CAO, MẠCH TÍCH HỢP QUẢN LÝ NGUỒN ĐIỆN, MẠCH NGUỒN CẤP ĐIỆN Ở CHẾ ĐỘ CHUYỂN MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP NGUỒN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và thiết bị để điều khiển cực công bóng bán dẫn của mạch nguồn cấp điện chế độ chuyển mạch (switched-mode power supply - SMPS). Ví dụ về mạch điều khiển cực công cho bóng bán dẫn chuyển mạch của mạch SMPS thường bao gồm đường ray nguồn cấp điện thứ nhất; đường ray tham chiếu; nút đầu ra để ghép nối với đầu vào điều khiển của bóng bán dẫn chuyển mạch; nút nguồn thả nổi; bóng bán dẫn kéo xuống có cực máng được ghép nối với nút đầu ra của mạch điều khiển cực công và có cực nguồn được ghép nối với đường ray tham chiếu; và bộ đệm logic kéo xuống có đầu vào nguồn cấp điện thứ nhất được ghép nối với nút nguồn thả nổi, có đầu vào nguồn cấp điện thứ hai được ghép nối với đường ray tham chiếu, và có đầu ra được ghép nối với cực công của bóng bán dẫn kéo xuống. Nút nguồn thả nổi được cấu hình để nhận điện có chọn lọc từ đường ray nguồn cấp điện thứ nhất và nút đầu ra của mạch điều khiển cực công. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cấp nguồn điện, mạch điều khiển cực công cho bóng bán dẫn phía cao, mạch tích hợp quản lý nguồn điện và mạch nguồn cấp điện ở chế độ chuyển mạch.

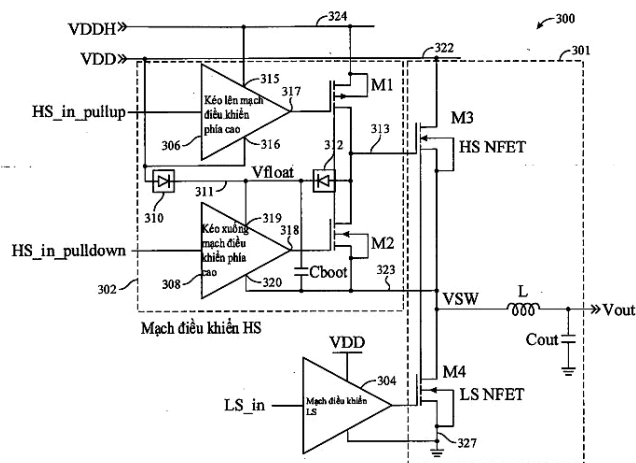


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103481 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07737 | (85) 03/11/2023 | |
| (22) 29/03/2022 | (86) PCT/US2022/071420 | 29/03/2022 |
| (30) 17/320,039 | 13/05/2021 | US (87) WO2022/241354 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

(51) **G01S 5/00; H04W 64/00; H04W 92/18; H04W 4/44**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); MARSH, Gene Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG KHỞI ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến UE khởi động có thể được tạo cấu hình để gửi một hoặc nhiều đơn vị bản tin đến một hoặc nhiều UE đáp ứng. Đơn vị bản tin có thể bao gồm bản tin trước PRS, bản tin PRS và bản tin sau PRS. UE đáp ứng có thể được tạo cấu hình để gửi một hoặc nhiều đơn vị bản tin đến UE khởi động. Bản tin trước PRS và bản tin sau PRS có thể được gửi hoặc nhận bằng cách sử dụng phổ cấp phép. Bản tin PRS có thể được gửi hoặc nhận bằng cách sử dụng phổ được miễn cấp phép. Truyền thông giữa UE khởi động và UE đáp ứng có thể được khởi tạo bởi UE khởi động nhận dạng UE đáp ứng từ nhiều UE dựa vào các thuộc tính định vị của UE đáp ứng. Các thuộc tính định vị của UE đáp ứng có thể bao gồm hướng, vận tốc, độ tin cậy về vị trí hoặc vị trí của UE đáp ứng, hoặc sự kết hợp của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp để định vị thiết bị người dùng khởi động được thực hiện bởi thiết bị người dùng đáp ứng và phương pháp để định vị thiết bị người dùng thứ nhất.

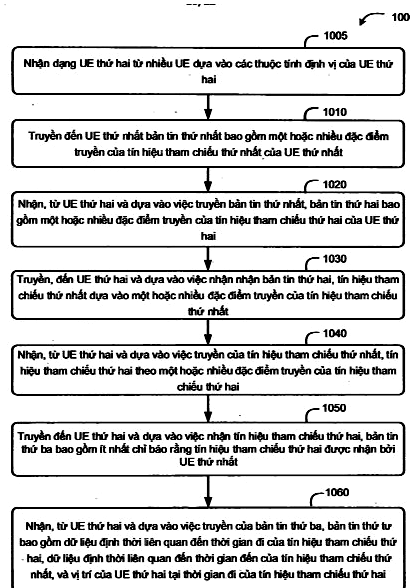


Fig. 10

- (11) 103482 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07738 (85) 03/11/2023
 (22) 10/05/2022 (86) PCT/US2022/028586 10/05/2022
 (30) 63/186,772 10/05/2021 US (87) WO2022/240870 A1 17/11/2022
 17/662,636 09/05/2022 US

(51) H04L 1/16; H04L 1/18

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (US); SRIDHARAN, Gokul (IN); HUANG, Yi (US); YANG, Wei (CN); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và thực thể mạng, cụ thể để cho phép ghép kênh HARQ-ACK trên PUSCH trong CA UL. Phương pháp ví dụ bao gồm bước lựa chọn ít nhất một PUSCH trong số nhiều PUSCH để ghép kênh một hoặc nhiều bit UCI, một hoặc nhiều PUSCH trong số nhiều PUSCH được liên kết với một hoặc nhiều cấp phép UL, một hoặc nhiều cấp phép UL bao gồm một hoặc nhiều giá trị tDAI UL. Phương pháp ví dụ còn bao gồm bước truyền, đến thực thể mạng, một hoặc nhiều bit UCI được ghép kênh với ít nhất một PUSCH trong số nhiều PUSCH.

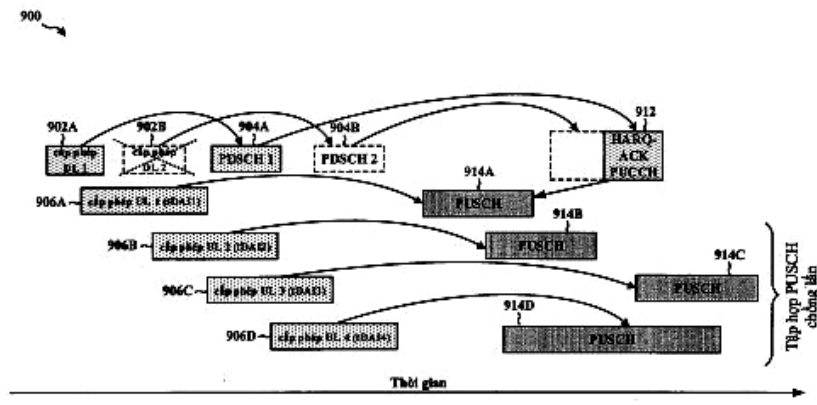


Fig.9

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 103483 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07739 | (85) 03/11/2023 | |
| (22) 28/03/2022 | (86) PCT/US2022/071371 | 28/03/2022 |
| (30) 202141021620 | 13/05/2021 IN | (87) WO2022/241353 A1 17/11/2022 |

(51) *H04W 64/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); KUMAR, Mukesh (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); YERRAMALLI, Srinivas (IN); CABRERA MERCADER, Carlos (US); FISCHER, Sven (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp định vị không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ máy chủ vị trí, trong pha chuẩn bị định vị của phiên định vị, yêu cầu thông tin vị trí, yêu cầu thông tin vị trí bao gồm thời gian đo tại đó UE được dự tính để thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị trong pha thực hiện định vị thứ nhất của phiên định vị, và truyền, đến trạm gốc phục vụ, yêu cầu cho các chu kỳ đo, yêu cầu cho các chu kỳ đo bao gồm độ lệch được yêu cầu cho một hoặc nhiều chu kỳ đo để thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị và ít nhất thời gian bắt đầu thứ nhất cho một hoặc nhiều chu kỳ đo, trong đó thời gian bắt đầu thứ nhất lớn hơn độ lệch được yêu cầu.

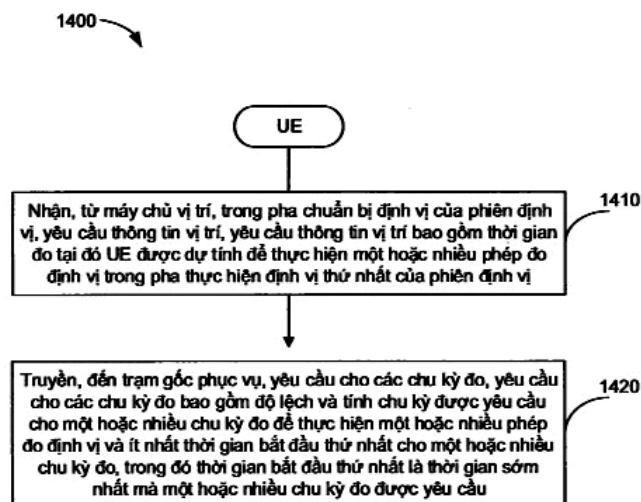
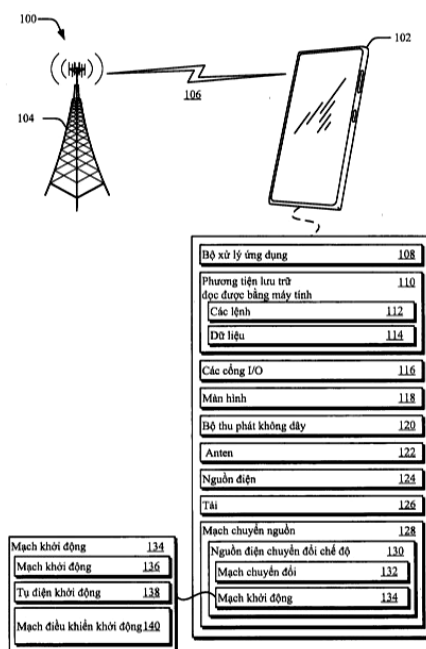


FIG. 14

- (11) **103484 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07740** (85) 03/11/2023
- (22) 12/04/2022 (86) PCT/US2022/071674 12/04/2022
- (30) 17/315,444 10/05/2021 US (87) WO2022/241358 A1 17/11/2022
- (51) **H02J 7/34; H02M 1/36; H02J 50/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) STOCKSTAD, Troy Lynn (US); WAN, Yi-Cheng (TW); KOSKI, Marko (US); KOSARAJU, Ajay Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY, NGUỒN ĐIỆN CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU GOM NĂNG LƯỢNG KẾT VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy để thu gom năng lượng kết vòng. Theo khía cạnh ví dụ, máy bao gồm mạch khởi động. Mạch khởi động bao gồm tụ điện khởi động và bộ chuyển mạch khởi động. Bộ chuyển mạch khởi động bao gồm đầu cực thứ nhất được tạo cấu hình để chấp nhận điện áp đầu vào. Bộ chuyển mạch khởi động còn bao gồm đầu cực thứ hai được ghép nối với tụ điện khởi động. Bộ chuyển mạch khởi động còn bao gồm điôt trên thân bao gồm anot được ghép nối với đầu cực thứ nhất và catot được ghép nối với đầu cực thứ hai. Bộ chuyển mạch khởi động được tạo cấu hình để nằm trong trạng thái mở để sạc tụ điện khởi động thông qua điôt trên thân. Bộ chuyển mạch khởi động còn được tạo cấu hình để cung cấp điện áp tại đầu cực thứ hai của bộ chuyển mạch khởi động. Điện áp lớn hơn mức trung bình của điện áp đầu vào. Sáng chế cũng đề cập đến nguồn điện chuyển đổi chế độ và phương pháp để thu gom năng lượng kết vòng.



- (11) **103485 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07741** (85) 03/11/2023
- (22) 05/05/2022 (86) PCT/US2022/072133 05/05/2022
- (30) 63/186,568 10/05/2021 US (87) WO2022/241384 A1 17/11/2022
- 17/655,333 17/03/2022 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); HE, Qunfeng (CN); ISLAM, Muhammad Nazmul (BD); HE, Linhai (US); GAAL, Peter (US); SANKAR, Hari (US); PEDERSEN, Carsten Aagaard (DK); MENON, Murali (IN); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để tiết kiệm điện năng cho thiết bị có khả năng giảm lược. Phương pháp truyền thông không dây có thể là do thiết bị người dùng (user equipment - UE) thực hiện bao gồm bước nhận cấu hình phần băng thông (bandwidth part - BWP) dùng chung và cấu hình phần băng thông chung cho nhóm, cấu hình phần băng thông chung cho nhóm chỉ ra phần băng thông chung cho nhóm được dùng chung bởi một nhóm các UE, bao gồm UE này, có một hoặc nhiều khả năng chung hoặc loại UE chung, trong đó cấu hình BWP dùng chung chỉ ra BWP dùng chung khác với BWP chung cho nhóm.



FIG. 5

- (11) 103486 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07742 (85) 03/11/2023
 (22) 21/03/2022 (86) PCT/US2022/071243 21/03/2022
 (30) 17/320,077 13/05/2021 US (87) WO2022/241347 A1 17/11/2022
 (51) *H03F 1/30; H03M 1/44; H03F 3/72; H03F 1/22; H03F 3/45*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) YAMAMOTO, Kentaro (JP); AKHAVAN, Aram (US); KIRAN, Ganesh (IN); SUN,
 Lei (CN); DAGHER, Elias (US); ALLADI, Dinesh Jagannath (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ỔN ĐỊNH ĐỘ KHUẾCH ĐẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến các máy và phương pháp để ổn định độ khuếch đại. Theo một ví dụ, máy này bao gồm bộ khuếch đại và mạch ổn định độ khuếch đại. Bộ khuếch đại có độ khuếch đại dựa trên điện áp phân cực và tín hiệu điều khiển khuếch đại. Mạch ổn định độ khuếch đại được ghép nối với bộ khuếch đại và bao gồm bộ khuếch đại bản sao. Bộ khuếch đại bản sao có độ khuếch đại bản sao dựa trên điện áp phân cực và tín hiệu điều khiển khuếch đại. Mạch ổn định độ khuếch đại được tạo cấu hình để điều chỉnh ít nhất một trong số điện áp phân cực hoặc tín hiệu điều khiển khuếch đại dựa trên sai số độ khuếch đại liên quan đến bộ khuếch đại bản sao.

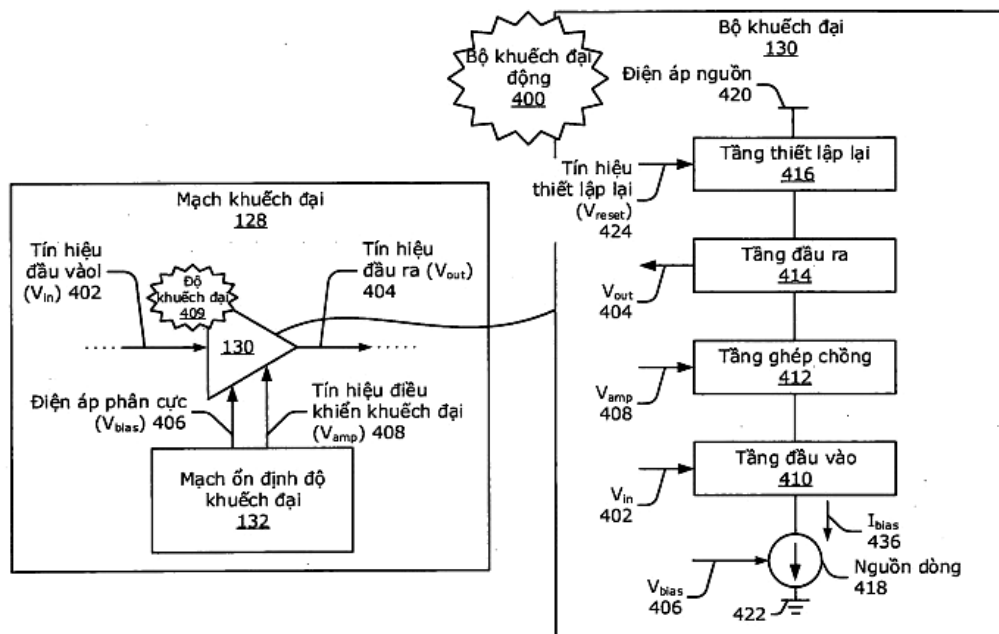


FIG. 4-1

- (11) **103487 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07743** (85) 03/11/2023
- (22) 08/03/2022 (86) PCT/US2022/071026 08/03/2022
- (30) 17/317,416 11/05/2021 US (87) WO2022/241341 A1 17/11/2022
- (51) **G06F 3/01; H04M 1/72448; G06F 3/0346; G06F 1/3231**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TENG, Diyan (CN); SOMAN, Mehul (IN); TRIVEDI, Nisarg (IN); KULKARNI, Rashmi (US); MCGLOIN, Justin (IE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỤ ĐỘNG XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, máy và phương pháp để thụ động xác định vị trí của thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) xác định, bằng cách sử dụng đơn vị đo quán tính, hướng của UE và xác định, bằng cách sử dụng các cảm biến ánh sáng xung quanh, điều kiện ánh sáng xung quanh của UE. UE xác định, bằng cách sử dụng môđun học máy và dựa vào hướng và điều kiện ánh sáng xung quanh, vị trí của UE. Nếu vị trí bao gồm vị trí trên cơ thể, UE sử dụng môđun học máy và dữ liệu cảm ứng nhận được từ màn hình cảm ứng của UE để xác định xem vị trí có bao gồm vị trí ở trong tay hay không. Nếu vị trí bao gồm vị trí ở trong tay, UE xác định, bằng cách sử dụng môđun học máy và dựa vào hướng và dữ liệu cảm ứng, chế độ cầm nắm. Nếu vị trí bao gồm vị trí ngoài cơ thể, UE xác định, bằng cách sử dụng môđun học máy và ít nhất một trong số đơn vị đo quán tính hoặc các cảm biến ánh sáng xung quanh, sự có mặt của người dùng hoặc sự vắng mặt của người dùng.

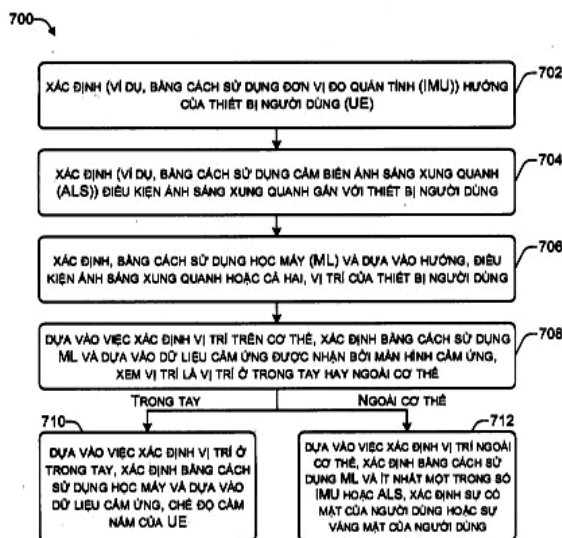


FIG. 7

- (11) **103488 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07746** (85) 03/11/2023
(22) 22/03/2022 (86) PCT/JP2022/013255 22/03/2022
(30) 2021-081546 13/05/2021 JP (87) WO2022/239488 A1 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

(51) **B07B 4/08; C04B 11/26; B09B 5/00; B03B 5/46; B09B 101/25**

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

(72) TANI, Hirokuni (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ TẠP CHẤT, THIẾT BỊ SẢN XUẤT TÁM THẠCH CAO SỬ DỤNG TRONG XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ TẠP CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ tạp chất để loại bỏ tạp chất ở vật liệu dạng bột và vật liệu dạng hạt. Thiết bị loại bỏ tạp chất bao gồm: thiết bị vận chuyển được thiết kế để vận chuyển vật liệu dạng bột và vật liệu dạng hạt từ công cung cấp đến công xả dành cho vật liệu dạng bột và vật liệu dạng hạt; và thiết bị lắng đọng tạp chất được bố trí giữa công cung cấp và công xả trên đường vận chuyển của thiết bị vận chuyển, và được thiết kế để lắng đọng tạp chất trong vật liệu dạng bột và vật liệu dạng hạt. Thiết bị lắng đọng tạp chất bao gồm cả công xả tạp chất được đặt ở vị trí thấp nhất theo chiều cao và có phần đáy nghiêng về phía công xả tạp chất.

- (11) 103489 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07747 (85) 05/07/2019
(22) 07/12/2017 (86) PCT/KR2017/014336 07/12/2017
(30) 10-2016-0166057 07/12/2016 KR (87) WO2018/106047 A1 14/06/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/159*

(62) 1-2019-03626

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

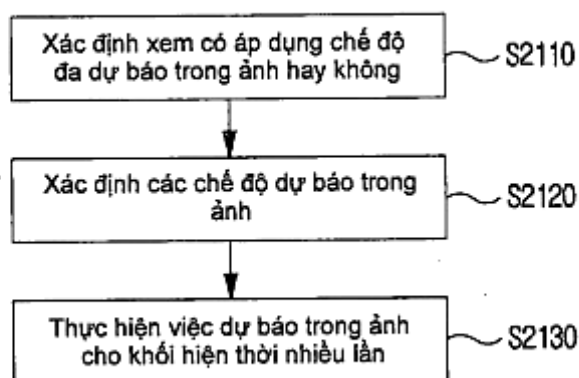
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU ẢNH BẰNG THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ TÍN HIỆU ẢNH NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu ảnh, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định các mẫu tham chiếu từ các mẫu lân cận kế cận với khối hiện thời, thu nhận mẫu dự báo của khối hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính dùng để lưu trữ tín hiệu ảnh nén.

[FIG 21]



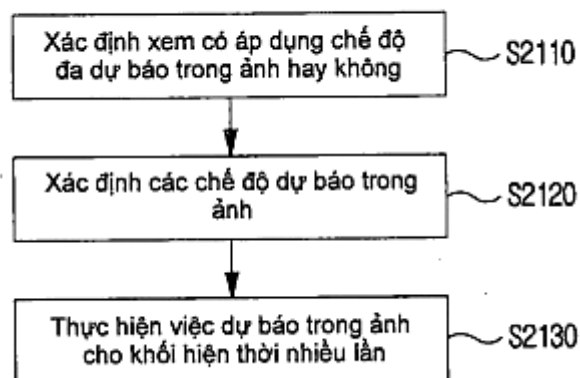
- (11) 103490 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07748 (85) 05/07/2019
(22) 07/12/2017 (86) PCT/KR2017/014336 07/12/2017
(30) 10-2016-0166057 07/12/2016 KR (87) WO2018/106047 A1 14/06/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

- (51) *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/159*
(62) 1-2019-03626
(71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ DỮ LIỆU ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI TÍN HIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định chế độ dự báo của khối hiện thời, thu nhận mẫu dự báo thứ nhất của khối hiện thời, thu nhận mẫu dự báo thứ hai của khối hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính dùng để lưu trữ dữ liệu được kết hợp với tín hiệu video.

[FIG 21]



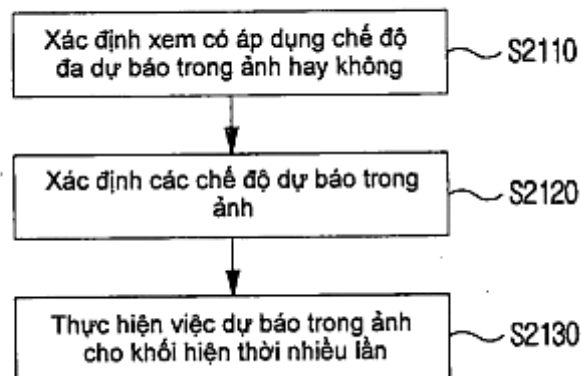
- (11) 103491 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07749 (85) 05/07/2019
(22) 07/12/2017 (86) PCT/KR2017/014336 07/12/2017
(30) 10-2016-0166057 07/12/2016 KR (87) WO2018/106047 A1 14/06/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

- (51) *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/159*
(62) 1-2019-03626
(71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ DỮ LIỆU ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI TÍN HIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp này có thể bao gồm các bước: tách khối mã hóa thành nhiều khối mã hóa, xác định loại phân vùng của khối hiện thời, thu nhận khối dự báo của mẫu hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính dùng để lưu trữ dữ liệu được kết hợp với tín hiệu video.

[FIG 21]



- (11) 103492 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07750 (85) 05/07/2019
(22) 07/12/2017 (86) PCT/KR2017/014336 07/12/2017
(30) 10-2016-0166057 07/12/2016 KR (87) WO2018/106047 A1 14/06/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/159*

(62) 1-2019-03626

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

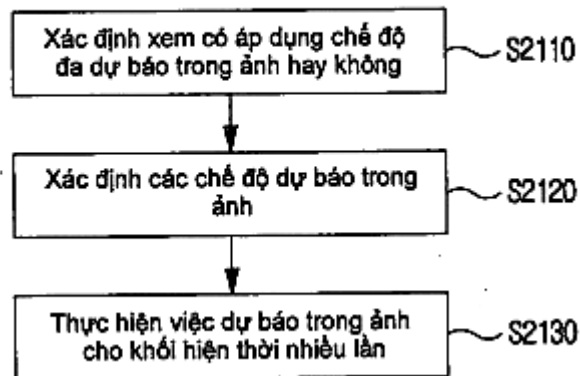
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ LƯU TRỮ DỮ LIỆU VIDEO NÉN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu ảnh, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định loại phân vùng của khối hiện thời, xác định thông tin dự báo trong khối hiện thời, thu nhận khối dự báo dựa trên thông tin dự báo. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị lưu trữ dữ liệu video nén.

[FIG 21]



(11) **103493 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2023-07751**

(22) 03/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2023

(51) **A23L 27/00; A23L 27/60; A23L 27/12**

(71) **CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)**

Số 2 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) **PHÍ NGỌC CHUNG (VN); LƯU HẢI MINH (VN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TƯƠNG ÓT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tương ớt về cơ bản bao gồm các bước: i) chuẩn bị ớt; ii) rửa ớt; iii) bổ sung hỗn hợp bao gồm tỏi, đường và muối, sau đó tiến hành xay nhuyễn hỗn hợp; iv) tiếp tục bổ sung hỗn hợp phụ gia; trong đó các thành phần, tỷ lệ các thành phần và điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Phương pháp sản xuất theo sáng chế được hoàn thành sau quãng thời gian dài nghiên cứu, mang tính đột phá về chất lượng và hương vị trong các dòng tương ớt và cho phép tạo ra tương ớt được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005 với nguồn nguyên liệu được quy hoạch, hướng dẫn, chọn lựa từ khâu gieo trồng đến khâu thu hoạch, chế biến, trong đó các điều kiện bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, việc lựa chọn, phân loại nguyên liệu, việc biến đổi nguyên liệu được nghiên cứu tối ưu hóa trong mỗi bước. Sản phẩm được chế biến từ những trái ớt mọng và đỏ tươi, có vị cay nồng, quyến rũ. Sản phẩm vẫn giữ được vị tự nhiên của ớt, thích hợp rất nhiều các món ăn và đặc biệt tốt cho sức khỏe.

- (11) **103494 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07752**
- (22) 03/11/2023
- (30) 10-2022-0151305 14/11/2022 KR
- (51) **C10G 1/00**
- (71) 1. **SK INNOVATION CO., LTD.** (KR)
26, Jong-ro Jongno-gu, Seoul 03188, Republic of Korea
2. **SK GEO CENTRIC CO., LTD.** (KR)
51, Jong-ro Jongno-gu, Seoul 03161, Republic of Korea
- (72) JO, Sang Hwan (KR); KANG, Soo Kil (KR); NA, Ik Hwan (KR); LEE, Ho Won (KR); JUNG, Jae Heum (KR); MOON, Se Rah (KR); JEON, Hee Young (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TINH LUYỆN DẦU NHIỆT PHÂN NHỰA PHẾ THẢI**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để tinh luyện dầu nhiệt phân nhựa phế thải, phương pháp này bao gồm: (S1) xử lý nhiệt nguyên liệu dầu nhiệt phân nhựa phế thải bằng cách nạp nguyên liệu dầu nhiệt phân nhựa phế thải vào thiết bị phản ứng kiểu lò quay và tăng nhiệt độ của thiết bị phản ứng kiểu lò quay; (S2) thu hồi thành phần khí từ sản phẩm ở bước (S1); (S3) tách thành phần sáp có nhiệt độ sôi cao khỏi thành phần khí thu hồi và cung cấp lại thành phần sáp có nhiệt độ sôi cao đã tách ra cho thiết bị phản ứng kiểu lò quay ở bước (S1); và (S4) thu hồi dầu tinh luyện từ thành phần khí mà từ đó thành phần sáp có nhiệt độ sôi cao được loại bỏ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103495 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07753 | (85) 03/11/2023 | |
| (22) 03/05/2022 | (86) PCT/EP2022/061807 | 03/05/2022 |
| (30) 21172019.8 | 04/05/2021 | EP (87) WO2022/233844 |
| | | 10/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

(51) **B21D 39/04**; B25B 27/10; F16L 37/091; F16L 33/20; F16L 33/207; B25B 27/00; F16L 13/14

(71) **VIEGA TECHNOLOGY GMBH & CO. KG (DE)**

Viega Platz 1, 57439 Attendorn, Germany

(72) SINOPLU, Sudi (DE); ROCKSLOH, Stefan (DE); DÜPERTHAL, Fabian (DE); HARTMANN, Anton (DE); KÖSTER, Paul (DE); DASBACH, Philipp (DE); AVCI, Mesut (DE); ROSENTHAL, Jörg (DE); MÜLLER, Andreas (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG DÙNG ĐỂ NỐI CÁC ỐNG CỨNG VÀ CÁC ỐNG MỀM VÀ CÁC KHỚP NỐI DÙNG CHO HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dùng để nối các ống cứng (4) và để nối các ống mềm (6), trong đó các ống (4, 6) có đường kính ngoài tương ứng, bao gồm, hàm ép (10; 110) có đường bao ép (8; 108), ít nhất một khớp nối thứ nhất (20; 120) để lắp ép vào ống cứng (4), ít nhất một khớp nối thứ nhất (20; 120) này có ống bọc ép thứ nhất (21; 121) có đường bao ngoài thứ nhất (22; 122), ít nhất một khớp nối thứ hai (40; 140) để lắp ép vào ống mềm (6), ít nhất một khớp nối thứ hai (40; 140) này có ống bọc ép thứ hai (41; 141) có đường bao ngoài thứ hai (42; 142), đường bao ngoài thứ nhất (22; 122) của ống bọc ép thứ nhất (21; 121) và đường bao ngoài thứ hai (42; 142) của ống bọc máy ép thứ hai (41; 141) trong mỗi trường hợp được điều chỉnh ít nhất ở một số đoạn theo đường bao ép (8; 108) của hàm ép (10; 110) và có thể được ép bằng hàm ép (10; 110) và trong đó các đường bao ngoài (22; 122; 42; 142) của ống bọc ép thứ nhất (21; 121) và của ống bọc ép thứ hai (41; 141) tương ứng ít nhất ở một số đoạn. Hệ thống này giải quyết vấn đề kỹ thuật là đơn giản hóa nỗ lực lắp đặt hệ thống đường ống tại chỗ. Đặc biệt, nhiệm vụ là xác định tổ hợp của các phụ tùng cho ống cứng và ống mềm.

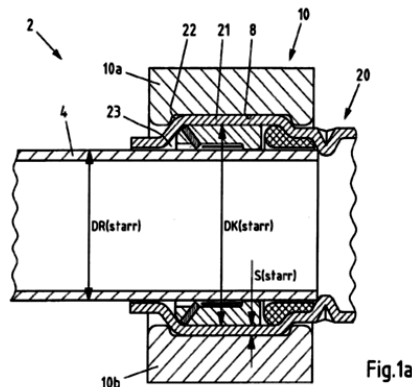


Fig.1a

(11) 103496 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07756

(22) 03/11/2023

(30) 63/382,310 04/11/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

(51) **G03B 21/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) CHANG, Yu-Tzu (TW); CHEN, Hao-Jan (TW); HSIAO, Hsiu-Yi (TW); CHOU, Ming-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **MÔĐUN KHẨU ĐỘ ĐỘNG, MÔĐUN CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun khẩu độ động bao gồm bộ lá khẩu và phần truyền động. Bộ lá khẩu bao gồm nhiều lá khẩu. Các lá khẩu được bố trí xung quanh trục quang học để tạo thành lỗ xuyên sáng (lỗ cho ánh sáng đi qua) và có thể xoay được để điều chỉnh lỗ xuyên sáng. Phần truyền động bao gồm chi tiết xoay, ít nhất một nam châm và ít nhất một cuộn dây. Chi tiết xoay tương ứng với các lá khẩu và được tạo cấu hình để dẫn động các lá khẩu xoay, sao cho kích thước của lỗ xuyên sáng có thể thay đổi được. Nam châm bao gồm bốn cực. Các cực của nam châm được bố trí tương đối dọc theo hướng bao quanh trục quang học và hướng song song với trục quang học tương ứng. Cuộn dây tương ứng với nam châm, và một trong số nam châm và cuộn dây được bố trí trên chi tiết xoay. Nam châm và cuộn dây được bố trí dọc theo hướng song song với trục quang học. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun cụm thấu kính hình ảnh, thiết bị hình ảnh và thiết bị điện tử.

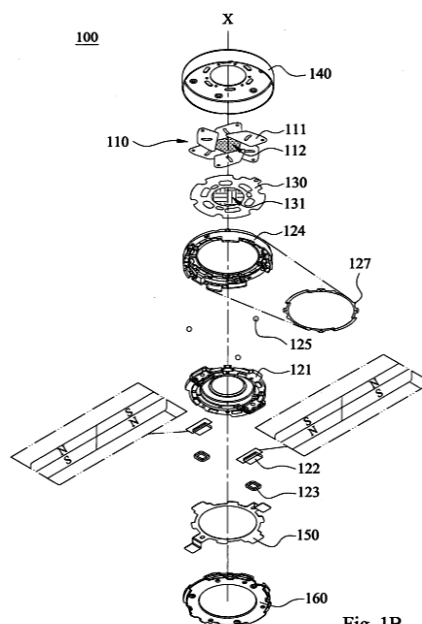


Fig. 1B

- (11) 103497 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07758 (85) 03/11/2023
(22) 13/05/2022 (86) PCT/JP2022/020291 13/05/2022
(30) 2021-083111 17/05/2021 JP (87) WO2022/244706 24/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

(51) **C22C 38/00; C21D 9/46; C22C 38/60; C22C 38/38; C21D 8/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) HASEGAWA Hiroshi (JP); KIMURA Hideyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

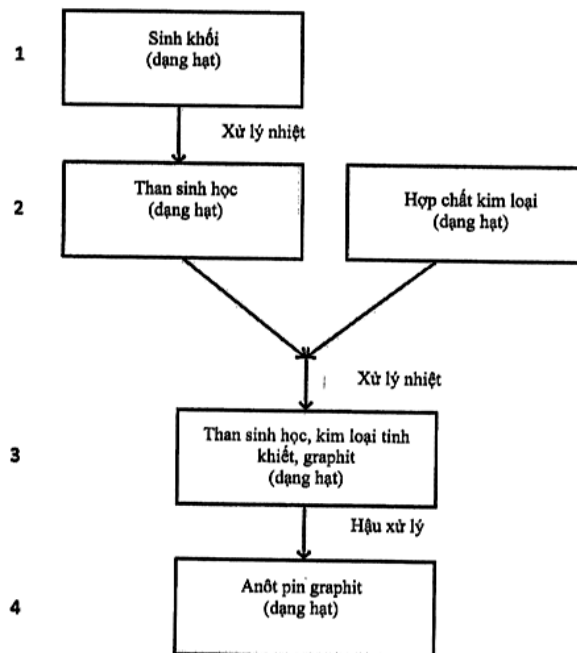
(54) **TÂM THÉP CÁN NÓNG ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
TÂM THÉP CÁN NÓNG ĐỘ BỀN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến tâm thép cán nóng độ bền cao có hợp phần hóa học cụ thể và tổ chức tế vi thép bao gồm, dưới dạng các pha chính, 80% đến 100% mactensit và bainit về mặt phần diện tích tổng cộng. Toàn bộ phần diện tích của mactensit được phân tán trong bainit là 2% đến 20%. Trong số mactensit được phân tán trong bainit, phần diện tích của mactensit mỗi phần có chênh lệch định hướng nhỏ hơn 15° giữa định hướng tinh thể của mactensit và định hướng tinh thể của ít nhất một trong số bainit gần kề với mactensit là 50% hoặc lớn hơn so với toàn bộ mactensit được phân tán trong bainit.

- (11) **103498 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07761** (85) 03/11/2023
- (22) 25/08/2021 (86) PCT/NZ2021/050146 25/08/2021
- (30) 63/177,705 21/04/2021 US (87) WO2022/225405A1 27/10/2022
- (51) **C01B 32/205; B01J 6/00; H01M 4/36; H01M 4/02; H01M 4/133; H01M 4/1393; B01J 31/22; C01B 32/215**
- (71) **CARBONSCAPE LIMITED (NL)**
Unit 1,12 Liverpool Street, Riverlands Estate, Blenheim, 7274, New Zealand
- (72) **BADENHORST, Heinrich (ZA)**
- (74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM VẬT CHẤT ĐỂ SẢN XUẤT BỘT GRAPHIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vật chất để sản xuất bột graphit, phù hợp để tạo ra các anốt của pin lithi ion hiệu năng cao và các ứng dụng khác. Chế phẩm vật chất bao gồm than sinh học, kim loại và graphit. Than sinh học thường thu được từ sự nhiệt phân sinh khối gỗ. Kim loại thường là kim loại chuyển tiếp thu được từ sự phân hủy và sự khử của hợp chất kim loại hữu cơ hoặc vô cơ. Graphit có độ tinh thể cao và có dải rộng các hình thái hoặc cấu trúc. Để tạo ra vật liệu hỗn hợp quan tâm, các tiền chất cần thiết (than sinh học và hợp chất kim loại) được trộn lẫn và trải qua xử lý nhiệt. Vật liệu hỗn hợp được xác định rõ thu được sau đó có thể trải qua các bước hậu xử lý khác để làm ra bột graphit cuối cùng. Bột graphit thu được có nhiều ứng dụng công nghiệp, đáng chú ý nhất là, nhưng không bị giới hạn ở, các anốt của pin lithi ion hiệu năng cao.

FIG. 14



- (11) **103499 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07763** (85) 03/11/2023
 (22) 20/04/2022 (86) PCT/IB2022/053683 20/04/2022
 (30) 102021000011432 05/05/2021 IT (87) WO2022/234375 A1 10/11/2022
 (51) **B60L 53/80; B62M 6/90; B62J 9/14; B62J 43/16; B62J 43/28**
 (71) **PIAGGIO & C. SPA (IT)**
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy
 (72) GUIDI, Emiliano (IT); CUTRI', Niccolò (IT)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) XE ĐIỆN HOẶC XE LAI CÓ YÊN NGỒI LÁI CÓ PIN SẠC THÁO ĐƯỢC VÀ CƠ CẤU KHÓA PIN

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện hoặc xe lai có yên ngồi lái (1), bao gồm: pin sạc (30); động cơ xe điện hoặc xe lai (8) mà có thể được cung cấp bởi pin sạc (30) để cung cấp mômen xoắn truyền động; cốp xe (20) bao gồm chỗ đựng thứ nhất (S1) mà ít nhất một phần chứa pin sạc (30), trong đó pin sạc (30) được đặt tháo được trong chỗ đựng thứ nhất (S1) để pin sạc (30) có thể được lắp vào, và tháo ra khỏi, chỗ đựng thứ nhất (S1), cốp xe (20) còn bao gồm cơ cấu khóa (60) được điều chỉnh để khóa pin sạc (30) trong chỗ đựng thứ nhất (81); yên ngồi lái (40) mà có thể di chuyển giữa trạng thái đóng, trong đó yên ngồi lái (40) ngăn tiếp cận với cốp xe (20), và trạng thái mở, trong đó yên ngồi lái (40) cho phép tiếp cận với cốp xe (20), cốp xe (20) được bố trí bên dưới yên ngồi lái (40); khác biệt ở chỗ: cơ cấu khóa (60) được điều chỉnh và cấu tạo để di chuyển tới vị trí vận hành khóa và vị trí vận hành nhả; cơ cấu khóa (60) được giữ ở vị trí vận hành khóa chỉ bằng việc yên ngồi lái (15) tác dụng lực đẩy khi yên ngồi lái (40) có trạng thái đóng.

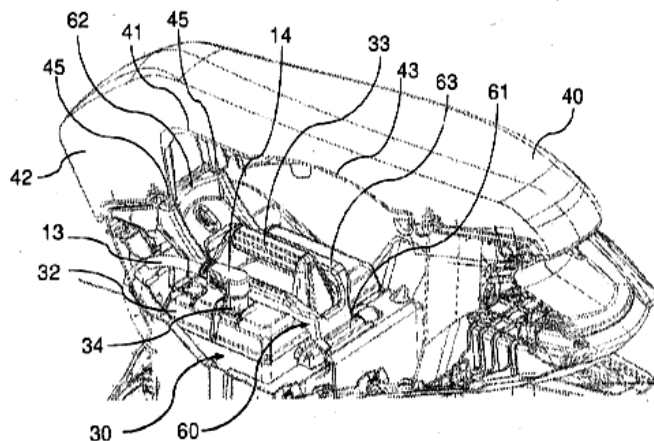
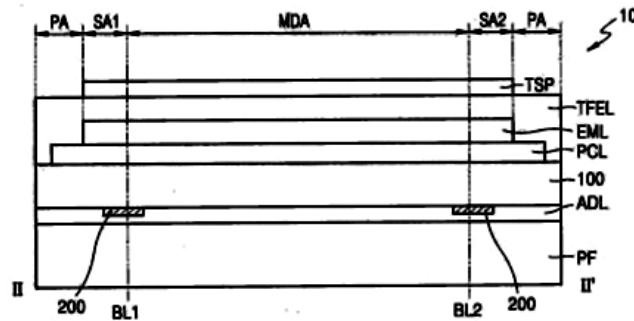


FIG. 8

- (11) **103500 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07764** (85) 03/11/2023
- (22) 07/06/2022 (86) PCT/KR2022/008007 07/06/2022
- (30) 10-2021-0074976 09/06/2021 KR (87) WO2022/260396 15/12/2022
- (51) **G09F 9/30; H01L 51/52; H01L 51/00; G01N 21/88**
- (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
- (72) HWANG, Tae Jin (KR); AHN, Hyeong Min (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Một phương án của sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm: nền có thể được uốn cong dọc theo các đường uốn cong; lớp phân tử hiển thị hướng về nền; màng bảo vệ hướng về lớp phân tử hiển thị có nền được xen giữa chúng; và các bộ phận tách được sắp xếp giữa nền và màng bảo vệ tương ứng với các đường uốn cong.

FIG. 5



- (11) **103501 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07826** (85) 07/11/2023
(22) 08/04/2022 (86) PCT/JP2022/017391 08/04/2022
(30) 2021-066615 09/04/2021 JP (87) WO2022/215753 13/10/2022
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023
- (51) **A61K 9/48; A61J 3/07; A61K 47/42; A23L 5/00; A61K 47/12**
- (71) **ALIMENT INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
7764, Nanbu, Nanbu-cho, Minami-koma-gun, Yamanashi 4092212 Japan
- (72) UNNO, Kazuyuki (JP); NAITO, Kosei (JP); HISATAKA, Shiro (JP); MIKAMI, Hiromi (JP); SHIMOKAWA, Yoshiyuki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VIÊN NANG GELATIN, CHẾ PHẨM VỎ NANG, VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ CHẬM PHÂN RÃ CỦA VIÊN NANG CHỨA GELATIN LÀM VẬT LIỆU CƠ BẢN**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nang gelatin có khả năng ngăn chặn sự chậm phân rã. Viên nang có vỏ nang chứa gelatin làm vật liệu cơ bản và axit malic hoặc muối của nó.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 103502 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07827 | (85) 07/11/2023 | |
| (22) 10/05/2022 | (86) PCT/CN2022/091888 | 10/05/2022 |
| (30) PCT/CN2021/092915 10/05/2021 CN | (87) WO2022/237754 | 17/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

- (51) **H04W 4/06**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) LING, Jie (CN); GAN, Juying (CN); SCHLIWA-BERTLING, Paul (DE); VESELY, Alexander (AT); SULTANA, Shabnam (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG THỨ NHẤT, THỨ HAI, THỨ BA VÀ THỨ TƯ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thi hành bởi nút mạng thứ nhất. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận yêu cầu giải phóng phiên phát đa điểm thứ nhất từ nút mạng thứ hai bao gồm bộ nhận dạng của phiên dịch vụ phát quảng bá phát đa điểm (multicast broadcast service, MBS); chọn các thiết bị đầu cuối đã gia nhập phiên MBS này từ các thiết bị đầu cuối được phục vụ bởi nút mạng thứ nhất này; và truyền đáp ứng giải phóng phiên phát đa điểm thứ nhất đến nút mạng thứ hai. Sáng chế có thể cho phép NG-RAN giải phóng các tài nguyên radio vào lần đầu tiên khi AF quyết định giải phóng phiên phát đa điểm sao cho các tài nguyên radio này có thể được sử dụng theo cách hiệu quả. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp truyền thông khác, các nút mạng thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư, các thiết bị đầu cuối, hệ thống truyền thông không dây và các phương tiện phi chuyên tiếp đọc được bằng máy tính.

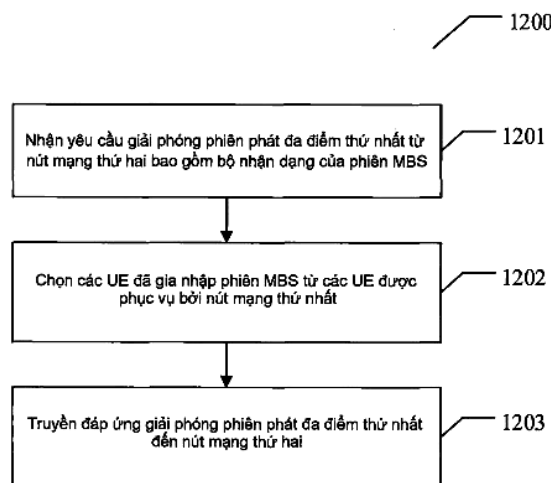


Fig. 12

(11) 103503 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07828

(22) 07/11/2023

(30) 10-2022-0159117 24/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

(51) H01L 51/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

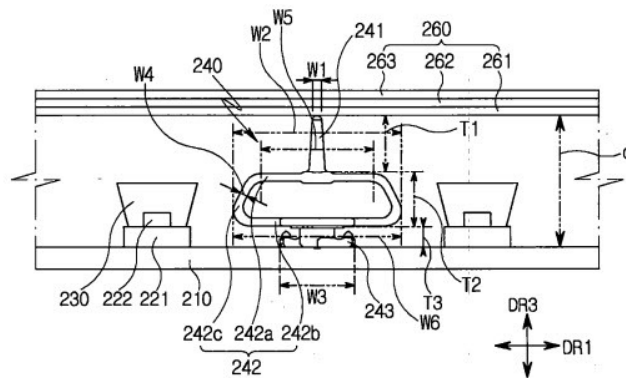
(72) Chulgoo SON (KR); Kiduck PARK (KR); Jeongho SEO (KR); Dongjun CHO (KR); Sunghyun JUNG (KR); Inwha LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐƠN VỊ ĐÈN NỀN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA ĐƠN VỊ ĐÈN NỀN NÀY

(57) Sáng chế này đề cập tới đơn vị đèn nền và thiết bị hiển thị chứa chúng. Đơn vị đèn nền được tạo ra chứa: khung sườn đáy; nguồn sáng ở trên khung sườn đáy; tấm quang học bên trên nguồn sáng; và bộ phận đỡ giữa khung sườn đáy và tấm quang học, và được đặt cấu hình để đỡ tấm quang học. Bộ phận đỡ chứa: phần siết được siết vào khung sườn đáy, phần đỡ tiếp xúc tấm quang học, và phần thân giữa phần siết và phần đỡ. Phần thân chứa: phần thứ nhất mở rộng theo hướng thứ nhất; phần thứ hai mở rộng theo hướng thứ nhất và là giữa phần thứ nhất và phần siết; và phần thứ ba kết nối phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ nhất và phần thứ hai được đặt tách khỏi nhau.

FIG. 3



- (11) **103504 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07830** (85) 07/11/2023
(22) 14/07/2021 (86) PCT/CN2021/106323 14/07/2021
(30) 202110705235.0 24/06/2021 CN (87) WO2022/267109 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

(51) **B27N 3/12; B27K 9/00; B27N 3/20; B27N 3/18; B27J 7/00**

(71) **1. ZHONGFU STRAIT (PINGTAN) DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)**

Floor 4, Zhongfu Square, Jinjingwan Avenue, Beicuo Town, Pingtan Comprehensive Pilot Zone Fuzhou, Fujian 350400, China

2. FUJIAN ZHENGYUAN JUNCAO INTERNATIONAL COOPERATION CO., LTD. (CN)

A1, 10th Floor, World Jinlong, Building, No.159, Wusi Road, Gulou District Fuzhou, Fujian 350001, China

3. LIN, ZHANXI (CN)

Unit 101, Block 23, East Jinshan New Village, Gulou District Fuzhou, Fujian 350001, China

(72) LIU, Pingshan (CN); LIN, Zhanxi (CN); LIN, Dongmei (CN); LU, Maosheng (CN); WANG, Zhiming (CN); LV, Xiangxi (CN); HE, Longqin (CN); XIONG, Fusheng (CN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **TẮM XƠ ÉP TỪ SỢI NẮM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM XƠ ÉP TỪ SỢI NẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm xơ ép từ sợi nắm. Đầu tiên, sợi nắm 1-2 năm tuổi có hàm lượng nước 50-70 % được cắt thành các đoạn dài 2-3 cm để thu được sợi nắm đã cắt. Sợi nắm đã cắt sau đó được hấp ở áp suất cao để làm mềm sợi nắm, tạo thành sợi nắm đã hấp. Sợi nắm đã hấp được khử xơ theo cách cơ học thành xơ và chất kết dính được thêm vào để thu được xơ sợi nắm đã bổ sung chất kết dính. Sau đó, xơ sợi nắm đã bổ sung chất kết dính được sấy khô ở nhiệt độ 120-160°C, tạo thành xơ sợi nắm khô. Sau đó, các xơ sợi nắm khô được trải ra, làm phẳng và ép sơ bộ để thu được các phôi tấm xơ ép từ sợi nắm, các tấm này được ép nóng để tạo thành tấm xơ ép từ sợi nắm cuối cùng. Phương pháp này sử dụng sợi nắm phát triển nhanh, chi phí thấp làm nguyên liệu thay thế mùn cưa. Quá trình sản xuất đơn giản và dễ thực hiện. Tấm xơ ép từ sợi nắm thu được có hiệu suất tuyệt vời ở nhiều chỉ số khác nhau và cũng thân thiện với môi trường.

(11) 103505 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07831

(22) 07/11/2023

(30) 111142517 08/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

(51) **E03D 1/00**

(71) **GLOBAL ONE TECH CORPORATION (TW)**

6F.-3, No. 447, Sec. 3, Wenxin Rd., Beitun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Tien-Shou TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỒN CẦU XẢ DÒNG XOÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến bồn cầu xả dòng xoáy bao gồm ghế bồn cầu (100) bao gồm chậu bồn cầu (10) và bộ phận vành (30), bộ phận bể nước (200), bộ phận thoát nước thứ nhất (300), bộ phận ống (400), van chuyển mạch điện (500), và bộ phận điều khiển bộ cảm biến (600) điều khiển việc chuyển mạch của van chuyển mạch điện (500) giữa trạng thái đóng và trạng thái được thông. Bộ phận vành (30) được tạo nên với cổng xả thứ nhất, thứ hai và thứ ba (50, 51, 52) có diện tích tiết diện giảm dần, và lần lượt có rãnh dẫn nước thứ nhất, thứ hai và thứ ba (60, 70, 80) thông chất lỏng với cổng xả thứ nhất, thứ hai và thứ ba (50, 51, 52) và đều có độ rộng giảm dần. Bề mặt đáy của mỗi trong số rãnh dẫn nước thứ nhất, thứ hai và thứ ba (60, 70, 80) có độ cao giảm dần và tạo nên một cách tương ứng một trong số độ chênh độ cao thứ nhất, thứ hai và thứ ba (H1, H2, H3) tăng dần. Góc nghiêng được định rõ giữa bề mặt đáy của mỗi rãnh dẫn nước thứ nhất, thứ hai và thứ ba (60, 70, 80) và đường thẳng nằm ngang tăng dần.

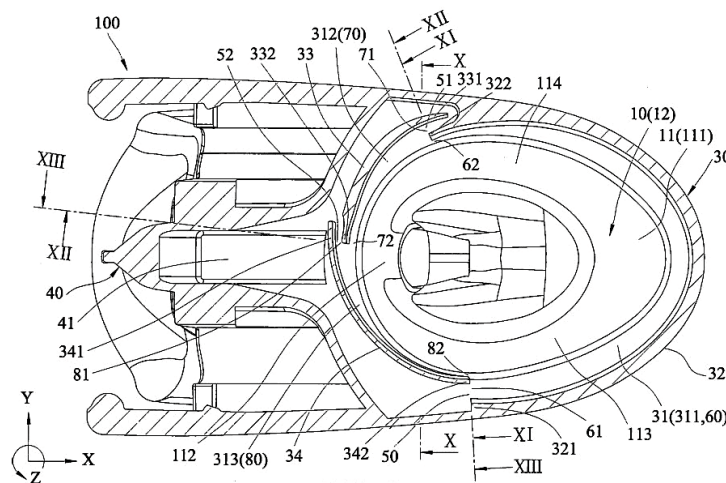
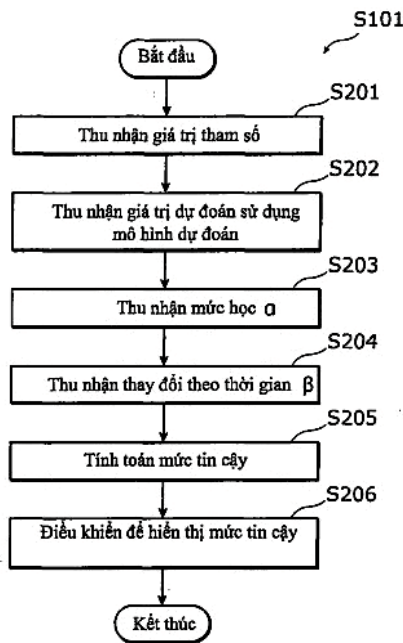


FIG. 9

- (11) **103506 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07833** (85) 07/11/2023
- (22) 01/02/2023 (86) PCT/JP2023/003279 01/02/2023
- (30) 2022-073322 27/04/2022 JP (87) WO2023/210086 02/11/2023
- (51) **G06N 20/00; D06F 33/50**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
- (72) Tatsuro YAMADA (JP); Chieko SASAKI (JP); Mitsushi NOZOE (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRÌNH BÀY VÀ HỆ THỐNG TRÌNH BÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trình bày để trình bày thời điểm khi thiết bị sẽ kết thúc xử lý bao gồm: thu nhận giá trị dự đoán thứ nhất được xuất ra bằng cách nhập, vào mô hình học máy mà lấy như là đầu vào, giá trị tham số của thiết bị liên quan đến xử lý thứ nhất và xuất ra thời điểm khi thiết bị sẽ kết thúc xử lý thứ nhất, giá trị tham số của thiết bị liên quan đến xử lý thứ hai, giá trị dự đoán thứ nhất là giá trị dự đoán đối với thời điểm khi thiết bị sẽ kết thúc xử lý thứ hai (S202); thu nhận chỉ báo thứ nhất chỉ báo tiến độ học của mô hình học máy và chỉ báo thứ hai chỉ báo mức độ thay đổi theo thời gian của thiết bị (S203, S204); tính toán mức tin cậy đối với giá trị dự đoán thứ nhất nhờ sử dụng chỉ báo thứ nhất và chỉ báo thứ hai (S205); và thực hiện việc điều khiển để trình bày thông tin trình bày bao gồm giá trị dự đoán thứ nhất và mức tin cậy (S206).

FIG. 10



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103507 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07834 | (85) 07/11/2023 | |
| (22) 14/04/2021 | (86) PCT/BR2021/050155 | 14/04/2021 |
| | (87) WO2022/217326 | 20/10/2022 |

(51) *A47K 13/14; E03D 9/00*

(75) **POCAI, RICARDO** (BR)

Rua Coronel Pedro Pacheco, 950, Centro, 85530-000 Clevelândia - PR (BR)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **TẮM PHỦ BỆ NGỒI BỒN CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phủ bề ngồi bồn cầu (100) được chế tạo thành một khối duy nhất, bao gồm mép thứ nhất (110) và mép thứ hai (120), khi bao quanh bề ngồi bồn cầu (200), có các chu vi của nó chồng lên nhau hoàn toàn hoặc một phần, và được giữ chắc chắn bởi sự bám dính của vật liệu ở những vùng tiếp xúc trực tiếp với bồn cầu (200) và với nhau ở những vùng chồng lên nhau (150).

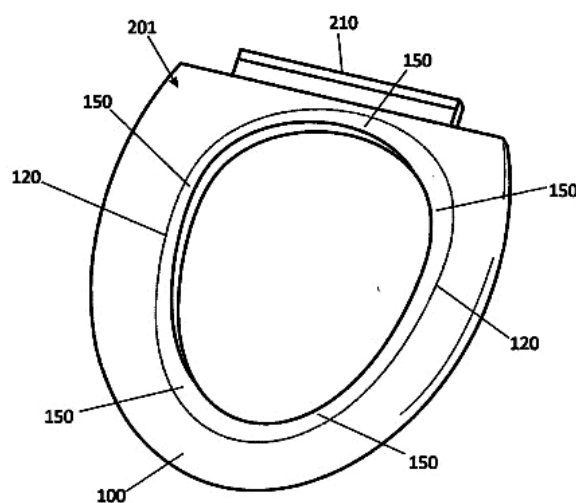


Fig. 5

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103508 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07837 | (85) 07/11/2023 | |
| (22) 29/03/2022 | (86) PCT/CN2022/083816 | 29/03/2022 |
| (30) 202110423987.8 | 20/04/2021 CN | (87) WO2022/222713 |
| | | 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

(51) **G10L 19/002; H04W 4/80**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TI, Chunli (CN); LU, Yuewan (CN); WEI, Jiayi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÀM PHÁN VÀ CHUYỂN ĐỔI BỘ MÃ HÓA-GIẢI MÃ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống đàm phán và chuyển đổi bộ mã hóa-giải mã, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Hệ thống bao gồm thiết bị điện tử (100) và thiết bị phát âm thanh (200). Trước khi truyền dữ liệu âm thanh, thiết bị điện tử (100) và thiết bị phát âm thanh (200) phân loại các bộ mã hóa-giải mã vào nhiều danh mục, và xác định danh mục bộ mã hóa-giải mã chung, ví dụ, danh mục thứ nhất và danh mục thứ hai được hỗ trợ bởi thiết bị điện tử (100) và thiết bị phát âm thanh (200). Thiết bị điện tử (100) truyền dữ liệu âm thanh đến thiết bị phát âm thanh (200) dựa trên bộ mã hóa-giải mã của danh mục thứ nhất. Khi bộ mã hóa-giải mã cần được chuyển đổi, thiết bị điện tử (100) không cần đàm phán lại với thiết bị phát âm thanh (200) về kiểu mã hóa giải mã, mà truyền trực tiếp dữ liệu âm thanh dựa trên bộ mã hóa-giải mã của danh mục thứ hai. Trong phương án, vấn đề mà dữ liệu âm thanh bị gián đoạn và việc bị treo xảy ra trong khi chuyển đổi bộ mã hóa-giải mã được thực hiện bởi thiết bị điện tử và thiết bị phát âm thanh được giải quyết, và trải nghiệm người dùng được cải thiện.

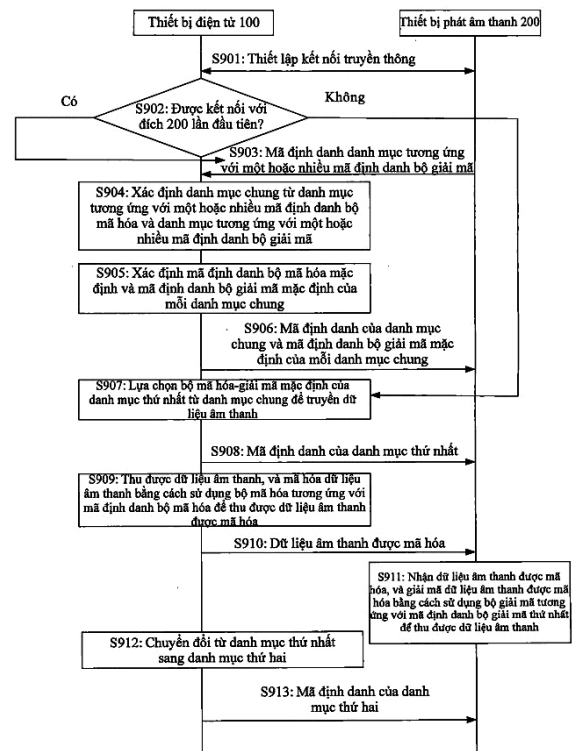


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103509 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07840 | (85) 07/11/2023 | |
| (22) 14/04/2022 | (86) PCT/EP2022/060132 | 14/04/2022 |
| (30) 21169236.3 | 19/04/2021 | EP (87) WO2022/223470 |
| | | 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

(51) **B23K 26/352; B32B 21/04; B23K 26/36**

(71) **AKZENTA PANELEE + PROFILE GMBH (DE)**

Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE); HÜLLENKREMER, Felix (DE); WEYER, Paul (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN TRANG TRÍ CÓ CẤU TRÚC CẢI TIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất panen trang trí bao gồm các bước sau: a) đặt lớp trang trí lên nền, b) tùy ý đặt lớp trung gian lên lớp trang trí, c) đặt lớp phủ lên lớp trang trí hoặc lớp trung gian, và d) tạo cấu trúc ít nhất một lớp (28) cần tạo cấu trúc, lớp (28) cần tạo cấu trúc này được chọn từ lớp trang trí, lớp trung gian và lớp phủ, đặc trưng ở chỗ phương pháp d) bao gồm các bước sau; d1) tạo chùm tia laze (12); d2) phân chia chùm tia laze (12) thành ma trận (16) gồm nhiều chùm tia phụ; d3) dẫn ma trận (16) gồm các chùm tia phụ vào bộ điều biến (24) để vô hiệu hóa có chọn lọc các chùm tia phụ riêng rẽ; d4) dẫn ma trận (16) gồm các chùm tia phụ từ bộ điều biến (24) vào máy quét quang học (26), ma trận (16) gồm các chùm tia phụ phía sau bộ điều biến (24) bao gồm tất cả các chùm tia phụ được dẫn vào bộ điều biến (24) hoặc giảm số lượng chùm tia phụ; và d5) dẫn ma trận (16) gồm các chùm tia phụ từ máy quét (26) lên lớp (28) cần tạo cấu trúc; d6) lớp (28) cần tạo cấu trúc được tạo cấu trúc âm dưới tác động của các chùm tia phụ để tạo cấu trúc ba chiều (34).

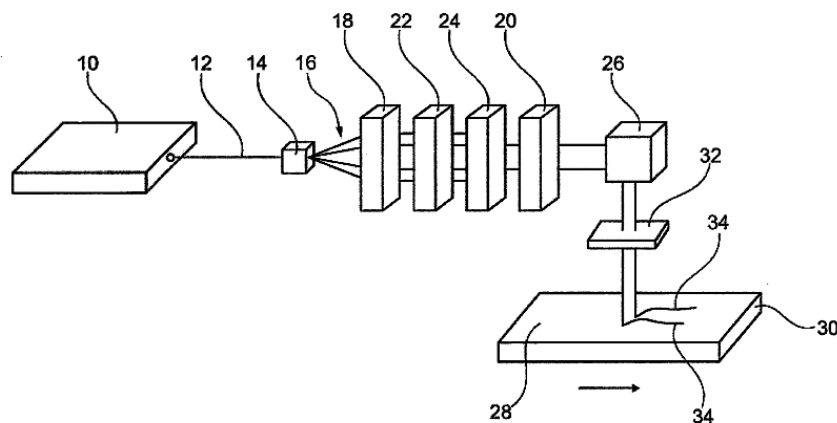
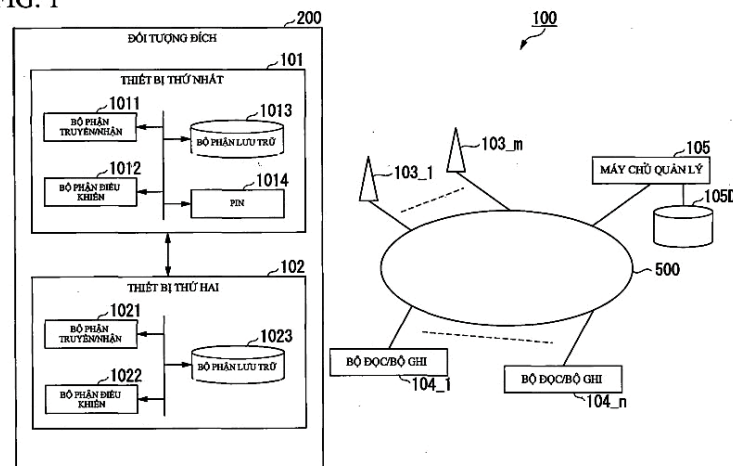


Fig. 1

- (11) 103510 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07842 (85) 07/11/2023
 (22) 12/05/2022 (86) PCT/JP2022/020064 12/05/2022
 (30) 2021-081205 12/05/2021 JP (87) WO2022/239834 17/11/2022
 (51) H04W 8/02; H04W 4/35; H04W 4/38; H04W 88/06; H04W 84/10; H04W 4/00; H04W 52/02
 (71) TOPPAN INC. (JP)
 5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0016, Japan
 (72) YAMAOKA Keinosuke (JP); NAKABAYASHI Takamitsu (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG ĐÍCH, MÁY CHỦ QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG ĐÍCH, VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG ĐÍCH**
 (57) Hệ thống quản lý đối tượng đích theo sáng chế bao gồm thiết bị thứ nhất được gắn vào đối tượng đích và được tạo cấu hình để truyền và nhận dữ liệu đến và từ điểm truy nhập trong khoảng truyền thông thứ nhất định trước bởi hệ thống truyền thông diện rộng năng lượng thấp (Low Power Wide Area, LPWA), thiết bị thứ hai được gắn vào đối tượng đích và được tạo cấu hình để truyền và nhận dữ liệu đến và từ thiết bị đầu cuối định trước trong khoảng truyền thông thứ hai hẹp hơn khoảng truyền thông thứ nhất của thiết bị thứ nhất bởi hệ thống truyền thông khác với LPWA, và máy chủ quản lý được tạo cấu hình để phát hiện vị trí của đối tượng đích từ vị trí lắp đặt thứ nhất mà điểm truy nhập được cài đặt và vị trí lắp đặt thứ hai mà thiết bị đầu cuối được cài đặt. Máy chủ quản lý được tạo cấu hình để quản lý thông tin nhận dạng thứ nhất để nhận dạng thiết bị thứ nhất và thông tin nhận dạng thứ hai để nhận dạng thiết bị thứ hai liên kết với nhau.

FIG. 1



- (11) 103511 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07844 (85) 07/11/2023
(22) 25/05/2021 (86) PCT/CN2021/095662 25/05/2021
(87) WO2022/246624 01/12/2022

(51) *H01M 4/139; H01M 4/66; H01M 10/052*

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

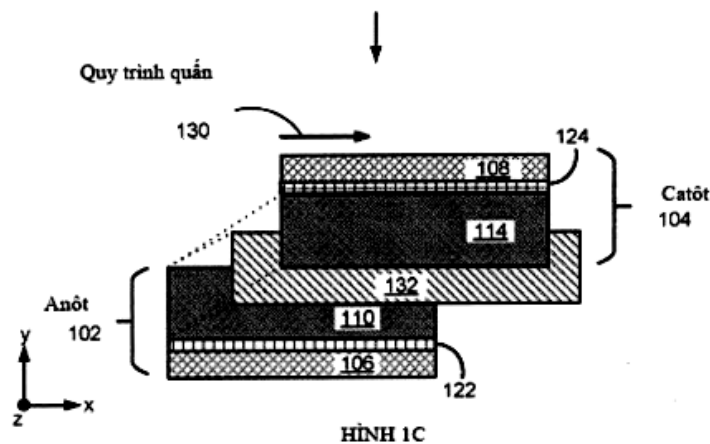
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) SUBRAMANIAN, Aditya (IN); FAUTEUX, Denis Gaston (CA); GENG, Dan (CN); LI, Jin Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PIN VỚI LỚP CHẮN GÓM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PIN NÀY**

- (57) Trong một ví dụ, pin bao gồm lá kim loại. Lớp phủ được bố trí trên một phần của lá kim loại, và phần không được phủ của lá kim loại tương ứng với bộ phận điện cực của pin. Pin còn bao gồm lớp chắn gồm được bố trí trên ít nhất một phần của ranh giới giữa bộ phận điện cực và lớp phủ.



- (11) 103512 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07847 (85) 07/11/2023
(22) 13/04/2022 (86) PCT/RO2022/050005 13/04/2022
(30) a 2021 00176 15/04/2021 RO (87) WO2022/220702 20/10/2022
(51) *A01N 59/00; B01J 23/02; B01J 35/02; B01J 23/72; B01J 35/00; B01J 21/06; B01J 23/48*
(71) SPECTRUM BLUE AS (NO)
Grenseveien 21, 4313 Sandnes, Norway
(72) Razvan-Catalin BUCURESTEANU (RO)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẤT MÀU VÔ CƠ CÓ CHỨC NĂNG CỦA CHẤT XÚC TÁC ĐƯỢC HOẠT HÓA BẰNG ÁNH SÁNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất màu vô cơ có chức năng của chất xúc tác mà có thể được hoạt hóa bằng ánh sáng từ toàn bộ quang phổ khả kiến cũng như khi không có ánh sáng, quy trình thu được chất này, nhiều chế phẩm chứa chất màu vô cơ này và sử dụng chất này. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tiêu diệt tác nhân gây bệnh bằng cách chiếu xạ bằng bức xạ điện từ từ toàn bộ quang phổ khả kiến (400nm-700nm) lên bề mặt bề mặt được phủ chế phẩm chứa chất màu vô cơ. Ngoài ra, sáng chế đề xuất sử dụng chất màu được bộc lộ trong bản mô tả này cho hoạt tính xúc tác, diệt khuẩn và diệt virus của nó khi không có ánh sáng.

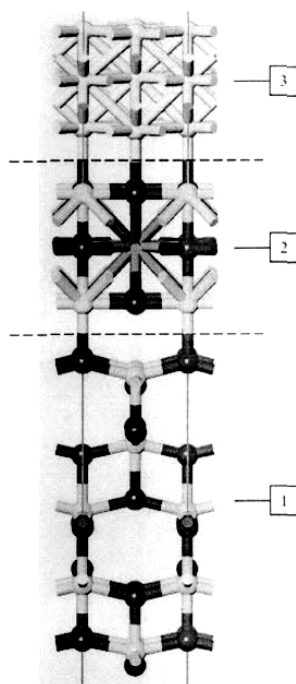
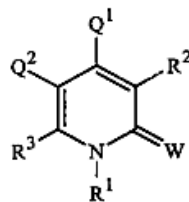


Fig. 1

- (11) 103513 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07848 (85) 07/11/2023
(22) 11/04/2022 (86) PCT/US2022/024198 11/04/2022
(30) 63/174,332 13/04/2021 US (87) WO2022/221165 20/10/2022
(51) *C07D 213/64; C07D 409/04; C07D 213/89; C07D 401/04; A01N 43/00; C07D 213/85*
(71) **FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Jeffrey Keith LONG (US); Daniel AKWABOAH (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CÁC PYRIDON DIỆT NẤM**
- (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có Công thức (1) bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,



trong đó

W, R¹, R², R³, Q¹ và Q² là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có Công thức (1) và phương pháp kiểm soát bệnh ở cây trồng gây ra bởi nấm gây bệnh bao gồm bước dùng lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

- (11) 103514 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07849 (85) 07/11/2023
(22) 01/11/2022 (86) PCT/KR2022/016866 01/11/2022
(30) 10-2021-0187523 24/12/2021 KR (87) WO2023/120949 29/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

(51) *A43B 3/42; A43B 13/14; A43B 3/40; H04W 4/14; A43B 3/48; A61B 5/11; H02J 7/00; A43B 1/00; A43B 3/46*

(71) **SHOEALLS CO., LTD.** (KR)

178, Seongmun-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31052 Korea

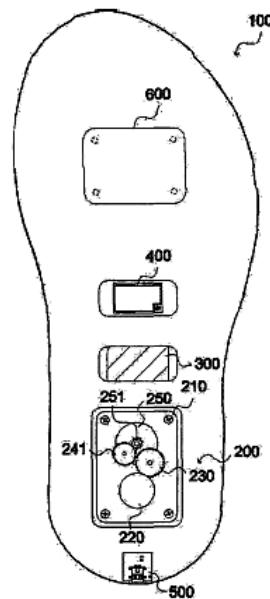
(72) LEE, Cheong Geun (KR); BAE, Byeong Am (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **GIÀY CÓ CHỨC NĂNG TỰ TẠO RA ĐIỆN VÀ RUNG ĐƯỢC TRANG BỊ VỚI THIẾT BỊ GPS**

- (57) Sáng chế được đề cập đến là giày có chức năng được tạo cấu hình để tạo ra điện khi người mang giày bước đi, để pin bên trong đó có thể được sạc, và để cung cấp điện sạc đến các thiết bị bên trong và bên ngoài để sử dụng cho mục đích an toàn cho người dùng và sạc thiết bị, và cho phép sử dụng chức năng định vị bằng cách sử dụng thiết bị GPS. Giày tự phát điện bao gồm đế ngoài tạo thành phần bên dưới của giày trong khi có nhiều phần chứa đựng được tạo trong đó, bộ phận tự phát điện, trong khi được lắp đặt ở gót của đế ngoài, tạo ra điện bằng cách sử dụng áp lực được tạo ra khi người dùng mang giày bước đi và lực hồi phục do áp lực, và pin, trong khi được lắp đặt ở đế ngoài, được sạc khi bộ phận tự phát điện tạo ra điện.

FIG.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103515 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07850 | (85) 07/11/2023 | |
| (22) 19/04/2021 | (86) PCT/FI2021/050286 | 19/04/2021 |
| | (87) WO2022/223867 | 27/10/2022 |

(51) *C07C 29/80; C07C 31/20*

(71) 1. THE COCA-COLA COMPANY (US)

One Coca-Cola Plaza, NW, Atlanta, Georgia 30313, United States of America

2. CHANGCHUN MEIHE SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)

2919 Foshan Street, Economic Development Zone, Changchun, China 130102

(72) KAJANTO, Isko (FI)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI MONO-ETYLEN GLYCOL VÀ THIẾT BỊ CHUNG CÁT ĐỂ THU HỒI MONO-ETYLEN GLYCOL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi mono-etylen glycol từ thức ăn chăn nuôi dạng hỗn hợp bao gồm các diol có nguồn gốc sinh học. Thức ăn chăn nuôi dạng hỗn hợp bao gồm mono-etylen glycol với lượng ít nhất là 80 % theo trọng lượng của tổng trọng lượng thức ăn chăn nuôi dạng hỗn hợp. Phương pháp này bao gồm các bước: cung cấp thức ăn chăn nuôi dạng hỗn hợp vào trong cột chưng cất, trong đó quá trình chưng cất được thực hiện, trong đó cột chưng cất bao gồm ít nhất là 80 đĩa luyện theo lý thuyết và trong đó thức ăn chăn nuôi dạng hỗn hợp được cấp vào trong cột chưng cất ở điểm, mà ở độ cao bằng 5 - 20 % của tổng chiều cao của cột chưng cất như được tính toán từ đỉnh của cột chưng cất, trong đó tổng chiều cao của cột chưng cất được xác định dựa trên số lượng các đĩa luyện theo lý thuyết, và trong đó quá trình chưng cất được thực hiện với tỷ lệ hồi lưu 20 - 200; và thu hồi mono-etylen glycol. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị chưng cất.

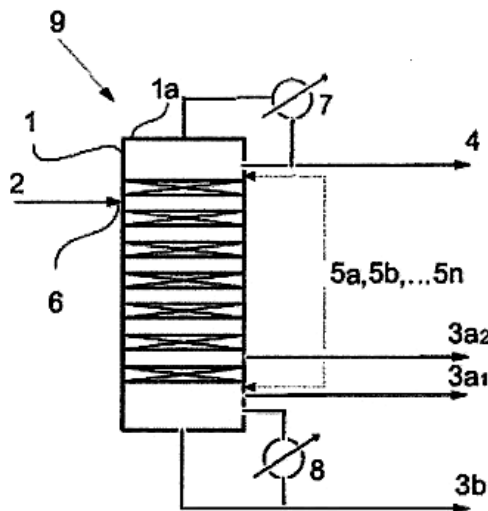


Fig.1

- (11) **103516 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07851** (85) 07/11/2023
(22) 29/04/2022 (86) PCT/US2022/026925 29/04/2022
(30) 63/182,089 30/04/2021 US (87) WO2022/232507 A1 03/11/2022
(51) *A01N 25/02; A01N 35/04; A01N 31/02*
(71) **ARKION LIFE SCIENCES, LLC (US)**
551 Mews Drive, Suite J New Castle, DE 19720 (US)
(72) WEAVER, Harvey, L. (US); TEEVAN, Neil, B. (US); BALLINGER, Kenneth, E.
(US); JONES, Shawn (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG, VI KHUẨN VÀ/HOẶC NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kiểm soát côn trùng, vi khuẩn và/hoặc nấm bao gồm dầu nền và hai hoặc nhiều loại tinh dầu để kiểm soát và/hoặc tiêu diệt côn trùng, vi khuẩn và/hoặc nấm một cách hiệu quả. Một số chế phẩm kiểm soát côn trùng, vi khuẩn và/hoặc nấm có chứa dầu thầu dầu; loại dầu thứ nhất được chọn từ nhóm bao gồm dầu hương thảo, dầu húng tây, dầu đinh hương, dầu tỏi, dầu geraniol, dầu bạc hà và dầu quế; và loại dầu thứ hai được chọn từ nhóm bao gồm dầu hương thảo, dầu húng tây, dầu đinh hương, dầu tỏi, dầu geraniol, dầu bạc hà và dầu quế, trong đó loại dầu thứ nhất khác với loại dầu thứ hai. Chế phẩm theo sáng chế tiêu diệt côn trùng ở nhiều giai đoạn trong vòng đời của chúng bao gồm côn trùng trưởng thành, ấu trùng và làm gián đoạn chu kỳ trứng. Chế phẩm kiểm soát côn trùng, vi khuẩn và/hoặc nấm có thể kiểm soát hiệu quả côn trùng, vi khuẩn và/hoặc nấm và duy trì khả năng kiểm soát và/hoặc hiệu lực diệt côn trùng, diệt khuẩn và/hoặc diệt nấm trong khoảng thời gian dài hơn so với các loại côn trùng, vi khuẩn tự nhiên khác, và/hoặc các tác nhân kiểm soát nấm.

(11) 103517 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07856

(22) 08/11/2023

(30) 10-2022-0157063 22/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

(51) *H01L 33/00; H01L 51/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

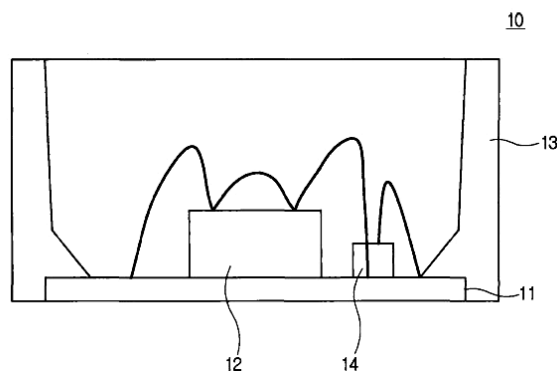
(72) Sunghyun JUNG (KR); Kiduck PARK (KR); Chulgoo SON (KR); Jeongho SEO (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GÓI ĐI-ỐT PHÁT SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI ĐI-ỐT PHÁT SÁNG, VÀ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Các phương án đề cập đến gói đi-ốt phát sáng và phương pháp sản xuất của gói đi-ốt phát sáng và thiết bị phát sáng. Gói đi-ốt phát sáng gồm có khung dây dẫn bao gồm đế và các dây dẫn được tạo thành trên đế, chip đi-ốt phát sáng được lắp trên khung dây dẫn và được kết nối điện với khung dây dẫn, chi tiết bảo vệ phóng tĩnh điện được lắp trên khung dây dẫn và được kết nối điện với khung dây dẫn, chi tiết đúc bao gồm thành bao quanh các thành phần của gói đi-ốt phát sáng, thành được gắn với chu vi bên ngoài của khung dây dẫn, và thành định nghĩa khoang cùng với khung dây dẫn, và chi tiết hạt che bề mặt của chi tiết bảo vệ phóng tĩnh điện, trong đó chi tiết hạt bao gồm các hạt gây ra sự phản xạ khuếch tán của ánh sáng được phát từ chip đi-ốt phát sáng và tới trên chi tiết bảo vệ phóng tĩnh điện.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103518 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07857 | (85) 08/11/2023 | |
| (22) 14/03/2022 | (86) PCT/JP2022/011300 | 14/03/2022 |
| (30) 2021-099346 | 15/06/2021 | JP (87) WO2022/264568 |
| | | 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

(51) **B01F 25/10; B01F 25/40; B01F 23/20**

(71) **ARAKAWA INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

226, Kitayama, Komenoki-cho, Nisshin-shi Aichi 4700111, Japan

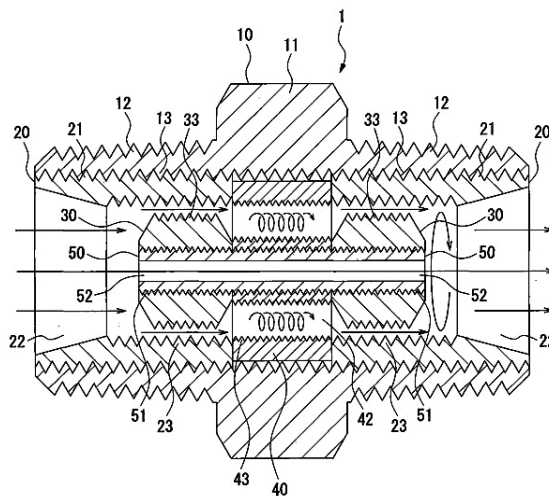
(72) TSUCHIYA Yukihisa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ SINH RA BỘT MỊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ sinh ra bột mịn mà có thể sinh ra các bột mịn trong chất lỏng mà không nạp khí theo bên ngoài. Theo phương án thực hiện, chất lỏng chảy trong khoảng trống giữa phần xoắn ốc thứ nhất (23) được tạo ra trên bề mặt ở trong của bộ phận ở ngoài (20) có hình dạng ống và phần xoắn ốc thứ hai (33) được tạo ra trên bề mặt ở ngoài của bộ phận ở trong (30) được sắp xếp trong bộ phận ở ngoài (20), sao cho sự sủi bọt xảy ra do sự giảm trong áp suất khi chất lỏng chảy ra khỏi khoảng trống giữa phần xoắn ốc thứ nhất (23) và phần xoắn ốc thứ hai (33), và các bột mịn có thể được sinh ra trong chất lỏng. Trong quá trình này, chất lỏng chảy gần bề mặt ở trong của bộ phận ở ngoài (20) xoáy dọc theo phần xoắn ốc thứ nhất (23), và chất lỏng chảy gần bề mặt ở ngoài của bộ phận ở trong (30) xoáy dọc theo phần xoắn ốc thứ hai (33), sao cho sự sủi bọt có thể được thúc đẩy bởi dòng chảy xoáy, và lượng của các bột mịn được sinh ra có thể được tăng.

Fig. 7



- (11) 103519 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07858 (85) 08/11/2023
 (22) 08/04/2022 (86) PCT/EP2022/059511 08/04/2022
 (30) FR2103625 09/04/2021 FR (87) WO2022/214689 13/10/2022
 (51) **B42D 25/324; B42D 25/328**
 (71) **SURYS (FR)**
 22 Avenue de l'Europe, Parc Gustave Eiffel, 77600 Bussy Saint Georges, France
 (72) ES SAIDI, Soukaina (MA); PETITON, Valéry (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CÁC THÀNH PHẦN BẢO AN QUANG HỌC THẤY ĐƯỢC TRONG VIỆC PHẢN XẠ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC THÀNH PHẦN NÀY VÀ VẬT PHẨM AN TOÀN ĐƯỢC TRANG BỊ VỚI CÁC THÀNH PHẦN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thành phần an toàn quang học (40) được tạo cấu hình để được quan sát trong việc phản xạ theo hướng quan sát (Δ_0) tạo thành góc quan sát (θ_{obs}) với hướng chiếu sáng (Δ_L). Thành phần bao gồm cấu trúc nhiều xạ với mẫu hình thứ nhất gồm bộ của các diện song song có các độ dốc thay đổi được theo hướng thay đổi độ dốc và được sắp xếp để tạo ra hiệu ứng trực quan động trong khoảng nghiêng góc đã cho ($\Delta\theta_{iii}$). Trong ít nhất một vùng, mẫu hình thứ nhất được điều biến bởi cách tử được thiết kế để tạo ra hiệu ứng nhiễu xạ phản xạ tại bậc 1 và bậc -1. Chu kỳ của cách tử, trị số góc tối đa của các độ dốc, và góc quan sát được thiết kế để tạo ra hoạt ảnh tiêu sắc trong phần thứ nhất ($\Delta\theta_B$) của khoảng nghiêng góc và để tạo ra cùng hoạt ảnh phát ngũ sắc trong phần thứ hai ($\Delta\theta_{R-}; \Delta\theta_{R+}$) của khoảng nghiêng góc trong trình tự với hoạt ảnh tiêu sắc trên cả hai phía của phần thứ nhất của khoảng nghiêng góc. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất của các thành phần này và vật phẩm an toàn được trang bị với các thành phần này.

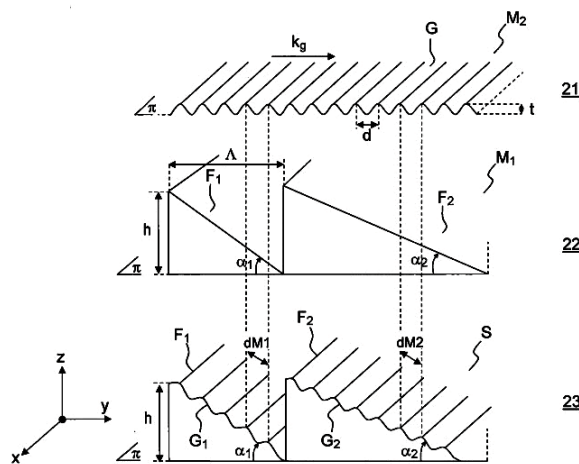
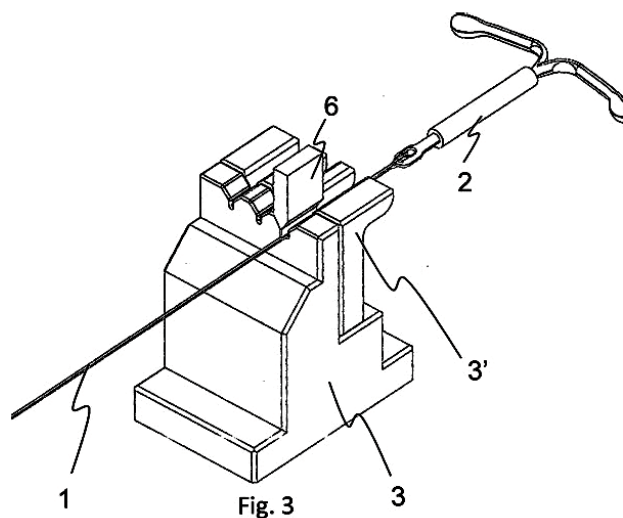


FIG. 2

- (11) **103520 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07859** (85) 08/11/2023
 (22) 07/04/2022 (86) PCT/EP2022/059213 07/04/2022
 (30) 21168237.2 14/04/2021 EP (87) WO2022/218797 20/10/2022
 (51) **B29C 65/00; B29L 31/00; B29C 65/08**
 (71) **BAYER OY (FI)**
 Pansiontie 47, 20210 Turku, Finland
 (72) TJÄDER, Taina (FI); MIKKONEN, Joonas (FI); TÖYRYLÄ, Antti (FI); RISKI, Jari (FI); PERÄLÄ, Petri (FI); LYYTIKÄINEN, Heikki (FI); MOISALA, Esko (FI); POHJOLA, Juuso (FI); ROINE, Jorma (FI)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HÀN SIÊU ÂM CHỈ THÁO VÀ HỆ ĐẶT TỬ CUNG BAO GỒM CHỈ THÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để hàn siêu âm chỉ tháo (1) của hệ đặt tử cung (2) theo một khía cạnh. Thiết bị này bao gồm khuôn hàn (3) bao gồm rãnh hàn (4), rãnh hàn có chiều dài L_g , chiều rộng W_g và chiều sâu D_g và đáy (5) có hình dạng lõm. Thiết bị này còn bao gồm cực hàn (6) có chiều dài L_s mà bằng 150-220 % của L_g , chiều rộng W_s của mỏ hàn (7) của cực hàn mà bằng 80-98 % của W_g và chiều sâu D_s . Ngoài ra, mỏ hàn của cực hàn có hình dạng lõm.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103521 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07860 | (85) 08/11/2023 | |
| (22) 20/04/2022 | (86) PCT/CN2022/087901 | 20/04/2022 |
| (30) 202110438415.7 | 22/04/2021 CN | (87) WO2022/222955 |
| | | 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

(51) **G06F 21/32; G06F 21/36**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HAO, Huaqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MỞ KHÓA, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mở khóa, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông. Phương pháp này được áp dụng vào thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm màn hình thứ nhất và màn hình thứ hai mà được tạo ra ở trạng thái màn hình được gấp. Màn hình thứ nhất là màn hình trong, màn hình thứ hai là màn hình ngoài, màn hình thứ nhất có thành phần thu thập thứ nhất được liên kết, và màn hình thứ hai có thành phần thu thập thứ hai được liên kết. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận dự định mở khóa; gọi, đáp lại dự định mở khóa, thành phần thu thập thứ hai để thu thập thông tin định danh của người dùng, và nhận dạng định danh của người dùng dựa trên thông tin định danh được thu thập bởi thành phần thu thập thứ hai; và mở khóa màn hình thứ nhất nếu định danh của người dùng là hợp lệ và thiết bị điện tử đáp ứng điều kiện để sử dụng màn hình thứ nhất.

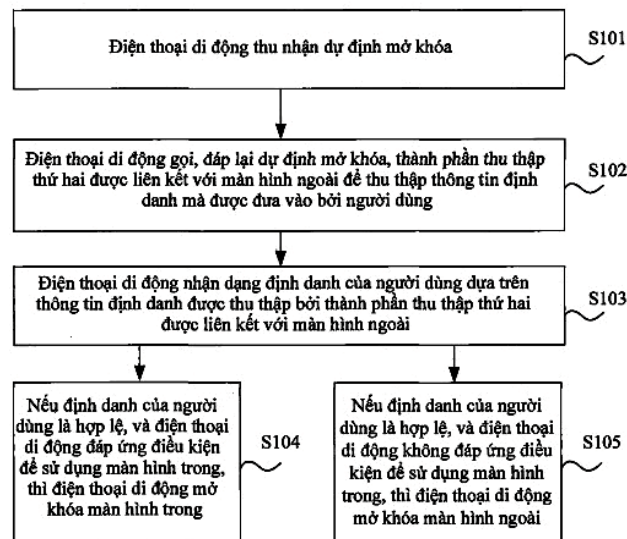


FIG. 7

- (11) **103522 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07861**
(22) 08/11/2023
(30) 2022-183378 16/11/2022 JP
(51) **H01F 1/057; C22C 38/00; B22F 3/00; C22C 28/00**
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) Akihiro YOSHINARI (JP); Hiroki IIDA (JP); Koichi HIROTA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NAM CHÂM THIÊU KẾT R-T-B**
- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm thiêu kết R-T-B bao gồm pha chính là $R_2Fe_{14}B$ và pha đường biên hạt có Br cao và độ ổn định nhiệt cao. Nam châm này bao gồm 12,5%-17,0% nguyên tử R, thường là Nd và Pr, 4,5%-5,5% nguyên tử B, ít nhất 70% nguyên tử T là Fe và Co, 0,1%-3,0% nguyên tử M_1 thường là Al, Cu hoặc Ga, 0,01%-0,5% nguyên tử M_2 thường là Sn, 0,05%-1,0% nguyên tử M_3 thường là Zr, và tối đa 0,8% nguyên tử O, và phần còn lại là C, N và các tạp chất ngẫu nhiên. Pha đường biên hạt chứa pha R-T-(M_1, M_2) và pha R- M_2 -C.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103523 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07862 | (85) 08/11/2023 | |
| (22) 08/07/2021 | (86) PCT/CN2021/105280 | 08/07/2021 |
| | (87) WO2023/279333 | 12/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

(51) **H01L 27/32**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1188 Hezuo Rd.,(West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) WANG, Rong (CN); SHU, Xiaoqing (CN); DU, Mengmeng (CN); ZHANG, Bo (CN); DONG, Xiangdan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị, bao gồm: điểm ảnh phụ thứ nhất, điểm ảnh phụ thứ hai, và điểm ảnh phụ thứ ba và điểm ảnh phụ thứ tư, mà phát ra các mảng sáng có cùng màu, trong đó ít nhất một điểm ảnh phụ bao gồm mạch điện điều khiển điểm ảnh và dụng cụ phát sáng, và mạch điện điều khiển điểm ảnh bao gồm tranzito điều khiển; hình chiếu trục giao của anốt của dụng cụ phát sáng trong điểm ảnh phụ thứ ba trên nền và hình chiếu trục giao của điện cực cửa của tranzito điều khiển trong điểm ảnh phụ thứ ba trên nền có vùng xếp chồng thứ nhất; hình chiếu trục giao của anốt của dụng cụ phát sáng trong điểm ảnh phụ thứ tư trên nền và hình chiếu trục giao của điện cực cửa của tranzito điều khiển trong điểm ảnh phụ thứ tư trên nền không có vùng xếp chồng hoặc có vùng xếp chồng thứ hai, và diện tích của vùng xếp chồng thứ hai nhỏ hơn diện tích của vùng xếp chồng thứ nhất; và điểm ảnh phụ thứ tư, hoặc điểm ảnh phụ thứ nhất hoặc điểm ảnh phụ thứ hai liền kề với điểm ảnh phụ thứ tư bao gồm khối dẫn điện, và hình chiếu trục giao của khối dẫn điện trên nền và hình chiếu trục giao của điện cực cửa của tranzito điều khiển trong điểm ảnh phụ thứ tư trên nền có vùng xếp chồng thứ ba.

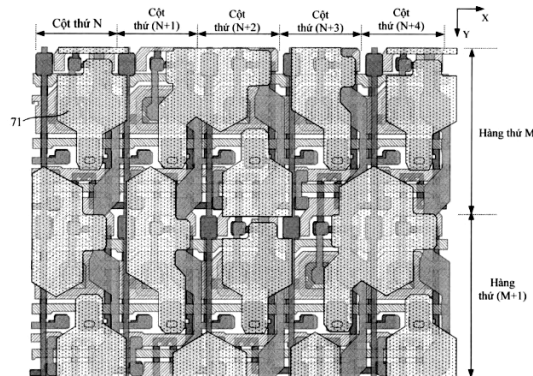


Fig.14a

- (11) 103524 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07863 (85) 08/11/2023
(22) 25/04/2022 (86) PCT/EP2022/060919 25/04/2022
(30) 202120941513.8 30/04/2021 CN (87) WO2022/229112 03/11/2022
202110479725.3 30/04/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

(51) C25B 9/63; C25B 9/73; C25B 9/70; C25B 1/04

(71) JOHN COCKERILL HYDROGEN BELGIUM (BE)

Rue Jean Potier 1,4100 SERAING, Belgium

(72) VAN HEE, Luc (FR); BORGUET, Sébastien (BE); BANASZAK, Pierre (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM ĐIỆN PHÂN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm điện phân (1) gồm có nhiều ngăn điện phân (10) được giữ tỳ sát nhau dọc theo đường trục xếp chồng (Oy) giữa tấm mặt đầu trung gian thứ nhất (20) và tấm mặt đầu trung gian thứ hai (30), tấm mặt đầu thứ nhất (20) có lỗ tròn thứ nhất (23.1-23.12), và tấm mặt đầu thứ hai (30) có lỗ tròn thứ hai (33.1-33.12).
thanh liên kết (40.1-40.12).
thiết bị điện phân gồm cụm điện phân.

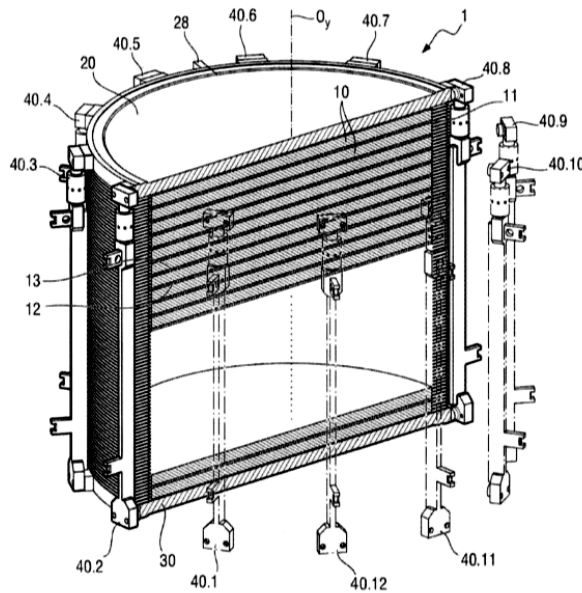


Fig.1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103525 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07865 | (85) 18/06/2020 | |
| (22) 15/12/2018 | (86) PCT/IB2018/060147 | 15/12/2018 |
| (30) 201731045819 | 20/12/2017 IN (87) WO2019/123186 | 27/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

(51) *A01N 43/653; A01P 3/00; A01N 25/12; A01N 43/40*

(62) 1-2020-03524

(71) **UPL LTD (IN)**

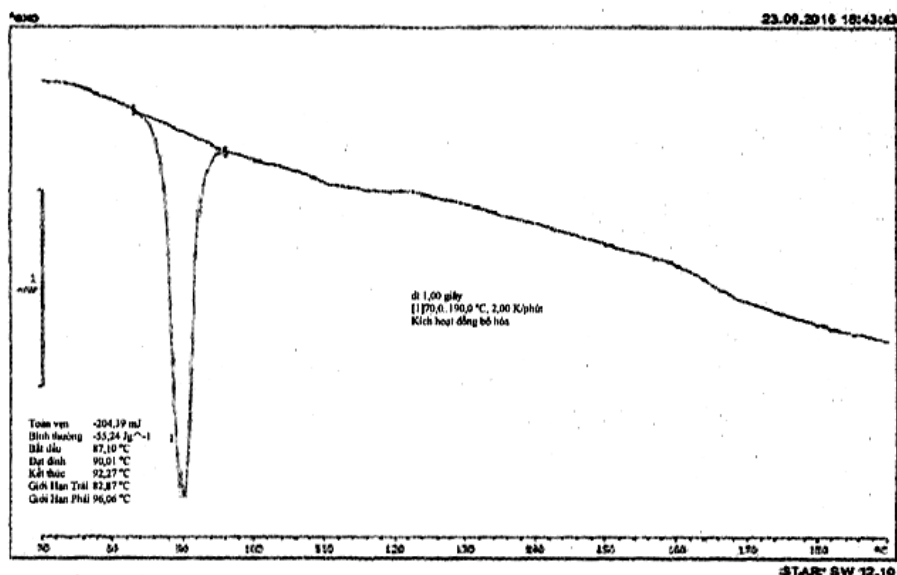
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India

(72) Rakesh Bhulabhai PATEL (IN); Satish Ekanath BHOGE (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **ĐỒNG TINH THỂ GỒM BOSCALID VÀ HEXACONAZOL HOẶC XYPROCONAZOL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ĐỒNG TINH THỂ NÀY VÀ CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA ĐỒNG TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất đồng tinh thể gồm boscalid và hexaconazol hoặc xyproconazol. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm hóa nông chứa đồng tinh thể này, và quy trình điều chế đồng tinh thể này. Phương pháp chống hoặc kiểm soát nấm bằng cách cho một lượng hữu hiệu để diệt nấm của đồng tinh thể nêu trên tiếp xúc với nấm hoặc chỗ của chúng cũng được đề xuất.

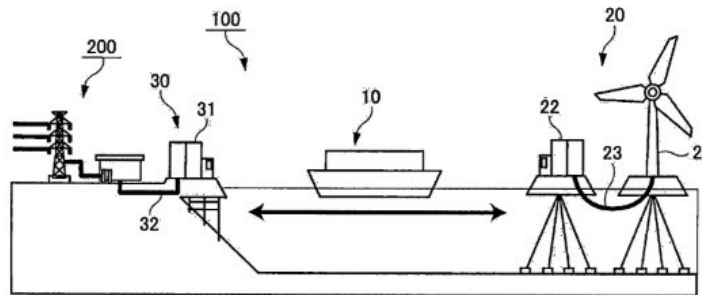


Hình 1

- (11) 103526 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-07868 (85) 08/11/2023
(22) 09/05/2022 (86) PCT/JP2022/019669 09/05/2022
(30) 2021-080079 10/05/2021 JP (87) WO2022/239733 17/11/2022
(51) *H02J 15/00; F03D 9/11*
(71) **POWERX, INC.** (JP)
Midtown Tower 43F, 9-7-1 Akasaka, Minato-ku, Tokyo 1076243, Japan
(72) ITO Masahiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN NĂNG LƯỢNG BẰNG TÀU**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp vận chuyển năng lượng bằng tàu để vận chuyển theo cách hữu hiệu nguồn năng lượng, chẳng hạn điện năng, từ cơ sở phát điện tới cơ sở tiếp nhận mà không cần sử dụng cáp truyền tải điện. Hệ thống vận chuyển năng lượng (100) bao gồm: tàu vận chuyển (10) có phương tiện chứa để chứa nguồn năng lượng; cơ sở phát điện (20) để cấp nguồn năng lượng tới phương tiện chứa của tàu vận chuyển (10); và cơ sở tiếp nhận (30) để tiếp nhận nguồn năng lượng được cấp từ phương tiện chứa của tàu vận chuyển (10). Các ví dụ về nguồn năng lượng được trữ trong phương tiện chứa của tàu vận chuyển (10) bao gồm điện năng và hydro.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103527 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07870 | (85) 08/11/2023 | |
| (22) 03/03/2022 | (86) PCT/JP2022/009040 | 03/03/2022 |
| (30) 2021-070778 | 20/04/2021 | JP (87) WO2022/224592 A1 |

(51) *F23G 5/50; F23G 5/44*

(71) **HITACHI ZOSEN CORPORATION (JP)**

7-89, Nanko-Kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 5598559 Japan

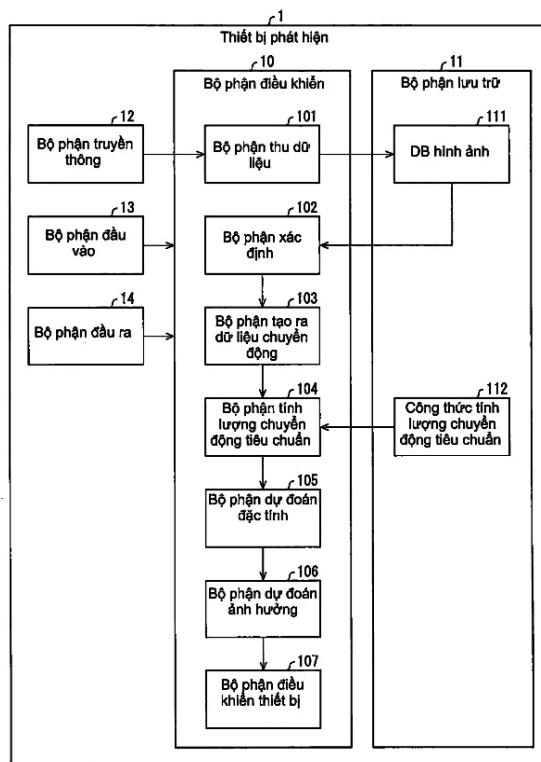
(72) YAMAMOTO, Keita (JP); SHIRAISHI, Yuji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN, HỆ THỐNG PHÁT HIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện (1) để nhanh chóng phát hiện xuất hiện sự tạo cầu, bao gồm: bộ phận tạo ra dữ liệu chuyển động (103) có cấu tạo để tạo ra dữ liệu chuyển động từ các hình ảnh theo chuỗi thời gian đều thu được bằng cách chụp, từ phía trên, hình ảnh phổ cấp liệu trong đó đối tượng được chứa, dữ liệu chuyển động chỉ báo trạng thái chuyển động của đối tượng ở khoảng thời gian trong đó các hình ảnh được chụp; và bộ phận phát hiện (104) có cấu tạo để phát hiện xuất hiện sự tạo cầu, trên cơ sở dữ liệu chuyển động.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103528 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07871 | (85) 08/11/2023 | |
| (22) 11/05/2022 | (86) PCT/JP2022/019902 | 11/05/2022 |
| (30) 2021-083811 | 18/05/2021 | JP (87) WO2022/244659 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

(51) **C25B 1/04; B01D 53/22; B09B 3/65; C02F 1/42; C02F 1/44; F23J 99/00; C25B 9/00; F22B 37/48; F23C 99/00; F23J 15/02; F23J 15/06; B01D 53/14; C25B 1/26**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

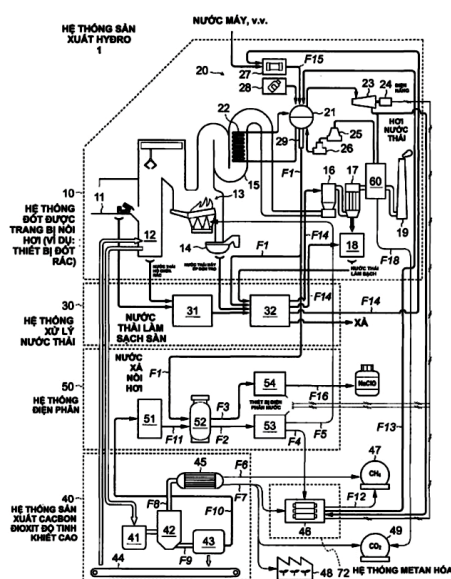
4-2, Minatomirai 4-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200012 Japan

(72) MIZUTANI, Hiroshi (JP); OKAMOTO, Takuya (JP); HARDI, Flabianus (ID); IKE, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT HYDRO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất hydro (1) có thể áp dụng cho nhà máy được trang bị lò đốt, và bao gồm: hệ thống đốt được trang bị nồi hơi (10) bao gồm ít nhất một lò đốt và nồi hơi để tạo ra hơi nước bằng cách sử dụng nhiệt từ quá trình đốt trong lò đốt; hệ thống điện phân (50) bao gồm ít nhất một thiết bị loại bỏ ion (52) mà ít nhất một phần của nước xả nồi hơi (F1) đã xả từ nồi hơi được đưa vào và tạo ra nước tách (F2) trong đó các ion không cần thiết được loại bỏ và nước tập trung (F3) chứa các ion không cần thiết, và thiết bị điện phân nước (53) để điện phân nước tách nhằm tạo ra hydro; và hệ thống xử lý nước thải (30) bao gồm ít nhất một cơ sở xử lý nước thải vô cơ (32) để thực hiện xử lý nước thải vô cơ của nước thải nhà máy đã tạo ra trong nhà máy được trang bị lò đốt, nước thải nhà máy này chứa nước xả nồi hơi còn lại.



HÌNH 1

- (11) **103529 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07872** (85) 08/11/2023
(22) 12/05/2022 (86) PCT/JP2022/020094 12/05/2022
(30) 2021-080917 12/05/2021 JP (87) WO2022/239838 A1 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

(51) ***D04H 1/413; D06M 15/647; D06M 13/224; A61F 13/53; D04H 3/147***

(71) **MITSUI CHEMICALS ASAHI LIFE MATERIALS CO., LTD. (JP)**
2-2-1 Yaesu, Chuo-ku, Tokyo 1040028, Japan

(72) TANAKA, Saori (JP); INOKUMA, Nobuhiro (JP); SHIOTA, Eiji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT DÙNG CHO VẬT LIỆU VỆ SINH, VẬT LIỆU CƠ SỞ
DÙNG CHO TẮM POLYME SIÊU THẤM (SAP) VÀ TẮM SAP**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt dùng cho vật liệu vệ sinh, vải không dệt có khả năng giữ chất lỏng, khả năng đỡ polyme siêu thấm (SAP) và khả năng thấm nước tốt, từ đó phù hợp làm vật liệu cơ sở dùng cho tắm SAP. Đối với vải không dệt dùng cho vật liệu vệ sinh theo sáng chế, tỷ lệ chiều cao - chiều rộng của độ lệch trung bình của hệ số ma sát (MMD) được xác định bằng phương pháp KES là 0,5 trở lên; và mức xơ sợi được xác định bằng phương pháp Martindale là mức 4 trở xuống.

- (11) 103530 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07873
 (22) 08/11/2023
 (30) 111142803 09/11/2022 TW
 (51) A47B 88/40
 (71) SLIDE MEI YAO INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
 2F., No. 119, Shing De Rd., San Chung Dist., New Taipei City, Taiwan
 (72) Tsung-Yao CHEN (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ RAY TRƯỢT

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ray trượt (4) có nhiều phần gắn (53), và nhiều phần gia cố (54) được tạo nên tương ứng trên các phần gắn (53). Mỗi phần gắn (53) định rõ ít nhất một lỗ xuyên (55), phần hở (56) bao quanh một phần ít nhất một lỗ xuyên (55) và có hai bộ phận đuôi (563) và hai bộ phận nối liền (564) được nối tương ứng với các bộ phận đuôi (563), và ít nhất một khe (57) nằm giữa các bộ phận đuôi (563). Mỗi phần gắn (53) bao gồm tám cánh (532) được bao quanh một phần bởi phần hở (56) của phần gắn (53) và định rõ ít nhất một lỗ xuyên (55) của phần gắn (53). Mỗi phần gia cố (54) có ít nhất một cấu trúc gia cố thứ nhất (541) được bố trí trên tám cánh (532) của một trong số các phần gắn tương ứng (53).

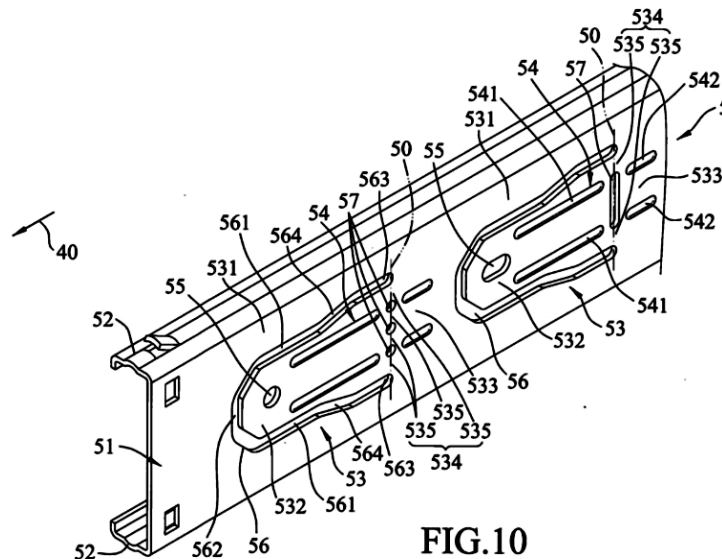


FIG.10

- (11) **103531 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07874** (85) 08/11/2023
(22) 14/09/2022 (86) PCT/CN2022/118608 14/09/2022
(30) 202110796784.3 14/07/2021 CN (87) WO2023/284899 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

(51) **G06F 30/17**

(71) **1. CSSC HAIWEI TECH CO., LTD. (CN)**

NO. 311, Science Avenue, Hi-Tech Industrial Development Zone, Zhengzhou, Henan 450001, China

2. 713TH RESEARCH INSTITUTE OF CHINA STATE SHIPBUILDING CORPORATION LIMITED (CN)

NO. 126, Jinguang Middle Road, Erqi District, Zhengzhou, Henan 450015, China

(72) YANG Zhonggui (CN); DU Junmin (CN); WANG Ziqiang (CN); LIU Ping (CN); BAI Jie (CN); DING Yongchun (CN); ZHANG Yong (CN); ZHAO Shaoyan (CN); LI Menghan (CN); WANG Zhimin (CN); ZHAO Zhilei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CẶP KẾT NỐI REN CUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết kế cặp kết nối ren cung. Khi thiết kế thông số của cặp kết nối ren cung, thông số ren cung ngoài thoả mãn $0,13 < k < 0,2$ và $0,2 < m < 0,3$, thông số ren cung trong thoả mãn $0,29 < M < 0,37$ và $0,3 < s < 0,36$ và khe hở lắp của cặp kết nối ren cung được kiểm tra thông qua $0,6 < n < 0,8$, để hiệu quả thiết kế của các thông số cấu trúc của ren cung ngoài và ren cung trong có thể được cải thiện đáng kể, số lần thử nghiệm lắp lại giảm đi và vấn đề kỹ thuật về hiệu suất thiết kế thấp đối với thông số ren của cặp kết nối ren cung hiện có được giải quyết.

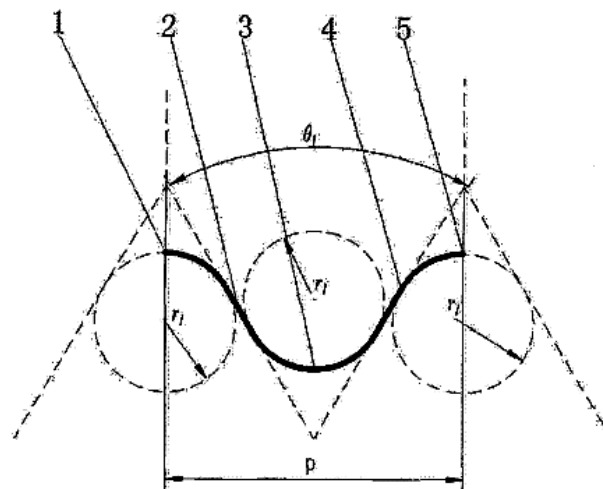
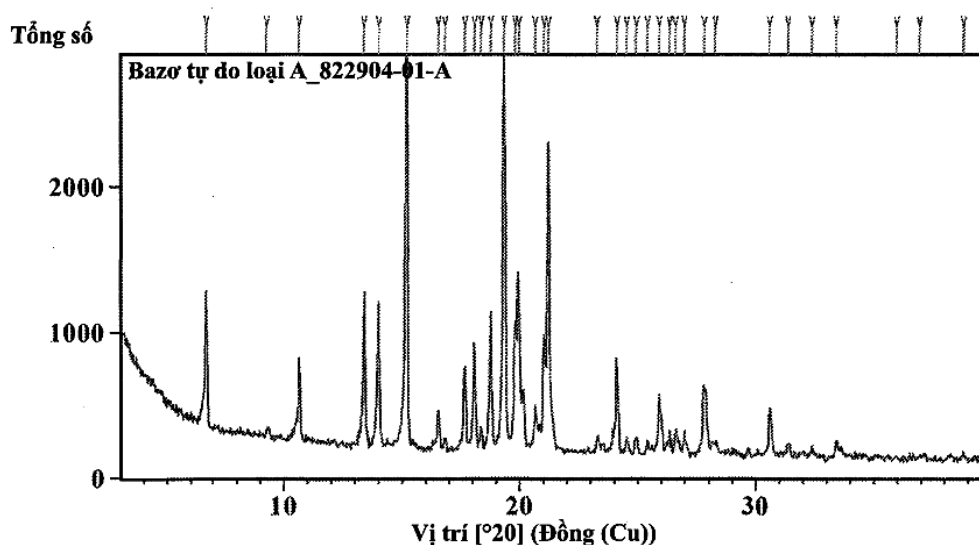


Fig.1

- (11) **103532 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-07881** (85) 08/11/2023
 (22) 13/04/2022 (86) PCT/US2022/024684 13/04/2022
 (30) 63/174,415 13/04/2021 US (87) WO2022/221450 20/10/2022
 (51) **A61K 31/4995; A61K 45/06; C07D 487/08; A61K 31/501**
 (71) **PIPELINE THERAPEUTICS, INC. (US)**
 10578 Science Center Drive, Suite 200, San Diego, CA 92121, United States of America
 (72) ROPPE, Jeffrey (US); BACCEI, Jill Melissa (US); CHEN, Austin Chih-Yu (CA); XIONG, Yifeng (US); SCHRADER, Thomas (US); BRAVO, Yalda (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **DẠNG TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ MUSCARINIC AXETYLCHOLIN M₁, VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT ĐÓ**
 (57) Sáng chế này đề cập đến, bên cạnh các nội dung khác, dạng tinh thể của hợp chất đối kháng mAChR (thụ thể muscarinic axetylcholin) M₁, và dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) **103533 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07882** (85) 08/11/2023
(22) 19/05/2022 (86) PCT/JP2022/020758 19/05/2022
(30) 2021-093187 02/06/2021 JP (87) WO2022/255109 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

(51) **F23G 7/08; C10B 27/06; F23G 7/06**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000011 Japan

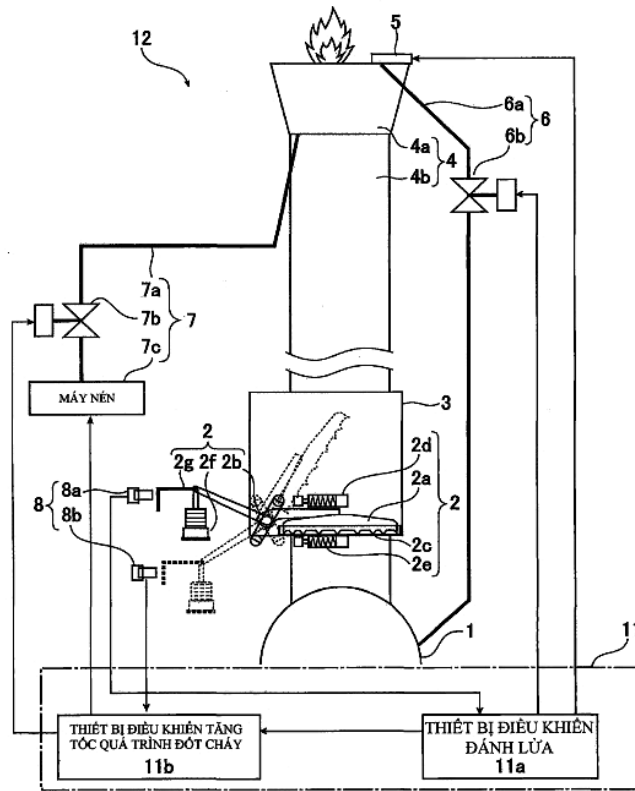
(72) TATENO Tomoki (JP); KAWAHATA Satoshi (JP); OKADA Hideaki (JP);
TAKAHASHI Tamotsu (JP); KAMEZAKI Shunichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG XẢ KHUẾCH TÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỐT CHÁY KHÍ LÒ LUYỆN CỐC**

- (57) Sáng chế đề xuất ống xả khuếch tán và phương pháp đốt cháy khí lò luyện cốc có khả năng ngăn chặn việc sử dụng quá mức điện năng và các khí bằng cách thực hiện đốt cháy khí dễ cháy có trong khí lò luyện cốc ở thời điểm tối ưu trong dây lò luyện cốc để ngăn chặn quá trình đốt cháy không hoàn toàn của khí lò luyện cốc.
Ống xả khuếch tán (12) mà đốt cháy khí lò luyện cốc thu thập được trong ống thu khí (1) và sau đó khuếch tán khí lò luyện cốc vào môi trường khí bao gồm ống dẫn khuếch tán (4) được nối với ống thu khí và qua đó khí lò luyện cốc được phân phối; van khuếch tán (2) mà mở để phân phối khí lò luyện cốc từ ống thu khí (1) đến ống dẫn khuếch tán (4) khi áp suất của khí lò luyện cốc trong ống thu khí (1) đạt giá trị cài đặt; thiết bị đánh lửa (5) mà đánh lửa khí lò luyện cốc; thiết bị cung cấp khí đánh lửa (6) mà cung cấp khí đánh lửa để đánh lửa vào bên trong ống dẫn khuếch tán (4); thiết bị cung cấp khí tăng tốc quá trình đốt cháy (7) mà cung cấp khí tăng tốc quá trình đốt cháy mà tăng tốc quá trình đốt cháy của khí lò luyện cốc vào bên trong ống dẫn khuếch tán (4); máy dò (8) mà phát hiện việc bắt đầu mở van khuếch tán (2); và thiết bị điều khiển (11) mà điều khiển thiết bị cung cấp khí đánh lửa (6), thiết bị đánh lửa (5), và thiết bị cung cấp khí tăng tốc quá trình đốt cháy (7). Thiết bị điều khiển (11) nhận tín hiệu phát hiện cho biết rằng van khuếch tán (2) bắt đầu mở từ máy dò (8), truyền tín hiệu điều khiển để ra lệnh bắt đầu cung cấp khí đánh lửa cho thiết bị cung cấp khí đánh lửa (6), truyền tín hiệu điều khiển để ra lệnh thao tác đánh lửa cho thiết bị đánh lửa (5), nhận tín hiệu phát hiện cho biết rằng van khuếch tán (2) được mở hoàn toàn, và truyền tín hiệu điều khiển để ra lệnh bắt đầu cung cấp khí tăng tốc quá trình đốt cháy cho thiết bị cung cấp khí tăng tốc quá trình đốt cháy (7).

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103534 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07883 | (85) 08/11/2023 | |
| (22) 19/05/2022 | (86) PCT/JP2022/020757 | 19/05/2022 |
| (30) 2021-093186 | 02/06/2021 | JP (87) WO2022/255108 |
| | | 08/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

(51) **F23G 7/08**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

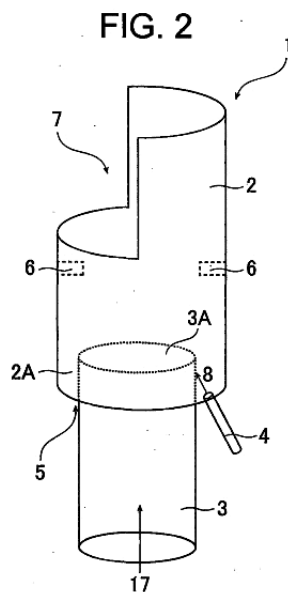
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100011 Japan

(72) KAWAHATA Satoshi (JP); KAWASHIMA Tomoyuki (JP); TAKAHASHI Tamotsu (JP); KAMEZAKI Shunichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG XẢ PHÁT THẢI**

- (57) Sáng chế đề xuất ống xả phát thải mà có thể thúc đẩy quá trình đốt cháy của khí phát thải lò luyện cốc chứa khí dễ cháy và làm giảm lượng phát thải của khí phát thải lò luyện cốc chưa cháy hết trong khi giữ chi phí cho việc thay đổi ống xả phát thải nhỏ. Ống xả phát thải (1) mà đốt và thải khí phát thải lò luyện cốc vào môi trường khí, bao gồm ống dẫn xả (3) mà phân phối khí phát thải lò luyện cốc (17); nắp chụp (2) mà được cung cấp trên phía đầu trên (3A) của ống dẫn xả (3), có đường kính trong lớn hơn đường kính ngoài của ống dẫn xả (3), và có phía đầu dưới (2A) bao quanh phía đầu trên (3A) của ống dẫn xả (3); ống thổi (4) mà được cung cấp dọc theo hướng chu vi của ống dẫn xả (3) và thổi khí thúc đẩy quá trình đốt cháy (8) để thúc đẩy quá trình đốt cháy vào trong nắp chụp (2) từ khe hở (5) giữa ống dẫn xả (3) và nắp chụp (2); và thiết bị đánh lửa 6 mà được bố trí trên thành trong của nắp chụp (2), trong đó nắp chụp (2) có phần khía (7) ở vị trí mà đối diện vị trí theo hướng chu vi trong đó ống thổi (4) được bố trí dọc theo đường trục trung tâm O của nắp chụp (2).



- (11) **103535 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-07886** (85) 08/11/2023
(22) 11/04/2022 (86) PCT/KR2022/005182 11/04/2022
(30) 10-2021-0046517 09/04/2021 KR (87) WO2022/216128 13/10/2022
10-2022-0044122 08/04/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

(51) **G01R 31/28**; *G01R 19/165*; *G01R 27/02*

(71) **ISC CO., LTD.** (KR)

26 Geumto-ro 40beon-gil, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13453, Republic of Korea

(72) CHUNG, Young Bae (KR); KIM, Jong Won (KR); YOO, Eun Ji (KR); KIM, Hyung Jun (KR); LEE, Byeung Ju (KR); KIM, Ki Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY KIỂM TRA THIẾT BỊ BÁN DẪN BƯỚC NHỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA THIẾT BỊ BÁN DẪN BƯỚC NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra bán dẫn bước nhỏ bao gồm: đầu kết nối để kiểm tra trong đó nhiều ổ cắm kiểm tra được bố trí với nhiều phần dẫn điện được lắp đặt; phần chuyển đầu kết nối mà nắm và chuyển đầu kết nối để kiểm tra; phần chuyển bán dẫn mà nắm và chuyển thiết bị bán dẫn; bảng kiểm tra để áp dụng tín hiệu kiểm tra cho các ổ cắm kiểm tra; máy ảnh thứ nhất để chụp ảnh miếng đệm của bảng kiểm tra và các phần dẫn điện của các ổ cắm kiểm tra; máy ảnh thứ hai để chụp ảnh cực của thiết bị bán dẫn và các phần dẫn điện của các ổ kiểm tra; và bộ điều khiển để nhận dữ liệu hình ảnh của các phần dẫn điện, cực, và miếng đệm được nhận từ máy ảnh thứ nhất và máy ảnh thứ hai, và điều khiển các vị trí của cực, các phần dẫn điện, và miếng đệm để khớp.

- | | |
|--------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 103536 A | (43) 25/06/2024 |
| (21) 1-2023-07887 | (85) 08/11/2023 |
| (22) 13/04/2022 | (86) PCT/US2022/024577 13/04/2022 |
| (30) PCT/US2021/027105 13/04/2021 US | (87) WO2022/221385 20/10/2022 |
| 63/254,021 08/10/2021 US | |

(51) **H01L 33/50**

(71) **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**

1 River Road, Schenectady, New York 12345 (US)

(72) CAMARDELLO, Samuel Joseph (US); BUTTS, Matthew David (US); SETLUR, Anant A. (US); MURPHY, James E. (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT LÂN QUANG BAO GỒM CHẤT LÂN QUANG GÓC URANI HOẠT HOÁ VÀ LINH KIỆN BAO GỒM NGUỒN SÁNG LED ĐƯỢC GHEP BỨC XẠ VÀ/HOẶC QUANG HỌC VỚI CHẾ PHẨM CHẤT LÂN QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất lân quang bao gồm chất lân quang góc urani hoạt hoá có công thức I hoặc II. Chất lân quang được pha tạp với $\text{Eu}^{3+}[\text{Ba}_{1-a-b}\text{Sr}_a\text{Ca}_b]_x[\text{Mg},\text{Zn}]_y(\text{UO}_2)_z(\text{P},\text{V})\text{O}_4)_{2(x+y+z)/3}$ (I), $[\text{Ba}_{1-a-b}\text{Sr}_a\text{Ca}_b]_p(\text{UO}_2)_q(\text{P},\text{V})_r\text{O}_{(2p+2q+5r)/2}$ (II) trong đó $0 \leq a \leq 1$, $0 \leq b \leq 1$, $0,75 \leq x \leq 1,25$, $0,75 \leq y \leq 1,25$, $0,75 \leq z \leq 1,25$, $2,5 \leq p \leq 3,5$, $1,75 \leq q \leq 2,25$, và $3,5 \leq r \leq 4,5$ và công thức II loại trừ sự kết hợp trong đó a bằng 0, b bằng 0, p bằng 3,5, q bằng 1,75, và r bằng 3,5. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm chất lân quang còn bao gồm công thức VI hoặc các vật liệu phát quang khác, chẳng hạn như chấm lượng tử, linh kiện và màn hình. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến linh kiện bao gồm nguồn sáng LED được ghép bức xạ và/hoặc quang học với chế phẩm chất lân quang; thiết bị chiếu sáng, thiết bị đèn nền, thiết bị chiếu sáng làm vườn, tivi, điện thoại di động, màn hình máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng và màn hình ô tô bao gồm linh kiện hoặc thiết bị trên.

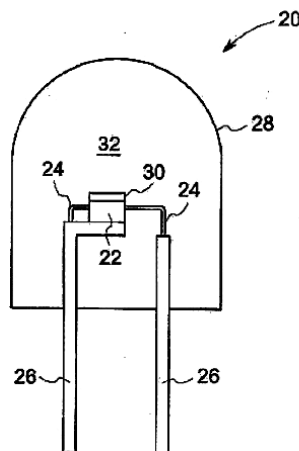


FIG. 2

(11) 103537 A (43) 25/06/2024

(21) 1-2023-07894

(22) 09/11/2023

(30) 202211473374.6 23/11/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2023

(51) *F16K 11/074; F16K 27/04; B01D 24/46; B01D 35/04*

(71) **ZHENGZHOU KANGRUN FLUID EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)

Room101, No.45-5, Zhongde Industrial Park, Xuedian Town, Xinzheng City,
Zhengzhou City, Henan Province, China

(72) Kefeng ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **VAN LỌC ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến van lọc đa năng. Van lọc đa năng này bao gồm thân van, tấm van có thể quay, tấm van cố định, và cơ cấu dẫn động. Cửa nạp nước, cửa xả nước, và cửa xả thoát nước được bố trí trên thành bên của thân van. Cửa xả nước được tạo kết cấu để nối với van. Buồng bên trong và buồng bên ngoài được tạo ra trong thân van. Buồng bên trong tạo ra buồng thoát nước trung tâm, buồng làm việc, buồng rửa ngược chiều, và buồng kín. Mặt phân cắt chi tiết lọc thứ nhất và mặt phân cắt chi tiết lọc thứ hai được tạo ra ở đáy của thân van. Tổ hợp của tấm van cố định và tấm van có thể quay giúp đạt được chế độ vận hành thuận, chế độ rửa ngược chiều, và chế độ rửa thuận chiều. Van lọc đa năng này có kết cấu đơn giản hơn và chi phí sản xuất thấp hơn.

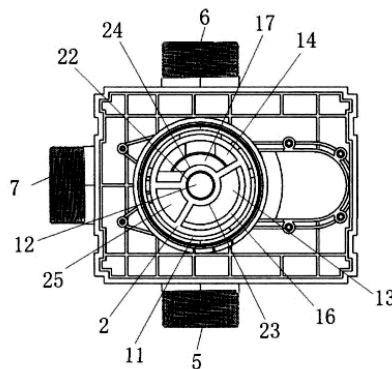


Fig.7

- (11) 103538 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-07896 (85) 09/11/2023
 (22) 07/04/2022 (86) PCT/EP2022/059204 07/04/2022
 (30) 20210436 09/04/2021 NO (87) WO2022/214578 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2023

(51) **B65G 1/04; B65G 47/90**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
 Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) FJELDHEIM Ivar (NO); FAGERLAND Ingvar (NO); AUSTRHEIM Trond (NO);
 DJUVE HEGGEBØ Jørgen (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ GHÉP, HỆ THỐNG XẾP DỠ SẢN PHẨM, PHƯƠNG PHÁP XẾP DỠ THÙNG CHỨA VẬN CHUYỂN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỆ THỐNG XẾP DỠ SẢN PHẨM VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC CHỨA PHƯƠNG PHÁP**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ ghép phù hợp để nối có thể nhả vào thùng chứa. Bộ ghép có khung bộ ghép có mặt khung bộ ghép dưới và mặt khung bộ ghép trên, tay nắm nhô ra từ mặt khung bộ ghép trên cho việc nối và có thể nhả với đầu vận hành của thiết bị robot lấy hàng và cơ cấu kẹp cho việc nối có thể nhả vào thùng chứa. Sáng chế còn đề xuất hệ thống xếp dỡ sản phẩm sử dụng bộ ghép như vậy và phương pháp của nó.

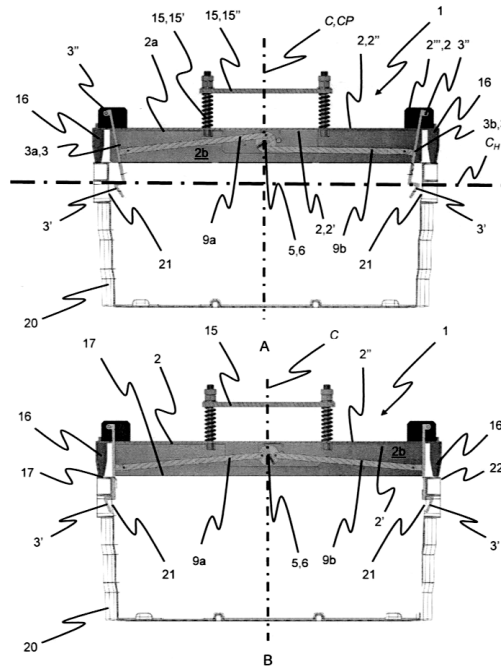


Fig. 5

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103539 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-07897 | (85) 09/11/2023 | |
| (22) 21/04/2022 | (86) PCT/CN2022/088237 | 21/04/2022 |
| (30) 202110493970.X | 07/05/2021 CN | (87) WO2022/233239 |
| | | 10/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2023

(51) **G10L 17/02; G10L 17/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Jiaming (CN); LANG, Yue (CN); DU, Yunfan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CẤP, THIẾT BỊ NÂNG CẤP, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, CHIP VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cấp, thiết bị nâng cấp, và thiết bị điện tử. Phương pháp bao gồm: Thiết bị điện tử thu được giọng nói kiểm chứng thứ nhất được đưa vào bởi người dùng; xử lý giọng nói kiểm chứng thứ nhất bằng cách sử dụng mô hình thứ nhất được lưu trữ trong thiết bị điện tử, để có đặc trưng vết giọng nói thứ nhất; kiểm chứng định danh của người dùng dựa trên đặc trưng vết giọng nói thứ nhất và bản mẫu đặc trưng người dùng thứ nhất được lưu trữ trong thiết bị điện tử; sau khi định danh của người dùng được kiểm chứng, nếu thiết bị điện tử đã nhận mô hình thứ hai, xử lý giọng nói kiểm chứng thứ nhất bằng cách sử dụng mô hình thứ hai, để có đặc trưng vết giọng nói thứ hai; và cập nhật bản mẫu đặc trưng người dùng thứ nhất dựa trên đặc trưng vết giọng nói thứ hai, và cập nhật mô hình thứ nhất bằng cách sử dụng mô hình thứ hai. Theo các phương án thực hiện sáng chế, giọng nói kiểm chứng thu được trong quá trình kiểm chứng được sử dụng làm giọng nói đăng ký mới để hoàn thành nâng cấp và đăng ký của hệ thống nhận dạng vết giọng nói, sao cho việc nâng cấp của hệ thống nhận dạng vết giọng nói có thể được triển khai không cần người dùng nhận biết, và cả hiệu năng nhận dạng vết giọng nói lẫn trải nghiệm người dùng có thể được cải thiện.

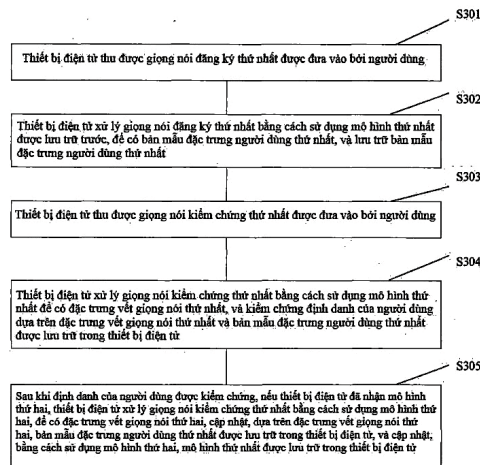


Fig.3

(11) 103540 A			(43) 25/06/2024		
(21) 1-2023-07898			(85) 09/11/2023		
(22) 07/04/2022			(86) PCT/EP2022/059206		07/04/2022
(30) 20210436	09/04/2021	NO	(87) WO2022/214579		13/10/2022
	20210523	30/04/2021		NO	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2023

(51) **B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) FJELDHEIM Ivar (NO); FAGERLAND Ingvar (NO); AUSTRHEIM Trond (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM THIẾT BỊ NÂNG ĐỂ XẾP DỠ THÙNG CHỨA VẬN CHUYỂN BÊN TRONG THÙNG CHỨA CÁT GIỮ, BỘ GHÉP THÙNG CHỨA VẬN CHUYỂN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CỤM THIẾT BỊ NÂNG, HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ TRUY XUẤT, PHƯƠNG PHÁP NÂNG THÙNG CHỨA VẬN CHUYỂN ĐƯỢC BỐ TRÍ TRONG THÙNG CHỨA CÁT GIỮ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC CHỨA PHƯƠNG PHÁP**

(57) Sáng chế đề xuất cụm thiết bị nâng để xếp dỡ thùng chứa vận chuyển được cất giữ bên trong thùng chứa cát giữ, bộ ghép thùng chứa vận chuyển để sử dụng trong cụm thiết bị nâng, xe xếp dỡ thùng chứa sử dụng cụm thiết bị nâng, hệ thống cất giữ và truy xuất mà trên đó xe xếp dỡ thùng chứa đang hoạt động, phương pháp để nâng thùng chứa vận chuyển ra khỏi thùng chứa cát giữ bằng việc sử dụng bộ ghép thùng chứa vận chuyển và vật ghi máy tính đọc được có chứa trong đó chương trình máy tính có các lệnh thực thi các bước phương pháp.

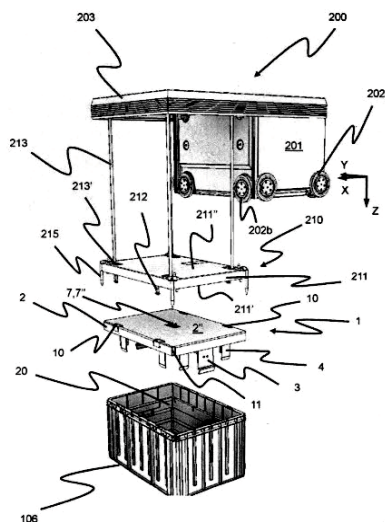


Fig. 5

- (11) **103541 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-07899** (85) 09/11/2023
- (22) 12/04/2022 (86) PCT/US2022/024347 12/04/2022
- (30) 202141022379 19/05/2021 IN (87) WO2022/245449 A1 24/11/2022
- (51) **H04W 64/00; H04W 4/02; G01S 5/02; G01S 5/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ YÊU CẦU TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP YÊU CẦU CẤU HÌNH TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để yêu cầu các tín hiệu tham chiếu định vị theo yêu cầu (positioning reference signal - PRS) với thiết bị người dùng (user equipment - UE). Phương pháp yêu cầu các tín hiệu tham chiếu định vị làm ví dụ bao gồm các bước nhận dữ liệu hỗ trợ định vị bao gồm nhiều cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị, xác định các xung đột tín hiệu tiềm ẩn dựa ít nhất một phần vào thời gian truyền và thông tin thời lượng trong nhiều cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị, tạo ra yêu cầu cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị dựa ít nhất một phần vào các xung đột tín hiệu tiềm ẩn, và truyền yêu cầu cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị yêu cầu các tín hiệu tham chiếu định vị và phương pháp yêu cầu cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị.

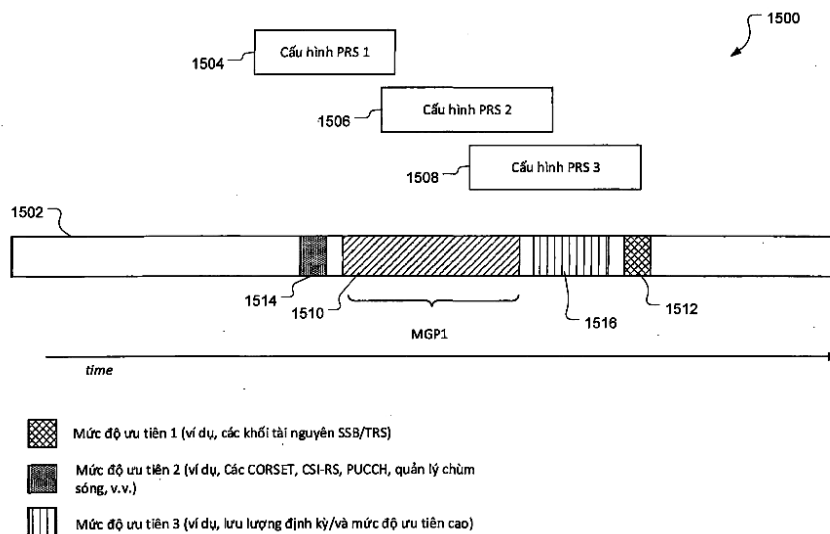


FIG.15

- (11) 103542 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-08000 (85) 13/11/2023
(22) 05/04/2022 (86) PCT/US2022/023460 05/04/2022
(30) 63/201,186 16/04/2021 US (87) WO2022/221093 20/10/2022
17/712,383 04/04/2022 US
(51) *F16L 21/03*
(71) **S & B TECHNICAL PRODUCTS, INC.** (US)
1300 East Berry Street, Fort Worth, TX 76119 (US)
(72) WEIH, Mark, A. (US); PACHECO, Rodney (CR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **VÒNG ĐỆM LÀM KÍN ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒNG ĐỆM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòng đệm làm kín ống được thiết kế để tiếp nhận trong đường rãnh được bố trí trong đầu loe cái của đoạn ống nhựa được lắp ráp với đầu ống đực ăn khớp để tạo thành khớp nối ống nhựa. Vòng đệm là vòng đệm hai thành phần có phần đàn hồi mềm hơn và phần vòng bằng nhựa cứng hơn. Kỹ thuật ghép nối được sử dụng để tạo ra phần đàn hồi mềm hơn phần bằng nhựa cứng hơn được đúc ép lên phần đàn hồi đã tạo ra trước đó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất vòng đệm làm kín ống.

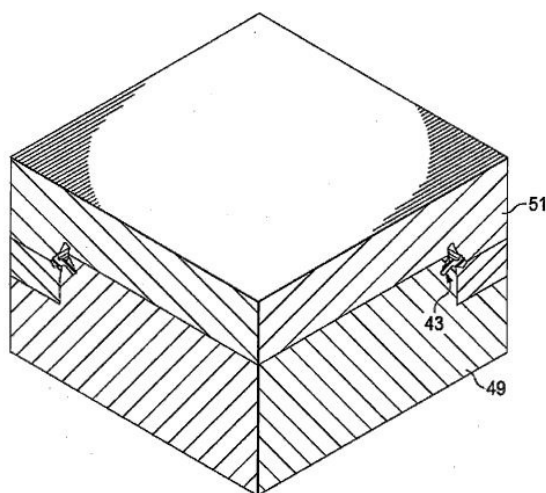


FIG. 6

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103543 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-08001 | (85) 13/11/2023 | |
| (22) 25/08/2022 | (86) PCT/CN2022/114780 | 25/08/2022 |
| (30) 202111670162.2 | 31/12/2021 CN | (87) WO2023/124151 |
| | | 06/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2023

(51) **G06F 3/041**; *G06F 3/044*

(71) **YUNGU (GU'AN) TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

New Developing Demonstration Industry Zone, Gu'an Langfang, Hebei 065500, China

(72) XIAO, Jiangmei (CN); LV, Pingao (CN); LIN, Shuai (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất panen hiển thị và thiết bị hiển thị, và panen hiển thị bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị nằm ở ít nhất một bên của vùng hiển thị. Panen hiển thị bao gồm: nền; và mô-đun ăng-ten được bố trí ở một bên của nền, trong đó hình chiếu trục giao của ít nhất một trong số các mô-đun ăng-ten trên nền được đặt trong vùng cuộn dây của vùng không hiển thị. Ít nhất một trong các mô-đun ăng-ten được đặt trong vùng cuộn dây và không cần phải dành thêm không gian để sắp xếp mô-đun ăng-ten, sao cho có thể giảm không gian chiếm giữ của các mô-đun ăng-ten, do đó làm giảm kích thước của vùng không hiển thị. Trong điều kiện panen hiển thị được sử dụng trong thiết bị hiển thị, kích thước khung bên trên của thiết bị hiển thị có thể giảm xuống, từ đó cải thiện tỷ lệ màn hình so với thân máy.

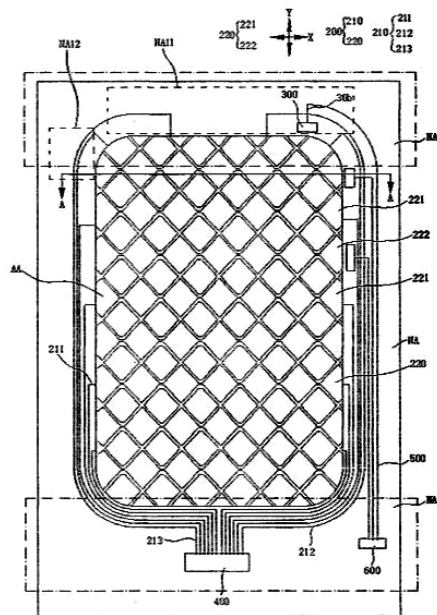


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103544 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-08008 | (85) 13/11/2023 | |
| (22) 25/03/2022 | (86) PCT/CN2022/082963 | 25/03/2022 |
| (30) 202110401231.3 | 14/04/2021 CN (87) WO2022/218126 | 20/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2023

(51) **H01L 21/67**

(71) **BEIJING NAURA MICROELECTRONICS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

No.8 Wenchang Avenue, Beijing Economic Technological Development Area,
Beijing 100176, China

(72) YANG, Huiping (CN); YANG, Shuai (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NHIỆT CHẤT BÁN DẪN**

(57) Trong thiết bị xử lý nhiệt chất bán dẫn theo phương án của sáng chế, buồng xử lý được tạo ra trong đó không gian xử lý để chứa cụm đỡ lát bán dẫn, lỗ mở được bố trí tại đáy của buồng xử lý để cho phép cụm đỡ lát bán dẫn di chuyển ra vào, cổng xả được bố trí ở đỉnh của buồng xử lý, và lỗ nạp khí được bố trí ở đáy của thành bên của buồng xử lý; cụm đỡ lát bán dẫn có khả năng nâng lên và hạ xuống, và có khả năng bịt kín lỗ mở sau khi được nâng lên vào trong buồng xử lý; trụ gia nhiệt được lồng trên buồng xử lý, và được tạo cấu trúc để gia nhiệt buồng xử lý; đường ống nạp khí được nối thông với lỗ nạp khí, và được tạo cấu trúc để truyền khí vào trong không gian xử lý; đường ống xả khí xuyên qua trụ gia nhiệt để được nối thông với cổng xả, và được tạo cấu trúc để xả khí ra khỏi không gian xử lý; và bộ tách chất lỏng-khí được nối thông với đường ống xả khí, và được tạo cấu trúc để hóa lỏng và thu gom các sản phẩm phụ của quy trình từ khí được xả ra từ không gian xử lý và xả khí còn lại. Thiết bị xử lý nhiệt chất bán dẫn theo phương án của sáng chế có thể thực hiện kiểm soát hạt và hàm lượng oxy của các lát bán dẫn và cải thiện độ chính xác trong việc kiểm soát nhiệt độ và sự đồng đều nhiệt độ.

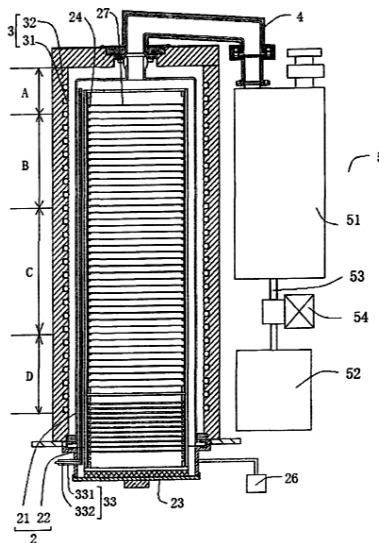


Fig.4

- (11) **103545 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-08009** (85) 14/11/2023
- (22) 14/04/2022 (86) PCT/US2022/071710 14/04/2022
- (30) 17/303,178 21/05/2021 US (87) WO2022/246346 A1 24/11/2022
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Yitao (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng bao gồm nhận, trong quá trình thiết lập điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC), cấu hình tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) bao gồm độ lệch thời gian được chỉ định X. UE có thể nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) trong khe thời gian muộn hơn và lệnh để kích hoạt tập hợp tài nguyên SRS. UE xác định, dựa vào thông tin từ cấu hình SRS hoặc DCI, vị trí bắt đầu trong khe thời gian để truyền tài nguyên SRS. UE truyền, tại vị trí bắt đầu X khe sau khe thời gian muộn hơn, tài nguyên SRS tham chiếu được chọn từ tập hợp tài nguyên SRS, tuần tự theo sau là các tài nguyên còn lại. Theo một khía cạnh khác UE nhận giá trị t trong số nhiều giá trị t có thể truyền tài nguyên tham chiếu trong khe thời gian thứ (t+1) từ khe tham chiếu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây.

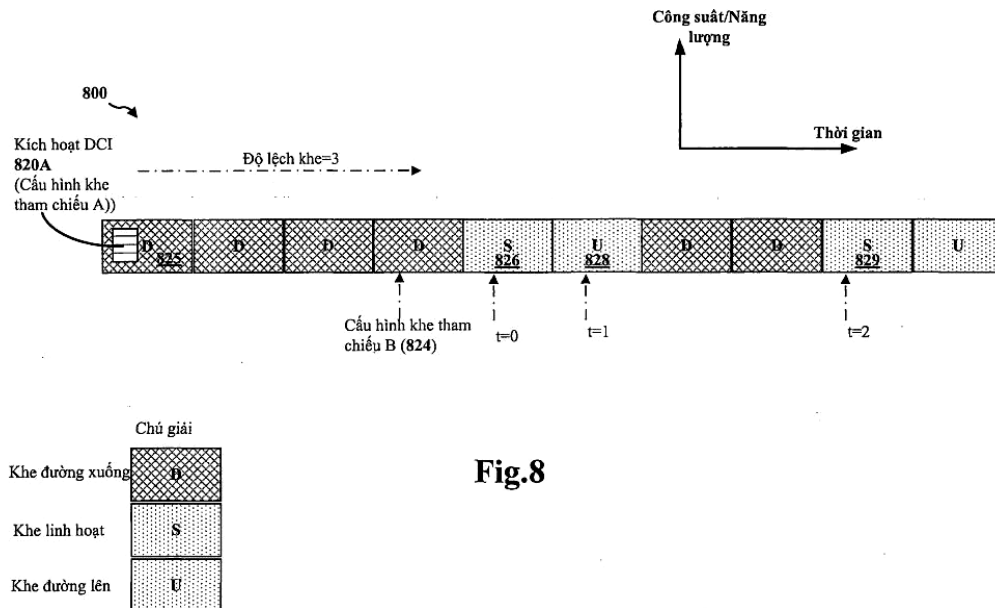


Fig.8

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103546 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-08010 | (85) 14/11/2023 | |
| (22) 10/05/2022 | (86) PCT/US2022/028624 | 10/05/2022 |
| (30) 17/327,436 | 21/05/2021 | US (87) WO2022/245601 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2023

(51) **H04W 48/18; H04W 8/18; H04W 88/06; H04W 48/20**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GUDIVADA, Naga Chandan Babu (IN); RANJAN, Sharda (IN); CHIN, Tom (US); LEE, Kuo-Chun (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này, phương pháp này bao gồm các bước: tại UE, có môđun định danh thuê bao (subscriber identity module - SIM) thứ nhất và SIM thứ hai, khiến cho SIM thứ nhất kết nối với ô thứ nhất được liên kết với công nghệ thứ nhất ở chế độ độc lập; chọn ô thứ hai được liên kết với công nghệ thứ hai ở chế độ độc lập; và khiến cho SIM thứ hai kết nối với ô thứ hai đồng thời với SIM thứ nhất kết nối với ô thứ nhất.

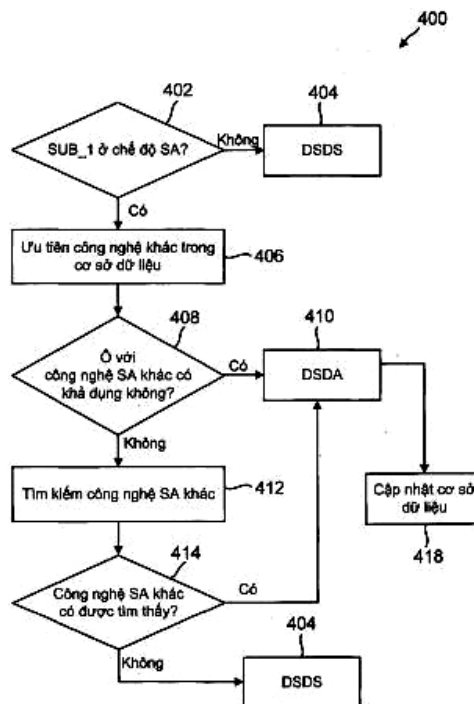


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103547 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-08011 | (85) 14/11/2023 | |
| (22) 14/04/2022 | (86) PCT/US2022/024770 | 14/04/2022 |
| (30) 17/326,959 | 21/05/2021 | US (87) WO2022/245453 A1 |

(51) *H04W 4/02; H04W 4/20*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) **BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); GULATI, Kapil (IN); KASSIR, Saadallah (FR)**

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI THIẾT BỊ TẬP TRUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi thiết bị tập trung bao gồm các bước: thu được thông tin vị trí nhiều nguồn thứ nhất tương ứng với UE thứ hai tại UE thứ nhất từ nhiều nguồn; xác định thông tin vị trí nhiều nguồn thứ hai tương ứng với UE thứ hai dựa vào thông tin vị trí nhiều nguồn thứ nhất; nhận dạng UE thứ ba có liên quan đến thông tin vị trí nhiều nguồn thứ hai, tách biệt khỏi UE thứ nhất; và gửi thông tin di chuyển bao gồm mã định danh của UE thứ hai và thông tin vị trí nhiều nguồn thứ nhất, hoặc thông tin vị trí nhiều nguồn thứ hai, hoặc là kết hợp cả hai đến thiết bị người dùng thứ ba. Sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị người dùng thứ nhất.

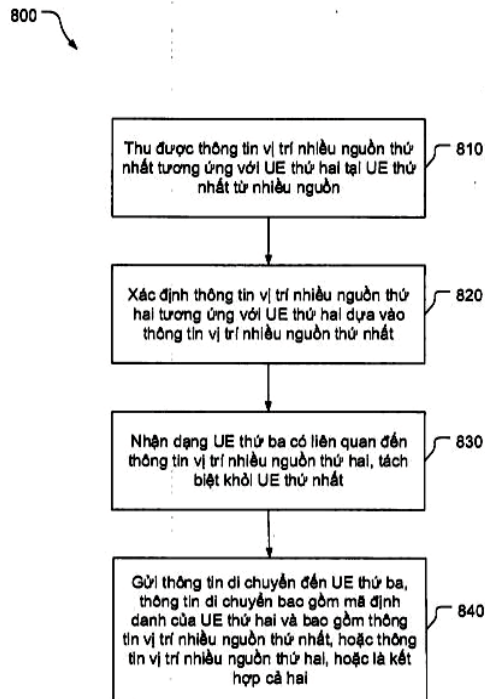


Fig.8

- (11) **103548 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-08012** (85) 14/11/2023
- (22) 30/03/2022 (86) PCT/US2022/022624 30/03/2022
- (30) 17/327,429 21/05/2021 US (87) WO2022/245432 A1 24/11/2022
- (51) **H04L 9/40; H04W 4/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DAS, Soumya (US); NEKOUI, Mohammad (US); VASSILOVSKI, Dan (US); SHUMAN, Mohammed Aatur Rahman (US); MASCHUE, Sean Vincent (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI CÁC THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây tại các thiết bị không dây, cụ thể là phương pháp và máy để hợp tác phát hiện mối đe dọa sớm. Theo một số khía cạnh, máy phát hiện một hoặc nhiều tín hiệu dữ liệu đối tượng có dữ liệu gây nhiễu với các tài nguyên không dây được sử dụng trong các quyết định lái xe tự động. Máy truyền, đến ít nhất thiết bị không dây thứ hai, bản tin chỉ ra một hoặc nhiều tín hiệu dữ liệu đối tượng có dữ liệu gây nhiễu với các tài nguyên không dây được sử dụng trong các quyết định lái xe tự động. Một hoặc nhiều tín hiệu dữ liệu đối tượng có thể tương ứng với thiết bị không dây có hành vi sai. Dữ liệu của thiết bị không dây có hành vi sai có thể bao gồm dữ liệu không hợp lý liên quan đến ít nhất một đặc tính của thiết bị không dây có hành vi sai.

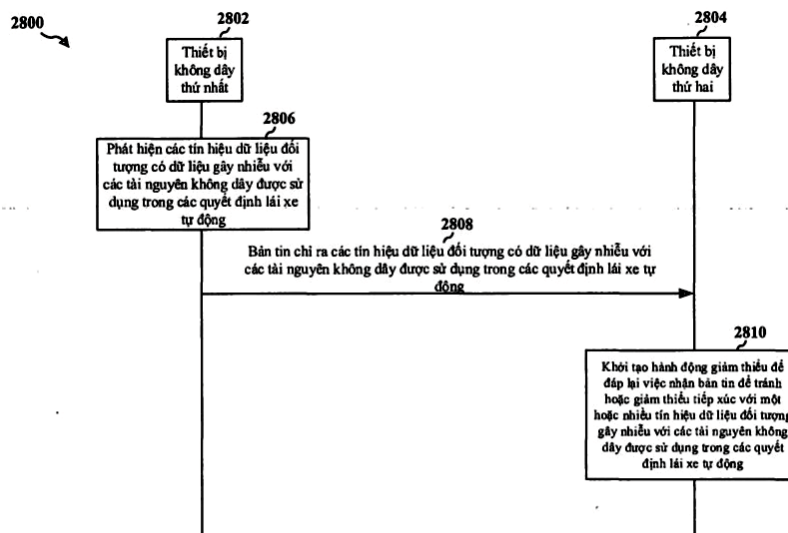


Fig.28

- (11) **103549 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-08013** (85) 14/11/2023
- (22) 07/04/2022 (86) PCT/US2022/023921 07/04/2022
- (30) 17/327,349 21/05/2021 US (87) WO2022/245442 A1 24/11/2022
- (51) **H04W 4/40; H04W 4/44; H04L 9/32; H04L 9/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) NEKOUI, Mohammad (US); DAS, Soumya (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các máy và phương pháp truyền thông không dây. Cấu hình để cảm biến ảo thông qua việc chia sẻ cảm biến để lập lịch C-V2X. Máy nhận, từ thiết bị không dây thứ nhất, bản tin chỉ ra thực thể đe dọa trong vùng đe dọa. Thực thể đe dọa truyền dữ liệu gây nhiễu với cuộc truyền của các BSM. Máy xác định tài nguyên ứng viên trong số tập hợp tài nguyên ứng viên trên đó để truyền BSM dựa ít nhất một phần vào bản tin chỉ ra thông tin liên quan đến thực thể đe dọa từ thiết bị không dây thứ nhất. Máy truyền, đến ít nhất thiết bị không dây thứ ba, BSM trên tài nguyên ứng viên được xác định.

1600 ↘

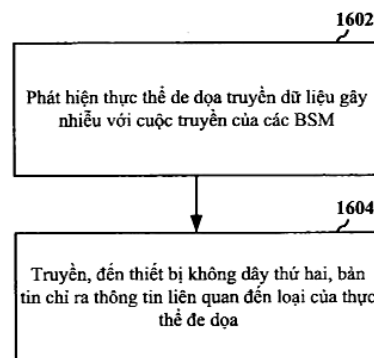


Fig.16

- (11) **103550 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-08014** (85) 14/11/2023
- (22) 31/03/2022 (86) PCT/US2022/022881 31/03/2022
- (30) 63/191,606 21/05/2021 US (87) WO2022/245434 A1 24/11/2022
17/645,018 17/12/2021 US
- (51) **H04N 19/103; G06N 3/04; H04N 19/537; H04N 19/146; H04N 19/172; H04N 19/463; G06N 3/02; H04N 19/124**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Yunfan (CN); VAN ROZENDAAL, Ties Jehan (NL); COHEN, Taco Sebastiaan (NL); NAGEL, Markus (DE); BREHMER, Johann Hinrich (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐA PHƯƠNG TIỆN VÀ MÁY ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để nén và giải nén dữ liệu bằng cách sử dụng các hệ thống học máy. Ví dụ về quy trình có thể bao gồm việc nhận nhiều hình ảnh để nén bằng hệ thống nén mạng nơ-ron. Quy trình có thể bao gồm việc xác định, dựa vào hình ảnh thứ nhất từ nhiều hình ảnh, nhiều giá trị trọng số thứ nhất kết hợp với mô hình thứ nhất của hệ thống nén mạng nơ-ron. Quy trình có thể bao gồm việc tạo ra luồng bit thứ nhất bao gồm phiên bản được nén của nhiều giá trị trọng số thứ nhất. Quy trình có thể bao gồm việc xuất ra luồng bit thứ nhất để truyền đến bộ thu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy để xử lý dữ liệu đa phương tiện và máy để xử lý dữ liệu hình ảnh.

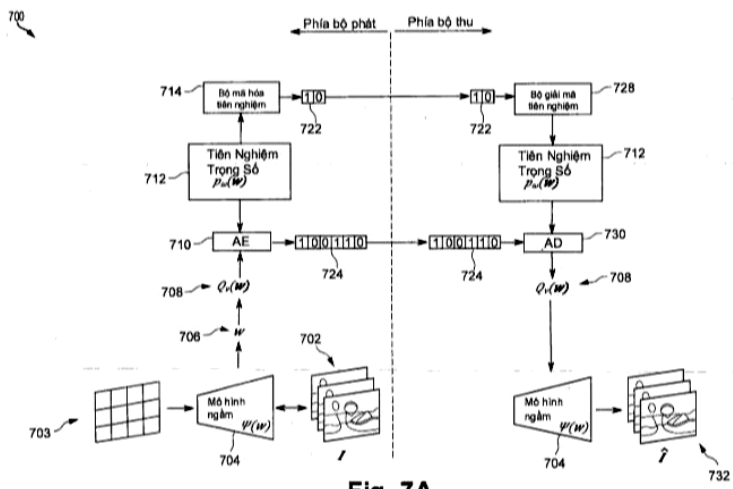


Fig. 7A

- (11) **103551 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-08015** (85) 14/11/2023
- (22) 29/03/2022 (86) PCT/US2022/022380 29/03/2022
- (30) 17/327,507 21/05/2021 US (87) WO2022/245428 A1 24/11/2022
- (51) **H04L 9/40; H04W 4/46; H04K 3/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NEKOUI, Mohammad (US); DAS, Soumya (US); SHUMAN, Mohammed Aatur Rahman (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI CÁC THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây tại các thiết bị không dây, cụ thể là phương pháp và máy để hợp tác phát hiện sớm và tranh môi đe dọa trong C-V2X. Theo một khía cạnh, máy phát hiện thực thể đe dọa trong vùng đe dọa dựa vào các tín hiệu dữ liệu nhận được từ thực thể đe dọa, trong đó thực thể đe dọa cản trở các tài nguyên hoặc phổ tần không dây được sử dụng trong các quyết định lái xe tự động và hợp tác. Máy truyền, đến ít nhất một thiết bị không dây thứ hai, bản tin chỉ ra thực thể đe dọa trong vùng đe dọa.

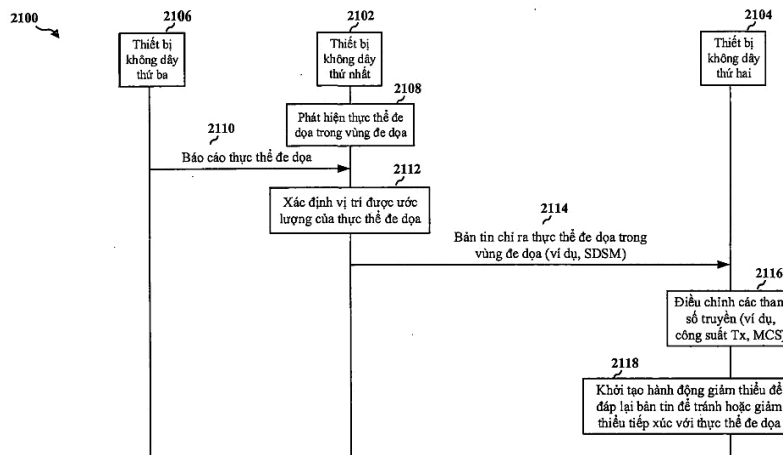


Fig.21

- (11) **103552 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-08016** (85) 14/11/2023
- (22) 15/04/2022 (86) PCT/US2022/071749 15/04/2022
- (30) 17/327,335 21/05/2021 US (87) WO2022/246348 A1 24/11/2022
- (51) **H04W 72/12; H04W 72/14; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAR-OR TILLINGER, Amit (IL); LANDIS, Shay (IL); HORN, Idan, Michael (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ TRẠM NÀY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị và trạm này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) lập lịch truyền thông, trong đó DCI chỉ ra thông tin cho một hoặc nhiều tham số của cuộc truyền thông bằng cách sử dụng thông tin vi sai liên kết với thông tin được bao gồm trong DCI neo. UE có thể truyền hoặc nhận truyền thông dựa ít nhất một phần vào việc nhận DCI. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

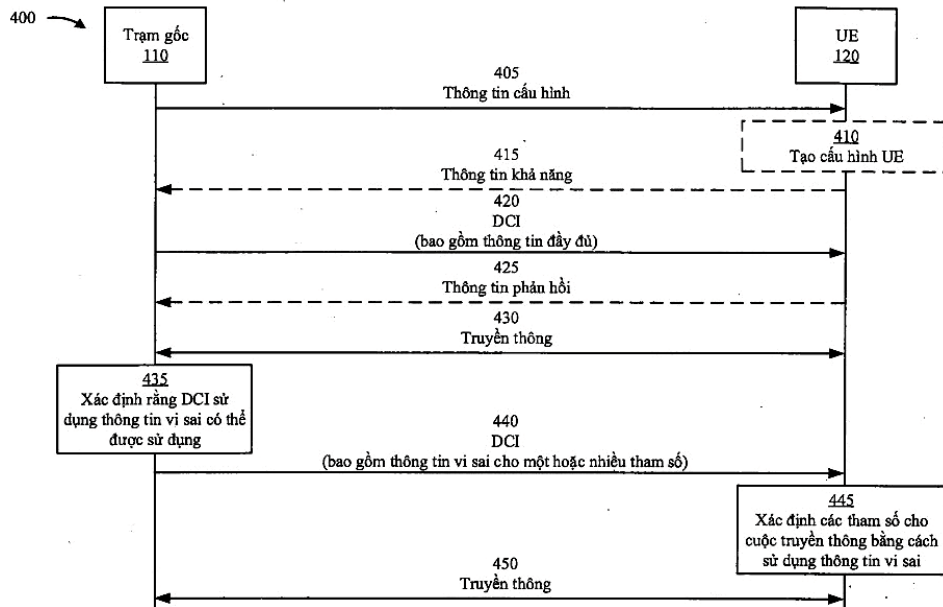


Fig.4

- (11) 103553 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-08018 (85) 14/11/2023
(22) 12/04/2022 (86) PCT/JP2022/017584 12/04/2022
(30) 2021-069177 15/04/2021 JP (87) WO2022/220238 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2023

(51) C21D 9/52; C21D 1/42; C22C 38/18; C22C 38/00; C21D 1/40; C21D 1/48

(71) TOKYO ROPE MEG. CO, LTD. (JP)

37-28, Eitai 2-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8306, Japan

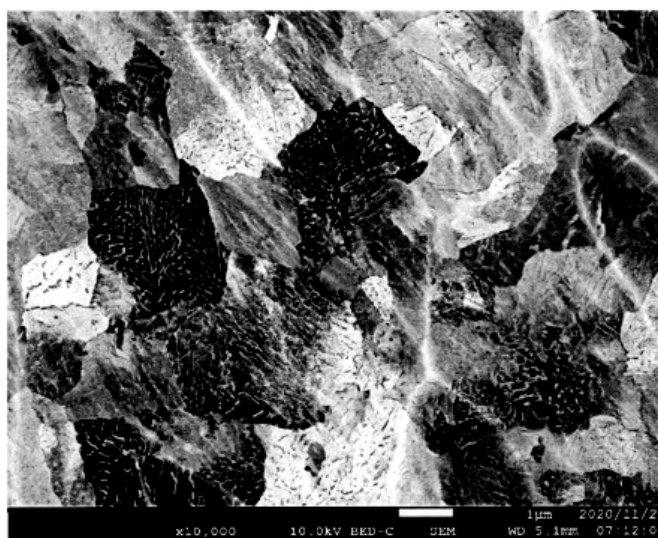
(72) ISHIMOTO Kazuhiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THÉP ĐÃ XỬ LÝ NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHIỆT CHO THÉP

- (57) Sáng chế đề cập đến thép đã xử lý nhiệt tuyệt vời về cả về độ bền kéo và độ dẻo dai. Thép đã xử lý nhiệt chứa 0,38 đến 1,05% khối lượng C, 0,0 đến 1,0% khối lượng Mn, 0,0 đến 0,50% khối lượng Cr, và 0,0 đến 1,5% khối lượng Si với phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh được, trong đó cỡ hạt tinh thể trung bình ở góc thiết lập ranh giới hạt 15° là $10 \times C + 7(\mu\text{m})$ hoặc nhỏ hơn (trong đó, C là hàm lượng cacbon (%)).

FIG.14



SWRH62A, Sản phẩm được phát triển-Nhiệt độ lò chỉ 450°C: Hình ảnh BSE

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103554 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-08020 | (85) 14/11/2023 | |
| (22) 14/04/2022 | (86) PCT/JP2022/017810 | 14/04/2022 |
| (30) 2021-069178 | 15/04/2021 | JP (87) WO2022/220281 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2023

(51) **C21D 9/52; C21D 1/40; C21D 1/42; C22C 38/18; C22C 38/00; B21C 1/06; C21D 1/48**

(71) **TOKYO ROPE MFG. CO., LTD. (JP)**
37-28. Eitai 2-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8306, Japan

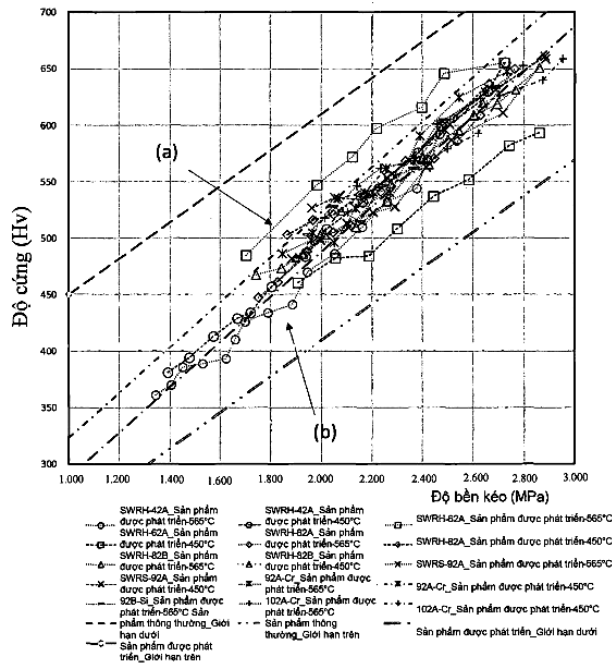
(72) ISHIMOTO Kazuhiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM KÉO SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM KÉO SỢI**

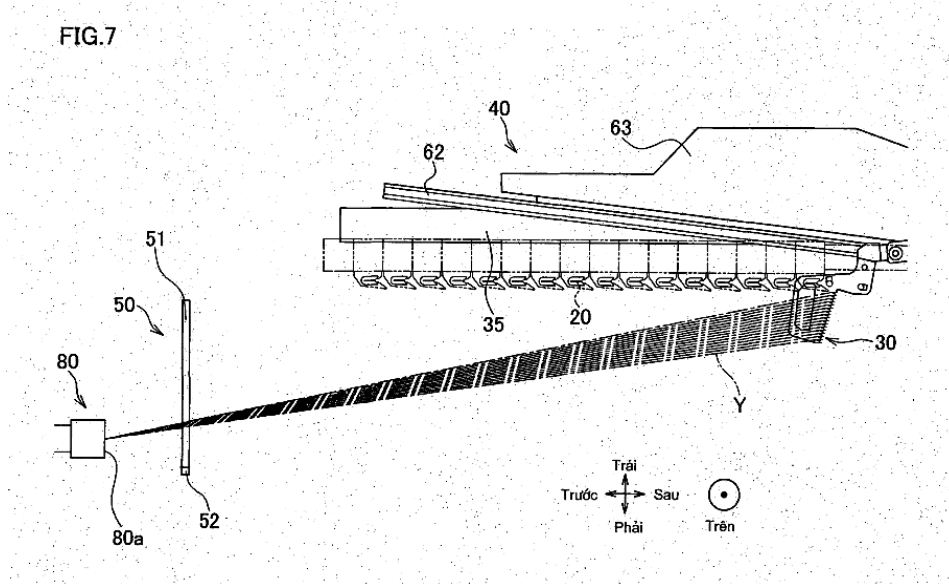
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kéo sợi được kéo từ thép đã xử lý nhiệt chứa: 0,38 đến 1,05% khối lượng C; 0,0 đến 1,0% khối lượng Mn; 0,0 đến 0,50% khối lượng Cr; và 0,0 đến 1,5% khối lượng Si, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh được, trong đó giá trị GOS/cỡ hạt tinh thể trung bình là lớn hơn hoặc bằng -0,6 x giá trị GAM + 1,5 ở góc thiết lập ranh giới hạt 2° và số bước 0,07 μm.

FIG.31



- (11) **103555 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-08023**
- (22) 14/11/2023
- (30) JP2022-191951 30/11/2022 JP
- (51) **D01D 7/00**
- (71) **TMT MACHINERY, INC. (JP)**
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
- (72) Shumpei ARAKI (JP); Takanori MATSUI (JP)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **MÁY QUẤN SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy quấn sợi nhằm mục đích của sáng chế là thực hiện đúng cách việc luồn sợi từ chi tiết luồn sợi đến các thanh dẫn kiểu điem tựa. Máy co sợi được kéo (1) (nghĩa là, máy quấn sợi theo sáng chế) được bố trí sao cho, khi chi tiết luồn sợi (30) được dịch chuyển tương đối với các thanh dẫn kiểu điem tựa (20) trong khi các sợi (Y) được hút và được giữ bởi súng hút (80) được giữ bởi chi tiết luồn sợi (30), việc luồn sợi vào các thanh dẫn kiểu điem tựa (20) được thực hiện. Máy co sợi được kéo (1) bao gồm phần tiếp xúc sợi (51) được bố trí để có thể tiếp xúc với các sợi (Y) chạy giữa chi tiết luồn sợi (30) và súng hút (80).



(11) **103556 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2023-08024**

(22) 14/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/11/2023

(51) **C04B 18/00**

(75) **TRỊNH TRUNG KIÊN (VN)**

Tổ 4, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG GEOPOLYME SỬ DỤNG MUỐI BIỂN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG GEOPOLYME CÓ CHỨA MUỐI BIỂN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất vật liệu xây dựng geopolyme sử dụng muối biển bao gồm các bước: Bước 1: Chuẩn bị nguyên liệu gồm thủy tinh lỏng Na_2SiO_3 , bazơ kiềm, đá, xỉ lò cao, cốt liệu nhỏ, muối biển, nước; Bước 2: Trộn thủy tinh lỏng Na_2SiO_3 với bazơ kiềm; Bước 3: Trộn khô hỗn hợp cốt liệu bao gồm: đá, tro bay, cốt liệu nhỏ; Bước 4: Trộn hỗn hợp dung dịch thu được từ Bước 2 với hỗn hợp cốt liệu thu được từ Bước 3; Bước 5: Hòa tan muối biển với nước, sau đó trộn bột xỉ lò cao vào dung dịch này; trong đó lượng muối biển nhiều hơn 0,055% tổng khối lượng hỗn hợp nhiên liệu, và muối biển được hòa tan với nước trước khi cho xỉ lò cao vào để hạn chế tốc độ đông kết gây ra bởi xỉ lò cao với hỗn hợp nguyên liệu; Bước 6: Trộn đều hỗn hợp thu được ở Bước 4 với hỗn hợp thu được ở Bước 5; Bước 7: Đổ hỗn hợp thu được ở Bước 6 vào khuôn để tạo hình sản phẩm vật liệu xây dựng. Sáng chế còn đề xuất vật liệu xây dựng geopolyme có chứa muối biển được tạo ra từ quy trình nêu trên.

- | | | | | |
|---------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 103557 A | (43) 25/06/2024 | | | |
| (21) 1-2023-08027 | (85) 14/11/2023 | | | |
| (22) 22/04/2022 | (86) PCT/CN2022/088466 | 22/04/2022 | | |
| (30) 202110443582.0 | 23/04/2021 | CN | (87) WO2022/223025 | 27/10/2022 |
| 202110653169.7 | 11/06/2021 | CN | | |
| 202110808316.3 | 16/07/2021 | CN | | |
| 202110926676.3 | 12/08/2021 | CN | | |
| 202210072358.X | 21/01/2022 | CN | | |

(51) **C07D 471/04; A61P 35/00; C07D 403/14; A61K 31/4375; C07D 401/14**

(71) 1. **SHANGHAI HANSOH BIOMEDICAL CO., LTD.** (CN)

Building 2, No.3728 Jinke Road, Zhangjiang Hi-Tech Park, Shanghai 201203, China

2. **JIANGSU HANSOH PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)

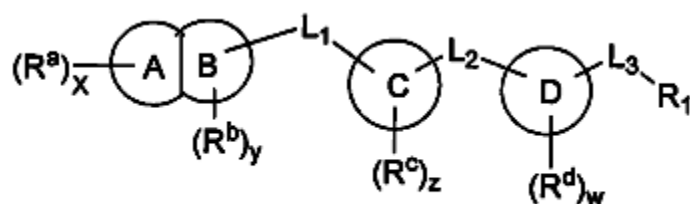
Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China

(72) GAO, Peng (CN); ZENG, Mi (CN); WANG, Shaobao (CN); YU, Wensheng (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ DẪN XUẤT DỊ VÒNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

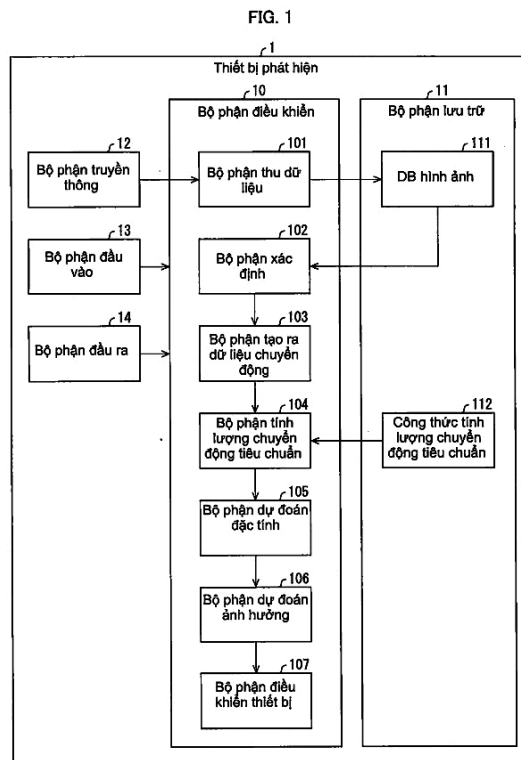
(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế dẫn xuất dị vòng và phương pháp điều chế và dược phẩm chứa hợp chất này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bởi công thức tổng quát (I), phương pháp điều chế nó, dược phẩm chứa hợp chất này, và ứng dụng nó là chất ức chế để điều trị bệnh ung thư, trong đó phần tử thể trong công thức tổng quát (I) là như được xác định trong bản mô tả.



(I)

- (11) 103558 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-08030 (85) 14/11/2023
 (22) 03/03/2022 (86) PCT/JP2022/009042 03/03/2022
 (30) 2021-074378 26/04/2021 JP (87) WO2022/230356 A1 03/11/2022
 (51) F23G 5/50; F23G 5/44
 (71) HITACHI ZOSEN CORPORATION (JP)
 7-89, Nanko-Kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559 Japan
 (72) YAMAMOTO, Keita (JP); SHIRAISHI, Yuji (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN, PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN LÒ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LÒ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dự đoán (1) để góp phần cải thiện hoạt động của lò đốt, bao gồm: bộ phận tạo ra dữ liệu chuyển động (103) có cấu tạo để tạo ra dữ liệu chuyển động từ các hình ảnh theo chuỗi thời gian đều thu được bằng cách chụp, từ phía trên, hình ảnh phổ cấp liệu trong lò đốt trong đó đối tượng đích cần đốt được đưa vào phổ cấp liệu được cấp vào lò đốt rác ở các tốc độ quy định, dữ liệu chuyển động chỉ báo trạng thái chuyển động của đối tượng đích cần đốt; và bộ phận dự đoán đặc tính (105) có cấu tạo để dự đoán các đặc tính của đối tượng đích cần đốt trên cơ sở tốc độ và dữ liệu chuyển động được tạo ra.



- (11) **103559 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-08031** (85) 14/11/2023
(22) 19/05/2022 (86) PCT/JP2022/020891 19/05/2022
(30) 2021-090037 28/05/2021 JP (87) WO2022/249978 01/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2023

(51) **C04B 28/08**; C04B 18/14; C04B 28/06

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) NAGATA Kazehiko (JP); TA Yasutaka (JP); MATSUNAGA Hisahiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT THỂ ĐÓNG RẮN SỬ DỤNG XI CHỨA MgO TỰ DO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất vật thể đóng rắn bằng cách sử dụng xi chứa MgO tự do như xi luyện thép hoặc chất tương tự mà nhờ đó có thể giải quyết cường độ không đủ của vật thể đóng rắn trong khi vẫn ức chế được sự trương nở thể tích do phản ứng hydrat hóa của MgO tự do. Vật thể đóng rắn sử dụng xi chứa MgO tự do theo sáng chế là vật thể đóng rắn được sản xuất bằng cách thêm nước vào hỗn hợp chứa xi chứa MgO tự do làm nguyên liệu thô để nhào trộn hỗn hợp và bằng cách đóng rắn hỗn hợp đã nhào trộn. Trong vật thể đóng rắn, hàm lượng xi chứa MgO tự do là 2000 kg/m³ hoặc nhỏ hơn, hàm lượng xi măng alumin là 75 kg/m³ hoặc lớn hơn và 200 kg/m³ hoặc nhỏ hơn, hàm lượng xi lò cao dạng hạt nghiền nhỏ là 330 kg/m³ hoặc lớn hơn và 530 kg/m³ hoặc nhỏ hơn và hàm lượng vật liệu chứa Bo là 0,5 kg/m³ hoặc lớn hơn và 4,0 kg/m³ hoặc ít hơn về mặt hàm lượng B₂O₃.

- (11) 103560 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-08032 (85) 19/11/2019
(22) 30/05/2018 (86) PCT/US2018/035132 30/05/2018
(30) 62/513,134 31/05/2017 US (87) WO2018/222716 06/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2023

(51) **B05B 1/28**; A43D 25/18; B05B 13/04; B05B 12/18; A43D 119/00

(62) 1-2019-06454

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

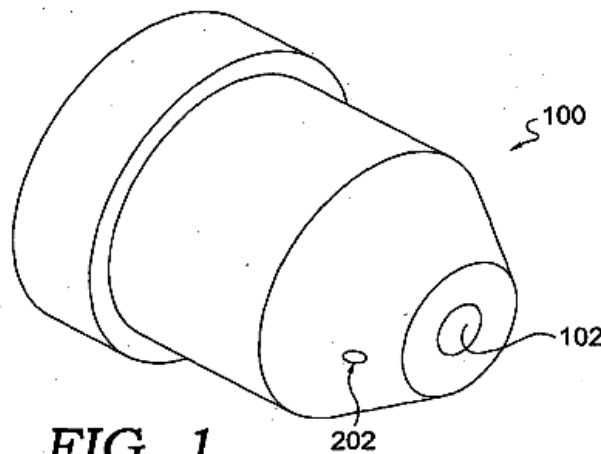
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) JURKOVIC, Dragan (CA); CHEN, Che-Sheng (TW); YEH, Chien-Liang (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẦU PHUN VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI VẬT LIỆU BAO GỒM ĐẦU PHUN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu phun phân phối vật liệu, chẳng hạn chất kết dính, sơn lót, sơn, hoặc lớp phủ lên vật nền. Mẫu hình phun được tạo ra bởi đầu phun xác định, ít nhất một phần, mẫu hình phủ của vật liệu lên vật nền. Cổng chặn bằng không khí đẩy dòng chảy của khí được tăng áp. Dòng chảy này nhô về phía vật nền để hỗ trợ giới hạn việc phủ vật liệu vượt quá đường phủ trên vật nền. Đầu phun có cổng chặn bằng không khí có thể dịch chuyển so với đường phủ sao cho khoảng hướng được duy trì để cho phép dòng chảy tạo thành phần chặn không cho vật liệu được phủ vượt quá đường phủ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ vật liệu từ đầu phun và hệ thống phân phối vật liệu.



- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 103561 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-08033 | (85) 14/11/2023 | |
| (22) 20/12/2021 | (86) PCT/CN2021/139724 | 20/12/2021 |
| (30) 202110639209.2 | 08/06/2021 CN | (87) WO2022/257417 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2023

(51) **H01R 13/629**; H01R 13/40; H01R 13/642; H01R 13/639; G02B 6/38; H01R 13/44

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JIN, Zhu (CN); CHEN, Yangquan (CN); LIU, Shenghao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI, ĐẦU NỐI VÀ ĐẦU NỐI QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi, đầu nối và đầu nối quang điện. Bộ chuyển đổi bao gồm vỏ và móc thứ nhất. Không gian chứa thứ nhất được bố trí trong vỏ, không gian chứa thứ nhất tạo thành khoảng hở trên vỏ, rãnh thứ nhất được bố trí trên vỏ, và không gian chứa thứ nhất được tạo kết cấu để chứa vỏ ngoài thứ nhất của đầu nối từ khoảng hở. Móc thứ nhất được bố trí trong không gian chứa thứ nhất và bắt chặt vào vỏ, móc thứ nhất bao gồm phần nhô thứ nhất và phần nhô thứ hai, và phần nhô thứ nhất được tạo kết cấu để kết hợp với khe thứ nhất trên vỏ ngoài thứ nhất để bắt chặt bộ chuyển đổi và đầu nối. Rãnh thứ nhất được tạo kết cấu để cung cấp không gian di động cho phần nhô thứ hai, và phần nhô thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển trong rãnh thứ nhất dưới tác dụng của ngoại lực và dẫn động phần nhô thứ nhất ra khỏi khe thứ nhất. Đầu nối và bộ chuyển đổi có thể được mở khóa dễ dàng bằng cách sử dụng các phương án của sáng chế.

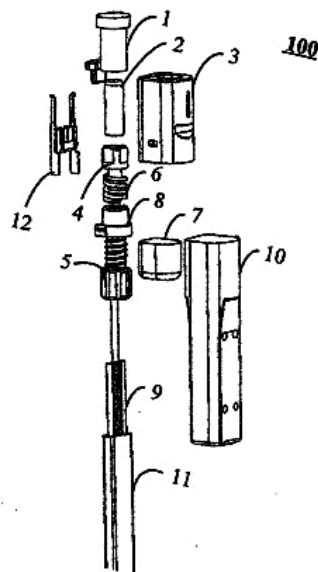


FIG. 4

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 103562 A | (43) 25/06/2024 | | |
| (21) 1-2023-08037 | (85) 14/11/2023 | | |
| (22) 14/04/2022 | (86) PCT/US2022/024768 | | 14/04/2022 |
| (30) 63/175,194 | 15/04/2021 | US | (87) WO2022/221503 |
| | | | 20/10/2022 |

(51) **D05B 19/00**

(71) **SINGER SOURCING LIMITED LLC (US)**

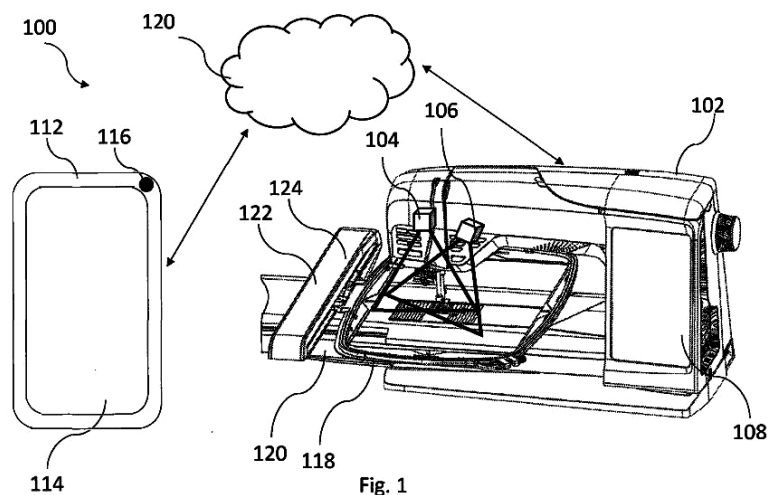
1714 Heil Quaker Boulevard Suite 130, La Vergne, Tennessee 37086, United States of America

(72) KVARNSTRAND, Laura (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN MÁY MAY TƯƠNG TÁC**

(57) Sáng chế đề cập hệ thống và phương pháp hướng dẫn tương tác cho các hoạt động may được mô tả trong bản mô tả. Nhiều hoạt động may chẳng hạn như luồn chỉ, thực hiện bảo dưỡng máy tổng thể, và may bằng việc sử dụng hoa văn có thể khó khăn và có thể yêu cầu nhiều bước để được thực hiện đúng cách. Qua việc sử dụng thực tế tăng cường (augmented reality, AR), các công nghệ được bộc lộ trong bản mô tả tạo ra sự hướng dẫn tương tác cho người dùng để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động may. Độ hiệu quả của các hoạt động này còn được tăng cường bằng việc sử dụng phản hồi cảm biến mà có thể giảm thiểu các lỗi thông thường liên quan đến mỗi hoạt động.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103563 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-08344 | (85) 23/11/2023 | |
| (22) 26/04/2021 | (86) PCT/CN2021/090070 | 26/04/2021 |
| | (87) WO2022/226749 | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2023

(51) *H04W 80/10*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

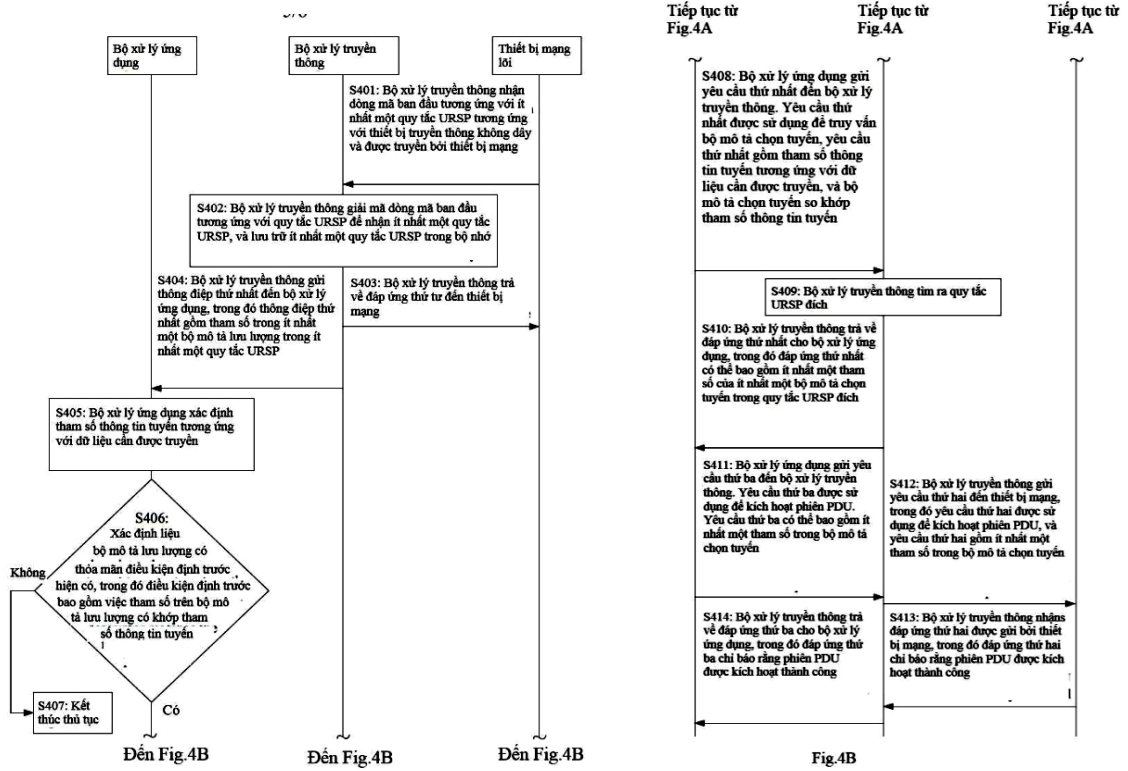
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129

(72) YAN, Zhiji (CN); HU, Wen (CN); CHEN, Gong (CN); GU, Chuanzheng (CN); XU, Jiajie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI, VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông, vật ghi, và hệ thống chip, được tạo cấu hình để triển khai tính năng URSP nhờ sử dụng bộ xử lý truyền thông được cài đặt trong thiết bị truyền thông, để cải thiện sử dụng tính năng URSP trong sản phẩm. Theo sáng chế, thiết bị truyền thông không dây gồm bộ xử lý truyền thông và bộ xử lý ứng dụng, và bộ xử lý truyền thông được ghép nối với bộ xử lý ứng dụng. Bộ xử lý truyền thông được tạo cấu hình để nhận yêu cầu thứ nhất được gửi bởi bộ xử lý ứng dụng, trong đó yêu cầu thứ nhất được sử dụng để truy vấn bộ mô tả chọn tuyến. Yêu cầu thứ nhất gồm tham số thông tin tuyến tương ứng với dữ liệu cần được truyền. Bộ xử lý truyền thông được tạo cấu hình để gửi yêu cầu thứ hai đến thiết bị mạng. Yêu cầu thứ hai được sử dụng để kích hoạt phiên PDU. Yêu cầu thứ hai gồm ít nhất một tham số trong bộ mô tả chọn tuyến. Bộ mô tả chọn tuyến so khớp tham số thông tin tuyến. Tính năng URSP được triển khai bằng cách sử dụng bộ xử lý truyền thông được cài đặt. Theo cách này, việc sử dụng tính năng URSP trong sản phẩm có thể được cải thiện.



(11) 103564 A (43) 25/06/2024

(21) 1-2023-08676

(22) 05/12/2023

(30) 202211550244.8 05/12/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023

(51) **B23P 19/00**

(71) **FULIAN TECHNOLOGY (SHANXI) CO., LTD.** (CN)

No.1 Longfei Street, Economic technology development zone, Taiyuan, Shanxi, 030032, China

(72) ZHANHE Su (CN); XUHUI Song (CN); DONGBO Pei (CN); ZHAOCHEN Li (CN); JIAN Liu (CN); MINGYU Guo (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LẮP RÁP**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị lắp ráp bao gồm cơ cấu đỡ, cơ cấu phân phối vật liệu, và cơ cấu khóa. Cơ cấu đỡ đỡ phôi thứ nhất và phôi thứ hai. Cơ cấu phân phối vật liệu có bộ, cụm đỡ, cụm kẹp, cụm đẩy, và cụm vận chuyển. Cụm kẹp tạo ra lỗ kẹp. Cụm vận chuyển tạo ra kênh vận chuyển. Cụm đẩy có thể đẩy cụm kẹp và làm cho phôi thứ ba rơi vào kênh vận chuyển. Cơ cấu khóa có thể cấp phôi thứ ba từ kênh vận chuyển vào vùng nối của phôi thứ nhất và phôi thứ hai, và khóa phôi thứ nhất với phôi thứ hai. Quy trình lắp ráp của thiết bị lắp ráp này là tự động.

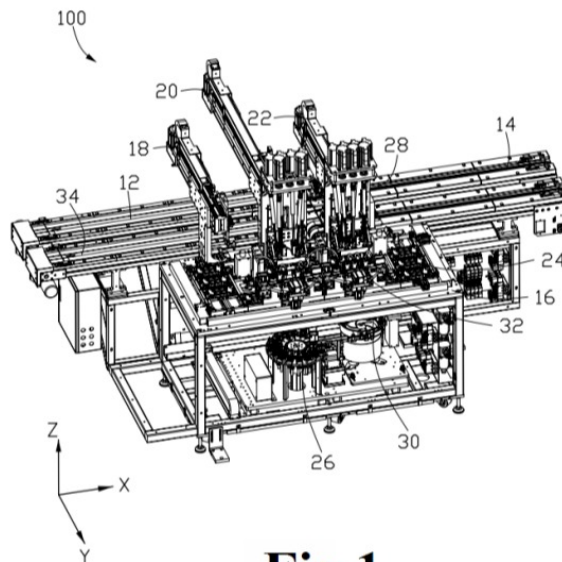


Fig.1

- (11) **103565 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-08681**
- (22) 05/12/2023
- (30) 2022115746743 08/12/2022 CN
- 2023104586425 25/04/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023

(51) **H04W 4/06; H04W 12/06; H04W 12/73; H04W 24/02; H04W 84/18; H04W 4/80; H04W 48/20; H04W 76/10; H04W 76/14; H04W 76/30; H04N 1/00; H04W 4/50**

(71) **ZHUHAI PANTUM ELECTRONICS CO., LTD.** (CN)
 Building 02, Building 06, Building 08, No.888, Shengping Avenue, Pingsha town, Jinwan District, Zhuhai, Guangdong 519055, China

(72) PENG, Jibing (CN); YANG, Zongxin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI MẠNG CỦA THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân phối mạng của thiết bị tạo hình ảnh của thiết bị tạo hình ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp phân phối mạng bao gồm: thực hiện chức năng nhận gói truyền rộng được gửi bởi thiết bị đầu cuối để phản hồi tín hiệu chỉ báo thứ nhất; thiết lập kết nối Bluetooth với thiết bị đầu cuối theo gói truyền rộng nhận được; nhận tham số cấu hình của điểm truy cập mục tiêu được gửi bởi thiết bị đầu cuối; cố gắng thiết lập kết nối với điểm truy cập mục tiêu theo tham số cấu hình của điểm truy cập mục tiêu. Thiết bị tạo hình ảnh theo sáng chế chỉ bật chức năng quét Bluetooth sau khi phản hồi tín hiệu chỉ báo thứ nhất, giúp tiết kiệm năng lượng và tránh ảnh hưởng đến quá trình phân phối mạng do thiết bị tạo hình ảnh nhận được gói dữ liệu nhiều trong môi trường truyền thông phức tạp.

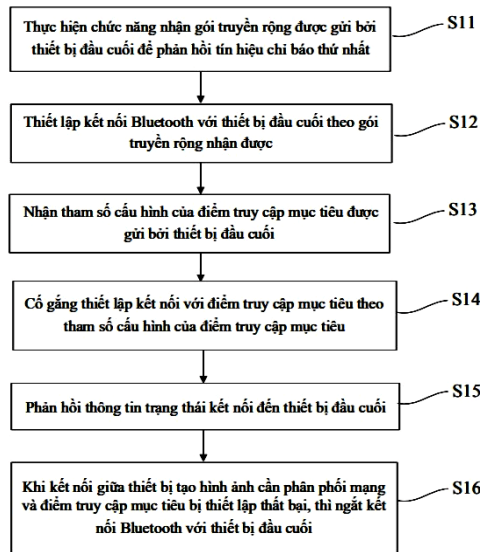


Fig.1

(11) 103566 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-08682

(22) 05/12/2023

(30) 111147960 14/12/2022 TW

(51) *F03B 17/06; F03B 13/00; F03B 13/12*

(75) CHEN, SHIH-HSIUNG (TW)

No. 5, Yuxiao 1st St., East Dist., Tainan City 701, Taiwan

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN THỦY LỰC KIỂU ĐU QUAY

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát điện thủy lực kiểu đu quay bao gồm thân hộp dài (10) có khoang chứa (11) chứa đầy chất lỏng làm việc (WF), đơn vị phát điện tua-bin thủy lực (20) có cánh quạt (22) được lắp đặt trong khoang chứa (11) và bộ phát điện (21) được kết nối với cánh quạt (22), kết cấu trục (30) được lắp đặt ở phía trên và nằm ở giữa thân hộp dài (10) và kết cấu kết nối (40) để kết nối kết cấu trục (30) và thân hộp dài (10). Sau khi tác dụng lực lên thân hộp dài (10), thân hộp dài (10) đu đưa theo trục với kết cấu trục (30) đóng vai trò là tâm quay và chất lỏng làm việc (Working Fluid, WF) chảy qua lại trong khoang chứa (11) và dẫn động cánh quạt (22) quay để tạo ra năng lượng điện từ bộ phát điện (21).

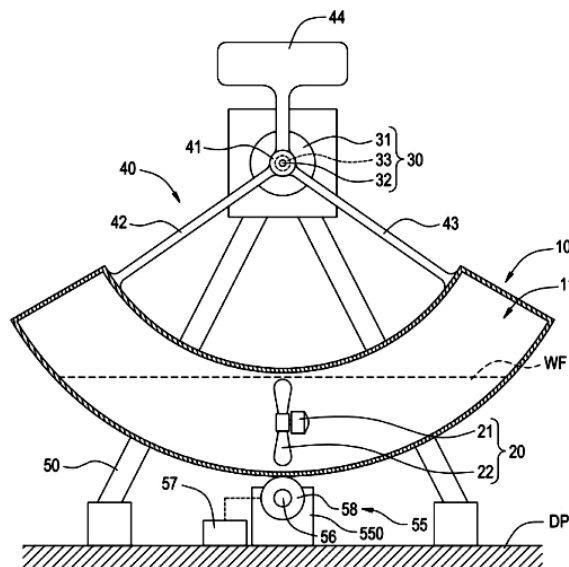


Fig.1

(11) 103567 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-08683

(22) 05/12/2023

(30) 111147962 14/12/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023

(51) F03B 17/06; F03B 5/00; F03B 13/00; F03B 13/12

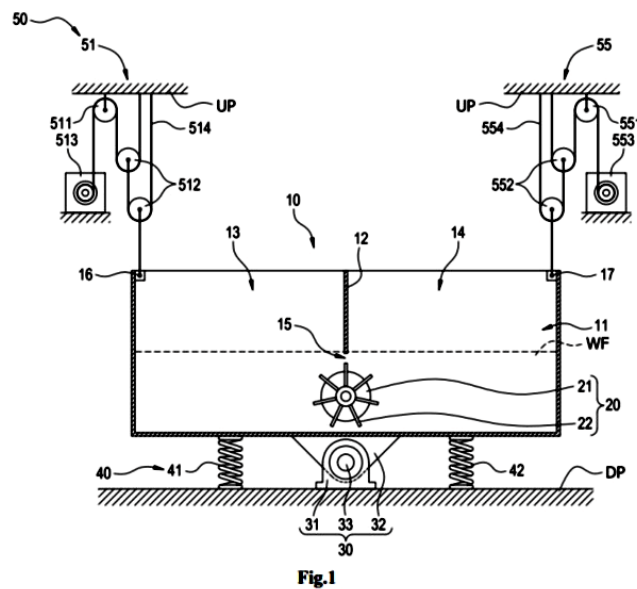
(75) CHEN, SHIH-HSIUNG (TW)

No. 5, Yuxiao 1st St., East Dist., Tainan City 701, Taiwan

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN THỦY LỰC KIỂU BẬP BÊNH

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát điện thủy lực kiểu bập bênh, bao gồm thùng chứa (10), mô-đun tua-bin thủy lực (20), kết cấu trục (30) bên dưới thùng chứa (10) và kết cấu kích (40) được đặt ở cả hai bên của kết cấu trục (30). Thùng chứa (10) bao gồm ngăn thứ nhất (13) và ngăn thứ hai (14) và đường dẫn nước (15) thông giữa chúng. Mô-đun tua-bin thủy lực (20) bao gồm cánh quạt (22) và bộ phát điện (21), cánh quạt (22) được bố trí trong đường dẫn nước (15). Khi tác dụng lực lên thùng chứa (10), làm cho thùng chứa (10) nghiêng quanh kết cấu trục (30). Chất lỏng làm việc (Working Fluid, WF) chảy qua lại qua đường dẫn nước (15), làm cho cánh quạt (22) quay và từ đó tạo ra điện. Điện năng cần thiết để vận hành thùng chứa ít hơn điện năng tạo ra, từ đó cho phép sản xuất điện liên tục.

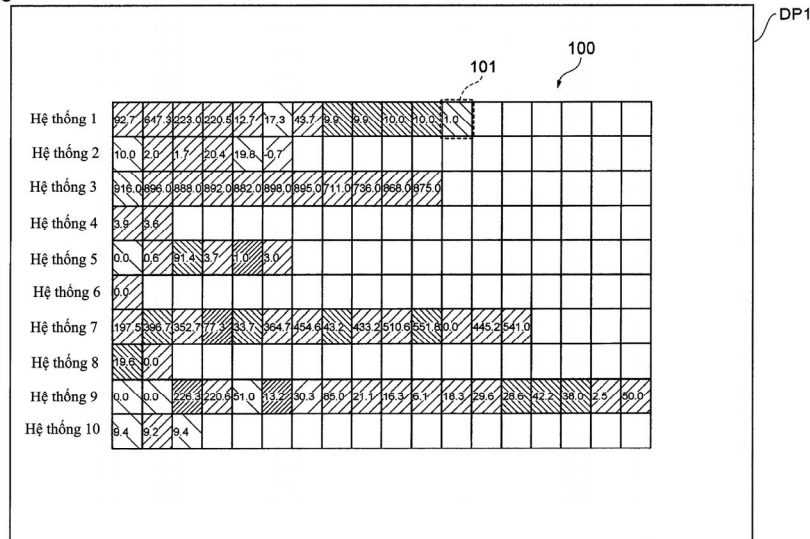


- (11) **103568 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-08810** (85) 11/12/2023
(22) 13/05/2022 (86) PCT/AU2022/050455 13/05/2022
(30) 2021901431 13/05/2021 AU (87) WO2022/236377 17/11/2022
(51) *C12N 9/18; C08J 11/10*
(71) **SAMSARA ECO PTY LIMITED (AU)**
702/28-34 Clarke Street, Crows Nest, New South Wales 2065, Australia
(72) Jake Wesley SAUNDERS (AU); Matthew SPENCE (AU); Vanessa VONGSOUTH
(AU); Adam Michael DAMRY (CA); Colin John JACKSON (NZ)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **POLYPEPTIT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY,
POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA POLYPEPTIT NÀY VÀ VẬT TRUYỀN BIỂU
HIỆN CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY**
(57) Nói chung, sáng chế liên quan đến polypeptit có hoạt tính mono-(2-hydroxyetyl)
terepalat hydrohydrolaza (MHETaza), cụ thể hơn liên quan đến polypeptit chứa
trình tự axit amin mà (i) có mức độ đồng nhất về trình tự ít nhất là 70% với trình tự
SEQ ID NO: 1 và (ii) khác SEQ ID NO: 1 ở thay thế axit amin tại một hoặc nhiều vị
trí được chọn từ nhóm bao gồm vị trí mà tương ứng với vị trí axit amin 156 đến 396,
398 đến 410 và 425 đến 603 của SEQ ID NO: 1.

- (11) **103569 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-08826** (85) 11/12/2023
- (22) 28/04/2022 (86) PCT/JP2022/019262 28/04/2022
- (30) 2021-080122 11/05/2021 JP (87) WO2022/239668 A1 17/11/2022
- (51) **G05B 23/02**
- (71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025, Japan
- (72) TAKASAKI, Eriko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ thu nhận mà thu nhận nhiều hạng mục dữ liệu xử lý của thiết bị mục tiêu được xuất ra bởi nhiều bộ cảm biến được lắp đặt trong thiết bị mục tiêu và bộ điều khiển hiển thị mà nhóm lại nhiều đối tượng tương ứng với mỗi hạng mục dữ liệu xử lý được bao gồm trong nhiều hạng mục dữ liệu xử lý đối với mỗi hệ thống của thiết bị mục tiêu, mà mỗi hạng mục dữ liệu xử lý thuộc về đó, và điều khiển thiết bị hiển thị để hiển thị nhiều đối tượng. Mục đích của sáng chế là làm cho trạng thái vận hành của thiết bị mục tiêu có thể được giám sát một cách hiệu quả bằng cách kiểm tra dữ liệu xử lý theo khía cạnh được kết hợp với hệ thống.

FIG. 6



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103570 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-08886 | (85) 13/12/2023 | |
| (22) 16/06/2021 | (86) PCT/IB2021/055331 | 16/06/2021 |
| | (87) WO2022/263887 | 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023

- (51) **C21D 8/02**; C21D 8/06; C21D 9/52; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/18; C22C 38/54; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/40; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C21D 1/18; C22C 38/22
- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) FROTEY, Marion (FR); RESIAK, Bernard (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHI TIẾT THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết thép bao gồm các bước: chuẩn bị bán sản phẩm có thành phần, tính theo khối lượng, chứa: $0,05\% \leq C \leq 0,15\%$, $0,01\% \leq Si \leq 1\%$, $1,2\% \leq Mn \leq 2\%$, $0,1\% \leq Cr \leq 2\%$, $0,001 \leq Al \leq 0,1\%$, $0,003\% \leq N \leq 0,01\%$, $0 \leq S \leq 0,015\%$, $0 \leq P \leq 0,015\%$, $0\% \leq Ni \leq 1\%$, $0\% \leq B \leq 0,01\%$, $0\% \leq Mo \leq 1\%$, $0\% \leq Ti \leq 0,04\%$, $0\% \leq Nb \leq 0,1\%$, $0 \leq V \leq 0,5\%$, phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi; ủ bán sản phẩm này ở nhiệt độ ừ thấp hơn rõ rệt nhiệt độ Ac1 của thép; làm nguội bán sản phẩm này xuống đến nhiệt độ phòng; tạo hình nguội bán sản phẩm này thành sản phẩm tạo hình nguội; nhiệt luyện sản phẩm tạo hình nguội này bao gồm bước nung nóng sản phẩm tạo hình nguội tới nhiệt độ nhiệt luyện bằng hoặc lớn hơn nhiệt độ austenit hóa hoàn toàn Ac3 của thép, và bước tôi đến nhiệt độ phòng; tùy ý nung nóng lại sản phẩm này ở nhiệt độ giữ từ 180°C đến 400°C trong khoảng thời gian từ 15 phút đến 2 giờ.

Sáng chế cũng đề cập đến chi tiết thép có thành phần như nêu trên.

- (11) **103571 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2023-08922** (85) 14/12/2023
 (22) 21/06/2022 (86) PCT/EP2022/066850 21/06/2022
 (30) 21181188.0 23/06/2021 EP (87) WO2022/268792 29/12/2022
 (51) **C22B 1/00; C22B 26/12; H01M 10/54; C22B 7/00; H01M 10/0525; C22B 1/02; C22B 3/00**
 (71) **H.C. STARCK TUNGSTEN GMBH (DE)**
 Im Schleeke 78-91, 38642 Goslar, Germany
 (72) MEESE-MARKTSCHIEFFEL, Juliane (DE); OLBRICH, Armin (DE); WOLFF, Alexander (DE); EGEBERG, Alexander (DE); SAEUBERLICH, Tino (DE); ZEUGNER, Alexander (DE)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ VẬT LIỆU PIN LI-ION**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tái chế vật liệu pin, cụ thể là pin Li-ion/polyme. Ngoài ra, việc sử dụng sau đó của các vật liệu có ích được thu hồi bằng phương pháp theo sáng chế cũng được đề cập.

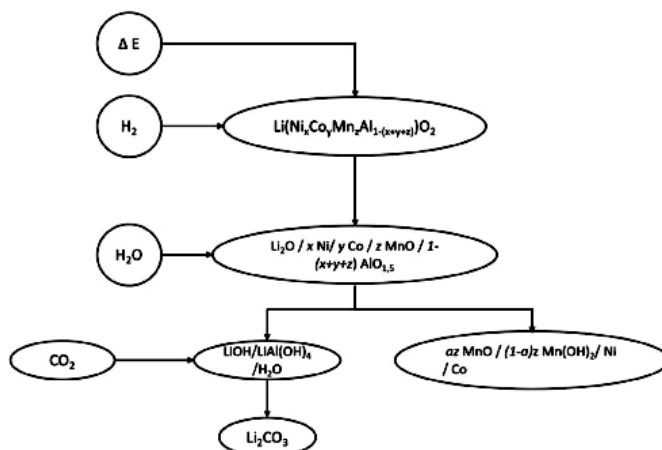


Fig.3

(11) **103572 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2023-09081**

(22) 20/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/05/2024

(51) **A01N 3/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

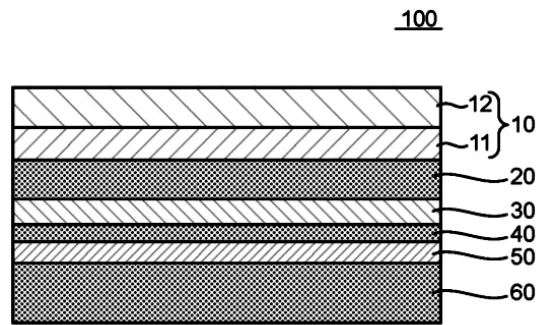
(72) Trần Thị Ngọc Diệp (VN); Lê Hồng Phú (VN); Trần Thanh Phong (VN); Cao Thị Thanh Loan (VN); Nguyễn Thị Hiệp (VN); Nguyễn Thị Thanh Ngọc (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN DƯỢC LIỆU (DẠNG CỦ) SAU THU HOẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo quản dược liệu sau thu hoạch giúp giảm hao hụt trọng lượng và dưỡng chất trong dược liệu, và tăng thời gian bảo quản bao gồm: i) tiến hành xử lý vi sinh vật cho dược liệu sau thu hoạch trong hỗn hợp dung dịch khử khuẩn bao gồm: axit axetic; muối và nước trong thời gian từ 5 phút đến 7 phút; ii) tiến hành bọc kín dược liệu sau khi xử lý vi sinh vật bằng màng bao khí quyển biến đổi (MAP-Modified Atmosphere Packaging), và tạo môi trường chân không cho dược liệu; iii) tạo độ ẩm và nhiệt độ ổn định cho dược liệu đã bọc kín bằng màng bao khí quyển biến đổi MAP trong thiết bị chứa lưu thông không khí; và iv) tiến hành bảo quản lạnh ở nhiệt độ 3°C và độ ẩm độ trung bình của môi trường bảo quản khoảng 43%.

- (11) 103573 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-09105
 (22) 20/12/2023
 (30) 2022-204464 21/12/2022 JP
 (51) G02B 5/30
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) Kazuaki YONEZAWA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM PHÂN CỰC CÓ CÁC LỚP TRỄ VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ HÌNH ẢNH BAO GỒM TẤM PHÂN CỰC CÓ CÁC LỚP TRỄ**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm phân cực có các lớp trễ có độ bền uốn vượt trội. Tấm phân cực có các lớp trễ bao gồm theo thứ tự này: tấm phân cực bao gồm lớp phân cực và lớp bảo vệ được xếp lớp trên ít nhất một bề mặt của lớp phân cực; lớp dính bám thứ nhất; lớp trễ thứ nhất; lớp dính bám thứ hai; lớp trễ thứ hai; và lớp dính bám thứ ba. Tấm phân cực có các lớp trễ này có tổng độ dày nhỏ hơn hoặc bằng $90\mu\text{m}$, lớp dính bám thứ hai có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng $3\mu\text{m}$, và độ dày của lớp dính bám thứ nhất, độ dày của lớp dính bám thứ hai, và độ dày của lớp dính bám thứ ba thỏa mãn mỗi quan hệ sau đây: độ dày của lớp dính bám thứ hai \leq độ dày của lớp dính bám thứ nhất \leq độ dày của lớp dính bám thứ ba.

FIG. 1



- (11) **103574 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2023-09123** (85) 21/12/2023
(22) 25/05/2022 (86) PCT/GB2022/051305 25/05/2022
(30) 202121021302 25/05/2021 IN (87) WO2022/248850 01/12/2022
(51) *A01N 53/00; A01P 7/04; A01N 43/56*
(71) **1. UPL CORPORATION LIMITED (MU)**
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port
Louis, Mauritius
2. UPL EUROPE LTD (GB)
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington Cheshire WA3 6YN, United
Kingdom
(72) Nobuo Chidi SERGIO (BR); Wolffenbuttel Carloto BRUNO (BR); Ritesh Dipak
PAGARE (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát côn trùng. Sáng chế còn đề xuất tổ hợp hiệp
đồng diệt côn trùng và chế phẩm chứa tổ hợp như vậy để kiểm soát côn trùng.

- (11) 103575 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-09284 (85) 26/12/2023
(22) 01/06/2022 (86) PCT/JP2022/022306 01/06/2022
(30) 2021-092947 02/06/2021 JP (87) WO2022/255408 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

(51) C07D 487/04; A61P 37/00; A61K 31/519; A61P 17/00

(71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

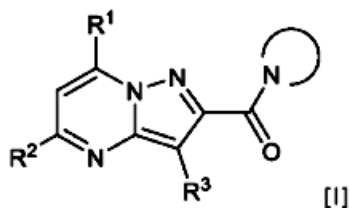
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan

(72) UEMATSU, Yukitaka (JP); OKADA, Minoru (JP); SAITO, Akihiro (JP); TAKAHASHI, Akira (JP); NAKAMURA, Yuichi (JP); HANARI, Taiki (JP); MENJO, Yasuhiro (JP); YAMAUCHI, Takahito (JP); YAMAGUCHI, Atsushi (JP); YUKI, Yohei (JP); WATANABE, Kenji (JP); MATSUDA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỢP CHẤT PYRAZOLO[1,5-A]PYRIMIDIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN DA

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất pyrazolo[1,5-a]pyrimidin được biểu diễn bằng công thức chung [I]:



trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong phần mô tả, hoặc muối của nó, có hoạt tính ức chế PAR2, và dược phẩm bao gồm hợp chất này.

- (11) 103576 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-09304 (85) 04/03/2020
(22) 02/08/2018 (86) PCT/US2018/045074 02/08/2018
(30) 15/669,414 04/08/2017 US (87) WO2019/028296 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021

(51) *C03C 17/245; C03C 17/34*

(62) 1-2020-01247

(71) **VITRO FLAT GLASS LLC (US)**

400 Guys Run Road, Cheswick, Pennsylvania 15024, United States of America

(72) GANJOO, Ashtosh (US); NARAYANAN, Sudarshan (US); FINLEY, James, J. (US)

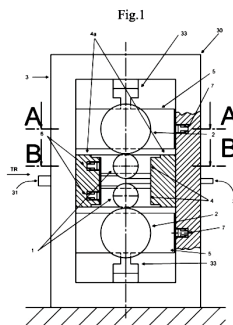
(74) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ HẤP THỤ CỦA LỚP OXIT DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT, LÀM GIẢM PHÁT XẠ CỦA VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ BỀ MẶT VÀ/HOẶC LÀM GIẢM ĐỘ HẤP THỤ CỦA VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ BỀ MẶT, VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ BỀ MẶT ĐƯỢC LÀM BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các lớp bảo vệ các lớp chức năng được áp trên lớp nền. Lớp bảo vệ này có màng bảo vệ thứ nhất ở trên ít nhất một phần của lớp chức năng. Màng bảo vệ thứ nhất này là titan oxit, nhôm oxit, kẽm oxit, oxit thiếc, zircon oxit, silic oxit hoặc hỗn hợp của chúng. Màng bảo vệ thứ hai ở trên ít nhất một phần của màng bảo vệ thứ nhất. Màng bảo vệ thứ hai gồm titan oxit và nhôm oxit và là màng ngoài cùng.

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 103577 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2023-09320 | (85) 27/12/2023 | |
| (22) 11/03/2022 | (86) PCT/EP2022/056339 | 11/03/2022 |
| (30) 21176501.1 | 28/05/2021 | EP (87) WO2022/248093 |
| (51) B21B 31/02; B21B 37/00 | | |
| (71) PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT) | | |
| Turmstraße 44 4031 Linz, Austria | | |
| (72) FÜRST, Heinz (AT); GLASER, Franz Hermann (AT); GROSSEIBER, Simon (AT); KEINTZEL, Georg (AT); LENGAUER, Thomas (AT); SEILINGER, Alois (AT); STUMBAUER, Armin (AT) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) GIÁ CÁN CÓ THIẾT BỊ ĐỂ GIỮ ỔN ĐỊNH CÁC CON LĂN LÀM VIỆC VÀ CÁC CON LĂN DỰ PHÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIỮ ỔN ĐỊNH CÁC CON LĂN LÀM VIỆC VÀ CÁC CON LĂN DỰ PHÒNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến việc giữ ổn định các con lăn làm việc (1) và các con lăn dự phòng (2) của giá cán (30) trong quá trình cán nóng vật liệu cán (31) để tạo ra dải (32) trong giá cán (30). Vấn đề được khắc phục bởi sáng chế là đề xuất thiết bị để giữ ổn định các con lăn làm việc (1) và các con lăn dự phòng (2) của giá cán (30), thiết bị này cho phép các dao động giá phát sinh sẽ được giảm một cách lâu dài và tin cậy. Vấn đề này được khắc phục bởi thiết bị theo điểm 1, bao gồm: đối với mỗi khối uốn (4a), các cụm nén thủy lực thứ nhất (6) để giữ ổn định các con lăn làm việc (1) ở cột giá (3), các cụm nén thủy lực thứ nhất (6) được bố trí phía đầu vào của con lăn làm việc (1) theo hướng vận chuyển của phôi cán (TR), mỗi cụm nén thủy lực thứ nhất (6) bao gồm pittông (8) với cần pittông (9) và tấm nén (10), pittông (8) và cần pittông (9) được tạo liền khối ở khối uốn (4a) và tấm nén (10) có thể được ép thủy lực tỳ vào phần lắp đặt con lăn làm việc (4); và, đối với mỗi cột giá (3), ít nhất một cụm nén thủy lực thứ hai (7) để giữ ổn định các con lăn dự phòng (2) ở cột giá (3), cụm nén thủy lực thứ hai (7) được bố trí phía đầu ra của con lăn dự phòng (2) theo hướng vận chuyển của phôi cán (TR), cụm nén thủy lực thứ hai (7) bao gồm pittông (8) với cần pittông (9) và tấm nén (10), pittông (8) và cần pittông (9) được tạo liền khối ở cột giá (3) và tấm nén (10) có thể được ép thủy lực tỳ vào phần lắp đặt con lăn dự phòng (5); trong đó, cụm nén thủy lực thứ nhất (6) có bộ phận giảm chấn dao động thứ nhất (11a), mà giảm các dao động nén mà xuất hiện trong buồng nén của cụm nén thủy lực thứ nhất (6).



- (11) 103578 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2023-09323 (85) 27/12/2023
(22) 25/05/2022 (86) PCT/US2022/030969 25/05/2022
(30) 63/194,370 28/05/2021 US (87) WO2022/251394 A8 01/12/2022
(51) *C12N 15/113; C07H 21/02; C12Q 1/68; A61K 31/713; C12N 15/11*
(71) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America
(72) BUSH, Erik W. (US); NICHOLAS, Anthony (US); SCHIENEBECK, Casi M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CÁC TÁC NHÂN IARN ĐỂ ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA MUCIN 5AC (MUC5AC), PHƯƠNG PHÁP TẠO RA, VÀ CÁC CHẾ PHẨM BAO GỒM CÁC TÁC NHÂN NÀY**

(57) Sáng chế mô tả các tác nhân iARN, các chế phẩm chứa các tác nhân iARN để ức chế sự biểu hiện của gen Mucin 5AC (MUC5AC). Tác nhân iARN MUC5AC và các chất liên hợp iARN được mô tả ở đây ức chế sự biểu hiện của gen MUC5AC. Các chế phẩm dược bao gồm một hoặc nhiều tác nhân iARN MUC5AC cũng được mô tả. Việc phân phối các tác nhân iARN MUC5AC được mô tả đến các tế bào phổi, *in vivo*, giúp ức chế biểu hiện gen MUC5AC và làm giảm sự sản xuất MUC5AC, mà có thể mang lại lợi ích điều trị cho các đối tượng, bao gồm cả đối tượng con người, để điều trị các bệnh khác nhau bao gồm bệnh phổi tắc nghẽn chẳng hạn như hen suyễn nặng và các bệnh ung thư khác nhau.

- (11) 103579 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-09329 (85) 27/12/2023
 (22) 27/05/2022 (86) PCT/PL2022/050034 27/05/2022
 (30) P.437991 28/05/2021 PL (87) WO2022/250557 01/12/2022
 (51) *C12N 1/20; C07D 209/70; C09B 61/00; C12R 1/01; C12P 1/04; C12P 17/10; C12P 17/16; A61Q 17/04*
 (71) UVERA SA (PL)
 Muszyńskiego, 2, 3.18 90-151 Łódź, Poland
 (72) KICIAK, Adam (PL); JANDER, Magdalena (PL)
 (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
 (54) QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ NUÔI CẤY CHỦNG VI KHUẨN, CHỦNG VI KHUẨN, MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY VI KHUẨN VÀ DẠNG SCYTONEMIN
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân lập và nuôi cấy chủng vi khuẩn, chủng vi khuẩn, môi trường nuôi cấy của nó và dạng scytonemin.

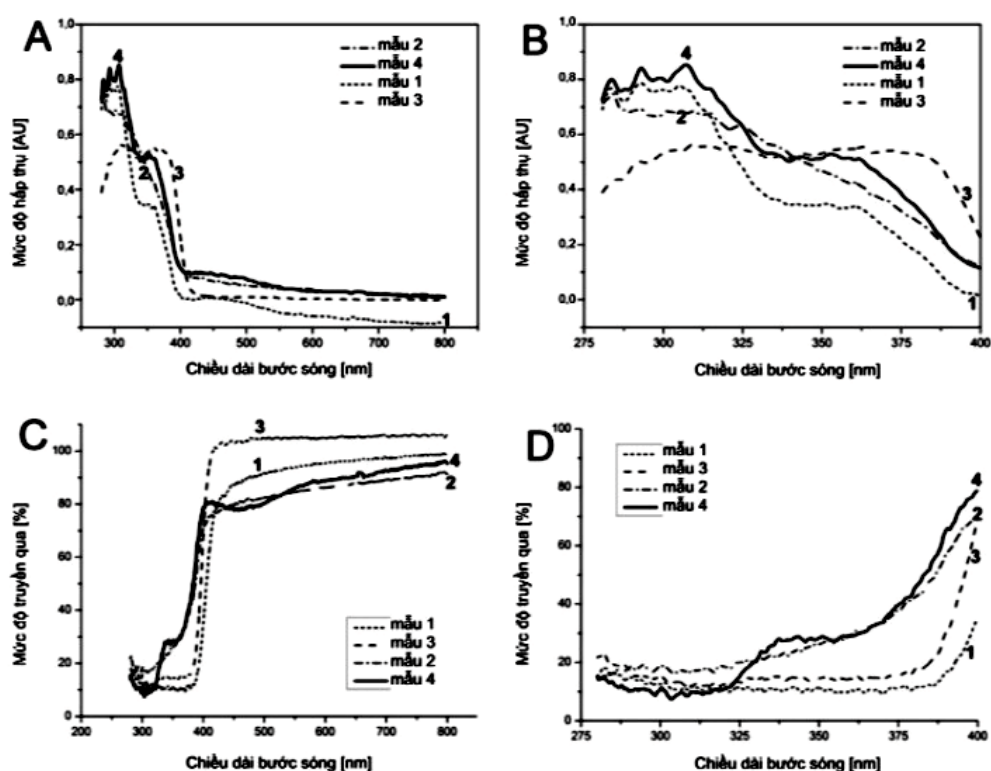


Fig.1

(11) 103580 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2023-09332

(22) 28/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2023

(51) G01N 21/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT (VN)

Khu Giáo dục và Đào tạo - Khu công nghệ cao Hòa Lạc - Km29 Đại lộ Thăng Long, Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Chi (VN); Lê Minh Huy (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI VẬT LIỆU VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ RADAR VÀ HỌC MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân loại vật liệu và đối tượng bao gồm: bộ thu-phát dữ liệu được tạo cấu hình sử dụng công nghệ Radar phát sóng vô tuyến băng thông siêu rộng để phát tín hiệu tới các vật liệu và đối tượng và thu lại tín hiệu phản hồi từ các vật liệu và đối tượng này; bộ tiền xử lý dữ liệu được tạo cấu hình để giảm thiểu nhiễu thông tin trong tập dữ liệu gốc; và bộ phân tách được tạo cấu hình dựa trên học máy để trích xuất và phân loại vật liệu và đối tượng từ tập dữ liệu thu được. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp phân loại vật liệu và đối tượng được thực hiện bởi bộ vi xử lý nâng cao chất lượng của hệ thống phân loại vật liệu và đối tượng.

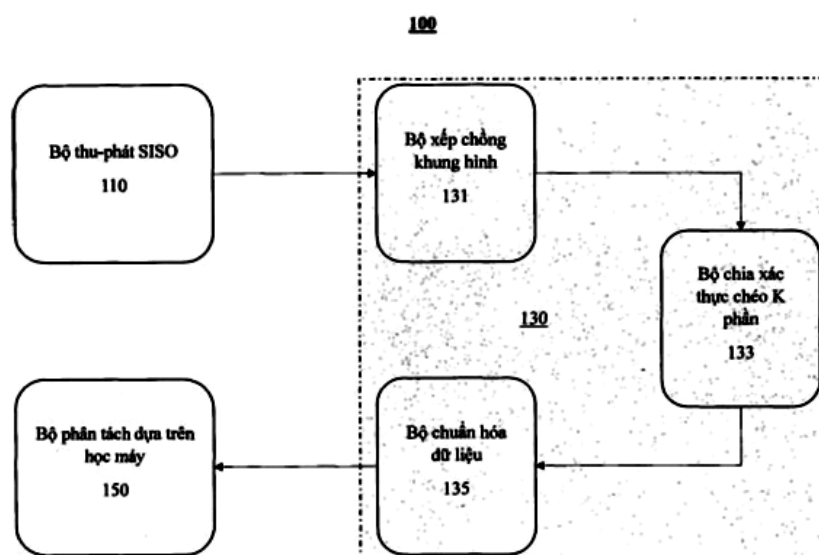
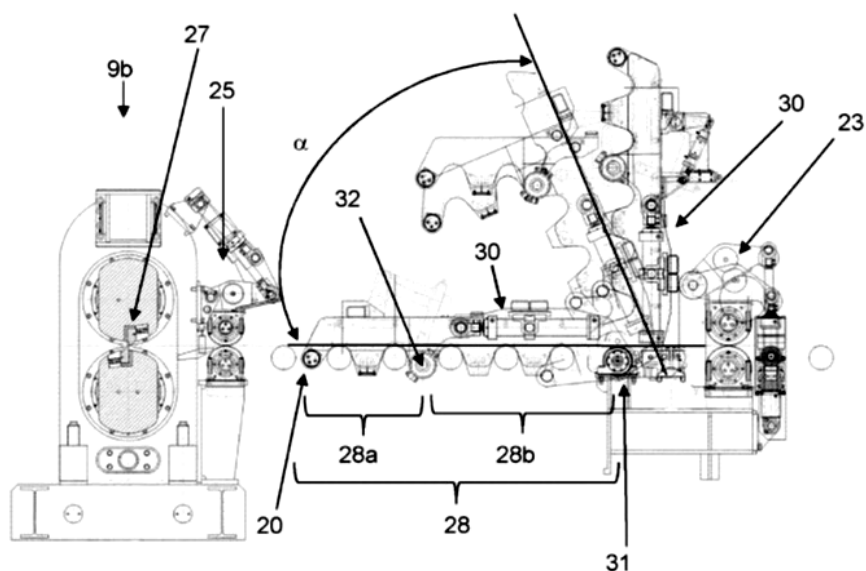


Fig.1

- (11) 103581 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2023-09398 (85) 28/12/2023
 (22) 27/04/2022 (86) PCT/EP2022/061187 27/04/2022
 (30) A50468/2021 09/06/2021 AT (87) WO2022/258254 15/12/2022
 (51) **B21B 15/00**
 (71) **PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)**
 Turmstraße 44 4031 Linz, Austria
 (72) LENGAUER, Thomas (AT); MAYR, Alexander (AT); PEITL, Wolfgang (AT);
 SEILINGER, Alois (AT); FÜRST, Heinz (AT); GROSSEIBER, Simon (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI TINH ĐƯỢC CÁN NÓNG TRONG HỆ THỐNG ĐÚC/CÁN KẾT HỢP VÀ HỆ THỐNG ĐÚC/CÁN KẾT HỢP ĐỂ SẢN XUẤT DẢI TINH ĐƯỢC CÁN NÓNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nhằm khắc phục sự gián đoạn trong quá trình sản xuất trong hệ thống đúc/cán kết hợp (1). Mục đích của sáng chế là tìm ra một hệ thống đúc/cán kết hợp để sản xuất dải tinh cán nóng, trong trường hợp bị gián đoạn, ngay cả vật liệu ban đầu dày (3) có độ dày > 30 mm cũng có thể được thực hiện nhanh chóng và đáng tin cậy, tách khỏi vật liệu ban đầu (3) tiếp theo. Mục đích đạt được bằng phương pháp theo điểm yêu cầu bảo hộ 1 và thiết bị theo điểm yêu cầu bảo hộ 6.

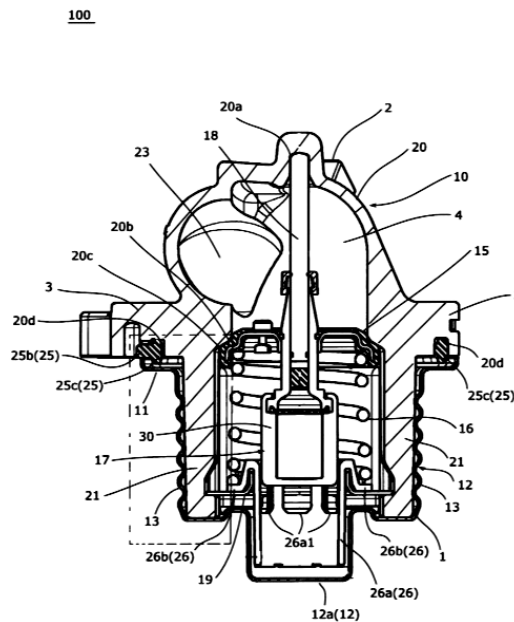
Fig.4b



- (11) **103582 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-09430** (85) 29/12/2023
- (22) 31/03/2022 (86) PCT/JP2022/016523 31/03/2022
- (30) 2021-099122 15/06/2021 JP (87) WO2022/264651 22/12/2022
- (51) **F16K 27/12; F16K 31/68; F16J 15/10**
- (71) **NIPPON THERMOSTAT CO., LTD. (JP)**
59-2, Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi, Tokyo 2040003, Japan
- (72) NISHIMURA Tetsuya (JP); MORIZUMI Syota (JP); NUMATA Masayuki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ PHẬN CHE VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐƯỢC TRANG BỊ BỘ PHẬN CHE**

(57) Mục đích của sáng chế là ngăn chặn miếng đệm được gắn vào rãnh trong vỏ của thiết bị điều chỉnh nhiệt không bị rơi ra và ngăn ngừa rò rỉ chất làm mát. Sáng chế đề xuất bộ phận che 1 được gắn có thể tháo rời vào thiết bị điều chỉnh nhiệt 10 có kèm theo: vỏ 2 có phần thân có một lỗ ở một đầu và trong đó có một rãnh được tạo ra để bao quanh lỗ và hai phần chân đứng thẳng đối diện nhau từ một đầu phần thân phía trong rãnh; và miếng đệm 25 vừa với rãnh, trong đó bộ phận che có phần hình đĩa 11 có lỗ chèn qua đó hai phần chân được gắn vào và bao phủ miếng đệm 25, và phần dạng trụ đứng thẳng đứng từ mép hở của lỗ chèn và trong đó hai phần chân được gắn ép vào, và trong đó phần ống xếp 13 được tạo ra trong một phần của phần dạng trụ đối diện với phần chân.

Fig.3



- (11) **103583 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2023-09449** (85) 29/12/2023
- (22) 21/06/2022 (86) PCT/US2022/034211 21/06/2022
- (30) 63/213,057 21/06/2021 US (87) WO2022/271610 29/12/2022
17/844,239 20/06/2022 US
- (51) **D03D 15/50; D06M 11/42; D06M 23/08; D03D 15/513**
- (71) **1. AG THERMAL PRODUCTS, LLC. (US)**
180 N. Lasalle St., Suite 2620, Chicago, IL 60601, United States of America
2. MAZURKIEWICZ, Larry, M. (US)
2804 Weld Rd., Elgin, IL 60124, United States of America
- (72) MAZURKIEWICZ, Larry, M. (US)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẢI ĐIỀU HÒA NHIỆT KHÁNG VI SINH VẬT VÀ KHÁNG KHUẨN SỬ DỤNG CHO SẢN PHẨM MAY MẶC, TRONG SẢN PHẨM MAY MẶC VÀ TRONG ĐỐI TƯỢNG KHÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến vải được tạo ra từ hỗn hợp sợi xơ có hiệu quả có đặc tính kháng vi sinh vật và sợi xơ có đặc tính điều hòa nhiệt, để sử dụng trong việc tạo ra sản phẩm may mặc và các vật dụng khác được sử dụng để hỗ trợ sức khỏe và sự dễ chịu của cơ thể và cá nhân sử dụng vải. Theo phương án được ưu tiên hỗn hợp năm mươi-năm mươi gồm sợi xơ thương hiệu PurThread® có thành phần kháng vi sinh vật, bao gồm bạc, và Outlast® có đặc tính điều hòa nhiệt, được tạo ra và thêm vào các sợi bổ sung có các đặc tính như đàn hồi và bền và vải được dệt ít nhất một phần từ đó. Một số đồ vật có thể được tạo ra bằng cách sử dụng hỗn hợp được quy định làm tất, găng tay, bộ đồ, hàng dệt kim trợ lực và sản phẩm may mặc khác cũng như khẩu trang, khăn trải giường và đồ băng vết thương đều giúp ngăn chặn sự xâm nhập của vi sinh vật và điều hòa nhiệt cho cơ thể hoặc phần cơ thể đó ở bên trong.

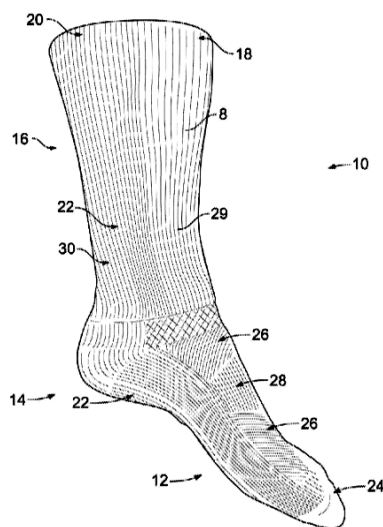


FIG. 1

- | | | | | |
|---------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 103584 A | (43) 25/06/2024 | | | |
| (21) 1-2024-00003 | (85) 02/01/2024 | | | |
| (22) 01/06/2022 | (86) PCT/CN2022/096510 | 01/06/2022 | | |
| (30) 202110616029.2 | 02/06/2021 | CN | (87) WO2022/253249 | 08/12/2022 |
| 202110674299.9 | 17/06/2021 | CN | | |
| 202111091143.4 | 17/09/2021 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2024

(51) **H04N 19/13; G10L 25/30**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

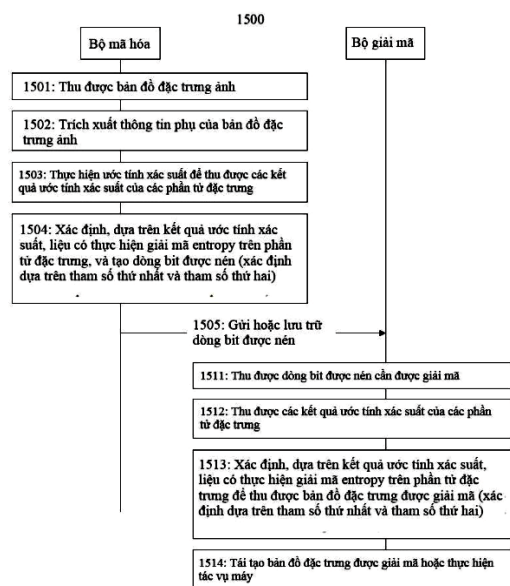
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MAO, Jue (CN); ZHAO, Yin (CN); YAN, Ning (CN); YANG, Haitao (CN); ZHANG, Lian (CN); WANG, Jing (CN); SHI, Yibo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐẶC TRƯNG, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh hoặc audio, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ mã hóa và giải mã audio và ảnh dựa trên trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence, AI), và cụ thể là, đến lĩnh vực công nghệ mã hóa và giải mã biến thiên đặc trưng audio hoặc bản đồ đặc trưng ảnh dựa trên mạng nơron. Phương pháp mã hóa bao gồm các bước: thu được mục tiêu cần được mã hóa, trong đó mục tiêu cần được mã hóa bao gồm các phần tử đặc trưng, và các phần tử đặc trưng bao gồm phần tử đặc trưng thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm các bước: thu được kết quả ước tính xác suất của phần tử đặc trưng thứ nhất; xác định, dựa trên kết quả ước tính xác suất của phần tử đặc trưng thứ nhất, liệu có thực hiện mã hóa entropy trên phần tử đặc trưng thứ nhất; và thực hiện mã hóa entropy trên phần tử đặc trưng thứ nhất chỉ khi xác định được rằng mã hóa entropy cần được thực hiện trên phần tử đặc trưng thứ nhất. Theo sáng chế, liệu có mã hóa phần tử đặc trưng được xác định dựa trên kết quả ước tính xác suất. Theo cách này, độ phức tạp mã hóa và giải mã có thể được giảm mà không ảnh hưởng hiệu năng mã hóa và giải mã. Mục tiêu cần được mã hóa bao gồm bản đồ đặc trưng ảnh hoặc biến đặc trưng audio.



- (11) **103585 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-00015** (85) 02/01/2024
(22) 05/07/2022 (86) PCT/FR2022/051348 05/07/2022
(30) FR21 07402 08/07/2021 FR (87) WO2023/281212 12/01/2023
(51) *A23L 11/00; A21D 2/36; C08B 30/00; A23L 29/212; A21D 2/18*
(71) **ROQUETTE FRERES (FR)**
1 rue de la Haute Loge, Lestrem, 62136, France
(72) Julien PARCQ (FR); Jovin HASJIM (ID); Alban DUPONT (ID)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TINH BỘT CÂY HỌ ĐẬU, TINH BỘT ĐẬU ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ THỨC ĂN CHO VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO CHỨA TINH BỘT ĐẬU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế tinh bột cây họ đậu có hàm lượng phân có thể tiêu hóa chậm (SDS) cao, phương pháp xử lý thủy nhiệt khác biệt ở chỗ bao gồm các bước sau: 1) điều chế sữa tinh bột có hàm lượng chất khô nằm trong khoảng từ 30 đến 40% khối lượng; 2) đun nóng sữa tinh bột được điều chế theo cách này đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50 đến 60°C, tốt hơn là 55°C, trong lò phản ứng liên tục sao cho thời gian lưu của sữa tinh bột ít hơn 5 phút, tốt hơn là ít hơn 2 phút; và 3) thu hồi, lọc và sấy khô sữa tinh bột được xử lý theo cách này.

(11) 103586 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-00039

(22) 03/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/01/2024

(51) **F15B 21/00**

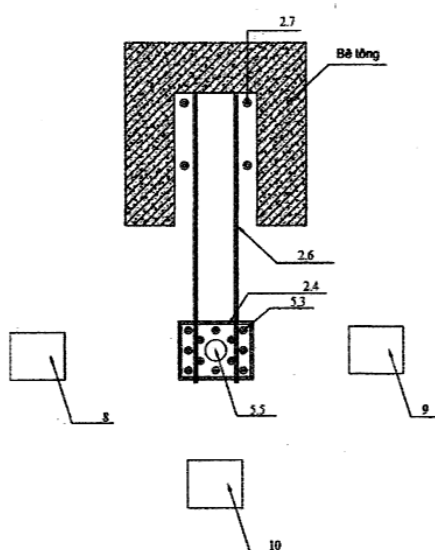
(75) **LÊ VĂN KHÁNH (VN)**

T8 Hồng Thạch, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN HOÁ LỰC NÂNG CỦA CHẤT LỎNG SANG THỂ NĂNG CỦA VẬT CÓ TRỌNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp chuyển hóa lực nâng của chất lỏng sang thể năng của vật có trọng lượng, giúp người dùng dùng lực nâng của chất lỏng hoặc hỗ trợ thêm cho lực nâng của chất lỏng để đưa được vật có trọng lượng lên độ cao được định trước theo nhu cầu của người dùng bằng lực nâng vốn có của chất lỏng với chi phí thấp.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103587 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00062 | (85) 04/01/2024 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/IB2021/055258 | 15/06/2021 |
| | (87) WO2022/263879 | 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2024

(51) **B64C 27/08; B64C 39/04; B64C 39/00; B64C 39/02; B64C 27/20; B64C 29/00**

(71) **SIA “FIXAR-AERO” (LV)**

Skandu iela 7, LV-1067 Riga, Latvia

(72) FAINVEITS (LUKASHOV), Vasilii (LV); LOBANOV, Sergei (LV)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI VỚI CÁNH QUẠT CỐ ĐỊNH GÓC KẾT HỢP CÁNH CỐ ĐỊNH CÓ KHẢ NĂNG CẤT CÁNH VÀ HẠ CÁNH THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy bay không người lái (UAV) kết hợp có khả năng cất cánh và hạ cánh thẳng đứng (VTOL). Cụ thể, sáng chế đề xuất UAV kết hợp hàng cánh quạt giữ góc cố định để cất cánh và hạ cánh thẳng đứng với khả năng bay lơ lửng sử dụng cánh quạt và di chuyển ngang bằng cánh cố định.

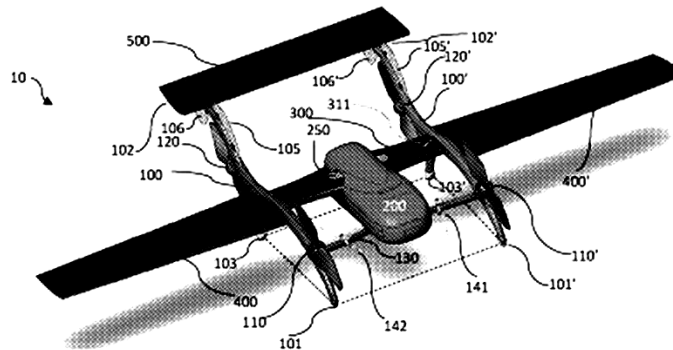
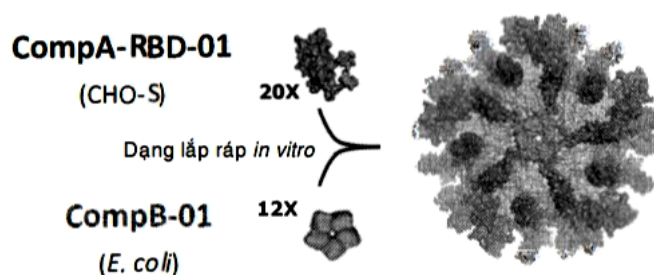


FIG. 1A

- (11) **103588 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-00094** (85) 05/01/2024
(22) 03/06/2022 (86) PCT/US2022/032201 03/06/2022
(30) 63/197,952 07/06/2021 US (87) WO2022/260960 15/12/2022
(51) **A61K 39/215; A61P 31/12; A61K 39/39**
(71) **ICOSAVAX, INC. (US)**
1930 Boren Avenue, Suite 1000 Seattle, WA 98101, United States of America
(72) Niranjan KANESA-THASAN (US); Charles RICHARDSON (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **DƯỢC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề xuất việc hướng đích SARS-CoV-2, cụ thể, các chủng SARS-CoV-2 phổ biến, và các phương pháp sử dụng các vắc xin như vậy để cảm ứng kháng thể trung hòa chống lại SARS-CoV-2.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 103589 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00097 | (85) 05/01/2024 | |
| (22) 02/06/2022 | (86) PCT/KR2022/007842 | 02/06/2022 |
| (30) 17/343,700 | 09/06/2021 US | (87) WO2022/260350 A1 15/12/2022 |
| 10-2021-0125474 | 23/09/2021 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2024

(51) **F26B 3/28; B05C 9/14; B05D 3/06**

(75) **JUNG, JAE HYUN (KR)**

(Mangpo-dong, Mangpo Village Hyundai 1st I-Park) 1501ho, 101dong, 20 Yeongtong-ro 200beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 16690 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG CÓ KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH ĐỘ NHẠY VÀ THIẾT BỊ ĐÓNG RẮN SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng được cấu trúc để điều khiển ánh sáng đầu ra của bộ phát sáng và thiết bị đóng rắn sử dụng thiết bị này. Thiết bị phát sáng theo sáng chế có thể bao gồm: thân chính có cửa sổ; nguồn sáng được lắp trong thân chính để tạo ra ánh sáng có bước sóng xác định trước và chiếu ánh sáng được tạo ra bên ngoài thân chính qua cửa sổ; bộ tách sóng quang được lắp trong thân chính để nhận một phần ánh sáng được chiếu xạ từ nguồn sáng và giám sát độ nhạy của nguồn sáng; bộ chuyển đổi đường ánh sáng được lắp giữa nguồn sáng và bộ tách sóng quang, để truyền phần ánh sáng được chiếu xạ từ nguồn sáng sang bộ tách sóng quang; và bộ điều chỉnh độ nhạy để điều chỉnh độ nhạy của nguồn sáng dựa trên tín hiệu được phát hiện từ bộ tách sóng quang.

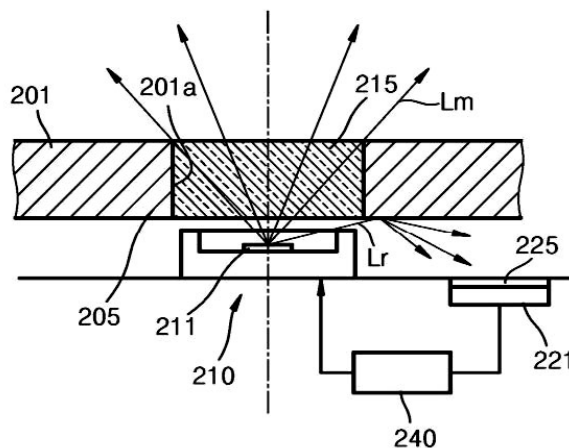


Fig. 1

- (11) **103590 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-00140** (85) 08/01/2024
- (22) 03/06/2022 (86) PCT/NO2022/050126 03/06/2022
- (30) 20210761 11/06/2021 NO (87) WO2022/260528 15/12/2022
- (51) **B63B 27/10; B66C 23/68; B66C 23/04**
- (71) **SEAONICS AS (NO)**
Postboks 144, 6001 ÅLESUND, Norway
- (72) Jarle Sigurd ØDEGÅRD (NO)
- (74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ CẦU**
- (57) Thiết bị cầu (1) bao gồm tay cầu chính (6) có phần đầu thứ nhất (6a) và phần đầu thứ hai (6b), và được đỡ bởi trụ đỡ (18) thông qua kết nối bản lề (8) nhờ đó tay cầu chính có thể xoay được trong mặt phẳng thẳng đứng. Cụm xoay (19) được bố trí bên dưới tay cầu chính, trong đó cụm xoay (19) bao gồm cụm động cơ - tời (12), cụm puly (14) và một hoặc nhiều cáp dẫn động (13) nối giữa cụm động cơ - tời (12) và cụm puly (14).

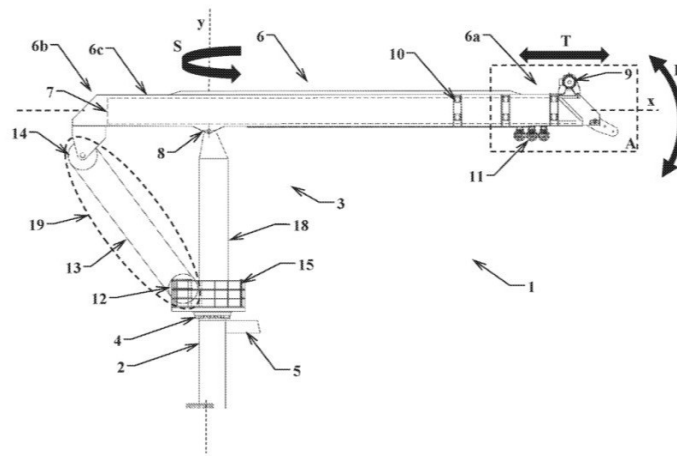


FIG.1

- (11) 103591 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2024-00143 (85) 08/01/2024
 (22) 23/06/2022 (86) PCT/EP2022/067229 23/06/2022
 (30) 2151015-1 23/08/2021 SE (87) WO2023/025433 02/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

(51) *F24F 3/14*

(71) MUNTERS EUROPE AKTIEBOLAG (SE)

Box 1150, 164 26 Kista, Sweden

(72) Gunnarsson, Urban (SE)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) MÁY HÚT ÂM SỬ DỤNG CHẤT HÚT ÂM

- (57) Sáng chế đề cập đến máy hút âm sử dụng chất hút âm (1) bao gồm khối xoay hút âm (2), được bố trí quay được quanh trục giữa (4) của khối xoay hút âm (1); đường dẫn luồng khí xử lý (6) được bố trí để dẫn luồng khí xử lý (8) đi qua khu vực xử lý (10) của khối xoay hút âm (2); đường dẫn luồng khí tái tạo (12) được bố trí để dẫn luồng khí tái tạo (14) qua khu vực tái tạo (16) của khối xoay hút âm (2); đường dẫn khí thanh lọc (18) được bố trí để dẫn luồng khí thanh lọc (20) qua khu vực thanh lọc thứ nhất (22) và qua khu vực thanh lọc thứ hai (24) của khối xoay hút âm (2); quạt gió (26) được bố trí phía sau khối xoay hút âm (2), quạt gió (26) này được cấu hình để tạo ra luồng khí tái tạo (14) trong đường dẫn khí tái tạo (12) và luồng khí thanh lọc (20) trong đường dẫn luồng khí thanh lọc (18). Đường dẫn luồng khí thanh lọc (18) được bố trí để dẫn luồng khí thanh lọc (20) qua khu vực thanh lọc thứ nhất (22) theo hướng thứ nhất qua khối xoay hút âm (2) và qua khu vực thanh lọc thứ hai (24) theo hướng thứ hai qua khối xoay hút âm (2), trong đó hướng thứ nhất ngược với hướng thứ hai.

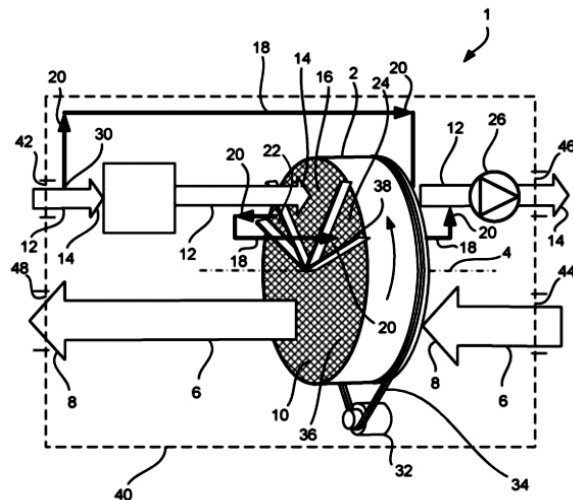
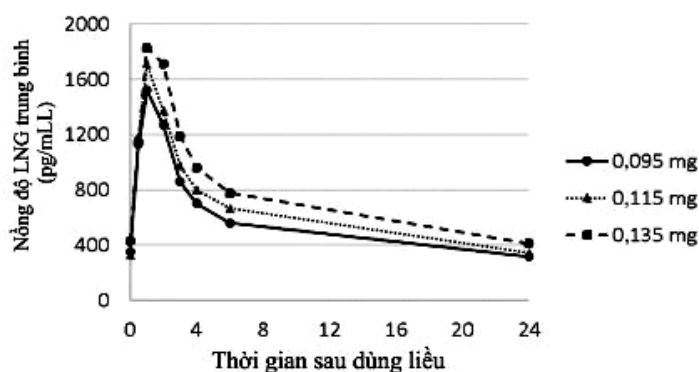


FIG.1

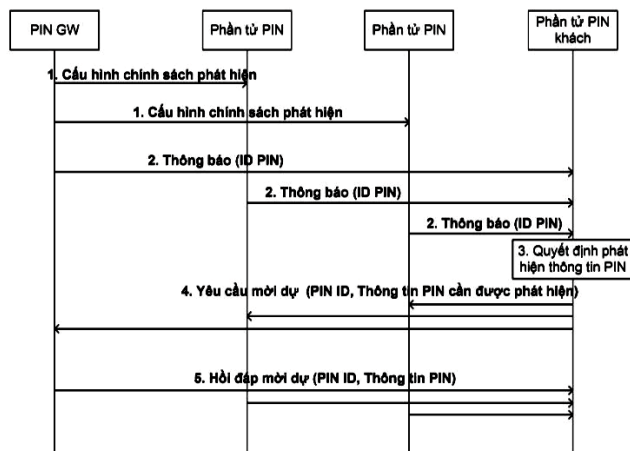
- (11) **103592 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-00159** (85) 09/01/2024
 (22) 19/07/2022 (86) PCT/IB2022/056637 19/07/2022
 (30) 17/385,057 26/07/2021 US (87) WO2023/007312 02/02/2023
 (51) **A61K 31/567; A61P 15/18; A61K 9/00**
 (71) **NAVAD LIFE SCIENCES PTE (SG)**
 36 Robinson Road #13-01 City House, 068877 Singapore
 (72) Michael OETTEL (DE); Hermann OSTERWALD (DE); Prithi KOCHHAR (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU DÙNG QUA ĐƯỜNG UỐNG VÀ KIT CHỨA DƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU NÀY DÙNG TRONG BIỆN PHÁP TRÁNH THAI CHỈ DÙNG PROGESTOGEN**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng liều dùng qua đường uống và kit chứa dược phẩm dạng liều này dùng trong biện pháp tránh thai chỉ dùng progestogen.

Fig. 3



- (11) **103593 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-00175** (85) 09/01/2024
- (22) 23/06/2022 (86) PCT/US2022/034740 23/06/2022
- (30) 63/215,162 25/06/2021 US (87) WO2022/271957 29/12/2022
- 63/276,236 05/11/2021 US
- 63/338,780 05/05/2022 US
- (51) **H04W 4/70; H04W 12/08; H04L 67/51; H04W 12/06**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Xiaoyan SHI (CN); Taimoor ABBAS (SE); Tezcan COGALAN (TR); Saad AHMAD (CA); Anuj SETHI (GB); Michael STARSINIC (US); Alec BRUSILOVSKY (US); Debashish PURKAYASTHA (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

- (57) Hệ thống, phương pháp, và thiết bị có thể được tạo cấu hình để phát hiện mạng thiết bị Internet vạn vật (IoT) cá nhân (PIN). Thông tin cấu hình chính sách phát hiện liên quan tới PIN có thể được xác định. Thông tin cấu hình chính sách phát hiện có thể bao gồm nhận dạng (ID) PIN và có thể chỉ báo rằng việc phát hiện đối với PIN có thể được cho phép. Tin nhắn thứ nhất có thể được gửi tới WTRU thứ hai nếu việc phát hiện đối với PIN được cho phép. Tin nhắn thứ nhất có thể được dựa trên thông tin cấu hình chính sách phát hiện và có thể chỉ báo ID PIN. Tin nhắn thứ hai có thể được tiếp nhận từ WTRU thứ hai. Tin nhắn thứ hai có thể chỉ báo ID PIN và có thể chỉ báo yêu cầu về thông tin liên quan tới PIN. Tin nhắn thứ ba có thể được gửi tới WTRU thứ hai. Tin nhắn thứ ba có thể chỉ báo ID PIN và có thể chỉ báo thông tin được yêu cầu có thể liên quan tới PIN.



HÌNH 6

- (11) **103594 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-00177** (85) 09/01/2024
- (22) 30/08/2022 (86) PCT/KR2022/012966 30/08/2022
- (30) 10-2021-0118669 06/09/2021 KR (87) WO2023/033521 09/03/2023
10-2022-0025782 28/02/2022 KR
- (51) **H01Q 7/06; H02J 50/90; H01Q 9/28; H02J 50/12; H01Q 7/00; H01Q 9/04**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Joonhong (KR); GU, Beomwoo (KR); PARK, Jaeseok (KR); PARK, Jaehyun (KR); YEO, Sungku (KR); RYU, Youngho (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỐI TƯỢNG TIẾP CẬN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền dẫn điện năng không dây và phương pháp phát hiện đối tượng tiếp cận bởi thiết bị này. Thiết bị truyền dẫn điện năng không dây của sáng chế bao gồm: bộ khuếch đại công suất; bộ cộng hưởng truyền dẫn, mà bao gồm cuộn dây và được tạo cấu hình để thu tín hiệu điện tương ứng với tần số thứ nhất được xuất ra thông qua bộ khuếch đại công suất và để truyền điện năng bằng cách tạo thành trường từ bởi tín hiệu điện tương ứng với tần số thứ nhất thu được; và anten, mà có sự tạo thành tương ứng với một mặt bên bất kỳ của trục đối xứng của anten cộng hưởng vòng chia tách (split ring resonator, SRR) như trung tâm của nó, được sắp xếp để gần với bộ cộng hưởng truyền dẫn, và được tạo cấu hình để thu tín hiệu tương ứng với tần số thứ hai; mạch cảm biến được tạo cấu hình để cảm biến ít nhất một phần của tín hiệu, mà tương ứng với tần số thứ hai và được truyền tới anten; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để kiểm tra, trên cơ sở của tín hiệu được cảm biến thông qua mạch cảm biến, việc cơ thể người có tiếp cận hay không, trong đó đầu cuối xuất ra thứ nhất của mạch cảm biến được kết nối với phần thứ nhất của anten, và đầu cuối xuất ra thứ hai của mạch cảm biến có thể được kết nối với cuộn dây của bộ cộng hưởng truyền dẫn.

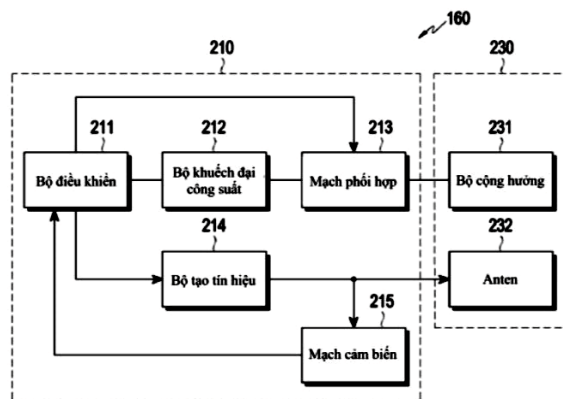
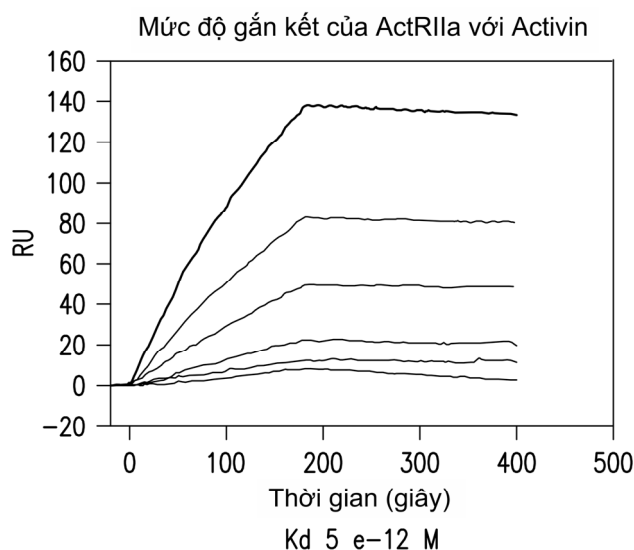


Fig.2

- (11) **103595 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-00223** (85) 11/01/2024
 (22) 10/06/2022 (86) PCT/US2022/033007 10/06/2022
 (30) 63/209,871 11/06/2021 US (87) WO2022/261436 15/12/2022
 (51) **A61K 38/17; A61P 9/00; C07K 14/475; A61P 11/00**
 (71) **ACCELERON PHARMA INC. (US)**
 128 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
 (72) LI, Gang (US); ANDRE, Patrick (US); KUMAR, Ravindra (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KIT BAO GỒM POLYPEPTIT ĐƯỢC ĐÔNG KHÔ NHANH VÀ DỤNG CỤ TIÊM**

- (57) Sáng chế đề cập đến kit bao gồm polypeptit được đông khô nhanh và dụng cụ tiêm, trong đó polypeptit được đông khô nhanh này là protein dung hợp chứa:
 a) polypeptit ActRIIA chứa trình tự axit amin có mức độ giống ít nhất 95% với trình tự axit amin tương ứng với các gốc 30-110 của trình tự SEQ ID NO: 1;
 b) miền Fc của globulin miễn dịch IgG1; và
 c) miền liên kết được bố trí giữa polypeptit ActRIIA và miền Fc của globulin miễn dịch IgG1.
 Kit theo sáng chế làm giảm áp lực tâm thu thất phải (RVSP) ở đối tượng mắc chứng tăng áp lực động mạch phổi liên quan đến bệnh phổi hoặc bệnh phổi tắc nghẽn.



(11) 103596 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-00248

(22) 12/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2024

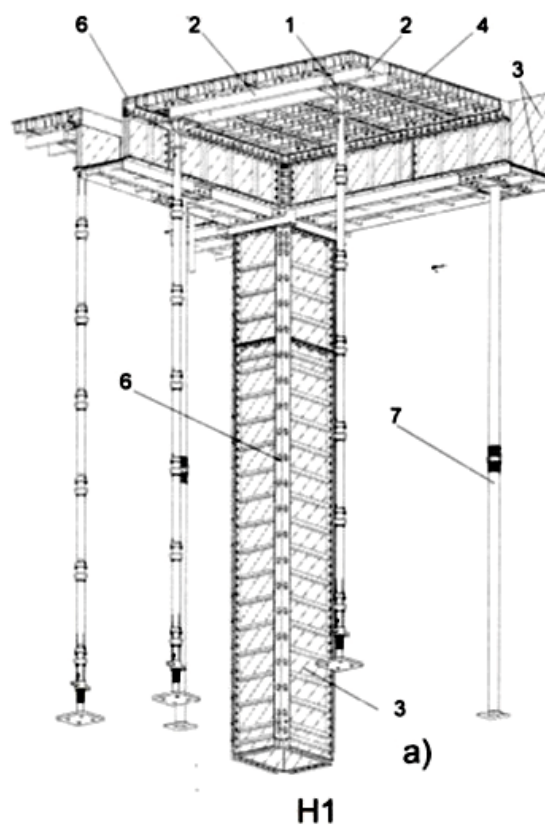
(51) B61K 7/00; E04G 17/00

(75) TRẦN TUẤN KHOA (VN)

42 Thanh Nga, KDC Gia Hòa, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

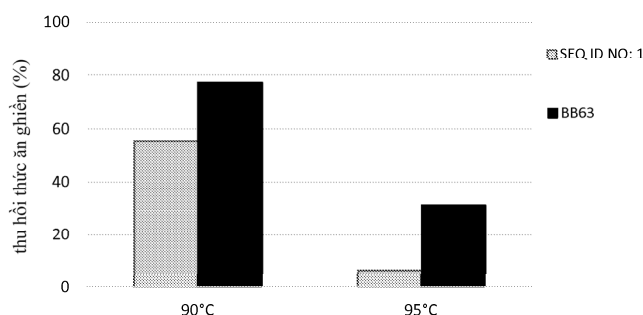
(54) **HỆ THỐNG VÁN KHUÔN HỖ TRỢ THÁO SỚM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ván khuôn dành cho sàn bê tông đúc có thể tái sử dụng hoàn toàn, nghĩa là, tại thời điểm đạt đến độ bền cụ thể của sàn đúc, hầu hết các bộ phận được sử dụng cho ván khuôn thực tế của sàn đúc, ngoại trừ một số điểm chịu lực chính, có thể được tháo dỡ. Các phần kết cấu cần được tháo sớm được liên kết với nhau và được đỡ bởi cụm đỡ di chuyển được (mâm đỡ dưới), tách biệt với cụm đỡ cố định (mâm đỡ trên). Hệ thống ván khuôn hỗ trợ tháo sớm bao gồm cụm đầu chống (1), dầm đỡ (2), ván khuôn khung thép mặt nhựa (3), ván khuôn nhựa định hình (4), cụm chốt nêm (5), thanh liên kết góc (6) và giàn giáo (7).



- (11) **103597 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-00345** (85) 16/01/2024
 (22) 23/06/2022 (86) PCT/FI2022/050463 23/06/2022
 (30) 21186231.3 16/07/2021 EP (87) WO2023/285735 19/01/2023
 21186223.0 16/07/2021 EP
 (51) **C12N 9/16; A23K 20/189; A23K 50/10; A23K 50/75; A23K 50/80; A23K 10/16; A23K 50/30**
 (71) **AB ENZYMES Oy (FI)**
 Tykkimäentie 15b, Rajamäki, 05200, Finland
 (72) Kari JUNTUNEN (FI); Pihla AHOLA (FI); Sven BENSON (DE); Lenz LORENZ (DE); Tara METZGER (DE); Imke KÜHN (DE); Terhi PURANEN (FI); Marja PALOHEIMO (FI)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **POLYPEPTIT BIẾN THỂ CỦA PHYTAZA CỦA E.COLI, CHẾ PHẨM ENZYM CHỨA POLYPEPTIT BIẾN THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT BIẾN THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến biến thể phytaza, phương pháp sản xuất, thức ăn cho động vật, thực phẩm bổ sung, chế phẩm khô và lỏng, phương pháp phân hủy axit phytic, phương pháp sản xuất biến thể phytaza, phương pháp sản xuất viên thức ăn, và tế bào chủ tái tổ hợp được cấu hình để tạo ra ít nhất một polypeptit, trong đó biến thể phytaza bao gồm sự thay thế axit amin và có độ tương đồng trình tự axit amin ít nhất 80% với axit amin nêu trong SEQ ID NO: 1.

Fig. 3B



- | | | |
|--------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103598 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00365 | (85) 17/01/2024 | |
| (22) 26/04/2022 | (86) PCT/CN2022/089279 | 26/04/2022 |
| (30) 2021109938116 | 27/08/2021 CN (87) WO2023/024551 | 02/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2024

(51) **H05K 5/02**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

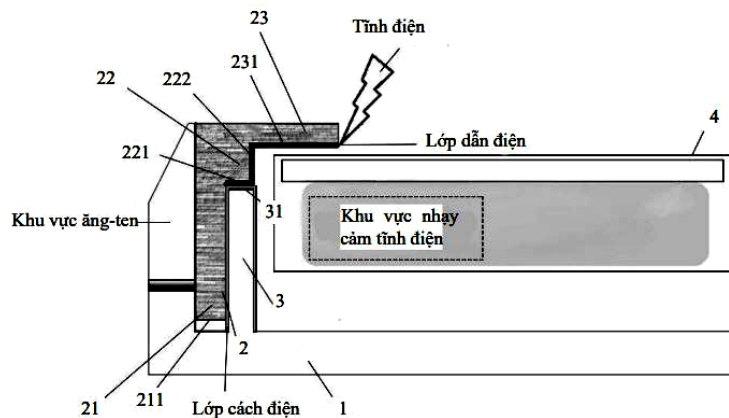
(72) LEI, Fenxing (CN); MENG, Yin (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CẤU TRÚC BẢO VỆ PHÒNG TĨNH ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc bảo vệ phóng tĩnh điện và thiết bị điện tử. Một đầu của vách ngăn kim loại (3) được kết nối với vỏ kim loại (1), đầu còn lại của vách ngăn kim loại (3) kéo dài theo hướng ra xa vỏ kim loại (1), để tạo thành bề mặt cuối (31) tại một đầu ra xa vỏ kim loại (1), và môđun màn hình (4) được bố trí ở phía vách ngăn kim loại (3); lớp dẫn điện liên tục được bố trí giữa khung cách điện (2) và môđun màn hình (4); khung cách điện (2) bao gồm bề mặt tiếp giáp (221); mà đối diện với mặt cuối của vách ngăn kim loại (3); lớp cách điện được bố trí giữa lớp dẫn điện và bề mặt cuối (31); và lớp cách điện là lớp cách điện mà có thể được phá vỡ bởi tĩnh điện; cấu trúc bảo vệ phóng tĩnh điện ngăn chặn vấn đề phát xạ giả được bức xạ (Radiated Spurious Emission, RSE) có thể được gây ra do nối đất kém và còn tác động đến hiệu suất ăng-ten, và ngăn chặn phóng điện thứ cấp.

Fig.7



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103599 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00366 | (85) 18/05/2021 | |
| (22) 31/10/2019 | (86) PCT/US2019/059262 | 31/10/2019 |
| (30) 62/753,818 | 31/10/2018 | US (87) WO2020/092840 |
| | | 07/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) **B41F 17/22; B41F 31/15; B41F 31/00**

(62) 1-2021-02821

(71) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**

11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

(72) Damien BAILEY (GB); Daniel EGERTON (GB); Michael Jonathan COATES (GB); Daren BLAKE (GB); Michael HALSTEAD (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT MỰC CHO MÁY TRANG TRÍ LON ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát mực cho máy trang trí lon đồ uống. Hệ thống làm mát mực cho các cụm bộ bôi mực của máy trang trí lon có thể bao gồm: bộ làm mát tuần hoàn được điều chỉnh để truyền nhiệt từ mực đến chất làm mát; bộ cảm biến nhiệt độ ở đầu ra chất làm mát từ bộ bôi mực; và van được điều chỉnh để kiểm soát tốc độ dòng chất làm mát để đáp ứng với dữ liệu từ bộ cảm biến nhiệt độ để điều chỉnh nhiệt độ mực đến nhiệt độ đích.

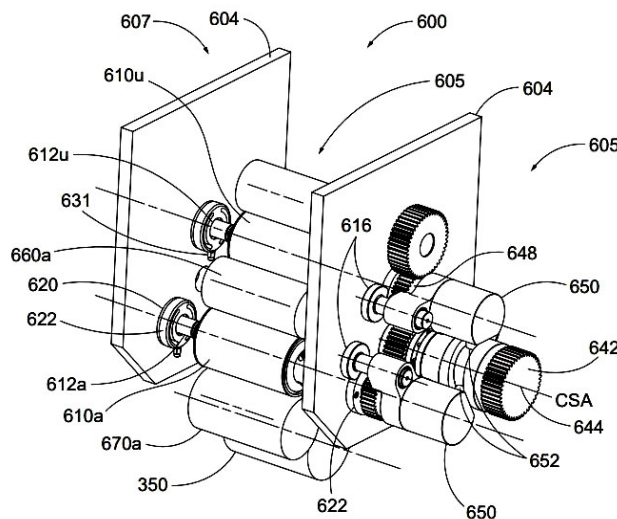
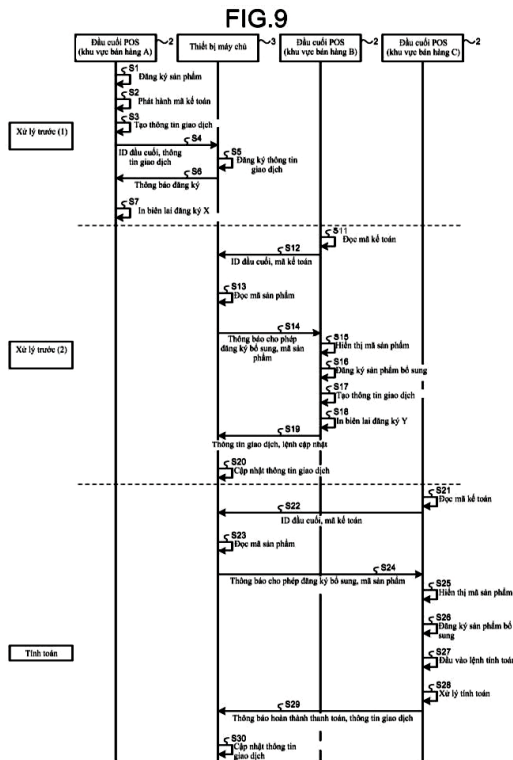


FIG. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103600 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00398 | (85) 18/01/2024 | |
| (22) 20/04/2022 | (86) PCT/JP2022/018295 | 20/04/2022 |
| (30) 2021-148876 | 13/09/2021 | JP (87) WO2023/037650 |
| | | 16/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024

- (51) **G07G 1/12**
- (71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562, Japan
- (72) HIYOSHI, Makoto (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU BÁN HÀNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin theo phương án bao gồm bộ phận thu nhận thông tin định rõ giao dịch mà thu nhận thông tin định rõ giao dịch được kết hợp với thông tin nhận dạng sản phẩm của sản phẩm đích giao dịch, bộ phận thu nhận thông tin nhận dạng mà thu nhận thông tin nhận dạng sản phẩm của sản phẩm bổ sung cần được bổ sung cho giao dịch tương ứng với thông tin định rõ giao dịch được thu nhận bởi bộ phận thu nhận thông tin định rõ giao dịch, và bộ phận xử lý lưu trữ mà lưu trữ, trong cửa hàng, thông tin giao dịch trong đó thông tin định rõ giao dịch được thu nhận bởi bộ phận thu nhận thông tin định rõ giao dịch được kết hợp với thông tin nhận dạng sản phẩm của sản phẩm bổ sung được thu nhận bởi bộ phận thu nhận thông tin nhận dạng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103601 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00481 | (85) 03/05/2018 | |
| (22) 02/11/2016 | (86) PCT/EP2016/076332 | 02/11/2016 |
| (30) 15193342.1 | 06/11/2015 | EP (87) WO2017/076852 |
| | | 11/05/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2018

(51) *A61K 31/44; C07D 401/14; C07D 403/14; A61P 25/00*

(62) 1-2018-01890

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

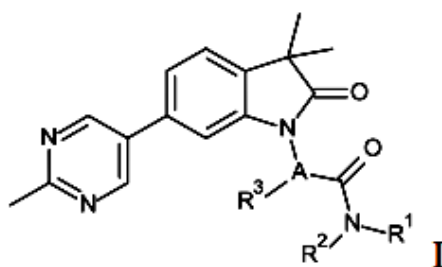
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) GAUFRETEAU, Delphine (FR); KOLCZEWSKI, Sabine (DE); PLANCHER, Jean-Marc (FR); STOLL, Theodor (CH); HALM, Remy (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT INDOLIN-2-ON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indolin-2-on có công thức tổng quát



trong đó các phần tử thế như được xác định theo điểm 1.

Hợp chất này có thể được sử dụng để điều trị các bệnh CNS liên quan đến các triệu chứng tích cực (loạn thần kinh) và các triệu chứng tiêu cực của bệnh tâm thần phân liệt, chứng lạm dụng thuốc, nghiện rượu và thuốc, rối loạn ám ảnh cưỡng chế, suy giảm nhận thức, rối loạn lưỡng cực, rối loạn tâm trạng, bệnh trầm cảm, bệnh trầm cảm kháng điều trị, rối loạn lo âu, bệnh Alzheimer, chứng tự kỷ, bệnh Parkinson, chứng đau mạn tính, rối loạn nhân cách ranh giới, bệnh thoái hóa thần kinh, rối loạn giấc ngủ, hội chứng mệt mỏi kinh niên, chứng đau do căng cứng, bệnh viêm, bệnh hen, bệnh Huntington, ADHD, bệnh xơ cứng teo cơ một bên, các tác động trong chứng viêm khớp, bệnh tự miễn, bệnh nhiễm virus và bệnh nhiễm nấm, bệnh tim mạch, bệnh viêm mắt và viêm võng mạc và các vấn đề về cân bằng, chứng động kinh và rối loạn phát triển thần kinh cùng mắc với chứng động kinh.

(11) 103602 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-00495

(22) 22/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2024

(51) C12N 1/00

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; nhà A10, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thị Liên (VN); Lê Thị Nhi Công (VN); Cung Thị Ngọc Mai (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP RHODOBACTER CAPSULATUS GT10 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG CỐ ĐỊNH NITƠ PHÂN TỬ, PHÂN GIẢI PHỐT PHÁT KHÓ TAN, SẢN SINH CHẤT KÍCH THÍCH SINH TRƯỞNG IAA, CHỐNG CHỊU ĐƯỢC ĐIỀU KIỆN MẶN HÓA, PHÈN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn tía quang hợp *Rhodobacter capsulatus* GT10 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng cố định nitơ phân tử, phân giải phốt phát khó tan, sản sinh chất kích thích sinh trưởng IAA ở nồng độ muối từ 0 - 3% và pH từ 4-9 trong đó tối ưu ở pH 6 - 7. Đây là một trong các đặc điểm nổi bật của vi khuẩn tía quang hợp có khả năng chống chịu các điều kiện bất lợi từ môi trường. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến việc tiềm năng ứng dụng của chủng này làm phân bón cho các vùng trồng lúa, đặc biệt là những vùng đất nhiễm mặn, nhiễm phèn mà hiện chưa có các chế phẩm phù hợp.

(11) 103603 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-00504

(22) 22/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2024

(51) C08K 9/06

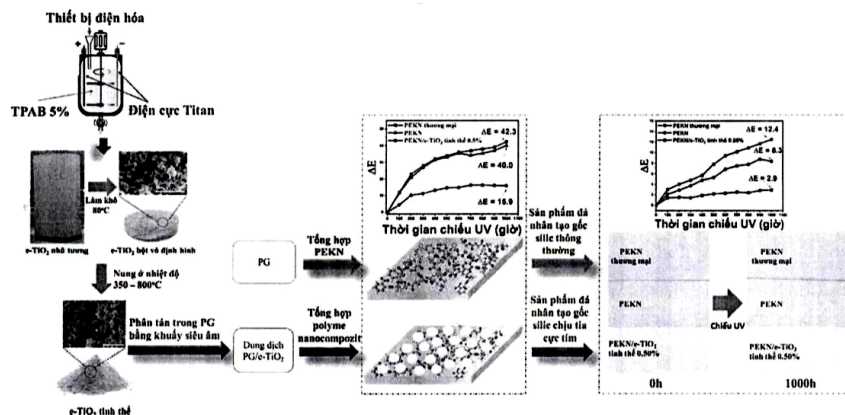
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phạm Anh Tuấn (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Đồng Quang Thức (VN); Mai Quân Đoàn (VN); Nguyễn Anh Sơn (VN)

(54) **ĐÁ NHÂN TẠO ỚP LÁT NGOÀI TRỜI CÓ KHẢ NĂNG CHỊU TIA CỰC TÍM SỬ DỤNG NHỰA NỀN POLYME NANOCOMPOZIT ĐƯỢC TỔNG HỢP TỪ NHỰA POLYESTE KHÔNG NO (PEKN) VÀ TITAN DIOXIT ĐIỆN HÓA (E-TIO2)**

(57) Nhựa polyeste không no (PEKN) được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau. Tuy nhiên, việc phát triển các ứng dụng ngoài trời của nhựa PEKN đã gặp nhiều thách thức do tính chất dễ bị lão hóa dưới bức xạ tia cực tím (UV) dẫn đến bị ố vàng, giòn và phân hủy. Trong sáng chế này chúng tôi đã phát triển thành công vật liệu polyme nanocompozit (PEKN/e-TiO₂) biến tính được tổng hợp bằng phương pháp trùng hợp In-situ từ nhựa PEKN với nano titan dioxit e-TiO₂ (titan dioxit được tổng hợp bằng phương pháp điện hóa) trong đó e-TiO₂ được phân tán vào tiền chất propylen glycol (PG) cho các đặc tính, tính chất vượt trội và khả năng chịu tia cực tím tốt với chỉ số biến đổi màu $\Delta E \leq 15,9$ hiệu quả chịu tia cực tím gấp 2,5 lần so với nhựa PEKN thông thường, bền thời tiết, sản xuất trên quy mô công nghiệp và chi phí hiệu quả nhằm ứng dụng phát triển các sản phẩm sử dụng ngoài trời. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến sản phẩm đá nhân tạo ốp lát ngoài trời sử dụng nhựa nền polyme nanocompozit PEKN/e-TiO₂ trực tiếp từ kết quả sáng chế và chất gia cường là cốt hạt gốc silic có kích thước khác nhau bằng phương pháp rung ép trong môi trường chân không, sản phẩm đá nhân tạo có các tính chất cơ lý tốt như độ bền uốn $\geq 40N/mm^2$, độ mài mòn sâu $\leq 175 mm^3$, độ hấp thụ nước $\leq 0,025\%$, độ bền va đập $\geq 3 J$, đặc biệt là khả năng chịu bức xạ UV vượt trội với chỉ số biến đổi màu $\Delta E \leq 3$ sau 1000 giờ chiếu tia cực tím trên thiết bị đo thời tiết gia tốc thời gian (UV Test).



- (11) **103604 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-00554** (85) 23/01/2024
(22) 23/06/2022 (86) PCT/EP2022/067185 23/06/2022
(30) 21181478.5 24/06/2021 EP (87) WO2022/268961 A2 29/12/2022
(51) **C08F 210/16**
(71) **BOREALIS AG (AT)**
Trabrennstrasse 6-8, Austria, 1020 Vienna, Austria
(72) CASTRO, Pascal (FR); KANELLOPOULOS, Vasileios (GR); SUMERIN, Victor (RU); AHO, Jani (FI)
(74) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)
(54) **QUY TRÌNH POLYME HÓA OLEFIN CÓ PHÂN BỐ KÍCH THƯỚC HẠT HẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình polyme hóa olefin, quy trình bao gồm polyme hóa etylen, tùy chọn với sự có mặt của ít nhất một chất đồng phân alpha olefin khác, tốt hơn là chất đồng phân alpha olefin C4-C10, tốt hơn là ở cấu hình polyme hóa nhiều giai đoạn, với sự có mặt của một chất xúc tác polyme hóa đơn vị để tạo ra hợp phần polyme; để tạo ra polyme polyetylen hoặc chất đồng trùng hợp polyetylen có sự phân bố kích thước hạt của bột polyme polyetylen hoặc bột chất đồng trùng hợp polyetylen được mô tả bằng phân bố logic chuẩn có tham số tỷ lệ nhỏ hơn 0,5, tốt hơn là nhỏ hơn 0,45, đặc biệt là từ 0,1 đến 0,45, tốt hơn nữa là từ 0,15 đến 0,4. Sáng chế còn đề cập đến chất xúc tác polyme hóa đơn vị, bao gồm (i) phức hợp kim loại chuyển tiếp; (ii) chất đồng xúc tác; và tùy chọn (iii) chất hỗ trợ, tốt hơn là chất hỗ trợ silica; trong đó chất xúc tác polyme hóa đơn vị được đặc trưng bởi cường độ nén ít nhất là 5 MPa, tốt hơn là ít nhất là 5,5 MPa, cụ thể là từ 6 đến 25 MPa, tốt hơn nữa là từ 7 đến 20 MPa, thậm chí tốt hơn nữa là từ 7 đến 15 MPa.

- (11) **103605 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-00591** (85) 24/01/2024
(22) 08/07/2022 (86) PCT/EP2022/069026 08/07/2022
(30) 21184684.5 09/07/2021 EP (87) WO2023/281038 12/01/2023
(51) **G16B 20/00; G16B 40/20**
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey (CH)
(72) DOGRA, Shaillay Kumar (IN); SPRENGER, Norbert (LI); BANJAC, Jelena (RS)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP MÔ HÌNH HỒI QUY ĐÃ ĐƯỢC HUẤN LUYỆN ĐỂ XÁC ĐỊNH HỆ VI SINH VẬT ĐƯỜNG RUỘT, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG HỆ VI SINH VẬT ĐƯỜNG RUỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ HOẶC CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG HỆ VI SINH VẬT ĐƯỜNG RUỘT**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp cung cấp mô hình hồi quy đã được huấn luyện để xác định hệ vi sinh vật đường ruột. Ngoài ra, sáng chế đề xuất các phương pháp xác định tình trạng hệ vi sinh vật đường ruột của đối tượng dựa trên một hoặc nhiều tỷ lệ vi sinh vật được cung cấp từ dữ liệu hệ vi sinh vật đường ruột của đối tượng này. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp duy trì hoặc cải thiện tình trạng hệ vi sinh vật đường ruột của đối tượng.

- (11) 103606 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-00646 (85) 28/02/2019
(22) 15/09/2017 (86) PCT/US2017/051705 15/09/2017
(30) 15/231,026 08/08/2016 US (87) WO2018/032021 15/02/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2019

(51) C09K 11/61; H01L 33/50; C09K 11/02

(62) 1-2019-01031

(71) GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)

1 River Road, Schenectady, New York 12345, United States of America

(72) POROB, Digamber Gurudas (US); MURPHY, James Edward (US); GARCIA, Florencio (US); BREWSTER, Megan Marie (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị chiếu sáng bao gồm nguồn sáng LED kết nối bức xạ với vật liệu composit chứa photpho có công thức I và vật liệu dẫn nhiệt phân tán trong ít nhất là một phần của vật liệu liên kết. Vật liệu dẫn nhiệt bao gồm vật liệu được chọn từ nhóm gồm có indi oxit, thiếc oxit, indi thiếc oxit, canxi oxit, bari oxit, stronti oxit, nhôm hydroxit, magie hydroxit, canxi hydroxit, bari hydroxit, stronti hydroxit, kẽm hydroxit, nhôm photphat, magie photphat, canxi photphat, bari photphat, stronti photphat, kim cương, graphen, sợi nano polyetylen, ống nano cacbon, hạt nano kim loại bạc, hạt nano kim loại đồng, hạt nano kim loại vàng, hạt nano kim loại nhôm, bo nitrua, silic nitrua, halogenua của kim loại kiềm, canxi florua, magie florua, hợp chất có công thức II và tổ hợp của chúng.

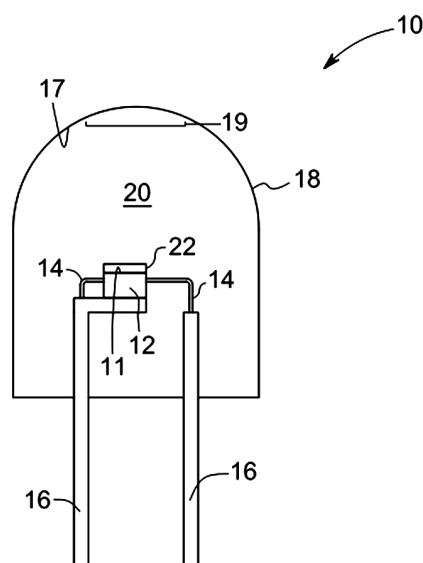


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103607 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00648 | (85) 25/01/2024 | |
| (22) 29/06/2023 | (86) PCT/JP2023/024272 | 29/06/2023 |
| (30) 2022-146842 | 15/09/2022 | JP (87) WO2024/057674 |
| | | 21/03/2024 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

(51) **B65G 65/48**

(71) **NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

5-1 Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 Japan

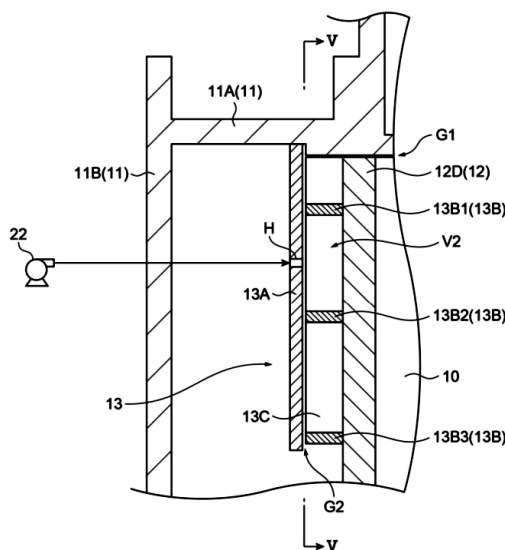
(72) Kazuya EGUCHI (JP); Tomoki YAMADA (JP); Tetsuya YASUDA (JP); Daichi NAITOU (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VAN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị van quay mà cho phép ngăn ngừa sự rò rỉ khí thải với cấu hình đơn giản và giảm đáng kể thời gian và công sức bảo trì. Thiết bị van quay bao gồm vỏ (11), rôto (12) được bố trí bên trong vỏ và được bố trí trong vỏ có thể quay quanh trục quay kéo dài dọc theo chiều ngang, và bộ phận bịt kín (13). Bộ phận bịt kín bao gồm thành phần bịt kín (13A, 13B, 13C) mà có dạng hình vòng và được bố trí trong vỏ và thành phần bịt kín thứ hai mà có dạng hình trụ và được bố trí ở tấm bên của rôto. Thành phần bịt kín có phía mép ngoài vi ngoài được cố định vào vỏ và đối diện phần ngoài vi ngoài của tấm bên của rôto. Thành phần bịt kín thứ hai kéo dài dọc theo hướng kéo dài của trục quay giữa tấm bên của rôto và thành phần bịt kín, có một phía đầu được cố định vào tấm bên của rôto, và có phía đầu còn lại có khe hẹp được xác định trước với thành phần bịt kín.

Fig.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103608 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00653 | (85) 25/01/2024 | |
| (22) 27/06/2022 | (86) PCT/US2022/035087 | 27/06/2022 |
| (30) 63/216,318 | 29/06/2021 | US (87) WO2023/278302 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2024

(51) *H04N 19/117; H04N 19/70; H04N 19/85; H04N 19/46*

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) YIN, Peng (US); MCCARTHY, Sean Thomas (US); HUSAK, Walter J. (US);
KONSTANTINIDES, Konstantinos (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XÁC ĐỊNH VÀ CHỈ ĐỊNH VIỆC XỬ LÝ ƯU TIÊN GIỮA NHIỀU BẢN TIN SIÊU DỮ LIỆU, DÒNG BIT ĐẦU VÀO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và cú pháp dòng bit được mô tả để xác định thứ tự xử lý của bản tin siêu dữ liệu, như là thông báo thông tin tăng cường bổ sung (supplemental enhancement information - SEI) trong việc mã hóa video MPEG.

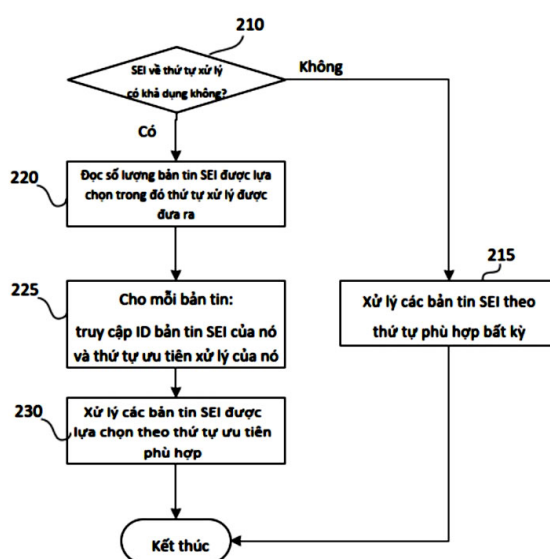


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103609 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00699 | (85) 26/01/2024 | |
| (22) 10/08/2022 | (86) PCT/JP2022/030624 | 10/08/2022 |
| (30) 2021-139700 | 30/08/2021 JP | (87) WO2023/032632 |
| | | 09/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2024

(51) **B65D 65/02**; C08L 23/00; C08L 27/08; C08J 5/18

(71) **KUREHA CORPORATION (JP)**

3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552, Japan

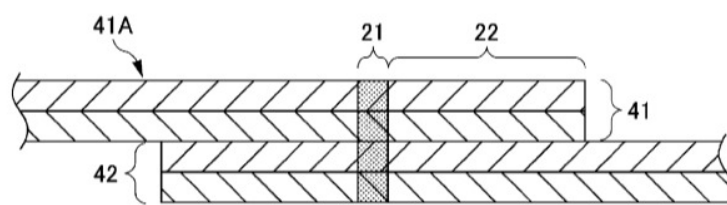
(72) Kenichi MASUDA (JP); Jun MUKAIDA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THÀNH PHẦN NHỰA GỐC VINYLIDEN CLORUA, MÀNG KÉO CĂNG VÀ BAO BÌ ĐỰNG THỰC PHẨM**

- (57) Đề xuất là thành phần nhựa gốc vinyliden clorua tạo ra bao bì đựng thực phẩm ít có khả năng mở không hoàn toàn ngay cả khi hai màng được bố trí trên mặt trong hướng tâm được hàn lại với nhau bằng hai màng được bố trí trên mặt ngoài hướng tâm, màng nhựa gốc vinyliden clorua kéo căng bằng cách sử dụng chất tương tự, và bao bì đựng thực phẩm. Thành phần nhựa gốc vinyliden clorua theo sáng chế có chứa nhựa gốc polyvinyliden clorua và nhựa bao gồm chất đồng trùng hợp etylen-vinyl axetat. Nhựa bao gồm chất đồng trùng hợp etylen-vinyl axetat có mô đun đàn hồi kéo ở 23°C với 43 MPa trở lên và 45 MPa trở xuống và số lượng là 2 phần theo khối lượng trở lên và 3 phần theo khối lượng trở xuống đối với 100 phần theo khối lượng của nhựa gốc polyvinyliden clorua.

[Hình 2]



(11) **103610 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2024-00714**

(22) 29/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2024

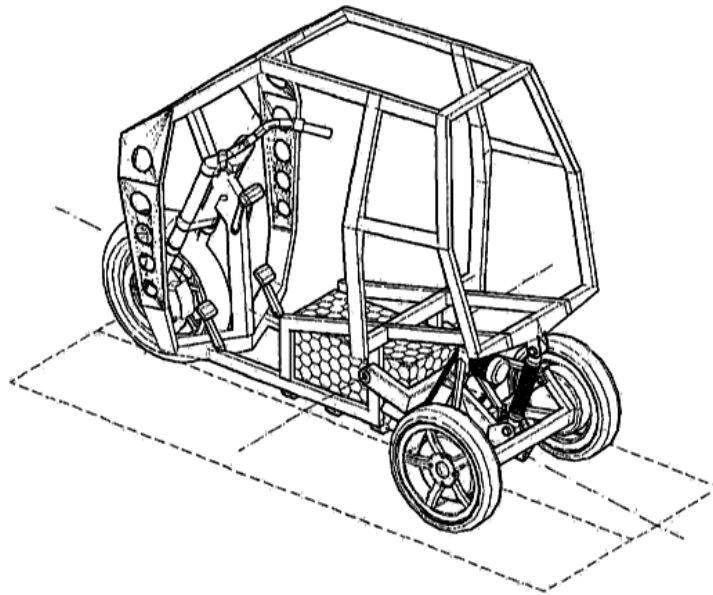
(51) **B62D 9/02; B62K 5/10; B62D 61/08**

(75) **QUÁCH THANH BÌNH (VN)**

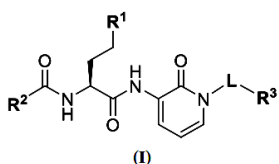
Số 4 Dãy D-C6 Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(54) **XE BA BÁNH CHỐNG NGHIÊNG HAI CHIỀU ĐỘC LẬP**

- (57) Sáng chế đề cập đến một chiếc xe ba bánh có: một khung trước nghiêng được về hai bên của xe, một khung sau không nghiêng được và một hệ chống nghiêng hai chiều độc lập. Khung trước có ít nhất một ghế ngồi cho người lái, một bánh trước dẫn hướng và giúp khung trước giữ thẳng bằng khi di chuyển. Khung sau có ít nhất một động cơ truyền động cho hai bánh sau giúp xe di chuyển. Khung trước gắn và quay được với khung sau qua trục một trục (a), nằm song song với chiều dài và ở giữa chiều rộng của xe. Hệ chống nghiêng hai chiều độc lập có thể kiểm soát chuyển động quay của khung trước so với khung sau theo các chế độ khác nhau như: quay tự do cả hai chiều, hoặc khóa quay một chiều nhưng quay được tự do theo chiều còn lại, hoặc khóa quay cả hai chiều, hoặc điều khiển quay cưỡng bức, giúp hỗ trợ giữ cân bằng cho khung trước khi cần.



- (11) **103611 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-00752** (85) 29/01/2024
 (22) 30/06/2022 (86) PCT/EP2022/068216 30/06/2022
 (30) 21182956.9 30/06/2021 EP (87) WO2023/275336 A1 05/01/2023
 21183316.5 01/07/2021 EP
 63/217,783 02/07/2021 EP
 PCT/EP2021/086674 17/12/2021 EP
 PCT/EP2022/065430 07/06/2022 EP
- (51) **C07D 213/75; A61P 37/02; C07D 401/12; C07D 405/12; C07D 513/04; C07D 413/12; C07D 417/12; C07D 453/02; C07D 471/04; A61K 31/443; C07D 409/12**
- (71) **ZEDIRA GMBH (DE)**
 Roesslerstrasse 83 64293 Darmstadt (DE)
- (72) PASTERNAK, Ralf (DE); BÜCHOLD, Christian (DE); HILS, Martin (DE); STIELER, Martin (DE); GERLACH, Uwe (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ TRANSGLUTAMINAZA, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I) làm chất ức chế transglutaminaza, phương pháp điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103612 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00824 | (85) 31/01/2024 | |
| (22) 26/05/2022 | (86) PCT/KR2022/007474 | 26/05/2022 |
| (30) 10-2021-0113039 | 26/08/2021 KR | (87) WO2023/027297 |
| | | 02/03/2023 |
| 10-2021-0155060 | 11/11/2021 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2024

(51) **G06Q 50/10; H04L 51/10; H04L 51/04; G06Q 50/00; G06Q 50/30**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) MOON, Minjeong (KR); PARK, Woonghee (KR); LEE, Giyong (KR); MOON, Minjung (KR); PARK, Chunbae (KR); JEON, Dami (KR); JEON, Hayoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NỘI DUNG THỂ HIỆN DẠNG KẾT HỢP CẢM XÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp tạo ra nội dung thể hiện dạng kết hợp cảm xúc, trong đó thiết bị điện tử này bao gồm môđun nhập được tạo cấu hình để thu từ người dùng tín hiệu nhập của nhiều nội dung thể hiện cảm xúc để thể hiện các cảm xúc, bộ phận hiển thị và bộ xử lý được nối điện với môđun nhập và bộ phận hiển thị. Bộ xử lý được tạo cấu hình để đáp lại ít nhất một nội dung thể hiện cảm xúc trong số nhiều nội dung thể hiện cảm xúc khác với các nội dung thể hiện cảm xúc khác trong số nhiều nội dung thể hiện cảm xúc, trình bày dạng thể hiện hoạt hình được giới thiệu dựa vào dạng kết hợp cảm xúc của nhiều nội dung thể hiện cảm xúc.

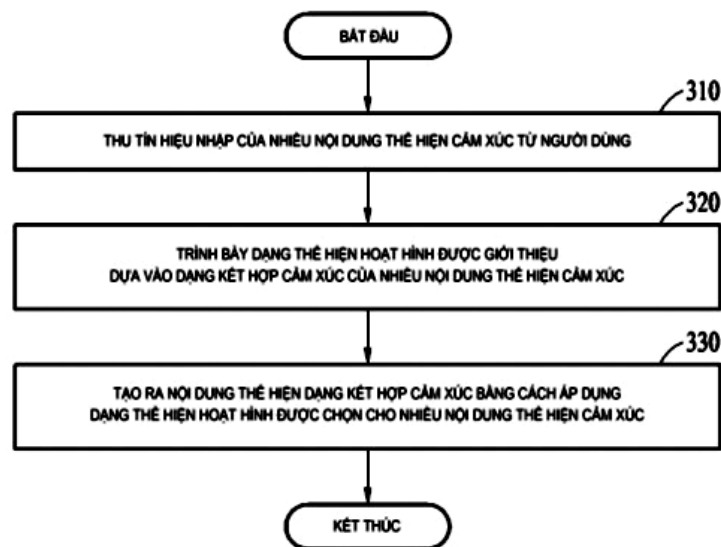


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 103613 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00828 | (85) 31/01/2024 | |
| (22) 23/06/2022 | (86) PCT/EP2022/067264 | 23/06/2022 |
| (30) 2151014-4 | 23/08/2021 | SE (87) WO2023/025435 02/03/2023 |

(51) **F24F 3/14; F24F 3/153**

(71) **MUNTERS EUROPE AKTIEBOLAG (SE)**

Box 1150, 164 26 Kista, Sweden

(72) Robert ARNELL (SE)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG HẤP THỤ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hấp thụ khí (1) dùng cho việc loại bỏ hơi ẩm, cacbon đioxit, amoniac, hydro sunfua, các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi hoặc các hỗn hợp của chúng từ không khí. Hệ thống hấp thụ khí (1) bao gồm khối hấp thụ chính (2); mạch không khí xử lý chính (32) được sắp xếp để dẫn dòng không khí xử lý chính (14) thông qua khối quay hấp thụ chính (6) trong khối hấp thụ chính (2); mạch không khí hoàn lưu chính (34) được sắp xếp để dẫn dòng không khí hoàn lưu chính (28) thông qua khối quay hấp thụ chính (6) trong khối hấp thụ chính (2); và mạch không khí lọc sạch (36) được sắp xếp để dẫn dòng không khí lọc sạch (30) thông qua khối quay hấp thụ chính (6) trong khối hấp thụ chính (2), dòng không khí lọc sạch (30) này được tạo cấu hình để chảy qua khối quay hấp thụ chính (6) theo cùng chiều với dòng không khí hoàn lưu chính (28). Hệ thống hấp thụ khí (1) còn bao gồm khối tiền xử lý (4) được nối với mạch không khí hoàn lưu chính (34) phía ngược dòng của khối hấp thụ chính (2), trong đó khối tiền xử lý (4) được sắp xếp để gia nhiệt và/hoặc để hút ẩm dòng không khí hoàn lưu chính (28) phía ngược dòng của khối hấp thụ chính (2). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị điều khiển (100) để điều khiển hệ thống hấp thụ khí (1).

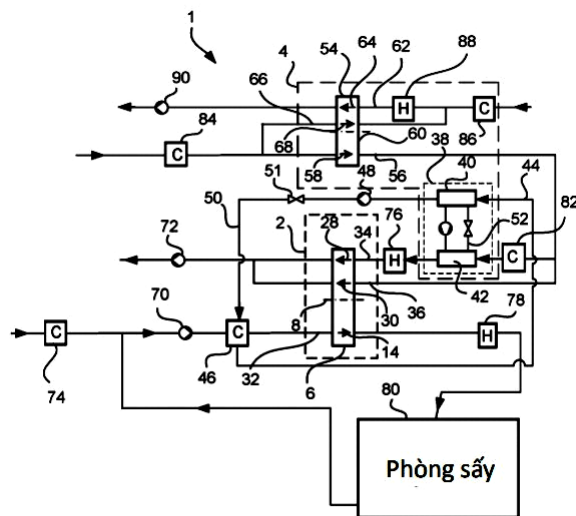


Fig. 6

- (11) **103614 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-00841** (85) 31/01/2024
(22) 08/07/2022 (86) PCT/FR2022/051375 08/07/2022
(30) 2107521 09/07/2021 FR (87) WO2023/281230 12/01/2023
(51) *A24B 13/00; A24D 3/06; B01J 13/02; A24D 1/20*
(71) **V. MANE FILS (FR)**
620, route de Grasse, 06620 LE BAR-SUR-LOUP, France
(72) GAUDIN, Luc (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **VIÊN NANG KHÔNG ĐƯỜNG NỔI DỄ PHÁ VỠ THUỘC LOẠI LỖI-VỎ, TÚI SỬ DỤNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG, SẢN PHẨM CÓ THỂ TIÊU DÙNG ĐƯỢC, THIẾT BỊ LÀM NÓNG THUỐC LÁ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NANG KHÔNG ĐƯỜNG NỔI DỄ PHÁ VỠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nang không đường nổi dễ phá vỡ thuộc loại lõi-vỏ,
- vỏ chứa hydrocoloit,
- lõi chứa hương vị và dung môi ưa chất béo,
đặc trưng ở chỗ vỏ này được phủ với lớp phủ màng mà tạo ra cho nó có tính chống chịu nước, lớp phủ màng này chứa polyvinyliden clorua; túi dùng qua đường miệng chứa viên nang này, sản phẩm có thể tiêu dùng được chứa viên nang này, thiết bị làm nóng thuốc lá chứa sản phẩm có thể tiêu dùng được, phương pháp sản xuất viên nang này, và phương pháp tạo hương cho túi sử dụng qua đường miệng.

- (11) **103615 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-00880** (85) 01/02/2024
(22) 08/12/2021 (86) PCT/RU2021/000551 08/12/2021
(30) 2021128441 29/09/2021 RU (87) WO2023/055252 06/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024

(51) **G01B 11/16; G01B 11/24**

(71) **1. JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

ul. Ferganskaya, 25 Moscow, 109507 Russia

2. JOINT STOCK COMPANY "N.A. DOLLEZHAL RESEARCH AND DEVELOPMENT INSTITUTE OF POWER ENGINEERING" (RU)

ul. Malaya Krasnosel'skaya, 2/8 Moscow, 107140 Russia

3. SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)

street B. Ordynka, 24, etazh 8, kabinet 820 Moscow, 119017 Russia

4. OBSHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOST'YU "PROLOG" (RU)

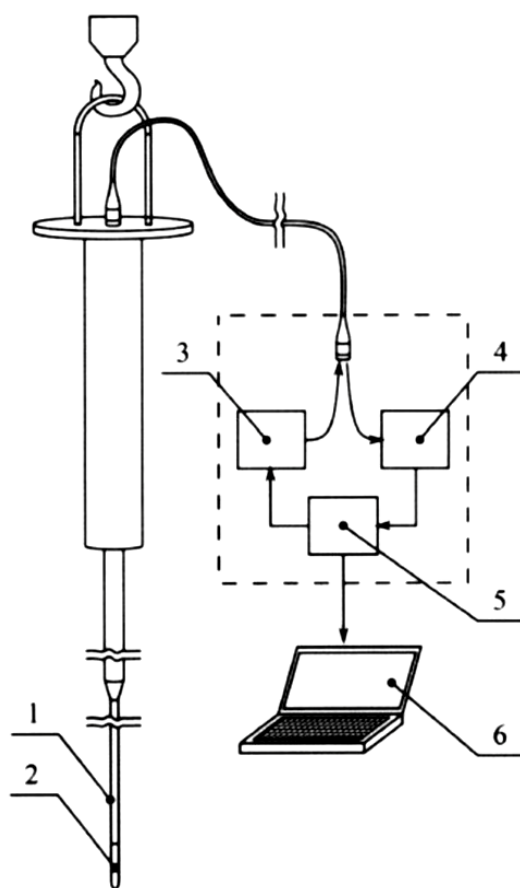
pr. Lenina, 85B g. Obninsk Kaluzhskaya oblast', 249033 Russia

(72) Artyom Nikolaevich FEDOROV (RU); Alexandr Alexandrovich PODOSINNIKOV (RU); Maksim Alekseevich STEPANOV (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐO ĐỘ VÒNG CỦA KÊNH DÀI ĐỊNH HƯỚNG THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập tới kỹ thuật đo lường, cụ thể là thiết bị đo độ vênh của kênh dài định hướng thẳng đứng, bao gồm các kênh công nghệ của lò phản ứng hạt nhân loại RBMK (lò phản ứng kênh công suất lớn). Kết quả kỹ thuật là đơn giản hóa việc chế tạo thiết bị trong khi vẫn duy trì độ chính xác của phép đo độ vênh của kênh, bao gồm cả kênh công nghệ của lò phản ứng hạt nhân. Thiết bị bao gồm một thanh hỗ trợ rỗng linh hoạt được trang bị ít nhất một cảm biến sợi quang có trang bị lõi được đóng bằng vỏ hình ống kín. Phần trên của lõi được chế tạo dưới dạng ống lắp đặt có khoang hình trụ ở giữa. Phần dưới của lõi được thực hiện dưới dạng một thanh hình trụ ở giữa. Trên thanh trung tâm của lõi có các vết cắt theo chiều dọc trong đó các ống sắt có rãnh xuyên dọc được cố định, còn dưới đầu phía dưới của thanh trung tâm lõi có đặt một con lắc trọng lực. Thông qua các kênh đầu cuối của ống nối, các đường cáp quang được lắp đặt, kết nối từng cảm biến sợi quang với một tia laser được điều chỉnh và bộ tách sóng quang được kết nối với máy tính. Khoang vỏ ống kín của cảm biến sợi quang chứa đầy khí trơ.



Hình 1

- (11) **103616 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-00881** (85) 01/02/2024
(22) 08/12/2021 (86) PCT/RU2021/000549 08/12/2021
(30) 2021128446 29/09/2021 RU (87) WO2023/055251 06/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024

(51) **G21C 17/017; G01B 11/16; G01B 11/245**

(71) **1. JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russia

2. JOINT STOCK COMPANY "N.A. DOLLEZHAL RESEARCH AND DEVELOPMENT INSTITUTE OF POWER ENGINEERING" (RU)

ul. Malaya Krasnosel'skaya, 2/8, Moscow, 107140, Russia

3. SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)

B. Ordynka street, d. 24, floor 8, office 820, Moscow, 119017, Russia

4. OBSHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOST'YU "PROLOG" (RU)

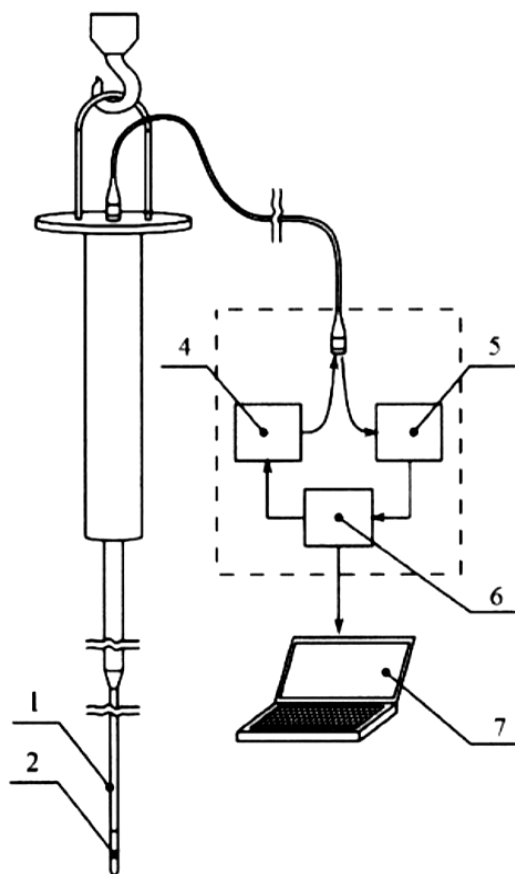
pr. Lenina, d. 85B Kaluzhskaya oblast', g. Obninsk, 249033, Russia

(72) Artyom Nikolaevich FEDOROV (RU); Alexandr Alexandrovich PODOSINNIKOV (RU); Maksim Alekseevich STEPANOV (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỘ VÊN KÊNH CÔNG NGHỆ LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

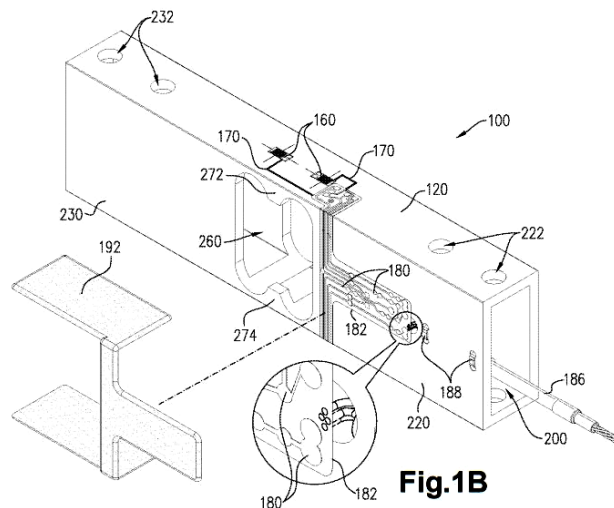
(57) Phương pháp đo độ vênh kênh công nghệ lò phản ứng hạt nhân. Trong phương pháp này, cảm biến sợi quang được trang bị một con lắc trọng lực treo lơ lửng với khả năng bị lệch tại đầu dưới của cảm biến sợi quang, di chuyển một thanh đỡ rỗng linh hoạt với cảm biến sợi quang dọc theo ống trung tâm của cụm phát nhiệt và với sự hỗ trợ của bộ tách sóng quang và máy tính sẽ ghi lại sự dịch chuyển của mô hình giao thoa tín hiệu ánh sáng phản xạ trong khe hở khí giữa bề mặt đầu trên của con lắc trọng lực với bề mặt đầu dưới mà được kết nối với bộ tách sóng quang và được gắn vào cảm biến cáp quang, thay đổi khi dịch chuyển cảm biến sợi quang nhờ vào độ lệch của con lắc trọng lực so với trục của ống trung tâm bị cong của cụm phát nhiệt. Dựa trên những biến đổi về mô hình giao thoa của tín hiệu ánh sáng phản xạ được ghi lại, các biểu đồ thay đổi khe hở khí được ghi lại cho từng đường cáp quang của từng cảm biến sợi quang, và dựa trên các biểu đồ thu được của khe hở khí, sẽ tính toán độ lớn và hướng vênh của ống trung tâm cụm phát nhiệt so với trục thẳng đứng, mà thông qua đó sẽ đánh giá về sự hiện diện và độ vênh của kênh công nghệ lò phản ứng hạt nhân.



Hình 1

- (11) **103617 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-00917** (85) 02/02/2024
 (22) 28/07/2022 (86) PCT/IL2022/050820 28/07/2022
 (30) 17/393,801 04/08/2021 US (87) WO2023/012783 09/02/2023
 (51) **G01L 5/00**
 (71) **VISHAY ADVANCED TECHNOLOGIES LTD. (IL)**
 18 Tsela Hahar Street, Modi'in-Maccabim-Re'ut 7178631, Israel
 (72) RAHAV, Tal (IL); OUZAN, Rafi (IL)
 (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CỤM CẢM BIẾN LỰC KÉO DÀI ĐỂ ĐO LỰC TÁC DỤNG THEO HƯỚNG TÁC DỤNG LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM CẢM BIẾN LỰC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cụm cảm biến lực kéo dài để đo lực tác dụng theo hướng tác dụng lực và phương pháp chế tạo cụm cảm biến lực này. Theo sáng chế, cụm cảm biến lực bao gồm: phần tử dầm phản ứng lực kéo dài nằm kéo dài dọc theo trục dọc nói chung vuông góc với hướng tác dụng lực, phần tử dầm phản ứng lực kéo dài này được tạo ra có lỗ khoan dọc xuyên suốt dọc theo trục dọc, ít nhất một cảm biến điện trở ứng suất được cố định vào phần tử dầm phản ứng lực kéo dài, mỗi một trong số ít nhất một cảm biến điện trở ứng suất này tạo ra đầu ra cảm biến điện trở ứng suất nhằm đáp lại lực, và các phần tử mạch có thể hoạt động để biến đổi đầu ra cảm biến điện trở ứng suất thành chỉ báo lực, nhờ đó chỉ báo độ lớn của lực.



- (11) **103618 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-00978** (85) 05/02/2024
(22) 20/07/2022 (86) PCT/US2022/073912 20/07/2022
(30) 63/223,599 20/07/2021 US (87) WO2023/004334 26/01/2023
(51) *C12N 15/82; A01N 63/50*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) LI, Jianquan (US); HE, Chengkun (CN); CHEN, Jeng Shong (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **PROTEIN CRY KHẢM, AXIT NUCLEIC CÓ CHỨA TRÌNH TỰ MÃ HÓA MÀ MÃ HÓA CHO PROTEIN KHẢM, TẾ BÀO CHỦ CHUYỂN GEN CHỨA CHÚNG, HỢP PHẦN CÓ CHỨA PROTEIN KHẢM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY CHUYỂN GEN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI THUỘC BỘ CÁNH VÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit diệt sinh vật gây hại mà có hoạt tính chống lại côn trùng gây hại cánh vảy. Cụ thể, protein Cry khảm và phân tử axit nucleic mã hóa cho protein Cry khảm được đề xuất. Trình tự nucleotit mã hóa cho protein Cry khảm có thể được sử dụng để biến nạp sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân chuẩn để tạo ra tế bào chủ chuyển gen mà biểu hiện protein Cry khảm. Sáng chế còn bộc lộ hợp phần có chứa protein Cry khảm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra protein Cry khảm, ví dụ ở cây chuyển gen để mang lại sự bảo vệ khỏi sự phá hoại của côn trùng và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại thuộc bộ cánh vảy.

- (11) 103619 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2024-00979 (85) 05/02/2024
 (22) 19/05/2022 (86) PCT/KR2022/007153 19/05/2022
 (30) 10-2021-0120554 09/09/2021 KR (87) WO2023/038228 16/03/2023
 (51) *G02B 27/01; H04N 13/344; H01Q 1/38; G02B 27/00; H01Q 1/27*
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) YANG, Sungkwang (KR); YOON, Jongmin (KR); YUN, Juhwan (KR); CHOI, Donguk (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM KẾT CẤU ANTEN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này có thể có thể bao gồm: khung thấu kính chứa chi tiết hiển thị, khung thấu kính bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất; chi tiết đeo được mà bao gồm chi tiết đeo được thứ nhất được kết nối với đầu thứ nhất và chi tiết đeo được thứ hai được kết nối với đầu thứ hai; kết cấu anten mà bao gồm kết cấu anten thứ nhất được đặt bên trong chi tiết đeo được thứ nhất và kết cấu anten thứ hai được đặt bên trong chi tiết đeo được thứ hai; chi tiết kết nối mà bao gồm chi tiết kết nối thứ nhất, mà ít nhất một phần được đặt bên trong chi tiết đeo được thứ nhất, chi tiết kết nối thứ hai, mà ít nhất một phần được đặt bên trong chi tiết đeo được thứ hai và mà được kết nối điện với kết cấu anten thứ hai, và chi tiết kết nối thứ ba, mà được đặt bên trong khung thấu kính và được kết nối điện với chi tiết kết nối thứ nhất và chi tiết kết nối thứ hai; và mô đun truyền thông được đặt bên trong chi tiết đeo được thứ nhất và được kết nối điện với kết cấu anten thứ nhất, trong đó mô đun truyền thông được kết nối điện với kết cấu anten thứ nhất và kết cấu anten thứ hai qua chi tiết kết nối.

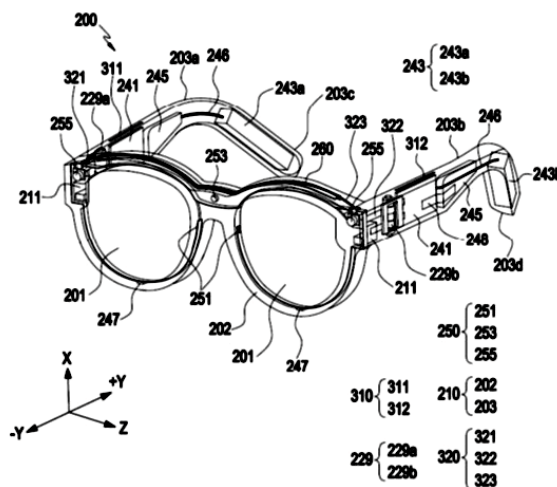


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103620 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00980 | (85) 05/02/2024 | |
| (22) 30/06/2022 | (86) PCT/US2022/035698 | 30/06/2022 |
| (30) 17/367,809 | 06/07/2021 | US (87) WO2023/283098 |
| | | 12/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

(51) **B25J 11/00; B25J 9/16; B25J 5/00**

(71) **BEAR ROBOTICS, INC. (US)**

1711 East Bayshore Road, Suite B Redwood City, California 94063, U.S.A.

(72) HA, John Jungwoo (US); OH, Jungju (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH TẠM THỜI ĐỂ ĐIỀU KHIỂN ROBOT VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính tạm thời để điều khiển robot vận chuyển. Phương pháp này bao gồm các bước sau: thu thập, khi người dùng đưa ra yêu cầu vận chuyển vật thể mục tiêu, thông tin về người dùng và thông tin về việc vận chuyển vật thể mục tiêu bao gồm địa điểm giao hàng của vật thể mục tiêu; nhận dạng người dùng trên cơ sở thông tin về người dùng và xác định địa điểm được liên kết với người dùng làm điểm đến nơi robot vận chuyển sẽ vận chuyển vật thể mục tiêu từ địa điểm giao hàng, bằng cách tham chiếu đến kết quả nhận dạng; và làm cho vật thể mục tiêu được robot vận chuyển vận chuyển đến điểm đến.

200

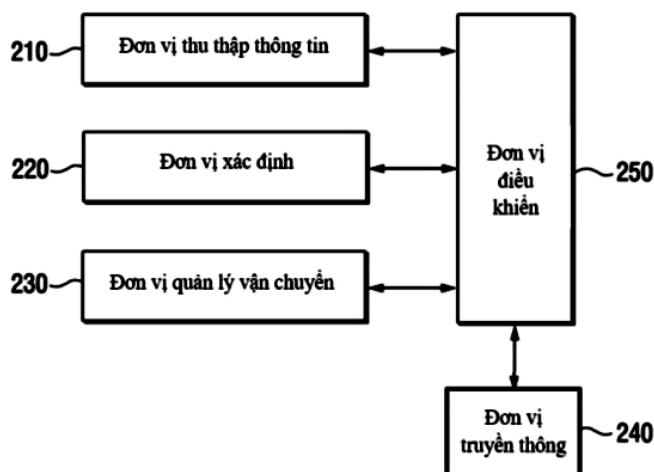


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103621 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00982 | (85) 05/02/2024 | |
| (22) 20/08/2021 | (86) PCT/CN2021/113755 | 20/08/2021 |
| | (87) WO2023/019546 A1 | 23/02/2023 |

(51) **H04W 36/30; H04W 36/36**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

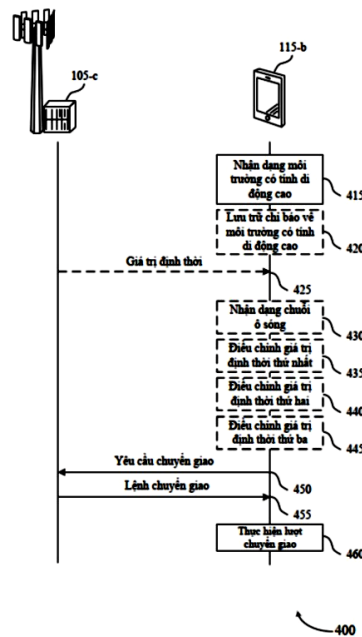
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Zhanyi (CN); WU, Yongle (CN); MOHANTY, Rashmi Ranjan (US); LI, Jing (CN); RAJENDRAN, Rajarajan (US); MAO, Jie (CN); MANTRAVADI, Ashok (US); ZHU, Jie (CN); WU, Nanrun (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (UE). UE có thể nhận dạng rằng UE đang hoạt động trong môi trường có tính di động cao, rằng công suất thu được của tín hiệu tham chiếu thứ nhất được liên kết với ô sóng thứ nhất đang giảm, và công suất thu được của tín hiệu tham chiếu thứ hai được liên kết với ô sóng thứ hai đang tăng; UE có thể phát yêu cầu chuyển giao từ ô sóng thứ nhất sang ô sóng thứ hai dựa trên bước nhận dạng, bước phát được thực hiện tại thời điểm mà có thể dựa trên một hoặc nhiều thông số định thời chuyển giao do mạng cấu hình có một hoặc nhiều giá trị được UE điều chỉnh. UE có thể thu lệnh chuyển giao để phản hồi lại bước phát yêu cầu chuyển giao. UE có thể thực hiện lượt chuyển giao từ ô sóng thứ nhất sang ô sóng thứ hai để phản hồi lại lệnh chuyển giao.



HÌNH 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103622 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00990 | (85) 05/02/2024 | |
| (22) 20/06/2022 | (86) PCT/JP2022/024542 | 20/06/2022 |
| (30) 2021-128654 | 05/08/2021 | JP (87) WO2023/013265 |
| | | 09/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

(51) **F16J 9/06; F16J 9/26; F02F 5/00**

(71) **TPR CO., LTD. (JP)**

6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

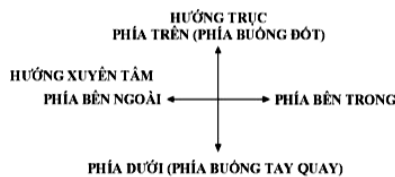
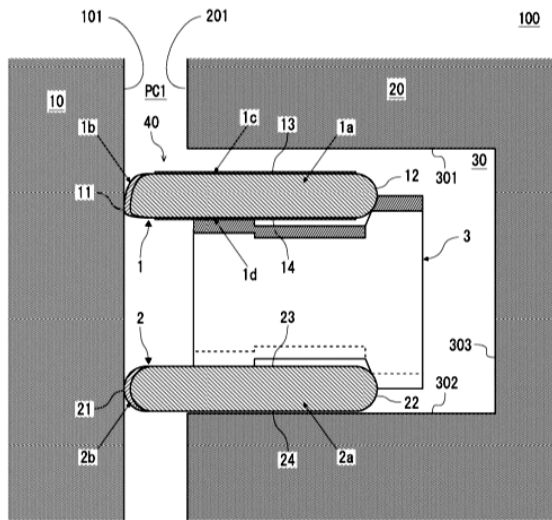
(72) KAWANO, Kentaro (JP); SHIMIZU, Ryoya (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **SÉC MĂNG DẦU**

- (57) Sáng chế đề cập đến séc măng dầu bao gồm một cặp đoạn mà được tạo hình khuyên để kéo dài dọc theo hướng chu vi của séc măng dầu và được cung cấp độ lập với nhau và được căn chỉnh theo hướng trục của séc măng dầu, và bộ mở rộng khe hở mà được bố trí giữa một cặp đoạn, trong đó lớp phủ xử lý bề mặt được tạo trên ít nhất phần trong ít nhất một trong số hai mặt đầu, theo hướng trục, của ít nhất một của một cặp đoạn sao cho một cặp đoạn khác nhau về màu bề mặt.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103623 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-00991 | (85) 05/02/2024 | |
| (22) 20/06/2022 | (86) PCT/JP2022/024541 | 20/06/2022 |
| (30) 2021-128653 | 05/08/2021 JP | (87) WO2023/013264 |
| | | 09/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

(51) **F16J 9/06; F16J 9/26; F02F 5/00**

(71) **TPR CO., LTD. (JP)**

6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

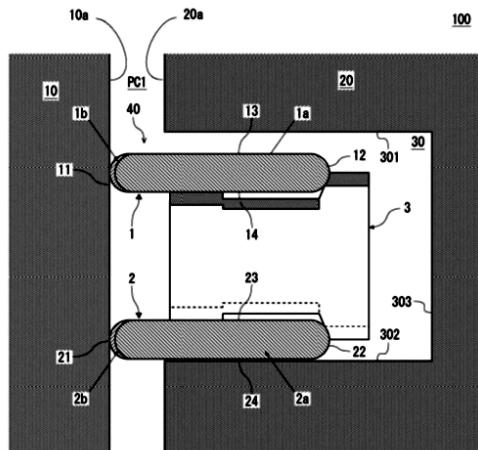
(72) **KAWANO, Kentaro (JP); SHIMIZU, Ryoya (JP)**

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **SÉC MĂNG DẦU**

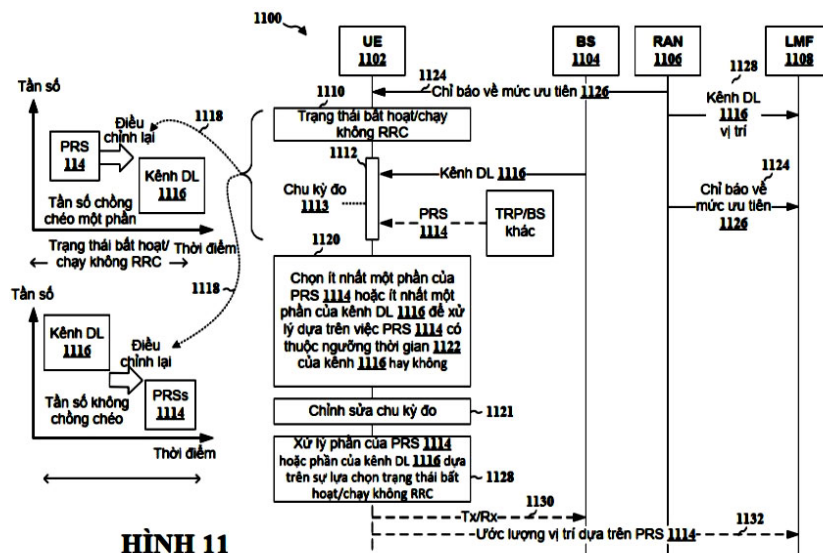
- (57) Sáng chế đề cập đến séc măng dầu bao gồm một cặp đoạn mà mỗi đoạn được tạo bằng cách sử dụng thanh dây hình khuyên làm nền để kéo dài dọc theo hướng chu vi của séc măng dầu và được cung cấp độc lập với nhau và được căn chỉnh theo hướng trục của séc măng dầu, và bộ mở rộng khe hở mà được bố trí giữa một cặp đoạn, trong đó nền đế của đoạn phía trên, của một cặp đoạn, mà được đặt gần với buồng đốt trong động cơ đốt trong có khả năng chống mài mòn cao hơn so với nền đế của đoạn phía dưới, của một cặp đoạn, mà được đặt gần với buồng tay quay trong động cơ đốt trong.

Fig.1



- (11) **103624 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-00998** (85) 05/02/2024
- (22) 25/07/2022 (86) PCT/US2022/038218 25/07/2022
- (30) 20210100564 20/08/2021 GR (87) WO2023/022853 A1 23/02/2023
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Những khía cạnh được trình bày trong tài liệu này có thể cho phép UE ưu tiên PRS và các kênh DL khác nhau ở trạng thái bất hoạt RRC/chạy không RRC. Theo một khía cạnh, UE thu một hoặc nhiều PRS và ít nhất một kênh DL trong chu kỳ đo và ở trạng thái bất hoạt RRC hoặc ở trạng thái chạy không RRC, một hoặc nhiều PRS chiếm giữ dây ký hiệu không chồng chéo với ít nhất một kênh DL về thời gian. UE chọn ít nhất một số phần của một hoặc nhiều PRS hoặc ít nhất một số phần của ít nhất một kênh DL để xử lý dựa trên việc liệu dây ký hiệu có thuộc ngưỡng thời gian của ít nhất một kênh DL hay không. UE xử lý, dựa trên sự lựa chọn, ít nhất một số phần của một hoặc nhiều PRS hoặc ít nhất một số phần của ít nhất một kênh DL.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 103625 A | (43) 25/06/2024 | | |
| (21) 1-2024-01004 | (85) 05/02/2024 | | |
| (22) 21/07/2022 | (86) PCT/US2022/073999 | | 21/07/2022 |
| (30) 17/405,596 | 18/08/2021 | US | (87) WO2023/023436 A1 |
| | | | 23/02/2023 |

(51) **H04L 27/26**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

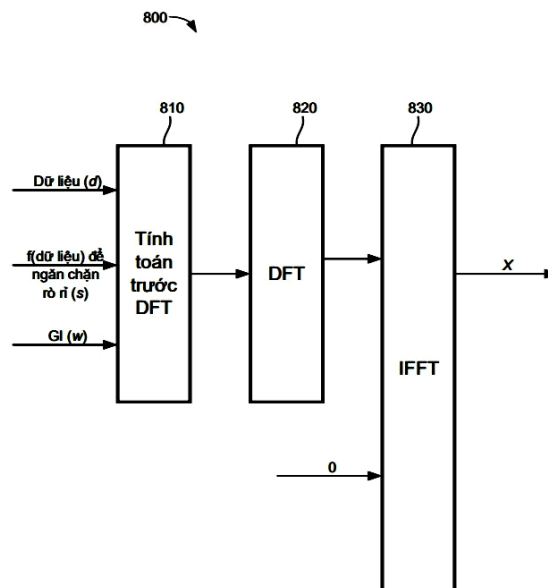
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Xiaoxia (CN); PATCHAVA, Raviteja (IN); SOLTANI, Morteza (IR); MA, Jun (US); SUN, Jing (US); GAAL, Peter (US); SAKHNINI, Iyab Issam (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị không dây, phương pháp vận hành thiết bị không dây và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị không dây ánh xạ dữ liệu, chuỗi từ duy nhất (unique word - UW), và tín hiệu triệt tiêu tới tập tài nguyên miền thời gian đặt trước dựa trên quy tắc đặt trước và ánh xạ tài nguyên miền thời gian để tạo ra dữ liệu đầu vào DFT. Việc xử lý DFT được thực hiện đối với dữ liệu đầu vào DFT để tạo ra dữ liệu đầu vào IFFT. Việc xử lý IFFT được thực hiện đối với dữ liệu đầu vào IFFT để tạo ra dạng sóng dựa trên GI với phần dữ liệu (ví dụ, phần khác 0) và phần đuôi (ví dụ, phần đuôi là 0). Thiết bị không dây còn có thể phát dạng sóng dựa trên GI.



HÌNH 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103626 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01032 | (85) 06/02/2024 | |
| (22) 20/08/2021 | (86) PCT/CN2021/113687 | 20/08/2021 |
| | (87) WO2023/019541 A1 | 23/02/2023 |

(51) **H04B 1/713; H04L 1/08; H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GUO, Shaozhen (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); XU, Changlong (CN); CHEN, Yitao (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thiết lập, để nhảy tần số nhiều lần lặp kênh dùng chung đường lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) của nhiều khối truyền tải (transport block - TB), tần số thứ nhất cho bước nhảy tần số thứ nhất và tần số thứ hai cho bước nhảy tần số thứ hai. UE có thể truyền các lần lặp PUSCH với nhảy tần số sao cho các lần lặp PUSCH luân phiên giữa bước nhảy tần số thứ nhất và bước nhảy tần số thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

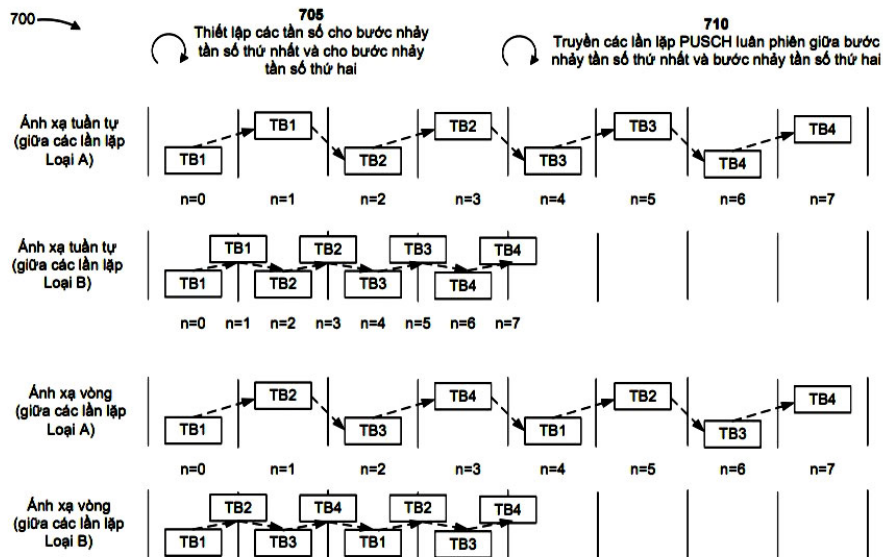
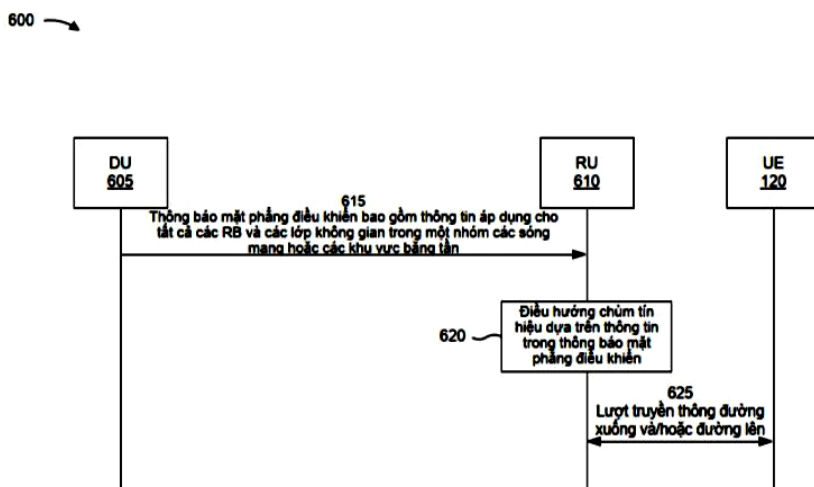


Fig.7

- (11) **103627 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01034** (85) 06/02/2024
- (22) 19/07/2022 (86) PCT/US2022/073882 19/07/2022
- (30) 17/445,563 20/08/2021 US (87) WO2023/023429 A1 23/02/2023
- (51) **H04B 7/022; H04B 7/0491; H04W 92/12; H04L 5/00; H04W 72/04; H04B 7/0456; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SUNDARAM, Senthilkumar (US); THELEN, Christian Oliver (US); PARIKH, Kaushal (US); GARYANTES, Michael Francis (US); SACHIDANAND SINHA, Abhishek Saurabh (IN); AGARWAL, Deepak (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị vô tuyến và phương pháp truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị vô tuyến (RU) có thể thu, từ đơn vị phân phối (DU), thông báo mặt phẳng điều khiển được liên kết với loại phần dành riêng cho thông tin áp dụng cho tất cả các khối tài nguyên và các lớp không gian trong một nhóm sóng mang hoặc các khu vực băng tần. Trong đó, thông báo mặt phẳng điều khiển bao gồm thông tin áp dụng cho tất cả các khối tài nguyên và các lớp không gian trong một nhóm sóng mang hoặc khu vực băng tần được chỉ định. RU có thể thực hiện điều hướng chùm tín hiệu cho một hoặc nhiều lượt truyền thông với thiết bị người dùng (UE) dựa ít nhất một phần trên thông tin trong thông báo mặt phẳng điều khiển. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.



HÌNH 6

- (11) **103628 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01039** (85) 06/02/2024
(22) 08/07/2022 (86) PCT/IB2022/056309 08/07/2022
(30) 2021902100 09/07/2021 AU (87) WO2023/281449 12/01/2023
(51) **A61K 31/415; A61K 31/41; A61K 31/4422; A61K 9/48; A61K 47/12; A61K 47/22; A61K 9/00; A61K 9/46; A61K 31/4015; A61K 47/02**
(71) **US NANO FOOD & DRUG INC (US)**
300 Delaware Avenue, Suite 210-A, New Castle, Wilmington, Delaware 19801
United State of America
(72) PUI, Hing Sang (HK); PUI, Yip Ching (HK); PUI, Yip Shu (HK)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ
CYCLOOXYGENASE-2 (COX-2) VÀ CHẾ PHẨM PHÂN RÃ SỦI BỌT YẾU**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm chứa chất ức chế cyclooxygenase-2 (COX-2) chứa tá dược hòa tan trong nước gồm HPMC, 1 axit hữu cơ và 1 hoặc nhiều thành phần khác. Chế phẩm có thể ở dạng viên nén, viên nhỏ, viên nang hoặc hạt cốm có độ hòa tan API cao hơn hoặc phân rã nhanh trong môi trường chứa nước. Theo một số phương án, chế phẩm này còn chứa muối carbonat để tạo thành chế phẩm phân rã sủi bọt yếu.

- (11) 103629 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01041 (85) 06/02/2024
(22) 12/08/2022 (86) PCT/JP2022/030729 12/08/2022
(30) 2021-132402 16/08/2021 JP (87) WO2023/022103 23/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2024

(51) **H02J 15/00; B63B 25/02**

(71) **POWERX, INC. (JP)**

Midtown Tower 43F, 9-7-1 Akasaka, Minato-ku, Tokyo 1076243, Japan

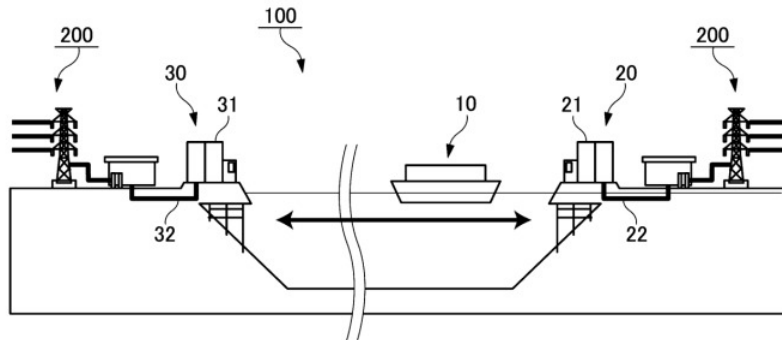
(72) ITO Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN NĂNG LƯỢNG**

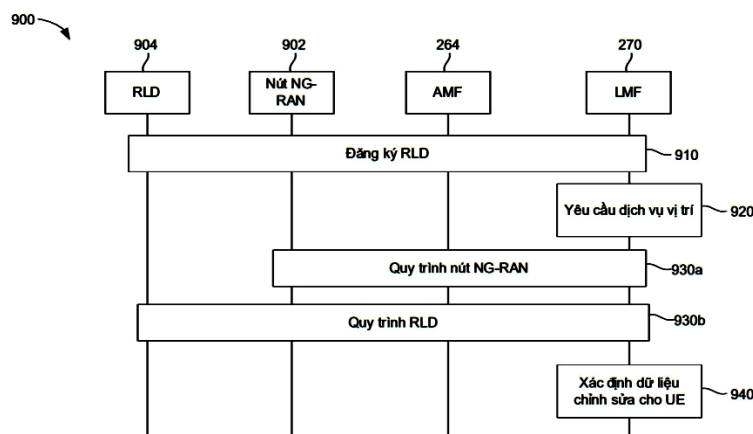
- (57) Để vận chuyển hiệu quả nguồn năng lượng như điện đến thiết bị tiếp nhận bất kỳ mà không sử dụng cáp truyền điện, sáng chế đề cập đến hệ thống vận chuyển năng lượng (100) bao gồm: tàu vận chuyển (10) được trang bị phương tiện giữ đối với nguồn năng lượng; thiết bị cấp (20) cấp nguồn năng lượng đến phương tiện giữ của tàu vận chuyển (10); và thiết bị tiếp nhận (30) tiếp nhận nguồn năng lượng được cấp từ phương tiện giữ của tàu vận chuyển (10). Ví dụ về nguồn năng lượng được giữ trong phương tiện giữ của tàu vận chuyển (10) bao gồm điện và hydro. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận chuyển năng lượng.

Fig.1



- (11) **103630 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01045** (85) 06/02/2024
- (22) 01/07/2022 (86) PCT/US2022/073332 01/07/2022
- (30) 20210100563 19/08/2021 GR (87) WO2023/023423 A1 23/02/2023
- (51) **H04W 64/00; H04W 48/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

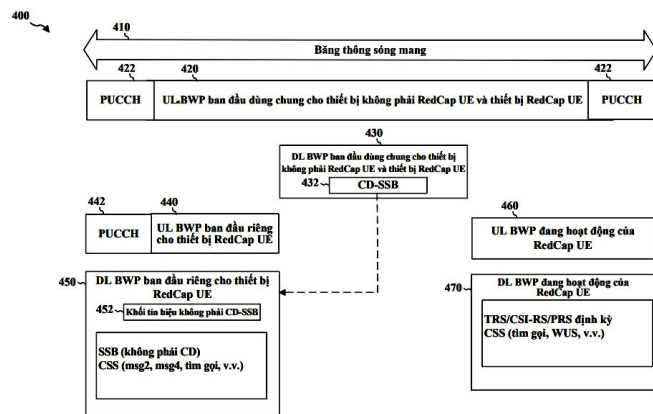
(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật dành cho truyền thông không dây, cụ thể là Thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, Thiết bị người dùng (User Equipment - UE) có thể đăng ký, với thực thể mạng thứ nhất, làm thiết bị vị trí tham chiếu. UE có thể thu dữ liệu hỗ trợ định vị từ thực thể mạng thứ hai cho phiên định vị giữa UE và máy chủ vị trí, dữ liệu hỗ trợ định vị chỉ báo ít nhất một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) của ít nhất một tập hợp tài nguyên PRS của ít nhất một điểm thu-phát (transmission-reception point - TRP) của ít nhất một lớp tần số định vị, trong đó dữ liệu hỗ trợ định vị được dành riêng để UE được đăng ký làm thiết bị vị trí tham chiếu sử dụng.



HÌNH 9

- (11) **103631 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01048** (85) 06/02/2024
- (22) 18/08/2022 (86) PCT/US2022/075153 18/08/2022
- (30) 63/234,966 19/08/2021 US (87) WO2023/023604 A1 23/02/2023
17/820,371 17/08/2022 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 74/00; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ISLAM, Muhammad, Nazmul (US); LEI, Jing (US); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG BẢN RÚT GỌN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây, và thiết bị và phương pháp hỗ trợ thiết bị người dùng bản rút gọn. Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính cho thiết bị người dùng (User Equipment - UE) bản rút gọn (Reduced Capability - RedCap) và hỗ trợ ô sóng. RedCap UE được cấu hình có nhiều phần băng thông (Bandwidth Part - BWP). Băng thông tối đa của thiết bị RedCap UE thấp hơn băng thông tối đa của thiết bị không phải RedCap UE. UE thu khối tín hiệu đồng bộ hóa xác định ô sóng (Cell-Defining Synchronization Signal Block - CD-SSB) xác định BWP đường xuống ban đầu dùng chung cho thiết bị RedCap UE và thiết bị không phải RedCap UE. UE chuyển sang BWP đường xuống ban đầu riêng cho RedCap UE. UE truy cập ô sóng qua BWP đường xuống ban đầu riêng. UE thu thông tin về cấu hình của BWP đường xuống đang hoạt động cho RedCap UE. UE xác định sẽ chuyển từ BWP đường xuống đang hoạt động sang BWP ban đầu dùng chung hay BWP đường xuống ban đầu riêng để lấy thông tin chẳng hạn như thông tin hệ thống đã cập nhật, thực hiện các phép đo trên hệ thống, và thông tin cấu hình đường lên.



HÌNH 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103632 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01051 | (85) 06/02/2024 | |
| (22) 17/08/2022 | (86) PCT/US2022/040561 | 17/08/2022 |
| (30) 17/407,857 | 20/08/2021 | US (87) WO2023/023128 A1 |

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

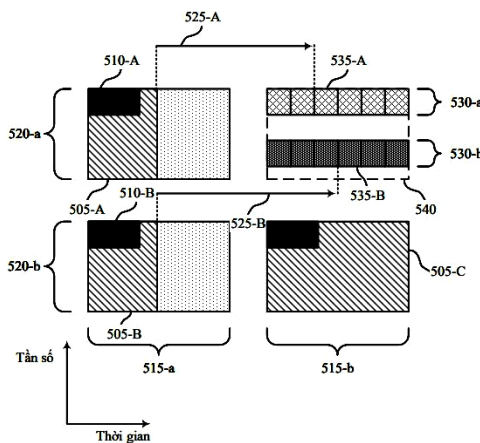
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XUE, Yisheng (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LIU, Chih-Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị không dây thứ nhất. Thiết bị không dây thứ nhất có thể thu tín hiệu điều khiển biểu thị nhiều kênh liên kết phụ của nhóm tài nguyên liên kết phụ, ánh xạ giữa mỗi kênh liên kết phụ trong số nhiều kênh liên kết phụ đến kênh phản hồi tương ứng trong số nhiều kênh phản hồi, và khoảng cách thời gian giữa lượt phát kênh liên kết phụ và lượt phát thông tin phản hồi đối với khe phụ kênh phản hồi trong số nhiều khe phụ kênh phản hồi trong một khe. Theo đó, thiết bị không dây thứ nhất có thể thu thông báo dữ liệu liên kết phụ trên kênh liên kết phụ thứ nhất trong số nhiều kênh liên kết phụ và có thể phát thông tin phản hồi liên kết phụ cho thông báo dữ liệu liên kết phụ trong khe phụ kênh phản hồi của khe trên kênh phản hồi thứ nhất trong số nhiều kênh phản hồi tương ứng với kênh liên kết phụ thứ nhất. Các kỹ thuật được mô tả có thể cho phép thiết bị không dây thứ nhất phát thông tin phản hồi liên kết phụ với độ trễ giảm và độ tin cậy được cải thiện.



HÌNH 5

- (11) **103633 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01053** (85) 06/02/2024
- (22) 20/07/2022 (86) PCT/US2022/037760 20/07/2022
- (30) 17/406,982 19/08/2021 US (87) WO2023/022836 A1 23/02/2023
- (51) **H04L 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Shanyu (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); CHENDAMARAI KANNAN,
Arumugam (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Nói chung, thiết bị truyền có thể hỗ trợ các kỹ thuật để dự phòng mã hóa mạng dành riêng cho bộ thu. Ví dụ, thiết bị truyền có thể lựa chọn cấu hình dự phòng dành riêng cho bộ thu để truyền đến bộ thu cụ thể dựa trên chất lượng của liên kết giữa thiết bị truyền và thiết bị nhận. Thiết bị truyền có thể lựa chọn hoặc tính toán dự phòng dành riêng cho người dùng cho liên kết dựa trên báo cáo xác suất suy hao gói nhận được, hoặc có thể lựa chọn cấu hình dự phòng ưu tiên như được chỉ báo trong yêu cầu nhận được từ thiết bị nhận, hoặc có thể mã hóa mạng và truyền một hoặc nhiều cuộc truyền theo cấu hình dự phòng mặc định và tăng hoặc giảm dự phòng mặc định dựa trên phản hồi từ thiết bị nhận.

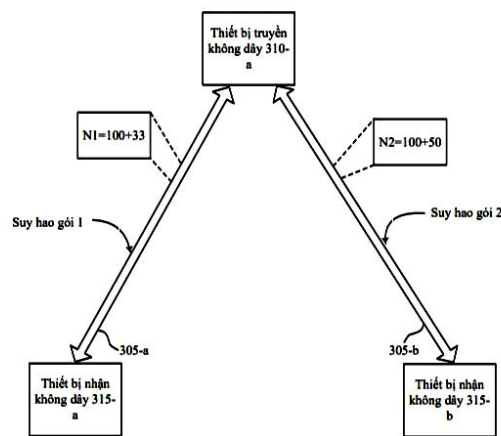


FIG.3

(11) 103634 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-01062

(22) 07/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/02/2024

(51) **B28B 3/02; B28B 7/00; B29C 43/00; B30B 11/22; B29C 43/56; B30B 11/00; B30B 11/02; B28B 3/22; B29C 43/32**

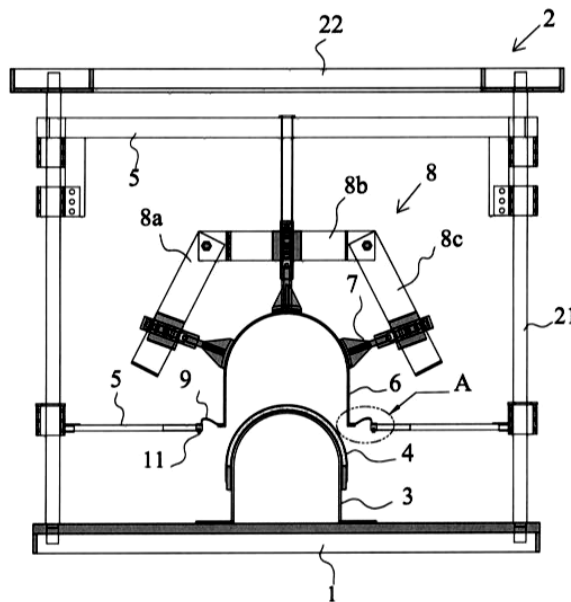
(75) **VĂN NGỌC ĐỨC (VN)**

109 Lô D, C/c Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐÁ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất đá nhân tạo bao gồm: đế (1) có kết cấu chắc chắn để đỡ và lắp đặt các bộ phận khác của thiết bị; khung cố định (2); giá đỡ khuôn (3); khuôn (4); khung di động (5) được lắp trên khung cố định (2); tấm ép (6); cơ cấu rung (7) được gắn vào mặt trên của tấm ép (6) để truyền rung động lên tấm ép (6); giá treo (8) dùng để treo cơ cấu rung (7); tấm bọt kín khí (9) có một đầu được gắn kín khí với tấm ép (6), đầu còn lại được gắn kín khí với khung ép (10); miếng đệm (11) được gắn vào mặt dưới của khung ép (10); khi miếng đệm (11) ép lên giá đỡ khuôn (3), khoang chứa khuôn (12) được tạo ra giữa giá đỡ khuôn (3), tấm ép (6) tấm bọt kín khí (9), khung ép (10), và miếng đệm (11).



Hình 1

- (11) 103635 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01097 (85) 07/02/2024
(22) 12/08/2022 (86) PCT/JP2022/030728 12/08/2022
(30) 2021-132413 16/08/2021 JP (87) WO2023/022102 23/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2024

(51) *H02J 7/00; B60L 53/53; H02J 7/34; B60L 53/30; H02J 13/00*

(71) **POWERX, INC.** (JP)

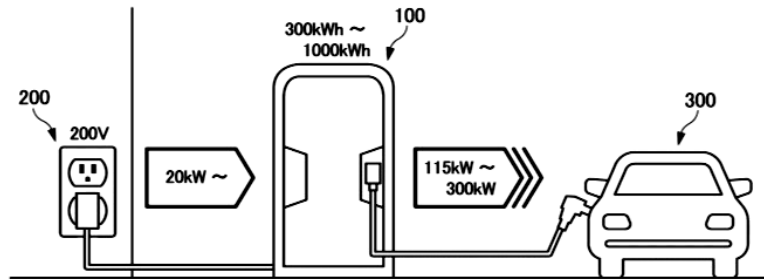
Midtown Tower 43F, 9-7-1 Akasaka, Minato-ku, Tokyo 1076243, Japan

(72) ITO Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NẠP ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ NẠP ĐIỆN NÀY**

- (57) Mục đích của sáng chế là tạo ra thiết bị nạp điện nhanh mà có thể được lắp đặt dễ dàng ở các vị trí khác nhau. Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp điện nhanh (100) để nạp điện nhanh xe điện (300), thiết bị nạp điện nhanh (100) này bao gồm: pin lưu trữ; bộ biến đổi thứ nhất mà biến đổi điện từ nguồn điện thương mại (200) và nạp điện pin lưu trữ; và bộ biến đổi thứ hai mà biến đổi điện từ pin lưu trữ, phóng điện này đến pin lưu trữ trên xe của xe điện (300), và nạp điện nhanh pin lưu trữ trên xe. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống sử dụng thiết bị nạp điện nêu trên.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103636 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01101 | (85) 07/02/2024 | |
| (22) 13/04/2022 | (86) PCT/JP2022/017721 | 13/04/2022 |
| (30) 2021-147584 | 10/09/2021 JP | (87) WO2023/037646 |
| | | 16/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2024

(51) **G07G 1/00; G07G 1/12**

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562, Japan

(72) HAYASHI, Yuji (JP); AOYAMA, Eisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TÍNH TIỀN, PHƯƠNG TIỆN GHI CHƯƠNG TRÌNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍNH TIỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tính tiền mà có thể được sử dụng không chỉ như thiết bị tính tiền kiểu bán tự động mà còn như thiết bị tính tiền kiểu nhập liệu bằng thiết bị đầu cuối hoặc kiểu tự động hoàn toàn. Thiết bị tính tiền bao gồm bộ xử lý thứ nhất, bộ xử lý thứ hai, và bộ chuyển đổi. Bộ xử lý thứ nhất xử lý, dựa trên dữ liệu về sản phẩm thứ nhất được mua được nhập liệu nhờ thiết bị đăng ký, việc thanh toán cho sản phẩm thứ nhất được mua. Bộ xử lý thứ hai xử lý, dựa trên dữ liệu về sản phẩm thứ hai được mua được nhập liệu nhờ thiết bị đầu cuối hoặc thiết bị khác với thiết bị đăng ký, thanh toán cho sản phẩm thứ hai được mua. Bộ chuyển đổi chuyển đổi giữa, theo thao tác nhập liệu qua bộ phận điều hành, cho phép bộ xử lý thứ nhất để xử lý thanh toán và cho phép bộ xử lý thứ hai để xử lý thanh toán.

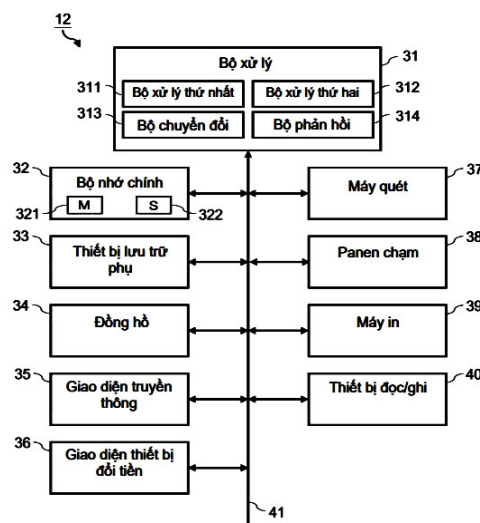


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103637 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01102 | (85) 07/02/2024 | |
| (22) 18/05/2022 | (86) PCT/JP2022/020676 | 18/05/2022 |
| (30) 2021-155662 | 24/09/2021 JP | (87) WO2023/047699 |
| | | 30/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2024

- (51) **G07G 1/12**
- (71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 , Japan
- (72) HIRANO, Kazuya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ GIAO DỊCH, THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐẦU VÀO, THIẾT BỊ THANH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đầu vào mà truyền thông tin thanh toán tới thiết bị thanh toán đích truyền được thiết lập làm đích truyền trong số ba thiết bị thanh toán hoặc nhiều hơn. Thiết bị xử lý đầu vào thực hiện việc xác nhận trạng thái của thiết bị thanh toán đích truyền. Thiết bị thanh toán thông báo cho thiết bị xử lý đầu vào về việc xác nhận trạng thái của thiết bị thanh toán đích truyền. Trong trường hợp trong đó kết quả xác nhận trạng thái của thiết bị thanh toán đích truyền được phản hồi bởi thiết bị xử lý đầu vào để phản hồi lại thông báo nêu trên thỏa mãn điều kiện thay đổi đích truyền của thông tin thanh toán, thiết bị thanh toán thông báo cho thiết bị xử lý đầu vào về việc thay đổi đích truyền. Sau khi thu nhận thông báo việc thay đổi đích truyền từ thiết bị thanh toán, thiết bị xử lý đầu vào thay đổi đích truyền của thông tin thanh toán.

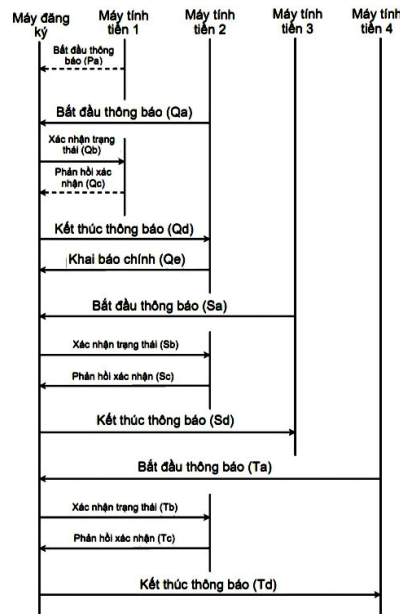


FIG. 27

- (11) **103638 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01116** (85) 15/02/2024
- (22) 21/07/2022 (86) PCT/US2022/037923 21/07/2022
- (30) 17/409,689 23/08/2021 US (87) WO2023/027841 A1 02/03/2023
- (51) *H04W 4/02; H04W 4/44; H04W 64/00; G01S 5/02*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US); DUTTA, Sourjya (IN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Các khía cạnh được trình bày ở đây có thể cho phép một hoặc nhiều thiết bị không dây thực hiện việc xác định phạm vi và/hoặc định vị dựa vào liên kết phụ với sự trợ giúp của RIS. Theo một khía cạnh, thiết bị không dây thứ nhất nhận thông tin chỉ báo ít nhất thời gian trong đó ít nhất một RIS sẽ được kích hoạt. Thiết bị không dây thứ nhất truyền tập hợp tín hiệu tham chiếu thứ nhất đến thiết bị không dây thứ hai thông qua ít nhất một RIS. Không dây thứ nhất nhận tập hợp tín hiệu tham chiếu thứ hai được truyền từ thiết bị không dây thứ hai thông qua ít nhất một RIS. Không dây thứ nhất tính toán RTT tín hiệu thứ nhất dựa vào tập hợp tín hiệu tham chiếu thứ nhất và tập hợp tín hiệu tham chiếu thứ hai.

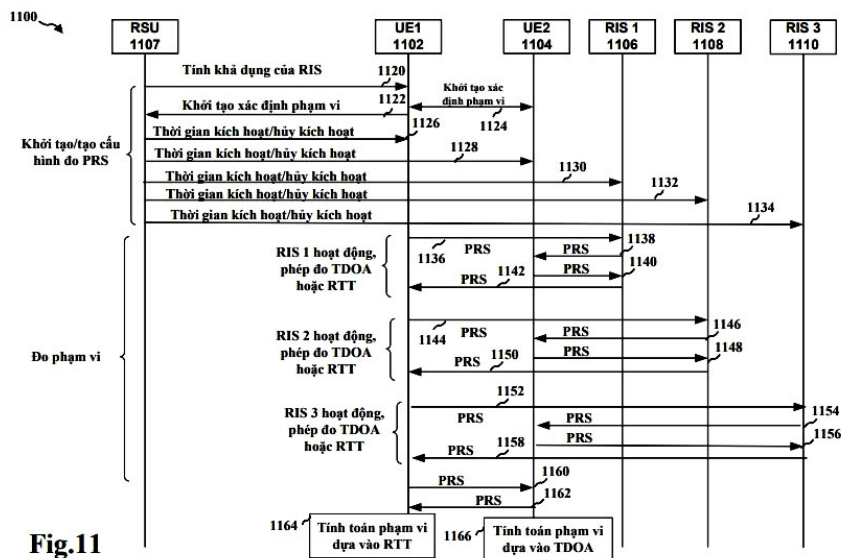
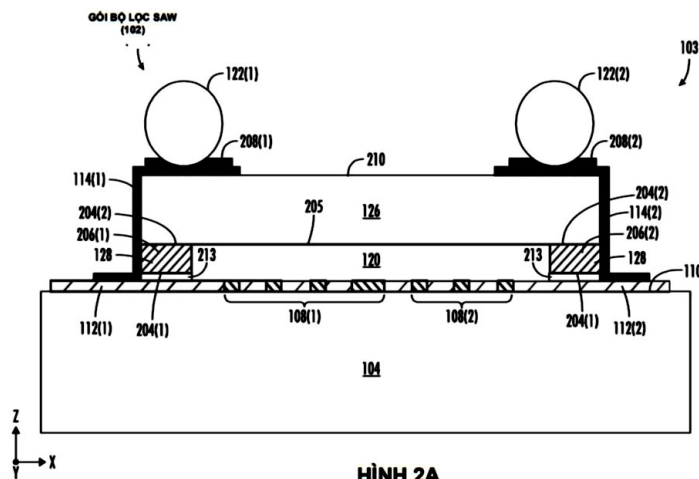


Fig.11

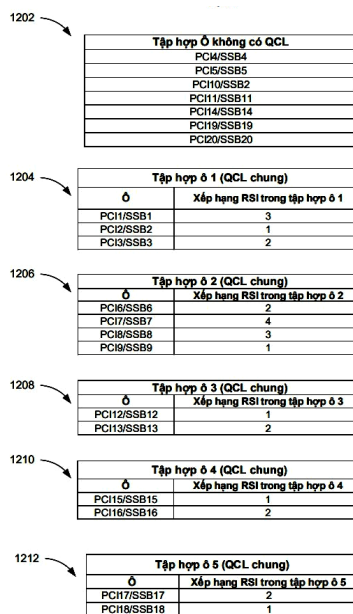
- (11) **103639 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01117** (85) 15/02/2024
- (22) 01/07/2022 (86) PCT/US2022/073354 01/07/2022
- (30) 17/409,282 23/08/2021 US (87) WO2023/028392 A1 02/03/2023
- (51) **H03H 3/10; H03H 9/10; H03H 9/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUTTA, Ranadeep (US); KIM, Jonghae (US); LAN, Je-Hsiung (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **GÓI BỘ LỌC SÓNG ÂM BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất gói bộ lọc sóng âm bề mặt (surface acoustic wave - SAW) sử dụng khung khoang dẫn nhiệt nâng cao để tản nhiệt, và các phương pháp liên quan để chế tạo thiết bị này. Gói bộ lọc SAW còn bao gồm khung khoang bao gồm cấu trúc chu vi và khoang bên trong cấu trúc chu vi được ghép nối với lớp nền bằng vật liệu áp điện chứa bộ chuyển đổi liên kỹ thuật số (interdigital transducer - IDT). Lớp nền nắp được đặt trên cấu trúc chu vi của khung khoang để bao quanh khoang không khí bên trong cấu trúc chu vi giữa lớp nền và lớp nền nắp. Theo các khía cạnh ví dụ, để tản nhiệt sinh trong gói bộ lọc SAW sao cho hiệu quả nhằm duy trì hiệu suất mong muốn cho bộ lọc SAW, khung khoang sẽ bao gồm một vật liệu được tăng cường độ dẫn nhiệt. Nhiệt sinh ra trong gói bộ lọc SAW có thể được tản hiệu quả hơn, đặc biệt là ở các cạnh và góc của khung khoang vì đây là những nơi có thể xảy ra các điểm nóng nhiều nhất.



- (11) **103640 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01118** (85) 15/02/2024
- (22) 30/06/2022 (86) PCT/US2022/073320 30/06/2022
- (30) 20210100565 23/08/2021 GR (87) WO2023/028391 A1 02/03/2023
- (51) **H04W 48/12; H04W 64/00; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KUMAR, Akash (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬN HÀNH MÁY CHỦ VỊ TRÍ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY CHỦ VỊ TRÍ**

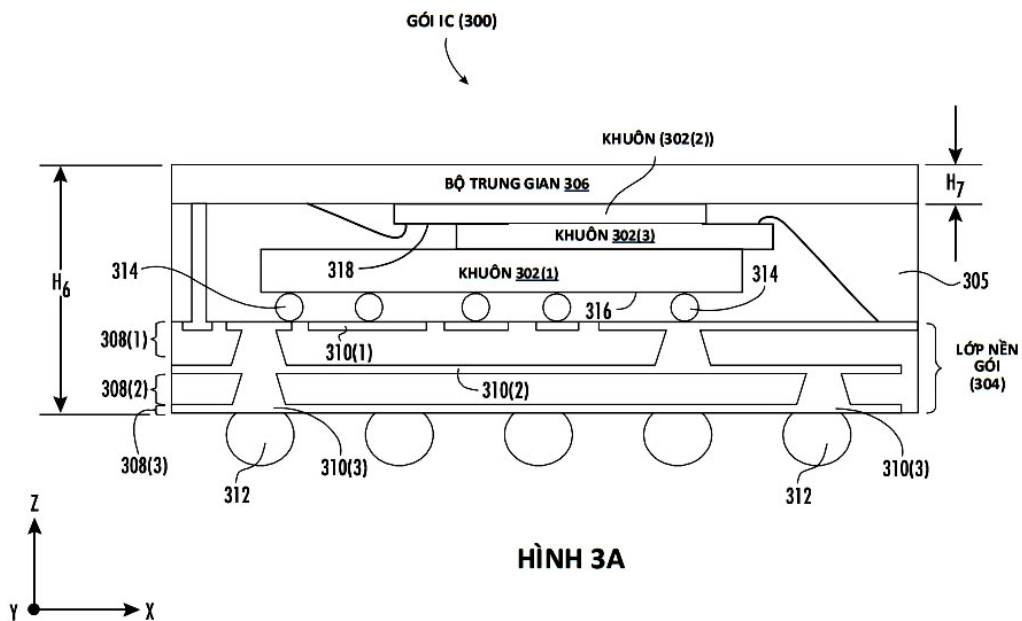
(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật dành cho truyền thông không dây, và cụ thể hơn là phương pháp truyền thông không dây và vận hành máy chủ vị trí, thiết bị người dùng và máy chủ vị trí. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu thông tin hệ thống cho nhiều ô lân cận trong một hoặc nhiều thông báo khối thông tin hệ thống loại 2 (system information block type 2 - SIB2), một hoặc nhiều thông báo khối thông tin hệ thống loại 4 (system information block type 4 - SIB4), hoặc cả hai, thông tin hệ thống chỉ báo ít nhất một mã định danh và mối quan hệ gần như cùng vị trí (quasi-colocation - QCL) cho mỗi ô lân cận của nhiều ô lân cận. UE có thể báo cáo, đến máy chủ vị trí, các mã định danh của một hoặc nhiều ô lân cận của nhiều ô lân cận, một hoặc nhiều ô lân cận được chọn từ các ô lân cận riêng lẻ trong một hoặc nhiều tập hợp riêng lẻ của các ô lân cận của nhiều ô lân cận, trong đó các ô lân cận riêng lẻ trong mỗi tập hợp ô lân cận riêng lẻ có mối quan hệ QCL chung với các ô lân cận riêng lẻ khác trong tập hợp ô lân cận riêng lẻ.



HÌNH 12

- (11) **103641 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01119** (85) 15/02/2024
- (22) 01/07/2022 (86) PCT/US2022/073358 01/07/2022
- (30) 17/409,481 23/08/2021 US (87) WO2023/028393 A1 02/03/2023
- (51) **H01L 23/538; H01L 23/48; H01L 25/18; H01L 25/00; H01L 25/065; H01L 23/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VEMURI, Krishna (IN); KIM, Jinseong (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến gói mạch tích hợp (IC) và phương pháp chế tạo gói mạch tích hợp (IC). Gói mạch tích hợp (IC) của khuôn xếp chồng sử dụng bộ trung gian để ghép nối điện khuôn xếp chồng trên với lớp nền gói nhằm làm giảm độ cao gói, và các phương pháp chế tạo liên quan. Gói IC bao gồm bộ trung gian để làm giảm độ cao của gói IC mà vẫn tạo ra khuôn xếp chồng được ghép nối điện với lớp nền gói. Khuôn xếp chồng được bố trí giữa lớp nền gói và bộ trung gian. Một hoặc nhiều dây được ghép nối (ví dụ: được liên kết dây) giữa khuôn trên và bộ trung gian để tạo ra đường nối điện giữa khuôn trên và bộ trung gian. Một hoặc nhiều liên kết điện (ví dụ: cột dẫn điện) được ghép nối giữa bộ trung gian và lớp nền gói để định tuyến đường nối điện giữa khuôn trên và lớp nền gói. Do đó, khuôn trên có thể được ghép nối điện với lớp nền gói mà không cần diện tích khe hở bổ sung phía trên khuôn trên đối với liên kết dây.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103642 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01125 | (85) 15/02/2024 | |
| (22) 23/08/2021 | (86) PCT/CN2021/114010 | 23/08/2021 |
| | (87) WO2023/023887 A1 | 02/03/2023 |

(51) *H04W 72/08; H04B 1/12; H04W 88/06; H04L 12/40; G06F 13/36; H04B 15/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Nan (CN); ZHAO, Junzhi (CN); XU, Yongjun (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG, MÁY TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỀU TẦN SỐ VÔ TUYẾN TẠI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và máy để điều khiển nhiều tần số vô tuyến tại thiết bị truyền thông di động được mô tả. Máy truyền thông dữ liệu có bộ thu phát không dây được tạo cấu hình để truyền và nhận các tín hiệu RF, mạch giao diện bus được ghép nối với bus nối tiếp và được tạo cấu hình để hoạt động như giao diện nối tiếp hiển thị (display serial interface - DSI), và bộ điều khiển. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để nhận phép đo của tín hiệu tham chiếu biểu diễn chất lượng tín hiệu RF tại thiết bị truyền thông di động, xác định liệu phép đo của tín hiệu tham chiếu có chỉ báo rằng chất lượng tín hiệu RF nhỏ hơn mức chất lượng RF tối thiểu hay không, và giảm bớt cường độ tín hiệu của bộ phát trong mạch giao diện bus khi chất lượng tín hiệu RF giảm xuống dưới mức chất lượng tín hiệu RF tối thiểu. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông di động và máy truyền thông di động.

1200

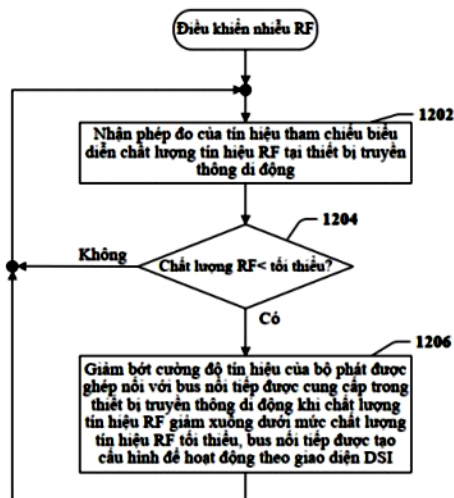


Fig.12

- (11) **103643 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01126** (85) 15/02/2024
- (22) 24/06/2022 (86) PCT/US2022/034927 24/06/2022
- (30) 17/409,370 23/08/2021 US (87) WO2023/027800 A1 02/03/2023
- 17/409,349 23/08/2021 US
- (51) **H04W 48/12; H04W 88/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PATIL, Abhishek Pramod (US); CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); SUN, Yanjun (US); NAIK, Gaurang (IN); BHATTACHARYYA, Tushnim (IN); PHOGAT, Vikram (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI TRẠM KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi trạm không dây. Trạm (station - STA) không dây hoạt động như là thiết bị đa liên kết (multi-link device - MLD) điểm truy cập (access point - AP) mềm truyền-nhận không đồng thời (non-simultaneous transmit-receive - NSTR) được kết hợp với liên kết sơ cấp và liên kết không sơ cấp, trạm này xác định rằng liên kết không sơ cấp là không khả dụng, và truyền, chỉ trên liên kết sơ cấp, khung mang chỉ báo về sự không khả dụng của liên kết không sơ cấp. MLD softAP NSTR có thể đặt bit không truyền (Do Not Transmit - DNT) thành giá trị 1 và có thể hoạt động như là thiết bị một liên kết trên liên kết sơ cấp dựa vào sự không khả dụng của liên kết không sơ cấp. Trong một số trường hợp, MLD softAP NSTR xác định rằng liên kết không sơ cấp là khả dụng trong khi hoạt động như là thiết bị một liên kết trên liên kết sơ cấp, đặt lại bit DNT dựa vào sự khả dụng của liên kết không sơ cấp, và truyền bit DNT được đặt lại trong một khung khác chỉ trên liên kết sơ cấp.

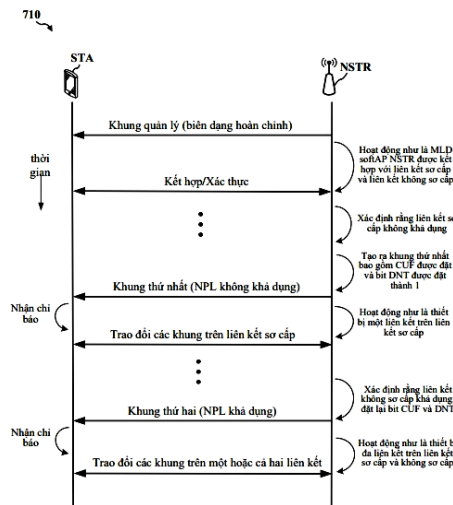
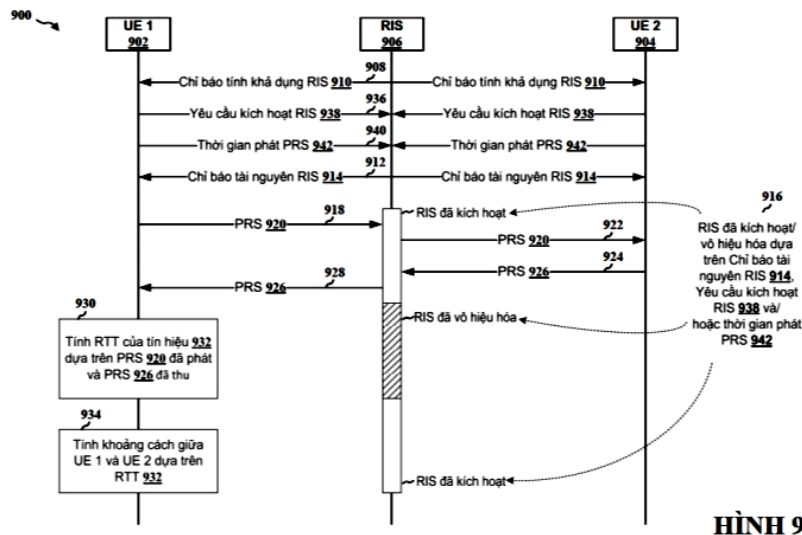


Fig. 7B

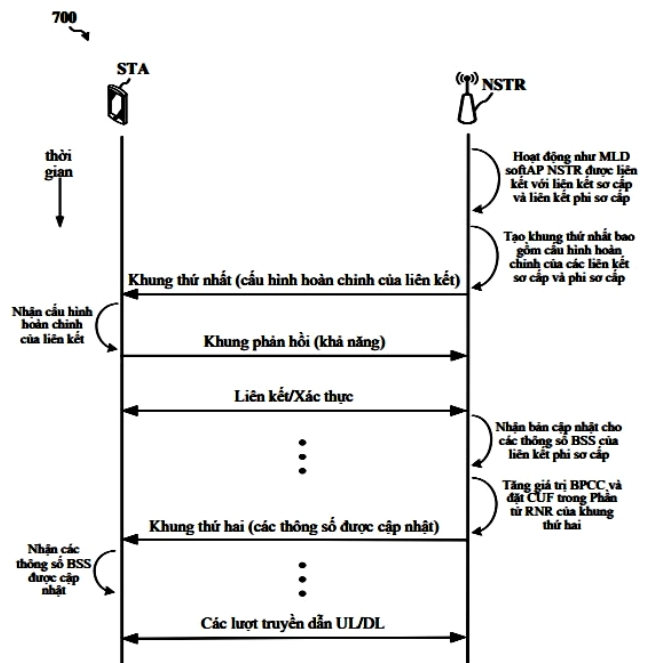
- (11) **103644 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01127** (85) 15/02/2024
- (22) 21/07/2022 (86) PCT/US2022/037911 21/07/2022
- (30) 17/409,739 23/08/2021 US (87) WO2023/027840 A1 02/03/2023
- (51) **G01S 7/00; H04W 64/00; G01S 13/74**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US); DUTTA, Sourjya (IN); BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Các khía cạnh được trình bày tại đây có thể cho phép một hoặc nhiều thiết bị không dây thực hiện đo khoảng cách và/hoặc định vị dựa trên liên kết phụ với sự hỗ trợ của RIS. Theo một khía cạnh, thiết bị không dây thứ nhất thu thông tin cho biết ít nhất một thời điểm mà ít nhất một RIS sẽ được kích hoạt. Thiết bị không dây thứ nhất phát tập hợp tín hiệu tham chiếu thứ nhất đến thiết bị không dây thứ hai thông qua ít nhất một RIS. Máy không dây thứ nhất thu tập hợp tín hiệu tham chiếu thứ hai đã phát từ thiết bị không dây thứ hai thông qua ít nhất một RIS. Máy không dây thứ nhất tính RTT của tín hiệu thứ nhất dựa trên tập hợp tín hiệu tham chiếu thứ nhất và tập hợp tín hiệu tham chiếu thứ hai.



- (11) **103645 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01128** (85) 15/02/2024
- (22) 24/06/2022 (86) PCT/US2022/034881 24/06/2022
- (30) 17/409,370 23/08/2021 US (87) WO2023/027799 A1 02/03/2023
- 17/409,349 23/08/2021 US
- (51) **H04W 48/12; H04W 88/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PATIL, Abhishek Pramod (US); CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); SUN, Yanjun (US); NAIK, Gaurang (IN); BHATTACHARYYA, Tushnim (IN); PHOGAT, Vikram (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG TRẠM KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bằng trạm không dây. Trạm (STA) không dây hoạt động như một thiết bị đa liên kết (MLD) điem truy cập (AP) mềm truyền-nhận không đồng thời (NSTR) được liên kết với liên kết sơ cấp và liên kết phi sơ cấp. MLD softAP NSTR truyền, chỉ trên liên kết sơ cấp, khung bao gồm cấu hình hoàn chỉnh của liên kết sơ cấp và chỉ ra cấu hình hoàn chỉnh của liên kết phi sơ cấp. Cấu hình hoàn chỉnh tương ứng của liên kết sơ cấp và liên kết phi sơ cấp, mỗi cấu hình bao gồm các khả năng, các thông số hoạt động, và thông tin phát hiện khác. Khung có thể bao gồm các trường và phần tử mạng cấu hình hoàn chỉnh của liên kết sơ cấp, và có thể bao gồm Phần tử Đa liên kết (ML) chỉ báo cấu hình hoàn chỉnh của liên kết phi sơ cấp. MLD softAP NSTR có thể nhận hoặc xác định việc cập nhật các thông số hoạt động của liên kết phi sơ cấp, và có thể truyền, trên liên kết sơ cấp, chỉ báo về việc cập nhật các thông số hoạt động của liên kết phi sơ cấp.



Hình 7A

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103646 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01148 | (85) 16/02/2024 | |
| (22) 30/06/2022 | (86) PCT/US2022/035751 | 30/06/2022 |
| (30) 17/409,334 | 23/08/2021 | US (87) WO2023/027811 A1 |
| | | 02/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2024

(51) **H01L 23/485; H01L 21/60**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

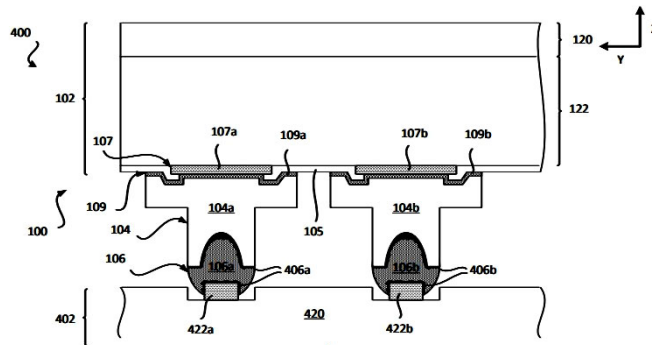
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Yujen (TW); HSU, Hung-Yuan (TW); HE, Dongming (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TÍCH HỢP, GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến gói bao gồm lớp nền và linh kiện tích hợp được ghép nối với lớp nền thông qua nhiều liên kết trụ và nhiều liên kết hàn. Nhiều liên kết trụ bao gồm liên kết trụ thứ nhất bao gồm khoang thứ nhất. Nhiều liên kết hàn bao gồm liên kết hàn thứ nhất nằm trong khoang thứ nhất của liên kết trụ thứ nhất. Mặt cắt phẳng kéo dài qua khoang thứ nhất của liên kết trụ thứ nhất có thể có hình chữ O. Liên kết trụ thứ nhất bao gồm phần liên kết trụ thứ nhất có chiều rộng thứ nhất; và phần liên kết trụ thứ hai có chiều rộng thứ hai khác với chiều rộng thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tích hợp và phương pháp chế tạo thiết bị tích hợp.



**MẶT CẮT NGANG
HÌNH 5**

- (11) **103647 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01149** (85) 16/02/2024
 (22) 21/07/2022 (86) PCT/US2022/073997 21/07/2022
 (30) 17/412,080 25/08/2021 US (87) WO2023/028403 A1 02/03/2023

(51) **H04J 11/00; H04L 27/26; H04L 25/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

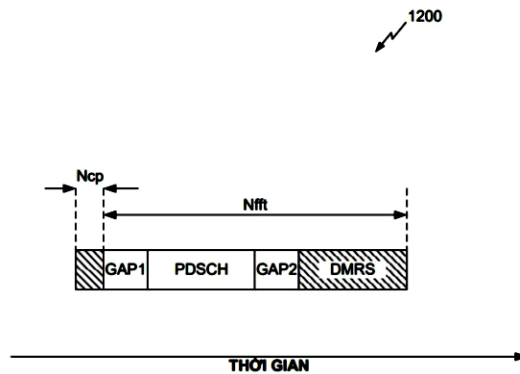
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MA, Jun (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SAKHNINI, Iyab Issam (US); NAM, Wooseok (KR); SOLTANI, Morteza (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị không dây và phương pháp vận hành thiết bị không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị không dây xác định cấu hình ký hiệu để phát dạng sóng SC-FDE với khoảng cách 0 được sắp xếp giữa phần kênh truyền thông, phần RS, và phần CP. Dạng sóng SC-FDE được phát tới một thiết bị không dây khác để thiết bị này xử lý dạng sóng SC-FDE.



HÌNH 12

- (11) **103648 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01150** (85) 16/02/2024
- (22) 06/07/2022 (86) PCT/US2022/036163 06/07/2022
- (30) 17/411,864 25/08/2021 US (87) WO2023/027815 A1 02/03/2023
- (51) **G01S 19/32; G01S 19/42; G01S 19/34**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) PON, Rayman Wai (US); IYENGAR, Pranav (IN); ZHAO, Liang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU VỆ TINH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng, phương pháp xử lý tín hiệu vệ tinh, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Phương pháp xử lý tín hiệu vệ tinh bao gồm các bước: nhận, tại thiết bị người dùng, tín hiệu vệ tinh thứ nhất của băng tần số thứ nhất và từ ít nhất một vệ tinh của chòm điểm trong số nhiều vệ tinh; nhận, tại thiết bị người dùng, tín hiệu vệ tinh thứ hai của băng tần số thứ hai và từ ít nhất một vệ tinh của chòm điểm trong số nhiều vệ tinh; và điều khiển trạng thái kích hoạt của ít nhất một trong số: chuỗi nhận tín hiệu vệ tinh thứ nhất, của thiết bị người dùng, được tạo cấu hình để đo tín hiệu vệ tinh thứ nhất; hoặc chuỗi nhận tín hiệu vệ tinh thứ hai, của thiết bị người dùng, được tạo cấu hình để đo tín hiệu vệ tinh thứ hai.

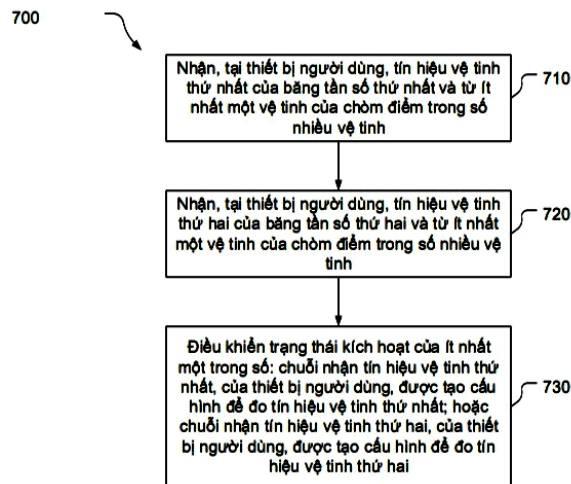


FIG.7

- (11) **103649 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01151** (85) 16/02/2024
- (22) 30/06/2022 (86) PCT/US2022/073313 30/06/2022
- (30) 17/445,885 25/08/2021 US (87) WO2023/028390 A1 02/03/2023

(51) **H04W 36/00; H04W 36/36**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỰC HIỆN**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây do thiết bị người dùng thực hiện. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm gốc nguồn, thông tin cấu hình cho chuyển giao có điều kiện chỉ ra điều kiện thực thi và một hoặc nhiều cấu hình nhóm ô thứ cấp (secondary cell group - SCG) được gắn với một hoặc nhiều trạm gốc ứng viên. UE có thể truyền, đến trạm gốc nguồn, báo cáo đo chỉ ra một hoặc nhiều phép đo được gắn với ít nhất một trong số trạm gốc nguồn hoặc một hoặc nhiều trạm gốc ứng viên. UE có thể thực hiện chuyển giao có điều kiện với trạm gốc ứng viên trong số một hoặc nhiều trạm gốc ứng viên, bằng cách sử dụng cấu hình SCG được cập nhật được gắn với trạm gốc ứng viên, trong đó cấu hình SCG được cập nhật dựa vào cấu hình SCG trong số một hoặc nhiều cấu hình SCG và một hoặc nhiều phép đo. Sáng chế còn đề xuất nhiều khía cạnh khác.

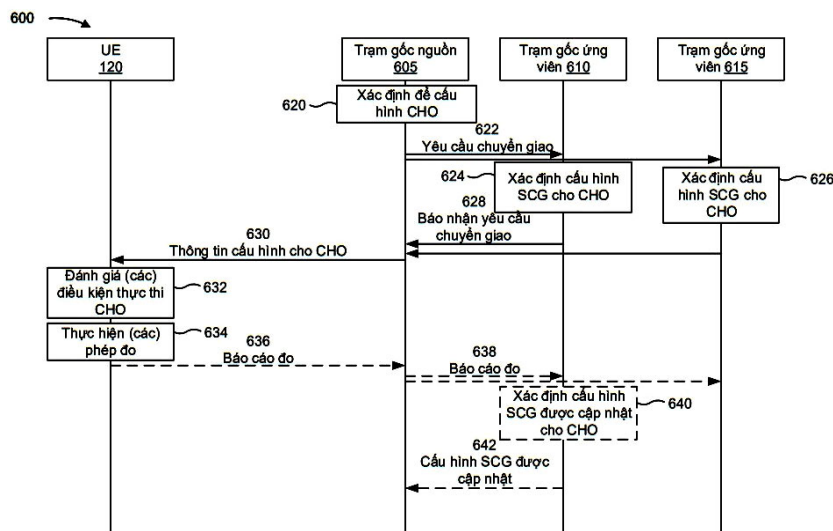


Fig.6A

- (11) **103650 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01152** (85) 16/02/2024
- (22) 01/08/2022 (86) PCT/US2022/074381 01/08/2022
- (30) 17/411,874 25/08/2021 US (87) WO2023/028409 A1 02/03/2023
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/022; H04L 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) DUTTA, Sourjya (IN); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US); WU, Shuanshuan (CN);
BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể được kết hợp với bề mặt có thể tạo cấu hình lại để phản xạ các cuộc truyền lại giữa các UE thứ hai và thứ ba (ví dụ, qua các tài nguyên liên kết phụ). Theo một ví dụ, UE thứ nhất có thể truyền báo hiệu chỉ ra rằng các cuộc truyền lại của bản tin thứ nhất được truyền giữa UE thứ hai và thứ ba và được phát hiện bởi UE thứ nhất có thể được phản xạ bởi bề mặt có thể tạo cấu hình lại được kết hợp với UE thứ nhất. Theo một ví dụ khác, UE thứ nhất có thể nhận yêu cầu từ UE thứ hai để cải thiện tín hiệu bằng cách sử dụng bề mặt có thể tạo cấu hình lại, yêu cầu được kết hợp với cuộc truyền tương lai bởi UE thứ hai đến UE thứ ba. Trong cả hai trường hợp, UE có thể xác định thực hiện việc cải thiện tín hiệu bằng cách sử dụng bề mặt có thể tạo cấu hình lại và sau đó có thể tạo cấu hình lại bề mặt có thể tạo cấu hình lại để phản xạ các cuộc truyền hoặc các cuộc truyền lại từ UE thứ hai đến UE thứ ba.

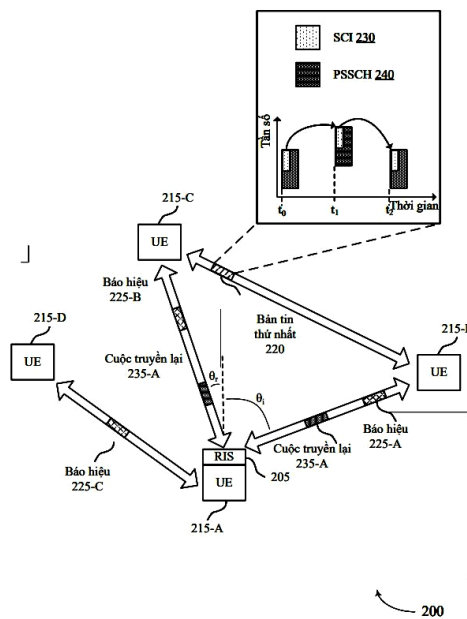


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103651 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01154 | | | (85) 16/02/2024 | |
| (22) 24/08/2022 | | | (86) PCT/US2022/075420 | 24/08/2022 |
| (30) 63/260,560 | 25/08/2021 | US | (87) WO2023/028533 A1 | 02/03/2023 |
| 63/262,349 | 10/10/2021 | US | | |
| 17/804,797 | 31/05/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2024

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

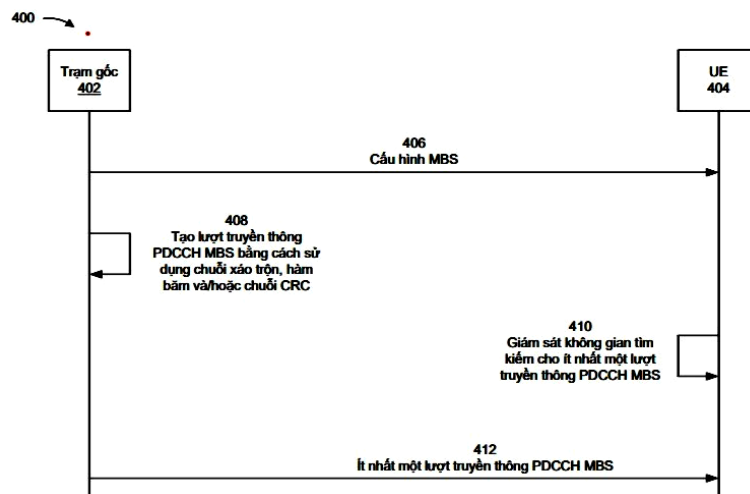
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); LIU, Le (US); RICO ALVARINO, Alberto (US); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

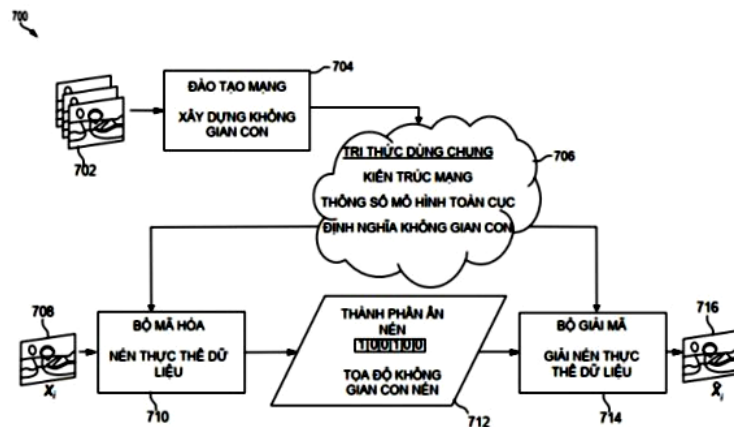
(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến hoạt động truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể giám sát không gian tìm kiếm được liên kết với kênh điều khiển vật lý đường xuống (PDCCH) tương ứng với kênh vật lý đường xuống chung (PDSCH) phát đa hướng/phát quảng bá (MBS) đối với ít nhất một lượt truyền thông PDCCH MBS có tải tin được xáo trộn theo chuỗi xáo trộn tải tin PDCCH dựa trên giá trị của mã định danh tạm thời mạng vô tuyến (RNTI), trong đó giá trị của RNTI này là bằng RNTI nhóm (G-RNTI) hoặc bằng 0. UE có thể thu ít nhất một lượt truyền thông PDCCH MBS. Ngoài ra, sáng chế cũng mô tả nhiều khía cạnh khác.



HÌNH 4

- (11) **103652 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01155** (85) 16/02/2024
- (22) 02/08/2022 (86) PCT/US2022/074440 02/08/2022
- (30) 17/411,936 25/08/2021 US (87) WO2023/028411 A1 02/03/2023
- (51) **H04N 19/426; H04N 19/91; G06N 3/04; G06N 3/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BREHMER, Johann Hinrich (DE); VAN ROZENDAAL, Ties Jehan (NL); ZHANG, Yunfan (CN); COHEN, Taco Sebastiaan (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

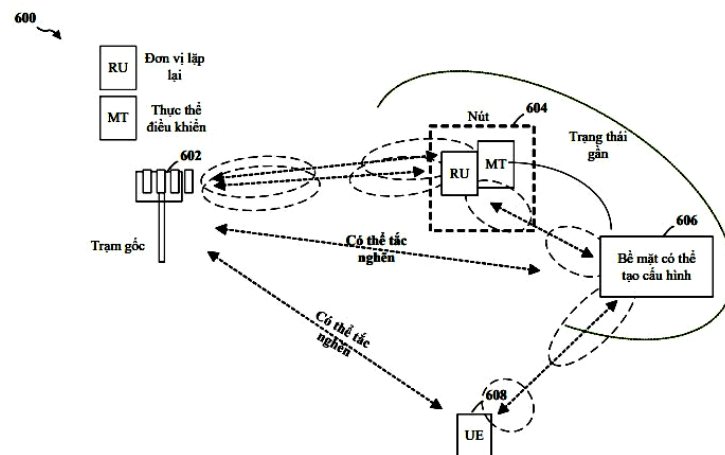
(57) Sáng chế đề cập đến những kỹ thuật dùng để nén dữ liệu bằng hệ thống học máy. Quy trình ví dụ có thể bao gồm bước nhận dữ liệu đầu vào để nén bằng hệ thống nén mạng nơ-ron. Quy trình đó có thể bao gồm bước xác định, dựa trên dữ liệu đầu vào, tập hợp thông số mô hình cập nhật cho hệ thống nén mạng nơ-ron, trong đó tập hợp thông số mô hình cập nhật được chọn từ không gian con thông số mô hình. Quy trình đó có thể bao gồm bước tạo ít nhất một dòng bit bao gồm phiên bản nén của dữ liệu đầu vào và phiên bản nén của một hoặc nhiều tọa độ không gian con tương ứng với tập hợp thông số mô hình cập nhật. Quy trình đó có thể bao gồm bước xuất ít nhất một dòng bit để phát đến bộ thu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu hình ảnh.



HÌNH 7

- (11) **103653 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01156** (85) 16/02/2024
- (22) 11/07/2022 (86) PCT/US2022/036684 11/07/2022
- (30) 17/461,566 30/08/2021 US (87) WO2023/033929 A1 09/03/2023
- (51) **H04B 7/155; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) GURELLI, Mehmet Izzet (US); WU, Qiang (US); LI, Junyi (US); HORMIS, Raju (US); LUO, Tao (US); ABEDINI, Navid (US); KOYMEN, Ozge (US); FAYAZBAKHS, Farideddin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất nút bao gồm RU và thực thể điều khiển. Nút này có thể thu, từ trạm gốc tại thực thể điều khiển của nút, chỉ báo về ít nhất một tình trạng tắc nghẽn truyền thông qua ít nhất một bề mặt phản xạ. Chỉ báo này có thể biểu thị cho thực thể điều khiển biết để sử dụng RU của nút và ít nhất một bề mặt phản xạ đối với lượt truyền thông. Nút này có thể tạo cấu hình, sau khi thu chỉ báo về ít nhất một tình trạng tắc nghẽn, RU và ít nhất một bề mặt phản xạ đối với lượt truyền thông với trạm gốc. Nút này có thể chuyển tiếp lượt truyền thông thu được từ, hoặc chuyển tiếp lượt truyền thông đến, trạm gốc thông qua RU và ít nhất một bề mặt phản xạ dựa trên ít nhất một tình trạng tắc nghẽn truyền thông.



HÌNH 6

- (11) **103654 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01157** (85) 16/02/2024
- (22) 28/07/2022 (86) PCT/US2022/074254 28/07/2022
- (30) 17/446,041 26/08/2021 US (87) WO2023/028405 A1 02/03/2023
- (51) **H04W 52/32; H04W 52/40; H04W 52/34; H04W 52/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, thiết bị người dùng và thiết bị để truyền thông không dây hỗ trợ điều khiển công suất truyền (transmission power control - TPC) cho cả kênh dữ liệu và điều khiển đường lên. Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp bao gồm thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận mệnh lệnh TPC trong các bản tin điều khiển đường xuống từ trạm gốc phục vụ. Mỗi mệnh lệnh TPC bao gồm chỉ báo hiệu chỉnh công suất. UE sau đó có thể áp dụng tích lũy của các chỉ báo hiệu chỉnh công suất nhận được trong các bản tin điều khiển đường xuống cho trạng thái điều chỉnh được kết hợp với công suất truyền của kênh điều khiển đường lên và kênh dữ liệu đường lên. UE truyền đến điểm nhận đường lên, kênh điều khiển hoặc dữ liệu đường lên theo công suất truyền được điều chỉnh bởi việc tích lũy của các chỉ báo hiệu chỉnh công suất được áp dụng cho trạng thái điều chỉnh. Các khía cạnh và đặc tính khác cũng được đề xuất.

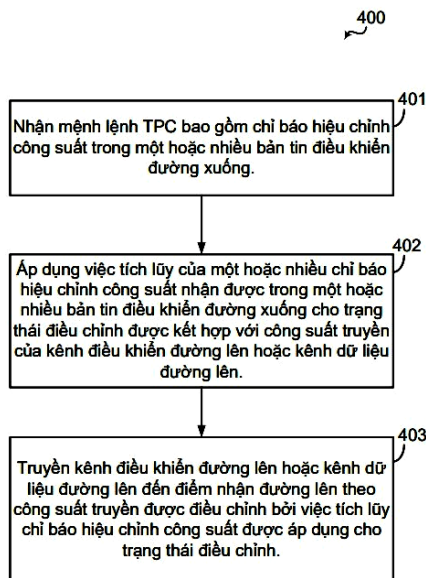


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103655 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01158 | (85) 16/02/2024 | |
| (22) 24/08/2021 | (86) PCT/CN2021/114227 | 24/08/2021 |
| | (87) WO2023/023928 A1 | 02/03/2023 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

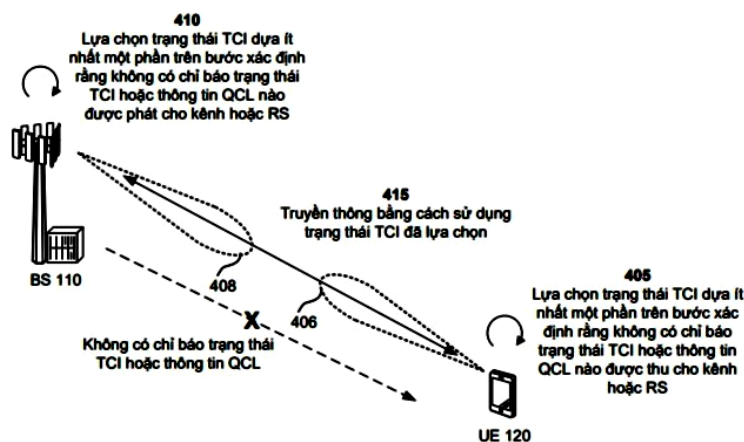
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng (UE), trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm gốc. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể lựa chọn, dưới dạng trạng thái chỉ báo cấu hình phát (TCI) cho kênh hoặc tín hiệu tham chiếu (RS) trong phân băng thông (BWP), trạng thái TCI được kết hợp với: danh sách TCI được thu trong thông báo điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) cho BWP; mã định danh (ID) điểm mã được kích hoạt bởi phần tử điều khiển điều khiển truy cập phương tiện (medium access control control element - MAC CE) cho BWP; hoặc thông tin điều khiển đường xuống (DCI) lập lịch cho kênh hoặc RS, dựa ít nhất một phần trên bước xác định rằng UE chưa thu chỉ báo về trạng thái TCI cho kênh hoặc RS, hoặc thông tin chuẩn đồng vị (QCL) chỉ báo trạng thái TCI cho kênh hoặc RS. UE có thể phát hoặc thu thông tin truyền thông bằng cách sử dụng trạng thái TCI được lựa chọn. Sáng chế đề xuất nhiều khía cạnh khác.



HÌNH 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103656 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01159 | (85) 16/02/2024 | |
| (22) 25/08/2022 | (86) PCT/JP2022/032064 | 25/08/2022 |
| (30) 2021-140653 | 31/08/2021 | JP (87) WO2023/032810 A1 |
| | | 09/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2024

(51) **B28B 1/30; B28B 5/02**

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

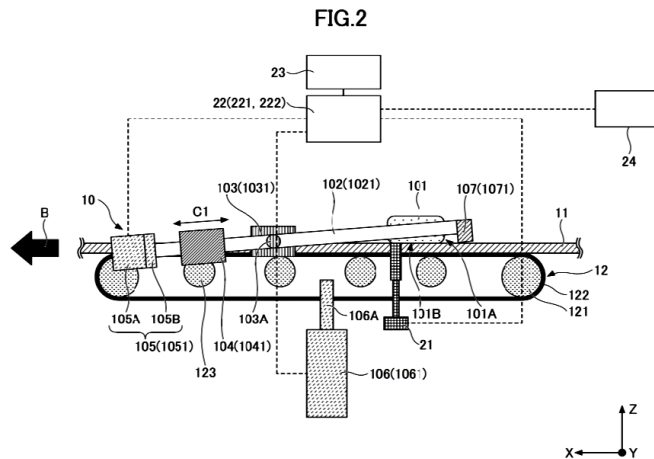
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) Takumi HATANAKA (JP); Seiji TANIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY LÀM NHẪN VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BẢNG THẠCH CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy làm nhẵn (10) bao gồm thiết bị vận chuyển (12) dùng cho thân đúc (11); cặp tay gạt (102) mà lần lượt được bố trí đối diện cả hai đầu theo chiều rộng của thiết bị vận chuyển, và trong đó các đầu theo chiều dọc của các tay gạt là có thể quay được theo các hướng lên và xuống so với bề mặt vận chuyển của thiết bị vận chuyển; tấm làm nhẵn (101) được cố định vào cặp đầu đối diện của các đầu theo chiều dọc của cặp tay gạt; các vật nặng (104) mà lần lượt được lắp vào cặp tay gạt và là có thể di chuyển được dọc theo hướng chiều dọc của các tay gạt; thiết bị thay đổi vị trí vật nặng (105) có cấu tạo để thay đổi các vị trí của các vật nặng trên các tay gạt; và thiết bị điều khiển thứ nhất (221) có cấu tạo để điều khiển các vị trí của các vật nặng trên các tay gạt qua thiết bị thay đổi vị trí vật nặng.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103657 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01164 | | | (85) 16/02/2024 | |
| (22) 29/07/2022 | | | (86) PCT/US2022/038908 | 29/07/2022 |
| (30) 63/236,663 | 24/08/2021 | US | (87) WO2023/027864 A1 | 02/03/2023 |
| 17/811,005 | 06/07/2022 | US | | |

(51) **H04W 56/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

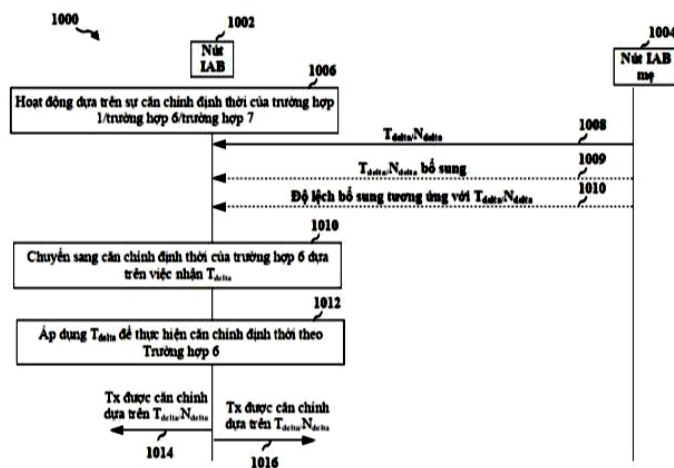
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ABEDINI, Navid (US); BLESSENT, Luca (IT); LUO, Jianghong (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI NÚT ĐƯỜNG TRỰC VÀ TRUY CẬP TÍCH HỢP VÀ TẠI NÚT ĐƯỜNG TRỰC VÀ TRUY CẬP TÍCH HỢP MẸ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây tại nút đường trực và truy cập tích hợp và tại nút đường trực và truy cập tích hợp mẹ. Nút đường trực và truy cập tích hợp (IAB) nhận, từ nút IAB mẹ, tham số chênh lệch thời gian đồng bộ hóa qua vô tuyến (OTA) trong mạng IAB. Nút IAB điều chỉnh việc truyền hoặc nhận của nút IAB dựa trên tham số chênh lệch thời gian cho một trong nhiều loại căn chỉnh nút IAB.

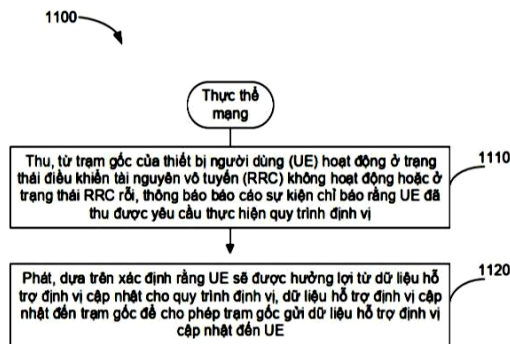


HÌNH 10

- (11) **103658 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01165** (85) 16/02/2024
- (22) 03/08/2022 (86) PCT/US2022/074451 03/08/2022
- (30) 20210100571 25/08/2021 GR (87) WO2023/028413 A3 02/03/2023
- (51) **H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THỰC THẺ MẠNG, NÚT MẠNG, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật dành cho định vị, cụ thể là thực thể mạng, nút mạng và thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thực thể mạng thu được, từ trạm gốc thứ nhất của thiết bị người dùng (UE) hoạt động ở trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) không hoạt động hoặc ở trạng thái RRC rời, thông báo báo cáo sự kiện chỉ báo rằng UE đã thu được yêu cầu thực hiện quy trình định vị

- Phát, dựa trên xác định rằng UE sẽ được hưởng lợi từ dữ liệu hỗ trợ định vị cập nhật cho quy trình định vị, dữ liệu hỗ trợ định vị cập nhật đến trạm gốc để cho phép trạm gốc gửi dữ liệu hỗ trợ định vị cập nhật đến UE.



HÌNH 11

- (11) **103660 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01167** (85) 16/02/2024
- (22) 18/08/2022 (86) PCT/US2022/075175 18/08/2022
- (30) 17/412,113 25/08/2021 US (87) WO2023/028439 A1 02/03/2023
- (51) *H04N 5/225; G06V 20/00; H04N 5/247; G06T 1/20; H04N 5/232*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HOLLAND, Wesley, James (US); MAHBUB, Upal (BD); DAYANA, Venkata, Ravi, Kiran (IN); THIRUPATHI, Rengaraj (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỞI TẠO CAMERA DỰ ĐOÁN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, máy, phương pháp và phương tiện bất biến để khởi tạo camera dự đoán. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm các bước thu thập, từ thiết bị chụp ảnh thứ nhất, dữ liệu hình ảnh mô tả cảnh; phân loại cảnh dựa trên dữ liệu hình ảnh; dựa trên việc phân loại cảnh, dự đoán sự kiện sử dụng camera và dựa trên sự kiện sử dụng camera được dự đoán, điều chỉnh chế độ nguồn của ít nhất một trong các thiết bị chụp ảnh thứ nhất và thiết bị chụp ảnh thứ hai.

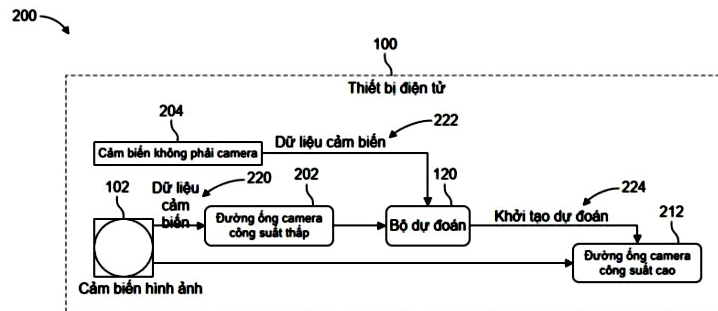


FIG. 2A

(11) **103661 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2024-01168**

(22) 19/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/02/2024

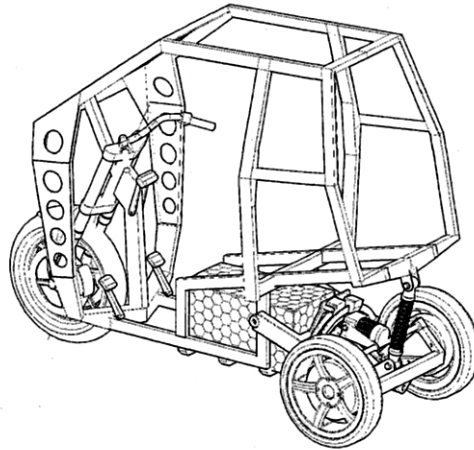
(51) **B62D 9/02; B62K 5/10; B62D 61/08**

(75) **QUÁCH THANH BÌNH (VN)**

Số 4 Dãy D-C6 Tôn Thất Thiệp, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội

(54) **XE BA BÁNH CHỐNG NGHIÊNG HAI CHIỀU ĐỘC LẬP BẰNG THANH GIẢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến một chiếc xe ba bánh có: một khung trước nghiêng được về hai bên của xe, một khung sau không nghiêng được và một hệ chống nghiêng hai chiều độc lập. Khung trước có ít nhất một ghế ngồi cho người lái, một bánh trước dẫn hướng và giúp khung trước giữ thăng bằng khi di chuyển. Khung sau có ít nhất một động cơ truyền động cho hai bánh sau giúp xe di chuyển. Khung trước gắn và quay được với khung sau qua trục một trục (a), nằm song song với chiều dài và ở giữa chiều rộng của xe. Hệ chống nghiêng hai chiều độc lập có thể kiểm soát chuyển động quay của khung trước so với khung sau theo các chế độ khác nhau như: quay tự do cả hai chiều, hoặc khóa quay một chiều nhưng quay được tự do theo chiều còn lại, hoặc khóa quay cả hai chiều, hoặc điều khiển quay cưỡng bức, giúp hỗ trợ giữ cân bằng cho khung trước khi cần.



- (11) 103662 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01179 (85) 16/04/2018
(22) 23/11/2016 (86) PCT/KR2016/013527 23/11/2016
(30) 62/259,374 24/11/2015 US (87) WO2017/090967 01/06/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2019

(51) *H04N 19/46; H04N 19/44; H04N 19/129; H04N 19/176*

(62) 1-2018-01612

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

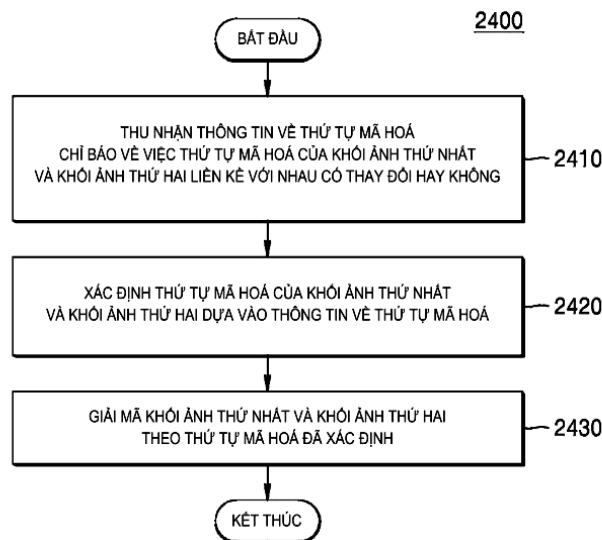
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) PIAO, Yin-ji (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hoá dữ liệu video, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: thu nhận thông tin về thứ tự mã hoá chỉ báo về việc thứ tự mã hoá của khối ảnh thứ nhất và khối ảnh thứ hai liên kế với nhau có thay đổi hay không; xác định thứ tự mã hoá của khối ảnh thứ nhất và khối ảnh thứ hai dựa vào thông tin về thứ tự mã hoá; và giải mã khối ảnh thứ nhất và khối ảnh thứ hai theo thứ tự mã hoá đã xác định.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103663 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01180 | (85) 16/04/2018 | |
| (22) 23/11/2016 | (86) PCT/KR2016/013527 | 23/11/2016 |
| (30) 62/259,374 | 24/11/2015 | US (87) WO2017/090967 |
| | | 01/06/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2019

(51) **H04N 19/46**; H04N 19/44; H04N 19/129; H04N 19/176

(62) 1-2018-01612

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

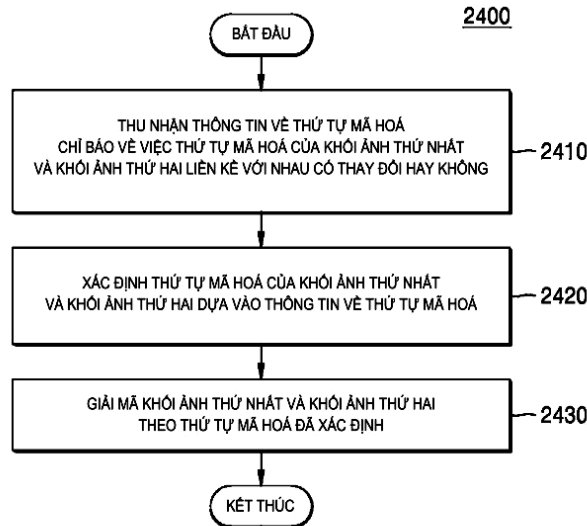
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) PIAO, Yin-ji (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hoá dữ liệu video, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: thu nhận thông tin về thứ tự mã hoá chỉ báo về việc thứ tự mã hoá của khối ảnh thứ nhất và khối ảnh thứ hai liên kế với nhau có thay đổi hay không; xác định thứ tự mã hoá của khối ảnh thứ nhất và khối ảnh thứ hai dựa vào thông tin về thứ tự mã hoá; và giải mã khối ảnh thứ nhất và khối ảnh thứ hai theo thứ tự mã hoá đã xác định.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103664 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01181 | (85) 19/02/2024 | |
| (22) 20/07/2021 | (86) PCT/TH2021/000041 | 20/07/2021 |
| | (87) WO2023/003523 A1 | 26/01/2023 |

(51) **H04L 9/32; G06F 21/64; G06F 21/62; H04L 9/08; G06F 21/33**

(71) **FINEMA COMPANY LIMITED (TH)**

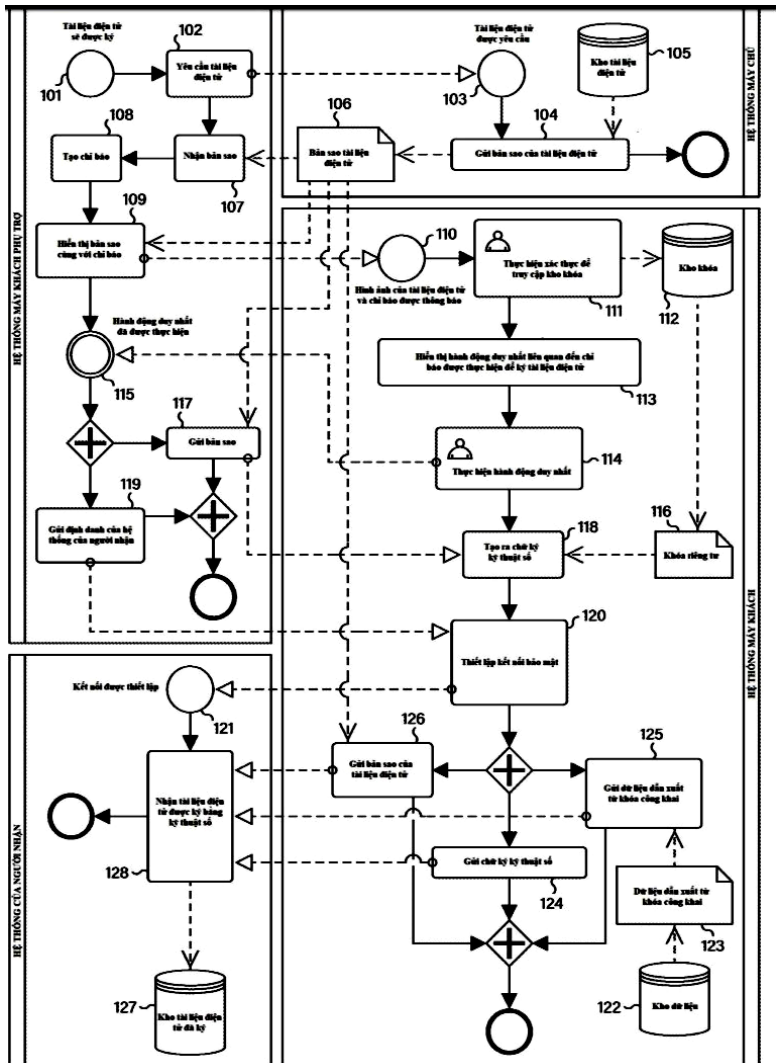
98 Soi Ari, Khlong Tan, Khlong Toei, Bangkok, 10110 Thailand

(72) Sammotich SWITCHYARN (TH); Nuttawut KONGSUWAN (TH); Sarawuth RUNGCHAROENKIT (TH); Pakorn LEESAKUL (TH)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DO MÁY TÍNH THỰC HIỆN ĐỀ KÝ VÀ GỬI TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp do máy tính thực hiện đề ký và gửi tài liệu điện tử bằng chỉ một hành động liên quan đến chỉ báo trực quan, giảm số tương tác mà người ký cần thực hiện để tạo và gửi tài liệu điện tử được ký bằng kỹ thuật số. Hệ thống máy chủ lưu trữ tài liệu điện tử, tạo điều kiện thuận lợi để tạo và gửi, hệ thống máy khách phụ trợ lấy tài liệu điện tử từ hệ thống máy chủ và hiển thị tài liệu điện tử cùng với chỉ báo trực quan, hệ thống máy khách hiển thị hành động duy nhất để người ký thực hiện trên chỉ báo để bắt đầu quá trình ký và gửi tài liệu điện tử được ký bằng kỹ thuật số đến hệ thống của người nhận.



- (11) **103665 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01182** (85) 19/02/2024
- (22) 15/08/2022 (86) PCT/US2022/040359 15/08/2022
- (30) 17/459,730 27/08/2021 US (87) WO2023/027909 A1 02/03/2023
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/08; H04W 72/04; H04L 1/00; H04W 72/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); AKTAS, Tugcan (TR); HOSSEINI, Seyedkianoush (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, và thiết bị; cụ thể là thiết bị người dùng thứ nhất và thứ hai và các phương pháp truyền thông không dây tại các thiết bị này. Nói chung, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể tạo ra mô hình thống kê các kết quả cảm biến (ví dụ, có thể định danh một hoặc nhiều số liệu thống kê phép đo), và có thể truyền các giá trị được lượng tử hóa dựa trên một hoặc nhiều số liệu thống kê phép đo. Các số liệu thống kê phép đo có thể bao gồm một hoặc nhiều trong số bình quân và phương sai của các kết quả cảm biến (ví dụ, các phép đo chất lượng kênh như tỷ số tín hiệu trên nhiễu (signal to interference ratio - SIR)), tự tương quan các phép đo hoặc các số liệu thống kê phép đo theo thời gian, hiệp phương sai tự động, hoặc tương tự. Theo một số ví dụ, UE có thể tích hợp các số liệu thống kê phép đo kênh vào dạng sóng (ví dụ, báo cáo phối hợp) hoặc theo cách khác nén các phép đo. UE có thể đo tự giao thoa của chính nó, và có thể chỉ báo (ví dụ, trong bản tin phối hợp) tính khả dụng của tài nguyên phản ánh tự giao thoa được đo. UE nhận có thể sử dụng bản tin phối hợp để lập lịch các cuộc truyền thông liên kết phụ tiếp theo (ví dụ, với UE truyền hoặc với các UE khác).

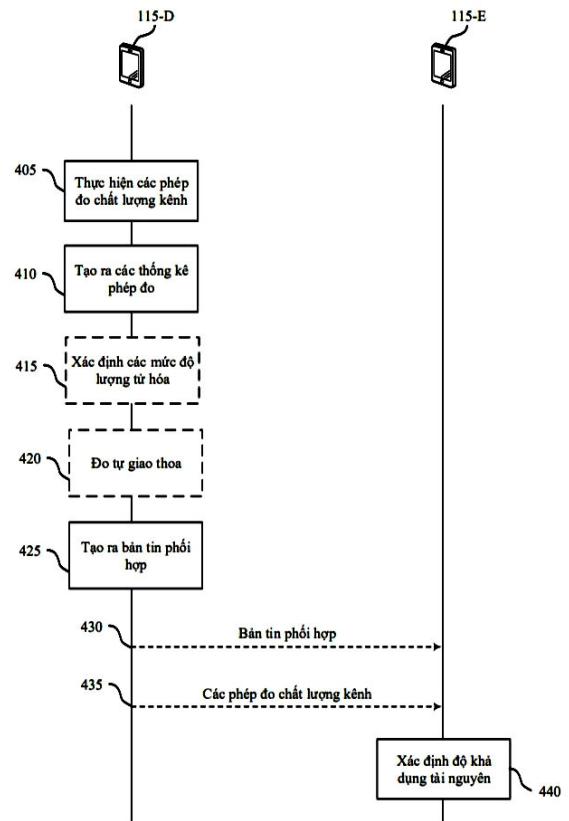


FIG. 5 500

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 103666 A | (43) 25/06/2024 | | |
| (21) 1-2024-01183 | (85) 19/02/2024 | | |
| (22) 27/07/2022 | (86) PCT/US2022/038534 | | 27/07/2022 |
| (30) 17/446,195 | 27/08/2021 | US | (87) WO2023/027857 A1 |
| | | | 02/03/2023 |

(51) **GIIC 7/06; GIIC 11/419**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PALLERLA, Arun Babu (IN); KOTA, Anil Chowdary (US); LEE, Hochul (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH, BỘ NHỚ, THIẾT BỊ NHỚ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG ĐỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch, bộ nhớ, thiết bị nhớ và phương pháp hoạt động đọc. Bộ nhớ bao gồm nhiều dây bộ nhớ, mỗi dây trong số các dây bộ nhớ được liên kết với bộ ghép kênh đọc. Bộ ghép kênh đọc thứ nhất ghép nối nhiều đường bit thứ nhất với cặp nút cảm biến thứ nhất, và bộ ghép kênh đọc thứ hai ghép nối nhiều đường bit thứ hai với cặp nút cảm biến thứ hai. Bộ khuếch đại cảm biến thứ nhất được ghép nối với cặp nút cảm biến thứ nhất. Cặp nút cảm biến thứ hai có thể được ghép nối với cùng một bộ khuếch đại cảm biến hoặc bộ khuếch đại cảm biến khác.

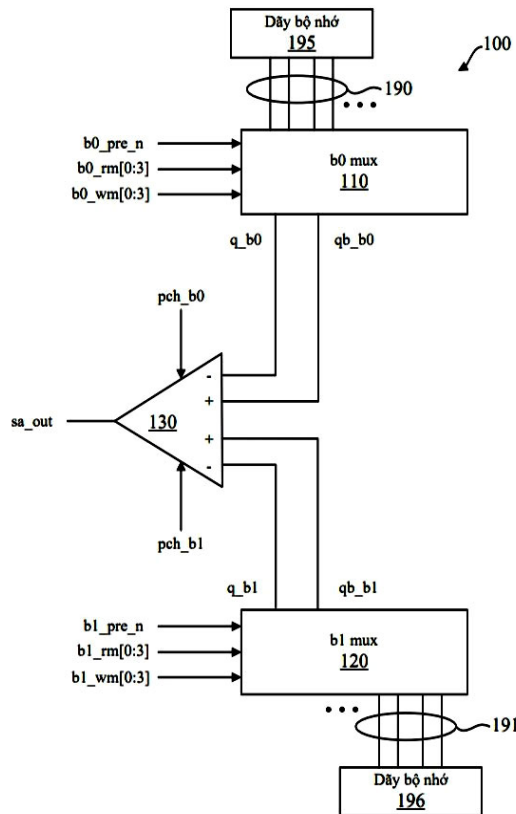


Fig. 1

- (11) 103667 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2024-01206 (85) 20/02/2024
 (22) 22/03/2022 (86) PCT/JP2022/013185 22/03/2022
 (30) 2021-146909 09/09/2021 JP (87) WO2023/037627 A1 16/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2024

(51) **G05B 19/418**

(71) **OMRON CORPORATION (JP)**

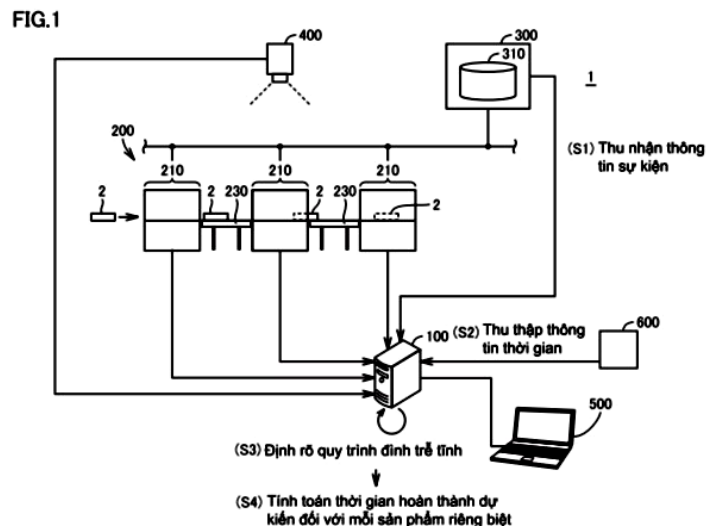
801, Minamifudodo-cho, Horikawahigashiiru, Shiokoji-dori, Shimogyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 600-8530 Japan

(72) Takashi OMORI (JP); Katsutoshi OZAWA (JP); Tetsu IN (CN); Kenji MIZUSHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý bao gồm các bước: thu nhận thông tin sự kiện chỉ báo sự xuất hiện tại dây chuyền sản xuất; thu thập, đối với mỗi trong số các sản phẩm riêng biệt, thông tin thời gian chỉ báo thời gian bắt đầu gia công và thời gian kết thúc gia công của mỗi trong số các quy trình; định rõ quy trình đình trệ sản xuất tính trong số các quy trình dựa trên thông tin thời gian; và tính toán, đối với mỗi trong số các sản phẩm riêng biệt, thời gian hoàn thành gia công dự kiến bởi dây chuyền sản xuất dựa trên thời gian kết thúc quy trình đình trệ sản xuất tính đối với sản phẩm riêng biệt trong khoảng thời gian trước khi sự kiện xuất hiện. Do đó, phương pháp quản lý có thể hỗ trợ người không có kiến thức trong lĩnh vực tìm ra sự lãng phí khi vận hành tại dây chuyền sản xuất.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103668 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01209 | (85) 20/02/2024 | |
| (22) 27/08/2021 | (86) PCT/CN2021/115001 | 27/08/2021 |
| | (87) WO2023/024070 A1 | 02/03/2023 |

(51) *H04W 74/08; H04W 72/12*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

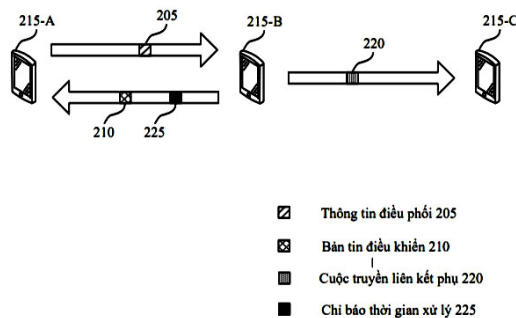
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); SARKIS, Gabi (CA); NGUYEN, Tien Viet (VN); DUTTA, Sourjya (IN); GUO, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các máy, phương pháp, hệ thống, và thiết bị dùng để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể truyền bản tin điều khiển chỉ báo dự trữ tài nguyên thứ nhất của kênh liên kết phụ cho cuộc truyền liên kết phụ. UE thứ nhất có thể nhận chỉ báo xung đột trước cho tài nguyên thứ nhất dựa vào bản tin điều khiển. Trong một số trường hợp, UE thứ nhất có thể bỏ qua chỉ báo xung đột trước hoặc không bỏ qua chỉ báo xung đột dựa vào một hoặc nhiều yếu tố. UE thứ nhất có thể thực hiện lựa chọn lại tài nguyên để chọn tài nguyên thứ hai cho cuộc truyền liên kết phụ nếu UE thứ nhất nhận chỉ báo xung đột ít nhất một khoảng thời gian ngưỡng trước tài nguyên thứ nhất và có thể truyền bằng cách sử dụng tài nguyên thứ hai. Ngược lại, UE thứ nhất có thể báo cáo bản tin báo phủ nhận (negative acknowledgement - NACK) từ lớp vật lý (physical - PHY) đến lớp điều khiển truy cập môi trường (medium access control - MAC).



200

Fig.2

- (11) **103669 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01224** (85) 21/02/2024
(22) 21/07/2022 (86) PCT/EP2022/070448 21/07/2022
(30) 21382668.8 22/07/2021 EP (87) WO2023/001946 26/01/2023
(51) **A23J 1/10; C12N 1/20; A61K 8/65; A23J 3/04; A23K 10/26**
(71) **NAWTER TECH, S.L.U.** (ES)
Campus de Espinardo, Edificio CEEIM C.P., 30100 Murcia, Spain
(72) JUAREZ MOLINA, Jesús (ES); FERNANDEZ MARTIN, Félix (ES); PARRADO RUBIO, Juan (ES); ORTS GOMEZ, Ángel (ES); MARTINEZ RUIZ, Jesús (ES); CARMONA ALVAREZ, Francisco José (ES); CABALLERO JIMENEZ, Pablo (ES)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA KERATIN, VI SINH VẬT SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH, HỖN HỢP LỎNG VÀ PHÂN ĐOẠN KHÔNG HÒA TAN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyển hóa keratin thành hỗn hợp lỏng chứa các peptit và/hoặc các axit amin bao gồm các bước sau: a) phân hủy vật liệu chứa keratin, tốt nhất là lông lợn, với sự có mặt của ít nhất một vi sinh vật có khả năng phân hủy keratin, để thu được vật liệu chứa keratin phân hủy; b) xử lý vật liệu chứa keratin phân hủy để thu được vật liệu chứa keratin biến đổi; c) xử lý vật liệu chứa keratin biến đổi bằng ít nhất enzym phân giải protein để thu được sản phẩm thủy phân keratin; và d) xử lý sản phẩm thủy phân keratin để thu được hỗn hợp lỏng chứa các peptit và/hoặc các axit amin. Sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp lỏng thu được từ quy trình nói trên, phân đoạn không hòa tan và vi sinh vật.

- (11) **103670 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01241** (85) 21/02/2024
- (22) 11/07/2022 (86) PCT/US2022/036691 11/07/2022
- (30) 17/461,770 30/08/2021 US (87) WO2023/033930 A1 09/03/2023
- (51) **H04W 48/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GURELLI, Mehmet Izzet (US); WU, Qiang (US); LI, Junyi (US); HORMIS, Raju (US); LUO, Tao (US); ABEDINI, Navid (US); KOYMEN, Ozge (US); FAYAZBAKSH, Farideddin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI TRẠM GỐC VÀ TẠI NÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây tại trạm gốc và tại nút. Trạm gốc có thể lựa chọn nhiều tham số nút của một nút bao gồm ít nhất một trong số: số lượng UE (user equipment - thiết bị người dùng) đã truy cập mạng trong khi nút đó đang hoạt động, lượng thông tin đã được truyền thông qua mạng trong khi nút đó đang hoạt động, một hoặc nhiều QoS (quality of service - chất lượng dịch vụ) trong khi nút đó đang hoạt động, hoặc một hoặc nhiều tài nguyên được sử dụng để vận hành nút. Trạm gốc có thể tạo cấu hình, bằng cách lựa chọn nhiều tham số nút, ngưỡng truy cập cho nút dựa trên nhiều tham số nút. Trạm gốc có thể truyền, đến nút, chỉ báo về ngưỡng truy cập cho nút. Nút có thể tạo cấu hình, khi nhận chỉ báo về ngưỡng truy cập, truy cập vào nút cho mỗi trong số số lượng UE dựa trên ngưỡng truy cập. Nút có thể truyền thông nhận được từ, hoặc chuyển tiếp cuộc truyền thông đến, ít nhất một trong số số lượng UE dựa trên quyền truy cập được tạo cấu hình vào nút. Nút có thể truyền, đến trạm gốc, chỉ báo về ngưỡng truy cập cho nút. Trạm gốc có thể truyền, đến nút, chỉ báo về ngưỡng truy cập cho nút dựa trên nhiều tham số nút. Nút có thể tạo cấu hình, khi nhận chỉ báo về ngưỡng truy cập, truy cập vào nút cho mỗi trong số số lượng UE dựa trên ngưỡng truy cập.

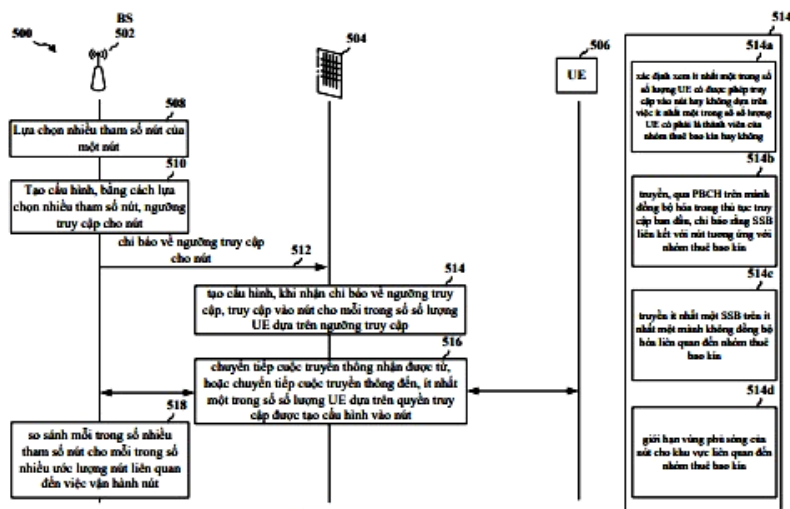
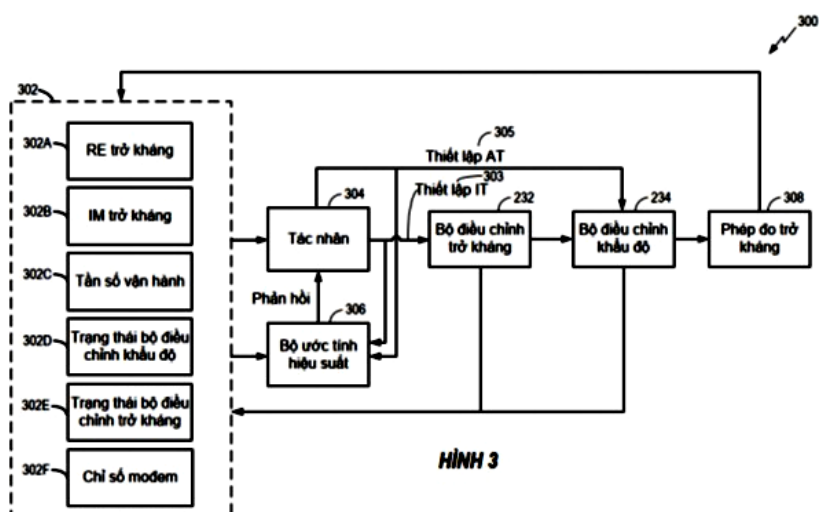


FIG.5

- (11) **103671 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01242** (85) 21/02/2024
 (22) 24/08/2022 (86) PCT/US2022/075401 24/08/2022
 (30) 17/463,290 31/08/2021 US (87) WO2023/034706 A1 09/03/2023
 (51) **H04B 1/38; H04B 1/04; H04B 1/18**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CALZOLARI, Diego (US); WINSLOW, David Loweth (US); HOEFEL, Guilherme
 (BR); BORO, John (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH HỆ THỐNG TRUYỀN DẪN
 DỮ LIỆU KHÔNG DÂY**

(57) Một số khía cạnh của sáng chế này đề xuất các kỹ thuật, cụ thể là phương pháp và thiết bị, để tạo cấu hình hệ thống truyền dẫn dữ liệu không dây trong thiết bị điện tử, bao gồm bước thu một hoặc nhiều đặc điểm vận hành của hệ thống truyền dẫn dữ liệu không dây của thiết bị; bước xác định, bằng cách sử dụng mô hình cấu hình hệ thống truyền dẫn dữ liệu không dây, cấu hình hệ thống truyền dẫn dữ liệu không dây mục tiêu dựa trên một hoặc nhiều đặc điểm vận hành; và bước triển khai cấu hình hệ thống truyền dẫn dữ liệu không dây mục tiêu trong hệ thống truyền dẫn dữ liệu không dây.



HÌNH 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103672 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01243 | (85) 21/02/2024 | |
| (22) 18/08/2022 | (86) PCT/US2022/040744 | 18/08/2022 |
| (30) 17/461,611 | 30/08/2021 | US (87) WO2023/034035 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2024

(51) **H04W 64/00; H04W 74/08; H04W 74/00; H04W 56/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

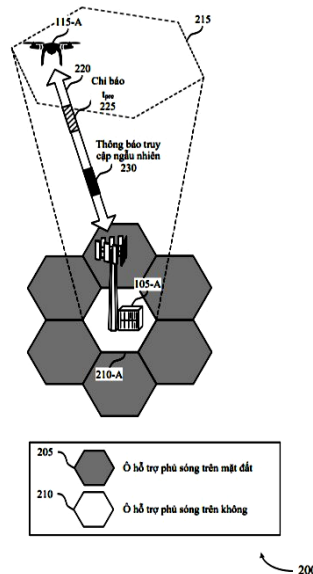
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SAHA, Chiranjib (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US); PHUYAL, Umesh (US); LIU, Le (US); TAKEDA, Kazuki (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI TRẠM GỐC VÀ TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRÊN KHÔNG**

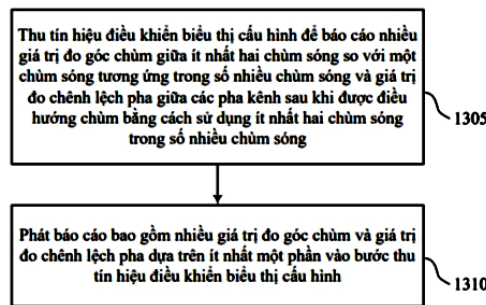
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây tại trạm gốc và tại thiết bị người dùng trên không. Trong hệ thống truyền thông không dây, trạm gốc có thể phát chỉ báo giá trị định thời bù trước để phát thông báo truy cập ngẫu nhiên bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) trên không, thông báo truy cập ngẫu nhiên là một phần của thủ tục truy cập ngẫu nhiên giữa trạm gốc và UE trên không khi UE trên không ở trạng thái đã kết nối. Giá trị định thời bù trước có thể dựa trên vị trí của UE trên không. Trong một số ví dụ, trạm gốc có thể giám sát tập tài nguyên truy cập ngẫu nhiên được liên kết với giá trị định thời bù trước và UE trên không cho thông báo truy cập ngẫu nhiên, và UE trên không có thể phát thông báo truy cập ngẫu nhiên bằng tài nguyên truy cập ngẫu nhiên thứ nhất của tập tài nguyên truy cập ngẫu nhiên được liên kết với giá trị định thời bù trước và UE trên không.



HÌNH 2

- (11) **103673 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01244** (85) 21/02/2024
- (22) 03/08/2022 (86) PCT/US2022/039305 03/08/2022
- (30) 17/462,742 31/08/2021 US (87) WO2023/033977 A1 09/03/2023
- (51) **H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

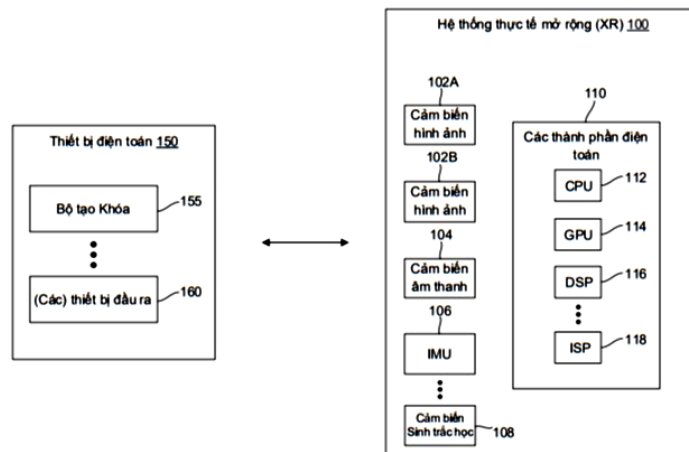
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông có thể thu tín hiệu điều khiển biểu thị cấu hình đề báo cáo tập hợp giá trị đo góc chùm sóng giữa ít nhất hai chùm sóng so với một chùm sóng tương ứng trong số tập hợp các chùm sóng và một giá trị đo chênh lệch pha giữa các pha kênh sau khi được điều hướng chùm bằng cách sử dụng ít nhất hai chùm sóng trong số nhiều chùm sóng. Theo một số ví dụ, thiết bị truyền thông có thể xác định tập hợp giá trị đo lường công suất tín hiệu tham chiếu thu được (reference signal received power - RSRP) liên quan đến ít nhất hai chùm sóng trong số tập hợp các chùm sóng. Thiết bị truyền thông này có thể phát báo cáo bao gồm tập hợp các giá trị đo góc chùm sóng và giá trị đo chênh lệch pha dựa trên bước thu tín hiệu điều khiển biểu thị cấu hình. Ví dụ, thiết bị truyền thông có thể báo cáo giá trị RSRP liên quan đến ít nhất hai chùm sóng trong số tập hợp các chùm sóng.



HÌNH 13

- (11) **103674 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01246** (85) 21/02/2024
 (22) 11/07/2022 (86) PCT/US2022/036726 11/07/2022
 (30) 17/464,539 01/09/2021 US (87) WO2023/033933 A1 09/03/2023
 (51) **G06F 21/44; H04L 9/40; G06F 21/64**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HOLLAND, Wesley James (US); VOGELSANG, Brian (US); TARTZ, Robert (US);
 RENSCHLER, Martin (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MỘT HOẶC NHIỀU THÔNG BÁO**

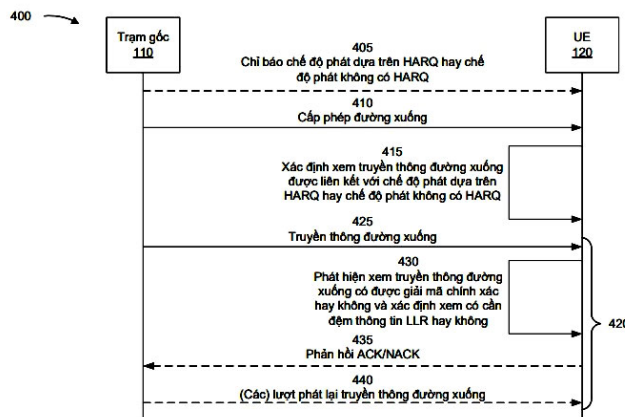
(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, và phương tiện không tạm thời được đề xuất để điều khiển các thiết bị thông minh bằng hệ thống thực tế mở rộng (XR). Phương pháp ví dụ có thể bao gồm các bước tạo ra, bằng thiết bị điện toán thứ nhất, khóa mật mã; xuất, bằng thiết bị điện toán thứ nhất, mẫu mã hóa khóa mật mã, mẫu này bao gồm mẫu hình ảnh, mẫu âm thanh, và/hoặc mẫu ánh sáng; thu, bằng thiết bị điện toán thứ nhất từ thiết bị điện toán thứ hai, thông báo được ký bao gồm lệnh để chỉnh sửa hoạt động của thiết bị điện toán thứ nhất; xác định, bằng thiết bị điện toán thứ nhất, xem liệu thông báo được ký có được ký bằng khóa mật mã được mã hóa trong mẫu hay không; và dựa trên sự xác định rằng thông báo đã ký được ký bằng khóa mật mã được mã hóa trong mẫu, chỉnh sửa hoạt động của thiết bị điện toán thứ nhất theo lệnh trong thông báo được ký. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý một hoặc nhiều thông báo.



HÌNH 1

- (11) **103675 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01248** (85) 21/02/2024
 (22) 08/07/2022 (86) PCT/US2022/073571 08/07/2022
 (30) 17/446,400 30/08/2021 US (87) WO2023/034659 A1 09/03/2023
 (51) **H04L 1/18**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) YANG, Wei (CN); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); KWON, Hwan Joon (KR);
 GHOLMIEH, Aziz (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US);
 BHUSHAN, Naga (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu, từ trạm gốc, sự cấp phép truyền thông với trạm gốc. UE có thể xác định xem việc truyền thông được liên kết với chế độ phát dựa trên yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (hybrid automatic repeat request - HARQ) hay chế độ phát không có HARQ. UE có thể truyền thông với trạm gốc ít nhất một phần dựa trên sự cấp phép và xác định xem việc truyền thông được liên kết với chế độ phát dựa trên HARQ hay chế độ phát không có HARQ. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.



HÌNH 4

- (11) **103676 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01250** (85) 21/02/2024
 (22) 06/07/2022 (86) PCT/US2022/073482 06/07/2022
 (30) 17/446,436 30/08/2021 US (87) WO2023/034658 A1 09/03/2023
 (51) **G06F 21/32; G06F 3/043; G06V 40/13; G06V 40/12; G06F 1/16**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LIN, Shiang-Chi (TW); PANCHAWAGH, Hrishikesh Vijaykumar (US);
 STROHMANN, Jessica Liu (US); LU, Yipeng (CN); TSENG, Chin-Jen (US);
 DJORDJEV, Kostadin Dimitrov (US); YANG, Min-Lun (TW); YANG, Chia-Wei
 (TW)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MÁY CẢM BIẾN SIÊU ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cảm biến siêu âm và phương pháp vận hành máy này. Máy có thể bao gồm lớp ngăn xếp cảm biến siêu âm, lớp ngăn xếp hiển thị gập được và lớp tăng cường truyền. Lớp ngăn xếp hiển thị gập được có thể bao gồm bộ phận tăng cường màn hình và các lớp ngăn xếp hiển thị. Các lớp ngăn xếp hiển thị có thể tạo thành một hoặc nhiều bộ cộng hưởng ngăn xếp hiển thị được tạo cấu hình để tăng cường các sóng siêu âm được truyền bởi lớp ngăn xếp cảm biến siêu âm trong dải tần số siêu âm thứ nhất. Theo một số phương án triển khai, bộ cộng hưởng tăng cường truyền có thể bao gồm bộ phận tăng cường màn hình và lớp tăng cường truyền. Trong một số ví dụ, bộ cộng hưởng tăng cường truyền có thể bao gồm ít nhất một phần của lớp ngăn xếp cảm biến siêu âm. Bộ cộng hưởng tăng cường truyền có thể được tạo cấu hình để tăng cường các sóng siêu âm được truyền bởi lớp ngăn xếp cảm biến siêu âm trong dải tần số siêu âm thứ nhất.

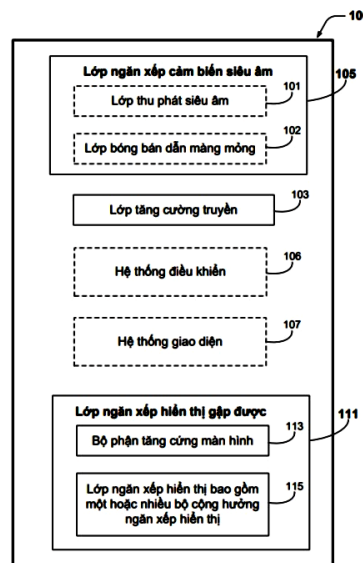


Fig.1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103677 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01262 | (85) 22/02/2024 | |
| (22) 27/05/2022 | (86) PCT/KR2022/007531 | 27/05/2022 |
| (30) 10-2021-0115356 | 31/08/2021 KR (87) WO2023/033311 | 09/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2024

(51) **G06F 3/04883**; G06F 3/04817; G06F 3/16; G06F 3/04845; G06F 3/01; G06F 3/04842

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) YOO, Hyunwoo (KR); SHIM, Sangwon (KR); AHN, Eunji (KR); LEE, Jaemyoung (KR); KANG, Minkoo (KR); KIM, Changkeun (KR); PARK, Donggun (KR); SHIN, Woonggi (KR); OH, Younghak (KR); LEE, Yonggu (KR); JANG, Eunah (KR); CHOI, Jungwoo (KR); KWON, Yong (KR); SIM, Hyejin (KR); YU, Seockhyun (KR); JEON, Heekyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG PHÙ HỢP VỚI DẤU HIỆU TƯƠNG TÁC ĐỒ HOẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm: màn hình cảm ứng; và bộ xử lý được tạo cấu hình để: điều khiển màn hình cảm ứng hiển thị dấu hiệu tương tác đồ họa (graphic affordance) thứ nhất; điều khiển màn hình thay thế, dựa vào động tác nhập chỉ báo dấu hiệu tương tác đồ họa thứ nhất, việc hiển thị dấu hiệu tương tác đồ họa thứ nhất bằng dấu hiệu tương tác đồ họa thứ hai; điều khiển màn hình làm biến dạng dấu hiệu tương tác đồ họa thứ hai theo hoạt động của người dùng trong lúc động tác nhập được duy trì; và thực hiện chức năng phù hợp với dấu hiệu tương tác đồ họa thứ nhất dựa vào khoảng cách dịch chuyển của động tác nhập và việc động tác nhập có được duy trì hay không.

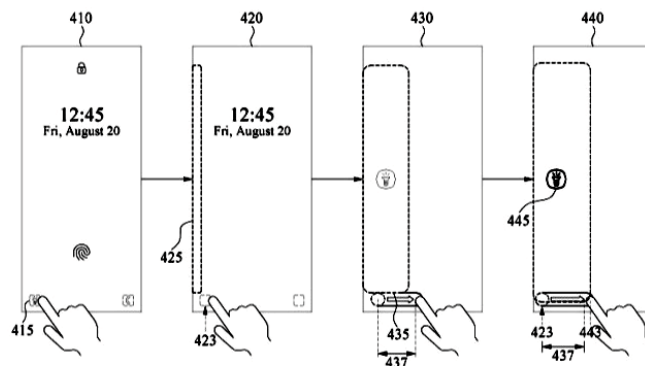


FIG.4

(11) 103678 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-01264

(22) 22/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2024

(51) C12M 3/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH (VN)

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hoàng Hưng (VN); Huỳnh Trần Mỹ Hòa (VN); Trần Việt Cường (VN);
Nguyễn Lương Hiếu Hòa (VN); Nguyễn Thị Bích Ngọc (VN)

(54) THIẾT BỊ NUÔI VI TẢO LỤC HAEMATOCOCCUS PLUVIALIS

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nuôi vi tảo lục *Haematococcus pluvialis* (*H.pluvialis*) di động và hạn chế lây nhiễm bao gồm: nhiều buồng nuôi độc lập được làm bằng vật liệu dẻo cho phép môi trường nuôi chứa vi tảo lục *H.pluvialis* tiếp xúc với ánh sáng đèn LED; trong đó buồng nuôi được bố trí trên khung treo và tạo thành một dãy (theo chiều ngang) hoặc hàng (theo chiều dọc); thiết bị tạo ánh sáng đèn LED liên kết với khung treo và tháo lắp được, và được bố trí xen kẽ và song song với dãy hoặc hàng buồng nuôi; ít nhất một đầu vào bố trí trên từng buồng nuôi độc lập để cấp khí vào và thoát khí ra buồng nuôi thông qua phương tiện cấp và phân phối khí; và bộ điều khiển được kết nối và điều khiển hoạt động phương tiện cấp và phân phối khí và thiết bị tạo ánh sáng đèn LED để kiểm soát điều kiện môi trường nuôi bên trong từng buồng nuôi độc lập.

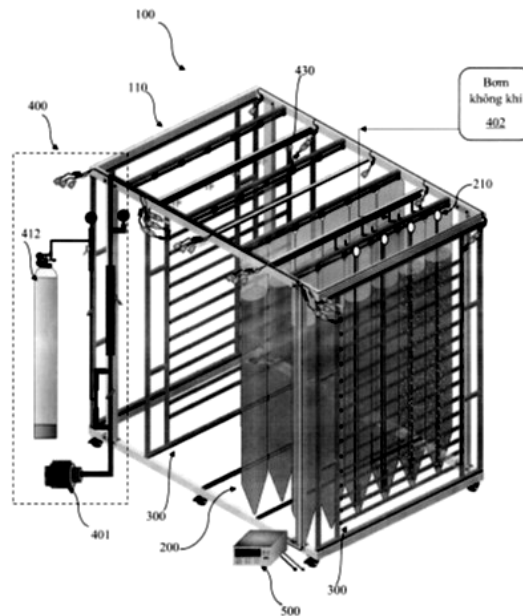


FIG.1

(11) 103679 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-01265

(22) 22/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2024

(51) C12N 1/12

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

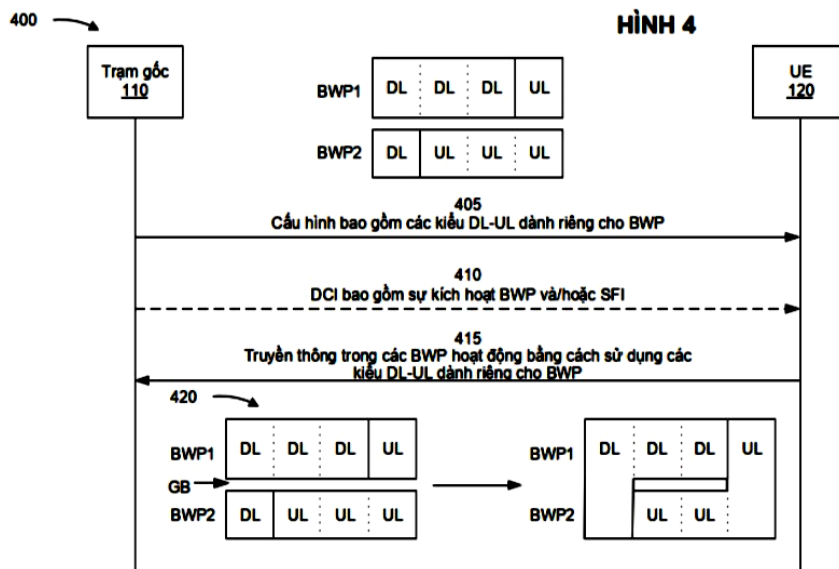
(72) Huỳnh Trần Mỹ Hòa (VN); Nguyễn Hoàng Hưng (VN); Trần Việt Cường (VN);
Nguyễn Lương Hiếu Hòa (VN); Nguyễn Thị Bích Ngọc (VN); Vũ Văn Vân (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI VI TẢO LỤC HAEMATOCOCCUS PLUVIALIS**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi vi tảo lục *Haematococcus pluvialis* (*H. pluvialis*) để gia tăng hàm lượng astaxanthin trích xuất từ vi tảo lục này, bao gồm: a) tăng sinh khối vi tảo lục *H. pluvialis* trong điều kiện môi trường sinh dưỡng tối ưu cho vi tảo lục *H. pluvialis*, trong đó bao gồm việc nuôi vi tảo lục *H. pluvialis* dưới cường độ ánh sáng 150 μ mol photon/m²/s và ở mức nhiệt độ khoảng từ 20°C đến 25°C; và b) thu thập vi tảo lục *H. pluvialis* ở bước (a) và tiếp tục nuôi trong môi trường sinh dưỡng để tích lũy astaxanthin cho vi tảo lục *H. pluvialis*, trong đó bao gồm việc nuôi vi tảo lục *H. pluvialis* dưới cường độ ánh sáng từ 300 μ mol photon/m²/s đến 400 μ mol photon/m²/s, ở mức nhiệt độ khoảng từ 28°C đến 30°C, và bổ sung thêm vi chất để gây stress cho vi tảo lục *H. pluvialis* tích lũy astaxanthin.

- (11) **103680 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01278** (85) 22/02/2024
- (22) 29/07/2022 (86) PCT/US2022/074344 29/07/2022
- (30) 17/446,570 31/08/2021 US (87) WO2023/034668 A3 09/03/2023
- (51) **H04W 72/0453; H04W 72/541; H04W 72/23**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **ABOTABL, Ahmed Attia (EG); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); IBRAHIM, Abdelrahman Mohamed Ahmed Mohamed (EG); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu, từ trạm gốc, cấu hình của nhiều phân băng thông (BWP) trong dải tần, trong đó cấu hình này xác định kiểu đường xuống (DL)-đường lên (UL) dành riêng cho BWP tương ứng cho mỗi BWP trong số nhiều BWP, và trong đó ít nhất hai BWP trong số nhiều BWP được tạo cấu hình với các kiểu DL-UL dành riêng cho BWP khác nhau và trong đó mỗi kiểu DL-UL định rõ khoảng thời gian nào trong số nhiều khoảng thời gian dành riêng cho đường xuống và khoảng thời gian nào trong số nhiều khoảng thời gian dành riêng cho đường lên. UE có thể truyền thông với trạm gốc trong một hoặc nhiều BWP hoạt động trong số nhiều BWP bằng cách sử dụng kiểu DL-UL dành riêng cho BWP tương ứng cho mỗi một trong số một hoặc nhiều BWP hoạt động. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



- (11) **103681 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01279** (85) 22/02/2024
- (22) 11/07/2022 (86) PCT/US2022/036717 11/07/2022
- (30) 17/461,873 30/08/2021 US (87) WO2023/033932 A1 09/03/2023

(51) **H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm các bước truyền chỉ báo về khả năng của thiết bị người dùng (user equipment - UE) để hỗ trợ, cho ô phục vụ, cả khả năng xử lý thứ nhất kết hợp với bộ trữ tập tài nguyên điều khiển thứ nhất và khả năng xử lý thứ hai kết hợp với bộ trữ tập tài nguyên điều khiển thứ hai, nhận, từ trạm gốc, báo hiệu điều khiển nhận dạng cấu hình tập tài nguyên điều khiển bao gồm bộ trữ tập tài nguyên điều khiển thứ nhất và thứ hai, bộ trữ tập tài nguyên điều khiển thứ nhất kết hợp với khả năng xử lý thứ nhất và bộ trữ tập tài nguyên điều khiển thứ hai kết hợp với khả năng xử lý thứ hai, và truyền thông một hoặc nhiều bản tin trên kênh theo một trong số khả năng xử lý thứ nhất hoặc thứ hai tương ứng với một trong số bộ trữ tập tài nguyên điều khiển thứ nhất hoặc thứ hai.

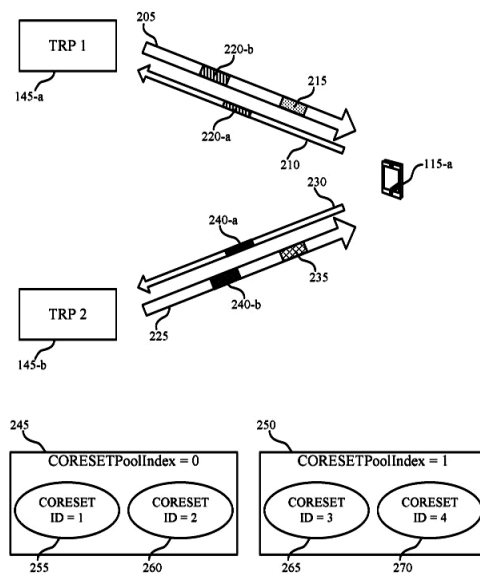


FIG. 2

- | | | | |
|--------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 103682 A | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01288 | | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 10/10/2017 | | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016 | KR (87) WO2018/066988 A1 | 12/04/2018 |
| | 10-2016-0129391 | 06/10/2016 | KR |
| | 10-2017-0090621 | 17/07/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

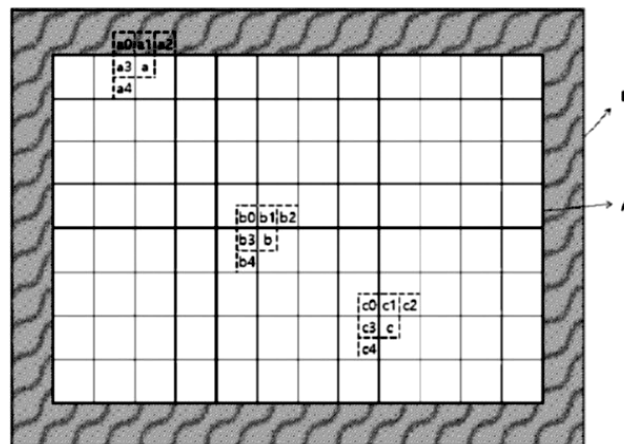
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa, dòng bit này chứa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng, ảnh hai chiều mở rộng này bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước, và ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; và tái cấu trúc ảnh hai chiều mở rộng bằng cách giải mã dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và phương pháp truyền dòng bit.

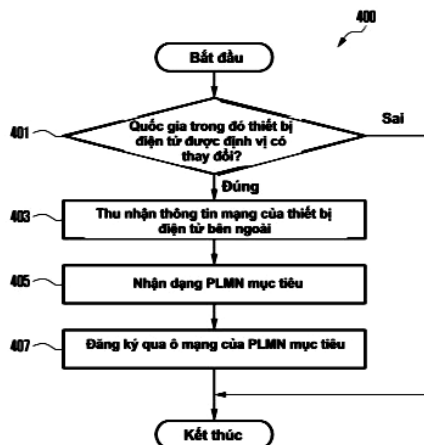
FIG. 44



- (11) **103683 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01290** (85) 22/02/2024
- (22) 30/05/2022 (86) PCT/KR2022/007675 30/05/2022
- (30) 10-2021-0114971 30/08/2021 KR (87) WO2023/033314 09/03/2023
 10-2021-0174132 07/12/2021 KR
- (51) **H04W 48/16; H04W 88/02; H04W 8/02; H04W 4/80; H04W 60/00**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) YANG, Suyong (KR); YOON, Sukkyung (KR); JUNG, Dongsuk (KR); KIM, Jinyup (KR); JUNG, Myonghwan (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ THU NHẬN THÔNG TIN MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử để thu nhận thông tin mạng, và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử có thể bao gồm bộ nhớ, mạch truyền thông thứ nhất hỗ trợ truyền thông di động, mạch truyền thông thứ hai hỗ trợ BLE, và bộ xử lý, và bộ xử lý có thể nhận dạng quốc gia trong đó thiết bị điện tử được định vị bằng cách sử dụng mạch truyền thông thứ nhất, thu nhận thông tin mạng của ít nhất một thiết bị điện tử bên ngoài thông qua truyền thông trực tiếp bằng cách sử dụng mạch truyền thông thứ hai khi xác định được rằng quốc gia trong đó thiết bị điện tử được định vị đã thay đổi, phát hiện PLMN mà thiết bị điện tử có thể truy nhập tới dựa trên thông tin mạng của ít nhất một thiết bị điện tử bên ngoài, thực hiện tìm kiếm mạng liên quan tới PLMN đã phát hiện nhờ mạch truyền thông thứ nhất, và thực hiện thủ tục đăng ký mạng thông qua ô mạng đã phát hiện dựa trên tìm kiếm mạng nhờ mạch truyền thông thứ nhất. Các phương án khác cũng có thể được dự kiến.

Fig.4



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103684 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01295 | | | (85) 22/02/2024 | |
| (22) 20/07/2022 | | | (86) PCT/US2022/073925 | 20/07/2022 |
| (30) 63/239,702 | 01/09/2021 | US | (87) WO2023/034661 A1 | 09/03/2023 |
| 63/251,518 | 01/10/2021 | US | | |
| 63/251,517 | 01/10/2021 | US | | |
| 17/666,438 | 07/02/2022 | US | | |

(51) **G06F 12/0846**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

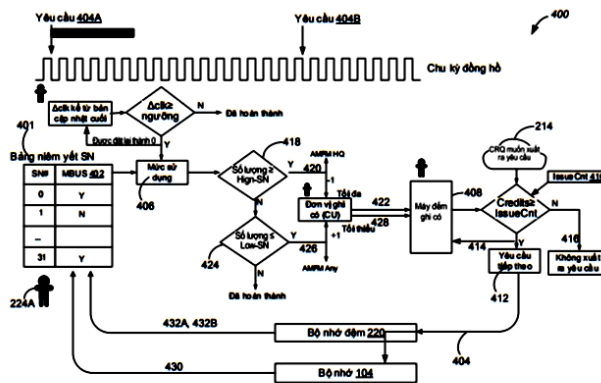
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SRINIVASAN, Ramkumar (US); KUMAR, Amit (US); GEETHA, Vedaraman (US); PFLEDERER, Keith Robert (US); SINHA, Vikas Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ QUẢN LÝ TRUY CẬP BỘ NHỚ TẠI THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp và thiết bị để quản lý truy cập bộ nhớ tại thiết bị điện tử, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Các tài nguyên của thiết bị điện tử được phân chia thành nhiều phần tài nguyên để nhiều máy khách sử dụng. Mỗi phần tài nguyên được gán cho máy khách tương ứng, có mã định danh (ID) phân vùng tương ứng, và tương ứng với nhiều trạng thái sử dụng bằng thông bộ nhớ được theo dõi cho nhiều khối bộ nhớ. Đối với mỗi phần tài nguyên, mỗi trong số các trạng thái sử dụng bằng thông bộ nhớ liên quan đến khối bộ nhớ tương ứng và chỉ ra mức sử dụng tối thiểu bằng thông truy cập bộ nhớ được gán cho ID phân vùng tương ứng để truy cập khối bộ nhớ tương ứng đó. Mức sử dụng được xác định cho mỗi phần tài nguyên dựa trên các trạng thái sử dụng bằng thông bộ nhớ, và được áp dụng để điều chỉnh số lượng ghi có. Khi số lượng ghi có được điều chỉnh vượt quá ngưỡng xuất ra yêu cầu, yêu cầu truy cập dữ liệu tiếp theo sẽ được xuất ra từ hàng đợi yêu cầu truy cập bộ nhớ cho ID phân vùng tương ứng.

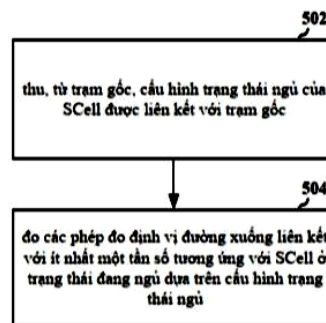


Hình 4

- (11) 103685 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01297 (85) 22/02/2024
(22) 29/06/2022 (86) PCT/US2022/035563 29/06/2022
(30) 17/463,798 01/09/2021 US (87) WO2023/033910 A1 09/03/2023
(51) *H04W 52/02; H04W 76/27; H04W 88/08; G01S 5/02; H04W 64/00; H04W 88/02*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy đo vị trí đường xuống của SCell ở trạng thái đang ngủ. Máy thu, từ trạm gốc, cấu hình trạng thái ngủ của SCell được liên kết với trạm gốc. Máy đo các phép đo định vị đường xuống liên kết với ít nhất một tần số tương ứng với SCell ở trạng thái đang ngủ dựa trên cấu hình trạng thái ngủ. Máy có thể đo các phép đo định vị đường xuống liên kết với ít nhất một tần số tương ứng với ít nhất một ô đang hoạt động được liên kết với trạm gốc. Máy có thể báo cáo các phép đo định vị đường xuống của SCell ở trạng thái đang ngủ tới ô đang hoạt động được liên kết với trạm gốc. Sáng chế cũng đề cập đến máy, phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và máy truyền thông không dây tại trạm gốc.

500



HÌNH 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103686 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01298 | (85) 22/02/2024 | |
| (22) 03/08/2022 | (86) PCT/US2022/074452 | 03/08/2022 |
| (30) 17/460,604 | 30/08/2021 | US (87) WO2023/034672 A1 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

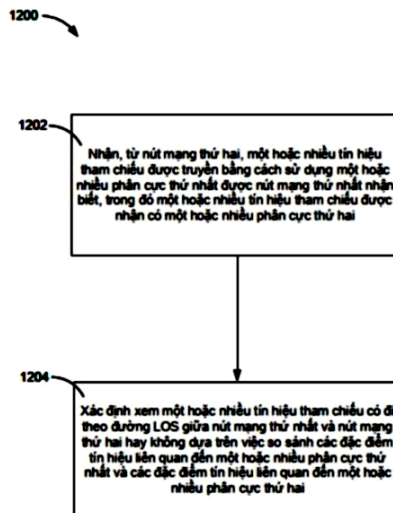
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Danlu (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); SANDEROVICH, Amichai (IL); RAMASAMY, Bala (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT MẠNG THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI, CÁC PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÀ CHO PHÉP XÁC ĐỊNH ĐIỀU KIỆN TẦM NHÌN THẲNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC NÚT MẠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nút mạng thứ nhất và thứ hai, các phương pháp xác định và cho phép xác định điều kiện tầm nhìn thẳng (LOS) được thực hiện bởi các nút mạng này. Theo một khía cạnh, nút mạng thứ nhất có thể nhận, từ nút mạng thứ hai, một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu được truyền bằng cách sử dụng một hoặc nhiều phân cực thứ nhất được nút mạng thứ nhất nhận biết, trong đó một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu được nhận có một hoặc nhiều phân cực thứ hai. Nút mạng thứ nhất có thể xác định xem một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu có đi theo đường tầm nhìn thẳng (LOS) giữa nút mạng thứ nhất và nút mạng thứ hai hay không dựa trên việc so sánh các đặc điểm tín hiệu liên quan đến một hoặc nhiều phân cực thứ nhất và các đặc điểm tín hiệu liên quan đến một hoặc nhiều phân cực thứ hai.



HÌNH 12

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 103687 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01299 | (85) 22/02/2024 | |
| (22) 29/06/2022 | (86) PCT/US2022/035454 | 29/06/2022 |
| (30) 17/463,914 | 01/09/2021 | US (87) WO2023/033909 A1 09/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2024

(51) **H04N 21/442; H04N 21/443; H04W 52/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

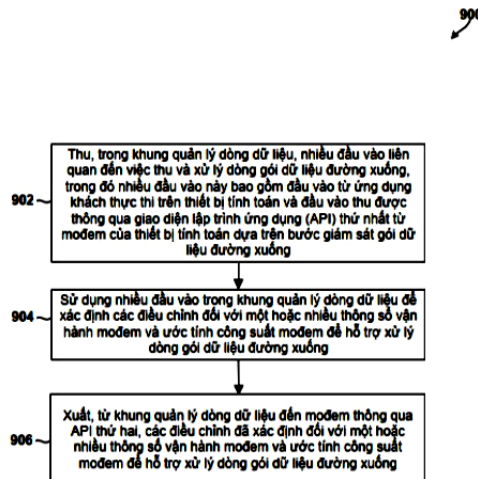
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HANDE, Prashanth Haridas (US); MELKOTE KRISHNAPRASAD, Vinay (IN); LAKSHMIKANTHA, Sandeep Kanakapura (IN); AGARWAL, Ravi (US); MOOLA SREEDARANATH, Sabares (IN); TINNAKORNSRISUPHAP, Peerapol (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘNG CHẾ ĐỘ CÓ ĐỘ TRỄ THẤP CỦA MODEM TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cung cấp ứng dụng phần mềm trên thiết bị khách có khả năng điều khiển động đối với hoạt động ở chế độ có độ trễ thấp (LLM) của thiết bị khách. Thiết bị khách có thể giám sát gói dữ liệu đường xuống của ứng dụng phần mềm máy khách hoạt động trên thiết bị khách để phát hiện sự kiện kích hoạt. Thiết bị khách có thể xác định thông số vận hành của modem dựa trên sự kiện kích hoạt đã phát hiện và điều chỉnh động chế độ có độ trễ thấp của modem dựa trên việc phát hiện sự kiện kích hoạt hoặc thông số vận hành đã xác định. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện toán và phương pháp điều chỉnh động chế độ có độ trễ thấp của modem trong thiết bị điện toán.



HÌNH 9A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103688 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01300 | (85) 22/02/2024 | |
| (22) 02/09/2021 | (86) PCT/CN2021/116123 | 02/09/2021 |
| | (87) WO2023/028932 A1 | 09/03/2023 |

(51) *H04L 5/00; H04W 72/12; H04W 68/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XIE, Ling (CN); LIU, Zhanyi (CN); WANG, Tongxin (CN); LI, Yang (CN); GAO, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng (user equipment - UE), phương pháp và máy để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận tín hiệu thứ nhất trong khe thứ nhất, trong đó khe thứ nhất tương ứng với dịp giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý trong khe thứ hai có đặc tính được xác định. UE có thể nhận tín hiệu thứ hai trong khe thứ ba, trong đó khe thứ ba dựa ít nhất một phần vào khe thứ hai, đặc tính được xác định, và giá trị dịch chuyển. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

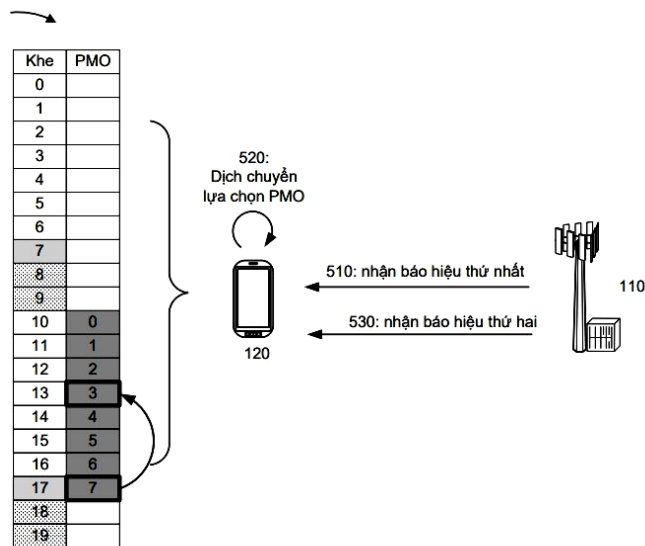


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103689 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01301 | (85) 22/02/2024 | |
| (22) 13/08/2021 | (86) PCT/IB2021/057480 | 13/08/2021 |
| | (87) WO2023/017302 | 16/02/2023 |

(51) **B31F 1/10; B31F 1/07; B31B 50/25; B31B 50/88**

(71) **BOEGLI-GRAVURES SA (CH)**

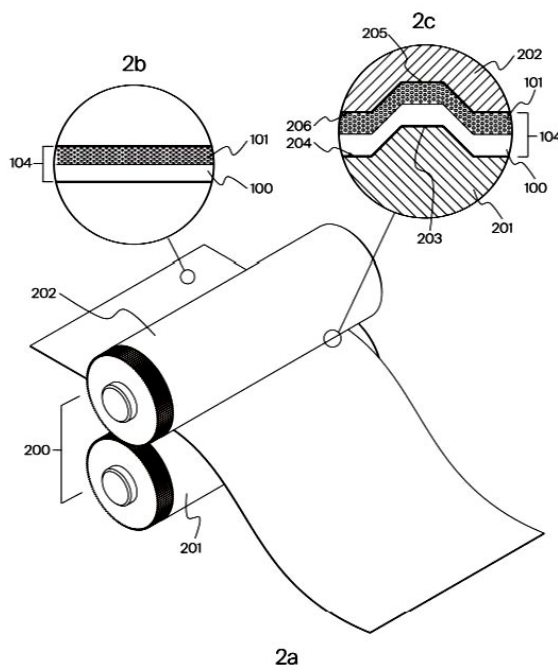
Rue de la Gare 24-26 2074 Marin-Epagnier (CH)

(72) BOEGLI, Charles (CH); DUMITRU, Gabriel (CH)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẬP NỖI GIẤY MÀN CHẮN**

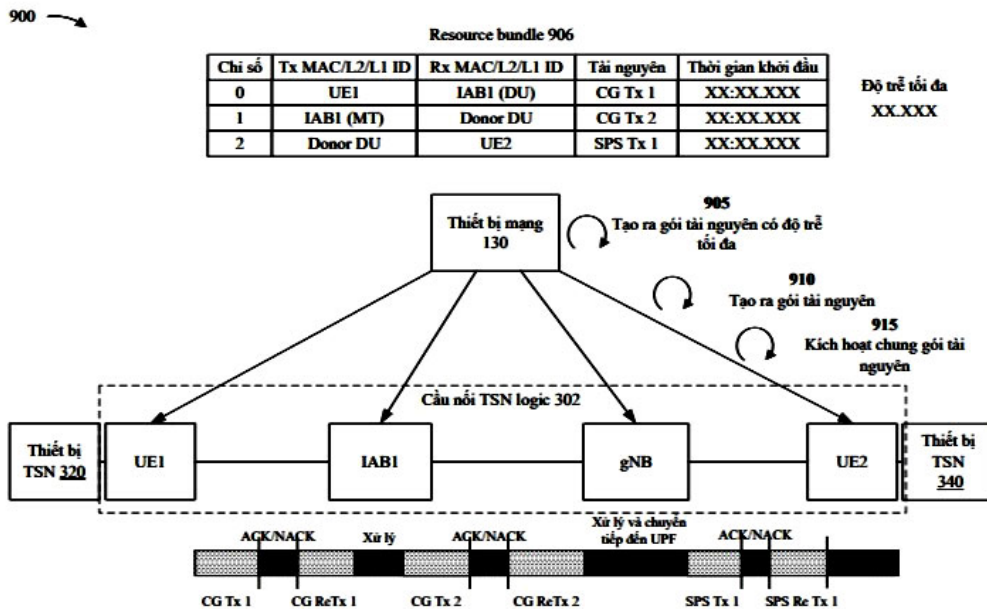
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị dập nổi giấy màn chắn, trong đó giấy màn chắn bao gồm giấy và lớp bảo vệ ở ít nhất một trong các mặt của nó. Phương pháp này bao gồm bước cung cấp hệ thống dập nổi thứ nhất với công cụ dập nổi thứ nhất và công cụ dập nổi thứ hai phối hợp với công cụ dập nổi thứ nhất để dập nổi giấy màn chắn; cung cấp cấu trúc nổi trên công cụ dập nổi thứ nhất; cung cấp cấu trúc chìm trên công cụ dập nổi thứ hai; nhờ đó cấu trúc chìm tương ứng với cấu trúc nổi theo cách sao cho khi dập nổi giấy màn chắn, chức năng của lớp bảo vệ được giữ nguyên.



2a
Fig.2

- (11) **103690 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01325** (85) 23/02/2024
- (22) 01/09/2022 (86) PCT/US2022/075852 01/09/2022
- (30) 17/446,936 03/09/2021 US (87) WO2023/034926 A1 09/03/2023
- (51) **H04L 47/724; H04L 47/70; H04W 72/04; H04L 47/283**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ELAZZOUNI, Sherif (EG); OZTURK, Ozcan (US); PRAKASH, Rajat (US); ULUPINAR, Fatih (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng thứ nhất, thiết bị mạng và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể truyền yêu cầu cho thiết bị mạng để thiết lập gói tài nguyên, của các tài nguyên được sử dụng bởi các nút tại các bước nhảy trong cầu nối mạng nhạy với thời gian (time sensitive networking - TSN) cho truyền thông TSN đến UE thứ hai, có độ trễ tối đa cho cầu nối TSN. UE thứ nhất có thể truyền truyền thông TSN đến UE thứ hai thông qua cầu nối TSN. Nhiều khía cạnh khác được mô tả.



- (11) **103691 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01326** (85) 23/02/2024
- (22) 29/06/2022 (86) PCT/US2022/035566 29/06/2022
- (30) 20210100583 03/09/2021 GR (87) WO2023/033911 A1 09/03/2023
- (51) **H04W 74/08; H04W 24/00; H04W 48/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy cho các quy tắc xung đột giữa PRS và các kênh đường xuống khác. Máy xác định cấu hình ưu tiên PRS bao gồm ưu tiên cho xung đột giữa cơ hội PRS và kênh đường xuống thứ nhất. Máy nhận chỉ báo lập lịch kênh đường xuống thứ nhất. Kênh đường xuống thứ nhất được lập lịch để có thể xung đột với cơ hội PRS. Máy xác định rằng khoảng thời gian giữa chỉ báo lập lịch kênh đường xuống thứ nhất và cơ hội PRS lớn hơn ngưỡng thứ nhất. Khoảng thời gian được dựa vào khoảng cách giữa ít nhất ký hiệu cuối cùng của chỉ báo và ký hiệu thứ nhất của cơ hội PRS. Máy áp dụng cấu hình ưu tiên PRS nếu kênh đường xuống thứ nhất xung đột với cơ hội PRS và khoảng thời gian này lớn hơn ngưỡng thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng.

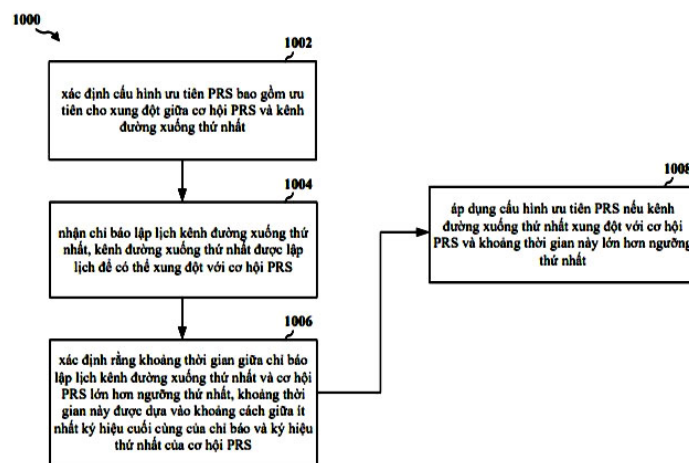


Fig. 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103692 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01328 | (85) 23/02/2024 | |
| (22) 31/08/2021 | (86) PCT/CN2021/115516 | 31/08/2021 |
| | (87) WO2023/028803 A1 | 09/03/2023 |

(51) **H04B 7/0456; H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEE, Hyojin (KR); ZHANG, Yu (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); CHEN, Wanshi (CN); KWON, Hwan Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định một hoặc nhiều tham số cho bảng mã loại I hạng 5-8. UE có thể thực hiện, đến trạm gốc, báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI) hạng 5-8 dựa ít nhất một phần vào bảng mã loại I hạng 5-8 bao gồm một hoặc nhiều tham số. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

1000 →

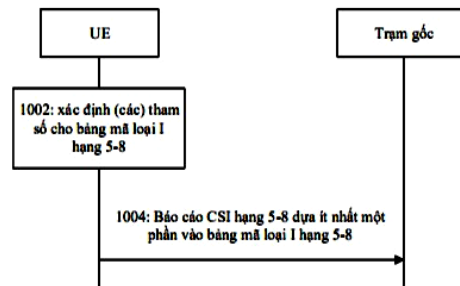


Fig. 10

- (11) **103693 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01329** (85) 23/02/2024
- (22) 22/08/2022 (86) PCT/US2022/075255 22/08/2022
- (30) 17/465,550 02/09/2021 US (87) WO2023/034696 A1 09/03/2023
- (51) **G06N 3/02; G06N 3/04; G06V 10/82; G06N 3/06; G06T 7/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **BADAROGLU, Mustafa (BE); WANG, Zhongze (US); ATALLAH, Francois Ibrahim (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XỬ LÝ MẠNG NƠN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và máy để thực hiện các tác vụ học máy, và cụ thể hơn, là kiến trúc và các mạch xử lý mạng nơon để cải thiện hiệu suất qua tính song song sâu. Một ví dụ về mạch xử lý mạng nơon thường bao gồm nhiều nhóm mạch phân tử xử lý (processing element - PE), trong đó mỗi nhóm mạch PE bao gồm nhiều mạch PE được tạo cấu hình để xử lý song song đầu vào tại nhiều độ sâu. Sáng chế còn đề cập đến mạch xử lý.

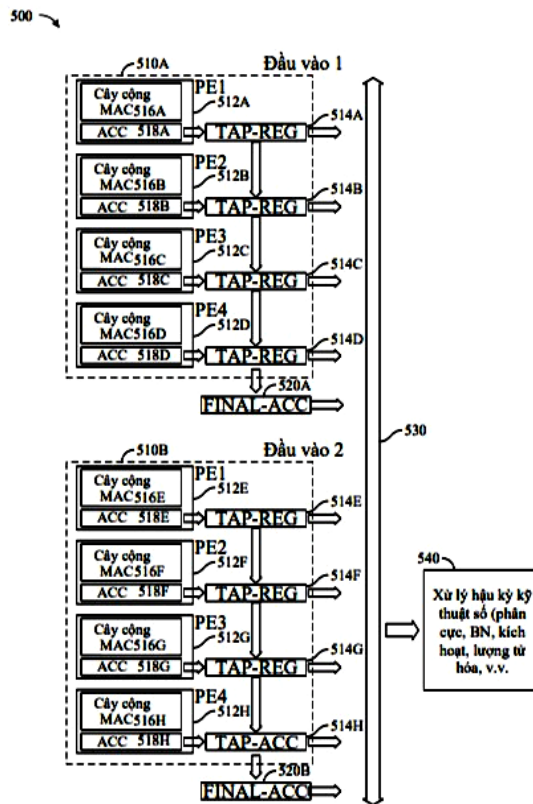


Fig.5

- (11) **103694 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01331** (85) 23/02/2024
- (22) 01/09/2022 (86) PCT/US2022/042314 01/09/2022
- (30) 17/467,156 03/09/2021 US (87) WO2023/034483 A1 09/03/2023
- (51) **G06N 20/00; H04L 41/16; H04W 24/02; H04W 4/50**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHU, Xipeng (US); HORN, Gavin Bernard (US); KUMAR, Vanitha Aravamudhan (US); DALMIYA, Vishal (US); KRISHNAN, Shankar (IN); KUMAR, Rajeev (IN); YOO, Taesang (US); BALEVI, Eren (TR); GHOLMIEH, Aziz (US); PRAKASH, Rajat (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Theo một số ví dụ, hệ thống truyền thông không dây có thể hỗ trợ học máy và có thể tạo cấu hình thiết bị người dùng (user equipment - UE) để học máy. UE có thể truyền, đến trạm gốc, bản tin yêu cầu bao gồm chỉ báo về mô hình học máy hoặc chức năng mạng nơ-ron dựa ít nhất một phần vào sự kiện kích hoạt. Để đáp lại bản tin yêu cầu, trạm gốc có thể truyền mô hình học máy, tập hợp các tham số tương ứng với mô hình học máy, hoặc cấu hình tương ứng với chức năng mạng nơ-ron và có thể truyền bản tin kích hoạt đến UE để thực hiện mô hình học máy và chức năng mạng nơ-ron.

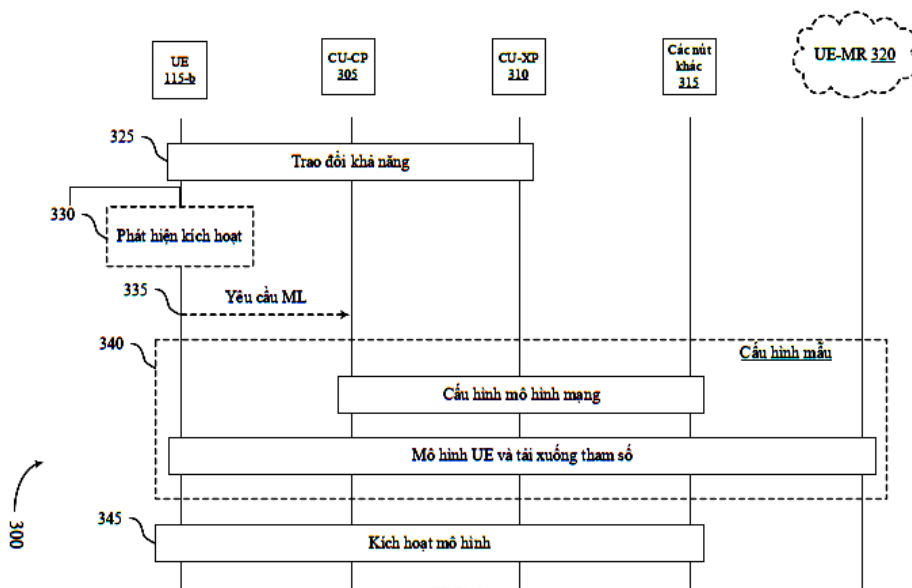
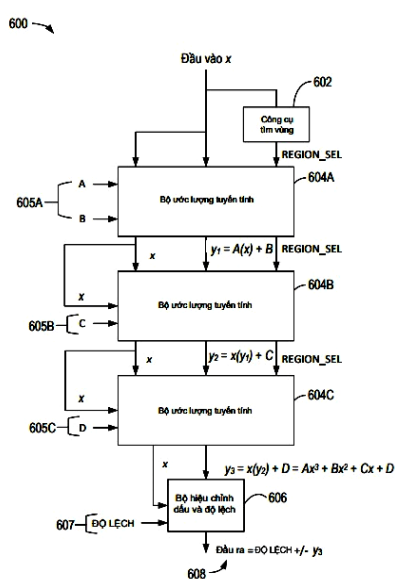


FIG.3

- (11) **103695 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01332** (85) 23/02/2024
- (22) 22/08/2022 (86) PCT/US2022/075270 22/08/2022
- (30) 17/467,079 03/09/2021 US (87) WO2023/034698 A1 09/03/2023
- 17/807,125 15/06/2022 US
- (51) **G06F 17/17; G06N 3/063; G06N 3/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MOHAN, Suren (IN); LI, Ren (US); KULKARNI, Prajakt (IN); LAMB, Aaron Douglass (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BỘ XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý, phương pháp xử lý dữ liệu và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Một số khía cạnh nhất định của sáng chế cung cấp bộ xử lý, bao gồm: mạch hàm kích hoạt phi tuyến tính có thể cấu hình được cấu hình để: xác định, dựa trên hàm kích hoạt phi tuyến tính đã chọn, tập hợp tham số cho hàm kích hoạt phi tuyến tính; và tạo dữ liệu đầu ra dựa trên việc áp dụng tập hợp tham số cho hàm kích hoạt phi tuyến tính, trong đó: mạch hàm kích hoạt phi tuyến tính có thể cấu hình bao gồm ít nhất một bộ ước lượng phi tuyến tính bao gồm ít nhất hai bộ ước lượng tuyến tính liên tiếp, và mỗi bộ ước lượng tuyến tính trong ít nhất hai bộ ước lượng tuyến tính liên tiếp này được cấu hình để tính gần đúng hàm tuyến tính bằng cách sử dụng một hoặc nhiều tham số hàm thuộc tập hợp tham số.



HÌNH 6

(11) 103696 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-01341

(22) 26/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/02/2024

(51) A61H 1/00; A63B 23/12

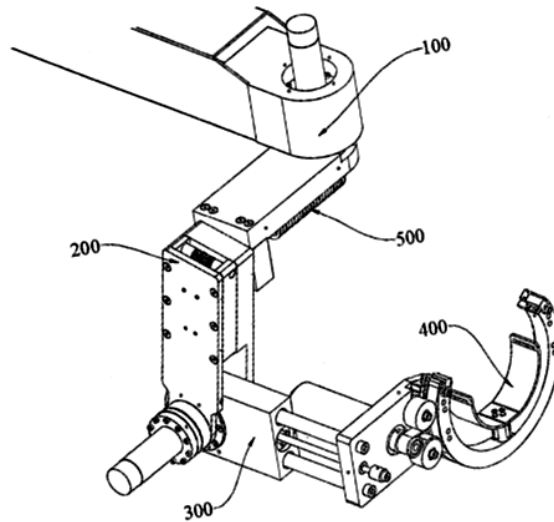
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thành Trung (VN); Trịnh Xuân Thành (VN)

(54) **CƠ CẤU CỤM KHỚP VAI TRONG ROBOT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHI TRÊN**

(57) Sáng chế đề cập cơ cấu cụm khớp vai trong robot phục hồi chức năng chi trên bao gồm cụm đảo mặt phẳng (100), cụm đánh lệch (200), cụm nâng hạ (300), cụm xoay bắp tay (400) và cụm đối trọng (500). Cơ cấu cụm khớp vai trong robot phục hồi chức năng chi trên mang chức năng thực hiện mô phỏng lại các vận động của khớp vai người một cách linh hoạt và tương thích hơn với vận động của người. Ngoài ra cụm khớp vai có hệ thống đối trọng lò xo để giảm công suất của động cơ, các cơ cấu điều chỉnh kích thước phù hợp với người sử dụng và các kết cấu đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

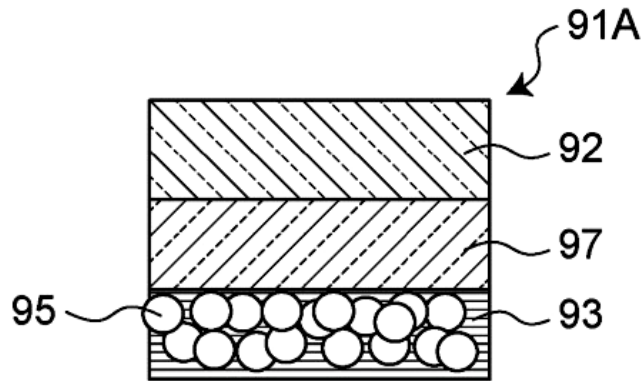


Hình 1

- (11) 103697 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01349 (85) 26/02/2024
(22) 29/08/2022 (86) PCT/JP2022/032448 29/08/2022
(30) 2021-140187 30/08/2021 JP (87) WO2023/032927 A1 09/03/2023
(51) *F24C 15/10; H05B 6/12*
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Chie HIRAI (JP); Yuki IWASAKI (JP); Hiroshi FUKUDA (JP); Takehiro ZUKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẦM TRÊN CÙNG CỦA THIẾT BỊ NẤU ĂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm trên cùng của thiết bị nấu ăn (91A) bao gồm: đế thủy tinh được kết tinh (92) chứa $\text{Li}_2\text{O}-\text{Al}_2\text{O}_3-\text{SiO}_2$ là thành phần chính và nguyên tố chuyển tiếp; lớp cải thiện màu để được bố trí trên bề mặt phía dưới của đế thủy tinh được kết tinh, lớp cải thiện màu để chứa sắc tố xanh lam và bao gồm một hoặc nhiều lớp tăng độ sáng (93) chứa các lỗ rỗng và có chỉ số khúc xạ nhỏ hơn chỉ số khúc xạ của đế thủy tinh được kết tinh hoặc không nhỏ hơn (chỉ số khúc xạ của đế thủy tinh được kết tinh + 0,1); và bộ phận tăng độ bền.

[FIG.2]



(11) 103698 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-01377

(22) 27/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2024

(51) *G06F 3/00; G06N 3/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

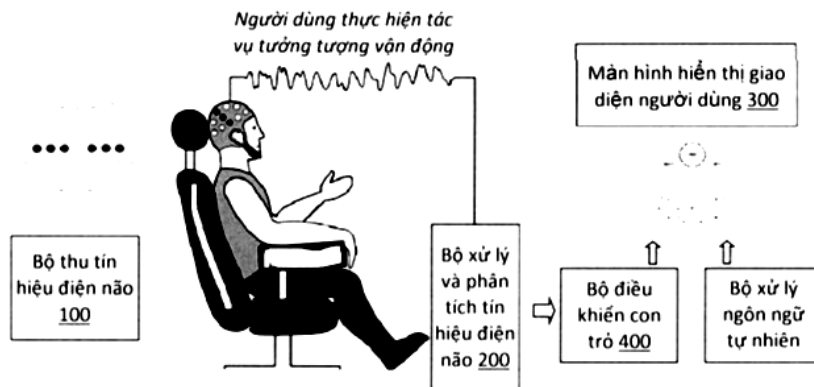
Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thế Hoàng Anh (VN); Phạm Ngọc Hùng (VN); Đỗ Anh Tuấn (VN); Nguyễn Quang Trung (VN)

(74) Công ty Cổ phần Tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIAO DIỆN NÃO MÁY TÍNH ĐÁNH VẦN KÝ TỰ TIẾNG VIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống giao diện não máy tính đánh vần ký tự tiếng Việt, cụ thể hơn là phương pháp và hệ thống giao diện não máy tính cho phép người sử dụng đánh vần ký tự tiếng Việt thông qua hệ thống giao diện não máy tính. Sáng chế cho phép sử dụng ý nghĩ liên quan đến tưởng tượng vận động để đưa ra các tín hiệu giúp đánh vần tiếng Việt. Hệ thống theo sáng chế sử dụng bộ thu tín hiệu điện não để thu tín hiệu điện não và phân tích để xác định được ý định tưởng tượng vận động của người dùng, và thông qua đó chuyển thành lệnh điều khiển và lựa chọn các ký tự và phím trong quá trình đánh vần tiếng Việt. Để tăng độ chính xác trong việc xác định được ý định tưởng tượng vận động, các kỹ thuật xử lý dữ liệu như biến đổi Fourier theo thời gian ngắn (STFT - Short time Fourier Transform) và bộ phân loại dựa trên mạng học sâu CNN (Convolutional Neural Network) được sử dụng. Bộ xử lý ngôn ngữ tự nhiên cũng có thể được sử dụng để gợi ý nhanh chóng các ký tự hoặc từ, hoặc đoạn văn bản phù hợp với ngữ cảnh khi người dùng đánh vần. Hơn nữa, các giao diện và chức năng được thiết kế tối ưu hóa cho việc lựa chọn theo ngôn ngữ tiếng Việt.



Hình 1

(11) **103699 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2024-01378**

(22) 27/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2024

(51) **A61L 26/00**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13,18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thuý Chinh (VN); Thái Hoàng (VN); Hoàng Trần Dũng (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Nguyễn Xuân Thái (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP IN 3D SẢN XUẤT VẬT LIỆU CÀM MÁU TỪ COLLAGEN CÁ VÀ DỊCH CHIẾT THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu cầm máu từ collagen vảy cá và dịch chiết thực vật, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chuẩn bị gel collagen chứa dịch chiết thực vật; c) chuẩn bị in 3D; d) in 3D tạo màng; e) làm khô mẫu và ê) bảo quản mẫu. Hệ vật liệu cầm máu thu được từ sáng chế có độ ổn định cao, có khả năng tương thích sinh học với dịch cơ thể, tính chất cơ học tốt và hoạt tính sinh học tốt, thích hợp ứng dụng trong các lĩnh vực y dược.

- (11) **103700 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01392** (85) 27/02/2024
(22) 15/09/2022 (86) PCT/IB2022/058720 15/09/2022
(30) 102021000023894 16/09/2021 IT (87) WO2023/042120 23/03/2023
(51) *A61K 31/728; A61P 19/08; A61P 19/00; A61P 19/02; A61K 31/198; A61K 9/00*
(71) **PROFESSIONAL DERMA SA (CH)**
Riva A. Caccia, 1/d, Lugano, 6900, Switzerland
(72) Edoardo CONTI (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA NATRI HYALURONAT VÀ AXIT AMIN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LĨNH VỰC CHỈNH HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể tiêm được chứa dạng kết hợp cụ thể của axit hyaluronic (HA) có trọng lượng phân tử thấp và cao, không liên kết ngang, kết hợp với chế phẩm cụ thể của axit amin (AA). Sử dụng chế phẩm này trong lĩnh vực y tế, cụ thể trong lĩnh vực chỉnh hình, để điều trị bệnh thoái hóa xương khớp hoặc tổn thương sụn do chấn thương cũng là đối tượng của sáng chế.

(11) **103701 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2024-01395**

(22) 27/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2024

(51) **A61K 9/00; A61K 9/127; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NHỮ NANOLIPOSOM ALLANTOIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ nanoliposom allantoin bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha lipit bằng cách hòa tan lecithin, cholesterol vào dung môi hữu cơ;

ii) làm bay hơi để loại bỏ dung môi sử dụng thiết bị bay hơi kiểu quay;

iii) hydrat hóa hỗn hợp đã làm khô bằng cách bổ sung allantoin, dung dịch đệm TRIS;

iv) đồng hóa áp suất cao dung dịch hydrat để thu được hệ nhũ nanoliposom allantoin. trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nanoliposom allantoin với kích thước tiểu phân nhỏ, tan trong nước, có thể lưu trữ ổn định ở nhiệt độ phòng.

- (11) **103702 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01408** (85) 27/02/2024
(22) 03/10/2022 (86) PCT/JP2022/036951 03/10/2022
(30) 2021-166752 11/10/2021 JP (87) WO2023/063142 20/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2024

(51) **B32B 27/32; C08L 23/14; C08L 23/12; B29C 55/02**

(71) **FUTAMURA KAGAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**

29-16, Meieki 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500002, Japan

(72) OKUMURA Atsushi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(54) **MÀNG POLYPROPYLEN KÉO GIÃN**

- (57) Sáng chế đề xuất màng polypropylen kéo giãn có độ cứng được cải thiện và có tính co giãn, chịu nhiệt và ổn định kích thước tốt, và có thể thúc đẩy quá trình sản xuất theo dòng trong xử lý thứ cấp. Theo sáng chế, màng đa lớp có lớp nền được tạo thành từ ít nhất hai loại hỗn hợp nhựa khác nhau mà được tạo ra bằng cách trộn chất đồng trùng hợp ngẫu nhiên propylen/ α -olefin (B) vào nhựa polypropylen (A) mà có phần mesopentad ít nhất là 95% sao cho có 1–10% trọng lượng của chất đồng trùng hợp ngẫu nhiên propylen/ α -olefin (B) so với 100% trọng lượng của hỗn hợp nhựa. Khi màng đa lớp được làm nóng từ 30°C đến 150°C ở tốc độ 5°C/phút dưới lực nén 0,32 N, độ thay đổi kích thước (140°C) theo hướng dọc máy (MD) không quá 30%, và như được đo bằng phân tích cơ học động ở tốc độ gia nhiệt 3°C/phút và tần số 1,0 Hz, mô đun đàn hồi tích (120°C) của màng đa lớp theo hướng ngang máy (TD) ít nhất là 600 MPa và mô đun đàn hồi tích (140°C) theo hướng ngang máy (TD) ít nhất là 300 MPa.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103703 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01409 | (85) 27/02/2024 | |
| (22) 04/08/2022 | (86) PCT/US2022/074541 | 04/08/2022 |
| (30) 17/467,409 | 06/09/2021 | US (87) WO2023/034674 A1 |

(51) **H04W 76/14; H04W 76/28**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

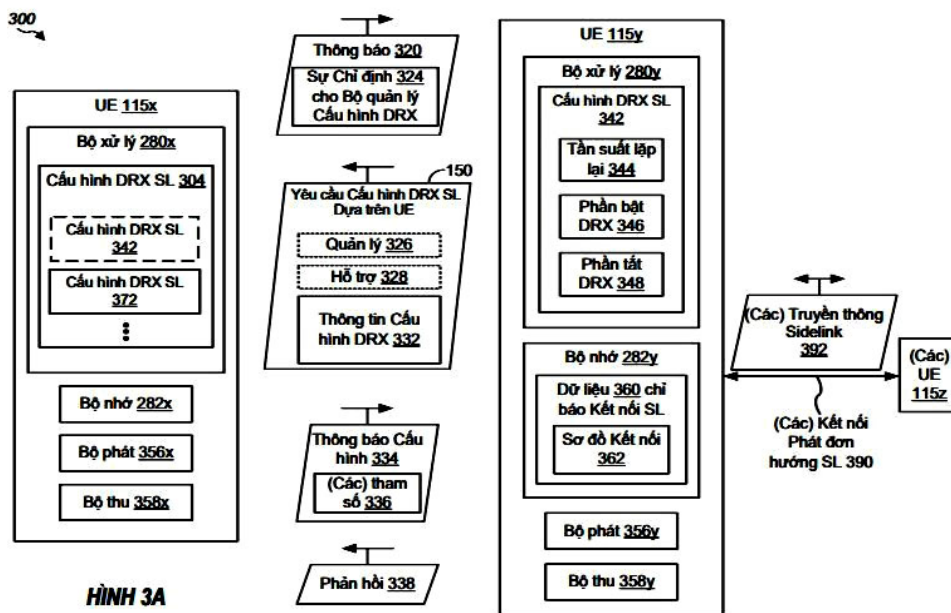
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHENG, Hong (SG); LI, Qing (US); LI, Junyi (US); VASSILOVSKI, Dan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

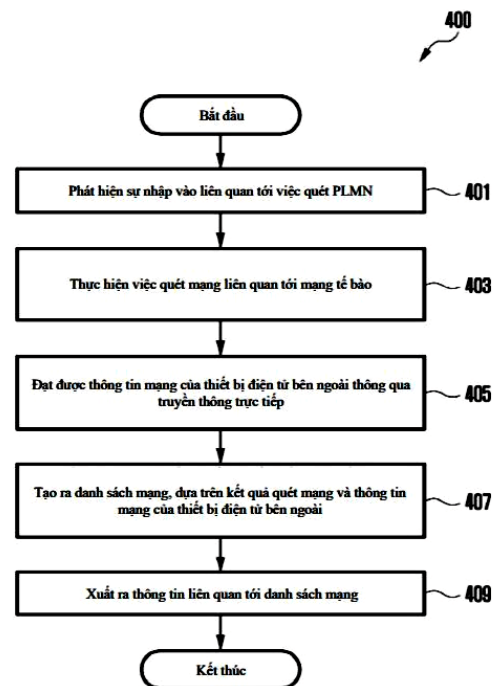
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất thực hiện truyền thông không dây bao gồm bộ phát được tạo cấu hình để phát, đến UE thứ hai, yêu cầu liên quan đến cấu hình thu gián đoạn (DRX) sidelink của UE thứ nhất để thực hiện truyền thông sidelink giữa UE thứ nhất và một hoặc nhiều UE khác với UE thứ nhất. UE thứ nhất còn bao gồm thêm bộ thu được tạo cấu hình để thu, từ UE thứ hai dựa trên yêu cầu, thông báo cho biết một hoặc nhiều tham số được kết hợp với cấu hình DRX sidelink. Bộ phát còn được tạo cấu hình thêm để phát, tới UE thứ hai dựa trên thông báo, phản hồi cho biết một trong số sự chấp nhận hoặc từ chối ít nhất một tham số trong số một hoặc nhiều tham số. Sáng chế còn đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây.



- (11) **103704 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01414** (85) 27/02/2024
- (22) 24/06/2022 (86) PCT/KR2022/009060 24/06/2022
- (30) 10-2021-0114936 30/08/2021 KR (87) WO2023/033328 09/03/2023
- 10-2021-0174396 08/12/2021 KR
- (51) **H04W 48/16; H04W 88/02; H04W 4/80**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) NAM, Kipyoo (KR); KIM, Jinyup (KR); JUNG, Myonghwan (KR); JOO, Changhyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp để vận hành thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm: bộ hiển thị; thiết bị nhập; bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu các lệnh; mạch truyền thông thứ nhất được tạo cấu hình để hỗ trợ truyền thông tế bào; mạch truyền thông thứ hai được tạo cấu hình để hỗ trợ truyền thông trực tiếp; và ít nhất một bộ xử lý được kết nối vận hành với bộ hiển thị, thiết bị nhập, bộ nhớ, mạch truyền thông thứ nhất, và mạch truyền thông thứ hai, trong đó ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để làm cho thiết bị điện tử này: thực hiện quét mạng liên quan tới mạng tế bào thông qua mạch truyền thông thứ nhất, dựa trên sự nhập vào liên quan tới việc quét mạng di động mặt đất công cộng (public land mobile network, PLMN) được phát hiện thông qua thiết bị nhập; đạt được thông tin mạng liên quan tới mạng tế bào của ít nhất một thiết bị điện tử bên ngoài thông qua truyền thông trực tiếp sử dụng mạch truyền thông thứ hai, dựa trên sự nhập vào; tạo ra danh sách mạng, dựa trên kết quả quét mạng và thông tin mạng của thiết bị điện tử bên ngoài; và xuất ra thông tin liên quan tới danh sách mạng thông qua bộ hiển thị.

Fig.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103705 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01420 | (85) 27/02/2024 | |
| (22) 13/09/2022 | (86) PCT/US2022/043292 | 13/09/2022 |
| (30) 17/474,375 | 14/09/2021 | US (87) WO2023/043714 |
| 63/320,524 | 16/03/2022 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2024

(51) **G09G 3/34**; G02F 1/167; G09G 3/20

(71) **E INK CORPORATION (US)**

1000 Technology Park Drive, Attn: IP Department, Billerica, Massachusetts 01821-4165, United States of America

(72) TELFER, Stephen J. (US); NGUYEN, Crystal (US); DELIWALA, Amit (US); LADAVAC, Kosta (RS); HOOGEBOOM, Christopher L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN DI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển môi trường điện di được đơn giản hoá sử dụng nguồn điện áp dương và âm, trong đó các nguồn điện áp có các độ lớn khác nhau, và bộ điều khiển xoay vòng điện cực phía trên giữa hai nguồn điện áp và đất trong khi điều phối việc điều khiển ít nhất là hai điện cực điều khiển đối diện với điện cực phía trên. Hệ thống thu được này có thể về cơ bản là đạt được cùng các trạng thái màu sắc so với việc cung cấp cho mỗi điện cực điều khiển sáu mức điều khiển độc lập và đất. Do đó, hệ thống này đơn giản hoá cho các thiết bị điện tử yêu cầu chỉ với tổn thất biên trong gam màu. Hệ thống này hữu dụng đặc biệt để định địa chỉ môi trường điện di bao gồm bốn bộ hạt khác nhau, ví dụ, trong đó ba trong số các hạt được tạo màu và bù trừ và một trong các hạt là phân tán ánh sáng.

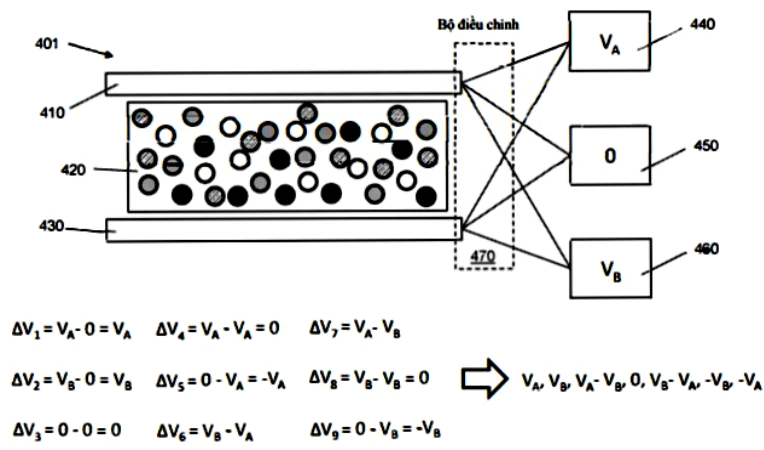
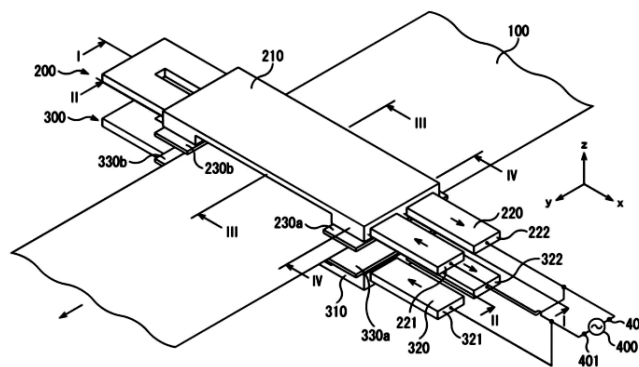


FIG. 4

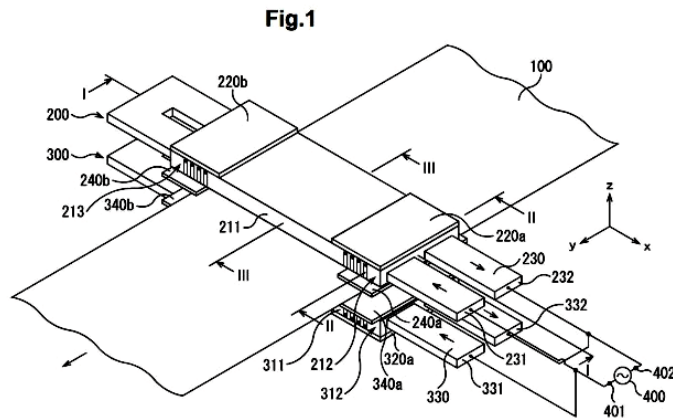
- | | | |
|---|------------------------|--------------------|
| (11) 103706 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01471 | (85) 28/02/2024 | |
| (22) 01/09/2022 | (86) PCT/JP2022/032996 | 01/09/2022 |
| (30) 2021-142296 | 01/09/2021 JP | (87) WO2023/033115 |
| | | 09/03/2023 |
| (51) H05B 6/10; H05B 6/36 | | |
| (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan | | |
| (72) UMETSU, Kenji (JP); UEKI, Tsutomu (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT CẢM ỨNG TỪ THÔNG NGANG | | |

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị gia nhiệt cảm ứng từ thông ngang bao gồm các cuộn dây (220, 320) lần lượt được bố trí ở phía trước và phía sau của mặt phẳng vận chuyển dự kiến (CP). Các lõi không ở mép (211, 311) và các lõi mép (212-213, 312-313) được bố trí so với các cuộn dây (220, 320). Các lõi không ở mép (211, 311) được gọi là các lõi dạng chữ T, và được bố trí ở các vùng trung tâm theo hướng trục x. Hai lõi mép (212-213, 312-313) được gọi là các lõi dạng chữ E, và lần lượt được bố trí ở hai phía theo hướng trục x của các lõi không ở mép (211, 311). Khoảng cách giữa các phần chân phía trước (2122, 3122) và các phần chân phía sau (2123, 3123) dùng cho các lõi mép (212, 313) và mặt phẳng vận chuyển dự kiến (CP) là ngắn hơn khoảng cách giữa các phần của các lõi không ở mép (211, 311) ngoại trừ các phần chân trung tâm (2111, 3111) của nó và mặt phẳng vận chuyển dự kiến (CP).

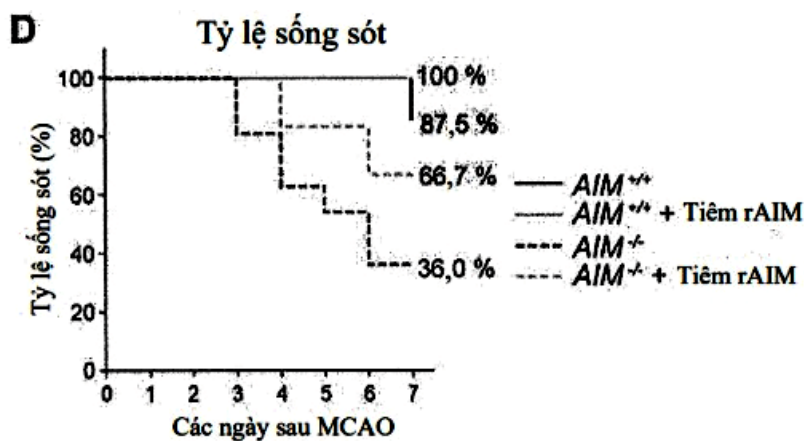
Fig.1



- (11) **103707 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01473** (85) 28/02/2024
 (22) 01/09/2022 (86) PCT/JP2022/032995 01/09/2022
 (30) 2021-142294 01/09/2021 JP (87) WO2023/033114 09/03/2023
 (51) **H05B 6/10; H05B 6/36**
 (71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
 (72) UMETSU, Kenji (JP); UEKI, Tsutomu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT CẢM ỨNG TỪ THÔNG NGANG**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị gia nhiệt cảm ứng từ thông ngang bao gồm: các cuộn dây (230, 330) lần lượt được bố trí ở phía trước và phía sau của mặt phẳng vận chuyển dự kiến (CP). Các lõi chính (211, 311), các lõi mép (212, 213, 312, 313), và các lõi cầu (220a, 220b, 320a, 330b) được bố trí so với các cuộn dây (230, 330). Các lõi cầu (220a, 220b, 320a, 330b) được bố trí ở mặt sau của các lõi chính (211, 311) và các lõi mép (212, 213, 312, 313). Các lõi chính (211, 311) và các lõi mép (212, 213, 312, 313) có thể được liên kết từ tính bằng cách sử dụng các lõi cầu (220a, 220b, 320a, 320b).

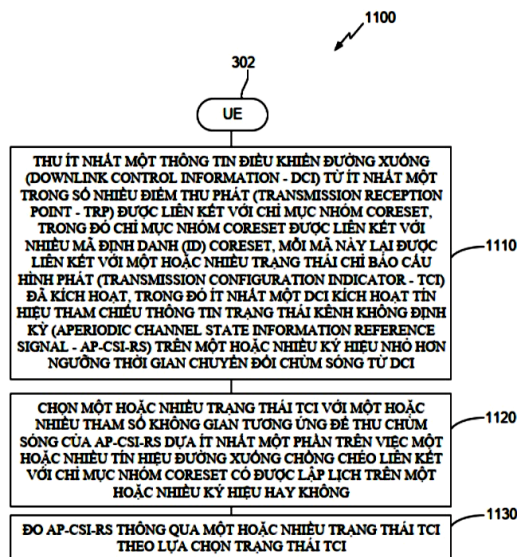


- (11) **103708 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01474** (85) 28/02/2024
 (22) 29/07/2022 (86) PCT/JP2022/029282 29/07/2022
 (30) 2021-125789 30/07/2021 JP (87) WO2023/008555 02/02/2023
 (51) **A61K 38/17; A61P 1/00; C12N 15/12; A61P 29/00; A61P 9/10; C07K 14/47; A61K 48/00; A61P 11/00**
 (75) **MIYAZAKI, Toru** (JP)
 c/o The Institute for AIM Medicine, TWIns, 8-1, Kawada-cho, Shinjuku-ku, Tokyo 1628666 Japan
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẤT ĐIỀU TRỊ BỆNH THIẾU MÁU CỤC BỘ VÀ CHẤT ỨNG NGĂN CHẶN VIÊM VÔ KHUẨN QUA TRUNG GIAN CÁC KIỂU MẪU PHÂN TỬ LIÊN QUAN ĐẾN TỔN THƯƠNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất để điều trị bệnh thiếu máu cục bộ, bao gồm chất ức chế chết tế bào theo chương trình của đại thực bào (apoptosis inhibitor of macrophage, AIM), mảnh AIM có hoạt tính sinh học của AIM, hoặc axit nucleic mã hóa AIM hoặc mảnh AIM, và chất để ngăn chặn viêm vô khuẩn qua trung gian các kiểu mẫu phân tử liên quan đến tổn thương.



- (11) 103709 A (43) 25/06/2024
- (21) 1-2024-01479 (85) 28/02/2024
- (22) 08/08/2022 (86) PCT/US2022/074659 08/08/2022
- (30) 17/468,207 07/09/2021 US (87) WO2023/039323 A1 16/03/2023
- (51) *H04L 5/00; H04W 72/04*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng (UE), trạm gốc và phương pháp vận hành thiết bị người dùng và trạm gốc. Theo một khía cạnh, BS phát, tới UE, DCI kích hoạt AP-CSI-RS trên (các) ký hiệu nhỏ hơn ngưỡng thời gian chuyển đổi chùm sóng từ DCI. UE và BS chọn một hoặc nhiều trạng thái TCI để thu AP-CSI-RS tại UE dựa ít nhất một phần trên việc một hoặc nhiều tín hiệu đường xuống chồng chéo liên kết với chỉ mục nhóm CORESET có được lập lịch trên một hoặc nhiều ký hiệu hay không. BS phát AP-CSI-RS, và UE đo AP-CSI-RS thông qua một hoặc nhiều trạng thái TCI theo lựa chọn trạng thái TCI.



HÌNH 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103710 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01480 | (85) 28/02/2024 | |
| (22) 02/08/2022 | (86) PCT/US2022/039178 | 02/08/2022 |
| (30) 17/469,811 | 08/09/2021 | US (87) WO2023/038737 A1 |
| | | 16/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024

(51) **H04L 7/00; H04L 7/033**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

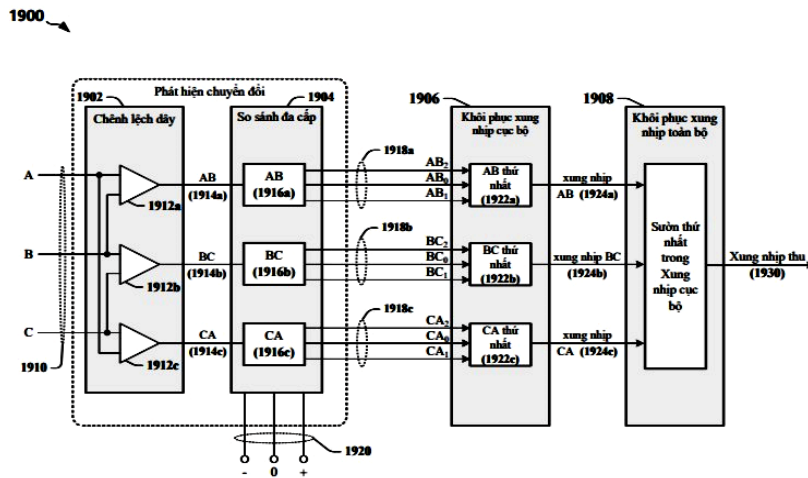
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEE, Chulkyu (US); LEE, Jeffrey Charles (US); WILEY, George Alan; (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÔI PHỤC XUNG NHỊP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO CẤU HÌNH MẠCH KHÔI PHỤC XUNG NHỊP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khôi phục xung nhịp, thiết bị truyền thông dữ liệu và phương pháp để tạo cấu hình mạch khôi phục xung nhịp. Thiết bị có nhiều mạch so sánh đa cấp, mỗi mạch được ghép nối với một cặp dây trong liên kết truyền thông ba dây, nhiều mạch khôi phục xung nhịp cấp một và một mạch khôi phục xung nhịp cấp hai. Mỗi mạch so sánh đa cấp cung cấp tín hiệu đa bit làm đầu ra. Mỗi mạch khôi phục xung nhịp cấp một bao gồm nhiều mạch lật cấp một được tạo xung nhịp bằng những sự chuyển đổi trong tín hiệu đa bit thu được từ một trong nhiều bộ so sánh, và mạch tạo trễ thứ nhất làm trễ đầu ra của mỗi mạch khôi phục xung nhịp cấp một để cung cấp tín hiệu đặt lại thứ nhất đặt lại mỗi mạch khôi phục xung nhịp cấp một. Mạch khôi phục xung nhịp cấp hai bao gồm mạch lật cấp hai được tạo xung nhịp bằng các chuyển đổi trong các đầu ra của nhiều mạch khôi phục xung nhịp cấp một, và mạch tạo trễ thứ hai làm trễ đầu ra của mạch khôi phục xung nhịp cấp hai để cung cấp tín hiệu đặt lại thứ hai cho mạch lật cấp hai.



HÌNH 19

(11) 103711 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-01482

(22) 07/11/2019

(30) 62/757,312 08/11/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) *A47B 96/00*

(62) 1-2019-06262

(71) LEWIS HYMAN, INC. (US)

860 E. Sandhill Avenue, Carson, CA 90746, United States of America

(72) Robert LeBlanc (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **KỆ TREO TƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT KỆ TREO TƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề xuất kệ treo tường và phương pháp lắp đặt kệ treo tường. Kệ treo tường bao gồm tấm ván kệ, và giá đỡ kệ treo tường, được tạo kết cấu để đỡ tấm ván kệ, gồm có thanh nối và hai hoặc nhiều tay đỡ gắn với nhau bởi thanh nối. Thanh nối và hai hoặc nhiều tay đỡ có thể được gắn cố định với nhau sao cho giá đỡ kệ treo tường là giá đỡ nguyên khối, đơn nhất. Thanh nối và hai hoặc nhiều tay đỡ có thể gắn với nhau theo cách tháo rời được.

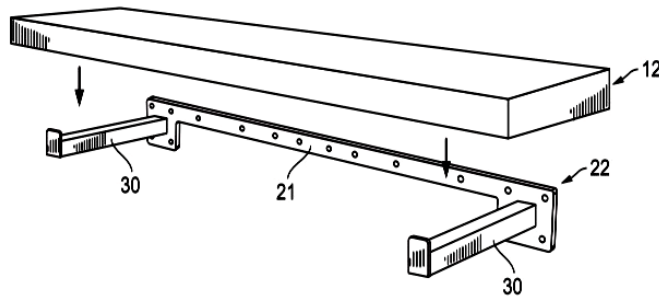
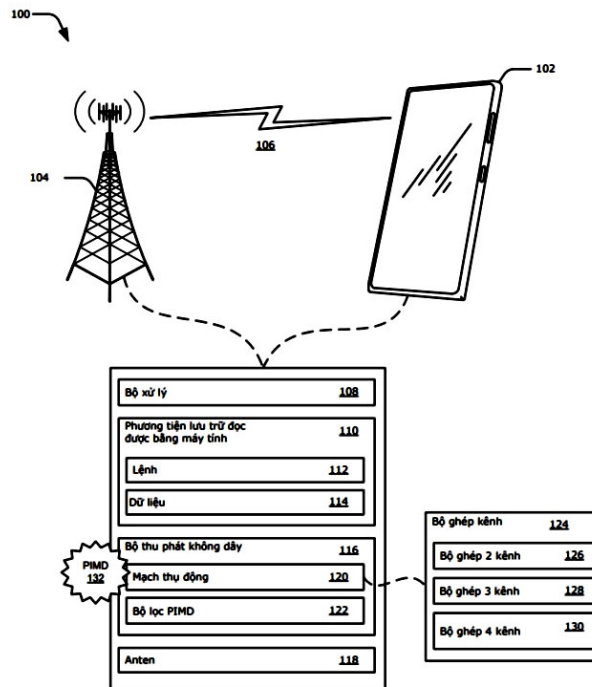


FIG. 1

- (11) **103712 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01483** (85) 28/02/2024
- (22) 10/08/2022 (86) PCT/US2022/074778 10/08/2022
- (30) 17/469,755 08/09/2021 US (87) WO2023/039328 A1 16/03/2023
- (51) **H04B 1/10; H04B 1/525; H04B 1/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) MANSOUR, Rimon (IL); CELEBI, Samel (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH ĐẦU TRƯỚC TẦN SỐ VÔ-TUYẾN, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy để lọc biến dạng xuyên điều chế thụ động. Máy bao gồm mạch đầu trước tần số vô tuyến. Mạch đầu trước tần số vô tuyến bao gồm mạch lọc phát và mạch lọc thu. Mạch lọc phát bao gồm mạch thụ động được cấu hình để kết hợp ít nhất hai tín hiệu phát tần số vô tuyến liên kết với các dải tần phát khác nhau. Mạch lọc phát cũng bao gồm bộ lọc được ghép nối giữa mạch thụ động và dây dẫn thứ nhất của anten. Bộ lọc được cấu hình để làm giảm các tần số liên quan đến dải tần thu. Mạch lọc thu được ghép nối với dây dẫn thứ hai của anten và được cấu hình để truyền các tần số liên quan đến dải tần thu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lọc.



Hình. 1

- (11) **103713 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01484** (85) 28/02/2024
- (22) 27/07/2022 (86) PCT/US2022/074205 27/07/2022
- (30) 17/468,177 07/09/2021 US (87) WO2023/039318 A1 16/03/2023
- (51) **H04L 65/403**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MEHTA, Uma (IN); GUJJULA, Vishnu Priyanka (IN); KURAPATY, Rajeshwar (IN); GARODIA, Vikash (IN); GOTTAM, Malathi (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỘI NGHỊ ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, máy và phương pháp để điều khiển hội nghị âm thanh bao gồm việc nhận dữ liệu âm thanh từ người tham gia trong hội nghị âm thanh, phân tích dữ liệu âm thanh để xác định một hoặc nhiều người phát biểu của dữ liệu âm thanh hoặc ngữ cảnh của dữ liệu âm thanh để tạo ra phân tích của dữ liệu âm thanh, và điều khiển micrô hoặc điều chỉnh dữ liệu âm thanh của người tham gia dựa vào phân tích của dữ liệu âm thanh. Micrô có thể bị tắt tiếng dựa vào việc xác định rằng người phát biểu không phải là người tham gia hoặc nội dung của âm thanh nằm ngoài của ngữ cảnh của hội nghị âm thanh.

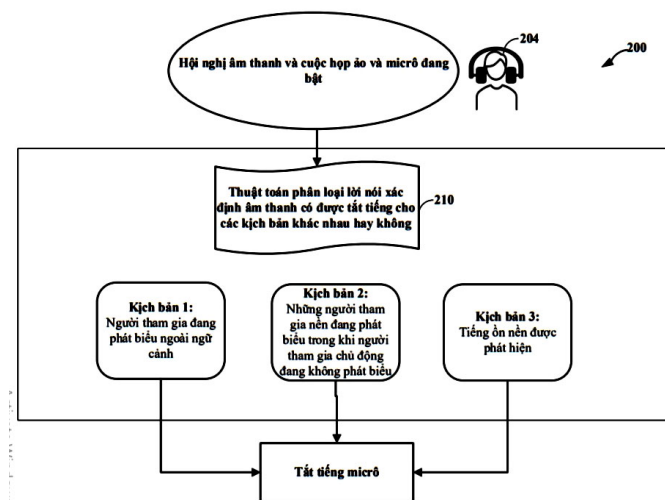
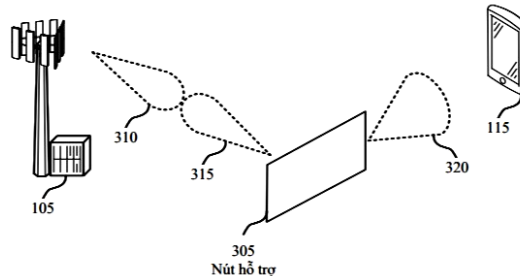


Fig. 2

- (11) **103714 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01485** (85) 28/02/2024
(22) 15/07/2022 (86) PCT/US2022/037376 15/07/2022
(30) 17/468,976 08/09/2021 US (87) WO2023/038713 A1 16/03/2023
(51) **H04B 7/026; H04B 7/155; H04B 7/06; H04B 7/08**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); TASSOUDJI, Mohammad Ali (US); LUO, Tao (US);
LI, Junyi (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để thực hiện truyền thông không dây. Thiết bị không dây thứ nhất có thể phát tín hiệu đến nút hỗ trợ, và nút hỗ trợ có thể phát lại tín hiệu đến thiết bị không dây thứ hai. Nút hỗ trợ có thể được cấu hình bằng ánh xạ giữa các chùm sóng thu và chùm sóng phát tại nút hỗ trợ. Việc ánh xạ có thể cho phép nút hỗ trợ thu tín hiệu bằng cách sử dụng chùm sóng thu có độ rộng chùm sóng thứ nhất và phát lại tín hiệu bằng cách sử dụng chùm sóng phát có độ rộng chùm sóng thứ hai, khác.



HÌNH 3

300

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103715 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01486 | (85) 28/02/2024 | |
| (22) 30/06/2022 | (86) PCT/US2022/035638 | 30/06/2022 |
| (30) 17/468,912 | 08/09/2021 | US (87) WO2023/038691 A1 |
| | | 16/03/2023 |

(51) **G06F 21/72**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) SHEN, Asaf (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRÊN CHIP, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP BẢO MẬT TRONG HỆ THỐNG TRÊN CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trên chip, các phương pháp và hệ thống cung cấp bảo mật trên hệ thống trên chip (system-on-a-chip - SoC) và phương tiện bắt biến đọc được bằng bộ xử lý. Phương pháp có thể bao gồm bước nhận, từ môi trường yêu cầu dịch vụ bằng hệ thống con an toàn, yêu cầu thực hiện chức năng mật mã, trong đó hệ thống con an toàn lưu trữ điều kiện thực hiện chức năng mật mã được yêu cầu. Phương pháp có thể còn bao gồm bước nhận, bằng hệ thống con an toàn, đầu vào từ mạch cảm biến bao gồm ít nhất một chỉ báo liên quan đến ít nhất một điều kiện thực hiện chức năng mật mã được yêu cầu, xác định, bằng hệ thống con an toàn, xem liệu đầu vào chỉ báo rằng điều kiện thực hiện chức năng mật mã được yêu cầu có được thỏa mãn hay không, và thực hiện chức năng mật mã được yêu cầu nhờ sử dụng khóa mật mã được lưu trữ trong hệ thống con an toàn đáp lại việc xác định rằng điều kiện được thỏa mãn.

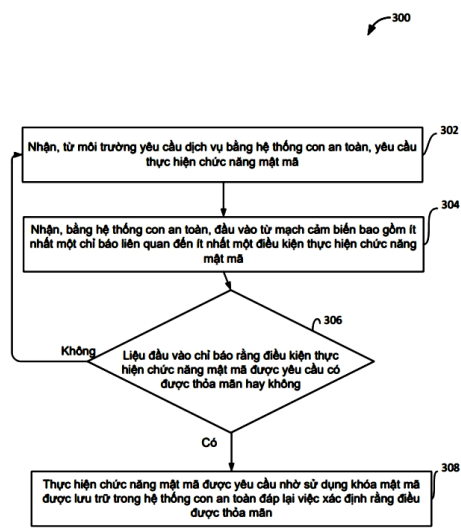


FIG. 3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103716 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01487 | | | (85) 31/12/2020 | |
| (22) 10/07/2019 | | | (86) PCT/US2019/041241 | 10/07/2019 |
| (30) 62/696,281 | 10/07/2018 | US | (87) WO2020/014389 A1 | 16/01/2020 |
| 62/713,944 | 02/08/2018 | US | | |
| 16/506,720 | 09/07/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **H04N 19/436; H04N 19/52**

(62) 1-2020-07676

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PHAM VAN, Luong (VN); CHIEN, Wei-Jung (US); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US); HUANG, Han (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lập mã dữ liệu video làm ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều đơn vị xử lý được triển khai trong mạch và được tạo cấu hình để: lưu trữ thông tin chuyển động cho dòng đơn vị cây mã hóa (coding tree unit - CTU) thứ nhất của hình ảnh trong bộ đệm dự đoán vectơ chuyển động (motion vector predictor - MVP) lịch sử thứ nhất của bộ nhớ; thiết lập lại bộ đệm MVP lịch sử thứ hai của bộ nhớ; và sau khi thiết lập lại bộ đệm MVP lịch sử thứ hai, lưu trữ thông tin chuyển động cho dòng CTU thứ hai của hình ảnh trong bộ đệm MVP lịch sử thứ hai, dòng CTU thứ hai khác dòng CTU thứ nhất. Các luồng riêng của quy trình lập mã dữ liệu video được thực thi bởi một hoặc nhiều bộ xử lý có thể xử lý các dòng CTU tương ứng, theo một số ví dụ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lập mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.



FIG. 18

(11) **103717 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2024-01500**

(22) 29/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/02/2024

(51) **G06F 11/30**

(71) **TRƯỜNG QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà G7, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Trung Thành (VN); Lê Duy Tiến (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN); Lê Minh Tuấn (VN)

(54) **HỆ THỐNG THÔNG TIN MẠNG CẢM BIẾN KHÔNG DÂY ĐA CHẶNG ỨNG DỤNG TRONG SỐ HÓA, GIÁM SÁT QUY TRÌNH CHĂM SÓC CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN CỦA CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thông tin mạng cảm biến không dây đa chặng ứng dụng trong số hóa, giám sát quy trình chăm sóc cây trồng, đặc trưng ở chỗ, hệ thống này bao gồm: a) mạng cảm biến không dây áp dụng chuẩn kết nối Lora bao gồm thiết bị cổng kết nối hệ các cảm biến để thu thập dữ liệu dữ liệu môi trường có ảnh hưởng tới quá trình phát triển, sinh trưởng của cây trồng và kết nối với hệ thống quản lý trung tâm để có thể điều chỉnh các yếu tố của quá trình phát triển, sinh trưởng của cây trồng; b) các cảm biến để quan trắc các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình sinh trưởng, phát triển của cây trồng; c) hệ thống quản lý trung tâm được kết nối với thiết bị cổng để tiếp nhận thông tin từ các cảm biến quan trắc các yếu tố môi trường ảnh hưởng tới quá trình sinh trưởng, phát triển của cây trồng để có thể điều chỉnh các yếu tố của quá trình phát triển, sinh trưởng của cây trồng. Với mạng kết nối không dây LoRa, cự ly kết nối giữa hệ thống thiết bị có thể đạt tới vài trăm mét đến vài km, nhưng tiêu thụ ít năng lượng để cho phép hệ thống thiết bị hoạt động trong một thời gian dài. Hệ thống còn tích hợp nhiều cảm biến có khả năng thu thập đồng thời nhiều thông tin, dữ liệu thu nhận được từ các cảm biến và truyền về trung tâm, phục vụ công tác theo dõi, giám sát sinh trưởng, phát triển của cây một cách chính xác và hiệu quả. Sáng chế còn đề xuất phương pháp giám sát sinh trưởng, phát triển của cây trồng, bao gồm việc sử dụng hệ thống trên đây theo sáng chế.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103718 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01512 | (85) 29/02/2024 | |
| (22) 07/09/2021 | (86) PCT/CN2021/116833 | 07/09/2021 |
| | (87) WO2023/035094 | 16/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/02/2024

(51) *G01M 1/38; B23B 31/02; G01M 1/34*

(71) FUZHUN PRECISION TOOLING (JIASHAN) CO., LTD. (CN)

No. 599, Datang Road Xitang Town, Jiashan County Jiaxing, Zhejiang 314100 China

(72) QIU, Linfei (CN); ZENG, Xianqian (CN); XIA, Yu (CN); LI, Dawei (CN); GAO, Jianguang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ HIỆU CHỈNH ĐỘ CÂN BẰNG ĐỘNG THÂN QUAY VÀ BỘ PHẬN GIỮ DAO ĐIỀU KHIỂN BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát hiện và hiệu chỉnh độ cân bằng động thân quay (20), bao gồm cụm phát hiện (21) và cụm hiệu chỉnh gia công (22). Cụm phát hiện (21) được cấu hình để phát hiện độ mất cân bằng của thân quay (10). Cụm hiệu chỉnh gia công (22) được cấu hình để gia công bề mặt ngoại vi (12) của thân quay (10) để tạo thành lỗ hiệu chỉnh (13), sao cho giá trị độ mất cân bằng của thân quay (10) được gia công không vượt quá giá trị độ mất cân bằng tối đa đặt trước. Sáng chế còn đề xuất phương pháp phát hiện và hiệu chỉnh độ cân bằng động thân quay và bộ phận giữ dao điều khiển bằng máy tính. Thiết bị phát hiện và hiệu chỉnh độ cân bằng động thân quay có thể điều chỉnh hiệu quả độ mất cân bằng của thân quay, giảm độ mất cân bằng của thân quay và tránh rung động bên quá mức được tạo ra khi thân quay quay ở tốc độ cao.

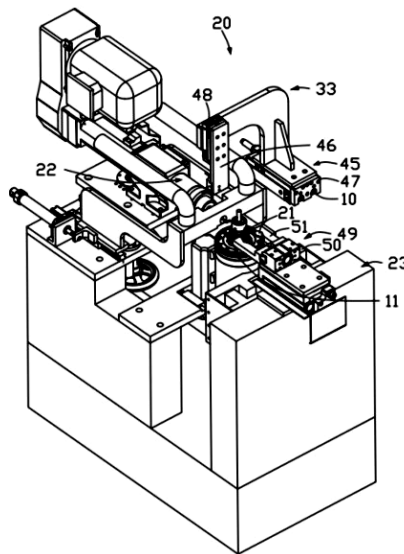


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103719 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01523 | (85) 29/02/2024 | |
| (22) 15/07/2022 | (86) PCT/US2022/037345 | 15/07/2022 |
| (30) 17/470,924 | 09/09/2021 | US (87) WO2023/038711 A1 |
| | | 16/03/2023 |

(51) **H01L 23/498**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

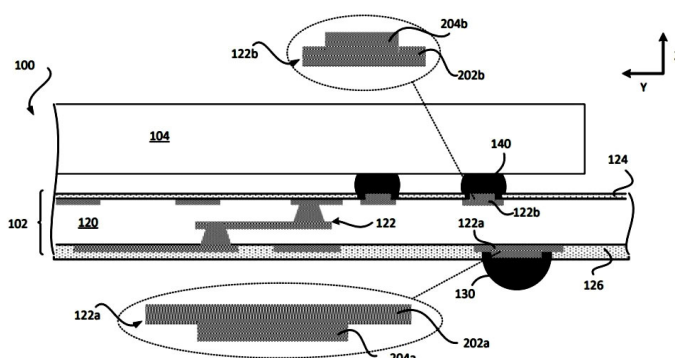
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) BHAT, Anirudh (US); NIU, Yuling (CN); SALMON, Jay Scott (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến gói bao gồm lớp nền và linh kiện tích hợp được ghép nối với lớp nền. Lớp nền bao gồm ít nhất một lớp điện môi và nhiều liên kết bao gồm liên kết đệm thứ nhất. Liên kết đệm thứ nhất bao gồm phần thứ nhất có chiều rộng thứ nhất và phần thứ hai có chiều rộng thứ hai khác với chiều rộng thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến máy và phương pháp chế tạo lớp nền.



**MẶT CẮT NGANG
HÌNH 2**

- (11) 103720 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01525 (85) 29/02/2024
(22) 05/08/2022 (86) PCT/US2022/074595 05/08/2022
(30) 17/470,533 09/09/2021 US (87) WO2023/039322 A1 16/03/2023
(51) *H04W 64/00; H04W 8/24*
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); AKKARAKARAN, Sony (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ
KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC
THỂ MẠNG

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng (user equipment - UE), thực thể mạng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể xác định khả năng ước lượng dựa vào góc của UE. UE có thể báo cáo khả năng ước lượng dựa vào góc của UE đến thực thể mạng. Theo một khía cạnh, thực thể mạng có thể nhận, từ thiết bị người dùng (UE), thông tin chỉ báo khả năng ước lượng dựa vào góc của UE. Thực thể mạng có thể xác định, dựa vào khả năng ước lượng dựa vào góc của UE, cấu hình ước lượng dựa vào góc. Thực thể mạng có thể gửi cấu hình ước lượng dựa vào góc đến UE.

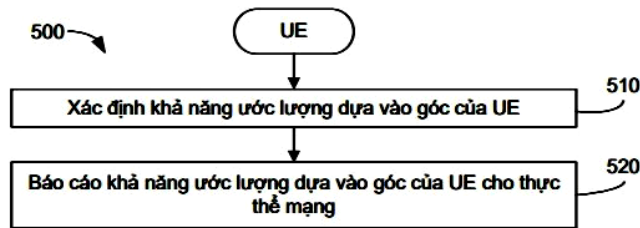


Fig.5

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103721 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01560 | (85) 01/03/2024 | |
| (22) 06/09/2022 | (86) PCT/IB2022/058369 | 06/09/2022 |
| (30) PCT/IB2021/058364 | 14/09/2021 IB (87) WO2023/042031 | 23/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2024

(51) *C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/04; C21D 1/22*

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

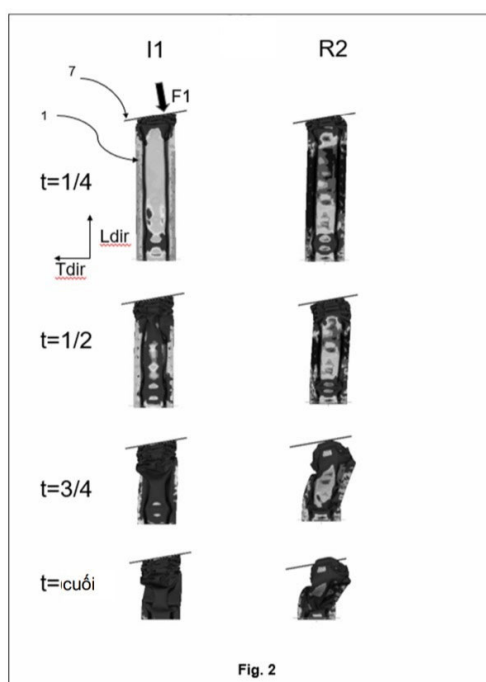
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) COCU, Arnaud (FR); DUMONT, Alice (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN KẾT CẤU**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kết cấu có độ bền cao, độ mảnh cao và khả năng hấp thụ năng lượng vượt trội trong trường hợp bị va đập. Cụ thể, sáng chế đề cập đến bộ phận kết cấu để sử dụng trong xe ô tô. Bộ phận kết cấu theo sáng chế có độ bền kéo tới hạn lớn hơn 1.000MPa, tỷ lệ giữa giới hạn chảy và độ bền kéo tới hạn lớn hơn 0,85, góc uốn được quy đổi theo độ dày 1,5mm lớn hơn 55° và tỷ số độ mảnh lớn hơn 10.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103722 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01561 | (85) 01/03/2024 | |
| (22) 08/07/2022 | (86) PCT/CN2022/104743 | 08/07/2022 |
| (30) 202110891824.2 | 04/08/2021 CN | (87) WO2023/011111 |
| | | 09/02/2023 |
| 202111101156.5 | 18/09/2021 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2024

(51) **H04W 40/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Fei (CN); LI, Kuikui (CN); ZHU, Yuanping (CN); SHI, Yulong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH TUYẾN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG TRỰC VÀ TRUY NHẬP TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định tuyến, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông đường trực và truy nhập tích hợp. Phương pháp định tuyến này được áp dụng tới mạng đường trực và truy nhập tích hợp (IAB - integrated access and backhaul). Mạng IAB bao gồm cấu trúc liên kết giao thức thích nghi đường trực (BAP - backhaul adaptation protocol) thứ nhất và cấu trúc liên kết BAP thứ hai, cấu trúc liên kết BAP thứ nhất được quản lý bởi nút phân phát thứ nhất, cấu trúc liên kết BAP thứ hai được quản lý bởi nút phân phát thứ hai, và nút phân phát thứ nhất khác với nút phân phát thứ hai. Phương pháp định tuyến bao gồm: nút IAB thứ nhất thu gói dữ liệu thứ nhất, trong đó nút IAB thứ nhất được quản lý bởi nút phân phát thứ nhất, ít nhất một nút gốc của nút IAB thứ nhất được quản lý bởi nút phân phát thứ hai, và nút IAB thứ nhất thuộc về cấu trúc liên kết BAP thứ nhất; nút IAB thứ nhất xử lý gói dữ liệu thứ nhất dựa trên cấu trúc liên kết BAP mà tương ứng với liên kết lỗi vào để thu gói dữ liệu thứ nhất và cấu trúc liên kết BAP mà nút IAB thứ nhất thuộc về. Gói dữ liệu thứ nhất có thể được định tuyến tới tuyến đường truyền chính xác.

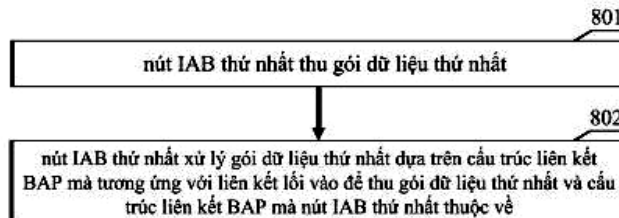


FIG. 8

- (11) **103723 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01562** (85) 01/03/2024
(22) 19/07/2022 (86) PCT/JP2022/028035 19/07/2022
(30) 2021-127817 03/08/2021 JP (87) WO2023/013399 A1 09/02/2023
2022-061160 31/03/2022 JP
(51) **C09J 11/06; C09J 7/38; C09J 133/00**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NOYORI, Shintaro (JP); SASAHARA, Kazuki (JP); KATAMI, Hirofumi (JP);
FUJITA, Masakuni (JP); KATAOKA, Kenichi (JP); NISHINO, Tomoya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÍNH NHẠY ÁP VÀ TẤM DÍNH NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính nhạy áp (PSA - Pressure-Sensitive Adhesive) có khả năng tạo ra PSA mà kết hợp chỉ số khúc xạ cao và môđun đàn hồi thấp. Miền là chế phẩm PSA gồm có polyme acrylic và chất làm dẻo. Các monome cấu thành polyme acrylic gồm có monome chứa vòng thơm (A1). Chất làm dẻo là hợp chất mà có hai hoặc nhiều vòng chứa liên kết đôi và tồn tại dưới dạng chất lỏng ở 30 °C.

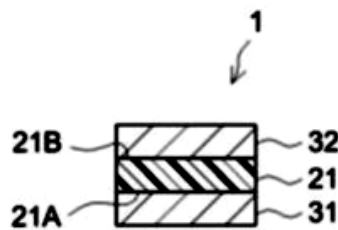


FIG.1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103724 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01564 | (85) 01/03/2024 | |
| (22) 05/07/2022 | (86) PCT/KR2022/009645 | 05/07/2022 |
| (30) 10-2021-0104254 | 09/08/2021 KR | (87) WO2023/018012 |
| 10-2021-0131324 | 05/10/2021 KR | 16/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2024

(51) **H02J 9/00; H02J 7/14; H04B 1/16; H02J 9/06; H01H 13/14; H02J 7/34**

(75) **KIM, BYONGHO (KR)**

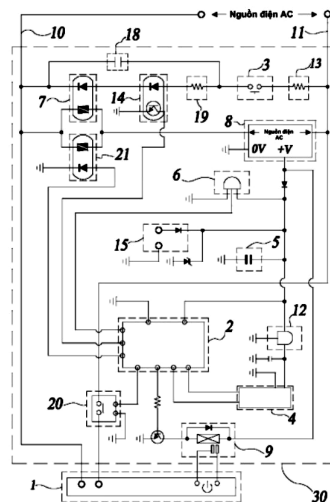
(Byeoksan Beach Town, Dongsam-dong) 106-702, 266, Wachi-ro Yeongdo-gu Busan 49115, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGẮT ĐIỆN DỰ PHÒNG**

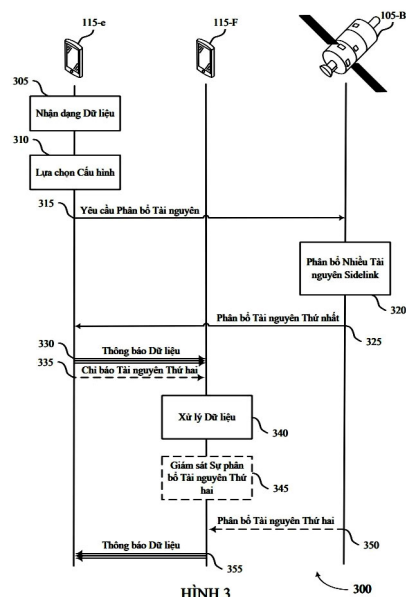
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt điện dự phòng được bố trí trên đường dây điện nối từ nguồn điện xoay chiều (AC) thương mại tới phần bên trong của một thiết bị điện, thiết bị ngắt điện này bao gồm: công tắc thủ công để cấp hoặc ngắt điện từ nguồn điện AC thương mại; rơle không tiếp điểm để cấp nguồn điện AC thương mại tới phía đầu ra khi dòng điện chạy tới phía đầu vào theo hoạt động của công tắc thủ công; bộ nguồn công suất thấp để biến đổi và cung cấp điện áp của nguồn điện AC thương mại được cấp bởi rơle không tiếp điểm; bộ vi xử lý để tiếp nhận nguồn điện được cấp bởi bộ nguồn công suất thấp và điều khiển hoạt động của thiết bị ngắt điện dự phòng; bộ tạo tín hiệu điều khiển để gửi tín hiệu điều khiển tới bộ vi xử lý khi dòng điện chạy theo hoạt động của công tắc thủ công; tụ điện được nạp điện và tiếp đó được phóng điện theo hoạt động của công tắc thủ công; và điện trở để làm cho điện áp nạp điện của tụ điện lớn hơn so với điện áp vận hành của bộ tạo tín hiệu điều khiển, trong đó khi công tắc thủ công hoạt động, nghĩa là, khi bật hoặc tắt thiết bị điện, dòng điện chạy liên tục trong bộ tạo tín hiệu điều khiển nhờ trạng thái phóng điện của tụ điện để ngăn chặn sự cố do điều khiển nhiều hoạt động của bộ vi xử lý.

Fig.1



- (11) **103726 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01568** (85) 01/03/2024
- (22) 11/07/2022 (86) PCT/US2022/036713 11/07/2022
- (30) 17/472,011 10/09/2021 US (87) WO2023/038700 A1 16/03/2023
- (51) **H04W 72/02; H04W 28/02; H04W 48/12; H04W 56/00; H04W 92/18; H04W 72/12; H04W 72/14; H04W 74/00; H04W 74/08; H04W 88/04; H04L 5/00; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) JI, Lianghai (DE); WU, Qiang (US); GURELLI, Mehmet Izzet (US); DUAN, Weimin (CN); ANANTHA SWAMY, Karthik (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để giảm độ trễ cho truyền thông sidelink vòng kín dành cho mạng không gian (NTN) được mô tả. Theo một số ví dụ, thiết bị người dùng thứ nhất (UE) có thể phát, tới thực thể mạng, thông báo yêu cầu phân bổ tài nguyên sidelink cho UE thứ nhất và phân bổ tài nguyên sidelink cho UE thứ hai. UE thứ nhất có thể thu, từ thực thể mạng để phản hồi thông báo yêu cầu, chỉ báo về tập hợp tài nguyên sidelink thứ nhất cho UE thứ nhất. Theo một số ví dụ, UE thứ nhất có thể phát một hoặc nhiều thông báo dữ liệu đến UE thứ hai, bao gồm chỉ báo về tập hợp tài nguyên sidelink thứ hai, chỉ báo cho thấy thực thể mạng có thể phân bổ trực tiếp tập hợp tài nguyên sidelink thứ hai hoặc cả hai. Theo một số ví dụ, UE thứ nhất có thể thu một hoặc nhiều thông báo dữ liệu từ UE thứ hai trên tập hợp tài nguyên sidelink thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103727 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01569 | (85) 01/03/2024 | |
| (22) 01/07/2022 | (86) PCT/US2022/073351 | 01/07/2022 |
| (30) 17/470,961 | 09/09/2021 | US (87) WO2023/039312 A1 |

(51) **H01L 23/538**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

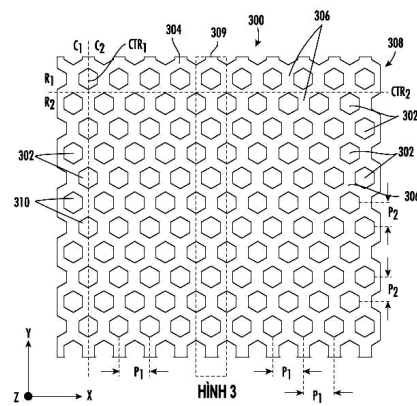
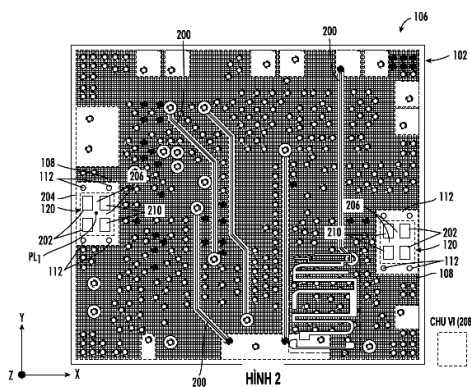
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DETLEFSEN, Andreas (DE); BIELEN, Jeroen (NL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI MÔĐUN KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI MÔĐUN KHUÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến gói môđun khuôn bán dẫn có vùng được xác định rỗng trong kết cấu kim loại trong lớp nền gói để làm giảm ứng suất cơ học khuôn-lớp nền, và phương pháp chế tạo gói môđun khuôn. Để giảm ứng suất cơ học khuôn-lớp nền giữa lớp nền gói và khuôn của gói môđun khuôn, vùng được xác định rỗng được tạo thành trong kết cấu kim loại trong lớp kim loại hóa của lớp nền gói. Vùng được xác định rỗng được tạo thành từ một hoặc nhiều phần cắt bớt của vật liệu kim loại trong kết cấu kim loại trong một vùng xác định để làm giảm độ cứng, điều này cũng có tác dụng làm giảm hệ số giãn nở nhiệt (CTE) hiệu dụng của lớp nền gói. Vật liệu kim loại còn lại giữa các phần cắt bớt kim loại trong vùng được xác định rỗng tạo thành các kết nối kim loại. Kết nối khuôn có thể ghép nối khuôn trực tiếp với kết nối kim loại trong vùng được xác định rỗng trong kết cấu kim loại để làm giảm ứng suất cơ học giữa khuôn và kết nối khuôn với lớp nền gói.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 103728 A | (43) 25/06/2024 | | |
| (21) 1-2024-01570 | (85) 01/03/2024 | | |
| (22) 01/07/2022 | (86) PCT/US2022/036004 | | 01/07/2022 |
| (30) 17/471,061 | 09/09/2021 | US | (87) WO2023/038694 A1 |
| | | | 16/03/2023 |

(51) **H01L 23/538**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

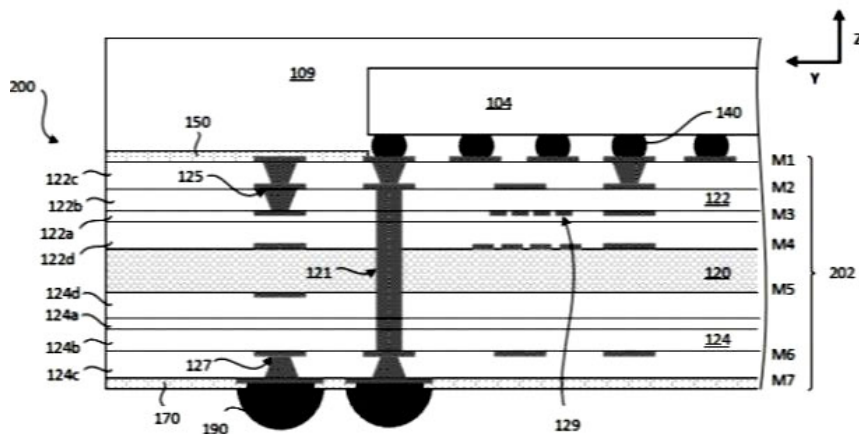
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KIM, Chin-Kwan (KR); KANG, Kuiwon (KR); BUOT, Joan Rey Villarba (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI, LỚP NỀN, MÁY, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN**

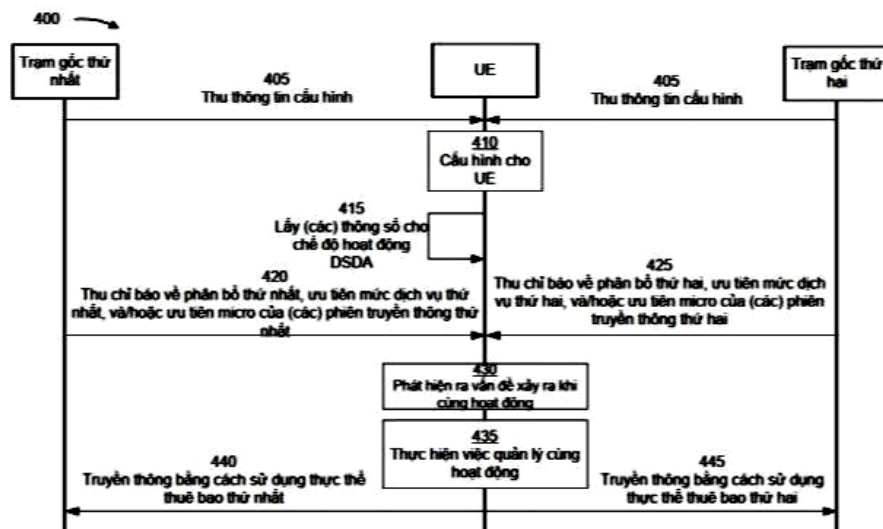
(57) Gói bao gồm lớp nền và linh kiện tích hợp được ghép nối với lớp nền. Lớp nền bao gồm lớp lõi bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai; ít nhất một lớp điện môi thứ nhất được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp lõi; ít nhất một lớp điện môi thứ hai được ghép nối với bề mặt thứ hai của lớp lõi; ít nhất một liên kết lõi kéo dài qua lớp lõi và ít nhất một lớp điện môi từ ít nhất lớp điện môi thứ nhất và/hoặc ít nhất lớp điện môi thứ hai; nhiều liên kết mật độ cao bao gồm chiều rộng tối thiểu thứ nhất và khoảng cách tối thiểu thứ nhất; và nhiều liên kết có chiều rộng tối thiểu thứ hai và khoảng cách tối thiểu thứ hai. Chiều rộng tối thiểu thứ hai lớn hơn chiều rộng tối thiểu thứ nhất. Khoảng cách tối thiểu thứ hai lớn hơn khoảng cách tối thiểu thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến máy và phương pháp chế tạo lớp nền.



**MẶT CẮT NGANG
HÌNH 2**

- (11) **103729 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01571** (85) 01/03/2024
- (22) 03/08/2022 (86) PCT/US2022/074466 03/08/2022
- (30) 17/447,399 10/09/2021 US (87) WO2023/039321 A1 16/03/2023
- (51) **H04W 72/02; H04W 72/10; H04W 72/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GOPAL, Thawatt (MY); PARK, Cheol Hee (KR); CHEN, Qingxin (US); SHAHIDI, Reza (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

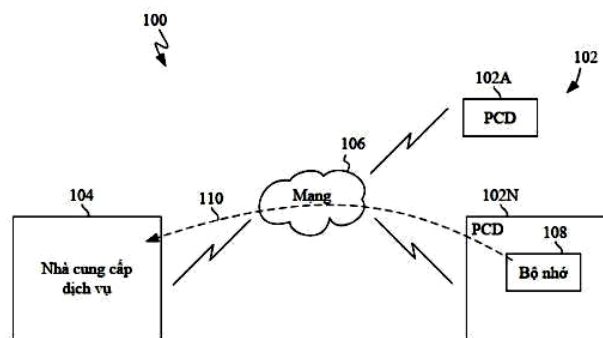
(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (User Equipment - UE) có thể lấy một hoặc nhiều thông số liên quan đến việc vận hành thuê bao kép của UE bao gồm bước truyền thông bằng cách sử dụng thực thể thuê bao thứ nhất và thực thể thuê bao thứ hai. UE có thể phát một hoặc nhiều truyền thông đường lên qua một hoặc nhiều thực thể trong số thực thể thuê bao thứ nhất hoặc thực thể thuê bao thứ hai bằng cách sử dụng cấu hình quản lý cùng hoạt động dựa ít nhất một phần trên một hoặc nhiều thông số. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.



HÌNH 4

- (11) **103730 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01572** (85) 01/03/2024
- (22) 26/08/2022 (86) PCT/US2022/041667 26/08/2022
- (30) 17/472,432 10/09/2021 US (87) WO2023/038812 A1 16/03/2023
- (51) **G06F 12/14; G06F 21/71; G06F 21/44; G06F 21/57; G06F 21/30; G06F 21/31**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BANSAL, Aneesh (IN); DOSI, Priyanka (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ BẢO VỆ VÙNG BỘ NHỚ KHI XẢY RA BIẾN CỐ TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để bảo vệ vùng bộ nhớ khi xảy ra biến cố trong thiết bị điện toán. Vùng bộ nhớ có thể được bảo vệ khi xảy ra biến cố trong thiết bị điện toán. Hệ thống con của thiết bị điện toán có thể lưu trữ thông tin trong bộ điều khiển bộ nhớ nhận biết vùng bộ nhớ cần xóa khi xảy ra biến cố, ví dụ như sập hệ thống hoặc hệ thống con. Bộ điều khiển bộ nhớ có thể điều khiển việc xóa vùng bộ nhớ để phản hồi chỉ báo gắn liền với biến cố. Có thể thực hiện kết xuất bộ nhớ sau khi xóa xong vùng bộ nhớ.



HÌNH 1

- (11) **103731 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01573** (85) 01/03/2024
- (22) 08/07/2022 (86) PCT/US2022/036507 08/07/2022
- (30) 17/470,061 09/09/2021 US (87) WO2023/038696 A1 16/03/2023
- (51) **G01S 13/76; H01Q 1/32; G01S 13/46**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Xiaoxin (CN); LUONG, Le Nguyen (US); ZHAO, Liang (US); RAJ, Rishabh (IN); CHAUHAN, Ravindra (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THU ĐƯỢC PHÉP ĐO KHOẢNG CÁCH VỚI NÚT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để cải thiện độ chính xác của việc xác định khoảng cách của các thiết bị băng tần siêu rộng (ultrawideband - UWB). Phương pháp ví dụ để thu được phép đo khoảng cách với nút không dây bao gồm các bước thu được phép đo khoảng cách thứ nhất bằng cách sử dụng liên kết vô tuyến thứ nhất; xác định tình trạng của liên kết vô tuyến thứ hai đáp lại phép đo khoảng cách thứ nhất nhỏ hơn khoảng cách ngưỡng; tạo cấu hình một hoặc nhiều tham số của bộ thu phát được liên kết với liên kết vô tuyến thứ hai đáp lại việc xác định liên kết vô tuyến thứ hai đang sử dụng đường dẫn ngoài tầm nhìn thẳng; và thu được phép đo khoảng cách thứ hai bằng cách sử dụng liên kết vô tuyến thứ hai và một hoặc nhiều tham số của bộ thu phát. Sáng chế cũng đề cập đến máy để thu được phép đo khoảng cách với nút không dây và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý.

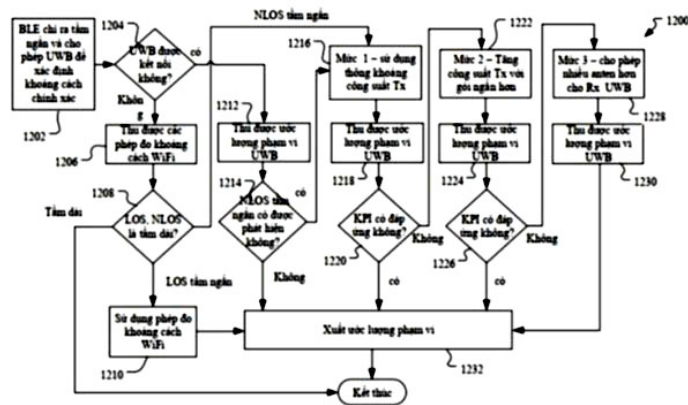


Fig. 12

- (11) **103732 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01574** (85) 01/03/2024
- (22) 27/06/2022 (86) PCT/US2022/035106 27/06/2022
- (30) 20210100595 09/09/2021 GR (87) WO2023/038688 A1 16/03/2023
- (51) **G01S 5/00; H04W 60/04; H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ZORGUI, Marwen (TN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp định vị thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) được tạo cấu hình để hỗ trợ việc định vị nhờ sử dụng các cuộc truyền cụm định kỳ tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) bao gồm nhiều tập hợp các cuộc truyền SRS, trong đó mỗi tập hợp các cuộc truyền SRS bao gồm lần lặp của các tài nguyên SRS. Cấu hình cho các cuộc truyền cụm định kỳ SRS bao gồm thời gian bắt đầu cho các cuộc truyền cụm định kỳ SRS, cấu hình lặp lại cho các tài nguyên SRS trong mỗi tập hợp, và cấu hình lặp lại cho nhiều tập hợp các cuộc truyền SRS. Cấu hình có thể được nhận trong bản tin cấu hình điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control - RRC) hoặc bản tin phần tử điều khiển-điều khiển truy cập môi trường (Medium Access Control – Control Element - MACCE) để kích hoạt các cuộc truyền cụm định kỳ SRS, và các cuộc truyền cụm định kỳ SRS có thể bị hủy kích hoạt với bản tin cấu hình lại RRC hoặc bản tin MAC-CE khác.

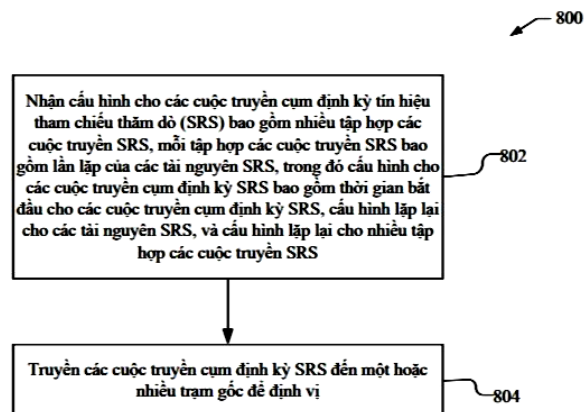


FIG.8

(11) 103733 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-01577

(22) 04/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/03/2024

(51) C02F 1/00

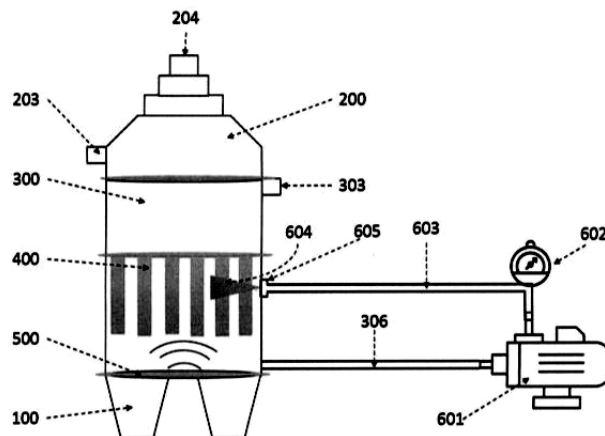
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HUETRONICS (VN)

Số 3, Đường số 1, Cụm Công nghiệp An Hoà, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Nguyễn Thanh Sơn (VN); Trần Trọng Chính (VN); Lê Văn Tuấn (VN)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC LỢY MẶN BẰNG CÔNG NGHỆ ĐIỆN HÓA SIÊU ÂM

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý nước lợ mặn bằng công nghệ điện hóa siêu âm bao gồm: bộ chân đế (100), bộ nắp (200), thân máy (300), bộ điện hóa (400), bộ phát siêu âm (500), bộ tạo vi bọt khí (600). Trong đó: bộ chân đế (100) được làm bằng vật liệu composite gồm: bôn (101), mặt bích (102), ba chân đế (103), (104), (105) và van (106), bộ nắp (200) gồm: nắp đậy (201), mặt bích (202), ống dẫn nước ra (203), ống xả khí và bọt cặn (204), thân máy (300) dạng trụ rỗng làm bằng vật liệu composite bao gồm: mặt bích (301), mặt bích (302), ống dẫn nước vào (303), lỗ (304), miệng đặt đầu phun tạo bọt khí (305), ống lấy nước (306), bộ điện hóa (400) bao gồm: điện cực dương (401a), điện cực âm (401b), nguồn điện hóa (402), vòng điện cực (403), vòng đi dây (404), bộ phát siêu âm (500) bao gồm: biến tử siêu âm (501), nguồn siêu âm (502), mâm siêu âm (503), bộ tạo vi bọt khí (600) bao gồm: bơm áp lực (601), áp kế (602), ống dẫn (603), đầu phun vi bọt khí (604), van chỉnh khí (605).



Hình 1

- (11) **103734 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01597** (85) 04/03/2024
- (22) 26/08/2022 (86) PCT/NL2022/050488 26/08/2022
- (30) 2029062 26/08/2021 NL (87) WO2023/027587 02/03/2023
- (51) **B29D 30/30; B29D 30/00**
- (71) **VMI HOLLAND B.V. (NL)**
Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, Netherlands
- (72) SMITS, Marcel (NL); VAN LAAR, Gerardus Johannes Catharina (NL); MULDER, Gerrit (NL)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **BỘ PHỬ DẢI, TRẠM CUỘN DẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỬ DẢI LÊN TRỐNG CUỘN DẢI**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phủ dải, trạm cuộn dải và phương pháp phủ dải lên trống cuộn dải, trong đó bộ phủ dải bao gồm bộ phận phủ phủ dải lên trống cuộn dải ở vị trí phủ và phần cấp liệu nhận dải theo hướng đầu vào ở vị trí cấp liệu và cung cấp dải cho bộ phận phủ theo hướng đầu ra, trong đó bộ phận phủ có thể di chuyển theo hướng lệch ngang với hướng đầu ra để làm lệch vị trí phủ so với vị trí cấp liệu, trong đó phần cấp liệu bao gồm bộ phận đầu vào ở vị trí cấp liệu để nhận dải theo hướng đầu vào và bộ phận đầu ra để xuất dải tới bộ phận phủ theo hướng đầu ra, trong đó bộ phận đầu ra có thể di chuyển so với bộ phận đầu vào từ vị trí bắt đầu về phía vị trí lệch theo hướng lệch.

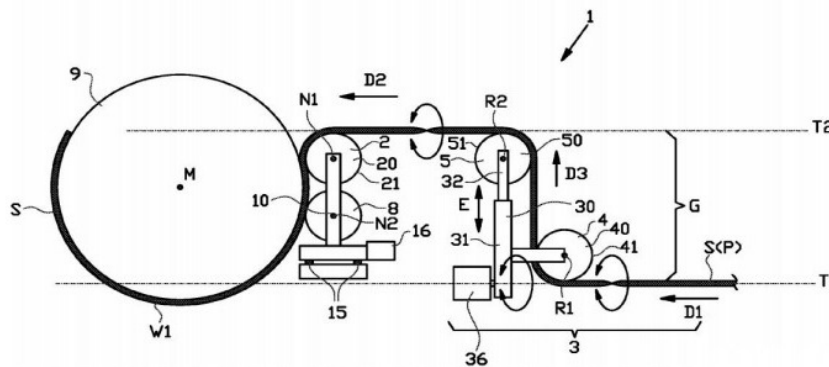


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103735 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01600 | (85) 04/03/2024 | |
| (22) 02/08/2022 | (86) PCT/JP2022/029701 | 02/08/2022 |
| (30) 2021-129254 | 05/08/2021 | JP (87) WO2023/013654 |
| | | 09/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2024

(51) **B22D 17/24; B22C 9/24; B29C 45/44; B22D 17/32; B22C 9/10; B22D 17/22**

(71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD. (JP)**

2-2, Uchisaiwai-cho 2-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

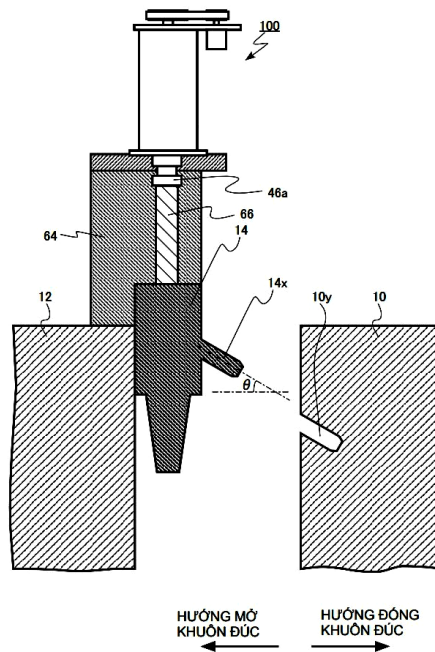
(72) TSUJI Makoto (JP); TOMIOKA Satoshi (JP); INA Norishige (JP); AIDA Satoru (JP); NODA Saburo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU DẪN ĐỘNG LỖ HOÀN TOÀN BẰNG ĐIỆN VÀ MÁY ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn động lỗ hoàn toàn bằng điện theo một phương án gồm ống trụ; bộ phận nắp thứ nhất được cố định vào một đầu của ống trụ; bộ phận nắp thứ hai được cố định vào đầu kia của ống trụ; cần có phần nối có khả năng nối lỗ có bộ phận nghiêng thứ nhất hoặc hóc nghiêng thứ nhất với một đầu của cần, để xuyên qua bộ phận nắp thứ nhất, và có khả năng chuyển động thẳng tương đối với ống trụ, ít nhất một phần của cần được bố trí bên trong ống trụ; đai ốc được cố định vào cần; trục ren để xuyên qua bộ phận nắp thứ hai và đai ốc, được tạo để có thể gài được vào trong cần, và có khả năng chuyển động xoay; và động cơ để làm quay trục ren.

Fig.7



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103736 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01601 | (85) 04/03/2024 | |
| (22) 29/07/2022 | (86) PCT/US2022/074289 | 29/07/2022 |
| (30) 17/470,274 | 09/09/2021 | US (87) WO2023/039319 A1 |
| | | 16/03/2023 |

(51) *H01L 23/522; H01L 49/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

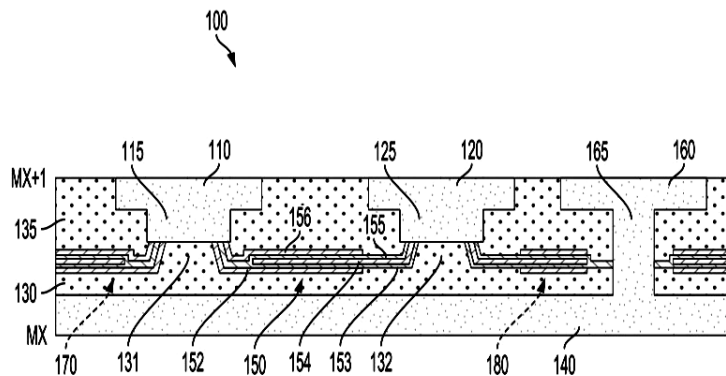
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) ZHU, John Jianhong (US); GE, Lixin (SG); NALLAPATI, Giridhar (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

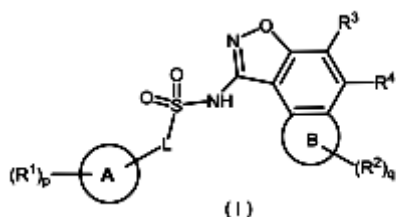
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề xuất ví dụ về thiết bị và phương pháp chế tạo thiết bị bao gồm tiếp điểm đỉnh thứ nhất, tiếp điểm đỉnh thứ hai, liền kề với tiếp điểm đỉnh thứ nhất, mesa thứ nhất được bố trí bên dưới tiếp điểm đỉnh thứ nhất và mesa thứ hai được bố trí bên dưới tiếp điểm đỉnh thứ hai. Tấm thứ nhất của tụ điện kim loại-điện môi-kim loại (MIM) được bố trí bên dưới tiếp điểm đỉnh thứ nhất và được ghép nối điện với tiếp điểm đỉnh thứ nhất. Lớp cách điện thứ nhất của tụ điện MIM được bố trí trên tấm thứ nhất. Tấm thứ hai của tụ điện MIM được bố trí trên lớp cách điện thứ nhất và được ghép nối điện với tiếp điểm đỉnh thứ hai. Lớp cách điện thứ hai của tụ điện MIM được bố trí trên tấm thứ hai và được ghép nối điện với tiếp điểm đỉnh thứ nhất.



HÌNH 1

- (11) **103737 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01603** (85) 04/03/2024
 (22) 10/08/2022 (86) PCT/CN2022/111395 10/08/2022
 (30) 202110913249.1 10/08/2021 CN (87) WO2023/016484 16/02/2023
 202111142090.4 28/09/2021 CN
 202111500231.5 09/12/2021 CN
 (51) **C07D 413/00; C07D 413/14; A61K 31/42; A61P 35/00**
 (71) **1. JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)**
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
 (72) ZHANG, Xiaomin (CN); HU, Weimin (CN); HE, Feng (US); TAO, Weikang (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DẪN XUẤT SULFAMIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DẪN XUẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất sulfonamid có công thức chung (I), phương pháp bào chế dẫn xuất này, và dược phẩm chứa dẫn xuất này.



- (11) **103738 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01605** (85) 04/03/2024
(22) 30/08/2022 (86) PCT/US2022/042064 30/08/2022
(30) 202111009193.3 31/08/2021 CN (87) WO2023/034318 09/03/2023
63/240,303 02/09/2021 US
- (51) ***D21H 17/37; D21H 21/20; D21H 17/67; D21H 21/18; D21H 17/00; D21H 17/63***
(71) **ECOLAB USA INC. (US)**
1 Ecolab Place, St. Paul, MN 55102, United States of America
(72) WEI, Mingli (US); HUANG, Heqing (CN); JORDAN, David, Steven (US); CHENG, Weiguo (CN); LIU, Mei (US); CHEN, Zhi (CN); CHUDOMEL, J., Matthew (US); ZHANG, Meng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và hạt keo mà có thể được sử dụng cải tiến quy trình sản xuất giấy. Chế phẩm và hạt keo này có thể chứa polyme và muối vô cơ. Quy trình sản xuất giấy được thực hiện sử dụng chế phẩm và hạt keo được mô tả này có thể tạo ra sản phẩm giấy mà có các tính chất độ bền tăng.

- (11) **103739 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01606** (85) 04/03/2024
(22) 16/09/2022 (86) PCT/JP2022/034719 16/09/2022
(30) 2021-160477 30/09/2021 JP (87) WO2023/054012 06/04/2023
(51) ***B01J 20/22; B01D 39/14; C01B 33/18; B01J 20/28; C01B 32/354; A61L 9/014***
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) YAMAGA, Naoki (JP); HAYASHI, Toshiki (JP); RAKUMA, Kento (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẤT HẤP PHỤ KHÍ VÀ TẮM HẤP PHỤ KHÍ, VẬT LIỆU LỌC, VÀ BỘ LỌC KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất chất hấp phụ khí, tấm hấp phụ khí, vật liệu lọc, và bộ lọc không khí mà có khả năng hấp phụ thành phần khí ưu việt và có độ ổn định của khả năng hấp phụ khí lâu dài và cũng thải lại ít mùi sau khi được sử dụng làm bộ lọc không khí. Mục tiêu chính của sáng chế là đề xuất chất hấp phụ khí mà cacbon hoạt tính tấm axit, cacbon hoạt tính tấm bazơ, và chất hấp phụ aldehyt.

- (11) **103740 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01612** (85) 05/03/2024
(22) 19/08/2022 (86) PCT/EP2022/073195 19/08/2022
(30) 2111905.2 19/08/2021 GB (87) WO2023/021187 A1 23/02/2023
(51) **C07K 16/28**
(71) **UCB BIOPHARMA SRL (BE)**
Allée de la Recherche 60, B-1070 Brussels, Belgium
(72) BERTEAU, Caroline (FR); COLLEY, Thomas (GB); DEDI, Neesha (GB); DOYLE, Carl Brendan (GB); HUMPHREYS, David Paul (GB); LE FRIEC, Gaelle (FR); MCELHONE, Ruth (GB); O'DOWD, Victoria (GB); THOMPSON, Clare (GB); TYSON, Kerry Louise (GB); WHITE, Ann Louise (GB)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI HLA-G, KHÁNG THỂ CẠNH TRANH CHÉO VỚI KHÁNG THỂ NÀY, POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTƠ TÁCH DÒNG HOẶC BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM, VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể được điều chỉnh kháng HLA-G và các chế phẩm dược chứa kháng thể này. Sáng chế còn đề cập đến kháng thể mà cạnh tranh chéo với kháng thể này, polynucleotit được phân lập, vectơ tách dòng hoặc biểu hiện, tế bào chủ, quy trình sản xuất kháng thể, quy trình sản xuất dược phẩm, và dược phẩm bao gồm kháng thể.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103741 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01621 | (85) 05/03/2024 | |
| (22) 11/08/2022 | (86) PCT/US2022/074801 | 11/08/2022 |
| (30) 17/473,434 | 13/09/2021 | US (87) WO2023/039329 A1 |

(51) **H04B 7/185; H04W 52/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

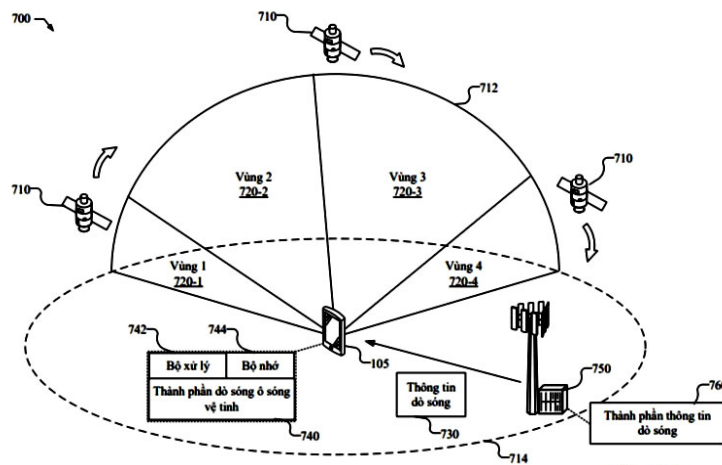
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) EDGE, Stephen William (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ TRUY CẬP KHÔNG DÂY QUA VỆ TINH BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀO MẠNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG PHỤC VỤ**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị và kỹ thuật dùng để hỗ trợ truy cập không dây qua vệ tinh bởi thiết bị người dùng (UE) vào mạng di động mặt đất công cộng (PLMN) phục vụ bằng cách sử dụng thông tin dò sóng vệ tinh. UE có thể thu được (ví dụ, từ AMF hoặc gNB) thông tin dò sóng đối với các ô sóng vệ tinh hỗ trợ truy cập vào PLMN. UE có thể đi vào trạng thái không hoạt động không có khả năng truy cập vô tuyến, có thể sau đó rời khỏi trạng thái không hoạt động, tìm ô sóng vệ tinh được ưu tiên dựa trên thông tin dò sóng và truy cập ô sóng vệ tinh (ví dụ, chiếm dụng (báo chờ) ô sóng này hoặc kết nối với PLMN bằng cách sử dụng ô sóng này). Thông tin dò sóng có thể định rõ ô sóng vệ tinh khả dụng tại một hoặc nhiều thời điểm định trước đối với vị trí đã biết của UE hoặc có thể cho phép một ô sóng vệ tinh được tìm thấy đối với vị trí UE bất kỳ tại thời điểm bất kỳ. Thông tin dò sóng cũng có thể cung cấp định thời, tần số và thông tin khác để cho phép UE truy cập ô sóng vệ tinh với độ trễ thấp và mức tiêu hao năng lượng thấp.



HÌNH 7

- (11) 103742 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01625 (85) 05/03/2024
(22) 05/08/2022 (86) PCT/CN2022/110644 05/08/2022
(30) 202110905967.4 06/08/2021 CN (87) WO2023/011647 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2024

(51) *H04W 72/12; H04W 74/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Mao (CN); LI, Bo (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Trong phương pháp truyền thông, thiết bị thứ hai thu đơn vị dữ liệu giao thức thứ ba từ thiết bị thứ nhất. Đơn vị dữ liệu giao thức thứ ba bao gồm khung thứ hai, và khung thứ hai chỉ báo rằng khoảng thời gian thứ nhất trong khoảng cơ hội truyền của thiết bị thứ nhất được cấp phát cho việc truyền dữ liệu của thiết bị thứ hai. Thiết bị thứ hai truyền đơn vị dữ liệu giao thức thứ tư tới thiết bị thứ ba trong khoảng thời gian thứ nhất. Trường khoảng thời gian trong đơn vị dữ liệu giao thức thứ tư được thiết lập, sao cho vectơ cấp phát mạng cơ bản được kết hợp với thiết bị thứ tư bằng 0 khi khoảng thời gian thứ nhất kết thúc. Theo cách này, thiết bị thứ tư có thể phản hồi lại việc kích hoạt, nhờ đó cải thiện hiệu quả hệ thống.

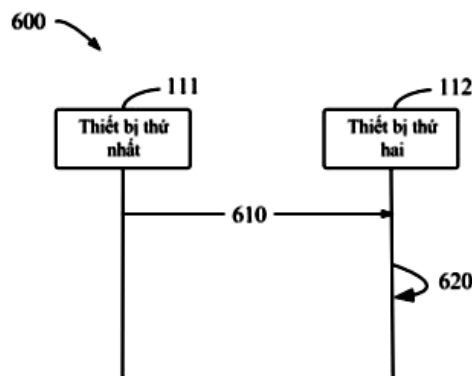
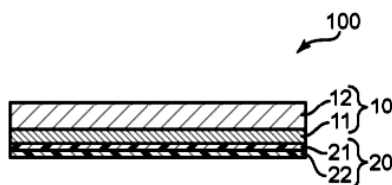


FIG. 6

- (11) **103743 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01626** (85) 05/03/2024
 (22) 23/06/2022 (86) PCT/JP2022/025045 23/06/2022
 (30) 2021-130267 06/08/2021 JP (87) WO2023/013275 09/02/2023
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/1335; H05B 33/02; G09F 9/00; H01L 27/32; H01L 51/50; G02B 1/14; G02F 1/13363**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) KOJIMA Tadashi (JP); IKESHIMA Hiromi (JP); SASAGAWA Taisuke (JP); NAKAHARA Ayumu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM PHÂN CỰC TRANG BỊ LỚP LÀM CHẬM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có lớp làm chậm mà có cả độ cứng và độ bền chống biến dạng. Tấm phân cực có lớp làm chậm theo phương án của sáng chế bao gồm theo thứ tự này: lớp bảo vệ; màng phân cực; và lớp làm chậm, trong đó tấm phân cực có lớp làm chậm có độ cứng bề mặt 2B hoặc lớn hơn trên mặt lớp bảo vệ theo độ cứng bút chì, và trong đó phân được cán mỏng từ lớp bảo vệ đến lớp làm chậm có độ dày 32 μm hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103744 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01627 | (85) 05/03/2024 | |
| (22) 17/08/2022 | (86) PCT/US2022/075062 | 17/08/2022 |
| (30) 17/447,643 | 14/09/2021 | US (87) WO2023/044217 A1 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

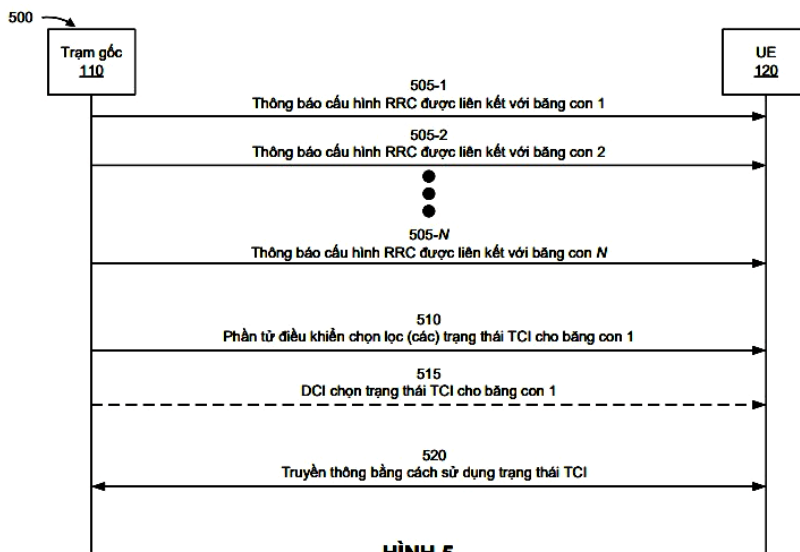
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HIRZALLAH, Mohammed Ali Mohammed (JO); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US); YERRAMALLI, Srinivas (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

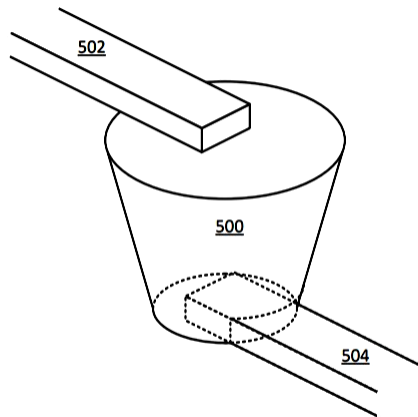
(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu, từ trạm gốc, thông báo cấu hình điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) thứ nhất được liên kết với băng con thứ nhất và chỉ ra tập hợp trạng thái chỉ báo cấu hình phát (TCI) thứ nhất cho để dụng trên băng con thứ nhất. UE còn có thể thu, từ trạm gốc, thông báo cấu hình RRC thứ hai được liên kết với băng con thứ hai có trong kênh băng rộng và chỉ ra tập hợp trạng thái TCI thứ hai để sử dụng trên băng con thứ hai. Để thay thế, UE có thể thu, từ trạm gốc, thông báo cấu hình RRC bao gồm ít nhất danh sách thứ nhất gồm các trạng thái TCI thứ nhất được liên kết với băng con thứ nhất và danh sách thứ hai gồm các trạng thái TCI thứ hai được liên kết với băng con thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 5

- (11) **103745 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01628** (85) 05/03/2024
(22) 15/08/2022 (86) PCT/US2022/040354 15/08/2022
(30) 17/476,383 15/09/2021 US (87) WO2023/043557 A1 23/03/2023
(51) **H01L 23/498; H01L 21/48**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) FANG, Kun (US); YEON, Jaehyun (KR); HWANG, Suhyung (KR); CHO, Hyunchul (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **GÓI, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến gói bao gồm lớp nền và thiết bị tích hợp được ghép nối với lớp nền. Lớp nền bao gồm ít nhất một lớp điện môi và nhiều liên kết bao gồm liên kết via thứ nhất và liên kết đường mạch thứ nhất, trong đó liên kết via thứ nhất được trực tiếp ghép nối với liên kết đường mạch thứ nhất. Liên kết via thứ nhất được ghép nối với liên kết đường mạch thứ nhất mà không có liên kết đệm xen giữa liên kết via thứ nhất và liên kết đường mạch thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến máy và phương pháp chế tạo lớp nền.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103746 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01629 | (85) 05/03/2024 | |
| (22) 19/08/2022 | (86) PCT/US2022/075205 | 19/08/2022 |
| (30) 17/447,666 | 14/09/2021 | US (87) WO2023/044223 A1 |
| | | 23/03/2023 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

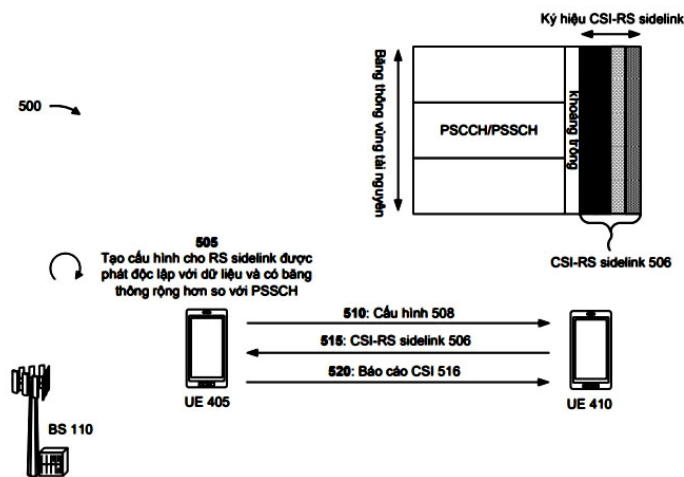
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (US); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng (UE) và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thứ nhất có thể thu một chỉ báo về cấu hình để phát tín hiệu tham chiếu sidelink (SL-RS), mà tín hiệu này sẽ được phát độc lập với lượt phát dữ liệu và có băng thông tần số độc lập với băng thông tần số được cấu hình để phát trên kênh vật lý sidelink dùng chung. UE này có thể phát SL-RS đến UE thứ hai theo cấu hình. Sáng chế cũng đề xuất nhiều khía cạnh khác.



HÌNH 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103747 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01631 | (85) 05/03/2024 | |
| (22) 04/08/2022 | (86) PCT/US2022/074520 | 04/08/2022 |
| (30) 17/447,657 | 14/09/2021 | US (87) WO2023/044198 A1 |
| | | 23/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2024

(51) **H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

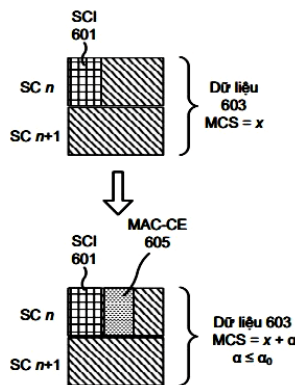
(72) DUTTA, Sourjya (IN); NGUYEN, Tien Viet (VN); SARKIS, Gabi (CA); WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); PATIL, Shailesh (US); MARSH, Gene Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thứ nhất có thể thu, từ một hoặc nhiều UE bổ sung, một hoặc nhiều chỉ báo tương ứng với một hoặc nhiều sự dự trữ tài nguyên. Theo đó, UE có thể phát dữ liệu, đến UE thứ hai, trên kênh sidelink, với ít nhất một sự dự trữ tài nguyên, trong số một hoặc nhiều sự dự trữ tài nguyên, được chỉ báo trong phần tử điều khiển được phát với dữ liệu. Ví dụ, phần tử điều khiển có thể bao gồm danh sách hoặc bitmap chỉ báo ít nhất một sự dự trữ tài nguyên. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

600 →



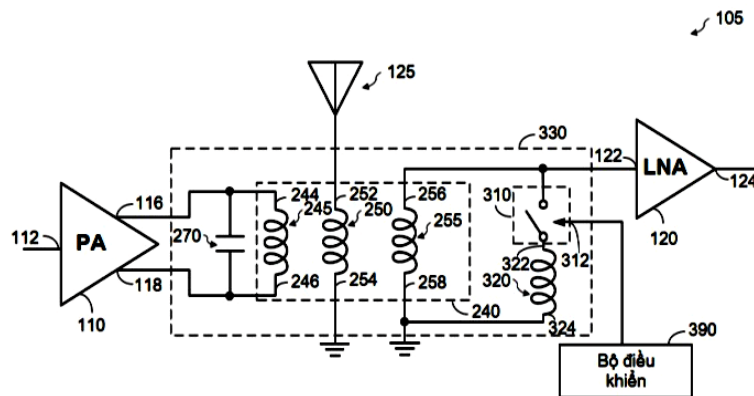
HÌNH 6

- (11) **103748 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01632** (85) 05/03/2024
(22) 01/09/2022 (86) PCT/EP2022/074350 01/09/2022
(30) 21195939.0 10/09/2021 EP (87) WO2023/036687 16/03/2023
(51) **C09K 11/02; C09K 11/66**
(71) **AVANTAMA AG (CH)**
Laubisrütistrasse 50, 8712 Stäfa, Switzerland
(72) LÜCHINGER, Norman Albert (CH); OSZAJCA, Marek (PL); KOVALENKO, Maksym (UA); GUGGISBERG, Dominic (CH); DIRIN, Dmitry (RU)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KẾT CẤU DẠNG NANO TINH THỂ DẠNG LỖI-VỎ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU NÀY, VÀ HUYỀN PHỦ, MÀNG POLYME VÀ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tinh thể phát quang (luminescent crystal-LC) thuộc loại lõi-vỏ, các bộ phận và thiết bị chứa chúng. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến việc sản xuất nano tinh thể dạng lõi-vỏ phát quang, trong đó lõi nano tinh thể này bao gồm hoặc bao gồm tinh thể perovskit có kích thước từ 3–100 nm, và lớp vỏ nano tinh thể này bao gồm oxit kim loại có độ dày từ 0,5 – 10 nm và trong đó phương pháp này bao gồm việc kết hợp các nguyên liệu ban đầu thích hợp trong điều kiện không có oxy. Sáng chế còn đề xuất nano tinh thể dạng lõi-vỏ phát quang cụ thể cho các thành phần và sản phẩm chứa nano tinh thể dạng lõi-vỏ phát quang như vậy.

- (11) **103749 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01633** (85) 05/03/2024
- (22) 23/08/2022 (86) PCT/US2022/041187 23/08/2022
- (30) 17/478,163 17/09/2021 US (87) WO2023/043587 A1 23/03/2023
- (51) **H03F 3/193; H03F 1/56; H04B 1/48; H03F 3/68; H03F 3/72; H04B 1/04; H03F 1/22; H03F 3/24**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YU, Xinmin (CN); KU, Bon-Hyun (KR); FENG, Yunfei (US); WANG, Chuan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ THU PHÁT**

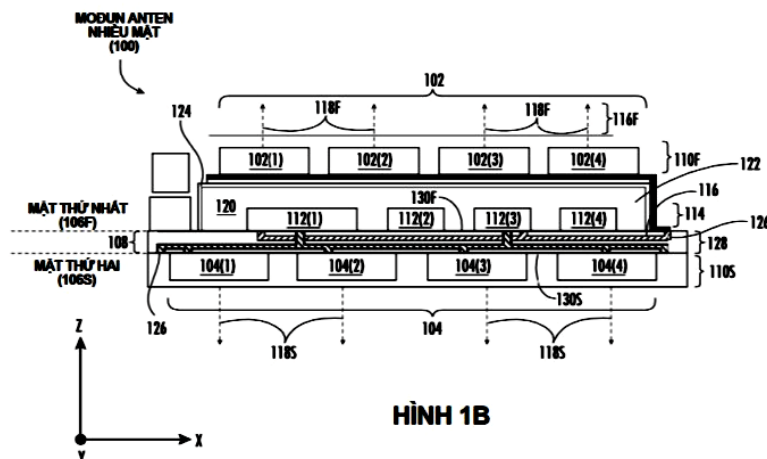
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (105) bao gồm máy biến áp (240) bao gồm cuộn cảm thứ nhất (245), cuộn cảm thứ hai (250) và cuộn cảm thứ ba (255). Thiết bị (105) cũng bao gồm bộ khuếch đại công suất (110) có đầu ra được nối với cuộn cảm thứ nhất (245), bộ khuếch đại tạp âm thấp (120) có đầu vào được nối với đầu thứ nhất của cuộn cảm thứ ba (255) và cuộn cảm thứ tư (320) có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, trong đó đầu thứ hai của cuộn cảm thứ tư (320) được nối với đầu thứ hai của cuộn cảm thứ ba (255). Thiết bị (105) cũng bao gồm công tắc (310) được nối giữa đầu thứ nhất của cuộn cảm thứ ba (255) và đầu thứ nhất của cuộn cảm thứ tư (320). Sáng chế còn đề cập đến Phương pháp vận hành bộ thu phát.



HÌNH 3

- (11) 103750 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2024-01634 (85) 05/03/2024
 (22) 01/08/2022 (86) PCT/US2022/074363 01/08/2022
 (30) 17/474,524 14/09/2021 US (87) WO2023/044193 A1 23/03/2023
 (51) **H01Q 1/22; H01Q 1/52; H01Q 25/00; H01Q 21/28; H01Q 23/00; H01L 23/66; H01Q 21/06**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) WE, Hong Bok (US); BUOT, Joan Rey Villarba (US); PATIL, Aniket (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MODUN ANTEN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MODUN ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến modun anten nhiều mặt sử dụng anten trên nhiều mặt của đế bộ mạch để tăng cường vùng phủ sóng anten, và các phương pháp chế tạo modun anten liên quan. Modun anten nhiều mặt bao gồm (các) khuôn mạch tích hợp (Integrated Circuit - IC) được bố trí trên mặt thứ nhất của đế bộ mạch. Modun anten nhiều mặt còn bao gồm lớp anten thứ nhất và thứ hai của đế được bố trí trên mặt thứ nhất và thứ hai tương ứng của đế bộ mạch. Lớp anten thứ nhất của đế bao gồm (các) anten thứ nhất được bố trí trên mặt thứ nhất của đế bộ mạch liền kề với (các) khuôn IC. Lớp anten thứ hai của đế bao gồm (các) anten thứ hai được bố trí trên mặt thứ hai của đế bộ mạch đối diện với mặt thứ nhất của đế bộ mạch. Theo cách này, modun anten nhiều mặt, bao gồm anten trên nhiều mặt của đế bộ mạch, tạo ra vùng phủ sóng anten mở rộng từ cả hai mặt của đế bộ mạch nhằm cung cấp nhiều hướng của vùng phủ sóng. Sáng chế cũng đề cập đến modun anten và phương pháp chế tạo modun anten.



- (11) **103751 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01635** (85) 05/03/2024
- (22) 25/07/2022 (86) PCT/US2022/038184 25/07/2022
- (30) 17/474,679 14/09/2021 US (87) WO2023/043538 A1 23/03/2023
- (51) **G06F 21/62; H04W 4/02; H04W 12/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) HWANG, Kyu Woong (KR); YUN, Sungrack (KR); CHOI, Jaewon (KR); YANG, Seunghan (KR); CHO, Janghoon (KR); PARK, Hyoungwoo (KR); KIM, Hanul (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ NGƯỜI DÙNG ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ người dùng định vị thiết bị di động được bộ xử lý của thiết bị di động thực thi. Các phương án khác nhau có thể bao gồm bộ xử lý của thiết bị di động thu được thông tin có ích để định vị thiết bị di động từ bộ cảm biến của thiết bị di động được tạo cấu hình để thu được thông tin về khu vực xung quanh của thiết bị di động, ẩn danh thông tin thu được để loại bỏ thông tin riêng tư, và tải lên thông tin ẩn danh đến máy chủ từ xa để đáp lại việc xác định rằng thiết bị di động có thể được để không đúng chỗ. Ẩn danh thông tin thu được có thể bao gồm loại bỏ lời nói từ đầu vào âm thanh và biên dịch các mẫu của nhiều môi trường để đưa vào thông tin ẩn danh. Ẩn danh thông tin thu được để loại bỏ thông tin riêng tư bao gồm chỉnh sửa ảnh chụp bởi thiết bị di động để làm cho ảnh của các cá nhân được phát hiện không nhận dạng được. Thiết bị di động và phương tiện bắt biến đọc được bởi bộ xử lý cũng được đề cập.

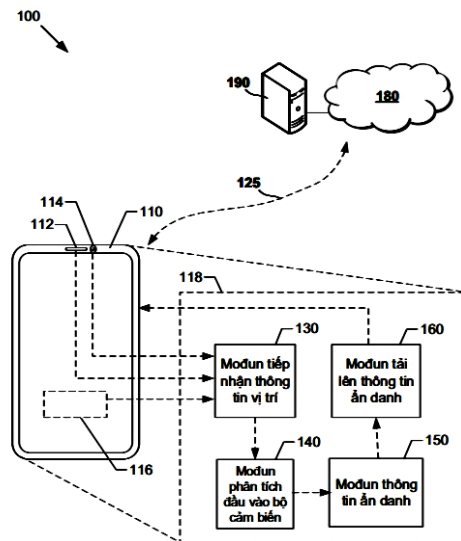
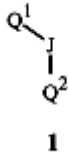


FIG. 1

- (11) **103752 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01639** (85) 06/03/2024
(22) 18/08/2022 (86) PCT/US2022/040739 18/08/2022
(30) 63/234,447 18/08/2021 US (87) WO2023/023242 23/02/2023
(51) **C07D 213/26**; A01N 43/653; C07D 213/30; C07D 213/63; C07D 237/14; C07D 417/04; C07D 237/22; C07D 237/24; C07D 261/12; C07D 401/04; C07D 403/04; C07D 405/04; A01N 43/40; C07D 237/16
(71) **FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Liana HIE (US); Jeffrey Keith LONG (US); Daniel AKWABOAH (US); Ravisekhara P. REDDY (IN); Paula Louise SHARPE (US); Thomas Martin STEVENSON (US); Alexander Robert WHITE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẤT DỊ VÒNG ĐƯỢC THỂ DIỆT NẤM**
(57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có Công thức (1) bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,



trong đó Q¹ , Q² và J là như được định nghĩa trong bản mô tả. Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có Công thức (1) và phương pháp kiểm soát bệnh ở cây trồng gây ra bởi nấm gây bệnh bao gồm bước dùng lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

- (11) **103753 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01647** (85) 06/03/2024
(22) 26/08/2022 (86) PCT/IB2022/058005 26/08/2022
(30) PCT/IB2021/058358 14/09/2021 IB (87) WO2023/042018 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2024

(51) **C21D 1/18; C21D 1/673; C21D 8/02; C22C 38/02; C23C 2/12; C22C 38/22; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C23C 2/06; C21D 1/28; C22C 38/04**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) COBO, Sebastian (FR); DUMONT, Alice (FR); DIETSCH, Pascal (FR); MICHAUT, Stéphanie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT THÉP DẬP NÓNG CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết thép dập nóng có thành phần, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng, bao gồm: C 0,2% - 0,34%, Mn 0,50% - 1,24%, Si 0,5% - 2%, P \leq 0,020%, S \leq 0,010%, N \leq 0,010%, và tùy ý còn bao gồm một hoặc nhiều các nguyên tố sau đây: Al: \leq 0,2%, Cr \leq 0,8%, Nb \leq 0,06%, Ti \leq 0,06%, B \leq 0,005%, Mo \leq 0,35%, phần còn lại của thành phần này là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi tạo thành trong quá trình tinh luyện. Chi tiết thép dập nóng này có cấu trúc tế vi, tính theo tỷ phần bề mặt, bao gồm: mactensit ram chiếm 95% hoặc nhiều hơn và tổng của bainit, austenit hoặc ferit chiếm 5% hoặc ít hơn.

- (11) 103754 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01651 (85) 06/03/2024
(22) 08/08/2022 (86) PCT/JP2022/030315 08/08/2022
(30) 2021-131286 11/08/2021 JP (87) WO2023/017810 16/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2024

(51) **B05B 17/06**; *A01N 59/08*; *A61L 9/14*; *A01N 25/02*; *A61L 9/01*

(71) **NIPRO CORPORATION (JP)**

3-26, Senriokashinmachi, Settsu-shi, Osaka 566-8510 Japan

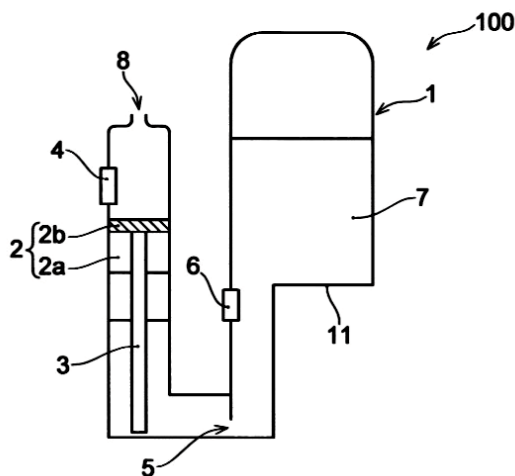
(72) SANO, Yoshihiko (JP); SUDO, Yoshinaga (JP); MITSUHASHI, Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHUN NƯỚC AXIT HYPOCLORO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun nước axit hypoclorơ mà sử dụng sự phun siêu âm và ngăn chặn sự phân hủy axit hypoclorơ. Sáng chế đề cập đến thiết bị (100) phun nước axit hypoclorơ (7) bao gồm bộ phận chứa (1) mà chứa nước axit hypoclorơ (7), cơ cấu phun mù (2) mà phun mù nước axit hypoclorơ (7) bằng cách sử dụng dao động siêu âm, và cơ cấu dẫn hướng (3) mà dẫn hướng nước axit hypoclorơ (7) đến cơ cấu phun mù (2) nhờ tác dụng mao dẫn.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103755 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01652 | (85) 06/03/2024 | |
| (22) 22/08/2022 | (86) PCT/JP2022/031545 | 22/08/2022 |
| (30) 2021-147394 | 10/09/2021 JP | (87) WO2023/037855 |
| | | 16/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2024

(51) **E02D 5/30; E02D 5/28**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

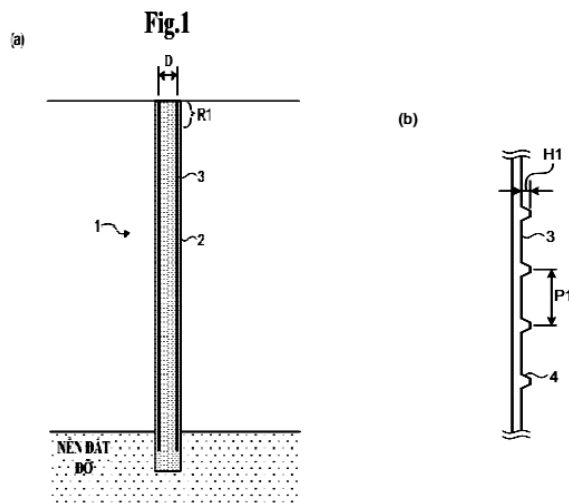
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) ONDA, Kunihiko (JP); ICHIKAWA, Kazuomi (JP); OHBA, Yuto (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

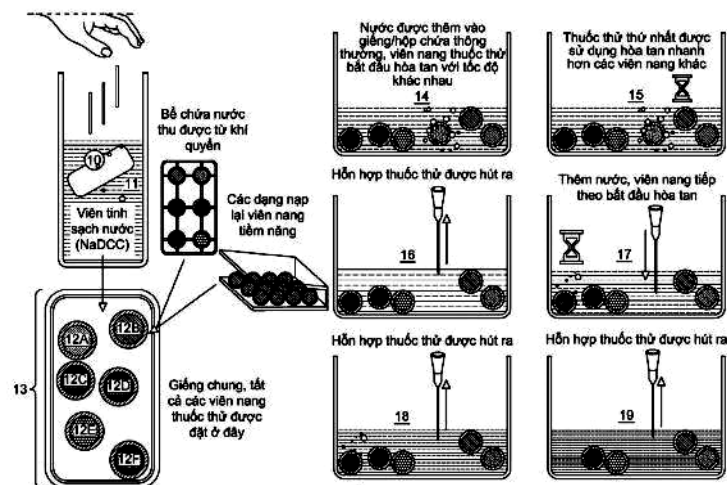
(54) **CỌC PHỨC HỢP ỐNG THÉP-XI MĂNG ĐẤT, CỌC ỐNG THÉP, ỐNG THÉP, VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CỌC PHỨC HỢP ỐNG THÉP-XI MĂNG ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến cọc phức hợp ống thép-xi măng đất, là cọc phức hợp ống thép-xi măng đất bao gồm cột xi măng đất kéo dài vào đất từ bề mặt đất, và cọc ống thép bên trong cột xi măng đất. Cọc phức hợp ống thép-xi măng đất bao gồm nhiều phần nhô ra thứ nhất có chiều cao là 15 mm hoặc nhiều hơn được tạo trên bề mặt ngoài vì bên ngoài của cọc ống thép trong vùng đầu cọc của cọc phức hợp ống thép-xi măng đất, và nhiều phần nhô ra thứ hai được tạo tại khoảng bố trí là 75 mm hoặc ít hơn, trong phạm vi khoảng cách ít nhất là 3D (D là đường kính bên ngoài của cọc ống thép) xa khỏi phần đầu dọc phía dưới của cọc phức hợp ống thép-xi măng đất.



- (11) **103756 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01653** (85) 06/03/2024
 (22) 16/09/2022 (86) PCT/IB2022/058779 16/09/2022
 (30) 63/245,467 17/09/2021 US (87) WO2023/042153 23/03/2023
 (51) **C12Q 1/6869; C12Q 1/6806**
 (71) **ILLUMINA, INC. (US)**
 5200 Illumina Way, San Diego, CA 92122, United States of America
 (72) WALSH, Jessica (IE); RICOULT, Sébastien (FR); TEO, Yin Nah (SG); BAKER, Simon (GB)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẾ PHẨM THUỐC THỬ, PHƯƠNG PHÁP, HỘP CHỨA VÀ HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm vỏ bao quanh ngăn bên trong, trong đó ngăn bên trong này bao gồm một hoặc nhiều thuốc thử và trong đó vỏ này giải phóng ngăn bên trong khi vỏ này tiếp xúc với điều kiện giải phóng thứ nhất, trong đó ngăn bên trong này giải phóng một hoặc nhiều thuốc thử khi ngăn bên trong này được tiếp xúc với điều kiện giải phóng thứ hai, và trong đó điều kiện giải phóng thứ nhất này khác với điều kiện giải phóng thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm bao gồm vỏ thứ nhất có thể hòa tan và vỏ thứ hai có thể hòa tan, vỏ thứ hai bao gồm một hoặc nhiều thuốc thử. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp kiểm soát sự giải phóng một hoặc nhiều thuốc thử bằng cách sử dụng chế phẩm được mô tả trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề cập đến hộp chứa bao gồm bình chứa thuốc thử chứa các chế phẩm được mô tả trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề xuất các hệ thống kiểm soát sự giải phóng một hoặc nhiều thuốc thử chứa các chế phẩm được mô tả trong bản mô tả này.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103757 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01654 | (85) 06/03/2024 | |
| (22) 10/09/2021 | (86) PCT/CN2021/117776 | 10/09/2021 |
| | (87) WO2023/035239 | 16/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2024

(51) **H01Q 1/36**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TIAN, Ruiyuan (CN); PENG, Weibo (CN); YUAN, Lin (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĂNG-TEN VI DẢI VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG GỒM ĂNG-TEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ăng-ten vi dải mà bao gồm ít nhất hai dây các miếng dẫn điện khác nhau được bố trí trên một mặt của nền điện môi. Mỗi trong số ít nhất hai dây các miếng dẫn điện hỗ trợ băng tần số khác nhau. Hơn nữa, mỗi dây trong số ít nhất hai dây các miếng dẫn điện được bố trí nguồn cấp riêng biệt. Ngoài ra, mỗi miếng dẫn điện trong số một hoặc nhiều trong số ít nhất hai dây các miếng dẫn điện (ví dụ, những miếng dành cho các tần số thấp) được triển khai dưới dạng kết hợp hai miếng dẫn điện nhỏ được ngăn cách với nhau bởi khoảng trống, mà cho phép người ta xác định băng thông tần số vận hành thích hợp. Cấu hình này của ăng-ten vi dải cũng cho phép người ta thiết kế riêng kích thước của mỗi miếng dẫn điện, cũng như khoảng cách giữa các miếng cho mỗi trong số các băng tần số. Theo một phương án, ăng-ten vi dải phù hợp để tích hợp vào cấu trúc màn hình của thiết bị người dùng (user equipment, UE).

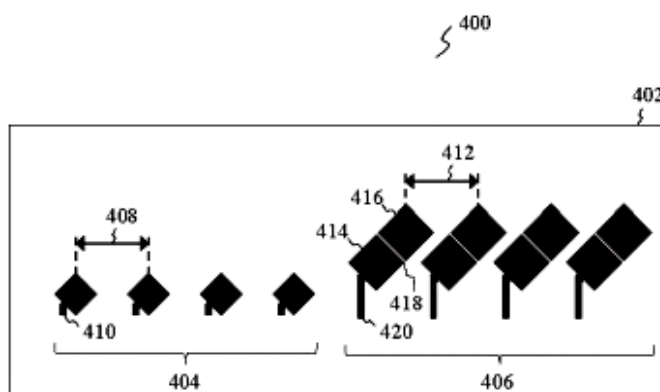


FIG. 4

- | | | | | | |
|------|---------------------|------------|------|-------------------|---------------|
| (11) | 103758 A | | (43) | 25/06/2024 | |
| (21) | 1-2024-01679 | | (85) | 07/03/2024 | |
| (22) | 02/09/2022 | | (86) | PCT/JP2022/033182 | 02/09/2022 |
| (30) | 2021-144834 | 06/09/2021 | JP | (87) | WO2023/033157 |
| | | | | | 09/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2024

(51) **C25C 7/02; C02F 1/461**

(71) **MATSUDA SANGYO COMPANY LIMITED (JP)**

26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630558, Japan

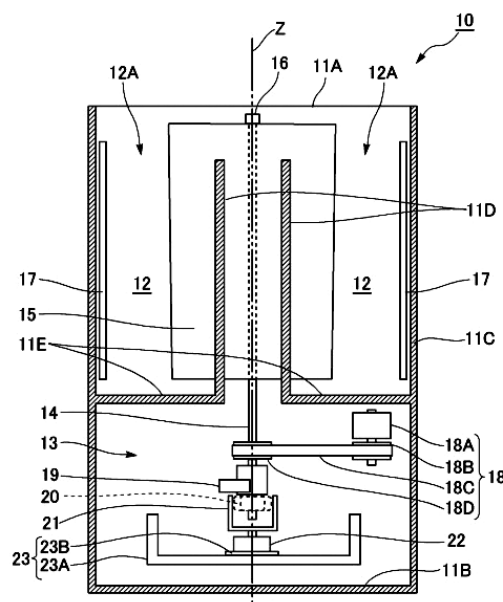
(72) YOSHII, Daisuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ THU HỒI ĐIỆN PHÂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến công nghệ có thể đo lường kim loại thu hồi mà không dừng hoạt động của thiết bị thu hồi điện phân. Sáng chế đề cập đến thiết bị thu hồi điện phân bao gồm bình điện phân mà dung dịch được đưa vào trong đó, phần không gian được bố trí bên dưới bình điện phân theo hướng trọng lực, trục kéo dài từ bên trong bình điện phân đến phần không gian, điện cực âm quay được cố định với trục bên trong bình điện phân và quay quanh trục quay của trục, điện cực dương mà được bố trí bên trong bình điện phân, cơ cấu dẫn động mà dẫn động quay trục quanh trục quay, ổ trục được bố trí bên trong phần không gian và giữ trục trên phía đầu dưới của trục theo hướng trọng lực, vỏ ổ trục có các tính chất cách điện và chứa ổ trục, cảm biến tải được bố trí bên trong phần không gian và đo tải của điện cực âm quay, tải này được tiếp nhận bởi vỏ ổ trục qua trục, và chi tiết làm giảm rung động mà làm giảm rung động của trục.

FIG. 1



- (11) **103759 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01680** (85) 07/03/2024
(22) 07/09/2021 (86) PCT/EP2021/074550 07/09/2021
(30) 2021/013627 31/08/2021 TR (87) WO2023/030666 09/03/2023
(51) **C04B 22/08; C04B 40/00; C04B 24/20; C04B 28/02; C04B 103/30; C04B 22/14**
(71) **FOSROC INTERNATIONAL LIMITED (GB)**
Drayton Manor Business Park, Coleshill Road, Staffordshire, Tamworth B78 3XN,
United Kingdom
(72) BILGE, Arman (TR); AYTAC, Ugur Semih (TR); ERDAL, Ahmet (TR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHỤ GIA BÊ TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phụ gia bê tông giảm nước bao gồm:
a) một hoặc nhiều chất được chọn từ natri metabisulphit, natri nitrat, natri naphtalen, canxi metabisulphit, canxi nitrat, canxi naphtalen và các dạng kết hợp của chúng; và
b) vật liệu lignosulfonat hoặc vật liệu polyme.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bê tông.

- (11) 103760 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2024-01705 (85) 08/03/2024
 (22) 22/07/2022 (86) PCT/KR2022/010753 22/07/2022
 (30) 10-2021-0120574 09/09/2021 KR (87) WO2023/038282 16/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

(51) C12N 1/20; C12R 1/125; C12P 21/00; A23K 10/16

(71) PROXENREM CO.,LTD. (KR)

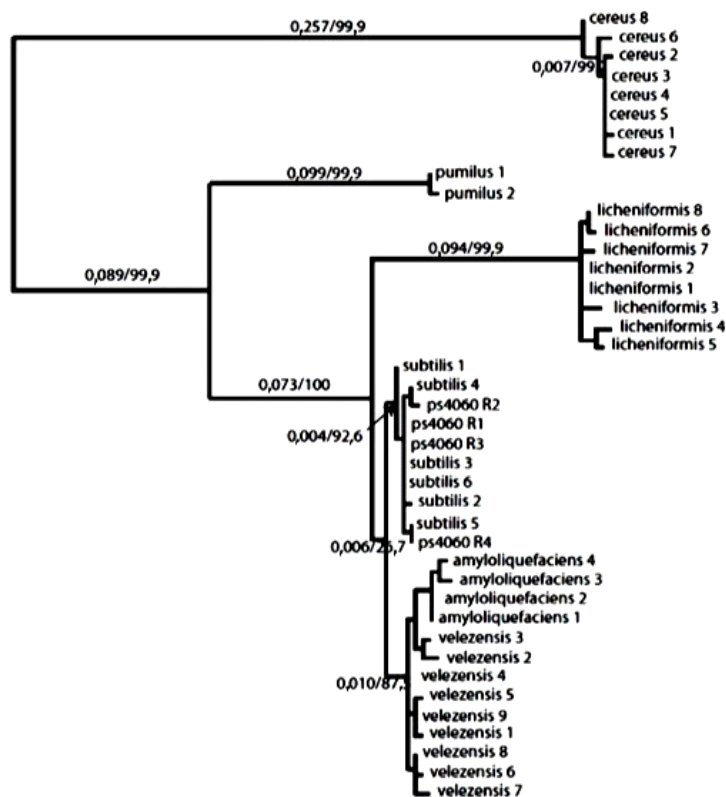
101dong-805ho, 391-28 Taeseongtabyeon-ro, Gangnaemyeon, Heungdeok-gu
 Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28172, Republic of Korea

(72) CHO, Yangrae (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHŨNG BACILLUS SUBTILIS CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT SURFACTIN VÀ ENZYM TỐT, VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật mới *Bacillus subtilis* ps4060 KACC81161BP, bộc lộ khả năng sản xuất surfactin, enzym phân giải protein, và enzym phân giải polysacarit rất tốt. Vi sinh vật mới *Bacillus subtilis* ps4060 KACC81161BP này có thể được sử dụng làm chất kích thích sự tăng trưởng của động vật hoặc chất phụ gia thức ăn, và có thể làm giảm lượng khí có hại trong phân.



- (11) **103761 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01710** (85) 08/03/2024
(22) 09/08/2022 (86) PCT/EP2022/072302 09/08/2022
(30) 2111473.1 10/08/2021 GB (87) WO2023/017014 16/02/2023
(51) ***B01J 13/16; A61Q 5/00; D06M 23/12; C11D 17/00; C11D 3/37; C11D 3/50; A61Q 19/00; B01J 13/22***
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) AUSSANT, Emmanuel (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC BAO NANG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM ĐƯỢC BAO NANG, VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được bao nang chứa ít nhất một vi nang dạng vỏ-nhân. Ít nhất một vi nang dạng vỏ-nhân này bao gồm lớp nhân chứa ít nhất một thành phần thơm và lớp vỏ bao quanh lớp nhân. Lớp vỏ này chứa nhựa rắn nhiệt được tạo ra bằng cách cho amin đa chức chứa ít nhất một nhóm amino phản ứng với ít nhất một hợp chất isoxyanat đa chức. Lớp vỏ còn bao gồm polyme cation chứa các nhóm amoni bậc bốn. Lớp vỏ còn bao gồm chất ổn định polyme chứa các nhóm axit carboxylic được phân ly một phần hoặc hoàn toàn. Tỷ lệ mol danh định của nhóm amino và nhóm amoni bậc bốn với nhóm axit carboxylic nằm trong khoảng từ 0,9 đến 1,1, tốt hơn là từ 0,95 đến 1,08, tốt hơn nữa là từ 1,00 đến 1,06. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm được bao nang và sản phẩm tiêu dùng.

- (11) **103762 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01713** (85) 08/03/2024
(22) 12/08/2022 (86) PCT/EP2022/072660 12/08/2022
(30) PCT/EP2021/072477 12/08/2021 EP (87) WO2023/017147 16/02/2023
(51) **A23F 5/16; A23L 7/104; C12N 9/80; A23L 5/20**
(71) **1. ANKA ANGEWANDTE KAFFEETECHNOLOGIE GMBH (DE)**
Waterbergstraße 14, 28237 Bremen, Germany
2. C-LECTA GMBH (DE)
Perlickstraße 5, 04103 Leipzig, Germany
(72) PANTELIC, Nikolina (DE); HOLTSMANN, Meike (DE); SÜSSE-HERRMANN,
Oliver (DE); HOFFMANN, Gregor (DE); SCHÖNERT, Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ HOẶC BIẾN ĐỔI ACRYLAMIT TỪ CHẾ PHẨM
CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sản xuất thực phẩm và chất kích thích, cụ thể hơn là các sản phẩm cà phê và các sản phẩm thay thế cà phê có hàm lượng acrylamit giảm, trong số các sản phẩm khác. Sáng chế đề xuất phương pháp loại bỏ hoặc biến đổi acrylamit từ chế phẩm chứa nước, cụ thể hơn là từ cà phê hoặc sản phẩm thay thế cà phê, bằng cách sử dụng chất xúc tác sinh học để làm thoái biến acrylamit.

- (11) **103763 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01714** (85) 08/03/2024
 (22) 13/09/2022 (86) PCT/JP2022/034163 13/09/2022
 (30) 2021-148658 13/09/2021 JP (87) WO2023/038147 16/03/2023
 2022-053729 29/03/2022 JP
 2022-053716 29/03/2022 JP
 (51) **C09J 7/38; C09J 133/00; C09J 133/04; H10K 50/00; C09J 133/14; C08F 220/16; C09J 133/06**
 (71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
 1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan
 (72) Kohei HIROSE (JP); Akifumi MATSUSHITA (JP); Kouta TANIGUCHI (JP); Eri MASUDA (JP); Nobuaki KANAZAWA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM DÍNH BẮM, CHẾ PHẨM DÍNH BẮM, TẮM DÍNH BẮM CÓ MÀNG GIẢI PHÓNG, VẬT LIỆU LỚP DỪNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH MỀM DẸO**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám trong đó đạt được mức cao về cả khả năng tuân theo sự không bằng phẳng trong quá trình liên kết và khả năng giữ hình dạng khi không được liên kết và độ mềm dẻo, đặc biệt là trong môi trường có nhiệt độ thấp, là vượt trội. Tấm dính bám này bao gồm lớp dính bám được tạo ra từ chế phẩm dính bám chứa copolyme (met)acrylic, trong đó (1) khi độ dày được đặt đến nằm trong khoảng từ 0,7 đến 1,0mm, biến dạng (biến dạng rã) khi đặt áp lực 2kPa ở nhiệt độ 60°C trong 600 giây là lớn hơn hoặc bằng 1000% và nhỏ hơn hoặc bằng 100000%, (2) trong phép đo khả năng giữ phù hợp với JIS-Z-0237 (ISO29863), thời gian rơi khi tấm dính bám được dính bám vào tấm SUS có diện tích 20mm × 20mm và tải trọng 500gf được đặt trong khí quyển ở 40°C là lớn hơn hoặc bằng 60 giây, và (3) khi độ dày được đặt đến nằm trong khoảng từ 0,7 đến 1,0mm, mô đun trượt dự trữ ở -20°C (G' (-20°C)) thu được bằng phép đo nhót đàn hồi động lực học theo phương thức trượt ở tần số 1Hz là lớn hơn hoặc bằng 10kPa và nhỏ hơn hoặc bằng 1000kPa được thỏa mãn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 103764 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01731 | (85) 08/03/2024 | |
| (22) 09/09/2022 | (86) PCT/JP2022/033972 | 09/09/2022 |
| (30) 2021-147985 | 10/09/2021 JP | (87) WO2023/038128 16/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

(51) *C12N 15/54; C12N 1/19; C12N 1/21; C12P 19/32; C12N 15/55; C12N 5/10; C12N 1/15*

(71) **KYOWA HAKKO BIO CO., LTD.** (JP)

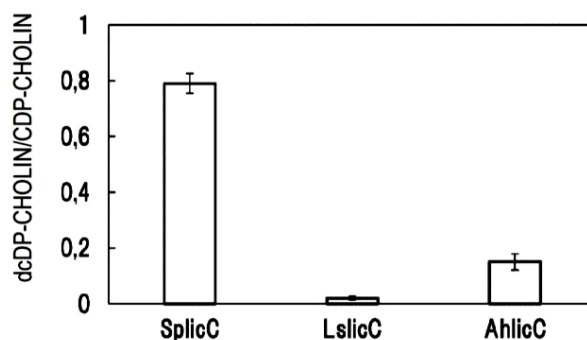
1-6-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1008185, Japan

(72) HORI Kazumasa (JP); MORITA Toshihiko (JP); NISHINO Tsuneyo (JP); UJIHARA Tetsuro (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT CDP-CHOLIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CDP-CHOLIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vi sinh vật tái tổ hợp có khả năng tạo ra CTP:phosphocholin xtydyltransferaza khác loại, trong đó CTP:phosphocholin xtydyltransferaza là polypeptit có hoạt tính CTP:phosphocholin xtydyltransferaza và bao gồm trình tự axit amin cụ thể, và phương pháp sản xuất CDP-cholin sử dụng vi sinh vật tái tổ hợp.



- (11) **103765 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01764** (85) 11/03/2024
(22) 11/08/2022 (86) PCT/US2022/040088 11/08/2022
(30) 63/231,820 11/08/2021 US (87) WO2023/018888 16/02/2023
(51) **D06M 15/17; D06M 15/03; D06M 15/15**
(71) **LOCUS SOLUTIONS IPCO, LLC (US)**
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
(72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US); LEFKOWITZ, Andrew, R. (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM VẢI DỆT HOẶC DA VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm và phương pháp thân thiện với môi trường để tăng cường sự sản xuất vải dệt và da. Theo một số phương án nhất định, phương pháp theo sáng chế bao gồm việc kết hợp sử dụng phân tử lưỡng tính sinh học vào quy trình dệt hoặc sản xuất da để giảm việc sử dụng hóa chất, giảm việc sử dụng nước, giảm ô nhiễm nước và/hoặc mang lại lợi ích bổ sung cho quy trình này. Theo các phương án nhất định, phương pháp theo sáng chế bao gồm việc thay thế chất hoạt động bề mặt hóa học bằng phân tử lưỡng tính sinh học trong một hoặc nhiều bước liên quan đến quy trình dệt hoặc sản xuất da mà theo truyền thống thường sử dụng chất hoạt động bề mặt hóa học. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất sản phẩm vải dệt và da được sản xuất bằng phương pháp này.

- (11) 103766 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01784 (85) 12/03/2024
(22) 11/08/2022 (86) PCT/EP2022/072541 11/08/2022
(30) 21191334.8 13/08/2021 EP (87) WO2023/017120 16/02/2023
(51) *A01P 3/00; A01N 43/40; A01N 43/653*
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) GÖRTZ, Andreas (DE); GÖHLICH, Frank (DE); KLÜKEN, Michael Agostinos (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TỔ HỢP HOẠT CHẤT, CHẾ PHẨM ĐỂ PHÒNG TRỪ VI SINH VẬT GÂY HẠI CHỨA TỔ HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VI SINH VẬT GÂY HẠI SỬ DỤNG TỔ HỢP HOẶC CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp hoạt chất chứa methyl 2-[2-clo-4-(4-clophenoxy)phenyl]-2-hydroxy-3-(1,2,4-triazol-1-yl)propanoat, axit 2-[2-clo-4-(4-clophenoxy)phenyl]-2-hydroxy-3-(1,2,4-triazol-1-yl)propanoic hoặc hỗn hợp của chúng, và ít nhất một loại chất diệt nấm được chỉ định khác, chế phẩm để phòng trừ vi sinh vật gây hại chứa tổ hợp hoạt chất này, và phương pháp phòng trừ vi sinh vật gây hại sử dụng tổ hợp hoạt chất hoặc chế phẩm này. Tổ hợp hoạt chất này là hữu ích làm các tác nhân có hoạt tính sinh học, đặc biệt là phòng trừ các vi sinh vật gây hại trong bảo vệ cây trồng và bảo vệ các vật liệu công nghiệp.

- (11) **103767 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01785** (85) 12/03/2024
(22) 17/08/2022 (86) PCT/NL2022/050470 17/08/2022
(30) 2028984 18/08/2021 NL (87) WO2023/022591 23/02/2023
(51) **C08G 18/02; C08G 18/22; C09D 175/04; C08G 18/79; C08G 18/80; C08G 18/16; C08G 18/28**
(71) **STAHL INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Sluisweg 10, 5145 PE Waalwijk, Netherlands
(72) DERKSEN, Andries Johannes (NL); VISSERS, Suzanne (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYCARBODIIMIT CÓ NHÓM CHỨC AZIRIDIN CÓ THỂ ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM CHẤT TẠO LIÊN KẾT NGANG, POLYCARBODIIMIT THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY VÀ HỖN HỢP PHỦ, VẬT LIỆU HÓA RẮN VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC PHỦ CHỨA POLYCARBODIIMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế polycarbodiimit, hợp chất này còn chứa nhóm chức aziridin và không là chất gây độc gen. Hợp chất polycarbodiimit có nhóm chức aziridin này có thể được sử dụng làm chất tạo liên kết ngang.

- (11) 103768 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01794 (85) 12/03/2024
(22) 08/09/2022 (86) PCT/CN2022/117790 08/09/2022
(30) 202111084937.8 16/09/2021 CN (87) WO2023/040739 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2024

(51) **B28D 5/04; B28D 7/04; B28D 7/00**

(71) 1. **GUANGDONG JINWAN GOKIN SOLAR TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
No. 1566, Hubin Road, Sanzao Town, Jinwan District, Zhuhai, Guangdong 519000
China

2. **GOKIN SOLAR CO., LTD (CN)**

Unit B25, Floor 2, Building 4, No. 153, Rong'ao Road, Hengqin New District,
Zhuhai, Guangdong 519000 China

(72) FU, Mingquan (CN); ZHU, Bing (CN); XU, Zhiqun (CN); SUN, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI QUYẾT VẠCH SÁNG CÀO XƯỚC TRONG QUÁ TRÌNH NÂNG TẤM NỀN SILIC KÍCH THƯỚC LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải quyết vạch sáng cào xước trong quá trình nâng tấm nền silic kích thước lớn bao gồm các bước chuẩn bị dụng cụ, liên kết thanh tinh thể, chuẩn bị nâng, và nâng. Bằng cách tối ưu hóa và điều chỉnh quá trình nâng, sử dụng tấm nhựa rỗng và bổ sung chất lỏng cắt đường during nâng, chất lỏng cắt đường bám vào cửa dây kim cương, làm giảm ma sát bề mặt của cửa dây kim cương, và cải thiện khả năng bôi trơn. Hơn nữa, bằng cách điều chỉnh quá trình nâng, tốc độ nâng thay đổi do lực hấp phụ khác nhau ở các vị trí khác nhau, do đó, ngăn chặn cửa dây kim cương khỏi cào xước bề mặt của tấm nền silic, và vấn đề cào xước vạch sáng trên bề mặt của tấm nền silic trong quá trình nâng tấm nền silic kích thước lớn được giải quyết. Do đó, chất lượng của tấm nền silic được đảm bảo, tránh được phế liệu và giảm chi phí sản xuất ở một mức độ nhất định.

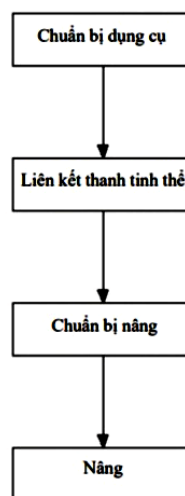


FIG.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103769 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01795 | (85) 14/03/2016 | |
| (22) 10/10/2014 | (86) PCT/JP2014/077267 | 10/10/2014 |
| (30) 2013-214234 | 11/10/2013 JP | (87) WO2015/053404 |
| | | 16/04/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2017

(51) *A61F 13/496; A61F 13/514; A61F 13/49*

(62) 1-2016-00917

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

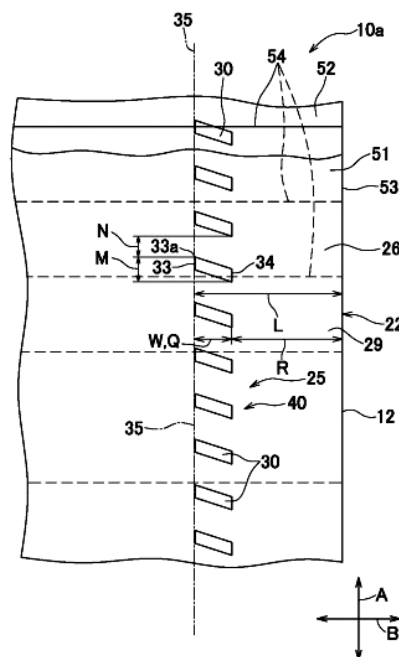
(72) TAKINO, Shunsuke (JP); YOSHIOKA, Toshiyasu (JP); NAGASE, Noriko (JP); MAKI, Hideaki (JP); AOKI, Katsufumi (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG MẶC KIỂU QUẦN DÙNG MỘT LẦN**

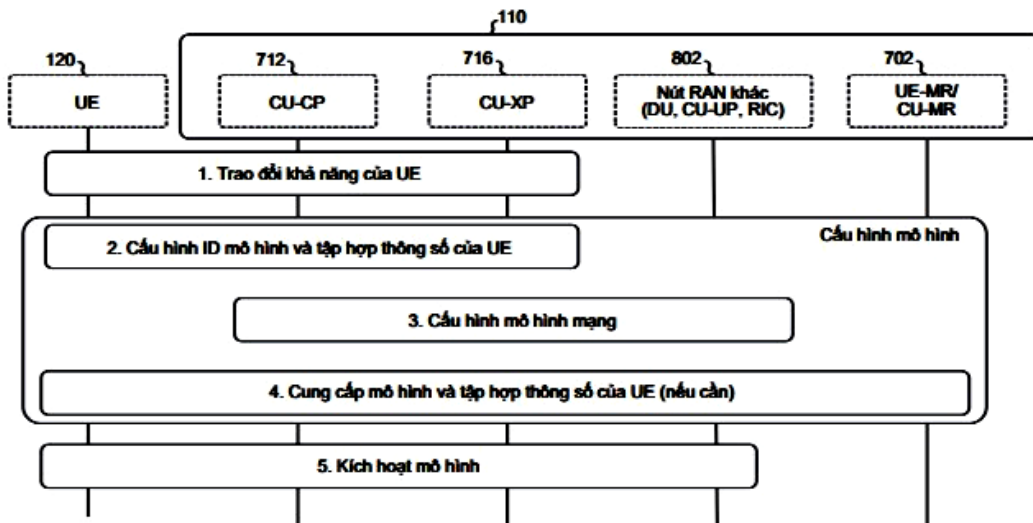
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng mặc kiểu quần dùng một lần mà dễ dàng cởi ra. Các phần mép bên đối diện tương ứng của các tấm xác định vùng đường thắt lưng phía trước và vùng đường thắt lưng phía sau của vật dụng mặc, ví dụ, tã lót kiểu quần dùng một lần, được gắn chặt với nhau tại các điểm nối (30). Mỗi tấm bao gồm ít nhất hai vải không dệt mà ít nhất một trong số chúng có độ bền kéo nhỏ hơn theo hướng dọc so với theo hướng ngang. Điểm nối (30) có kích thước theo hướng dọc (A) là 1,5 mm hoặc nhỏ hơn và kích thước theo hướng ngang (B) là 3 mm hoặc nhỏ hơn trong đó phần đầu bên trong (33) của điểm nối kéo dài theo hướng dọc sao cho các điểm nối có thể tạo ra cột (40) tiếp xúc với đường thẳng nét đứt (35) và xác định đồng thời đường nối ngang (25).

FIG.3



- (11) **103770 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01802** (85) 12/03/2024
- (22) 26/08/2022 (86) PCT/US2022/041713 26/08/2022
- (30) 17/484,580 24/09/2021 US (87) WO2023/048898 A1 30/03/2023
- (51) **H04L 41/16; H04W 24/02; H04L 41/0806; G06N 3/02; H04W 8/24**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHU, Xipeng (US); HORN, Gavin Bernard (US); PRAKASH, Rajat (US); KUMAR, Rajeev (IN); KRISHNAN, Shankar (IN); YOO, Taesang (US); BALEVI, Eren (TR); GHOLMIEH, Aziz (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây bởi trạm gốc bao gồm bước thu khả năng vô tuyến của thiết bị người dùng (UE) và khả năng học máy của UE. Phương pháp này cũng bao gồm bước xác định hàm mạng nơron (NNF) dựa trên khả năng vô tuyến của UE. Phương pháp này bao gồm bước xác định mô hình mạng nơron. Mô hình mạng nơron này bao gồm cấu trúc mô hình và tập hợp thông số, dựa trên NNF, khả năng học máy của UE và khả năng của thực thể mạng. Phương pháp này cũng bao gồm bước tạo cấu trúc thực thể mạng bằng mô hình mạng nơron.

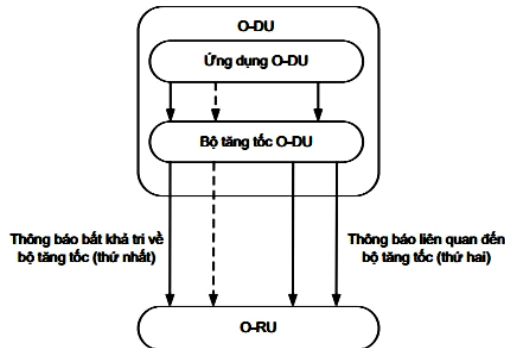


HÌNH 8

- (11) **103771 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01816** (85) 13/03/2024
(22) 09/08/2022 (86) PCT/EP2022/072304 09/08/2022
(30) 2111712.2 16/08/2021 GB (87) WO2023/020883 23/02/2023
(51) ***B01J 13/04; C11D 3/50; B01J 13/14; B01J 13/22; A61K 8/11; B01J 13/10***
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) CHARBONNIER, Antoine (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC BAO NANG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được bao nang chứa ít nhất một vi nang dạng vỏ-nhân. Ít nhất một vi nang dạng vỏ-nhân bao gồm lớp nhân chứa ít nhất một tác nhân có lợi và lớp vỏ bao quanh lớp nhân. Lớp vỏ này chứa pha polyme được hydrat hóa và chất ổn định polyme ở mặt phân cách giữa lớp vỏ và lớp nhân. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế và sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm được bao nang này.

- (11) **103772 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01825** (85) 13/03/2024
- (22) 21/09/2022 (86) PCT/US2022/076796 21/09/2022
- (30) 63/261,507 22/09/2021 US (87) WO2023/049759 A1 30/03/2023
17/933,651 20/09/2022 US
- (51) **H04L 47/00; H04W 8/00; H04W 28/00; H04W 72/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) PRAKASH, Rajat (US); RADULESCU, Andrei Dragos (CA); KUPPUSWAMY, Kalyan (US); RAEESI, Orod (FI); NASIELSKI, John Wallace (US); SACHIDANAND SINHA, Abhishek Saurabh (IN); GARYANTES, Michael Francis (US); KNISELY, Douglas (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**
- (57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là các máy và phương pháp truyền thông không dây, và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời. Theo một số khía cạnh, thiết bị phân tán mạng truy cập vô tuyến mở (O-RAN) (O-DU) có thể tạo ra, tại ứng dụng ODU thực thi trên O-DU, thông báo thứ nhất không sử dụng bộ tăng tốc O-DU của ODU thuộc nội dòng với ứng dụng O-DU. O-DU có thể phát, từ ứng dụng O-DU đến thiết bị vô tuyến O-RAN (O-RU), thông báo thứ nhất thông qua lượt truyền qua của bộ tăng tốc O-DU, trong đó thông báo thứ nhất không sử dụng bộ tăng tốc O-DU dựa ít nhất một phần trên lượng tải của thông báo thứ nhất được bộ tăng tốc O-DU truyền không đổi đến O-RU. Sáng chế cũng mô tả nhiều khía cạnh khác.

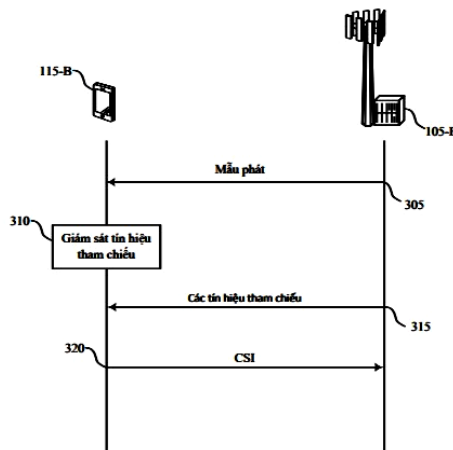
500 →



HÌNH 5

- (11) 103773 A (43) 25/06/2024
- (21) 1-2024-01826 (85) 13/03/2024
- (22) 29/08/2022 (86) PCT/US2022/075572 29/08/2022
- (30) 17/485,097 24/09/2021 US (87) WO2023/049607 A1 30/03/2023
- (51) **H04B 7/06; H04L 5/00; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

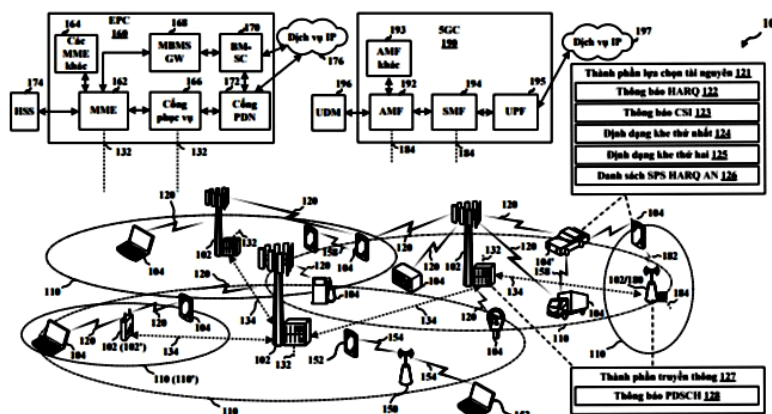
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây hỗ trợ ước tính kênh thô. Trạm gốc có thể xác định mẫu phát cho tập hợp nhiều chùm tín hiệu phát, trong đó mỗi chùm tín hiệu phát có thể được liên kết với một tín hiệu tham chiếu tương ứng và có thể báo hiệu mẫu phát đến thiết bị người dùng (UE). Mẫu phát có thể chỉ ra một hoặc nhiều tập hợp chùm tín hiệu phát, trong đó mỗi tập hợp có thể bao gồm hai hoặc nhiều chùm tín hiệu phát được sử dụng để phát đồng thời các tín hiệu tham chiếu tương ứng. Tập hợp nhiều chùm tín hiệu phát có thể được liên kết với ít nhất hai khối tín hiệu đồng bộ hóa (SSB) và mỗi tín hiệu tham chiếu được phát đồng thời có thể được liên kết với một mã phủ trực giao tương ứng. UE có thể giám sát các tín hiệu tham chiếu được phát đồng thời dựa trên mẫu phát, thực hiện các phép đo được điều hướng chùm liên quan và phát báo cáo thông tin trạng thái kênh đến trạm gốc.



HÌNH 3

- (11) **103774 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01827** (85) 13/03/2024
- (22) 20/09/2022 (86) PCT/US2022/076744 20/09/2022
- (30) 63/246,616 21/09/2021 US (87) WO2023/049718 A1 30/03/2023
17/948,005 19/09/2022 US
- (51) **H04L 1/18; H04L 5/00; H04L 1/00; H04L 1/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DIMOU, Konstantinos (US); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US); RASSAM, Faris (US); KIM, Sanghoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

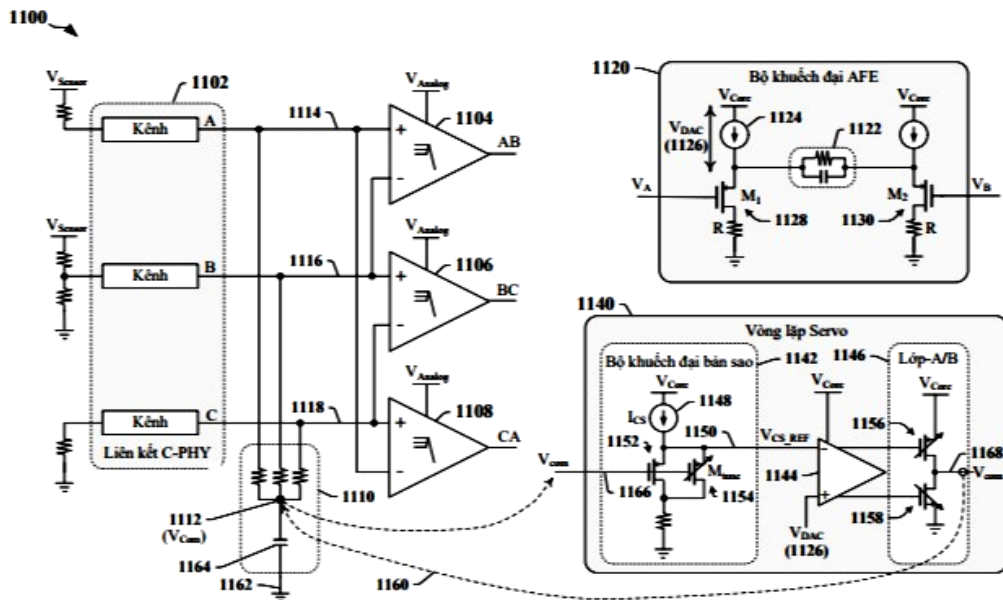
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để thực hiện truyền thông không dây, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh được mô tả trong tài liệu này đề cập đến việc tránh xung đột ký hiệu đường xuống. Trong ví dụ, UE có thể lập lịch cho thông báo HARQ và thông báo CSI trên khe thứ nhất cho truyền dẫn trên PUCCH đến thực thể mạng dựa trên cấu hình SPS, trong đó khe thứ nhất được cấu hình ở định dạng khe thứ nhất; xác định xem định dạng khe thứ nhất của khe có thay đổi thành định dạng khe thứ hai trước khi truyền dẫn thông báo HARQ và thông báo CSI trên PUCCH hay không; bỏ truyền dẫn thông báo CSI dựa trên xác định rằng định dạng khe thứ nhất của khe thứ nhất thay đổi thành định dạng khe thứ hai; và lập lịch lại thông báo HARQ trên khe thứ hai cho truyền dẫn trên PUCCH tới thực thể mạng dựa trên việc xác định rằng định dạng khe thứ nhất của khe có thay đổi thành định dạng khe thứ hai hay không.



HÌNH 1

- (11) 103775 A (43) 25/06/2024
- (21) 1-2024-01828 (85) 13/03/2024
- (22) 08/09/2022 (86) PCT/US2022/042932 08/09/2022
- (30) 17/483,142 23/09/2021 US (87) WO2023/048956 A1 30/03/2023
- (51) **G06F 13/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHOU, Shih-Wei (TW); RASMUS, Todd Morgan (US); DUAN, Ying (CN); DIXIT, Abhay (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY THU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ÁP CHẾ ĐỘ CHUNG Ở BỘ THU**

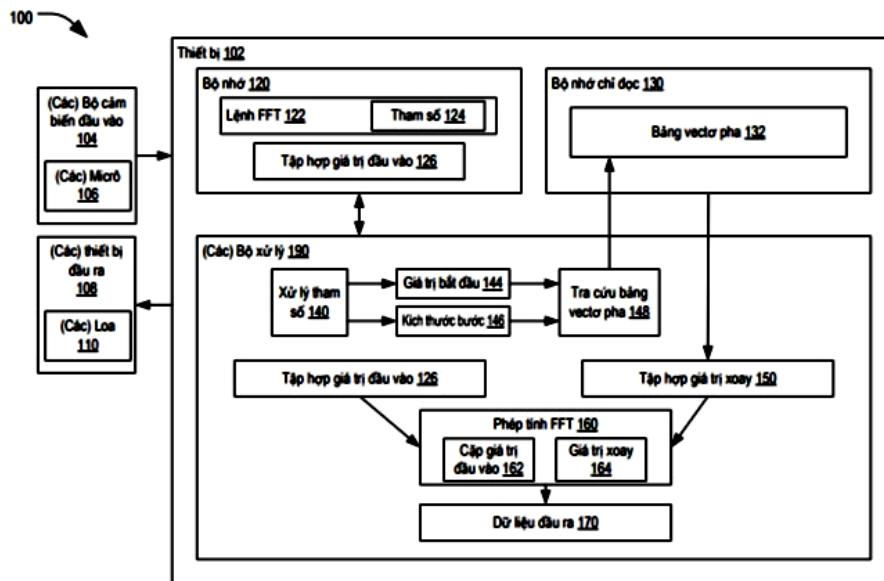
(57) Sáng chế đề cập đến máy thu bao gồm mạng kết thúc dành cho bus nối tiếp ba dây và mạch phản hồi. Mỗi dây của bus nối tiếp ba dây có thể được ghép nối thông qua điện trở với nút chung của mạng kết thúc. Mạch phản hồi có mạch khuếch đại thứ nhất có đầu vào được ghép nối với nút chung, bộ so sánh thu đầu ra của mạch khuếch đại thứ nhất làm đầu vào thứ nhất và điện áp chuẩn làm đầu vào thứ hai, và mạch khuếch đại thứ hai phản hồi đầu ra của bộ so sánh và được cấu hình để đưa dòng điện qua nút chung. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chỉnh điện áp chế độ chung ở bộ thu.



HÌNH 11

- (11) 103776 A (43) 25/06/2024
- (21) 1-2024-01829 (85) 13/03/2024
- (22) 24/08/2022 (86) PCT/US2022/075410 24/08/2022
- (30) 17/448,810 24/09/2021 US (87) WO2023/049594 A1 30/03/2023
- (51) **G06F 17/14; G06F 9/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SRINIVASAN, Santosh Srivatsan (IN); HOFFMAN, Marc (US); SUDARSANAN, Srijesh (IN); MATHEW, Deepak (US); DONG, Hongfeng (CA); SWEENEY, Gerald (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ THỰC HIỆN CÁC PHÉP BIẾN ĐỔI FOURIER NHANH VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC THI LỆNH BIẾN ĐỔI FOURIER NHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực hiện các phép biến đổi Fourier nhanh và phương pháp thực thi lệnh biến đổi Fourier nhanh. Thiết bị bao gồm bộ nhớ được cấu hình để lưu trữ lệnh biến đổi Fourier nhanh (FFT) và các tham số của lệnh FFT, bộ nhớ chỉ đọc bao gồm bảng vector pha và bộ xử lý. Bộ xử lý được cấu hình để thực thi lệnh FFT nhằm xác định, dựa trên các tham số của lệnh FFT, giá trị bắt đầu và kích thước bước. Bộ xử lý được cấu hình để thực thi lệnh FFT nhằm truy cập bảng vector pha theo giá trị bắt đầu và kích thước bước để thu được tập hợp giá trị xoay. Bộ xử lý cũng được cấu hình để thực thi lệnh FFT để tính toán, đối với mỗi cặp giá trị đầu vào trong tập hợp dữ liệu đầu vào, một giá trị đầu ra dựa trên cặp giá trị đầu vào và một giá trị xoay, trong tập hợp giá trị xoay, tương ứng với cặp giá trị đầu vào đó.



HÌNH 1

- (11) **103777 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01830** (85) 13/03/2024
- (22) 04/08/2022 (86) PCT/US2022/074511 04/08/2022
- (30) 17/448,244 21/09/2021 US (87) WO2023/049549 A1 30/03/2023
- (51) **H03G 3/00; H03F 3/187; H03G 3/30; H03F 1/30; H03F 3/213**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SCHREYER, Earl (US); GALAL, Sherif (US); RYU, Sang-Uk (KR); NELSON, Hui-Ya Liao (US); CHAKKIRALA, Subbarao Surendra (IN); PAYAL, Shreyas Srikanth (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ BỘ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý bộ khuếch đại công suất bao gồm nhận dữ liệu thứ nhất liên quan đến bộ khuếch đại công suất thứ nhất và dữ liệu thứ hai liên quan đến bộ khuếch đại công suất thứ hai. Phương pháp cũng bao gồm tạo ra tín hiệu giới hạn biên độ thứ nhất có các tham số độ lợi dựa vào dữ liệu thứ nhất và dữ liệu thứ hai. Dữ liệu thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số phép đo nhiệt độ liên quan đến bộ khuếch đại công suất thứ nhất, phép đo điện áp nguồn liên quan đến bộ khuếch đại công suất thứ nhất, điện trở tải liên quan đến bộ khuếch đại công suất thứ nhất, hoặc độ lợi liên quan đến bộ khuếch đại công suất thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm sửa đổi tín hiệu âm thanh dựa ít nhất một phần vào tín hiệu giới hạn biên độ thứ nhất để tạo ra tín hiệu âm thanh được điều chỉnh độ lợi thứ nhất. Phương pháp cũng bao gồm cung cấp tín hiệu âm thanh đầu ra thứ nhất cho bộ khuếch đại công suất thứ nhất để khuếch đại. Tín hiệu âm thanh đầu ra thứ nhất dựa ít nhất một phần vào tín hiệu âm thanh được điều chỉnh độ khuếch đại thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và máy để quản lý bộ khuếch đại công suất.

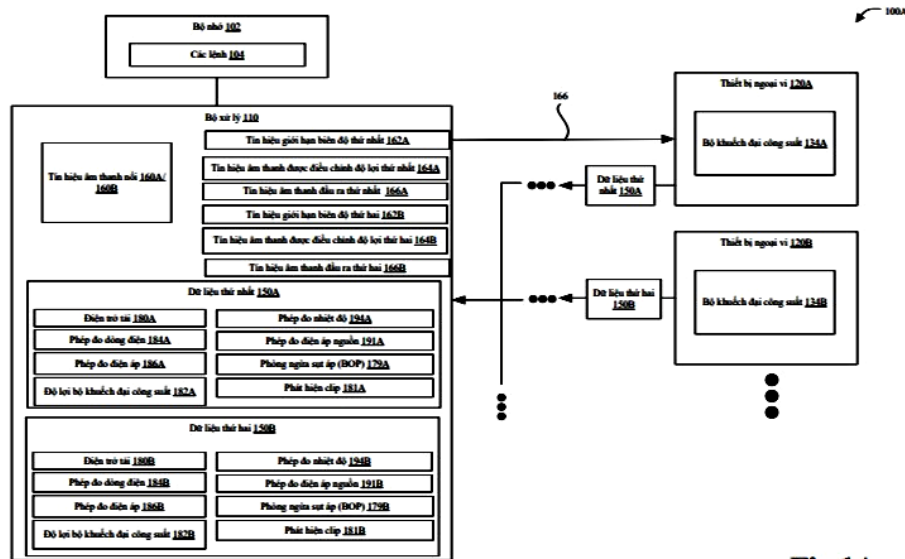


Fig.1A

- (11) **103778 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01831** (85) 13/03/2024
- (22) 18/08/2022 (86) PCT/US2022/040730 18/08/2022
- (30) 17/484,806 24/09/2021 US (87) WO2023/048857 A1 30/03/2023
- (51) **G06F 21/14; G06F 21/57; G06K 9/62; H04W 4/44; H04W 12/122; H04W 4/38; H04W 4/40; G06F 21/55; H04L 9/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PETIT, Jonathan (FR); MONTEUUIS, Jean-Philippe (FR); ANSARI, Mohammad Raashid (IN); CHEN, Cong (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và các thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông có thể phát hiện các cuộc tấn công kiểm thử từ phương tiện đến mọi thứ (vehicle-to-everything - V2X). Thiết bị truyền thông có thể nhận tập hợp các gói. Mỗi gói trong tập hợp các gói bao gồm tập hợp các trường phần tử thông tin (information element - IE). Thiết bị truyền thông có thể xác định sự thay đổi đối với một hoặc nhiều trường IE của tập hợp các trường IE và liên quan đến ít nhất tập hợp con của các gói trong tập hợp các gói dựa trên việc so sánh giá trị tương ứng liên quan đến mỗi trong số một hoặc nhiều trường IE với giá trị mặc định tương ứng liên quan đến mỗi trong số một hoặc nhiều trường IE. Kết quả là, thiết bị truyền thông có thể truyền báo cáo chỉ báo nhiều cuộc tấn công kiểm thử tại thiết bị truyền thông.

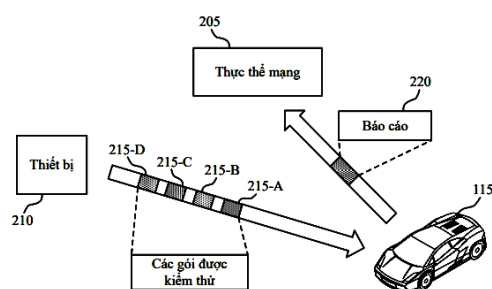
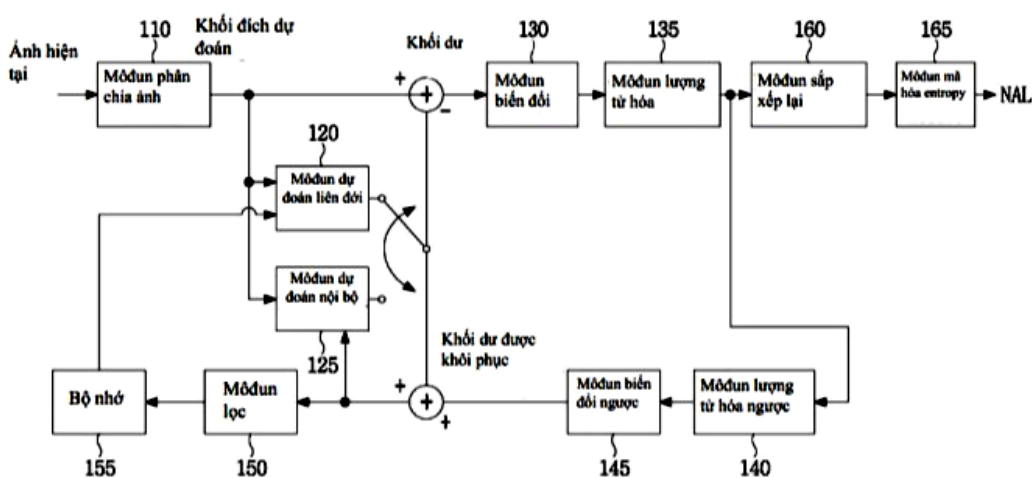


FIG.2

- (11) 103779 A (43) 25/06/2024
- (21) 1-2024-01832 (85) 13/03/2024
- (22) 23/09/2022 (86) PCT/KR2022/014288 23/09/2022
- (30) 10-2021-0126625 24/09/2021 KR (87) WO2023/048512 30/03/2023
- (51) *H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*
- (71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Won (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI CÓ ĐÒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm tạo ra danh sách hợp nhất thông tin dự đoán đối với khối hiện tại, lựa chọn một trong số các ứng viên hợp nhất thông tin dự đoán được chứa trong danh sách hợp nhất thông tin dự đoán trên cơ sở của thông tin chỉ số, và thu nhận khối dự đoán đối với khối hiện tại trên cơ sở của thông tin dự đoán trên ứng viên hợp nhất thông tin dự đoán được lựa chọn.

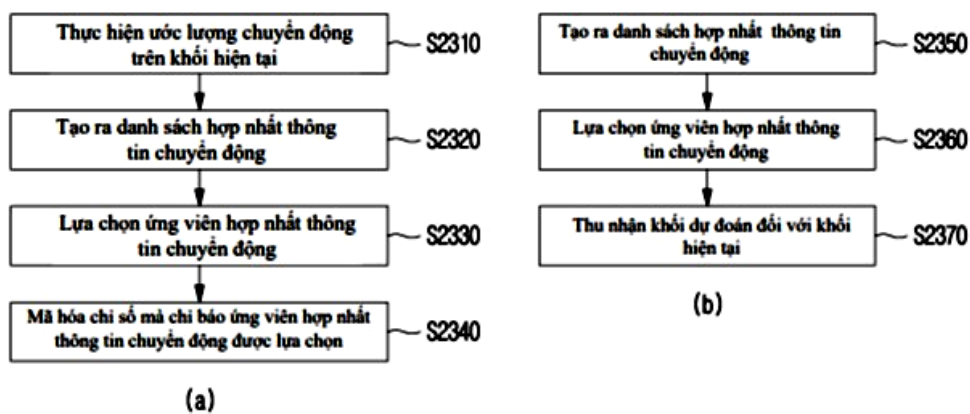
100



- (11) **103780 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01833** (85) 13/03/2024
- (22) 15/09/2022 (86) PCT/KR2022/013792 15/09/2022
- (30) 10-2021-0123306 15/09/2021 KR (87) WO2023/043226 23/03/2023
- (51) **H04N 19/503; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/577; H04N 19/593; H04N 19/105**
- (71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Won (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI CÓ ĐÒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm tạo ra danh sách hợp nhất thông tin chuyển động đối với khối hiện tại, lựa chọn một trong số các ứng viên hợp nhất thông tin chuyển động được chứa trong danh sách hợp nhất thông tin chuyển động, và thu nhận khối dự đoán đối với khối hiện tại trên cơ sở của thông tin chuyển động thu được từ ứng viên hợp nhất thông tin chuyển động được lựa chọn. Ở đây, chỉ số được gán tới mỗi ứng viên hợp nhất thông tin chuyển động được xác định trên cơ sở xếp hạng của các ứng viên hợp nhất thông tin chuyển động, được xác định bởi bộ giải mã.

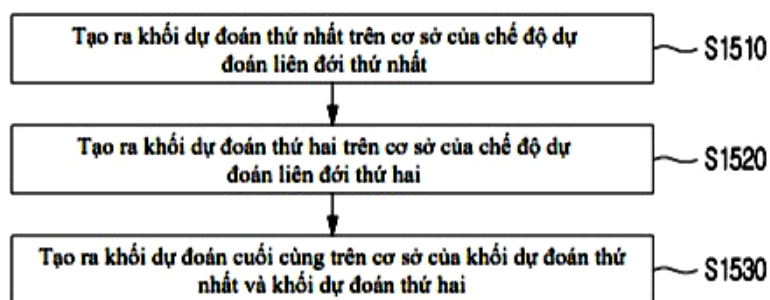
【FIG. 23】



- (11) **103781 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01835** (85) 13/03/2024
- (22) 15/09/2022 (86) PCT/KR2022/013787 15/09/2022
- (30) 10-2021-0123305 15/09/2021 KR (87) WO2023/043223 23/03/2023
 10-2022-0003541 10/01/2022 KR
 10-2022-0044068 08/04/2022 KR
- (51) **H04N 19/513; H04N 19/119; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/56; H04N 19/57; H04N 19/593; H04N 19/543**
- (71) **KT CORPORATION (KR)**
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Won (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI CÓ ĐỒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ BÊN TRONG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã video bao gồm thu nhận khối dự đoán thứ nhất đối với khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán liên đới thứ nhất, thu nhận khối dự đoán thứ hai đối với khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán liên đới thứ hai, và thu nhận khối dự đoán cuối cùng đối với khối hiện tại trên cơ sở của khối dự đoán thứ nhất và khối dự đoán thứ hai.

【FIG. 15】



- (11) **103782 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01836** (85) 13/03/2024
- (22) 23/08/2022 (86) PCT/US2022/041169 23/08/2022
- (30) 17/480,598 21/09/2021 US (87) WO2023/048874 A1 30/03/2023
- (51) **G01S 5/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GURELLI, Mehmet Izzet (US); WU, Qiang (US); LI, Junyi (US); ABEDINI, Navid (US); LUO, Tao (US); KOYMEN, Ozge (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỐI QUAN HỆ GÓC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định mối quan hệ góc bao gồm các bước: thu được, tại thiết bị, chỉ báo độ chênh lệch pha thứ nhất tương ứng với chênh lệch về pha thứ nhất giữa tín hiệu thứ nhất được nhận không dây bởi thiết bị báo hiệu không dây từ bộ phát và tín hiệu thứ hai được nhận không dây bởi thiết bị báo hiệu không dây từ bộ phát; và xác định, tại thiết bị, mối quan hệ góc thứ nhất giữa bộ phát và thiết bị báo hiệu không dây dựa trên chỉ báo độ chênh lệch pha thứ nhất, vị trí tiêu điểm ảo thứ nhất tương ứng với tín hiệu thứ nhất, và vị trí tiêu điểm ảo thứ hai tương ứng với tín hiệu thứ hai, vị trí tiêu điểm ảo thứ hai và vị trí tiêu điểm ảo thứ nhất là khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị xác định mối quan hệ góc và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý.

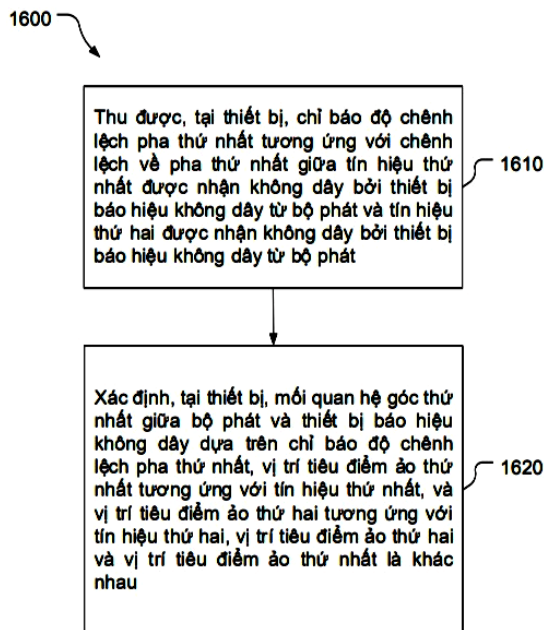


FIG. 16

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103783 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01837 | (85) 13/03/2024 | |
| (22) 25/08/2022 | (86) PCT/US2022/041558 | 25/08/2022 |
| (30) 17/481,062 | 21/09/2021 | US (87) WO2023/048891 A1 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

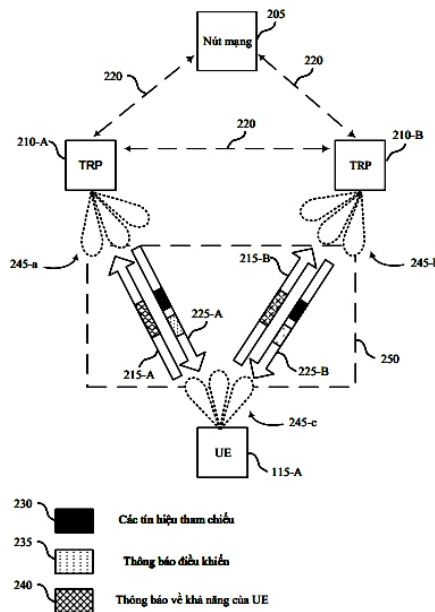
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) VENUGOPAL, Kiran (IN); NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống và thiết bị, cụ thể là thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại nút mạng. Thiết bị người dùng (UE) có thể thu thông báo điều khiển biểu thị tập hợp tài nguyên bao gồm một hoặc nhiều tài nguyên hoặc cấu hình tài nguyên cho hai hoặc nhiều tài nguyên thời gian để thu tín hiệu tham chiếu từ ít nhất hai điểm thu/phát (TRP) theo cấu hình mạng đơn tần (SFN). UE có thể thu tín hiệu tham chiếu thứ nhất từ TRP thứ nhất và tín hiệu tham chiếu thứ hai từ TRP thứ hai trong tài nguyên được biểu thị. UE có thể thực hiện ước lượng kênh cho kênh SFN được liên kết với ít nhất hai TRP theo thông báo điều khiển. Sự ước lượng kênh có thể dựa trên tín hiệu tham chiếu thứ nhất và thứ hai. UE có thể truyền thông với ít nhất một trong số TRP thứ nhất và TRP thứ hai theo ước lượng kênh.



HÌNH 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103784 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01838 | (85) 04/07/2016 | |
| (22) 06/01/2015 | (86) PCT/JP2015/050092 | 06/01/2015 |
| (30) 2014-005656 | 16/01/2014 | JP (87) WO2015/107926 A1 |
| | | 23/07/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2017

(51) **H04S 5/02; H04R 1/40; H04R 3/00**

(62) 1-2021-05654

(71) **SONY CORPORATION (JP)**

1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

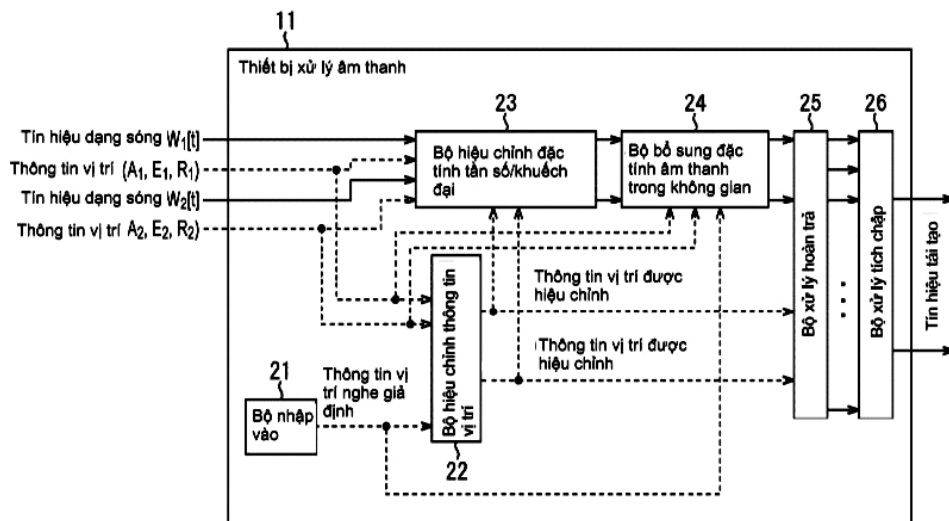
(72) TSUJI Minoru (JP); CHINEN Toru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

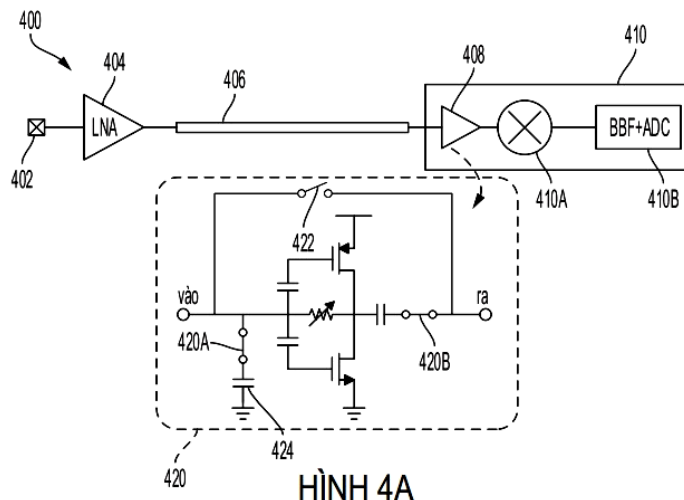
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý âm thanh có thể đạt được sự tái tạo âm thanh linh hoạt hơn. Bộ nhập vào nhận tín hiệu đầu vào của vị trí nghe giả định của âm thanh của đối tượng, mà là nguồn âm thanh, và xuất ra thông tin vị trí nghe giả định mà chỉ báo vị trí nghe giả định. Bộ hiệu chỉnh thông tin vị trí hiệu chỉnh thông tin vị trí của mỗi đối tượng trên cơ sở thông tin vị trí nghe giả định để thu được thông tin vị trí được hiệu chỉnh. Bộ hiệu chỉnh đặc tính tần số/khuếch đại thực hiện hiệu chỉnh khuếch đại và hiệu chỉnh đặc tính tần số trên tín hiệu dạng sóng của đối tượng trên cơ sở thông tin vị trí và thông tin vị trí được hiệu chỉnh. Bộ bổ sung đặc tính âm thanh trong không gian còn bổ sung đặc tính âm thanh trong không gian vào tín hiệu dạng sóng thu được từ hiệu chỉnh khuếch đại và hiệu chỉnh đặc tính tần số trên cơ sở thông tin vị trí đối tượng và thông tin vị trí nghe giả định. Sáng chế có thể ứng dụng được với thiết bị xử lý âm thanh.

FIG. 1



- (11) **103785 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01839** (85) 13/03/2024
- (22) 10/08/2022 (86) PCT/US2022/039976 10/08/2022
- (30) 17/448,309 21/09/2021 US (87) WO2023/048846 A1 30/03/2023
- (51) **H04B 1/00; H04B 1/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) LEE, Jang Joon (KR); HOLLAND, Kyle David (CA); THOPPAY EGAMBARAM,
Prakash (IN); TASIC, Aleksandar Miodrag (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Tập hợp sóng mang (carrier aggregation - CA) có thể gây nhiễu giữa hoạt động trên hai hoặc nhiều sóng mang trong thiết bị người dùng (user equipment). Việc gây nhiễu nói trên có thể làm giảm chất lượng tín hiệu trên một hoặc nhiều sóng mang liên quan đến tập hợp sóng mang, gọi là “vô hiệu hóa” một hoặc nhiều sóng mang. Một hoặc nhiều bộ đệm cách ly có thể được ghép nối tại bộ trộn chuyển đổi xuống tại điểm mà bộ trộn chuyển đổi xuống thu tín hiệu từ đường truyền để cách ly đường truyền khỏi các đường truyền khác. Bộ đệm cách ly có thể hạn chế tác động của nhiễu giữa nhiều đường truyền mang các sóng mang khác nhau trong hoạt động của tập hợp sóng mang (carrier aggregation - CA). Bộ đệm cách ly có thể được sử dụng trong bộ thu phát RF hỗ trợ cả mạng không dây 5G dưới 7 GHz và 5G mmWave cũng như tập hợp sóng mang trên các băng tần dưới 7 GHz và mmWave.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103786 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01840 | (85) 13/03/2024 | |
| (22) 10/08/2022 | (86) PCT/US2022/074754 | 10/08/2022 |
| (30) 17/480,881 | 21/09/2021 | US (87) WO2023/049561 A1 |
| | | 30/03/2023 |

(51) **H01L 23/522; H01L 49/02; H01L 27/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

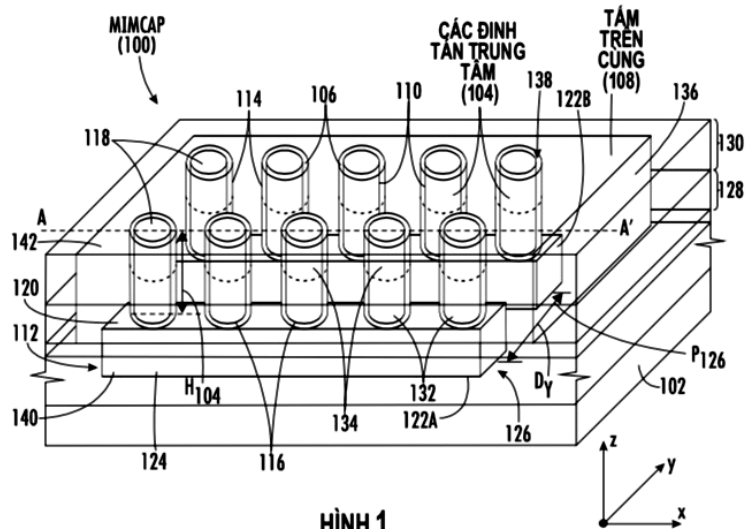
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) LI, Xia (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

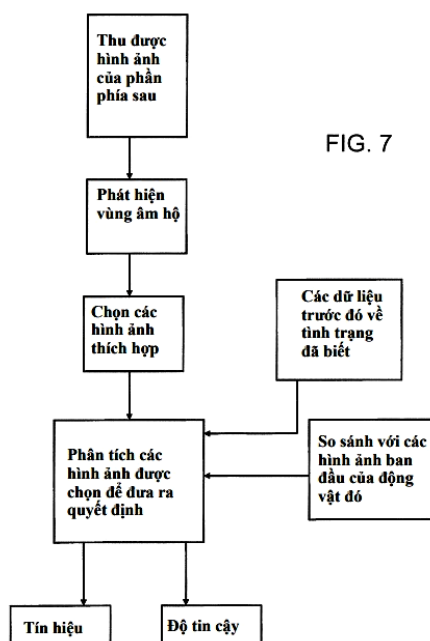
(54) **TỤ ĐIỆN GỒM KIM LOẠI-CHẤT CÁCH ĐIỆN-KIM LOẠI BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ TẠO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tụ điện gồm kim loại-chất cách điện-kim loại ba chiều, phương pháp chế tạo và tạo thiết bị này. Tụ điện gồm kim loại-chất cách điện-kim loại (MIMCAP) ba chiều (3D) bao gồm nhiều đỉnh tán trung tâm được bố trí bên trong các vách khoang của nhiều khoang ở tấm trên cùng. Các đỉnh tán trung tâm và vách khoang được định hướng trục giao với lớp kim loại thứ nhất và kéo dài xuyên qua lớp via thứ nhất và lớp kim loại thứ hai. Mỗi đỉnh tán trung tâm bao gồm một đỉnh tán lớp kim loại trong lớp kim loại thứ hai được xếp chồng lên một đỉnh tán lớp via trong lớp via thứ nhất. Lớp điện môi được bố trí giữa các đỉnh tán trung tâm và các vách khoang của nhiều khoang ở tấm trên cùng. Nhiều đỉnh tán trung tâm được ghép với điện cực thứ nhất và tấm trên cùng được ghép với điện cực thứ hai trong các lớp liên kết. Trong một số ví dụ, các đỉnh tán trung tâm có thể tạo thành các phần tử điện dung hình trụ định hướng thẳng đứng được bố trí để có mật độ điện dung cao.



- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 103787 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01851 | | | (85) 14/03/2024 | |
| (22) 15/08/2022 | | | (86) PCT/CA2022/051237 | 15/08/2022 |
| (30) 63/235,270 | 20/08/2021 | US | (87) WO2023/019348 | 23/02/2023 |
| | 63/235,266 | 20/08/2021 | US | |
- (51) **A61D 17/00**
- (71) **GROUPE RO-MAIN INC. (CA)**
1401 Rue Bellevue, Saint-Lambert-de-Lauzon, Québec G0S 2W0, Canada
- (72) LABRECQUE, Jacquelin (CA); GERMAIN, Gabrielle (CA); BOURGEAIS-BOON, Eva (FR); RIVEST, Joel (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẶN NUÔI GIA SÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chăn nuôi gia súc. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các phương pháp phát hiện sự động dục ở lợn nái trong đó quá trình thụ tinh được thực hiện khi đã xác định được có sự động dục. Trong phương pháp đầu tiên, hình ảnh phần phía sau của mỗi lợn nái được phân tích để đưa ra quyết định từ các dấu hiệu liên quan đến hình dạng, kích thước và/hoặc màu sắc của âm hộ xem lợn nái có đang động dục hay không. Việc phân tích có thể sử dụng chương trình trong đó một số lượng lớn hình ảnh thể hiện vùng âm hộ của nhiều lợn nái được biết là đang động dục và được biết là không động dục đã được phân tích trước đó để tạo ra dữ liệu trên các hình ảnh trước đó nhằm thiết lập chương trình để tạo ra tín hiệu bằng cách sử dụng dữ liệu để đưa ra quyết định. Trong phương pháp thứ hai, lợn đực được nhốt và cho tiếp xúc gần với lợn nái, tại đó hình ảnh và/hoặc âm thanh của từng lợn nái được phân tích để xác định xem lợn nái có đang trong giai đoạn động dục hay không.



- (11) **103788 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01866** (85) 14/03/2024
(22) 18/08/2022 (86) PCT/EP2022/073069 18/08/2022
(30) 21192374.3 20/08/2021 EP (87) WO2023/021136 23/02/2023
(51) *A01N 47/06; A01P 7/04*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) FUNADA, Takatsune (JP); YANAGIDA, Yuichi (JP); OGASAWARA, Hiromi (JP);
MORIMOTO, Teruichi (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI TRÊN CÂY CHÈ**

(57) Phương pháp kiểm soát côn trùng gây hại trên cây chè, phương pháp này bao gồm áp dụng phun lên tán lá của cây chè với chế phẩm diệt sinh vật gây hại bao gồm spiropidion, spirotetramat, spirodiclofen, spiromesifen hoặc spidoxamat là thành phần hoạt tính diệt côn trùng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103789 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01867 | (85) 14/03/2024 | |
| (22) 23/08/2022 | (86) PCT/US2022/041161 | 23/08/2022 |
| (30) 17/482,147 | 22/09/2021 | US (87) WO2023/048873 A1 |
| | | 30/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2024

(51) **G01S 5/00; G01S 5/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); KUMAR, Mukesh (IN); MEI, Yousong (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XÁC ĐỊNH HƯỚNG CỦA ANTEN TRẠM GỐC VỚI MÁY CHỦ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY YÊU CẦU THÔNG TIN HƯỚNG VÀ VỊ TRÍ CHO ANTEN TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy xác định hướng của anten trạm gốc với máy chủ mạng, phương pháp và máy yêu cầu thông tin hướng và vị trí cho anten trạm gốc. Các kỹ thuật này được cung cấp cho việc sử dụng các giao thức định vị để thực hiện thủ tục tính toán hướng và vị trí của trạm gốc. Ví dụ về phương pháp xác định hướng của anten trạm gốc với máy chủ mạng bao gồm bước nhận giá trị đo từ trạm gốc dựa trên tín hiệu tham chiếu đường lên được truyền bởi nhiều thiết bị vị trí tham chiếu, thu thông tin vị trí từ nhiều thiết bị vị trí tham chiếu, và xác định hướng của anten trạm gốc dựa trên các giá trị đo và thông tin vị trí.

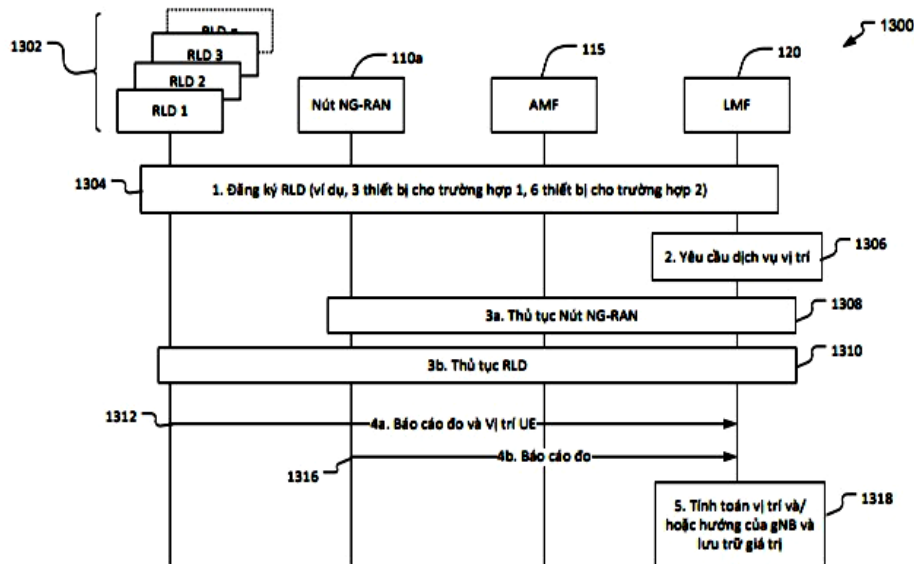


FIG. 13

- (11) **103790 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01869** (85) 14/03/2024
- (22) 02/08/2022 (86) PCT/US2022/074421 02/08/2022
- (30) 17/482,156 22/09/2021 US (87) WO2023/049547 A1 30/03/2023
- (51) **G01S 17/86; G01S 7/481; G01S 17/32; G01S 17/89**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GUM, Arnold, Jason (US); SLOBODYANYUK, Volodimir (US); GILMORE, Robert (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN ƯỚC LƯỢNG KHOẢNG CÁCH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, máy và hệ thống để thực hiện ước lượng khoảng cách và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Bộ ước lượng khoảng cách xác định ít nhất một chuỗi mã; khiến ít nhất một nguồn sáng gửi ít nhất một chuỗi mã dưới dạng ít nhất một cuộc truyền ánh sáng được lập mã tới một hoặc nhiều mục tiêu, trong đó ít nhất một chuỗi mã được mã hóa dưới dạng mã dựa vào biên độ theo thời gian, hoặc dưới dạng mã dựa vào bước sóng theo thời gian, hoặc dưới dạng kết hợp của chúng, trong ít nhất một cuộc truyền ánh sáng được lập mã, khiến phiên bản phản xạ của ít nhất một cuộc truyền ánh sáng được lập mã được nhận tại ít nhất một cảm biến từ một hoặc nhiều mục tiêu, dưới dạng tín hiệu ánh sáng phản xạ, tương quan tín hiệu ánh sáng phản xạ với ít nhất một chuỗi mã, để tạo ra giá trị thời gian bay cho ít nhất một cuộc truyền ánh sáng được lập mã, và tạo ra ước lượng khoảng cách cho ít nhất một cuộc truyền ánh sáng được lập mã dựa trên giá trị thời gian bay.

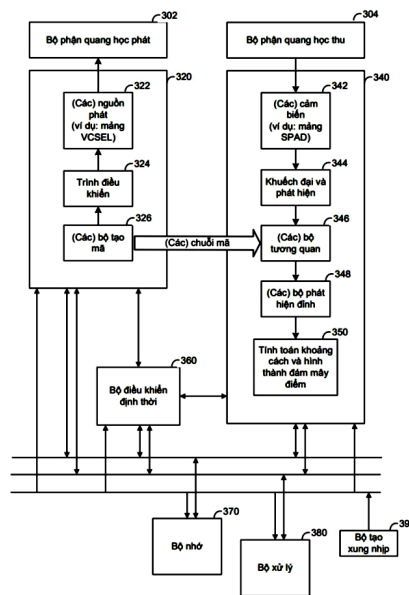


FIG. 3

- (11) **103791 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01870** (85) 14/03/2024
- (22) 04/08/2022 (86) PCT/US2022/074514 04/08/2022
- (30) 17/480,570 21/09/2021 US (87) WO2023/049550 A1 30/03/2023
- (51) **B60W 30/08; G06V 20/58; G06V 10/25; H04N 5/232**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SLOBODYANYUK, Volodimir (US); SADEK, Ahmed Kamel (US); ANSARI, Amin (US); SUBRAMANIAN, Sundar (US); GOWAIKAR, Radhika Dilip (IN); JOHN WILSON, Makesh Pravin (IN); HAMILTON, Michael John (US); SANYAL, Shantanu Chaisson (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHUNG CAMERA TRONG THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý khung camera trong thiết bị di động bằng cách phân chia khung camera thành các đoạn khác nhau dựa vào khoảng cách từ phương tiện đến mỗi trong số các đoạn và độ phân giải yêu cầu cho mỗi trong số các đoạn. Thiết bị di động bao gồm: bộ nhớ; bộ xử lý được ghép nối truyền thông với bộ nhớ, bộ xử lý được tạo cấu hình để: nhận khung camera từ camera được gắn trên phương tiện đang di chuyển trên đường đi; xác định đường lái xe được dành cho phương tiện; trình chiếu đường lái xe được trên khung camera; phân chia một phần khung camera chứa đường lái xe được thành ít nhất một đoạn dựa vào khoảng cách từ phương tiện đến mỗi trong số ít nhất một đoạn; và xác định độ phân giải yêu cầu của mỗi trong số ít nhất một đoạn dựa vào khoảng cách từ phương tiện đến mỗi trong số ít nhất một đoạn.

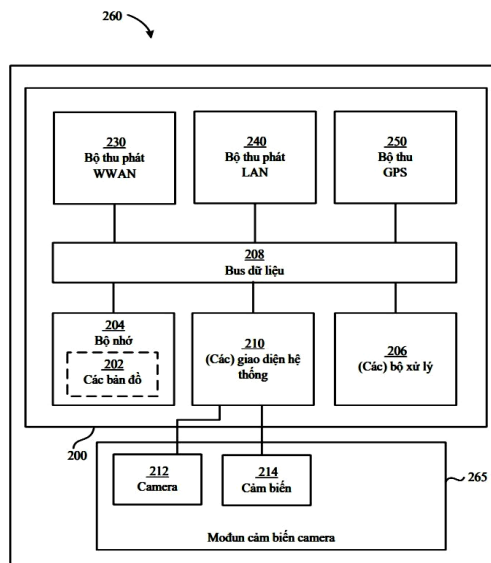


Fig.2B

- (11) 103792 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01871 (85) 14/03/2024
(22) 29/08/2022 (86) PCT/NL2022/050491 29/08/2022
(30) 2029249 24/09/2021 NL (87) WO2023/048560 30/03/2023
(51) **B29D 30/32; B29D 30/14**
(71) **VMI HOLLAND B.V. (NL)**
Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, Netherlands
(72) SCHERPENHUIZEN, Herman Sebastiaan (NL); SMIT, René (NL); DE GRAAF, Martin (NL)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **MÁY TẠO LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP GHIM THÀNH PHẦN LỚP.**

- (57) Sáng chế đề xuất máy tạo lớp và phương pháp ghim thành phần lớp, trong đó máy tạo lớp bao gồm trống tạo lớp và bộ ghim, trong đó trống tạo lớp bao gồm các đoạn khóa mép lớp có thể thu vào vị trí lõm so với phần còn lại của trống tạo lớp, trong đó bộ ghim bao gồm thân ghim hình đĩa có mặt thứ nhất để ép vào thành phần lớp trong quá trình ghim và mặt thứ hai đối diện với mặt thứ nhất, trong đó mặt thứ hai lõm, trong đó bộ ghim có thể định vị được so với trống tạo lớp sao cho mặt thứ hai lõm vừa ít nhất một phần trên phần chuyển tiếp giữa các đoạn khóa mép lớp ở vị trí lõm và phần còn lại của trống tạo lớp.

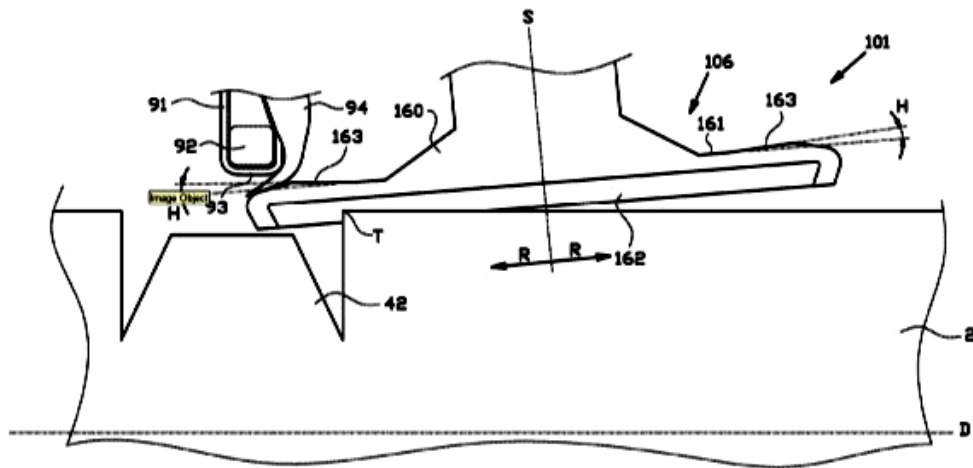
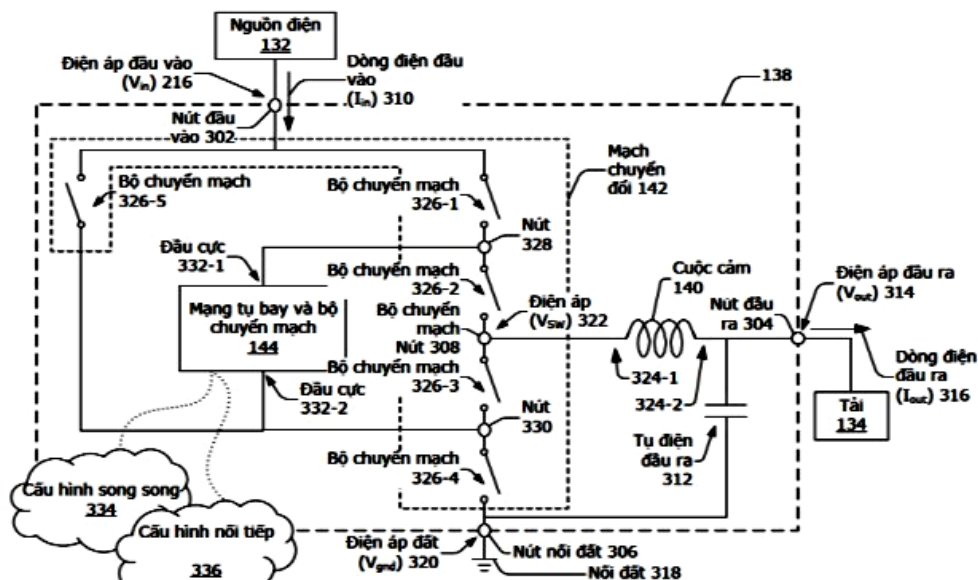


Fig.7

- (11) 103793 A (43) 25/06/2024
- (21) 1-2024-01874 (85) 14/03/2024
- (22) 23/08/2022 (86) PCT/US2022/075333 23/08/2022
- (30) 17/448,475 22/09/2021 US (87) WO2023/049583 A1 30/03/2023
- (51) *H02M 1/00; H02M 3/158; H02M 3/07*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUNCAN, Joseph (US); TAO, Chengwu (CN); RUTKOWSKI, Joseph Dale (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ SỬ DỤNG BỘ NGUỒN CHUYỂN ĐỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ NGUỒN CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cho bộ nguồn chuyển đổi với mạng tụ bay và bộ chuyển mạch. Trong một khía cạnh ví dụ, thiết bị này bao gồm bộ nguồn chuyển đổi có cuộn cảm, mạch chuyển đổi và mạng tụ bay và bộ chuyển mạch. Mạch chuyển đổi nối với cuộn cảm. Mạng tụ bay và bộ chuyển mạch nối với mạch chuyển đổi và bao gồm ít nhất hai tụ bay và nhiều bộ chuyển mạch. Nhiều bộ chuyển mạch được định cấu hình để linh hoạt kết nối ít nhất hai tụ bay song song giữa đầu cực thứ nhất của mạng tụ bay và bộ chuyển mạch và đầu cực thứ hai của mạng tụ bay và bộ chuyển mạch hoặc kết nối ít nhất hai tụ bay nối tiếp giữa đầu cực thứ nhất và đầu cực thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành bộ nguồn chuyển đổi.



HÌNH 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103794 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01875 | (85) 14/03/2024 | |
| (22) 22/08/2022 | (86) PCT/US2022/075269 | 22/08/2022 |
| (30) 17/484,491 | 24/09/2021 | US (87) WO2023/049572 A1 |

(51) *H04B 1/40; H04B 1/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

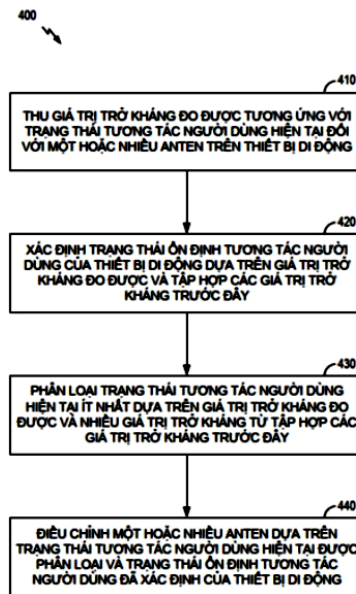
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CALZOLARI, Diego (US); HOEFEL, Guilherme (BR); WINSLOW, David Loweth (US); BORO, John (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRÊN CHIP DÀNH CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật và máy điều chỉnh hệ thống phát dữ liệu không dây trong thiết bị điện tử. Một phương pháp ví dụ bao gồm thu giá trị trở kháng đo được tương ứng với trạng thái tương tác người dùng hiện tại đối với một hoặc nhiều anten trên thiết bị di động; xác định trạng thái ổn định tương tác người dùng của thiết bị di động dựa trên giá trị trở kháng đo được và tập hợp các giá trị trở kháng trước đây; phân loại trạng thái tương tác người dùng hiện tại ít nhất dựa trên giá trị trở kháng đo được và nhiều giá trị trở kháng từ tập hợp các giá trị trở kháng trước đây; và điều chỉnh một hoặc nhiều anten dựa trên trạng thái tương tác người dùng hiện tại được phân loại và trạng thái ổn định tương tác người dùng đã xác định của thiết bị di động. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống trên chip (system-on-a-chip - SoC) dành cho truyền thông không dây.



HÌNH 4

- (11) 103795 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2024-01876 (85) 14/03/2024
 (22) 08/09/2022 (86) PCT/US2022/042967 08/09/2022
 (30) 17/448,846 24/09/2021 US (87) WO2023/048962 A1 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2024

(51) *G11C 11/418; G11C 8/16; G11C 7/22; G11C 11/419; G11C 7/10*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

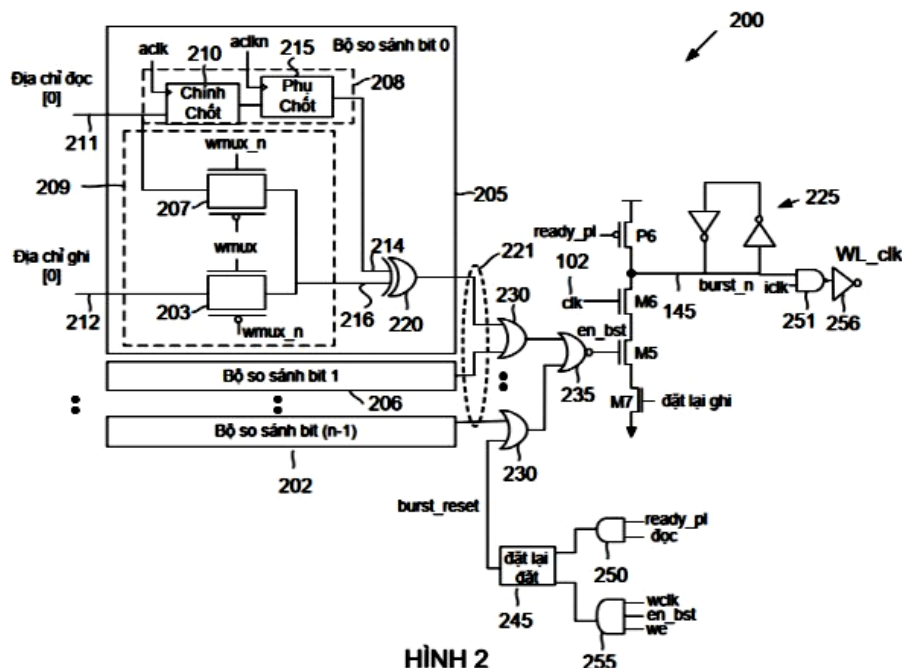
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PALLERLA, Arun Babu (IN); JUNG, Changho (US); JUNG, Chulmin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ SO SÁNH ĐỊA CHỈ VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA PHÉP SO SÁNH ĐỊA CHỈ Ở CHẾ ĐỘ TRUYỀN TỪNG ĐỢT CHO BỘ NHỚ CÔNG SONG SONG GIẢ**

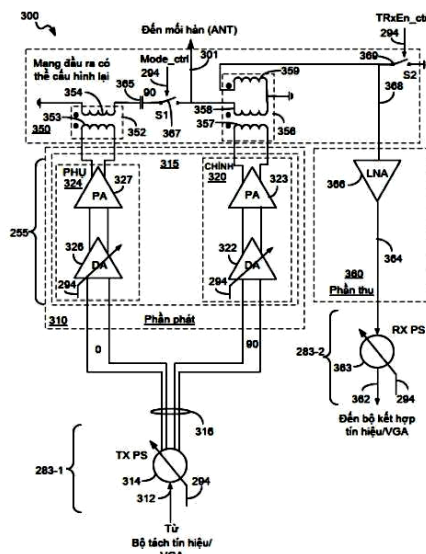
(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhớ mà được cấu hình để thực hiện hai chế độ hoạt động đọc khác nhau, chẳng hạn như cả hoạt động đọc thông thường và hoạt động đọc ở chế độ truyền từng đợt. Trong một ví dụ, bộ nhớ là bộ nhớ công song song giả. Bộ nhớ có thể bao gồm một bộ so sánh địa chỉ để thực hiện ghép kênh phân chia thời gian để trước tiên so sánh một địa chỉ đọc với một địa chỉ được lưu trữ và sau đó so sánh một địa chỉ ghi với một địa chỉ được lưu trữ. Sáng chế còn đề cập đến bộ so sánh địa chỉ và phương pháp của phép so sánh địa chỉ ở chế độ truyền từng đợt cho bộ nhớ công song song giả.



HÌNH 2

- (11) **103796 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01877** (85) 14/03/2024
- (22) 30/08/2022 (86) PCT/US2022/041959 30/08/2022
- (30) 17/481,559 22/09/2021 US (87) WO2023/048908 A1 30/03/2023
- (51) **H04B 1/38; H03F 3/24; H04B 1/48; H03F 1/02; H03F 3/72**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Chuan (US); LIU, Li (US); ASURI, Bhushan Shanti (US); SAHOTA, Gurkanwal Singh (US); BELLAOUAR, Abdellatif (US); PANIKKATH, Vinod (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHẦN TỬ MẢNG PHA, GIAO DIỆN BỘ THU PHÁT CHO PHẦN TỬ MẢNG PHA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU TRUYỀN THÔNG SÓNG MILIMET**

(57) Sáng chế đề cập đến giao diện bộ thu phát cho phần tử mảng pha bao gồm mạch từ thứ nhất có cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp, mạch từ thứ hai có cuộn sơ cấp, cuộn thứ cấp và cuộn thứ ba, đường khuếch đại chính và đường khuếch đại phụ, đường khuếch đại chính được ghép nối với cuộn sơ cấp của mạch từ thứ hai và được cấu hình để thu tín hiệu cầu phương, đường khuếch đại chính được cấu hình để cung cấp tín hiệu đầu ra cầu phương, đường khuếch đại phụ được ghép nối với cuộn sơ cấp của mạch từ thứ nhất và được cấu hình để thu tín hiệu cùng pha, đường khuếch đại phụ được cấu hình để cung cấp tín hiệu đầu ra cùng pha, mạch đầu ra có thể lựa chọn được cấu hình để kết hợp có chọn lọc tín hiệu đầu ra cùng pha và tín hiệu đầu ra cầu phương, và bộ khuếch đại nhiễu thấp (low noise amplifier - LNA) được ghép nối với cuộn thứ ba của mạch từ thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu truyền thông sóng milimet.



HÌNH 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103797 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01878 | (85) 14/03/2024 | |
| (22) 22/09/2021 | (86) PCT/CN2021/119518 | 22/09/2021 |
| | (87) WO2023/044601 A1 | 30/03/2023 |

(51) *H04W 76/14; H04W 74/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

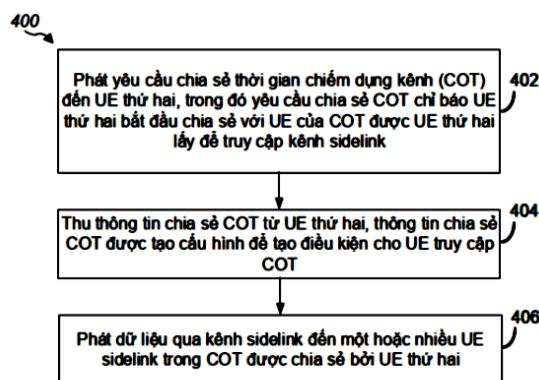
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Siyi (CN); CHISCI, Giovanni (IT); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); PRAKASH, Rajat (US); XU, Hao (US); XU, Changlong (CN); YANG, Luanxia (CN); GUO, Shaozhen (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế này đề xuất các hệ thống, phương pháp, và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này, hỗ trợ các cơ chế gửi tín hiệu yêu cầu chia sẻ thời gian chiếm dụng kênh (channel occupancy time - COT) sidelink trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) phát sidelink phát yêu cầu chia sẻ COT đến UE khởi tạo sidelink. Yêu cầu chia sẻ COT này chỉ báo cho UE khởi tạo bắt đầu chia sẻ COT được lấy bởi UE khởi tạo với UE phát. UE khởi tạo, để phản hồi lại việc thu yêu cầu chia sẻ COT, xác định lấy COT, và bắt đầu chia sẻ COT bằng cách phát, đến UE phát, thông tin chia sẻ COT bao gồm thông tin để tạo điều kiện truy cập COT bởi UE phát. UE phát, dựa trên thông tin chia sẻ COT được thu từ UE khởi tạo, truy cập kênh sidelink trong COT và phát dữ liệu qua kênh sidelink.



HÌNH 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103798 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01879 | (85) 14/03/2024 | |
| (22) 08/09/2022 | (86) PCT/US2022/042939 | 08/09/2022 |
| (30) 17/481,666 | 22/09/2021 | US (87) WO2023/048957 A1 |
| | | 30/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2024

(51) **H03L 7/081; H03L 7/24**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

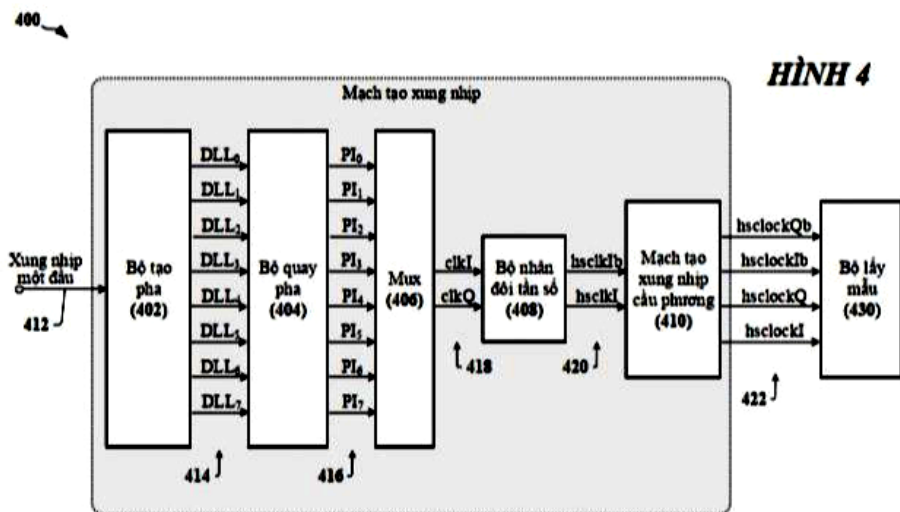
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YE, Jianwen (CN); SUN, Bo (US); ZHONG, Cheng (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

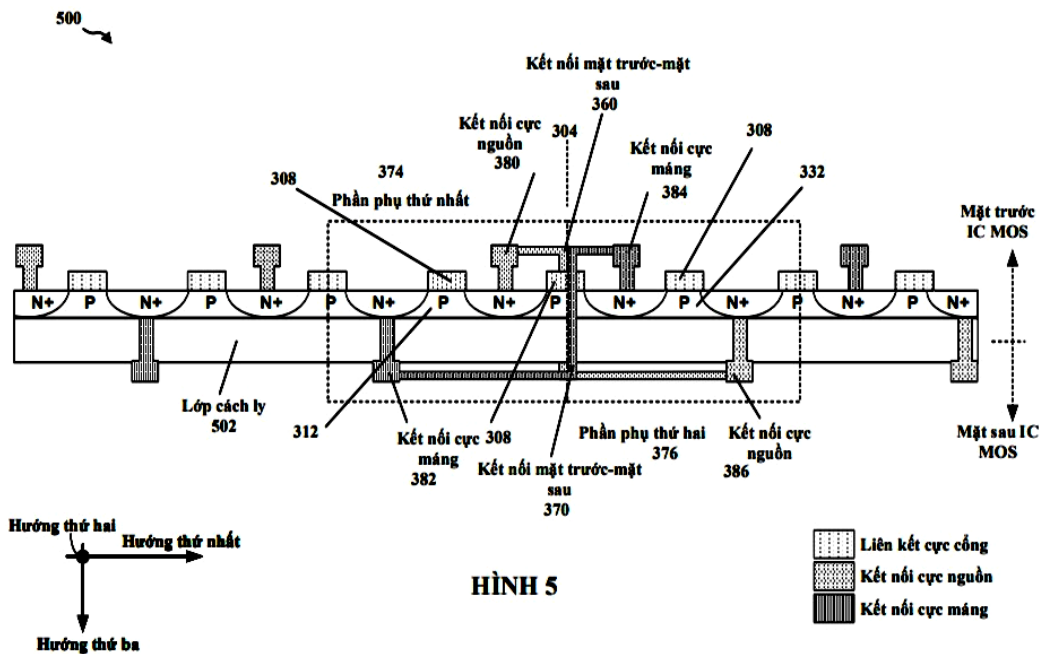
(54) **MẠCH TẠO XUNG NHỊP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ CUNG CẤP NHIỀU TÍN HIỆU CÙNG PHA VÀ CẦU PHƯƠNG, VÀ MẠCH TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tạo xung nhịp, thiết bị và phương pháp dùng để cung cấp nhiều tín hiệu cùng pha và cầu phương, và mạch truyền thông dữ liệu. Mạch tạo xung nhịp tiết kiệm năng lượng có bộ tạo pha thu tín hiệu xung nhịp đầu vào và sử dụng tín hiệu xung nhịp đầu vào để tạo ra nhiều tín hiệu xung nhịp trung gian với các độ dịch pha khác nhau, mạch quay pha xuất các tín hiệu xung nhịp được điều chỉnh pha, mạch nhân đôi tần số thu một nhóm tín hiệu xung nhịp được điều chỉnh pha và xuất hai tín hiệu xung nhịp nhân đôi tần số có độ lệch pha 180°, và mạch tạo xung nhịp cầu phương thu hai tín hiệu xung nhịp nhân đôi tần số và cung cấp bốn tín hiệu đầu ra bao gồm các phiên bản cùng pha và cầu phương của hai tín hiệu xung nhịp nhân đôi tần số.



- (11) **103799 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01880** (85) 14/03/2024
- (22) 07/09/2022 (86) PCT/US2022/042789 07/09/2022
- (30) 17/481,618 22/09/2021 US (87) WO2023/048944 A1 30/03/2023
- (51) **H01L 23/482; H01L 23/66; H01L 23/48**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VEDULA, Ravi Pramod Kumar (IN); SEKAR, Vikram (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN OXIT KIM LOẠI HAI MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp bán dẫn oxit kim loại hai mặt. IC MOS hai mặt bao gồm lớp cách ly và tranzito MOS. Lớp cách ly tách IC MOS thành mặt trước IC MOS và mặt sau IC MOS. Tranzito MOS nằm ở cả mặt trước IC MOS và mặt sau IC MOS. Tranzito MOS bao gồm các cực cổng MOS, kết nối cực nguồn thứ nhất trong phần phụ thứ nhất của mặt trước IC MOS và kết nối cực nguồn thứ hai trong phần phụ thứ hai của mặt sau IC MOS. Các kết nối cực nguồn thứ nhất và thứ hai được ghép nối điện với nhau thông qua kết nối mặt trước-mặt sau thứ nhất mở rộng xuyên qua lớp cách ly. Tranzito MOS còn bao gồm kết nối cực máng thứ nhất trong phần phụ thứ nhất của mặt sau IC MOS và kết nối cực máng thứ hai trong phần phụ thứ hai của mặt trước IC MOS. Các kết nối cực máng thứ nhất và thứ hai được ghép nối điện với nhau thông qua kết nối mặt trước-mặt sau thứ hai mở rộng xuyên qua lớp cách ly.



HÌNH 5

- (11) **103800 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01881** (85) 14/03/2024
- (22) 05/08/2022 (86) PCT/US2022/074590 05/08/2022
- (30) 17/481,837 22/09/2021 US (87) WO2023/049554 A1 30/03/2023
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) WU, Shuanshuan (CN); VASSILOVSKI, Dan (US); SARKIS, Gabi (CA); GULATI, Kapil (IN); GUBESKYS, Arthur (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp vận hành thiết bị này. Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, UE thứ nhất xác định tập hợp các tài nguyên để truyền một hoặc nhiều PRS liên kết phụ. UE thứ nhất truyền bản tin điều khiển liên kết phụ để dự trữ tập hợp các tài nguyên để truyền một hoặc nhiều PRS (positioning reference signal - tín hiệu tham chiếu định vị) liên kết phụ. Theo một khía cạnh khác, UE thứ hai có thể nhận bản tin điều khiển liên kết phụ, và có thể (ví dụ, truyền và/hoặc nhận/đo) một hoặc nhiều PRS phù hợp với bản tin điều khiển liên kết phụ. Theo một khía cạnh khác, UE thứ ba có thể nhận bản tin điều khiển liên kết phụ, và có thể xác định xem UE thứ ba có được phép truyền trên một số hoặc tất cả tập hợp các tài nguyên hay không dựa trên bản tin điều khiển liên kết phụ.

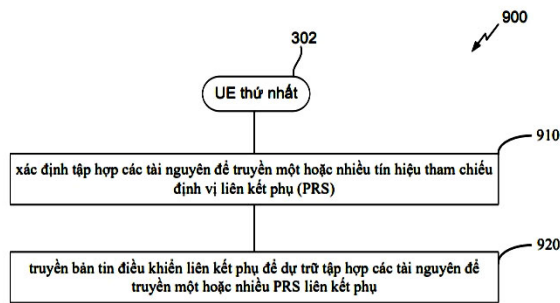


FIG.9

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103801 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01882 | | | (85) 14/03/2024 | |
| (22) 29/08/2022 | | | (86) PCT/US2022/075566 | 29/08/2022 |
| (30) 63/247,225 | 22/09/2021 | US | (87) WO2023/049605 A1 | 30/03/2023 |
| 17/666,420 | 07/02/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2024

(51) **G06F 1/3234**; G06F 1/26; G06F 1/3215; G06F 11/36; G06F 1/3287; G06F 1/3296; G06F 11/30; G06F 1/20; G06F 1/324

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

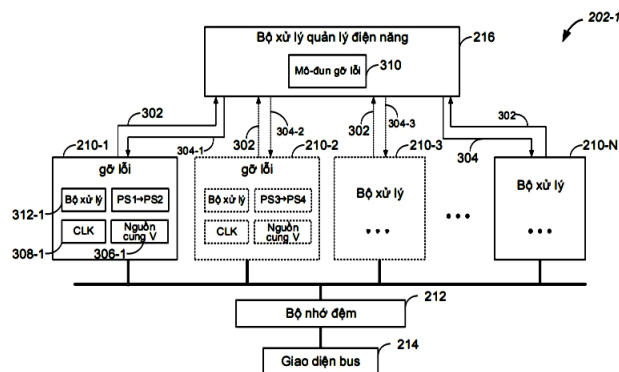
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MASTERS, Jonathan (US); KANAPATHIPILLAI, Pradeep (LK); GULATI, Manu (US); MAKHIJA, Nitin (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY QUẢN LÝ ĐIỆN NĂNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy quản lý điện năng, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ không tạm thời có thể đọc được bằng máy tính. Hệ thống điện tử có nhiều cụm xử lý, bao gồm cụm xử lý thứ nhất. Cụm xử lý thứ nhất còn gồm có nhiều bộ xử lý và bộ xử lý quản lý điện năng. Bộ xử lý quản lý điện năng thu nhận thông tin hiệu suất về nhiều bộ xử lý, thực thi lệnh nguồn để chuyển tiếp bộ xử lý thứ nhất trong số nhiều bộ xử lý từ trạng thái hiệu suất thứ nhất sang trạng thái hiệu suất thứ hai, khác với trạng thái hiệu suất thứ nhất, và thực thi một hoặc nhiều lệnh gỡ lỗi để thực hiện gỡ lỗi cho bộ xử lý tương ứng trong số nhiều bộ xử lý. Lệnh nguồn được thực thi theo thông tin hiệu suất thu nhận và độc lập với trạng thái hiệu suất tương ứng của các bộ xử lý khác trong một hoặc nhiều bộ xử lý trong số nhiều bộ xử lý của cụm xử lý thứ nhất. Theo một số phương án triển khai, bộ xử lý quản lý điện năng nhận được, từ bộ điều khiển hệ thống bên ngoài nhiều cụm xử lý, phân bổ công suất thứ nhất cho cụm xử lý thứ nhất.



Hình 3

- (11) **103802 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-01883** (85) 14/03/2024
- (22) 05/08/2022 (86) PCT/US2022/074583 05/08/2022
- (30) 17/482,157 22/09/2021 US (87) WO2023/049552 A1 30/03/2023
- (51) **H04W 4/02; H04W 76/14; H04W 4/40; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); VASSILOVSKI, Dan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng thứ nhất và thứ hai và các phương pháp vận hành các thiết bị này. Theo một khía cạnh, UE thứ nhất xác định mẫu tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) liên kết phụ cho thủ tục ước lượng vị trí liên kết phụ, mẫu PRS liên kết phụ bao gồm ít nhất một cặp truyền PRS cho mỗi trong số nhóm UE trên phương tiện truyền thông dùng chung, và thực hiện một hoặc nhiều cố gắng để truyền PRS thứ nhất trên một hoặc nhiều cặp truyền PRS được kết hợp với UE thứ nhất theo mẫu PRS liên kết phụ. Theo một khía cạnh khác, UE thứ hai xác định mẫu PRS liên kết phụ, và giám sát cặp truyền PRS thứ nhất để nhận PRS thứ nhất từ UE thứ nhất theo mẫu PRS liên kết phụ.

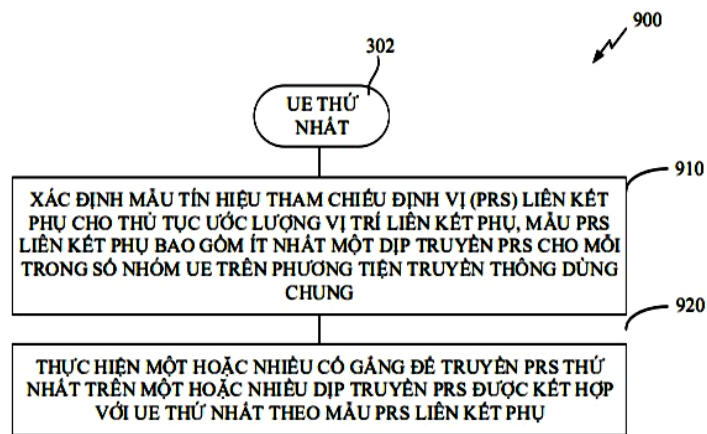
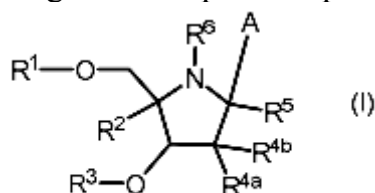


FIG. 9

- (11) **103803 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01922** (85) 15/03/2024
 (22) 19/08/2022 (86) PCT/JP2022/031308 19/08/2022
 (30) 2021-134801 20/08/2021 JP (87) WO2023/022216 23/02/2023
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/53; A61P 31/16**
 (71) **SHIONOGI & CO., LTD.** (JP)
 1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan
 (72) KATO Issei (JP); KANEDA Masato (JP); MIYAGAWA Masayoshi (JP);
 YAMAMOTO Ryota (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT NUCLEOSIT VÀ TIỀN THUỐC CỦA NÓ CÓ TÁC DỤNG ỨC
 CHẾ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VIRUT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được biểu diễn bởi công thức (I) sau đây:

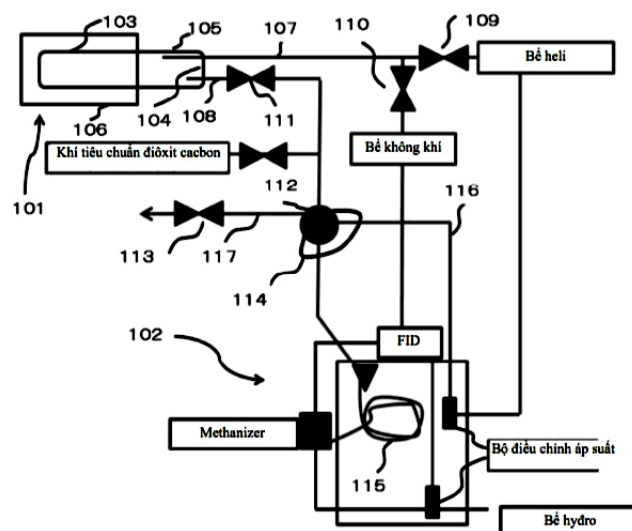


trong đó A là bazơ hoặc tương tự, R1 là hydro hoặc tương tự, R2 là hydro hoặc tương tự, R3 là hydro hoặc tương tự, R4a là hydro hoặc tương tự, R4b là hydro hoặc tương tự, R5 là hydro hoặc tương tự, và R6 là hydro hoặc tương tự.

- (11) **103804 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01923** (85) 15/03/2024
 (22) 31/08/2022 (86) PCT/JP2022/032695 31/08/2022
 (30) 2021-151944 17/09/2021 JP (87) WO2023/042660 23/03/2023
 (51) **G01N 31/00; G01N 31/12; G01N 30/06; G01N 30/88**
 (71) **TOKUYAMA CORPORATION (JP)**
 1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7458648, Japan
 (72) HOSAKA Shunsuke (JP); NAKAMURA Yasuo (JP); UEDA Masaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO MỨC CACBON BỀ MẶT CỦA CHẤT RẮN VÔ CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo mức cacbon bề mặt của chất rắn vô cơ, bao gồm các bước gia nhiệt bằng không khí chứa oxi chất rắn vô cơ được lưu trữ trong đồ chứa kín khí, tốt hơn là đồ chứa kín khí có cấu trúc trong đó một phần của bề mặt vách của đồ chứa kín khí được kéo dài theo hướng bên ngoài để tạo nên phần kéo dài, và phần hở cho chất rắn vô cơ mà có thể mở và đóng bằng vật liệu nắp được bố trí ở bề mặt đầu bên ngoài của phần kéo dài, và vật liệu bịt kín tiêu chuẩn được làm từ cao su tổng hợp được xen vào trên bề mặt tiếp xúc với bề mặt vách của bề mặt đầu bên ngoài của phần kéo dài của vật liệu nắp, để đốt bề mặt, phân tích mức cacbon đioxit trong không gian đồ chứa sau khi đốt bằng phương pháp sắc ký khí, và thu nhận mức cacbon của bề mặt chất rắn vô cơ từ kết quả thu được từ phân tích.

FIG. 1



- (11) **103805 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01937** (85) 15/03/2024
(22) 12/09/2022 (86) PCT/EP2022/075213 12/09/2022
(30) 21196801.1 15/09/2021 EP (87) WO2023/041457 A1 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024

(51) **CI1D 1/14; CI1D 1/29; CI1D 3/20; CI1D 11/02; CI1D 17/06; CI1D 3/12; CI1D 1/22; CI1D 11/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHACKO Abraham (IN); KUMAR Girish (IN); KUMAR Sharavan (IN); PAWAR Kunal Shankar (IN); SHAIKH Nadeem (IN); SINGH Satyendra Prasad (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT GIẶT TẮY SẤY PHUN**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình sản xuất hạt giặt tẩy sấy phun. Đặc biệt là hạt giặt tẩy sấy phun có độ pH thấp, độ kiềm thấp và có các đặc tính hạt tốt. Do đó, mục đích của sáng chế này là đề xuất quy trình sản xuất hạt giặt tẩy sấy phun có độ pH thấp và độ kiềm thấp. Mục đích khác nữa của sáng chế này là cung cấp hạt giặt tẩy sấy phun có hàm lượng thấp của các chất phụ gia cấu tạo có tính kiềm như cacbonat và silicat, nhưng vẫn có đặc tính bột tốt qua thời gian bảo quản kéo dài. Các tác giả sáng chế này phát hiện ra rằng, hạt giặt tẩy sấy phun làm từ hỗn hợp dạng lỏng chứa nước có chứa một hoặc một số thành phần được chọn từ nhóm bao gồm muối của axit cacboxylic với nhôm, phức hợp nhôm của axit cacboxylic hoặc hỗn hợp của chúng, cung cấp đặc tính bột tốt và thời hạn sử dụng kéo dài mà không bị đóng bánh. Các tác giả sáng chế cũng phát hiện ra rằng, hạt giặt tẩy sấy phun tạo ra độ pH mong muốn trong dung dịch giặt, là điều cần thiết để có hiệu năng loại bỏ vết bẩn tốt mà không gây thô ráp cho da hoặc vải.

- (11) **103806 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01938** (85) 15/03/2024
(22) 12/09/2022 (86) PCT/EP2022/075217 12/09/2022
(30) 21196783.1 15/09/2021 EP (87) WO2023/041461 A1 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024

(51) **CI1D 1/14; CI1D 1/29; CI1D 11/00; CI1D 3/20; CI1D 11/04; CI1D 17/06; CI1D 3/08; CI1D 1/22; CI1D 11/02**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHACKO Abraham (IN); KUMAR Girish (IN); KUMAR Sharavan (IN); PAWAR Kunal Shankar (IN); SHAIKH Nadeem (IN); SINGH Satyendra Prasad (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT GIẶT TẮY SẤY PHUN VÀ CHẾ PHẨM GIẶT TẮY CHỨA CHỨNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình sản xuất hạt giặt tẩy sấy phun. Đặc biệt là với loại hạt giặt tẩy sấy phun có độ pH thấp, độ kiềm thấp và có các đặc tính hạt tốt. Do đó, mục đích của sáng chế này là đề xuất quy trình sản xuất hạt giặt tẩy sấy phun có độ pH thấp và độ kiềm thấp. Mục đích khác nữa của sáng chế này là cung cấp hạt giặt tẩy sấy phun có hàm lượng thấp của các chất phụ gia cấu tạo dạng kiềm như cacbonat và silicat, nhưng vẫn có đặc tính bột tốt qua thời gian bảo quản kéo dài. Các tác giả sáng chế này phát hiện ra rằng, hạt giặt tẩy sấy phun có chứa muối của axit cacboxylat hữu cơ với kim loại kiềm thổ, được tạo ra tại chỗ, mang lại đặc tính bột tốt và có thời gian sử dụng kéo dài mà không bị đóng bánh. Các tác giả sáng chế cũng phát hiện ra rằng, hạt sấy phun cung cấp độ pH mong muốn trong dung dịch giặt, là điều cần thiết để có hiệu năng loại bỏ vết bẩn tốt mà không thô ráp cho da hoặc vải.

- (11) 103807 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01941 (85) 15/03/2024
(22) 11/07/2022 (86) PCT/JP2022/027240 11/07/2022
(30) 2021-158957 29/09/2021 JP (87) WO2023/053661 06/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024

(51) **C22B 1/14**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

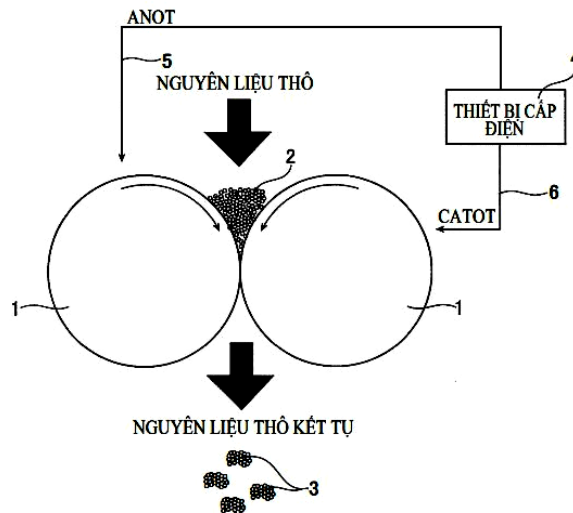
(72) TAKEHARA Kenta (JP); HIGUCHI Takahide (JP); HOSHINO Takeru (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU THÔ KẾT TỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nguyên liệu thô kết tụ mà có thể kết tụ nguyên liệu thô ở nhiệt độ thấp hơn so với các phương pháp thông thường, do đó cho phép giảm tổng mức tiêu thụ năng lượng. Phương pháp sản xuất nguyên liệu thô kết tụ bao gồm bước ép và gia nhiệt nguyên liệu thô chứa oxit sắt có kích cỡ hạt nhỏ hơn kích cỡ hạt được thiết lập trước, nhờ đó kết tụ nguyên liệu thô. Nguyên liệu thô chứa oxit sắt với lượng lớn hơn 50% theo khối lượng. Nguyên liệu thô được gia nhiệt bằng cách gia nhiệt bằng điện.

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 103808 A | | | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01946 | | | (85) 15/03/2024 | |
| (22) 26/07/2022 | | | (86) PCT/JP2022/028835 | 26/07/2022 |
| (30) 2021-150378 | 15/09/2021 | JP | (87) WO2023/042550 A1 | 23/03/2023 |
| | 2022-068320 | 18/04/2022 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024

(51) **B01D 65/02**; C02F 1/44; C02F 3/20; C02F 3/10; C02F 3/12; B01D 53/22; C02F 3/06

(71) 1. **METAWATER CO., LTD (JP)**

1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041 Japan

2. **THE UNIVERSITY OF KITAKYUSHU (JP)**

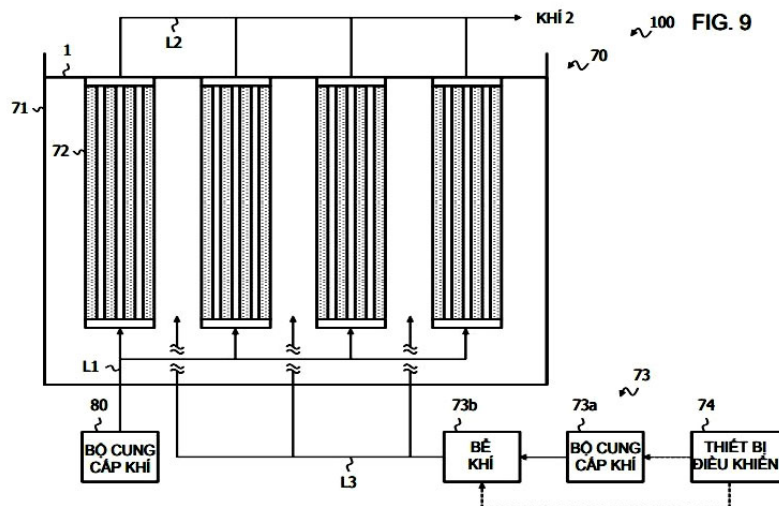
4-2-1 Kitagata, Kokuraminami-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8577 Japan

(72) YANASE Tetsuya (JP); YASUI Hidenari (JP); TERASHIMA Mitsuharu (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

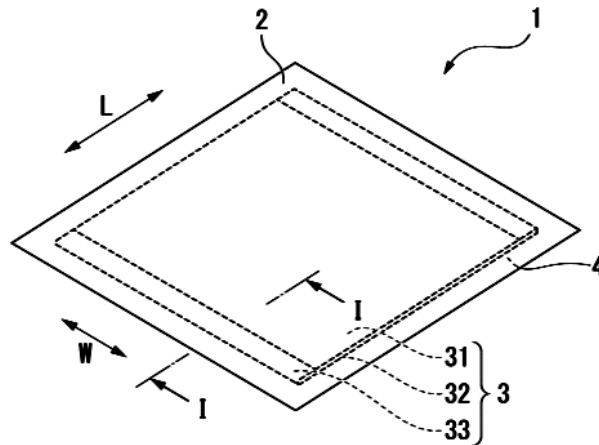
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước thải hữu cơ trong thiết bị xử lý nước thải hữu cơ bao gồm bể phản ứng thực hiện xử lý sinh học đối với chất ô nhiễm được chứa trong nước thải hữu cơ, thiết bị tách chất lỏng-rắn tách bùn từ nước xả được xả từ bể phản ứng, và bộ cung cấp để cung cấp ít nhất oxy đối với bể phản ứng, bể phản ứng có bộ phận mang màng hình ống khiến cho oxy đã được cung cấp bởi bộ cung cấp được khuếch tán phân tử từ bên trong của bộ phận mang màng vào bể phản ứng thông qua nhiều lỗ, phương pháp bao gồm: tạo thành màng sinh học chứa vi khuẩn hiếu khí, trong bể phản ứng, trên chu vi bên ngoài của bộ phận mang màng bằng cách khiến oxy được khuếch tán phân tử từ bên trong của bộ phận mang màng vào bể phản ứng thông qua nhiều lỗ, màng sinh học là màng sinh học thực hiện xử lý sinh học bằng vi khuẩn hiếu khí đối với chất ô nhiễm, và tách bùn chứa màng sinh học, trong thiết bị tách chất lỏng-rắn, từ nước xả.



- (11) 103809 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01950 (85) 15/03/2024
(22) 18/08/2022 (86) PCT/JP2022/031209 18/08/2022
(30) 2021-134014 19/08/2021 JP (87) WO2023/022196 23/02/2023
(51) *A01K 1/015*
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan
(72) Mami YAMASHITA (JP); Hideyuki ONISHI (JP); Daisuke KOMATSUBARA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **TẮM VỆ SINH CHO THÚ CỪNG, TẮM LOẠI BỎ CHẤT BÀI TIẾT CỦA ĐỘNG VẬT VÀ KIT BAO GỒM TẮM VỆ SINH CHO THÚ CỪNG VÀ TẮM LOẠI BỎ CHẤT BÀI TIẾT CỦA ĐỘNG VẬT**
(57) Sáng chế đề xuất tấm vệ sinh cho thú cưng (1) được xếp chồng trên tấm loại bỏ chất bài tiết của động vật khi sử dụng, tấm vệ sinh cho thú cưng (1) bao gồm tấm trên cùng thấm được chất lỏng (2), tấm phía sau không thấm được chất lỏng (4), và phần thân thấm hút (3) được bố trí giữa các tấm này, trong đó tấm phía sau (4) có bề mặt bám dính, và tấm trên cùng (2), tấm phía sau (4), và phần thân thấm hút (3) được bố trí để độ truyền ánh sáng là 60% hoặc thấp hơn. Sáng chế còn đề xuất tấm loại bỏ chất bài tiết của động vật và kit bao gồm tấm vệ sinh cho thú cưng và tấm loại bỏ chất bài tiết của động vật.

FIG. 1



- (11) **103810 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01963** (85) 18/03/2024
 (22) 21/08/2022 (86) PCT/RU2022/050258 21/08/2022
 (30) 2021124726 20/08/2021 RU (87) WO2023/022634 23/02/2023
 (51) **C07K 14/075; C07K 14/005; C12N 7/01; C12N 15/09; C12N 15/861; A61K 48/00**
 (71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
 198515, Saint Petersburg, vn. ter. g. poselok Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1,
 pomeshch. 89, Russian Federation
 (72) STRELKOVA, Anna Nikolaevna (RU); SHUGAEVA, Tatiana Evgenievna (RU);
 GERSHOVICH, Pavel Mikhailovich (RU); IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU);
 MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PROTEIN CAPSIT VP1 CẢI BIẾN ĐƯỢC PHÂN LẬP TỪ VIRUT AAV9,
 VECTƠ TRÊN CƠ SỞ PROTEIN NÀY, VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ
 NÀY**
 (57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực liệu pháp gen và sinh học phân tử. Cụ thể hơn,
 sáng chế đề cập đến protein capsit VP1 cải biến được phân lập của virus liên quan
 đến adeno serotyp 9 (AAV9) chứa một hoặc nhiều sự thay thế axit amin so với
 protein capsit VP1 của AAV9 kiểu đại, sự thay thế này làm tăng hiệu quả tạo ra (lắp
 ráp) vectơ trên cơ sở virus liên quan đến adeno tái tổ hợp serotyp 9 (rAAV9), cũng
 như capsit và vectơ trên cơ sở protein VP1 nêu trên.

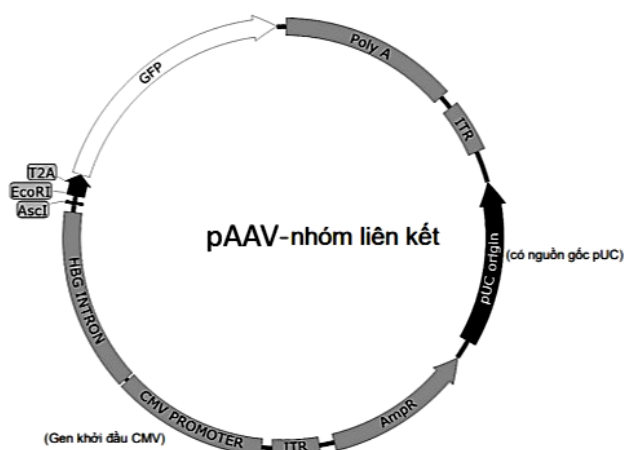
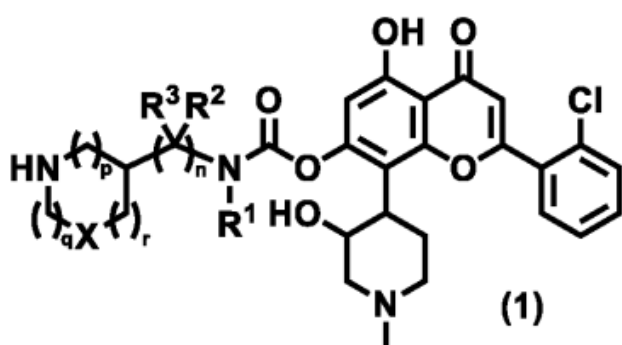


Fig.1

- (11) **103811 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01964** (85) 18/03/2024
 (22) 22/08/2022 (86) PCT/JP2022/031584 22/08/2022
 (30) 2021-135603 23/08/2021 JP (87) WO2023/027032 02/03/2023
 (51) **C07D 405/14; A61K 31/5377; A61K 45/00; A61K 47/24; A61K 47/28; A61K 47/32; A61K 47/34; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 43/00; C07D 413/14; A61K 31/4545; A61K 9/127**
 (71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD. (JP)**
 6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
 (72) KAMIOKA, Seiji (JP); SHIMADA, Naoaki (JP); MATSUOKA, Makoto (JP); BAN, Hitoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TIỀN DƯỢC CHẤT CỦA CHẤT ỨC CHẾ CDK9 KIỂU TỰ PHÂN RÃ VÀ LIPOSOM BAO NANG TIỀN DƯỢC CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến tiền dược chất của chất ức chế CDK9 kiểu tự phân rã và liposom bao nang tiền dược chất này. Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bởi công thức (1) hoặc muối dược dụng của nó:



trong đó R¹ là nhóm C₁₋₆ alkyl được thể tùy ý, R² và R³ là giống hoặc khác nhau, độc lập là nguyên tử hydro hoặc nhóm C₁₋₆ alkyl được thể tùy ý, X là CH₂ hoặc nguyên tử oxy, n là 1 hoặc 2, p là 0, 1 hoặc 2, q là 1 hoặc 2, và r là 0, 1 hoặc 2, trong đó, nếu X là nguyên tử oxy, q là 2.

- (11) **103812 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01966** (85) 18/03/2024
(22) 26/09/2022 (86) PCT/JP2022/035763 26/09/2022
(30) 2021-160085 29/09/2021 JP (87) WO2023/054274 06/04/2023
(51) *A23L 27/20; A23L 2/38; A23L 11/60; A23L 11/65; A23L 9/20; A23C 11/10*
(71) **ADEKA CORPORATION (JP)**
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 1168554, Japan
(72) INOUE, Keita (JP); SHIMADA, Toshihiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **NHỮ TƯƠNG DẠNG DẦU TRONG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương dạng dầu trong nước thỏa mãn tất cả các yêu cầu (1), (2), (3), và (4) sau đây. Tốt hơn là yêu cầu (5) sau đây được thỏa mãn. Cũng tốt hơn nếu nhũ tương dạng dầu trong nước này chứa sữa trên cơ sở thực vật, hoặc chứa chất protein có nguồn gốc từ thực vật. (1) Hàm lượng protein nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10% khối lượng. (2) Muối kali có nguồn gốc từ biển được chứa. (3) Tỷ lệ khối lượng giữa natri và kali (Na:K) nằm trong khoảng từ 1:0,5 đến 1:10. (4) Hàm lượng thành phần dầu nằm trong khoảng từ 0,3 đến 49% khối lượng. (5) Hàm lượng chất rắn từ sữa không béo là nhỏ hơn 3% khối lượng.

- (11) **103813 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01967** (85) 18/03/2024
 (22) 12/09/2022 (86) PCT/JP2022/034005 12/09/2022
 (30) 2021-162189 30/09/2021 JP (87) WO2023/053912 A1 06/04/2023
 2021-162190 30/09/2021 JP
 2022-052542 28/03/2022 JP
 (51) **B32B 27/00; B32B 3/24; C09J 133/00; G02B 1/111; C09J 7/26; C09J 7/38; G02B 1/10; B32B 27/30; C09J 133/04**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) SUGINO Akiko (JP); TAKAHASHI Tomokazu (JP); HATTORI Daisuke (JP); HAMADA Chie (JP); YOSHIMI Toshiya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM MỎNG, CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng bao gồm lớp chứa lỗ rỗng và lớp chất kết dính nhạy áp/chất kết dính trong đó đạt được lực dính nhạy áp hoặc lực bám dính cũng như chất kết dính nhạy áp hoặc chất kết dính ít có khả năng thấm vào các lỗ rỗng. Tấm mỏng (10 hoặc 10a) theo sáng chế bao gồm: lớp chứa lỗ rỗng (11); và lớp chất kết dính nhạy áp/chất kết dính (12), trong đó lớp chất kết dính nhạy áp/chất kết dính (12) được phân lớp trực tiếp trên một bề mặt hoặc cả hai bề mặt của lớp chứa lỗ rỗng (11), lớp chất kết dính nhạy áp/chất kết dính (12) chứa polyme (met)acrylic, và độ cứng theo vết ấn lõm kích thước nano của lớp chất kết dính nhạy áp/chất kết dính (12) là lớn hơn hoặc bằng 0,1 MPa và nhỏ hơn hoặc bằng 1,0 MPa.

10

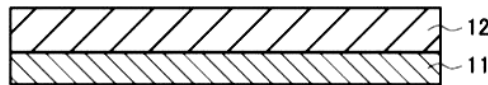


FIG. 1A

10a

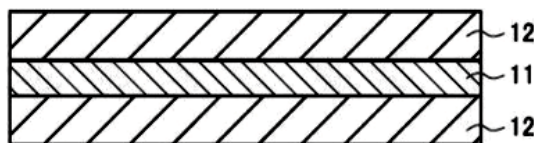
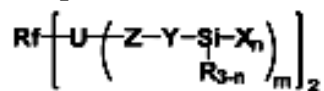


FIG. 1B

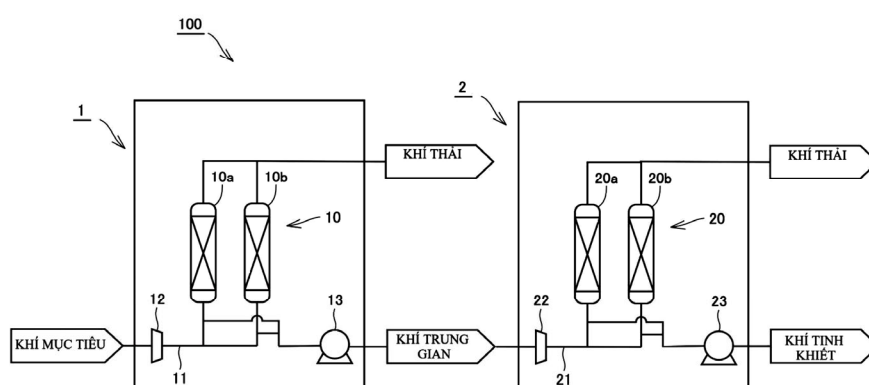
- (11) **103814 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01968** (85) 18/03/2024
 (22) 05/09/2022 (86) PCT/JP2022/033215 05/09/2022
 (30) 2021-149903 15/09/2021 JP (87) WO2023/042696 23/03/2023
 (51) **C08G 65/336; C09K 3/18**
 (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
 (72) SAKOH Ryusuke (JP); UCHIDA Takashi (JP); MOTEGI Miki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **POLYME CHỨA NHÓM FLOPOLYETE, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT, VÀ SẢN PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến polyme chứa nhóm flopolyete, chất xử lý bề mặt, và sản phẩm. Theo sáng chế, lớp phủ đã đóng rắn có khả năng chống thấm nước và dầu và khả năng chống mài mòn cũng như các đặc tính kẹp đặc biệt có thể được tạo ra bằng cách sử dụng polyme chứa nhóm flopolyete có nhóm silanol hoặc nhóm silyl dễ thủy phân được thể hiện bởi công thức (1), (Rf là gốc polyme chứa nhóm floxyalkylen hóa trị hai, U là nhóm hữu cơ hóa trị hai hoặc hóa trị ba, Z là cấu trúc silalkylen hoặc cấu trúc silarylen, Y là nhóm hữu cơ hóa trị hai, R là nhóm C₁₋₄ alkyl hoặc nhóm phenyl, X là nhóm hydroxyl hoặc nhóm dễ thủy phân, n bằng 1-3, và m bằng 1 hoặc 2) làm chất xử lý bề mặt bao gồm polyme này và/hoặc sản phẩm ngưng tụ (đã thủy phân) một phần của nó.



- (11) **103815 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-01973** (85) 18/03/2024
 (22) 22/08/2022 (86) PCT/JP2022/031509 22/08/2022
 (30) JP2021-145077 07/09/2021 JP (87) WO2023/037854 A1 16/03/2023
 (51) **C01B 32/50; F25J 3/08; F25J 1/00; B01D 53/04; C01B 32/55**
 (71) **AIR WATER INC. (JP)**
 12-8, Minami Semba 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420081, Japan
 (72) Nanako NISHII (JP); Masayuki KANEKO (JP); Megumi YAMANO (JP); Leona GOHDA (JP); Takanori KAIGAWA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT KHÍ TINH KHIẾT, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT ĐÁ KHÔ, BỘ MÁY ĐỂ SẢN XUẤT KHÍ TINH KHIẾT, VÀ ĐỒ TRANG BỊ ĐỂ SẢN XUẤT ĐÁ KHÔ**
 (57) Phương pháp để sản xuất khí tinh khiết chứa khí cacbon đioxit, bao gồm: bước cô đặc thứ nhất trong đó khí trung gian có nồng độ khí cacbon đioxit cao hơn khí mục tiêu được sản xuất bằng sự hấp phụ dao động áp suất tái tạo chân không sử dụng tháp hấp phụ thứ nhất mà hấp phụ khí cacbon đioxit từ khí mục tiêu có chứa khí cacbon đioxit; và bước cô đặc thứ hai trong đó khí tinh khiết có nồng độ khí cacbon đioxit thậm chí còn cao hơn khí trung gian được sản xuất bằng sự hấp phụ dao động áp suất tái tạo chân không sử dụng tháp hấp phụ thứ hai để hấp phụ khí cacbon đioxit từ quá trình tách khí trung gian hoặc màng.

FIG.3



- (11) **103816 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-01974** (85) 18/03/2024
(22) 01/12/2021 (86) PCT/MY2021/050116 01/12/2021
(30) PI2021006030 07/10/2021 MY (87) WO2023/059179 A1 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2024

(51) ***C08J 11/26; C08K 5/00; C08L 9/00; C08K 5/107; C08L 7/00; A61B 42/10; C08K 5/09***

(71) **TOP ONE POLYMER SDN. BHD. (MY)**

9-1, Jalan USJ 10/1G, Taipan Crest, Selangor Darul Ehsan Subang Jaya, 47620
Malaysia

(72) BIN MOHD ALI JINNAH, S Arshad @ Asmipudin (MY); MUNUSAMY, Yamuna (MY)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO SU KHỬ LƯU HÓA, CAO SU KHỬ LƯU HÓA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO SU LƯU HÓA VÀ CAO SU LƯU HÓA DẠNG NHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cao su khử lưu hóa và đề cập đến cao su khử lưu hóa được sản xuất. Sáng chế còn đề cập đến quy trình trong đó cao su khử lưu hóa được sản xuất được xử lý lại, ví dụ cao su khử lưu hóa có thể được sử dụng để sản xuất cao su lưu hóa. Theo đó, sáng chế còn đề cập đến quy trình lưu hóa cao su khử lưu hóa và đề cập đến cao su lưu hóa được sản xuất.

- (11) 103817 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01975 (85) 18/03/2024
(22) 01/09/2022 (86) PCT/JP2022/032953 01/09/2022
(30) 2021-159272 29/09/2021 JP (87) WO2023/053837 06/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2024

(51) **C21D 8/02; C22C 38/58; C22C 38/00; C22C 38/14; B21C 37/15; C21D 8/10**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) IWATA Naomichi (JP); MATSUMOTO Akihide (JP); IDE Shinsuke (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP HÌNH CHỮ NHẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP NÀY, TẤM THÉP CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY, VÀ KẾT CẤU XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề xuất ống thép hình chữ nhật và phương pháp sản xuất ống thép hình chữ nhật, và tấm thép cán nóng và phương pháp sản xuất tấm thép cán nóng. Ống thép hình chữ nhật và tấm thép cán nóng theo sáng chế có thành phần hóa học được xác định trước. Vi cấu trúc thép của ống thép hoặc tấm thép ở vị trí có độ sâu $t/4$ mà ở vị trí $1/4$ độ dày thành, t , dưới bề mặt bên ngoài của ống thép hoặc bề mặt của tấm thép gồm ferrit và bainit. Phần thể tích của ferrit lớn hơn 30%. Phần thể tích của bainit là 10% hoặc nhiều hơn. Tổng phần thể tích của ferrit và bainit là 75% hoặc nhiều hơn và 95% hoặc ít hơn. Phần còn lại là một hoặc nhiều hơn được chọn từ pearlit, martensit, và austenit. Khi một vùng được bao quanh bởi ranh giới giữa các tinh thể liền kề có độ lệch hướng từ 15° hoặc nhiều hơn được xem xét như là hạt tinh thể, số lượng các hạt tinh thể có chiều dài trục chính 50 μm hoặc nhiều hơn và tỷ lệ của chiều dài trục chính so với chiều dài trục phụ (= (chiều dài trục chính)/(chiều dài trục phụ)) là 4,0 hoặc nhiều hơn là 30 hạt/ mm^2 hoặc ít hơn. Phần thể tích của các hạt tinh thể có đường kính đường tròn tương đương 40,0 μm hoặc nhiều hơn là 20% hoặc ít hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103818 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-01976 | (85) 18/03/2024 | |
| (22) 20/09/2022 | (86) PCT/JP2022/034999 | 20/09/2022 |
| (30) 2021-161012 | 30/09/2021 JP | (87) WO2023/054065 |
| | | 06/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2024

(51) **G01N 21/17; G01N 21/47; C10B 57/04**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

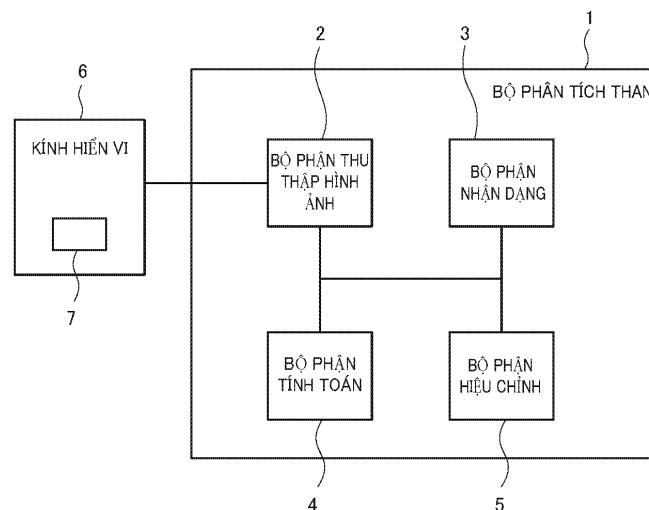
(72) TSUBOI Toshiki (JP); KAMEZAKI Shunichi (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ PHÂN TÍCH THAN, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THAN, PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ THAN HỖN HỢP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN CỐC**

(57) Để dễ dàng thu được tỷ lệ của ít nhất một trong số các nhóm thành phần vi cấu trúc của than. Sáng chế đề cập đến bộ phân tích than 1 bao gồm bộ phận thu thập hình ảnh 2 mà thu thập hình ảnh bề mặt của mẫu than 7, bộ phận nhận dạng 3 mà nhận dạng nhóm thành phần vi cấu trúc được bao gồm trong hình ảnh bề mặt, và bộ phận tính toán 4 mà tính toán tỷ lệ của ít nhất một trong số các nhóm thành phần vi cấu trúc. Bộ phận tính toán 4 tính toán tổng lượng inertinite mà là tỷ lệ của inertinite giữa các nhóm thành phần vi cấu trúc. Bộ phân tích than 1 tốt hơn là bao gồm bộ phận hiệu chỉnh 5 mà hiệu chỉnh tổng lượng inertinite.

Fig.1



- (11) 103819 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-01992 (85) 07/06/2019
(22) 15/11/2017 (86) PCT/US2017/061757 15/11/2017
(30) 62/423,068 16/11/2016 US (87) WO2018/093866 24/05/2018
62/479,516 31/03/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) **C07K 16/28**; A61K 47/68

(62) 1-2019-03037

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America

(72) Robert BABB (US); Gang CHEN (US); Christopher DALY (US); John DASILVA (US); Douglas MACDONALD (US); Thomas NITTOLI (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỢP CHẤT LÀ CHẤT GÂY ĐỘC TẾ BÀO ĐƯỢC LIÊN HỢP VỚI KHÁNG THỂ KHÁNG MET, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT NÀY, VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép liên kết với MET và phương pháp sử dụng chúng. Phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép bao gồm miền liên kết kháng nguyên thứ nhất và thứ hai, trong đó miền liên kết kháng nguyên thứ nhất và thứ hai liên kết với hai nhân tố quyết định kháng nguyên khác nhau (tốt nhất là không chồng chéo) của miền ngoại bào của MET ở người. Phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép có khả năng ngăn chặn sự tương tác giữa MET ở người và HGF phối tử của nó. Phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép có thể biểu hiện tối thiểu hoặc không có hoạt tính chủ vận MET, ví dụ, so với phân tử liên kết kháng nguyên hóa trị một chỉ bao gồm một trong các miền liên kết kháng nguyên của phân tử đặc hiệu kép, có xu hướng gây ra hoạt tính chủ vận MET không mong muốn. Sáng chế cũng đề cập đến liên hợp kháng thể-thuốc (ADC) bao gồm kháng thể hoặc phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép được liên kết với chất gây độc tế bào, nuclit phóng xạ hoặc các gốc khác.

- (11) **103820 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02005** (85) 19/03/2024
(22) 19/08/2022 (86) PCT/JP2022/031444 19/08/2022
(30) 2021-135138 20/08/2021 JP (87) WO2023/022235 23/02/2023
(51) *A61K 31/5377; A61P 43/00; A61K 35/17; A61P 35/00*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
(72) SONE, Masayuki (JP); MATSUYAMA, Hironori (JP); TAZURU, Keisuke (JP);
KOGUE, Yosuke (JP); AKAMINE, Hiroki (JP); SUDO, Toshiki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THUỐC KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dược phẩm được dùng kết hợp, một trong số chúng là chế phẩm dược phẩm chứa dược chất tolinapant, và chế phẩm dược phẩm còn lại trong số chúng là chế phẩm dược phẩm chứa tế bào miễn dịch được biến đổi để biểu hiện thụ thể kháng nguyên thể khảm hoặc thụ thể tế bào T tái tổ hợp.

- (11) **103821 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02006** (85) 19/03/2024
(22) 19/08/2022 (86) PCT/JP2022/031362 19/08/2022
(30) 2021-134908 20/08/2021 JP (87) WO2023/022226 23/02/2023
(51) *C12N 15/55; C12N 15/83; A01H 1/00; C12N 15/09*
(71) **GRA&GREEN INC. (JP)**
5-112, Higashiyamatori, Chikusa-ku, Nagoya-shi, Aichi 4640807, Japan
(72) NIWA, Masaki (JP); KOBAYASHI, Takehito (JP); SAWAI, Yu (JP); OKUDA,
Atsushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **POLYNUCLEOTIT CHỨA CÁT XÉT BIỂU HIỆN NUCLEAZA ĐẶC HIỆU
VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật chỉnh sửa hệ gen thực vật có hiệu quả chỉnh sửa hệ gen
cao hơn, cụ thể là đề cập đến polynucleotit chứa cát xét biểu hiện nucleaza đặc hiệu
vị trí và trình tự liên kết với yếu tố chuyển vị nhân và/hoặc cấu trúc trong nhân, cát
xét biểu hiện nucleaza đặc hiệu vị trí này chứa (b) trình tự mã hóa nucleaza đặc hiệu
vị trí và (c) 3'UTR chứa vùng kết thúc.

- (11) **103822 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-02036** (85) 20/03/2024
 (22) 18/08/2022 (86) PCT/RU2022/050255 18/08/2022
 (30) 2021124731 20/08/2021 RU (87) WO2023/022631 23/02/2023
 (51) *C12N 7/00; C12N 15/11; C12N 15/86; C07K 14/005; C12N 15/35*
 (71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
 198515, Saint Petersburg, vn. ter. g. poselok Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1,
 pomeshch. 89, Russian Federation
 (72) STRELKOVA, Anna Nikolaevna (RU); LEGOTSKII, Sergei Aleksandrovich (RU);
 SHUGAEVA, Tatiana Evgenievna (RU); GERSHOVICH, Pavel Mikhailovich (RU);
 NADOLINSKII, Alexandr Anatolevich (RU); IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU);
 MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC CAPSIT CỦA VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN
 ADENO ĐƯỢC CẢI BIẾN**
- (57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực liệu pháp gen và sinh học phân tử. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp thu được capsit của virus liên quan đến adeno (adeno-associated virus: AAV) được cải biến và capsit AAV được cải biến thu được bằng phương pháp này, cũng như axit nucleic được phân lập mã hóa capsit được cải biến nêu trên và vectơ trên cơ sở virus liên quan đến adeno tái tổ hợp để cung cấp trình tự axit nucleic khác loại cho đối tượng, bao gồm capsit được cải biến nêu trên.

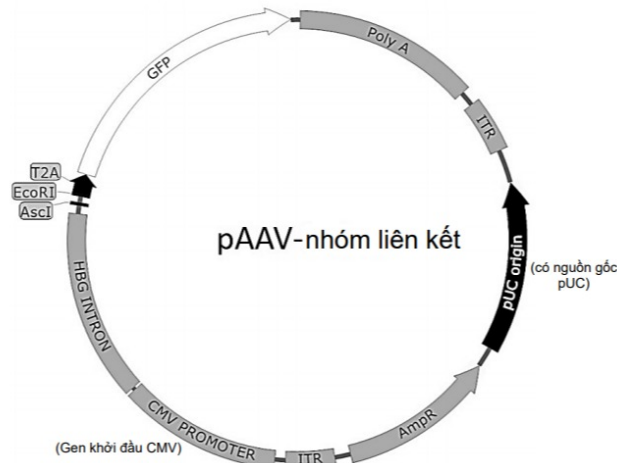
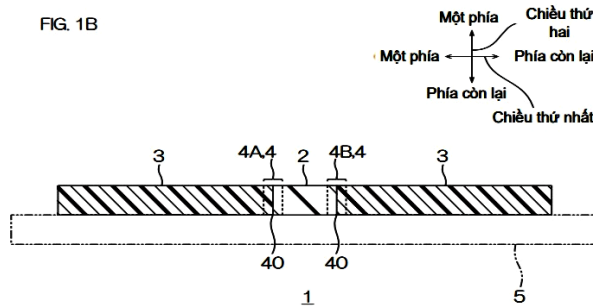
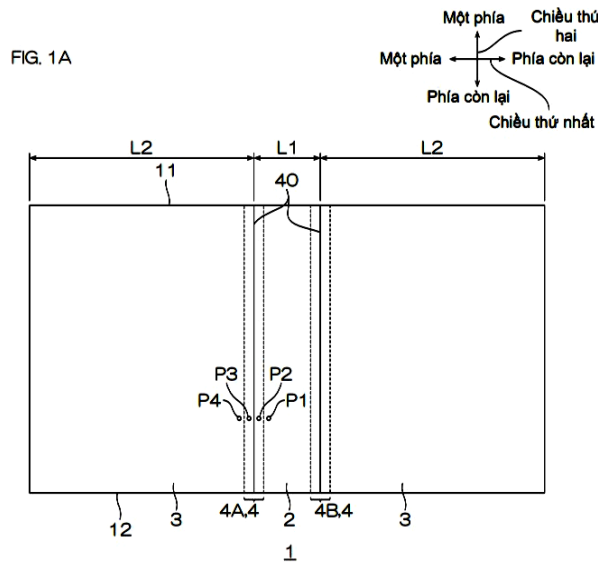


Fig.1

- | | | |
|--|------------------------|----------------------------------|
| (11) 103823 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-02052 | (85) 20/03/2024 | |
| (22) 26/07/2022 | (86) PCT/JP2022/028701 | 26/07/2022 |
| (30) 2021-164996 | 06/10/2021 JP | (87) WO2023/058300 A1 13/04/2023 |
| (51) C09J 7/38 | | |
| (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan | | |
| (72) WATANABE, Kento (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) TẮM DÍNH NHẠY ÁP QUANG HỌC CÓ THỂ GẬP | | |

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp quang học có thể gập (1) có hình dạng kéo dài theo chiều thứ nhất vuông góc với chiều dày. Tấm dính nhạy áp quang học có thể gập (1) có một mép đầu (11) và mép đầu còn lại (12) theo chiều thứ hai vuông góc với chiều dày và chiều thứ nhất. Tấm dính nhạy áp quang học có thể gập (1) bao gồm phần mềm (2), và hai phần cứng (3) được đặt liền kề với cả hai phía của phần mềm (2) theo chiều thứ nhất và cứng hơn phần mềm này (2). Phần mềm (2) được đặt liên tục theo chiều thứ hai từ một mép đầu (11) sang mép đầu còn lại (12).



- (11) **103824 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-02056** (85) 20/03/2024
- (22) 20/07/2022 (86) PCT/JP2022/028184 20/07/2022
- (30) 2021-159620 29/09/2021 JP (87) WO2023/053680 06/04/2023
- (51) **A61F 13/15; A61F 13/56; A61F 13/533**
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan
- (72) SAKUMA, Kaoru (JP); KOSAKA, Shoshi (JP); YAMAMOTO, Junko (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT ĐƯỢC BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) trong đó: phần thẩm hút được tạo ra với vùng có độ cứng cao (H) và cùng có độ cứng thấp (L), trong khi có vùng kết dính thứ nhất (10) và vùng kết dính thứ hai (20); vùng kết dính thứ nhất (10) bao gồm phần kết dính thứ mười một (11) ở phía trước; vùng kết dính thứ hai (20) bao gồm phần kết dính thứ hai mươi một (21) ở phía trước và ở một phía của tâm theo hướng chiều rộng; khi được nhìn từ phía trên, phần kết dính thứ mười một (11) có một phần xếp chồng với vùng có độ cứng cao (H), trong khi phần kết dính thứ hai mươi một (21) có một phần xếp chồng với vùng có độ cứng thấp (L); phần không kết dính (31) được tạo ở phần xếp chồng với vùng có độ cứng cao (H); phần không kết dính (31) được kẹp giữa các phần mà phần kết dính thứ mười một (11) và vùng có độ cứng cao (H) xếp chồng với nhau theo hướng chiều rộng; và ở một phía theo hướng chiều rộng, cạnh bên của phần kết dính thứ hai mươi một (21) ở một phía theo hướng chiều rộng được đặt bên ngoài cạnh bên của một phần của phần kết dính thứ mười một mà xếp chồng với vùng có độ cứng cao ở một phía theo hướng chiều rộng.

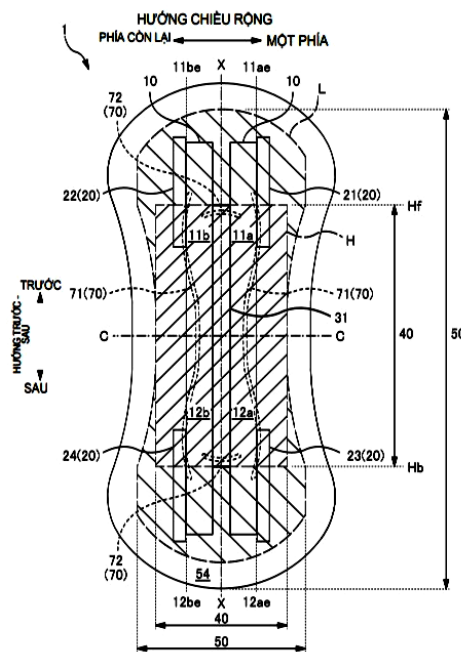


FIG. 5

- (11) **103825 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02074** (85) 21/03/2024
(22) 30/08/2022 (86) PCT/US2022/042054 30/08/2022
(30) 63/238,427 30/08/2021 US (87) WO2023/034310 09/03/2023
(51) **C09D 11/03; D21H 17/02; D21C 5/02; C09K 23/08; D06M 15/17**
(71) **LOCUS SOLUTIONS IPCO, LLC (US)**
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
(72) FARMER, Sean (US); LEFKOWITZ, Andrew, R. (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CHẾ PHẨM MỰC, PHƯƠNG PHÁP IN VÀ/HOẶC NHUỘM BỀ MẶT, SẢN PHẨM VẢI DỆT VÀ GIẤY, VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ MỰC TRÊN BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm và phương pháp thân thiện với môi trường để nâng cao khả năng in và nhuộm các sản phẩm như giấy và vải dệt. Trong các phương án cụ thể, các phương pháp theo sáng chế bao gồm việc kết hợp ứng dụng phân tử lưỡng tính sinh học vào quy trình in hoặc nhuộm để giảm việc sử dụng hóa chất, giảm việc sử dụng nước, giảm ô nhiễm nguồn nước và/hoặc mang lại lợi ích bổ sung cho quy trình. Trong các phương án cụ thể, các phương pháp theo sáng chế bao gồm thay thế chất hoạt động bề mặt hóa học bằng phân tử lưỡng tính sinh học trong một hoặc nhiều bước liên quan đến quá trình in và/hoặc nhuộm mà thường sử dụng chất hoạt động bề mặt hóa học. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chế phẩm mực, các sản phẩm vải dệt và giấy, và phương pháp khử mực trên bề mặt.

- (11) 103826 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2024-02106 (85) 21/03/2024
 (22) 07/10/2022 (86) PCT/US2022/077766 07/10/2022
 (30) 63/253,933 08/10/2021 US (87) WO2023/060237 13/04/2023
 (51) *C12N 15/113; A61K 31/7115; A61P 13/12*
 (71) **REGULUS THERAPEUTICS INC. (US)**
 4224 Campus Point Court, Suite 210, San Diego, CA 92121, United States of America
 (72) DRYGIN, Denis (US); KINBERGER, Garth A. (US); LEE, Edmund Chun Yu (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **OLIGONUCLEOTIT BIẾN ĐỔI, HỢP CHẤT BAO GỒM OLIGONUCLEOTIT BIẾN ĐỔI, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT BIẾN ĐỔI HOẶC HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH THẬN ĐA NANG**
 (57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit biến đổi, hợp chất bao gồm oligonucleotit biến đổi, và dược phẩm chứa oligonucleotit biến đổi hoặc hợp chất này để điều trị bệnh thận đa nang, bao gồm bệnh thận đa nang gen trội trên nhiễm sắc thể thường.

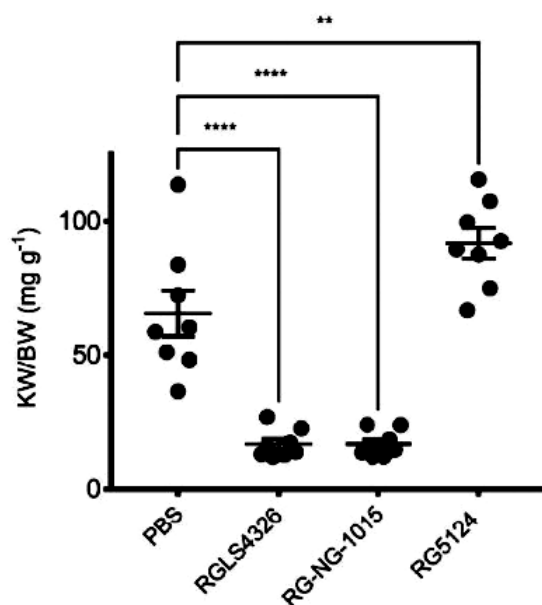


FIG. 2A

- (11) 103827 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2024-02107 (85) 02/05/2019
 (22) 02/05/2019 (86) PCT/KR2019/005243 02/05/2019
 (30) 10-2019-0030149 15/03/2019 KR (87) WO2020/189840 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) A61K 39/39; A61K 39/00; A61K 39/135

(62) 1-2021-06149

(71) REPUBLIC OF KOREA (ANIMAL AND PLANT QUARANTINE AGENCY)
 (KR)

177, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-si Gyeongsangbuk-do 39660, Republic of Korea

(72) LEE, Minja (KR); PARK, Jong-Hyeon (KR); KIM, Su-Mi (KR); JO, Hyundong (KR); KIM, Byoungan (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM BỔ TRỢ DÙNG CHO VACXIN PHÒNG BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG VÀ CHẾ PHẨM VACXIN CHO BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG BAO GỒM CHẾ PHẨM BỔ TRỢ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bổ trợ cho vacxin phòng bệnh lở mồm long móng. Sáng chế có thể đề xuất tạo ra đáp ứng miễn dịch mạnh thông qua tạo ra đồng thời miễn dịch tế bào và dịch thể ở động vật móng guốc như trâu bò, lợn, v.v., để phòng ngừa và điều trị sự bùng phát bệnh lở mồm long móng, chế phẩm bổ trợ an toàn và được tối ưu hóa, và chế phẩm vacxin bao gồm chế phẩm đó. Thêm vào đó, khi bệnh lở mồm long móng bùng phát, sáng chế có thể được sử dụng để đối phó với sự bùng phát là vacxin khẩn cấp trong lĩnh vực, và có thể đề xuất vacxin tại chỗ được ổn định hóa cho động vật móng guốc.

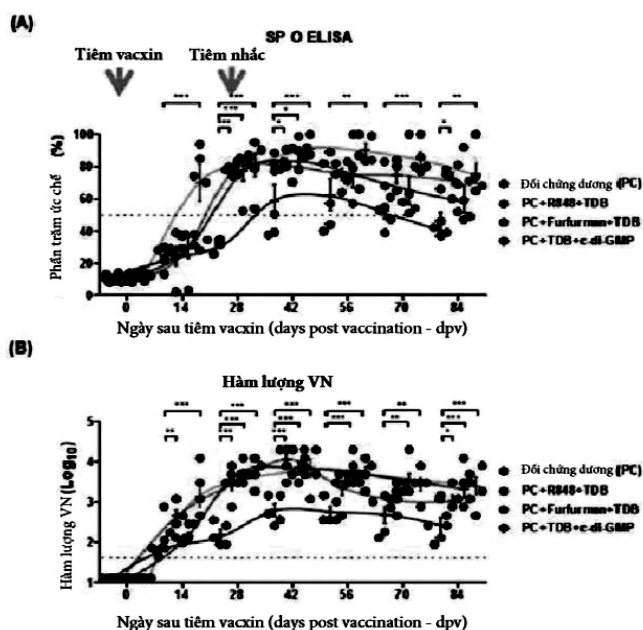


FIG.29

- (11) **103828 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02116** (85) 21/03/2024
(22) 13/10/2022 (86) PCT/EP2022/078517 13/10/2022
(30) 21202577.9 14/10/2021 EP (87) WO2023/062130 20/04/2023
(51) **B22F 1/05; B22F 9/22; C22C 1/04; B22F 1/145**
(71) **H.C. STARCK TUNGSTEN GMBH (DE)**
Im Schleeke 78-91 38642 Goslar, Germany
(72) SAEUBERLICH, Tino (DE); EXNER, Jürgen (DE); WARNECKE, Knut (DE);
OELMANN, Harald (DE); MEESE-MARKTSCHIEFFEL, Juliane (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREW MARKS (DREW MARKS CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT KIM LOẠI VONFRAM VÀ BỘT KIM LOẠI
VONFRAM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột kim loại vonfram và bột kim loại vonfram. Phương pháp sản xuất bột kim loại vonfram có diện tích bề mặt BET riêng lớn hơn 8 m²/g và bột kim loại vonfram mà có thể thu được bởi phương pháp này.

- (11) **103829 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02147** (85) 22/03/2024
(22) 20/09/2022 (86) PCT/EP2022/076116 20/09/2022
(30) PCT/CN2021/119621 22/09/2021 CN (87) WO2023/046691 A1 30/03/2023
21206335.8 04/11/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024

(51) ***C11D 3/00; C11D 17/06; C11D 1/62; C11D 17/00***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHAO Yizhou (CN); CHEN Yanchao (CN); XU Na (CN); ZHANG Minhua (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM MỀM VẢI DẠNG RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MỀM VẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm mềm vải dạng rắn bao gồm hệ trợ phân rã chiếm từ 35 đến 60% tính theo trọng lượng và hợp chất amoni bậc bốn có cấu trúc được biểu thị bằng công thức (I): $(R_1)(R_2)N^+(R_3)(R_4)A^-$, trong đó mỗi R1 và R2 độc lập là nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm alkenyl có từ 2 đến 4 nguyên tử cacbon; mỗi R3 và R4 độc lập là nhóm alkyl hoặc alkenyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 16 đến 22 nguyên tử cacbon; A- là một phần ion anion được chọn từ halogenua, alkyl sulfat và hỗn hợp của chúng; trong đó hệ trợ phân rã bao gồm sự kết hợp của muối và axit.

- (11) **103830 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02148** (85) 22/03/2024
(22) 20/09/2022 (86) PCT/EP2022/076114 20/09/2022
(30) PCT/CN2021/119620 22/09/2021 CN (87) WO2023/046690 A1 30/03/2023
21206334.1 04/11/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024

(51) **C11D 1/62; C11D 3/20; C11D 3/00; C11D 3/10; C11D 17/00; C11D 17/06**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHAO Yizhou (CN); CHEN Yanchao (CN); XU Na (CN); ZHANG Minhua (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM MỀM VẢI DẠNG RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MỀM VẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm mềm vải dạng rắn bao gồm hệ trợ phân rã và hợp chất amoni bậc bốn từ 5 đến 65% tính theo trọng lượng có cấu trúc được biểu thị bằng công thức (I): $(R_1)(R_2)-N^+ -[(CH_2)_n-Z-R_3] [(CH_2)_m-Y-R_4]A^-$, trong đó mỗi nhóm R1 và R2 độc lập là nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm alkenyl có từ 2 đến 4 nguyên tử cacbon; mỗi R3 và R4 độc lập là nhóm alkyl hoặc nhóm alkenyl có từ 7 đến 27 nguyên tử cacbon; mỗi Z và Y độc lập là -O- (O) hoặc -C(O)-O-; m và n mỗi số độc lập là một số từ 1 đến 4; A- là ion phản ion được chọn từ metyl sulfat, etyl sulfat, metansulfonat, etansulfonat, sulfat, phosphat, nitrat, fomat, cacbonat, benzoat, tosylat, axetat, lactat, xitrat, clorua, bromua, florua, iodua, và hỗn hợp của chúng, trong đó hệ trợ phân rã bao gồm sự kết hợp của muối và axit; và trong đó chế phẩm này ở dạng viên nén.

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 103831 A | (43) 25/06/2024 |
| (21) 1-2024-02176 | (85) 22/03/2024 |
| (22) 31/01/2022 | (86) PCT/CN2022/075295 31/01/2022 |
| (30) 202111017657.5 30/08/2021 CN | (87) WO2023/029380 A1 09/03/2023 |
| 202111168512.5 29/09/2021 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024

(51) **C07D 401/14; A61K 31/506; A61P 3/00; C07D 471/04; C07D 405/06; C07D 405/14; C07D 409/14; A61K 31/496**

(71) **MINDRANK AI LTD. (CN)**

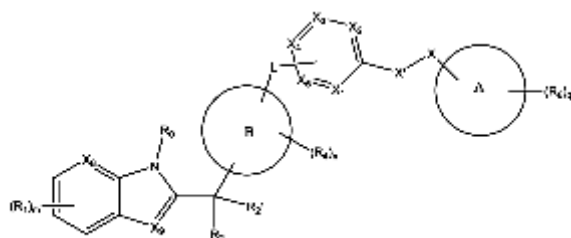
Unit 1901—1914, Bldg 2, 2 Kejiyuan Road, Baiyang Street, Qiantang District, Hangzhou, China (Zhejiang) Pilot Free Trade Zone, 310018 (CN)

(72) ZHANG, Long (CN); NIU, Zhangming (SE); TANG, Bowen (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG ĐƯỢC THỂ BẰNG ARYL ETÉ LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ PEPTIT-1 GIỐNG GLUCAGON (GLP1R) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng được thể bằng aryl ete có hoạt tính chủ vận thụ thể peptit-1 giống glucagon (Glucagon-like peptide-1 receptor - GLP1R). Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất làm chất chủ vận GLP1R được biểu diễn bằng công thức (I), hoặc muối dược dụng, solvat, hydrat, các chất đồng vị thay thế hoặc chất đồng phân của chúng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



Công thức (I)

IPGTT

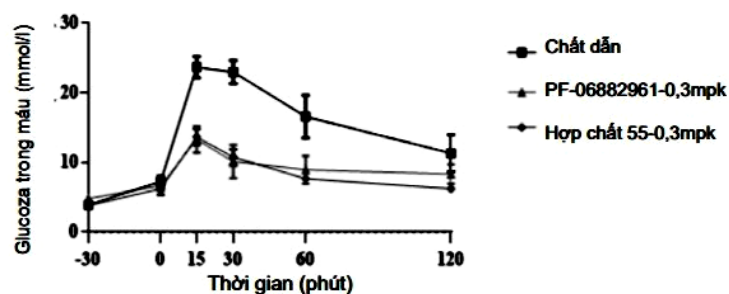


FIG. 1

- (11) 103832 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-02203 (85) 25/03/2024
(22) 28/01/2022 (86) PCT/KR2022/001565 28/01/2022
(30) 10-2021-0121324 10/09/2021 KR (87) WO2023/038213 16/03/2023
10-2021-0153000 09/11/2021 KR
10-2021-0152995 09/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2024

(51) *C02F 3/10; C02F 3/30; C02F 3/12; C02F 3/08*

(71) **BKT CO., LTD.** (KR)

25, Yuseong-daero 1184beon-gil Yuseong-gu Daejeon 34109, Republic of Korea

(72) JUNG, Min Ki (KR); OH, Tae Seok (KR); LIM, Yun Su (KR); RHU, Dae Hwan (KR); UMESH, Ghimire (US)

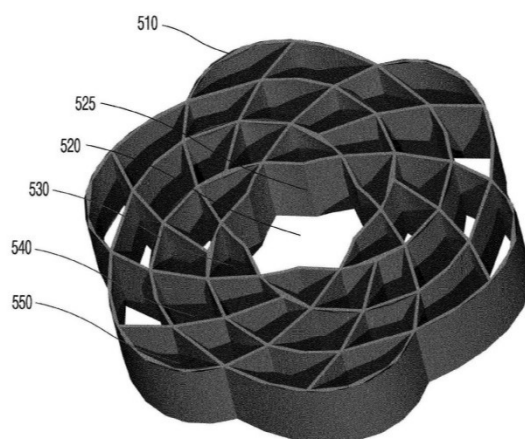
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **GIÁ THỂ VỚI CHIỀU DÀY MÀNG SINH HỌC CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ GIÁ THỂ PHỨC HỢP**

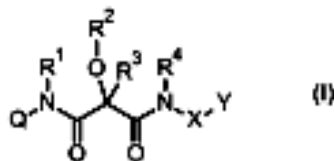
(57) Sáng chế đề cập đến giá thể với chiều dày màng sinh học có thể điều chỉnh. Theo khía cạnh của sáng chế đề xuất giá thể phức hợp có trong một bộ phận của thiết bị xử lý nước thải để cho phép các vi sinh vật bám và phát triển trong đó. Giá thể phức hợp bao gồm giá thể thứ nhất có nhiều khoảng không cho các vi sinh vật bám trong đó để cho phép các vi sinh vật bám và phát triển trong đó; và giá thể thứ hai có cấu trúc có khả năng xuyên qua hoặc đi qua các khoảng không của giá thể thứ nhất để điều chỉnh chiều dày của các màng sinh học được tạo trong các khoảng không của giá thể thứ nhất.

Fig.5

240, 420

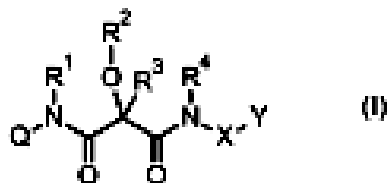


- (11) **103833 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-02207** (85) 25/03/2024
 (22) 30/08/2022 (86) PCT/EP2022/074088 30/08/2022
 (30) 21193999.6 31/08/2021 EP (87) WO2023/031200 09/03/2023
 (51) **C07D 333/72; A01N 43/30; A01N 43/38; A01N 43/76; A01N 43/78; A01P 13/00; C07C 235/16; C07C 235/74; C07D 209/08; C07D 263/56; C07D 277/64; C07D 307/82; C07D 317/46; C07D 317/66; C07D 333/66; A01N 37/36; A01N 43/12**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) HEINRICH, Marc (DE); KORDES, Markus (DE); SEISER, Tobias (DE); ZIMMERMANN, Gunther (DE); NEWTON, Trevor William (GB); KRAEMER, Gerd (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT MALONAMIT DIỆT CỎ CHỨA HỆ VÒNG NGỪNG TỤ, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất malonamit có công thức (I)



trong đó các biến số là như được xác định theo các điểm yêu cầu bảo hộ và phần mô tả, và đề cập đến các chế phẩm chứa các hợp chất này mà hữu dụng để kiểm soát thực vật không mong muốn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn bằng cách áp dụng các hợp chất malonamit đã nêu hoặc các chế phẩm tương ứng.

- (11) **103834 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-02208** (85) 25/03/2024
 (22) 30/08/2022 (86) PCT/EP2022/074086 30/08/2022
 (30) 21193987.1 31/08/2021 EP (87) WO2023/031199 09/03/2023
 (51) **C07D 213/75; A01N 43/10; A01N 43/40; A01N 43/80; C07D 333/38; C07D 213/84; C07D 261/14; C07D 333/36; A01N 25/00; A01P 13/02**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) HEINRICH, Marc (DE); KORDES, Markus (DE); SEISER, Tobias (DE); ZIMMERMANN, Gunther (DE); NEWTON, Trevor William (GB); KRAEMER, Gerd (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT MALONAMIT DIỆT CỎ CHỨA VÒNG DỊ VÒNG THƠM ĐƠN VÒNG, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất malonamit có công thức (I)



trong đó các biến số là như được xác định theo các điểm yêu cầu bảo hộ và phân mô tả, và đề cập đến các chế phẩm chứa các hợp chất này mà hữu dụng để kiểm soát thực vật không mong muốn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn bằng cách áp dụng các hợp chất malonamit đã nêu hoặc các chế phẩm tương ứng.

- (11) **103835 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-02216** (85) 25/03/2024
 (22) 24/08/2022 (86) PCT/US2022/041364 24/08/2022
 (30) 63/236,853 25/08/2021 US (87) WO2023/028134 02/03/2023
 (51) **C05B 1/02; C05B 1/06; C05B 1/10; C05B 11/08; C05B 11/10; C05G 5/40; C05B 19/02; C05B 7/00; C05D 9/00; C05D 9/02; C05G 5/12; C05B 1/04; C05B 19/00**
 (71) **PHOSPHOLUTIONS INC. (US)**
 101 Innovation Blvd. Suite 206 State College, Pennsylvania 16803, United States of America
 (72) ISAACSON, Kyle J. (US); WALTZ, Aaron (US); SWISHER, Hunter R. (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **HẠT CÓ THỂ PHÂN TÁN DÍNH LIỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH HẠT CÓ THỂ PHÂN TÁN DÍNH LIỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt có thể phân tán dính liền bao gồm ít nhất một vùng oxit kim loại và ít nhất một vùng phosphat, trong đó ít nhất một vùng oxit kim loại và ít nhất một vùng phosphat có mặt trong hạt có thể phân tán dính liền dưới dạng các vùng riêng biệt được kết tụ dính liền với nhau và hạt có thể phân tán dính liền có độ bền nghiền hạt có thể phân tán dính liền ít nhất là 5 lbf. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp tạo thành hạt có thể phân tán dính liền, bao gồm việc cùng kết tụ ít nhất một trong số amoni phosphat, huyền phù đặc supe lân, hoặc huyền phù đặc nitrophosphat và các hạt oxit kim loại trong máy xử lý amoniac-máy tạo hạt dạng trống quay hoặc máy tạo hạt để tạo thành các hạt có thể phân tán dính liền, và làm khô các hạt có thể phân tán dính liền.

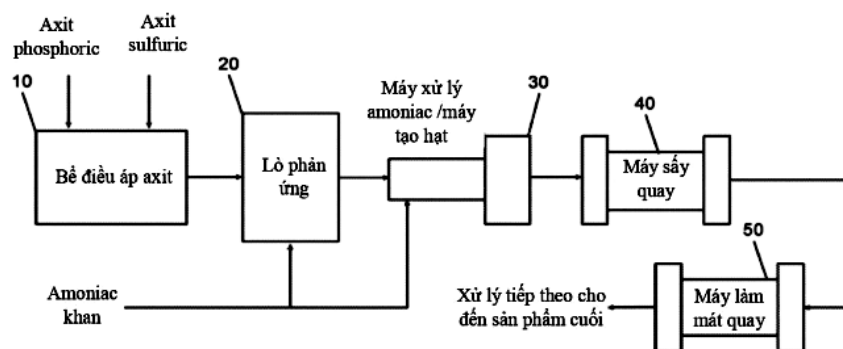


FIG. 1

(11) 103836 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-02221

(22) 26/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/03/2024

(51) F16N 7/38

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)

Số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Tiến Dũng (VN); Nguyễn Văn Cảnh (VN); Nguyễn Bá Nghiê (VN); Lê Ngọc Duy (VN); Hoàng Tiến Đạt (VN)

(54) HỆ THỐNG BÔI TRƠN TỐI THIỂ

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống bôi trơn tối thiểu bao gồm: thùng chứa dầu (1), máy bơm khí nén (2), bơm định lượng (3), bộ điều khiển áp suất (4), cảm biến áp suất (5), vòi phun bôi trơn (6), cảm biến nhiệt độ (7), bộ điều khiển trung tâm (8), bộ hiển thị (9), bộ giám sát và điều khiển (10).

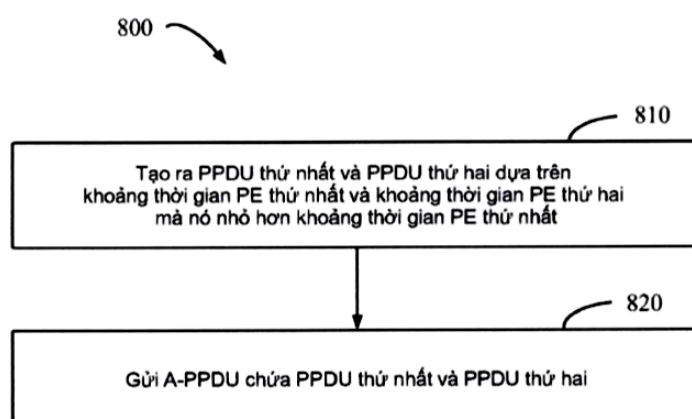


FIG.8

(11) 103837 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-02225

(22) 26/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/04/2024

(51) *A61H 23/00; A61H 39/00; A61N 2/02; A61H 39/06; A61N 1/18; A61N 1/20; A61H 23/02; A61H 39/04*

(71) **VIỆN VẬT LÝ Y SINH HỌC (VN)**

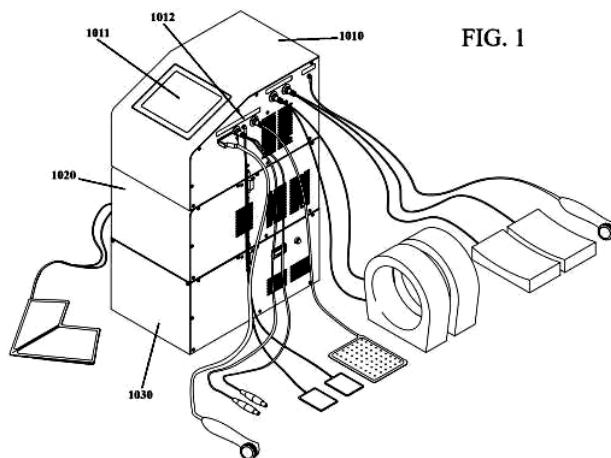
109A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Nguyễn Nhật An (VN); Lê Hải Nam (VN); Đỗ Khoa Bình (VN); Nguyễn Sỹ Sứ (VN); Lại Hải Bình (VN); Trần Ngọc Dũng (VN); Huỳnh Việt Dũng (VN); Nguyễn Thế Thường (VN); Nguyễn Ngọc Đức (VN); Đặng Vũ Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **HỆ THỐNG VẬT LÝ TRỊ LIỆU TỔ HỢP VÀ CÁC MÔĐUN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống vật lý trị liệu tổ hợp chứa nhiều tác nhân vật lý trị liệu được điều khiển bằng máy tính điều khiển trung tâm có chứa thư viện phác đồ điều trị; có độ bền đạt tiêu chuẩn MIL-STD-810H; và hoạt động bằng nguồn pin/acquy 12 - 24 VDC hoặc nguồn điện 200 - 240 VAC. Hệ thống vật lý trị liệu tổ hợp bao gồm môđun mạn tính và phác đồ điều trị; môđun cấp tính; môđun nguồn pin. Trong đó môđun mạn tính và phác đồ điều trị bao gồm khối năm tác nhân điều trị vật lý trị liệu có chứa tác nhân điện xung, tác nhân từ trường, tác nhân laser, tác nhân siêu âm, tác nhân nhiệt nóng. Môđun mạn tính và phác đồ điều trị còn bao gồm hệ thống máy tính điều khiển trung tâm có khả năng đọc và ghi thẻ từ RFID, kết nối không dây để kiểm soát hệ thống vật lý trị liệu tổ hợp và đọc/ghi thông tin người dùng; thư viện phác đồ điều trị phân tích dữ liệu người dùng từ thẻ từ RFID và cung cấp phác đồ điều trị phù hợp với người dùng. Hệ thống vật lý trị liệu tổ hợp còn bao gồm môđun cấp tính có chứa tác nhân nhiệt lạnh được tạo nhiệt từ hệ thống làm lạnh dung dịch khép kín; môđun nguồn pin có chứa tế bào pin LiFePO₄ mắc nối tiếp cung cấp một nguồn điện 12 - 24 VDC, dung lượng tối đa 160Ah, dòng xả tối đa 100A để cấp nguồn hoạt động cho hệ thống vật lý trị liệu tổ hợp.



- (11) 103838 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2024-02248 (85) 26/03/2024
 (22) 25/08/2022 (86) PCT/CN2022/114705 25/08/2022
 (30) 202110990993.1 26/08/2021 CN (87) WO2023/025231 A1 02/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2024

(51) A61K 47/36; A61K 9/16; A61P 1/00; A61P 1/04; A61K 47/42; A61P 29/00; A61P 31/04; A61P 37/08; A61P 7/04; A61K 31/4439; A61P 1/14

(71) LIVZON PHARMACEUTICAL GROUP INC. (CN)

The Headquarters Building, No. 38 Chuangye North Road, Jinwan District Zhuhai, Guangdong 519090, China

(72) LI, Pucheng (CN); MO, Yating (CN); ZHANG, Xiangna (CN); HU, Siwen (CN); HOU, Xuemei (CN); JIANG, Xiaoman (CN); LIN, Weishan (CN); HAN, Zhihui (CN); CUI, Yannan (CN); CHENG, Caihua (CN)

(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) HẠT HUYỀN PHÙ KHÔ DÙNG CHO HUYỀN PHÙ KHÔ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến hạt huyền phù khô được sử dụng cho huyền phù khô, phương pháp điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng. Các hạt huyền phù khô bao gồm gel anion và polyme cation, trong đó tỷ lệ khối lượng của gel anion trên polyme cation là (0,5~50):1.

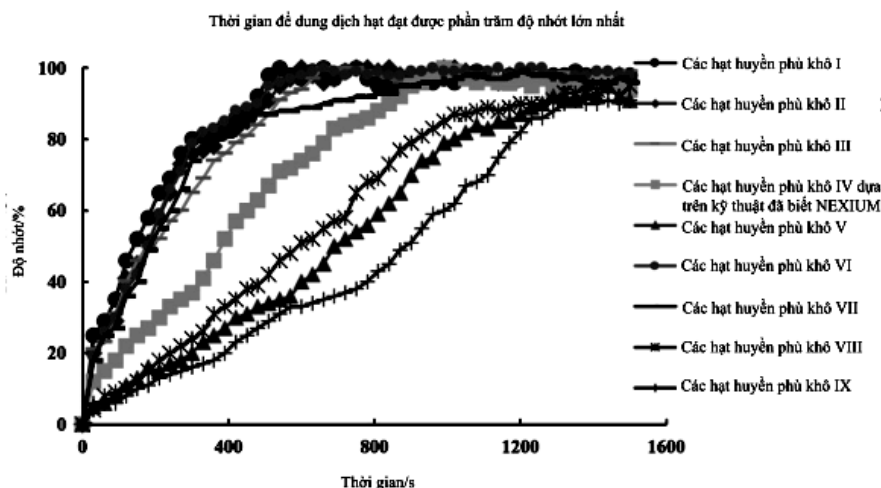
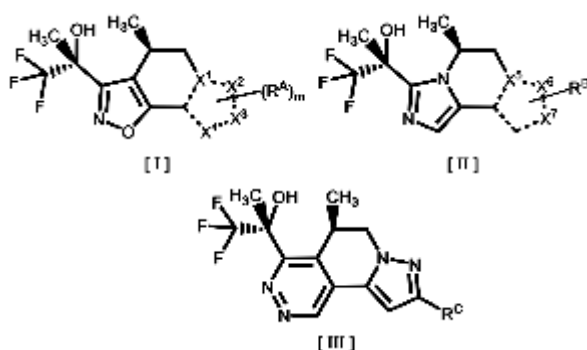


FIG. 1

- (11) 103839 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2024-02256 (85) 26/03/2024
 (22) 30/08/2022 (86) PCT/JP2022/032483 30/08/2022
 (30) 2021-142742 01/09/2021 JP (87) WO2023/032940 09/03/2023
 (51) **C07D 471/14**; C07D 519/00; A61K 31/4985; A61K 31/5025; A61K 31/5377; A61K 31/5386; A61P 11/00; A61P 21/00; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/28; A61P 27/06; A61P 3/00; A61P 3/06; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 43/00; A61P 9/00; A61P 9/04; A61P 9/10; A61P 9/12; C07D 487/14; C07D 498/04; C07D 498/14; A61K 31/424; A61K 31/437
 (71) **JAPAN TOBACCO INC. (JP)**
 1-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 1056927 Japan
 (72) YAMAKAWA, Maki (JP); SUZAWA, Koichi (JP); YAMASHITA, Tomoya (JP); UENO, Hiroshi (JP); MANABE, Tomoyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT BA VÒNG CHỨA NITƠ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế PDHK và hữu ích để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh đái tháo đường (bệnh đái tháo đường tuýp 1, bệnh đái tháo đường tuýp 2 v.v.), hội chứng kháng insulin, hội chứng chuyển hóa, tăng đường huyết, tăng axit lactic huyết, biến chứng đái tháo đường (bệnh thần kinh đái tháo đường, bệnh võng mạc đái tháo đường, bệnh thận đái tháo đường, bệnh đục thủy tinh thể v.v.), suy tim (suy tim cấp tính, suy tim mãn tính), bệnh cơ tim, thiếu máu cơ tim, nhồi máu cơ tim, đau thắt ngực, rối loạn mỡ máu, xơ vữa động mạch, bệnh động mạch ngoại biên, chân đau cách hồi, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, thiếu máu não, xuất huyết não, bệnh ty thể, bệnh cơ não ty thể, bệnh ung thư, tăng áp phổi, bệnh Alzheimer, sa sút trí tuệ não mạch, bệnh tăng nhãn áp, bệnh võng mạc đái tháo đường, bệnh võng mạc ở trẻ sinh non, tắc tĩnh mạch võng mạc, bệnh thần kinh thị giác thiếu máu cục bộ hoặc bệnh thận mãn tính. Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức [I], công thức [II] hoặc công thức [III], hoặc muối dược dụng của nó:



trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong phần mô tả.

- (11) **103840 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02258** (85) 26/03/2024
(22) 27/09/2022 (86) PCT/JP2022/035926 27/09/2022
(30) 2021-162018 30/09/2021 JP (87) WO2023/054352 06/04/2023
(51) *A23C 20/02; A23D 7/00*
(71) **ADEKA CORPORATION (JP)**
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-8554 Japan
(72) Kazumasa ABE (JP); Satoru OZAKI (JP); Kazuhiro SASAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHÔ MAI GIẢ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔ MAI GIẢ VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến (1) phô mai giả trong đó vị lạ có nguồn gốc từ nguyên liệu thực vật ít có khả năng tạo ra; (2) phô mai giả có tính thích hợp cho chế biến tốt trong đó trong quá trình định hình phô mai giả bằng cách băm nhỏ, thái hạt lựu, chia tách, cắt, hoặc tương tự, phô mai giả được định hình không gắn với phô mai giả được định hình khác, và trong quá trình định hình, phô mai giả không vỡ vụn thành bột hoặc mảnh vụn; và (3) phô mai giả có kết cấu và các đặc tính vật lý giống phô mai khi phô mai giả này được ăn như nó vốn có hoặc sau khi gia nhiệt. Sáng chế đề xuất phô mai giả bao gồm nhũ tương dầu trong nước chứa các thành phần A và B sau đây, và thỏa mãn điều kiện 1 sau đây:
(thành phần A) sản phẩm nghiền nguyên hạt của đậu có hàm lượng hydratecarbon cao, với điều kiện đậu có hàm lượng hydratecarbon cao để chỉ đậu chứa 50 đến 80% khối lượng hydratecarbon;
(thành phần B) tinh bột được oxy hóa (trừ tinh bột được oxy hóa đã được xử lý liên kết ngang); và (điều kiện 1) pH của nó nằm trong khoảng từ 3,0 đến 5,5.

- (11) **103841 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02259** (85) 26/03/2024
(22) 26/09/2022 (86) PCT/JP2022/035751 26/09/2022
(30) 2021-160854 30/09/2021 JP (87) WO2023/054269 06/04/2023
(51) *A23C 20/02; A23L 11/40; A23L 11/00; A23J 3/00*
(71) **ADEKA CORPORATION (JP)**
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-8554 Japan
(72) Kazumasa ABE (JP); Satoru OZAKI (JP); Kazuhiro SASAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THỰC PHẨM GIỐNG PHÔ MAI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm giống phô mai có thể đạt được các yêu cầu 1) đến 3) sau đây:
- 1) có vị lạ được ức chế;
 - 2) có kết cấu nhuyễn và vị chua dễ chịu; và
 - 3) có độ ổn định nhũ tương tốt.
- Thực phẩm giống phô mai này bao gồm chế phẩm được nhũ hóa chứa: 1 đến 10% khối lượng tính theo hàm lượng chất rắn của đậu chứa 50 đến 90% khối lượng hydratecarbon trong hàm lượng chất rắn; và 1 đến 10% khối lượng tinh bột ức chế trương nở, và thực phẩm giống phô mai này có pH nằm trong khoảng từ 3,5 đến 7,5 và hàm lượng nước nằm trong khoảng từ 45 đến 70% khối lượng.

- (11) **103842 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02267** (85) 27/03/2024
(22) 28/09/2021 (86) PCT/CN2021/121180 28/09/2021
(87) WO2023/050032 06/04/2023
- (51) **C09J 175/04; C08L 33/08; C08L 33/10; C09J 175/08; C08L 75/04; C09J 175/06; C08L 23/00; C08L 33/12**
- (71) **HENKEL AG & CO. KGAA (DE)**
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
- (72) ZHANG, Haiyan (CN); ZHANG, Xiaoke (CN); SHEN, Dongmei (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM KEO NÓNG CHẢY POLYURETAN CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG HƠI ẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM KEO NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm keo nóng chảy polyuretan có thể hóa rắn bằng hơi ẩm chứa (A) ít nhất một tiền polyme polyuretan thu được bằng cách cho phản ứng hỗn hợp chất phản ứng bao gồm (A1) hỗn hợp polyol chứa: (a) ít nhất một polyeste polyol, và (b) ít nhất một polyete polyol, và (A2) ít nhất một polyisoxyanat có ít nhất hai nhóm isoxyanat trong một phân tử; (B) ít nhất một polyme (met)acrylic có mặt với lượng không lớn hơn 14% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng của chế phẩm keo này, và (C) ít nhất một polyalphaolefin vô định hình có điểm hóa mềm nhỏ hơn 100°C, có mặt với lượng không lớn hơn 20% trọng lượng, tính theo tổng trọng lượng của chế phẩm keo này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm keo này

(11) 103843 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-02302

(22) 28/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2024

(51) G07C 5/00; B60R 16/02; G05B 19/02

(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)**
Số 364, đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. **ROBERT BOSCH GmbH (DE)**

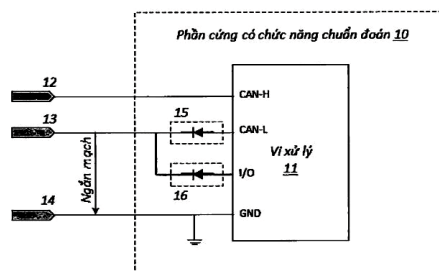
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany

(72) Đào Tử Giang (VN); Trương Minh Hải (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ MỞ RỘNG VÀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG CHUẨN ĐOÁN THÍCH HỢP THEO CÁC CHUẨN GIAO THỨC KHÁC NHAU DÙNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để mở rộng và thực hiện chức năng chuẩn đoán thích hợp theo các chuẩn giao thức khác nhau dùng cho xe, trong đó chức năng chuẩn đoán này được thực hiện thông qua phần cứng có chức năng chuẩn đoán. Phần cứng có chức năng chuẩn đoán bao gồm ít nhất là một khối xử lý có ít nhất là một cổng vào/ra chưa được sử dụng, và các chân kết nối ngoại vi với số lượng cố định được xác định trước có ít nhất một chân kết nối ngoại vi trong số các chân kết nối ngoại vi này được sử dụng cho chức năng chuẩn đoán theo chuẩn giao thức thứ nhất, được xác định là chân kết nối ngoại vi chuẩn đoán. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: kết nối chân kết nối ngoại vi chuẩn đoán đã nêu tới cổng vào/ra chưa được sử dụng đã nêu, để dùng cho chức năng chuẩn đoán theo chuẩn giao thức thứ hai khác với chuẩn giao thức thứ nhất; phát hiện xem có xảy ra sự kiện chân kết nối ngoại vi chuẩn đoán được ngắt mạch với chân nối đất hay không; dự đoán xem xe có đang được lái đi hay không, trong khi phát hiện có xảy ra sự kiện chân kết nối ngoại vi chuẩn đoán được ngắt mạch với chân nối đất; và cho phép thực hiện chức năng chuẩn đoán theo chuẩn giao thức thứ nhất hoặc chức năng chuẩn đoán theo chuẩn giao thức thứ hai, trong khi xe được dự đoán là đang không được lái đi. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống để mở rộng và thực hiện chức năng chuẩn đoán thích hợp theo các chuẩn giao thức khác nhau dùng cho xe.



Hình 1

(11) 103844 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-02305

(22) 28/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2024

(51) *G03H 1/02; F24C 7/08*

(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)**
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. **ROBERT BOSCH GmbH (DE)**

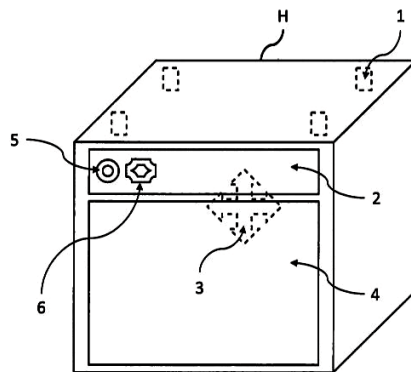
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany

(72) Bùi Thị Hiệp (VN); Hoàng Trần Minh Nguyên (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **LÒ NẤU ĂN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ ẢNH BA CHIỀU HOLOGRAM ĐỂ HIỂN THỊ ẢNH BA CHIỀU HOLOGRAM CỦA ĐỒ ĂN BÊN TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến lò nấu ăn, và cụ thể hơn là lò nấu ăn sử dụng công nghệ ảnh ba chiều hologram để hiển thị ảnh ba chiều hologram của đồ ăn bên trong, bao gồm: phần thân vỏ tạo thành hình dáng bên ngoài của lò nấu ăn, và có khoang nấu là không gian bên trong phần thân vỏ, trong đó khoang nấu có miệng khoang nấu được đóng và mở bằng cửa. Trên cửa có bố trí vùng hiển thị ảnh ba chiều hologram và vùng điều khiển để thuận tiện cho người dùng quan sát và thao tác điều khiển. Lò nấu ăn theo sáng chế được trang bị ít nhất là bốn camera trong khoang nấu sao cho các camera này bao xung quanh đồ ăn được đưa vào khoang nấu để thu các hình ảnh sử dụng cho việc tái tạo ảnh ba chiều hologram của đồ ăn. Ảnh ba chiều hologram của đồ ăn đang được chứa bên trong khoang nấu có thể được tái tạo thông qua quét tạo ảnh ba chiều hologram được bố trí phía sau vùng hiển thị ảnh ba chiều hologram để người dùng quan sát được. Người dùng có thể sử dụng cử chỉ tay để phóng to, thu nhỏ, xoay ảnh ba chiều hologram để xem xung quanh, xem ảnh ba chiều hologram theo một góc nhìn nhất định, hoặc tương tự. Người dùng cũng có thể sử dụng giọng nói để thực hiện một hoặc nhiều lệnh điều khiển hoạt động của lò nấu ăn.



Hình 1

- (11) 103845 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2024-02347 (85) 28/03/2024
 (22) 30/08/2022 (86) PCT/KR2022/012956 30/08/2022
 (30) 10-2021-0114751 30/08/2021 KR (87) WO2023/033517 A1 09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2024

(51) A61K 31/122; A61P 3/04; A61P 1/16

(71) SHIN POONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

7 Wonsi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15610, Republic of Korea

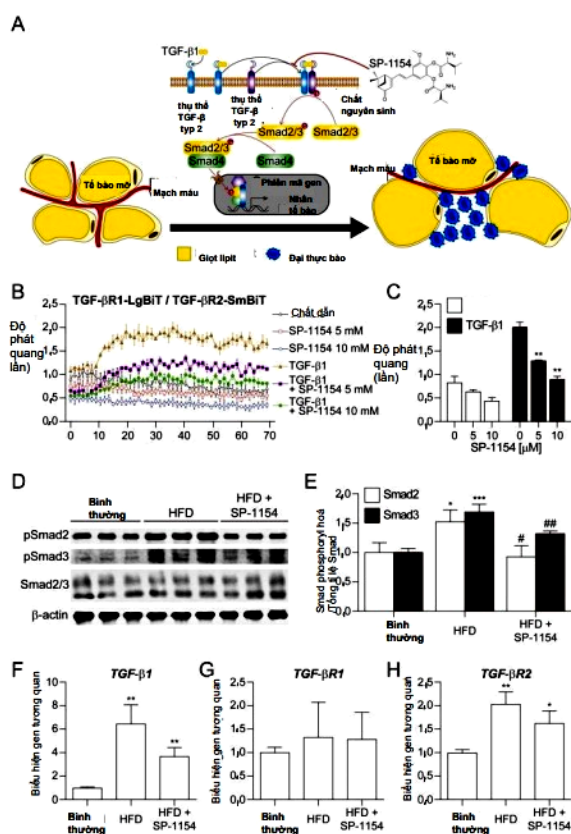
(72) JU, Chung (KR); LEE, Dong Won (KR); LEE, Seung Kyu (KR); CHUNG, Sung (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA BÉO PHÌ HOẶC BỆNH GAN LIÊN QUAN ĐẾN BÉO PHÌ CHỨA DẪN XUẤT VERBENON

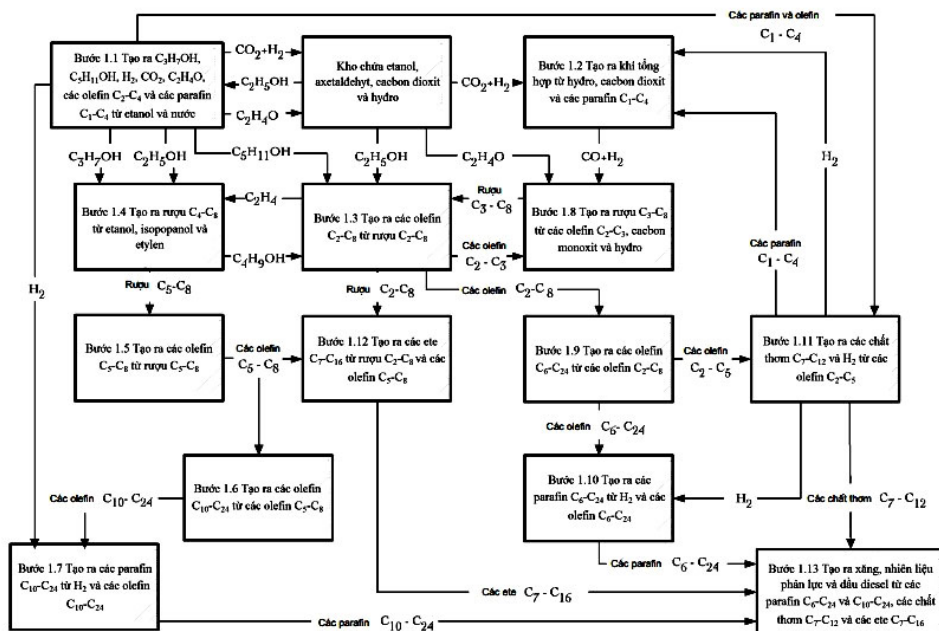
(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm hoặc thực phẩm chức năng bảo vệ sức khỏe để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh béo phì hoặc bệnh gan liên quan đến béo phì chứa dẫn xuất verbenon và muối dược dụng của nó làm thành phần hoạt tính. Cụ thể là, dẫn xuất verbenon theo sáng chế có khả năng điều trị và ngăn ngừa bệnh béo phì hoặc bệnh gan liên quan đến béo phì bằng cách ức chế con đường truyền tín hiệu TGF- β /Smad3 ở chuột được gây ra bởi chế độ ăn giàu chất béo.

FIG. 1



- (11) **103846 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-02390** (85) 29/03/2024
 (22) 04/07/2022 (86) PCT/SE2022/050676 04/07/2022
 (30) 2151091-2 31/08/2021 SE (87) WO2023/033692 09/03/2023
 21194166.1 31/08/2021 EP
 (51) **C10G 3/00; C10L 1/02; B01J 23/06; B01J 23/10; C07C 1/20; C07C 2/06; C07C 29/141; C07C 29/145; C07C 29/38; C07C 29/60; C07C 45/50; C07C 47/02; C07C 47/06; C07C 5/03; C10G 45/02; C10G 45/32; C10G 50/00; B01J 21/02; B01J 21/10**
 (71) **SWEDISH BIOFUELS AB (SE)**
 Box 12276, 102 27 STOCKHOLM, Sweden
 (72) Igor GOLOUBKOV (SE)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ TỪ ETANOL**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra nhiên liệu động cơ, và cụ thể hơn xăng, dầu hỏa, và dầu diesel, từ etanol. Etanol thu được theo cách thích hợp từ nguyên liệu có nguồn gốc chủ yếu là thực vật. Ngoài ra, các sản phẩm trung gian và các sản phẩm phụ từ quy trình tổng hợp nhiên liệu động cơ theo sáng chế, ví dụ các rượu, các aldehyt, các keton, các ete, các olefin, các parafin, và các hợp chất thơm có thể thu được bằng cách áp dụng phương pháp này.



- (11) **103847 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02409** (85) 01/04/2024
(22) 05/09/2022 (86) PCT/CN2022/117091 05/09/2022
(30) PCT/CN2021/116681 06/09/2021 CN (87) WO2023/030524 09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2024

(51) **A61K 9/127**

(71) **BEIJING INNO MEDICINE CO., LTD. (CN)**

Room 101-301, 3rd Floor, No. 9 Building, Zone 4, Xishan Creative Park Haidian District, Beijing 100195, China

(72) MA, Qian (CN); CHEN, Xiaoming (CN); DENG, Tuo (CN); WANG, Huijing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ GIẢI PHÓNG CHẤT MANG NANO LIPOSOM HƯỚNG ĐÍCH XƠ VỮA ĐỘNG MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỆ GIẢI PHÓNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ giải phóng chất mang nano liposom được bao nang chủ động. Hệ giải phóng chất mang nano liposom này bao gồm chất mang liposom và chất được bao nang chủ động trong đó dùng để phòng ngừa và/hoặc điều trị xơ động mạch hoặc bệnh liên quan đến sự xơ động mạch. Phương pháp tạo ra hệ giải phóng chất mang nano bao gồm bước cho thêm dung dịch nước muối để tạo ra gradien có tính axit của dung dịch liposom bên trong và bên ngoài chất nền để hydrat hóa các chất được bao nang chủ động bằng chất mang liposom dùng để phòng ngừa và/hoặc điều trị xơ động mạch hoặc bệnh liên quan đến sự xơ động mạch. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra hệ giải phóng chất mang nano liposom nêu trên.

- (11) **103848 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-02446** (85) 02/04/2024
- (22) 02/09/2022 (86) PCT/KR2022/013225 02/09/2022
- (30) 10-2021-0117178 02/09/2021 KR (87) WO2023/033603 09/03/2023
 10-2022-0042476 05/04/2022 KR
 10-2022-0111477 02/09/2022 KR
- (51) **H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/129; H04N 19/593; H04N 19/157; H04N 19/176; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/132**
- (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
 (Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
- (72) LIM, Woong (KR); KIM, Dong-Hyun (KR); KWON, Hyung-Jin (KR); KIM, Youn-Hee (KR); KIM, Jong-Ho (KR); DO, Ji-Hoon (KR); LEE, Joo-Young (KR); JEONG, Se-Yoon (KR); CHOI, Jin-Soo (KR); LEE, Tae-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÙNG ĐỂ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHÂN VÙNG HÌNH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi lưu trữ dùng để mã hóa/giải mã hình ảnh bằng cách sử dụng phân vùng hình học. Thông qua phân vùng hình học, khối đích được phân vùng thành vùng được phân vùng thứ nhất và vùng được phân vùng thứ hai. Dự đoán nội ảnh được sử dụng cho ít nhất một trong số vùng được phân vùng thứ nhất và vùng được phân vùng thứ hai. Chế độ dự đoán nội ảnh của dự đoán nội ảnh được sử dụng cho vùng được phân vùng có thể được giới hạn bởi ranh giới phân vùng hoặc dạng tương tự của chế độ phân vùng hình học. Thông qua dự đoán cho vùng được phân vùng thứ nhất và dự đoán cho vùng được phân vùng thứ hai, khối dự đoán cho khối đích được tạo ra.

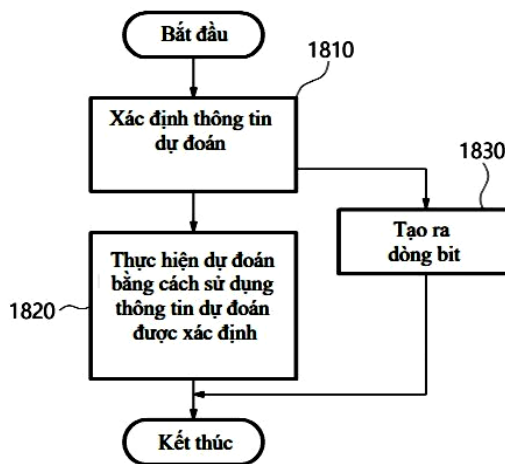


FIG. 18

- (11) 103849 A (43) 25/06/2024
(21) 1-2024-02447 (85) 02/04/2024
(22) 07/10/2022 (86) PCT/JP2022/037582 07/10/2022
(30) 2021-165983 08/10/2021 JP (87) WO2023/058748 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2024

(51) C07D 403/04; A01N 43/653; A01P 7/04

(71) NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)

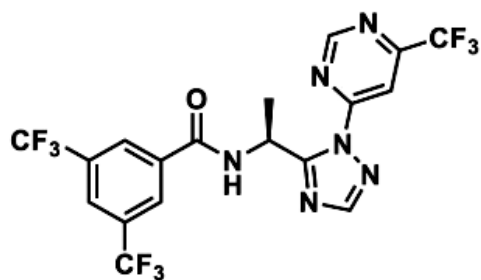
19-8, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 Japan

(72) YAMASHITA Yudai (JP); HARAYAMA Hiroto (JP); NATSUSAKA Ryutaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT PYRIMIDINYL TRIAZOL HOẶC MUỐI CỦA NÓ, CHẤT PHÒNG TRỪ DỊCH HẠI CHỨA HỢP CHẤT NÀY LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ DỊCH HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phòng trừ dịch hại trong nông nghiệp/làm vườn mà an toàn đối với ong mật và hiệu quả để phòng trừ dịch hại. Sáng chế đề xuất hợp chất được thể hiện bằng công thức (I) hoặc muối của nó.



(I)

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103850 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-02450 | (85) 02/04/2024 | |
| (22) 02/09/2022 | (86) PCT/US2022/042421 | 02/09/2022 |
| (30) 63/241,126 | 07/09/2021 | US (87) WO2023/038852 |
| | | 16/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2024

(51) *C07H 17/08; A61P 11/00; A61P 37/02; A61K 31/7048; A61P 29/00*

(71) **ZOETIS SERVICES LLC (US)**

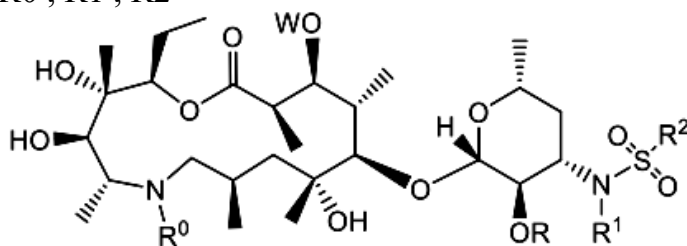
10 Sylvan Way, Parsippany, New Jersey 07054, United States of America

(72) COX, Mark, R. (US); EWIN, Richard, A. (US); RESPONDEK, Tomasz (FR); HOT, Imelda (ME); MADDUX, Todd, M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **AZALIT ĐIỀU BIẾN MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (1) điều biến miễn dịch, trong đó R, R₀, R₁, R₂



(1)

và W như được xác định trong bản mô tả này, các đồng phân lập thể của chúng, và các muối dược dụng của chúng; và các dược phẩm chứa các hợp chất này. Hợp chất có Công thức (1) này, đồng phân lập thể của chúng, hoặc muối dược dụng của chúng hữu dụng trong điều trị hoặc phòng ngừa bệnh hoặc rối loạn viêm và/hoặc miễn dịch ở động vật.

(11) 103851 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-02456

(22) 03/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/04/2024

(51) *F16F 15/02*

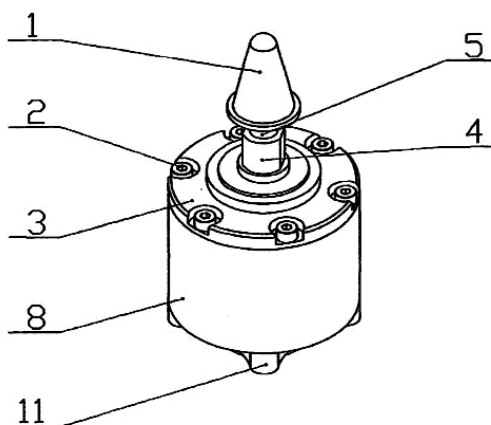
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)**

Số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Tiến Sơn (VN); Hồ Anh Văn (VN); Phạm Tiến Hùng (VN)

(54) **CƠ CẤU GIẢM CHẤN VÀ PHÁT HIỆN VA CHẠM CHO CÁNH QUẠT**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu giảm chấn và phát hiện va chạm cho cánh quạt bao gồm: mũ (1), hệ vít (2), nắp chặn (3), lõi (4), trục trung gian (5), lò xo xoắn (6), nút bấm (7), vỏ (8), pin (9), đèn led hồng ngoại (10), đế chuyển (12), hệ vít (13).

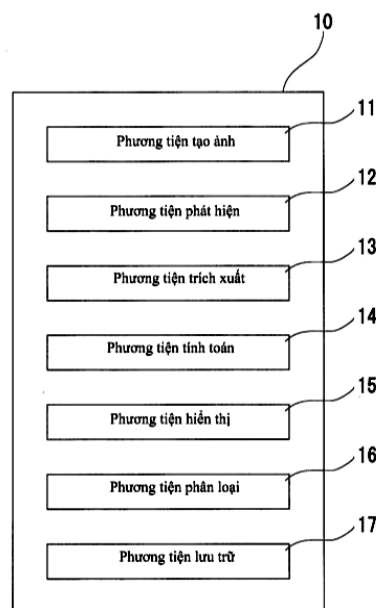


Hình 1

- (11) 103852 A (43) 25/06/2024
 (21) 1-2024-02484 (85) 03/04/2024
 (22) 06/09/2022 (86) PCT/JP2022/033356 06/09/2022
 (30) 2021-145767 07/09/2021 JP (87) WO2023/038017 16/03/2023
 (51) *G01N 21/892; G06T 7/00; G05B 19/418; D21F 7/00*
 (71) MAINTECH CO., LTD. (JP)
 6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
 (72) Hiroshi SEKIYA (JP); Hitomaru SAKATA (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **HỆ THỐNG PHÂN LOẠI KHUYẾT TẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân loại khuyết tật đơn giản trong việc chuẩn bị, bảo trì và có khả năng nhận biết nguyên nhân gây ra khuyết tật. Sáng chế đề xuất hệ thống phân loại khuyết tật (10) bao gồm phương tiện tạo ảnh (11) để khiến cho thiết bị tạo ảnh (G) tạo ảnh cho giấy (P2) mà đã đi qua phần khô (D) và thu được dữ liệu ảnh có được bằng cách tạo ảnh, phương tiện phát hiện (12) để phát hiện khuyết tật trên giấy (P2) trong dữ liệu ảnh, phương tiện trích xuất (13) để trích xuất lượng đặc điểm của khuyết tật, phương tiện tính toán (14) để khiến cho mô hình phân loại (20) trong đó lượng đặc điểm tham chiếu được thiết lập trước đó để tính hệ số chắc chắn trong mục nguyên nhân khuyết tật trên cơ sở lượng đặc điểm của khuyết tật và phương tiện hiển thị (15) để hiển thị hệ số chắc chắn, trong đó mô hình phân loại (20) được tạo ra để học lượng đặc điểm tham chiếu bằng cách sử dụng học máy từ mối quan hệ giữa lượng đặc điểm tương ứng của các khuyết tật được lưu trữ trước đó và nhiều mục nguyên nhân khuyết tật.

FIG. 1



- (11) **103853 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02493** (85) 03/04/2024
(22) 07/09/2022 (86) PCT/IB2022/058428 07/09/2022
(30) 63/241,914 08/09/2021 US (87) WO2023/037268 16/03/2023
63/293,591 23/12/2021 US
63/351,639 13/06/2022 US
63/374,282 01/09/2022 US
- (51) **A61K 47/68; A61P 35/00**
(71) **ORUM THERAPEUTICS, INC. (KR)**
2F, 281-25, Munji-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34050, Republic of Korea
(72) FISHKIN, Nathan (US); BAI, Chen (US); TAKROURI, Khuloud (US); PARK, Peter U. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT, THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ THUỐC, DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ LIÊN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất nhóm liên kết không đầu vết, có thể liên kết tác nhân cảm ứng tương tác protein-protein với tác nhân liên kết tế bào. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các thể liên hợp, các dược phẩm chứa các thể liên hợp này và các phương pháp điều chế thể liên hợp này. Sáng chế cũng đề xuất các hợp chất và các chế phẩm chứa các hợp chất được liên kết. Các hợp chất và chế phẩm này hữu ích để điều trị các bệnh như ung thư ở những đối tượng cần điều trị.

- (11) **103854 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-02494** (85) 03/04/2024
- (22) 07/09/2022 (86) PCT/US2022/042770 07/09/2022
- (30) 63/243,307 13/09/2021 US (87) WO2023/038982 16/03/2023
- (51) **C03C 3/091; C03C 15/00; C03C 17/22; C03C 17/32; H04M 1/00; C03C 21/00; C03C 27/00; C03C 3/097; B32B 17/00; C03C 17/34**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) JIN, Yuhui (US); LANGENBACHER, Paul Ewing (US); LI, Chengmingyue (CN); LINDBERG, Katherine Anne (US); LYNN, Jeffrey Glenn (US); WANG, ChuanChe (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **NỀN CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NỀN CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến nền có thể gấp được bao gồm phần thứ nhất, phần thứ hai, và phần trung tâm được đặt ở giữa. Phần trung tâm bao gồm vùng chuyển tiếp thứ nhất bao gồm chiều rộng chuyển tiếp thứ nhất và diện tích bề mặt chuyển tiếp thứ nhất kéo dài giữa diện tích bề mặt thứ nhất của phần thứ nhất và diện tích bề mặt trung tâm thứ nhất của phần trung tâm với góc trung bình thứ nhất. Theo các khía cạnh, góc trung bình thứ nhất nằm trong khoảng từ khoảng 167° đến khoảng 179°. Theo các khía cạnh, chiều rộng chuyển tiếp thứ nhất nằm trong khoảng từ khoảng 150 micromet đến khoảng 700 micromet. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra nền có thể gấp được, bao gồm việc bố trí mặt nạ ăn mòn trên bề mặt chính thứ nhất của nền có thể gấp được trước khi ăn mòn nền có thể gấp được. Theo các khía cạnh, mặt nạ ăn mòn bao gồm lớp polyme thứ nhất được đặt giữa lớp chắn thứ nhất và bề mặt chính thứ nhất. Theo các khía cạnh, mặt nạ ăn mòn bao gồm chất cản quang dương.

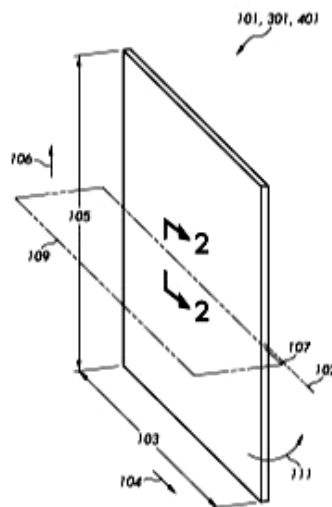


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 103855 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-02496 | (85) 03/04/2024 | |
| (22) 12/07/2022 | (86) PCT/JP2022/027480 | 12/07/2022 |
| (30) 2021-151551 | 16/09/2021 JP | (87) WO2023/042535 23/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2024

(51) C07C 1/12; B01D 53/62; C22B 5/02; C07C 31/04; C07C 9/04; B01D 53/047

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

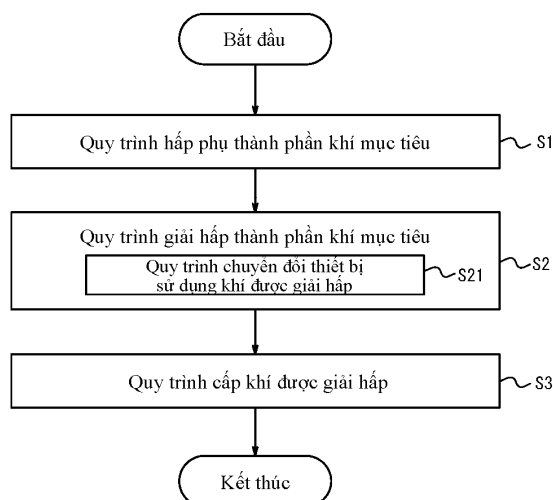
(72) SHIGAKI Nobuyuki (JP); YOSHIKAWA Kohei (JP); NISHIKAWA Yuta (JP); TAKAHASHI Koichi (JP); KASHIHARA Yusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách khí mà có thể tách và cấp khí thích hợp từ khí nguồn đến mỗi trong số nhiều thiết bị sử dụng khí bằng phương pháp hấp phụ thay đổi áp suất. Phương pháp bao gồm quy trình hấp phụ thành phần khí mục tiêu trong đó khí nguồn được đưa vào bình hấp phụ chứa chất hấp phụ và thành phần khí mục tiêu được hấp phụ trên chất hấp phụ, quy trình giải hấp thành phần khí mục tiêu trong đó thành phần khí mục tiêu được giải hấp để xả khí được giải hấp có chứa thành phần khí mục tiêu từ bình hấp phụ, và quy trình cấp khí được giải hấp trong đó khí được giải hấp được cấp cho hai hoặc nhiều hơn thiết bị sử dụng khí khác nhau, quy trình giải hấp thành phần khí mục tiêu có quy trình chuyển đổi thiết bị sử dụng khí được giải hấp được giải hấp để chuyển đổi đích cấp của khí được giải hấp trong quy trình cấp khí được giải hấp giữa các thiết bị sử dụng khí.

FIG. 1



- | | | | | |
|---------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 103856 A | (43) 25/06/2024 | | | |
| (21) 1-2024-02504 | (85) 04/04/2024 | | | |
| (22) 30/09/2022 | (86) PCT/CN2022/123182 | 30/09/2022 | | |
| (30) 202111090536.3 | 17/09/2021 | CN | (87) WO2023/056894 | 13/04/2023 |
| 202122277932.9 | 17/09/2021 | CN | | |
| 202122263998.2 | 17/09/2021 | CN | | |
| 202111090662.9 | 17/09/2021 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2024

(51) **D01D 13/00; D01D 4/00; D01D 1/04**

(71) **BEIJING CHONGLEE MACHINERY ENGINEERING CO., LTD. (CN)**

No. 3 Xingguang 4th Street, Beijing Economic And Technological Development Zone (Tongzhou), Tongzhou District Beijing 101111, China

(72) MAN, Xiaodong (CN); QIU, Junxian (CN); MAO, Yubo (CN); XU, Kai (CN); LI, Yadi (CN); REN, Yuguo (CN); HOU, Bo (CN); WU, Yan (CN); DONG, Yu (CN); BAI, Xue (CN); LIU, Peng (CN); ZHANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUAY-KÉO-CUỘN SỢI VÀ MÁY KẾT HỢP DÙNG CHO POLYAMIT SINH HỌC TRONG CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quay-kéo-cuộn sợi và máy kết hợp dùng cho polyamit sinh học trong công nghiệp. Theo hướng di chuyển kéo, hai hướng quay liền kề trong số các hướng quay của việc cuộn kéo thông qua cặp con lăn kéo nóng thứ nhất (1600), hướng quay của việc cuộn kéo thông qua cặp con lăn kéo nóng thứ hai (1700), hướng quay của việc cuộn kéo thông qua cặp con lăn kéo nóng thứ ba (1800), hướng quay của việc cuộn kéo thông qua cặp con lăn kéo nóng thứ tư (1900) là đối diện với sự bện sợi polyamit sinh học trong công nghiệp 55dtex-2222dtex.

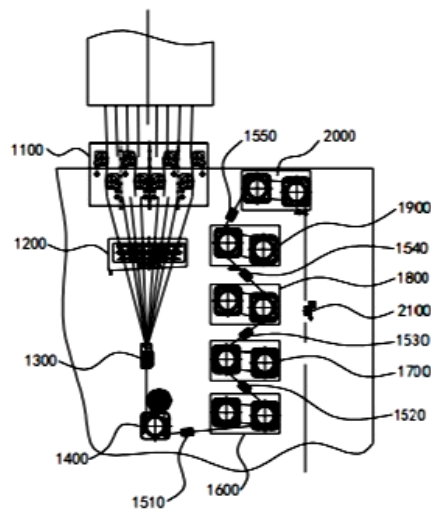


FIG.1

(11) 103857 A	(43) 25/06/2024	
(21) 1-2024-02509	(85) 04/04/2024	
(22) 05/10/2021	(86) PCT/JP2021/036890	05/10/2021
	(87) WO2023/058140	13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2024

(51) *A44B 19/24; A44B 19/38*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

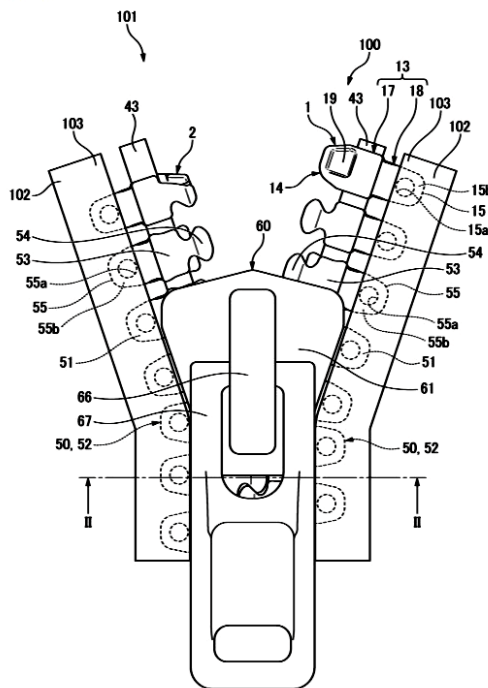
(72) HOSOKAWA Yusuke (JP); AKBAR Restu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẶN ĐỈNH VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Chặn đỉnh (1, 1A) được gắn vào bộ phận gắn cố định (43) để được liên kết với đầu trên của một hàng chi tiết (50) trong các hàng chi tiết bên trái và bên phải (50) mà ở đó nhiều chi tiết (51) lần lượt được gắn vào bộ phận gắn cố định (43), chặn đỉnh (1, 1A) giới hạn chuyển động hướng lên trên của bộ phận trượt (60) có kết cấu để gài các hàng chi tiết bên trái và bên phải (50) với nhau. Chặn đỉnh (1, 1A) bao gồm: phần gắn cố định chặn đỉnh (13) được gắn cố định vào bộ phận gắn cố định (43); phần gài chặn đỉnh (14) được bố trí gần hơn với hàng chi tiết kia (50) tương đối với phần gắn cố định chặn đỉnh (13) theo hướng trái-phải; và phần cánh chặn đỉnh (15) kéo dài từ phần gắn cố định chặn đỉnh (13) về phía đối diện với phần gài chặn đỉnh (14) theo hướng trái-phải.

FIG. 1



(11) 103858 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-02526

(22) 05/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/04/2023

(51) B64C 39/02

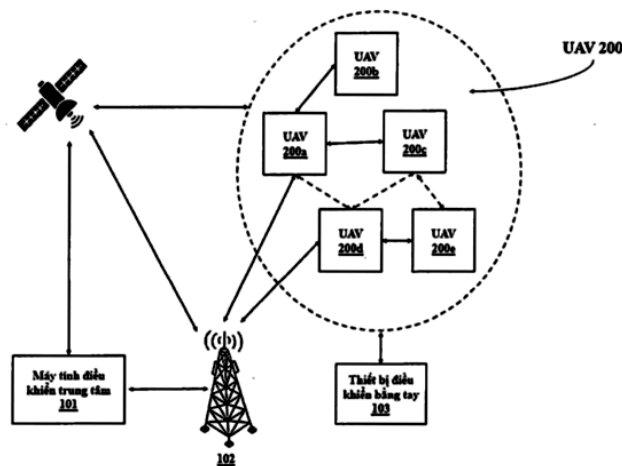
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Mạnh Thắng (VN); Nguyễn Quang Nhã (VN); Đặng Anh Việt (VN); Đỗ Nam (VN); Hoàng Văn Mạnh (VN)

(54) HỆ THỐNG MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI TÌM KIẾM CỨU NẠN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống máy bay không người lái tìm kiếm cứu nạn bao gồm: trạm điều khiển mặt đất (100) và các UAV (200) có cấu tạo tương tự nhau được điều khiển bởi trạm điều khiển mặt đất (100). Trong đó, trạm điều khiển mặt đất (100) bao gồm: máy tính điều khiển trung tâm (101), cột thu phát sóng (102) và các thiết bị điều khiển bằng tay (103), các UAV (200) có cấu tạo tương tự nhau bao gồm: khung (201), động cơ (202), cánh quạt (203), càng đáp (204), mô-đun thả gói cứu trợ (205), pin (206), bộ điều khiển bay (207), camera (208), mô-đun nhận diện người (209), mô-đun GPS (210), mô-đun thu phát sóng không dây (211), mô-đun thu phát truyền thông đa kênh (212). Trạm điều khiển mặt đất (100) xác định vị trí các UAV (200) và điều chỉnh hành trình bay các UAV (200).



Hình 2

- (11) **103859 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02533** (85) 05/04/2024
(22) 06/09/2022 (86) PCT/RU2022/050279 06/09/2022
(30) 2021126254 07/09/2021 RU (87) WO2023/038547 16/03/2023
(51) *C12N 15/63; C12Q 1/6897; G01N 33/533; C12N 5/10*
(71) **JOINT STOCK COMPANY «BIOCAD» (RU)**
198515, Saint Petersburg, vn. ter. g. poselok Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1,
pomeshch. 89, Russian Federation
(72) KONONOV, Aleksey Vladimirovich (RU); ZHIRIAKOVA, Mariia Vladimirovna
(RU); GORDEEV, Aleksandr Andreevich (RU); PUCHKOVA, Mariia Yurievna
(RU); SOLOVYEV, Valery Vladimirovich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich
(RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **GEN KHỞI ĐẦU CÓ THỂ CẢM ỨNG, VECTO VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA
GEN NÀY**

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học và sinh học phân tử, cụ thể là đề cập đến gen khởi đầu có thể cảm ứng thông dụng, vector và tế bào chủ chứa gen này, cũng như phương pháp tạo ra tế bào chủ này. Giải pháp của sáng chế làm cho có thể phân tích hoạt tính của protein đích, ví dụ như phối tử thụ thể hoặc xytokin.

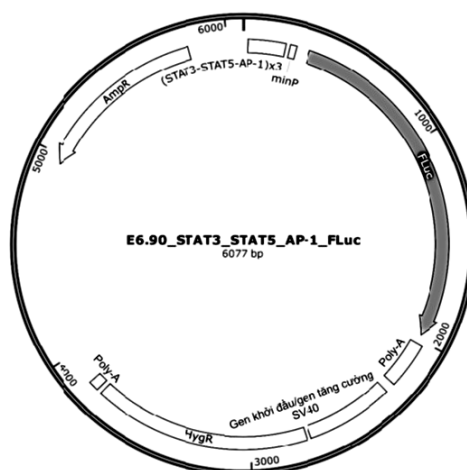


Fig.2

- (11) **103860 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-02534** (85) 05/04/2024
 (22) 01/09/2022 (86) PCT/EP2022/074347 01/09/2022
 (30) 21198590.8 23/09/2021 EP (87) WO2023/046437 30/03/2023
 (51) **B22D 19/00; B22D 19/02; B22D 19/14; B22F 3/23; B22F 5/00; C22C 33/02; C22C 1/04; C22C 1/05; C22C 1/10; C22C 29/10; C22C 32/00; B02C 13/18; B22F 7/06**
 (71) **MAGOTTEAUX INTERNATIONAL S.A. (BE)**
 Rue Adolphe Dumont, Vaux-sous-Chèvremont, 4051, Belgium
 (72) Stéphane DESILES (FR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHI TIẾT CHỊU MÀI MÒN COMPOSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết chịu mài mòn composit cấu trúc phân cấp bao gồm bộ phận có lõi và bộ phận không có lõi, bộ phận có lõi bao gồm mạng liên kết ba chiều gồm các hạt nhỏ composit gốm-kim loại cỡ milimet xen kẽ theo chu kỳ với các khe hở cỡ milimet, các hạt nhỏ composit gốm-kim loại này bao gồm ít nhất 52% thể tích, tốt hơn là ít nhất 61% thể tích, tốt hơn nữa là ít nhất 70% thể tích của các hạt titan cacbua trắc vi được nhúng trong chất nền kim loại thứ nhất, độ rỗng của hạt nhỏ composit gốm-kim loại thấp hơn 5% thể tích, tốt hơn là thấp hơn 3% thể tích và tốt nhất là thấp hơn 2% thể tích, phần thể tích của độ rỗng của các hạt nhỏ được nhúng trong chất nền kim loại thứ nhất được xác định theo ISO 13383-2:2012; mạng liên kết ba chiều của các hạt nhỏ composit gốm-kim loại với các khe hở cỡ milimet của nó được nhúng trong chất nền kim loại thứ hai, hàm lượng thể tích của các hạt nhỏ composit gốm-kim loại trong bộ phận có lõi nằm trong khoảng từ 45 đến 65% thể tích, tốt hơn là từ 50 đến 60% thể tích, thành phần của chất nền kim loại thứ nhất về cơ bản khác với thành phần của chất nền kim loại thứ hai, chất nền kim loại thứ hai bao gồm hợp kim đúc sắt có trong các khe hở cỡ milimet của bộ phận có lõi, các khe hở cỡ milimet này còn bao gồm ít nhất 1% thể tích, tốt hơn là ít nhất 3% thể tích các hạt cacbua trắc vi được chọn từ nhóm gồm có vonfam cacbua, vanadi cacbua, molybden cacbua, titan cacbua, niobi cacbua, hafni cacbua và ziriconi cacbua hoặc các hỗn hợp của chúng, phần trăm thể tích của cacbua bổ sung trong chất nền kim loại thứ hai được xác định theo ISO 13383-2:2012.

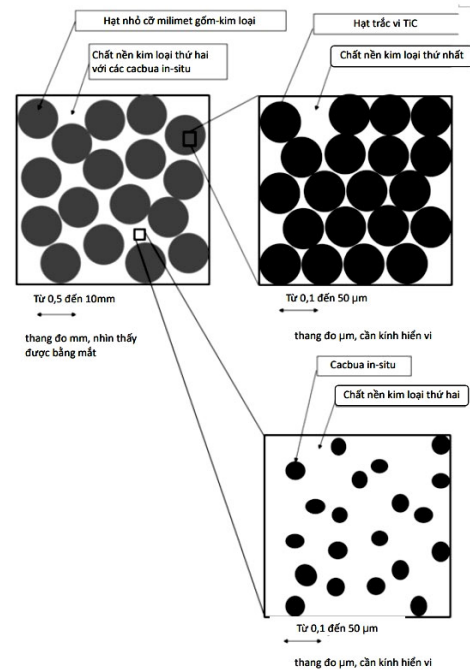


Fig. 10

- (11) **103861 A** (43) 25/06/2024
 (21) **1-2024-02565** (85) 08/04/2024
 (22) 07/09/2022 (86) PCT/RU2022/050281 07/09/2022
 (30) 2021126369 08/09/2021 RU (87) WO2023/038548 16/03/2023
 (51) **C07K 16/28; C12P 21/08; C12N 15/63; C07K 16/46; C12N 15/13**
 (71) **JOINT STOCK COMPANY «BIOCAD» (RU)**
 198515, Saint Petersburg, vn. ter. g. poselok Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1,
 pomeshch. 89, Russian Federation
 (72) LEGOTSKII, Sergei Aleksandrovich (RU); NAZARENKO, Olga Viktorovna (RU);
 DANILOV, Maksim Andreevich (RU); BARANOVSKAIA, Marianna Dmitrievna
 (RU); POLIAKOV, Dmitrii Nikolaevich (RU); VALIAKHMETOVA, Elvira
 Raisovna (RU); TOPORKOVA, Kseniia Aleksandrovna (RU); MATIUKHINA,
 Natalia Mikhailovna (RU); KRAT, Sergei Mikhailovich (RU); GURINA, Natalia
 Nikolaevna (RU); IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU); MOROZOV, Dmitry
 Valentinovich (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KHÁNG THỂ THỂ KHẢM ĐẶC HIỆU KÉP CÓ HÓA TRỊ HAI CHỨA
 HETERODIME TRÊN CƠ SỞ PROTEIN MHC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA
 KHÁNG THỂ NÀY.**
 (57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học, cụ thể là đề cập đến kháng
 thể thể khảm đặc hiệu kép có hóa trị hai chứa heterodime trên cơ sở các miền gần
 màng của MHC (phức hợp tương thích mô chính) hoặc protein tương tự MHC (CD1
 (cụm biệt hóa 1) hoặc HFE (protein của bệnh nhiễm sắc tố sắt mô)), và còn đề cập
 đến phương pháp tạo ra các kháng thể đặc hiệu kép nêu trên. Sáng chế còn đề cập
 đến axit nucleic mã hóa kháng thể đặc hiệu kép nêu trên, vector biểu hiện, tế bào chủ
 để tạo ra kháng thể đặc hiệu kép thể khảm có hóa trị hai nêu trên và phương pháp tạo
 ra tế bào nêu trên.

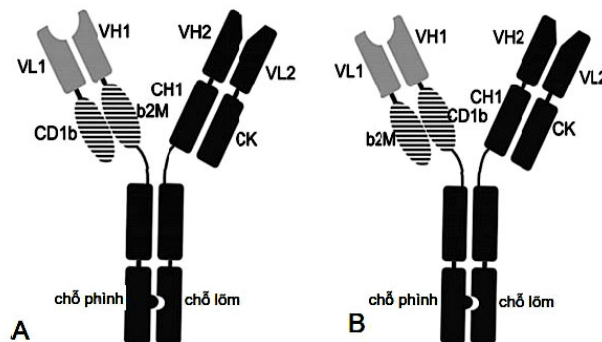


Fig.1

- (11) **103862 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02606** (85) 09/04/2024
(22) 13/09/2022 (86) PCT/JP2022/034232 13/09/2022
(30) 2021-149175 14/09/2021 JP (87) WO2023/042823 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2024

(51) **A23F 5/02; A23F 5/10**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) SUGINO Ryosuke (JP); KATAYAMA Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HẠT CÀ PHÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT CÀ PHÊ**

- (57) Sáng chế đề xuất: hạt cà phê giàu 2-phenyletanol, chất này có ảnh hưởng đến hương vị cà phê, hơn so với hạt cà phê thông thường; và phương pháp sản xuất hạt cà phê này. Một khía cạnh của sáng chế đề xuất hạt cà phê chứa ít nhất 9 ppm 2-phenyletanol. Một khía cạnh khác của sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hạt cà phê chứa ít nhất 9 ppm 2-phenyletanol, bao gồm bước (i) bổ sung nấm men, và ít nhất 0,01g phenylalanin cho 1 kg hạt nguyên liệu vào hạt nguyên liệu, trong đó hạt nguyên liệu là quả cà phê, hạt cà phê có vỏ trấu ướt thu được bằng cách loại bỏ lớp vỏ ngoài và cơm của quả cà phê, hạt cà phê chưa rang, hoặc tổ hợp của ít nhất hai loại nêu trên; và bước (ii) lên men hạt nguyên liệu bằng nấm men và phenylalanin được bổ sung.

- (11) **103863 A** (43) 25/06/2024
- (21) **1-2024-02617** (85) 10/04/2024
- (22) 07/09/2022 (86) PCT/US2022/042763 07/09/2022
- (30) 63/243,300 13/09/2021 US (87) WO2023/038977 16/03/2023
- (51) **C03C 17/22; C03C 17/32; H04M 1/00; C03C 27/00; C03C 3/091; C03C 3/097; B32B 17/00; C03C 21/00**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) ALLAN, Douglas Clippinger (US); QAROUSH, Yousef Kayed (US); ROSENBLUM, Steven S (US); WANG, ChuanChe (US); XU, Tingge (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **NỀN CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nền có thể gấp được bao gồm độ dày nền từ khoảng 80 micromet tới khoảng 2 milimet. Nền có thể gấp được bao gồm phần thứ nhất, phần thứ hai, và phần trung tâm được bố trí giữa chúng. Phần trung tâm bao gồm độ dày trung tâm từ khoảng 25 micromet tới khoảng 80 micromet được xác định giữa khu vực bề mặt trung tâm thứ nhất và khu vực bề mặt trung tâm thứ hai. Sự thay đổi về tổng độ dày trung tâm của phần trung tâm trên khu vực bề mặt trung tâm thứ nhất là nhỏ hơn hoặc bằng 10 micromet. Phần trung tâm bao gồm vùng chuyển tiếp thứ nhất kéo dài giữa khu vực bề mặt thứ nhất của phần thứ nhất và khu vực bề mặt trung tâm thứ nhất. Khu vực bề mặt trung tâm thứ nhất được lõm vào từ bề mặt chính thứ nhất theo một khoảng cách thứ nhất. Độ dày của vùng chuyển tiếp thứ nhất giảm một cách đều đặn và đơn điệu giữa độ dày nền của phần thứ nhất và độ dày trung tâm của phần trung tâm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra nền có thể gấp được này.

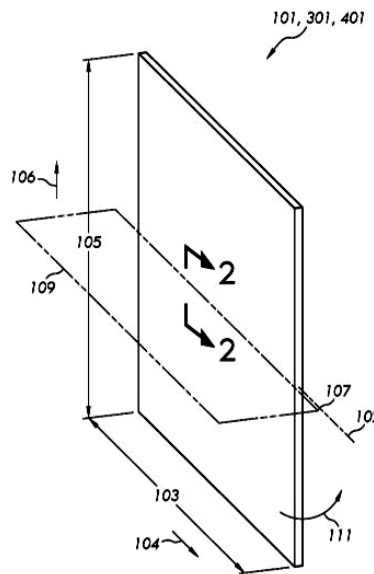


FIG. 1

- (11) **103864 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02635** (85) 10/04/2024
(22) 11/10/2022 (86) PCT/EP2022/078162 11/10/2022
(30) 21202489.7 13/10/2021 EP (87) WO2023/061964 A1 20/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2024

(51) **CI1D 1/94; CI1D 1/29; CI1D 3/48; CI1D 3/20; CI1D 1/14; CI1D 1/90**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) APPAVOO Shanthi (IN); BERA Arijit (IN); MENON Suma (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM KHỬ KHUẨN DẠNG LỎNG ỔN ĐỊNH**

- (57) Sáng chế này đề cập đến loại chế phẩm làm sạch và khử khuẩn dạng lỏng có thể được sử dụng để làm sạch các bề mặt vô tri trong và ngoài nhà, mà vẫn có được sự ổn định trong khoảng nhiệt độ rộng. Chế phẩm này bảo tồn được hình thái đồng nhất mà không có bất kỳ sự vẩn đục hay lắng đọng và kết tủa nào trong điều kiện nhiệt độ ấm cũng như nhiệt độ lạnh, điều này đã đạt được bằng việc kết hợp của các chất hoạt động bề mặt và các thành phần làm sạch đã được biết rõ và sử dụng rộng rãi trong khi không sử dụng các chất khử khuẩn thông thường, đặc biệt là có chứa cả rượu béo đơn hoặc kép.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103865 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-02661 | (85) 11/04/2024 | |
| (22) 06/09/2022 | (86) PCT/KR2022/013304 | 06/09/2022 |
| (30) 10-2021-0128188 | 28/09/2021 KR (87) WO2023/054924 | 06/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2024

(51) **C23C 8/30; C23C 8/32**

(71) **KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)**

89, Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do
31056, Republic of Korea

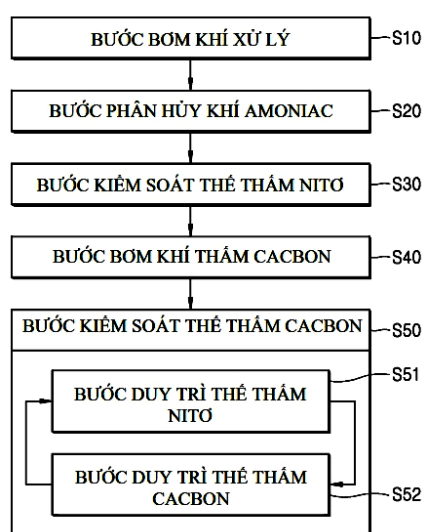
(72) LEE, Won Beom (KR); SON, Seok Won (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THẨM NITƠ-CACBON**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thẩm nitơ-cacbon có khả năng cải thiện khả năng chống mài mòn, tính chịu môi, v.v. bằng cách khuếch tán khí nitơ và cacbon vào sản phẩm kim loại, phương pháp thẩm nitơ-cacbon bao gồm bước bơm khí xử lý để bơm khí amoniac và khí thẩm cacbon vào trong buồng phản ứng, bước phân hủy khí amoniac để phân hủy khí amoniac để tạo ra khí hydro, bước kiểm soát thể thẩm nitơ để duy trì trạng thái đóng của nguồn cấp khí xử lý cho đến khi trị số thể thẩm nitơ trong buồng phản ứng đạt đến giá trị tham chiếu thứ nhất định trước do khí hydro, bước bơm khí thẩm cacbon để bơm khí thẩm cacbon vào trong buồng phản ứng, và bước kiểm soát thể thẩm cacbon để điều chỉnh tốc độ dòng chảy của khí thẩm cacbon được bơm vào trong buồng phản ứng, cho đến khi trị số thể thẩm cacbon trong buồng phản ứng đạt đến giá trị tham chiếu thứ hai định trước do khí hydro và khí thẩm cacbon.

FIG. 4



(11) **103866 A**

(43) 25/06/2024

(21) **1-2024-02672**

(22) 12/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/04/2024

(51) **B25J 5/02**

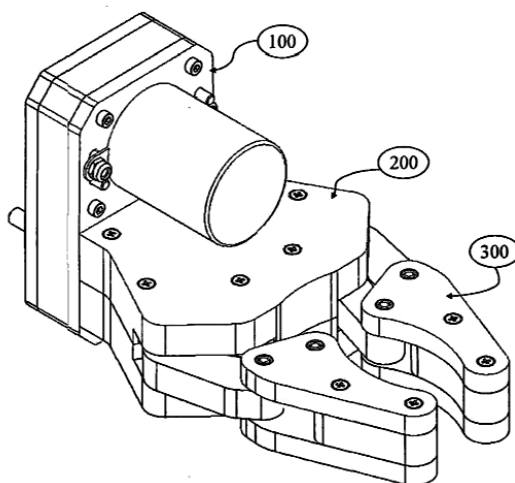
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**

Đường 3/2, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Hoàng Tiến Đạt (VN); Đỗ Đức Anh (VN)

(54) **TAY KẸP RÔBỐT**

(57) Sáng chế đề xuất tay kẹp rôbốt bao gồm: cụm chi tiết dẫn động chứa động cơ và bộ truyền đai (100), cụm vỏ tay kẹp (200), cụm chi tiết tay kẹp (300). Trong đó tay kẹp rôbốt được chế tạo bởi công nghệ in 3D.



Hình 1

- (11) **103867 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02692** (85) 12/04/2024
(22) 29/08/2022 (86) PCT/US2022/041856 29/08/2022
(30) 63/244,357 15/09/2021 US (87) WO2023/043603 A1 23/03/2023
(51) **H01M 4/36; H01M 4/38; H01M 4/587; H01M 10/052; H01M 4/48; H01M 4/58; H01M 4/02; H01M 4/62**
(71) **NANOGRAF CORPORATION (US)**
3440 S. Dearborn Street, #113N, Chicago, Illinois 60616, United States of America
(72) HA, Seonbaek (US); HAYNER, Cary Michael (US); HICKS, Kathryn (US); KIM, In (US); NAREN, Nevin (US); YOST, Aaron (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **VẬT LIỆU HOẠT TÍNH CHO PIN THỨ CẤP ION LITI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH VẬT LIỆU NÀY, PIN THỨ CẤP ION LITI**
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hoạt tính cho pin thứ cấp ion liti và phương pháp tạo ra chúng, pin thứ cấp ion liti. Vật liệu hoạt tính cho pin thứ cấp ion liti bao gồm các hạt lõi chứa vật liệu SiO hoặc M-SiO trong đó M được chọn từ Al, Cu, Fe, K, Li, Mg, Na, Ni, Sn, Ti, Zn, Zr, hoặc bất kỳ sự kết hợp của chúng, và vật liệu Nhóm 13 hoặc Nhóm 15 vô định hình (“vật liệu G13/G15”) bao gồm ít nhất một nguyên tố được chọn từ bo (B), nhôm (Al), gali (Ga), indi (In), thali (Tl), nitơ (N), phospho (P), asen (As), antimon (Sb) hoặc bismuth (Bi), được phủ lên các hạt lõi.

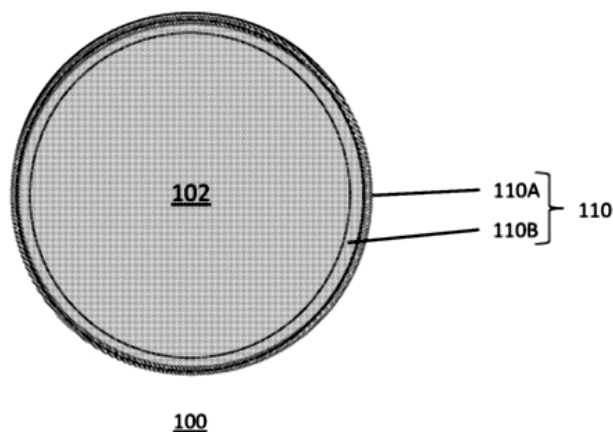


FIG. 1A

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103868 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 1-2024-02740 | (85) 16/04/2024 | |
| (22) 23/09/2022 | (86) PCT/CN2022/120890 | 23/09/2022 |
| (30) 202111112867.2 | 23/09/2021 CN (87) WO2023/046072 | 30/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2024

(51) **C07D 473/32; A61K 31/52; A61P 35/00**

(71) **CHENGDU BAIYU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**

10th Floor, Building B7, Tianfu Life Science Park, No. 88 Keyuan South Road, High-Tech Zone Chengdu, Sichuan 611130, China

(72) Xuezen XU (CN); Feiquan LEI (CN); Lvixue HE (CN); Yonggang WEI (CN); Yi SUN (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **TINH THỂ CỦA DẪN XUẤT IMIDAZOLINON, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TINH THỂ NÀY, VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA TINH THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tinh thể của dẫn xuất imidazolinon. Sáng chế còn đề cập đến dạng tinh thể của dẫn xuất imidazolinon được thể và dược phẩm của nó, cũng như phương pháp điều chế tinh thể này để bào chế chất ức chế DNA-PK. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể từ I đến VI của hợp chất được biểu thị bằng công thức (A) và chế phẩm dược của nó, cũng như phương pháp điều chế các dạng tinh thể này để bào chế chất ức chế DNAPK.

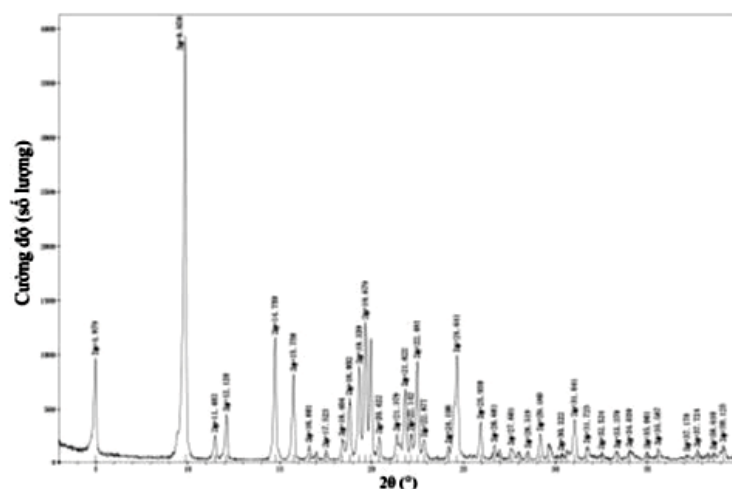
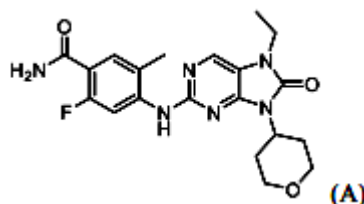


FIG. 1

- (11) **103869 A** (43) 25/06/2024
(21) **1-2024-02757** (85) 16/04/2024
(22) 21/09/2022 (86) PCT/FI2022/050632 21/09/2022
(30) 20215992 22/09/2021 FI (87) WO2023/047020 30/03/2023
(51) **D21H 17/06**; C08F 8/28; D21H 21/20; D21H 17/38; D21H 21/18; C08F 220/56; D21H 17/37
(71) **KEMIRA OYJ (FI)**
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
(72) KARPPI, Asko (FI); HIETANIEMI, Matti (FI); VANZETTI, Giorgio (IT); KONN, Jonas (FI); KEMPAS, Tomi (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GLYOXYL HÓA TẠI CHỖ POLYACRYLAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp glyoxyl hóa tại chỗ polyacrylamit trong nhà máy sản xuất giấy, nhà máy sản xuất bì hoặc tương tự, trong đó phản ứng glyoxyl hóa theo mẻ không liên tục của hỗn hợp phản ứng dạng nước được tiến hành trong bình phản ứng được cung cấp bộ khuấy được dẫn động để tạo ra chế phẩm polyme dạng nước chứa polyacrylamit được glyoxyl hóa. Phương pháp này bao gồm việc tạo ra hoặc thu hỗn hợp phản ứng dạng nước có độ nhớt ban đầu và chứa polyme nền polyacrylamit có khối lượng phân tử trung bình khối nằm trong khoảng 30000 - 300000 g/mol và glyoxal. Nồng độ của polyme nền polyacrylamit trong hỗn hợp phản ứng là 1,5 - 8% trên nồng độ tới hạn của polyme nền polyacrylamit. Nguồn cấp kiềm được bổ sung vào hỗn hợp phản ứng trong khi đo độ nhớt của hỗn hợp phản ứng và/hoặc biến số của quy trình mà liên quan đến độ nhớt của hỗn hợp phản ứng và phản ứng glyoxyl hóa tại chỗ của polyme nền polyacrylamit trong hỗn hợp phản ứng được cho phép tiến hành. Khi trị số độ nhớt cuối định trước đạt được, nguồn cấp kiềm được kết thúc và axit được bổ sung vào hỗn hợp phản ứng. Chế phẩm polyme dạng nước chứa polyacrylamit được glyoxyl hóa được lấy ra khỏi bình phản ứng.

(11) 103870 A

(43) 25/06/2024

(21) 1-2024-03312

(22) 08/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2024

(51) E04B 2/02

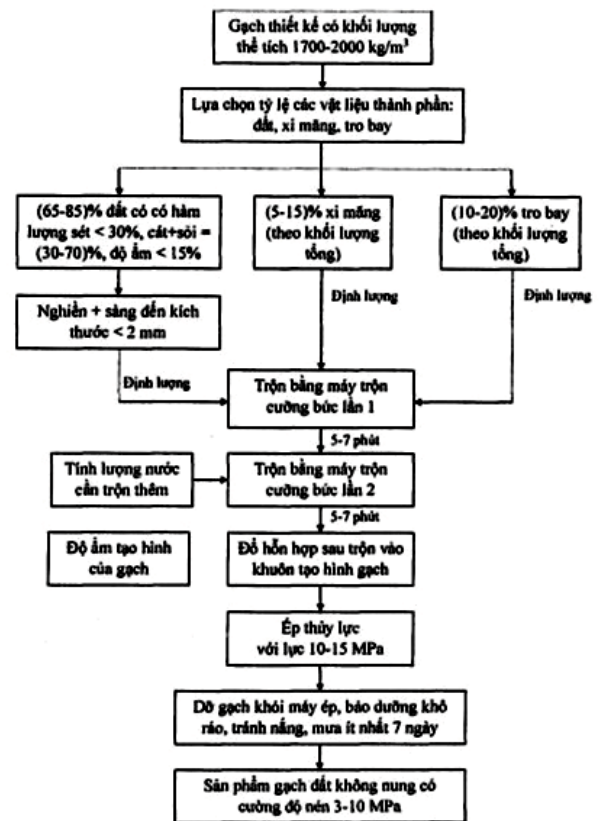
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)**

Số 55 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trung Hiếu (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nguyễn Công Thắng (VN); Phạm Xuân Đạt (VN); Nguyễn Mạnh Hùng (VN)

(54) **GẠCH ĐẤT KHÔNG NUNG DẠNG NÉN TỰ CHÈN THÂN THIÊN MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH ĐẤT KHÔNG NUNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gạch đất không nung dạng nén tự chèn có dạng hình lăng trụ, và có thể tự chèn theo cả phương thẳng đứng và phương nằm ngang, trong đó gạch đất không nung (1) này bao gồm: một lỗ rỗng có dạng hình lăng trụ (5) được bố trí ở tâm theo phương thẳng đứng và hai lỗ rỗng hình trụ tròn (2) được bố trí đối xứng ở hai bên của lỗ rỗng có dạng hình lăng trụ (5), trong đó hai lỗ rỗng hình trụ tròn (2) có cùng đường kính với khoảng cách giữa hai tâm lỗ đảm bảo sao cho khi xếp chồng so le 1/2 kích thước chiều dài viên gạch thì các lỗ hình trụ tròn (2) luôn đồng tâm với nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất gạch đất không nung dạng nén tự chèn theo sáng chế bao gồm: đất từ 65 đến 85%, xi măng từ 5 đến 15%, tro bay từ 10 đến 20%, trong đó đất dùng để chế tạo gạch có độ ẩm nhỏ hơn 15% và hàm lượng sét nhỏ hơn 30%, lượng cát, sỏi có trong đất từ 30 đến 70%, gạch đất không nung được chế tạo bằng cách cân định lượng trước các vật liệu để gạch có khối lượng thể tích từ 1700 đến 2000 kg/m³ và ép bằng máy ép thủy lực với lực trong khoảng từ 10 đến 15 MPa, sau đó bảo dưỡng nơi khô ráo tránh tiếp xúc trực tiếp với nắng, mưa ít nhất 7 ngày. Sản phẩm gạch đất không nung có cường độ nén từ 3 đến 10 MPa.



Hình 4

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **6423 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2022-00527**

(22) 25/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **F04D 29/24; F04D 1/04**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG (VN)**

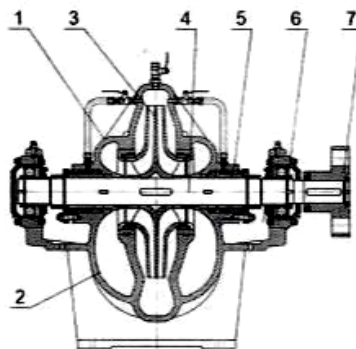
Số 2 đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(72) Nguyễn Trọng Nam (VN)

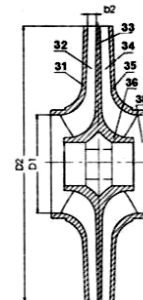
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **MÁY BƠM LY TÂM MỘT CẤP, HÚT HAI PHÍA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy bơm ly tâm một cấp, hút hai phía bao gồm: Vỏ xoắn hai nửa (1, 2) để dẫn chất lỏng sau khi ra khỏi bánh công tác (3) tới ống xả. Bánh công tác (3) được lắp trên phần giữa của trục bơm (4). Bộ phận làm kín trục bơm (5) để làm kín khe hở giữa trục bơm (4) và vỏ xoắn hai nửa. Hai gối đỡ hai bên (6) để đỡ trục bơm (4), và đầu vào của trục bơm (4) được lắp với khớp nối (7) để nhận truyền động từ động cơ. Trong đó, bánh công tác (3) bao gồm đĩa trái (31) và đĩa phải (35) có bố trí hai miệng vào (38) ở phía bên trái và phía bên phải, đĩa giữa (33) liền với may ơ (36) để lắp bánh công tác (3) với trục bơm (4). Các lá cánh phía trái (32) và các lá cánh phía phải (34) nối giữa đĩa trái (31) và đĩa phải (35) với đĩa giữa (33). Các lá cánh trái (32) và phải (34) có tác dụng truyền cơ năng nhận được từ chuyển động quay của động cơ cho chất lỏng bơm và biến đổi thành áp năng của chất lỏng. Các lá cánh phía trái (32) và các lá cánh phía phải (34) được bố trí so le với nhau, các lá cánh lưng (37) được bố trí ở mép ra của bánh công tác (3). Mỗi biên dạng lá cánh có các thông số đặc trưng gồm β_2 là góc của lá cánh tại mép ra, β_1 là góc của lá cánh tại mép vào, β_1 chiều rộng mép vào, β_2 chiều rộng của ra của bánh công tác, và giá trị β_2 nằm trong khoảng từ 15 đến 40°.



Hình 1a



Hình 2a

(11) **6424 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2022-00528**

(22) 25/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **B82B 3/00**

(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)**
Số 2, Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Quang Minh (VN); Trần Thị Liên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NANO VERMICULIT ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG TRONG CHẾ TẠO LỚP CÁCH ĐIỆN, CÁCH NHIỆT TRÊN CƠ SỞ HỖN HỢP NANO VERMICULIT VÀ NHỰA POLYVINYLCHLORUA (PVC)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp điều chế nano vermiculit từ nguyên liệu tinh quặng vermiculit rẻ tiền bằng phương pháp chiếu xạ vi sóng đơn giản và hiệu quả, phương pháp này bao gồm các bước:

- phân tán tinh quặng vermiculit nguyên liệu vào dung dịch H₂O₂ 15% bằng bể rung siêu âm trong 15 phút để thấm ướt toàn bộ các hạt vermiculit;

- hỗn hợp phản ứng được chiếu xạ vi sóng trong thời gian và công suất phù hợp;

- sau chiếu xạ, hỗn hợp phản ứng được li tâm nhằm loại bỏ các hạt nguyên liệu chưa bóc tách hoàn toàn; phần chất rắn sau li tâm này được tách loại và tái sử dụng làm nguyên liệu cho mẻ tổng hợp tiếp theo, phần dung dịch huyền phù sau li tâm tiếp tục được li tâm trong 5 phút ở tốc độ cao 6000 vòng/phút, sau li tâm, rửa gạn tách lấy phần chất rắn đem đông khô thu lấy sản phẩm trung gian kí hiệu NV1;

- sản phẩm trung gian NV1 tiếp tục được thực hiện chu trình “chiếu vi sóng - li tâm tốc độ cao - tách chất rắn đông khô” lần thứ 2, thu được sản phẩm cuối cùng là nano vermiculit, kí hiệu là NV2.

Nano vermiculit thu được có độ dẫn điện, dẫn nhiệt thấp, thích hợp cho việc pha trộn với PVC để chế tạo lớp cách điện cách nhiệt trong ngành công nghiệp dây, cáp điện.

(11) **6425 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2022-00530**

(22) 28/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) **C12N 1/12**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Diễm Hồng (VN); Lê Thị Thơm (VN); Ngô Thị Hoài Thu (VN); Nguyễn Cẩm Hà (VN)

(54) **CHŨNG VI TẢO BIỂN DỊ DƯỠNG AURANTIOCHYTRIUM SP. DDH6 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG TỔNG HỢP AXIT BÉO KHÔNG BẢO HÒA ĐA NÓI ĐÔI AXIT EICOSAPENTANOIC (EPA), AXIT DOCOSAHEXAENOIC (DHA), SQUALEN, CAROTENOIT VÀ ASTAXANTHIN CAO LÀM THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi tảo biển dị dưỡng *Aurantiochytrium* sp. DDH6 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng tổng hợp axit béo không bão hòa đa nối đôi như các axit béo eicosapentanoic (EPA), docosahexaenoic (DHA), đồng thời có khả năng tổng hợp squalen, carotenoit, astaxathin cao. Ngoài ra, giải pháp cũng đề cập đến việc nuôi cấy chủng vi tảo biển dị dưỡng này để thu sinh khối tảo vừa có năng suất cao lại có hàm lượng các axit béo EPA, DHA cao - một axit béo omega-3 có vai trò quan trọng trong bảo vệ hệ tim mạch, chống viêm, chống ung thư, hỗ trợ cho hoạt động của mắt và phát triển trí não của trẻ em, chống suy giảm trí nhớ. Đồng thời, sáng chế cũng đề cập tới khả năng tích lũy hàm lượng cao của squalen, carotenoit và astaxathin ở chủng vi tảo biển dị dưỡng này cho thấy sinh khối chủng này có thể được sử dụng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe với tác dụng sinh dược là cải thiện trí nhớ, tăng khả năng học tập cho người và dược phẩm.

(11) 6426 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2022-00535

(22) 28/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) A23L 2/04; A61K 36/8962; A23L 27/16

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**
(VN)

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Tất Cường (VN); Dương Đức Thiện (VN); Trần Lê Minh (VN); Nghiêm Thực Uyên (VN); Ngô Nhật Huy (VN)

(54) **QUY TRÌNH TÁCH CHIẾT DỊCH HÀNH ĐEN TỪ HÀNH TÍA (*ALLIUM ASCALONICUM* L.)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập quy trình tách chiết dịch hành đen từ hành tía (*Allium ascalonicum* L.) dùng làm nguyên liệu bào chế thực phẩm chức năng, thuốc tiêu đường bao gồm các bước sau: chuẩn bị nguyên liệu hành tía đạt tiêu chuẩn nguyên liệu; chuyển hành tía vào túi thiếc và chọn lại cẩn thận theo cách phân loại; đóng kín túi; lên men: ủ các túi đã đóng kín ở các giai đoạn nhiệt khác nhau trong tủ cấp nhiệt có khả năng điều chỉnh tự động về nhiệt và hơi ẩm rồi chia giai đoạn lên men của hành đen thành năm (05) giai đoạn trong hai mươi lăm (25) ngày; tạo hành đen: đóng vào túi, túi được niêm phong và chuyển vào xưởng đóng gói bên ngoài, sau đó sản phẩm được chuyển vào kho chứa; tạo dịch chiết hành đen; kiểm soát quercetin trong quá trình lên men và dịch chiết hành đen thực hiện với phân tích sắc ký lớp mỏng so với chất chuẩn quercetin; nhận dạng và đánh giá hàm lượng quercetin trong dịch chiết hành đen bằng sắc ký lỏng cao áp (HPLC).

- (11) **6427 A** (43) 25/06/2024
- (21) **2-2022-00537**
- (22) 29/11/2022
- (51) **C11B 9/02**
- (71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
- (72) Phan Thanh Sơn (VN); Nguyễn Thế Quốc (VN)
- (54) **QUY TRÌNH CHIẾT DẦU TRÂM HƯƠNG BẰNG DUNG MÔI ETANOL Ở NHIỆT ĐỘ THẤP**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết dầu trâm hương ở nhiệt độ thấp bằng dung môi etanol thông qua các giai đoạn sau: (i) Ngâm ủ nguyên liệu trâm hương dạng dăm trong dung môi etanol; (ii) Chiết dầu trâm hương bằng hệ thống chiết tuần hoàn dung môi ở nhiệt độ thấp; (iii) Tách sáp khỏi dịch chiết; (iv) Chung cất hoàn nguyên dung môi và thu sản phẩm. Hiệu suất chiết của quy trình đạt giá trị 1,0% khối lượng. Dầu trâm hương chứa các thành phần dễ bay hơi phổ biến của trâm hương như benzylaxeton, β -Guaiene, Eudesma-4(14),7(11)-dien, Eudesma-4(14),11(13)-dien-12-al và γ -Eudesmol.

(11) 6428 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2022-00543

(22) 01/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

(51) A43D 25/00

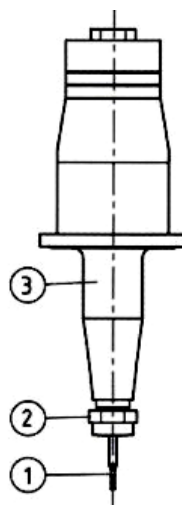
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Hải Nam (VN); Trần Anh Sơn (VN); Nguyễn Thanh Hải (VN); Nguyễn Cao Sang (VN); Nguyễn Tấn Phước (VN)

(54) DỤNG CỤ SIÊU ÂM ĐỂ GIA CÔNG TINH BIÊN DẠNG TRÊN MÁY CÔNG CỤ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ siêu âm để gia công tinh biên dạng trên máy công cụ, trong đó dụng cụ này bao gồm đầu dụng cụ cắt đa điểm tiêu chuẩn dạng hạt mài liên kết (1) được lắp vào thân lõi dụng cụ (3) thông qua đai ốc côn (2) để khóa cứng liên kết, thân lõi dụng cụ (3) được liên kết với đầu rung siêu âm tiêu chuẩn (5) bởi vít cấy (4), thân lõi dụng cụ (3) được đồng trục và liên kết với thân đồ gá (6) thông qua nắp chặn (20) và nhóm bu lông (21), thân đồ gá (6) được kết nối cứng với đuôi gá BT40 tiêu chuẩn (11), thân đồ gá (6) cũng liên kết đồng trục với cổ góp điện (13) thông qua đế cách điện (18), một phần của đế cách điện (18) lắp với vòng trong của ổ bi (12), vỏ ngoài (7) liên kết với vòng ngoài của ổ bi (12), hai chổi than (14) và (16) được cố định trên thân của vỏ ngoài (7) thông qua hai đế cách điện (15) và (17) đồng thời tỳ vào cổ góp điện (13), và cuối cùng vỏ ngoài (7) sẽ liên kết với bộ thanh truyền (9) và đai siết (10) thông qua đai siết (8). Các chi tiết đuôi gá BT40 tiêu chuẩn (11) sẽ được lắp vào trục chính của máy công cụ để nhận chuyển động quay tròn cho dụng cụ và đai siết (10) sẽ được lắp cứng vào phần tịnh tiến của trục chính để cố định vỏ ngoài (7) chống xoắn dây nguồn tín hiệu điện truyền cho dụng cụ thông qua hai chổi than (14) và (16).



Hình 2a

(11) **6429 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2022-00544**

(22) 02/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) **A41D 19/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Lê Hoài Nam (VN); Phạm Anh Đức (VN); Lê Nhất Chính (VN); Trần Hà Bảo Thi (VN); Nguyễn Hữu Việt (VN); Võ Đặng Văn Thành (VN)

(54) **GĂNG TAY PHỤC HỒI CHỨC NĂNG SỬ DỤNG BỘ TRUYỀN ĐỘNG MỀM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến găng tay phục hồi chức năng sử dụng bộ truyền động mềm được ứng dụng để hỗ trợ bệnh nhân bị đột quỵ trong việc phục hồi lấy lại chức năng cử động bàn tay của họ thông qua các bài tập khác nhau nhằm thúc đẩy quá trình phục hồi nhanh hơn mà ít cần sự hỗ trợ của các kỹ thuật viên lại trung tâm phục hồi chức năng. Găng tay phục hồi chức năng theo giải pháp hữu ích có khối lượng nhẹ, chi phí thấp, chế tạo và điều khiển đơn giản, có khả năng tham gia vào quá trình tự động hóa trong việc hỗ trợ- bệnh nhân phục hồi chức năng bàn tay.

(11) 6430 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2022-00545

(22) 02/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) A43D 25/18

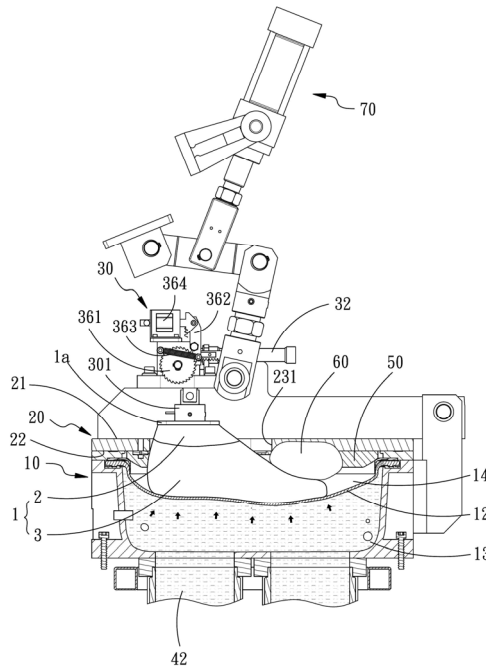
(75) LIAO, TSUNG-NIEN (TW)

No.11-1, Lane 159, Sec.1, Kwo Kwang Rd., Tali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) MÁY GẮN ĐÉ CÓ SỰ ĐỊNH VỊ PHÔI GIÀY NHANH

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy gắn đế có sự định vị phôi giày nhanh bao gồm khoang ép (10), nắp trên (20), và thiết bị định vị (30). Khoang ép (10) có bộ phận đàn hồi (12) được lắp trong đó. Bộ phận đàn hồi (12) chia khoang ép (10) thành không gian áp suất thủy lực (13) và không gian tạo áp suất (14). Không gian áp suất thủy lực (13) được nối thông với bộ phận thủy lực (40) thông qua đường ống. Bộ phận thủy lực (40) cung cấp chất lỏng có áp suất thủy lực vào không gian áp suất thủy lực (13). Nắp trên (20) đóng kín tùy chọn vào khoang ép (10). Thiết bị định vị (30) được bố trí ở nắp trên (20) và có phần kết nối (301). Phần kết nối (301) cho phép phôi giày (1) được gắn có thể tháo rời vào đó để phôi giày (1) được ép và định vị trí tỳ vào bề mặt bên trong (22) của nắp trên (20). Khi nắp trên (20) đóng vào khoang ép (10), phôi giày (1) được đưa vào không gian tạo áp suất (14). Do đó, phôi giày (1) được định vị nhanh và đảm bảo không bị lác trong quá trình gắn đế.



(11) 6431 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2022-00546

(22) 02/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) A43D 11/00

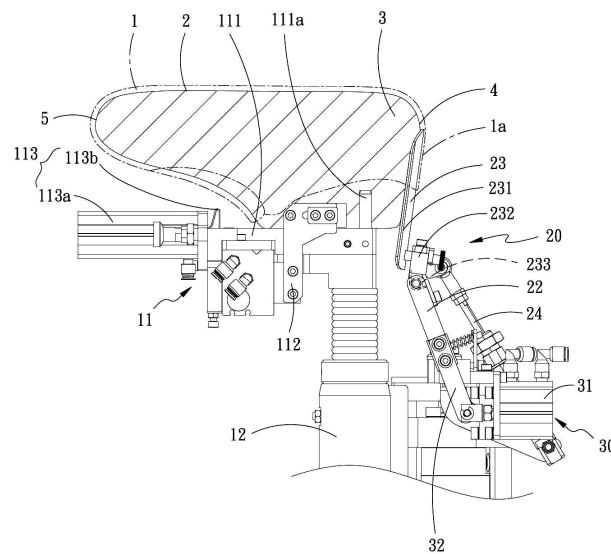
(75) LIAO, TSUNG-NIEN (TW)

No.11-1, Lane 159, Sec.1, Kwo Kwang Rd., Tali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) MÁY GÒ GIÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy gò giày bao gồm cơ cấu nâng (10), cơ cấu kéo gót (20) và cơ cấu ép (30). Cơ cấu nâng (10) được trang bị với bộ phận định vị (11) có thể di chuyển theo chiều dọc trên đỉnh đế định vị khuôn giày (2) có thân trên của giày (1) được đặt trên đó. Cơ cấu kéo gót (20) được bố trí ở một bên của cơ cấu nâng (10) và có đế nâng (21), tay đòn (22), bộ phận kéo (23), và bộ phận giữ (24). Tay đòn (22) có một đầu được nối xoay quanh trục với đế nâng (21) và đầu còn lại được nối xoay quanh trục với bộ phận kéo (23). Bộ phận giữ (24) được tạo kết cấu để điều khiển bộ phận kéo (23) chuyển động xoay giữa vị trí giữ và vị trí nhả. Tại vị trí nhả, bộ phận kéo (23) được cho phép xoay so với đế nâng (21) cho đến khi nó tỳ vào khuôn giày (2). Cơ cấu ép (30) được bố trí trên đế nâng (21). Khi đế nâng (21) di chuyển xuống dưới, bộ phận kéo (23) kéo phần gót (1a) của thân trên của giày (1) xuống và cơ cấu ép (30) dẫn động tay đòn (22) để cho phép bộ phận kéo (23) di chuyển về phía phần lõm (4) của khuôn giày (2), để phần gót (1a) của thân trên của giày (1) lắp khớp với gót (3) của khuôn giày (2).



(11) 6432 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2022-00549

(22) 06/12/2022

(51) E04G 9/08

(71) SXING DA INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

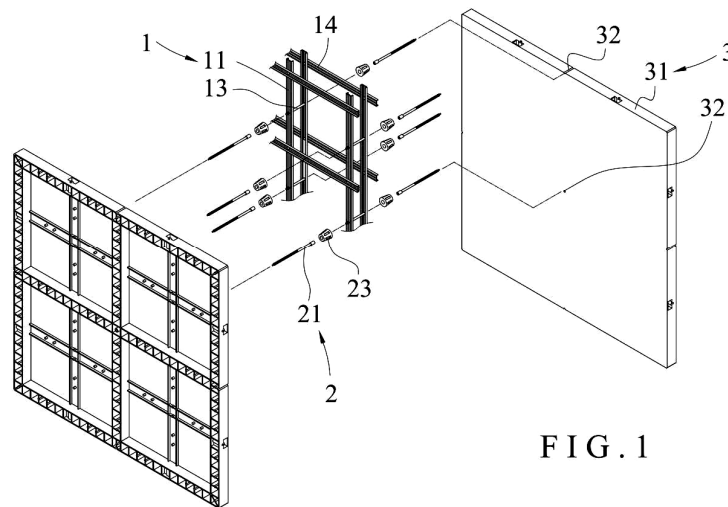
No.6-60, Yongjiu, Xinshi Dist., Tainan City 744, Taiwan

(72) Jyun-Sian Li (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU VÁN KHUÔN TIẾT KIỂM VẬT LIỆU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu ván khuôn bao gồm đế (1), ít nhất một cụm ván khuôn (3), và nhiều chi tiết nối (2). Đế bao gồm nhiều cọc thẳng đứng (11), và nhiều thanh có ren thứ nhất (13) mỗi thanh có hai đầu có ren nhô ra từ hai trong số các cọc thẳng đứng. Ít nhất một cụm ván khuôn bao gồm hai bản ván khuôn (31) nằm ở hai bên của đế. Mỗi trong số các chi tiết nối bao gồm hai thanh có ren thứ hai (21) và hai miếng đệm (23). Mỗi trong số các thanh có ren thứ hai được bắt ren lên một trong số các đầu có ren của mỗi trong số các thanh có ren thứ nhất và kéo dài xuyên qua mỗi trong số các bản ván khuôn. Mỗi trong số các miếng đệm được lắp trên một trong số các thanh có ren thứ hai và có hai đầu tỳ lên đế và một trong số các bản ván khuôn.



(11) **6433 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2022-00551**

(22) 06/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

(51) **B29C 63/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN TUẤN AN (VN)**

Số 71 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Tuấn Ân (VN)

(54) **GIẢI PHÁP BỌC POLYME (CAO SU SILICON) TĂNG CƯỜNG CÁCH ĐIỆN BÊN NGOÀI CHO MÁY BIẾN ĐỔI ĐIỆN ÁP VÀ MÁY BIẾN ĐỔI DÒNG ĐIỆN LOẠI KHÔ VÀ CÁCH ĐIỆN BÊN TRONG BẰNG EPOXY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới giải pháp bọc cách điện polyme (cao su silicon) cho các máy biến đổi điện áp (TU) và máy biến đổi dòng điện (TI) loại khô - đúc epoxy, sử dụng ngoài trời. Giải pháp này thiết kế và chế tạo thiết bị điện có hai lớp cách điện, lớp cách điện trong là epoxy được đúc trong chân không giúp cố định và cách điện các phần tử mang điện - từ như lõi thép, cuộn dây đồng. Lớp cách điện bên ngoài là polyme (cao su silicon) bọc lên trên lớp cách điện epoxy, giúp thiết bị nhẹ, bền chống va đập và chống chịu tốt với thời tiết ngoài trời, lớp cách điện này còn giúp thiết bị tăng cường chiều dài đường rò, hạn chế và phòng ngừa hiện tượng phóng điện bề mặt.

(11) 6434 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2022-00559

(22) 09/12/2022

(51) H04R 5/033

(71) REXTEC INTERNATIONAL LTD (TW)

3F, No.163, Sec.1, Zhongcheng Rd., Shilin Dist., Taipei 111, Taiwan

(72) Huang Cheng Houg (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) NÚM TAI NGHE

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến nút tai nghe, bao gồm: đệm tai, có thân chụp và ống nối, thân chụp có cửa phát âm thanh, cửa phát âm thanh được nối với ống nối, thành ngoại vi bên trong của ống nối được bao quanh bởi nhiều rãnh lõm có hình dạng dài; cấu trúc dẫn âm, được bố trí bên trong ống nối, và cấu trúc dẫn âm có: ống dẫn âm, ống dẫn âm được nối trong ống nối, bề mặt ngoài của ống dẫn âm là bề mặt lắp ráp, bề mặt lắp ráp được nối với thành ngoại vi bên trong của ống nối, thành ngoại vi bên trong ống của ống dẫn âm là bề mặt dẫn âm; nhiều bộ phận nối dẫn âm, được bố trí cách đều tại bề mặt lắp ráp dọc theo hướng trục của ống dẫn âm, và bộ phận nối dẫn âm được lắp ráp tương ứng trong rãnh lõm; trong đó, một vài rãnh lõm có hình rãnh dài nghiêng, và một vài bộ phận nối dẫn âm có hình dạng lòe dài nghiêng tương ứng với một vài rãnh lõm; thông qua việc bố trí cấu trúc nêu trên, có thể mang đến cho người dùng cảm giác thoải mái khi đeo tốt hơn khi đeo tai nghe có trang bị nút tai nghe theo giải pháp hữu ích này.

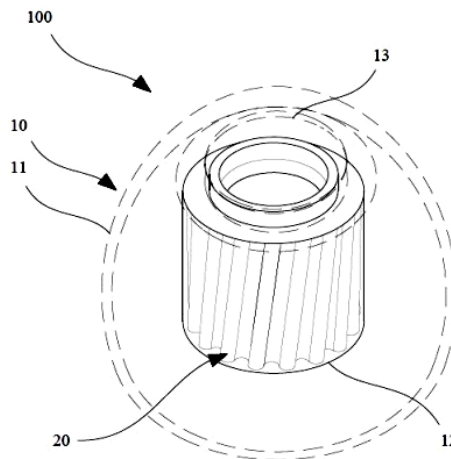


Fig. 1

(11) **6435 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2022-00560**

(22) 09/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

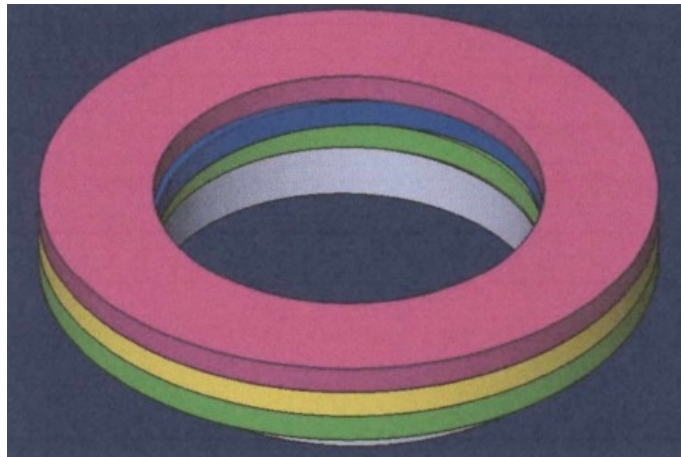
(51) **A63H 33/00**

(75) **PHẠM XUÂN THÀNH (VN)**

55B15 Cây Keo, Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **CƠ CẤU NẮP MIỆNG LỖ ĐÀN HỒI BẰNG GỖ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu nắp miệng lỗ đàn hồi bằng gỗ bao gồm năm bộ phận vành ô-van (1) liên kết nắp đàn hồi; vành khăn dưới (2): đây là hình vành khăn có mặt trong và ngoài đều là mặt trụ có đường kính trong lớn hơn đường kính quả cầu gỗ sẽ sử dụng để đảm bảo quả cầu luôn luôn không bị kẹt lại bởi mặt trụ này; vòng ô-van đàn hồi (3) là dạng vành khăn mặt trong và ngoài đều có tiết diện ngang là hình ô-van; vành khăn trên (4) hoàn toàn tương tự vành khăn dưới (2); và vành khăn thành (5).



(11) **6436 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2022-00567**

(22) 14/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) **A61Q 19/00; A61K 8/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Tòa nhà Khu Ươm tạo, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phùng Văn Trung (VN)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG ẨM VÀ LÀM TRẮNG DA TỪ NGHỆ TRẮNG (CURCUMA LEUCORRHIZA ROXB.) VÀ SÂM BỐ CHÍNH (ARELMOSCHUS SAGITTIFOLIUS MERR.)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm dưỡng ẩm và làm trắng da an toàn và hiệu quả, có thành phần chính là các hợp chất curcuminoid axetat hóa và/hoặc hydrogen chiết xuất từ củ nghệ trắng (*Curcuma leucorrhiza* Roxb.) và gel polysaccarit chiết xuất từ củ sâm bố chính (*Abelmoschus sagittifolius* Merr.). Việc kết hợp hợp chất curcuminoid axetat hóa và/hoặc hydrogen và gel polysaccarit làm gia tăng tuổi thọ của chế phẩm, tăng khả năng phân tán hoạt chất nên đã tăng hiệu quả làm dưỡng ẩm và làm trắng da của chế phẩm.

(11) 6437 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2022-00568

(22) 14/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

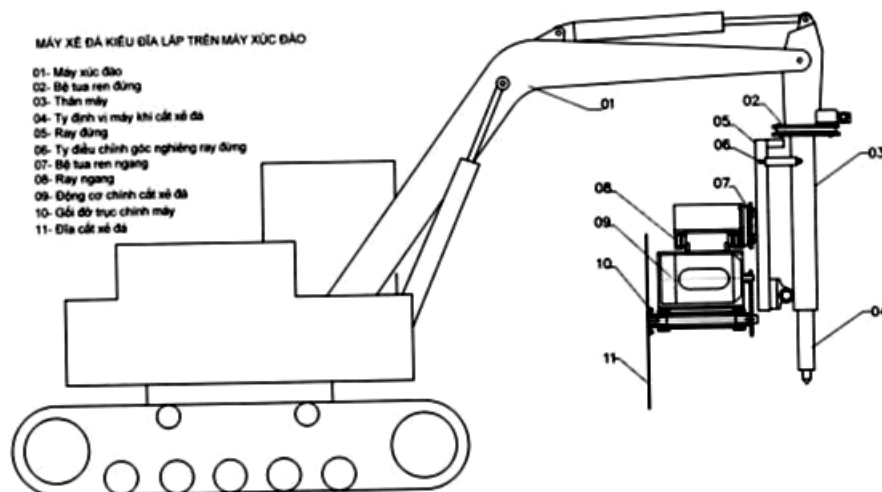
(51) **B28D 1/02**

(75) **LÊ VĂN THỎA (VN)**

Công ty TNHH Cơ khí Nhân Độ - Khu công nghiệp thị trấn Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

(54) **MÁY XÈ ĐÁ KIỂU ĐĨA LẮP TRÊN MÁY XÚC ĐÀO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy xẻ đá kiểu đĩa lắp trên máy xúc đào thiết kế theo nguyên lý kết hợp chuyển động quay và chuyển động tịnh tiến để đưa đĩa cắt vào đúng vị trí cần cắt trên khối đá với mọi tư thế khác nhau, máy có thể tự di chuyển trên địa hình khá phức tạp để thực hiện nhiệm vụ một cách dễ dàng, năng suất cắt cao hơn các máy khác cùng loại. Máy xẻ đá kiểu đĩa lắp trên máy xúc đào gồm Động cơ (09) truyền chuyển động quay sang trục chính (10) mang theo đĩa cắt (11) Để thực hiện cắt theo phương thẳng đứng, máy được di chuyển nhờ ray đứng (05), ray đứng (05) có thể nghiêng một góc nhất định theo phương thẳng đứng nhờ ty (06) Để thực hiện cắt theo phương nằm ngang, máy được di chuyển nhờ ray ngang (08), ray ngang (08) có thể nghiêng theo phương ngang nhờ tua ren (07) Để thực hiện cắt theo phương thẳng đứng hoặc phương nằm ngang ở một góc độ khác, máy được quay theo vị trí tương ứng nhờ bộ tua ren (02) Máy được nâng đỡ trên thân máy (03), nhờ ty định vị máy khi cắt xẻ đá (04) Toàn bộ máy được gắn trên máy xúc đào (01) có thể di chuyển trên các địa hình.



Hình 1

(11) **6438 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2022-00573**

(22) 21/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

(51) **C12Q 1/68**

(71) **1. VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG (VN)**

Số 1 Yersin, Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**2. PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ ENZYME VÀ
PROTEIN, ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA (VN)**

Số 334, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Bảo Yên (VN); Lê Huy Hoàng (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÁT HIỆN GEN ĐỘC TỐ CỦA VI KHUẨN CLOSTRIDIUM
BOTULINUM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình LAMP để phát hiện nhanh gen độc tố của vi khuẩn *C. botulinum* typ *A, B, E, F* gây bệnh ngộ độc thịt trong khoảng thời gian 30 phút (chưa tính thời gian xử lý mẫu) bằng việc sử dụng các cặp mồi được thiết kế đặc hiệu cho việc phát hiện các typ độc tố của vi khuẩn *C. botulinum*.

(11) 6439 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2023-00039

(22) 18/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2024

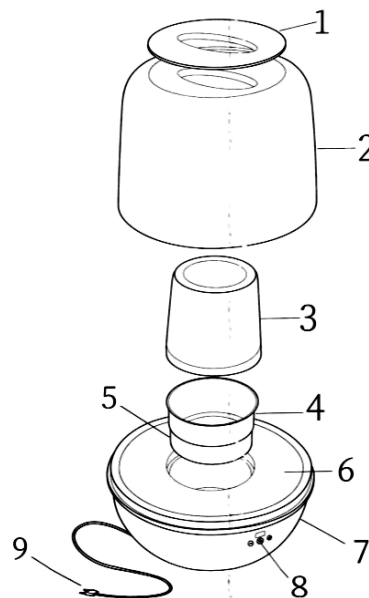
(51) A61H 33/00; A61H 39/06; A47C 7/00

(75) NGHIÊM VĂN DŨNG (VN)

P2409, 71 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) GHẾ (BỘ) XÔNG HƠI VÙNG KÍN

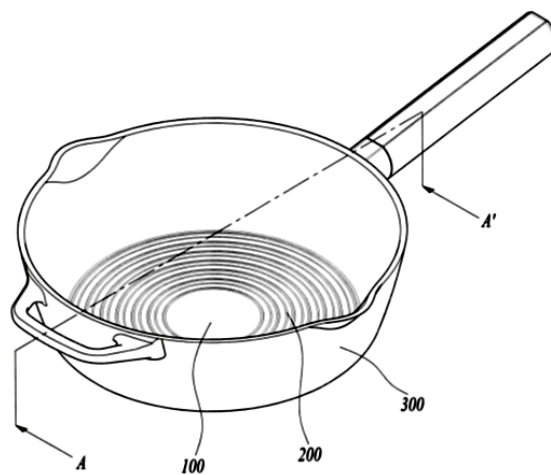
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất ghế xông hơi vùng kín gồm vỏ thân trên máy (2), vỏ thân dưới máy (7) chứa đế gia nhiệt bằng lõi từ (5) và khoang chứa nước và tinh dầu (4), bảng điều khiển điện tử và phím cảm ứng (8). Vỏ máy của ghế xông hơi gồm vỏ thân trên máy (2), vỏ thân dưới máy (7) thường làm bằng chất liệu nhựa, đảm bảo giữ nhiệt, cách điện, an toàn và không bị rò rỉ nước. Bộ phận thân máy chứa khoang chứa nước và tinh dầu (4) với đế gia nhiệt bằng lõi từ (5) kết hợp với bảng mạch điện tử bên trong vỏ thân dưới máy (7) để điều khiển linh hoạt dòng điện đi qua, nhờ đó làm cho lõi từ nóng lên và làm nóng nước trong khay chứa bên trong máy. Bảng điều khiển điện tử và phím cảm ứng (8) được lắp đặt mặt ngoài ghế xông, giúp việc tăng, giảm nhiệt độ xông đơn giản và hiệu quả. Ghế xông vùng kín được đề xuất theo giải pháp hữu ích được thiết kế ở dạng môđun có kết cấu đơn giản và gọn để tạo ra hơi nước chứa tinh dầu thảo dược. Trong trường hợp này, nhiều bộ phận có thể được loại bỏ, vì thế kích thước kết cấu và chi phí để sản xuất và lắp ráp, bảo dưỡng, v.v., có thể giảm bớt đáng kể.



Hình 1

- (11) 6440 A (43) 25/06/2024
(21) 2-2023-00046
(22) 19/01/2023
(30) 20-2022-0002940 16/12/2022 KR
(51) **B21D 51/22**
(71) **LOCK & LOCK CO., LTD.** (KR)
104, Sapgyocheon-ro, Seonjang-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(72) YOU, Sung Ik (KR); PARK, Ju Ri (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẢO DÙNG ĐỂ NẤU THỨC ĂN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chảo dùng để nấu thức ăn. Chảo theo giải pháp hữu ích được thiết kế xét về sự biến dạng của chảo vào lúc tác dụng nhiệt, do đó có thể ngăn chặn dầu ăn khỏi chảy hướng ra ngoài ngay cả khi nhiệt được truyền đến chảo. Do đó, theo giải pháp hữu ích, dầu ăn có thể được phân bố đều khắp chảo.

Fig.1



(11) 6441 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2023-00078

(22) 21/02/2023

(30) 111214200 22/12/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2023

(51) H01R 29/00; H02M 7/00; H02J 7/02; G06F 1/26

(71) CHANNEL WELL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

No.222, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan

(72) PAN, Yi-Cheng (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) NGUỒN CẤP ĐIỆN VỚI CÔNG SẠC

- (57) Nguồn cấp điện với công sạc bao gồm vỏ; cổng đầu vào điện, được bố trí trên vỏ và được tạo cấu hình để nhận nguồn điện bên ngoài; cổng đầu ra điện tiêu chuẩn công nghiệp thứ nhất, được bố trí trên vỏ; cổng đầu ra điện tiêu chuẩn công nghiệp thứ hai, được bố trí trên vỏ; mạch nguồn chính, được bố trí trong vỏ và được kết nối điện với cổng đầu vào điện và cổng đầu ra điện tiêu chuẩn công nghiệp thứ nhất; và mạch nguồn phụ, được bố trí trong vỏ và được kết nối điện với cổng đầu vào điện, cổng đầu ra điện tiêu chuẩn công nghiệp thứ nhất và cổng đầu ra điện tiêu chuẩn công nghiệp thứ hai; trong đó, mạch nguồn phụ tạo ra điện áp đầu ra và xuất điện áp đầu ra thông qua cổng đầu ra điện tiêu chuẩn công nghiệp thứ hai. Nguồn cấp điện với công sạc theo sáng chế phù hợp để kết nối và lắp trên các máy điện tử để cung cấp điện và cung cấp khả năng sạc liên tục và ổn định cho các thiết bị điện tử bên ngoài.

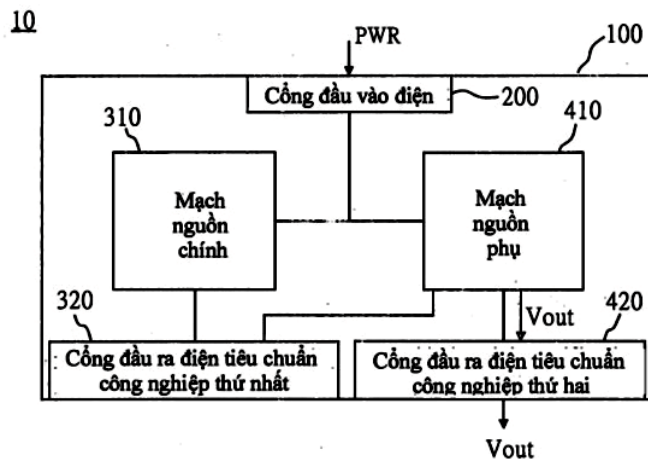


FIG. 1

(11) 6442 A (43) 25/06/2024

(21) 2-2023-00084

(22) 22/02/2023

(30) 111213920 16/12/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) *F01D 25/18; F02C 7/00*

(71) **INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)**

195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu, 310401, Taiwan

(72) Jia-Jun Tee (MY); Laurensia Irmayani (ID); Hsin-Ju Hsieh (TW); Ya-Ju Juang (TW); Chang-Yu Liao (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MANG SINH HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị mang sinh học bao gồm vỏ bọc, nhiều bộ chia cắt và nhiều vây. Vỏ bọc có không gian lưu trữ, bề mặt bên trong, bề mặt bên ngoài và cấu trúc lưới. Bề mặt bên trong bao quanh không gian lưu trữ, bề mặt bên ngoài được đặt đối diện với bề mặt bên trong, và cấu trúc lưới mở rộng từ bề mặt bên ngoài to bề mặt bên trong và được nối với không gian lưu trữ. Bộ chia cắt được bố trí trong không gian lưu trữ và được nối với bề mặt bên trong của vỏ bọc để chia không gian lưu trữ thành khoang điều chỉnh trọng lượng và nhiều khoang mang. Khoang mang bao xung quanh khoang điều chỉnh trọng lượng, và cấu trúc lưới được nối với khoang mang. Các vây được bố trí ở bề mặt bên ngoài của vỏ bọc.

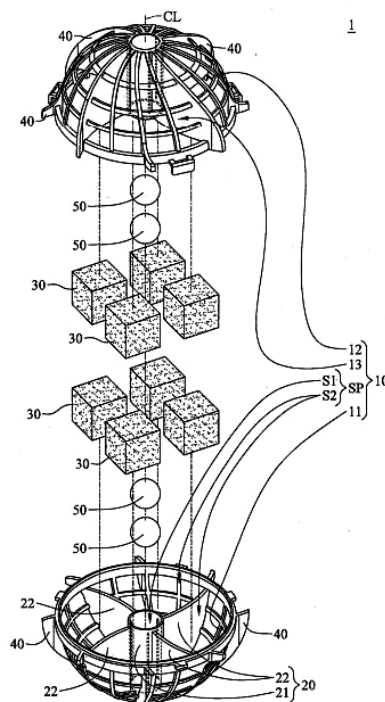


FIG. 2

(11) 6443 A (43) 25/06/2024

(21) 2-2023-00315

(22) 15/06/2023

(30) 202223382431.8 16/12/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2023

(51) B07C 5/34

(71) LUXISTECHNOIOLOGY(KUNSHAN) CO., LTD. (CN)

North of Jinfenghuang Road, Taji Road, Bacheng Town, Kunshan City, Jiangsu Province, 215312 China

(72) ZHENG, Lei (CN); WANG, Changjiang (CN); CHEN, Pingchuan (CN); MA, Mengnan (CN); CAO, Donglin (CN); CHEN, Jiong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN VÀ DÂY CHUYỀN ĐỂ PHÁT HIỆN LỖI

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị phát hiện và dây chuyền để phát hiện lỗi thuộc về lĩnh vực phát hiện tìm tự động. Hai trạm phát hiện được sắp xếp trên đường băng tải, và đường băng tải có khả năng vận chuyển sản phẩm được phát hiện và lần lượt vận chuyển sản phẩm được phát hiện đến hai trạm phát hiện. Thiết bị phát hiện bao gồm hai môđun phát hiện quang học tự động, trong đó môđun phát hiện quang học tự động thứ nhất được sử dụng để phát hiện sản phẩm được phát hiện ở trạm phát hiện thứ nhất, môđun phát hiện quang học tự động thứ hai được sử dụng để phát hiện sản phẩm được phát hiện ở trạm phát hiện thứ hai, và độ phát hiện chính xác của môđun phát hiện quang học tự động thứ hai cao hơn so với độ phát hiện chính xác của môđun phát hiện quang học tự động thứ nhất. Thiết bị phát hiện và dây chuyền để phát hiện lỗi có thể cải thiện hiệu quả phát hiện và giảm tổn thất do đánh giá sai các sản phẩm đủ tiêu chuẩn là sản phẩm bị lỗi.

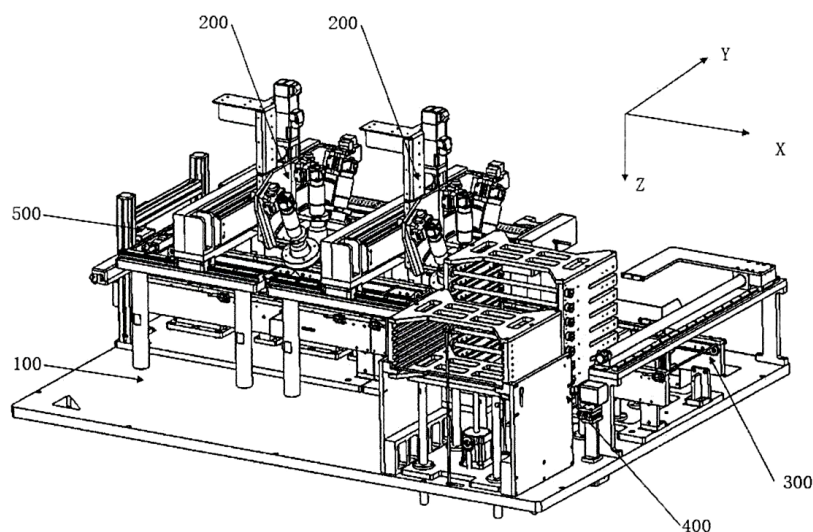


FIG. 1

(11) 6444 A (43) 25/06/2024

(21) 2-2023-00316

(22) 15/06/2023

(30) 202223387992.7 16/12/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2023

(51) B07C 5/36

(71) LUXISTECHNOLOGY(KUNSHAN) CO., LTD. (CN)

North of Jinfenghuang Road, Taji Road, Bacheng Town, Kunshan City, Jiangsu Province, 215312 China

(72) ZHENG, Lei (CN); WANG, Changjiang (CN); CHEN, Pingchuan (CN); MA, Mengnan (CN); CAO, Donglin (CN); CHEN, Jiong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÂN LOẠI VÀ ĐƯỜNG ỐNG ĐỂ PHÁT HIỆN LỖI

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị phân loại và đường ống để phát hiện lỗi thuộc về lĩnh vực của thiết bị tự động hóa. Đường băng tải có khả năng vận chuyển sản phẩm được phát hiện theo hướng thứ nhất, và thiết bị phân loại bao gồm bộ phận vận chuyển phân loại và thùng lưu trữ. Đường băng tải và bộ phận vận chuyển phân loại có khả năng tương tác với nhau và chuyển sản phẩm được phát hiện, bộ phận vận chuyển phân loại có khả năng vận chuyển sản phẩm được phát hiện theo hướng thứ hai, và hướng thứ nhất và hướng thứ hai được sắp xếp ở một góc. Thùng lưu trữ để lưu trữ và vận chuyển sản phẩm được phát hiện theo hướng thứ hai, trong đó bộ phận vận chuyển phân loại và thùng lưu trữ có khả năng tương tác với nhau và chuyển sản phẩm được phát hiện. Thiết bị phân loại và đường ống để phát hiện lỗi có khả năng tách sản phẩm được phát hiện mà được phát hiện là sản phẩm được phát hiện đạt chất lượng từ các sản phẩm được phát hiện mà được phát hiện là sản phẩm được phát hiện có rủi ro lỗi, tránh nhầm lẫn sản phẩm và có kết cấu đơn giản, giảm giá thành.

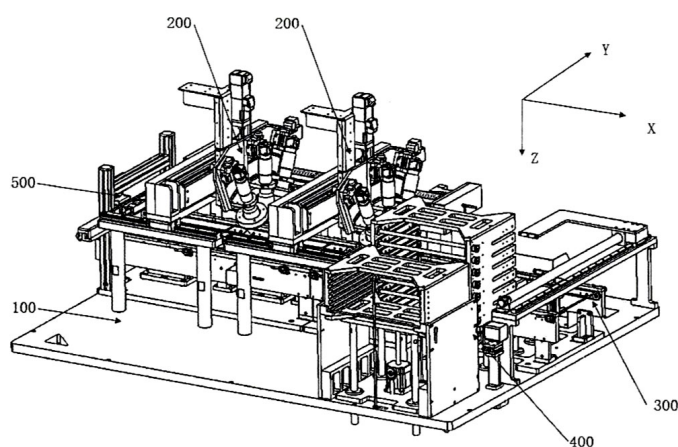


FIG. 1

(11) 6445 A (43) 25/06/2024

(21) 2-2023-00317

(22) 15/06/2023

(30) 202223382377.7 16/12/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2023

(51) B07C 5/02

(71) LUXISTECHNOLOGY(KUNSHAN) CO., LTD. (CN)

North of Jinfenghuang Road, Taji Road, Bacheng Town, Kunshan City, Jiangsu Province, 215312 China

(72) ZHENG, Lei (CN); WANG, Changjiang (CN); CHEN, Pingchuan (CN); MA, Mengnan (CN); CAO, Donglin (CN); CHEN, Jiong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) ĐƯỜNG ỐNG ĐỂ PHÁT HIỆN LỖI

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đường ống để phát hiện lỗi thuộc về lĩnh vực phát hiện tự động. Đường ống để phát hiện lỗi bao gồm bàn làm việc mà trên đó đường vận chuyển, thiết bị phát hiện và thiết bị phân loại được lắp đặt, trong đó đường vận chuyển được sử dụng để vận chuyển sản phẩm được phát hiện; thiết bị phát hiện bao gồm hai môđun phát hiện quang học tự động, trong đó hai môđun phát hiện quang học tự động được sử dụng để phát hiện sản phẩm được phát hiện trên đường vận chuyển lần lượt, và môđun phát hiện quang học tự động thứ hai có độ chính xác phát hiện cao hơn so với môđun phát hiện quang học tự động thứ nhất; và thiết bị phân loại bao gồm bộ phận vận chuyển phân loại và thùng lưu trữ, trong đó thùng lưu trữ được sử dụng để lưu trữ và vận chuyển sản phẩm được phát hiện, đường vận chuyển và bộ phận vận chuyển phân loại có khả năng tương tác với nhau và chuyển sản phẩm được phát hiện, và bộ phận vận chuyển phân loại và thùng lưu trữ có khả năng tương tác với nhau và chuyển sản phẩm được phát hiện. Đường ống để phát hiện lỗi có cấu trúc đơn giản và làm giảm diện tích chiếm chỗ và chi phí.

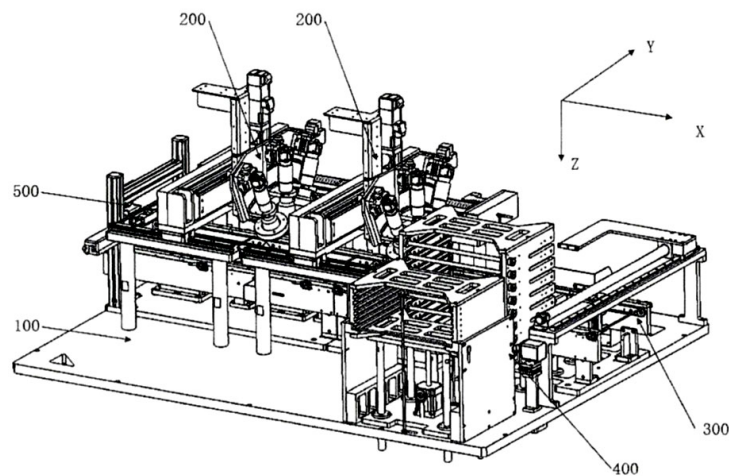


FIG. 1

(11) 6446 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2023-00319

(22) 16/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2024

(51) **F16H 55/00; F16H 55/17; B21H 5/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT (VN)**

Số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Thịnh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ, CHẾ TẠO BÁNH RĂNG TRỤ RĂNG NGHIÊNG TRUYỀN ĐỘNG ỨNG DỤNG TRONG BƠM PITTÔNG CAO ÁP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp thiết kế, chế tạo bánh răng trụ răng nghiêng sử dụng cho cặp bánh răng truyền động ứng dụng trong bơm pittông cao áp bao gồm các bước: i) thiết kế, tạo kết cấu mẫu bánh răng trụ răng nghiêng sử dụng phương pháp CAD, trong đó mẫu bánh răng trụ có các thông số như sau: môđun $m = 3$ mm; số răng $Z = 17$; góc áp lực trên vòng chia $\alpha = 20^\circ$; góc nghiêng 10° ; hệ số dịch chỉnh $\xi = 0$; ii) tiến hành chế tạo bánh răng trụ răng nghiêng từ mẫu được thiết kế trong bước i), trong đó bước này được thực hiện bằng cách: lựa chọn vật liệu tạo phôi đảm bảo cơ tính của vật liệu; chế tạo và làm sạch phôi; gia công thô bánh răng; gia công răng sử dụng thiết bị chuyên dùng; xử lý nhiệt để tăng độ cứng cho sản phẩm; gia công tinh bánh răng để nâng cao độ chính xác hình dáng và kích thước của bánh răng trụ răng nghiêng; trong đó, điều kiện thực hiện các bước là như được mô tả chi tiết trong bản mô tả. Giải pháp theo giải pháp hữu ích là khép kín từ tính toán, thiết kế đến chế tạo bánh răng truyền động ứng dụng trong bơm pittông cao áp, trong đó việc tính toán, thiết kế tạo kết cấu bánh răng trụ răng nghiêng được thực hiện bằng phương pháp tích hợp kỹ thuật thiết kế với sự hỗ trợ của máy tính (Computer-Aided Design - CAD) để nâng cao hiệu quả thiết kế, nhờ đó xây dựng được chương trình tự động vẽ biên dạng bánh răng trụ thân khai răng nghiêng, đồng thời rút ngắn thời gian xử lý tạo mẫu mà sau đó được ứng dụng để vẽ bánh răng mẫu phục vụ cho quá trình chế tạo. Ngoài ra, các bước tiến hành chế tạo bánh răng trụ răng nghiêng từ mẫu được thiết kế trước được tối ưu các điều kiện gia công sản xuất, nhờ đó cho phép tăng hiệu quả chế tạo bánh răng với độ chính xác tốt hơn.

(11) 6447 A (43) 25/06/2024

(21) 2-2023-00351

(22) 04/07/2023

(30) 2022232676395 06/12/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023

(51) **B02C 18/00**

(71) **COMIX BUSINESS MACHINE(SHENZHEN) CO., LTD. (CN)**

No.1 Comix Industrial Park, No. 18 Jinxiuzhong Road, Pingshan District Shenzhen, China

(72) CHEN, Qinhuai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **MÁY HỦY GIẤY CÓ THÙNG QUAY BÊN TRONG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy hủy giấy có thùng quay bên trong, bao gồm đầu máy, thùng bên ngoài, thùng quay bên trong, giá đỡ bằng kim loại và khung quay, giá đỡ bằng kim loại được bố trí bên trong thùng bên ngoài, đầu máy được bố trí trên giá đỡ bằng kim loại, bên trong đầu máy có bố trí lõi máy hủy giấy, khung quay được bố trí trên đế của thùng bên ngoài, thùng quay bên trong được bố trí trên khung quay, nằm dưới đầu máy và bên trong giá đỡ bằng kim loại. Khi hủy giấy, sẽ đồng thời khởi động khung quay để truyền động cho thùng quay bên trong quay, mỗi vị trí của thùng quay bên trong đều có thể kết nối tương ứng với vụn giấy ở đầu nhả giấy của đầu máy, từ đó làm cho vụn giấy được trải đều bên trong thùng quay bên trong, giải quyết được vấn đề vụn giấy có hình ngọn núi nhọn trong kỹ thuật hiện có, tận dụng tối đa dung tích của thùng quay bên trong để đảm bảo rằng khi vụn giấy chứa đầy trong cả thùng thì mới cảnh báo đầy giấy rồi đổ giấy ra trong một lần, giảm số lần tham gia thủ công. Bằng sáng chế này nhằm vào mô hình bí mật cao được trang bị khóa an toàn thùng rác, có hiệu quả tốt hơn, có thể đảm bảo rằng khi chứa đầy giấy thì mới mở cửa để đổ giấy, chứ không cần mở cửa ra nhiều lần để nén chặt giấy.

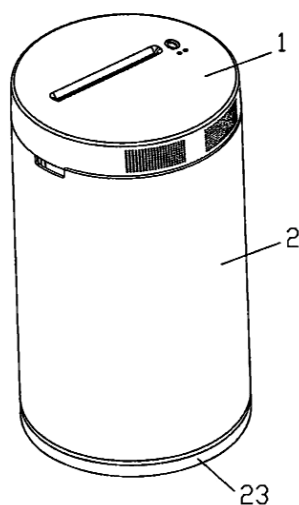


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------------------|
| (11) 6448 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 2-2023-00363 | (85) 10/07/2023 | |
| (22) 22/08/2022 | (86) PCT/CN2022/113801 | 22/08/2022 |
| (30) 202122298488.9 | 23/09/2021 CN | (87) WO 2023/045661 30/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) **B03B 5/14; B03B 5/24**

(71) **HEBEI JINRUN MINE EQUIPMENT GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 13, Xinghua Road, Zhengding County Shijiazhuang, Hebei 050899, China

(72) LI, Guozhong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **SÀNG PHÂN LOẠI VẬT LIỆU BẰNG PÍT TÔNG**

- (57) Sàng phân loại vật liệu bằng pít tông, bao gồm thân chính (4), tấm sàng (5) được bố trí ở phần trên bên trong thân chính (4), các ngăn (3) được bố trí ở phần dưới bên trong thân chính (4), và buồng công suất (1) được bố trí bên trong mỗi ngăn (3) và được kết nối cố định với thân chính (4), pít tông (2) được cung cấp trong mỗi buồng công suất (1), thiết bị truyền động để dẫn động pít tông (2) di chuyển dọc theo buồng công suất được cung cấp cố định bên ngoài thân chính (4), và pít tông (2) lắp kín vào thành trong của buồng công suất. Thiết bị truyền động dẫn động pít tông (2) để thực hiện chuyển động lên và xuống, để thực hiện đẩy thủy lực, do đó không cần cung cấp thiết bị máy nén khí công suất cao hoặc lắp đặt van khí và van điện từ cho phân phối khí, giảm mức tiêu thụ năng lượng, và do sử dụng cấu trúc cơ học để thay thế van khí và van điện từ, giúp cho cải thiện độ tin cậy, giảm tỷ lệ hỏng hóc.

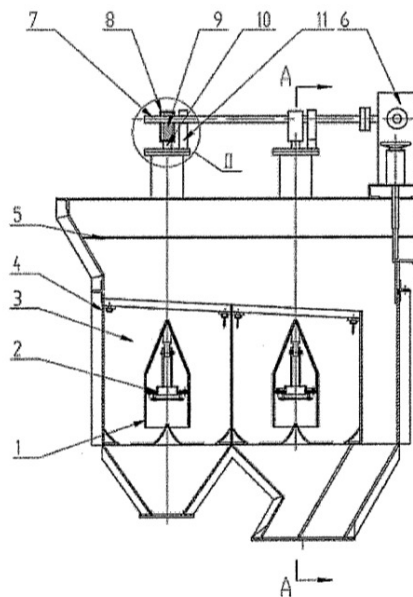


Fig.1

(11) 6449 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2023-00453

(22) 15/08/2023

(30) 202223173252.3 29/11/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) *A44B 19/26*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) SAKAI, Yasuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CON TRƯỢT**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất con trượt, có thể ngăn chặn thiệt hại gây ra cho băng khóa kéo trong quá trình trượt. Con trượt bao gồm: tấm cánh trên; tấm cánh dưới, được bố trí đối diện với tấm cánh trên; và trụ dẫn hướng, nối với đầu trước của tấm cánh trên và tấm cánh dưới, trong đó tấm cánh dưới có một cặp mặt bích dưới ở hai bên trái và phải được bố trí kéo dài từ một cặp cạnh bên tấm cánh dưới ở hai bên trái và phải về phía tấm cánh trên, một cặp mặt bích dưới ở hai bên trái phải của tấm cánh dưới có bộ phận song song của mặt bích dưới mà song song với nhau, và phần thuôn dần của mặt bích dưới mà kích thước chiều rộng giữa cặp mặt bích dưới ở hai bên trái và phải giảm dần về phía mặt sau của mặt bích dưới, hơn nữa mỗi mặt bích dưới ở hai bên trái và phải đều có phần mặt nghiêng dưới, phần mặt nghiêng dưới được bố trí tại đỉnh của mặt bích dưới mà đối diện với tấm cánh trên và trải dài qua phần song song của mặt bích dưới và phần thuôn dần của mặt bích dưới, và nghiêng xuống phía dưới về mặt ngoài theo hướng chiều rộng của mặt bích dưới.

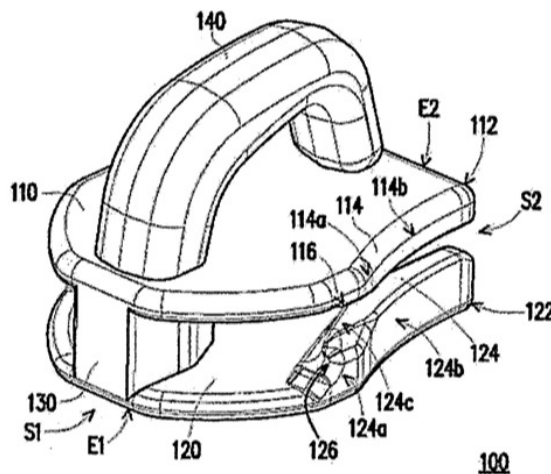


Fig. 1

(11) **6450 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2023-00501**

(22) 27/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) **C12Q 1/68**

(62) 2-2021-00355

(75) **1. ĐẶNG TIẾN TRƯỜNG (VN)**

Phòng 702, V3, Victoria Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN THANH TÙNG (VN)

Số 29, Liên kê 1, khu đô thị An Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

3. NGUYỄN DUY BẮC (VN)

Số 29, Liên kê 1, khu đô thị An Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

4. NGUYỄN MINH TÂM (VN)

Số LK01-NO07, Cây Quýt, khu đô thị Văn Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

5. NGUYỄN VĂN ĐIỀU (VN)

Số 39, ngõ 99, tập thể Ô tô 3, Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

6. TRẦN NGỌC ANH (VN)

P1630, nhà CT3 Tây Nam Linh Đàm, Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI ĐỘT BIẾN DI TRUYỀN LIÊN KẾT CỦA GEN F8**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xác định trạng thái đột biến di truyền liên kết gen F8, bao gồm bước xác định trạng thái đột biến gen F8 của mẹ, trong đó phương pháp này cho phép khuếch đại 13 đoạn chỉ thị STR của gen F8 bao gồm DXS1073, REN90682, REN90833, F8Int25.2, F8Int22, F8Int21, F8Int13.2, F8Int1, stSG604486, HEMA154130.5, THLMEInt2, THLMEInt1.1, HEMA154498.9 và đoạn chỉ thị nhiễm sắc thể giới tính amelogenin của mẫu bố, mẹ và phôi để xác định trạng thái di truyền liên kết trên gen F8. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép đánh giá chính xác trạng thái di truyền của phôi dựa trên tổ hợp phân tích di truyền liên kết 13 đoạn chỉ thị STR và đoạn chỉ thị nhiễm sắc thể giới tính amelogenin với phản ứng PCR đa môi duy nhất.

(11) **6451 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2023-00579**

(22) 06/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2024

(51) **C12N 1/00**

(75) 1. **NGUYỄN THỊ MINH (VN)**

89A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN MINH CHÂU (VN)**

89 Park river, KĐT Ecopark, Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC TỪ VI SINH VẬT PROBIOTIC KẾT HỢP THẢO
DƯỢC DÙNG BỔ SUNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ QUY TRÌNH SẢN
XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm sinh học có hoạt tính probiotic và thảo dược dùng bổ sung vào thức ăn và nước uống chăn nuôi có chứa các thành phần bao gồm hỗn hợp sinh khối của các chủng probiotic (*Lactobacillus acidophilus* LTSCP1, *Saccharomyces cerevisiae* NM3, vi khuẩn nội sinh *Bacillus subtilis* BaLT), chất mang và các chất dinh dưỡng hữu cơ bổ sung có chứa hỗn hợp thảo dược để làm gia tăng hiệu quả của chế phẩm. Mật độ các vi sinh vật probiotic > 10⁶CFU/g. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này ở dạng dịch và dạng bột.

(11) **6452 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2023-00580**

(22) 06/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2024

(51) **A01N 63/00; C12R 1/00**

(75) 1. **NGUYỄN THỊ MINH (VN)**

89A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN MINH CHÂU (VN)**

89 Park river, KĐT Ecopark, Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC ĐA NĂNG ĐỂ BỔ SUNG VÀO THỨC ĂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm sinh học dùng để bổ sung vào thức ăn dùng trong nuôi trồng thủy sản có chứa các thành phần bao gồm hỗn hợp sinh khối của các chủng probiotic (*Lactobacillus licheniformis* LTD1, *Saccharomyces cerevisiae*) và sinh khối của các chủng vi khuẩn nội sinh (*Bacillus subtilis* BaT14, *Bacillus subtilis* BaJ7), chất mang có chứa các chất dinh dưỡng bổ sung và hỗn hợp thảo dược. Chế phẩm này có tác dụng tăng cường hệ số tiêu hoá và miễn dịch cho thủy hải sản nuôi, cải thiện sức khoẻ tiêu hoá cũng như năng suất nuôi trồng, phòng dịch bệnh cho vật nuôi và tăng chất lượng thịt thủy hải sản sau thu hoạch, đồng thời tiết kiệm được thức ăn và giảm ô nhiễm môi trường nuôi. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này.

(11) **6453 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2023-00581**

(22) 06/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2024

(51) **C12N 15/00; A61K 35/74**

(75) 1. **NGUYỄN THỊ MINH (VN)**

89A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN MINH CHÂU (VN)**

89 Park river, KĐT Ecopark, Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC ĐA NĂNG DỤNG TRONG XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm sinh học dạng dịch và dạng bột dùng xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (nước và bùn thải) có chứa các thành phần bao gồm hỗn hợp sinh khối của các chủng probiotic *Bacillus* sp. R6, *Lactobacillus* sp. HN1, *Saccharomyces cerevisiae* A2 và các chủng vi khuẩn nội sinh *Bacillus subtilis* BS3, *Pseudomonas* sp. GL5, *Rhodobacter* sp. KM8; chất mang có chứa các chất dinh dưỡng bổ sung và hỗn hợp thảo dược, có tác dụng đa chức năng trong nuôi trồng thủy sản: phân giải nhanh cơ chất hữu cơ (thức ăn thừa, xác thủy sản, xác tảo, bùn thải,...) trong môi trường nuôi trồng thủy sản làm sạch ao nuôi, tăng cường miễn dịch và hạn chế dịch bệnh cho thủy sản. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này ở dạng dịch và dạng bột.

(11) **6454 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2023-00582**

(22) 06/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2024

(51) **C02F 9/00; C02F 3/32**

(75) 1. **NGUYỄN THỊ MINH (VN)**

89A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN MINH CHÂU (VN)**

89 Park river, KĐT Ecopark, Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC DÙNG ĐỂ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NHIỄM XĂNG DẦU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm sinh học dùng xử lý môi trường bị nhiễm xăng hoặc dầu có chứa các thành phần bao gồm hỗn hợp sinh khối của các chủng vi sinh vật hữu ích *Bacillus* sp. GL3, *Bacillus* sp. CR5, *Micrococcus* sp. HN2, *Pseudomonas* sp. GL1, *Candida* sp. CK6, *Saccharomyces* sp. RP8 có hoạt tính phân huỷ mạnh các hợp chất cacbon của xăng dầu, các chất hữu cơ khác và an toàn; chất mang dạng than hoạt tính có khả năng hấp phụ chất hữu cơ được bổ sung muối khoáng. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này ở dạng dịch và dạng bột chất mang.

(11) **6455 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2023-00583**

(22) 06/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2024

(51) **A23L 11/00**

(75) 1. **NGUYỄN THỊ MINH (VN)**

89A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN MINH CHÂU (VN)**

89 Park river, K.ĐT Ecopark, Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(54) **MEN VI SINH KHỞI ĐỘNG ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NATTO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MEN NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp sinh khối và men vi sinh khởi động dạng bột dùng để sản xuất sản phẩm Natto lên men chứa nattokinaza làm thực phẩm có chứa các thành phần bao gồm hỗn hợp sinh khối của các chủng *Bacillus subtilis* M.M4C1, *Bacillus subtilis* N.M1C2 và chất mang thanh trùng. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này ở dạng bột.

(11) 6456 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2023-00584

(22) 06/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2024

(51) C12N 1/00

(75) 1. NGUYỄN THỊ MINH (VN)

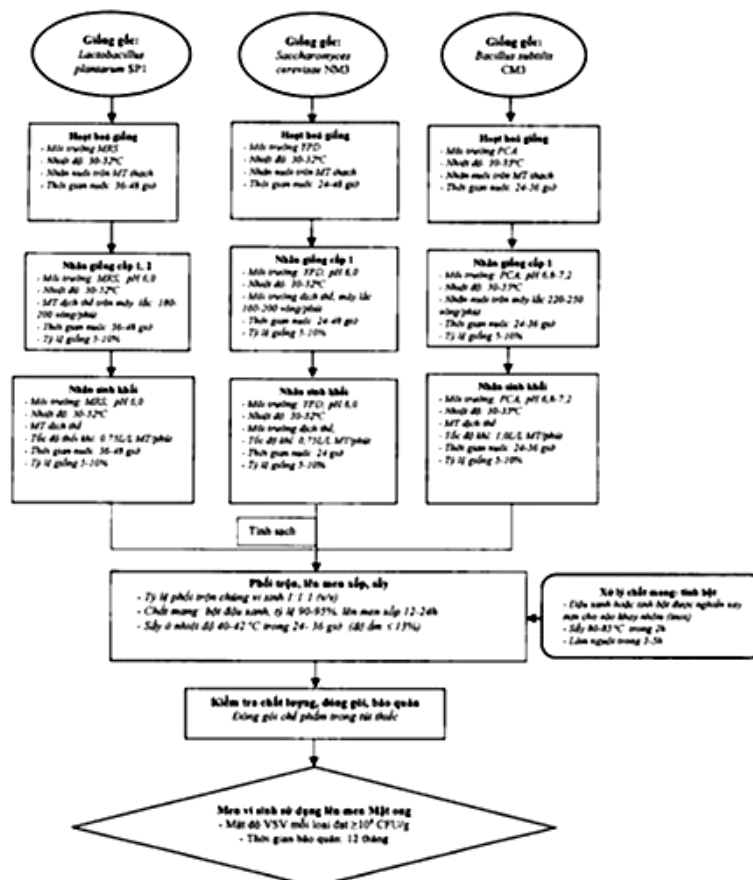
89A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN MINH CHÂU (VN)

89 Park river, K.ĐT Ecopark, Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(54) CHẾ PHẨM MEN VI SINH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MEN VI SINH ĐỂ LÊN MEN MẬT ONG VÀ NƯỚC HOA QUẢ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm men vi sinh dùng để lên men mật ong hay hoa quả có chứa các thành phần bao gồm hỗn hợp sinh khối của các chủng probiotic (*Bacillus subtilis* CM3, *Lactobacillus plantarum* SP và nấm men *Saccharomyces cerevisiae* NM3) và chất mang là bột đậu xanh hoặc tinh bột (bột ngô, đậu tương, sắn, fructoza, lactoza, ...) thành trùng. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm men vi sinh này ở dạng bột.



Hình 2: Sơ đồ quy trình sản xuất men vi sinh để lên men mật ong và hoa quả

(11) **6457 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2023-00585**

(22) 06/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2024

(51) **C12N 1/00**

(75) 1. **NGUYỄN THỊ MINH (VN)**

89A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN MINH CHÂU (VN)**

89 Park river, K.ĐT Ecopark, Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(54) **CHẾ PHẨM VI SINH THỦY PHÂN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY DÙNG THỦY PHÂN ĐỘNG THỰC VẬT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm vi sinh thủy phân chứa các chủng vi sinh vật sinh enzym thủy phân và hoạt tính sinh học cao, an toàn và quy trình sản xuất chế phẩm này dùng để thủy phân xác động vật có chứa các thành phần bao gồm hỗn hợp sinh khối của các chủng *Bacillus sp.* A5, *Bacillus sp.* C6, *Lactobacillus sp.* B3, *Streptococcus sp.* B4, *Leuconostoc sp.* L7, *Saccharomyces sp.* M2, nấm mốc *Aspergillus oryzae* A3 (chiếm 3-8% trọng lượng); hỗn hợp chất mang chứa các chất dinh dưỡng bổ sung (chiếm 92-97% trọng lượng). Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này ở dạng bột. Chế phẩm vi sinh thủy phân có chất lượng như sau: độ ẩm < 15%; mật độ vi sinh vật thủy phân protein, lipit, xenlulo, tinh bột, keratin > 10⁶CFU/g (trong đó, mật độ mỗi chủng vi sinh vật > 10⁶ CFU/g).

(11) **6458 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2023-00586**

(22) 06/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2024

(51) **A23L 11/00**

(75) **NGUYỄN THỊ MINH (VN)**

89A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN MINH CHÂU (VN)**

89 Park river, K.ĐT Ecopark, Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(54) **SẢN PHẨM NATTO CHỨA NATTOKINAZA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NATTO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sản phẩm sinh khối vi sinh vật khởi động và sản phẩm Natto (đậu tương lên men) dùng làm thực phẩm hỗ trợ sức khỏe, có chứa các chủng vi khuẩn khởi động (*Bacillus subtilis* M.M4C1 và *Bacillus subtilis* N.M1C2), có nhiều chất keo dính dạng sợi, có hương thơm tự nhiên của hoa quả bổ sung (cam, chuối, xoài, mít, ... hoặc dâu tây), vị hài hoà, dễ ăn; là một loại thực phẩm chức năng chứa enzym nattokinaza và các chất có tác dụng chống đông máu, ngăn ngừa cục máu đông và cải thiện lưu thông máu, hỗ trợ ngăn ngừa xơ vữa động mạch, loãng xương và ung thư, giúp tăng cường tiêu hoá và miễn dịch. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm natto này ở dạng lên men làm thực phẩm.

(11) 6459 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2023-00587

(22) 06/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2024

(51) C12G 3/02; C12G 3/025; A23L 2/38

(75) NGUYỄN THỊ MINH (VN)

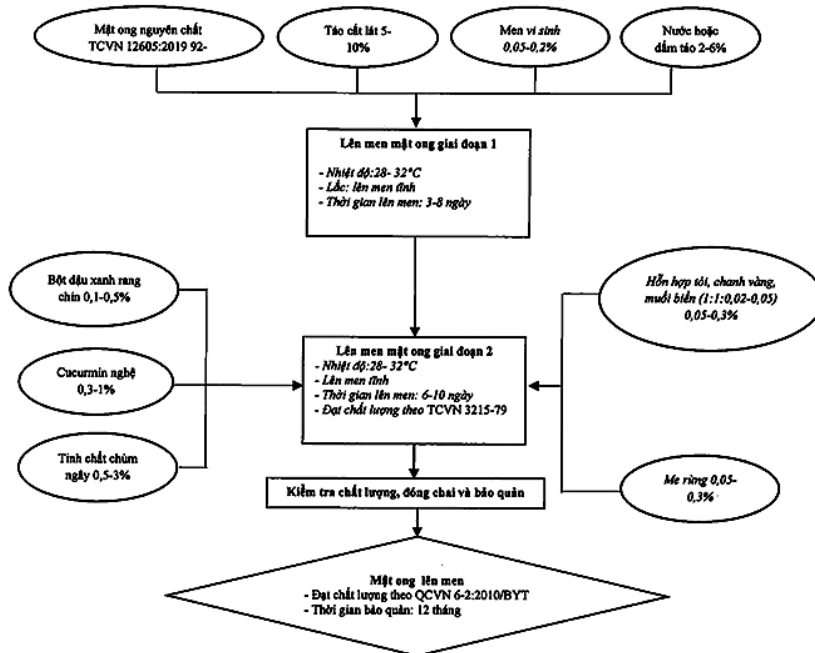
89A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN MINH CHÂU (VN)

89 Park river, K.ĐT Ecopark, Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(54) SẢN PHẨM MẬT ONG LÊN MEN CHỨA PROBIOTIC VỚI THẢO DƯỢC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MẬT ONG LÊN MEN NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sản phẩm mật ong lên men dùng làm đồ uống có chứa các thành phần bao gồm hỗn hợp sinh khối các chủng probiotic (*Bacillus subtilis* CM3, *Lactobacillus plantarum* SP1... và nấm men *Saccharomyces cerevisiae* NM3), mật ong nguyên chất (đạt TCVN TCVN 12605:2019), táo cắt lát hoặc dăm táo, bột đậu xanh (rang chín), curcumin nghệ, me rừng, tinh chất chùm ngây (được sản xuất theo phương pháp sấy lạnh) và các chất dinh dưỡng bổ sung. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm mật ong lên men ở dạng dịch.



Hình 3. Sơ đồ quy trình sản xuất mật ong lên men chứa probiotic và thảo dược

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 6460 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 2-2023-00593 | (85) 09/10/2023 | |
| (22) 09/03/2021 | (86) PCT/EP2021/055914 | 09/03/2021 |
| | (87) WO2022/188955 A1 | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2023

(51) **G09F 3/20**

(71) **SES-IMAGOTAG GMBH (AT)**

Kalsdorferstraße 12 8072 Fernitz-Mellach, Austria

(72) Rößl Andreas (AT)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỠ, PHƯƠNG TIỆN CẤP NGUỒN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ HỆ THỐNG ĐỠ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đờ, tốt hơn là được tạo ra dưới dạng ray kệ, để gài theo cách cơ học thiết bị điện tử, cụ thể tốt hơn là để gài bộ phận hiển thị điện tử, trong đó thiết bị đờ bao gồm thành giới hạn thứ nhất, cụ thể là thành tham chiếu mà định ra mặt phẳng tham chiếu hoặc định vị, theo cách tương ứng, trên hoặc liền kề mặt phẳng này, thiết bị điện tử có thể được định vị, cụ thể là với thành sau của thiết bị, trên thiết bị đờ, và thành giới hạn thứ hai, mà được định hướng một góc so với thành giới hạn thứ nhất, trong đó thành giới hạn thứ nhất và thành giới hạn thứ hai giới hạn, cụ thể là chỉ trên hai phía, vùng tiếp nhận để tiếp nhận thiết bị điện tử, và chi tiết đờ dây dẫn, mà đờ các dây dẫn dùng để cấp điện cho thiết bị, khác biệt ở chỗ chi tiết đờ dây dẫn nhô vào trong vùng tiếp nhận cách một khoảng so với thành giới hạn thứ nhất, bắt đầu ở thành giới hạn thứ hai, cụ thể là song song với thành giới hạn thứ nhất. Giải pháp hữu ích còn đề cập đến phương tiện cấp nguồn, thiết bị điện tử và hệ thống đờ.

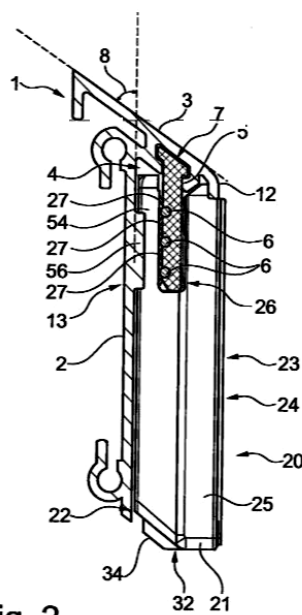


Fig. 2

(11) 6461 A	(43) 25/06/2024	
(21) 2-2023-00594	(85) 09/10/2023	
(22) 09/03/2021	(86) PCT/EP2021/055916	09/03/2021
	(87) WO2022/188956 A1	15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2023

(51) *H04L 12/10*

(71) **SES-IMAGOTAG GMBH (AT)**

Kalsdorferstraße 12 8072 Fernitz-Mellach, Austria

(72) Rößl Andreas (AT)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐƯỜNG TRUYỀN DẪN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐỠ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống đường truyền dẫn, cụ thể là, hệ thống đường truyền dẫn của thanh viên kệ, mà bao gồm đường thứ nhất để xác định điện thế tham chiếu điện, đường thứ hai để tạo ra điện áp nguồn có trị số mong muốn liên quan đến điện thế tham chiếu, ít nhất một đường thứ ba, tốt hơn là đường thứ ba đơn, để truyền thông các tín hiệu và/hoặc dữ liệu. Thiết bị cấp nguồn, mà được nối dẫn điện với các đường và được thiết kế để cấp điện cũng như để cấp sự truyền thông của các thiết bị điện tử mà có thể được nối với hệ thống đường truyền dẫn, trong đó thiết bị cấp nguồn được thiết kế để cấp cho các loại thiết bị khác nhau về cả điện và sự truyền thông, cụ thể là, theo cách thức cho loại thiết bị chuyên dụng. Giải pháp hữu ích còn đề cập đến thiết bị điện tử và thiết bị đỡ.

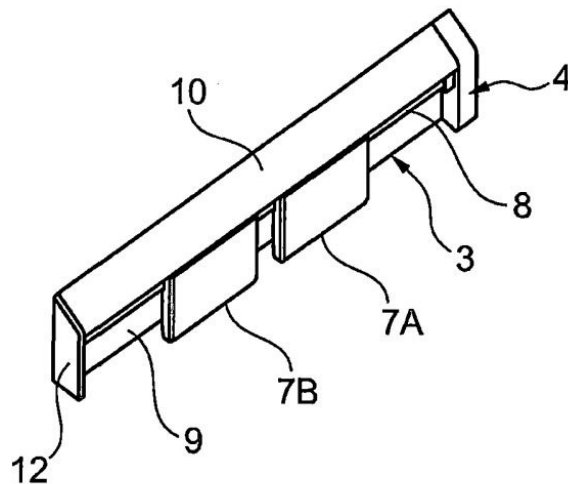


Fig. 3

- (11) **6462 A** (43) 25/06/2024
(21) **2-2023-00595** (85) 09/10/2023
(22) 05/03/2022 (86) PCT/EP2022/055654 05/03/2022
(30) PCT/EP2021/055914 09/03/2021 EP (87) WO2022/189314 A1 15/09/2022
PCT/EP2021/055916 09/03/2021 EP
PCT/EP2021/086144 16/12/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2023

(51) **G09F 3/20**

(71) 1. **SES-IMAGOTAG GMBH (AT)**

Kalsdorferstraße 12 8072 Fernitz-Mellach, Austria

2. **SES-IMAGOTAG SA (FR)**

55 Place Nelson Mandela, CS 60106 92024 Nanterre, France

(72) Rößl Andreas (AT); GMAJNIC, Nicola (HR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG RAY KỆ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống ray kệ. Hệ thống ray kệ bao gồm ray kệ và ít nhất một thiết bị ray kệ được gắn vào ray kệ, trong đó hệ thống ray kệ bao gồm ít nhất một cảm biến mà được bố trí và được thiết kế để tự động xác định vị trí của ít nhất một thiết bị ray kệ mà được gắn vào ray kệ dọc theo phần mở rộng theo chiều dọc của ray kệ, và/hoặc tự động xác định thứ tự theo tuần tự của ít nhất hai thiết bị ray kệ mà được gắn vào ray kệ dọc theo phần mở rộng theo chiều dọc của ray kệ.

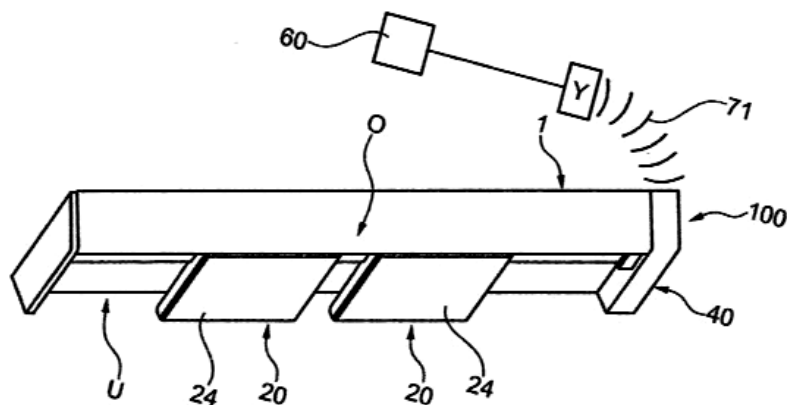


FIG. 1

(11) 6463 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2023-00638

(22) 20/10/2023

(30) 111211964 01/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2023

(51) **B62K 19/00**

(71) **HSIN LUNG ACCESSORIES CO., LTD. (TW)**

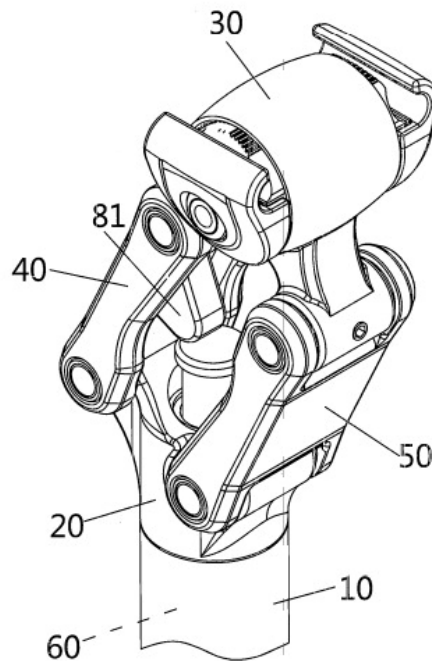
No.18, Kuang-Fu N. Rd., Hu-Kou Hsiang, Hsin-Chu Hsien, Taiwan

(72) Liao Xue-Sen (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **NẮP PHÍA TRƯỚC ĐƯỢC CẢI TIẾN CỦA PÔ TĂNG XE ĐẠP**

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến nắp phía trước để giữ và cố định ghi đồng xe đạp tại một đầu của pô tăng xe đạp. Nắp phía trước được tạo thành tại một đầu của nó rãnh kết nối hình bán nguyệt và được cung cấp tại phần trên của đầu kia của nó với phần mở rộng nhô ra bên ngoài. Phần mở rộng được tạo thành trên bề mặt trên của nó với ít nhất một phần lõm vào để tiếp nhận phụ kiện. Nắp phía trước có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp đặt phụ kiện vào pô tăng, và cải thiện đáng kể độ ổn định của phụ kiện khi lắp vào pô tăng. Người dùng có thể đạt được việc lắp đặt và cố định các phụ kiện bằng cách thay thế nắp phía trước ban đầu bằng nắp phía trước ở đây.



HÌNH 1

- (11) 6464 A (43) 25/06/2024
(21) 2-2023-00639 (85) 20/10/2023
(22) 21/04/2022 (86) PCT/US2022/025702 21/04/2022
(30) 63/178,199 22/04/2021 US (87) WO2022/226154 27/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2024

(51) *D06N 3/12; D06N 3/18; D06N 3/04*

(71) **O2 PARTNERS, LLC (US)**

417 West Street, Suite 105, Amherst, MA 01002, United States of America

(72) FALKEN, Robert (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU GIỐNG DA ĐƯỢC ÉP ĐÙN CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC, CÓ THỂ Ủ CÔNG NGHIỆP, VÀ/HOẶC CÓ THỂ TÁI CHẾ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất vật liệu da nhân tạo mà có thể tái chế, hoặc có thể phân hủy sinh học và/hoặc có thể ủ công nghiệp, và phương pháp tạo ra vật liệu này. Theo một số phương án, da nhân tạo theo giải pháp hữu ích bao gồm vật liệu lõi và lớp polyme bên ngoài được bố trí trên ít nhất một bề mặt của vật liệu lõi, trong đó lớp polyme bên ngoài bao gồm hoặc gồm một hoặc nhiều polyme có nguồn gốc sinh học. Theo các phương án khác, da nhân tạo theo giải pháp hữu ích bao gồm vật liệu lõi và lớp polyme bên ngoài được bố trí trên ít nhất một bề mặt của vật liệu lõi, trong đó ít nhất lớp polyme bên ngoài bao gồm hoặc gồm một hoặc nhiều polyme có thể tái chế.

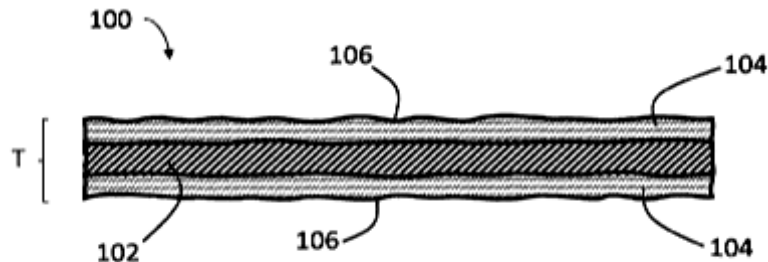


FIG. 1B

- (11) **6465 A** (43) 25/06/2024
- (21) **2-2023-00648**
- (22) 25/10/2023
- (30) 2022228508325 27/10/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

(51) **E21B 7/12**

(71) **GUANGXI NEW HARBOUR ENGINEERING CO., LTD.** (CN)

19th Floor of Ningtai-Newharbour Office Block, No 3 Kai Xuan St, Nanning City, Guangxi Zhuang Municipality Region, China

(72) REN, Chungang (CN); GAN, Shulin (CN); SU, Haicheng (CN); WU, Jianjun (CN); FENG, Shaoqin (CN); CHEN, Keren (CN); LI, Jirui (CN); QIN, Jicheng (CN); LI, Quanmin (CN); FAN, Huaibin (CN); MA, Bentai (CN); QIN, Shengmeng (CN); HUANG, Guosong (CN); LAI, Guangchun (CN); LIANG, Jianling (CN); ZENG, Huilian (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **TÀU NẠO VẾT VÀ NỔ Mìn ĐÁ NGẦM TRÊN BIỂN**

(57) Giải pháp hữu ích này liên quan đến lĩnh vực về thiết bị nạo vét và cụ thể bộc lộ tàu nạo vét và nổ mìn đá ngầm trên biển, bao gồm thân tàu, các giàn khoan dưới lỗ với các khung cố định và các giàn khoan, trong đó các giàn khoan bao gồm các đoạn thứ nhất và các đoạn thứ hai, các bộ hồi chuyên, các đồ kẹp thủy lực, các tay nâng, thiết bị neo với các đầu neo và các máy neo, các bộ nén khí, các trạm thủy lực, buồng xử lý nổ mìn, các trụ đẩy đỡ, các trụ chống chéo, các trục nối khung, và hệ thống định vị vệ tinh. Trong giải pháp hữu ích này, các giàn khoan của các giàn khoan dưới lỗ có thể được tháo ra thành các đoạn thứ nhất và các đoạn thứ hai mà xoay so với nhau sao cho các giàn khoan của các giàn khoan dưới lỗ có thể được gập đúng lúc trong khi thời tiết khắc nghiệt hoặc các giai đoạn ngừng máy, do đó tránh ứng suất quá mức mà có thể khiến các giàn khoan gãy, và trở nên hiệu quả hơn để lắp ráp hoặc tháo ra các giàn khoan; thêm nữa mỗi một máy neo trong số các máy neo trong các thiết bị neo lần lượt tương ứng với một đầu neo trong số các đầu neo, sao cho trong suốt các hoạt động, các đầu neo có thể được hạ thấp riêng đến các khoảng cách khác nhau dựa vào các điều kiện địa hình cụ thể, ngoài ra, các đầu neo có thể được cố định quanh mũi tàu, đuôi tàu và các phía của thân tàu trong tất cả các hướng, mà bảo đảm sự ổn định của thân tàu trong các môi trường khắc nghiệt.

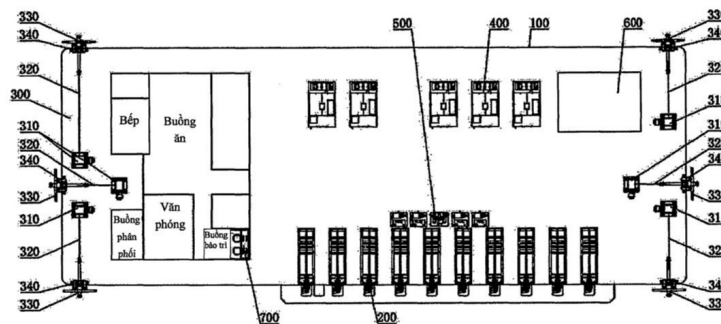


Fig. 1

- (11) **6466 A** (43) 25/06/2024
- (21) **2-2023-00652**
- (22) 25/10/2023
- (30) UI2022006902 07/12/2022 MY
- (51) **A61K 31/00**
- (71) **BREGO LIFE SCIENCES SDN BHD (MY)**
5, Jalan Manis 6, Taman Segar, 56100 Cheras, W.P. Kuala Lumpur, Malaysia
- (72) Wong Kim Chew (MY)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) **THỰC PHẨM CHỨC NĂNG CHO HỆ THẦN KINH KHỎE MẠNH**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thực phẩm chức năng dùng cho người có bệnh lý thần kinh chứa axit alpha lipoic (ALA) với tỉ lệ trọng lượng từ 20% đến 30% trên tổng trọng lượng của thực phẩm chức năng; vitamin B1 chiếm tỉ lệ trọng lượng từ 1% đến 10 % trên tổng trọng lượng của thực phẩm chức năng; vitamin B6 chiếm tỉ lệ trọng lượng từ 0,1% đến 1% trên tổng trọng lượng của thực phẩm chức năng; vitamin B12 chiếm tỉ lệ trọng lượng từ 0,01% đến 1% trên tổng trọng lượng của thực phẩm chức năng; vitamin E chiếm tỉ lệ trọng lượng từ 10% đến 20% trên tổng trọng lượng của thực phẩm chức năng và các tá dược được chấp nhận.

(11) 6467 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2023-00658

(22) 30/10/2023

(30) 111212121 04/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) **B62J 25/04**

(75) **CHUN-WEI HSIAO (TW)**

NO. 98, Ln. 223, Sec. 5, Fu'an Rd., Annan Dist., Tainan City, Taiwan, R.O.C.

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **KẾT CẤU BÀN ĐẠP CO DUỖI ĐƯỢC KIỂU XẾP GỌN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu bàn đạp co duỗi được kiểu xếp gọn mà chủ yếu bao gồm thân bàn đạp (1) với phần chứa (13) ở mỗi phía bên phải và bên trái của thân bàn đạp, bàn đạp phụ (2) được chứa theo cách di chuyển được trong mỗi phần chứa trong số hai phần chứa (13) của thân bàn đạp (1), và mỗi thanh co duỗi được (3) được lắp giữa thân bàn đạp (1) và hai bàn đạp phụ (2). Do đó, khi được sử dụng và triển khai, giải pháp hữu ích được bố trí ở chỗ để chân (41) của xe gắn máy (4). Khi người dùng cần tăng diện tích mang tải ở chỗ để chân, người dùng có thể sử dụng thanh co duỗi được (3) để đẩy hai bàn đạp phụ (2) ra từ các phần chứa (13). Hơn nữa, khi không cần chở các vật dụng lớn hơn, hai bàn đạp phụ (2) có thể được đẩy vào trong phần chứa (13) để tránh sự cản trở trong khi lái xe.

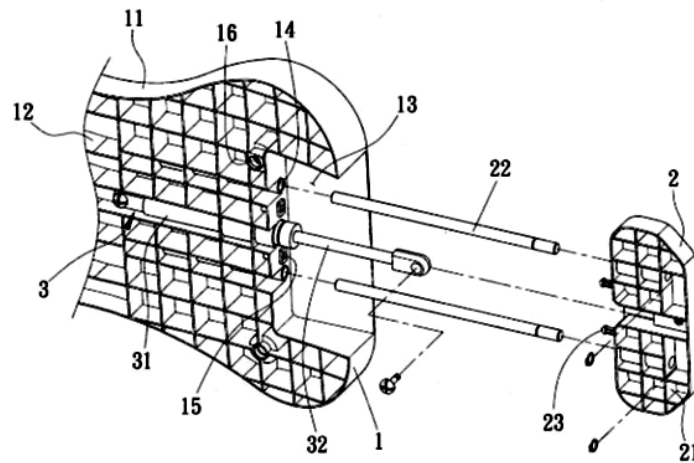
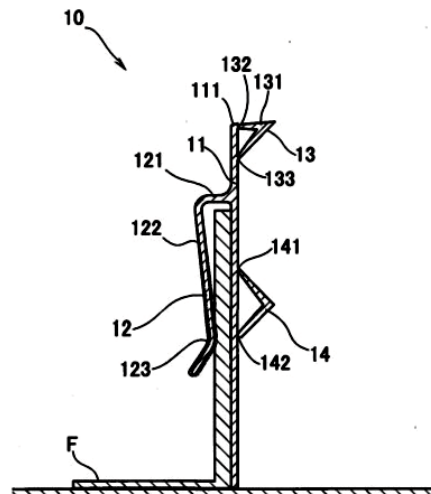


FIG. 2

- (11) **6468 A** (43) 25/06/2024
(21) **2-2023-00672**
(22) 02/11/2023
(30) 2203003051 08/11/2022 TH
(51) **E04G 9/10**
(71) **FUKUVI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
33-66, Sanjyuhasshacho, Fukui-shi, FUKUI 918-8585 JAPAN
(72) Daisuke TANAKA (JP); Naoya ISHIDA (JP); Hironori HORIE (JP); Eiji KOUTANI (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **CHI TIẾT LẮP ĐẶT**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chi tiết lắp đặt bao gồm gờ mà kéo dài theo một hướng và được cố định vào vị trí mong muốn trên ván khuôn theo cách đơn giản, để tạo thành phần rãnh mong muốn trên tấm phẳng bằng bê tông. Chi tiết lắp đặt được lắp trên ván khuôn được sử dụng để chế tạo tấm phẳng bằng bê tông, và chi tiết lắp đặt bao gồm: vật liệu nền; phần gờ được tạo ra trên vật liệu nền và nhô lên bề mặt bên trong của ván khuôn; và phần cố định giúp cố định phần gờ vào bề mặt bên trong.

Fig.3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 6469 A | (43) 25/06/2024 | |
| (21) 2-2023-00676 | (85) 03/11/2023 | |
| (22) 15/04/2021 | (86) PCT/US2021/027540 | 15/04/2021 |
| | (87) WO2022/220834 | 20/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

(51) *H04R 1/44; B32B 27/32; H04R 1/02*

(71) **W. L. GORE & ASSOCIATES, INC. (US)**

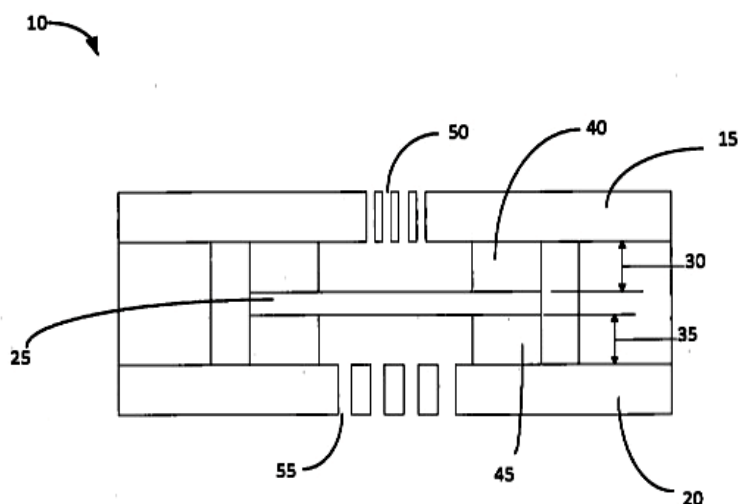
555 Paper Mill Road, Newark, DE 19711, United States of America

(72) LEE, Seong, Woo (KR); MANTHEY, Jason (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM MÀNG ÂM THANH**

- (57) Cụm màng âm thanh bao gồm chi tiết đỡ thứ nhất có nhiều khe hở thứ nhất; chi tiết đỡ thứ hai có nhiều khe hở thứ hai; và màng polyme được bố trí giữa chi tiết đỡ thứ nhất và chi tiết đỡ thứ hai. Màng polyme có thể được đặt cách với chi tiết đỡ thứ nhất bởi khoảng cách thứ nhất và với chi tiết đỡ thứ hai bởi khoảng cách thứ hai. Ít nhất một khoảng cách trong số khoảng cách thứ nhất hoặc khoảng cách thứ hai là từ 10 μm tới 100 μm . Cụm nêu trên có thể cung cấp độ lệch tiêu chuẩn của sự tổn thất do chèn bằng 0,8 dB hoặc thấp hơn trên khoảng tần số từ 200 Hz tới 10000 Hz sau thử nghiệm áp suất đi vào của nước (WEP - Water entry pressure).



(11) **6470 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2023-00723**

(22) 20/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/11/2023

(51) **B01J 27/24**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (VN)**

182 Lê Duẩn, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Đình Quang (VN); Lê Thế Tâm (VN); Nguyễn Hoa Du (VN); Lê Thị Thu Hiệp (VN); Nguyễn Hoàng Hào (VN); Nguyễn Quỳnh Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU DỊ THỂ $TiO_2-CeO_2/g-C_3N_4$ CẤU TRÚC NANO BẰNG PHƯƠNG PHÁP POLYME HÓA KẾT HỢP IN-SITU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu dị thể $TiO_2-CeO_2/g-C_3N_4$ cấu trúc nano bằng phương pháp polyme hóa kết hợp in-situ gồm các bước: (i) chuẩn bị tiền chất TiO_2 từ hỗn dịch chứa dung dịch muối tetrabutyl titanat $Ti(C_4H_9O)_4$ và glyxerol phân tán trong dung dịch etanol bằng phương pháp thủy nhiệt; (ii) chuẩn bị vật liệu dị thể TiO_2-CeO_2 từ tiền chất TiO_2 và muối cerium(III) nitrat hexahydrat bằng phương pháp thủy nhiệt kết hợp nung ở nhiệt độ 550 °C; (iii) chế tạo vật liệu dị thể $TiO_2-CeO_2/g-C_3N_4$ cấu trúc nano theo phương pháp polyme hóa kết hợp in-situ sử dụng TiO_2-CeO_2 và melanin phân tán trong metanol bằng cách nung ở nhiệt độ 550 °C, nghiền mịn thu được vật liệu dị thể $TiO_2-CeO_2/g-C_3N_4$.

(11) **6471 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2024-00116**

(22) 26/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/03/2024

(51) **H04N 7/18; G06V 40/16**

(71) **TRUNG TÂM KHẢO THÍ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Tầng 5, nhà HT2, khu đô thị Đại học Quốc gia tại Hoà Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Thảo (VN); Phạm Hương Thảo (VN); Phùng Thừa Thảo (VN); Nguyễn Bá Tiến (VN)

(54) **HỆ THỐNG XÁC THỰC VÀ GIÁM SÁT PHÒNG THI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống xác thực và giám sát phòng thi, hệ thống bao gồm: thiết bị đọc thẻ nhận dạng vô tuyến (RFID) được tạo cấu hình để đọc chip RFID được nhúng trong thẻ RFID của thí sinh để nhận dạng thí sinh đủ điều kiện tham gia kỳ thi đã được đăng ký trước; camera nhận diện khuôn mặt được bố trí ở cửa phòng thi để thu và xác thực khuôn mặt của thí sinh tham gia phòng thi; thiết bị quét thiết bị điện tử và kim loại được bố trí ở cửa của phòng thi để kiểm tra an ninh các thí sinh bằng cách quét các thí sinh đi vào phòng; màn hình được bố trí trong phòng thi để hiển thị danh sách thí sinh đã được xác thực và số thứ tự ghế tương ứng với thí sinh đó; các camera giám sát được bố trí trong phòng thi, camera này được tạo cấu hình để giám sát hành vi của thí sinh tham gia kỳ thi theo thời gian thực; ngoài ra, các camera giám sát này cũng được tạo cấu hình để thu hình ảnh số thứ tự của ghế mà thí sinh ngồi và hình ảnh khuôn mặt của thí sinh đó, gửi thông tin về máy chủ để thực hiện xác thực vị trí ngồi của thí sinh; máy chủ từ lưu trữ các thông tin về các thí sinh, thông tin các kỳ thi phục vụ cho việc xác thực các thí sinh. Hệ thống đa tầng kiểm soát và xác thực người dự thi phòng chống gian lận, các bước thực hiện làm bài thi, hoàn thành bài thi trên máy tính/thiết bị thi và các tiêu chuẩn kỹ thuật của hệ thống thiết bị để đảm bảo an ninh, an toàn kỳ thi.

(11) **6472 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2024-00205**

(22) 29/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/03/2024

(51) **C05F 17/20; C05F 3/00**

(71) **TRUNG TÂM SINH HỌC THỰC NGHIỆM – VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)**

C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trương Thị Chiên (VN); Trần Bảo Trâm (VN); Vũ Xuân Tạo (VN); Mai Vũ Hoàng Giang (VN); Nguyễn Thị Thanh Mai (VN); Lê Thủy Tiên (VN)

(54) **QUY TRÌNH TẠO PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH DẠNG LÔNG TỪ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI GÀ SỬ DỤNG VI KHUẨN *BACILLUS SUBTILIS* L16 VÀ *BACILLUS AMYLOLIQUEFACIENS* L26 PHỤC VỤ HỆ THỐNG TƯỚI NHỎ GIỌT**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình tạo phân bón hữu cơ vi sinh dạng lông từ chất thải chăn nuôi gà sử dụng vi khuẩn *Bacillus subtilis* L16 và *Bacillus amyloliquefaciens* L26 phục vụ hệ thống tưới nhỏ giọt, bao gồm các bước:

a) Thu gom và tiền xử lý chất thải chăn nuôi gà; và

b) Lên men sử dụng vi khuẩn *B. subtilis* L16 và *B. amyloliquefaciens* L26 tạo phân bón hữu cơ vi sinh dạng lông.

Quy trình theo giải pháp hữu ích đơn giản, dễ thực hiện, và có thể áp dụng trong sản xuất công nghiệp nhằm tạo ra nguồn phân bón hữu cơ vi sinh dạng lông chất lượng cao từ chất thải chăn nuôi gà góp phần phát triển bền vững ngành nông nghiệp công nghệ cao.

(11) 6473 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2024-00210

(22) 02/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/04/2024

(51) **G06F 16/10**; G06F 8/60

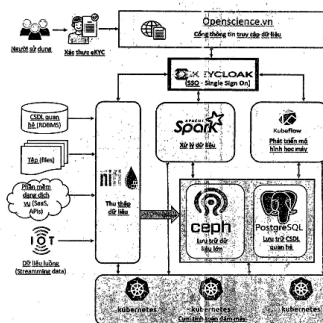
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) PGS.TS. Nguyễn Long Giang (VN); TS. Đinh Văn Dũng (VN); TS. Võ Sỹ Nam (VN); ThS. Phùng Công Định (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ CHIA SẺ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG MÀ TÍCH HỢP CÁC NỀN TẢNG XỬ LÝ, PHÂN TÍCH DỮ LIỆU LỚN VÀ PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH HỌC MÁY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống quản lý và chia sẻ dữ liệu dùng chung mà tích hợp các nền tảng xử lý, phân tích dữ liệu lớn và phát triển học mô hình máy bao gồm: mô đun giao diện người dùng được tạo cấu hình để thực hiện định danh và xác thực người dùng điện tử, phân cấp truy cập và tạo cơ chế đăng nhập một lần cho người dùng; mô đun thu thập dữ liệu được tạo cấu hình để thu thập dữ liệu và tích hợp dữ liệu từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau, các nguồn dữ liệu bao gồm: tệp dữ liệu, cơ sở dữ liệu quan hệ, hệ thống phần mềm dạng dịch vụ, dữ liệu luồng từ các thiết bị truyền dữ liệu theo thời gian thực; mô đun lưu trữ trên nền tảng điện toán đám mây được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu lớn sau khi được chuyển đổi từ mô đun thu thập dữ liệu; mô đun xử lý dữ liệu được tạo cấu hình để xử lý dữ liệu được lưu trữ trong mô đun lưu trữ hoặc xử lý dữ liệu luồng được thu thập trực tiếp, kết quả xử lý dữ liệu được lưu trữ trong mô đun lưu trữ phục vụ các tác vụ phân tích dữ liệu tiếp theo; mô đun phát triển mô hình học máy được tạo cấu hình để cung cấp các thư viện nền tảng hoặc môi trường cộng tác mà cho phép người dùng quản lý và thực thi quy trình phát triển mô hình học máy, bao gồm xây dựng mô hình, huấn luyện, kiểm thử và quản lý mô hình và tích hợp với các công cụ triển khai phần mềm. Hệ thống quản lý và chia sẻ dữ liệu dùng chung mà tích hợp các nền tảng xử lý, phân tích dữ liệu lớn và phát triển mô hình học máy đáp ứng được yêu cầu về xử lý dữ liệu lớn về các tài liệu khoa học cũng như đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về tính chính xác, an toàn và bảo mật.



Hình 1

(11) 6474 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2024-00226

(22) 12/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/04/2024

(51) E02D 5/03

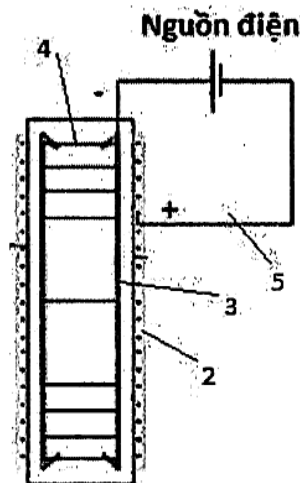
(71) ĐINH HỮU TÀI (VN)

219 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Hữu Tài (VN); Ngô Đăng Quang (VN); Nguyễn Duy Tiến (VN); Nguyễn Huy Cường (VN)

(54) **CỘT BÊ TÔNG CỐT THÉP SỬ DỤNG BÊ TÔNG CỐT LƯỚI DỆT SỢI CÁC BON ĐƯỢC BẢO VỆ CHỐNG ĂN MÒN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cột bê tông cốt thép sử dụng bê tông cốt lưới dệt sợi các bon được bảo vệ chống ăn mòn bao gồm: lớp lõi (1) và lớp vỏ (2), trong đó: lớp lõi (1) cấu tạo bằng bê tông với lõi thép, lớp lõi (1) bao gồm các thép cây (3) được đặt tạo thành khung và được giữ bởi các thép đai (4) theo chiều dài của cột, thép cây (3) được nối với cực âm của phát điện 1 chiều sau đó đổ bê tông tạo thành lớp lõi, lớp vỏ (2) là phần tiếp giáp với lớp lõi (1), trong đó lớp lõi (1) được bao quanh bởi lớp vỏ (2) không thấm nước được tạo thành từ bê tông không thấm nước và không khí tạo thành một lớp vỏ bọc không thấm nước và không khí, lớp vỏ (2) được cấu tạo từ bê tông cốt sợi các bon, trong đó các tấm lưới sợi các bon được tiếp xúc trực tiếp với lớp lõi (1) sau đó đổ bê tông.



Hình 2

(11) **6475 A**

(43) 25/06/2024

(21) **2-2024-00276**

(22) 08/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2024

(51) **B82Y 40/00; A61K 33/38**

(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A30, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Chiến (VN); Trần Mạnh Hải (VN); Nguyễn Hoài Châu (VN); Hoàng Lương (VN); Đoàn Quang Hà (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DIỆT KHUẨN, DIỆT VIRUS PHỔ RỘNG CHỨA NANO BẠC VÀ BENZALKONI CLORUA, VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm diệt khuẩn, diệt virus phổ rộng chứa nano bạc ở dạng đơn chất và benzalkoni clorua, và chế phẩm thu được từ quy trình này. Trong đó việc sử dụng benzalkoni clorua làm chất ổn định cho chế phẩm này giúp thực hiện đồng thời nhiều vai trò như tăng khả năng diệt khuẩn, tăng độ ổn định của chế phẩm và tăng hiệu quả khử trùng của chế phẩm so với chế phẩm nano bạc thông thường không chứa benzalkoni clorua.

(11) 6476 A

(43) 25/06/2024

(21) 2-2024-00322

(22) 24/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/05/2023

(51) E04B 2/18

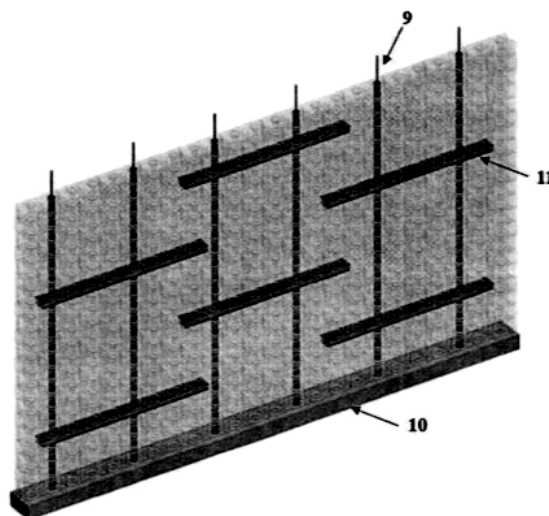
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)

Số 55 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trung Hiếu (VN); Phạm Xuân Đạt (VN); Nguyễn Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nguyễn Công Thắng (VN)

(54) TƯỜNG GẠCH ĐẤT KHÔNG NUNG DẠNG NÉN TỰ CHÈN ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG HỆ GIẺNG PHÂN TÁN CÓ CỐT CHỊU LỰC BẰNG TRE

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tường gạch đất không nung dạng nén tự chèn được gia cường bằng hệ giềng phân tán có cốt chịu lực bằng tre bao gồm: các viên gạch thường (1), các viên gạch giềng (1'), các giềng đứng (9) và các giềng ngang (11), trong đó các viên gạch thường (1) và viên gạch giềng (1') này được tạo ra chủ yếu từ đất ở địa phương được phối trộn cùng với các vật liệu khác. Mỗi giềng đứng (9) được tạo thành bằng cách bố trí một thanh cốt tre được lồng tương ứng vào một lỗ rỗng có dạng hình trụ tròn (2) của mỗi viên gạch thường (1) và viên gạch giềng (1') theo phương đứng của tường nhà sao cho cứ cách một viên gạch (1, 1') sẽ được bố trí một giềng đứng (9), vừa xi măng được đổ lấp đầy lỗ rỗng có dạng hình trụ tròn (2) này để tạo thành giềng đứng (9) của tường. Mỗi giềng ngang (11) được tạo thành ở các đoạn có các viên gạch giềng (1'), trong đó mỗi giềng ngang (11) được tạo thành bằng bố trí hai thanh cốt tre trong lòng rãnh của các đoạn có các viên gạch giềng (1') này, sau đó đổ vừa xi măng lấp đầy các lòng rãnh. Các giềng đứng (9) và giềng ngang (11) liên kết với nhau tại các vị trí giao nhau đóng vai trò như hệ xương của tường gạch đất không nung.



Hình 2b

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2020-06896	86688	27/06/2022	14/05/2024	A61K 36/18
2	1-2021-00143	87254	25/07/2022	17/05/2024	D05B 35/02
3	1-2021-00975	89149	26/09/2022	16/05/2024	A44B 19/24
4	1-2021-01069	88306	25/08/2022	23/05/2024	A62B 7/10
5	1-2021-01869	89872	25/10/2022	14/05/2024	A23L 27/50
6	1-2021-02175	87289	25/07/2022	27/05/2024	C14B 7/00
7	1-2021-02408	87293	25/07/2022	14/05/2024	H02M 3/28
8	1-2021-03889	92350	27/01/2023	30/05/2024	E03B 3/40
9	1-2021-04142	86768	27/06/2022	08/05/2024	G02B 27/09
10	1-2021-04497	97539	25/09/2023	14/05/2024	C09D 5/08
11	1-2021-05013	88345	25/08/2022	08/05/2024	B65H 54/00
12	1-2021-05165	86775	27/06/2022	31/05/2024	H05K 5/00
13	1-2021-05658	87342	25/07/2022	23/05/2024	H01L 51/56
14	1-2021-07322	86151	25/05/2022	04/05/2024	D21H 21/18
15	1-2021-07728	86890	27/06/2022	31/05/2024	H01B 17/54
16	1-2021-07730	86891	27/06/2022	30/05/2024	G01D 5/353
17	1-2021-07761	86897	27/06/2022	13/05/2024	C08J 5/18
18	1-2021-07808	86898	27/06/2022	31/05/2024	H05K 5/00
19	1-2021-07946	86917	27/06/2022	06/05/2024	F23K 5/00
20	1-2021-08008	86923	27/06/2022	23/05/2024	H04M 1/2747
21	1-2021-08285	90729	25/11/2022	03/05/2024	A23L 2/66
22	1-2021-08455	87440	25/07/2022	08/05/2024	E04B 5/00
23	1-2022-00057	87455	25/07/2022	09/05/2024	F01L 1/18
24	1-2022-00419	87489	25/07/2022	28/05/2024	C09J 7/40
25	1-2022-00421	87490	25/07/2022	28/05/2024	C09J 7/40
26	1-2022-00992	89276	26/09/2022	02/05/2024	A01D 69/00
27	1-2022-01131	89287	26/09/2022	28/05/2024	A43B 3/00
28	1-2022-01237	89295	26/09/2022	02/05/2024	A01B 69/00
29	1-2022-01536	89976	25/10/2022	02/05/2024	A01B 69/00
30	1-2022-01981	90006	25/10/2022	03/05/2024	C08L 27/06
31	1-2022-02871	90808	25/11/2022	14/05/2024	H02J 7/00
32	1-2022-04607	92493	27/01/2023	30/05/2024	A43B 3/00
33	1-2022-07130	97599	25/09/2023	29/05/2024	C05D 3/00
34	1-2022-07806	95473	26/06/2023	03/05/2024	C09D 175/06

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2024)

35	1-2022-07965	98790	27/11/2023	20/05/2024	H01L 27/146
36	1-2023-00605	98816	27/11/2023	08/05/2024	C08G 63/06
37	1-2023-00682	98817	27/11/2023	06/05/2024	C08G 63/06
38	1-2023-01524	97706	25/09/2023	03/05/2024	F16F 7/08
39	1-2023-02285	97782	25/09/2023	28/05/2024	D06P 1/38
40	1-2023-02311	97783	25/09/2023	15/05/2024	D04B 35/04
41	1-2023-02748	97812	25/09/2023	15/05/2024	D05B 85/00
42	1-2023-02783	99432	25/12/2023	29/05/2024	A61K 39/275
43	1-2023-02832	98904	27/11/2023	20/05/2024	C12C 3/08
44	1-2023-02849	97246	25/08/2023	06/05/2024	H04B 7/06
45	1-2023-02929	97265	25/08/2023	22/05/2024	C07D 207/09
46	1-2023-02977	97829	25/09/2023	03/05/2024	A01H 1/02
47	1-2023-02997	98926	27/11/2023	02/05/2024	A61K 47/54
48	1-2023-03003	99437	25/12/2023	07/05/2024	D06N 3/00
49	1-2023-03015	98928	27/11/2023	31/05/2024	A61B 17/15
50	1-2023-03024	97304	25/08/2023	09/05/2024	H04B 7/06
51	1-2023-03047	100082	25/01/2024	08/05/2024	A61K 31/00
52	1-2023-03070	97319	25/08/2023	20/05/2024	C07D 209/12
53	1-2023-03120	98347	25/10/2023	21/05/2024	F27B 15/10
54	1-2023-03145	98349	25/10/2023	07/05/2024	A61P 35/00
55	1-2023-03188	98351	25/10/2023	21/05/2024	F26B 3/30
56	1-2023-03229	97392	25/08/2023	02/05/2024	B23K 35/26
57	1-2023-03230	97854	25/09/2023	23/05/2024	G06F 1/16
58	1-2023-03258	97408	25/08/2023	04/05/2024	H04W 64/00
59	1-2023-03260	97410	25/08/2023	04/05/2024	G01S 13/34
60	1-2023-03261	97858	25/09/2023	04/05/2024	B60R 21/015
61	1-2023-03271	97418	25/08/2023	03/05/2024	H05K 1/05
62	1-2023-03275	98361	25/10/2023	16/05/2024	C07D 487/04
63	1-2023-03277	101832	25/04/2024	17/05/2024	C07D 513/22
64	1-2023-03292	97427	25/08/2023	04/05/2024	G01S 13/00
65	1-2023-03293	97428	25/08/2023	04/05/2024	G01S 19/40
66	1-2023-03306	97433	25/08/2023	02/05/2024	C10G 31/08
67	1-2023-03307	98363	25/10/2023	02/05/2024	C25C 7/06
68	1-2023-03334	97445	25/08/2023	02/05/2024	B01D 63/06
69	1-2023-03351	97450	25/08/2023	13/05/2024	H04N 19/105
70	1-2023-03352	97873	25/09/2023	13/05/2024	H04N 19/119
71	1-2023-03357	98970	27/11/2023	06/05/2024	B29B 17/02
72	1-2023-03358	98971	27/11/2023	06/05/2024	B29B 17/02
73	1-2023-03359	99456	25/12/2023	06/05/2024	B29B 17/02
74	1-2023-03372	97876	25/09/2023	21/05/2024	F04B 1/0461
75	1-2023-03386	97880	25/09/2023	22/05/2024	A01N 47/06
76	1-2023-03403	97462	25/08/2023	04/05/2024	H04W 24/00
77	1-2023-03404	97463	25/08/2023	04/05/2024	G02B 27/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2024)

78	1-2023-03405	98974	27/11/2023	04/05/2024	A61B 5/08
79	1-2023-03429	98977	27/11/2023	15/05/2024	H04N 19/105
80	1-2023-03432	98384	25/10/2023	04/05/2024	G09G 5/02
81	1-2023-03433	98978	27/11/2023	04/05/2024	H04W 16/20
82	1-2023-03435	98385	25/10/2023	04/05/2024	H04W 72/04
83	1-2023-03457	98397	25/10/2023	17/05/2024	B29C 44/10
84	1-2023-03472	97470	25/08/2023	04/05/2024	H04L 5/00
85	1-2023-03482	98402	25/10/2023	13/05/2024	C25C 3/12
86	1-2023-03491	97886	25/09/2023	13/05/2024	G02B 6/02
87	1-2023-03492	97887	25/09/2023	03/05/2024	G02B 6/02
88	1-2023-03510	97483	25/08/2023	10/05/2024	H01L 27/02
89	1-2023-03511	97484	25/08/2023	10/05/2024	H04B 7/06
90	1-2023-03516	99474	25/12/2023	08/05/2024	A61K 35/02
91	1-2023-03522	97892	25/09/2023	23/05/2024	C07D 403/14
92	1-2023-03545	97897	25/09/2023	10/05/2024	H04L 1/18
93	1-2023-03547	97899	25/09/2023	17/05/2024	H04N 19/186
94	1-2023-03548	97900	25/09/2023	10/05/2024	H04N 19/186
95	1-2023-03568	97907	25/09/2023	09/05/2024	A61K 39/00
96	1-2023-03573	97493	25/08/2023	17/05/2024	G01J 3/28
97	1-2023-03575	97495	25/08/2023	10/05/2024	G10L 17/00
98	1-2023-03578	98990	27/11/2023	16/05/2024	A61P 17/14
99	1-2023-03585	97911	25/09/2023	04/05/2024	B32B 17/06
100	1-2023-03588	98991	27/11/2023	27/05/2024	A01N 43/40
101	1-2023-03597	97502	25/08/2023	22/05/2024	H01Q 1/24
102	1-2023-03599	98993	27/11/2023	03/05/2024	C07K 16/28
103	1-2023-03601	97917	25/09/2023	02/05/2024	C07K 7/08
104	1-2023-03604	98995	27/11/2023	02/05/2024	A61K 9/51
105	1-2023-03605	98413	25/10/2023	10/05/2024	G06F 13/42
106	1-2023-03608	98416	25/10/2023	10/05/2024	H04W 64/00
107	1-2023-03623	97508	25/08/2023	24/05/2024	H04L 9/40
108	1-2023-03624	97926	25/09/2023	22/05/2024	B01J 21/04
109	1-2023-03632	98997	27/11/2023	03/05/2024	F26B 3/28
110	1-2023-03633	97509	25/08/2023	17/05/2024	H04N 21/43
111	1-2023-03634	97510	25/08/2023	10/05/2024	H04W 72/12
112	1-2023-03635	97511	25/08/2023	10/05/2024	H04N 19/13
113	1-2023-03636	97929	25/09/2023	10/05/2024	H04W 72/04
114	1-2023-03637	97512	25/08/2023	17/05/2024	G01S 5/02
115	1-2023-03641	98419	25/10/2023	02/05/2024	A61F 2/48
116	1-2023-03642	99484	25/12/2023	04/05/2024	A61K 39/12
117	1-2023-03647	98998	27/11/2023	17/05/2024	C07D 487/04
118	1-2023-03648	97515	25/08/2023	23/05/2024	G06F 1/16
119	1-2023-03671	97934	25/09/2023	03/05/2024	D21H 11/14
120	1-2023-03677	98424	25/10/2023	17/05/2024	A23K 10/20

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2024)

121	1-2023-03678	98425	25/10/2023	17/05/2024	A23L 33/125
122	1-2023-03692	99488	25/12/2023	29/05/2024	A61K 39/275
123	1-2023-03698	97942	25/09/2023	17/05/2024	H04B 7/15
124	1-2023-03699	97943	25/09/2023	17/05/2024	G01S 13/524
125	1-2023-03721	99493	25/12/2023	17/05/2024	A23K 10/20
126	1-2023-03722	99494	25/12/2023	17/05/2024	A23K 10/20
127	1-2023-03738	98439	25/10/2023	13/05/2024	C12N 15/81
128	1-2023-03752	98443	25/10/2023	23/05/2024	H04N 19/593
129	1-2023-03761	97954	25/09/2023	24/05/2024	H04W 64/00
130	1-2023-03762	97955	25/09/2023	17/05/2024	G01S 5/02
131	1-2023-03763	97956	25/09/2023	17/05/2024	H04S 7/00
132	1-2023-03764	98447	25/10/2023	17/05/2024	H04B 1/10
133	1-2023-03766	97958	25/09/2023	17/05/2024	H04L 5/00
134	1-2023-03767	98448	25/10/2023	24/05/2024	G06T 7/246
135	1-2023-03768	98449	25/10/2023	24/05/2024	H04W 76/14
136	1-2023-03769	98450	25/10/2023	24/05/2024	H04L 5/00
137	1-2023-03780	98458	25/10/2023	10/05/2024	G05B 23/02
138	1-2023-03781	98459	25/10/2023	10/05/2024	G05B 23/02
139	1-2023-03793	97962	25/09/2023	14/05/2024	C07D 471/14
140	1-2023-03795	98465	25/10/2023	02/05/2024	A23D 7/00
141	1-2023-03797	99016	27/11/2023	03/05/2024	C07D 498/18
142	1-2023-03811	97965	25/09/2023	24/05/2024	H04B 1/04
143	1-2023-03812	97966	25/09/2023	17/05/2024	G01S 5/02
144	1-2023-03814	98469	25/10/2023	14/05/2024	B32B 27/00
145	1-2023-03820	98474	25/10/2023	02/05/2024	A61K 9/20
146	1-2023-03825	98478	25/10/2023	31/05/2024	H05K 3/18
147	1-2023-03828	97970	25/09/2023	20/05/2024	H05K 3/00
148	1-2023-03830	97972	25/09/2023	04/05/2024	A01K 67/033
149	1-2023-03832	100118	25/01/2024	03/05/2024	A61P 35/00
150	1-2023-03847	99018	27/11/2023	28/05/2024	C07K 16/24
151	1-2023-03849	99020	27/11/2023	21/05/2024	C08J 9/00
152	1-2023-03854	98486	25/10/2023	17/05/2024	H01L 31/0224
153	1-2023-03862	98489	25/10/2023	02/05/2024	B65D 85/07
154	1-2023-03863	100121	25/01/2024	03/05/2024	C08F 214/06
155	1-2023-03873	99513	25/12/2023	06/05/2024	C07K 16/24
156	1-2023-03875	99026	27/11/2023	14/05/2024	H04W 72/04
157	1-2023-03885	97981	25/09/2023	24/05/2024	H01Q 1/22
158	1-2023-03887	97982	25/09/2023	24/05/2024	H04N 19/18
159	1-2023-03888	98493	25/10/2023	24/05/2024	G10L 21/0216
160	1-2023-03889	98494	25/10/2023	24/05/2024	G06N 3/04
161	1-2023-03890	98495	25/10/2023	04/05/2024	H04L 5/00
162	1-2023-03891	98496	25/10/2023	24/05/2024	H04N 19/117
163	1-2023-03892	100127	25/01/2024	04/05/2024	C08B 31/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2024)

164	1-2023-03895	98497	25/10/2023	24/05/2024	H04N 19/533
165	1-2023-03896	98498	25/10/2023	24/05/2024	H04N 19/583
166	1-2023-03897	98499	25/10/2023	24/05/2024	H04N 19/105
167	1-2023-03905	99032	27/11/2023	17/05/2024	C07C 51/00
168	1-2023-03913	100866	26/02/2024	31/05/2024	C07D 213/80
169	1-2023-03914	99519	25/12/2023	22/05/2024	A01N 43/80
170	1-2023-03930	98507	25/10/2023	24/05/2024	H04N 19/11
171	1-2023-03931	98508	25/10/2023	24/05/2024	H04W 76/14
172	1-2023-03934	97990	25/09/2023	24/05/2024	H04N 19/117
173	1-2023-03939	97995	25/09/2023	14/05/2024	C07K 16/22
174	1-2023-03944	100130	25/01/2024	24/05/2024	C02F 1/52
175	1-2023-03945	99525	25/12/2023	04/05/2024	C22B 3/16
176	1-2023-03967	99532	25/12/2023	27/05/2024	C10G 65/04
177	1-2023-03969	98001	25/09/2023	24/05/2024	G01S 5/00
178	1-2023-03970	98002	25/09/2023	24/05/2024	H04W 64/00
179	1-2023-03971	98003	25/09/2023	24/05/2024	G01S 5/00
180	1-2023-03976	99533	25/12/2023	04/05/2024	A61K 31/519
181	1-2023-03978	99041	27/11/2023	13/05/2024	A61K 38/00
182	1-2023-03980	98008	25/09/2023	13/05/2024	G02B 6/02
183	1-2023-03994	98015	25/09/2023	15/05/2024	H04N 19/11
184	1-2023-04004	98020	25/09/2023	15/05/2024	G06Q 50/10
185	1-2023-04012	99536	25/12/2023	22/05/2024	A43C 11/00
186	1-2023-04023	99046	27/11/2023	20/05/2024	C07D 207/16
187	1-2023-04024	98024	25/09/2023	31/05/2024	H04L 5/00
188	1-2023-04025	98025	25/09/2023	31/05/2024	H04N 19/11
189	1-2023-04026	98026	25/09/2023	31/05/2024	H04B 7/06
190	1-2023-04027	98027	25/09/2023	31/05/2024	H04L 5/00
191	1-2023-04030	98517	25/10/2023	04/05/2024	C03C 17/36
192	1-2023-04033	98518	25/10/2023	10/05/2024	H01M 4/36
193	1-2023-04035	99048	27/11/2023	21/05/2024	A23L 27/00
194	1-2023-04043	99541	25/12/2023	03/05/2024	H04W 4/90
195	1-2023-04049	98520	25/10/2023	20/05/2024	C03C 21/00
196	1-2023-04051	98032	25/09/2023	31/05/2024	H04N 19/597
197	1-2023-04052	98033	25/09/2023	31/05/2024	G01C 21/34
198	1-2023-04053	98034	25/09/2023	31/05/2024	G11C 5/02
199	1-2023-04054	98035	25/09/2023	31/05/2024	G06T 9/00
200	1-2023-04055	98036	25/09/2023	31/05/2024	H04N 19/103
201	1-2023-04071	99549	25/12/2023	20/05/2024	A61N 5/10
202	1-2023-04073	99550	25/12/2023	20/05/2024	A61N 5/10
203	1-2023-04074	99551	25/12/2023	20/05/2024	A61N 5/10
204	1-2023-04077	100141	25/01/2024	17/05/2024	C07K 16/28
205	1-2023-04084	99553	25/12/2023	17/05/2024	G01N 33/53
206	1-2023-04096	98043	25/09/2023	31/05/2024	H04L 5/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2024)

207	1-2023-04097	98044	25/09/2023	31/05/2024	H03H 11/04
208	1-2023-04098	98045	25/09/2023	31/05/2024	H04N 19/105
209	1-2023-04099	98046	25/09/2023	31/05/2024	G06T 9/00
210	1-2023-04100	98047	25/09/2023	31/05/2024	G09G 3/00
211	1-2023-04101	98048	25/09/2023	31/05/2024	H04N 19/124
212	1-2023-04102	98049	25/09/2023	31/05/2024	H04N 19/124
213	1-2023-04103	98050	25/09/2023	31/05/2024	H04N 19/124
214	1-2023-04113	98535	25/10/2023	07/05/2024	A61K 36/899
215	1-2023-04115	98536	25/10/2023	20/05/2024	C07C 233/63
216	1-2023-04128	100146	25/01/2024	22/05/2024	A61P 31/16
217	1-2023-04142	98057	25/09/2023	31/05/2024	H04W 64/00
218	1-2023-04144	101842	25/04/2024	22/05/2024	C07D 487/22
219	1-2023-04145	98058	25/09/2023	31/05/2024	H04L 5/00
220	1-2023-04155	99064	27/11/2023	10/05/2024	C03B 29/02
221	1-2023-04157	98543	25/10/2023	28/05/2024	A61K 31/5025
222	1-2023-04158	99065	27/11/2023	23/05/2024	B02B 3/00
223	1-2023-04171	99068	27/11/2023	21/05/2024	B32B 5/02
224	1-2023-04174	100154	25/01/2024	17/05/2024	C07D 213/79
225	1-2023-04176	99070	27/11/2023	31/05/2024	A23K 40/10
226	1-2023-04182	100155	25/01/2024	30/05/2024	C07D 401/04
227	1-2023-04183	100156	25/01/2024	30/05/2024	C07D 401/04
228	1-2023-04187	99074	27/11/2023	13/05/2024	A01N 43/56
229	1-2023-04191	99561	25/12/2023	02/05/2024	B22F 10/14
230	1-2023-04201	98546	25/10/2023	23/05/2024	H04L 1/18
231	1-2023-04203	99079	27/11/2023	31/05/2024	A61M 5/14
232	1-2023-04208	99082	27/11/2023	13/05/2024	A61K 8/25
233	1-2023-04221	99084	27/11/2023	14/05/2024	C02F 3/30
234	1-2023-04256	98558	25/10/2023	23/05/2024	B01D 53/44
235	1-2023-04257	98559	25/10/2023	06/05/2024	B01J 20/06
236	1-2023-04258	100161	25/01/2024	21/05/2024	C07D 417/12
237	1-2023-04291	99095	27/11/2023	31/05/2024	C09D 5/08
238	1-2023-04295	100168	25/01/2024	24/05/2024	A61K 39/00
239	1-2023-04306	100882	26/02/2024	21/05/2024	A01H 1/00
240	1-2023-04323	99574	25/12/2023	29/05/2024	A61K 39/275
241	1-2023-04345	101311	25/03/2024	15/05/2024	C07C 211/38
242	1-2023-04347	99112	27/11/2023	17/05/2024	F03G 3/06
243	1-2023-04351	99115	27/11/2023	10/05/2024	D01B 1/22
244	1-2023-04355	100885	26/02/2024	20/05/2024	C12N 15/88
245	1-2023-04356	99116	27/11/2023	27/05/2024	B32B 9/00
246	1-2023-04358	100886	26/02/2024	30/05/2024	A61K 31/20
247	1-2023-04383	99129	27/11/2023	03/05/2024	C12N 15/31
248	1-2023-04384	99130	27/11/2023	24/05/2024	A41D 13/018
249	1-2023-04389	99133	27/11/2023	31/05/2024	H04W 28/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2024)

250	1-2023-04397	99136	27/11/2023	27/05/2024	A61K 31/404
251	1-2023-04400	99139	27/11/2023	23/05/2024	A01K 67/033
252	1-2023-04415	99152	27/11/2023	17/05/2024	C12N 15/11
253	1-2023-04421	99154	27/11/2023	03/05/2024	C07D 487/14
254	1-2023-04433	100887	26/02/2024	17/05/2024	H05K 3/00
255	1-2023-04448	99173	27/11/2023	28/05/2024	G09F 9/00
256	1-2023-04460	100888	26/02/2024	06/05/2024	C12N 15/113
257	1-2023-04468	99182	27/11/2023	15/05/2024	F25C 1/142
258	1-2023-04509	100891	26/02/2024	31/05/2024	C07K 14/54
259	1-2023-04512	98606	25/10/2023	16/05/2024	A61K 47/68
260	1-2023-04531	99188	27/11/2023	03/05/2024	C12Q 1/6876
261	1-2023-04560	99195	27/11/2023	10/05/2024	C09J 11/06
262	1-2023-04561	99196	27/11/2023	14/05/2024	A61M 15/00
263	1-2023-04604	99202	27/11/2023	10/05/2024	C09J 11/06
264	1-2023-04606	98648	25/10/2023	14/05/2024	G02B 6/32
265	1-2023-04618	101850	25/04/2024	30/05/2024	C08K 5/01
266	1-2023-04647	99212	27/11/2023	07/05/2024	A23J 3/14
267	1-2023-04648	99213	27/11/2023	27/05/2024	A61K 45/00
268	1-2023-04673	99610	25/12/2023	15/05/2024	G06Q 10/06
269	1-2023-04685	99217	27/11/2023	17/05/2024	C07K 16/40
270	1-2023-04703	98670	25/10/2023	10/05/2024	B62J 9/23
271	1-2023-04714	99228	27/11/2023	09/05/2024	C08J 3/05
272	1-2023-04717	99229	27/11/2023	30/05/2024	C07K 16/28
273	1-2023-04735	100901	26/02/2024	31/05/2024	C07K 16/42
274	1-2023-04773	99255	27/11/2023	30/05/2024	F28F 21/06
275	1-2023-04787	100907	26/02/2024	20/05/2024	C12N 1/14
276	1-2023-04788	99265	27/11/2023	27/05/2024	C05F 1/00
277	1-2023-04793	99269	27/11/2023	22/05/2024	B26D 7/06
278	1-2023-04832	99616	25/12/2023	06/05/2024	A61K 39/12
279	1-2023-04837	99618	25/12/2023	07/05/2024	A42B 3/22
280	1-2023-04839	99295	27/11/2023	17/05/2024	B25H 1/06
281	1-2023-04847	99296	27/11/2023	08/05/2024	C07D 403/14
282	1-2023-04858	99624	25/12/2023	28/05/2024	C07K 16/18
283	1-2023-04890	99627	25/12/2023	14/05/2024	B32B 27/36
284	1-2023-04912	100922	26/02/2024	27/05/2024	A61K 31/343
285	1-2023-04928	99641	25/12/2023	13/05/2024	G06F 13/42
286	1-2023-04957	99659	25/12/2023	08/05/2024	H04W 48/12
287	1-2023-04972	100933	26/02/2024	08/05/2024	C07D 491/147
288	1-2023-05039	100263	25/01/2024	14/05/2024	A23F 3/16
289	1-2023-05055	100266	25/01/2024	20/05/2024	C12N 1/21
290	1-2023-05056	100267	25/01/2024	13/05/2024	C07D 401/14
291	1-2023-05057	100268	25/01/2024	13/05/2024	C09D 5/02
292	1-2023-05127	100283	25/01/2024	21/05/2024	G01C 15/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2024)

293	1-2023-05162	99736	25/12/2023	17/05/2024	D06M 16/00
294	1-2023-05192	99758	25/12/2023	31/05/2024	A61C 5/62
295	1-2023-05196	99762	25/12/2023	29/05/2024	H04W 72/04
296	1-2023-05207	99772	25/12/2023	15/05/2024	F28C 1/00
297	1-2023-05213	100963	26/02/2024	14/05/2024	G01N 21/84
298	1-2023-05380	99864	25/12/2023	31/05/2024	A61C 5/64
299	1-2023-05384	100982	26/02/2024	15/05/2024	A61K 31/519
300	1-2023-05412	99888	25/12/2023	03/05/2024	C14C 9/02
301	1-2023-05522	100342	25/01/2024	20/05/2024	E04F 15/02
302	1-2023-05526	100346	25/01/2024	08/05/2024	C04B 18/02
303	1-2023-05545	100363	25/01/2024	16/05/2024	C08L 25/04
304	1-2023-05579	101008	26/02/2024	14/05/2024	A44B 19/26
305	1-2023-05610	101011	26/02/2024	15/05/2024	B23B 27/14
306	1-2023-05644	100411	25/01/2024	13/05/2024	H02P 21/22
307	1-2023-05645	100412	25/01/2024	13/05/2024	F24F 11/48
308	1-2023-05687	100435	25/01/2024	16/05/2024	C12N 7/00
309	1-2023-05774	101021	26/02/2024	16/05/2024	C12N 15/62
310	1-2023-05852	100527	25/01/2024	23/05/2024	B09B 3/70
311	1-2023-05893	100545	25/01/2024	31/05/2024	C08G 59/20
312	1-2023-05921	101907	25/04/2024	16/05/2024	A61K 47/36
313	1-2023-06073	101394	25/03/2024	14/05/2024	A44B 19/32
314	1-2023-06113	101401	25/03/2024	20/05/2024	A44B 19/32
315	1-2023-06225	101073	26/02/2024	20/05/2024	B01D 46/52
316	1-2023-06256	101084	26/02/2024	15/05/2024	A61D 1/08
317	1-2023-06261	101088	26/02/2024	31/05/2024	C08L 83/14
318	1-2023-06407	102593	27/05/2024	16/05/2024	F16B 23/00
319	1-2023-06475	102603	27/05/2024	02/05/2024	C07D 487/04
320	1-2023-06486	101130	26/02/2024	20/05/2024	C10B 43/14
321	1-2023-06589	102613	27/05/2024	17/05/2024	B32B 5/26
322	1-2023-06590	102614	27/05/2024	17/05/2024	B32B 5/26
323	1-2023-06591	102615	27/05/2024	17/05/2024	B32B 5/26
324	1-2023-06592	102616	27/05/2024	17/05/2024	F41H 5/04
325	1-2023-06634	101536	25/03/2024	23/05/2024	E03B 11/00
326	1-2023-06834	102078	25/04/2024	16/05/2024	D06L 4/10
327	1-2023-06944	102677	27/05/2024	23/05/2024	G09F 9/00
328	1-2023-07029	102724	27/05/2024	03/05/2024	B65D 1/24
329	1-2023-07168	102785	27/05/2024	22/05/2024	C09K 11/02
330	1-2023-07306	101583	25/03/2024	04/05/2024	A61B 18/12
331	1-2023-09451	102153	25/04/2024	14/05/2024	H04N 19/13
332	2-2021-00231	5726	26/12/2022	08/05/2024	A23K 50/80
333	2-2021-00233	5728	26/12/2022	31/05/2024	B22F 9/24
334	2-2022-00221	5738	26/12/2022	30/05/2024	B63B 35/00
335	2-2022-00266	5784	27/01/2023	10/05/2024	A45B 1/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 38353/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00719 Ngày nộp: 07/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00553	17/02/2017
1-2018-03305	27/07/2018
1-2021-04598	26/07/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 38354/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02292 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07973	13/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Resonac Corporation (JP)
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8518, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38356/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00117 Ngày nộp: 17/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04716	17/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực(TRUNG THUC.,JSC)
Số 5, ngõ 898, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Thông báo số: 38363/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00234 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04324	19/04/2019
1-2022-04449	19/04/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH WINCO(WINCO LAW FIRM)
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Thông báo số: 38364/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00116 Ngày nộp: 17/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00914	21/04/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38367/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00255 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04577	20/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Sáng chế ACTIP(ACTIP PATENT LIMITED)
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận
Hà Đông, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 38370/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00249 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04459	14/07/2022
1-2022-05183	15/08/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến(INVENCO.,LTD)
29 Trương Hán Siêu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 38371/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00111 Ngày nộp: 16/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01627	14/03/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38373/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00505 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03843	25/06/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 38841/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02368 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00613	05/02/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Ashley Furniture Industries, LLC (US)

ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

Thông báo số: 40373/TB-SHTT.IP, ngày 13/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00750 Ngày nộp: 23/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02231	02/05/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn, địa chỉ của tác giả

Nội dung mới: 1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Thôn Phúc Xuân, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

2. Địa chỉ của tác giả Trần Văn Hiệu được sửa thành:

Viện Hóa Sinh Biển, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45064/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00394 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07239	04/11/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 45072/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02194 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03155	03/06/2020
1-2020-03156	03/06/2020
1-2020-03157	03/06/2020
1-2020-03160	03/06/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)

Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 45075/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02161 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00708	06/02/2023
1-2023-03015	09/05/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO(VIPATCO CO., LTD.)
Số 15, ngõ 16, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Thông báo số: 45087/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00514 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04149	07/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường, Viện Hàn Lâm Khoa Học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Nhà A30, Số 18, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

Thông báo số: 45089/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00063 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07678	24/11/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn đồng thời là tác giả
Nội dung mới: Địa chỉ của chủ đơn đồng thời là tác giả Hà Thị Thanh Hương (VN) được sửa thành:
Viện Hóa học Các Hợp chất Thiên Nhiên - Viện Hàn Lâm Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Thông báo số: 45090/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00382 Ngày nộp: 01/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00487	28/01/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 45091/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00260 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02447	19/04/2022
1-2022-02916	09/05/2022
1-2022-03142	18/05/2022
1-2022-03143	18/05/2022
1-2022-03145	18/05/2022
1-2022-03331	26/05/2022
1-2022-04195	04/07/2022
1-2022-04485	15/07/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
Tầng 5, số 92-98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 45094/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01689 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07618	29/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 45096/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00503 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05592	10/09/2021

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:
Tên đầy đủ: Trần Lê Nghĩa
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: 125 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thông báo số: 46761/TB-SHTT.IP, ngày 28/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00611 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07824	06/12/2021

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế, thứ tự các tác giả
Nội dung mới: 1. Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:
Tên đầy đủ: Trần Thị Ý Nhi
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. Thứ tự các tác giả được sửa thành:

1. Trịnh Đức Công; 2. Ngô Trinh Tùng; 3. Vũ Đức Lợi; 4. Trần Thị Thanh Hợp; 5. Lương Như Hải; 6. Đặng Thị Mai; 7. Nguyễn Thị Thúc; 8. Trần Thị Ý Nhi.

Thông báo số: 51420/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00511 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00705	08/02/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
Số 36, ngõ 294 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 51423/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00474 Ngày nộp: 15/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01488	13/03/2020

Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn, thứ tự các tác giả sáng chế

Nội dung mới: 1. Tên của chủ đơn được sửa thành:
AVIC JONHON OPTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
2. Thứ tự các tác giả sáng chế được sửa thành:
LIU, Naichang (CN); HU, Kai (CN); WANG, Xutao (CN); HAN, Yunzhao (CN); YAO, Wenhao (CN); SHEN, Jinke (CN); LI, Weike (CN); Wu, Xueshun (CN); XU, Geng (CN).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 51425/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00349 Ngày nộp: 07/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02440	28/04/2020

Mục sửa đổi: Loại bỏ chủ đơn sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ chủ đơn sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách chủ đơn:

Tên đầy đủ: HAGIHARA INDUSTRIES INC.

Quốc tịch: JP

Địa chỉ: 1-4, Nakadori, Mizushima, Kurashiki-shi, Okayama 7128502
Japan

SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD. (JP) là chủ đơn duy nhất.

Thông báo số: 51427/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00425 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03036	26/05/2021

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách tác giả:

Tên đầy đủ: LEE, Sang Seob

Quốc tịch: KR

Địa chỉ: #105-1902, 141, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do, 13603 Republic of Korea

Thông báo số: 51455/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00429 Ngày nộp: 12/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00075	10/01/2017
1-2017-00076	10/01/2017
1-2017-00077	10/01/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực(TRUNG THUC.,JSC)
Số 5, ngõ 898, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Thông báo số: 51456/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00472 Ngày nộp: 15/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06579	13/11/2020

Mục sửa đổi: Tên người nộp đơn, tên tác giả
Nội dung mới: 1. Tên người nộp đơn sáng chế được sửa thành:
HEILVEIL, Peter S.
2. Tên tác giả sáng chế được sửa thành:
HEILVEIL, Peter S.

Thông báo số: 51458/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00504 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00547	01/02/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỂN 1 (06.2024)

Thông báo số: 51459/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00505 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00571	26/01/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 51460/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00506 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03555	06/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 51461/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00507 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03804	17/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 51462/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00508 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03805	17/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 51463/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00509 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04968	05/08/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 51464/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00510 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08498	26/12/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 51465/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00677 Ngày nộp: 12/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06116	26/10/2020
1-2020-07579	28/12/2020
1-2020-07580	28/12/2020
1-2020-07641	30/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO
số 16, Ngõ 18, Đường Nghĩa Lộ, Phường Yên Nghĩa, Quận 1 là Đông,
Thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 51471/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02431 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06727	23/11/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả

Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:
1. Tên đầy đủ: Võ Ngọc Quốc Duy
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: 131/12/20 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
email: vongocquocduy2610@gmail.com; điện thoại: 0569046218
2. Tên đầy đủ: Huỳnh Ngọc Diễm Trinh
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: 87/1 ấp 1B Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
email: trinh.huynh.241197@gmail.com; điện thoại: 0394746678

b - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 38357/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2024-00517 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00136	13/04/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung 02 tác giả

Nội dung mới: Bổ sung 02 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:

1. Tên đầy đủ: Đào Quang Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Số 11 ngõ 135/1 Núi Trúc, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội

2. Tên đầy đủ: Bùi Thị Thu Hương

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Tổ 17, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội

Thông báo số: 45088/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2024-00518 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00066	17/02/2022
2-2022-00107	16/03/2022
2-2022-00242	15/06/2022
2-2023-00347	30/06/2023
2-2023-00495	06/09/2023
2-2023-00496	06/09/2023
2-2023-00714	17/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)

Nhà A28, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỂN 1 (06.2024)

Thông báo số: 51466/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-02357 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00389	25/07/2023

Mục sửa đổi: Bổ sung người nộp đơn

Nội dung mới: Bổ sung người nộp đơn sau đây vào Danh sách người nộp đơn:

Tên đầy đủ: Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 38358/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00161 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07927	09/12/2021

Bên chuyển nhượng: TOPTOOLING SYSTEMS (KR)
(Sinchon-dong)21, Wollim-ro 39beon-gil, Seongsan-gu,
Changwon-si Gyeongsangnam-do 51568 Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: LEE, DA HYUN (KR)
2279-1, Dalgubeol-daero, Suseong-gu, Daegu, Republic of
Korea

Thông báo số: 38360/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00155 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00069	06/01/2022

Bên chuyển nhượng: RIEPE, BERND (DE)
Oberes Feld 4, 32257 Bünde, Germany
Bên được chuyển nhượng: RFH CHEMIE GMBH & CO. KG (DE)
Theodor-Rosenbaum-Str. 24-30, 32257 Bünde, Germany

Thông báo số: 38361/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00162 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05552	18/08/2023

Bên chuyển nhượng: INTRESSA VASCULAR S.A. (BE)
Parc Scientifique Créalys Rue Jules Poskin 3 5032 ISNES,
Belgium
Bên được chuyển nhượng: SHANGHAI ARMOMEDTECH CO., LTD. (CN)
Unit A1, Floor 1, Building 27, No. 1188, Lianhang Road,
Minhang District, Shanghai, China

Thông báo số: 38368/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2024-00156 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04993	05/08/2022

Bên chuyển nhượng: JOUNCE THERAPEUTICS, INC. (US)
780 Memorial Drive, Cambridge, Massachusetts 02139,
United States of America
Bên được chuyển nhượng: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States
of America

Thông báo số: 38369/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2024-00093 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-07200	16/10/2023

Bên chuyển nhượng: TAIYO INK MFG. CO., LTD. (JP)
900, Ohaza Hirasawa, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama
355-0215 Japan
Bên được chuyển nhượng: TAIYO HOLDINGS CO., LTD. (JP)
388, Ohaza Ohkura, Ranzan-machi, I liki-gun, Saitama
3550222, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỂN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38372/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-01002 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-06234	14/09/2023
1-2023-06235	14/09/2023

Bên chuyển nhượng: INDUSTRIAL COOPERATION FOUNDATION
JEONBUK NATIONAL UNIVERSITY (KR)
567, Baekje-daero, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: VIỆN THÚ Y (NATIONAL INSTITUTE OF
VETERINARY RESEARCH) (VN)
86 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội

Thông báo số: 38375/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2024-00137 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05729	25/08/2023

Bên chuyển nhượng: EREX CO., LTD. (JP)
2-2-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031 Japan

Bên được chuyển nhượng: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025 Japan

Thông báo số: 38831/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-01006 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04757	25/10/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Bên chuyển nhượng: SCORRBOARD, LLC (US)
1 100 S.W. 27th Street, Renton, Washington 98057, United States of America

Bên được chuyển nhượng: PACKAGING ACQUISITIONS 1, LLC (US)
123 W Mills Ave Ste 600, El Paso, Texas 79901-1577, United States of America

Thông báo số: 38832/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-01028 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00172	12/01/2023

Bên chuyển nhượng: MITSUBISHI ENGINEERING-PLASTICS CORPORATION (JP)
9-2, Higashi-shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050021, Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, JAPAN

Thông báo số: 38838/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00442 Ngày nộp: 08/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-05083	27/12/2016

Bên chuyển nhượng: SHANGHAI FOCHON PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
Room 512, Building A, No. 1289, Yishan Road, Shanghai 200233, China

Bên được chuyển nhượng: FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD (CN)
100 Xingguang Avenue, Renhe Street, New North District, Chongqing 401121, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 38839/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-01029 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01038	21/02/2023

Bên chuyển nhượng: MITSUBISHI ENGINEERING-PLASTICS CORPORATION (JP)
9-2, Higashi-shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050021, Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, JAPAN

Thông báo số: 38840/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00044 Ngày nộp: 16/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00839	20/02/2019

Bên chuyển nhượng: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, BE

Bên được chuyển nhượng: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America

Thông báo số: 38842/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00009 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03494	29/05/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Bên chuyển nhượng: IONEX ENERGY INC. (TW)
15F., No. 19-13, Sanchong Rd., Nangang District,
TaipeiCity 115, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No.35, Wanxing St., Sanmin District, Kaohsiung City
807682, Taiwan

Thông báo số: 38843/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-01027 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00173	12/01/2023

Bên chuyển nhượng: MITSUBISHI ENGINEERING-PLASTICS
CORPORATION (JP)
9-2, Higashi-shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
1050021, Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251,
JAPAN

Thông báo số: 38846/TB-SHTT.IP, ngày 06/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00050 Ngày nộp: 17/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04130	20/07/2017

Bên chuyển nhượng: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Tumhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Bên được chuyển nhượng: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45079/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00130 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06732	18/10/2022

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK PUCORE CO., LTD. (KR)
255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of
Korea

Thông báo số: 45080/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00128 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07042	04/12/2020

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK PUCORE CO., LTD. (KR)
255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of
Korea

Thông báo số: 45081/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00127 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07043	04/12/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK PUCORE CO., LTD. (KR)
255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of
Korea

Thông báo số: 45082/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00126 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07030	04/12/2020

Bên chuyển nhượng: SKC COL., LTD (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK PUCORE CO., LTD. (KR)
255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of
Korea

Thông báo số: 45083/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00124 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04628	11/08/2020

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SK PUCORE CO., LTD. (KR)
255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 45084/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00123 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03599	22/06/2020

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK PUCORE CO., LTD (KR)
255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of
Korea

Thông báo số: 45092/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00179 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05909	24/10/2019

Bên chuyển nhượng: SAMJIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
121, Wausan-ro, Mapo-gu, Seoul, 04054 Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: APTABIO THERAPEUTICS INC. (KR)
TOWER 5F #A0504, 13, Heungdeok 1-ro, Giheung-gu,
Yongin-si, Gyeonggido, 16954 Republic of Korea
APTABIO THERAPEUTICS INC. (KR) là chủ đơn duy
nhất.

Thông báo số: 45093/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00125 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06772	26/10/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK PUCORE CO., LTD. (KR)
255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of
Korea

Thông báo số: 45097/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00129 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07031	04/12/2020

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK PUCORE CO., LTD. (KR)
255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of
Korea

Thông báo số: 51426/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00192 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02736	09/10/2018
1-2022-02737	09/10/2018

Bên chuyển nhượng: KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-
ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)
20, Gwangun-ro, Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of
Korea

Bên được chuyển nhượng: DIGITALINSIGHTS INC. (KR)
#507, Bima-gwan, 20, Gwangun-ro, Nowon-gu, Seoul
01897, Republic of Korea
DIGITALINSIGHTS INC. (KR) là chủ đơn duy nhất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2024)

Thông báo số: 51433/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00484 Ngày nộp: 22/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03958	22/07/2019

Bên chuyển nhượng: CADENT THERAPEUTICS, INC. (US)
One Health Plaza, East Hanover, New Jersey, 07936,
United States of America
Bên được chuyển nhượng: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 51443/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2024-00184 Ngày nộp: 15/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08196	15/12/2022

Bên chuyển nhượng: LUONNONVARAKESKUS (FI)
Latokartanonkaari 9, 00790 HELSINKI, Finland
Bên được chuyển nhượng: PaRAS Aqua Oy (FI)
Hytösenkuja 6, 41340 Laukaa, Finland

Thông báo số: 51450/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2024-00188 Ngày nộp: 18/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05479	16/08/2023

Bên chuyển nhượng: PHẠM QUẢNG HÙNG (VN)
Số 03, đường An Cư 2, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà,
thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỂN 1 (06.2024)

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ THU HÀO (VN)
Số 03, đường An Cư 2, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà,
thành phố Đà Nẵng

Thông báo số: 51451/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00245 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06569	11/10/2022

Bên chuyển nhượng: VÕ VĂN ĐÚNG (VN)
Áp 18, Xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai, Thành phố Bạc
Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 51452/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00393 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-08909	14/12/2023

Bên chuyển nhượng: LÊ MAI HƯƠNG (VN)
55a Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN -
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT
NAM (VN)
Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố
Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 435 TẬP A – QUYỂN 1 (06.2024)

Thông báo số: 51469/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00182 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01277	12/03/2019
1-2021-05744	16/09/2021

Bên chuyển nhượng: KBP BIOSCIENCES PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #17-26 International Plaza Singapore
079903

Bên được chuyển nhượng: NOVO NORDISK A/S (DK)
Novo Alle 1 2880 Bagsværd Denmark

b - Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 38366/TB-SHTT.IP, ngày 04/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2023-00790 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00430	12/10/2022
2-2022-00431	12/10/2022

Bên chuyển nhượng: ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
244 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 45078/TB-SHTT.IP, ngày 24/05/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2024-00186 Ngày nộp: 15/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00105	25/10/2019

Bên chuyển nhượng: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quốc Khang (VN)
Số 24 ngõ 97 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bên được chuyển nhượng: Nguyễn Phương Hoa (VN)
159 Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05637

Nội dung đính chính: Tên sáng chế

Sai là:

Dần xuất pyrimidin, chất ức chế mPGES-1, chất ức chế sự sinh tổng hợp PGE2 và thuốc chứa dẫn xuất này

Đúng là:

Dẫn xuất pyrimidin, chất ức chế mPGES-1, chất ức chế sự sinh tổng hợp PGE2 và thuốc chứa dẫn xuất này

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2024-00333

Nội dung đính chính: Địa chỉ người nộp đơn

Sai là:

Rm 801, Fl 8th, Bldg 9B, 1390 Cangxing St, Cangqian Subdist, Yuhang Dist, Hangzhou, Zhejiang, 311100

Đúng là:

Rm 801, Fl 8th, Bldg 9B, 1390 Cangxing St, Cangqian Subdist, Yuhang Dist, Hangzhou, Zhejiang, 311100, China

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05445

Nội dung đính chính: Đại diện sở hữu công nghiệp

Sai là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD)

Đúng là:

CÔNG TY Cổ phần Tư vấn TRUNG THỰC (TRUNG THUC JSC.)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-06773

Nội dung đính chính: Nước ưu tiên

Sai là:

Ngày ưu tiên: 07/04/2021

Số đơn ưu tiên: 20210100239

Nước ưu tiên: CN

Đúng là:

Ngày ưu tiên: 07/04/2021

Số đơn ưu tiên: 20210100239

Nước ưu tiên: GR

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449